

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

12 - 2019

381

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

12-2019

381

HÀ NỘI

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|-------|
| <u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế | 7 |
| <u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích | 639 |
| <u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung | 666 |
| <u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn | 673 |
| <u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn | 707 |
| <u>PHẦN VI:</u> Đính chính | 717 |

CONTENTS

| | |
|---|-----|
| <u>PART I:</u> Applications for Invention Patents | 7 |
| <u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents | 639 |
| <u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination | 666 |
| <u>PART IV:</u> Amendment of Applications | 673 |
| <u>PART V:</u> Change of Applicants | 707 |
| <u>PART VI:</u> Correction | 717 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 381 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2019)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

| | | | | | |
|----|--------------------------|----|----------------------------|----|---------------------------------------|
| AE | United Arab Emirates | CN | China | HK | Hong Kong |
| AF | Afganistan | CO | Colombia | HN | Honduras |
| AG | Antihua and Barbuda | CR | Costa Rica | HR | Croatia |
| AI | Anguilla | CU | Cuba | HT | Haiti |
| AL | Albania | CV | Cape Verde | HU | Hungary |
| AN | Netherlands Antilles | CY | Cyprus | ID | Indonesia |
| AO | Angola | CZ | Czech Republic | IE | Ireland |
| AR | Argentina | DE | Germany | IL | Israel |
| AT | Austria | DJ | Djibouti | IN | India |
| AU | Australia | DK | Denmark | IQ | Iraq |
| AW | Aruba | DM | Dominica | IR | Iran (Islamic Republic of) |
| BB | Barbados | DO | Dominican Republic | IS | Iceland |
| BD | Bangladesh | DZ | Algeria | IT | Italy |
| BE | Belgium | EC | Ecuador | JM | Jamaica |
| BF | Burkina Faso | EE | Estonia | JO | Jordan |
| BG | Bulgaria | EG | Egypt | JP | Japan |
| BH | Bahrain | ES | Spain | KE | Kenya |
| BI | Burundi | ET | Ethiopia | KH | Cambodia |
| BJ | Benin | FI | Finland | KI | Kiribati |
| BM | Bermuda | FJ | Fiji | KM | Comoros |
| BN | Brunei Darussalam | FK | Falkand Islands (Malvinas) | KN | Saint Kitts and Nevis |
| BO | Bolivia | FR | France | KP | Democratic People's Republic of Korea |
| BR | Brazil | GA | Gabon | KR | Republic of Korea |
| BS | Bahamas | GB | United Kingdom | KW | Kuwait |
| BT | Bhutan | GD | Grenada | KY | Cayman Islands |
| BW | Botswana | GE | Georgia | KZ | Kazakhstan |
| BY | Belarus | GH | Ghana | LA | Laos |
| BZ | Belize | GI | Gibraltar | LB | Lebanon |
| CA | Canada | GM | Gambia | LC | Saint Lucia |
| CF | Central African Republic | GN | Guinea | LI | Liechtenstein |
| CG | Congo | GQ | Equatorial Guinea | LK | SriLanka |
| CH | Switzerland | GR | Greece | LR | Liberia |
| CI | Côte d'Ivoire | GT | Guatemala | LS | Lesotho |
| CL | Chile | GW | Guinea-Bissau | LT | Lithuania |
| CM | Cameroon | GY | Guyana | TC | Turk and Caicos Islands |
| LU | Luxembourg | PA | Panama | TD | Chad |
| LV | Latvia | PE | Peru | TG | Togo |
| LY | Lybya | PG | Papua New Guinea | TH | Thailand |
| MA | Morocco | PH | Philippines | TN | Tunisia |
| MC | Monaco | PK | Pakistan | TO | Tonga |
| MD | Republic of Moldova | PL | Poland | TR | Turkey |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 381 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2019)

| | | | | | |
|----|-------------|----|-----------------------|----|----------------------------------|
| MG | Madagascar | PT | Portugal | TT | Trinidad and Tobago |
| ML | Mali | PY | Paraguay | TV | Tuvalu |
| MM | Myanmar | QA | Qatar | TW | Taiwan, Province of China |
| MN | Mongolia | RO | Rumania | TZ | United Republic of Tanzania |
| MO | Macau | RU | Russian Federation | UA | Ukraine |
| MR | Mauritania | RW | Rwanda | UG | Uganda |
| MS | Montserrat | SA | Saudi Arabia | US | United States of America |
| MT | Malta | SB | Solomon Islands | UY | Uruguay |
| MU | Mauritius | SC | Seychelles | UZ | Uzbekistan |
| MV | Maldives | SD | Sudan | VA | Holy see |
| MW | Malawi | SE | Sweden | VC | Saint Vincent and the Grenadines |
| MX | Mexico | SG | Singapore | VE | Venezuela |
| MY | Malaysia | SH | Saint Helena | VG | Virgin Islands (British) |
| MZ | Mozambique | SL | Slovenia | VN | Vietnam |
| NA | Namibia | SK | Slovakia | VU | Vanuatu |
| NE | Niger | SL | Sierra Leone | WS | Samoa |
| NG | Nigeria | SM | San Marino | YE | Yemen |
| NJ | Nicaragua | SN | Senegal | YU | Yugoslavia |
| NL | Netherlands | SO | Somalia | ZA | South Africa |
| NO | Norway | SR | Suriname | ZM | Zambia |
| NP | Nepal | ST | Sao Tome and Principe | ZR | Zaire |
| NR | Nauru | SV | El Sanvador | ZW | Zimbabwe |
| NZ | New Zealand | SY | Syria | | |
| OM | Oman | SZ | Swaziland | | |
| | | | | | |

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

| | |
|--------|---|
| AO | African Intellectual Property Organization (OAPI) |
| AP | African Regional Industrial Property Organization (ARIPO) |
| BX | Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office |
| EP | European Patent Office (EPO) |
| IB, WO | International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO) |

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **67076**
- (21) 1-2014-04109 (51)⁷ **A61K 9/48**
- (22) 09.05.2013 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2013/040325 09.05.2013 (87) WO2013/170012 14.11.2013
- (30) 61/644,996 09.05.2012 US
- (71) 1. WESTERN UNIVERSITY OF HEALTH SCIENCES (US)
309 E. Second Street Pomona, CA 91766, United States of America
2. TESORX PHARMA, LLC (US)
900 Willow Rd., Ste. B, Menlo Park, CA 94025, United States of America
- (72) BETAGERI, Guru, V. (US), THIRUCOTE, Ramachandran (US), KADAJJI, Veeran, Gowda (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
- (54) **HỆ PHÂN TÁN TESTOSTERON DẠNG PROLIPOSOM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỆ PHÂN TÁN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm testosterone trong đó testosterone được đưa vào trong hệ phospholipit/cholesterol để tạo ra bột phân tán tiền liposom. Các bột phân tán tiền liposom này theo sáng chế có thể được bào chế với tá dược dược dụng để tạo ra các dược phẩm. Các dạng phân liều dùng qua đường miệng được bọc vỏ trong ruột là các phương pháp điều trị cho liệu pháp thay thế testosterone.

- (11) **67077**
 (21) 1-2016-00141 (51)⁷ **G06T 7/00**
 (22) 10.08.2015 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2015/004013 10.08.2015 (87) WO2016/047025 31.03.2016
 (30) JP2014-194094 24.09.2014 JP
 PCT/JP2015/001715 26.03.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.01.2016

(75) **YASUHIRO KUDA (JP)**

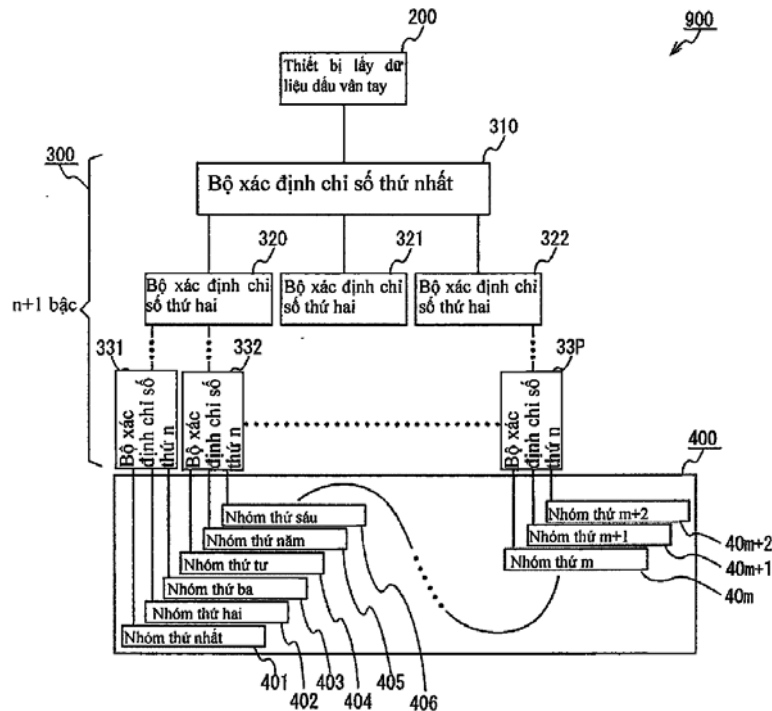
8-8-1304, Mita 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073 JAPAN

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

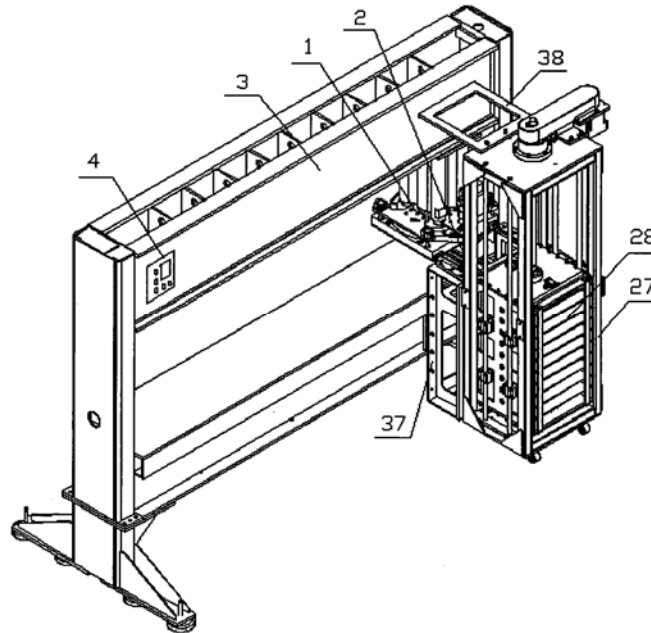
(54) **HỆ THỐNG XÁC THỰC DẤU VÂN TAY, VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH XÁC THỰC DẤU VÂN TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC DẤU VÂN TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác thực dấu vân tay, vật ghi chứa chương trình và phương pháp xác thực dấu vân tay mà có thể đạt được tốc độ xử lý cao.

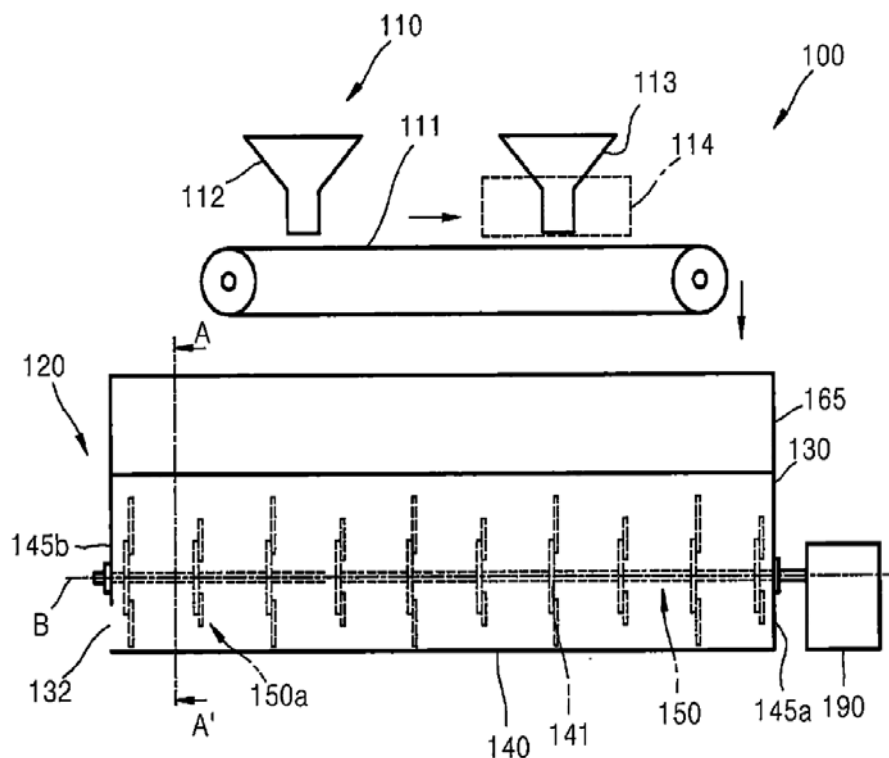
Hệ thống xác thực dấu vân tay 100 theo sáng chế bao gồm nhiều bậc ($n+1$ bậc) của các chỉ số, phân đăng ký 400 trong đó dữ liệu dấu vân tay FD được đăng ký làm dữ liệu dấu vân tay TFD theo các chỉ số, và thiết bị kiểm tra 600 kiểm tra dữ liệu dấu vân tay FD so với dữ liệu dấu vân tay được đăng ký TFD dựa vào các chỉ số. Dữ liệu dấu vân tay TFD có thể được phân loại thành các nhóm, tốc độ xử lý có thể được gia tăng ngay cả khi có một số lượng lớn mẫu dữ liệu dấu vân tay TFD được đăng ký.



- (11) **67078**
- (21) 1-2018-00226 (51)⁷ **B26F 1/38**
- (22) 18.10.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2017/106628 18.10.2017 (87) WO2018/188295A1 18.10.2018
- (30) 201710227190.4 10.04.2017 CN
- (71) YANCHENG HUASEN MACHINERY CO., LTD (CN)
ZHENGANG INDUSTRIAL PARK, GANGZHONG TOWN, YANDU DISTRICT
YANCHENG CITY, JIANGSU 224042, CHINA
- (72) WEI, JIE (CN), WEI, JINQUAN (CN), CAI, GUOJING (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) **MÁY CẮT VẬT LIỆU DẠNG TẤM**
- (57) Sáng chế đề cập đến một loại máy cắt vật liệu dạng tấm hiệu quả cao, gồm đầu cắt dập, cơ cấu đổi khuôn dao, máng dao, khung máy, giá đỡ, hộp điều khiển; đầu cắt dập được bố trí trên khung máy, giá đỡ được bố trí ở một đầu của đầu cắt dập, máng dao được bố trí trong giá đỡ, cơ cấu thay khuôn dao bố trí giữa máng dao và đầu cắt dập, bên dưới đầu cắt dập là khuôn dao, hộp điều khiển được bố trí trên khung máy; theo sáng chế có thể tự động thay khuôn dao rất thuận tiện, đầu cắt dập có thể cắt dập vật liệu nhiều lần từ các góc độ khác nhau, vị trí mỏng dao khoa học, hợp lý, định vị chính xác, cơ cấu thay khuôn dao được truyền động bằng vít me bi kiểu secvô, truyền động, định vị chính xác, lực tác động khoa học, hợp lý, kéo dài tuổi thọ sử dụng; xi lanh không trực khiến kết cấu toàn máy nhỏ gọn gàng hơn, giảm diện tích sử dụng, thao tác thuận tiện, tỷ lệ sự cố thấp, vận hành thông suốt hơn, hiệu quả làm việc cao và nhận được đánh giá tốt từ người tiêu dùng.



- (11) **67079**
- (21) 1-2018-01119 (51)⁷ **B28C 5/14, 5/08, 7/06, 9/02**
- (22) 27.02.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2017/002122 27.02.2017 (87) WO2018/155747 30.08.2018
- (71) SIN GI ATI CO., LTD. (KR)
(Yongbok-dong) 48, Wonsindeok-gil, Wansan-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 55076, Republic of Korea
- (72) LEE, Tae Hyung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT HỖN HỢP XI MĂNG ĐẤT NÂNG CAO ĐỘ ĐỒNG NHẤT
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất hỗn hợp xi măng đất, cụ thể là thiết bị sản xuất hỗn hợp xi măng đất được nâng cao tính đồng nhất bằng cách tăng cường hiệu quả nghiền, trộn và xả. Thiết bị sản xuất hỗn hợp xi măng đất này bao gồm thùng trộn (130) có khoang trộn trong đó; và bộ cánh trộn (150) gồm trục quay (141) kéo dài dọc theo đường trục quay (B) trong khoang trộn, và các cánh trộn (150a) được lắp vào trục quay theo thứ tự dọc theo đường trục quay; trong đó thùng trộn có phần đáy (140) dạng hình bán nguyệt được thiết kế để tạo ra đường vòng cung tương ứng với đường trục quay, và trong đó bộ cánh trộn bao gồm nhiều lưỡi trộn được bố trí theo hướng tỏa tròn.



(11) **67080**

(21) 1-2018-01868

(22) 30.09.2016

(86) PCT/IN2016/050329 30.09.2016

(30) PCT/IN2016/050329 30.09.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.05.2018

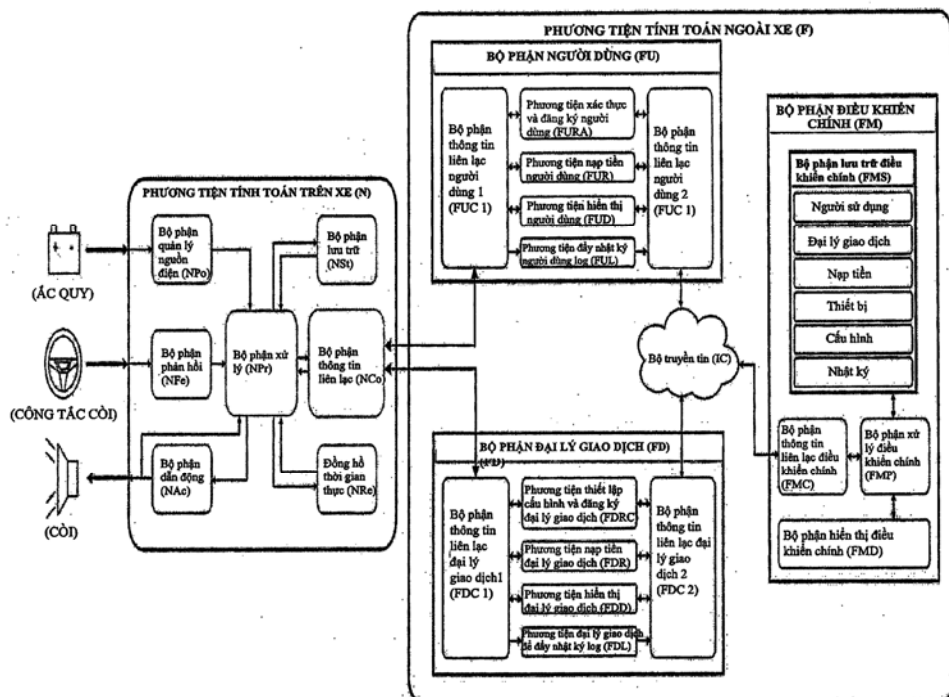
(75) SATYEN ENGINEER (IN)

F-16, Shardul Apartments, Opp. Parekhs Hospital, Shyamal Cross Roads, 132 Ft Ring Road, Ahmedabad 380015, India.

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(54) HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT VÀ HẠN CHẾ BẤM CÒI

(57) Hệ thống Tự động Giám sát và Hạn chế Bấm còi (S) được trang bị cho ô tô nhằm giảm ô nhiễm tiếng ồn. Hệ thống nói trên bao gồm chủ yếu phương tiện tính toán trên xe (N) được trang bị trên phương tiện giúp theo dõi và hạn chế số lần bấm còi; và Phương tiện tính toán ngoài xe (F) bao gồm Bộ phận Người dùng (FU) cho người dùng, bộ phận đại lý giao dịch (FD) cho đại lý (FD) và bộ phận điều khiển chính (FM) để quản lý tập trung và kiểm soát hệ thống hiện tại (S). Hệ thống nói trên (S) cung cấp số lần bấm còi cho phép được xác định trước cho người dùng và khi số lần bấm còi sử dụng hết, phương tiện tính toán trên xe (N) chuyển sang trạng thái cho phép số lần nhấn còi dài hạn chế, và khi hết số lượng cho phép, khả năng bấm còi sẽ bị vô hiệu hóa. Hệ thống nói trên (S) cho phép hạn chế số lần bấm còi không cần thiết, bao gồm bấm còi liên tục và bấm còi nhiều lần. Hệ thống hiện tại (S) cũng có điều khoản nạp tiền để bắt đầu bấm còi lại.



(11) **67081**

(21) 1-2018-02210

(51)⁷ **A61H 15/00**

(22) 25.05.2018

(43) 25.12.2019

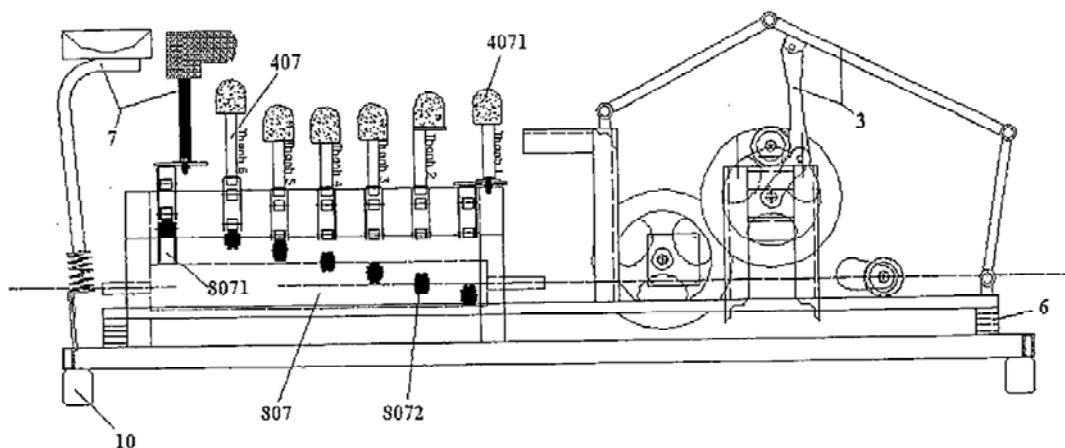
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.05.2018

(75) **LÊ THANH SƠN (VN)**

Số 524 đường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(54) **GIƯỜNG VẬT LÝ TRỊ LIỆU SỬ DỤNG BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN ĐỂ DẪN ĐỘNG KẾT HỢP NHIỀU BỘ PHẬN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng nhờ giường vật lý trị liệu sử dụng phương pháp vật lý trị liệu dựa trên nguyên lý rung, đấm cơ học và vận động toàn thân trong trạng thái thoải mái nhất. Giường vật lý trị liệu theo sáng chế bao gồm: khung để tạo ra kết cấu đỡ mà các thành phần của giường được lắp và đỡ trên đó, khung này bao gồm khung trong được đỡ và liên kết với khung ngoài thông qua các lò xo; cơ cấu đỡ lưng bao gồm các thanh đấm lưng được dẫn động chuyển động liên tục nhờ trục tạo chuyển động dạng sóng để tạo ra tác động đấm lưng từ dưới lên trên; cơ cấu đỡ đầu để đỡ ít nhất là phần gáy và được dẫn động rung liên tục để tạo ra tác động xoa bóp ít nhất là vùng gáy, cơ cấu đỡ chân để đỡ chân của người, cơ cấu đỡ chân này bao gồm các thanh quay được đỡ đỡ dọc theo chân của người và phần bên dưới khớp gối chân của người để tạo ra tác động vận động chân cường bức; cơ cấu truyền động và tạo rung để dẫn động và tạo rung, bao gồm ít nhất là một trục có lắp vật nặng trên đó, vật nặng này được bố trí có trọng tâm lệch trục để tác dụng tạo ra lực nén thay đổi lên lò xo đỡ khung trong khi trục này qua y để tạo ra sự rung.



(11) **67082**

(21) 1-2018-02239

(51)⁷ **A01G 9/00**

(22) 28.05.2018

(43) 25.12.2019

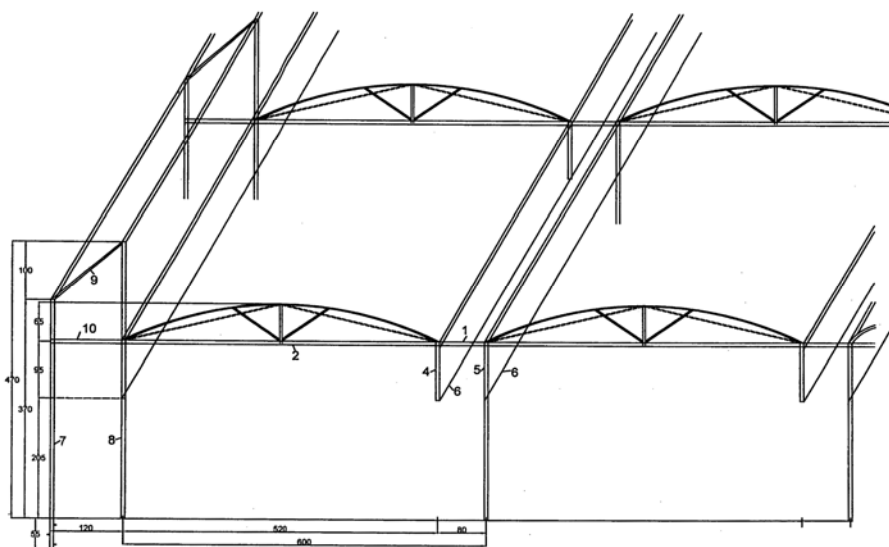
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2018

(75) NGUYỄN HỒNG MINH (VN)

Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

(54) NHÀ TRỒNG CÂY THIẾT KẾ THEO HỆ THỐNG MỞ VÀ HỆ THỐNG TƯỜNG BAO CHẮN CÔN TRÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến nhà trồng cây thiết kế theo hệ thống mở thể hiện ở chỗ: ở dầm nhà, ngoài phân làm kê tạo lòng nhà, có đoạn tạo dải phân cách - lối thoát (1) xen kẽ giữa các dãy nhà. Ở đoạn phân cách có hai máng nước (3) và có đoạn thép buông xuống (4) cùng với đầu cột phía trên của cột (5) tạo thành hình chữ U lộn ngược để lắp yếm chắn. Xung quanh là hệ thống tường bao chắn côn trùng được tạo thành từ hai dãy hàng cột ngoài cùng (7, 8) chạy song song nhau, hai hàng cột này được nối với nhau bằng kèo cắt (9) và xà giữ hai cột (10) và xà chạy dọc. Lớp chắn côn trùng được bao theo hàng cột ngoài (7) và đoạn kèo cắt (9) bao gồm: bờ xây, lớp bao plastic, phía trên được bao lưới.



(11) **67083**

(21) 1-2018-02248

(51)⁷ **A46B 5/04**

(22) 28.05.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2018

(71) SONISON BABY PRODUCTS CO., LTD. (TW)

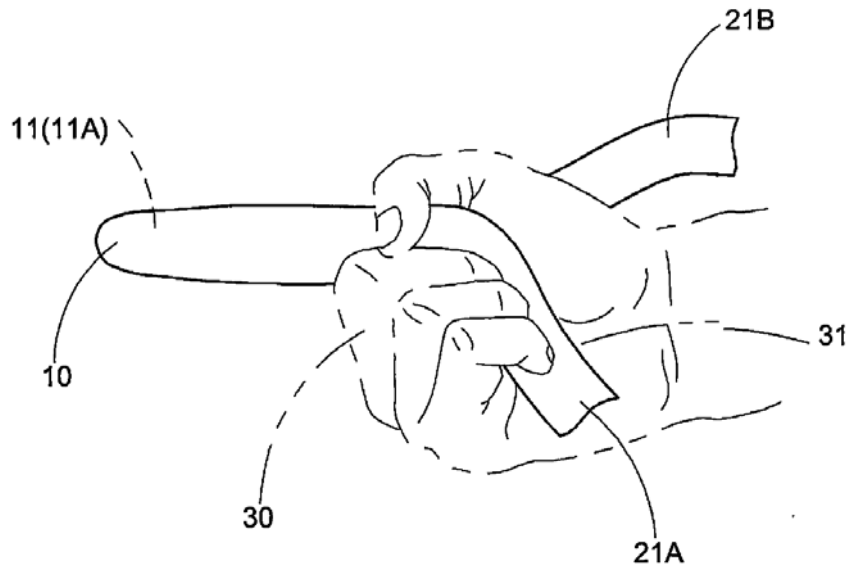
1F, No.64, 6th Rd., 14th St., Shalu District, Taichung City, Taiwan

(72) TE-TUN WANG (TW)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CẤU TRÚC ĐA CỐ ĐỊNH CHO BÀN CHẢI DẠNG BAO NGÓN TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đa cố định cho bàn chải dạng bao ngón tay bao gồm ống bao ngón tay, bộ phận cố định thứ nhất và bộ phận cố định thứ hai. Ống bao ngón tay có một đầu mở, bề mặt làm sạch thứ nhất và bề mặt làm sạch thứ hai. Không gian chứa ngón tay có một đầu mở để tiếp xúc với bên ngoài. Bộ phận cố định thứ nhất và bộ phận cố định thứ hai được thiết lập trên ống bao ngón tay và được bố trí đối xứng ở hai bên đầu mở. Khi bất kỳ ngón tay nào của người dùng được đặt trong không gian chứa ngón tay, một hoặc cả hai bộ phận cố định thứ nhất và bộ phận cố định thứ hai có thể được sử dụng nhằm giữ cho ống bao ngón tay bất động để sử dụng bề mặt làm sạch thứ nhất cho mục đích lau sạch. Bằng cách xoay ống bao ngón tay 180 độ, bề mặt làm sạch thứ hai có thể được sử dụng để làm sạch.



- (11) **67084**
- (21) 1-2018-02261 (51)⁷ **C01B 39/04**, C30B 11/06, 15/02,
19/12, 29/14, 29/34
- (22) 29.05.2018 (43) 25.12.2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018
- (71) VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)
01-Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Phạm Cao Thanh Tùng (VN), Lê Thanh Quang (VN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG MỎNG ZEOLIT ALUMINOPHOSPHAT
ALPO-18 BẰNG PHẢN ỨNG KHÔ KHÔNG SỬ DỤNG GEL
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo màng mỏng rây phân tử của vật liệu xốp zeolit aluminophosphat (AlPO-18) bằng phương pháp khô không sử dụng dung dịch gel lỏng như các phương pháp truyền thống. Chất lượng của màng mỏng được kiểm soát thông qua lớp mầm tinh thể ban đầu, thời gian và nhiệt độ phản ứng. Các chất tạo khung hữu cơ sử dụng là các hợp chất amin hữu cơ tetrametyl amoni hydroxy (TMAOH), tetraethyl amoni hydroxy (TEAOH), tetra amoni hydroxy (TPAOH) hoặc tetrabutyl amoni hydroxy (TBAOH).

(11) **67085**

(21) 1-2018-02262

(51)⁷ **C01B 39/04**, C30B 11/06, 15/02,
19/12, 29/14, 29/34

(22) 29.05.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)

01-Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Cao Thanh Tùng (VN), Lê Thanh Quang (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG MỎNG ZEOLIT
ALUMINOSILICOPHOSPHAT SAPO-34 BẰNG PHẢN ỨNG KHÔ KHÔNG SỬ
DỤNG GEL

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo màng mỏng rây phân tử của vật liệu xốp zeolit aluminosilicophosphat (SAPO-34) bằng phương pháp khô không sử dụng dung dịch gel lỏng như các phương pháp truyền thống. Chất lượng của màng mỏng được kiểm soát thông qua lớp mầm tinh thể ban đầu, thời gian và nhiệt độ phản ứng. Các chất tạo khung hữu cơ sử dụng là các hợp chất amin hữu cơ tetrametyl amoni hydroxyl (TMAOH), tetraetyl amoni hydroxyl (TEAOH), tetrapropyl amoni hydroxyl (TPAOH) hoặc tetrabutyl amoni hydroxyl (TBAOH).

(11) **67086**

(21) 1-2018-02304

(51)⁷ **F28B 7/00**, 1/00

(22) 30.05.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.05.2018

(75) 1. PHAN ĐĂNG ĐẠO (VN)

135A, Văn Cao, Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

2. ĐẶNG THANH HẢI (VN)

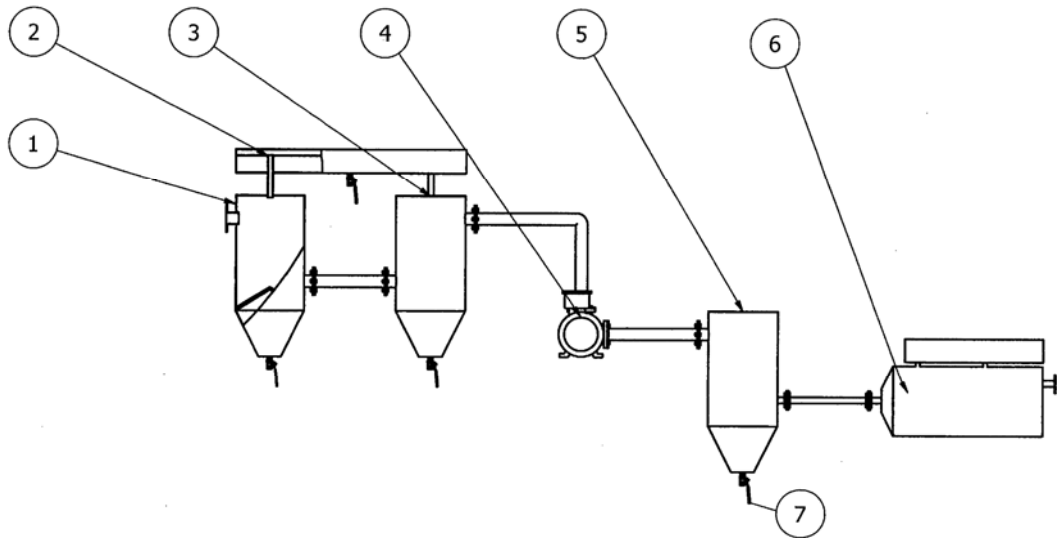
Số 13, ngách 6/2, Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

3. TRẦN VĂN THẮNG (VN)

Số 26/305, Đông Khê, thành phố Hải Phòng

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT VÀ TẠO MƯA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách hơi nước và làm mát khí thải có kết cấu bao gồm ống hình trụ (2), trên thành phía trên có bố trí ống dẫn khí vào (1); các nón kim loại (3 và 4) chia khoang bên trong ống hình trụ (2) thành hai khoang; phễu thu gom nước (5) được bố trí bên dưới các nón (3 và 4) để thu gom nước chảy xuống từ các nón qua các khe hở giữa các nón và thành trong của ống hình trụ (2); van xả (6) để xả nước từ phễu (5); và ống xả khí thải (7) để xả khí thải ra ngoài ống hình trụ (2).



(11) **67087**

(21) 1-2018-02372

(51)⁷ **B60J 11/02**

(22) 01.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.06.2018

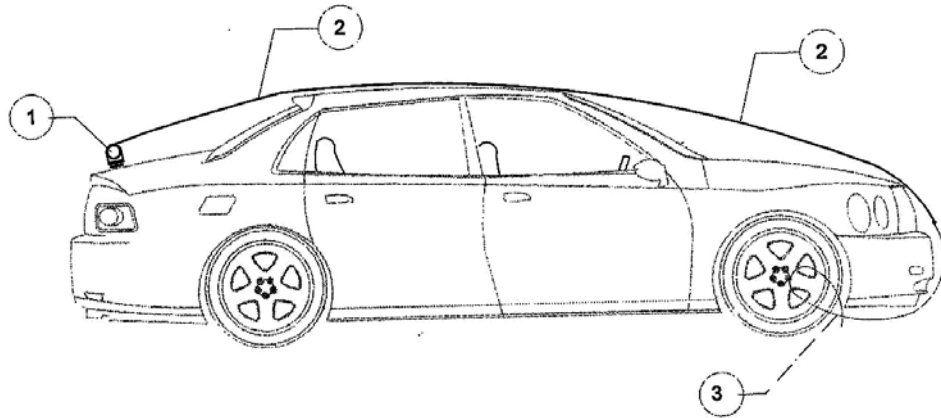
(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI SIÊU HÀ (VN)

Số 4, ngách 4/24, ngõ 24, phố Đặng Tiến Đông, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Quang Hưng (VN)

(54) TẮM VẢI BẠT CHE XE Ô TÔ

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vải bạt che xe ô tô bao gồm bộ phận vải bạt (2) hai dây buộc (3) và (4) ở hai đầu sau theo chiều dọc của bộ phận vải bạt để khi sử dụng vải bạt che xe ô tô, hai dây buộc (3) và (4) được buộc hoặc móc vào các la zăng của hai bánh trước của xe ô tô; khác biệt ở chỗ, tấm vải bạt che xe ô tô còn bao gồm một bộ phận trục cuốn (1) có trục cuốn (1.5) bên trong cò lò xo xoắn (1.1) gắn một đầu cố định vào bản mã (1.2), trục cuốn (1.5) được gắn trên hai bản mã (1.2) nhờ kết cấu trục bạc xoay, thanh đỡ (1.3) nằm song song với trục cuốn (1.5), hai trụ cao su gắn bên dưới thanh đỡ (1.3) bên trong có các thanh nam châm (1.4) để tự dính cố định trên hoặc ngoài của cốp xe ô tô; khi sử dụng đặt trục cuốn (1) lên trên hoặc mặt ngoài phía sau của cốp xe và dùng tay kéo dây buộc về phía trước xe ô tô để kéo bộ phận vải bạt (2) ra khỏi trục cuốn (1) rồi buộc cố định hai dây (3) và (4) vào các la zăng của hai bánh trước xe ô tô; khi muốn cất đi thì dùng tay mở dây buộc (3) và (4) ra khỏi các la zăng của bánh trước và thả dây buộc, đỡ bề mặt bộ phận vải bạt (2) từ từ, trục cuốn (1.5) sẽ cuốn bộ phận vải bạt (2) trở lại bộ phận trục cuốn (1).



(11) **67088**

(21) 1-2018-02375

(51)⁷ **F02D 43/00**

(22) 01.06.2018

(43) 25.12.2019

(30) 201611270444.2

30.12.2016

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.06.2018

(71) GUANGXI YUCHAI MACHINERY GROUP CO., LTD. (CN)

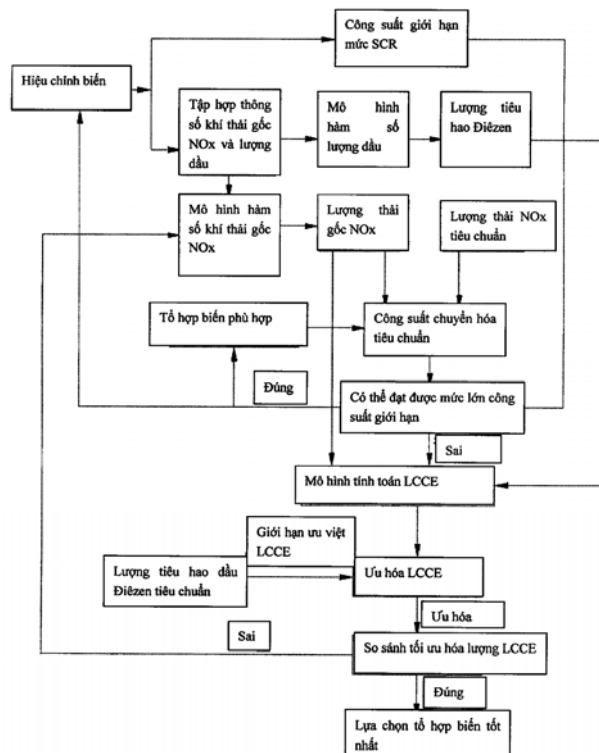
WANG, Hongjuan No. 88, Tianqiao West Road Yulin City, Guangxi 537006, China

(72) Liu, Hanhui (CN), Wang, Hui (CN), Li, Mingxing (CN), Li, Xingrong (CN), Chen, Zhiliang (CN), Wang, Renxin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH ĐỘNG CƠ ĐIÊZEN DỰA TRÊN TỐI ƯU HÓA LCCE

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiệu chỉnh động cơ điêzen dựa trên tối ưu hóa LCCE (chi phí tiêu thụ chất lỏng tương đương), để chuyển hóa hiệu suất, lượng tiêu hao dầu điêzen và lượng NOx thải ra được chuyển đến kiểu mô hình tính toán LCCE đạt được lượng LCCE, và dựa trên mục tiêu lượng tiêu hao dầu điêzen để tối ưu hóa ranh giới tối ưu LCCE. Nếu như tổng hợp biến lượng của mục tiêu trước đây làm cho lượng LCCE được tối ưu, một mặt lựa chọn tổ hợp biến lượng tiêu chuẩn, mặt khác lại lựa chọn tổ hợp biến lượng khác tính toán lượng LCCE, chỉ đến khi đạt được lượng LCCE tối ưu nhất mới được dừng lại. Phương pháp theo sáng chế giúp xe dùng động cơ điêzen có chứa urê và chi phí tổng của dầu điêzen hạ xuống có ích, có thể giảm thiểu mức độ thải khí quá tiêu chuẩn và giảm nguy cơ kết tinh urê .



(11) **67089**

(21) 1-2018-02380

(51)⁷ **C01B 39/04**, C30B 11/06, 15/02,
19/12, 29/14, 29/34

(22) 04.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.06.2018

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)

01-Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Cao Thanh Tùng (VN), Lê Thanh Quang (VN), Nguyễn Minh Nhã (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG MỎNG RÂY PHÂN TỬ ZEOLITE TOÀN SILIC DDR BẰNG PHẢN ỨNG KHÔ KHÔNG SỬ DỤNG GEL

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo màng mỏng rây phân tử của vật liệu xốp zeolit toàn silic Deca-Dodeca-Rhombohedron (DDR) bằng phương pháp khô không sử dụng dung dịch gel lỏng như các phương pháp truyền thống. Nguồn tiền chất silic tham gia phản ứng được cung cấp từ đế mang xốp. Nước từ dung dịch được hấp phụ vào trong đế mang để tạo ra hơi nước, phản ứng xảy ra trong môi trường hơi nước này.

(11) **67090**

(21) 1-2018-02422

(51)⁷ **C04B 18/06**, 40/00

(22) 05.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2019

(71) OHMORI GENERAL CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)

48-1 Kitanishiyama-aza, Kawatogawa, Noshiro-city, Akita-pref, Japan

(72) OHMORI, Sanshiro (JP), ISHII, Akihiro (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) BÊ TÔNG TRỘN SẴN CHỨA TRO BAY, VẬT LIỆU HÓA RẮN CHỨA BÊ TÔNG TRỘN SẴN, HẠT VẬT LIỆU HÓA RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÊ TÔNG TRỘN SẴN

(57) Sáng chế đề cập đến bê tông trộn sẵn sử dụng tro than làm nguyên liệu thô.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu hóa rắn chứa bê tông trộn sẵn nêu trên, hạt vật liệu hóa rắn và phương pháp sản xuất bê tông trộn sẵn.

(11) **67091**

(21) 1-2018-02424

(51)⁸ **B28C 5/12**, E04G 21/02

(22) 05.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2018

(71) SEJONG E&C CO.,LTD. (KR)

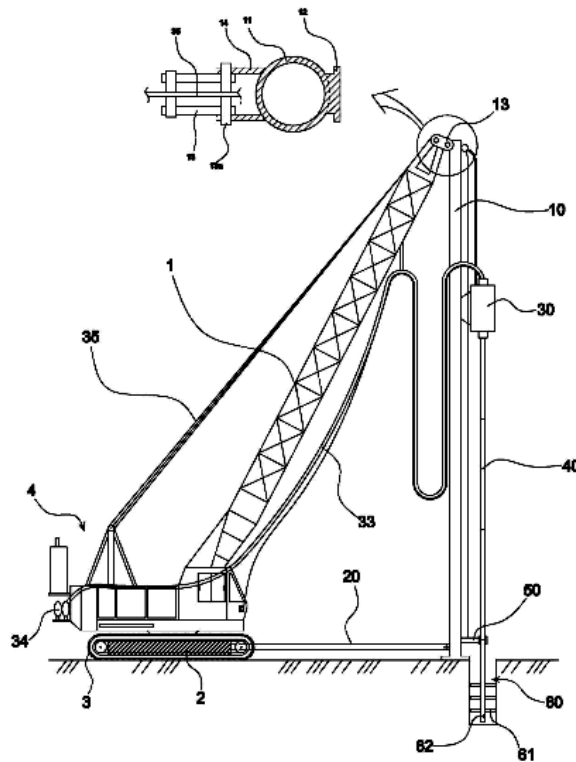
47, Jeonghyeon-gil, Jeongsan-myeon, Cheongyang-gun, Chungcheongnam-do, Korea

(72) MIN, Kyong Nam (KR), LEE, Jae Won (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY TRỘN SÂU DÙNG ĐỂ TRỘN XI MĂNG DƯỚI SÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trộn sâu dùng để trộn xi măng dưới sâu, trong đó dầm đỡ được nối với trong khung dưới (2) của xe cầu di động (4) và, dầm dẫn được liên kết trong cần trục của xe cầu di động, trong dầm dẫn (10) được lắp đặt bộ dẫn động (30), ống dẫn (40), máy trộn (60). Ống dẫn (40) được đỡ bởi thanh tải (50), và tại những địa bàn mà khó tiếp cận được bơm thủy thực và bộ điều khiển lớn, hay việc chuẩn bị những trang thiết bị này khó khăn thì có thể kết hợp với những xe cầu tại chỗ để áp dụng phương pháp này để dễ dàng cho việc chuẩn bị thi công và rút ngắn thời gian cũng như chi phí thi công.



(11) **67092**

(21) 1-2018-02432

(51)⁸ **A61F 13/20**

(22) 06.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.06.2018

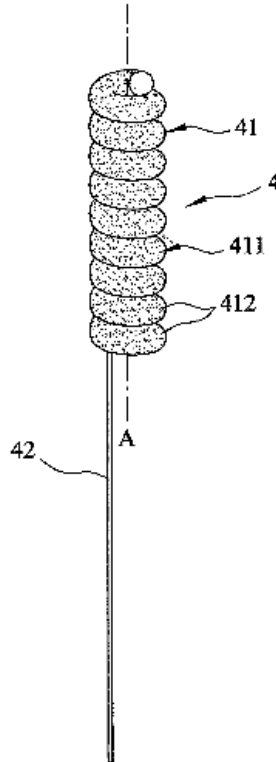
(75) YUAN-CHENG CHIEN (TW)

No. 72, Yongfang Rd., Daliao Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BĂNG VỆ SINH DẠNG QUE BIẾN DẠNG ĐƯỢC**

(57) Băng vệ sinh dạng que biến dạng được (4, 4', 4'', 4a, 4b) bao gồm phần thân thấm hút (41, 41', 41'', 41a, 41b) và dây kéo (42). Phần thân thấm hút (41, 41', 41'', 41a, 41b) được tạo kết cấu để được đưa vào trong âm đạo (5) để thấm hút máu kinh, được tạo có dạng xoắn ốc từ ít nhất một phần thân bằng bông (411), và bao gồm các vòng bông (412, 412', 412'', 412b) kéo dài theo dạng xoắn ốc quanh đường trục (A) và tiếp xúc với nhau. Dây kéo (42) được tạo trên một đầu của phần thân thấm hút (41, 41', 41'', 41a, 41b) để kéo phần thân thấm hút (41, 41', 41'', 41a, 41b) ra khỏi âm đạo (5).



(11) **67093**

(21) 1-2018-02457

(51)⁷ **F16H**, C01D 3/06

(22) 07.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MUỐI BIỂN (VN)**

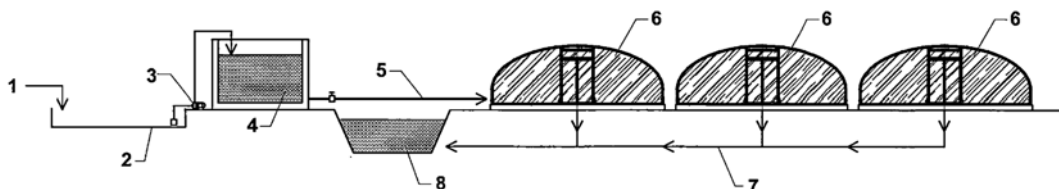
Số 67, ngõ 181, phố Tương Mai, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) **Bùi Sơn Long (VN)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT TINH MUỐI DÙNG HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất muối bao gồm: hồ chứa và lắng nước chạt cao độ (2), ít nhất một bơm (3), ít nhất một bể chứa nước chạt cao độ (4), hệ thống đường ống cấp nước chạt cao độ (5), ít nhất một nhà kính kết tinh muối (6), ít nhất một hệ thống hồi lưu nước ốt (7) và ít nhất một bể chứa nước ốt hồi lưu (8). Trong đó, nhà kính kết tinh muối (1) bao gồm khung nhà (1), mái hình cung (2) được làm bằng vật liệu trong suốt, mái hình cung (2) này được bố trí trên khung nhà (1), cửa (1e) được tạo ra ở mặt trước, mặt sau hoặc một mặt dùng thu muối kết tinh, cửa (1d) được tạo ra ở mặt trước, mặt sau hoặc một mặt dùng để điều chỉnh độ ẩm trong nhà, trong đó, khung nhà có cấu tạo bao gồm: các vì kèo hình cung, các đòn tay đặt trên vì kèo, liên kết đòn tay với các vì kèo và khung cửa bằng liên kết hàn hoặc lắp ghép bu lông, toàn bộ khung nhà được cố định trên nền nhà, trong đó nền nhà có diện tích bằng khung nhà được làm bằng vật liệu tối màu, mặt trên của nền có ít nhất một cửa cấp nước chạt cao độ vào nhà, mặt dưới của nền có ít nhất một cửa thoát nước ốt ra khỏi nhà.

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất muối bao gồm các công đoạn chuẩn bị nước chạt cao độ và dẫn về hồ chứa; bơm nước chạt cao độ từ hồ chứa vào bể chứa; dẫn nước chạt cao độ từ bể chứa vào trong nhà kính, kết tinh muối trong nhà kính nêu trên; và thu muối.



(11) **67094**

(21) 1-2018-02475

(51)⁷ **E01C 7/00**

(22) 07.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2019

(75) 1. LƯƠNG XUÂN CHIÊU (VN)

B10-H2, tập thể Đại học Giao thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

2. LÃ VĂN CHĂM (VN)

C4, tập thể Đại học Giao thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

3. NGUYỄN QUANG PHÚC (VN)

Số 98, ngõ 678, đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

4. NGUYỄN HỒNG QUÂN (VN)

Tổ 2, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP BÊ TÔNG NHỰA SỬ DỤNG PHỤ GIA LÀ PHẾ THẢI NHỰA

(57) Phương pháp sản xuất hỗn hợp bê tông nhựa sử dụng phụ gia là phế thải nhựa bao gồm các bước: bước 1: chuẩn bị nguyên vật liệu theo phân trăm khối lượng lần lượt là: cốt liệu đá các loại: từ 87% đến 91%, bột khoáng: từ 4% đến 7 %, nhựa đường: từ 4% đến 5%, phế thải nhựa: từ 0,3% đến 0,60/0 ; bước 2: xử lý cốt liệu, bước 3: xử lý phế thải nhựa; bước 4: trộn tại buồng trộn; bước 5: phun nhựa; bước 6: trộn nhựa đường và thành phẩm.

(11) **67095**

(21) 1-2018-02553

(51)⁷ **B25J 3/04**, A61F 2/68

(22) 14.06.2018

(43) 25.12.2019

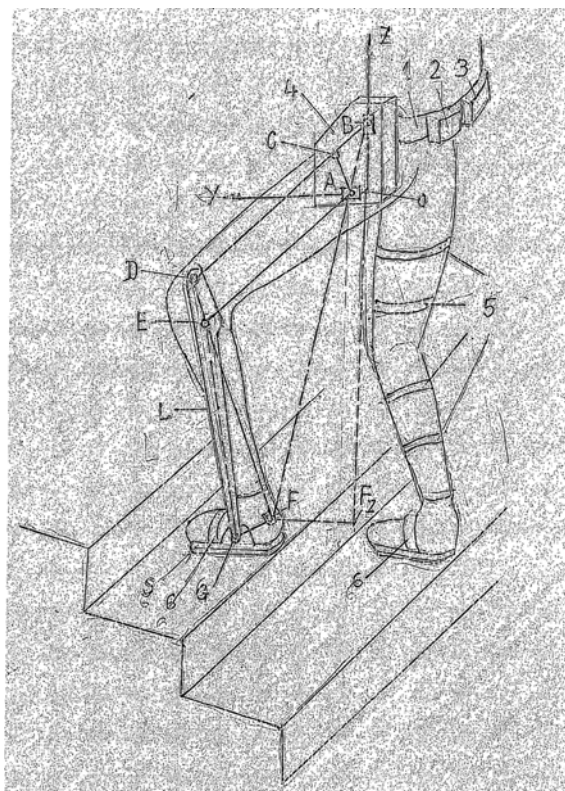
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2018

(75) NGUYỄN THIỆN PHÚC (VN)

Nhà 32, khu BT1, Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) ROBOT KHUNG XƯƠNG CHÂN

(57) Sáng chế đề xuất một loại robot khung xương chân, ốp sát vào hai bên hông người đeo nó, chúng đều có sơ đồ động học gồm một biến thể cơ cấu kiểu pantograph hai bậc tự do điều khiển bằng 2 con trượt có phương vuông góc với nhau, cho phép đưa các thiết bị nguồn động lực gắn vào dây đai thắt lưng, không cần đến một chiếc động cơ nào lắp ở phía dưới chân cả, nhất là ở khớp gối, đặc biệt là không dùng các động cơ quay tròn, thường chúng phải kèm theo hộp giảm tốc và encoder đo góc, mà dùng các loại solenoid hoặc động cơ tịnh tiến, tất cả điều đó đã góp phần làm gọn nhẹ kết cấu đi rất nhiều lần và giá thành giảm đi gấp bội so với tất cả các loại hiện hành, đồng thời đã thiết lập được một quan hệ đặc biệt về kích thước của các khâu nên vì thế rất đơn giản và rất thuận tiện trong tính toán điều khiển robot.



(11) **67096**

(21) 1-2018-02586

(51)⁷ **A61F 2/16**, G02C 7/04

(22) 15.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.06.2018

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH HỌC (VN)

I-4B-2.1, đường N3, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cao Thị Vân Điểm (VN)

(54) THỦY TINH THỂ NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỦY TINH THỂ NHÂN TẠO NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh thể nhân tạo, mà bao gồm thủy tinh thể đơn tiêu cự bằng chất liệu ky nước và ưa nước, thủy tinh thể đa tiêu cự bằng chất liệu ky nước và ưa nước, thủy tinh thể Toric bằng chất liệu ky nước và ưa nước có bờ gờ được thiết kế không tròn và phương pháp sản xuất thủy tinh thể này.

(11) **67097**

(21) 1-2018-02612

(51)⁷ **B01J 20/18**, 20/283, C01B 7/13,
7/14

(22) 18.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.06.2019

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)

01-Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Cao Thanh Tùng (VN), Lê Thanh Quang (VN), Nguyễn Minh Nhã (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP HẤP PHỤ IOT HOẶC IOT PHÓNG XẠ BẰNG ZEOLIT TOÀN SILIC OXIT CÓ LỖ XỐP NHỎ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hấp phụ iot hoặc iot phóng xạ bằng zeolit toàn silic oxit có lỗ xốp. Các vật liệu như DDR (Deca-Dodecasil 3R), ĐOH (Dodecasil 1H) và FER (ferierit silicat) được sử dụng làm zeolit toàn silic có lỗ xốp nhỏ. Iot được hấp phụ ở dạng hơi hoặc dạng hòa tan trong nước. Trong quá trình hấp phụ iot ở dạng hơi, dòng khí chứa hơi iot được cho đi qua vật liệu hấp phụ có thể được đặt cố định trong cột lọc hoặc túi lọc, nhờ đó quá trình hấp phụ hơi iot xảy ra một cách tự nhiên. Khi hấp phụ iot ở dạng hòa tan trong nước, vật liệu hấp phụ là bột zeolit chứa silic oxit được phân tán trong dung dịch chứa iot hoặc dung dịch chứa iot được cho đi qua lớp lọc chứa vật liệu hấp phụ, nhờ đó quá trình hấp phụ xảy ra một cách tự nhiên.

- (11) **67098**
- (21) 1-2018-02658 (51)⁷ **A61Q 11/00**, A61K 8/00, 9/00, 31/00, 35/00
- (22) 19.06.2018 (43) 25.12.2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2018
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)**
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- (72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)
- (54) **NƯỚC SÚC MIỆNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế nhằm mục đích đề xuất nước súc miệng, trong đó có chứa thành phần dược liệu kết hợp với nano bạc có tác dụng vừa giúp chắc răng, khỏe niêm mạc miệng họng vừa diệt vi khuẩn, virus gây bệnh, tăng sức đề kháng cho niêm mạc chống lại các bệnh do vi khuẩn, virus nhiễm trong quá trình sống. Theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề cập tới nước súc miệng bao gồm các thành phần sau: chiết xuất hạt cau; chiết xuất lược vàng; tinh dầu bạc hà; menthol; nano bạc; các thành phần tá dược/ chất mang được lựa chọn từ nhóm gồm: chất tạo ngọt, chất giữ ẩm, chất nhũ hóa, chất kết dính, chất mài mòn, chất làm đầy, chất hoạt động bề mặt, chất ổn định pH, hương liệu, chất tạo màu, chất điều vị; nước đã khử ion hóa. Tốt hơn nếu nước súc miệng theo sáng chế còn chứa chiết xuất nghệ vàng. Theo khía cạnh thứ hai, sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất nước súc miệng bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha thứ nhất gồm: các chiết xuất dược liệu, tá dược làm đầy, chất nhũ hóa; b) chuẩn bị pha thứ hai gồm tinh dầu bạc hà, menthol và hỗn hợp hương liệu; c) phối trộn pha thứ nhất và pha thứ hai; d) bổ sung nano bạc đã được bao bằng tá dược bao bảo vệ; e) kiểm tra chất lượng, đóng gói.

(11) **67099**

(21) 1-2018-02659

(51)⁷ **A61Q 11/00**, A61K 8/00, 9/00,
31/00, 35/00

(22) 19.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2018

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)

(54) NƯỚC SÚC MIỆNG CHO TRẺ EM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế nhằm mục đích đề xuất nước súc miệng cho trẻ em, trong đó có chứa thành phần dược liệu kết hợp với nano bạc có tác dụng vừa giúp chắc răng, khỏe niêm mạc miệng họng vừa diệt vi khuẩn, virus gây bệnh, tăng sức đề kháng cho niêm mạc chống lại các bệnh do vi khuẩn, virus nhiễm trong quá trình sống. Theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề cập tới nước súc miệng cho trẻ em bao gồm các thành phần sau: chiết xuất hạt cau; chiết xuất lược vàng; tinh dầu trầm trà; tinh dầu cam; nano bạc; các thành phần tá dược/ chất mang được lựa chọn từ nhóm gồm: chất tạo ngọt, chất giữ ẩm, chất nhũ hóa, chất kết dính, chất mài mòn, chất làm đầy, chất hoạt động bề mặt, chất ổn định pH, hương liệu, chất tạo màu, chất điều vị; nước đã khử ion hóa. Tốt hơn nếu nước súc miệng cho trẻ em theo sáng chế còn chứa chiết xuất nghệ vàng. Theo khía cạnh thứ hai, sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất nước súc miệng cho trẻ em bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha thứ nhất gồm: các chiết xuất dược liệu, tá dược làm đầy, chất nhũ hóa; b) chuẩn bị pha thứ hai gồm tinh dầu trầm trà, tinh dầu cam và hỗn hợp hương liệu; c) phối trộn pha thứ nhất và pha thứ hai; d) bổ sung nano bạc đã được bao bằng tá dược bao bảo vệ; e) kiểm tra chất lượng, đóng gói.

- (11) **67100**
- (21) 1-2018-02660 (51)⁷ **A61Q 11/00**, A61K 8/00, 9/00, 31/00, 35/00
- (22) 19.06.2018 (43) 25.12.2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2018
- (71) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- (72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)
- (54) KEM ĐÁNH RĂNG DƯỢC LIỆU VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KEM ĐÁNH RĂNG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kem đánh răng, trong đó có chứa thành phần dược liệu kết hợp với nano bạc có tác dụng vừa giúp chắc răng, khỏe niêm mạc họng vừa diệt vi khuẩn, virus gây bệnh, tăng sức đề kháng cho niêm mạc chống lại các bệnh do vi khuẩn, virus nhiễm trong quá trình sống. Theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề cập tới kem đánh răng dược liệu chứa các thành phần sau: chiết xuất hạt cau; chiết xuất lược vàng; tinh dầu được chọn từ nhóm bao gồm tinh dầu bạc hà, tinh dầu trà trà, tinh dầu cam; menthol; nano bạc; các thành phần tá dược/chất mang được lựa chọn từ nhóm bao gồm: chất tạo ngọt, chất giữ ẩm, chất nhũ hóa, chất kết dính, chất mài mòn, chất làm đầy, chất hoạt động bề mặt, hương liệu, chất ổn định pH, chất tạo màu, chất điều vị; nước đó khử ion hóa. Tốt hơn nếu kem đánh răng theo sáng chế còn chứa chiết xuất nghệ vàng. Theo khía cạnh thứ hai, sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất kem đánh răng dược liệu bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha thứ nhất gồm: các chiết xuất dược liệu, tá dược làm đầy, chất nhũ hóa; b) chuẩn bị pha thứ hai gồm tinh dầu được chọn từ nhóm gồm tinh dầu bạc hà, tinh dầu trà trà, tinh dầu cam, menthol và hỗn hợp hương liệu; c) phối trộn pha thứ nhất và pha thứ hai; d) bổ sung nano bạc đã được bao bằng tá dược bao bảo vệ; e) kiểm tra chất lượng, đóng gói.

- (11) **67101**
- (21) 1-2018-02661 (51)⁷ **A61Q 11/00**, A61K 8/00, 9/00, 31/00, 35/00
- (22) 19.06.2018 (43) 25.12.2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2018
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)**
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- (72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)
- (54) **KEM ĐÁNH RĂNG DƯỢC LIỆU KHÔNG CHỨA SULFAT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KEM ĐÁNH RĂNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kem đánh răng không chứa sulfat, trong đó có chứa thành phần dược liệu kết hợp với nano bạc có tác dụng vừa giúp chắc răng, khỏe niêm mạc họng vừa diệt vi khuẩn, virus gây bệnh, tăng sức đề kháng cho niêm mạc chống lại các bệnh do vi khuẩn, virus nhiễm trong quá trình sống. Theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề cập tới kem đánh răng dược liệu không chứa sulfat chứa các thành phần sau: chiết xuất hạt cau; chiết xuất lược vàng; tinh dầu được chọn từ nhóm bao gồm tinh dầu bạc hà, tinh dầu trà trà, tinh dầu cam; menthol; nano bạc; các thành phần tá dược/chất mang được lựa chọn từ nhóm bao gồm: chất tạo ngọt, chất giữ ẩm, chất nhũ hóa, chất kết dính, chất mài mòn, chất làm đầy, chất hoạt động bề mặt không chứa sulfat, hương liệu, chất ổn định pH, chất tạo màu, chất điều vị; nước đã khử ion hóa. Tốt hơn nếu kem đánh răng theo sáng chế còn chứa chiết xuất nghệ vàng. Theo khía cạnh thứ hai, sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất kem đánh răng dược liệu không chứa sulfat bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha thứ nhất gồm: các chiết xuất dược liệu, tá dược làm đầy, chất nhũ hóa; b) chuẩn bị pha thứ hai gồm tinh dầu được chọn từ nhóm gồm tinh dầu bạc hà, tinh dầu trà trà, tinh dầu cam, menthol và hỗn hợp hương liệu; c) phối trộn pha thứ nhất và pha thứ hai; d) bổ sung nano bạc đã được bao bằng tá dược bao bảo vệ; e) kiểm tra chất lượng, đóng gói.

(11) **67102**

(21) 1-2018-02662

(51)⁷ **A61Q 11/00**, A61K 8/00, 9/00,
31/00, 35/00

(22) 19.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2018

(75) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)**

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(54) **GEL RƠ MIỆNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế nhằm mục đích đề xuất gel rơ miệng, trong đó có chứa thành phần dược liệu kết hợp với nano bạc có tác dụng vừa giúp chắc răng, khỏe niêm mạc miệng họng vừa diệt vi khuẩn, virus gây bệnh, tăng sức đề kháng cho niêm mạc chống lại các bệnh do vi khuẩn, virus nhiễm trong quá trình sống. Theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề cập tới gel rơ miệng bao gồm các thành phần sau: chiết xuất hạt cau; chiết xuất lược vàng; tinh dầu bạc hà; menthol; nano bạc; các thành phần tá dược/ chất mang dược lựa chọn từ nhóm gồm: chất tạo ngọt, chất giữ ẩm, chất nhũ hóa, chất kết dính, chất mài mòn, chất làm đầy, chất hoạt động bề mặt, chất ổn định pH, hương liệu; nước đã khử ion hóa. Tốt hơn nếu gel rơ miệng theo sáng chế còn chứa chiết xuất nghệ vàng. Theo khía cạnh thứ hai, sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất gel rơ miệng bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha thứ nhất gồm: các chiết xuất dược liệu, tá dược làm đầy, chất nhũ hóa; b) chuẩn bị pha thứ hai gồm tinh dầu bạc hà, menthol và hỗn hợp hương liệu; c) phối trộn pha thứ nhất và pha thứ hai; d) bổ sung nano bạc đã được bao bằng tá dược bao bảo vệ; e) kiểm tra chất lượng, đóng gói.

(11) **67103**

(21) 1-2018-02680

(51)⁷ **A01C 11/02**, A01G 9/02

(22) 20.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.06.2018

(71) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP XANH THÔNG MINH (VN)

37 Dương Văn An, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hoàng Giáp (VN), Hoàng Anh Tuấn (VN), Nguyễn Nhật Tuấn (VN), Nguyễn Văn Tú (VN), Lê Hùng Cường (VN), Vũ Văn Huy (VN), Bùi Minh Thiện (VN), Nguyễn Minh Tuấn (VN)

(54) GIÁ ĐỠ CHO GIÀN TRỒNG THỰC VẬT VÀ GIÀN TRỒNG THỰC VẬT SỬ DỤNG GIÁ ĐỠ NÀY

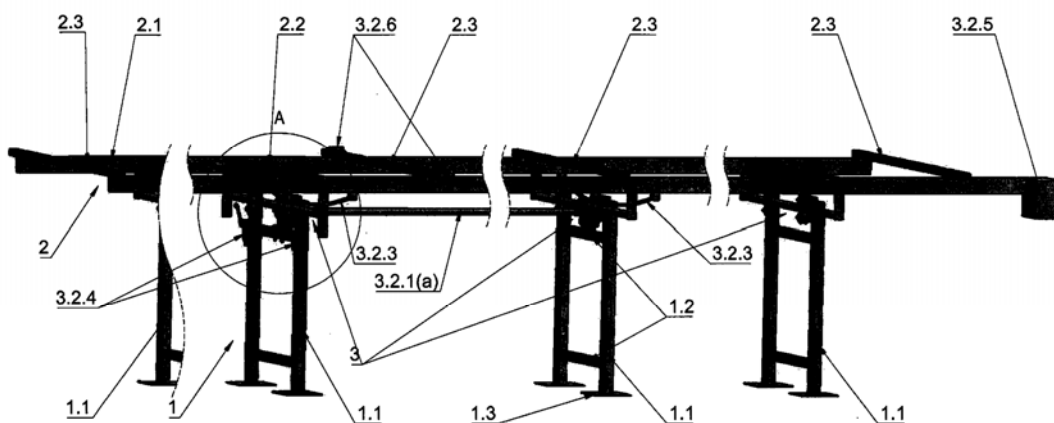
(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ cho giàn trồng thực vật bao gồm:

(i) bộ phận chân đỡ (1) đứng trên nền;

(ii) bộ phận khung giàn (2) khi sử dụng (các) phương tiện chứa để trồng thực vật được gắn trên đó; và

(iii) bộ phận liên kết khung giàn - chân đỡ (3) để gắn bộ phận khung giàn (2) vào bộ phận chân đỡ (1) theo cách mà bộ phận khung giàn (2) có thể di chuyển được trên bộ phận chân đỡ (1).

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến giàn để trồng thực vật sử dụng giá đỡ này, chẳng hạn giàn để trồng rau, hoa và các loại thực vật tương tự.



(11) **67104**

(21) 1-2018-02722

(51)⁷ **A46B 13/08**

(22) 22.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.06.2018

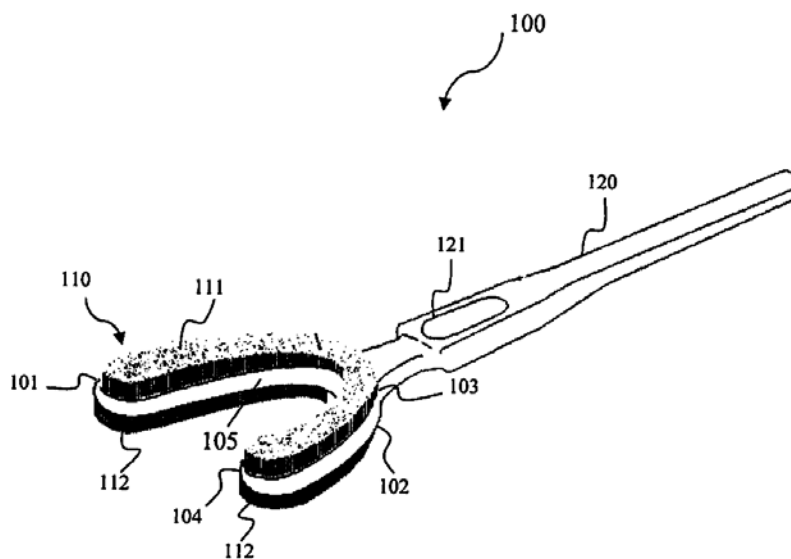
(75) NGUYỄN BÁ HIỀN (VN)

12/14 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **BÀN CHẢI RĂNG DẠNG NHAİ DÀNH CHO TRẺ EM**

(57) Bàn chải răng theo sáng chế bao gồm một bản chải có một hình dạng chữ U, mô phỏng theo cung răng của hai hàm với diện tích về mặt khác nhau và chiều rộng phù hợp với cung răng của hàm trên và hàm dưới ở trẻ em; một mảng lông chỉ được phủ ở mặt dưới và mặt trên ở phần bản chải sao cho khi trẻ chải trên thiết bị, từ cử động chải này, mảng lông sẽ làm sạch mặt trước, mặt sau của nhóm răng trước và mặt nhai của tất cả răng hàm trên và hàm dưới, với chiều cao của các sợi lông là 0,8 mm; tay cầm có thể tháo rời được nối với bản chải.

Với thiết kế của bản chải và cử động chải, phản xạ tiết nước bọt được kích thích sẽ làm tiết nước bọt, thay đổi độ pH trong môi trường miệng, sự phối hợp cơ sinh học này sẽ làm sạch các bề mặt của răng, loại bỏ và làm giảm đi các yếu tố nguy cơ gây sâu răng cho trẻ em.



(11) **67105**

(21) 1-2018-02724

(51)⁷ **B43K 5/00**

(22) 22.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.06.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)**

Lô 6-8-10-12 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cô Gia Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

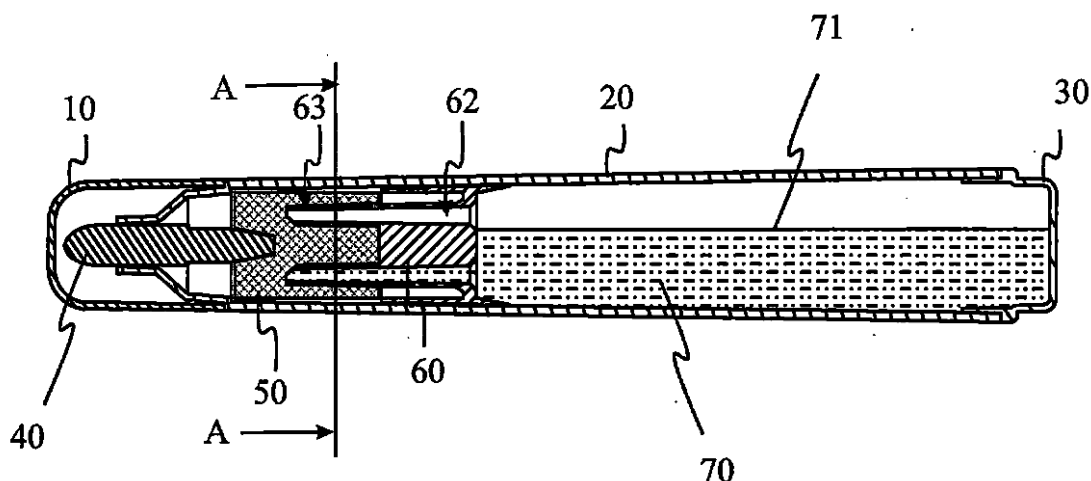
(54) **BÚT CÓ CƠ CẤU ĐIỀU TIẾT MỰC**

(57) Sáng chế đề xuất bút bao gồm nắp đầu bút (10); thân bút (20), nắp sau (30) và đầu bút (40) bít kín hai đầu của thân bút (20), tạo thành khoang chứa ống hút giữ mực (50) có đầu bút (40) cắm vào và van điều tiết mực (60) chia khoang chứa các bộ phận thành phần trước chứa ống hút giữ mực (50) và phần sau là khoang chứa mực (70); trong đó, van điều tiết mực (60) bao gồm:

thân van (61) có nhiều lỗ xuyên (62) song song theo hướng dọc trục;

nhiều ống nối dài (63) nối dài từ các lỗ xuyên (62) để cắm vào ống hút giữ mực (50);

nhờ đó, khi bút ở tư thế nằm ngang, mực từ khoang chứa mực (70) dễ dàng đi vào ống hút giữ mực (50) và từ đó đến đầu bút (40) một cách đồng đều.



(11) **67106**

(21) 1-2018-02726

(51)⁷ **C01F 17/00**, C22B 3/02

(22) 25.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.06.2018

(75) HUỖNH KIM HỔ (VN)

14 An Dương Vương, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(54) **HỆ THỐNG HÒA TÁCH THỦY LUYỆN ĐỂ THU HỒI KIM LOẠI QUÝ TINH KHIẾT VÀ XỬ LÝ KHÍ THẢI CÓ TÍNH AXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị hòa tách thủy luyện để thu hồi kim loại quý tinh khiết và xử lý khí thải có tính axit bằng phương pháp chuyển hóa thải anhydric NO₂ và SO₂ thành dung dịch axit HNO₃ và H₂SO₄, hệ thống này bao gồm: thùng chứa H₂O dung tích 80 lít (1), thùng chứa dung dịch natri sulfit Na₂SO₃ dung tích 80 lít (2), thùng chứa dung dịch natri hydroxit NaOH dung tích 80 lít (3), thùng chứa dung dịch axit HCl dung tích 80 lít (4), thùng chứa dung dịch axit HNO₃ dung tích 80 lít (5), máy bơm cấp dung dịch hóa chất (6), ống dẫn dung dịch (7), van khóa và mở để thoát dung dịch (8), van thông khí, thông áp suất (9), máy cấp oxy và H₂O (10), ống dẫn oxy và H₂O (11), bình thủy tinh hòa tách hoặc kết tủa có dung tích 1 lít đến 50 lít (12), thùng nhựa hòa tách hoặc kết tủa có dung tích 20 lít đến 200 lít (13), bình chia cấp dung dịch hóa chất bằng thủy tinh dung tích 2 lít (14), rắc co (15), bếp điện hoặc mayso cấp nhiệt (16), ống dẫn khí thải axit (17), thùng chuyển hóa axit HNO₃ dung tích 100 lít (18), thùng chuyển hóa axit H₂SO₄ dung tích 100 lít (19), thùng chuyển hóa axit tổng hợp dung tích 250 lít (20), thùng chuyển hóa axit tổng hợp dư về độ pH=7 dung tích 250 lít (21), vật liệu thu hồi axit (22), vật liệu lọc chuyển hóa khí axit tổng hợp thừa về độ pH=7 (23), vật liệu bảo ôn máy hút chân không (24), máy hút chân không (25), thùng chứa máy hút chân không dung tích 100 lít (26), máy khuấy (27), cánh quạt khuấy (28), nắp thùng nhựa hòa tách hoặc kết tủa (29) và giá đỡ thùng nhựa hòa tách hoặc kết tủa (30).

- (11) **67108**
(21) 1-2018-02965 (51)⁸ **B65G 15/32**
(22) 21.05.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/KR2018/005781 21.05.2018 (87) WO2018/221883A1 06.12.2018
(30) 10-2017-0066719 30.05.2017 KR

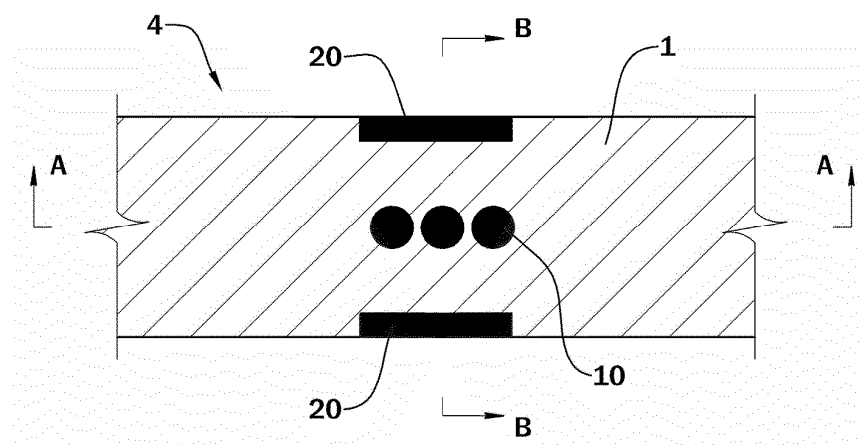
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.07.2018

(75) **KIM, WOOJEONG (KR)**
101-1604, CJ Nine Park, 92, Gyeryong-ro Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea, 34179

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ĐAI BĂNG TẢI CHO PHÉP DỰ BÁO TUỔI THỌ GIỚI HẠN**

(57) Sáng chế đề cập tới đai băng tải cho phép dự báo tuổi thọ giới hạn, trong đó đai băng tải (4) có lớp cao su trên (1) và lớp cao su dưới (3) được tạo ra liền khối; và các chi tiết cao su có màu để kiểm tra mài mòn (10 và 10a) được gắn chìm cục bộ bên trong lớp cao su trên (1) ở khoảng cách bằng nhau theo chiều dọc hoặc chiều rộng của đai băng tải (4). Các chi tiết cao su có màu để kiểm tra mài mòn (10 và 10a) được tạo ra theo nhiều lớp từ trên xuống dưới và số lượng của các chi tiết (10 và 10a) này được giảm dần theo hướng xuống dưới. Tuổi thọ của đai băng tải (4) được dự đoán theo các bước bằng cách kiểm tra số lượng của các chi tiết cao su có màu để kiểm tra mài mòn (10 và 10a) được làm lộ ra ngoài trong khi diễn ra sự mài mòn của lớp cao su trên (1).



(11) **67110**

(21) 1-2018-03980

(22) 11.09.2018

(30) 10-2018-0061788

30.05.2018

(51)⁷ **A61K 36/70**

(43) 25.12.2019

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.09.2018

(71) LEE, SAM GOO (KR)

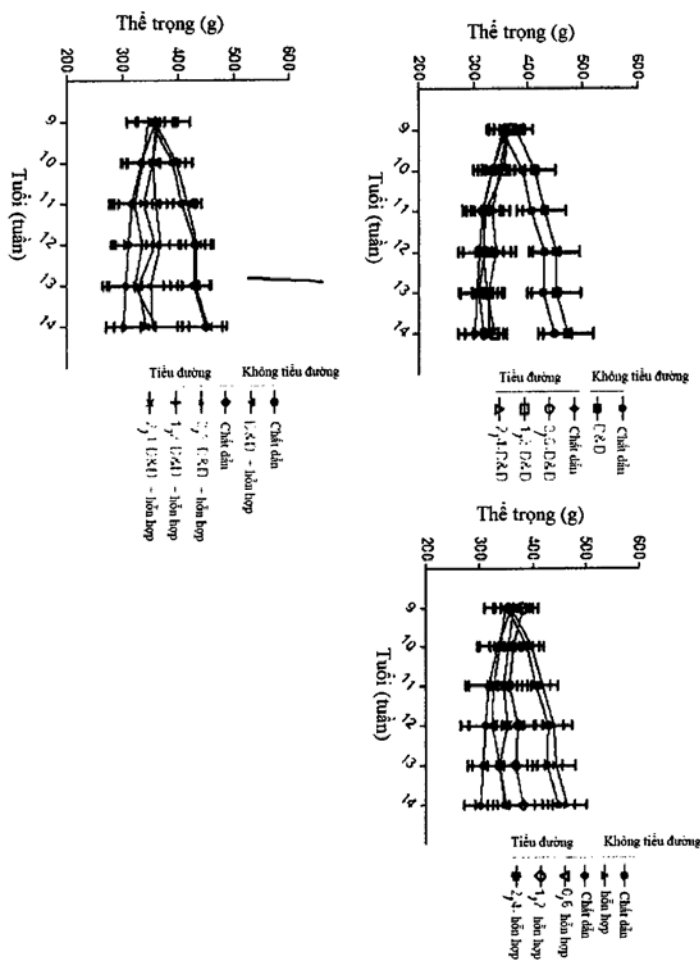
105-204, 22, Taepyeong 2-gil, Wansan-gu, Jeoniu-si, Jeollabuk-do, 54997, Republic of Korea

(72) LEE, Sam Goo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm điều trị bệnh tiểu đường, được dùng làm nguồn thay thế bữa ăn cho bệnh nhân mắc bệnh tiểu đường. Chế phẩm này chứa hỗn hợp bột thực vật và/hoặc bột dế.



- (11) **67111**
- (21) 1-2018-04077 (51)⁷ **B65F 1/00**, B07C 5/00
- (22) 14.09.2018 (43) 25.12.2019
- (30) 2-2018-00187 06.06.2018 VN
- (75) BẠCH OANH HÀ (VN)
55 đường 17, kp Mỹ Thái 2, phường Tân Phú, quận 07, thành phố Hồ Chí Minh
- (54) **HỆ THỐNG PHÂN LOẠI RÁC THẢI SINH HOẠT TẠI NGUỒN**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn bao gồm: máy chủ để lưu trữ các dữ liệu thông tin khách hàng, quản lý và điều khiển các máy trạm, cập nhật và truy xuất dữ liệu khi có yêu cầu từ máy trạm, thiết bị cung cấp mã khách hàng và thiết bị đầu cuối; máy trạm để thu thập và truyền dữ liệu có chứa thông tin khách hàng lên máy chủ; thiết bị cung cấp mã khách hàng để in và cung cấp nhãn dán có chứa thông tin khách hàng và nhận dữ liệu cập nhật từ máy chủ; thiết bị đầu cuối để quét mã khách hàng, thu thập thông tin khách hàng và truyền thông tin cập nhật vào máy trạm và nhận dữ liệu cập nhật từ máy chủ; và môđun cung cấp thông tin cho khách hàng để truy cập thông tin về khối lượng rác đã thải bỏ, điểm cộng, các ưu đãi hiện hành và đăng ký tham gia để trở thành khách hàng thông qua môđun này.

(11) **67112**

(21) 1-2018-04139

(51)⁸ **B09B 1/00**, C04B 18/08

(22) 19.09.2018

(43) 25.12.2019

(30) 10-2018-0059470

25.05.2018

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2018

(71) 1. SEJONG E&C CO.,LTD. (KR)

47, Jeonghyeon-gil, Jeongsan-myeon, Cheongyang-gun, Chungcheongnam-do, Korea

2. MIN, Kyong Nam (KR)

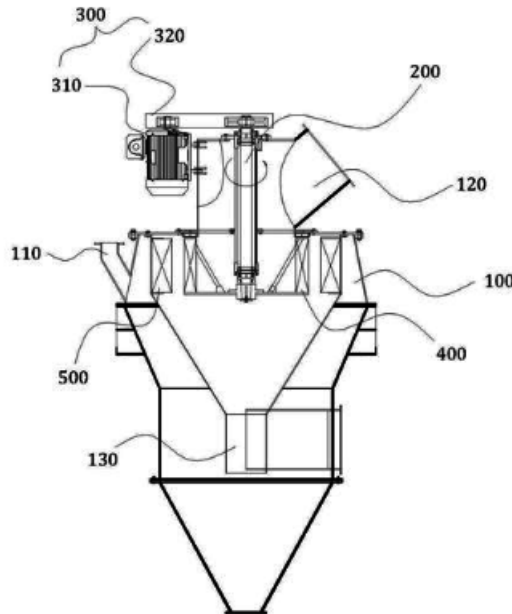
304-2102, 428, Yudeungcheondong-ro, Jung-gu, Daejeon, Korea

(72) MIN, Kyong Nam (KR)

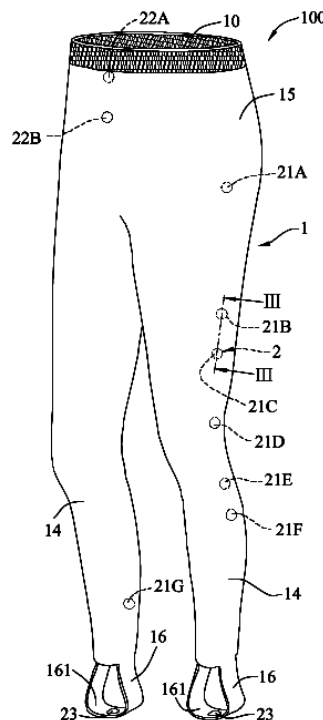
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN LOẠI KHÔNG KHÍ BẰNG CÁNH DẠNG TÚI**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phân loại không khí bằng cánh dạng túi, thiết bị này bao gồm: vỏ (100) mà trong đó cửa nhập liệu và cửa thải tro bay đã được phân loại được gắn vào; rôto (200) được bố trí ở phần giữa vỏ và lấy trục làm đường tâm; các phần lồi (400) được ghép nối với mặt ngoài của rôto (200); bộ phận dẫn hướng (500) được ghép nối với rôto (200) trong vỏ (100) để dẫn hướng nguyên liệu được đưa vào phần giữa của vỏ (100); phần lồi (400) được tạo ra với phần lồi theo hướng dọc theo chiều dài và ở phần giữa theo hướng dọc theo chiều rộng, nhờ đó làm giảm tác động của các hạt nguyên liệu khi va chạm với nhau.

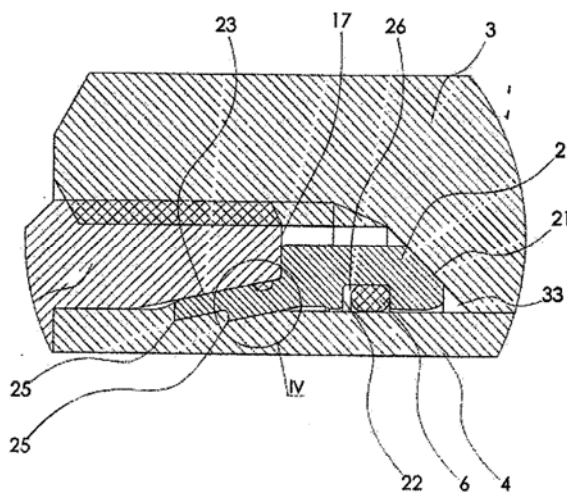


- (11) **67113**
- (21) 1-2018-04251 (51)⁸ **A61H 39/04**
- (22) 26.09.2018 (43) 25.12.2019
- (30) 107118104 28.05.2018 TW
- (71) HOMEWAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 23, Gongye 1st Rd., Annan Dist., Tainan City, Taiwan
- (72) Chin-Hsing HSIEH (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **QUẦN BẮM HUYỆT CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÓ NĂNG LƯỢNG HIỆU ỨNG KÉP HỒNG NGOẠI XA VÀ ION ÂM**
- (57) Sáng chế đề cập đến quần bám huyết chăm sóc sức khỏe (100) để tác động bám huyết vào các huyết đạo xác định trước trên thân dưới của người mặc (P) bao gồm thân quần (1) và chi tiết bám huyết (2). Thân quần (1) được cấu tạo để đàn hồi và ép chặt vào thân dưới của người sử dụng (P) khi người sử dụng (P) mặc quần bám huyết chăm sóc sức khỏe (100), và có chất liệu sợi cơ bản (11) trộn với nhiều hạt hồng ngoại xa (12) và các hạt ion âm (13). Chi tiết bám huyết (2) bao gồm nhiều phần nhô ra bám huyết (21A-21H, 22A-22C, 23) nhô ra từ chất liệu sợi cơ bản (11) vào phần trong (10) của thân quần (1) và được cấu tạo để tác động bám huyết vào thân dưới của người sử dụng (P) tại các vị trí lần lượt tương ứng với các huyết đạo xác định trước.



- (11) **67114**
 (21) 1-2018-04494 (51)⁷ **F16L 19/12**
 (22) 06.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2017/081680 06.12.2017 (87) WO2018/149532 23.08.2018
 (30) 17156966.8 20.02.2017 EP
 (71) WALTER STAUFFENBERG GMBH & CO. KG (DE)
 Im Ehrenfeld 4 58791 Werdohl, DE
 (72) Ulrich Stefan Konig (DE), BUTZKI (DE), AUL, Alexander (DE)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **CƠ CẤU NỐI ĐỂ NỐI ĐƯỜNG ỐNG DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nối để nối đường ống dẫn, cụ thể là đường ống dẫn kim loại, cơ cấu có thân nối đỉnh vít có vòng kẹp ống cho đường ống dẫn, đai ốc rắc co mà có thể được vít chặt trên thân nối đỉnh vít, cũng như đai cắt được bố trí giữa thân nối đỉnh vít và đai ốc rắc co, trong đó đai cắt có hình nón bên ngoài tương tác với hình nón bên trong của vòng kẹp ống của thân nối đỉnh vít bằng cách để nó bị biến dạng xuyên tâm hướng vào trong ở một số vùng khi đai ốc rắc co được siết chặt, và cắt vào trong vật liệu của đường ống dẫn với ít nhất một cạnh sắc, với hiệu quả khía, với hình dạng thích hợp, và trong đó đai, cắt về cơ bản có mặt tiếp xúc xuyên tâm, tiếp theo hình nón bên ngoài, trong đó các giới hạn bề mặt căng ra chống lại bề mặt mặt trước của thân nối đỉnh vít, và trong đó vòng đệm tròn chất đàn hồi được bố trí trong đường rãnh đai trong vùng của hình nón bên ngoài của đai cắt, để tiếp xúc bên trong hình nón bên trong của vòng kẹp ống của thân nối đỉnh vít. Đường rãnh đai (26), mà ăn khớp vòng đệm tròn chất đàn hồi (5), được bố trí trong hình nón bên ngoài (23) của đai cắt (2), ở một khoảng cách từ mặt tiếp xúc (24) của nó, trong đó bề mặt đai (27) được tạo thành giữa đường rãnh đai (26) và mặt tiếp xúc (24).



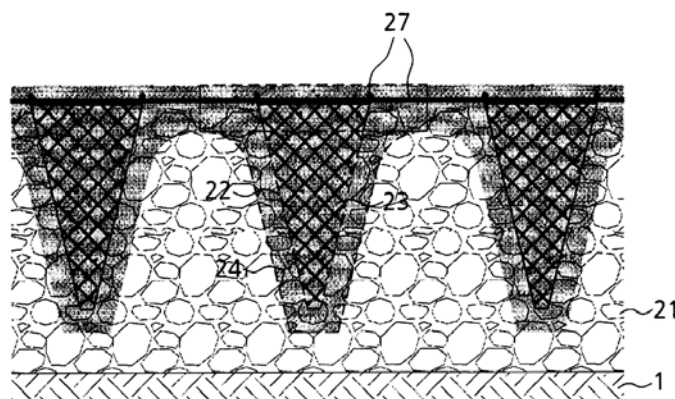
- (11) **67115**
 (21) 1-2018-04623 (51)⁷ **E02D 5/48**, 5/34, 27/01, 27/28
 (22) 23.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/003402 23.03.2018 (87) WO2018/186612 11.10.2018
 (30) 10-2017-0044364 05.04.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2018

- (71) **SAMILENC CO., LTD.** (KR)
 (Bolli-dong) 3 Yongsan-ro, Dalseo-gu, Daegu 42691, Republic of Korea
 (72) **YIM, Seong Dae** (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÓNG CỌC TRÊN ĐÚC TẠI CHỖ ĐƯỢC GIA CƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP MÓNG CỌC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến móng cọc trên đúc tại chỗ được gia cường và phương pháp lắp móng cọc trên này, trong đó kết cấu cọc trên, với phần giữa được gia cường và có dạng hình nón với phần trên rộng và phần dưới hẹp, được tạo ra một cách trực tiếp trên lớp nén chặt làm cốt liệu với bê tông đúc tại chỗ trong khi tất cả các cọc trên được tạo kết cấu liền khối như một kết cấu liên tục, nhằm cải thiện khả năng chịu tải của móng kết cấu một cách dễ dàng và đáng kể.

Móng cọc trên đúc tại chỗ được gia cường theo sáng chế bao gồm: lớp nén chặt làm cốt liệu nằm trên phần trên của nền; các bộ phận tăng cứng được đặt cách nhau trong lớp nén chặt làm cốt liệu sao cho các bề mặt trên của các bộ phận tăng cứng được lộ ra khỏi phần trên của lớp nén chặt làm cốt liệu, có miệng hở ở các phần trên của chúng, có dạng hình nón với phần trên rộng và phần dưới hẹp và được tạo kết cấu là bộ phận dạng lưới, trong đó các hàng dây được bắt chéo để có các mắt lưới; và các phần giữa được tạo ra bên trong các bộ phận tăng cứng và trong đó bê tông được rót; các phần gia cường phía ngoài, trong đó bê tông được rót vào trong bộ phận tăng cứng dò rỉ qua các mắt lưới của bộ phận tăng cứng và được khuếch tán và được bơm vào lớp nén chặt làm cốt liệu phía ngoài bộ phận tăng cứng, được tạo ra phía ngoài các bộ phận tăng cứng; và bê tông làm phẳng được tạo ra ở các bề mặt trên của lớp nén chặt làm cốt liệu, các bộ phận tăng cứng và các phần giữa và được rót ở cùng thời điểm khi bê tông được rót để tạo các phần giữa và các phần gia cường phía ngoài, trong đó toàn bộ diện tích các mắt lưới của bộ phận tăng cứng chiếm lớn hơn hoặc bằng 40% toàn bộ diện tích của bộ phận tăng cứng.



- (11) **67116**
- (21) 1-2018-05018 (51)⁷ **C04B 7/28**, 7/30
- (22) 20.11.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/IN2017/050541 20.11.2017 (87) WO2019/069315 11.04.2019
- (30) 201741035233 05.10.2017 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2019

- (71) HIL LIMITED (FORMERLY HYDERABAD INDUSTRIES LIMITED) (IN)
SLN Terminus, 7th Floor, Near Botanical Garden, Gachibowli, Hyderabad 500032,
India
- (72) D. Satyanarayana (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **TẤM LỘP SỢI XI MĂNG KHÔNG AMIĂNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM LỘP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm lọc sợi xi măng không amiăng nhẹ được uốn sóng và có độ bền cao chứa xi măng pooc lăng, nguyên liệu puzolan, nguyên liệu tăng bền dạng sợi, đất sét bentonit và các chất phụ gia, trong đó nguyên liệu tăng bền dạng sợi là hỗn hợp chứa nhiều sợi gồm từ 8% đến 20% sợi xenluloza, từ 0 đến 3% sợi PET được cải biến và từ 0 đến 6% các sợi khác tùy ý chứa từ 0 đến 3% sợi xơ đá/sợi xơ đá được cải biến, sợi hữu cơ như sợi đay, sợi tre và sợi vô cơ được chọn từ sợi volastonit được cải biến hoặc không được cải biến, sepiolit và sợi khoáng.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất tấm lọc nêu trên.

(11) **67117**

(21) 1-2018-05197

(51)⁸ **E04D 1/12**, 1/34

(22) 21.11.2018

(43) 25.12.2019

(30) P00201803948 30.05.2018 ID

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018

(71) KMEW CO., LTD. (JP)

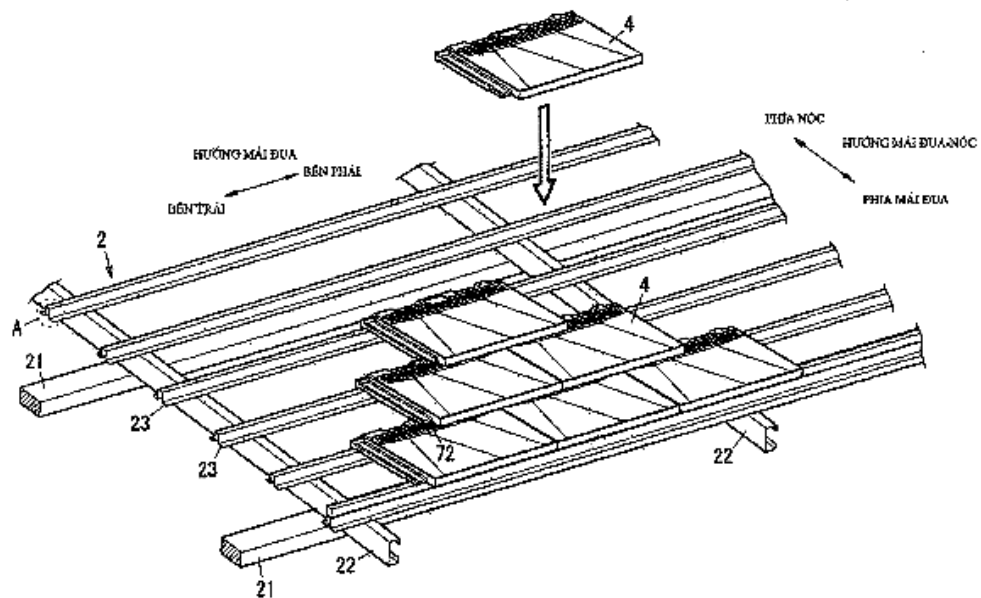
2-27, Shiromi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6013, Japan

(72) Takuya IKEMACHI (JP), Masafumi HORI (JP), Takefumi KOIKE (JP)

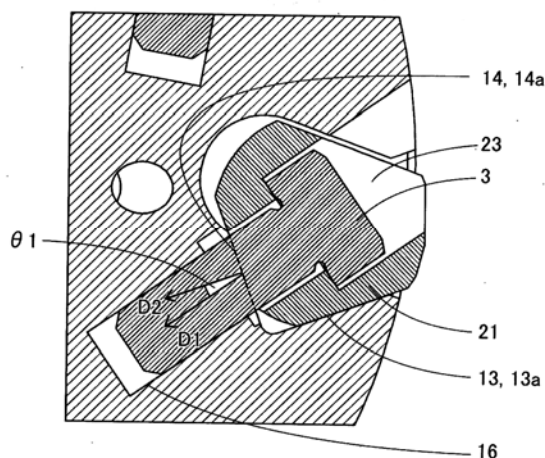
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẬT LIỆU LÀM MÁI VÀ KẾT CẤU MÁI BAO GỒM VẬT LIỆU LÀM MÁI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới vật liệu làm mái sẽ giới hạn sự tiếp xúc bề mặt của vật liệu làm mái với bề mặt trên của thanh nẹp trên toàn bộ chiều dài theo hướng mái đua của vật liệu làm mái và kết cấu mái bao gồm các vật liệu làm mái. Vật liệu làm mái (4) là vật liệu làm mái (4) sẽ được gắn với hai hoặc nhiều thanh nẹp (23) mà kéo dài theo hướng mái đua và được bố trí ở các khoảng theo hướng mái đua-nóc. Vật liệu làm mái (4) bao gồm hai phần đỡ (các chân ngoài (81)) và phần tiếp xúc (chân giữa (82)). Hai phần đỡ (các chân ngoài (81)) được tạo trên bề mặt dưới, được tách biệt theo hướng mái đua, và nằm trên một trong số hai hoặc nhiều thanh nẹp (23). Phần tiếp xúc (chân giữa (82)) được tạo giữa các phần đỡ (các chân ngoài (81)) và được tạo kết cấu để tới tiếp xúc với một trong số hai hoặc nhiều thanh nẹp (23) để bám theo sự biến dạng của hai hoặc nhiều thanh nẹp (23).



- (11) **67118**
- (21) 1-2018-05669 (51)⁷ **B23C 5/22, 5/06, 5/28**
- (22) 16.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/001057 16.01.2018 (87) WO2018/173437 A1 27.09.2018
- (30) 2017-059267 24.03.2017 JP
- (71) SUMITOMO ELECTRIC HARDMETAL CORP. (JP)
1-1, Koyakita 1-chome, Itami-shi, Hyogo 664-0016 Japan
- (72) KINOSHITA, Keiji (JP), MATSUBARA, Kouki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) DỤNG CỤ PHAY
- (57) Dụng cụ phay bao gồm: phần thân có bề mặt chu vi ngoài được tạo thành quanh trục trung tâm; ống lót cắt có bề mặt nghiêng, bề mặt sườn, và lưỡi cắt được tạo ra bởi đường đỉnh của bề mặt nghiêng và bề mặt sườn; và vít gắn ống lót cắt vào phần thân. Bề mặt chu vi ngoài có phần gá ống lót để mà ống lót cắt được gắn vào. Phần gá ống lót được xác định bởi mặt tựa thứ nhất nối tiếp bề mặt chu vi ngoài và mặt tựa thứ hai nối tiếp mặt tựa thứ nhất và có phần mặt phẳng có lỗ vít ở đó vít được lồng vào. Lưỡi cắt được làm bằng nguyên liệu thiêu kết chứa ít nhất là một trong số khối bo nitrua và kim cương đa tinh thể. Ở mặt cắt ngang vuông góc với trục trung tâm, góc thứ nhất được tạo ra bởi phương thứ nhất ở đó lỗ vít kéo dài và phương thứ hai vuông góc với phần mặt phẳng của mặt tựa thứ hai và được hướng vào phía bên trong của phần thân là góc nhọn.



(11) **67119**

(21) 1-2018-05689

(51)⁷ **B09B 3/00**

(22) 14.12.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2018

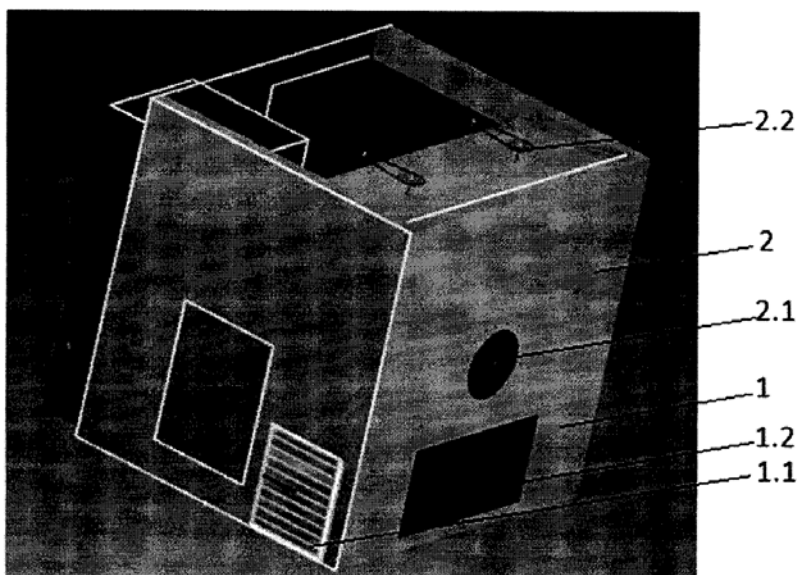
(75) **ĐỖ QUỐC THÁI (VN)**

4A1 Trần Quốc Toàn, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

(74) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ RÁC THẢI KHÔNG CHÔN LẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ RÁC THẢI KHÔNG CHÔN LẤP**

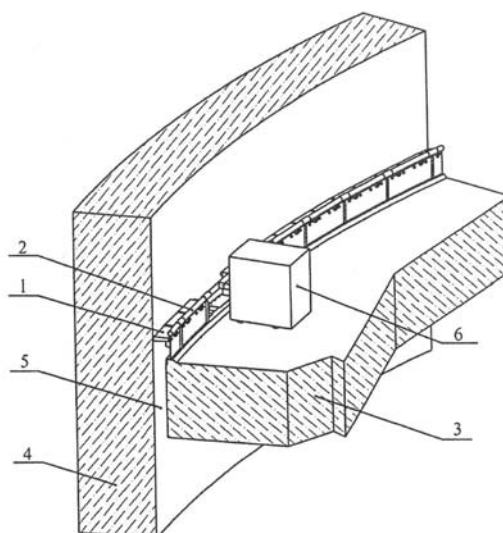
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xử lý rác thải không chôn lấp, cụ thể sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý rác thải không chôn lấp dùng nguồn rác thải để tạo ra dầu thô, khí ga và phân sinh học, trong đó rác hữu cơ được xử lý để tạo ra phân hữu cơ và chất đốt, rác vô cơ được nhiệt phân để thu hồi dầu thô và khí ga, và khí đốt được làm sạch trước khi xả ra môi trường. Phương pháp xử lý rác thải không chôn lấp bằng hệ thống xử lý rác thải xử lý không chôn lấp theo sáng chế này mang lại hiệu quả về kinh tế, môi trường và có khả năng ứng dụng trong công nghiệp.



- (11) **67120**
(21) 1-2018-05905 (51)⁷ **G21C 9/004**
(22) 29.12.2016 (43) 25.12.2019
(86) PCT/RU2016/000945 29.12.2016 (87) WO2018/124914 05.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

- (71) 1. JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH AND DESIGN INSTITUTE FOR ENERGY TECHNOLOGIES ATOMPROEKT (RU)
Ul. Savushkina, 82 A St.Petersburg, 197183, Russian Federation
2. JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" (RU)
Per. Staromonetniy, 26 Moscow, 119180, Russian Federation
- (72) BEZLEPKIN, Vladimir Viktorovich (RU), KUKHTEVICH, Vladimir Olegovich (RU), MITRYUKHIN, Andrey Gennadievich (RU), DROBYSHEVSKIY, Maksim Anatolyevich (RU), USTINOV, Mikhail Sergeevich (RU), SHURYGINA, Nadezhda Yuryevna (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **HỆ THỐNG PHÂN CHIA VÁCH NGĂN ĐỐI XỨNG TRONG NHÀ LÒ CỦA TRẠM ĐIỆN NGUYÊN TỬ**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân chia vách ngăn đối xứng trong nhà lò của trạm điện nguyên tử sang các buồng cách ly, bao gồm thiết bị phân chia vách ngăn đối xứng, được đặt trên trần, phân chia các buồng và được đặt trong khe hở dạng vòng giữa trần và tường của nhà lò và chứa ít nhất một van, cách ly môi trường không khí của các ngăn với nhau, có khả năng liên kết các buồng của vách ngăn đối xứng khi có chênh lệch áp suất, khác biệt ở chỗ hệ thống có chứa thêm thiết bị bơm khí và có ống thu dạng vòng liên kết bởi nó, được nối với mỗi van của thiết bị phân chia vách ngăn đối xứng, trong đó mỗi van của thiết bị phân chia vách ngăn đối xứng được làm dưới dạng màng thổi, có khả năng cách ly các môi trường không khí của các ngăn nhà lò ở trạng thái đầy không khí và liên kết các ngăn của nhà lò ở trạng thái xả. Hệ thống theo sáng chế đảm bảo an toàn cho trạm điện nguyên tử (Nuclear Power Plant - NPP) trong các chế độ vận hành khác nhau.



(11) **67121**

(21) 1-2018-05996

(51)⁷ **A43B 13/08**

(22) 27.12.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.11.2019

(75) NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH (VN)

P202C, Khu tập thể Đống Đa, Lê Hồng Phong, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐẾ GIÀY GỖ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIÀY VỚI ĐẾ GIÀY GỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến giải pháp ứng dụng kỹ thuật sơn mài, chạm khắc gỗ trên nguồn nguyên liệu gỗ mít, gỗ mít tự nhiên lên đế giày trong ngành công nghiệp sản xuất da giày với mục đích làm mới các sản phẩm giày thời trang, kết hợp nghề lao động thủ công truyền thống vào sản phẩm, giúp bảo tồn và phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống của Việt Nam. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến đế giày gỗ dùng trong lĩnh vực sản xuất giày dép, và quy trình sản xuất giày với đế giày gỗ này.

(11) **67122**

(21) 1-2018-06002

(51)⁷ **H02B 1/40**

(22) 27.12.2018

(43) 25.12.2019

(30) 2018-116356 19.06.2018 JP

2018-130154 09.07.2018 JP

(71) KAWAMURA ELECTRIC, INC. (JP)

3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi, 489-8611 Japan

(72) Daisuke HATTORI (JP), Shinichi OBA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **HỘP CHỨA BẢNG PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa bảng phân phối được tạo thành theo cách có cánh cửa (4) che phần mở (31) được bố trí trên mặt trước của hộp chứa (1). Cánh cửa (4) có phần phía trên có thể mở/đóng được nối liền với hộp chứa (1). Trục quay (5) được tạo thành tron bộ trên cánh cửa (4). Trong khi đó, phần đỡ dọc trục (6) cú lỗ trục (6b) mà đỡ dọc trục của trục quay (5) được bố trí toàn bộ trên hộp chứa (1). Hơn nữa, phần nhô ra (5c) được bố trí trên bề mặt đỉnh trước của trục quay (5), và phần nhô khóa (6c) để mà phần nhô ra (5c) được khóa trong trạng thái leo qua khi cánh cửa (4) nhận được thao tác mở và cánh cửa (4) được xoay lên trên được bố trí trên phần đỡ dọc trục (6). Phần nhô khóa (6c) ngăn cánh cửa (4) không bị đóng.

FIG.3A

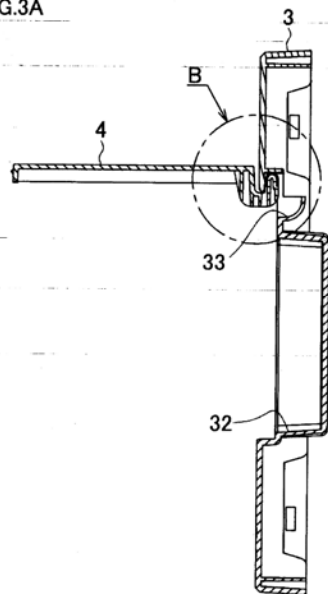
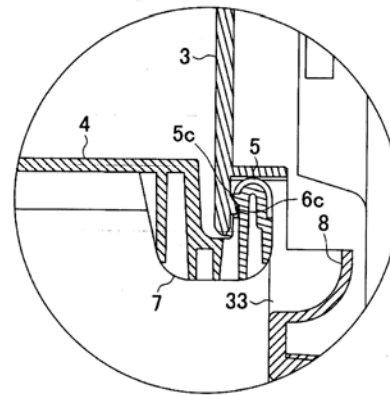


FIG.3B



(11) **67123**

(21) 1-2018-06003

(51)⁷ **H02B 1/40**

(22) 27.12.2018

(43) 25.12.2019

(30) 2018-113867 14.06.2018 JP

(71) KAWAMURA ELECTRIC, INC. (JP)

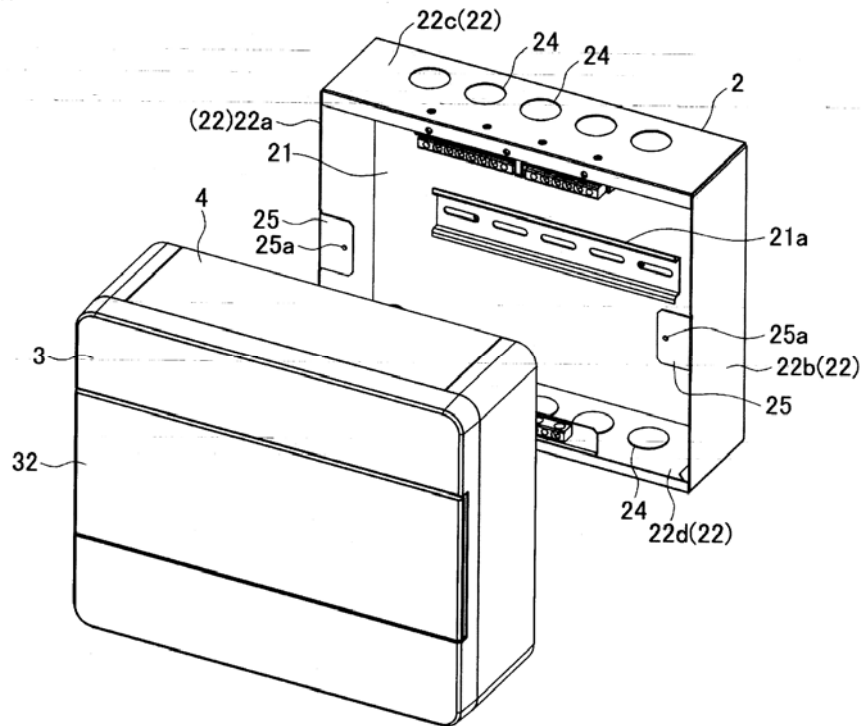
3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi, 489-8611 Japan

(72) Daisuke HATTORI (JP), Shinichi OBA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **HỘP CHỨA BẢNG PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa bảng phân phối (1) được tạo kết cấu để chứa thiết bị điện bên trong. Hộp chứa bảng phân phối (1) bao gồm thân chính hộp chứa (2) và tấm phía trước (3). Thân chính hộp chứa (1) bao gồm tấm phía sau (21) và các tấm bên (22) bao quanh bốn bên ngoài vi của tấm phía sau (21). Thân chính hộp chứa (2) có bề mặt trước mở. Tấm phía trước (3) bao phủ bề mặt trước của thân chính hộp chứa (2). Hộp chứa bảng phân phối (1) hơn nữa còn bao gồm khung nắp (4) bao phủ toàn bộ các mặt bên (22), các mặt bên (22) có lỗ tạo nhanh (24) được tạo kết cấu để tạo thành các lỗ để lắp/tháo dây dẫn điện trên ít nhất một tấm bên của các mặt bên (22). Phần mỏng (43) được tạo thành trên một phần tương ứng với lỗ tạo nhanh (24) của khung nắp (4). Phần mỏng (43) tạo điều kiện cho sự hình thành lỗ mở.

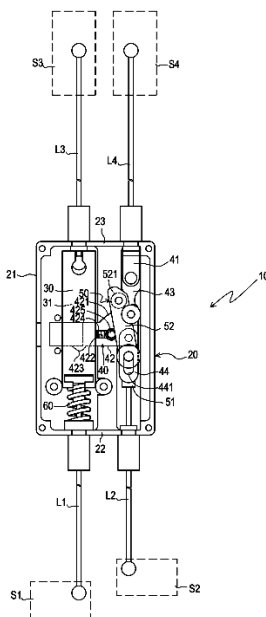


- (11) **67124**
 (21) 1-2018-06046 (51)⁸ **B62L 3/08**
 (22) 02.06.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2017/086908 02.06.2017 (87) WO2018/218632 06.12.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2018

- (71) MING HORNG INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
 No.2, Industry 2nd Rd, Renwu Dist., Kaohsiung City, Taiwan, China
 (72) CHYUAN-YOW TSENG (CN), YU-HSIANG CHIU (CN), YUAN-TING LIN (CN),
 CHI-SHIH TENG (CN)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **HỆ THỐNG LIÊN KẾT PHANH CÓ THỂ THAY ĐỔI TỶ LỆ LỰC PHANH VỚI PHẠM VI RỘNG**

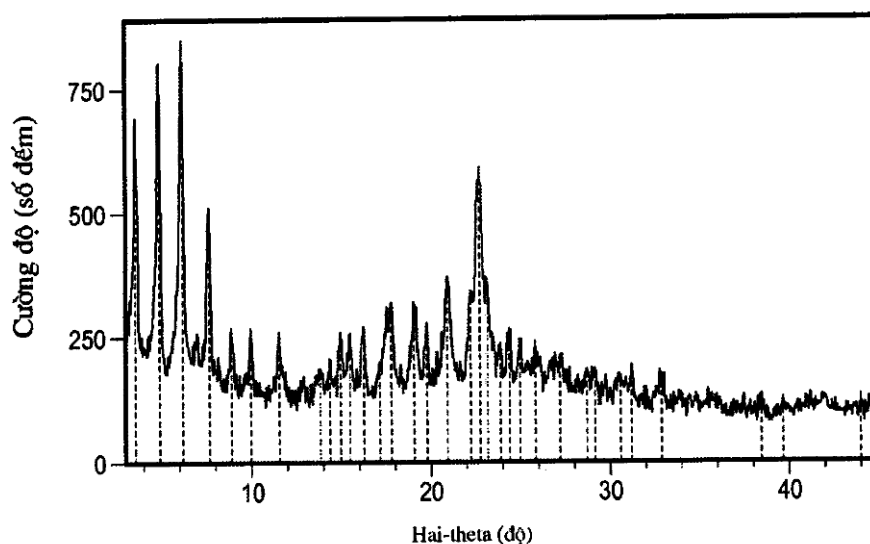
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống liên kết phanh có thể thay đổi tỷ lệ lực phanh với phạm vi rộng, bao gồm: thân chính (20), thanh liên kết (30), cụm tay đòn (40) và cụm thanh kéo (50). Thân chính (20) cung cấp sự kết nối với các dây phanh bên trái (L2) và bên phải (L1) và các dây phanh bánh trước (L3) và bánh sau (L4). Thanh liên kết (30) được nối với dây phanh bên phải (L1) và dây phanh bánh trước (L3). Cụm tay đòn (40) bao gồm chân đế (41), tay đòn (42) và chi tiết liên kết thứ nhất (43), trong đó tay đòn (42) bao gồm bề mặt trượt điều chỉnh tỷ lệ lực phanh (421), rãnh trượt (422) và phần dẫn hướng (423), và rãnh trượt (422) được trang bị với chốt (425) tỳ vào chi tiết đàn hồi (424). Cụm thanh kéo (50) bao gồm ống trụ (51) và thanh kéo (52), trong đó ống trụ (51) được nối với dây phanh bên trái (L2), và một đầu của thanh kéo (52) được lắp chốt xoay với ống trụ (51), và đầu còn lại của thanh kéo (52) được bố trí trên bề mặt trượt điều chỉnh tỷ lệ lực phanh (421). Khi thanh kéo (52) được kéo đến mức độ định trước, phần trượt (521) di chuyển hướng xuống dọc theo bề mặt trượt điều chỉnh tỷ lệ lực phanh (421) đến vị trí cân bằng tương ứng với giá trị lực kéo của dây phanh bên trái (L2), sao cho tỷ lệ phân phối lực phanh giữa bánh trước và bánh sau được thay đổi.



- (11) **67125**
 (21) 1-2019-00123 (51)⁷ **C07D 211/26**, 211/32, A61K 31/44
 (62) 1-2018-00924
 (22) 11.08.2016 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2016/046497 11.08.2016 (87) WO2017/027678 16.02.2017
 (30) 62/204,105 12.08.2015 US
 62/326,246 22.04.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.02.2019

- (71) INCYTE CORPORATION (US)
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
 (72) LI, Qun (CN), PAN, Yongchun (US), HAN, Wayne (US), CAO, Ganfeng (CN),
 FRIETZE, William (US), JIA, Zhongjiang (US), SHARIEF, Vaqar (US), ZHOU,
 Jiacheng (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MUỐI CỦA CHẤT ỨC CHẾ ĐEMETYLaza-1 ĐẶC HIỆU VỚI LYSIN (LSD1),
 PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY VÀ PHƯƠNG
 PHÁP ỨC CHẾ LSD1 IN VITRO
 (57) Sáng chế đề xuất muối tosylat của axit 1-{[4-(metoxymetyl)-4-({[(1R,2S)-2-phenyl-
 xyclopropyl]amino}metyl)piperidin-1-yl]metyl}xyclobutancarboxylic, phương pháp
 điều chế chúng, và các chất trung gian trong quá trình điều chế chúng, mà có thể được
 dùng để điều trị các bệnh liên quan đến hoặc gián tiếp do demetylaza-1 đặc hiệu với
 lysin (LSD1) gây ra như ung thư. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các dược phẩm chứa
 muối này và phương pháp ức chế LSD1 in vitro bằng cách cho tiếp xúc với muối này.



- (11) **67126**
 (21) 1-2019-00338 (51)⁷ **B66B 13/24**, 13/30, 13/06, E06B
 3/46, 7/36
 (22) 24.05.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2017/005371 24.05.2017 (87) WO2018/182090 04.10.2018
 (30) 10-2017-0039035 28.03.2017 KR

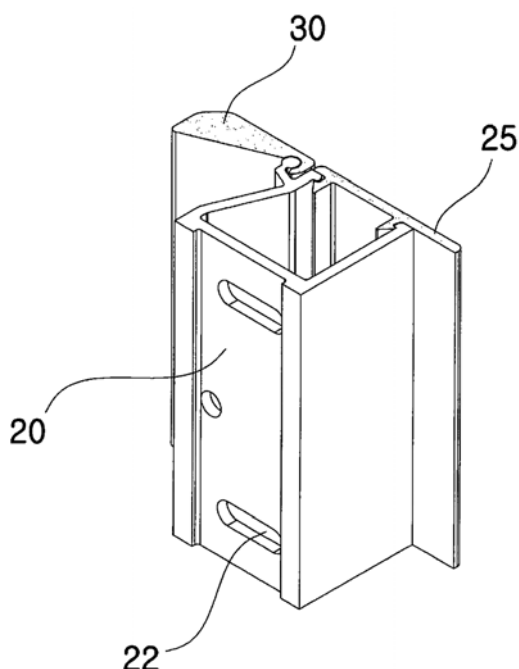
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.01.2019

(75) YOON, II SHIK (KR)
 102-902, 32, Mokdongjungang-ro 7-gil, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ AN TOÀN CHO THANG MÁY ĐỂ BẢO VỆ TAY KHÔNG BỊ KẸP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị an toàn để ngăn tay không bị kẹp bằng cách điều khiển hoạt động mở/đóng cửa đồng thời giảm tốc động khi tay bị kẹp vào trong khoảng trống giữa cửa thang máy và khung cửa, gồm: khung cố định 20 có mặt cắt ngang có dạng hình \sqcap và được lắp dọc theo cả chiều dài phân bậc của khung cửa 10 nằm giữa khung cửa 10 và cửa tầng D của thang máy; khung xoay dạng đĩa 30 được lắp có thể xoay được ở một đầu của khung cố định 20; chốt hoạt động 40 lắp trên khung cố định 20 để đỡ mặt phía sau của khung xoay 30, được giữ bởi lò xo dạng xoắn S, bị đẩy vào phía trong khung cố định 20 khi khung xoay 30 xoay, và nhô ra phía ngoài khung cố định 20 bởi lực đàn hồi của lò xo dạng xoắn S; công tắc 50 lắp trong khung cố định 20 được kích hoạt khi chốt hoạt động 40 bị đẩy vào phía trong khung cố định 20 khi khung xoay 30 xoay; và thiết bị điều khiển C được kết nối với công tắc 50 và dùng hoạt động hoặc điều khiển tốc độ mở/đóng của cửa tầng D khi công tắc 50 được kích hoạt.



(11) **67127**

(21) 1-2019-00509

(51)⁸ **A45D 34/04**

(22) 28.01.2019

(43) 25.12.2019

(30) S00201800689 29.01.2018

ID

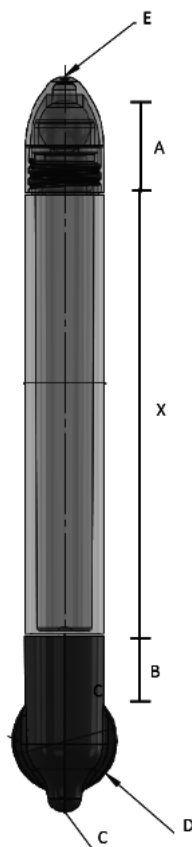
(75) IVAN CHIN (SG)

60 Dalvey Road, Singapore 259510

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ DỤNG CỤ DÙNG CHO SỨC KHOẺ CẦM TAY DÙNG KHI DI CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ dùng cho sức khỏe mà có thể tìm thấy ngày nay, với vật chứa chứa chế phẩm tinh dầu thơm chứa thuốc và các bộ phận tán kiểu lăn và kiểu hít. Bộ dụng cụ này được làm với kích thước nhỏ sao cho dễ mang theo và hữu dụng trong nhiều tình huống, đặc biệt là khi di chuyển. Ngoài ra, có các công cụ cạo gió và bấm huyệt độc lập với nhau.



(11) **67128**

(21) 1-2019-00930

(51)⁷ **H04W 76/02**

(22) 25.02.2019

(43) 25.12.2019

(30) 107118054 25.05.2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.02.2019

(71) KAIWAY TECH CO., LTD. (TW)

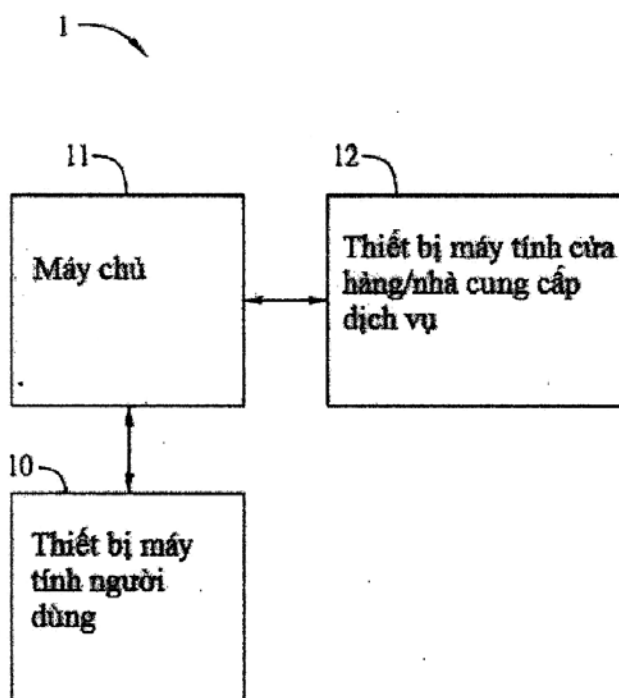
3F., No.23, Ln. 312, Sec. 2, Bade Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104, Taiwan

(72) Yi-Chung LIN (TW), Chih-Feng HUANG (TW), Yung-Hsiang CHANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRẢ THƯỞNG THEO HÀNH VI, MÁY CHỦ VÀ THIẾT BỊ MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trả thưởng hành vi được áp dụng trong hệ thống trả thưởng, bao gồm thiết bị máy tính và máy chủ. Thiết bị máy tính được tạo cấu hình cho người dùng thực thi hành động được chỉ định và truyền thông với máy chủ. Phương pháp bao gồm các bước sau: nhận yêu cầu thực thi của các hành động được chỉ định bởi thiết bị máy tính, trong đó các hành động được chỉ định ít nhất bao gồm hành động đặc biệt hoặc hành động ngẫu nhiên; truyền kết quả thực thi của các hành động được chỉ định từ thiết bị máy tính đến máy chủ; và, khi xác định rằng kết quả thực thi của các hành động được chỉ định so khớp yêu cầu thực thi của các hành động được chỉ định, truyền giá trị trả thưởng tương ứng với các hành động được chỉ định từ máy chủ đến thiết bị máy tính. Máy chủ và thiết bị máy tính để thực thi phương pháp trả thưởng hành vi cũng được bộc lộ.



- (11) **67129**
- (21) 1-2019-01052 (51)⁷ **C07H 21/02**, A61K 48/00
- (22) 04.08.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/045446 04.08.2017 (87) WO2018/027106 08.02.2018
- (30) 62/370,754 04.08.2016 US
- 62/534,733 20.07.2017 US
- 62/540,639 03.08.2017 US
- (71) ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC. (US)
225 South Lake Avenue, Suite 1050 Pasadena, CA 91101, US
- (72) LI, Zhen (US), ZHU, Rui (US), WOODDELL, Christme I. (US), GIVEN, Bruce D. (US), PEI, Tao (US), LEWIS, David L. (US), ALMEIDA, Lauren J. (US), ROZEMA, David B. (US), WAKEFIELD, Darren H. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM CHẤT ARN CAN THIỆP ĐIỀU TRỊ NHIỄM VIRUT VIÊM GAN B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế mô tả các chế phẩm và phương pháp ức chế sự biểu hiện của gen vi rút viêm gan B. Chất ARN can thiệp (RNAi) ức chế sự biểu hiện của gen vi rút viêm gan B được mô tả. Chất ARN can thiệp của HBV được bộc lộ trong bản mô tả này có thể được nhắm đích đến các tế bào, như tế bào gan, ví dụ, bằng cách sử dụng các phối tử nhắm đích được tiếp hợp. Các chế phẩm được bao gồm một hoặc nhiều chất ARN can thiệp của HBV tùy chọn kèm thêm một hoặc nhiều thuốc điều trị bổ sung cũng được mô tả. Sự dẫn truyền chất ARN can thiệp của HBV được mô tả đến gan bị tổn thương trong cơ thể sống giúp ức chế biểu hiện của gen HBV và điều trị bệnh và tình trạng kết hợp với nhiễm HBV.

(11) **67130**

(21) 1-2019-01059

(51)⁷ **E05B 81/16**

(22) 01.03.2019

(43) 25.12.2019

(30) 107119119

04.06.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

(71) FORMOSA SEIKO ELECTRONIC CO., LTD. (TW)

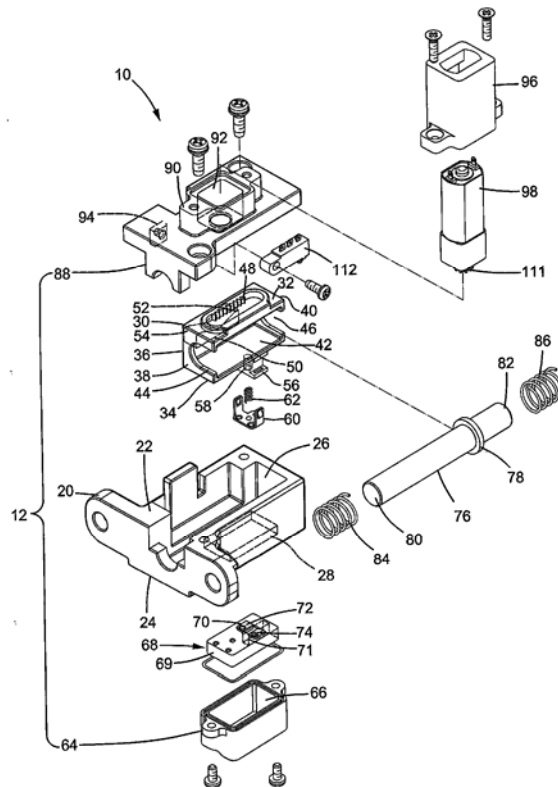
No. 11-1, JEN HO ROAD, TAINAN, TAIWAN

(72) Ruei-Chang Lin (TW), Ching-Han Cheng (TW)

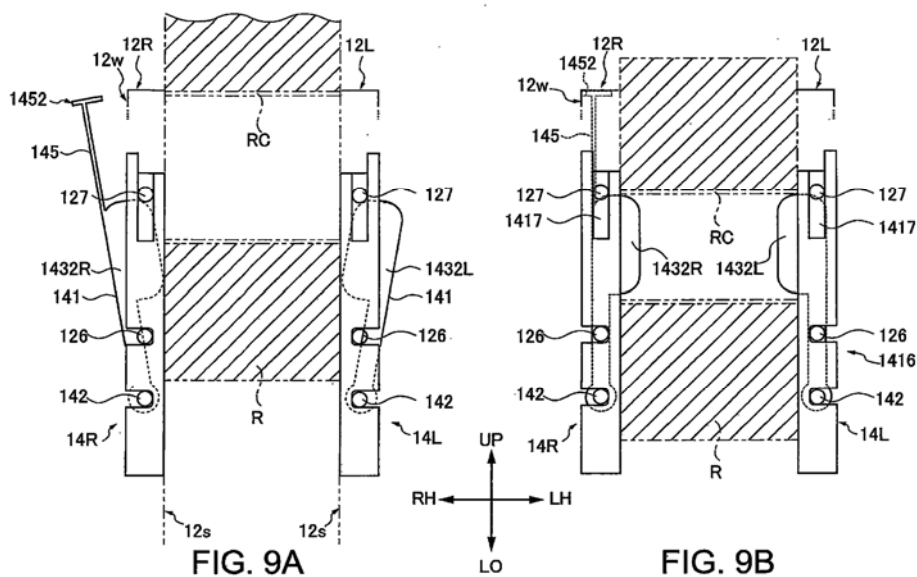
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **KHOÁ CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH CHÍNH LOẠI CHẠY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa công tắc chuyển mạch chính loại chạy điện bao gồm thân máy có rãnh chuyển động để có thể di chuyển bộ phận kết nối. Bộ phận kết nối được kết nối có kiểm soát với mô đun chuyển đổi. Ngoài ra, bộ phận kết nối và chốt an toàn được nối với nhau để di chuyển cùng nhau. Khi bộ phận kết nối di chuyển đến vị trí thứ nhất, chốt an toàn có thể di chuyển đến vị trí không khóa mở rộng, và mô đun chuyển đổi được kiểm soát để tạo thành mạch kín. Vì vậy, khóa công tắc chuyển mạch chính loại chạy điện kiểm soát việc cung cấp năng lượng đến hệ thống điện của xe mô tô trong khi kiểm soát chốt an toàn để khóa hoặc không khóa xe mô tô.



- (11) **67131**
- (21) 1-2019-01293 (51)⁷ **B41J 15/04**, B65H 16/06
- (22) 28.08.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2017/030691 28.08.2017 (87) WO2018/168003 20.09.2018
- (30) 2017-052324 17.03.2017 JP
- (71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan
- (72) KAKUI, Yasuyuki (JP), TANO, Yoshihiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) MÁY IN
- (57) Sáng chế đề cập đến máy in bao gồm: khoang chứa được tạo kết cấu để chứa cuộn mà phương tiện in dạng dải được cuộn vào, cuộn này được lồng qua cửa; tấm dẫn hướng được tạo kết cấu để dẫn hướng, tấm dẫn hướng này được bố trí trong khoang chứa và có hai mặt tựa để tựa lên cả hai mặt bên của cuộn; phần kẹp giữ có thể dịch chuyển được giữa vị trí thứ nhất, trong đó phần kẹp giữ nhô vào phía trong từ mặt tựa và vị trí thứ hai, trong đó phần kẹp giữ không nhô vào phía trong từ mặt tựa, phần kẹp giữ được đẩy từ vị trí thứ hai sang vị trí thứ nhất và kẹp giữ cuộn theo cách xoay được ở vị trí thứ nhất; và phần di chuyển được tạo kết cấu để được di chuyển cùng với chuyển động của phần kẹp giữ. Ít nhất một phần của phần di chuyển được để lộ ra khi người sử dụng nhìn phần di chuyển qua cửa, sao cho phần di chuyển được di chuyển theo cách nhận ra được vị trí khác nhau tùy theo phần kẹp giữ ở vị trí thứ nhất hay ở vị trí thứ hai.



- (11) **67132**
(21) 1-2019-01350 (51)⁷ **C08K 13/00**
(22) 15.03.2019 (43) 25.12.2019
(30) 62/644,312 16.03.2018 US
16/265,716 01.02.2019 US

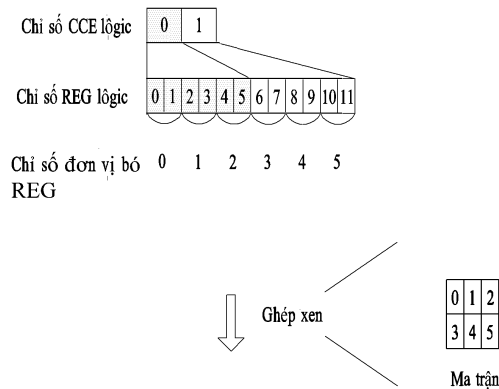
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2019

- (71) THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, DELAWARE 19810 United States of America
(72) Kelsey NOVAK (US), Emily Fesquet ALATI (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CAO SU DỪNG CHO GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cao su dùng cho giày dép. Chế phẩm cao su này có thể bao gồm thành phần cao su thứ nhất với lượng nằm trong khoảng từ 3 phr đến 90 phr, thành phần cao su thứ hai với lượng nằm trong khoảng từ 5 phr đến 100 phr, nhựa dính với lượng nằm trong khoảng từ 1 phr đến 10 phr, thành phần chất độn gia cố với lượng nằm trong khoảng từ 10 phr đến 60 phr, thành phần dẻo hóa với lượng nằm trong khoảng từ 1 phr đến 10 phr, thành phần lưu hóa với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 phr đến 5 phr. Chế phẩm cao su có thể có hệ số ma sát ướt nằm trong khoảng từ 0,4 đến 0,65 khi được thử theo SATRA TM144, hệ số ma sát khô nằm trong khoảng từ 0,76 đến 0,90 khi được thử theo SATRA TM144, và độ mài mòn DIN nằm trong khoảng từ 140 đến 300 khi được thử theo DIN 53616.

- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--|
| (11) | 67133 | | |
| (21) | 1-2019-01395 | (51) ⁷ | H04L 5/00 , H04W 72/04, H04L 1/00 |
| (22) | 27.04.2018 | (43) | 25.12.2019 |
| (86) | PCT/KR2018/004921 | 27.04.2018 | (87) WO2018/199684 |
| (30) | 62/491,927 | 28.04.2017 | US |
| | 62/505,852 | 13.05.2017 | US |
| | 62/521,323 | 16.06.2017 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
- (72) KWAK, Kyuhwan (KR), SEO, Inkwon (KR), YI, Yunjung (KR), LEE, Hyunho (KR), HWANG, Daesung (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯỜNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THU KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu kênh điều khiển đường xuống bởi thiết bị người dùng (User Equipment - UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp bao gồm thu thông tin về kích cỡ bó của nhóm phân tử tài nguyên (REG - Resource Element Group) và thông tin về kích cỡ của ma trận để ghép xen nhiều REG cấu hình ít nhất một phân tử kênh điều khiển (CCE - Control Channel Element) qua lớp cao hơn, xác định ma trận để ghép xen nhiều REG dựa trên thông tin về kích cỡ của ma trận và thông tin về kích cỡ bó REG, ghép xen nhiều REG được bó thành một hoặc nhiều bó REG theo kích cỡ bó REG sử dụng ma trận, và thu kênh điều khiển đường xuống dựa trên nhiều REG ghép xen.



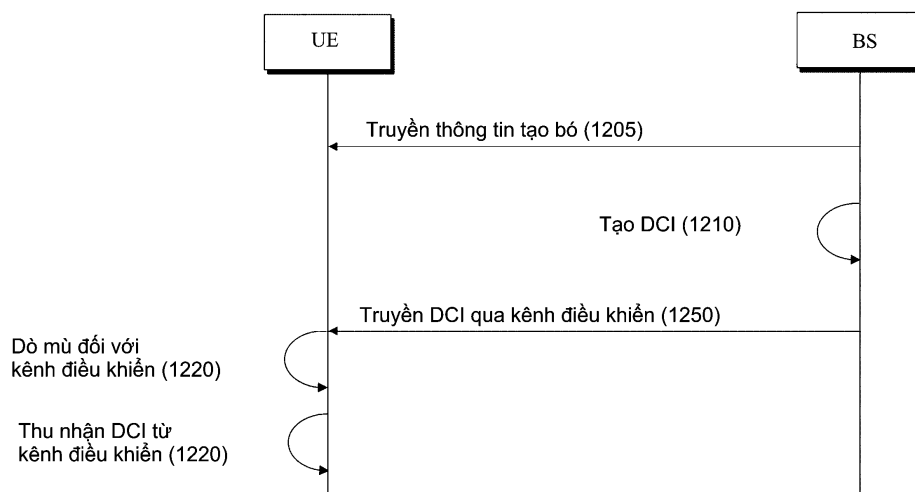
- (11) **67134**
- (21) 1-2019-01431 (51)⁸ **C07K 16/00**, A61K 39/395, C12N 15/13, A61P 37/02, 35/00
- (22) 28.09.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2017/104044 28.09.2017 (87) WO2018/059502 05.04.2018
- (30) 201610863814.7 29.09.2016 CN
- (71) BEIJING HANMI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.10 Tianzhu West Road, Tianzhu Airport Industrial Zone A, Shunyi District, Beijing 101312, China
- (72) LIU, Jiawang (CN), SONG, Nanmeng (CN), YANG, Dongge (CN), YANG, Yaping (CN), KIM, Maengsup (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CẤU TRÚC GLOBULIN MIỄN DỊCH DỊ DIME VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHỨNG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất cấu trúc globulin miễn dịch dị dime ổn định và đặc hiệu cao, ví dụ, kháng thể đặc hiệu kép, duy trì được đặc tính mong muốn của IgG tự nhiên và không có bốn, mà có thể liên kết đồng thời hai phân tử đích và tiềm năng hơn trong việc điều trị các bệnh phức tạp.

- (11) **67135**
- (21) 1-2019-01569 (51)⁸ **C12Q 1/68**
- (22) 29.09.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/054286 29.09.2017 (87) WO2018/064470 05.04.2018
- (30) 62/402,196 30.09.2016 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30 2340 Beerse (BE)
- (72) LI, Weimin (US), Kazuhiro Kawaguchi (JP), OYAMA, Ryo (JP), PATEL, Jaymala (US), SMIRNOV, Denis (US), Deborah Ricci (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỖN HỢP ABIRATERON AXETAT VÀ PREDNISON ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ TUYẾN TIỀN LIỆT DI CĂN KHÁNG CẮT BỎ
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp abirateron axetat và prednison để điều trị ung thư tuyến tiền liệt di căn kháng cắt bỏ.

- (11) **67136**
 (21) 1-2019-01604 (51)⁸ **H04L 5/00**, 1/00
 (22) 24.04.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/004725 24.04.2018 (87) WO2018/199585 01.11.2018
 (30) 62/489,419 24.04.2017 US
 62/519,157 13.06.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) SEO, Inkwon (KR), YI, Yunjung (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THU VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ TRẠM GỐC**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu và phương pháp truyền thông tin điều khiển đường xuống (DCI), thiết bị người dùng (UE) và trạm gốc. Phương pháp thu DCI bằng UE bao gồm các bước : thu thông tin tạo bó liên quan đến các nhóm phân tử tài nguyên (REG) qua truyền tín hiệu lớp cao hơn, thực hiện dò mù đối với kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) trong tập hợp tài nguyên điều khiển (CORESET) được tạo cấu hình trên nhiều ký hiệu dồn kênh phân chia tần số trực giao (OFDM), và thu nhận DCI từ PDCCH. Khi thông tin tạo bó chỉ báo giá trị thứ nhất, UE có thể thực hiện tạo bó để chỉ các REG ở trên cùng khối tài nguyên (RB) và tương ứng với các ký hiệu OFDM khác nhau trong CORESET, được tạo bó làm một bó REG, và khi thông tin tạo bó chỉ báo giá trị thứ hai, UE có thể thực hiện tạo bó để các REG ở trên cùng RB và tương ứng với các ký hiệu OFDM khác nhau được tạo bó làm một bó REG cùng với các REG ở trên các RB khác nhau trong CORESET, và UE có thể thực hiện dò mù PDCCH bằng cách giả định cùng mã hóa trước đối với các REG thuộc cùng bó REG nhờ tạo bó REG.



(11) **67137**

(21) 1-2019-01620

(51)⁷ **B63B 9/00**, 9/08

(22) 29.03.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019

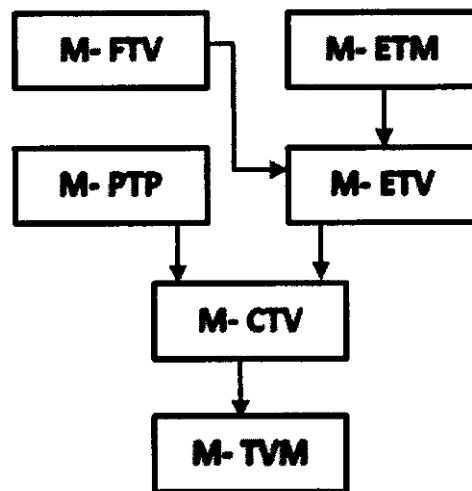
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM (VN)

Số 484 đường Lạch Tray, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(72) Đỗ Đức Lưu (VN), Cao Đức Hạnh (VN), Lại Huy Thiện (VN), Hoàng Văn Sĩ (VN)

(54) THIẾT BỊ MÔ PHÒNG TÍNH DAO ĐỘNG XOẮN HỆ TRỰC CHÍNH ĐIEZEN LAI CHÂN VỊT TÀU BIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mô phỏng tính dao động xoắn hệ trục chính diezen lai chân vịt tàu biển bao gồm các khối chức năng chính: môđun tính dao động xoắn tự do (M-FTV); môđun tính mômen xoắn cưỡng bức (M-ETM); môđun tính ứng suất xoắn cho phép (M-PTP); môđun giải bài toán dao động xoắn cưỡng bức (M-ETV); môđun chung tích hợp các môđun thành phần (M-CTV) và môđun hiển thị kết quả chung tính dao động xoắn hệ trục chính diezen lai chân vịt tàu biển (M-TVM) và truyền các số liệu đã xác định được về các thiết bị kiểm tra giám sát.



(11) **67138**

(21) 1-2019-01706

(51)⁷ **D01H 7/90**, 1/32, 11/00

(22) 04.04.2019

(43) 25.12.2019

(30) 201810519059.X 28.05.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.06.2019

(71) 1. QINGDAO HICORP GROUP CO., LTD. (CN)

No.243 Zhufeng Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong Province, China

2. HICORP MACHINERY (QINGDAO) CO., LTD. (CN)

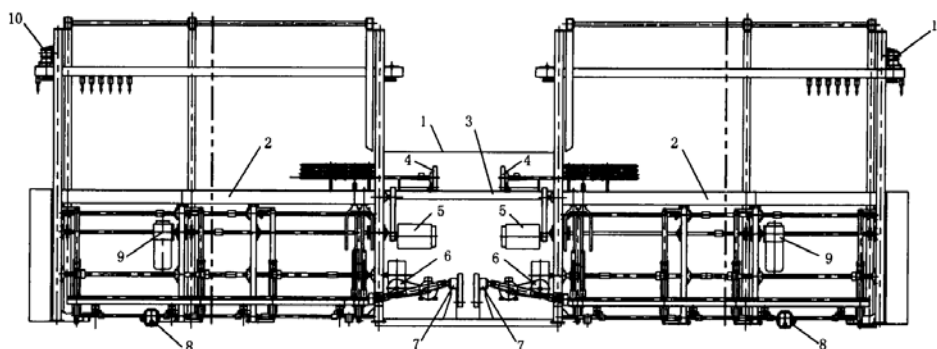
No.177 Qianjiashan Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong Province, China

(72) Jianxia LI (CN), Yangchun GUAN (CN), Xu SUN (CN), Zhen WANG (CN), Yili REN (CN), Xianxiao XU (CN), Lei ZHANG (CN), Jinlun ZHANG (CN)

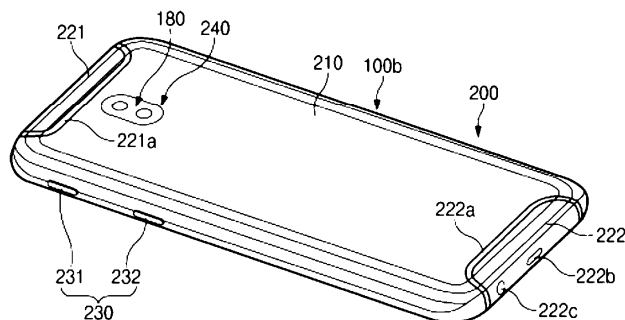
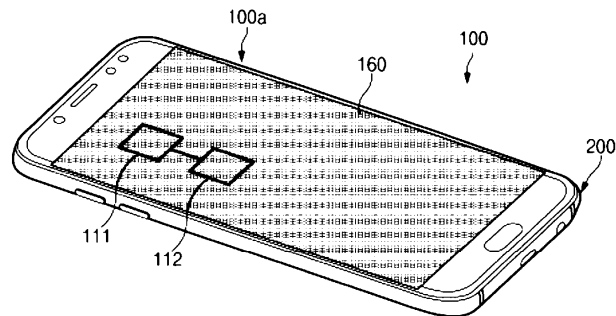
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) MÁY KÉO SỢI LIÊN HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến máy kéo sợi liên hợp, bao gồm cơ cấu xuất năng lượng và hai cơ cấu quay, hai đầu của cơ cấu xuất năng lượng được lần lượt được nối liền với các cơ cấu quay, trong đó cơ cấu xuất năng lượng có hai bộ phận xuất năng lượng, một cơ cấu quay được làm thích ứng để phù hợp với một bộ phận xuất năng lượng và trong đó hai cơ cấu quay được cung cấp với thiết bị hút khí và thiết bị thu gom bụi. Cơ cấu xuất năng lượng còn bao gồm giá đỡ có hai đầu lần lượt được nối liền với cơ cấu quay, và hai bộ phận xuất năng lượng được đặt đối xứng trên giá đỡ. Máy kéo sợi liên hợp bao gồm hai cơ cấu quay, mỗi cơ cấu quay được lắp vào để khớp với một bộ phận xuất năng lượng mà cấp năng lượng một cách độc lập cho một cơ cấu quay mà không ảnh hưởng đến nhau, sao cho hai cơ cấu quay có thể sản xuất ra các loại sợi thô khác nhau tương ứng, hoặc đồng thời cùng loại sợi thô, số lượng con suốt của hai cơ cấu quay là gấp đôi so với số lượng con suốt của máy kéo sợi hiện có, mà có thể cải thiện đáng kể đầu ra của máy kéo sợi đơn và hiệu quả sản xuất của máy kéo sợi.



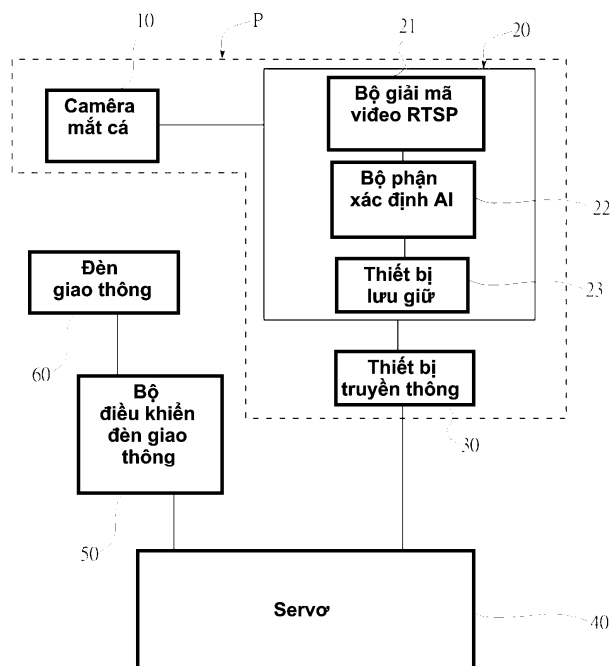
- (11) **67139**
- (21) 1-2019-01717 (51)⁷ **H04M 1/02**, C25D 11/04
- (22) 06.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2018/002622 06.03.2018 (87) WO2018/169237 20.09.2018
- (30) 10-2017-0031395 13.03.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) BAEK, Seung Chang (KR), SON, Hyeong Sam (KR), SONG, Chang Jin (KR), SHIN, Chang Hyeok (KR), CHO, Sung Ho (KR), CHO, Chong Kun (KR), HWANG, Han Gyu (KR), YOO, Min Woo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử di động và thiết bị điện tử bao gồm vỏ mỏng, trong đó thiết bị điện tử bao gồm vỏ bao gồm bề mặt thứ nhất được để hở trong khi quay theo chiều thứ nhất, bề mặt thứ hai quay theo chiều thứ hai mà đối diện với chiều thứ nhất, và một hoặc nhiều phần cạnh được bố trí theo các chiều khác nhau giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, kết cấu không dẫn điện được bố trí dọc theo ít nhất một phần của ít nhất một cạnh bên trong vỏ, và một hoặc nhiều rãnh chặn bao gồm ít nhất một rãnh được tạo thành trên một bề mặt của một hoặc nhiều phần cạnh và một phần của kết cấu không dẫn điện bao quanh phần chu vi của ít nhất một rãnh.



- (11) **67140**
 (21) 1-2019-01751 (51)⁷ **G08G 1/00**
 (22) 08.04.2019 (43) 25.12.2019
 (30) 62/679,983 04.06.2018 US
 107135317 05.10.2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.04.2019

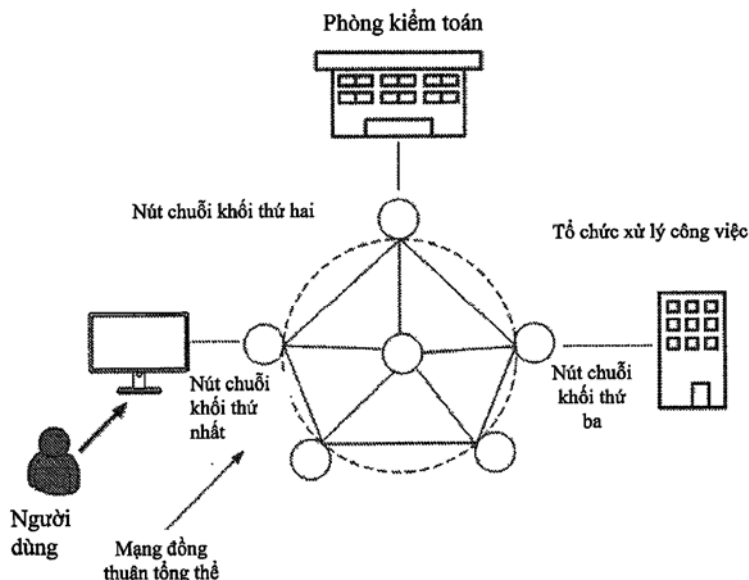
- (71) PiXORD CORPORATION (TW)
 6F, NO. 12, INNOVATION 1ST RD., HSINCHU SCIENCE PARK, HSINCHU, TAIWAN
 (72) Chung-Ping, Hu (TW), Chung-Chi, Lien (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN GIAO THÔNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**
 (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống phát hiện giao thông bằng trí tuệ nhân tạo, hệ thống này chụp nhiều ảnh nút giao thông liên tiếp bằng camê ra mắt cá nằm ở một nút giao thông, và phân tích các ảnh nhờ bộ xử lý có thuật toán trí tuệ nhân tạo để tạo ra thông tin giao thông. Sau khi thông tin giao thông được truyền tới sever, sever này tạo ra kế hoạch định thời để điều khiển các đèn giao thông của nút giao thông dựa trên thông tin giao thông. Sáng chế có thể cung cấp thông tin giao thông tức thì và liên tục mà không gián đoạn, và góp phần nhanh chóng tạo ra kế hoạch định thời phù hợp nhất đối với các đèn giao thông của các nút giao thông khác nhau, nhờ đó giải quyết vấn đề tắc nghẽn giao thông.



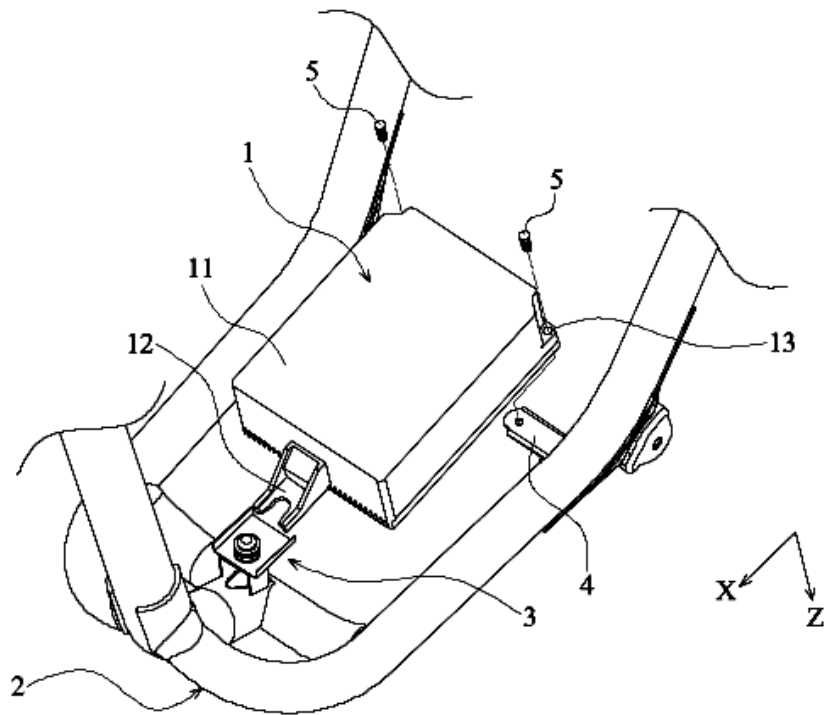
- (11) **67141**
 (21) 1-2019-01860 (51)⁷ **G06Q 10/06**, 20/38, 50/18
 (22) 06.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/021064 06.03.2018 (87) WO2018/165104 13.09.2018
 (30) 201710133969.X 08.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.04.2019

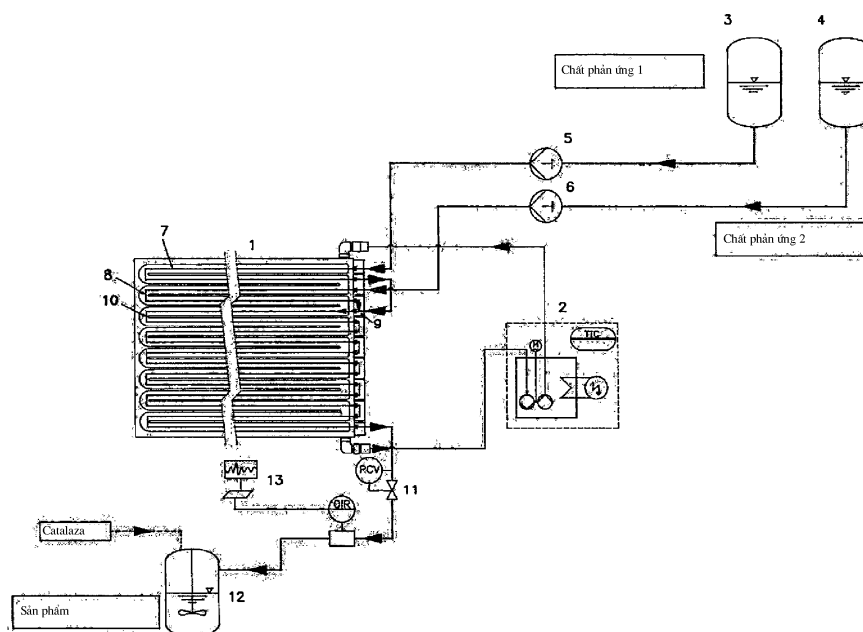
- (71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) LI, Ning (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý công việc. Trong phương pháp này, nút chuỗi khối thứ nhất có thể được gửi đến mạng đồng thuận yêu cầu công việc được tạo ra theo thông tin công việc được gửi bởi người dùng, để khi nút chuỗi khối thứ hai trong mạng đồng thuận xác minh kết quả công việc thu được bởi nút chuỗi khối thứ ba trong mạng đồng thuận theo yêu cầu công việc là hợp lệ, thì nút chuỗi khối thứ nhất thực thi hoạt động được chỉ định thứ nhất bằng cách kích hoạt hợp đồng thông minh thứ nhất trong yêu cầu công việc. Nút chuỗi khối thứ nhất sử dụng hợp đồng thông minh có thể được thực thi một cách tự động, sao cho nút chuỗi khối thứ nhất có thể hoàn thành hoạt động được chỉ định thứ nhất một cách tự động bằng cách sử dụng hợp đồng thông minh thứ nhất một khi kết quả công việc thu được bởi nút chuỗi khối thứ ba theo yêu cầu công việc được gửi bởi nút chuỗi khối thứ nhất vượt qua sự xác thực được thực hiện bởi nút chuỗi khối thứ hai. Ngoài ra, nút chuỗi khối thứ hai có thể xác minh kết quả công việc thu được bởi nút chuỗi khối thứ ba. Do đó, toàn bộ quy trình xử lý công việc được tạo ra với hệ thống công bằng, do đó cải thiện đáng kể sự công bằng trong việc xử lý công việc.



- (11) **67142**
- (21) 1-2019-02099 (51)⁸ **F16M 007/00**
- (22) 24.04.2019 (43) 25.12.2019
- (30) 107206994 28.05.2018 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304,
TAIWAN
- (72) Chen-Lun PAI (TW), Chia-Liang WEI (TW), Yen-Hung CHEN (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CƠ CẤU SIẾT BỘ ĐIỀU KHIỂN**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu siết bộ điều khiển được lắp vào xe máy điện. Cơ cấu siết bộ điều khiển bao gồm bộ điều khiển, khung, chân chốt chêm, đế siết và chi tiết siết. Bộ điều khiển bao gồm thân bộ điều khiển, chi tiết chêm và phân siết, trong đó chi tiết chêm được bố trí trên thân bộ điều khiển, và phân siết được bố trí trên thân bộ điều khiển. Chân chốt chêm được bố trí trên khung, trong đó chi tiết chêm được nối với chân chốt chêm. Đế siết được bố trí trên khung. Chi tiết siết gắn chặt phân siết với đế siết.



- (11) **67143**
- (21) 1-2019-02171 (51)¹⁹ **C07B 43/00**, C07C 291/04, C07D 295/24
- (22) 22.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2017/084391 22.12.2017 (87) WO2018/115443 28.06.2018
- (30) 16206623.7 23.12.2016 EP
- (71) AUROTEC GMBH (AT)
Seestrasse 11, 4844 Regau, Austria
- (72) ZIKELI Stefan (AT), KITZLER Hannes (AT), FOSODEDER Verena (AT), BAUMEISTER Tobias (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AMIN OXIT BẰNG CÁCH OXY HÓA AMIN BẬC BA
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất amin oxit bằng cách oxy hóa amin bậc ba trong thiết bị phản ứng với việc đưa vào liên tục amin bậc ba trong chất lỏng phản ứng và dòng ra amin oxit, trong đó tỷ lệ thích hợp giữa diện tích bề mặt và thể tích và/hoặc vận tốc dòng chảy thích hợp cùng với các lượng hỗn hợp chất phản ứng tương ứng tính theo diện tích bề mặt/thể tích được chọn trong quy trình liên tục này. Chất lỏng phản ứng thường được cho phản ứng trong thiết bị phản ứng này theo kiểu dòng chảy tầng.

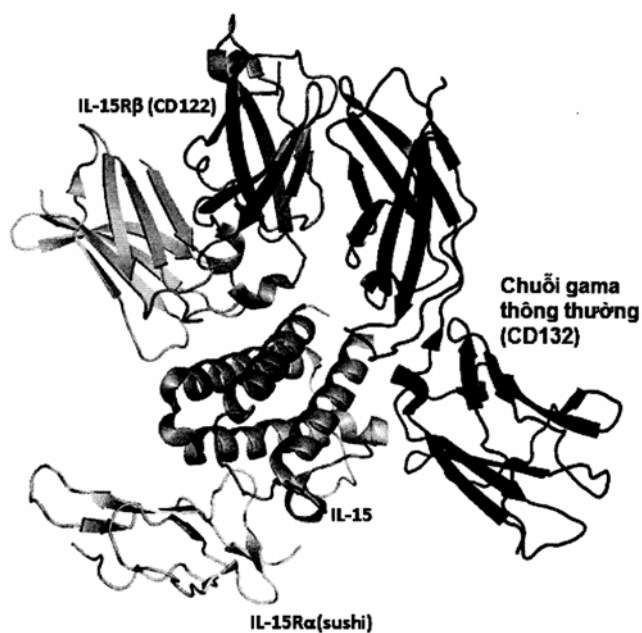


- (11) **67144**
(21) 1-2019-02219 (51)⁷ **A61K 31/12**, A61Q 19/00, A61K 8/35, C07C 49/573, A61Q 11/00
(22) 09.10.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/EP2017/075643 09.10.2017 (87) WO2018/077602 A1 03.05.2018
(30) PCT/CN2016/103515 27.10.2016 CN
16201871.7 02.12.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) HARDING Clive Roderick (GB), HARICHIAN Bijan (US), ROSA Jose Guillermo (US), ZHOU Luxian (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM CHĂM SÓC CÁ NHÂN CHỨA HỢP CHẤT NÀY, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất của nhóm curcuminoid và quy trình điều chế hợp chất này. Hợp chất này có tác dụng chống viêm và có thể được sử dụng trong các sản phẩm chăm sóc cá nhân, trong đó hợp chất này không có màu vàng mạnh đặc trưng của nhiều hợp chất thuộc nhóm này.

- (11) **67145**
- (21) 1-2019-02220 (51)⁷ **C07K 14/54**, 14/715, 19/00
- (22) 16.10.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/056829 16.10.2017 (87) WO2018/071919 19.04.2018
- (30) 62/408,655 14.10.2016 US
- 62/416,087 01.11.2016 US
- 62/443,465 06.01.2017 US
- 62/477,926 28.03.2017 US
- (71) XENCOR, INC. (US)
111 West Lemon Avenue, Monrovia, CA 91016, United States of America
- (72) BERNETT, Matthew (US), RASHID, Rumana (US), DESJALAIS, John (US), VARMA, Rajat (US), BONZON, Christine (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PROTEIN DUNG HỢP DỊ ĐIME CHỨA CÁC PROTEIN FC IL-15/IL-15RALPHA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN DỊ ĐIME NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp dị đime chứa các protein dung hợp Fc IL- 15/IL-15R α . Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm axit nucleic mã hóa protein dung hợp, vectơ biểu hiện chứa chế phẩm axit nucleic, tế bào chủ chứa vectơ biểu hiện và phương pháp sản xuất protein dị đime.



(11) **67146**

(21) 1-2019-02248

(51)¹⁹ **E04G 11/48**

(22) 02.05.2019

(43) 25.12.2019

(30) 201810545176.3

31.05.2018

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.07.2019

(71) GENUINE TREASURE CONSTRUCTION TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (HK)

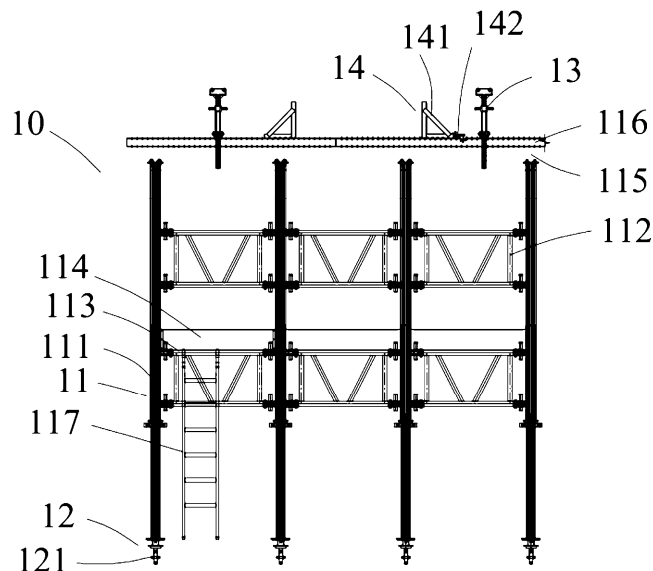
Unit A, 22/F., T G Place, 10 Shing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(72) WANG, Kei Ming (HK)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG GIÀN GIÁO DI ĐỘNG LẮP ĐẶT NHANH**

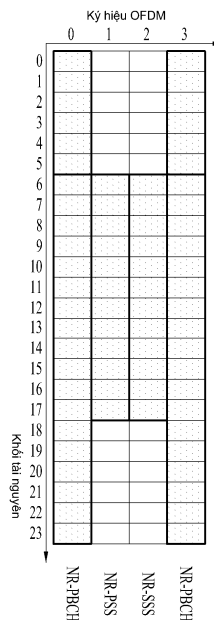
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giàn giáo di động lắp đặt nhanh bao gồm các giá đỡ di động (10), và mỗi giá đỡ di động (10) bao gồm thanh đỡ (11), chân đế di động (12), kích tăng (13) và bộ giá đỡ góc (14). Chân đế di động (12) có thể tháo và lắp vào đầu dưới của thanh đỡ (11); kích tăng (13) và bộ giá đỡ góc (14) có thể tháo và lắp vào đầu trên của thanh đỡ (11). Thanh đỡ (11) bao gồm cột chống đứng (111), khung liên kết (112), ít nhất một sàn công tác (113), ít nhất một tấm ốp gờ (114), tấm nhôm hình chữ I (115) và tấm lắp ghép phẳng (116); kích tăng (13) bao gồm bộ phận điều chỉnh quay (131), chân đế (132), mỏng dẫn (133), thanh ren (134) và gối đỡ (135). Hệ thống giàn giáo di động lắp đặt nhanh theo sáng chế được trang bị kích tăng (13) có thể điều chỉnh chiều cao bằng cách xoay bộ phận điều chỉnh quay (131) của kích tăng (13) để phù hợp với các độ cao sàn khác nhau và tạo hiệu quả chống đỡ ở các độ cao khác nhau. Hệ thống giàn giáo di động lắp đặt nhanh theo sáng chế được trang bị chân đế di động (12) để cho phép thực hiện di chuyển nhanh và tăng tiến độ thi công.



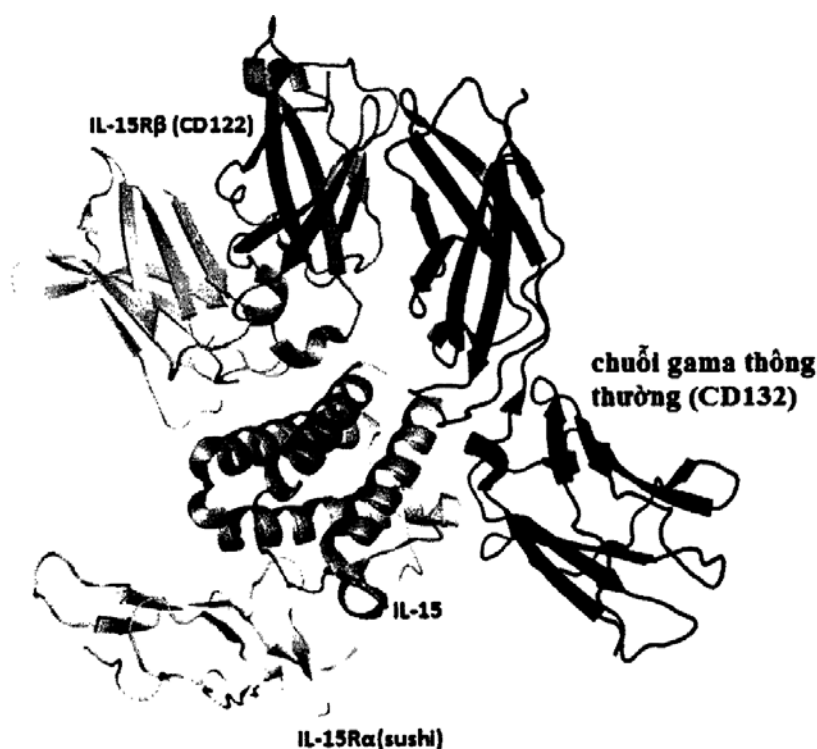
- (11) **67147**
- (21) 1-2019-02278 (51)¹⁹ **H04J 11/00**
- (22) 02.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2018/002512 02.03.2018 (87) WO2018/164414 13.09.2018
- (30) 62/467,100 04.03.2017 US
- 62/470,891 14.03.2017 US
- 62/512,727 31.05.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) KO, Hyunsoo (KR), KIM, Kijun (KR), KIM, Byounghoon (KR), KIM, Youngsub (KR), YOON, Sukhyon (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG BỞI TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông bởi trạm gốc và phương pháp truyền thông bởi thiết bị người dùng trong hệ thống truyền thông không dây, trạm gốc và thiết bị người dùng. Phương pháp truyền thông bởi trạm gốc bao gồm các bước: truyền, đến thiết bị người dùng (UE), tín hiệu đồng bộ sơ cấp (primary synchronization signal, PSS); và truyền, đến UE, tín hiệu đồng bộ thứ cấp (secondary synchronization signal, SSS) dựa trên chuỗi thứ nhất được nhân với chuỗi thứ hai, chuỗi thứ nhất dựa trên chỉ số dịch thứ nhất và chuỗi thứ hai dựa trên chỉ số dịch thứ hai, trong đó chỉ số dịch thứ nhất bằng $K \cdot (3 \cdot \text{floor}(\text{NID}(1) / 112) + \text{NID}(2))$, và trong đó chỉ số dịch thứ hai bằng $\text{NID}(1) \bmod 112$, trong đó $\text{NID}(1)$ là mã định danh ô thứ nhất, $\text{NID}(2)$ là mã định danh ô thứ hai, và K là số nguyên lớn hơn 3.



- (11) **67148**
- (21) 1-2019-02290 (51)⁷ **C07K 14/54**, 14/715, 16/28, 19/00
- (22) 16.10.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/056826 16.10.2017 (87) WO2018/071918 19.04.2018
- (30) 62/408,655 14.10.2016 US
- 62/416,087 01.11.2016 US
- 62/443,465 06.01.2017 US
- 62/477,926 28.03.2017 US
- (71) XENCOR, INC. (US)
111 West Lemon Avenue, Monrovia, CA 91016, United States of America
- (72) BERNETT, Matthew (US), RASHID, Rumana (US), DESJARLAIS, John (US), VARMA, Rajat (US), BONZON, Christine (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PROTEIN DUNG HỢP DỊ ĐIME ĐẶC HIỆU KÉP CHỨA PROTEIN DUNG HỢP IL-15/IL-15RALPHA-FC VÀ MẢNH KHÁNG THỂ PD-1 VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp dị đime đặc hiệu kép Fc chứa protein dung hợp IL-15/IL- 15R α Fc và mảnh kháng thể PD- 1 và phương pháp sản xuất protein này. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm axit nucleic mã hóa protein này, vectơ biểu hiện, và tế bào vật chủ hữu ích để sản xuất protein dung hợp dị đime Pe IL 15/IL 15R α được hướng đích PD- 1.



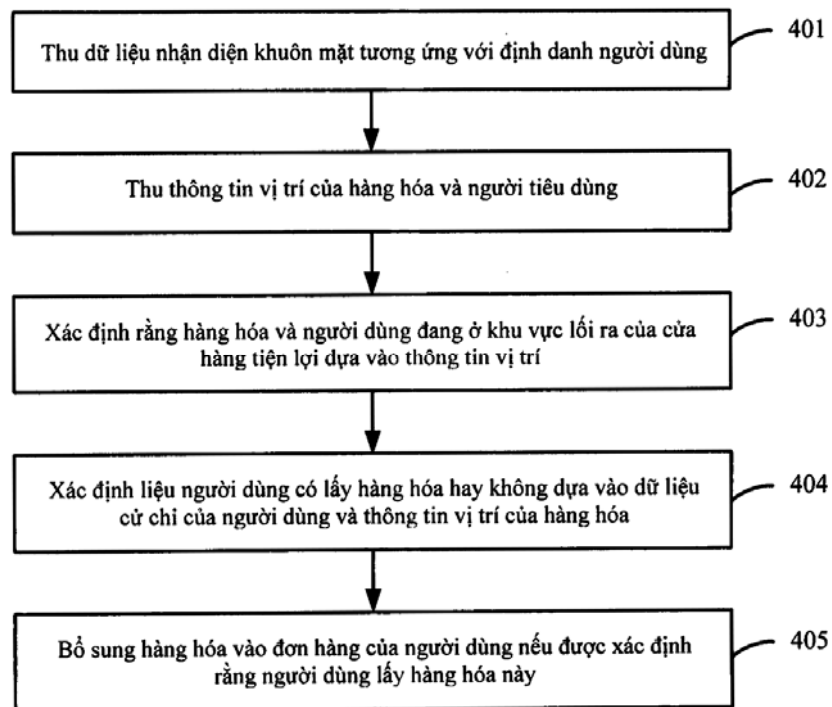
- (11) **67149**
- (21) 1-2019-02312 (51)¹⁹ **A61K 39/12**, 39/395, C07K 16/10, 14/18, A61P 31/12, A61K 39/00
- (22) 13.10.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/056596 13.10.2017 (87) WO2018/071822 19.04.2018
- (30) 62/408,020 13.10.2016 US
- (71) 1. MASSACHUSETTS INSTITUTE OF TECHNOLOGY (US)
77 Massachusetts Avenue, Cambridge, MA 02139, United States of America
2. NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE (SG)
21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore
- (72) Ram SASISEKHARAN (US), Kannan THARAKARAMAN (IN), Kuan Rong CHAN (SG), Satoru WATANABE (JP), Subhash, G. VASUDEVAN (AU), Eng Eong OOI (SG)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG ĐÃ ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT VỚI PROTEIN BAO CỦA VIRUT ZIKA, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ, AXIT NUCLEIC, VẬT TRUYỀN VÀ TẾ BÀO CHỨA VẬT TRUYỀN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đơn dòng đã được phân lập mà liên kết với protein bao của virus zika và các chế phẩm dựa trên kháng thể liên quan. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic, vật truyền biểu hiện và tế bào chứa vật truyền biểu hiện này.

- (11) **67150**
- (21) 1-2019-02316 (51)⁷ **C12N 15/113**
- (22) 10.11.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/061121 10.11.2017 (87) WO2018/089805 17.05.2018
- (30) 62/420,294 10.11.2016 US
- (71) IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America
- (72) FREIER, Susan, M. (US), KORDASIEWICZ, Holly (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT OLIGOME VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ LÀM GIẢM SỰ BIỂU HIỆN CỦA ATXN3
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất, phương pháp, và dược phẩm để làm giảm hàm lượng hoặc hoạt tính của mARN ATXN3 trong tế bào hoặc động vật, và trong các trường hợp nhất định làm giảm hàm lượng của protein Ataxin-3 trong tế bào hoặc động vật. Hợp chất, phương pháp, và dược phẩm này hữu dụng để ngăn ngừa hoặc làm thuyên giảm ít nhất là một triệu chứng hoặc dấu hiệu của bệnh thoái hóa thần kinh. Các triệu chứng và dấu hiệu này bao gồm mất điều hòa vận động, bệnh lý thần kinh, và tạo khối kết tụ. Các bệnh thoái hóa thần kinh này bao gồm bệnh thất điều gai tiểu não typ 3 (SCA3).

- (11) **67151**
 (21) 1-2019-02347 (51)⁷ **G06Q 30/06**
 (22) 02.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/077889 02.03.2018 (87) WO2018/161857 13.09.2018
 (30) 201710132344.1 07.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.05.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) LI, Jiajia (CN), JIAO, Lei (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN ĐƠN HÀNG**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định thông tin đơn hàng. Phương pháp này được sử dụng để xác định mối liên hệ giữa người dùng và hàng hóa được người dùng chọn và mua và bao gồm: thực hiện nhận dạng cử động của con người trên người dùng để lấy dữ liệu cử động của người dùng; định vị hàng hóa để có được thông tin vị trí của hàng hóa; xác định liệu cử động của người dùng có lấy hàng hóa hay không dựa trên dữ liệu cử động và thông tin vị trí; và thêm hàng hóa vào đơn đặt hàng của người dùng nếu kết quả xác định là người dùng lấy hàng hóa. Theo sáng chế, hiệu quả mua sắm được cải thiện và trải nghiệm mua sắm khá tốt được tạo ra.



(11) **67152**

(21) 1-2019-02370

(51)⁷ **B28B 1/26**

(22) 08.05.2019

(43) 25.12.2019

(30) 62/670,070

11.05.2018

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2019

(71) ENTEGRIS, INC. (US)

129 Concord Road, Billerica, Massachusetts 01821, United States of America

(72) Troy SCOGGINS (US), Christopher James YANNETTA (US)

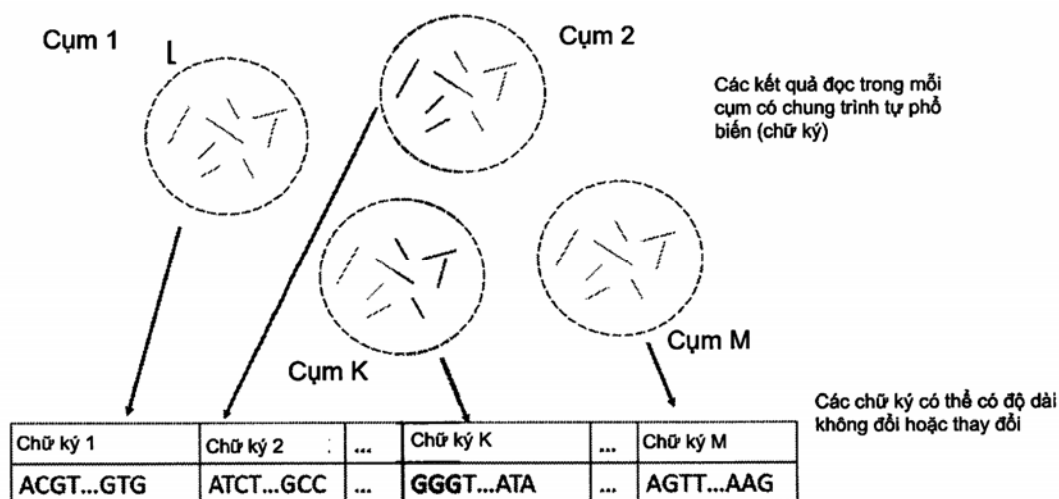
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHUÔN CÓ BỀ MẶT ĐƯỢC LÀM TỪ NGUYÊN LIỆU GỐM, PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ĐỒ THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH KHUÔN**

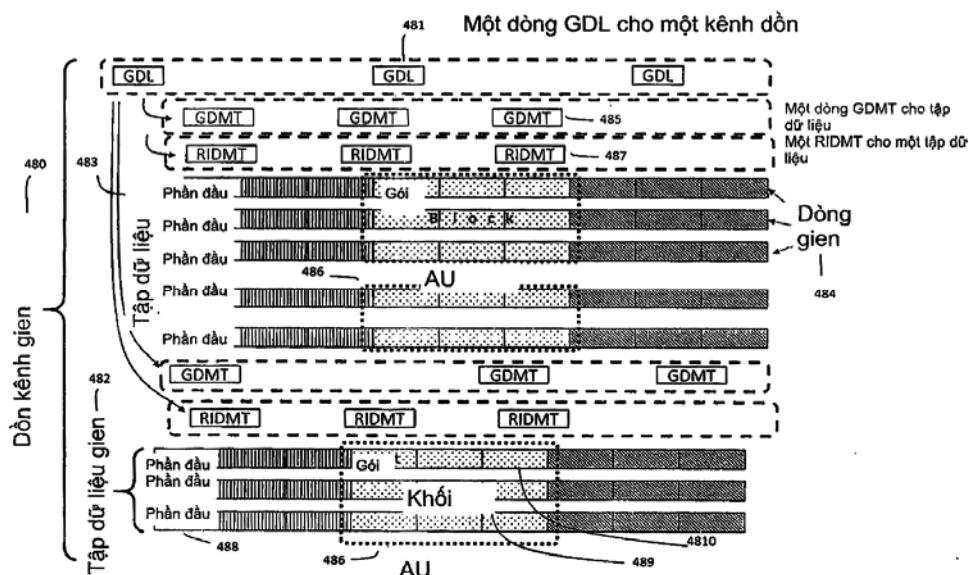
(57) Sáng chế đề cập đến khuôn có bề mặt được làm từ nguyên liệu gốm phương pháp sản xuất khuôn và phương pháp tạo hình đồ thủy tinh. Nguyên liệu gốm được cấu thành về cơ bản, hầu như hoặc hoàn toàn từ ba thành phần nguyên tố được ký hiệu là M, A và X; trong đó thành phần “M” ít nhất là một kim loại chuyển tiếp; thành phần “A” là một nguyên tố hoặc sự kết hợp của các nguyên tố Si, Al, Ge, Pb, Sn, Ga, P, S, In, As, Tl và Cd; và thành phần “X” là cacbon, nitơ hoặc sự kết hợp của chúng.

- (11) **67153**
- (21) 1-2019-02378 (51)⁷ **C08L 75/04**, C08K 3/36, D01F 6/70, 1/10, C08J 3/22, B29B 11/10
- (22) 05.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2018/002589 05.03.2018 (87) WO2018/164433 13.09.2018
- (30) 10-2017-0028116 06.03.2017 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2019
- (75) **PARK, HEEDAE (KR)**
(Yonsan-dong, Yonsan LG Apt) #122-802, 200, Gobun-ro, Yonje-gu, Busan, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **SỢI POLYURETAN NHIỆT ĐỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi polyuretan (TPU) nhiệt dẻo được sản xuất bằng cách ép đùn nóng chảy chỉ riêng sợi TPU để khắc phục các vấn đề của sợi TPU có lớp phủ, trong đó TPU bao gồm nano silic có kích thước hạt là 100nm hoặc nhỏ hơn như là chất làm đặc để cải thiện khả năng xử lý và các tính chất vật lý, trong đó sợi TPU có độ dày từ 50 đến 350 đơn vị nếu sợi TPU là sợi tơ đơn, sợi tơ của một sợi nhỏ hơn 50 đơn vị nếu sợi TPU là sợi tơ kép. Do đó, sáng chế có hiệu quả cải thiện năng suất bởi vì sợi TPU có thể được kéo dài liên tục mà không bị đứt ngay cả khi sợi đơn hoặc sợi tơ kép được kéo dài liên tục.

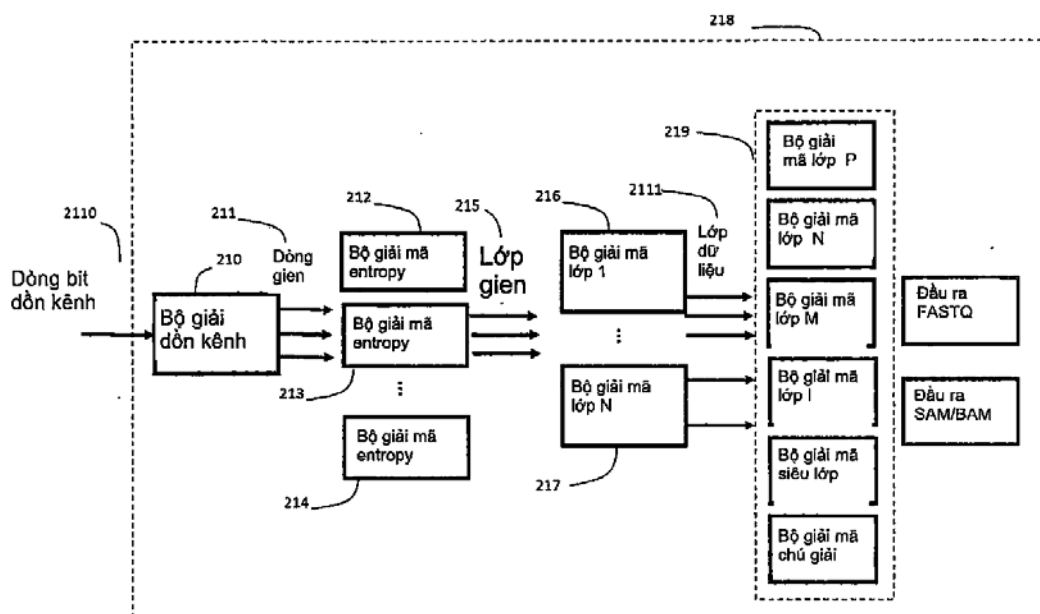
- (11) **67154**
- (21) 1-2019-02401 (51)⁷ **G06F 3/00**, 3/048, 9/46, 17/30, 19/00, 19/28
- (22) 11.07.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/041585 11.07.2017 (87) WO2018/071079 19.04.2018
- (30) PCT/EP2016/074297 11.10.2016 EP
 PCT/EP2016/074307 11.10.2016 EP
 PCT/EP2016/074311 11.10.2016 EP
 PCT/US2017/017841 14.02.2017 US
 PCT/US2017/017842 14.02.2017 US
- (71) GENOMSYS SA (CH)
 Fondation EPFL Innovation Park Batiment C, 1015 Lausanne, Switzerland
- (72) BALUCH, Mohamed, Khoso (US), ALBERTI, Claudio (CH), ZOIA, Giorgio (CH), RENZI, Daniele (IT)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU TRÌNH TỰ HỆ GEN, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ BỘ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HỆ GEN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để tạo chỉ mục cho dữ liệu trình tự hệ gen được tạo ra bởi các máy đọc trình tự hệ gen. Phương pháp được đề cập có thể được áp dụng cho cả trình tự hệ gen thô được tạo ra bởi các máy đọc trình tự và cũng áp dụng cho các kết quả đọc trình tự không thể ánh xạ được trên trình tự tham chiếu bất kỳ theo tiêu chuẩn so khớp cụ thể. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để phân chia và tạo chỉ mục cho các kết quả đọc trình tự không được sắp thẳng để cho phép duyệt và truy cập chọn lọc có hiệu quả.



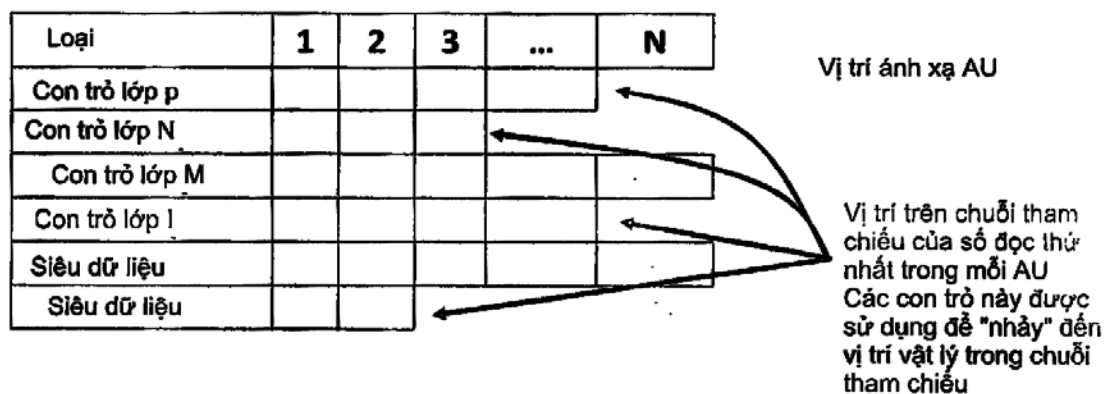
- (11) **67155**
 (21) 1-2019-02431 (51)⁷ **G06F 19/28**
 (22) 11.10.2016 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2016/074311 11.10.2016 (87) WO2018/068830 19.04.2018
 (71) GENOMSYS SA (CH)
 Fondation EPFL Innovation Park Batiment C, CH-1015 Lausanne, Switzerland
 (72) ZOIA, Giorgio (IT), RENZI, Daniele (IT)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG TRUYỀN VÀ NHẬN DỮ LIỆU GIEN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để truyền dữ liệu gen. Việc truyền dữ liệu gen được thực hiện bằng cách sử dụng dồn kênh tập dữ liệu gen được nén có cấu trúc trong luồng dữ liệu gen được phân chia thành đơn vị truy cập ngẫu nhiên.



- (11) **67156**
 (21) 1-2019-02432 (51)⁷ **G06F 19/28**, 19/22
 (22) 11.10.2016 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2016/074307 11.10.2016 (87) WO2018/068829 19.04.2018
 (71) GENOMSYS SA (CH)
 Fondation EPFL Innovation Park Batiment C, CH-1015 Lausanne, Switzerland
 (72) ZOIA, Giorgio (IT), RENZI, Daniele (IT)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP DO MÁY TÍNH THỰC HIỆN ĐỂ NÉN DỮ LIỆU TRÌNH TỰ GEN VÀ BỘ GIẢI MÃ BỘ GEN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nén dữ liệu trình tự bộ gen được tạo ra bởi máy giải trình tự bộ gen. Các trình tự nucleotit được liên kết với một hoặc nhiều trình tự tham chiếu, được phân loại theo mức độ chính xác so khớp, được mã hóa thành bộ số của các lớp phân tử cú pháp, sử dụng mô hình nguồn và bộ mã hóa entropy khác nhau cho mỗi lớp trong đó dữ liệu được phân vùng.



- (11) **67157**
 (21) 1-2019-02433 (51)⁷ **G06F 19/28**, 19/22
 (22) 11.10.2016 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2016/074301 11.10.2016 (87) WO2018/068828 19.04.2018
 (71) GENOMSYS SA (CH)
 Fondation EPFL Innovation Park Batiment C, CH-1015 Lausanne, Switzerland
 (72) RENZI, Daniele (IT), ZOIA, Giorgio (IT)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÉN DỮ LIỆU BỘ GIEN**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để lưu trữ và truy cập dữ liệu gen. Dữ liệu giải trình tự bộ gen được phân vùng thành đơn vị truy cập thuộc các loại khác nhau dựa trên khả năng dự đoán của dữ liệu được chứa. Đơn vị truy cập được phân loại theo các loại khác nhau và cấu trúc cho phép truy cập có chọn lọc và xử lý chọn lọc dữ liệu gen.



- (11) **67158**
- (21) 1-2019-02449 (51)¹⁹ C10L 5/44, 9/00, B27J 7/00, B27L 11/00
- (22) 13.10.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/BR2017/000122 13.10.2017 (87) WO2018/068111 19.04.2018
- (30) BR1020160238625 13.10.2016 BR
- (75) ESCOBAR FARAGO, JAVIER (BR)
Rua Orobó, 856 - Alto de Pinheiros Sao Paulo/SP, CEP:05466030, Brasil
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CLO VÀ CÁC THÀNH PHẦN VÔ CƠ TỪ GỖ BẠCH ĐÀN SSP. ĐỂ SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU SINH HỌC THỂ RẮN Ở DẠNG VIÊN NÉN HOẶC DẠNG KHÁC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ Clo và các thành phần vô cơ từ gỗ bạch đàn ssp để sản xuất nhiên liệu sinh học thể rắn ở dạng “viên nén” hoặc dạng khác. Bạch đàn được trồng tại các vùng nhiệt đới thường chứa nồng độ Clo và các chất vô cơ khác cao hơn mức cho phép theo các tiêu chuẩn quốc tế, như tiêu chuẩn Enplus và các tiêu chuẩn tương tự, về sản xuất nhiên liệu sinh học thể rắn. Sáng chế đề cập đến việc loại bỏ Clo và các hợp chất vô cơ khác bằng các quá trình tiền xử lý cơ học và hóa học, bao gồm băm nghiền và hòa tách, trước khi sản xuất nhiên liệu sinh học ở dạng viên nén hoặc dạng khác. Phương pháp này giúp giảm thiểu các loại khí độc hại như điôxin và các khí ăn mòn sinh ra từ việc đốt cháy các nhiên liệu sinh học thể rắn.

- (11) **67159**
- (21) 1-2019-02464 (51)⁷ **A61K 31/497**
- (62) 1-2012-00240
- (22) 29.06.2010 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2010/040486 29.06.2010 (87) WO2011/002817 06.01.2011
- (30) 61/221,430 29.06.2009 US
- 61/292,360 05.01.2010 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2012

- (71) AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
88 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
- (72) SAUNDERS, Jeffrey, O. (US), SALITURO, Francesco, G. (US), YAN, Shunqi (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT DIAZEPAN CÓ HOẠT TÍNH ĐIỀU BIẾN PYRUVAT KINAZA M2 (PKM2) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất và dược phẩm chứa hợp chất điều biến pyruvat kinaza M2 (PKM2) được mô tả trong bản mô tả. Hợp chất và dược phẩm theo sáng chế được sử dụng để điều trị bệnh ung thư.

(11) **67160**

(21) 1-2019-02466

(51)⁷ **G07F 19/00**, 7/08, G06Q 20/10

(22) 12.04.2018

(43) 25.12.2019

(86) PCT/CN2018/082772 12.04.2018

(87) WO2018/188624 18.10.2018

(30) 201710239908.1

13.04.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.05.2019

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

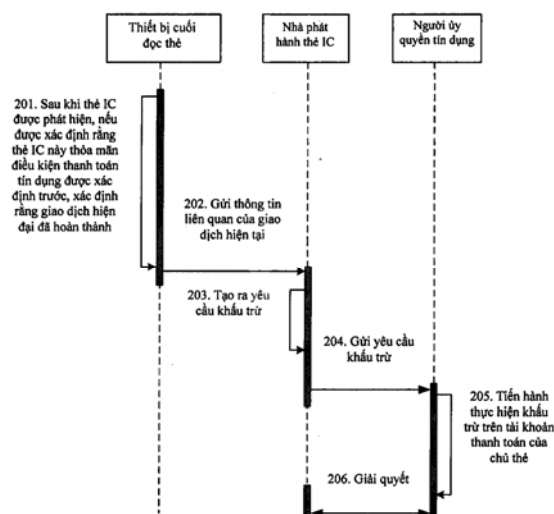
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) CHEN, Xing (CN), XIU, Chao (CN), SHEN, Lingnan (CN), LIU, Yanghui (CN), CHEN, Ge (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ỦY QUYỀN THANH TOÁN TÍN DỤNG VÀ XỬ LÝ GIAO DỊCH DỰA TRÊN THẺ IC

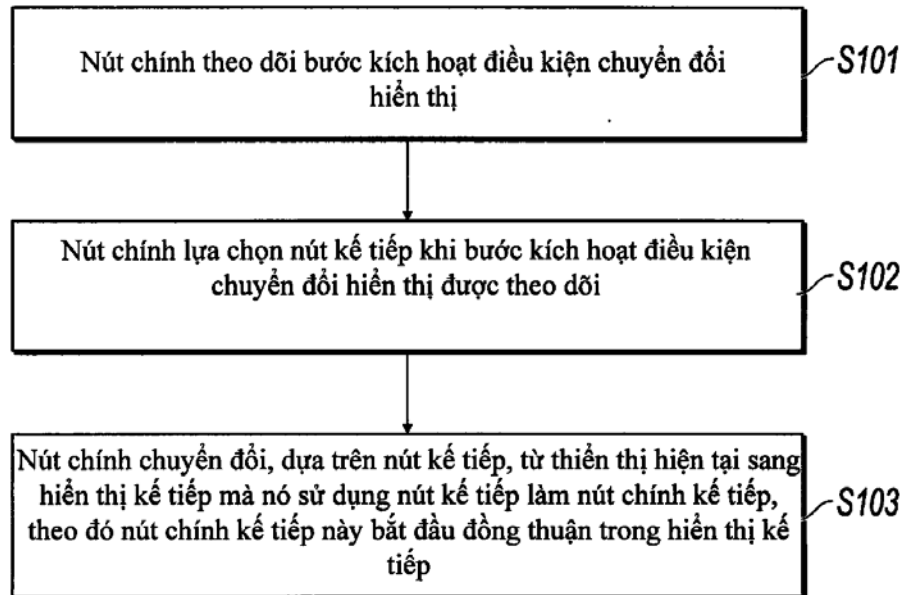
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị phê duyệt thanh toán tín dụng và xử lý giao dịch dựa trên thẻ mạch tích hợp, trong đó phương pháp xử lý giao dịch bao gồm các bước: sau khi thiết bị đầu cuối đọc thẻ phát hiện thẻ mạch tích hợp, nếu xác định được rằng thẻ mạch tích hợp đáp ứng điều kiện thanh toán tín dụng định trước, thì xác định, bởi thiết bị đầu cuối đọc thẻ, rằng giao dịch hiện tại được hoàn thành, và ghi thông tin liên quan của giao dịch hiện tại; tạo ra, bởi máy chủ của bên phát hành thẻ mạch tích hợp, yêu cầu khấu trừ bao gồm thông tin liên quan của giao dịch hiện tại, và gửi yêu cầu khấu trừ tới bên phê duyệt tín dụng, trong đó bên phê duyệt tín dụng đăng ký tài khoản thanh toán của chủ thẻ mạch tích hợp từ trước; và thực hiện, bởi bên phê duyệt tín dụng, thao tác khấu trừ trên tài khoản thanh toán của chủ thẻ mạch tích hợp dựa trên yêu cầu khấu trừ, và thực hiện quyết toán với bên phát hành thẻ mạch tích hợp cho giao dịch hiện tại sau khi khấu trừ thành công. Theo các phương án thực hiện, thanh toán tín dụng được sử dụng cho thẻ mạch tích hợp trong giao dịch, và người sử dụng không cần nạp lại tiền vào thẻ mạch tích hợp trước. Đối với bên phát hành thẻ mạch tích hợp, việc xử lý dịch vụ liên quan đến nạp lại tiền có thể được giảm và hiệu quả quản lý của thẻ mạch tích hợp được cải thiện đáng kể.



- (11) **67161**
 (21) 1-2019-02467 (51)⁷ **G06F 11/20**
 (22) 06.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/078169 06.03.2018 (87) WO2018/161901 13.09.2018
 (30) 201710142252.1 10.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.05.2019

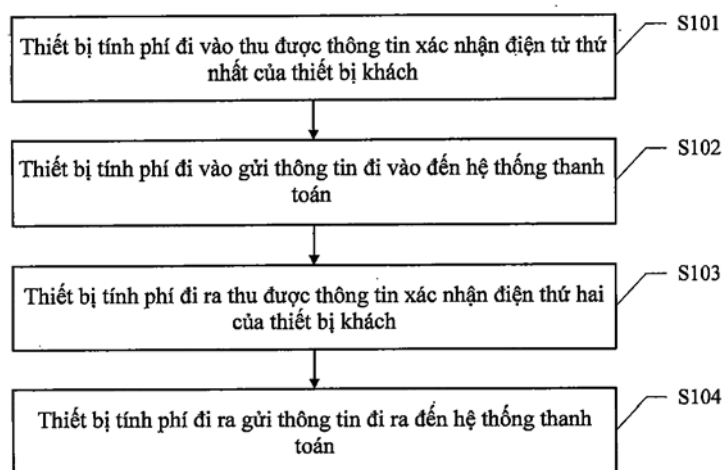
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) TANG, Qiang (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỒNG THUẬN**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đồng thuận, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: theo dõi, bởi nút chính chuỗi khối, kích hoạt điều kiện chuyển đổi hiển thị; lựa chọn, bởi nút chính chuỗi khối, nút kế tiếp khi bước kích hoạt điều kiện chuyển đổi hiển thị được theo dõi; và chuyển đổi, bởi nút chính chuỗi khối dựa trên nút kế tiếp, hiển thị hiện tại sang hiển thị tiếp theo mà nó sử dụng nút kế tiếp làm nút chính chuỗi khối tiếp theo, theo đó nút chính chuỗi khối tiếp theo bắt đầu đồng thuận trong hiển thị tiếp theo. Theo các phương án của sáng chế, chuyển đổi hiển thị bất kỳ được bắt đầu bởi một nút chính chuỗi khối, và không cần có quá trình đồng thuận bổ sung. Do vậy, có thể giảm bởi lượng tính toán bổ sung và mức tiêu tốn thời gian xử lý trong mạng chuỗi khối.



- (11) **67162**
 (21) 1-2019-02468 (51)⁷ **G06Q 20/14**
 (22) 12.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/078662 12.03.2018 (87) WO2018/166412 20.09.2018
 (30) 201710146575.8 13.03.2017 CN

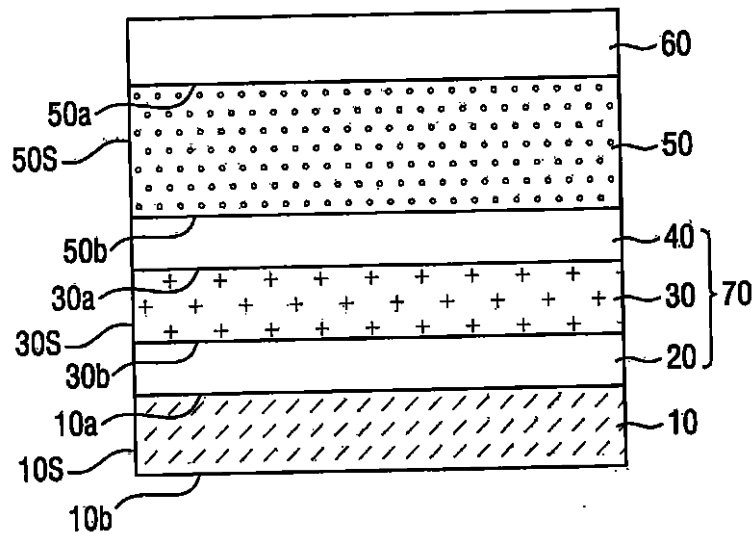
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.05.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) SHEN, Lingnan (CN), CHEN, Ge (CN), QI, Jie (CN), JIN, Huifeng (CN), SONG, Xuefu (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN PHÍ THEO KHU VỰC GIAO THÔNG, HỆ THỐNG TÍNH PHÍ VÀ HỆ THỐNG THANH TOÁN
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp thanh toán phí theo khu vực giao thông, hệ thống tính phí và hệ thống thanh toán. Phương pháp này bao gồm: thu được, bằng thiết bị tính phí đi vào, thông tin xác nhận điện tử đầu tiên của thiết bị khách, trong đó thông tin xác nhận điện tử đầu tiên là thông tin xác thực được tạo bởi hệ thống thanh toán dựa trên danh tính người dùng trong thiết bị khách; gửi, bởi thiết bị tính phí đi vào, thông tin đi vào đến hệ thống thanh toán, trong đó thông tin đi vào bao gồm thông tin trạm đi vào và thông tin xác nhận điện tử đầu tiên; thu được bởi một thiết bị tính phí đi ra, thông tin xác nhận điện tử thứ hai của thiết bị khách, trong đó thông tin xác nhận điện tử thứ hai là thông tin xác thực được tạo bởi hệ thống thanh toán dựa trên danh tính người dùng trong thiết bị khách; và gửi, bởi thiết bị tính phí đi ra, thông tin gửi đến hệ thống thanh toán, trong đó thông tin đi ra bao gồm thông tin trạm đi ra và thông tin xác nhận điện tử thứ hai. Thông tin đi ra và thông tin đi vào được sử dụng bởi hệ thống thanh toán để xác định tài khoản thanh toán tương ứng với danh tính người dùng trong thiết bị khách và trả phí giao thông.

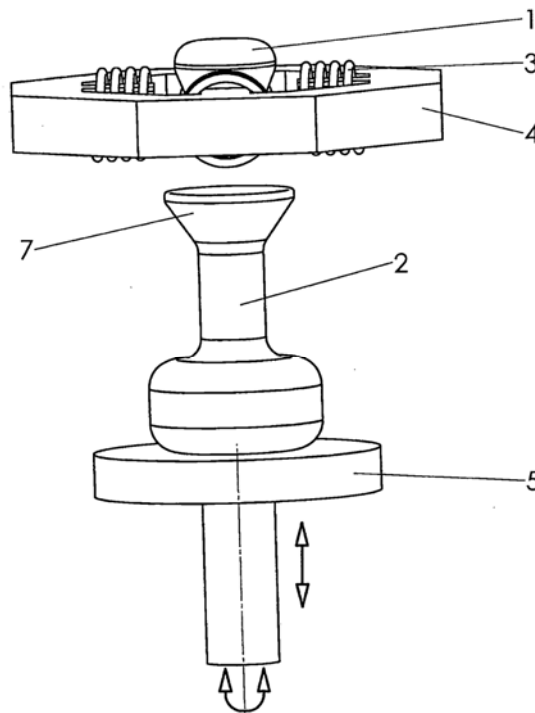


- (11) **67163**
(21) 1-2019-02578 (51)⁷ **F21V 8/00**
(22) 17.05.2019 (43) 25.12.2019
(30) 10-2018-0066151 08.06.2018 KR
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Sun Young HONG (KR), Dong Hee LEE (KR), Baek Hee LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PHẬN QUANG HỌC VÀ MÀN HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ PHẬN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận quang học bao gồm tấm hướng sáng, lớp có độ khúc xạ thấp được bố trí trên tấm hướng sáng và có chỉ số khúc xạ nhỏ hơn chỉ số khúc xạ của tấm hướng sáng, lớp có độ khúc xạ thấp nằm dưới được bố trí giữa lớp có độ khúc xạ thấp và tấm hướng sáng và có độ dày nhỏ hơn độ dày của lớp có độ khúc xạ thấp, và lớp chuyển đổi bước sóng được bố trí trên lớp có độ khúc xạ thấp.

100



- (11) **67164**
(21) 1-2019-02580 (51)⁷ **B22D 13/02**, 13/10, 13/12, 27/00, 27/15, 21/02, 39/00
(22) 17.01.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/EP2018/051056 17.01.2018 (87) WO2018/134219 26.07.2018
(30) 10 2017 100 836.5 17.01.2017 DE
(71) ALD VACUUM TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Otto-von-Guericke-Platz 1, 63457 Hanau, Germany
(72) FRANZ, Henrik (DE), SPITANS, Sergejs (DE), BETZ, Ulrich (DE), BAUER, Egon (DE), HOLZ, Markus (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC VẬT PHẨM ĐÚC
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các vật phẩm đúc bằng phương pháp đúc, trong đó vật nạp chứa vật liệu dẫn điện được đưa vào phạm vi ảnh hưởng của ít nhất một trường điện từ xoay chiều, sao cho vật nạp được giữ ở trạng thái lơ lửng. Phần nóng chảy được đúc trong các khuôn để tạo ra các cánh tuabin, các bộ phận giả hoặc các bộ cánh quạt của tuabin tăng áp.



- (11) **67165**
- (21) 1-2019-02583 (51)⁷ **A61P 35/00**, A61K 31/4453,
31/4178, 31/513, 31/519, 9/127
- (22) 01.11.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/GB2017/053293 01.11.2017 (87) WO2018/083470 11.05.2018
- (30) 62/416,317 02.11.2016 US
- (71) IPSEN BIOPHARM LTD. (GB)
Ash Road, Wrexham Industrial Estate, Wrexham GB, LL13 9UF, United Kingdom
- (72) ZHANG, Bin (US), BRAUN, Stephan (DE), FITZGERALD, Jonathan Basil (AU),
KALRA, Ashish (IN), LEONARD, Shannon (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM KẾT HỢP VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ DẠ DÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết hợp và chế phẩm để điều trị cho bệnh nhân được
chẩn đoán bị bệnh ung thư dạ dày chưa được điều trị trước đó. Chế phẩm kết hợp bao
gồm irinotecan liposom, oxaliplatin, 5-floruraxil và leucovorin và chế phẩm chứa một
hoặc nhiều hợp chất trong nhóm bao gồm irinotecan liposom, oxaliplatin, 5-floruraxil
và leucovorin.

(11) **67166**

(21) 1-2019-02599

(51)⁷ **G09F 13/00**, G02F 1/19, G09G 3/32

(22) 20.05.2019

(43) 25.12.2019

(30) 10-2018-0061350 29.05.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.05.2019

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

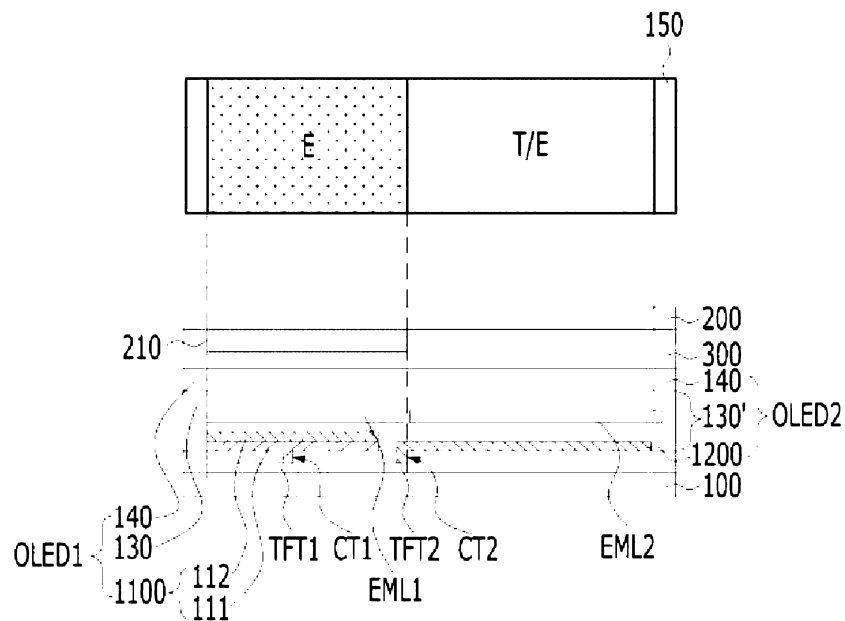
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Eun-Jung PARK (KR), Kwan-Soo KIM (KR), Seok-Hyun KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này cho phép sự hiển thị trong suốt với độ trong suốt được tăng lên, và sự hiển thị phát xạ hai mặt, nhờ đó có khả năng cải thiện tỷ số lỗ mở trong quá trình phát xạ. Thiết bị hiển thị này bao gồm phần truyền có kết cấu có khả năng thực hiện một cách có lựa chọn chức năng truyền sáng và chức năng phát xạ hai mặt.



(11) **67167**

(21) 1-2019-02655

(51)⁷ **H01H 13/14**, 13/12, 13/10, 13/705,
13/84

(22) 22.05.2019

(43) 25.12.2019

(30) 201820904501.6

11.06.2018

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2019

(71) DONGGUAN WEIJI ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

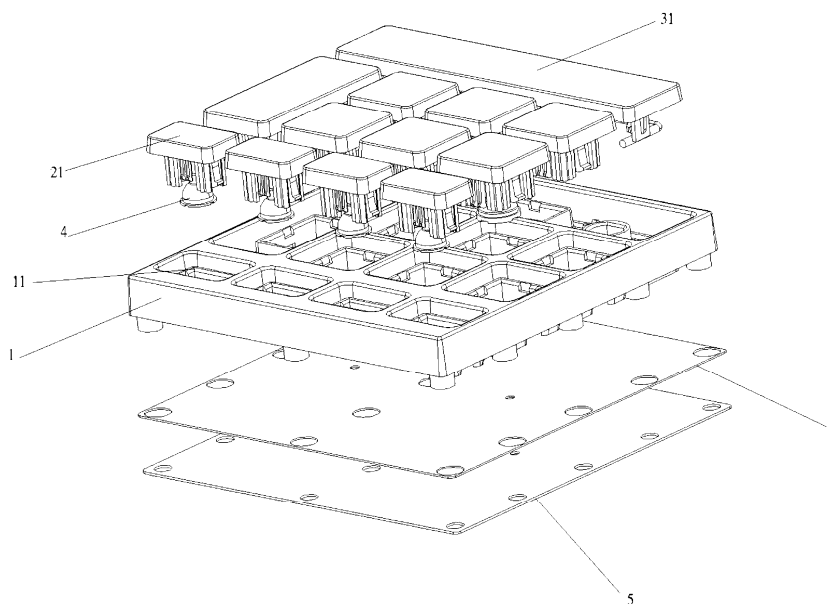
No.595, Jie Nan Road, Hu Men Town, Dong Guan City, Guangdong Province, P.R.C.

(72) Feng LIU (CN)

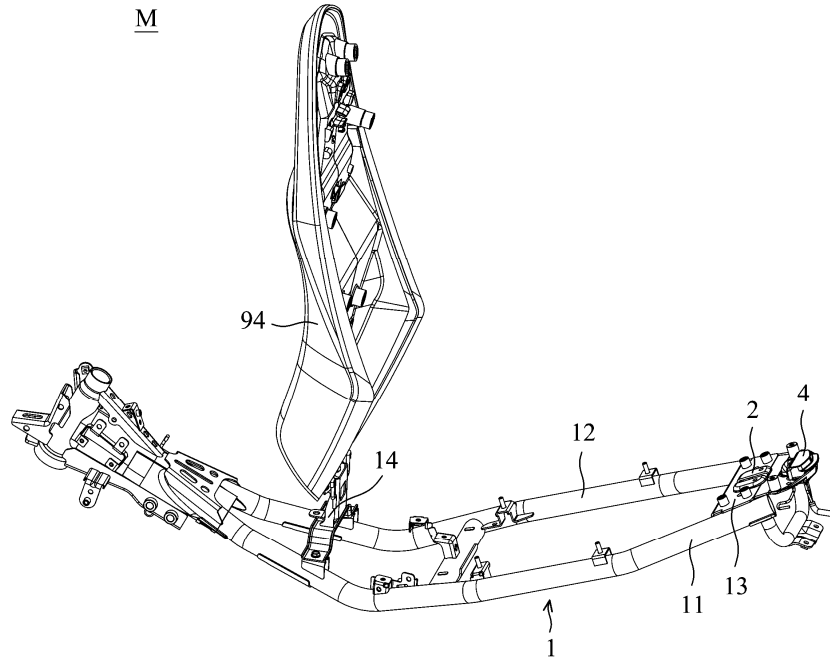
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BÀN PHÍM YÊN LẶNG**

(57) Sáng chế đề cập chung đến bàn phím và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến bàn phím yên lặng. Phần ấn thứ nhất được tạo thành từ hai phần tử dạng dải gia cố được giao với nhau, và được dùng để nâng cao độ cứng và tính ổn định của bốn trụ dẫn. Hai rãnh được tạo thành trên các thành trong của khung thứ nhất. Hai móc được định vị ở các phía đối nhau và hai phần tử dạng dải làm yên lặng được định vị ở các phía đối nhau được tạo thành trên mặt dưới của nắp phím thứ nhất và kéo dài ra ngoài từ nắp phím thứ nhất. Hai móc ăn khớp theo cách tương ứng với hai rãnh, trong khi mỗi móc được sắp đặt để trượt theo cách hoạt động được dọc theo rãnh tương ứng. Hai phần tử dạng dải làm yên lặng ăn khớp với các thành trong của khung thứ nhất, sao cho kết cấu phun thứ nhất có thể trượt theo cách vững chắc trong khung thứ nhất và không nghiêng trong khi trượt.



- (11) **67168**
- (21) 1-2019-02664 (51)⁷ **B62K 19/40**
- (22) 22.05.2019 (43) 25.12.2019
- (30) 107207794 11.06.2018 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304,
TAIWAN
- (72) Sung-Kun LIN (TW), Wo-Hsiung YANG (TW), Ming-Yen TSAI (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) XE GẮN MÁY CÓ HỆ THỐNG KIỂM TRA
- (57) Sáng chế đề xuất xe gắn máy có hệ thống kiểm tra. Xe gắn máy bao gồm khung, khung nối, đế gắn yên xe, yên xe, và mối nối kiểm tra thứ nhất. Khung nối được đặt trên khung, trong đó nối bao gồm lỗ xuyên thứ nhất và mặt phẳng thứ nhất. Đế gắn yên xe được đặt trên khung. Yên xe xoay trên đế gắn yên xe, trong đó mặt phẳng thứ nhất theo hướng yên xe. Mối nối kiểm tra thứ nhất được đặt trong lỗ xuyên thứ nhất.



- (11) **67169**
- (21) 1-2019-02671 (51)⁷ **C07K 14/005**, A61K 39/00, C12N 15/86
- (22) 22.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2017/084453 22.12.2017 (87) WO2018/115474 28.06.2018
- (30) 62/437,888 22.12.2016 US
- (71) VETERINARMEDIZINISCHE UNIVERSITÄT WIEN (AT)
Veterinarplatz 1, 1210 Vienna, Austria
- (72) RUMENAPF, Hans Tillmann (DE), LAMP, Benjamin (DE), SCHWARZ, Lukas (AT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP, VACCIN CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ VACCIN
- (57) Sáng chế đề cập đến pestivirus mới hữu ích trong lĩnh vực virus học thú y và vaccin. Cụ thể là liên quan đến polynucleotit được phân lập có nguồn gốc từ pestivirus và pestivirus đó. Sáng chế đề cập đến các vaccin và ứng dụng trong y học của chúng, mô tả virus dạng khảm bao gồm polynucleotit và bộ loc các vectơ biểu hiện cho việc biểu hiện khác loại của polypeptit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thử nghiệm chẩn đoán để phát hiện pestivirus, phương pháp phát hiện kháng nguyên pestivirus, và phương pháp bào chế vaccin chứa polynucleotit nêu trên.

- (11) **67170**
 (21) 1-2019-02690 (51)⁷ **H05B 3/00**, F24H 1/10, A61N 5/06, A61H 33/06
 (22) 01.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/001363 01.02.2018 (87) WO2018/155831 30.08.2018
 (30) 10-2017-0023317 22.02.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2019

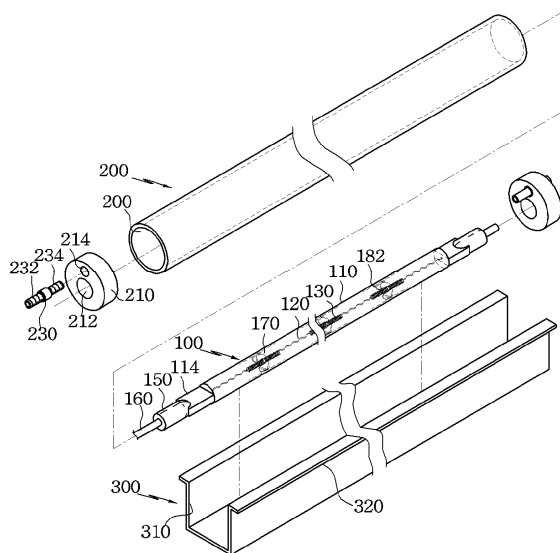
(71) LEE, WOO JOO (KR)
 630dong 2602ho 51, Dongtanjungang-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18441, Republic of Korea

(72) LEE, Woo Joo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ ĐÈN TÍCH HỢP VÀ ĐÈN ỐNG ĐÔI TUẦN HOÀN CHẤT LỎNG TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn ống đôi tuần hoàn chất lỏng tích hợp, đèn này bao gồm: bộ đèn có nhiều ống xoắn và các sợi nung bên trong đó, và bộ đèn này có vòng cố định vị trí để cố định các vị trí của các sợi nung; vỏ đèn có bộ đèn bên trong đó, và vỏ đèn này có lỗ tuần hoàn được tạo ra trên đó để chất lỏng tuần hoàn bên ngoài bộ đèn ở nhiệt độ định trước; các chi tiết bịt kín nước bịt kín cả hai phần đầu của vỏ đèn, và cả hai phần đầu của bộ đèn được cài và xuyên vào trong/ qua đó; chi tiết tuần hoàn chất lỏng được nối với chi tiết bịt kín nước, chi tiết tuần hoàn chất lỏng này cấp một lượng chất lỏng định trước đến lỗ tuần hoàn để tuần hoàn chất lỏng này, và chi tiết tuần hoàn chất lỏng này xả chất lỏng tuần hoàn theo nhiệt độ của chất lỏng; và chi tiết phản xạ mà trong đó vỏ đèn được lắp, và chi tiết phản xạ này tăng cường lượng bức xạ hồng ngoại gần được phát ra từ bộ đèn.



- (11) **67171**
 (21) 1-2019-02693 (51)⁷ **H04L 9/00, G06F 21/00**
 (22) 29.12.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/125729 29.12.2018 (87) WO2019/072312 18.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2019

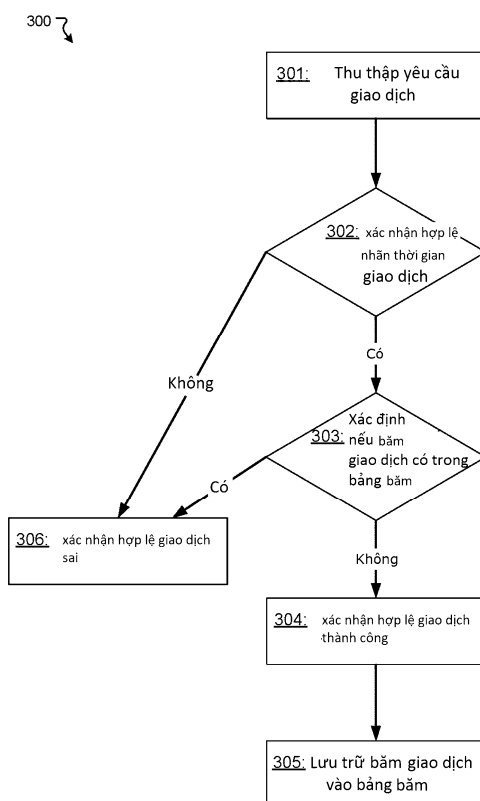
(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) XIE, Guilu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DÒ TẤN CÔNG PHÁT LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực thi trên máy tính để dò tấn công phát lại bao gồm các bước: thu thập ít nhất một giao dịch ứng viên để thêm vào chuỗi khối, giao dịch ứng viên đã thu thập bao gồm nhãn thời gian; xác nhận nếu như nhãn thời gian nằm trong khoảng xác nhận hợp lệ và nếu như sự nhận dạng giao dịch ứng viên có trong cơ sở dữ liệu nhận dạng; và đáp ứng với việc xác định rằng nhãn thời gian nằm trong khoảng xác nhận hợp lệ và sự nhận dạng không có trong cơ sở dữ liệu nhận dạng, xác định rằng giao dịch ứng viên không được kết hợp với tấn công phát lại.

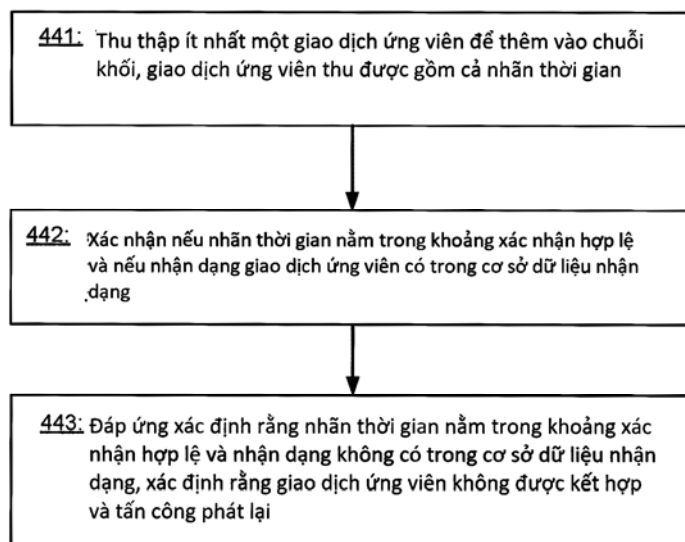


- (11) **67172**
(21) 1-2019-02694 (51)⁷ **H04L 9/00, G06F 21/00**
(22) 29.12.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2018/125782 29.12.2018 (87) WO2019/072314 18.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. BOX 847, George Town, Grand Cayman,
Cayman Islands
(72) XIE, Guilu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DÒ TẤN CÔNG PHÁT LẠI**
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp thực thi trên máy tính để dò tấn công phát lại bao gồm các bước: thu thập ít nhất một giao dịch ứng viên để thêm vào chuỗi khối; xác nhận nếu như sự nhận dạng giao dịch ứng viên có trong cơ sở dữ liệu nhận dạng, cơ sở dữ liệu nhận dạng bao gồm nhiều nhận dạng trong khoảng xác nhận hợp lệ; và đáp ứng với việc xác định rằng nhận dạng không có trong cơ sở dữ liệu nhận dạng, xác định rằng giao dịch ứng viên không được kết hợp với tấn công phát lại.

400 ↘



(11) **67173**

(21) 1-2019-02696

(51)⁸ **B29C 45/26**, 33/00

(22) 23.05.2019

(43) 25.12.2019

(30) 107121457

22.06.2018 TW

(71) RAYSPERT PRECISION INDUSTRIAL INC. (TW)

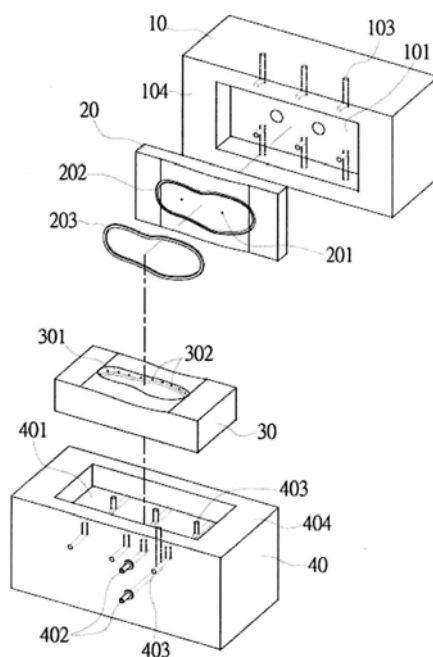
1/F, No.1, Titanggang Rd., Fenghuali, Xinshi Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Shun-Fu LIN (TW), Yu-Chang SU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ÉP PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP ÉP PHUN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị ép phun bao gồm cửa phun được bố trí trên đế khuôn trên; khuôn trên được bố trí trong đế khuôn trên, trong đó ít nhất một đầu phun, rãnh đệm và đệm được đề xuất và đầu phun được nối với cửa phun; đế khuôn dưới được cài linh động hoặc tách ra khỏi đế khuôn trên và được đề xuất với ít nhất một đường dẫn khí để khí tiến vào hoặc thoát ra; và khuôn dưới được đặt trên đế khuôn dưới. Đế khuôn dưới được ghép hoặc tách ra khỏi đế khuôn trên, khuôn dưới được đề xuất với lòng khuôn và ít nhất một đường dẫn không khí theo khuôn được đề xuất để nối lòng khuôn với đường dẫn khí. Khuôn dưới là vật liệu xốp và có nhiều lỗ rỗng. Khí được phun sơ khởi vào lòng khuôn thông qua đường dẫn khí và ít nhất một đường khí để duy trì áp suất định trước bên trong lòng khuôn. Khí được phun ra thông qua nhiều lỗ rỗng, do đó làm cho thành phẩm tách ra khỏi lòng khuôn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp ép phun .



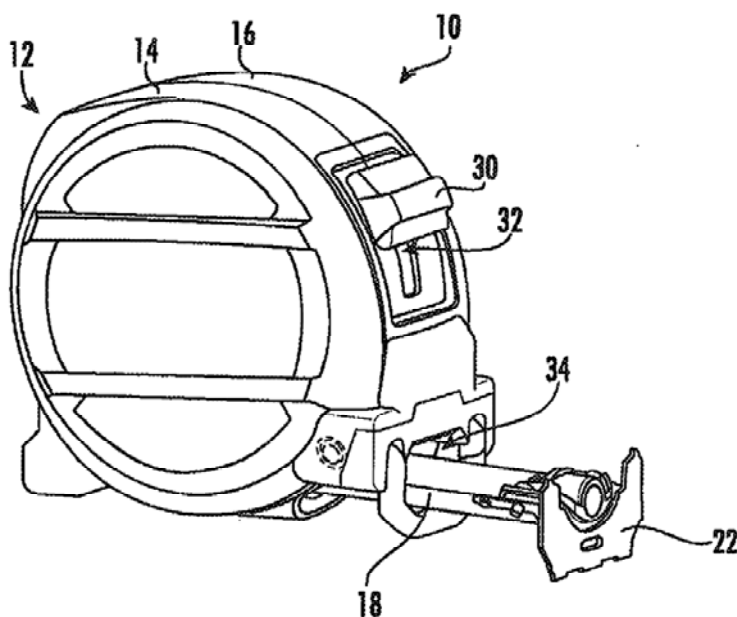
- (11) **67174**
 (21) 1-2019-02697 (51)⁷ **G01B 3/10**
 (22) 20.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/023391 20.03.2018 (87) WO2018/175461 A1 27.09.2018
 (30) 62/474,872 22.03.2017 US
 62/598,890 14.12.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.06.2019

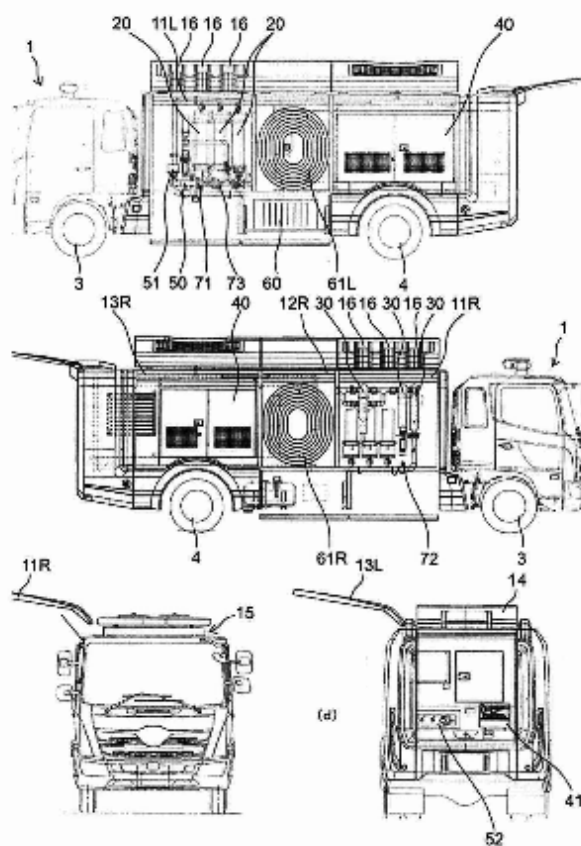
- (71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)
 13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
 (72) VITAS, Jonathan F. (US), HERRITZ, Devin W. (US), MCKINSTER, Scott Earl (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC DÂY CÓ BÁNH RĂNG ĐỒNG TÂM ĐỂ RÚT LẠI ĐƯỢC**

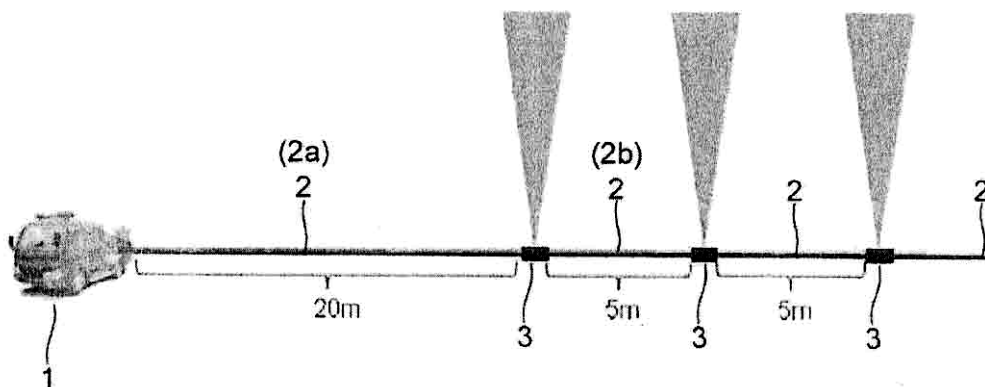
(57) Sáng chế đề cập đến công cụ, chẳng hạn như thước dây, bao gồm hệ thống rút lại dựa trên lò xo. Hệ thống rút lưỡi do sử dụng xích bánh răng được nối giữa cuộn dây lưỡi thước dây và trục quay hoặc trục trong thước dây. Lò xo xoắn ốc có đầu ngoài được ghép với cuộn và đầu trong được ghép với trục. Xích bánh răng có thể xích giảm tốc sao cho trục quay chậm hơn. Bằng cách ghép lò xo xoắn ốc giữa đầu vào xích bánh răng và đầu ra xích bánh răng, mật độ năng lượng cao của lò xo có thể được sử dụng, điều này có thể cho phép giảm kích thước hộp, tăng chiều dài dây hoặc độ dày cho một kích thước hộp cho trước, và/hoặc tốc độ rút lại được điều khiển thuận lợi.



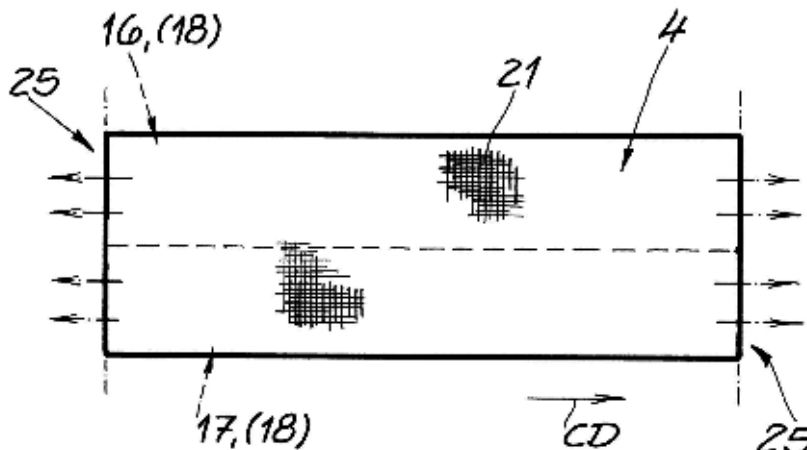
- (11) **67175**
- (21) 1-2019-02721 (51)⁸ **A62C 27/00**
- (22) 24.05.2019 (43) 25.12.2019
- (30) 2018-101124 28.05.2018 JP
- (71) MORITA HOLDINGS CORPORATION (JP)
3-6-1, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
- (72) Shuji SEKI (JP), Takayuki HAMADA (JP), Chihong LIAO (CN), Koichi YAMANO (JP), Toshimitsu ARAI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) XE CỨU HỎA
- (57) Sáng chế đề cập đến xe cứu hỏa có khả năng làm giảm sự dao động và tiếng ồn được tạo ra đặc biệt là từ đơn vị bộ nén không khí. Hệ thống cứu hỏa bao gồm đơn vị màng phân tách nitơ (20), đơn vị bộ lọc (30), đơn vị bộ nén không khí (40), ống cung cấp chất chữa cháy (50) và vòi cung cấp chất chữa cháy (60). Đơn vị bộ nén không khí (40) bao gồm bộ nén không khí để nén và đưa không khí ra ngoài, động cơ để truyền động bộ nén không khí, và bình nhiên liệu để lưu trữ nhiên liệu của động cơ. Khung phụ (80) được gắn trên khung gầm (5) của tầng chuyên chở (2). Đơn vị màng phân tách nitơ (20), đơn vị bộ lọc (30), đơn vị bộ nén không khí (40) và ống cung cấp chất chữa cháy (50) được đặt lên khung phụ (80).



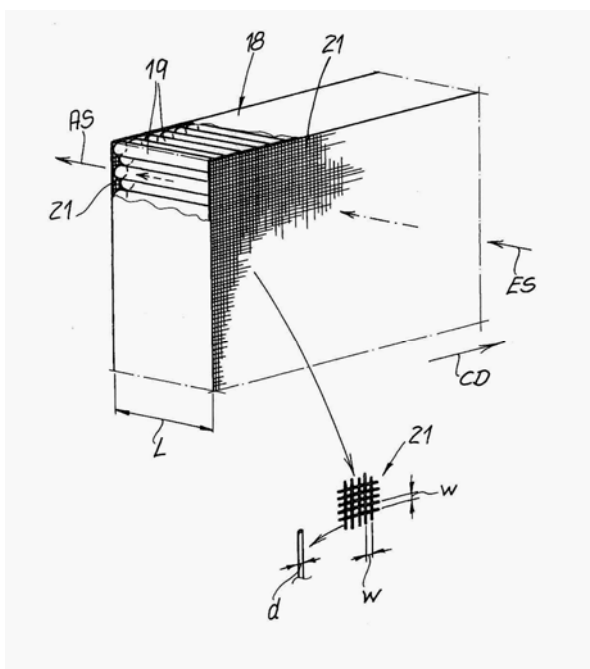
- (11) **67176**
(21) 1-2019-02722 (51)⁷ **F16L 11/12**
(22) 24.05.2019 (43) 25.12.2019
(30) 2018-101442 28.05.2018 JP
(71) MORITA CORPORATION (JP)
1-5 Techno Park, Sanda-shi, Hyogo 6691339 Japan
(72) Masaki SUGIMOTO (JP), Shoichi SHIMOSE (JP), Masahiro ITOU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ TẠO MÀN NƯỚC ĐỂ DẬP TẮT LỬA
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo màn nước (3) bao gồm đầu phun (30) gồm đường dẫn của đầu phun thứ nhất (32) tạo thành cổng phun (31) tại một đầu cuối và đường dẫn của đầu phun thứ hai (33) nối với đầu cuối kia của đường dẫn của đầu phun thứ nhất (32), và đường dẫn của đầu phun thứ nhất (32) được tạo dạng hình trụ với đường kính trong định trước và đường dẫn của đầu phun thứ hai (33) được tạo dạng côn với việc giảm dần đường kính trong từ dòng trên đến dòng dưới. Do đó, thiết bị tạo màn nước (3) tạo màn nước đến vị trí cao bằng cách tạo cột nước bằng cách phun nước dập tắt lửa từ đầu phun.



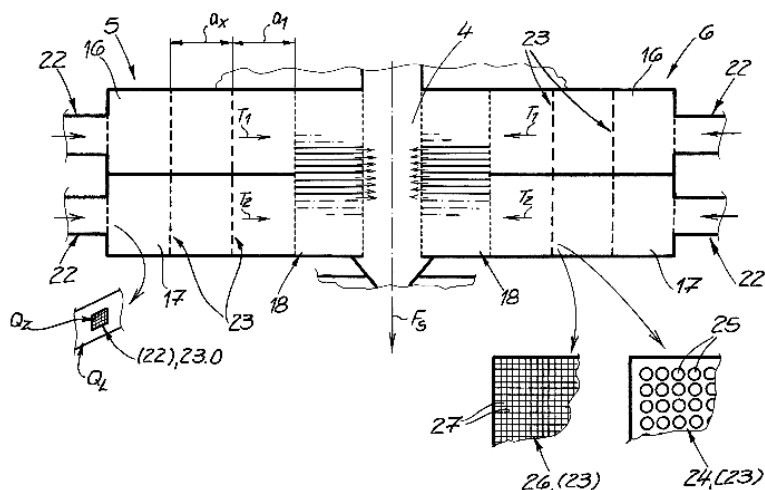
- (11) **67177**
- (21) 1-2019-02723 (51)⁸ **D01D 10/00**
- (22) 24.05.2019 (43) 25.12.2019
- (30) 18174513.4 28.05.2018 EP
- (71) REIFENHAUSER GMBH & CO. KG MASCHINENFABRIK (DE)
Spicher Strasse 46 53844 Troisdorf Germany
- (72) Michael Nitschke (DE), Martin NEUENHOFER (DE), Dipl.-Ing. Detlef Frey (DE),
Christine Noack (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT LIÊN KẾT KÉO TƠ TỪ TƠ ĐƠN LIÊN TỤC
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để sản xuất vải không dệt liên kết kéo tơ từ tơ đơn liên tục bao gồm bộ ép phun tơ để kéo tơ các tơ đơn liên tục và buồng làm mát để làm mát các tơ đơn liên tục đó kéo tơ bằng không khí làm mát. Thiết bị này còn có cơ cấu kéo căng để kéo giãn tơ đơn và cơ cấu để tích tụ tơ đơn và vận chuyển chúng ra xa theo hướng gia công. Buồng làm mát có ống góp cung cấp không khí tương ứng để cấp không khí làm mát trên mỗi thành bên trong số các thành bên đối diện của nó kéo dài ngang với hướng gia công. Không khí làm mát có thể được thu hồi ra khỏi buồng làm mát qua ít nhất một trong số các thành bên của buồng làm mát kéo dài song song với hướng gia công. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vải không dệt liên kết kéo tơ từ tơ đơn liên tục.



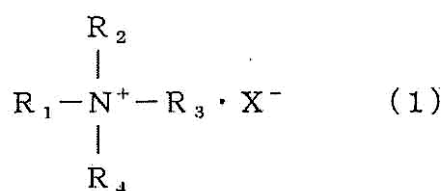
- (11) **67178**
- (21) 1-2019-02724 (51)⁷ **D01D 10/00**
- (22) 24.05.2019 (43) 25.12.2019
- (30) 18174523.3 28.05.2018 EP
- (71) REIFENHAUSER GMBH & CO. KG MASCHINENFABRIK (DE)
Spicher Strasse 46 53844 Troisdorf Germany
- (72) Michael Nitschke (DE), Martin NEUENHOFER (DE), Hans-Georg GEUS (DE),
Detlef FREY (DE), Tristan KRETSCHMANN (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT LIÊN KẾT KÉO SỢI TỪ TỜ ĐƠN
LIÊN TỤC
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để sản xuất vải không dệt liên kết kéo sợi từ các tờ đơn liên tục bao gồm bộ ép phun tơ để tạo ra tờ đơn liên tục và buồng làm mát để làm mát tờ đơn đó kéo tơ bằng không khí làm mát. Ống góp cung cấp không khí tương ứng trên mỗi mặt bên trong số hai mặt bên đối diện của buồng làm mát để cấp không khí làm mát vào trong buồng làm mát. Mỗi ống góp giữ ít nhất một bộ phận nắn dòng để làm cân bằng dòng không khí làm mát trên tờ đơn. Mỗi bộ phận nắn dòng tạo ra nhiều đường dẫn dòng kéo dài ngang với hướng di chuyển của tờ đơn. Mặt cắt ngang dòng chảy của bộ phận nắn dòng là lớn hơn 85%, tốt hơn là lớn hơn 90%, và tỷ lệ của chiều dài L của các đường dẫn dòng với đường kính bên trong D_i của các đường dẫn dòng L/D_i nằm trong khoảng từ 1 đến 15.



- (11) **67179**
- (21) 1-2019-02725 (51)⁸ **D01D 10/00**
- (22) 24.05.2019 (43) 25.12.2019
- (30) 18174519.1 28.05.2018 EP
- (71) REIFENHAUSER GMBH & CO. KG MASCHINENFABRIK (DE)
Spicher Strasse 46 53844 Troisdorf Germany
- (72) Michael Nitschke (DE), Martin NEUENHOFER (DE), Hans-Georg GEUS (DE), Detlef FREY (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT LIÊN KẾT KÉO TƠ TỪ TƠ ĐƠN LIÊN TỤC
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để sản xuất vải không dệt liên kết kéo tơ từ tơ đơn liên tục bao gồm bộ ép phun tơ để tạo ra tơ đơn liên tục và buồng làm mát để làm mát tơ đơn đã kéo tơ bằng không khí làm mát. Hai ống góp được lắp đặt ở các phía đối diện của buồng làm mát từ đó không khí làm mát có thể được đưa vào buồng làm mát. Ống dẫn tương ứng để cấp không khí làm mát vào mỗi ống góp có diện tích mặt cắt ngang gia tăng đến diện tích mặt cắt ngang của ống góp tương ứng và diện tích mặt cắt ngang của mỗi ống góp này ít nhất lớn gấp hai lần diện tích mặt cắt ngang của ống dẫn. Ít nhất một bộ phận nắn dòng được lắp đặt trong mỗi ống góp và được đặt cách ra khỏi đó là bộ phận đồng nhất hóa phẳng để đồng nhất hóa không khí làm mát được đưa vào trong ống góp. Bộ phận đồng nhất hóa phẳng này có nhiều khe hở, diện tích bề mặt mở tự do của bộ phận đồng nhất hóa phẳng nằm trong khoảng từ 1 đến 40% tổng diện tích bề mặt của bộ phận đồng nhất hóa phẳng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để sản xuất vải không dệt liên kết kéo tơ từ tơ đơn liên tục.



- (11) **67180**
 (21) 1-2019-02726 (51)⁷ **C11D 10/02**, A01N 25/02, 25/30, 33/12, C11D 1/62
 (22) 24.05.2019 (43) 25.12.2019
 (30) 2018-100620 25.05.2018 JP
 (71) UENO FOOD TECHNO INDUSTRY, LTD. (JP)
 4-8, Koraihashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8543 Japan
 (72) Kengo UESUGI (JP), Hiroko FUJIWARA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH VÀ KHỬ TRÙNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch và khử trùng bao gồm muối amoni bậc bốn có công thức chung (1):



trong đó R₁ và R₂ là giống hoặc khác nhau và mỗi trong số chúng là nhóm alkyl no hoặc không no có 8 đến 18 nguyên tử cacbon; R₃ là nhóm alkyl no hoặc không no có 1 đến 4 nguyên tử cacbon hoặc nhóm chức của $-(CH_2)_2-O)_n-R_5$ (n=1-20), trong đó R₅ là hydro hoặc nhóm phenyl được thế tùy ý; R₄ là nhóm alkyl no hoặc không no có 1 đến 4 nguyên tử cacbon; và X là ion ngược dấu hóa trị một của axit hữu cơ hoặc vô cơ với điều kiện là hợp chất không phải là hydroclorua, chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, và polyoxyetylenoxypropylen alkyl ete, trong đó tỷ lệ trọng lượng giữa muối amoni bậc bốn và polyoxyetylenoxypropylen alkyl ete là 1:0,3-0,9 và độ pH là 1 % trọng lượng dung dịch dạng nước của chế phẩm là 3,8-6,5, với điều kiện là chế phẩm không chứa hợp chất bao gồm nguyên tử iot. Chế phẩm là ổn định và không có xu hướng còn lại trên bề mặt cần làm sạch và được khử trùng trong khi giữ được tác dụng làm sạch và khử trùng tốt.

(11) **67181**

(21) 1-2019-02732

(22) 19.03.2018

(86) PCT/CN2018/079435 19.03.2018

(30) 201710182459.1 24.03.2017

(51)⁷ **H04L 12/18**

(43) 25.12.2019

(87) WO2018/171543 27.09.2018

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2019

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

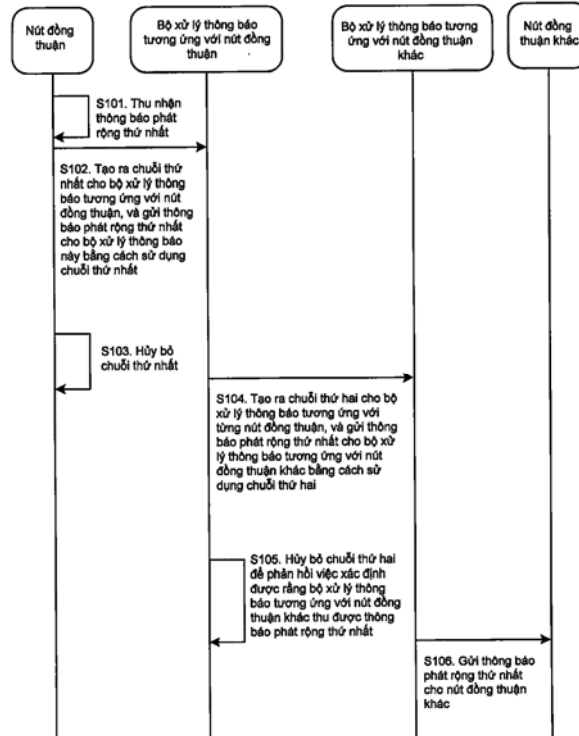
Fourth Floor, One Capital Place, p.o. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) LI, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT RỘNG THÔNG BÁO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị phát rộng thông báo. Một bộ xử lý thông báo được gán cho mỗi nút đồng thuận, và công việc phát rộng thông báo giữa các nút đồng thuận được chuyển cho các bộ xử lý thông báo để thực hiện. Đối với nút đồng thuận cụ thể, bộ xử lý thông báo tương ứng với nút đồng thuận này có thể tạo ra chuỗi cho bộ xử lý thông báo tương ứng với nút đồng thuận khác, để thực hiện nhiệm vụ phát rộng thông báo, cho đến khi bộ xử lý thông báo tương ứng với nút đồng thuận khác thu được thông báo phát rộng này. Do vậy, chuỗi để thực hiện nhiệm vụ phát rộng thông báo này chỉ dùng tài nguyên điện toán của bộ xử lý thông báo mà không dùng tài nguyên của nút đồng thuận. Do đó, không gây ra gánh nặng nào cho nút đồng thuận, để nút đồng thuận có thể thực hiện xác minh sự đồng thuận về dịch vụ một cách hiệu quả hơn.



(11) **67182**

(21) 1-2019-02733

(51)⁷ **B60T 13/12**, B62L 3/08

(22) 24.05.2019

(43) 25.12.2019

(30) 107118036 25.05.2018

TW

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

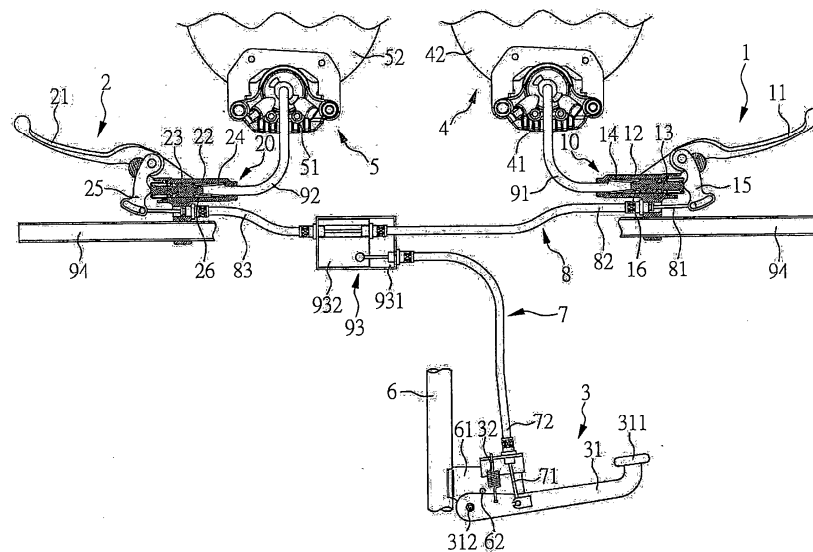
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) Rong-Bin GUO (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHANH LIÊN HỢP**

(57) Hệ thống phanh liên hợp bao gồm cơ cấu vận hành phanh thứ nhất, cơ cấu vận hành phanh thứ hai, cơ cấu vận hành phanh thứ ba, bộ tạo lực phanh thứ nhất, bộ tạo lực phanh thứ hai, bộ điều chỉnh liên hợp, dây phanh thứ nhất, và dây phanh thứ hai. Bộ điều chỉnh liên hợp bao gồm thân và khối trượt được bố trí trong thân theo cách trượt được. Bộ điều chỉnh liên hợp đặc trưng ở chỗ dây phanh thứ nhất và dây phanh thứ hai được sử dụng để nối cơ cấu vận hành phanh thứ nhất, cơ cấu vận hành phanh thứ hai, và cơ cấu vận hành phanh thứ ba để tạo ra hiệu quả phanh liên hợp. Hệ thống phanh liên hợp có thể liên hợp bộ tạo lực phanh thứ nhất và bộ tạo lực phanh thứ hai một cách đồng thời thông qua việc dậm lên cơ cấu vận hành phanh thứ ba. Bộ điều chỉnh liên hợp này có các ưu điểm là chi phí thấp, lắp ráp cơ cấu dễ dàng, và hiệu quả phanh liên hợp mong muốn, như thế cải thiện được thiết kế phanh liên hợp kiểu dậm thông thường một cách hiệu quả, và gia tăng tỷ số hiệu suất-chi phí của các sản phẩm.



- (11) **67183**
- (21) 1-2019-02735 (51)⁷ **G03F 7/004**, C08G 69/50, G03F 7/00, 7/027, 7/037
- (22) 20.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2017/045753 20.12.2017 (87) WO2018/123773 05.07.2018
- (30) 2016-250962 26.12.2016 JP
- 2017-056935 23.03.2017 JP
- 2017-120103 20.06.2017 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) ABURA Tsutomu (JP), TACHI Norihito (JP), IDETA Kohei (JP), TAKAHASHI Ryosuke (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY QUANG VÀ BẢN MẪU KHUÔN IN NHỰA NHẠY QUANG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, CHẾ PHẨM NHỰA VÀ BẢN MẪU KHUÔN IN NHỰA CHỨA CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhạy quang và bản mẫu khuôn in nhựa nhạy quang cho phép hiện ảnh sử dụng dung dịch chứa rượu thấp và có độ bền mài mòn tốt và đặc tính chùi mực tốt của bề mặt khuôn được biểu hiện khi bề mặt khuôn được gạt bằng dao của máy in tampo. Chế phẩm nhựa nhạy quang khác biệt ở chỗ chứa (A) hạt mịn vô cơ có đường kính hạt trung bình lớn hơn hoặc bằng 0,5µm và nhỏ hơn hoặc bằng 4µm và có độ cầu lớn hơn hoặc bằng 0,9, (B) polyamit có vòng béo trong mạch chính phân tử của nó và/hoặc khung được biểu diễn bởi công thức chung (1), (C) hợp chất có liên kết đôi kiểu etylen, và (D) chất khơi mào quang trùng hợp.

- (11) **67184**
- (21) 1-2019-02743 (51)⁸ **B01J 23/42**, 29/08, 21/10, 21/04, 23/30, 23/14, 23/06, C07C 5/333, 5/32, C10G 65/10, 65/02
- (22) 16.11.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2017/079501 16.11.2017 (87) WO2018/108443 21.06.2018
- (30) 16203704.8 13.12.2016 EP
- (71) SMH CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok, 10800, Thailand
- (72) JANTHARASUK Amnart (TH), SURIYE Kongkiat (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ CHẤT XÚC TÁC VÀ QUY TRÌNH SỬ DỤNG HỆ CHẤT XÚC TÁC NÀY**
- (57) Sáng chế này đề cập đến hệ chất xúc tác bao gồm (a) ít nhất một lớp chất xúc tác thứ nhất bao gồm kim loại có hoạt tính khử hydro trên nền rắn; (b) ít nhất một lớp chất xúc tác thứ hai bao gồm oxit kim loại; và (c) ít nhất một lớp chất xúc tác thứ ba bao gồm kim loại chuyển tiếp trên nền vô cơ; trong đó ít nhất một lớp chất xúc tác thứ hai được kẹp giữa ít nhất một lớp chất xúc tác thứ nhất và ít nhất một lớp chất xúc tác thứ ba; và quy trình bao gồm việc cho nguyên liệu hydrocacbon tiếp xúc với hệ chất xúc tác.

(11) **67185**

(21) 1-2019-02780

(51)⁷ **F04F 5/00**, 5/44, A01K 63/04,
C02F 7/00, F04F 5/04

(22) 28.05.2019

(43) 25.12.2019

(30) 18174557.1

28.05.2018

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.08.2019

(71) **EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)**

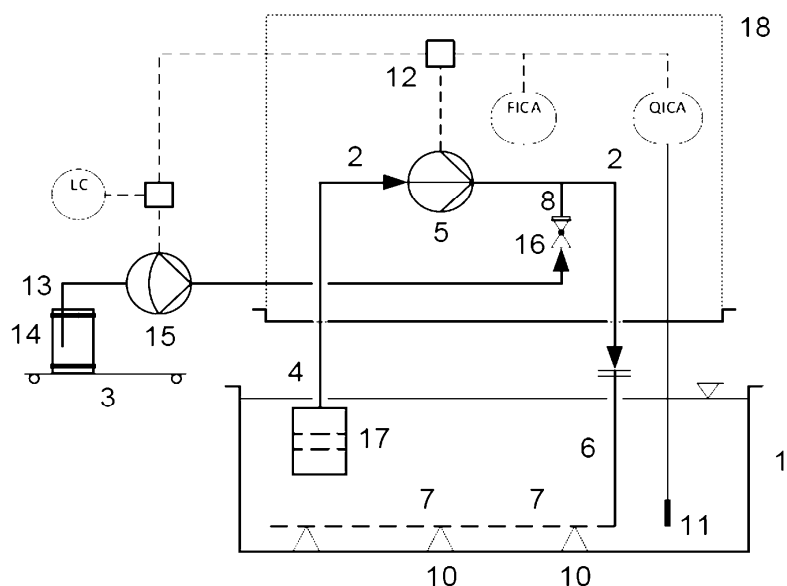
Rellinghauser StraBe 1-11, 45128 Essen, Germany

(72) David Bolz (DE), Bernhard Konig (DE), Stephan Neumayer (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG OXY HÓA AO NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

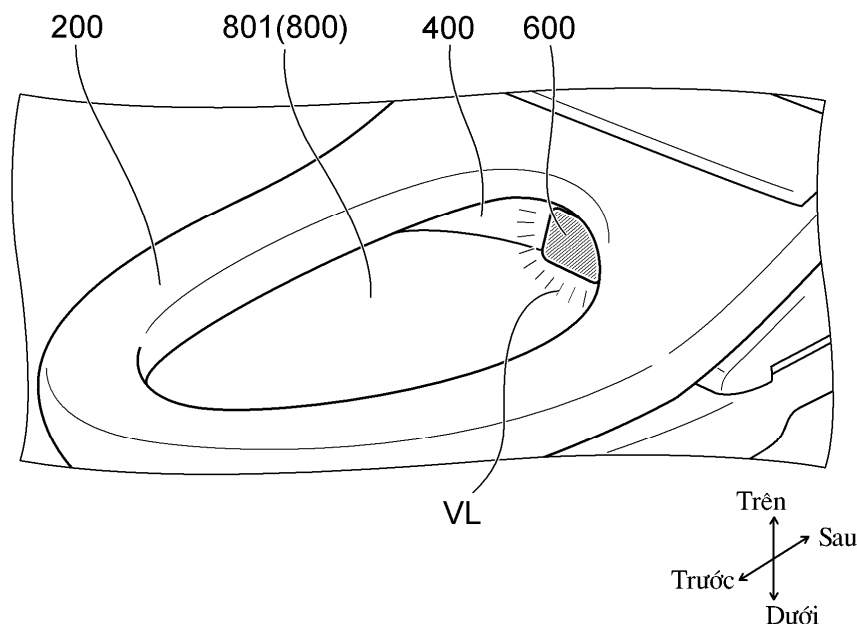
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống oxy hóa ao nuôi trồng thủy sản bao gồm đường ống tuần hoàn nước và bộ định liều hydroperoxit được nối với đường ống tuần hoàn nước. Đường ống tuần hoàn nước bao gồm cửa hút nước để hút nước từ ao nuôi trồng thủy sản, bơm tuần hoàn được bố trí phía sau cửa hút nước và đường ống phân phối có nhiều cửa xả chất lỏng, được bố trí phía sau bơm tuần hoàn và nhúng chìm trong ao nuôi trồng thủy sản ở chiều cao cố định nằm trong khoảng từ 5cm đến 50cm ở phía trên đáy của ao nuôi trồng thủy sản. Bộ định liều hydroperoxit được nối với đường ống tuần hoàn nước được bố trí phía trước đường ống phân phối. Ao nuôi trồng thủy sản có thể được oxy hóa bằng cách tuần hoàn nước trong ao bằng hệ thống này, bổ sung hydroperoxit từ bộ định liều hydroperoxit.



- (11) **67186**
 (21) 1-2019-02782 (51)⁸ **E03D 9/08**
 (22) 28.05.2019 (43) 25.12.2019
 (30) 2018-106365 01.06.2018 JP
 2019-067934 29.03.2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2019

- (71) TOTO LTD. (JP)
 1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan
 (72) YAOKA, Toshinari (JP), SATO, Minoru (JP), TASHIRO, Keisuke (JP),
 MATSUMOTO, Satoru (JP), KANDA, Shogo (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ RỬA VỆ SINH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rửa vệ sinh bao gồm vòi, cơ cấu dẫn động, vỏ, nắp vòi phun, và bộ chiếu sáng. Vỏ có bộ phận chứa vòi phun. Nắp vòi phun được tạo ra để mở và đóng được so với lỗ tạo ra trong đầu trước của bộ phận chứa vòi phun. Nắp vòi phun nằm ở trạng thái đóng mà trong đó lỗ được đóng khi toàn bộ vòi được chứa trong bộ phận chứa vòi phun. Bộ chiếu sáng chiếu ánh sáng khử trùng vào bên trong bộ phận chứa vòi phun. Ánh sáng khử trùng có hiệu quả khử trùng. Ít nhất một nắp trong số nắp vòi phun hoặc vùng lân cận của nắp vòi phun được chiếu sáng ở trạng thái nhìn thấy được bởi người dùng khi nắp vòi phun nằm ở trạng thái đóng và ánh sáng khử trùng từ bộ chiếu sáng được chiếu vào bên trong bộ phận chứa vòi phun.



(11) **67187**

(21) 1-2019-02788

(51)⁸ **G02C 7/04**, 7/08

(22) 28.05.2019

(43) 25.12.2019

(30) 15/992487

30.05.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.07.2019

(71) JOHNSON & JOHNSON VISION CARE, INC. (US)

7500 Centurion Parkway, Jacksonville, FL 32256 (US)

(72) Manwai Charis Lau (US), Noel Brennan (US), Khaled Chehab (US), Xu Cheng (US), Michael Collins (AU), Brett Davis (AU), Eric R. Ritchey (US), Fan Yi (AU)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THẤU KÍNH DÙNG CHO MẮT BAO GỒM THẤU KÍNH NHỎ ĐỂ NGĂN CHẶN VÀ/HOẶC LÀM CHẬM LẠI SỰ TIẾN TRIỂN CỦA TẬT CẬN THỊ

(57) Thấu kính áp tròng gồm mảng các thấu kính nhỏ không đồng trục có công suất cộng (add) tạo ra lệch tiêu cận thị không đồng trục trong vùng quang của thấu kính, nhờ đó, có thể được sử dụng để ngăn chặn và/hoặc làm chậm sự tiến triển của tật cận thị. Thấu kính nhỏ hội tụ không đồng trục chiếm khoảng hai mươi đến tám mươi phần trăm diện tích vùng đồng tử trung tâm để cung cấp các tiêu điểm hội tụ ánh sáng phía trước võng mạc nhằm làm chậm sự tiến triển của tật cận thị.

(11) **67188**

(21) 1-2019-02793

(51)⁸ **E05C 17/04**, E05D 15/40, 15/28

(22) 28.05.2019

(43) 25.12.2019

(30) 2018203798 30.05.2018 AU

(71) ASSA ABLOY New Zealand Limited (NZ)

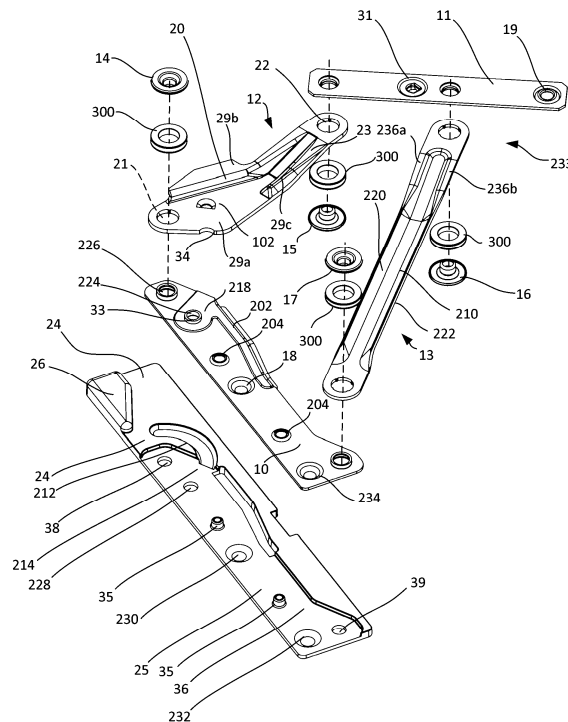
6 Armstrong Road, Albany, North Shore City 0632, New Zealand

(72) McGregor, Duncan Duff (NZ)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÁ GIỮ CỬA SỔ VÀ CỤM KẾT CẤU CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến giá giữ cửa sổ, bao gồm: tấm khung; ít nhất một đòn ghép nối với tấm khung bằng chốt xoay tấm khung; và tấm đỡ ăn khớp với tấm khung, tấm đỡ và tấm khung cùng được tạo kết cấu để được lắp với khung cửa sổ; trong đó tấm đỡ bao gồm thanh lõi gia cường để phân tán lực tác động qua ít nhất một phần của ít nhất một đòn cho tấm đỡ; trong đó thanh lõi gia cường được làm bằng vật liệu có độ bền và/hoặc cứng hơn so với vật liệu làm tấm đỡ, giá giữ cửa sổ bao gồm: tấm khung; ít nhất một đòn ghép nối với tấm khung bằng chốt xoay tấm khung; và tấm đỡ ăn khớp với tấm khung, tấm đỡ và tấm khung cùng được tạo kết cấu để được lắp với khung cửa sổ có rãnh khung; trong đó tấm đỡ bao gồm bộ phận đỡ để đỡ tấm đỡ bên trên rãnh khung; trong đó bộ phận đỡ là phần nhô mà nhô từ bên dưới tấm đỡ. Sáng chế còn đề cập đến cụm kết cấu cửa sổ.



- (11) **67189**
 (21) 1-2019-02795 (51)⁸ **A47K 10/16**
 (22) 29.11.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2017/042805 29.11.2017 (87) WO2018/173368 27.09.2018
 (30) 2017-058403 24.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2019

(71) CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)
 575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306 Japan

(72) KUROSAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CUỘN GIẤY KHÔNG LỖI**

(57) Phương pháp sản xuất cuộn giấy không lỗi bao gồm: bước thứ nhất trong đó dải giấy lụa rộng (11) được gỡ cuộn từ trục gốc (10); bước thứ hai trong đó chất dính được phun trên dải giấy lụa rộng (11); bước thứ ba trong đó dải giấy lụa rộng (11) được cuộn trên trục gá quán (17) để tạo ra cuộn ghi (20); và bước thứ tư trong đó cuộn ghi (20) được cắt thành các lát tròn để tạo ra nhiều cuộn giấy. Bước thứ hai bao gồm bước thứ năm trong đó chất dính thứ nhất được kết tủa trên một phần của dải giấy lụa rộng (11) từ đó dải giấy lụa rộng (11) bắt đầu được cuộn trên trục gá quán (17), và bước thứ sáu trong đó chất dính thứ hai có độ bền liên kết thấp hơn chất dính thứ nhất.

FIG.1A

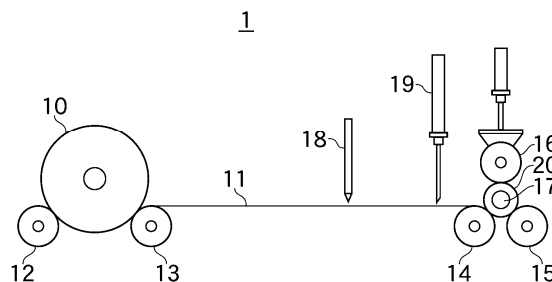
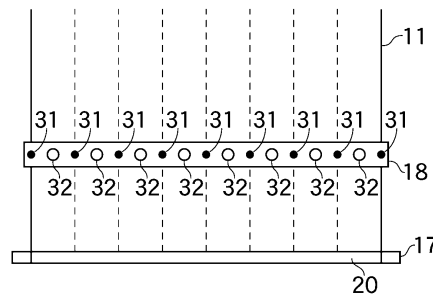


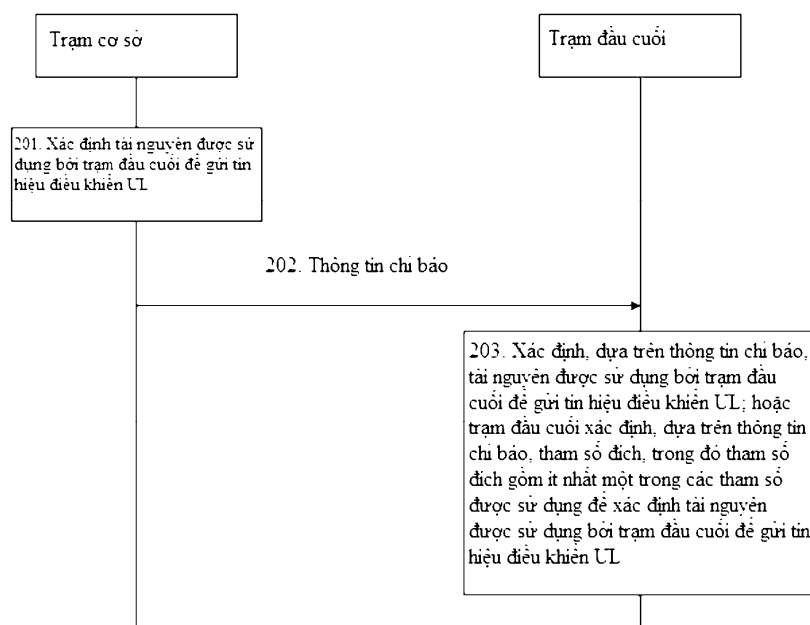
FIG.1B



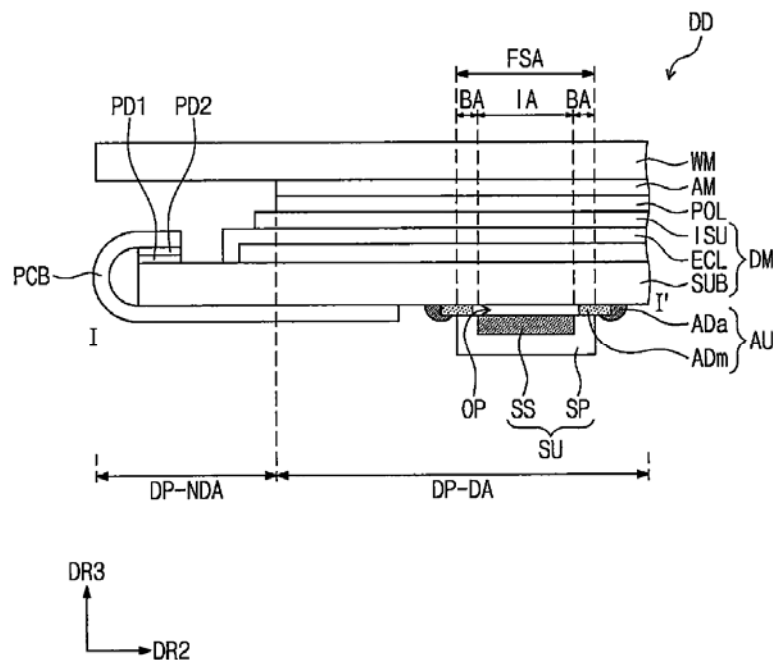
- (11) **67190**
 (21) 1-2019-02880 (51)⁸ **H04W 72/04**
 (22) 03.11.2016 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2016/104457 03.11.2016 (87) WO2018/081982 11.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2019

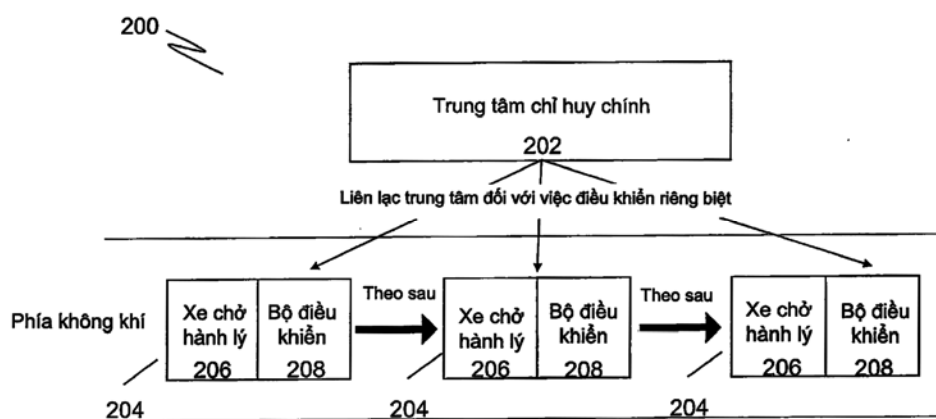
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) XUE, Yifan (CN), WANG, Jian (CN), WANG, Da (CN), LIU, Yun (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT LÊN, TRẠM CƠ SỞ VÀ TRẠM ĐẦU CUỐI
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chỉ báo tài nguyên, và phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu điều khiển UL (uplink - liên kết lên), để giải quyết vấn đề xuất hiện xung đột tài nguyên nếu phương pháp xác định tài nguyên để gửi tín hiệu điều khiển UL trong hệ thống LTE (long term evolution - tiến hóa dài hạn) được sử dụng trong hệ thống truyền thông 5G. Phương pháp gồm: xác định, bởi BS (base station - trạm cơ sở), tài nguyên được sử dụng bởi trạm đầu cuối để gửi tín hiệu điều khiển UL; và gửi, bởi BS, thông tin chỉ báo đến trạm đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo tài nguyên; hoặc thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo tham số đích, và tham số đích gồm ít nhất một trong các tham số được sử dụng bởi trạm đầu cuối để xác định tài nguyên. Sáng chế áp dụng được cho lĩnh vực công nghệ truyền thông.



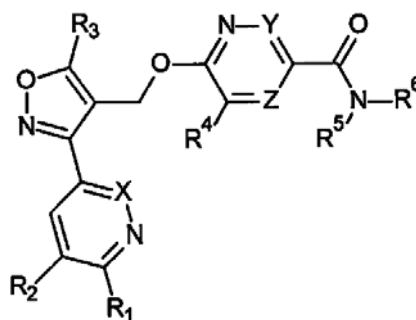
- (11) **67191**
 (21) 1-2019-02938 (51)⁷ **G06K 9/00**, H01L 27/32, H03K 17/96
 (22) 03.06.2019 (43) 25.12.2019
 (30) 10-2018-0066335 08.06.2018 KR
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) Sohyun KIM (KR), MUHYUN KIM (KR), YANGHAN SON (KR), KYUNGSU LEE (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm môđun hiển thị, phần kết dính thứ nhất bao gồm bộ khối tạo nhiệt và được bố trí trực tiếp trên bề mặt sau của môđun hiển thị, bộ cảm biến được bố trí trực tiếp trên phần kết dính thứ nhất, và phần kết dính thứ hai bao gồm bộ khối tạo quang và được bố trí trực tiếp trên ít nhất một phần của phần kết dính thứ nhất và bề mặt sau của môđun hiển thị.



- (11) **67192**
- (21) 1-2019-02963 (51)⁷ **G05D 1/00**, 1/02
- (22) 09.11.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/SG2017/050562 09.11.2017 (87) WO2018/088963 17.05.2018
- (30) 10201609375X 09.11.2016 SG
- (71) CYCLECT ELECTRICAL ENGINEERING PTE LTD. (SG)
33 Tuas View Crescent, Singapore 637654, Singapore
- (72) KHONG, Weng Wah (SG), YANAGI, Hideharu (JP), SEE, Chin Keong (MY)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI THỨ NHẤT CÓ KHẢ NĂNG DI CHUYỂN TƯƠNG ĐỐI ĐẾN PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI THỨ HAI, PHƯƠNG PHÁP DI CHUYỂN VÀ HỘ TỐNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI THỨ NHẤT NÀY ĐẾN PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI THỨ HAI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện vận tải, hệ thống và phương pháp hộ tống nhiều phương tiện vận tải từ xa. Cụ thể là, nhưng không giới hạn ở, phương tiện vận tải, hệ thống và phương pháp thích hợp để hộ tống từ xa các xe chở hành lý. Phương tiện vận tải thứ nhất, có khả năng di chuyển tương đối đến phương tiện vận tải thứ hai, bao gồm hệ thống định vị toàn cầu thứ nhất có thể hoạt động để xác định thông tin định vị thứ nhất; phương tiện nhận dạng thứ nhất được bố trí để tiếp nhận thông tin về đích đến thứ nhất của phương tiện vận tải thứ nhất; phương tiện truyền thông thứ nhất có thể hoạt động để gửi thông tin định vị thứ nhất và thông tin về đích đến thứ nhất đến trung tâm chỉ huy và hơn nữa có thể hoạt động để tiếp nhận hướng dẫn định vị thứ nhất từ trung tâm chỉ huy, trong đó hướng dẫn định vị thứ nhất được xác định bằng thông tin về đích đến thứ nhất, thông tin định vị thứ nhất, thông tin về đích đến thứ hai và thông tin định vị thứ hai của phương tiện vận tải thứ hai; và bộ xử lý thứ nhất có thể hoạt động để xử lý hướng dẫn định vị thứ nhất và gửi tín hiệu điều khiển thứ nhất để di chuyển phương tiện vận tải thứ nhất ở vị trí tương đối đến phương tiện vận tải thứ hai.



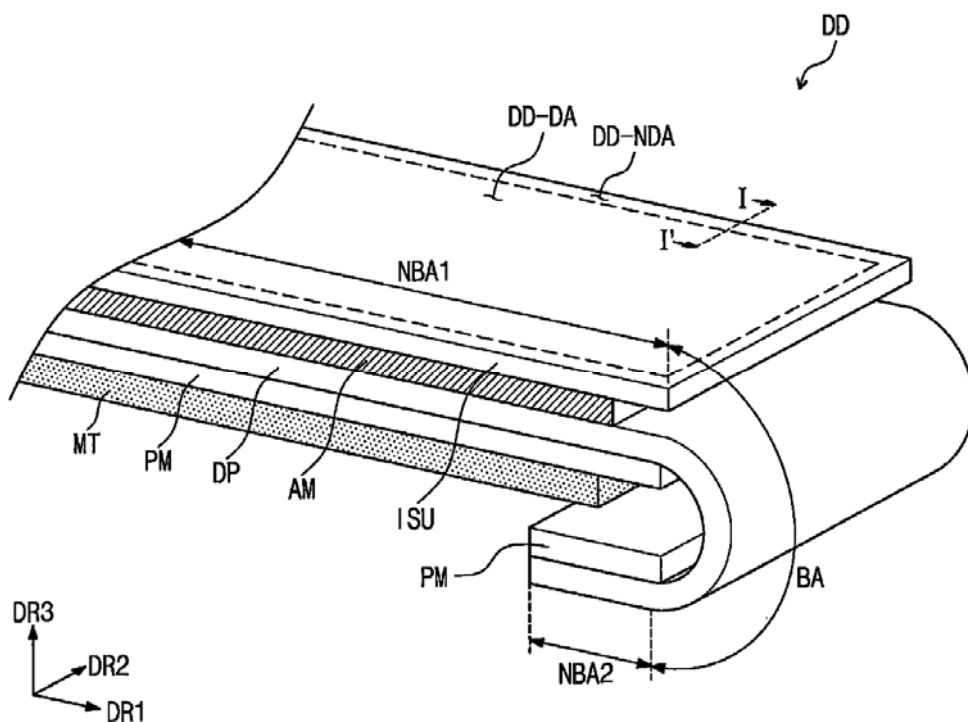
- (11) **67193**
- (21) 1-2019-02964 (51)⁷ **C07D 413/14**, A61K 31/4439, 31/501, A61P 25/28
- (22) 07.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2017/081768 07.12.2017 (87) WO2018/104419 14.06.2018
- (30) 16202889.8 08.12.2016 EP
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) BUETTELDMANN, Bernd (DE), CECERE, Giuseppe (IT), FASCHING, Bernhard (AT), GROEBKE ZBINDEN, Katrin (CH), HERNANDEZ, Maria-Clemencia (CH), KNUST, Henner (DE), KOBLET, Andreas (CH), PINARD, Emmanuel (FR), THOMAS, Andrew (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ISOXAZOLYL ETE DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN DỊ LẬP THỂ DƯỠNG (PAM) CỦA GABAA ALPHA5 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I):



(I)

trong đó R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁶, X, Y và Z là như được nêu trong bản mô tả và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **67194**
- (21) 1-2019-02991 (51)⁷ **G06F 3/041**, G02F 1/1333, H01L 27/32
- (22) 05.06.2019 (43) 25.12.2019
- (30) 10-2018-0066324 08.06.2018 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Ah-Ram LEE (KR), SEONG SIK AHN (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị bao gồm thành phần cửa sổ, tấm hiển thị, thành phần kết dính thứ nhất, và thành phần gia cố. Tấm hiển thị được bố trí bên dưới thành phần cửa sổ. Thành phần kết dính thứ nhất được bố trí giữa thành phần cửa sổ và tấm hiển thị. Thành phần kết dính thứ nhất xếp chồng lên tấm hiển thị. Thành phần gia cố được bố trí bên dưới tấm hiển thị sao cho tấm hiển thị được bố trí giữa thành phần cửa sổ và thành phần gia cố. Trên một mặt phẳng của thành phần cửa sổ, khoảng cách tối thiểu nhỏ nhất từ phần ngoài cùng của thành phần cửa sổ đến phần ngoài cùng của tấm hiển thị bằng với khoảng cách tối thiểu thứ hai từ phần ngoài cùng của thành phần cửa sổ đến phần ngoài cùng của thành phần kết dính thứ nhất.



(11) **67195**

(21) 1-2019-03009

(51)⁷ **G06T 5/20**, 7/13

(22) 06.06.2019

(43) 25.12.2019

(30) US 16/001,885 06.06.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.06.2019

(71) COGNEX CORPORATION (US)

One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America

(72) Lei WANG (US), Vivek ANAND (IN), Lowell D. JACOBSON (US)

(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÌM VÀ PHÂN LOẠI CÁC DẤU HIỆU ĐƯỜNG THẲNG TRONG ẢNH BẰNG HỆ THỐNG QUAN SÁT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp tìm các dấu hiệu đường thẳng trong ảnh mà cho phép nhiều đường thẳng được nhận dạng và phân biệt một cách hiệu quả và chính xác. Khi các đường thẳng được nhận dạng, người dùng có thể huấn luyện hệ thống để liên kết các nhãn định trước (ví dụ văn bản) với các đường thẳng này. Các nhãn này có thể được sử dụng để xác định các bộ phân loại mạng thần kinh. Mạng thần kinh vận hành tại khoảng thời gian chạy thực để nhận dạng và tính điểm các đường thẳng trong ảnh chạy thực được tìm thấy bằng việc sử dụng quá trình tìm đường thẳng. Các đường thẳng được tìm thấy có thể được hiển thị tới người dùng bằng các nhãn và ánh xạ điểm số xác suất được liên kết dựa trên các kết quả mạng thần kinh. Các đường thẳng mà không được gắn nhãn thường có điểm số thấp, và cũng không được gắn cờ bởi giao diện, hoặc được nhận dạng là không liên quan.

(11) **67196**

(21) 1-2019-03023

(51)⁸ **H01L 27/14**

(22) 07.06.2019

(43) 25.12.2019

(30) 2018-110421

08.06.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2019

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

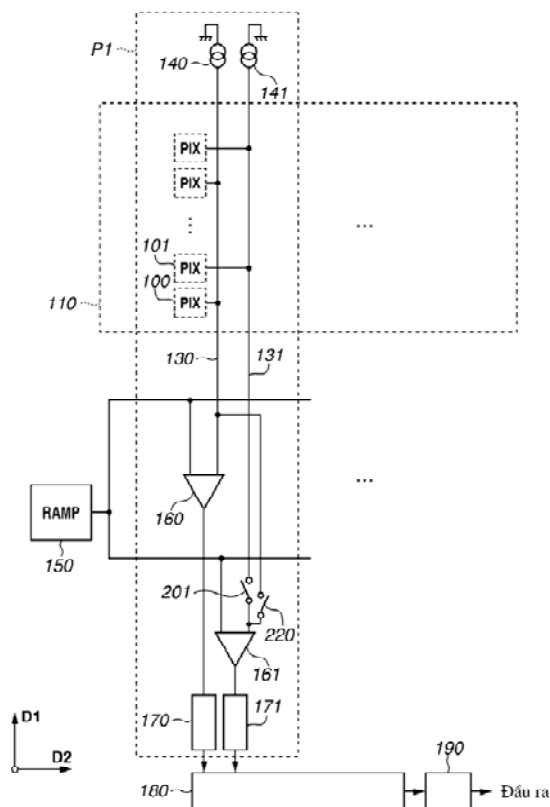
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Hideo Kobayashi (JP), Takahiro Shirai (JP), Daisuke Yoshida (JP), So Hasegawa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH, HỆ THỐNG TẠO ẢNH, VẬT DI CHUYỂN, VÀ LỚP NỀN BÁN DẪN ĐỂ TẠO LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh bao gồm các điểm ảnh, các đường truyền tín hiệu, và các bộ so sánh. Thiết bị tạo ảnh này còn có chuyển mạch thứ nhất và chuyển mạch thứ hai. Chuyển mạch thứ nhất bao gồm đầu cuối thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu từ một đường truyền trong số các đường truyền tín hiệu được đưa vào, và đầu cuối thứ hai nối với nút đầu vào của một bộ trong số các bộ so sánh. Chuyển mạch thứ hai bao gồm đầu cuối thứ nhất nối với nút đầu vào của một bộ so sánh, và đầu cuối thứ hai, mà tín hiệu từ đường truyền khác trong số các đường truyền tín hiệu được đưa vào đó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo ảnh, vật di chuyển, và lớp nền bán dẫn để tạo lớp.



(11) **67197**

(21) 1-2019-03024

(51)⁸ **G03G 15/20**

(22) 07.06.2019

(43) 25.12.2019

(30) 2018-109671

07.06.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2019

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

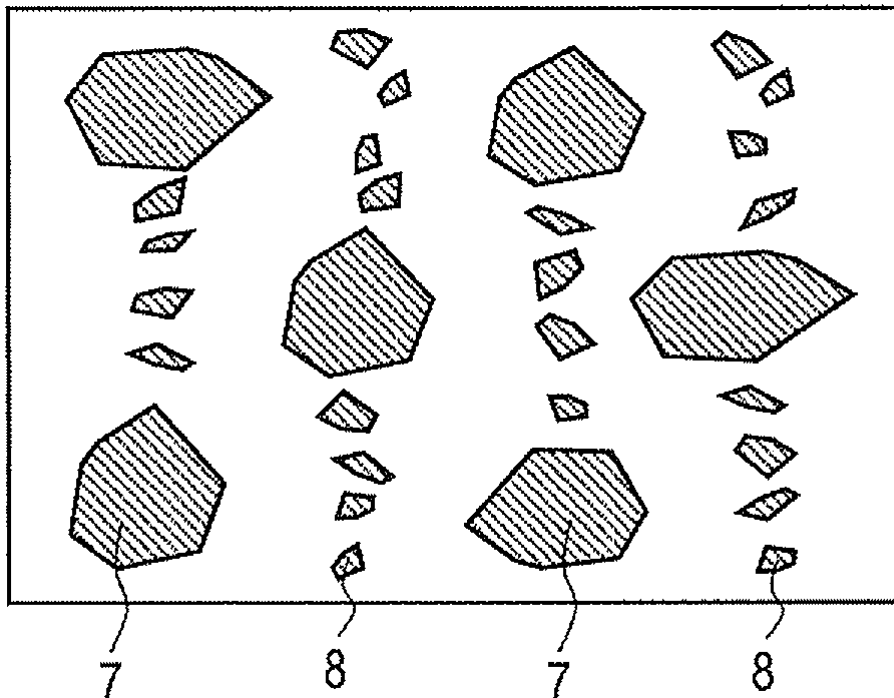
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) Matsutaka Maeda (JP), Yuji Kitano (JP), Mamo Matsumoto (JP), Katsuhisa Matsunaka (JP), Yasuharu Notoya (JP), Yo Imaizumi (JP), Takuji Oishi (JP), Yasuhiro Miyahara (JP)

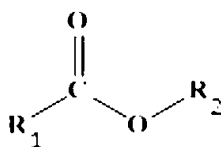
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHI TIẾT CỐ ĐỊNH VÀ CƠ CẤU CỐ ĐỊNH NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập tới chi tiết cố định bao gồm: nền; và lớp đàn hồi trên nền, trong đó lớp đàn hồi chứa cao su và các chất độn phân tán trong cao su, và trong đó giá trị trung bình của các tỷ lệ diện tích của các chất độn đường kính hạt lớn bằng 20% hoặc lớn hơn và 40% hoặc nhỏ hơn, và các chất độn đường kính hạt lớn có mức độ tạo hàng trung bình f_L bằng 0,00 hoặc lớn hơn và 0,15 hoặc nhỏ hơn, giá trị trung bình của các tỷ lệ diện tích của các chất độn đường kính hạt nhỏ bằng 10% hoặc lớn hơn và 20% hoặc nhỏ hơn, các chất độn đường kính hạt nhỏ có mức độ tạo hàng trung bình f_S bằng 0,20 hoặc lớn hơn và 0,50 hoặc nhỏ hơn, và các chất độn đường kính hạt nhỏ có góc tạo hàng trung bình Φ_S of 60° hoặc lớn hơn và 120° hoặc nhỏ hơn.



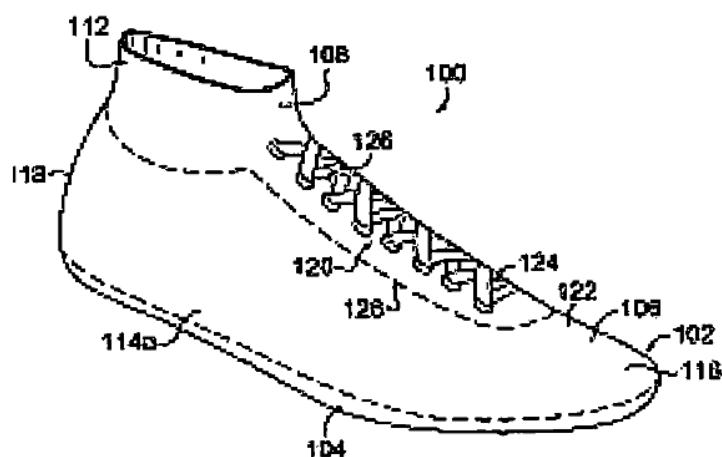
- (11) **67198**
(21) 1-2019-03036 (51)⁸ **C08K 5/101**, 5/12, C08L 27/06, C08K 5/00
(22) 13.11.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/EP2017/078987 13.11.2017 (87) WO2018/104001 14.06.2018
(30) 16202939.1 08.12.2016 EP
(71) SCG CHEMICALS COMPANY LIMITED (TH)
No.1 Siam Cement Road, Bangsue Subdistrict, Bangsue District, Bangkok 10800 (TH)
(72) TIYAPIBOONCHAIYA, Churat (TH), SAE-LIM, Chantana (TH)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM DẸO HÓA**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dẻo hóa bao gồm chất dẻo hóa (A) có độ nhớt không ít hơn 100 cP ở 25°C và este (B) có công thức sau (I):



(I)

trong đó R1 và R2 là giống nhau hoặc khác nhau và là nhóm hydrocarbyl mạch vòng, mạch nhánh hoặc mạch thẳng.

- (11) **67199**
- (21) 1-2019-03040 (51)⁷ **A43B 23/02**, 9/04, 1/04, 9/02, 13/02, 13/12, B29D 35/06
- (22) 09.11.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/060955 09.11.2017 (87) WO2018/089704 17.05.2018
- (30) 62/419,824 09.11.2016 US
- 62/419,832 09.11.2016 US
- 62/419,851 09.11.2016 US
- 62/419,841 09.11.2016 US
- (71) NIKE INNOVATE C. V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
- (72) ADAMI, Giovanni (IT), AMIS, Sam (US), BIANCONI, Mirko (IT), CAVALIERE, Sergio (IT), CHEN, Yuchung, K. (US), GREEN, Jessica (US), HIPPE, Stephen (US), HURD, John (US), MCLACHLAN, Oliver (US), MENENGHINI, Nicolas (IT), MOLYNEUX, James (GB), PINI, Pierangelo (IT), RUSHBROOK, Thomas, J. (GB), SMITH, Timothy, J. (US), WINCEK, Christianna (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM ĐỂ MANG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐỂ MANG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm để mang có một hoặc nhiều vải dệt bao gồm chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý thấp và chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý cao, và các quy trình sản xuất vật phẩm này. Chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý thấp và chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý cao có thể được đưa chọn lọc vào trong vải dệt để tạo ra một hoặc nhiều đặc tính kết cấu và/hoặc đặc tính có lợi khác cho vật phẩm này. Vải dệt có thể được tạo bằng nhiệt để tạo nên đặc tính kết cấu như vậy và/hoặc đặc tính có lợi khác cho vật phẩm để mang. Phân tóm tắt này dự định là công cụ quét nhằm mục đích nghiên cứu trong lĩnh vực cụ thể và không được dự định là nhằm giới hạn phạm vi của sáng chế.



- (11) **67200**
 (21) 1-2019-03043 (51)⁷ **G07B 15/00**
 (22) 10.02.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2017/004898 10.02.2017 (87) WO2018/146790 16.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2019

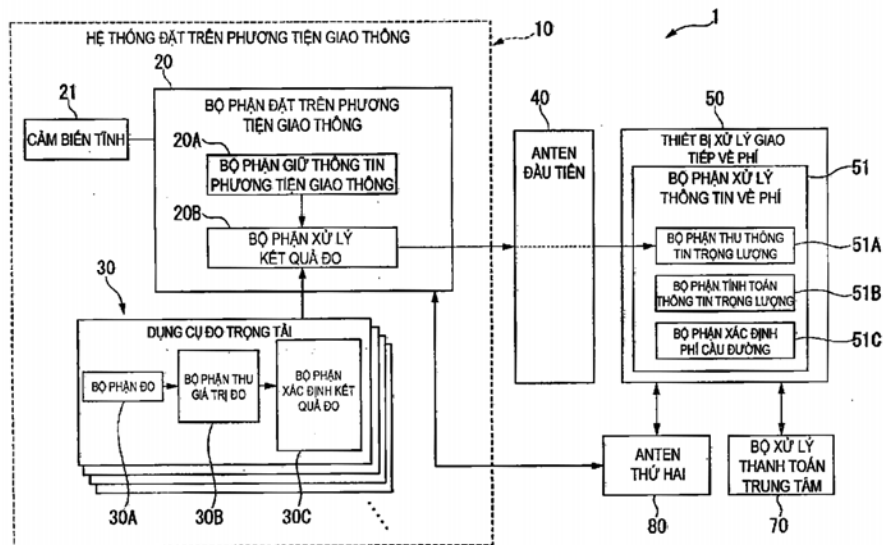
(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

(72) NAKAYAMA Hiroyuki (JP), NAKAO Kenta (JP), SUNAGAWA Takaaki (JP),
 KANEHARA Koichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐẶT TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, HỆ THỐNG THU PHÍ,
 PHƯƠNG PHÁP TÍNH PHÍ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỂ LƯU CHƯƠNG
 TRÌNH**

(57) Hệ thống thu phí (10) bao gồm dụng cụ đo tải trọng (30) được gắn trên phương tiện giao thông, mỗi dụng cụ đo tải trọng đo tải trọng tác động lên cầu xe hoặc bánh xe và xác định kết quả đo và bộ phận đặt trên phương tiện giao thông (20) thu kết quả đo của dụng cụ đo tải trọng (30) và có thể giao tiếp thông tin trọng lượng về trọng lượng của phương tiện giao thông dựa trên kết quả đo đến máy đặt bên đường (40).



(11) **67201**

(21) 1-2019-03049

(51)⁷ **A23L 33/00**

(62) 1-2018-02610

(22) 18.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2018

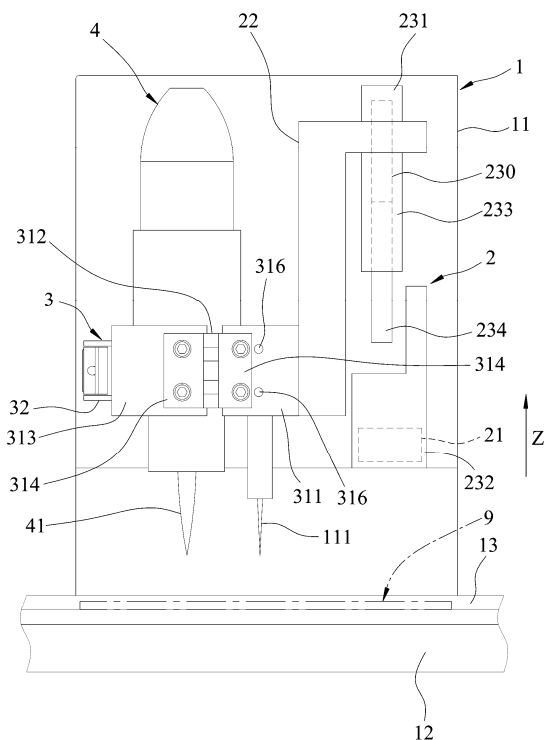
(71) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
27 đường số 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Tiến Duật (VN)

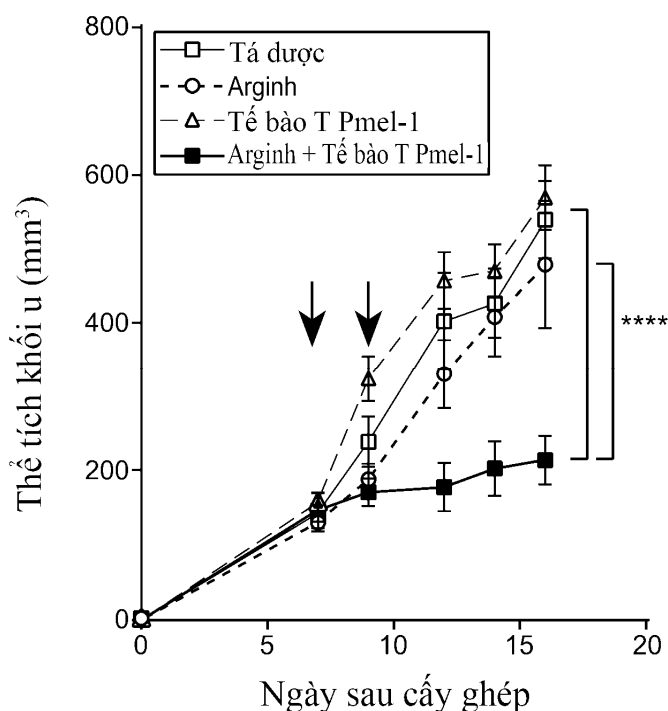
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM DINH DƯỠNG VÀ THỰC PHẨM DINH DƯỠNG THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thực phẩm dinh dưỡng và thực phẩm dinh dưỡng thu được từ quy trình này, trong đó quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu; b) phối chế nguyên liệu; c) thủy phân và đồng nhất hỗn hợp; và d) thu thực phẩm dinh dưỡng. Trong đó nguyên liệu protein thực vật, carbohydrat và chất xơ được thủy phân bằng hỗn hợp enzym để thu được sản phẩm đồng nhất, giàu chất dinh dưỡng, dễ tiêu hóa, thích hợp để sử dụng bằng ống thông cho bệnh nhân khi bị bệnh nặng mà không có khả năng nhai thức ăn trực tiếp hoặc dùng qua đường uống với người ăn chay cần bổ sung hoặc dinh dưỡng.

- (11) **67202**
- (21) 1-2019-03062 (51)⁷ **A43D 25/00**
- (22) 10.06.2019 (43) 25.12.2019
- (30) 107207793 11.06.2018 TW
108104056 01.02.2019 TW
- (71) POU CHEN CORPORATION (TW)
No. 2, Fu Kung Rd., Fu Hsin Hsian, Chang Hwa Hsien, Taiwan
- (72) Hsien-Tang HUANG (TW), Sheng-Yen TSENG (TW), Meng-Chieh TSAI (TW), Jen-Hsiu TSAI (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY ĐÓNG GIÀY CÓ CHỨC NĂNG ĐỊNH VỊ SIÊU ÂM**
- (57) Máy đóng giày bao gồm thiết bị may (1) có bộ phận cân máy (11), bàn máy (12) và bộ phận khung định vị (13). Bộ phận cân máy (11) có kim may (111) kéo dài về phía bộ phận khung định vị (13). Thiết bị truyền động (2) được bố trí trên bộ phận cân máy (11), và gồm có mặt tựa có thể di chuyển được (22) mà di chuyển gần về phía và cách xa bộ phận khung định vị (13). Thiết bị định vị siêu âm (4) được nối với bộ phận cân máy (11), và gồm có đầu hàn (41) đối diện với bộ phận khung định vị (13). Bộ phận cố định (3) được nối với mặt tựa có thể di chuyển được (22) và có khoảng trống kẹp giữ (300). Thiết bị định vị siêu âm (4) được lồng vào trong khoảng trống kẹp giữ (300) và được kẹp bởi bộ phận cố định (3).



- (11) **67203**
- (21) 1-2019-03063 (51)⁷ **A61K 35/17**, C12N 5/0783
- (22) 08.11.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/060636 08.11.2017 (87) WO2018/089490 17.05.2018
- (30) 62/419,250 08.11.2016 US
- 62/559,931 18.09.2017 US
- (71) 1. CALITHERA BIOSCIENCES, INC. (US)
Suite 200, 343 Oyster Point Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
2. MAKKOUK, AMANI (US)
Apt. D, 210 W. Middlefield Rd., Mountain View, California 94043, United States of America
3. GROSS, MATTHEW I. (US)
934 Springfield Drive, Walnut Creek, California 94598, United States of America
4. PARLATI, FRANCESCO (US)
1035 York Street, San Francisco, California 94110 United States of America
- (72) MAKKOUK, AMANI (US), GROSS, MATTHEW I. (US), PARLATI, FRANCESCO (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **DUỐC PHẨM ĐỂ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ CHUYỂN TẾ BÀO NUÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để tăng cường hiệu quả chuyển tế bào nuôi chứa chất ức chế arginaza.



(11) **67204**

(21) 1-2019-03065

(51)⁷ **H01L 27/32**

(22) 10.06.2019

(43) 25.12.2019

(30) 10-2018-0067046 11.06.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.06.2019

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

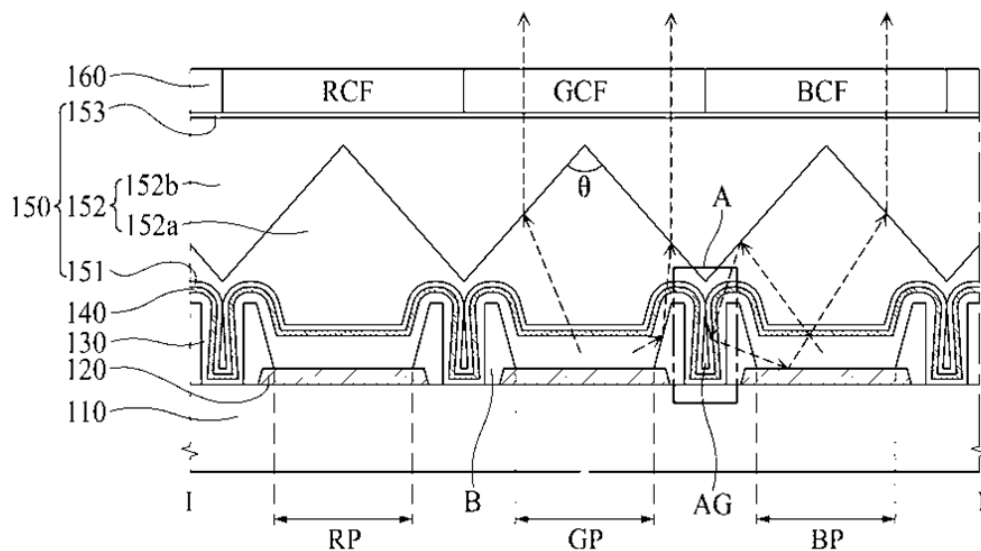
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Hyeongjun Lim (KR), JiYeon Park (KR), Taemin Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

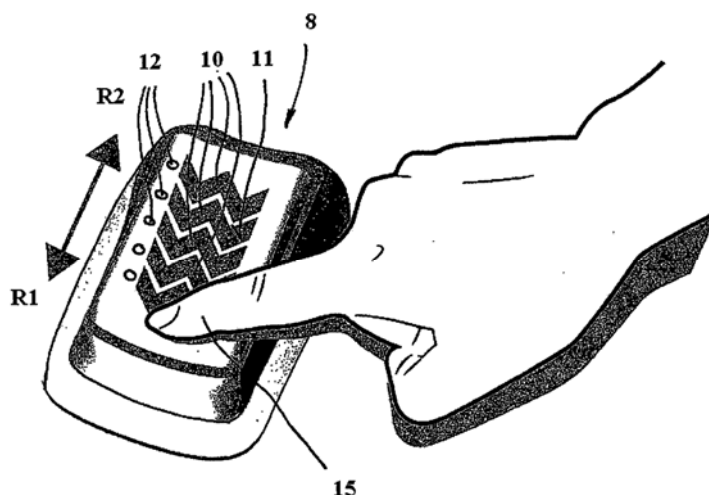
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ, TẤM NỀN HIỂN THỊ VÀ BỘ PHẬN HIỂN THỊ GẮN TRÊN ĐẦU CHỨA TẤM NỀN HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị, tấm nền hiển thị và thiết bị hiển thị gắn trên đầu. Thiết bị hiển thị chứa để chứa nhiều điểm ảnh được định cấu hình để phát ánh sáng, trong đó lượng của ánh sáng được phát là tại giá trị tối đa khi được phát ở góc lớn hơn 0 độ. Thiết bị hiển thị còn chứa lớp bao che phủ nhiều điểm ảnh và chứa nhiều cấu trúc thu ánh sáng mà mỗi cấu trúc có hình sừng bốn cạnh, ba chiều hoặc hình sừng cụt, bốn cạnh, ba chiều.



- (11) **67205**
 (21) 1-2019-03083 (51)⁷ **A43B 3/00**, A43C 11/00, 11/16
 (22) 22.11.2016 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2016/001968 22.11.2016 (87) WO2018/095501 31.05.2018
 (71) PUMA SE (DE)
 Puma Way 1 91074 Herzogenaurach, Germany
 (72) BOCK, Markus (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THẮT CHẶT GIÀY, VÀ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thắt chặt giày (1), bao gồm cụm chi tiết bên trên (2) và đế (3) được nối với cụm chi tiết bên trên (2), chi tiết hãm có thể quay (4) để thắt chặt giày (1) lên chân của người mang bằng ít nhất một chi tiết kéo căng (5), chi tiết hãm có thể quay (4) bao gồm con lăn kéo căng được bố trí có thể quay (6), và con lăn kéo căng được bố trí có thể quay (6) được điều khiển bằng động cơ điện (7), và phân tử chuyển mạch (8), được nối với bộ điều khiển (9), trong đó phân tử chuyển mạch (8) và bộ điều khiển (9) có thể kích hoạt động cơ điện (7), trong đó bước thắt chặt giày (1) được thực hiện bởi người sử dụng giày (1) bằng cách sử dụng ngón tay (15) để kích hoạt phân tử chuyển mạch (8). Để thắt chặt giày lên chân của người mang theo cách thức đơn giản và có thể lặp lại, sáng chế đề cập đến phân tử chuyển mạch (8) bao gồm một số cảm biến cảm ứng (10) được bố trí cạnh nhau và tạo thành bề mặt (11) có thể tiếp cận được đến ngón tay (15) của người sử dụng, trong đó phương pháp này bao gồm các bước sau: Ngón tay (15) được di chuyển trên toàn bộ bề mặt (11) của các cảm biến cảm ứng (10) theo chiều thứ nhất (R1), bộ điều khiển (9) phát hiện tín hiệu từ các cảm biến cảm ứng (10) và bộ điều khiển (9) và động cơ điện (7) thực hiện bước thắt chặt giày lên chân của người mang ở cấp độ thứ nhất của lực thắt và kéo căng. Sáng chế cũng đề cập đến giày (1).



- (11) **67206**
 (21) 1-2019-03117 (51)⁷ **E03C 1/042**
 (22) 12.06.2019 (43) 25.12.2019
 (30) 2018-112120 12.06.2018 JP
 2018-118510 22.06.2018 JP
 2018-131598 11.07.2018 JP
 2018-171705 13.09.2018 JP

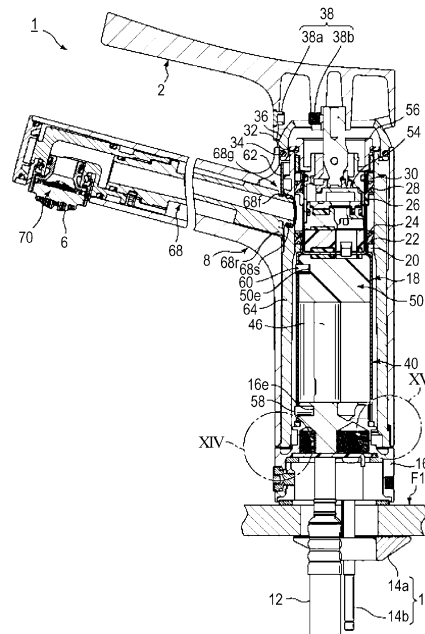
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.06.2019

- (71) TOTO LTD. (JP)
 1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan
 (72) TSURUDA, Yukito (JP), KIDO, Kenji (JP), INOUE, Takafumi (JP), KANASHIRO, Masanobu (JP), HATAKEYAMA, Makoto (JP), KAZAOKA, Daisuke (JP), KIYOFUJI, Yoshihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÒI NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị vòi nước có thể cải thiện mức độ tự do của kết cấu và cũng có thể giảm chi phí chế tạo. Thiết bị vòi nước (1) theo sáng chế bao gồm: phần đế (16); bộ phận vỏ ngoài (8); bộ phận vỏ bằng kim loại (40) được lắp trong phần trụ (8a) của bộ phận vỏ ngoài và một đầu của nó được cố định vào phần đế; đường ống cấp nước nóng (44) và đường ống cấp nước lạnh (46) lần lượt cấp nước nóng và nước lạnh; lõi một cần gạt (54) được tạo ra tại đầu kia của bộ phận vỏ; các bộ phận nối (50 và 52) mà được tạo ra bên trong bộ phận vỏ và nối đường ống cấp nước nóng và đường ống cấp nước lạnh với lõi một cần gạt; bộ phận cố định (56) mà sẽ cố định lõi một cần gạt vào các bộ phận nối; và các chốt gài cơ học (58 và 60). Bộ phận vỏ được làm bằng tấm kim loại hoặc ống có kích thước cho phép bộ phận vỏ sẽ được lắp vào trong phần trụ của bộ phận vỏ ngoài, và có khả năng giữ bộ phận nối (50) theo phương tiện gài cơ học.



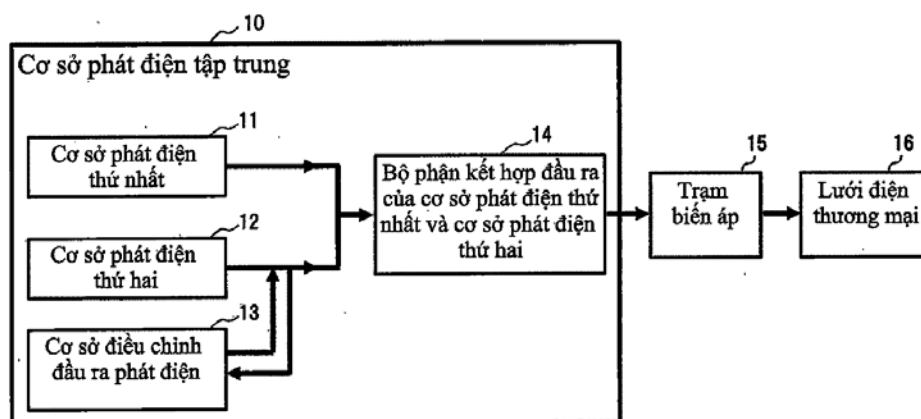
- (11) **67207**
 (21) 1-2019-03132 (51)⁷ **H02J 3/46**
 (22) 12.06.2019 (43) 25.12.2019
 (30) JP2018-116383 19.06.2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.06.2019

- (71) HITACHI POWER SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
 2-2, Saiwai-cho 3-chome, Hitachi-shi, Ibaraki 317-0073, Japan
 (72) Kazuhide TANAKA (JP), Masaya TAKAHASHI (JP), Yuugo HOSHIHARA (JP),
 Yasuya IWANAGA (JP), Nobuaki TAKAHASHI (JP), Naoki HOSHINO (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) **CƠ SỞ PHÁT ĐIỆN TẬP TRUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG**

ĐIỆN DƯ SỬ DỤNG CƠ SỞ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ sở phát điện tập trung bao gồm: cơ sở phát điện thứ nhất tạo ra điện từ nguồn năng lượng thứ nhất; cơ sở phát điện thứ hai tạo ra điện từ nguồn năng lượng thứ hai; và cơ sở điều chỉnh đầu ra phát điện được bố trí giữa bộ phận kết hợp đầu ra của cơ sở phát điện thứ nhất và bộ phận đầu ra của cơ sở phát điện thứ hai, và có điện năng tối đa được giới hạn ở giá trị được xác định trước, cơ sở điều chỉnh đầu ra phát điện được tạo kết cấu để điều chỉnh đầu ra phát điện thứ hai từ 0 thành đầu ra phát điện tối đa của cơ sở phát điện thứ hai khi đầu ra phát điện kết hợp dòng, là sự kết hợp của đầu ra phát điện dòng thứ nhất là đầu ra phát điện dòng của cơ sở phát điện thứ nhất và đầu ra phát điện dòng thứ hai là đầu ra phát điện dòng của cơ sở phát điện thứ hai, đạt đến giá trị thiết lập thứ nhất (23) của điện năng tối đa hoặc giá trị thiết lập thứ hai (24) của điện năng tối đa, cơ sở điều chỉnh đầu ra phát điện giảm đầu ra phát điện dòng thứ hai một lượng tương ứng với năng lượng điện dư dương so với giá trị thiết lập thứ nhất (23) của điện năng tối đa, và khi đầu ra phát điện kết hợp dòng đạt đến giá trị thiết lập thứ hai (24) của điện năng tối đa, cơ sở điều chỉnh đầu ra phát điện sẽ tăng đầu ra điện dòng thứ hai một lượng tương ứng với tổng năng lượng điện thu được bằng cách cộng một lượng tương ứng với năng lượng điện dư âm so với giá trị thiết lập thứ hai (24) của điện năng tối đa vào năng lượng điện tương ứng với chênh lệch giữa năng lượng điện tương ứng với giá trị thiết lập thứ nhất (23) của điện năng tối đa và năng lượng điện tương ứng với giá trị thiết lập thứ hai (24) của điện năng tối đa.

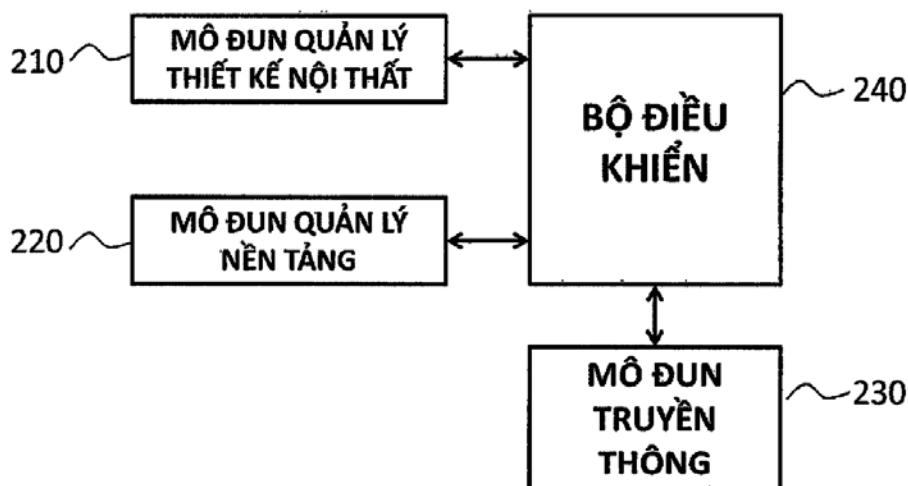


- (11) **67208**
 (21) 1-2019-03133 (51)⁷ **G06Q 30/06**
 (22) 12.06.2019 (43) 25.12.2019
 (30) 10-2018-0068980 15.06.2018 KR
 10-2019-0067561 07.06.2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.06.2019

- (71) LIFE ON KOREA INC. (KR)
 77, World Cup buk-ro 4-gil, Mapo-gu, Seoul 03993, Republic of Korea
 (72) GA, Myeon Jeong (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI KHÔNG CHUYỂN TIẾP
 CÓ THỂ ĐỌC BỞI MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ CUNG CẤP CÁC MẪU THIẾT KẾ NỘI
 THẤT CÓ SẴN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp mẫu thiết kế nội thất có sẵn, phương pháp
 bao gồm bước thu nhận các mẫu thiết kế nội thất có sẵn liên quan đến khối không gian;
 bước cung cấp các mẫu thiết kế nội thất có sẵn có khả năng áp dụng vào khối không
 gian đích trong số các mẫu thiết kế nội thất có sẵn được thu nhận khi có yêu cầu của
 người dùng chứa thông tin về khối không gian đích cần tu sửa, và bước xác định mẫu
 thiết kế nội thất có sẵn được người dùng lựa chọn trong số các mẫu thiết kế nội thất có
 sẵn đã cung cấp để làm mẫu thiết kế nội thất có sẵn áp dụng cho khối không gian đích.

200



- (11) **67209**
 (21) 1-2019-03135 (51)⁷ **B65G 43/08**, 47/244, 47/31
 (22) 05.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/NL2017/050811 05.12.2017 (87) WO2018/106104 14.06.2018
 (30) 2017923 05.12.2016 NL

(71) QIMAROX PATENTEN B.V. (NL)

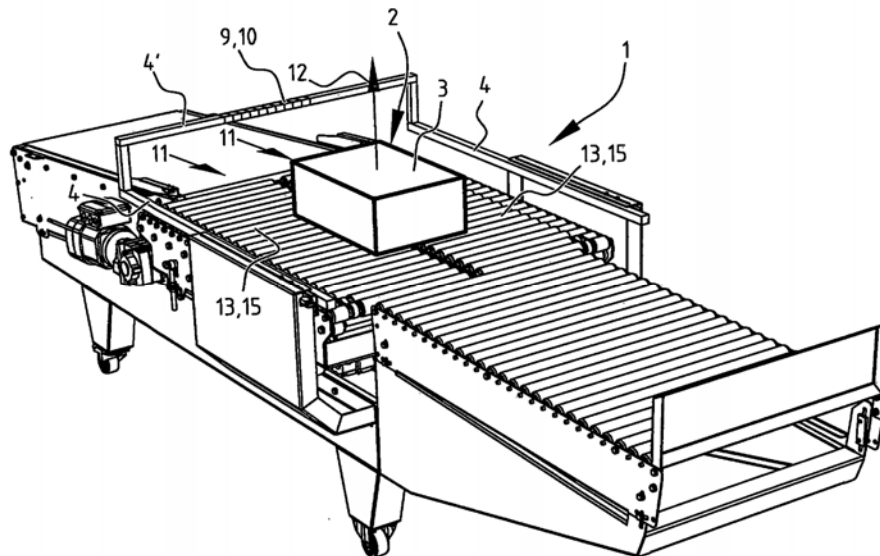
Nobelstraat 43, 3846 CE Harderwijk, the Netherlands

(72) SMIT, Martijn (NL), VAN URK, Yoran Hessel (NL)

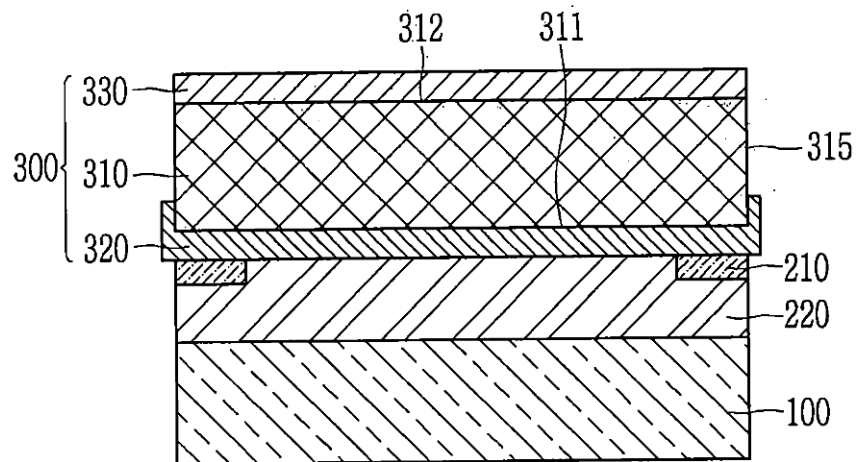
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG XẾP KIỆN HÀNG

(57) Sáng chế xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống xếp kiện hàng. Thiết bị xếp kiện hàng này bao gồm: giá mang (2) để mang liên tiếp và vận chuyển các vật thể gần như có dạng hình chữ nhật (3) theo hướng vận chuyển (11); bộ phận đo (4) được tạo kết cấu để đo kích thước (5) của vật thể liên quan đến ít nhất một hướng và/hoặc để đo khoảng cách giữa các vật thể kế tiếp; và bộ điều khiển (7) được tạo kết cấu để xoay ít nhất một vật thể và/hoặc để điều chỉnh khoảng cách này; trong đó bộ phận đo được tạo kết cấu để đo kích thước ngoài của bề mặt bên của vật thể; và trong đó bộ điều khiển được tạo kết cấu để đóng thẳng bề mặt bên của vật thể đã nêu để gần như trùng với hướng vận chuyển. Phương pháp xếp kiện hàng bao gồm các bước: bố trí ít nhất một vật thể; đo kích thước của vật thể liên quan đến ít nhất một hướng và/hoặc đo khoảng cách giữa các vật thể kế tiếp; xoay ít nhất một vật thể xung quanh đường tâm thẳng đứng và/hoặc điều chỉnh khoảng cách giữa các vật thể kế tiếp; trong đó bước đo kích thước của vật thể bao gồm việc đo kích thước ngoài của bề mặt bên của vật thể; và trong đó bước xoay ít nhất một vật thể xung quanh đường tâm thẳng đứng bao gồm việc đóng thẳng bề mặt bên của vật thể đã nêu để gần như trùng với hướng vận chuyển của vật thể đã nêu.

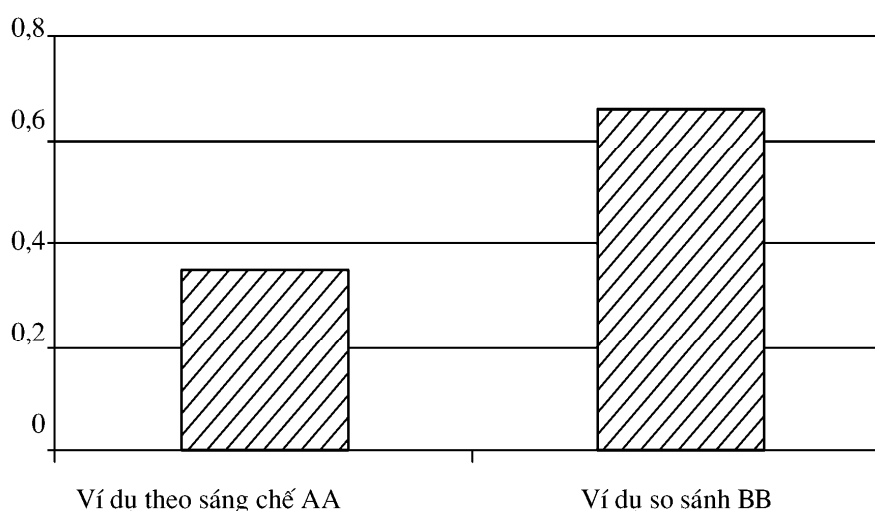


- (11) **67210**
- (21) 1-2019-03137 (51)⁷ **H01L 051/00**, 051/52, 051/56, 027/32
- (22) 12.06.2019 (43) 25.12.2019
- (30) 62/683,773 12.06.2018 US
- (30) 10-2018-0077218 03.07.2018 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
- (72) HEO, Jinnyoung (KR), Lee, Kilsung (KR), SOHN, Hoseok (KR), LEE, Yongseok (KR), LEE, Dong Woon (KR), JEON, Yusik (KR), CHOI, Beomgyu (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CỬA SỔ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA CỬA SỔ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất cửa sổ và thiết bị hiển thị chứa cửa sổ này. Cửa sổ dùng cho thiết bị hiển thị bao gồm; đế nền; lớp phủ thứ nhất được bố trí trên bề mặt thứ nhất của đế nền; và lớp phủ thứ hai được bố trí trên bề mặt thứ hai chồng lên bề mặt thứ nhất của đế nền, trong đó đế nền còn bao gồm một bề mặt thẳng đứng vuông góc với bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, và lớp phủ thứ nhất chồng lên bề mặt thẳng đứng. Khả năng chống va đập của cửa sổ được cải thiện thông qua lớp phủ thứ nhất bao phủ bề mặt sau và bề mặt thẳng đứng của đế nền.

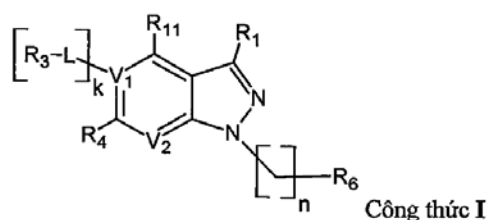


- (11) **67211**
- (21) 1-2019-03144 (51)⁷ **C22C 38/60**, 38/50, 38/02, 38/04, 38/00, C21D 8/02
- (22) 27.11.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2017/013589 27.11.2017 (87) WO2018/110858 21.06.2018
- (30) 10-2016-0169695 13.12.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.06.2019
- (71) POSCO (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea
- (72) KIM, Hyung Joon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THÉP FERIT KHÔNG GI DÙNG CHO HỆ THỐNG XẢ TRÊN Ô TÔ ĐƯỢC CẢI THIỆN VỀ ĐỘ BỀN NHIỆT VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG ĂN MÒN BỞI KHÍ NGUNG TỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thép ferit không gỉ dùng cho hệ thống xả trên ô tô được cải thiện về độ bền nhiệt và khả năng chống ăn mòn bởi khí ngưng tụ và phương pháp sản xuất nó. Thép ferit không gỉ theo một phương án được đưa ra làm ví dụ của sáng chế bao gồm vật liệu nền của thép không gỉ có thành phần, tính theo phần trăm (%) khối lượng, C: 0,01% hoặc ít hơn, Si: 0,5 tới 1,0%, Mn: 0,5% hoặc ít hơn, P: 0,035% hoặc ít hơn, S: 0,01% hoặc ít hơn, Cr: 11 tới 18%, N: 0,013% hoặc ít hơn, Ti: 0,15 tới 0,5%, Sn: 0,03 tới 0,5%, và phần còn lại là của Fe và các tạp chất khó tránh khỏi khác, và lớp mạ nhôm (Al) được tạo ra trên vật liệu nền của thép không gỉ này, trong đó thép ferit không gỉ này chứa hỗn hợp mạ gồm $(Al_{19}FeMnSi_2)_{5,31}$ (Nhôm sắt Mangan Silicua) ở bề mặt chung giữa vật liệu nền của thép không gỉ và lớp mạ nhôm.

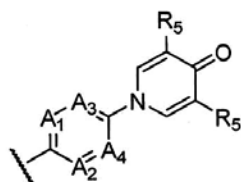
Độ sâu ăn mòn CC



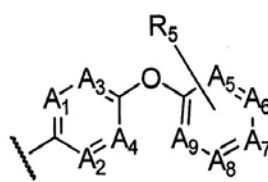
- (11) **67212**
 (21) 1-2019-03153 (51)⁷ **C07D 403/12**, 401/14, 401/04, 403/04, 471/04, A61K 31/416, 31/4162
 (22) 16.11.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/IB2017/057154 16.11.2017 (87) WO2018/092047 24.05.2018
 (30) 62/424,041 18.11.2016 US
 (71) JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)
 Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, Saint Petersburg 198515, Russian Federation
 (72) GAVRILOV, Aleksey Sergeevich (RU), ALESHUNIN, Pavel Aleksandrovich (RU), GORBUNOVA, Svetlana Leonidovna (RU), REKHARSKY, Mikhail Vladimirovich (RU), KOZHEMYAKINA, Natalia Vladimirovna (RU), KUKUSHKINA, Anna Aleksandrovna (RU), KUSHAKOVA, Anna Sergeevna (RU), MIKHAYLOV, Leonid Evgen'evich (RU), MOLDAVSKY, Alexander (RU), POPKOVA, Aleksandra Vladimirovna (RU), SILONOV, Sergey Aleksandrovich (RU), SMIRNOVA, Svetlana Sergeevna (RU), IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) CHẤT ỨC CHẾ BRUTON TYROSIN KINAZA
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức I:



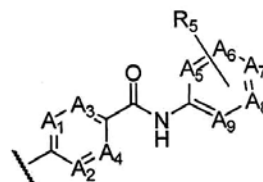
hoặc muối, solvat hoặc chất đồng phân lập thể được dụng của hợp chất này, trong đó: V_1 là C hoặc N, V_2 là $C(R_2)$ hoặc N, theo đó nếu V_1 là C thì V_2 là N, nếu V_1 là C thì V_2 là $C(R_2)$, hoặc nếu V_1 là N thì V_2 là $C(R_2)$; mỗi n, k độc lập là 0, 1; mỗi R_2 , R_{11} độc lập là H, D, Hal, CN, NR'R'', C(O)NR'R'', C_1 - C_6 alkoxy; R_3 là H, D, hydroxy, C(O) C_1 - C_6 alkyl, C(O) C_2 - C_6 alkenyl, C(O) C_2 - C_6 alkynyl, C_1 - C_6 alkyl; R_4 là H, Hal, CN, CONR'R'', hydroxy, C_1 - C_6 alkyl, C_1 - C_6 alkoxy; L là CH_2 , NH, O hoặc liên kết hóa học; R_1 được chọn từ các nhóm bao gồm:



Nhóm 1



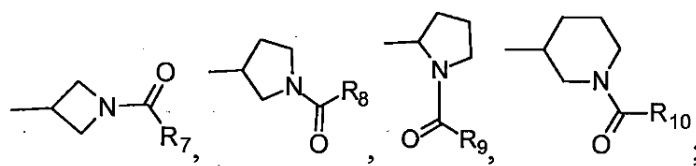
Nhóm 2



Nhóm 3

mỗi A_1 , A_2 , A_3 , A_4 độc lập là CH, N, CHal; mỗi A_5 , A_6 , A_7 , A_8 , A_9 độc lập là C, CH hoặc N; R_5 là H, CN, Hal, CONR'R'', C_1 - C_6 alkyl, không được thế hoặc được thế bằng một hoặc nhiều halogen; mỗi R' và R'' độc lập được chọn từ nhóm bao gồm H, C_1 - C_6 alkyl, C_1 - C_6 xycloalkyl, aryl; R_6 được chọn từ nhóm bao gồm:

mỗi R_7 , R_8 , R_9 , R_{10} độc lập là vinyl, metylaxetylenyl; Hal là Cl, Br, I, F; có các tính chất của chất ức chế Bruton tyrosin kinaza (Btk).



- (11) **67213**
(21) 1-2019-03158 (51)⁷ **A01N 25/02**, 33/12, 37/02, 37/04, C11D 1/62, 3/48, 3/20, 11/00
(22) 21.11.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/EP2017/079945 21.11.2017 (87) WO2018/108466 A1 21.06.2018
(30) 16203653.7 13.12.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.06.2019

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) METCALFE Kenneth (GB), CARUS Mark Anthony (GB), SMITH Emily Grace (GB), STOTT Ian Peter (GB), O'KEEFFE Joanne Clare (GB), CORNMELL Robert Joseph (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) PHƯƠNG PHÁP THÊM CHẾ PHẨM DIỆT KHUẨN VÀO QUÁ TRÌNH GIẶT
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt khuẩn bao gồm một hoặc nhiều hợp chất amoni bậc bốn tan trong nước và một hoặc nhiều axit hydroxy hữu cơ tan trong nước; trong đó tỷ lệ trọng lượng của các axit hydroxy hữu cơ hòa tan trong nước với các hợp chất amoni bậc bốn nằm trong khoảng từ 95:5 đến 52:48. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thêm chế phẩm diệt khuẩn vào quy trình giặt bao gồm các bước thêm một lượng từ 2 đến 100 ml chế phẩm dạng lỏng vào bộ cấp phối nước xả của máy giặt tự động, tùy ý kết hợp với một lượng chất làm mềm vải dạng lỏng trong cùng một ngăn cấp phối.

- (11) **67214**
- (21) 1-2019-03191 (51)⁷ **C07D 307/33**, 307/94
- (22) 15.11.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/061677 15.11.2017 (87) WO2018/093818 24.05.2018
- (30) 62/422,344 15.11.2016 US
- (71) 1. TEMPLE UNIVERSITY-OF THE COMMONWEALTH SYSTEM OF HIGHER EDUCATION (US)
Broad & Montgomery Avenue, Philadelphia, PA 19122, United States of America
2. PRAEVENTIX, LLC (US)
665 Stockton Drive, Suite 200H, Exton, PA 19341, United States of America
- (72) CANNEY, Daniel J. (US), BLASS, Benjamin E. (US), BLATTNER, Kevin M. (US), PIPPIN, Douglas A. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ 5-HYDROXYTRYPTAMIN 7 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa dẫn xuất lacton được chức hóa có tác dụng làm giảm nhẹ bệnh trong việc điều trị bệnh liên quan đến rối loạn hoạt tính thụ thể 5-hydroxytryptamin 7. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất hữu ích làm chất điều biến hoạt tính thụ thể 5-hydroxytryptamin 7. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này để sử dụng trong điều trị bệnh liên quan đến rối loạn hoạt tính 5-hydroxytryptamin 7.

(11) **67215**

(21) 1-2019-03219

(51)⁷ **A47K 1/00**, 1/02, 10/00, 10/02,
10/48

(22) 18.06.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2019

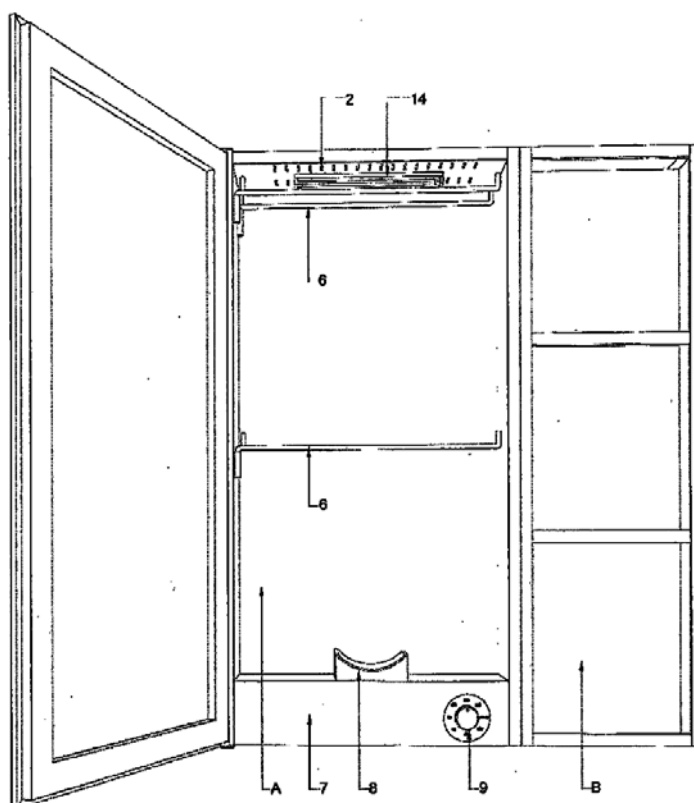
(75) AN VIỆT HUNG (VN)

Số 6, ngách 6, ngõ 121 phố Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(54) **TỦ GIỜNG SẤY KHĂN MẶT, KHĂN TẮM ĐA NĂNG TRONG NHÀ VỆ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ gương sấy khăn mặt, khăn tắm đa năng trong nhà vệ sinh gồm hai khoang: khoang chứa đồ và khoang sấy. Mặt phía trên tủ có đèn led chiếu sáng và khe thoát nhiệt, mặt phía dưới có đèn led chiếu sáng và khe lấy gió. Cánh tủ có gắn gương, được thiết kế tạo khe để che bản lề.

Khoang sấy gồm các thanh treo khăn bằng inox có thể xoay ra ngoài. Hộp sấy chứa các thiết bị sấy gồm: mặt trên hộp sấy có cửa gió để không khí nóng đi qua, được thiết kế bằng nhựa chịu nhiệt, chống nước nhỏ xuống bộ phận bên trong, nút điều chỉnh thời gian, mạch điều khiển, đồng hồ hẹn giờ, thiết bị làm nóng không khí nhiệt điện trở thuận, quạt thổi luồng và đèn UV có bước sóng 265nm.



- (11) **67216**
- (21) 1-2019-03232 (51)⁷ **D21C 5/00**, 9/00, D21H 11/18, 17/67, 17/00
- (22) 29.11.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2017/080831 29.11.2017 (87) WO2018/099977 07.06.2018
- (30) 1661626 29.11.2016 FR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2019
- (71) 1. CENTRE TECHNIQUE DE L'INDUSTRIE, DES PAPIERS, CARTONS ET CELLULOSES (FR)
Domaine Universitaire, 38610 GIERES, France
2. KADANT LAMORT (FR)
Rue de la Fontaine Ludot, 51300 VITRY-LE-FRANCOIS, France
- (72) VAULOT, Frédéric (FR), LASCAR, Alain (FR), CARRE, Bruno (FR), COCHAUX, Alain (FR), LEROY, Laurence (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính chứa nước, sợi thực vật và chất độn khoáng, có:
- tỷ lệ khối lượng giữa các sợi thực vật và chất độn khoáng nằm trong khoảng từ 99/1 đến 2/98,
- sợi thực vật và chất độn khoáng được chế biến một cách đồng thời, trong đó các sợi đã được chế biến có kích thước trung bình nằm trong khoảng từ 10 đến 700 µm, và trong đó các sợi đã được chế biến ít nhất một phần gắn trong chất độn khoáng đã được chế biến.

- (11) **67217**
(21) 1-2019-03233 (51)⁷ **H04L 29/06**, H04W 76/04
(22) 30.11.2016 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2016/108095 30.11.2016 (87) WO2018/098714 07.06.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
518129, China
- (72) YIN, Yu (CN), QI, Caixia (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHỈ BÁO LỖI, NÚT CHUYỂN TIẾP, PHẦN TỬ MẠNG MẶT PHẪNG NGƯỜI DÙNG, PHẦN TỬ MẠNG MẶT PHẪNG ĐIỀU KHIỂN, HỆ THỐNG XỬ LÝ CHỈ BÁO LỖI VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, hệ thống và thiết bị xử lý chỉ báo lỗi, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để giải quyết vấn đề truyền thông thường gói dữ liệu dịch vụ bị ảnh hưởng do sự không nhất quán giữa các ngữ cảnh của nút truy nhập và NE (network element - phần tử mạng) UP (user plane - mặt phẳng người dùng) trong mạng truyền thông di động thế hệ tiếp theo. Phương pháp gồm: gửi, bởi nút chuyển tiếp, đến thông điệp chỉ báo lỗi đến NE UP thứ nhất sau khi tiếp nhận thông điệp chỉ báo lỗi mà được gửi bởi nút truy nhập và gồm TEID (tunnel endpoint identifier - định danh điểm cuối đường hầm) của nút truy nhập và địa chỉ IP (Internet Protocol - giao thức Internet) của nút truy nhập, trong đó thông điệp chỉ báo lỗi được sử dụng để ra lệnh NE UP thứ nhất gửi thông điệp thông báo lỗi đến NE CP (control plane - mặt phẳng điều khiển)) sau khi NE UP thứ nhất tiếp nhận thông điệp chỉ báo lỗi; và tiếp nhận, bởi NE CP, thông điệp báo lỗi, và xử lý, theo chính sách xử lý định trước, ngữ cảnh tương ứng với TEID của nút truy nhập và địa chỉ IP của nút truy nhập, hoặc ngữ cảnh tương ứng với ID ngữ cảnh.

(11) **67218**

(21) 1-2019-03234

(51)⁷ **A44B 19/36**

(22) 19.06.2019

(43) 25.12.2019

(30) 2018-117100

20.06.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2019

(71) YKK CORPORATION (JP)

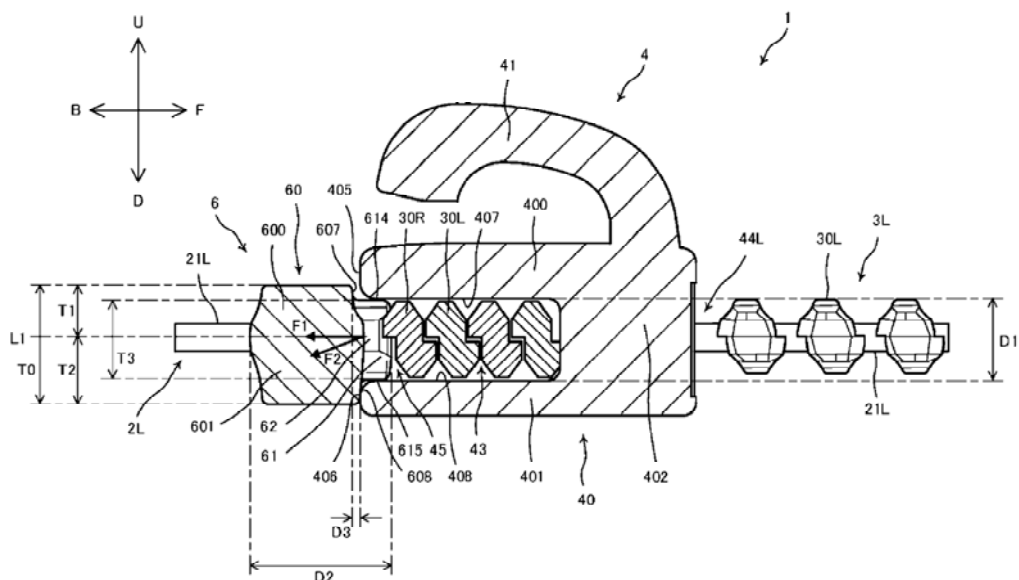
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) Masayoshi KOJIMA (JP), Takayuki INUKAI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỬ CHẶN DƯỚI DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến cử chặn dưới (6) dùng cho khóa kéo trượt (1). Khóa kéo trượt (1) bao gồm cặp dải khóa kéo (2L, 2R); cặp dây chi tiết khóa kéo (3L, 3R) lần lượt được tạo ra trên các phần mép (20L, 20R) của các phía đối nhau của cặp dải khóa kéo (2L, 2R); và con trượt (4) có tay kéo (42) và được tạo kết cấu để ăn khớp hoặc nhả khớp cặp dây chi tiết khóa kéo (3L, 3R) bằng cách di chuyển dọc theo cặp dây chi tiết khóa kéo (3L, 3R) theo hướng về phía trước hoặc hướng về phía sau phụ thuộc vào hoạt động của tay kéo (42). Cử chặn dưới (6) có phần đế (60) kẹp chặt các phần của các phần mép (20L, 20R) của cặp dải khóa kéo (2L, 2R), các phần này nằm trên các đầu sau (32L, 32R) của cặp dây chi tiết khóa kéo (3L, 3R). Giả sử rằng bề mặt của các dải khóa kéo (2L, 2R) ở phía, mà tay kéo (42) được tạo ra ở đó, là bề mặt trên (22U) và còn bề mặt của các dải khóa kéo (2L, 2R) ở phía, mà tay kéo (42) không được tạo ra ở đó, là bề mặt dưới (22D), độ dày (T2), theo hướng lên trên và xuống dưới, của phía của phần đế (60), mà được bố trí trên bề mặt dưới (22D) của cặp dải khóa kéo (2L, 2R) được đặt dày hơn so với độ dày (T1), theo hướng lên trên và xuống dưới, của phía của phần đế (60), mà được bố trí trên bề mặt trên (22U) của cặp dải khóa kéo (2L, 2R).



(11) **67219**

(21) 1-2019-03235

(51)⁷ **G03G 15/08**

(22) 19.06.2019

(43) 25.12.2019

(30) 2018-116527 19.06.2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2019

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

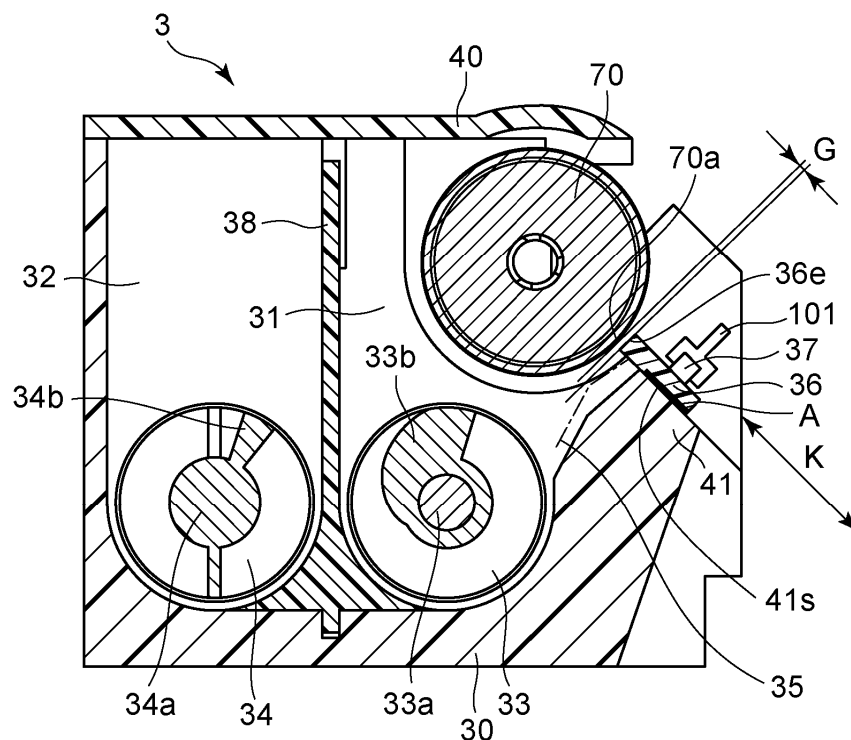
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Masafumi Takahashi (JP), Tomohiro Shiomi (JP), Shunichi Koga (JP), Teruaki Tsurusaki (JP)

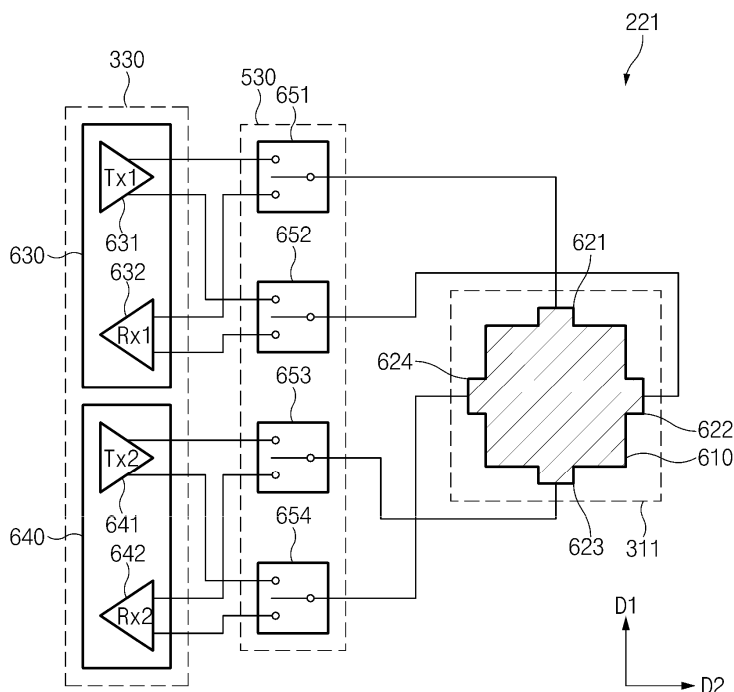
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP GẮN THANH GẠT MỤC

(57) Lực để điều chỉnh vị trí tương đối của thanh gạt mục tương đối với chi tiết quay hiện ảnh đỡ bởi chi tiết khung hiện ảnh được tác dụng lên thanh gạt mục khiến cho khoảng trống giữa chi tiết quay hiện ảnh và thanh gạt mục khi gắn với phần gắn nằm trong phạm vi định trước theo hướng trục quay của chi tiết quay hiện ảnh trong trạng thái mà thanh gạt mục được tách khỏi phần gắn với chất dính đã phủ. Thanh gạt mục được gắn, bằng chất dính, với phần gắn bằng chất dính đã phủ sao cho khoảng trống giữa chi tiết quay hiện ảnh và thanh gạt mục với lực đó tác dụng nằm trong phạm vi định trước.

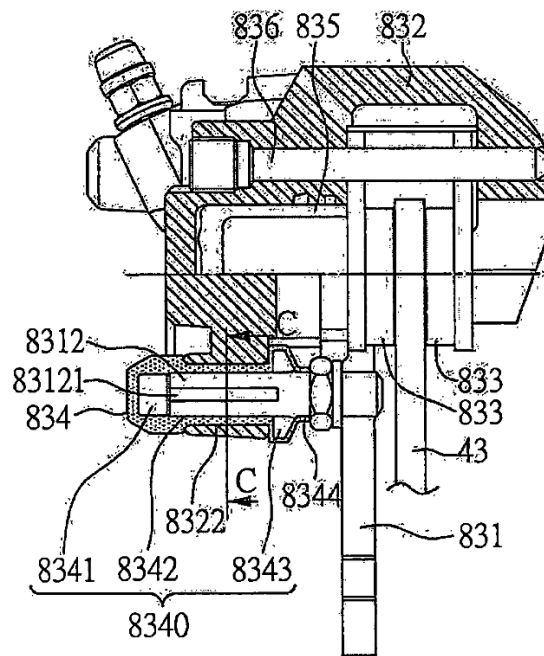


- (11) **67220**
 (21) 1-2019-03246 (51)⁷ **H04B 7/10**
 (22) 19.06.2019 (43) 25.12.2019
 (30) 10-2018-0069994 19.06.2018 KR
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) Junghwan SON (KR), Jiyong KIM (KR), Hyoseok NA (KR), Yongjun AN (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm anten có phần bức xạ chứa nguồn bức xạ và có hình dạng mảnh vát, cổng cung cấp thứ nhất được bố trí theo hướng thứ nhất của phần bức xạ, cổng cung cấp thứ hai được bố trí theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất của phần bức xạ, cổng cung cấp thứ ba được bố trí theo hướng quay ngược chiều với hướng thứ nhất, và cổng cung cấp thứ tư được bố trí theo hướng quay ngược chiều với hướng thứ hai, mạch truyền thông không dây bao gồm mạch truyền thông thứ nhất và mạch truyền thông thứ hai, mạch truyền thông thứ nhất bao gồm bộ phát thứ nhất và bộ thu thứ nhất và mạch truyền thông thứ hai bao gồm bộ phát thứ hai và bộ thu thứ hai, chuyển mạch thứ nhất được tạo cấu hình để kết nối có chọn lọc bộ phát thứ nhất và bộ thu thứ nhất với cổng cung cấp thứ nhất, chuyển mạch thứ hai được tạo cấu hình để kết nối có chọn lọc bộ phát thứ nhất và bộ thu thứ nhất với cổng cung cấp thứ hai, chuyển mạch thứ ba được tạo cấu hình để kết nối có chọn lọc bộ phát thứ hai và bộ thu thứ hai với cổng cung cấp thứ ba, và chuyển mạch thứ tư được tạo cấu hình để kết nối có chọn lọc bộ phát thứ hai và bộ thu thứ hai với cổng cung cấp thứ tư.



- (11) **67221**
 (21) 1-2019-03259 (51)⁷ **F16D 65/00**, F16F 7/09, F16D 121/04, 125/06
 (22) 19.06.2019 (43) 25.12.2019
 (30) 107120940 19.06.2018 TW
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) Guo, Rong-Bin (TW), Tang, Kuo-Pin (TW), Peng, Shane-Chien (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ KẸP PHANH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp phanh bao gồm xilanh, pittông, giá đỡ cố định, và hai má phanh, xi lanh được bố trí có lỗ chốt thứ nhất và lỗ chốt thứ hai. Lỗ chốt thứ hai được gắn với ống lót, và ống lót được tra dầu mỡ nhằm mục đích bôi trơn. Giá đỡ cố định bao gồm thân giá đỡ, chốt thứ nhất được gài vào lỗ chốt thứ nhất, và chốt thứ hai được gài vào ống lót. Chốt thứ hai được gài vào ống lót để tạo thành khoang chứa, khoang này được phân chia, bởi chốt thứ hai, thành khoang dưới, khu vực trượt và khoang gá. Đường kính trong nhỏ nhất của ống lót trong khu vực trượt phải nhỏ hơn đường kính ngoài lớn nhất của chốt thứ hai trong khu vực trượt. Cụ thể, ống lót được ép ráp với chốt thứ hai. Do vậy, hoạt động của kẹp phanh bị gây trở ngại bởi rung lắc của động cơ có thể được cải thiện một cách hiệu quả, để ngăn không cho xi lanh của kẹp phanh không lay động mạnh trên giá đỡ cố định. Việc này sẽ hạ thấp âm thanh gõ phát sinh giữa các má phanh và chốt cũng như giá đỡ cố định.



(11) 67222

(21) 1-2019-03261

(22) 20.06.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.06.2019

(51)⁷ G01N 21/65

(43) 25.12.2019

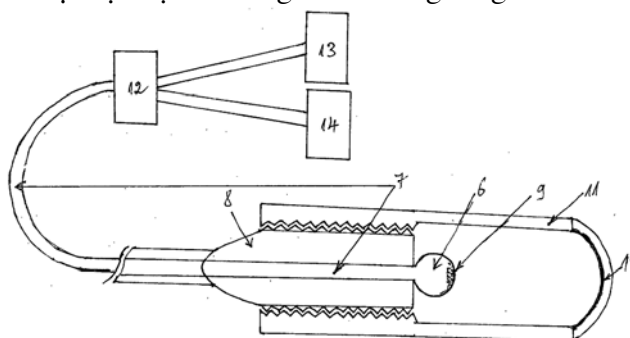
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

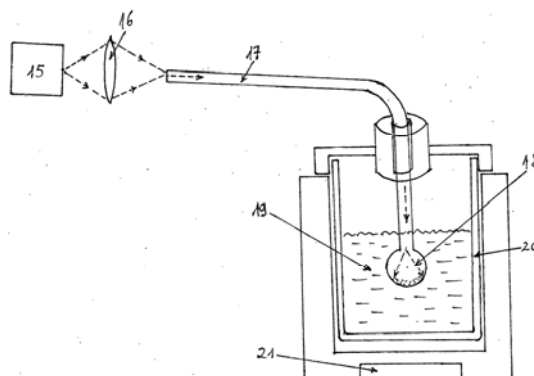
(72) Phạm Văn Hội (VN), Phạm Thanh Bình (VN), Bùi Huy (VN), Hoàng Thị Hồng Cẩm (VN), Nguyễn Thúy Vân (VN), Phạm Thanh Sơn (VN)

(54) CẢM BIẾN QUANG TỬ TĂNG CƯỜNG TÁN XẠ RAMAN BỀ MẶT (SERS) SỬ DỤNG VI CẦU THỦY TINH SILICA PHỦ LỚP NANO BẠC CẤU TRÚC CÀNH LÁ CHẾ TẠO BẰNG PHƯƠNG PHÁP QUANG HÓA TRỢ GIÚP BẰNG LAZE

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến quang tử tăng cường tán xạ Raman bề mặt (SERS) sử dụng vi cầu thủy tinh silica phủ lớp nano bạc dạng cành lá được chế tạo bằng phương pháp quang hóa có trợ giúp bằng chiếu chùm laze bước sóng ngắn qua sợi quang. Cảm biến theo sáng chế bao gồm: vi cầu thủy tinh (6, 23) được gắn trên đầu sợi quang (7, 24), được phủ lớp nano-Ag (9) dạng cành lá được chế tạo bằng phương pháp quang hóa có trợ giúp bằng chùm laze màu xanh (15) truyền qua sợi quang (7, 24) đến vi cầu (6, 23) nhúng trong dung dịch có chứa ion bạc (19) để điện tích phủ nano-Ag (9) trên bề mặt vi cầu chỉ khu trú trong điện tích được chiếu xạ laze và điều khiển được hình thái học của nano-Ag theo cường độ laze và thời gian chiếu xạ laze. Vi cầu thủy tinh silica có phủ lớp nano bạc dạng cành lá có hệ số tăng cường tín hiệu Raman rất cao đối với các chất hữu cơ và chất bảo vệ thực vật có trong môi trường lỏng.



Hình .1



Hình. 2

- (11) **67223**
- (21) 1-2019-03270 (51)⁷ **H04L 5/00**, 1/00
- (22) 08.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2017/014394 08.12.2017 (87) WO2018/106063 14.06.2018
- (30) 62/432,215 09.12.2016 US
- 62/436,705 20.12.2016 US
- 62/469,843 10.03.2017 US
- 62/509,831 23.05.2017 US
- 15/820,051 21.11.2017 US
- 15/821,128 21.11.2017 US

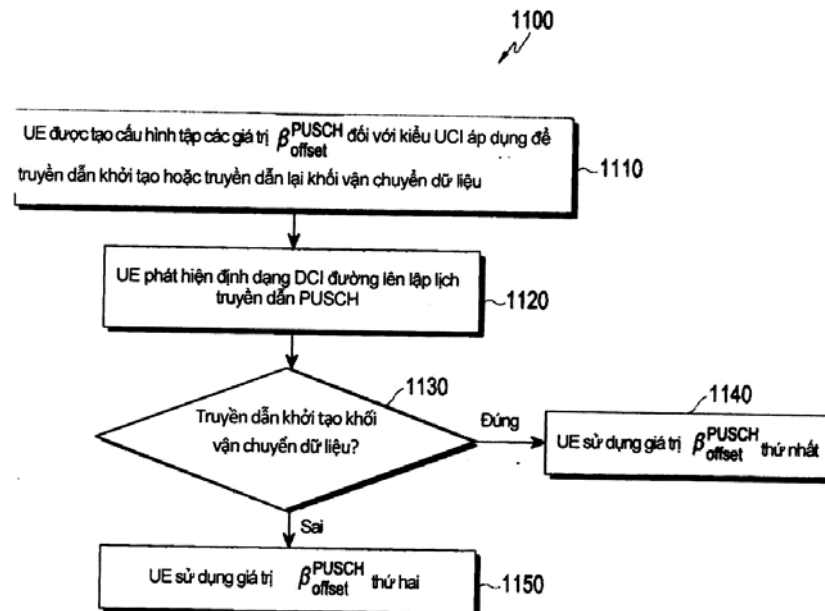
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) PAPASAKELLARIOU, Aris (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DỒN KÊNH THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để dồn kênh thông tin điều khiển trên kênh dữ liệu vật lý đường lên. Phương pháp để dồn kênh thông tin điều khiển trên kênh dữ liệu vật lý đường lên bao gồm các bước: thu cấu hình cho tập các giá trị thứ nhất và thu định dạng thông tin điều khiển đường xuống (*DCI: Downlink Control Information*) lập lịch truyền dẫn kênh dữ liệu chia sẻ vật lý đường lên (*PUSCH: Physical Uplink Shared Data Channel*) trên tập các phần tử tài nguyên (*RE: Resource Element*) và chứa trường cung cấp chỉ số. Phương pháp này còn bao gồm các bước: xác định giá trị thứ nhất từ tập các giá trị thứ nhất dựa trên chỉ số, xác định tập con các RE thứ nhất từ tập các RE, để dồn kênh thông tin điều khiển đường lên (*UCI: Uplink Control Information*) thứ nhất, dựa trên giá trị thứ nhất, và truyền UCI thứ nhất trên kênh PUSCH.



- (11) **67224**
(21) 1-2019-03275 (51)⁸ **D01D 5/08**, 5/096, D01F 1/10, D06B 1/00, D01F 11/00
(22) 03.11.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/EP2017/001281 03.11.2017 (87) WO2018/095560 31.05.2018
(30) 16002519.3 25.11.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.06.2019

(71) **DAKO AKTIENGESELLSCHAFT, CHEMISCHE SPEZIALPRODUKTE (DE)**
Spezialprodukte, Am Klingenbach 2, 97353 Wiesentheid, Germany

(72) EITEL, Gunter (DE), THEIS, Bastian (DE), WINKLER, Matthias (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỢI**

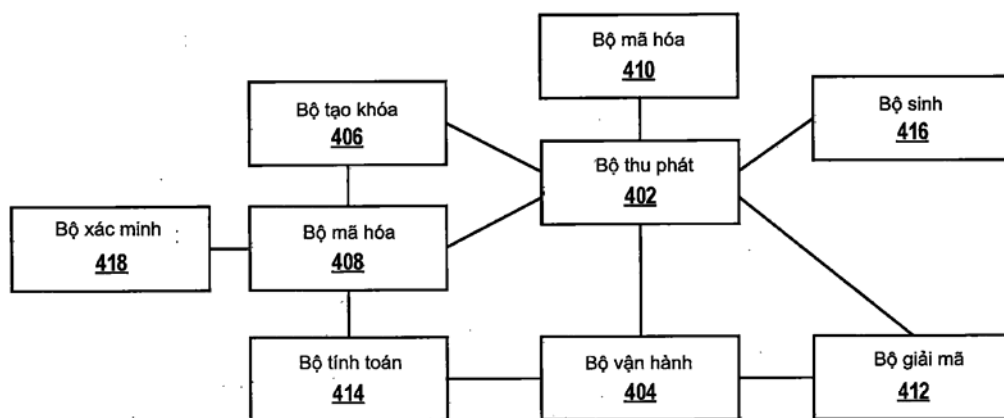
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sợi, trong đó sau khi kéo sợi, chất lỏng điều chế có độ nhớt từ 15 đến 70 mm²/s ở 25 °C và hàm lượng nước trong khoảng từ 0 đến 6 % trọng lượng được phủ lên sợi.



- (11) **67225**
 (21) 1-2019-03286 (51)⁷ **G06F 15/173**
 (22) 19.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2017/067334 19.12.2017 (87) WO2018/118933 28.06.2018
 (30) 201611175289.6 19.12.2016 CN
 15/845,422 18.12.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.06.2019

- (71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**
 Fourth Floor, One Capital Place P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) CHEN, Ge (CN), WANG, Lei (CN), SHEN, Lingnan (CN), CHEN, Xing (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG VẬN HÀNH TÀI NGUYÊN Ở TRẠNG THÁI NGOẠI TUYẾN**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống vận hành tài nguyên ở trạng thái ngoại tuyến. Thông tin liên quan đến việc vận hành tài nguyên được truyền bởi bên yêu cầu tài nguyên đến nhà cung cấp tài nguyên. Việc vận hành tài nguyên được liên kết với tài nguyên được lưu trữ trên máy chủ tài nguyên. Thông tin liên quan đến việc vận hành tài nguyên nhận được bởi nhà cung cấp tài nguyên từ bên yêu cầu tài nguyên. Việc vận hành tài nguyên được thực hiện, bởi nhà cung cấp tài nguyên, dựa trên thông tin nhận được từ bên yêu cầu tài nguyên thay cho thông tin từ máy chủ tài nguyên.

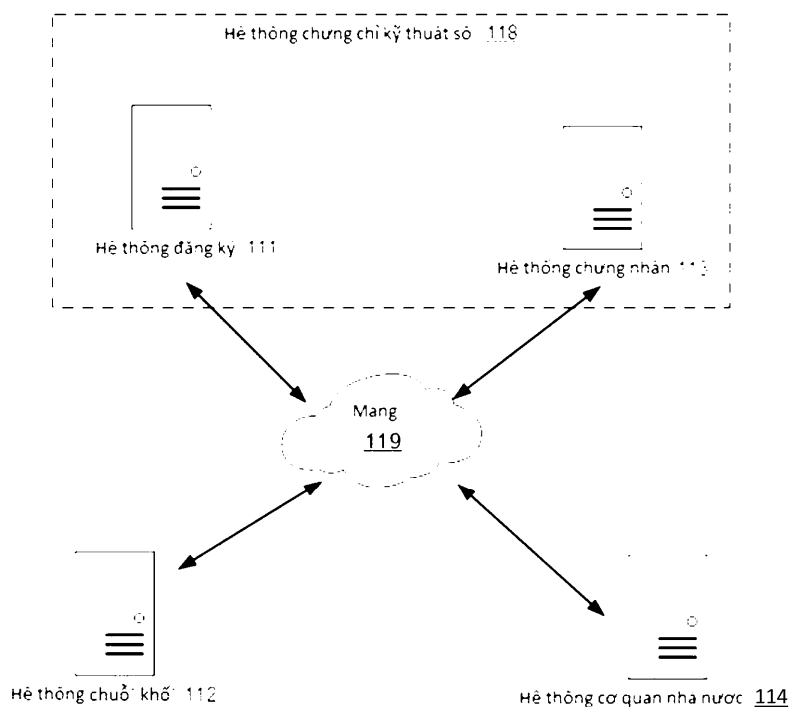


400

- (11) **67226**
 (21) 1-2019-03300 (51)⁷ **H04L 9/00**
 (22) 28.02.2019 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2019/076476 28.02.2019 (87) WO2019/101226 31.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. BOX 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) CHENG, Long (CN), LI, Yanpeng (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN MÁY TÍNH ĐỂ TẠO CÁC NHÃN KỸ THUẬT SỐ**
 (57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp, các hệ thống, và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để tạo các nhãn kỹ thuật số. Một trong các phương pháp bao gồm: thu thông tin thực thể của thực thể; truyền thông tin thực thể tới một hoặc nhiều nút của chuỗi khối để lưu trữ trong chuỗi khối; thu sự nhận dạng giao dịch được kết hợp với lưu trữ thông tin thực thể trong chuỗi khối; và tạo nhãn kỹ thuật số cho thực thể được dựa trên ít nhất sự nhận dạng giao dịch.



(11) 67227

(21) 1-2019-03301

(51)⁷ G06F 16/00

(22) 28.02.2019

(43) 25.12.2019

(86) PCT/CN2019/076473 28.02.2019

(87) WO2019/101225

31.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2019

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. BOX 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

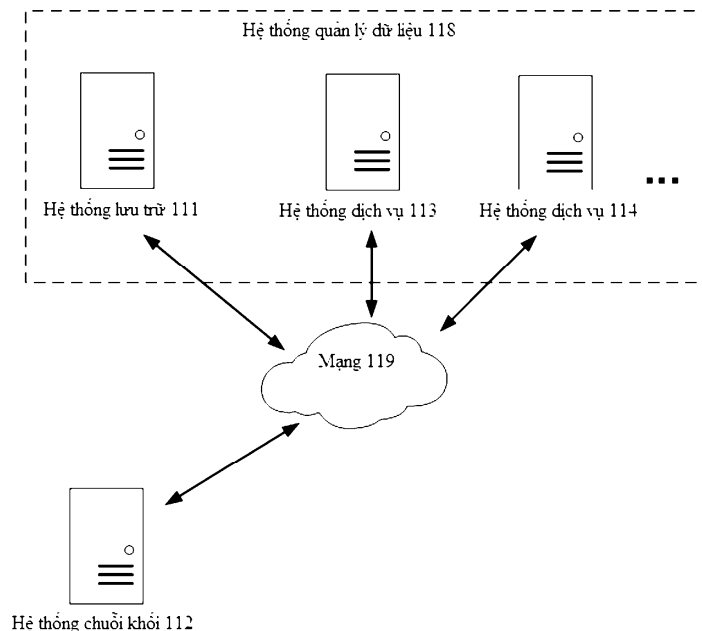
(72) CHENG, Long (CN), LI, Yanpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN MÁY TÍNH ĐỂ QUẢN LÝ DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, các hệ thống, và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để thực hiện quản lý dữ liệu. Một trong số các phương pháp bao gồm các bước: thu thông tin xác thực của người dùng đăng nhập; tạo bản tóm tắt kỹ thuật số của thông tin xác thực của người dùng đăng nhập; và xác thực người dùng đăng nhập dựa trên việc so sánh giữa bản tóm tắt kỹ thuật số của thông tin xác thực của người dùng đăng nhập và một hoặc nhiều bản tóm tắt kỹ thuật số được lưu trữ trên chuỗi khối.

110 ↘



- (11) **67228**
 (21) 1-2019-03314 (51)⁷ **B60B 21/02**, 21/10
 (22) 20.07.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/096392 20.07.2018 (87) WO2019/205311 31.10.2019
 (30) 201810372798.0 24.04.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2019

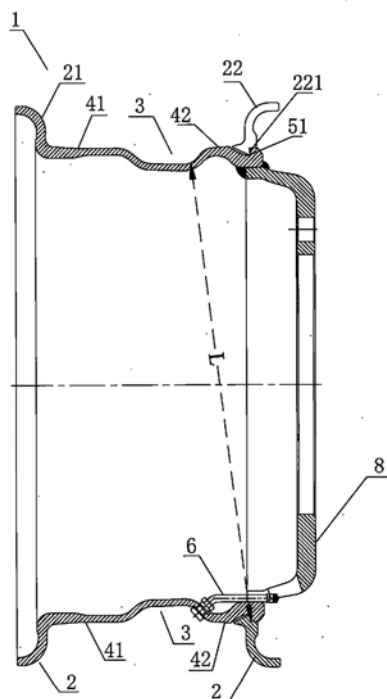
(71) ZHENGXING WHEEL GROUP CO., LTD. (CN)
 73km to the right, State Road 319 North Ring City, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, 363000, China

(72) Ziyuan LIN (CN), Yuncheng NING (CN), Jianhui LAI (CN), Longfei LU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) VÀNH BÁNH XE KHÔNG SĂM CÓ GỜ VÀNH CÓ THỂ THÁO RỜI VÀ BÁNH XE KHÔNG SĂM

(57) Sáng chế đề cập đến vành bánh xe không săm có gờ vành có thể tháo rời, và bánh xe không săm. Vành bánh xe không săm có gờ vành có thể tháo rời bao gồm thân vành và các gờ vành hình khuyên được định vị ở hai bên của thân vành; độ cao và hình dạng của gờ vành hình khuyên được làm thích ứng với độ cao và hình dạng của phần mép của lớp xe có săm tương ứng với vành; gờ vành hình khuyên bao gồm gờ vành cố định, và gờ vành có thể tháo rời được nối theo cách tháo rời với thân vành; rãnh sâu lấp và tháo lớp xe được bố trí dọc theo chu vi ngoài của thân vành, mặt tựa mép thứ nhất dạng hình nón tỏa tròn được tạo thành trên bề mặt ngoài của thân vành bắt đầu từ gờ vành cố định đến rãnh sâu lấp và tháo lớp xe, và mặt tựa mép thứ hai dạng hình nón tỏa tròn được tạo thành trên bề mặt ngoài của thân vành bắt đầu từ gờ vành có thể tháo rời đến rãnh sâu lấp và tháo lớp xe.



(11) **67229**

(21) 1-2019-03315

(51)⁷ **C10L 5/36, 5/44, 5/46**

(22) 21.06.2019

(43) 25.12.2019

(30) 10-2018-0072750 25.06.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2019

(71) TOBANG E&E CO., LTD. (KR)

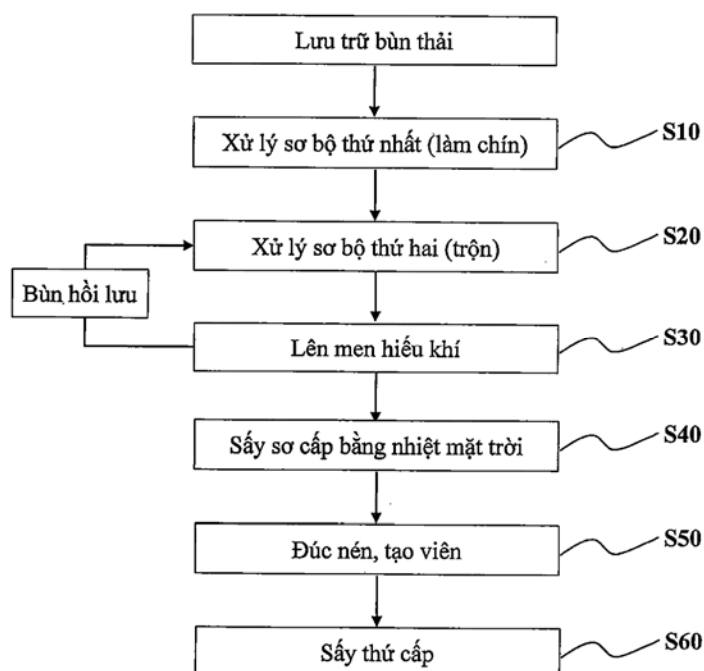
306 & 307, Research Building A, 410, Jeongseojin-ro, Seo-gu, Incheon 22689, Republic of Korea

(72) YOO, Byung Seo (KR), OH, Hwa Soo (KR), KIM, Chan Young (KR), PARK, Won Seo (KR)

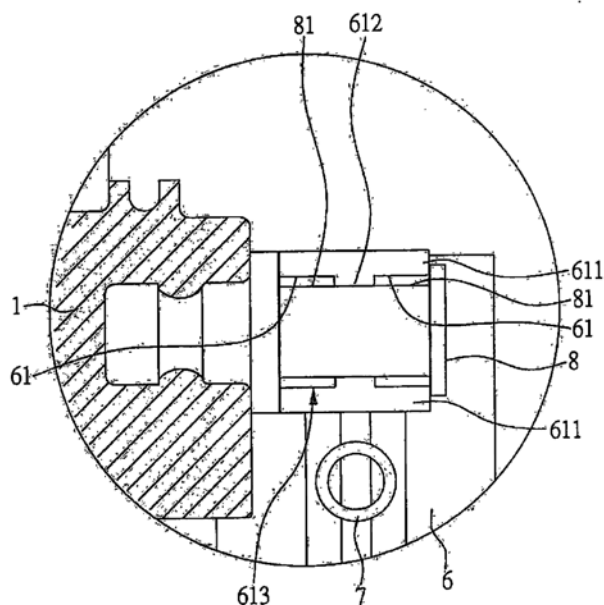
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU RẮN SỬ DỤNG Bùn THẢI VÀ PHỤ GIA

(57) Sáng chế đề cập phương pháp sản xuất nhiên liệu rắn có khả năng thay thế nhiên liệu hóa thạch như than đá bằng cách bổ sung phụ gia có khả năng cải thiện tính thấm và khả năng đúc khuôn của bùn thải. Phương pháp bao gồm các bước: xử lý sơ bộ thứ nhất, trộn bùn thải được cung cấp từ bể chứa bùn thải với vi sinh vật lên men, sau đó làm chín hỗn hợp bùn thải để loại bỏ mùi hôi của bùn thải; xử lý sơ bộ thứ hai, trộn mùn cưa cùng với phụ phẩm nông nghiệp làm phụ gia, và bùn hồi lưu vào bùn thải đã làm chín trong bước xử lý sơ bộ thứ nhất; khuấy hỗn hợp bùn thải trong bước xử lý sơ bộ thứ hai để lên men các chất hữu cơ của bùn thải; làm nóng bùn thải đã lên men bằng nguồn nhiệt mặt trời để sấy khô bùn thải; và đổ bùn thải đã sấy khô bằng nhiệt mặt trời vào máy đúc khuôn và thực hiện đúc nén để tạo viên bùn thải.



- (11) **67230**
- (21) 1-2019-03317 (51)⁷ **F16D 51/22**, 65/08, 65/09, 121/14, 125/30
- (22) 21.06.2019 (43) 25.12.2019
- (30) 107121584 22.06.2018 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Guo, Rong-bin (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CƠ CẤU PHANH TANG TRỐNG
- (57) Cơ cấu phanh tang trống bao gồm đĩa phanh, má phanh thứ nhất, má phanh thứ hai, ít nhất một lò xo, và cần hãm. Đĩa phanh có một đầu của nó có cam phanh đi qua; và có đầu còn lại của nó được tạo với thân chốt có khe thân chốt. Má phanh thứ nhất có một đầu của nó được tạo với đế hình cung thứ nhất có gân thứ nhất tiếp xúc với đáy của khe thân chốt; trong khi đó má phanh thứ hai có một đầu của nó được tạo với đế hình cung thứ hai có gân thứ hai tiếp xúc với đáy của khe thân chốt, sao cho tạo ra, một cách tương ứng, khoảng trống chứa giữa đế hình cung thứ nhất và đáy của khe thân chốt, và một khoảng trống chứa khác giữa đế hình cung thứ hai và đáy của khe thân chốt, sao cho chất bôi trơn có thể nạp đầy vào các khoảng trống chứa. Do đó, chất bôi trơn có thể triệt tiêu hiệu quả tiếng ồn do ma sát khi các má phanh quay ở khe thân chốt. Ngoài ra, chất bôi trơn có thể duy trì tính khả dụng của nó ngay cả sau khi sử dụng trong một khoảng thời gian dài. Cụ thể là, các hiện tượng rò rỉ hoặc khô chất bôi trơn sẽ khó xảy ra, và nhờ đó tiếng ồn cũng sẽ không xảy ra nữa.



(11) **67231**

(21) 1-2019-03321

(51)⁷ **H05K 1/02**

(22) 21.06.2019

(43) 25.12.2019

(30) 10-2018-0071886 22.06.2018

KR

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

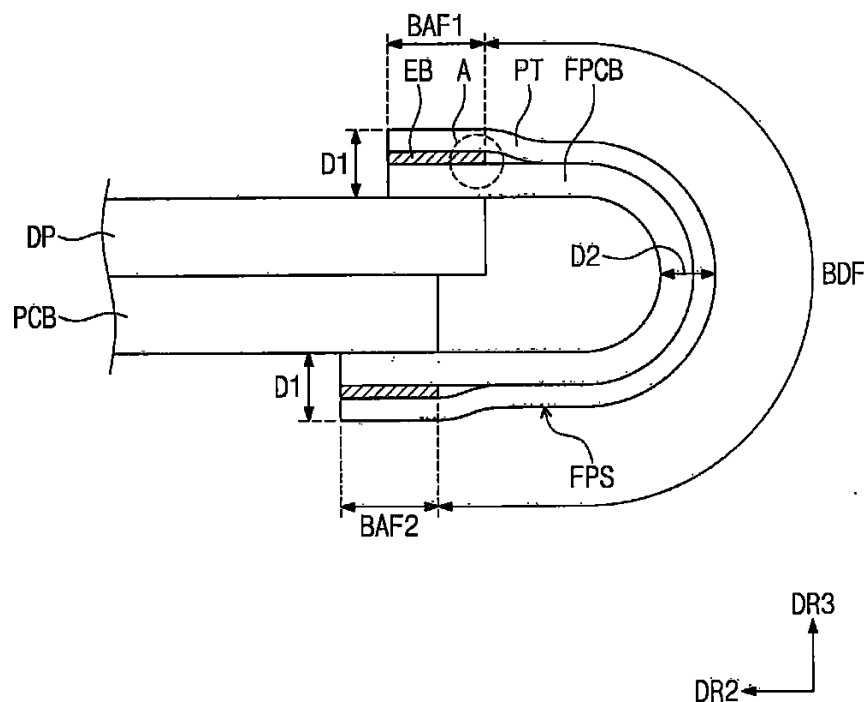
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

(72) JEUNGSOO KIM (KR), Yun-Ho KIM (KR)

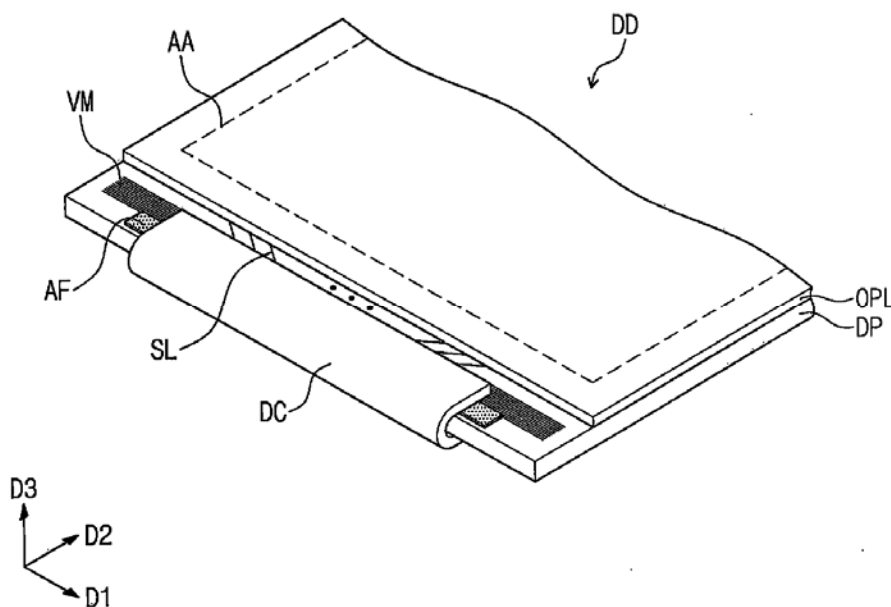
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) LỚP NỀN MỀM DẪO VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM LỚP NỀN NÀY

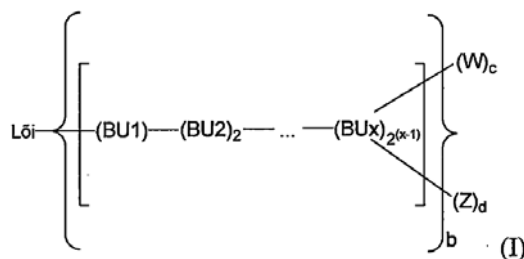
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm môđun hiển thị được tạo kết cấu để hiển thị hình ảnh, bảng mạch in được bố trí bên dưới môđun hiển thị, và lớp nền mềm dẻo bao gồm vùng gắn kết thứ nhất, vùng uốn và vùng gắn kết thứ hai. Lớp nền mềm dẻo này có thể được uốn tại vùng uốn và có thể được sử dụng để kết nối môđun hiển thị vào bảng mạch in. Lớp nền mềm dẻo này có thể bao gồm lớp mạch để kết nối điện môđun hiển thị với bảng mạch in, lớp che phủ trên lớp mạch và lớp ngăn bọt khí được bố trí giữa lớp che phủ và lớp mạch và chồng lên mỗi vùng trong số vùng gắn kết thứ nhất và vùng gắn kết thứ hai của lớp nền mềm dẻo.



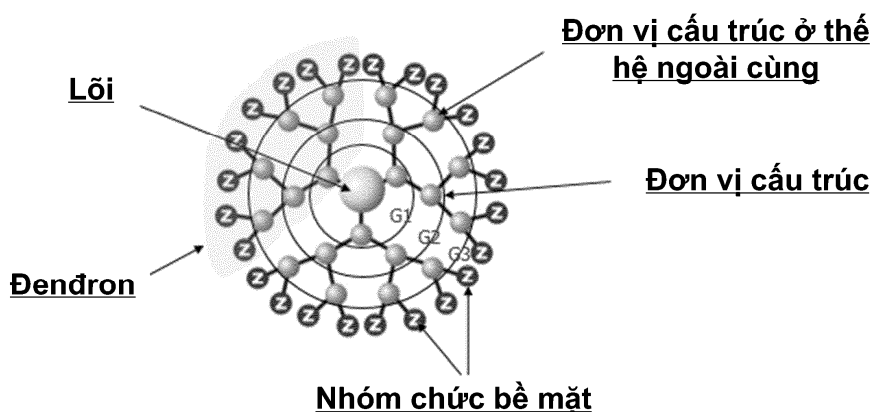
- (11) **67232**
- (21) 1-2019-03322 (51)⁷ **G02F 1/13338**
- (22) 21.06.2019 (43) 25.12.2019
- (30) 10-2018-0071858 22.06.2018 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) Jun-yong AN (KR), Yun-Kyeong IN (KR), Junwon CHOI (KR), WONMI HWANG (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PANEN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM PANEN HIỂN THỊ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị, thiết bị điện tử bao gồm panen hiển thị này, và phương pháp sản xuất thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm panen hiển thị bao gồm nền cơ sở bao gồm vùng hoạt động và vùng ngoại vi liền kề với vùng hoạt động, các điểm ảnh nằm trên vùng hoạt động, các đế hàn nằm trên vùng ngoại vi và được bố trí theo hướng thứ nhất, các đường tín hiệu kết nối các điểm ảnh với các đế hàn, và dấu thước chạy nằm trên vùng ngoại vi và được đặt cách các đế hàn và đường tín hiệu một khoảng, bảng mạch nằm trên panen hiển thị và bao gồm màng cơ sở, và các đầu dẫn nằm trên màng cơ sở và chông lên các đế hàn theo hình chiếu bằng, và bộ phận dính kết dẫn điện kéo dài theo hướng thứ nhất và nằm giữa panen hiển thị và bảng mạch kết nối các đế hàn với các đầu dẫn. Bộ phận dính kết dẫn điện chông lên dấu thước chạy khi được nhìn theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất.



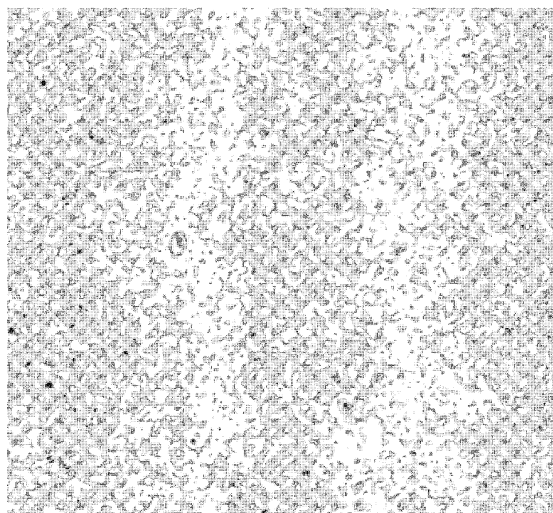
- (11) **67233**
- (21) 1-2019-03325 (51)¹⁹ **A61K 47/60**, C08G 69/10, 69/40, 83/00, A61P 35/00
- (22) 22.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/054420 22.02.2018 (87) WO2018/154004 30.08.2018
- (30) 62/461,983 22.02.2017 US
- 62/488,151 21.04.2017 US
- 62/591,823 29.11.2017 US
- (71) ASTRAZENECA AB (SE)
151 85 Sodertalje, Sweden
- (72) MCCOULL, William (GB), ASHFORD, Marianne, Bernice (GB), GRANT, Iain (GB), HENNESSY, Edward, John (US), SECRIST, John, Paul (US), OWEN, David (AU), KELLY, Brian (AU), GIANNIS, Michael (AU)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) ĐENDRIME TRỊ LIỆU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA ĐENDRIME NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến dendrime có công thức (I):



và muối dược dụng của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm có chứa dendrime có công thức (I) có tác dụng điều trị bệnh ung thư.

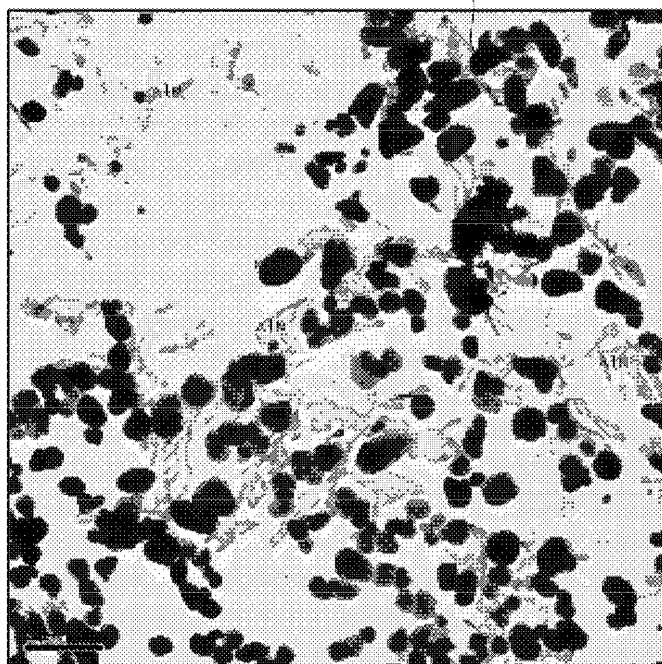


- (11) **67234**
- (21) 1-2019-03327 (51)⁷ **C22C 38/40**, 38/58, 38/02, 38/00, C21D 8/02, C22C 38/44, 38/42, B22D 11/22, C21D 9/46
- (22) 21.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2017/015227 21.12.2017 (87) WO2018/117683 28.06.2018
- (30) 10-2016-0178365 23.12.2016 KR
- 10-2017-0176063 20.12.2017 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.06.2019
- (71) POSCO (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
- (72) KANG, Hyung-Gu (KR), LEE, Sang Jin (KR), SHIM, Jae-Hong (KR), LEE, Yong-Heon (KR), JEON, Jong-Jin (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THÉP KHÔNG GIẢI AUSTENIT CÓ CÁC ĐẶC TÍNH BỀ MẶT VÀ KHẢ NĂNG DỄ GIA CÔNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất thép không gỉ austenit có các đặc tính bề mặt và khả năng dễ gia công và phương pháp sản xuất thép không gỉ austenit. Thép không gỉ austenit bao gồm các thành phần tính theo hàm lượng % khối lượng: 0,005% tới 0,15% cacbon (C), 0,1% tới 1,0% silic (Si), 0,1% tới 2,0% mangan (Mn), 6,0% tới 10,5% niken (Ni), 16% tới 20% crom (Cr), 0,005% tới 0,2% nitơ (N), lượng còn lại là của sắt (Fe) và các tạp chất khó tránh khỏi khác, trong đó mức độ tích tụ âm bề mặt của Ni được xác định theo công thức (1) nằm trong khoảng từ 0,6 đến 0,9 ($(C_{Ni-Min})/(C_{Ni-Ave})$ (1)), trong đó là nồng độ nhỏ nhất của Ni trên bề mặt của thép không gỉ austenit và C_{Ni-Ave} là nồng độ trung bình của Ni trên bề mặt của thép không gỉ austenit.

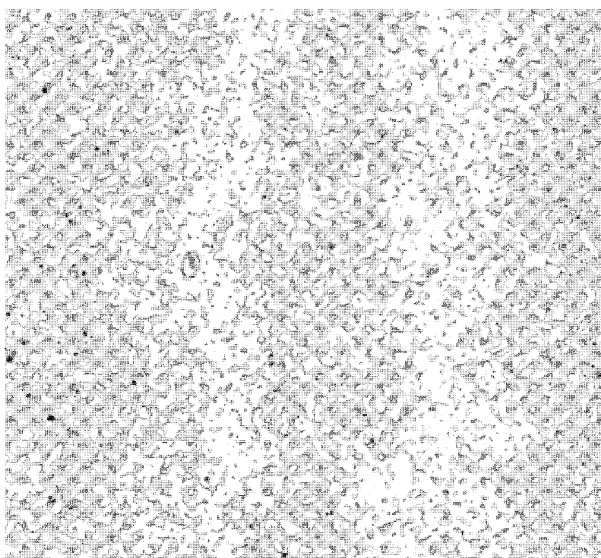


- (11) **67235**
- (21) 1-2019-03328 (51)⁷ **C22C 38/42**, 38/00, 38/04, C21D
8/02, 9/46
- (22) 06.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2017/014205 06.12.2017 (87) WO2018/117489 28.06.2018
- (30) 10-2016-0177454 23.12.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.06.2019
- (71) POSCO (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
- (72) PARK, Ji Eon (KR), PARK, Mi Nam (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THÉP KHÔNG GỈ FERIT CÓ ĐẶC TÍNH ĐỘ BỀN VÀ KHẢ NĂNG CHỊU AXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ ferit có độ bền và khả năng chống ăn mòn axit rất tốt và phương pháp sản xuất nó. Thép không gỉ ferit theo một phương án của sáng chế bao gồm các thành phần tính theo hàm lượng % khối lượng: 0,1% tới 0,2% cacbon (C), 0,005% tới 0,05% nitơ (N), 0,01% tới 0,5% mangan (Mn), 12,0% tới 19,0% crom, 0,01% tới 0,5% niken (Ni), 0,3% tới 1,5% đồng (Cu), lượng còn lại là của sắt (Fe) và các tạp chất khó tránh khỏi khác, trong đó số lượng carbua có đường kính 100nm trở lên trên một đơn vị diện tích nằm trong khoảng từ 50ea/100 ∞ m² đến 200ea/100 ∞ m².

Carbua



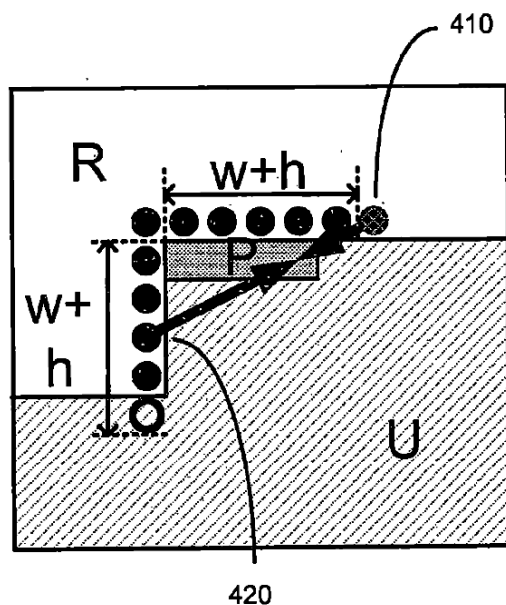
- (11) **67236**
- (21) 1-2019-03329 (51)⁷ **C22C 38/40**, 38/42, 38/44, 38/00, 38/02, 38/04, C21D 1/18
- (22) 04.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2017/014086 04.12.2017 (87) WO2018/117480 28.06.2018
- (30) 10-2016-0177373 23.12.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.06.2019
- (71) POSCO (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea
- (72) KANG, Hyung Gu (KR), SHIM, Jae-Hong (KR), JO, Gyu Jin (KR), CHAE, Dong Chul (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SẢN PHẨM THÉP KHÔNG GỈ AUSTENIT CÓ CÁC ĐẶC TÍNH BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thép không gỉ austenit có các đặc tính bề mặt và phương pháp sản xuất nó. Sản phẩm thép không gỉ austenit này làm từ thép không gỉ austenit bao gồm các thành phần tính theo hàm lượng phần trăm khối lượng: 0,005 tới 0,15% C, 0,1 tới 1,0% Si, 0,1 tới 2,0% Mn, 6,0 tới 8,0% Ni, 16 tới 18% Cr, 0,1 tới 4,0% Cu, 0,005 tới 0,2% N, 0,01 tới 0,2% Mo, và lượng còn lại là của sắt (Fe) và các tạp chất khó tránh khỏi khác, và tích tụ âm bề mặt của Ni của nó được xác định theo công thức: $(C_{Ni-Min})/(C_{Ni-Ave})$ (Công thức 1) nằm trong khoảng từ 0,6 đến 0,9 và phân mactensit của nó nằm trong khoảng từ 10 đến 30%, trong đó C_{Ni-Min} là nồng độ nhỏ nhất của Ni trên bề mặt và C_{Ni-Ave} là nồng độ trung bình của Ni trên bề mặt.



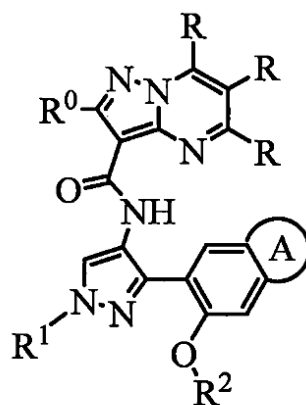
- (11) **67237**
 (21) 1-2019-03342 (51)⁷ **H04N 19/593**, 19/159, 19/119, 19/176
 (22) 29.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/FI2017/050950 29.12.2017 (87) WO2018/127624 12.07.2018
 (30) 20175006 03.01.2017 FI

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.06.2019

- (71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
 (72) LAINEMA, Jani (FI)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH VÀ VIDEO DỰA VÀO DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH GÓC RỘNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã bao gồm các bước nhận luồng bit bao gồm dữ liệu ảnh được mã hóa, tạo ra từ luồng bit trong bộ nhớ máy tính tập hợp điểm ảnh tham chiếu có các giá trị điểm ảnh tham chiếu để dự đoán có hướng nội ảnh, dự đoán giá trị điểm ảnh trong khối ảnh được dự đoán nhờ dự đoán có hướng nội ảnh bằng cách sử dụng các giá trị của một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu được chọn để tạo ra giá trị điểm ảnh được chọn, trong đó các điểm ảnh tham chiếu được chọn được chọn từ hướng dự đoán đối với điểm ảnh được dự đoán, và hướng dự đoán là hướng dự đoán góc rộng mà tạo ra góc từ với hướng phía trên-bên trái của điểm ảnh được dự đoán, lặp lại dự đoán điểm ảnh đối với các điểm ảnh để tạo ra khối ảnh được dự đoán, và sử dụng khối ảnh được dự đoán để giải mã khối ảnh từ luồng bit để thu được khối ảnh được giải mã. Phương pháp tương ứng để mã hóa cũng như bộ giải mã, bộ mã hóa, sản phẩm chương trình máy tính cho cùng mục đích, và tín hiệu được đề xuất.



- (11) **67238**
(21) 1-2019-03375 (51)⁷ **C07D 231/40**, 487/04, A61P 35/00
(22) 22.12.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/EP2017/084569 22.12.2017 (87) WO2018/122212 05.07.2018
(30) PCT/CN2016/112932 29.12.2016 CN
(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) ROMERO, F. Anthony (US), ZAK, Mark (US), ZHAO, Guiling (US), GIBBONS, Paul (US), LI, Wei (CN), CHENG, Yun-Xing (CA), YUEN, Po-Wai (US), CHENG, Limin (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRIMIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (IA)



(IA)

hoặc muối dược dụng của nó và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **67239**
(21) 1-2019-03381 (51)⁸ **C08J 5/18**
(22) 30.11.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/EP2017/080936 30.11.2017 (87) WO2018/108542 21.06.2018
(30) 16204483.8 15.12.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2019

- (71) 1. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex, P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates
2. BOREALIS AG (AT)
IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria
(72) VAN HOUCKE, Daniel Marie Andre (BE), KALIAPPAN, Senthil Kumar (IN), GADGOLI, Umesh Balkrishna (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ MÀNG KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất màng không định hướng có đặc tính cản oxy được cải thiện; và màng không định hướng được sản xuất bằng quy trình này. Màng không định hướng chứa hỗn hợp polyolefin chứa homopolyme hoặc copolyme propylen, nhựa hydrocacbon và tùy ý chất tạo mầm. Quy trình này bao gồm bước làm nguội màng được ép đùn ở nhiệt độ làm nguội nhất định cao hơn nhiệt độ làm nguội của màng có cùng thành phần với hàm lượng của tương đương nhau nhưng không chứa nhựa hydrocacbon. Màng không định hướng chứa polypropylen theo sáng chế có thể được sử dụng làm màng đúc để đóng gói thực phẩm nhạy cảm.

- (11) **67240**
- (21) 1-2019-03385 (51)⁸ **H01L 51/42**
- (22) 18.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/RU2017/000946 18.12.2017 (87) WO2018/124938 05.07.2018
- (30) 2016152496 29.12.2016 RU
- 2016152497 29.12.2016 RU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2019

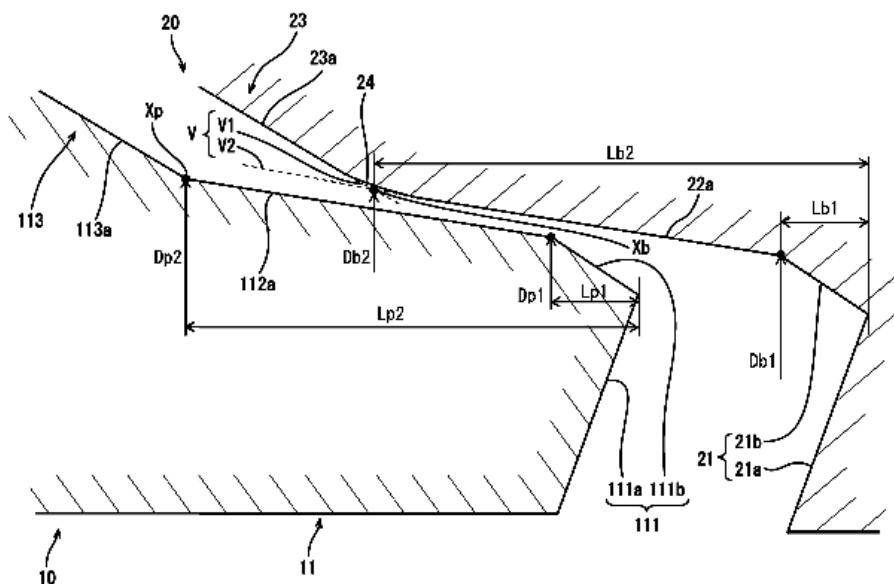
- (71) JOINT STOCK COMPANY KRASNOYARSK HYDROPOWER PLANT (JSC KRASNOYARSK HPP) (RU)
A/ya 99 g. Divnogorsk, Krasnoyarskiy kraj, 663090 Russia
- (72) GUDILIN, Evgeny Alekseevich (RU), TARASOV, Alexey Borisovich (RU), PETROV, Andrey Andreevich (RU), BELICH, Nikolai Andreevich (RU), GRISHKO, Aleksei Iurievich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU HẤP THỤ ÁNH SÁNG CÓ CẤU TRÚC PEROVSKIT, TIỀN CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TIỀN CHẤT LỎNG DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT PEROVSKIT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu hấp thụ ánh sáng có cấu trúc perovskit và công thức hóa học AB_nB_3 (trong đó A được chọn từ các cation $CH_3NH_3^+$, $(NH_2)_2CH^+$, $C(NH_2)_3^+$, Cs^+ và các hỗn hợp của chúng, B được chọn từ các anion Cl^- , Br^- , I^- hoặc các hỗn hợp của chúng và D được chọn từ các nguyên tố Sn, Pb, Bi hoặc các hỗn hợp của chúng) để trộn chế phẩm $AB-nB_2$ và thành phần D, trong đó thành phần chứa D được chọn từ Sn, Pb, Bi nguyên tố và/hoặc các muối, các hợp kim của chúng, B được chọn từ Cl_2 , Br_2 , I_2 và các hỗn hợp của chúng, với đó, chất phản ứng với chế phẩm $AB-nI_2$ ($n \geq 1$) được cho tiếp xúc với thành phần D và lượng dư của chất phản ứng này được loại bỏ. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến tiền chất lỏng và phương pháp điều chế tiền chất lỏng dùng để sản xuất perovskit hữu cơ-vô cơ.

- (11) **67241**
 (21) 1-2019-03391 (51)⁸ **F16L 15/04**, E21B 17/042
 (22) 27.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2017/046878 27.12.2017 (87) WO2018/135266 A1 26.07.2018
 (30) 2017-006321 18.01.2017 JP

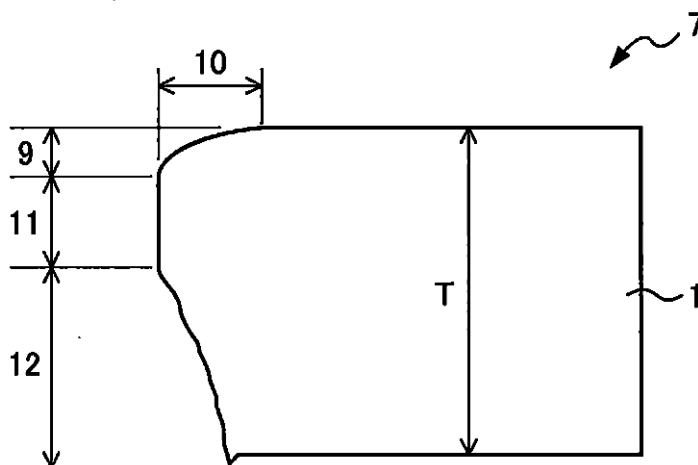
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2019

- (71) 1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
 54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES F-59620 France
 (72) SUGINO, Masaaki (JP), UGAI, Shin (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) MỐI NỐI CÓ REN DÙNG CHO ỐNG THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối có ren dùng cho ống thép có tác dụng ngăn ngừa hiện tượng mòn trên các bề mặt bịt kín trong quá trình vận chuyển trong khi tạo ra tính năng bịt kín cao sau khi vận chuyển xong. Đầu nối có ren ngoài (10) bao gồm phần mũi (112) có mặt dẫn hướng dạng côn của đầu nối có ren ngoài (112a) và bề mặt bịt kín của đầu nối có ren ngoài (113) có mặt côn (113a). Đầu nối có ren trong (20) bao gồm phần tiếp nhận phần mũi (22) có mặt dẫn hướng dạng côn của đầu nối có ren trong (22a), bề mặt bịt kín của đầu nối có ren trong (23) có mặt côn (23a), và bề mặt đệm (24). Góc côn của các mặt côn (113a, 23a) bao gồm góc côn thứ hai lớn hơn góc côn của các mặt dẫn hướng dạng côn (112a, 22a). Mối nối có ren (1) được thiết kế sao cho thỏa mãn biểu thức $Dp2 > Db2 > Dp1$ và $Lb2 > Lp2$. Bề mặt đệm (24) nằm giữa mặt dẫn hướng dạng côn của đầu nối có ren trong (22a) và mặt côn (23a), có độ dài lớn hơn hoặc bằng 0,75mm, và nằm ở phía ngoài của mặt phẳng tương đương (V) khi được xác định theo hướng kính.



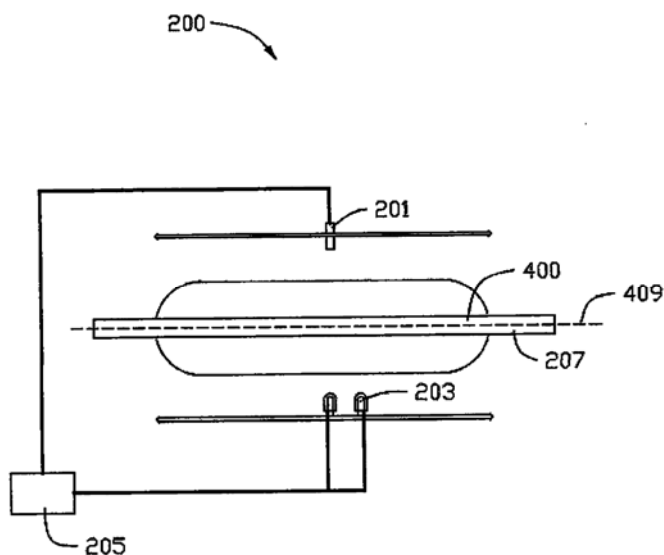
- (11) **67242**
- (21) 1-2019-03395 (51)⁷ **B21D 28/02**, 28/14, B26F 1/14
- (22) 26.12.2016 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2016/088759 26.12.2016 (87) WO2018/122933 05.07.2018
- (71) NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan
- (72) SASAKI, Hirokazu (JP), NAKAMURA, Naofumi (JP), YAMAMOTO, Yudai (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHÂN THÉP TẮM ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT CÓ MẶT ĐẦU MÚT ĐƯỢC CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân có mặt đầu mút được cắt sử dụng thép tấm được xử lý bề mặt làm nguyên liệu nguồn, là phân mà đối với mặt đầu mút được cắt có độ bền tuyệt với, và phương pháp cắt. Trong phân có mặt đầu mút được cắt sử dụng thép tấm được xử lý bề mặt mà được cắt, hình dạng của mặt đầu mút được cắt sao cho chiều dài của phần bo tròn thứ nhất diễn ra theo hướng chiều dày tấm ít nhất bằng 0,10 lần độ dày tấm của thép tấm được xử lý bề mặt, và chiều dài của phần bo tròn thứ hai diễn ra theo chiều phẳng ít nhất bằng 0,45 lần độ dày tấm của thép tấm được xử lý bề mặt. Ngoài ra, trong quy trình cắt, thiết bị cắt được sử dụng mà đối với quy trình này khe hở giữa máy đột lỗ và thiết bị cắt bằng từ 1 đến 20% độ dày tấm của thép tấm được xử lý bề mặt, và phần vai của thiết bị cắt và/hoặc máy đột lỗ được tạo ra có bán kính cong ít nhất bằng 0,12 lần độ dày tấm của thép tấm được xử lý bề mặt.



- (11) **67243**
(21) 1-2019-03437 (51)⁷ **C03B 37/018**
(22) 02.12.2016 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2016/108405 02.12.2016 (87) WO2018/098816 07.06.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.07.2019

- (71) 1. ZHONGTIAN TECHNOLOGY ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)
Zhongtian Road No.3, Nantong Economic And Technological Development Zone
Nantong, Jiangsu 226010, China
2. JIANGSU ZHONGTIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1 Zhongtian Road, Hekou Town, Rudong County Nantong, Jiangsu 226463, China
(72) SHEN, Yichun (CN), QIAN, Yigang (CN), XUE, Jiping (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT PHÔI DẠNG SỢI QUANG HỌC
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất phôi dạng sợi quang học (200), bao gồm chi tiết gia công (207), mỏ hàn lắng đọng (203) và bộ điều khiển (205). Mỏ hàn lắng đọng (203) được nối với bộ điều khiển (205). Thiết bị này còn bao gồm bộ đo khoảng cách (201) được nối với bộ điều khiển (205). Bộ đo khoảng cách (201) được tạo cấu hình để đo các đường kính thanh của phôi dạng sợi quang học và hồi tiếp các đường kính thanh đo được bằng bộ đo khoảng cách đến bộ điều khiển. Bộ điều khiển (205) điều khiển để điều chỉnh tốc độ dòng SiCl_4 của mỏ hàn lắng đọng theo các đường kính thanh đo được. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp và hệ thống sản xuất phôi dạng sợi quang học. Tốc độ dòng SiCl_4 của mỏ hàn lắng đọng được điều chỉnh theo các đường kính thanh đo được. Độ đồng nhất của các đường kính thanh của phôi dạng sợi quang học được đảm bảo. Đặc tính và hiệu suất của phôi dạng sợi quang học cũng được cải thiện.

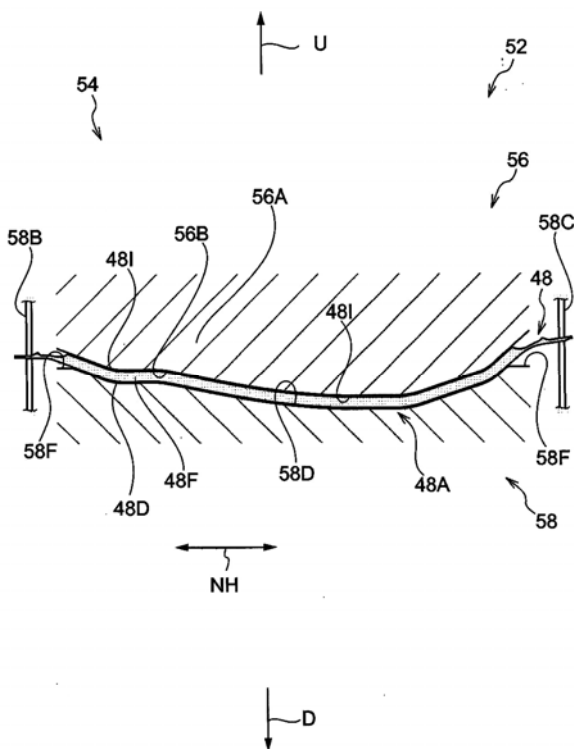


- (11) **67244**
- (21) 1-2019-03447 (51)⁷ **C07D 233/91**, A61P 3/04, 9/00, 3/10, A61K 31/4168
- (22) 05.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/012491 05.01.2018 (87) WO2018/129258 12.07.2018
- (30) 62/443,244 06.01.2017 US
- 62/581,355 03.11.2017 US
- 62/585,326 13.11.2017 US
- (71) RIVUS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
706B Forest Street, Charlottesville, VA 22903, United States of America
- (72) KHAN, Shaharyar M. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT PHENYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chất dẫn xuất phenyl 5-[(2,4-dinitrophenoxy)metyl]-1 - metyl-2-nitro-1H-imidazol hoặc muối dược dụng của nó, hợp chất này hữu ích để điều hòa hoạt tính ty thể, làm giảm tình trạng béo phì, điều trị các bệnh bao gồm bệnh đái tháo đường và các biến chứng liên quan đến bệnh đái tháo đường.

- (11) **67245**
 (21) 1-2019-03452 (51)⁷ **B21D 22/20**, 5/01, 22/26
 (22) 14.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/010059 14.03.2018 (87) WO2018/168957 A1 20.09.2018
 (30) 2017-049911 15.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) SUZUKI, Toshiya (JP), NAKAZAWA, Yoshiaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT TÔI VÀ CHI TIẾT TÔI ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết tôi và chi tiết tôi. Phương pháp sản xuất chi tiết tôi bao gồm bước gia nhiệt để gia nhiệt sản phẩm dập trung gian đến nhiệt độ cao hơn hoặc bằng điểm chuyển hóa Ac3 của tấm thép, sản phẩm trung gian này đã được gia công để có tiết diện hình chữ nhật và để có phần nối mà ở đó hai mép nối của tấm thép được sắp thẳng với nhau ở cùng phía của tiết diện hình chữ nhật, và bước tôi để tôi sản phẩm trung gian đã được gia nhiệt ở bước gia nhiệt bên trong khuôn dập.



- (11) **67246**
(21) 1-2019-03464 (51)⁷ **C08F 2/01**, 2/34, 110/02, 110/06
(22) 21.12.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/EP2017/084010 21.12.2017 (87) WO2018/115236 28.06.2018
(30) 16206297.0 22.12.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2019

- (71) BASELL POLYOLEFINE GMBH (DE)
Bruehler Strasse 60, Wesseling, 50389, Germany
(72) Gabriele MEI (IT), Massimo COVEZZI (IT), Gerhardus MEIER (NL), Antonio MAZZUCCO (IT), Pietro BAITA (IT), Ulf SCHUELLER (DE), Lorella MARTURANO (IT), Enrico BALESTRA (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) QUY TRÌNH KHỞI ĐỘNG Lò PHẢN ỨNG TUẦN HOÀN ĐA VÙNG
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình khởi động lò phản ứng tuần hoàn đa vùng không chứa các hạt polyolefin, bao gồm các bước vận chuyển khí qua lò phản ứng và đường tái chế khí, nạp vật liệu dạng hạt bao gồm chất xúc tác polymer hóa, và tùy chọn không bắt buộc, polyolefin vào lò phản ứng, kiểm soát lưu lượng khí trong một vùng lò phản ứng thẳng đứng được trang bị van tiết lưu ở đáy sao cho vận tốc khí đi lên ở phần dưới cùng của vùng phản ứng này thấp hơn vận tốc rơi tự do của vật liệu dạng hạt được nạp vào lò phản ứng, và sau khi trọng lượng của hạt polyolefin trong vùng lò phản ứng này cao hơn lực kéo của khí di chuyển lên trên, kiểm soát tốc độ tuần hoàn của các hạt polyme trong lò phản ứng tuần hoàn đa vùng bằng cách điều chỉnh độ mở của van tiết lưu và điều chỉnh tốc độ lưu lượng của khí định lượng.

- (11) **67247**
 (21) 1-2019-03469 (51)⁷ **F16H 61/32**, 63/18, 63/46
 (22) 30.11.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2017/081074 30.11.2017 (87) WO2018/100111 07.06.2018
 (30) 102016000122091 01.12.2016 IT

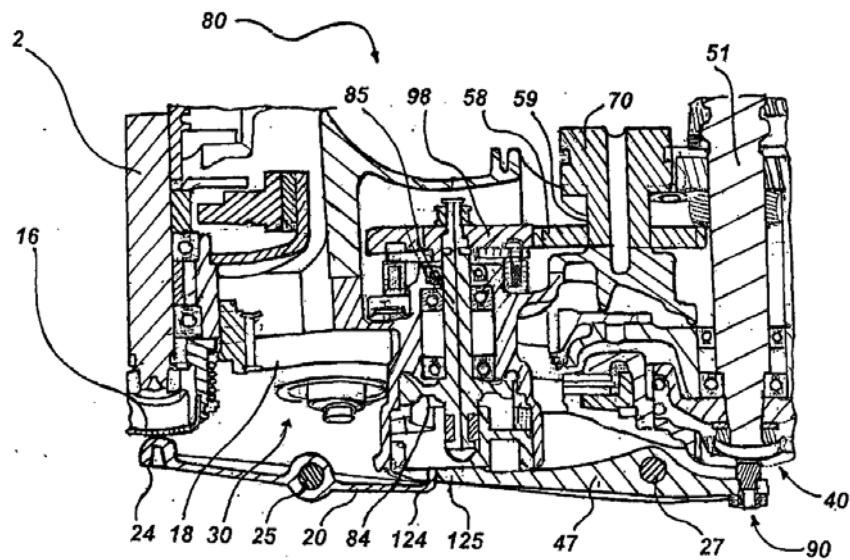
(71) PIAGGIO & C. S.P.A (IT)
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025, Pontedera (PI), Italy

(72) MARIOTTI, Walter (IT), NUTI, Luca (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỘP SỐ ĐỒNG BỘ VÀ XE MÔ TÔ CÓ HỘP SỐ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp số đồng bộ hiệu suất cao (1) được sử dụng trên xe mô tô để truyền chuyển động phát ra bởi động cơ đến bánh xe dẫn động, ở giữa trục khuỷu (2) và trục mayơ song song ở giữa và vuông góc với mặt phẳng giữa của xe mô tô, bao gồm bộ dẫn động (80) có động cơ điện (81) để làm quay trục dẫn động (85) tác động lên hệ cam (86) để dẫn động cần ly hợp (47) tác dụng lên bộ ly hợp đầu vào (40), và cần điều khiển thứ nhất (20) tác dụng lên bộ ly hợp thứ hai (5), theo cách thức được đồng bộ với các bánh răng được ăn khớp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến xe mô tô có hộp số này.



- (11) **67248**
 (21) 1-2019-03470 (51)⁷ **B62M 7/12**, F16D 11/14, 41/04, 23/12
 (22) 30.11.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2017/080991 30.11.2017 (87) WO2018/100067 07.06.2018
 (30) 102016000122165 01.12.2016 IT
 (71) PIAGGIO & C. S.P.A (IT)

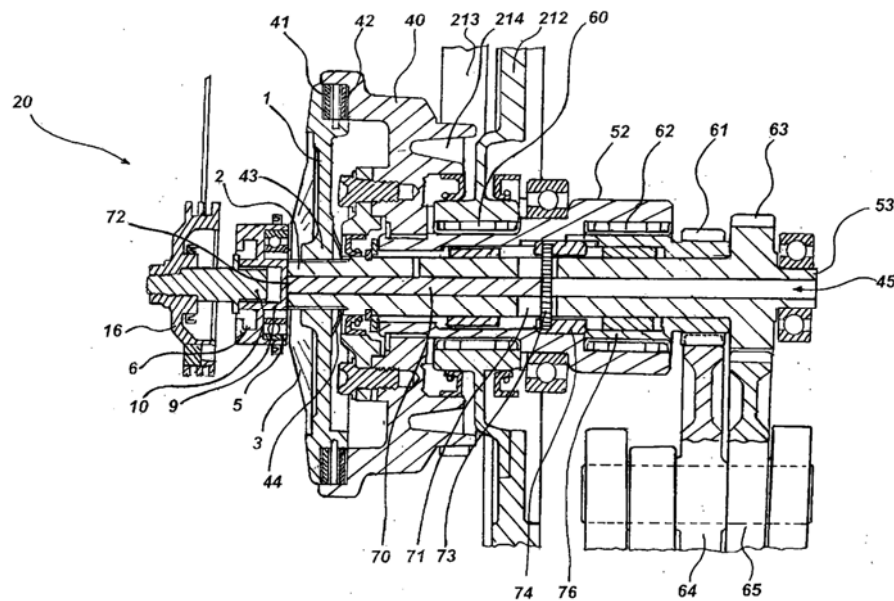
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), (IT)

(72) NUTI, Luca (IT), MARIOTTI, Walter (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỘP SỐ ĐỒNG BỘ DỪNG CHO XE MÔ TÔ**

(57) Hộp số đồng bộ (200), có thể được sử dụng rộng rãi cho xe và cụ thể là xe mô tô, trong đó trục khuỷu (202) được dẫn động bởi động cơ (106) và trục bị động, được kết nối với bánh sau (105), về cơ bản song song với nhau ở giữa, trục bị động (205) nhận chuyển động từ trục sơ cấp (53) được kết nối động học với trục khuỷu (202), trong đó trục sơ cấp (53) có ít nhất một bánh răng (61), để truyền chuyển động đến trục bị động nêu trên (205), được bố trí trên bạc lót bị động (76) được lắp trên trục sơ cấp (53), trục sơ cấp (53) bao gồm rãnh xuyên qua trục (45) trong đó có chèn thân trụ dẫn động (70), bao gồm bộ ly hợp (74), tác dụng lên bạc lót bị động (76) nêu trên và được dẫn động theo trục qua thân trụ (70) nêu trên, để làm cho bạc lót bị động (76) nêu trên tích hợp với hộp số truyền động để loại bỏ tính khả nghịch của chính líp (62).



- (11) **67249**
 (21) 1-2019-03471 (51)⁷ **B60K 17/04**, F16D 28/00, F16H 61/28, 63/18, F16D 23/12
 (22) 30.11.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2017/081012 30.11.2017 (87) WO2018/100078 07.06.2018
 (30) 102016000122192 01.12.2016 IT
 (71) PIAGGIO & C. S.P.A (IT)

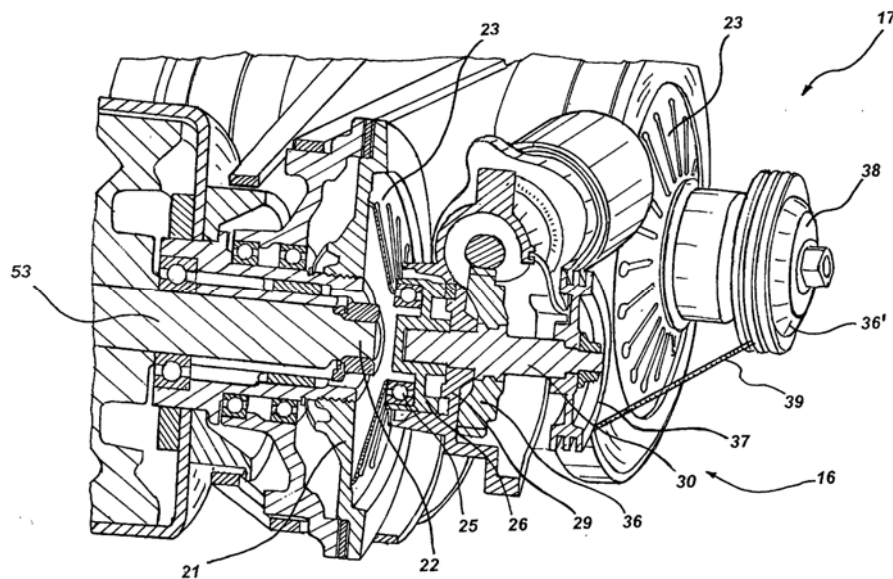
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), (IT)

(72) NUTI, Luca (IT), MARIOTTI, Walter (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỘP SỐ ĐỒNG BỘ**

(57) Hộp số đồng bộ (1) được sử dụng trong xe mô tô, trong đó trục khuỷu được dẫn động bởi động cơ và trục bị động, được kết nối với bánh sau, về cơ bản song song với nhau và được kết nối động học ở giữa, bao gồm bộ đồng bộ dẫn động trục thứ nhất (16) bố trí ở phía trước của trục khuỷu (2) và bộ đồng bộ dẫn động trục thứ hai (17) bố trí ở phía trước của trục bị động được kết nối động học với bánh sau, mỗi bộ đồng bộ (16, 17) bao gồm bộ dẫn động cam quay tương ứng (26, 29) có cam (29) cò thể được làm quay bởi con quay cam tương ứng (30) bằng cách xác định sự dịch chuyển của nó giao với đầu dẫn động của bộ đồng bộ tương ứng (16, 17).



- (11) **67250**
 (21) 1-2019-03472 (51)⁷ **F16H 63/18**, 3/093
 (22) 01.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2017/081170 01.12.2017 (87) WO2018/100147 07.06.2018
 (30) 102016000122071 01.12.2016 IT

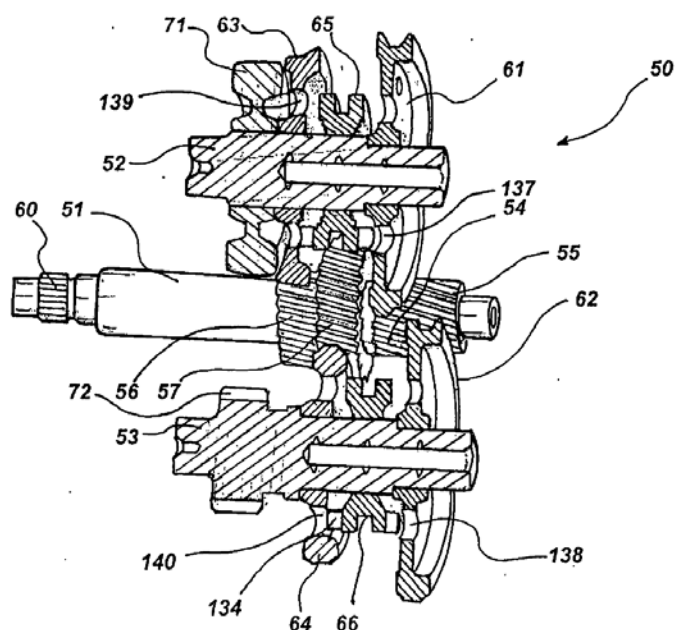
(71) PIAGGIO & C. S.P.A (IT)
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), (IT)

(72) MARIOTTI, Walter (IT), NUTI, Luca (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỘP SỐ ĐỒNG BỘ HIỆU SUẤT CAO**

(57) Hộp số đồng bộ hiệu suất cao (1) được sử dụng trên xe mô tô để truyền chuyển động phát ra bởi động cơ đến bánh xe dẫn động, ở giữa trục khuỷu (2) và trục mayơ song song ở giữa và vuông góc với mặt phẳng giữa của xe mô tô, bao gồm trục sơ cấp (51) của hộp số cơ học, và cặp trục thứ cấp (52, 53) được trang bị một hoặc nhiều bánh răng thứ cấp để truyền chuyển động đến trục mayơ (75), trong đó trống cam đơn (70) bố trí để dẫn động cặp chạc gạt ly hợp (67, 68) mà xác định có chọn lọc vị trí của các khớp trượt (65, 66) tương ứng ở giữa trục sơ cấp (51) và các trục thứ cấp (52, 53) để chọn tất cả các tốc độ của hộp số, trống cam (70) cùng pha với thiết bị (80) để dẫn động các bánh răng, và trong đó các chạc gạt ly hợp (67, 68) được trang bị đầu bánh cam nhỏ tương ứng (69) được dẫn động nhờ trống cam (70) nêu trên có bề mặt hình trụ (79) trên đó rãnh cam đơn (19) được tạo ra.



- (11) **67251**
 (21) 1-2019-03473 (51)⁷ **F16H 3/093**, F16D 23/12, F16H 7/02, B62M 7/12
 (22) 30.11.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2017/081062 30.11.2017 (87) WO2018/100106 07.06.2018
 (30) 102016000122052 01.12.2016 IT
 (71) PIAGGIO & C. S.P.A (IT)

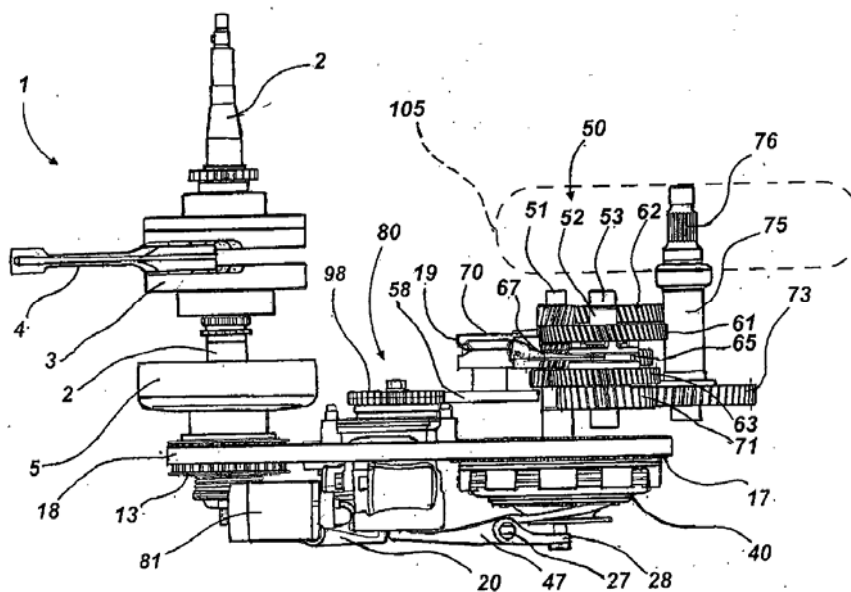
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), (IT)

(72) MARIOTTI, Walter (IT), NUTI, Luca (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỘP SỐ ĐỒNG BỘ VÀ XE MÔ TÔ CÓ HỘP SỐ NÀY**

(57) Hộp số đồng bộ hiệu suất cao (1) được sử dụng trên xe mô tô để truyền chuyển động phát ra bởi động cơ đến bánh xe dẫn động, ở giữa trục khuỷu (2) và trục mayơ song song ở giữa và vuông góc với mặt phẳng giữa của xe mô tô, có trục sơ cấp (51) của hộp số cơ học được trang bị bánh răng sơ cấp (60), và cặp bánh răng thứ cấp (52, 53) được trang bị một hoặc nhiều trục thứ cấp để truyền chuyển động đến trục mayơ (75), trong đó trục sơ cấp (51) nhận chuyển động thông qua puli bị động (17) vốn nhận chuyển động từ puli chủ động (13) được kết nối với trục khuỷu (2), bộ ly hợp đầu vào (40) được bố trí trên trục sơ cấp. Sáng chế cũng đề cập đến xe mô tô có hộp số này.



- (11) **67252**
 (21) 1-2019-03474 (51)⁷ **F16H 7/10**, B62M 7/12
 (22) 30.11.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2017/081053 30.11.2017 (87) WO2018/100099 07.06.2018
 (30) 102016000122014 01.12.2016 IT

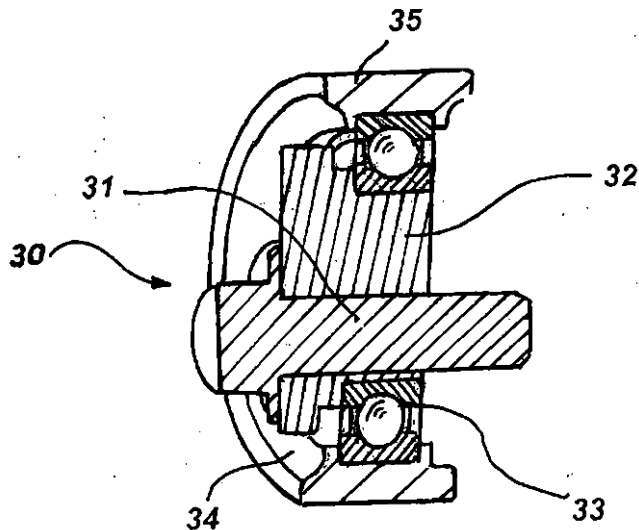
(71) PIAGGIO & C. S.P.A (IT)
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025, Pontedera (PI), (IT)

(72) MARIOTTI, Walter (IT), NUTI, Luca (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỘP SỐ ĐỒNG BỘ VÀ XE MÔ TÔ CÓ HỘP SỐ NÀY**

(57) Hộp số đồng bộ hiệu suất cao (1) được sử dụng trên xe mô tô để truyền chuyển động phát ra bởi động cơ đến bánh xe dẫn động, ở giữa trục khuỷu (2) và trục mayơ song song ở giữa và vuông góc với mặt phẳng giữa của xe mô tô, bao gồm puli chủ động (13) được bố trí tại trục khuỷu và puli bị động (17) được bố trí tại trục mayơ (75) và được kết nối động học với bộ ly hợp đầu vào (40), hai puli (13, 17) được kết nối bởi đai truyền (18) để đảm bảo truyền động về cơ bản là đồng bộ, đai truyền (18) được trang bị thiết bị căng (30) có bánh căng (34) ép lên một nhánh của đai truyền (18), bánh căng (34) nêu trên được lắp trên bộ phận lệch tâm (32) có vị trí biến thiên, trong đó thiết bị căng (30) có chân cố định (31), liền khối với phần cố định của hộp số (1), trên đó có lắp bộ phận đỡ tròn và lệch tâm (32), tạo thành ngoại vi tròn trên đó có lắp ổ bi (33), trên đó theo thứ tự, bánh ép (34) được lắp, được bố trí để tác dụng áp lực giữa ngoại vi bên ngoài của nó (35) trên mặt ngoài (36) của đai truyền (18). Sáng chế cũng đề cập đến xe mô tô có hộp số này.



- (11) **67253**
 (21) 1-2019-03475 (51)⁷ **B62M 7/12**, F16D 43/04
 (22) 30.11.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2017/081031 30.11.2017 (87) WO2018/100088 07.06.2018
 (30) 102016000121982 01.12.2016 IT

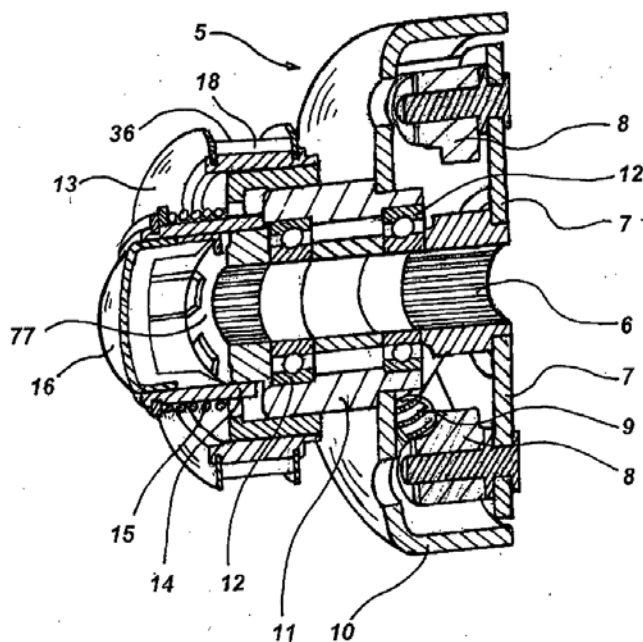
(71) PIAGGIO & C. S.P.A (IT)
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025, Pontedera (PI), Italy

(72) MARIOTTI, Walter (IT), NUTI, Luca (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỘP SỐ ĐỒNG BỘ VÀ XE MÔ TÔ CÓ HỘP SỐ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp số đồng bộ hiệu suất cao (1) được sử dụng trên xe mô tô để truyền chuyển động phát ra bởi động cơ đến bánh xe dẫn động, ở giữa trục khuỷu (2) và trục mayơ song song ở giữa và vuông góc với mặt phẳng giữa của xe mô tô, bao gồm trên trục khuỷu (2) bộ ly hợp ly tâm (5), để tự động ăn khớp tốc độ thứ nhất phía trên chế độ quay định trước, và puli chủ động (13) thích hợp để truyền chuyển động thông qua chuỗi truyền động liên tiếp, được bố trí bộ ghép (14, 77) ở giữa trục khuỷu (2) và puli chủ động (13) để kết nối trực tiếp chúng, bằng cách xác định với sự ăn khớp của chính nó sự loại trừ bộ ly hợp ly tâm (5) nêu trên, bộ ghép (14, 77) nêu trên được điều khiển nhờ khớp khí cân điều khiển (20) ở vị trí hoạt động. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến xe mô tô có hộp số này.

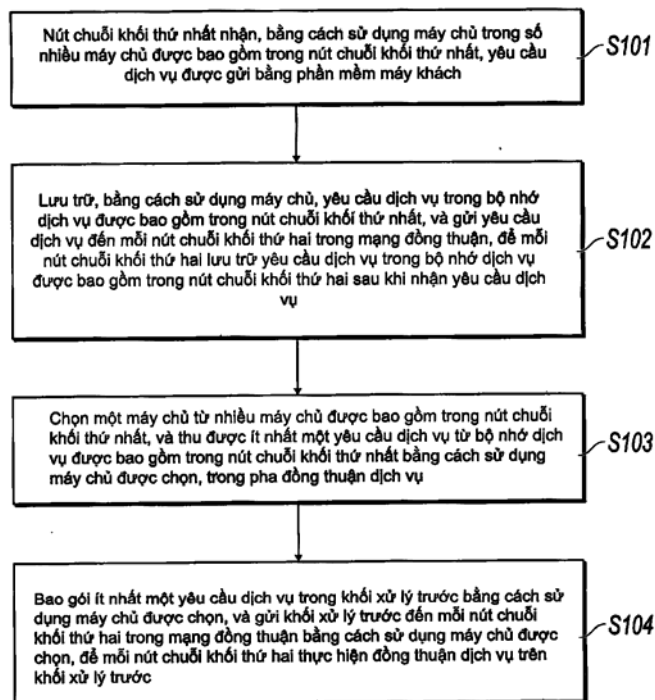


- (11) **67254**
 (21) 1-2019-03478 (51)⁷ **H04L 29/08**
 (22) 26.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/080461 26.03.2018 (87) WO2018/177239 04.10.2018
 (30) 201710191462.X 28.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) LI, Yi (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỊCH VỤ

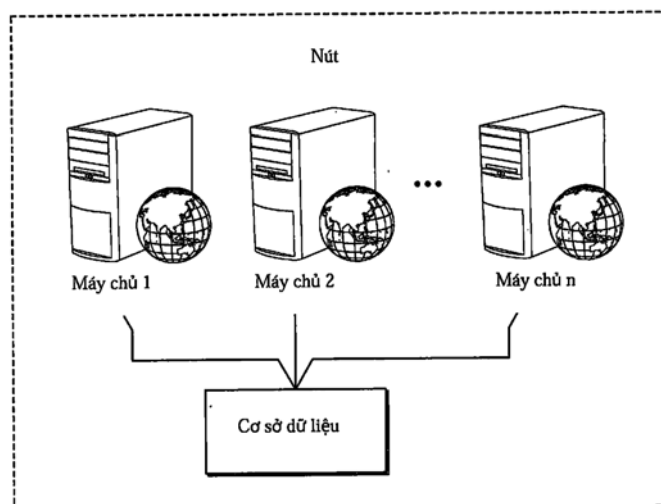
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dịch vụ. Theo phương pháp xử lý dịch vụ này, nút chuỗi khối thứ nhất gồm nhiều máy chủ. Nút chuỗi khối thứ nhất có thể nhận yêu cầu dịch vụ được gửi bằng máy khách và lưu trữ yêu cầu dịch vụ bằng cách sử dụng các máy chủ được bao gồm, thu được ít nhất một yêu cầu dịch vụ từ bộ nhớ dịch vụ được bao gồm trong nút chuỗi khối thứ nhất bằng cách sử dụng máy chủ trong các máy chủ, để thu được khối xử lý trước, và gửi khối xử lý trước đến mỗi nút chuỗi khối thứ hai trong mạng đồng thuận bằng cách sử dụng máy chủ, để thực hiện đồng thuận dịch vụ trên khối xử lý trước bằng cách sử dụng mỗi nút chuỗi khối thứ hai. Có thể đảm bảo rằng nút chuỗi khối thứ nhất là khả dụng, miễn là một máy chủ trong các máy chủ được bao gồm trong nút chuỗi khối thứ nhất là khả dụng. Do đó, độ ổn định của nút chuỗi khối thứ nhất trong mạng đồng thuận được cải thiện.



- (11) **67255**
 (21) 1-2019-03484 (51)⁷ **G06F 17/30**
 (22) 26.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/080513 26.03.2018 (87) WO2018/177255 04.10.2018
 (30) 201710190786.1 28.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) TANG, Qiang (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỒNG THUẬN DỰA TRÊN CHUỖI KHỐI
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đồng thuận dựa trên chuỗi khối. Nút chuỗi khối bao gồm máy chủ thứ nhất, máy chủ thứ hai và ít nhất một cơ sở dữ liệu. Phương pháp này bao gồm: lưu trữ, bởi cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đồng thuận cần thiết để thực hiện quy trình đồng thuận, trong đó dữ liệu đồng thuận được gọi bởi máy chủ thứ nhất và máy chủ thứ hai trong khi thực hiện quy trình đồng thuận; thu thập, bởi máy chủ thứ hai thay cho máy chủ thứ nhất, dữ liệu đồng thuận từ cơ sở dữ liệu và thực hiện quy trình đồng thuận dựa trên dữ liệu đồng thuận để tạo ra kết quả đồng thuận, nhằm đáp ứng lại việc xác định rằng máy chủ thứ nhất bị lỗi trước khi thực hiện quy trình đồng thuận hoặc trong khi thực hiện quy trình đồng thuận; và lưu trữ, bởi máy chủ thứ hai, kết quả đồng thuận trong cơ sở dữ liệu. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, một máy chủ bình thường trong nút có thể thu thập, thay cho máy chủ bị lỗi, dữ liệu đồng thuận từ cơ sở dữ liệu để thực hiện quy trình đồng thuận. Điều đó đảm bảo thực hiện được quy trình đồng thuận một cách bình thường, và có thể cải thiện được tỷ lệ thành công của quy trình đồng thuận đến mức nhất định, nhờ đó nâng cao hiệu quả xử lý dịch vụ của chuỗi khối.



- (11) **67256**
- (21) 1-2019-03488 (51)⁷ **C12P 23/00**, C12N 15/52
- (22) 15.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2017/083116 15.12.2017 (87) WO2018/109194 21.06.2018
- (30) 16306716.8 16.12.2016 EP
- (71) DEINOVE (FR)
1682 rue de la Valsière Cap Sigma Zac Euromédecine II, 34790 GRABELS, France
- (72) LEONETTI, Jean-Paul (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHYTOEN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PHYTOEN NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất vi khuẩn *Deinococcus* tái tổ hợp cải biến di truyền để tạo ra và tích lũy phytoen, và việc sử dụng vi khuẩn này để sản xuất phytoen. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất phytoen có sử dụng vi khuẩn *Deinococcus* cải biến di truyền.

- (11) **67257**
- (21) 1-2019-03545 (51)⁷ **C12N 15/82**
- (22) 22.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/068116 22.12.2017 (87) WO2018/119361 28.06.2018
- (30) 62/437,862 22.12.2016 US
- 62/481,284 04.04.2017 US
- 62/487,707 20.04.2017 US
- (71) **BASF AGRICULTURAL SOLUTIONS SEED US LLC (US)**
100 Park Avenue Florham Park, NJ 07932, United States of America
- (72) **MOSER, Hal (US), BUYSE, Maxim (BE), SLABBINCK, Filip (BE), BEILINSON, Vadim (US), KLEVEN, Tom (US), DAUM, Julia (US), AARTSEN, Wendy (BE), HABEX, Veerle (BE), MCCARVILLE, Michael (US)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, CÂY ĐẬU TƯƠNG CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY, SẢN PHẨM ĐẬU TƯƠNG ĐƯỢC TẠO RA TỪ CÂY ĐẬU TƯƠNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐẬU TƯƠNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất cây đậu tương chuyển gen đặc hiệu, vật liệu thực vật và hạt giống, được đặc trưng ở chỗ các sản phẩm này có sự kiện biến nạp kháng tuyến trùng và dung nạp thuốc trừ cỏ đặc hiệu ở vị trí đặc hiệu trong bộ gen đậu tương. Sáng chế cũng đề xuất các công cụ cho phép xác định nhanh và rõ ràng sự kiện này ở các mẫu sinh học.

- (11) **67258**
(21) 1-2019-03574 (51)⁷ **C08L 23/12**
(22) 30.11.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/EP2017/080924 30.11.2017 (87) WO2018/108541 21.06.2018
(30) 16204477.0 15.12.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2019

- (71) 1. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex, P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates
2. BOREALIS AG (AT)
IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria
(72) VAN HOUCKE Daniel Marie Andre (BE), KALIAPPAN Senthil Kumar (IN), GADGOLI Umesh Balkrishna (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỖN HỢP POLYOLEFIN VÀ VẬT PHẨM LÀM TỪ HỖN HỢP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyolefin thích hợp dùng để sản xuất màng không định hướng với đặc tính chắn oxy cải thiện, và đề cập đến màng không định hướng này. Hỗn hợp polyolefin chứa polyme đồng nhất propylen hoặc copolyme propylen, nhựa hydrocacbon và tùy ý chất tạo mầm. Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng nhựa hydrocacbon trong màng không định hướng chứa polyme đồng nhất propylen hoặc copolyme propylen để cải thiện đặc tính chắn oxy của màng không định hướng này. Màng không định hướng trên cơ sở polypropylen như màng đúc (cast film - CPP) theo sáng chế có thể được dùng làm màng đúc để đóng gói thực phẩm nhạy cảm.

- (11) **67259**
- (21) 1-2019-03585 (51)⁷ **C07K 14/195**, C12N 15/70, 15/74,
C07K 14/52
- (22) 20.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2017/083853 20.12.2017 (87) WO2018/115140 28.06.2018
- (30) 16205439.9 20.12.2016 EP
- (71) UNIVERSITAT BASEL (CH)
Petersgraben 35 4001 Basel (CH)
- (72) ITTIG, Simon (CH), AMSTUTZ, Marlise (CH), KASPER, Christoph (CH)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **CHŨNG VI KHUẨN GRAM ÂM GIẢM ĐỘC LỰC TÁI TỔ HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn Gram âm giảm độc lực tái tổ hợp và cách sử dụng nó trong phương pháp điều trị ung thư trong chủ thể.

- (11) **67260**
 (21) 1-2019-03589 (51)⁷ **H04W 36/24**
 (22) 23.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/077025 23.02.2018 (87) WO2018/166336 20.09.2018
 (30) 201710161100.6 17.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2019

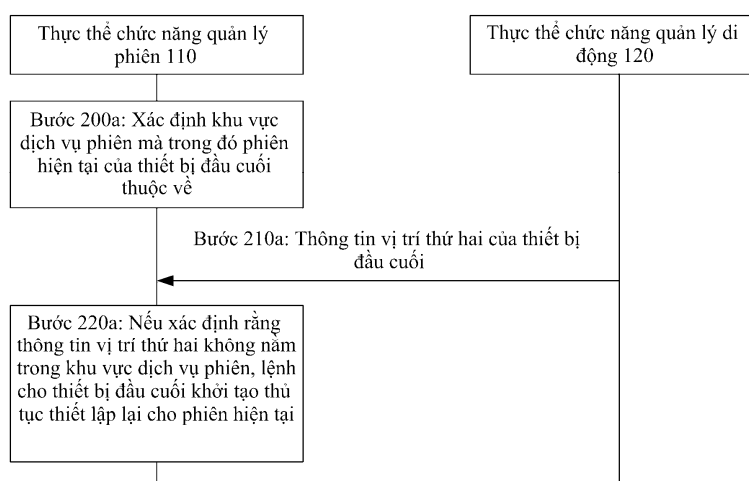
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Fenqin (CN), SUN, Dekui (CN), WU, Wenfu (CN)

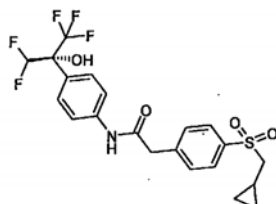
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHỞI TẠO VIỆC THIẾT LẬP LẠI ĐƯỜNG TRUYỀN MẶT PHẪNG NGƯỜI DÙNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THÀNH PHẦN MẠNG QUẢN LÝ DI ĐỘNG VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

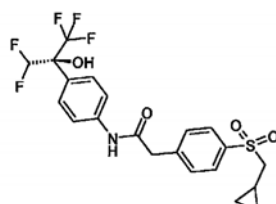
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị khởi tạo việc thiết lập lại đường truyền mặt phẳng người dùng, hệ thống truyền thông, thành phần mạng quản lý di động và vật ghi bất biến đọc được bởi máy tính, để phục vụ tốt hơn phiên của thiết bị đầu cuối, nhờ đó nâng cao trải nghiệm người dùng. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thực thể chức năng quản lý phiên dựa vào thông tin vị trí thứ nhất của thiết bị đầu cuối, vùng dịch vụ phiên mà trong đó phiên hiện thời của thiết bị đầu cuối thuộc về; và sau khi thu thông tin vị trí thứ hai của thiết bị đầu cuối được gửi bởi thực thể chức năng quản lý di động, nếu xác định rằng thông tin vị trí thứ hai không nằm trong vùng dịch vụ phiên, lệnh cho thiết bị đầu cuối khởi tạo thủ tục thiết lập lại cho phiên hiện thời hoặc khởi tạo thủ tục chuyển vùng. Do sự đưa vào của vùng dịch vụ phiên, khi thiết bị đầu cuối di chuyển qua lại ở các mép của các vùng dịch vụ của hai thực thể chức năng mặt phẳng người dùng liền kề, hiệu ứng bóng bàn (ping-pong effect) được gây ra bởi sự chuyển vùng liên tục giữa hai thực thể chức năng mặt phẳng người dùng được tránh khỏi, và trải nghiệm người dùng được nâng cao.



- (11) **67261**
- (21) 1-2019-03604 (51)⁷ **A61K 31/167**, C07C 317/32, 317/44, A61K 31/10, C07C 317/46
- (22) 05.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2017/081489 05.12.2017 (87) WO2018/104288 A1 14.06.2018
- (30) 16202175.2 05.12.2016 EP
- (71) 1. LEAD PHARMA HOLDING B.V. (NL)
Kloosterstraat 9 RK, 5349AB, Oss, Netherlands
2. SANOFI (FR)
54, Rue de la Boétie, 75008 Paris, FR
- (72) CALS Joseph Maria Gerardus Barbara (NL), MACHNIK David (FR), NABUURS Sander Bernardus (NL), SABUCO Jean-Francois (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT, THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất theo công thức IA hoặc công thức IB:



(Công thức IA)

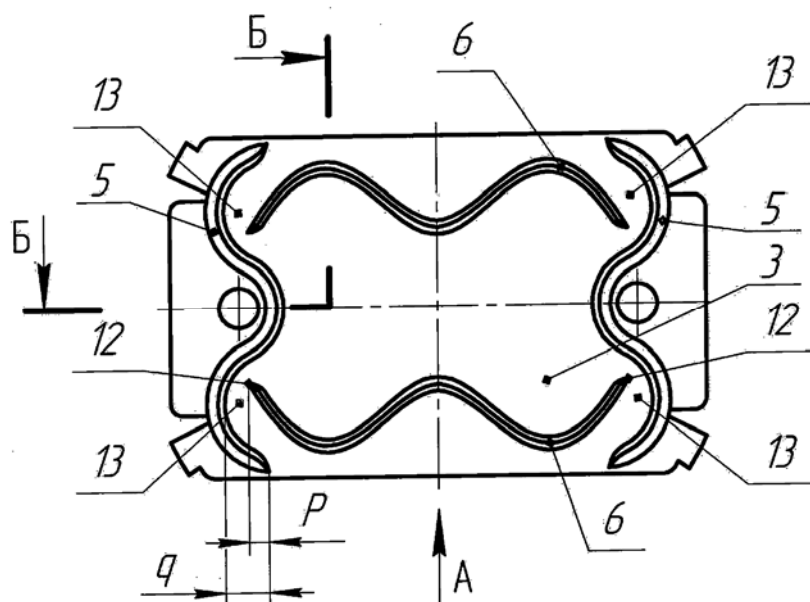


(Công thức IB)

hoặc muối dược dụng của nó.

Hợp chất này có thể được dùng làm chất ức chế ROR γ và hữu dụng để điều trị các bệnh liên quan đến ROR γ

- (11) **67262**
 (21) 1-2019-03636 (51)⁷ **G09F 3/06**, 3/02, 3/12, A01G
 23/099
 (22) 06.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/UA2017/000119 06.12.2017 (87) WO2018/106209 14.06.2018
 (30) a 2016 12491 08.12.2016 UA
 (75) NOVIKOV, VITALII VITALIHOVYCH (UA)
 vul. Chornovola, 16-42 Dolyna Ivano-Frankivska obl., 77500, Ukraine
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **THẺ GẮN VÀO SÚC GỖ**
 (57) Sáng chế đề cập đến thẻ để gắn vào súc gỗ hoặc sản phẩm gỗ bao gồm tấm hình chữ nhật có thông tin ở mặt trước là mặt sử dụng và bốn mẫu gắn ở các góc, bốn rãnh dạng chữ V nhọn nằm sát cạnh các mẫu nằm ở các cạnh ngắn của tấm thẻ và chốt chặn được bố trí ở mặt sau của tấm thẻ. Thẻ này có thể sử dụng trong ngành lâm nghiệp và công nghiệp sản xuất gỗ để tính súc gỗ hoặc để nghiên cứu khoa học.



- (11) **67263**
- (21) 1-2019-03638 (51)⁷ **C07K 16/24**, A61P 37/08
- (22) 20.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/067475 20.12.2017 (87) WO2018/119016 28.06.2018
- (30) 62/438,502 23.12.2016 US
- (71) CEPHALON, INC. (US)
41 Moores Road, P.O. Box 4011, Frazer, Pennsylvania 19355, United States of America
- (72) LIDDAMENT, Mark Terence (AU), DOYLE, Anthony (AU), CLARKE, Adam (AU), LAINE, David Jose Simon (AU), COOKSEY, Bridget Ann (AU)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) KHÁNG THỂ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU MIỄN DỊCH VỚI INTERLEUKIN-5 CỦA NGƯỜI, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết đặc hiệu miễn dịch với interleukin-5 của người. Kháng thể này có thể gắn kết với interleukin-5 của người với hằng số ái lực cân bằng (K_D) ít nhất khoảng 40pM như được xác định bằng phương pháp cộng hưởng plasmon bề mặt. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này, axit nucleic mã hóa kháng thể này, vectơ chứa axit nucleic này, và tế bào chuyển gen biểu hiện kháng thể này.

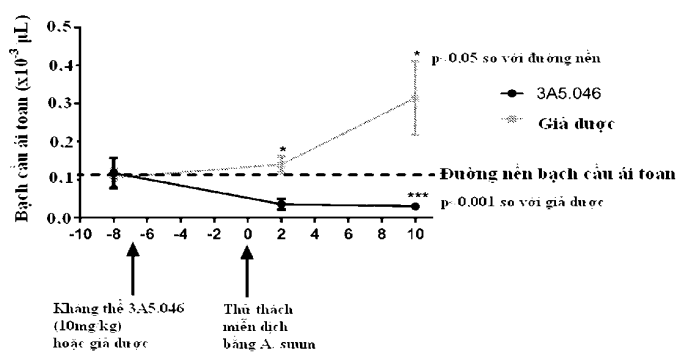


Fig.13A

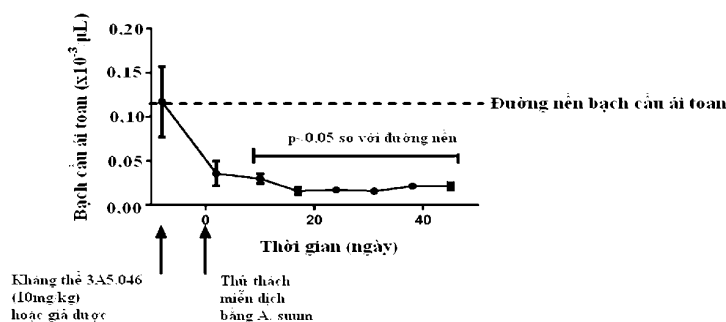
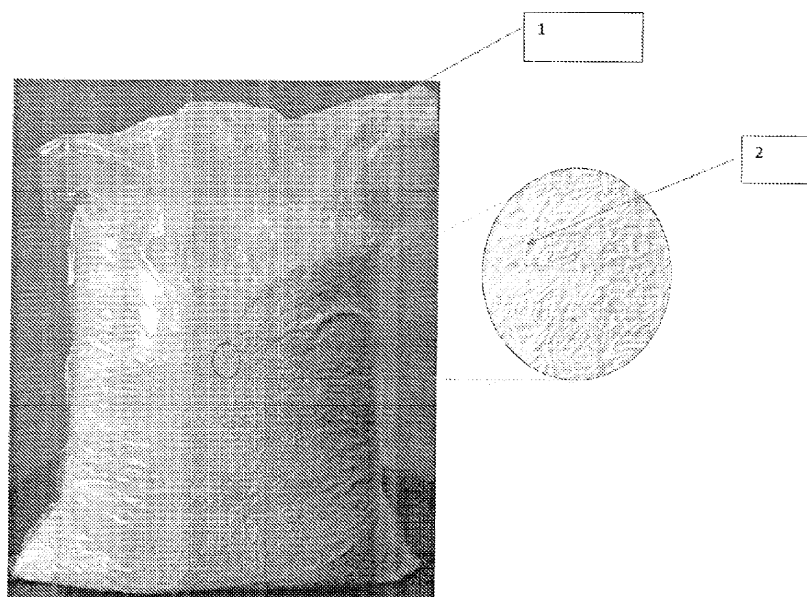


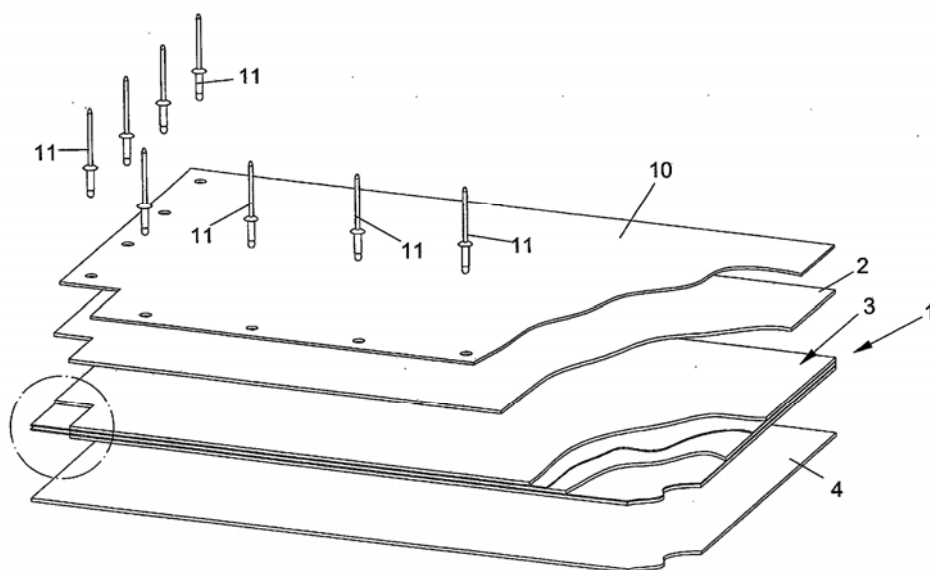
Fig.13B

- (11) **67264**
- (21) 1-2019-03642 (51)⁷ **C07K 16/28**, A61P 37/00
- (22) 07.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2017/081911 07.12.2017 (87) WO2018/104483 14.06.2018
- (30) 16306655.8 09.12.2016 EP
- (71) OSE IMMUNOTHERAPEUTICS (FR)
22, boulevard Benoni Goullin, 44200 Nantes, FRANCE
- (72) Nicolas POIRIER (FR), Caroline MARY (FR), Bernard VANHOVE (BE), Virginie THEPENIER (FR)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD127 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết đặc hiệu với CD127. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tổ hợp chứa phân tử axit nucleic được phân lập mã hóa kháng thể hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên, dược phẩm chứa kháng thể hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên và kit chứa dược phẩm này.

- (11) **67265**
- (21) 1-2019-03664 (51)⁷ **B65D 65/46**, 77/04
- (22) 18.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/IB2017/058044 18.12.2017 (87) WO2018/116117 28.06.2018
- (30) 201631043367 19.12.2016 IN
- (71) UPL LTD (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist. West Bengal, Haldia 721 602, INDIA
- (72) Jaidev Rajnikant SHROFF (GB), Vikram Rajnikant SHROFF (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) SẢN PHẨM NHẠY VỚI ĐỘ ẨM ĐƯỢC BAO GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP BAO GÓI SẢN PHẨM NHẠY VỚI ĐỘ ẨM
- (57) Sáng chế đề xuất sản phẩm nhạy với độ ẩm được bao gói và phương pháp bao gói sản phẩm nhạy với độ ẩm. Bao gói bao gồm bao gói chính và bao gói thứ hai bao gồm một lớp laminat tổng hợp bao gồm ít nhất là một lớp dẻo nhiệt và ít nhất là một lớp kim loại.



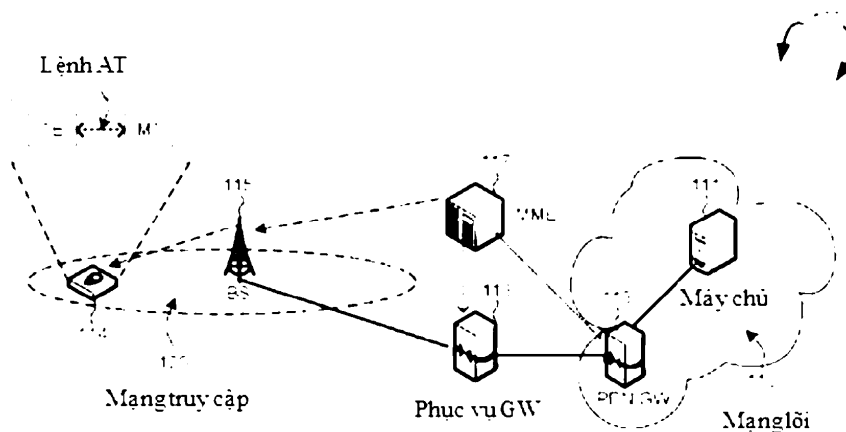
- (11) **67266**
- (21) 1-2019-03669 (51)⁷ **F41H 5/04**
- (22) 23.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/IB2018/050390 23.01.2018 (87) WO2018/138625 A1 02.08.2018
- (30) 102017000009754 30.01.2017 IT
- (71) SAATI S.p.A. (IT)
Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy.
- (72) MERLETTI, Franco (IT), DELLA VEDOVA, Thomas (IT), CANONICO, Paolo (IT)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **KẾT CẤU CHỐNG ĐẠN DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG NÓI CHUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chống đạn dùng cho phương tiện giao thông nói chung, khác biệt ở chỗ kết cấu này bao gồm ít nhất một thành phần dệt thứ nhất và ít nhất một thành phần bổ sung được tạo thành từ ma trận nhựa nhiệt dẻo hoặc nhựa nhiệt rắn. Kết cấu này tạo thành một hệ thống chống đạn để chế tạo tấm bọc thép nhẹ thu được từ ít nhất một thành phần dệt và một hoặc nhiều bộ phận gốc nhiệt dẻo hoặc nhiệt rắn. Thành phần dệt thứ nhất bao gồm các sợi dệt. Thành phần dệt thứ hai có thể bao gồm các chất kết dính nhựa nhiệt dẻo, chất kết dính nhựa: nhiệt rắn, các chất kết dính gốc polyme cao su, polyme đàn hồi và các màng nhựa nhiệt dẻo của các loại khác nhau, mục đích là cung cấp các tính chất cơ học để việc sử dụng bộ phận này có thể được mở rộng sang lĩnh vực chế tạo tấm bọc thép trong khi duy trì mức độ mềm dẻo cao. Các bộ phận nói trên cùng nhau góp phần xác định một giải pháp chống đạn hiệu quả trong khi vẫn duy trì mật độ diện tích tương đối thấp. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kết cấu chống đạn này.



- | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|------------------|-----------------------------|
| (11) | 67267 | | | |
| (21) | 1-2019-03678 | (51) ⁷ | H04W 8/18 | |
| (22) | 08.01.2018 | (43) | 25.12.2019 | |
| (86) | PCT/CN2018/071744 | 08.01.2018 | (87) | WO2018/127170 A1 12.07.2018 |
| (30) | 62/443,010 | 06.01.2017 | US | |
| | 15/862,646 | 05.01.2018 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.07.2019

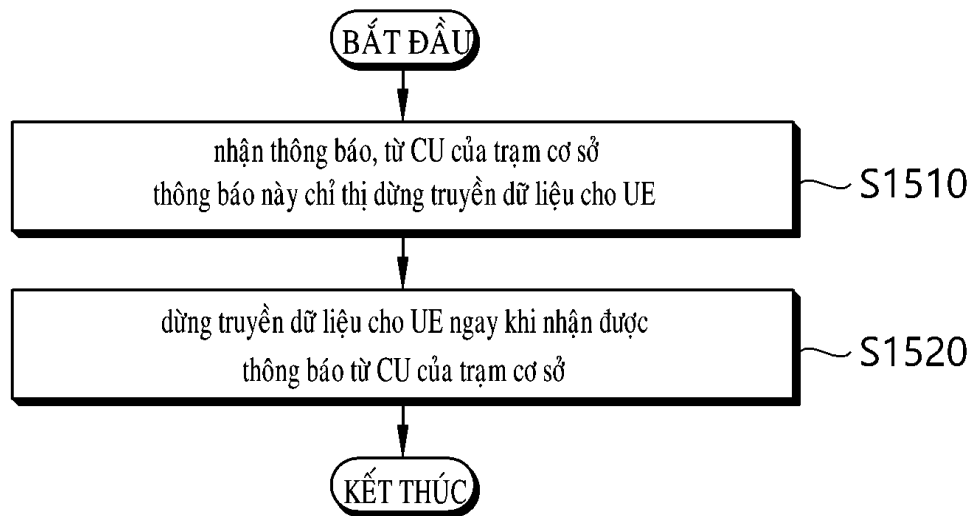
- (71) **MEDIATEK INC. (TW)**
No. 1, Dusing Rd. 1st, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu 300, Taiwan
- (72) **HUANG-FU, Chien-Chun (TW), LIN, Yuan-Chieh (TW)**
- (74) **Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)**
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẮT DỮ LIỆU MIỀN CHUYỂN MẠCH GÓI (PS) NÂNG CAO VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG SỬ DỤNG CƠ CHẾ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tắt dữ liệu miền chuyển mạch gói (PS) nâng cao và thiết bị người dùng sử dụng phương pháp này. Trong đó tính năng tắt dữ liệu chuyển mạch gói (PS) ngăn việc truyền qua truy cập mạng lưới dự án đối tác thế hệ thứ 3 (3GPP) của tất cả các gói giao thức mạng (IP) ngoại trừ những gói liên quan đến dịch vụ miễn phí dữ liệu 3GPP PS. Trong một ví dụ, dòng tín hiệu do việc tái cấu hình tắt dữ liệu chuyển mạch gói (PS) thường xuyên được ngăn chặn. Trong ví dụ khác, đối với các thiết bị đa SIM và các thiết bị mà hỗ trợ truy cập WiFi, thiết bị người dùng (UE) cấu hình lại tính năng tắt dữ liệu chuyển mạch gói (PS) khi thỏa mãn điều kiện kích hoạt. Trong ví dụ khác, khi thay đổi trạng thái của tính năng tắt dữ liệu chuyển mạch gói (PS), thiết bị người dùng (UE) khởi xướng thay đổi công nghệ truy cập vô tuyến gốc (RAT) để cải thiện hiệu suất, để giảm tiêu thụ điện năng và chi phí, và để duy trì liên tục dịch vụ. Hơn nữa, lệnh AT mới điều khiển và thông số được đưa ra để cho phép tính năng tắt dữ liệu chuyển mạch gói (PS).



- (11) **67268**
- (21) 1-2019-03695 (51)⁷ **H04W 36/02**, 36/08, 24/10, 88/08
- (22) 07.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2018/002680 07.03.2018 (87) WO2018/164469 13.09.2018
- (30) 62/467,830 07.03.2017 US
- 62/475,227 23.03.2017 US
- 62/488,076 21.04.2017 US
- 62/536,468 25.07.2017 US
- 62/555,050 07.09.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.07.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
- (72) BYUN, Daewook (KR), XU, Jian (CN), LEE, Jaewook (KR), KIM, Seokjung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KHỐI PHÂN PHỐI NGUỒN CỦA TRẠM CƠ SỞ DỪNG TRUYỀN DỮ LIỆU, VÀ KHỐI PHÂN PHỐI NGUỒN
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để khối phân phối (Distribution Unit - DU) nguồn của trạm cơ sở dừng truyền dữ liệu đến đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây, và thiết bị để hỗ trợ phương pháp này. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: nhận, từ khối trung tâm (Central Unit - CU) của trạm cơ sở, thông báo chỉ thị dừng truyền dữ liệu đến đầu cuối; và dừng truyền dữ liệu đến đầu cuối khi nhận được thông báo này từ CU của trạm cơ sở.



- (11) **67269**
 (21) 1-2019-03698 (51)⁷ **C09K 11/61**
 (22) 12.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2017/065795 12.12.2017 (87) WO2018/111861 21.06.2018
 (30) 62/433,358 13.12.2016 US
 15/829,878 02.12.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.07.2019

- (71) CURRENT LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)
 1975 Noble Rd, Building 338, Nela Park, East Cleveland, Ohio 44112, United States of America
 (72) MURPHY, James, Edward (US), SISTA, Srinivas, Prasad (US), CAMARDELLO, Samuel, Joseph (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT PHÁT QUANG PHA TẠP MN⁺⁴, CHẤT PHÁT QUANG ĐƯỢC TẠO RA BẰNG QUY TRÌNH NÀY, THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG, THIẾT BỊ ĐÈN NỀN, THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT XẠ TRỰC TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP VI NHŨ TƯƠNG ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẤT PHÁT QUANG ĐƯỢC PHỦ
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chất phát quang pha tạp Mn⁺⁴ có công thức I

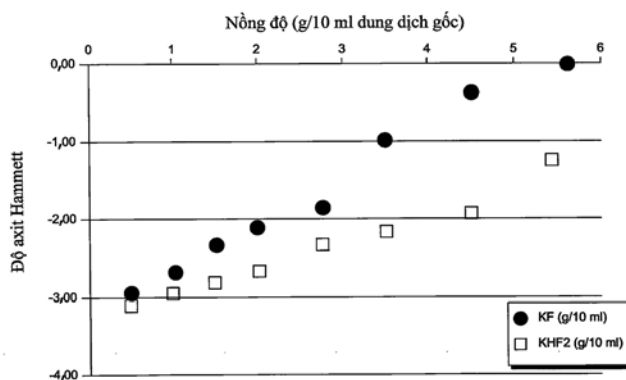
$$A_x[MF_y]:Mn^{+4}$$
 (I)

bao gồm việc kết hợp dung dịch thứ nhất chứa nguồn A và dung dịch thứ hai chứa H₂MF₆ với sự có mặt của nguồn Mn, để tạo ra chất phát quang pha tạp Mn⁺⁴; trong đó
 A là Li, Na, K, Rb, Cs, hoặc kết hợp của chúng;
 M là Si, Ge, Sn, Ti, Zr, Al, Ga, In, Sc, Y, La, Nb, Ta, Bi, Gd, hoặc kết hợp của chúng;

x là trị số tuyệt đối của điện tích của ion [MF_y];
 y bằng 5, 6 hoặc 7; và

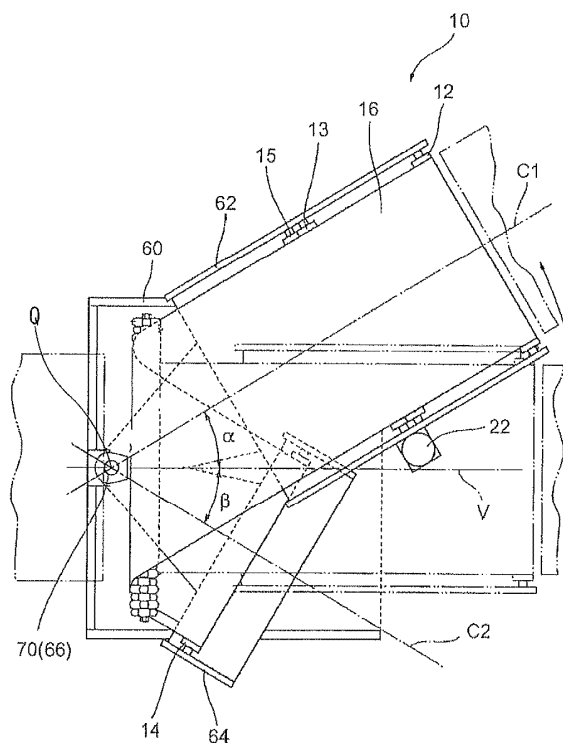
trong đó trị số của hàm axit Hammett của dung dịch thứ nhất là ít nhất -0,9.

Sáng chế còn đề cập đến chất phát quang được tạo ra bằng quy trình này bao gồm các hạt có thể có sự phân bố kích thước hạt với kích thước hạt D₅₀ nhỏ hơn 10 μm. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị chiếu sáng, thiết bị đèn nền, và thiết bị hiển thị phát xạ trực tiếp chứa chất phát quang này, và phương pháp vi nhũ tương để điều chế chất phát quang được phủ.



- (11) **67270**
 (21) 1-2019-03710 (51)⁷ **B65G 21/14**, 47/68
 (22) 21.12.2016 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2016/088105 21.12.2016 (87) WO2018/116403 28.06.2018
 (71) TOYO KANETSU SOLUTIONS K.K. (JP)
 11-1, Minamisuna 2-chome Koto-ku, Tokyo 136-8666, Japan
 (72) Yukimitsu IMAIZUMI (JP), Tomoaki SEINO (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CƠ CẤU PHÂN NHÁNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phân nhánh sao cho nó có thể làm giảm sự lạc hướng của dây đai trong cơ cấu phân nhánh và đạt được trạng thái vận chuyển phân nhánh tuyệt vời, như duy trì hướng của vật thể cần được vận chuyển trong quá trình phân nhánh. Cơ cấu phân nhánh bao gồm: cặp puli cuối trực mà có thể xoay được theo các hướng đối diện xung quanh trục chung; dây đai liên vòng mà được kéo căng giữa các puli cuối trực; và cặp bánh lăn tự do trung gian mà được bố trí giữa các puli cuối trực và gấp lại dây đai sao cho hướng di chuyển của dây đai trở nên vuông góc với trục quay của puli cuối trực. Khoảng cách giữa các trục tương ứng của bánh lăn tự do trung gian và trục chung phục vụ dưới dạng tâm xoay của puli cuối trực được thiết lập sao cho góc kéo căng của dây đai gần bằng góc cuộn của dây đai. Hơn nữa, hệ số ma sát của bề mặt bên ngoài của dây đai liên vòng được thiết lập để bằng hoặc lớn hơn hệ số ma sát của bề mặt bên trong.

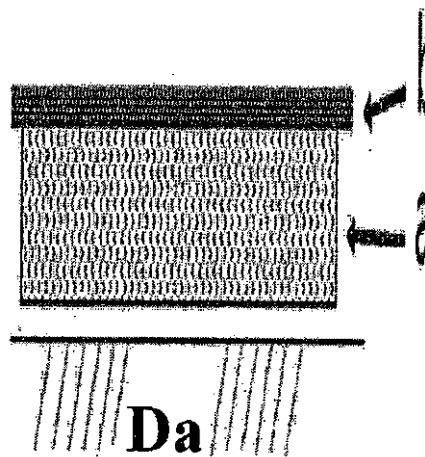


- (11) **67271**
- (21) 1-2019-03746 (51)⁷ **A01N 25/30**, 31/06, 43/50
- (22) 11.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2017/082260 11.12.2017 (87) WO2018/108830 21.06.2018
- (30) 1621375.3 15.12.2016 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
- (72) BELL, Gordon, Alastair (GB), CASTAGNINI, Flavio (FR)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trong nước có chứa hóa chất nông nghiệp ở nồng độ lên đến 45% khối lượng/khối lượng; chất hoạt động bề mặt không ion với điểm vẩn đục nằm trong khoảng từ 35°C đến 55°C ở nồng độ lên đến 60% khối lượng/khối lượng; sorbitan este đã etoxyl hóa hoặc đã propoxyl hóa ở nồng độ nằm trong khoảng từ 1% đến 40% khối lượng/khối lượng; alkyl polyglucosit, propylen glycol, glyxerol hoặc glycol ete hoặc hai hoặc hơn hai hợp chất trong số các hợp chất này, ở nồng độ nằm trong khoảng từ 1% đến 40% khối lượng/khối lượng; và nước ở nồng độ bằng ít nhất là 1% khối lượng/khối lượng. Chế phẩm này mang lại độ ổn định ở nhiệt độ cao và thấp.

- (11) **67272**
(21) 1-2019-03751 (51)⁷ **A61F 13/00**
(22) 12.01.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/KR2018/000599 12.01.2018 (87) WO2018/135813 26.07.2018
(30) 10-2017-0008987 19.01.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.07.2019

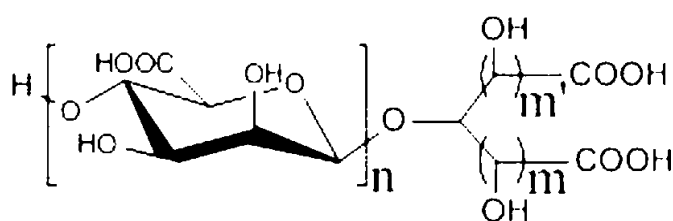
- (71) LIPOBIOMED CORPORATION (KR)
#2-201, 197, Sakju-ro Chuncheon-si Gangwon-do 24296, Republic of Korea
(72) CHOI, Seong Hyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) MIẾNG DÁN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VÊ DA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MIẾNG DÁN NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến miếng dán để điều trị bệnh về da, chứa gel aga và lớp xơ được cố định vào bên trong gel aga này; và phương pháp sản xuất miếng dán này. Miếng dán để điều trị bệnh về da theo sáng chế ức chế triệu chứng rò rỉ protein huyết tương ra khỏi mạch máu do giãn mạch bằng cách duy trì nhiệt độ thấp của vùng da bị tổn thương, làm giảm cảm giác ngứa, đồng thời loại bỏ protein huyết tương và các chất khác nhau có nguồn gốc từ huyết tương tích tụ ở mô da ra khỏi da, nhờ đó làm giảm triệu chứng của vùng da bị tổn thương.



- (11) **67273**
 (21) 1-2019-03798 (51)⁷ **A61K 31/7016**, 31/702, 31/734, A61P 25/28, 9/00, C08B 37/04, C07H 3/04, 3/06, 1/00
 (22) 27.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2017/118843 27.12.2017 (87) WO2018/121559 05.07.2018
 (30) PCT/CN2016/113879 30.12.2016 CN

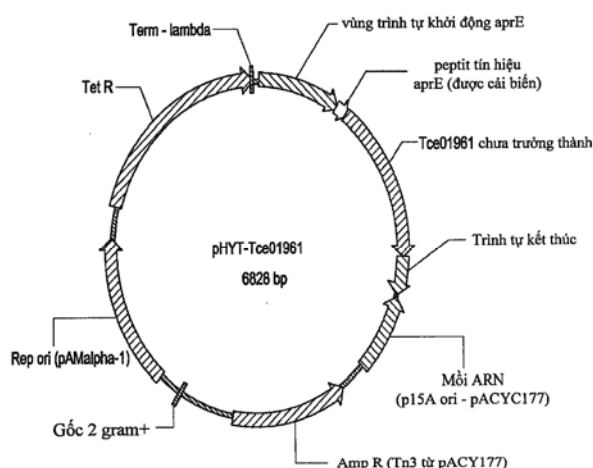
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.07.2019

- (71) 1. SHANGHAI GREEN VALLEY PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 421 Niudun Road, Zhang Jiang Hi-Tech Park, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
 2. SHANGHAI INSTITUTE OF MATERIA MEDICA, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
 555 Zuchongzhi RD., Zhangjiang, Hi-Tech Park, Pudong New Area Shanghai 201203, China
 (72) GENG, Meiyu (CN), DING, Jian (CN), ZHANG, Zhenqing (CN), XIAO, Zhongping (CN), DU, Xiaoguang (CN), XIN, Xianliang (CN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM OLIGOSACARIT CỦA ĐİAXIT MANNURONIC, DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm oligosacarh của đíaxít mannuronic, bao gồm đíaxít mannuronic có công thức (III) hoặc muối dược dụng của nó, trong đó n là số nguyên từ 1 đến 9, m là 0, 1 hoặc 2, và m' là 0 hoặc 1, và trong đó tổng trọng lượng của đíaxít mannuronic trong đó n = 1-5 là 80-95% tổng trọng lượng chế phẩm, và tỷ lệ tổng trọng lượng của đíaxít mannuronic trong đó n = 1-3 với tổng trọng lượng của đíaxít mannuronic trong đó n = 4-7 là trong phạm vi từ 1,0 đến 3,5.
 Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và sản phẩm bảo vệ sức khỏe chứa chế phẩm này và phương pháp điều chế chế phẩm oligosacarit của đíaxít m annuronic này.



công thức (III)

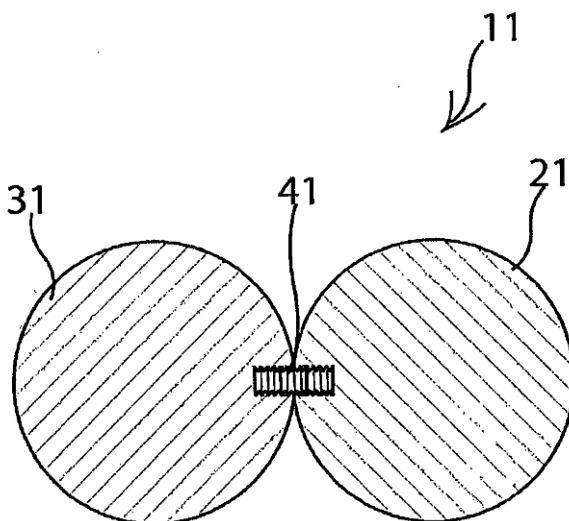
- (11) **67274**
- (21) 1-2019-03820 (51)⁷ **A23J 3/32**, C12N 9/52, C12P 7/06, 7/64, C12C 7/00
- (22) 18.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/067112 18.12.2017 (87) WO2018/118815 A1 28.06.2018
- (30) 62/437,340 21.12.2016 US
- (71) DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS (DK)
Langebrogade 1, DK-1411 Copenhagen K, Denmark
- (72) CRAMER, Jacob Flyvholm (DK), KOLKMAN, Marc Anton Bernhard (US), MA, Zhen (US), SCHEFFERS, Martijn (NL), SHIPOVSKOV, Stepan (DK), VAN BRUSSEL-ZWIJNEN, Marco (NL), YU, Shukun (SE)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SERIN PROTEAZA ỔN ĐỊNH NHIỆT, THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ CHẾ PHẨM PHỤ GIA THỰC PHẨM BAO GỒM SERIN PROTEAZA NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất serin proteaza ổn định nhiệt, phương pháp thủy phân, phương pháp làm giảm độ nhớt của nguyên liệu chứa tinh bột sử dụng enzym serin proteaza thu được bằng phương pháp nêu trên. Ngoài ra, sáng chế còn đến 5 phương pháp sản xuất sản phẩm lên men từ nguyên liệu chứa tinh bột, phương pháp chiết dầu từ cây hạt chứa dầu, phương pháp điều chế hèm rượu, và phương pháp thủy phân thực phẩm, phụ phẩm cho động vật, và thủy phân protein trong sinh khối lignoxenluloza sử dụng enzym serin proteaza nêu trên. Sáng chế cũng đề cập đến dịch nổi nuôi cấy, dầu thực vật thu được bằng các quy trình nêu trên. Sáng chế cũng đề cập đến thức ăn, thức ăn chăn nuôi, chế 10 phẩm phụ gia thực phẩm, hỗn hợp trộn trước, thực phẩm hoặc sản phẩm dạng hạt chứa enzym serin proteaza hoặc dầu thực vật nêu trên.



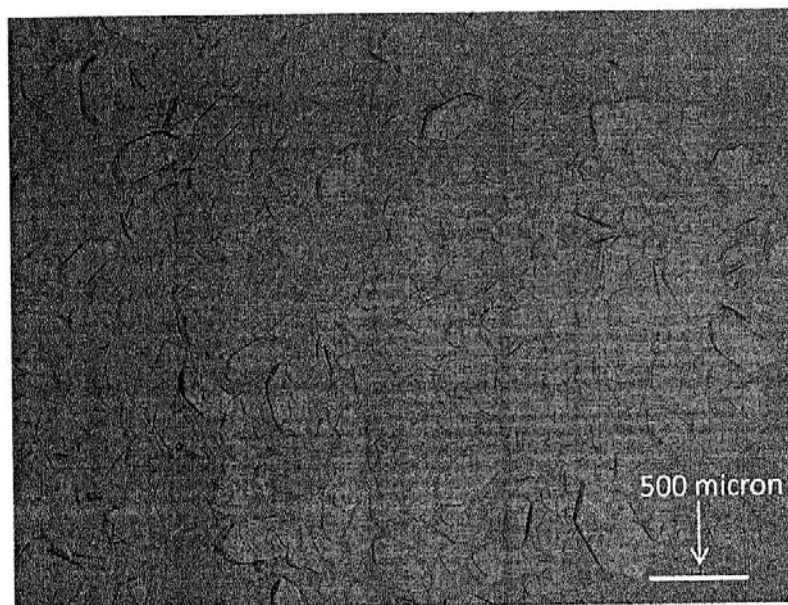
- (11) **67275**
(21) 1-2019-03854 (51)⁷ **A63B 43/00**, 37/14
(22) 07.04.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/KR2017/003795 07.04.2017 (87) WO2018/131751 19.07.2018
(30) 10-2017-0003997 11.01.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2019

- (75) **PARK, DO JOON (KR)**
102dong 2501ho, 72, Deokso-ro, Wabu-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12210 (KR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **BÓNG BI A HUẤN LUYỆN**
(57) Sáng chế đề cập đến hai quả bóng bi a tích hợp để huấn luyện, bao gồm bi hình ảnh và bi mục tiêu được lắp ráp với nhau bằng phương tiện kết nối và được tích hợp thông qua tiếp xúc hình cầu để tại thời điểm huấn luyện bi a, học viên có thể tìm ra tình huống trong đó học viên có thể đánh bi mục tiêu đến bi hình ảnh của quả bóng bi a huấn luyện, với độ dày được xác định trước, chỉ bằng cách đánh chính xác bi cơ trong khi nhắm vào tâm của bi hình ảnh. Do đó, sáng chế cho phép học viên dễ dàng thực hành điều chỉnh độ dày của bi mục tiêu và do đó cải thiện khả năng chơi bi a của mình.



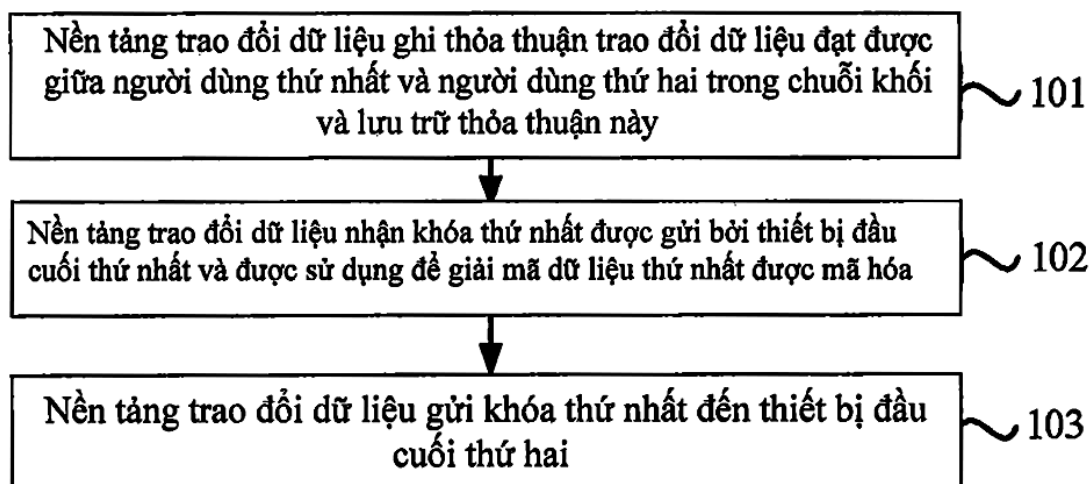
- (11) **67276**
- (21) 1-2019-03867 (51)⁷ **A23J 1/20**, A23L 33/19, 2/66
- (22) 22.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2017/084553 22.12.2017 (87) WO2018/115520 28.06.2018
- (30) 16206861.3 23.12.2016 EP
- (71) ARLA FOODS AMBA (DK)
Sonderhoj 14, 8260 Viby J, Denmark
- (72) BERTELSEN, Hans (DK), LAURIDSEN, Kasper Bogelund (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ HỢP PHẦN ĂN ĐƯỢC CHỨA BETA-LACTOGLOBULIN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới để sản xuất các hợp phần beta-lactoglobulin được phân lập và/hoặc các hợp phần chứa beta-lactoglobulin kết tinh. Sáng chế ngoài ra còn đề cập đến các hợp phần beta-lactoglobulin mới, việc sử dụng các hợp phần này và các sản phẩm thức ăn chứa các hợp phần này.



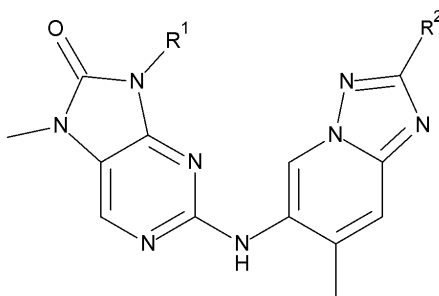
- (11) **67277**
 (21) 1-2019-03872 (51)⁷ **G06F 21/64**, H04L 9/08, 9/32, 29/06, H04W 12/04
 (22) 23.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/019464 23.02.2018 (87) WO2018/156924 30.08.2018
 (30) 201710102824.3 24.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2019

- (71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) LI, Yi (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI DỮ LIỆU**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi dữ liệu để giải quyết vấn đề liên quan đến tính bảo mật dữ liệu thấp trong quy trình trao đổi dữ liệu hiện có. Phương pháp này bao gồm các bước: ghi, bởi nền tảng giao dịch dữ liệu, thỏa thuận giao dịch dữ liệu đạt được giữa người dùng thứ nhất và người dùng thứ hai trong chuỗi khối và lưu trữ thỏa thuận này; nhận, bởi nền tảng trao đổi dữ liệu, khóa thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất và được sử dụng để giải mã dữ liệu thứ nhất được mã hóa, thiết bị đầu cuối thứ nhất là thiết bị đầu cuối tương ứng với người dùng thứ nhất; gửi, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, dữ liệu thứ nhất được mã hóa đến thiết bị đầu cuối thứ hai, thiết bị đầu cuối thứ hai là thiết bị đầu cuối tương ứng với người dùng thứ hai; gửi, bởi nền tảng trao đổi dữ liệu, khóa thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai; và giải mã, bởi thiết bị đầu cuối thứ hai, dữ liệu thứ nhất được mã hóa thu được dựa trên khóa thứ nhất để thu dữ liệu thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị gửi dữ liệu.



- (11) **67278**
- (21) 1-2019-03875 (51)⁷ **C07D 473/18**, A61K 31/522, C07D 519/00, A61P 35/00
- (22) 19.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2017/083625 19.12.2017 (87) WO2018/114999 28.06.2018
- (30) 62/436619 20.12.2016 US
- (71) 1. ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden
2. CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED (GB)
Angel Building 407, St John Street, London EC1V 4AD, United Kingdom
- (72) FINLAY Maurice Raymond Verschoyle (GB), GOLDBERG Frederick Woolf (GB), TING Atilla Kuan Tsuei (BE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT AMINO-TRIAZOLOPYRIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I):



(I)

và các muối dược dụng của chúng, trong đó R¹ và R² là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng mô tả các hợp chất này và các muối của chúng dùng để điều trị hoặc ngăn ngừa các bệnh trung gian bởi ADN-PK, bao gồm bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất và các muối này; các kit chứa các hợp chất và các muối này; các phương pháp sản xuất các hợp chất và các muối này; các chất trung gian hữu dụng trong quá trình sản xuất các hợp chất và các muối này; và mô tả phương pháp điều trị bệnh trung gian bởi ADN-PK, bao gồm bệnh ung thư, bằng cách sử dụng các hợp chất và các muối này.

- (11) **67279**
 (21) 1-2019-03902 (51)⁷ **F01P 5/06**
 (22) 20.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2017/083834 20.12.2017 (87) WO2018/115132 28.06.2018
 (30) 102016000130142 22.12.2016 IT

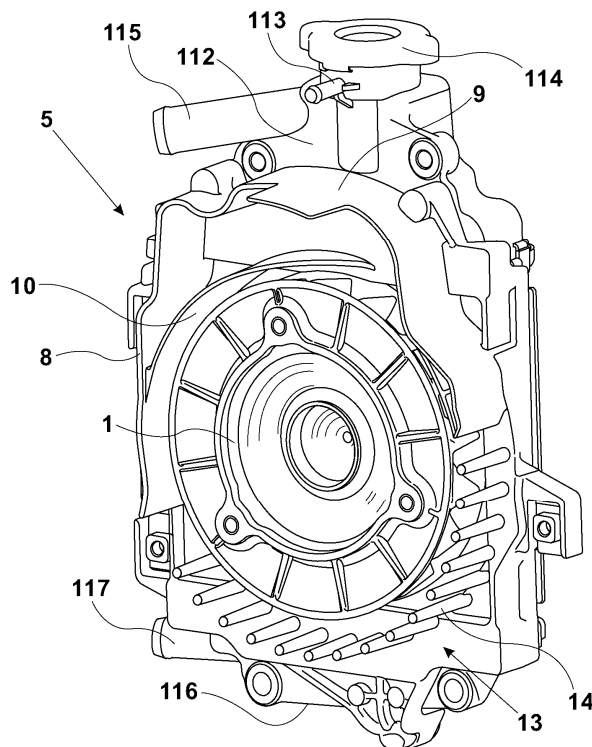
(71) PIAGGIO & C. S.P.A (IT)
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), Italy

(72) DOVERI, Stefano (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT ĐỘNG CƠ XE MÁY VÀ XE MÁY**

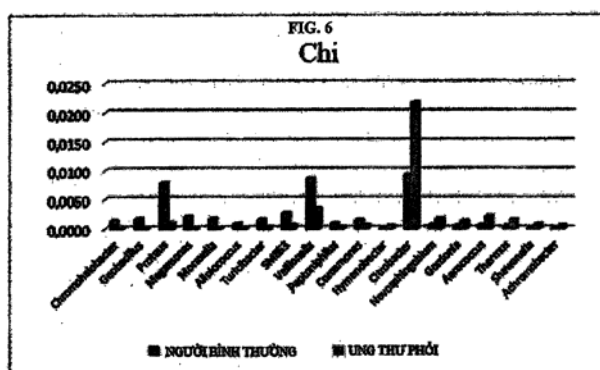
(57) Hệ thống làm mát động cơ đốt trong của xe máy (100) cho phép giảm tiếng ồn một cách độc lập với trạng thái quay của quạt và với lưu lượng không khí hút, và hệ thống làm mát này bao gồm quạt (1) chứa bên trong vỏ quạt (5) có thành trước (6) với miệng ở giữa rộng (7) mà không khí được hút qua đó, và các thành phân phối (8, 9), nhô ra từ thành trước và gần như song song với hướng hút, bao gồm và hướng dòng không khí chảy rơi trong buồng mà tiếp nhận quạt nêu trên, trong đó các thành phân phối (8, 9) xác định khoảng trống bên (13), vỏ có ở khoảng trống này, các chốt (14) có các mặt cắt hình tròn, bố trí dọc theo đường bao quanh miệng ở giữa (7).



- (11) **67280**
- (21) 1-2019-03929 (51)⁷ **C12Q 1/68**
- (22) 21.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2017/015173 21.12.2017 (87) WO2018/124617 05.07.2018
- (30) 10-2016-0179225 26.12.2016 KR
- 10-2017-0080905 27.06.2017 KR
- 10-2017-0080906 27.06.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2019

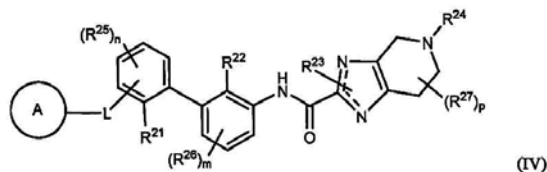
- (71) MD HEALTHCARE INC. (KR)
(Sangam-dong, Woori Technology Bldg.) #1303, 9, World Cup buk-ro 56-gil, Mapo-gu, Seoul 03923, Republic of Korea
- (72) KIM, Yoon-Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ĐỂ CHẨN ĐOÁN BỆNH UNG THƯ PHỔI THÔNG QUA PHÂN TÍCH ĐA HỆ GEN VI KHUẨN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin để chẩn đoán bệnh ung thư phổi thông qua phân tích đa hệ gen vi khuẩn và, cụ thể hơn là, phương pháp cung cấp thông tin để chẩn đoán ung thư phổi bằng cách phân tích sự tăng hoặc giảm hàm lượng túi ngoại bào có nguồn gốc từ vi khuẩn đặc trưng thông qua phân tích đa hệ gen vi khuẩn sử dụng mẫu từ đối tượng. Túi ngoại bào tiết ra từ vi khuẩn có trong môi trường có thể được hấp thụ vào cơ thể và ảnh hưởng trực tiếp đến sự xuất hiện của ung thư và bệnh ung thư phổi rất khó chẩn đoán sớm trước khi xuất hiện bất kỳ triệu chứng nào, gây khó khăn trong điều trị có hiệu quả. Như vậy, thông qua phân tích đa hệ gen trên gen có trong túi ngoại bào có nguồn gốc từ vi khuẩn sử dụng mẫu có nguồn gốc từ cơ thể người theo sáng chế, nguy cơ khởi phát bệnh ung thư phổi có thể dự đoán trước, cho phép chẩn đoán sớm và dự đoán nhóm nguy cơ bệnh ung thư phổi và trì hoãn thời gian khởi phát hoặc phòng ngừa khởi phát với sự chăm sóc thích hợp, và chẩn đoán sớm vẫn khả thi ngay cả sau khi khởi phát, điều này có thể làm giảm tỷ lệ mắc bệnh ung thư phổi và tăng cường hiệu quả điều trị.



- (11) **67281**
- (21) 1-2019-03931 (51)⁷ **A61K 39/395**, A61P 43/00, C07K 16/28, C12N 1/15, 1/19, 1/21, 5/10, 15/09
- (22) 21.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2017/046006 21.12.2017 (87) WO2018/117237 28.06.2018
- (30) 2016-249148 22.12.2016 JP
- (71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku Tokyo 1038426, Japan
- (72) **TAKAHASHI Tohru (JP), YOSHIMURA Chigusa (JP), KOZUMA Shiho (JP), NAKAMURA Kensuke (JP), SUZUKI Chikako (JP), ICHIKAWA Junya (JP)**
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD3 VÀ PHÂN TỬ CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể mới liên kết với CD3 của người và phân tử có hoạt tính liên kết kháng nguyên chứa kháng thể này. Sáng chế còn đề cập đến kháng thể mới liên kết với CD3 của người, phân tử có hoạt tính liên kết với kháng nguyên chứa kháng thể này và dược phẩm có hoạt tính gây độc tế bào chứa kháng thể hoặc phân tử này làm thành phần hoạt hóa.

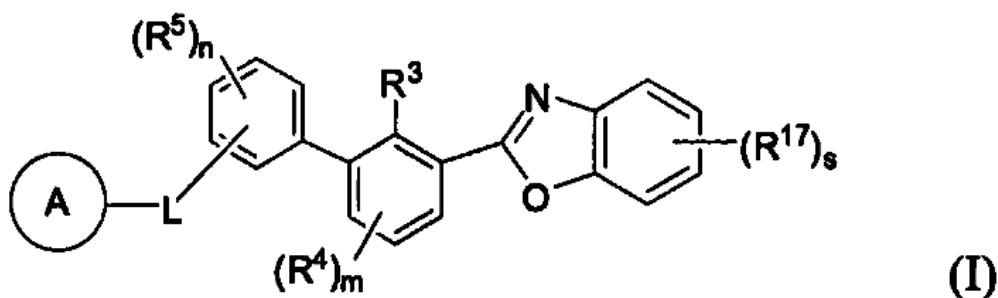
- (11) **67282**
- (21) 1-2019-03934 (51)⁷ **C07D 275/04**, 417/04, 471/08, 513/04, 487/10, 487/04, 239/80, 471/04, 401/04, 403/04, A61K 31/428, 31/429, 31/437, 31/517, 31/519, 31/498, 31/4985, A61P 35/00
- (22) 21.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/067801 21.12.2017 (87) WO2018/119183 28.06.2018
- (30) 62/438,334 22.12.2016 US
- (71) AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
- (72) LANMAN, Brian Alan (US), CEE, Victor J. (US), PICKRELL, Alexander J. (US), REED, Anthony B. (US), YANG, Kevin C. (US), KOPECKY, David John (US), WANG, Hui-Ling (TW), LOPEZ, Patricia (US), ASHTON, Kate (GB), BOOKER, Shon (US), TEGLEY, Christopher M. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHẤT ỨC CHẾ ĐỒNG ĐẲNG GEN GÂY UNG THƯ TỪ VIRUT 2 VỚI BỆNH UNG THƯ MÔ LIÊN KẾT Ở CHUỘT KIRSTEN (KRAS) G12C VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất benzisothiazol, isothiazolo[3,4-b]pyridin, quinazolin, phthalazin, pyrido[2,3-d]pyridazin và pyrido[2,3-d]pyrimidin và các hợp chất liên quan làm chất ức chế đồng đẳng gen gây ung thư từ virus 2 với bệnh ung thư mô liên kết ở chuột Kirsten (KRAS) G12C để điều trị, ví dụ, bệnh ung thư phổi, bệnh ung thư tụy hoặc bệnh ung thư kết trực tràng.

- (11) **67283**
- (21) 1-2019-03935 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61P 35/00, 37/00, A61K 31/437
- (22) 21.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/067886 21.12.2017 (87) WO2018/119224 28.06.2018
- (30) 62/437,998 22.12.2016 US
 62/438,038 22.12.2016 US
 62/438,020 22.12.2016 US
 62/438,009 22.12.2016 US
 62/438,001 22.12.2016 US
 62/487,356 19.04.2017 US
 62/487,457 19.04.2017 US
 62/487,336 19.04.2017 US
 62/487,362 19.04.2017 US
 62/487,341 19.04.2017 US
 62/487,365 19.04.2017 US
 62/551,011 28.08.2017 US
 62/551,033 28.08.2017 US
 62/569,936 09.10.2017 US
- (71) INCYTE CORPORATION (US)
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
- (72) LIU, Phillip C. (US), VOLGINA, Alla (UA), WYNN, Richard (US), ZOLOTARJOVA, Nina (US), WU, Liangxing (CN), XIAO, Kaijiong (CN), MEI, Song (CN), LU, Liang (CN), ZHU, Wenyu (US), YE, Yingda (CN), WANG, Haisheng (US), QIAN, Ding-Quan (CN), YAO, Wenqing (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp gây ra hiện tượng nội bào hóa phối tử chất gây sự chết tế bào theo chương trình -1 (PD-L1). Phương pháp này bao gồm bước làm giảm lượng PD-L1 trên bề mặt tế bào in vitro bằng cách cho tế bào biểu hiện PD-L1 tiếp xúc với hợp chất mà liên kết với PD-L1 bề mặt tế bào và kích thích hiện tượng nội bào hóa PD-L1. Hợp chất mà gây ra hiện tượng nội bào hóa PD-L1 có thể được sử dụng để tăng cường, kích thích và/hoặc làm tăng đáp ứng miễn dịch. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất có công thức (IV):

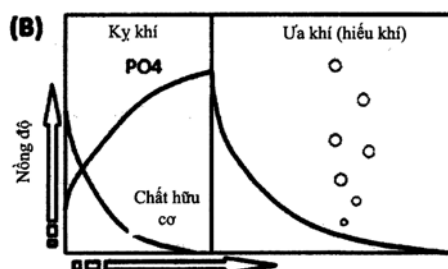
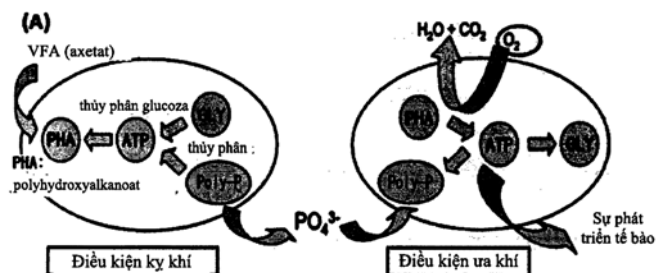


hoặc muối dược dụng hoặc chất đồng phân lập thể của nó, được sử dụng trong phương pháp này. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dược chứa hợp chất này.

- (11) **67284**
- (21) 1-2019-03936 (51)⁷ **C07D 413/14**, 413/06, 413/12, 471/04, 487/04, 498/04, 513/04, A61P 37/00, A61K 31/423
- (22) 21.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/067951 21.12.2017 (87) WO2018/119266 28.06.2018
- (30) 62/438,009 22.12.2016 US
- 62/487,336 19.04.2017 US
- 62/551,033 28.08.2017 US
- (71) INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
- (72) WU, Liangxing (CN), LI, Jingwei (CN), QI, Chao (CN), ZHANG, Fenglei (CN), LI, Zhenwu (CN), ZHU, Wenyu (US), YU, Zhiyong (CN), XIAO, Kaijiong (CN), LU, Liang (CN), MEI, Song (US), QIAN, Ding-Quan (CN), HE, Chunhong (US), YE, Yingda (CN), XU, Meizhong (US), YAO, Wenqing (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) DẪN XUẤT BENZOOXAZOL DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN MIỄN DỊCH
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I) và dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này có tác dụng trong việc điều trị, phòng ngừa hoặc làm giảm nhẹ các bệnh hoặc các rối loạn như bệnh ung thư hoặc các bệnh nhiễm trùng.



- (11) **67285**
- (21) 1-2019-03939 (51)⁷ **C02F 3/12**, 3/30, 3/34
- (22) 03.07.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2017/024396 03.07.2017 (87) WO2018/116507 28.06.2018
- (30) 2016-245606 19.12.2016 JP
- (71) 1. PHIL-JAPAN WORLDWIDE MANAGEMENT SERVICE, INC. (PH)
6F A&N Bldg., 9694 Kamagong St., Makati City, Metro Manila 1203, Philippines
2. MAYNILAD WATER SERVICES, INC. (PH)
MWSS Compound, Katipunan Avenue, Balara, Quezon City 1105, Philippines
3. OM MFG CO., LTD. (JP)
1771-2, Niisato, Kamikawa-machi, Kodama-gun, Saitama 3670232, Japan
- (72) MATSUMURA Masatoshi (JP), TIU Aloysius Chalcedony (PH), CARAMPATANA Aubrey (PH), HINAMPAS Mervin (PH), DAMASCO Angelo T. Victor (PH)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BÙN HOẠT TÍNH ĐỂ LOẠI BỎ SINH HỌC ĐỒNG THỜI NITƠ VÀ PHOSPHO**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình bùn hoạt tính để loại bỏ sinh học đồng thời nitơ và phospho. Sáng chế còn đề xuất phương pháp loại bỏ hợp chất phospho và hợp chất nitơ trong nước bị ô nhiễm, bao gồm các bước: (A) đưa nước bị ô nhiễm vào bể xử lý chứa bùn hoạt tính tạo thành hỗn hợp nước bị ô nhiễm và bùn hoạt tính, đặc trưng ở việc thêm axit béo để bay hơi bổ sung hoặc muối của nó sao cho tổng lượng axit béo để bay hơi trong hỗn hợp là bằng hoặc cao hơn giá trị ngưỡng; (B) xử lý không ư khí hỗn hợp trong bể xử lý; (C) xử lý ư khí hỗn hợp đã được xử lý không ư khí trong bể xử lý; (D) để lắng bùn hoạt tính trong hỗn hợp để tách bùn hoạt tính và nước đã xử lý; và (E) rút ít nhất một phần nước đã xử lý ra khỏi bể xử lý; trong đó bùn hoạt tính bao gồm ít nhất là vi khuẩn nitrat hóa, vi khuẩn khử nitrat hóa, và vi khuẩn tích tụ phospho.



- (11) **67286**
 (21) 1-2019-03951 (51)⁷ **B62J 35/00**, B60K 15/077, B62J 37/00, F02M 37/00, 37/10
 (22) 29.03.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/TH2017/000030 29.03.2017 (87) WO2018/182542 04.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.07.2019

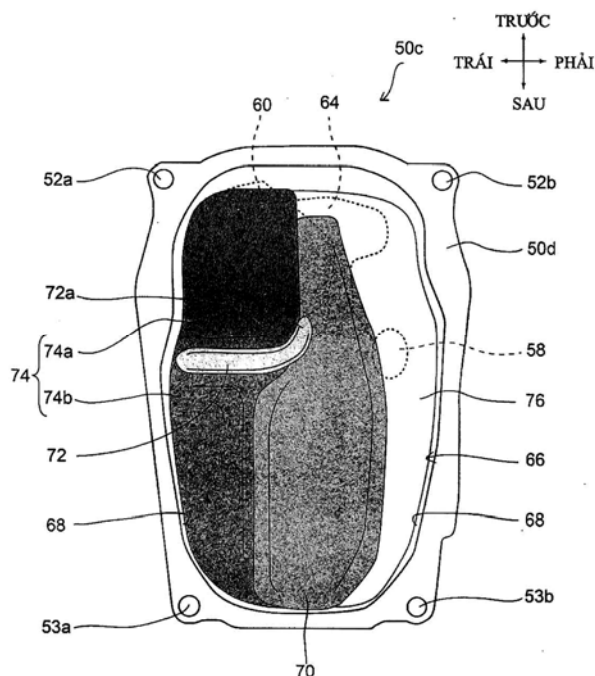
(71) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) PHONGMEE, Nawa (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BÌNH NHIÊN LIỆU DÙNG CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bình nhiên liệu (1) dùng cho xe máy (10) bao gồm: bình nhiên liệu (50) được bố trí trong xe máy (10); và bơm nhiên liệu (60) được bố trí trong bình nhiên liệu (50). Bình nhiên liệu (50) có phần lõm chính giữa (70), mà được tạo ra để được làm lõm lên trên từ thành dưới (66) của bình nhiên liệu (50) theo hướng dọc của xe máy (10), và phần phân cách (72), mà được tạo ra để được làm lõm lên trên từ thành dưới (66) và kéo dài từ phần lõm chính giữa (70) về phía thành bên (68) của bình nhiên liệu (50). Thành dưới 66 có phần thành dưới thứ nhất (74) nơi mà phần phân cách (72) được bố trí và được phân cách bởi phần lõm chính giữa (70) khi được nhìn từ bên trên bình nhiên liệu (50). Bơm nhiên liệu (60) được bố trí trên một vùng trong số vùng thứ nhất (74a) và vùng sau (74b) mà trong đó phần thành dưới thứ nhất (74) được chia cắt bởi phần phân cách (72).

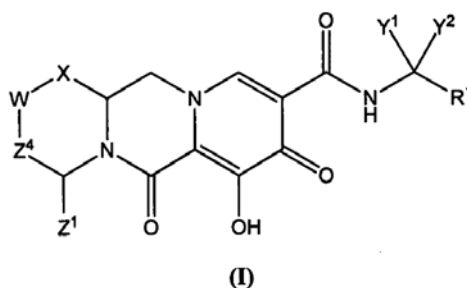


- (11) **67287**
- (21) 1-2019-03964 (51)⁷ **C07D 207/16**, A61K 31/4439, 31/496, A61P 13/12, 37/06, 37/08, C07D 401/10, 403/10
- (22) 23.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/001927 23.01.2018 (87) WO2018/139438 02.08.2018
- (30) 2017-010321 24.01.2017 JP
- (71) **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)
5-1, Nihonbashi-honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 103-8411 Japan
- (72) Yutaka NAKAJIMA (JP), Sunao IMADA (JP), Eriko YAMAMOTO (JP), Kazuyuki TSUCHIYA (JP), Yu HARAYAMA (JP), Shunichiro MATSUMOTO (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT PROLINAMIT ĐƯỢC THỂ PHENYLDIFLOMETYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mà hữu dụng làm chất ức chế cathepsin S và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này có tác dụng ức chế cathepsin S và sử dụng được làm thành phần hoạt tính của dược phẩm để ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh tự miễn dịch, gồm có bệnh luput ban đỏ hệ thống (systemic lupus erythematosus - SLE) và viêm thận luput, dị ứng, hoặc thải loại mảnh ghép cơ quan, tủy xương hoặc mô. Hợp chất prolinamit được thể phenyldiflometyl theo sáng chế có tác dụng ức chế cathepsin S và hữu dụng làm tác nhân để ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh tự miễn dịch, gồm có bệnh SLE và viêm thận, dị ứng, hoặc thải loại mảnh ghép cơ quan, tủy xương hoặc mô.

- (11) **67288**
 (21) 1-2019-04004 (51)⁷ **C07D 498/14**, 471/04, 471/14, 471/22, 487/04
 (62) 1-2015-04199
 (22) 19.12.2013 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2013/076367 19.12.2013 (87) WO2014/100323 26.06.2014
 (30) 61/745,375 21.12.2012 US
 61/788,397 15.03.2013 US
 61/845,803 12.07.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2015

- (71) GILEAD SCIENCES, INC. (US)
 333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America
 (72) JIN, Haolun (US), LAZERWITH, Scott, E. (US), Teresa Alejandra TREJO MARTIN (US), BACON, Elizabeth, M. (US), COTTELL, Jeromy, J. (US), CAI, Zhenhong, R. (US), PYUN, Hyung-Jung (US), MORGANELLI, Philip, Anthony (US), JI, Mingzhe (US), TAYLOR, James, G. (US), CHEN, Xiaowu (US), MISH, Michael, R. (US), DESAI, Manoj, C. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT CARBAMOYLPIRIDON ĐA VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất để sử dụng trong việc điều trị sự lây nhiễm virut gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV). Hợp chất theo sáng chế có công thức (I) sau:



bao gồm các chất đồng phân lập thể và muối dược dụng của chúng, trong đó R¹, X, W, Y¹, Y², Z¹, và Z⁴ như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **67289**

(21) 1-2019-04018

(22) 24.02.2018

(86) PCT/CN2018/077104 24.02.2018

(30) 201710166658.3 20.03.2017

(51)⁷ **H04B 7/026**, 7/14

(43) 25.12.2019

(87) WO2018/171378 A1 27.09.2018

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

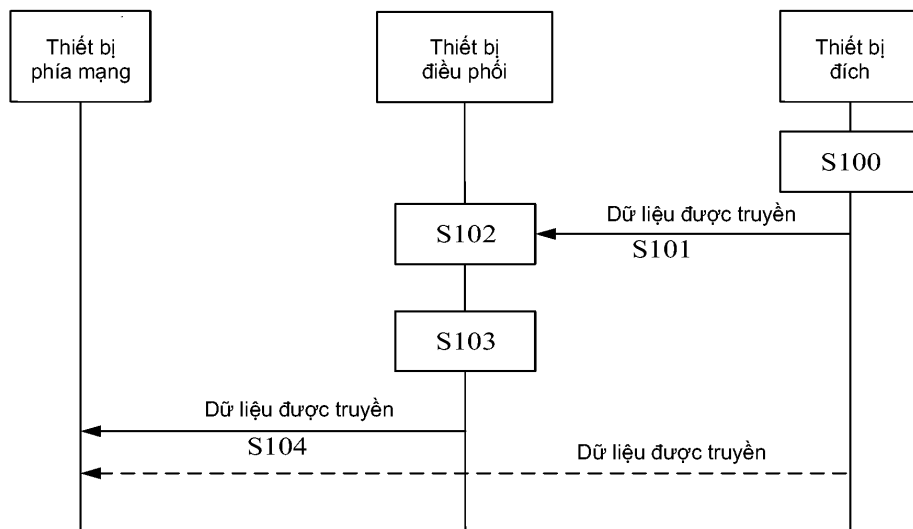
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PANG, Jiyong (CN), SU, Hongjia (CN), XIANG, Zhengzheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống truyền dẫn dữ liệu, và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền dẫn dữ liệu bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đích, dữ liệu được truyền mà cần được gửi tới thiết bị phía mạng; trước thời điểm truyền dẫn khởi tạo để truyền dữ liệu được truyền tới thiết bị phía mạng đến, gửi, bởi thiết bị đích, dữ liệu được truyền tới thiết bị điều phối; nhận, bởi thiết bị điều phối, dữ liệu được truyền được gửi bởi thiết bị đích; thu được, bởi thiết bị điều phối, thông tin thông số truyền dẫn, trong đó thông tin thông số truyền dẫn chỉ báo thông số mà cần được sử dụng bởi thiết bị đích để gửi dữ liệu được truyền tới thiết bị phía mạng; và khi thời điểm truyền dẫn khởi tạo tương ứng với dữ liệu được truyền đến, gửi, bởi thiết bị điều phối, dữ liệu được truyền nhận được tới thiết bị phía mạng dựa trên thông tin thông số truyền dẫn. Do đó, khi thiết bị đích cần gửi dữ liệu được truyền tới thiết bị phía mạng, thì thiết bị điều phối có thể hỗ trợ thiết bị đích thực hiện hoạt động truyền dẫn khởi tạo dữ liệu được truyền, bằng cách đó tăng xác suất thành công của hoạt động truyền dẫn khởi tạo, và còn cải thiện độ tin cậy liên kết.



- (11) **67290**
- (21) 1-2019-04021 (51)⁷ **C07D 401/14**, A61K 31/4709, A61P 9/00, 13/12, 35/00, 35/02, 37/02, 43/00
- (22) 25.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/002250 25.01.2018 (87) WO2018/139527 02.08.2018
- (30) 2017-011835 26.01.2017 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2019
- (71) ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526 (JP)
- (72) NEKADO, Takahiro (JP), KIJIMA, Hideomi (JP), ONO, Shizuka (JP), NISHIYAMA, Toshihiko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT ETAN SULFONAT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức N-{5-[(6,7-dimetoxy-4-quinolinyloxy]-2-pyridinyl}-2,5-dioxo-1-phenyl-1,2,5,6,7,8-hexahydro-3-quinolincac boxamit etansulfonat, mà có hoạt tính ức chế Axl và có tác dụng làm chất để phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh miễn dịch, ung thư, và tương tự, hợp chất ở dạng tinh thể, và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **67291**

(21) 1-2019-04028

(22) 13.02.2018

(86) PCT/KR2018/001864 13.02.2018

(30) 10-2017-0032930 16.03.2017

(51)⁷ **B60P 1/02**, 1/44, 1/52

(43) 25.12.2019

(87) WO2018/169218 20.09.2018

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2019

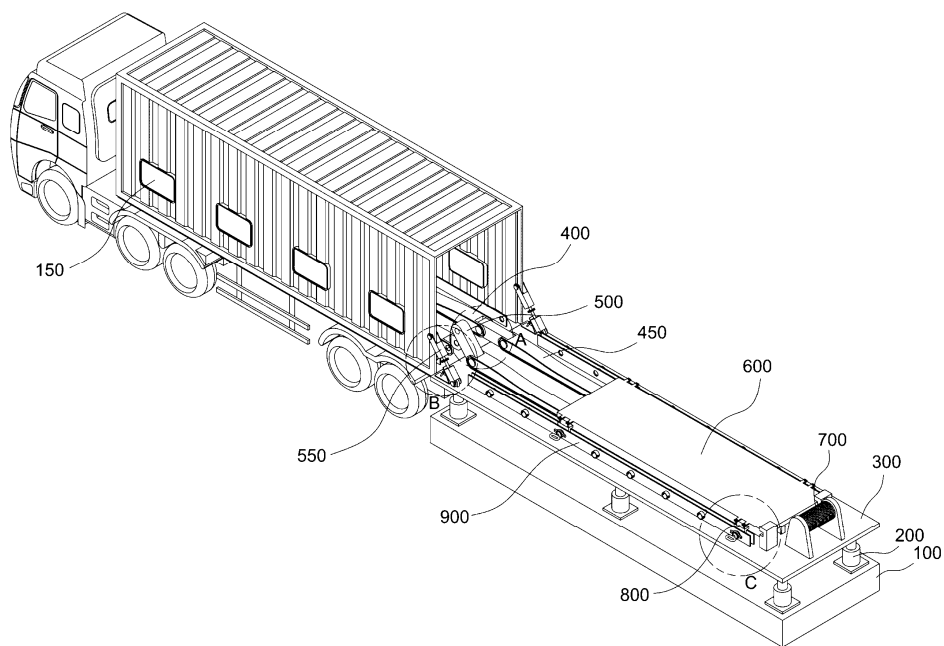
(75) JEON, HYEON CHEOL (KR)

801ho 215dong 71, Geumo 13-gil, Dong-myeon Yangsan-si Gyeongsangnam-do 50651, Republic of Korea

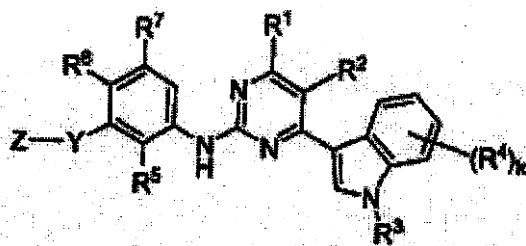
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHẤT TẢI HÀNG HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chất tải hàng hóa. Hệ thống chất tải hàng hóa bao gồm: khung; nhiều phương tiện điều chỉnh chiều cao mà được tạo ra trên bề mặt đỉnh của khung; tấm đỡ mà được bố trí trên nóc của nhiều phương tiện điều chỉnh chiều cao; ray dẫn thứ hai mà được bố trí trên bề mặt đỉnh của tấm đỡ; phương tiện nối mà nối đầu của ray dẫn thứ nhất được tạo ra trên bộ phận chất tải phương tiện vận chuyển; phương tiện xiết mà được lắp ghép với đầu của bộ phận chất tải; thân có thể di chuyển mà được các lắp con lăn dẫn động; phương tiện dẫn động mà được bố trí trên cạnh phía sau của tấm đỡ; tấm xiết mà được bố trí trên thân có thể di chuyển; và đường dẫn mà được bố trí liền kề ray dẫn thứ hai.

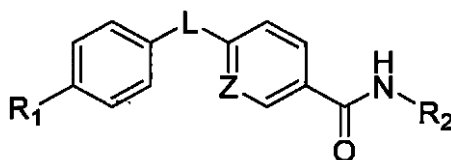


- (11) **67292**
 (21) 1-2019-04033 (51)⁷ **C07D 403/14**, A61K 31/506, 31/404, 31/495
 (22) 26.01.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/001193 26.01.2018 (87) WO2018/139903 02.08.2018
 (30) 10-2017-0012766 26.01.2017 KR
 (71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
 214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea
 (72) HAM, Young Jin (KR), KANG, Seok Jong (KR), CHOI, Jae Yul (KR), KIM, Seo Hee (KR), KIM, Tae Woo (KR), BAE, In Hwan (KR), AHN, Young Gil (KR), SUH, Kwee Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT PYRIMIDIN
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin có công thức hóa học (1) và phương pháp điều chế hợp chất này.



(1)

- (11) **67293**
(21) 1-2019-04035 (51)⁷ **A61K 31/165**, 31/41, 31/4245, C07D 271/00, 271/02, 271/10
(22) 22.01.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/US2018/014621 22.01.2018 (87) WO2018/140338 02.08.2018
(30) 62/449,620 24.01.2017 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2019
(71) ALPHALA CO., LTD. (TW)
No. 83-2, Sec. 2, Chengde Rd., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan
(72) CHUNG, Cheng-Ho (TW), TSENG, Shi-Liang (TW), YANG, Yung-Ning (TW), CHEN, Yen-Fu (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT AMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) dưới đây và muối dược dụng của chúng:



(I),

trong đó, mỗi biến số R₁, R₂, L, và Z được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **67294**
 (21) 1-2019-04041 (51)⁷ **B66D 1/00**, B25F 3/00
 (22) 22.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2017/068240 22.12.2017 (87) WO2018/125814 05.07.2018
 (30) 15/393,134 28.12.2016 US

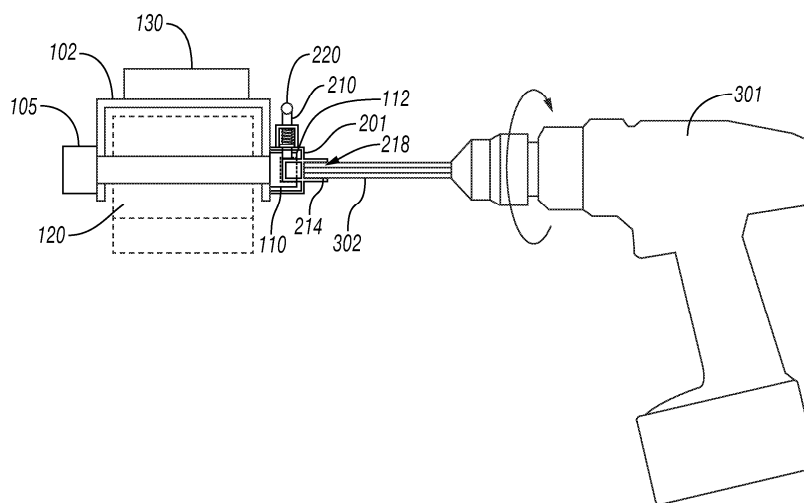
(75) HENDERSON, JAMES, L. (US)

525 Forest Trail, Argyle, TX 76226, United States of America

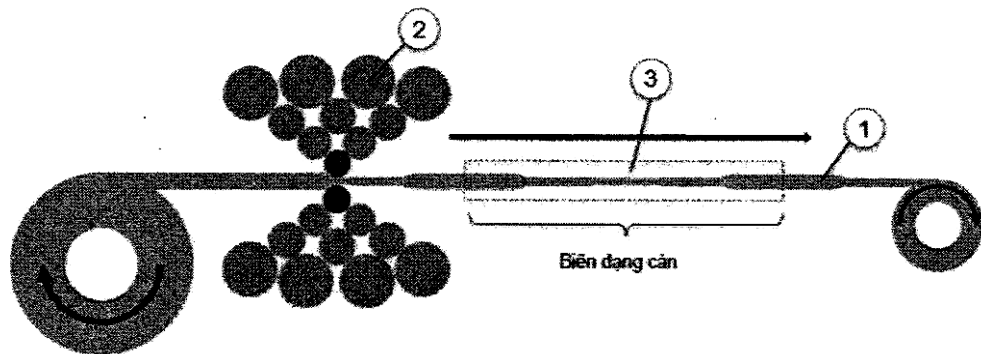
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ TIẾP HỢP QUẤN LẠI BỘ QUẤN TỐC ĐỘ CAO

(57) Sáng chế bộc lộ bộ tiếp hợp quấn lại bộ quấn tốc độ cao để quấn lại một cách nhanh chóng dây đai xếp tải. Theo một phương án thực hiện, bộ tiếp hợp này bao gồm thân có thể tích được định cỡ để bao quanh ít nhất một phần đầu hình khuyên của bộ quấn. Đầu hình khuyên được ghép với cơ cấu bánh cóc của bộ quấn và có ít nhất một lỗ để tiếp nhận thanh bộ quấn. Bộ nối dẫn động được định vị cả bên trong thể tích của thân và bên ngoài thể tích của thân, bộ nối dẫn động bên ngoài thể tích của thân có biên dạng ngoài để tiếp nhận mômen, và bộ nối dẫn động bên trong thể tích của thân lắp được vào trong đầu hình khuyên của bộ quấn để căn thẳng với trục quay. Cơ cấu ghép đồng bộ hóa bộ nối dẫn động với đầu hình khuyên khiến cho cả bộ nối dẫn động và đầu hình khuyên quay đồng thời.

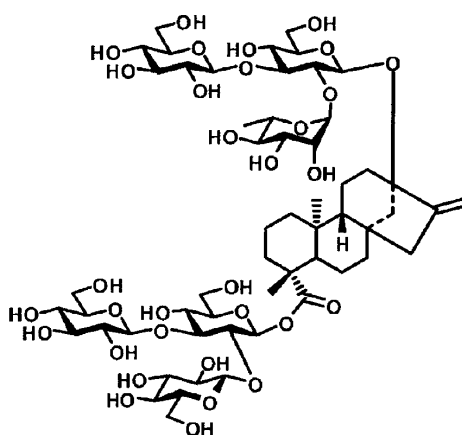


- (11) **67295**
- (21) 1-2019-04045 (51)⁷ **B21B 37/26**, 37/38
- (22) 18.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2017/083296 18.12.2017 (87) WO2018/122020 05.07.2018
- (30) 16207599.8 30.12.2016 EP
- (71) OUTOKUMPU OYJ (FI)
Salmisaarenranta 11, 00180 HELSINKI, Finland
- (72) PINIEK, Thorsten (DE), ZEIDLER, Andreas (DE), SCHUBERTH, Stefan (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁN LINH ĐỘNG CÁC DẢI KIM LOẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thực hiện cán linh động các dải kim loại, trong đó dải kim loại có chiều dày vật liệu có thể xác định trước được dẫn qua máy cán đứng bởi ít nhất hai bước vận hành, mà bao gồm một số trục cán, dải kim loại đang trải qua hoạt động cán được dẫn qua khe cán, trong đó đường uốn cong được lái để đạt được các biên dạng đã định.



- (11) **67296**
- (21) 1-2019-04049 (51)⁷ **C12N 15/09**, A01H 5/00, 5/10, 5/12, 6/14, A23L 27/00, 33/105, A61K 8/60, 31/704, 36/28, 47/26, A61P 3/04, A61Q 13/00, C12N 5/04
- (22) 26.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2017/046805 26.12.2017 (87) WO2018/124142 A1 05.07.2018
- (30) 2016-253543 27.12.2016 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) IWAKI Kazunari (JP), ONO Eiichiro (JP), HIRAI Tadayoshi (JP), MIYAGAWA Katsuro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CÂY CỎ NGỌT CÓ HÀM LƯỢNG REBAUDIOSIT C CAO**
- (57) Sáng chế đề xuất cây cỏ ngọt có hàm lượng rebaudiosit C cao. Sáng chế đề xuất cây cỏ ngọt không biến đổi di truyền loại có hàm lượng rebaudiosit C cao mà có hàm lượng rebaudiosit C cao hơn so với các loài cỏ ngọt kiểu dại, cụ thể hơn nữa là hàm lượng cao hơn ít nhất 20%. Sáng chế còn đề xuất: phương pháp tạo ra cây cỏ ngọt không biến đổi di truyền loại có hàm lượng rebaudiosit C cao; và lá khô thu được từ cây này.

- (11) **67297**
- (21) 1-2019-04050 (51)⁷ **C07H 15/256**, A01H 5/00, A23L 27/00, 27/20, C12P 19/00, 21/02, C07K 14/415, C12N 15/09
- (22) 26.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2017/046806 26.12.2017 (87) WO2018/124143 A1 05.07.2018
- (30) 2016-253248 27.12.2016 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) IWAKI Kazunari (JP), MIYAGAWA Katsuro (JP), ONO Eiichiro (JP), HIRAI Tadayoshi (JP), OCHIAI Misa (JP), NAGAO Koji (JP), URAI Soichiro (JP), WATANABE Takehiro (JP), FUJIKAWA Kohki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) STEVIOL GLYCOSIT MỚI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT NÀY, VÀ CHẾ PHẨM TẠO NGỌT CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Mục đích của sáng chế là xác định cấu trúc của steviol glycosit mới mà được tìm ra trong các loại giống cây trồng chứa nhiều Reb C (còn được gọi là dulcoside B) và ảnh hưởng đến chất lượng của mùi vị chỉ bằng một lượng nhỏ, và xác định chất lượng của các tính chất mùi vị. Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bởi công thức (1), hoặc dẫn xuất, muối, hoặc hydrat của nó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất này và chế phẩm tạo ngọt chứa hợp chất này.

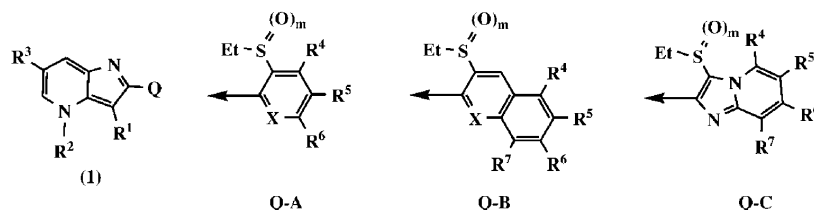


(1)

- (11) **67298**
 (21) 1-2019-04055 (51)⁷ **C07D 471/04**, A01N 43/90, A01P 5/00, 7/02, 7/04, C07D 519/00
 (22) 26.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2017/046771 26.12.2017 (87) WO2018/124128 05.07.2018
 (30) 2016-253629 27.12.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2019

- (71) NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
 19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 (JP)
 (72) YONEMURA, Ikki (JP), SANO, Yusuke (JP), SHIMIZU, Naoto (JP), MIYASAKA, Akihiro (JP), SUWA, Akiyuki (JP), FUJIE, Shunpei (JP), TANAKA, Ryosuke (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) HỢP CHẤT 4H-PYROLOPYRIDIN HOẶC MUỐI CỦA NÓ, THUỐC TRỪ SÂU DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ TRỒNG TRọt CHỨA HỢP CHẤT NÀY HOẶC MUỐI CỦA NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THUỐC TRỪ SÂU
 (57) Trong sản xuất cây trồng trên đồng ruộng trong nông nghiệp, trồng trọt và lĩnh vực tương tự, thiệt hại gây ra bởi các côn trùng gây hại v.v. vẫn còn rất lớn, và đó xuất hiện các côn trùng gây hại kháng lại với các thuốc trừ sâu đang lưu hành. Dưới hoàn cảnh đó, sự phát triển của các thuốc trừ sâu mới dùng trong nông nghiệp và trồng trọt được mong muốn. Sáng chế đề cập đến thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp và trồng trọt bao gồm hợp chất 4H-pyrollopyridin được biểu diễn bằng công thức chung (1):



{trong đó R¹ là nguyên tử halogen, R² và R³ là nhóm haloalkyl, Q là Q-A, Q-B hoặc Q-C, X là nguyên tử nitơ, R⁴ và R⁷ là nguyên tử hydro, R² và R³ là nguyên tử halogen, nhóm haloalkyl hoặc nhóm phenyl được thế, và m là 2} hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính; và phương pháp sử dụng thuốc trừ sâu.

- (11) **67299**
 (21) 1-2019-04064 (51)⁷ **G02B 26/08**, 27/64, 13/00, G03B 3/10, G02B 7/02
 (22) 18.09.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2017/010171 18.09.2017 (87) WO2018/151388 23.08.2018
 (30) 10-2017-0022275 20.02.2017 KR
 10-2017-0054807 28.04.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2019

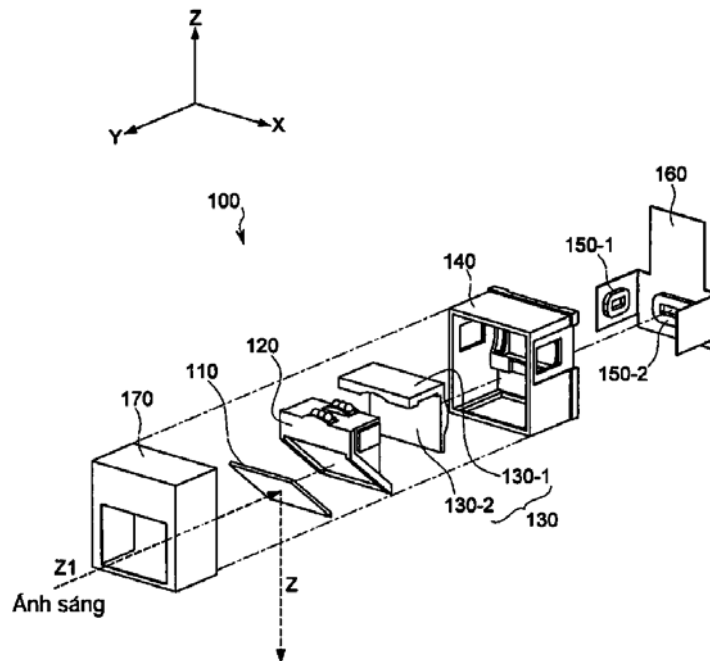
(71) JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28139, Republic of Korea

(72) PARK, Chul Soon (KR), SEOL, Jin Soo (KR), LEE, Kyoung Yong (KR), SON, Myung Gyun (KR), SON, Jung Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN GUỒNG PHẢN XẠ VỚI CẤU TRÚC ĐA TRỤC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động guồng phản xạ quang học với cấu trúc đa trục bao gồm khung đỡ có ray kiểu rãnh thứ nhất được tạo trên đó, guồng phản xạ quang học được lắp trên khung đỡ để phản xạ ánh sáng đến thấu kính, khung giữa có ray dẫn hướng thứ nhất tương ứng với ray kiểu rãnh thứ nhất và ray kiểu rãnh thứ hai được tạo trên đó, khung chính có ray dẫn hướng thứ hai được tạo tương ứng với ray kiểu rãnh thứ hai, bộ dẫn động thứ nhất được tạo kết cấu để dịch chuyển khung đỡ theo hướng thứ nhất dựa vào khung giữa và bộ dẫn động thứ hai được tạo kết cấu để dịch chuyển khung giữa theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất dựa vào khung chính.



- (11) **67300**
 (21) 1-2019-04069 (51)¹⁹ **D04B 21/16**, A43B 13/18
 (62) 1-2015-00784
 (22) 08.08.2013 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2013/054042 08.08.2013 (87) WO2014/025951 13.02.2014
 (30) 13/571,749 10.08.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.03.2015

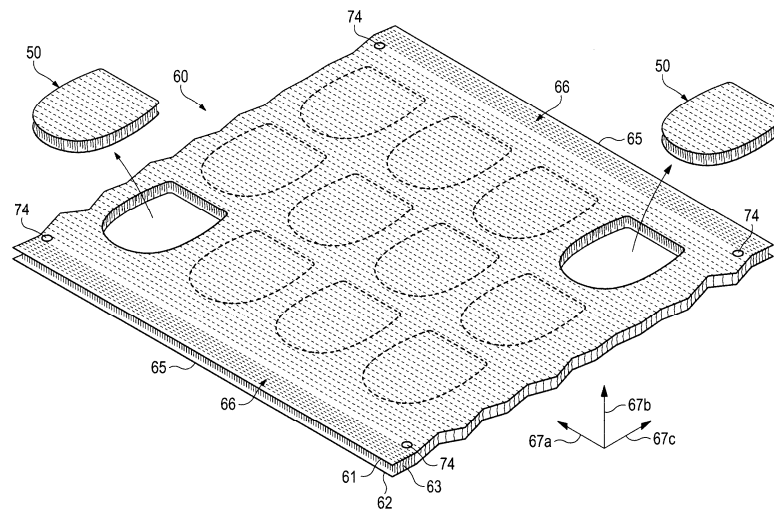
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) CHAO Kirvan L. (US), HAZENBERG Klaas P. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT LIỆU DỆT ĐỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến chất liệu dệt đệm có cấu trúc tạo ổn định. Chất liệu dệt đệm bao gồm lớp thứ nhất, lớp thứ hai, và các chi tiết nối kéo dài giữa và nối lớp thứ nhất và lớp thứ hai, các chi tiết nối tạo ra các dây, mà được tách biệt bởi các khoảng cách, các dây có chiều rộng nhỏ hơn chiều rộng của các khoảng cách, và các chi tiết nối tạo ra dây tạo ổn định thứ nhất và dây tạo ổn định thứ hai, nơi mà lớp thứ nhất và lớp thứ hai được kéo về phía nhau; trong đó lớp thứ nhất và lớp thứ hai tạo ra mép thứ nhất và mép thứ hai đối diện của chất liệu dệt đệm; và trong đó dây tạo ổn định thứ nhất được bố trí liền kề với mép thứ nhất và dây tạo ổn định thứ hai được bố trí liền kề với mép thứ hai.



(11) **67301**

(21) 1-2019-04071

(51)¹⁹ **F21S 8/10**, 8/12, F21W 101/027,
101/10, F21Y 115/10

(22) 28.02.2017

(43) 25.12.2019

(86) PCT/JP2017/008021 28.02.2017

(87) WO2018/158867 07.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.07.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

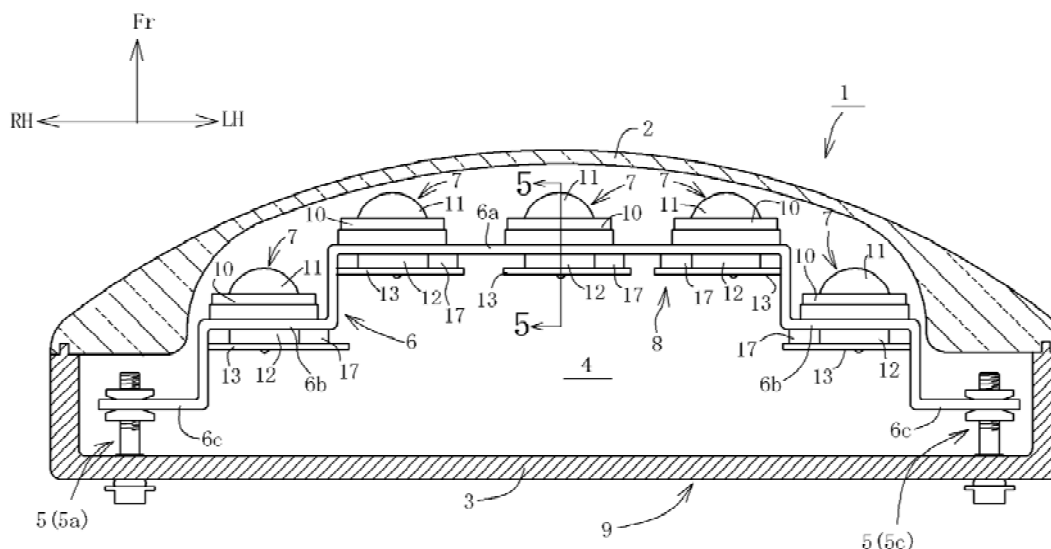
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan

(72) YAMAMOTO Takao (JP)

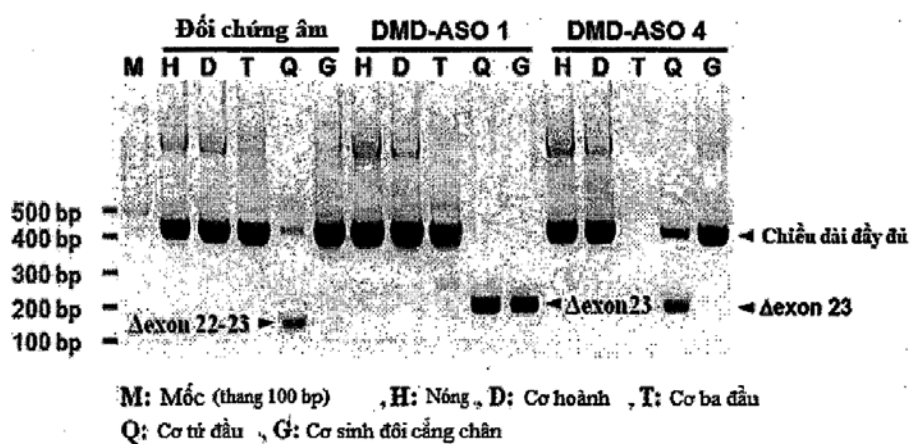
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐỖ CỤM ĐÈN DÙNG CHO ĐÈN PHA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÈN PHA**

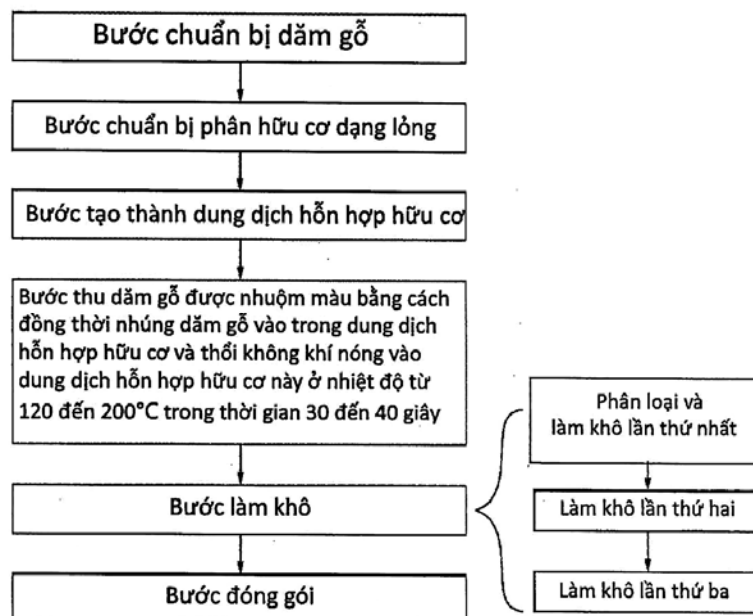
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đỡ cụm đèn dùng cho đèn pha có thể loại bỏ khoảng trống dùng để điều chỉnh quang trục, mà được tạo ra giữa phần mở rộng và cụm đèn để điều chỉnh quang trục của đèn pha. Phần mở rộng (6) và cụm đèn (7) được chứa trong vỏ (3). Chu vi của cụm đèn (7) được nối với phần mở rộng (6), nhờ vậy cụm đèn (7) được gắn cố định vào phần mở rộng (6) để loại bỏ khoảng trống giữa chu vi của cụm đèn (7) và phần mở rộng (6). Phần mở rộng (6) được nối với vỏ (3) thông qua bộ điều chỉnh quang trục (5). Bộ điều chỉnh quang trục (5) làm cho phần mở rộng (6) và cụm đèn (7) nghiêng liên khối, nhờ vậy điều chỉnh quang trục. Do vậy, quang trục điều chỉnh được mặc dù khoảng trống thông thường dùng để điều chỉnh quang trục không được tạo ra, nhờ vậy hình dạng bên ngoài đèn pha được cải thiện.



- (11) **67302**
- (21) 1-2019-04166 (51) **C07K 14/00**, A61K 38/00, C12N 15/113
- (22) 29.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/IB2017/001725 29.12.2017 (87) WO2018/122610 A1 05.07.2018
- (30) 62/440,929 30.12.2016 US
- (71) OLIPASS CORPORATION (KR)
20th Floor, Ace Dongbaek Tower, 16 Beon-gil, 16-4 Dongbaek Jungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17015, Republic of Korea
- (72) CHUNG Shin (KR), JUNG Daram (KR), CHO Bongjun (KR), JANG Kangwon (KR), YOON Heungsik (KR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **DẪN XUẤT AXIT NUCLEIC PEPTIT GÂY NHẢY ĐOẠN EXON VÀ PHƯƠNG PHÁP GÂY NHẢY ĐOẠN EXON BẰNG AXIT NUCLEIC PEPTIT**
- (57) Một dẫn xuất axit nucleic của công thức I được cung cấp để gắn kết chặt chẽ với vị trí điểm nối với một tiền ARN thông tin theo cách thức cụ thể. Với tính thấm màng tế bào tuyệt vời và ái lực mạnh với ARN, dẫn xuất axit peptit nucleic nói trên gây ra nhảy exon trong các tế bào được xử lý bằng Axit Peptit Nucleic ở nồng độ sub-femtomole dưới dạng oligonucleotit "nguyên dạng". Hợp chất nói trên cho thấy hoạt động trị liệu ở các đối tượng khi sử dụng hệ thống ngay cả ở mức 1µg/Kg hoặc ít hơn, và do đó rất hữu ích để điều trị bệnh hoặc triệu chứng khi điều trị hợp lý.



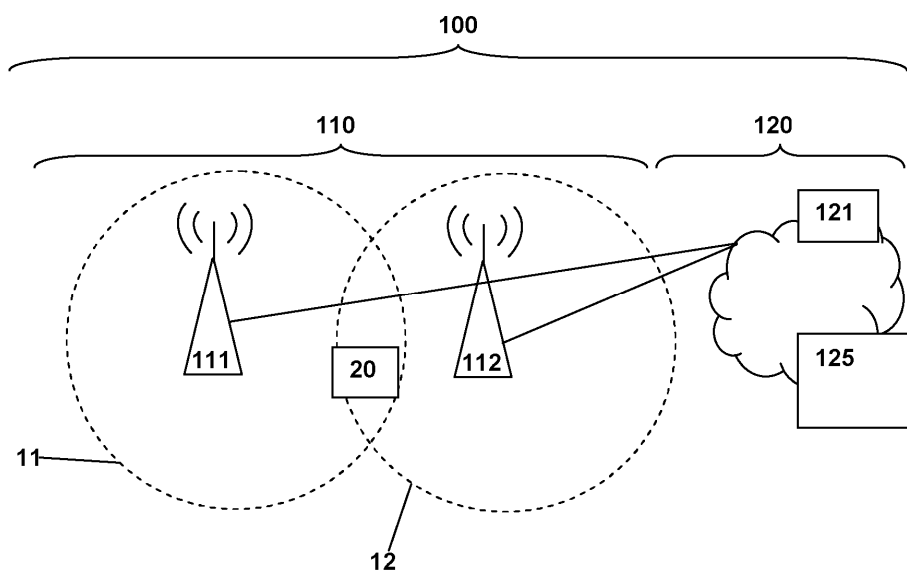
- (11) **67303**
- (21) 1-2019-04167 (51)⁷ **C05G 3/00**, 1/00, C05F 17/00, 5/00, 1/00, 3/02
- (22) 29.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2017/015767 29.12.2017 (87) WO2018/128335 12.07.2018
- (30) 10-2017-0001533 04.01.2017 KR
- (71) DONGSUH CO.,LTD. (KR)
122, Byeongnyu-gil, Geumcheon-myeon, Naju-si, Jeollanam-do, 58216, Republic of Korea
- (72) KIM, Chul Joo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN COMPOSIT HỮU CƠ LOẠI DĂM GỖ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phân composit hữu cơ loại dăm gỗ và, cụ thể hơn là, đến phương pháp sản xuất phân composit hữu cơ loại dăm gỗ mà không chỉ cung cấp nhiều chất dinh dưỡng cho đất và cây trồng, mà còn có thể biểu hiện vẻ đẹp của bề mặt của hoa viên bằng cách phủ dăm gỗ chứa lượng lớn chất hữu cơ composit (vật liệu từ động vật và thực vật) và tạo màu sắc khác nhau cho khu vườn, hoa viên hoặc các nơi tương tự.



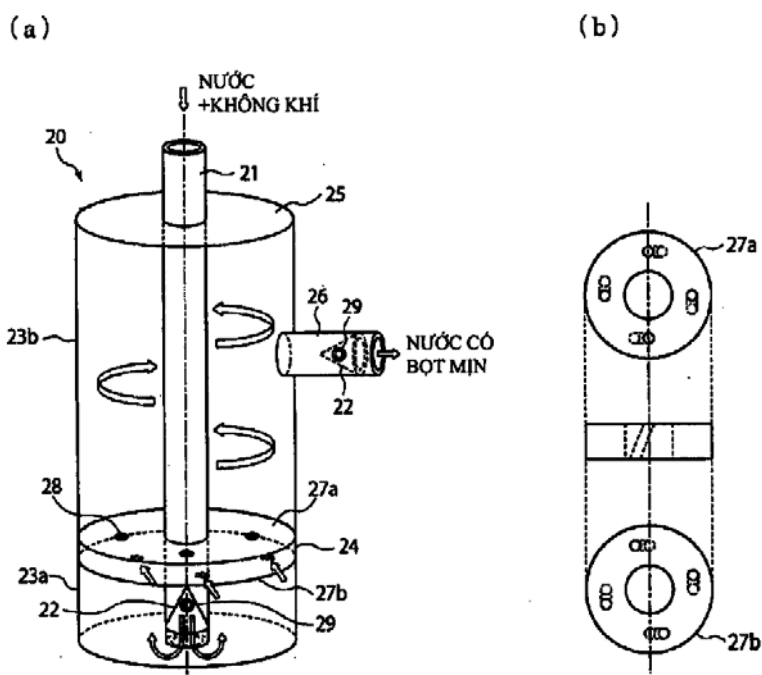
- (11) **67304**
 (21) 1-2019-04173 (51) **H04L 29/06**, H04W 4/00, 8/04, 8/18, 12/06, 12/08, 4/70
 (22) 09.01.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP 2018/050411 09.01.2018 (87) WO2018/141510 09.08.2018
 (30) 17154413.3 02.02.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

- (71) **DEUTSCHE TELEKOM AG (DE)**
 Friedrich-Ebert-Allee 140, Bonn, 53113, Germany
 (72) Kurt BISCHINGER (AT)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NÂNG CAO KIỂU THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện nâng cao kiểu thiết bị người dùng bao gồm các bước: bước thứ nhất, thiết bị người dùng yêu cầu dịch vụ từ mạng truyền thông bằng cách truyền thông báo yêu cầu dịch vụ đến phần tử mạng truy nhập hoặc phần tử mạng lõi, thông báo yêu cầu dịch vụ bao gồm thông tin nhận dạng thuê bao và/hoặc thông tin nhận dạng thiết bị liên quan đến thiết bị người dùng và chỉ báo rằng phương pháp cấp phép thay thế và/hoặc phương pháp xác thực thay thế sẽ được áp dụng cho thiết bị người dùng; bước thứ hai, trong trường hợp thiết bị người dùng thuộc về kiểu thiết bị người dùng internet vạn vật, dịch vụ đó yêu cầu được cấp cho thiết bị người dùng nhờ thiết bị người dùng nhận thông báo cấp phép dịch vụ từ phần tử mạng truy nhập hoặc phần tử mạng lõi.



- (11) **67305**
- (21) 1-2019-04209 (51)⁷ **C11D 1/34**, B01F 3/04, 5/00, 5/06, B08B 3/08, C09K 3/00, C11D 1/14, 1/62, 1/68, 1/72, 1/88
- (22) 28.02.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2017/007890 28.02.2017 (87) WO2018/142632 09.08.2018
- (30) 2017-015846 31.01.2017 JP
- 2017-015863 31.01.2017 JP
- (71) KINBOSHI INC. (JP)
Nomura Building 3F, 4-8, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020081, Japan
- (72) IIDA Hiroshi (JP), KOSUGA Sho (JP), ISHII Yuichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẠO BỌT MỊN VÀ THIẾT BỊ TẠO BỌT MỊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước để tạo ra bọt mịn có đặc tính mong muốn, và thiết bị tạo bọt mịn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm nước để tạo ra bọt mịn có các đặc tính thích hợp để sử dụng trong việc giặt rửa, và thiết bị tạo bọt mịn không cần thiết bị phụ trợ bất kỳ như bơm cỡ lớn và có kích thước nhỏ và giá thành thấp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giặt rửa bằng bọt mịn được tạo ra bằng cách sử dụng chế phẩm nước và/hoặc thiết bị tạo bọt mịn.



(11) **67306**

(21) 1-2019-04211

(51)⁷ **F03D 3/04**, 13/20

(22) 31.07.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.07.2019

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO THỦY KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Phòng 6, tầng 30, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Lộc (VN)

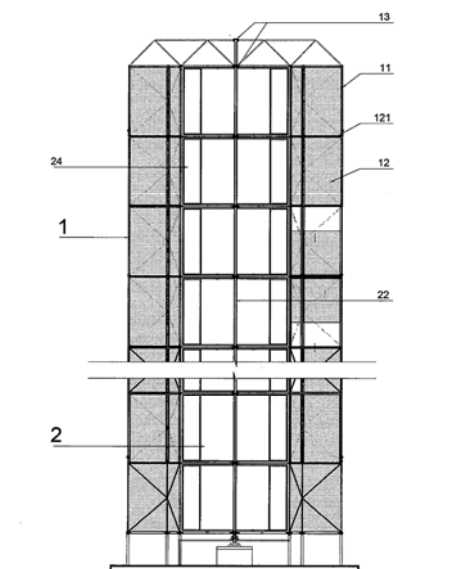
(54) **TUABIN ĐIỆN GIÓ KIỂU TRỤC ĐỨNG CÓ KẾT CẤU KIỂU KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến turbin điện gió trục đứng có kết cấu không gian bao gồm: ít nhất một mô-đun turbin gió, trong đó mô-đun turbin gió này có kết cấu bao gồm stator (1) dạng đứng gồm khung cố định (11), trên đó bố trí nhiều cánh dẫn hướng và làm tăng tốc độ gió (12), rotor (2) được bố trí nằm lọt bên trong stator (1), đồng trục với stator và bao gồm khung quay (21) quay được quanh một trục đứng (22), trên khung quay (21) được gắn nhiều cánh rotor (23) để tiếp nhận các luồng gió từ các cánh dẫn hướng (12) của stator (1), và trục đứng (22) được đỡ trên các ổ đỡ (13), các ổ đỡ này được gắn cố định vào stator (1) nhờ các thanh liên kết xuyên tâm (14) trên khung stator; và bộ truyền động và máy phát điện để chuyển hóa năng lượng quay của rotor thành dòng điện, trong đó:

khung stator (11) có kết cấu dạng không gian, được tạo thành bằng cách liên kết các chi tiết kết cấu dạng thanh với nhau tạo thành khung hình trụ đứng có mặt cắt ngang dạng hình đa giác đều,

các cánh dẫn hướng gió (12), mỗi cánh được bố trí tương ứng với mỗi cạnh của đa giác đều nêu trên và tạo một góc so với đường nối tâm của stator (1) với điểm mút ngoài cùng (121) của cánh dẫn hướng tương ứng,

khung rotor (21) có kết cấu dạng không gian, được tạo thành bằng cách liên kết các chi tiết dạng thanh với nhau tạo thành khung hình trụ đứng, mỗi cánh rotor (23) tạo một góc so với đường nối tâm của rotor với điểm ngoài cùng của cánh rotor tương ứng.



- (11) **67307**
 (21) 1-2019-04216 (51)⁷ **F02B 31/06**, 31/04, F02D 9/10, F02M 35/10, 35/108, 69/32
 (22) 27.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/007227 27.02.2018 (87) WO2018/163912 A1 13.09.2018
 (30) 2017-045638 10.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

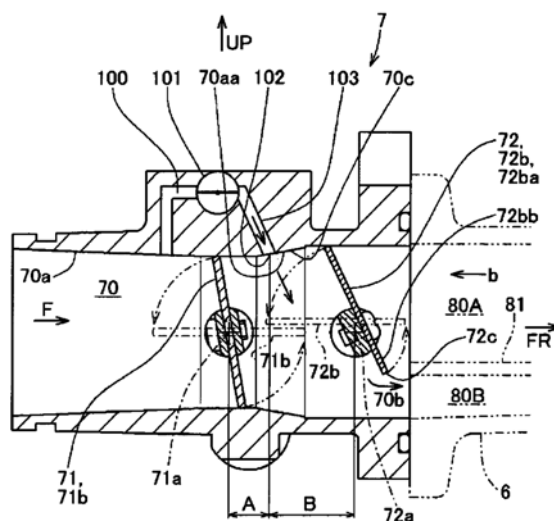
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Yohei NAKAMURA (JP), Takaaki SHOMURA (JP), Masaki CHO (JP)

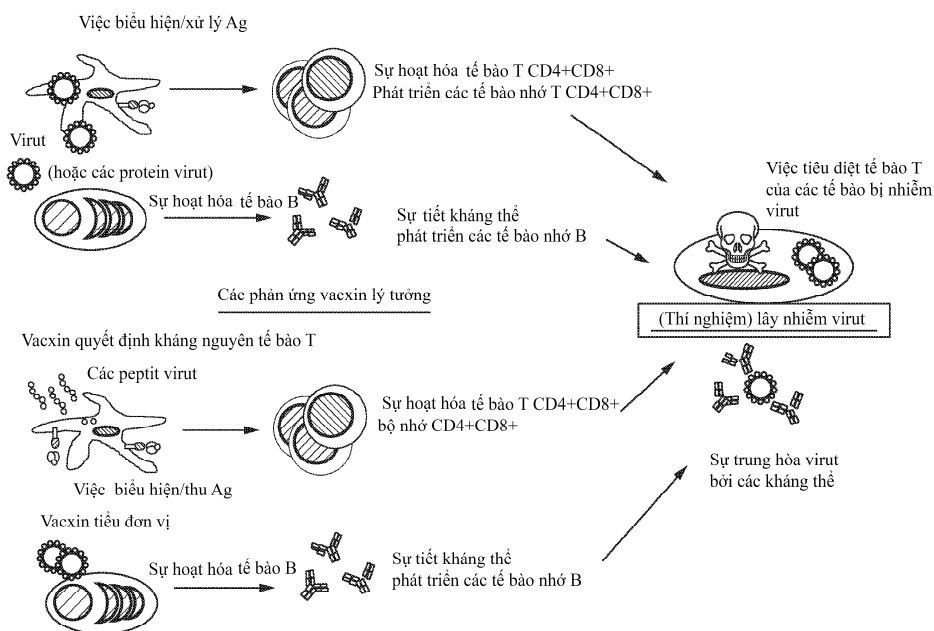
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU NẠP DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu nạp dùng cho động cơ đốt trong, trong đó ống nạp (6) được nối với cửa nạp (42), tạo ra đường dẫn không khí nạp (80); thân van tiết lưu (7), có trong đó đường nạp (70), van tiết lưu (71) và van khuấy trộn (72), được nối với phía đầu dòng của đường dẫn không khí nạp (80), và đường dẫn không khí nạp (80) được phân chia bởi tấm ngăn (81) thành đường dẫn chính phía trên (80A) và đường dẫn phụ phía dưới (80B) dùng làm đường dẫn dòng khuấy trộn, trong đó đường dẫn không khí chạy không tải (100) được tạo ra ở phía trên của đường nạp (70) để nối thông giữa vùng ở phía đầu dòng của van tiết lưu (71) và vùng ở phía cuối dòng của van tiết lưu (71), đường dẫn không khí chạy không tải (100) có cửa ra phía cuối dòng (102) được tạo ra trên mặt trong phía trên (70aa) của đường nạp (70) giữa van tiết lưu và van khuấy trộn, và khi van tiết lưu được đóng hoàn toàn, không khí chạy không tải đi ra khỏi đường dẫn không khí chạy không tải (100) được chặn không cho đi vào trong đường dẫn chính phía trên bởi cánh van khuấy trộn (72b) của van khuấy trộn và được dẫn từ chỗ cắt (72c) trên cánh van khuấy trộn vào đường dẫn phụ phía dưới (80B). Nhờ đó có thể dễ dàng tăng cường dòng khuấy trộn ngay cả khi động cơ đốt trong được vận hành ở chế độ không tải và các chế độ tương tự.

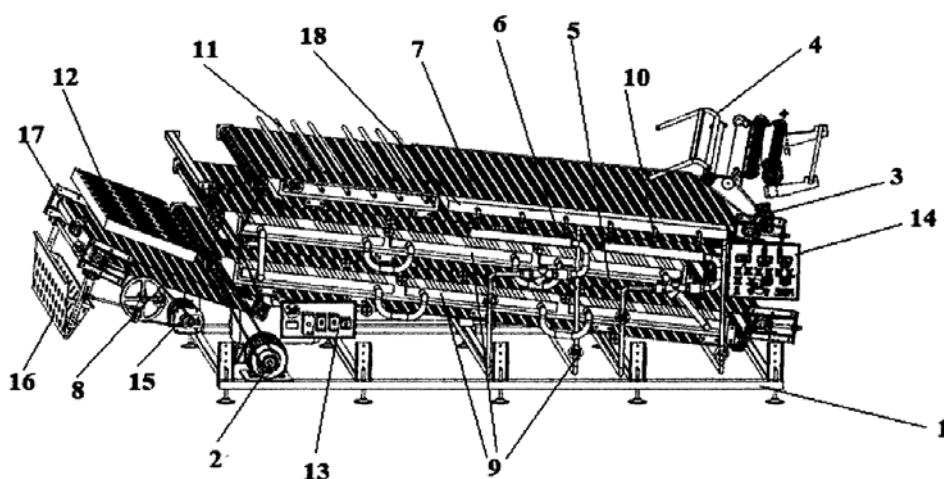


- (11) **67308**
- (21) 1-2019-04233 (51)⁷ **A61K 39/12**
- (22) 03.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/GB2018/050004 03.01.2018 (87) WO2018/127689 12.07.2018
- (30) 62/441659 03.01.2017 US
- 62/441659 03.01.2017 US
- (71) EMERGEX VACCINES HOLDING LIMITED (GB)
4/5 Dunmore Court, Wootton Road, Abingdon Oxfordshire OX13 6BH, United Kingdom
- (72) PHILIP, Ramila (US), PHILIP, Ramila (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) CHẾ PHẨM VACXIN
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm vacxin bao gồm peptit virut cúm bao gồm quyết định kháng nguyên tế bào T CD8+ và peptit virut cúm bao gồm quyết định kháng nguyên tế bào B, trong đó mỗi peptit được liên kết với một hạt nano.



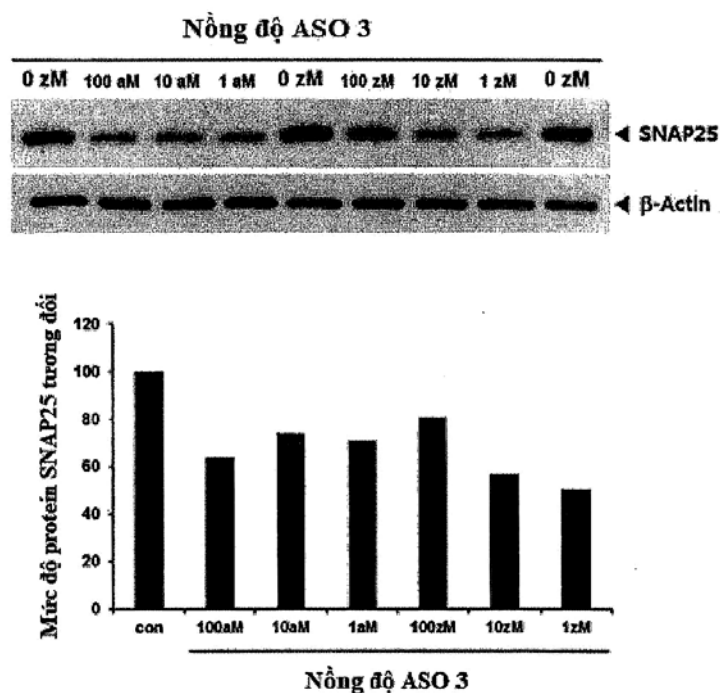
- (11) **67309**
- (21) 1-2019-04237 (51) **C12N 1/16**, C12M 1/00, 1/12, A01N 63/02, A23K 10/12, C11D 7/40
- (22) 05.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/012561 05.01.2018 (87) WO2018/129299 12.07.2018
- (30) 62/443,356 06.01.2017 US
- 62/443,356 06.01.2017 US
- (71) LOCUS IP COMPANY, LLC (US)
30500 Aurora Road, Suite 180 Solon, OH 44139, United States of America
- (72) ALIBEK, Ken (US), FARMER, Sean (US), ADAMS, Kent (US)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, CHẾ PHẨM GỐC VI SINH VẬT, VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG CÁC CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và thiết bị để sản xuất các chế phẩm gốc vi sinh vật có thể được sử dụng trong ngành công nghiệp dầu khí, làm sạch môi trường, cũng như cho các ứng dụng khác. Cụ thể hơn, sáng chế bao gồm các thiết bị phản ứng sinh học, thiết bị và các vật liệu để lên men các chế phẩm gốc vi sinh vật. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp nuôi cấy vi sinh vật không tạp nhiễm, chế phẩm chứa vi sinh vật và/hoặc một hoặc nhiều sản phẩm của sự sinh trưởng vi sinh vật này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các phương pháp áp dụng các chế phẩm gốc vi sinh vật để thu hồi dầu từ vỉ chứa dầu; làm sạch giếng dầu, ống dẫn và/ hoặc ống lừng; cải thiện sự sinh trưởng, năng suất và/hoặc sức khỏe của cây trồng; kiểm soát sinh vật gây hại trên động vật và cho động vật ăn.

- (11) **67310**
- (21) 1-2019-04238 (51)⁷ **F26B 13/00**, 3/00, D06B 1/02
- (22) 01.08.2019 (43) 25.12.2019
- (71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH ĐẠT (VN)
551/212/62 đường Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Đoàn Thị Thu Hằng (VN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
- (54) **MÁY HẤP VÀ SẤY VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy hấp và sấy vải bao gồm các bộ phận: khung máy; mô tơ kéo băng tải; mô tơ kéo vải; trục ru lô đè vải; băng tải tầng một; băng tải tầng hai; băng tải tầng ba; băng tải cuối; đường ống dẫn hơi nóng; ống phun hơi nước nóng; điện trở tản nhiệt; quạt gió; tủ điện; bảng điều khiển; mô tơ xếp vải; bộ phận xếp vải; thiết bị đo vải; máng chứa nước. Máy hấp và sấy vải có ba công đoạn chính là: hấp vải bằng hơi nước nóng; sấy khô vải bằng điện trở tản nhiệt và hơi nóng từ đường ống dẫn hơi nóng; cuối cùng, vải được làm nguội và xếp gọn lại. Quá trình hấp và sấy vải sẽ làm các sợi vải se lại đến một giới hạn nhất định, giúp bảo quản vải dễ dàng hơn, đồng thời giúp vải không bị co giãn tự do trong quá trình may sản phẩm.



- (11) **67311**
- (21) 1-2019-04267 (51)⁷ **C07K 16/22**, A61P 35/00, 37/00
- (22) 05.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/012601 05.01.2018 (87) WO2018/129329 12.07.2018
- (30) 62/443,615 06.01.2017 US
62/452,866 31.01.2017 US
62/514,417 02.06.2017 US
62/529,616 07.07.2017 US
62/549,767 24.08.2017 US
62/558,311 13.09.2017 US
62/585,227 13.11.2017 US
62/587,964 17.11.2017 US
62/588,626 20.11.2017 US
- (71) SCHOLAR ROCK, INC. (US)
620 Memorial Drive, 2nd Floor, Cambridge, MA 02139, United States of America
- (72) SCHURPF, Thomas (CH), DATTA, Abhishek (US), CARVEN, Gregory, J. (US), MARTIN, Constance (US), KALRA, Ashish (US), LONG, Kimberly (US), BUCKLER, Alan (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG BIẾN ĐỔI (TGFBETA1) ĐẶC HIỆU ĐỒNG DẠNG
- (57) Sáng chế đề xuất chất ức chế đặc hiệu đồng dạng, tùy thuộc bối cảnh của TGFβ1 sử dụng nhằm trị liệu để điều trị bệnh liên quan đến rối loạn điều hòa TGFβ1 và chế phẩm chứa chất ức chế này.

- (11) **67312**
- (21) 1-2019-04281 (51)⁰ **C07K 14/00**, A61K 38/00, C12N 15/113
- (22) 29.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/IB2017/001727 29.12.2017 (87) WO2018/127733 A1 12.07.2018
- (30) 62/443,262 06.01.2017 US
- (71) OLIPASS CORPORATION (KR)
20th Floor, Ace Dongbaek Tower, 16 Beon-gil, 16-4 Dongbaek Jungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17015, Republic of Korea
- (72) JUNG Daram (KR), JANG Kangwon (KR), CHO Bongjun (KR), SHIN Min Wook (KR), JEON Hyun Ju (KR), KIM Soyoung (KR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **DẪN XUẤT AXIT NUCLEIC PEPTIT NHẮM VÀO TIỀN MARN SNAP25 Ở NGƯỜI**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất axit nucleic peptit nhắm vào vị trí 3' của tiền mARN SNAP25 ở người. Dẫn xuất axit nucleic peptit tạo ra ít nhất một biến thể nối của mARN SNAP25 trong tế bào ở người. Dẫn xuất này dùng để điều trị bệnh liên quan đến sự biểu hiện của protein SNAP25 ở người.



(11) 67313

(21) 1-2019-04292

(51) H02J 7/02, B60L 11/18, H01M 10/44, 10/48, H02J 7/00

(22) 19.01.2018

(43) 25.12.2019

(86) PCT/JP2018/001573 19.01.2018

(87) WO2018/147046 16.08.2018

(30) 2017-023375 10.02.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

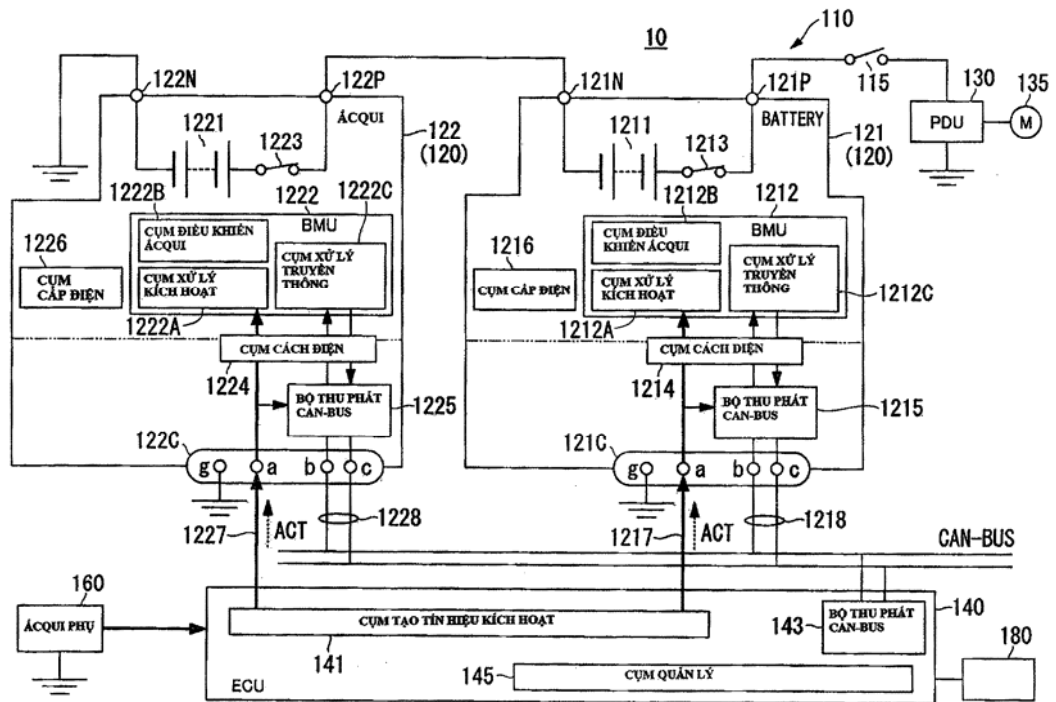
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) HONDA Satoshi (JP), ICHIKAWA Hiroki (JP), HONDA Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ ẮCQUI, THÂN DI ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ẮCQUI

(57) Hệ thống quản lý ắcqui quản lý trạng thái của ắcqui mà được gắn tháo ra được. Hệ thống quản lý ắcqui này bao gồm cụm tạo tín hiệu kích hoạt được tạo kết cấu để tạo ra tín hiệu kích hoạt để thiết đặt ắcqui đã gắn vào trạng thái sẵn sàng, cụm quản lý được tạo kết cấu để quản lý ắcqui mà đã tiếp nhận tín hiệu kích hoạt và thông tin nhận dạng của ắcqui kết hợp với nhau, đường truyền tín hiệu kích hoạt được tạo kết cấu để nối điện cụm quản lý ắcqui của ắcqui và cụm xử lý tín hiệu kích hoạt với nhau, và đường truyền tín hiệu được tạo kết cấu để nối điện cụm quản lý ắcqui và cụm quản lý với nhau.



- (11) **67314**
- (21) 1-2019-04302 (51) **B26B 21/56**, 21/60
- (22) 05.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/055382 05.03.2018 (87) WO2018/162431 13.09.2018
- (30) 17159915.2 08.03.2017 EP
- (71) BIC-VIOLEX SA (GR)
Agiou Athanasiou, 145 69 ANIXI, ATTIKI, Greece
- (72) KONTOKOSTAS, Labros (GR), PAPATRIANTAFYLLOU, Ioannis (GR), TERLILIS, Taxiarchis (GR), SIOZIOS, Anastasios (GR), MAVROEIDIS, Konstantinos (GR), KONTOKOSTAS, Labros (GR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) LƯỚI DAO CẠO, ĐẦU DAO CẠO VÀ DỤNG CỤ CẠO
- (57) Sáng chế đề cập đến lưới dao cạo có mép dao cùn đối xứng kết thúc ở mũi lưới dao (14"), lưới dao cạo (9) bao gồm nền (10) và lớp phủ che phủ nền, lớp phủ bao gồm lớp phủ mềm (17) và lớp phủ cứng (16), lớp phủ cứng bao gồm ít nhất một lớp chính (16), lớp phủ mềm (17) che phủ lớp phủ cứng (16), trong đó nền (10) có mũi nền (14) và hình dạng cùn về phía mũi nền (14) với độ dày từ 1,80 micromet đến 2,40 micromet đo được ở khoảng cách 5 micromet từ mũi nền (14), độ dày từ 6,20 micromet đến 7,70 micromet đo được ở khoảng cách 20 micromet từ mũi nền (14), độ dày từ 11,60 micromet đến 13,50 micromet đo được ở khoảng cách 40 micromet từ mũi nền (14), và độ dày từ 51 micromet đến 56 micromet đo được ở khoảng cách 200 micromet từ mũi nền (14). Sáng chế cũng đề cập đến đầu dao cạo và dụng cụ cạo.

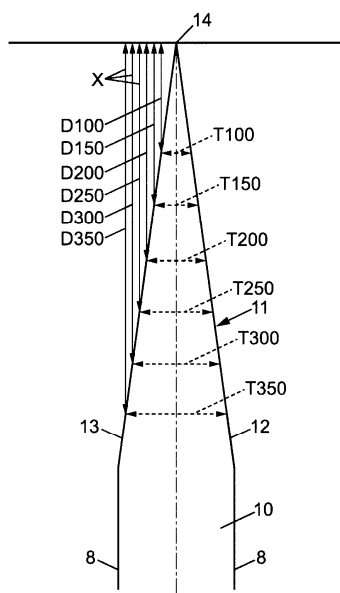


Fig.3A

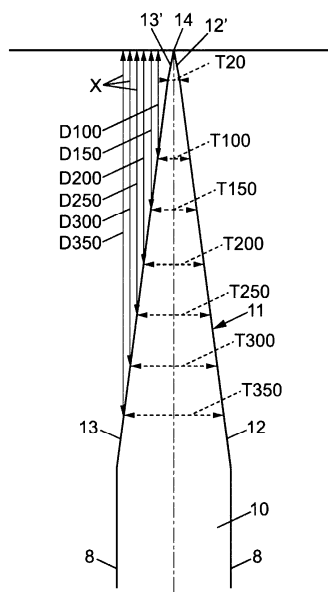


Fig.3B

- (11) **67315**
 (21) 1-2019-04303 (51) **B26B 21/56**, 21/60
 (22) 05.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2018/055383 05.03.2018 (87) WO2018/162432 13.09.2018
 (30) 17159912.9 08.03.2017 EP
 (71) BIC-VIOLEX SA (GR)
 Agiou Athanasiou, 145 69 ANIXI, ATTIKI, Greece
 (72) KONTOKOSTAS, Labros (GR), PAPATRIANTAFYLLOU, Ioannis (GR), TERLILIS, Taxiarchis (GR), SIOZIOS, Anastasios (GR), MAVROEIDIS, Konstantinos (GR), KONTOKOSTAS, Labros (GR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) LƯỚI DAO CẠO, ĐẦU DAO CẠO VÀ DỤNG CỤ CẠO
 (57) Sáng chế đề cập đến lưới dao cạo có mép dao còn đối xứng kết thúc ở mũi lưới dao (14''), lưới dao cạo này bao gồm nền (10) và lớp phủ che phủ nền, lớp phủ này bao gồm lớp phủ mềm (17) và lớp phủ cứng (16), lớp phủ cứng bao gồm ít nhất một lớp chính (16), lớp phủ mềm (17) che phủ lớp phủ cứng (16), trong đó nền (10) có mũi nền (14) với độ dày từ 1,30 micromet đến 2,00 micromet đo được ở khoảng cách 5 micromet từ mũi nền (14), độ dày từ 4,00 micromet đến 6,00 micromet đo được ở khoảng cách 20 micromet từ mũi nền (14), độ dày từ 8,00 micromet đến 11,50 micromet đo được ở khoảng cách 40 micromet từ mũi nền (14), và độ dày từ 41,70 micromet đến 47,00 micromet đo được ở khoảng cách 250 micromet từ mũi nền (14). Sáng chế cũng đề cập đến đầu dao cạo và dụng cụ cạo.

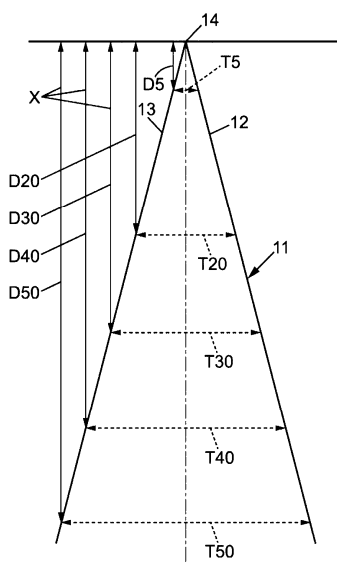


Fig.4A

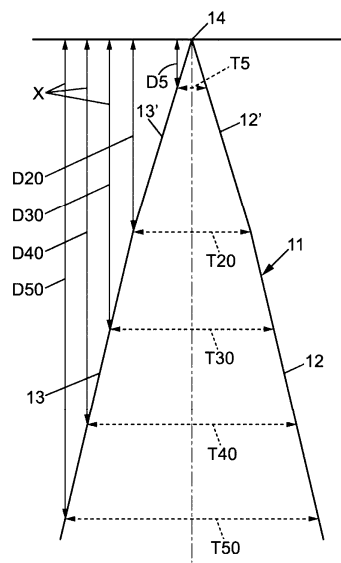
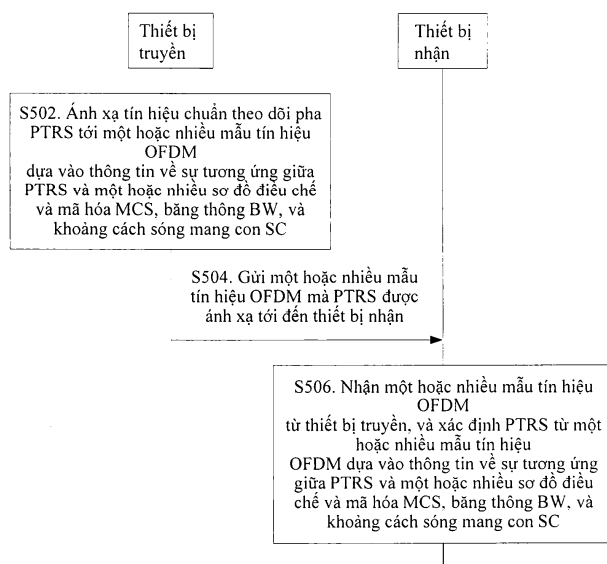


Fig.4B

- (11) **67316**
 (21) 1-2019-04308 (51) **H04L 5/00**
 (22) 20.10.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2017/107135 20.10.2017 (87) WO2018/126763 12.07.2018
 (30) 201710011404.4 06.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129
 (72) ZHANG, Xi (CN), WEN, Rong (CN), CHEN, Lei (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH TÍN HIỆU CHUẨN, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình tín hiệu chuẩn, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: bước ánh xạ tín hiệu chuẩn theo dõi pha (Phase tracking Reference Signal - PTRS) tới một hoặc nhiều tín hiệu dồn kênh phân tần số trực giao (Orthogonal Frequency Division Multiplexing - OFDM) dựa trên thông tin về sự tương ứng giữa PTRS và một hoặc nhiều sơ đồ điều biến và mã hóa (Modulation and Coding Scheme - MCS), khoảng cách sóng mang phụ, và băng thông (bandwidth - BW); và gửi một hoặc nhiều tín hiệu OFDM mà PTRS được ánh xạ tới với thiết bị nhận. Trong các phương án của sáng chế, sự tương ứng giữa PTRS và khoảng cách sóng mang phụ hoặc sơ đồ điều biến và mã hóa hoặc băng thông được sử dụng để thể hiện hoàn toàn vị trí tần số theo thời gian của PTRS. So với tình trạng kỹ thuật, không có sự thể hiện rõ ràng được yêu cầu, và khối lượng thông tin truyền tín hiệu được giảm xuống.



- (11) **67317**
 (21) 1-2019-04318 (51)¹⁹ **A23G 3/34**
 (22) 22.01.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/001697 22.01.2018 (87) WO2018/139381 02.08.2018
 (30) 2017-012342 26.01.2017 JP

(71) LOTTE CO., LTD. (JP)

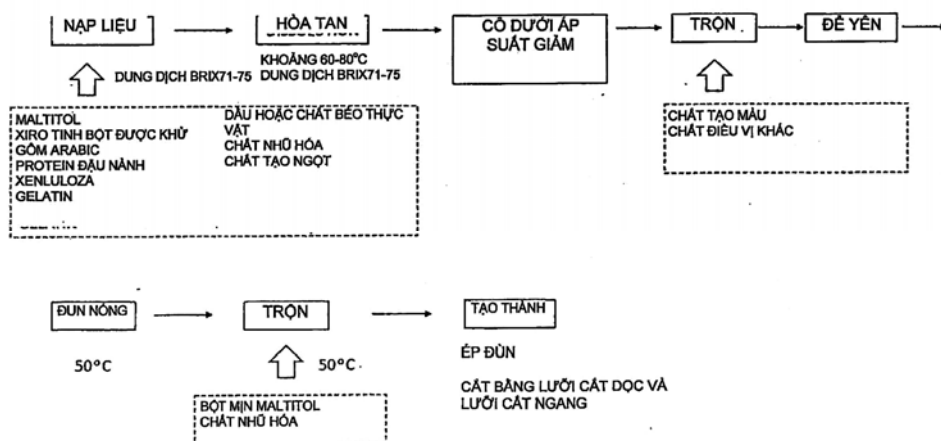
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 1600023, Japan

(72) DOGUCHI Yasuhiro (JP), FUJIMOTO Ichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẸO MỀM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KẸO NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kẹo mềm có khả năng nhai và khả năng định hình tốt. Sáng chế đề xuất kẹo mềm có độ dính vào răng giảm. Sáng chế đề xuất kẹo mềm chứa rượu đường, gồm arabic, và gelatin, trong đó hàm lượng của gồm arabic là nằm trong khoảng 0,1% khối lượng hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 10,6% khối lượng tính theo hàm lượng rắn, và hàm lượng của gelatin là 0,1% khối lượng hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 7,7% khối lượng tính theo hàm lượng rắn. Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra kẹo mềm, phương pháp này bao gồm bước cô dung dịch được điều chế bằng cách hòa tan nguyên liệu thô chứa rượu đường, gồm arabic, và gelatin, và bước thêm bột mịn rượu đường. Sáng chế đề xuất kẹo mềm được tạo ra bằng cách cô dung dịch được điều chế bằng cách hòa tan nguyên liệu thô chứa rượu đường, gồm arabic, và gelatin, và bước thêm bột mịn rượu đường.



(11) **67318**

(21) 1-2019-04323

(51)⁷ **G02B 27/01**

(22) 26.02.2018

(43) 25.12.2019

(86) PCT/CN2018/077285 26.02.2018

(87) WO2018/153371 30.08.2018

(30) 201710109486.6 27.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2019

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

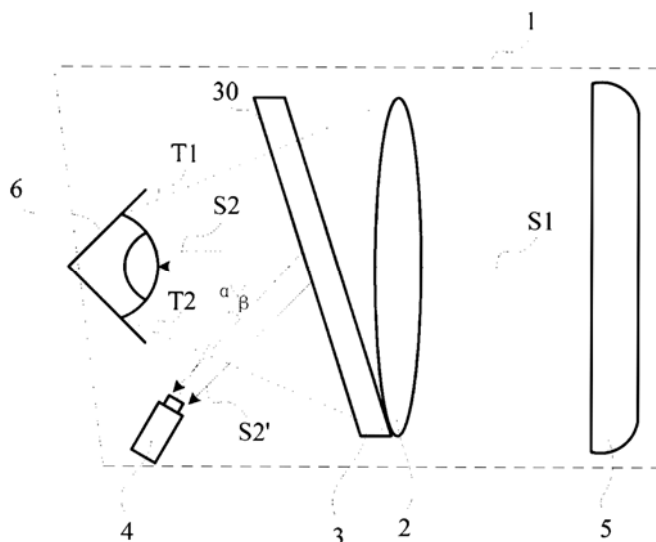
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) ZHANG, Hong (CN)

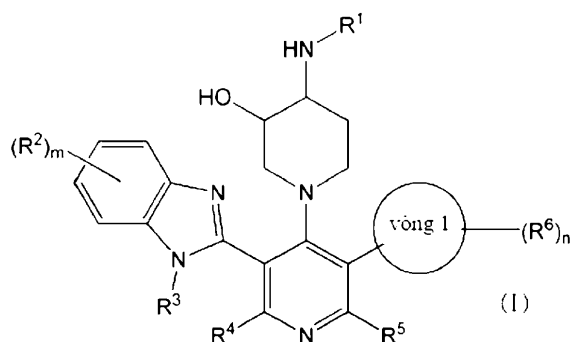
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ THỰC TẾ ẢO ĐEO TRÊN ĐẦU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thực tế ảo đeo trên đầu, bao gồm: thân chính (1), thân chính (1) có các thấu kính lõi (2); và camera (4) và các thấu kính truyền cực bộ và phản xạ cực bộ (3) để phản xạ ánh sáng hồng ngoại lấp trong thân chính (1). Các thấu kính truyền cực bộ và phản xạ cực bộ (3) nằm ở phía các thấu kính lõi (2) gần hơn với người dùng. Bề mặt thấu kính (30) của các thấu kính truyền cực bộ và phản xạ cực bộ (3) được bố trí nghiêng để phản xạ ánh sáng hồng ngoại của mắt người dùng theo hướng nghiêng với camera (2). Thiết bị thực tế ảo đeo trên đầu có thể cải thiện độ chính xác thu thập ảnh hồng ngoại của mắt người dùng.



- (11) **67319**
- (21) 1-2019-04329 (51)¹⁹ **C07D 401/14**, A61K 31/4545, 31/48, 31/5377, 38/00, 45/00, A61P 1/00, 5/00, 43/00, C07D 405/14
- (22) 07.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/004111 07.02.2018 (87) WO2018/147300 16.08.2018
- (30) 2017-021363 08.02.2017 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2019
- (71) ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8526, Japan
- (72) ISHIDA, Akiharu (JP), YOSHIDA, Atsushi (JP), MIYATA, Hidenori (JP), SHONO, Tomoyuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH CHỦ VẬN THỤ THỂ SOMATOSTATIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chủ vận kiểu phụ thụ thể somatostatin 2. Hợp chất được đề cập đến có công thức chung (I):



trong đó, tất cả các ký hiệu có cùng ý nghĩa như các định nghĩa được mô tả trong bản mô tả này;

hoặc muối của chúng là hợp chất phân tử thấp có hoạt tính chủ vận mạnh đối với kiểu phụ thụ thể somatostatin 2 và có thể dùng qua đường miệng. Do đó, hợp chất theo sáng chế có thể được dùng dễ dàng và có thể làm giảm bớt đau kèm theo bởi liệu pháp điều trị bệnh cho người bệnh. Hợp chất theo sáng chế còn có hoạt tính ức chế hERG và/hoặc tác động phospholipit hóa đủ yếu so với hoạt tính chủ vận SSTR2, và do đó có thể ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác dụng phụ do hoạt tính và/hoặc tác động nêu trên.

- (11) **67320**
 (21) 1-2019-04330 (51)⁰ **G06Q 20/40**, G06F 21/44
 (22) 06.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/003879 06.02.2018 (87) WO2018/150931 23.08.2018
 (30) 2017-028300 17.02.2017 JP

(71) SONY CORPORATION (JP)

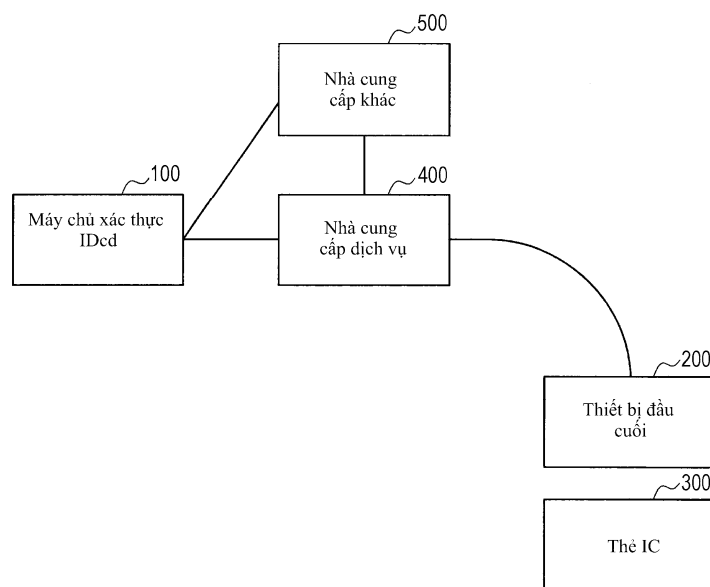
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) HIURA, Yuji (JP), SUEYOSHI, Masahiro (JP)

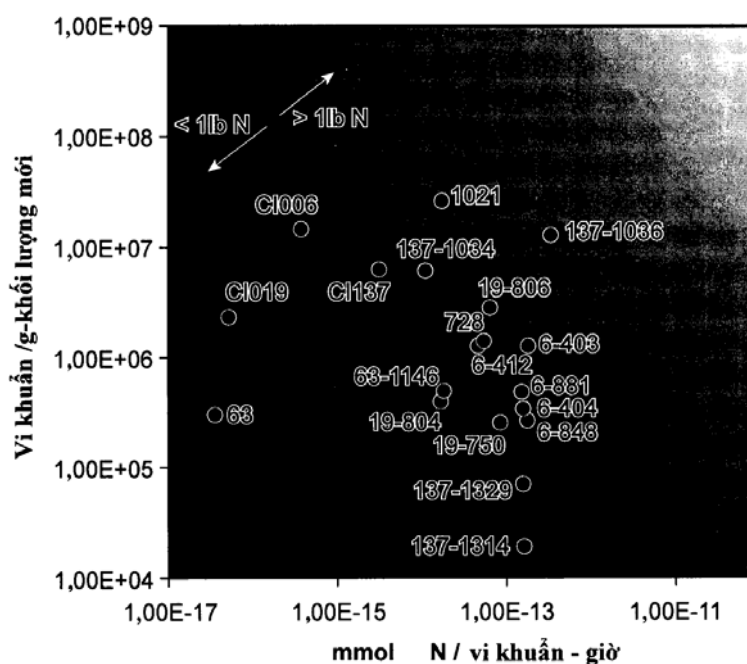
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ trong đó, khi thẻ IC (Integrated Circuit) được giả sử được sử dụng ngoại tuyến được áp dụng cho dạng thức trong đó trị số được giữ ở máy chủ, việc xác thực của thẻ IC có thể được thực hiện một cách an toàn. Máy chủ được đề xuất, máy chủ bao gồm: bộ phận cung cấp được tạo cấu hình để cung cấp, tới thiết bị đầu cuối mà thực hiện việc truyền thông lân cận không tiếp xúc với thiết bị truyền thông không dây bao gồm chip IC, dữ liệu xác thực cho việc xác thực của thiết bị truyền thông không dây; bộ phận thu nhận được tạo cấu hình để thu nhận, từ thiết bị đầu cuối, dữ liệu thu được thu bằng cách truyền thông lân cận không tiếp xúc với thiết bị truyền thông không dây, dữ liệu thu bao gồm số lượng sử dụng của dữ liệu xác thực; và bộ phận xác thực được tạo cấu hình để thực hiện việc xác thực của thiết bị truyền thông không dây nhờ sử dụng dữ liệu xác thực và dữ liệu thu.



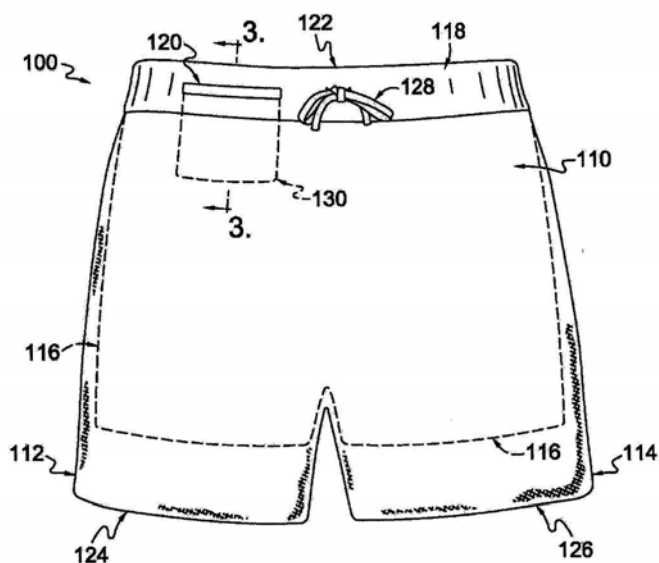
- (11) **67321**
- (21) 1-2019-04336 (51)⁷ **C05F 11/08**, C07K 14/195, C12N 1/20, 15/63, A01N 63/02
- (22) 12.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/013671 12.01.2018 (87) WO2018/132774 19.07.2018
- (30) 62/445,570 12.01.2017 US
 62/445,557 12.01.2017 US
 62/447,889 18.01.2017 US
 62/467,032 03.03.2017 US
 62/566,199 29.09.2017 US
 62/577,147 25.10.2017 US
- (71) PIVOT BIO, INC. (US)
 2929 7th Street, Suite 120, Berkeley, California 94710, United States of America
- (72) TEMME, Karsten (US), TAMSIR, Alvin (US), BLOCH, Sarah (US), CLARK, Rosemary (US), TUNG, Emily (US), HAMMILL, Kevin (US), HIGGINS, Douglas (US), DAVIS-RICHARDSON, Austin (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ TĂNG CƯỜNG TÍNH TRẠNG CHO CÂY TRỒNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống cung cấp để tạo ra và ứng dụng chế phẩm vi khuẩn mà chứa ít nhất một chủng vi khuẩn được thiết kế di truyền để cố định nitơ trong không khí trong hệ nông nghiệp đã được bón với trên 20 lbs Nitơ mỗi mẫu Anh.



- (11) **67322**
 (21) 1-2019-04340 (51)⁷ **A41D 27/02**, 27/20, A41F 9/00
 (22) 09.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/017543 09.02.2018 (87) WO2018/148491 16.08.2018
 (30) 62/457,388 10.02.2017 US
 15/886,120 01.02.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2019

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) FISHER, Kimberly R. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG TÚI CỦA HÀNG MAY MẶC**
 (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc túi dùng cho hàng may mặc (100). Hàng may mặc bao gồm miếng vải ngoài (110), miếng vải trong (116), miếng túi (131) và đoạn xén hai lớp như dải thắt lưng (118). Mép trên (330) của miếng vải ngoài được gắn vào lớp ngoài (310) của dải thắt lưng, và mép trên của miếng vải trong được gắn vào lớp trong (312) của dải thắt lưng. Miếng túi nằm giữa miếng vải ngoài và miếng vải trong, và mép trên (324) của miếng túi được gắn vào lớp ngoài của dải thắt lưng, và mép dưới (326) của miếng túi được gắn vào miếng vải trong. Không gian túi (322) được xác định giữa miếng túi và miếng vải trong. Lỗ mở vào không gian được tạo ra qua lớp ngoài của dải thắt lưng.



- (11) **67323**
 (21) 1-2019-04343 (51)⁷ **B23K 9/29**, 9/26, 9/167, 9/32, 37/00
 (22) 16.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/003113 16.03.2018 (87) WO2018/174479 A1 27.09.2018
 (30) 10-2017-0034425 20.03.2017 KR
 10-2018-0002562 09.01.2018 KR

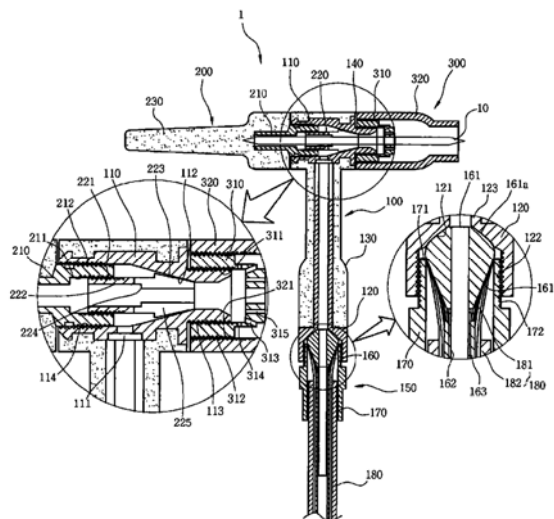
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2019

(75) YANG, TAEHAN (KR)
 (Ilsin-dong DongBu artbil,) 301-ho, 7, Ilsin-ro 40beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon 21423, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) MỎ HÀN

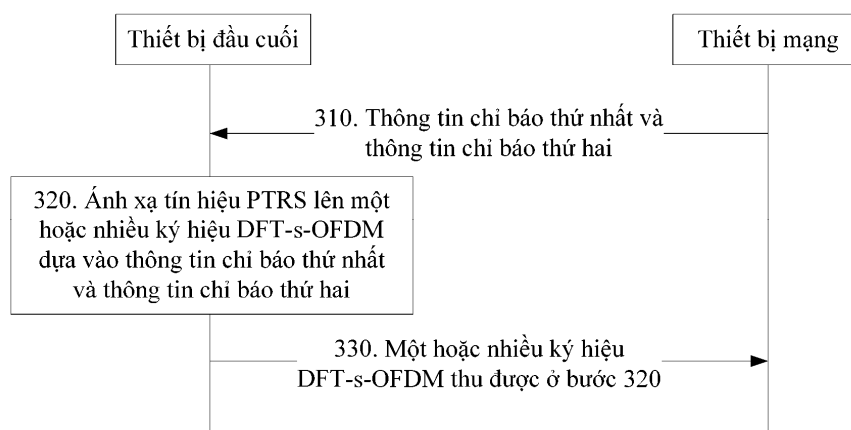
(57) Sáng chế này đề cập đến mỏ hàn bao gồm: phần thân chính (100) được tạo ra là thân dạng ống rỗng (110), và có bề mặt nghiêng thứ nhất (112) được tạo ra bên trong thân dạng ống (110); nắp chụp thanh điện cực (200) có đai kẹp (220) ở mặt trước của đầu nối (210) được lắp trên một mặt của thân dạng ống (110) bằng cách ghép nối ren vít, giúp dịch chuyển đai kẹp (220) bằng cách vận chặt hoặc nối lỏng đầu nối (210), và tạo thuận lợi cho việc cố định thanh điện cực (10) được lắp vào trong đai kẹp (220) hoặc điều chỉnh độ dài của thanh điện cực (10) sao cho thanh điện cực được kẹp chặt nếu đai kẹp (220) tiếp xúc sát với bề mặt nghiêng thứ nhất (112), và thanh điện cực (10) được điều chỉnh nếu đai kẹp (220) nằm cách xa và tách biệt khỏi bề mặt nghiêng thứ nhất (112); phân đầu (300) có khớp nối (310) được bố trí ở mặt bên hướng về thân dạng ống (110) và dùng để phun khí nén được cung cấp theo tất cả các hướng, và được tạo ra bởi đầu phun (320) được lắp trên mặt ngoài của khớp nối (310); và bộ nối (150) dùng để dẫn khí nén được cung cấp vào trong thân dạng ống (110), và được nối điện để tạo ra tia điện và hàn, trong đó một phần khí nén được phun bên trong đầu phun (320) theo tất cả các hướng qua khớp nối (310) tiếp xúc với đầu phun (320), và làm mát khi hàn.



- (11) **67324**
 (21) 1-2019-04344 (51)⁷ **H04L 27/26**, 5/00, H04W 72/04
 (22) 14.06.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/091203 14.06.2018 (87) WO2018/228460 20.12.2018
 (30) 201710457990.5 16.06.2017 CN
 201710920338.2 30.09.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2019

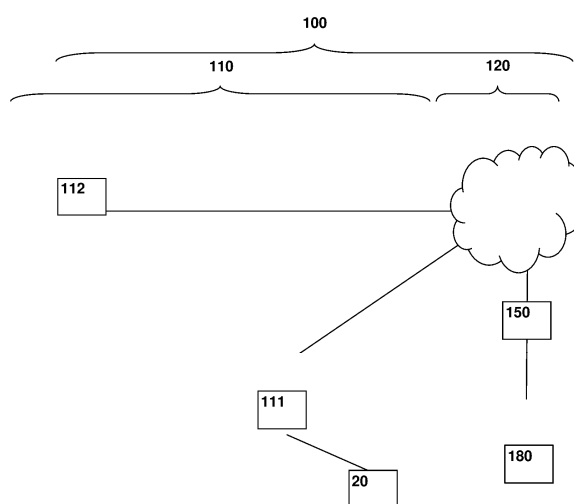
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
 (72) ZHANG, Xi (CN), LIU, Fengwei (CN), CHEN, Lei (CN), XU, Minghui (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU CHUẨN THEO DÕI PHA VÀ VẬT
 GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu chuẩn theo dõi pha (Phase Tracking Reference Signal, PTRS). Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ hai từ thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo vị trí ở miền thời gian mà ở đó thiết bị đầu cuối sẽ truyền tín hiệu PTRS, và thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ báo độ lệch của vị trí đầu tiên ở miền thời gian mà ở đó thiết bị đầu cuối sẽ ánh xạ tín hiệu PTRS; ánh xạ, bằng thiết bị đầu cuối, tín hiệu PTRS lên một hoặc nhiều ký hiệu biến đổi Fourier rời rạc-trải phổ-dồn kênh phân tần trực giao (Discrete Fourier Transform-spread-Orthogonal Frequency Division Multiplexing, DFT-s-OFDM) dựa vào thông tin chỉ báo thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ hai; và truyền, bằng thiết bị đầu cuối, một hoặc nhiều ký hiệu DFT-s-OFDM. Bằng cách này, tín hiệu PTRS được ánh xạ lên ký hiệu DFT-s-OFDM có độ lệch ở mức ký hiệu DFT-s-OFDM, cho nên có thể tránh được vấn đề xung đột tín hiệu PTRS giữa các thiết bị đầu cuối ở một mức độ nhất định, nhờ đó có thể nâng cao độ chính xác trong việc theo dõi pha.



- (11) **67325**
 (21) 1-2019-04345 (51)¹⁹ **H04L 29/06**
 (22) 06.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2018/055514 06.03.2018 (87) WO2018/172067 27.09.2018
 (30) 17162396.0 22.03.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

- (71) DEUTSCHE TELEKOM AG (DE)
 Friedrich-Ebert-Allee 140, Bonn, 53113, Germany
 (72) Reinhard LAUSTER (AT)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CẢI THIẾN QUY TRÌNH XỬ LÝ CUỘC GỌI KHẨN CẤP ĐƯỢC CHUYỂN MẠCH GÓI TRONG MẠNG VIỄN THÔNG VÀ/HOẶC CẢI TIẾN QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN DỊCH VỤ KHẨN CẤP CỤC BỘ BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, HỆ THỐNG, MẠNG VIỄN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện quy trình xử lý cuộc gọi khẩn cấp được chuyển mạch gói trong mạng viễn thông và/hoặc cải tiến quy trình xử lý thông tin dịch vụ khẩn cấp cục bộ bởi thiết bị người dùng, trong đó cuộc gọi khẩn cấp được chuyển mạch gói được khởi tạo bởi thiết bị người dùng trong khi thiết bị người dùng kết nối với mạng viễn thông, mạng viễn thông bao gồm mạng truy cập và mạng lõi, và mạng truy cập là mạng truy cập được định hướng chuyển mạch gói, trong đó, thiết bị người dùng là hoặc có khả năng truy cập thông tin dịch vụ khẩn cấp cục bộ được dự phòng hoặc cung cấp cho thiết bị người dùng bởi mạng viễn thông này hoặc một mạng viễn thông khác, trong đó phương pháp bao gồm ít nhất các bước sau: bước thứ nhất, cuộc gọi khẩn cấp được chuyển mạch gói được khởi tạo và định danh tài nguyên không đổi khẩn cấp được truyền đi bởi thiết bị người dùng, tới nút mạng của mạng viễn thông, trong đó định danh tài nguyên không đổi khẩn cấp bao gồm cả thông tin lãnh thổ và/hoặc thông tin mạng và ít nhất một trong số thông tin loại khẩn cấp và thông tin số điện thoại khẩn cấp; bước thứ hai tiếp theo bước thứ nhất, cuộc gọi chuyển mạch gói được truyền hoặc định tuyến tới điểm trả lời an ninh công cộng, trong đó điểm này được chọn theo định danh tài nguyên không đổi khẩn cấp được truyền đi.



- (11) **67326**
(21) 1-2019-04370 (51)⁷ **H04W 16/10**
(22) 15.01.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2018/072573 15.01.2018 (87) WO2018/133754 A1 26.07.2018
(30) 62/448,676 20.01.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2019

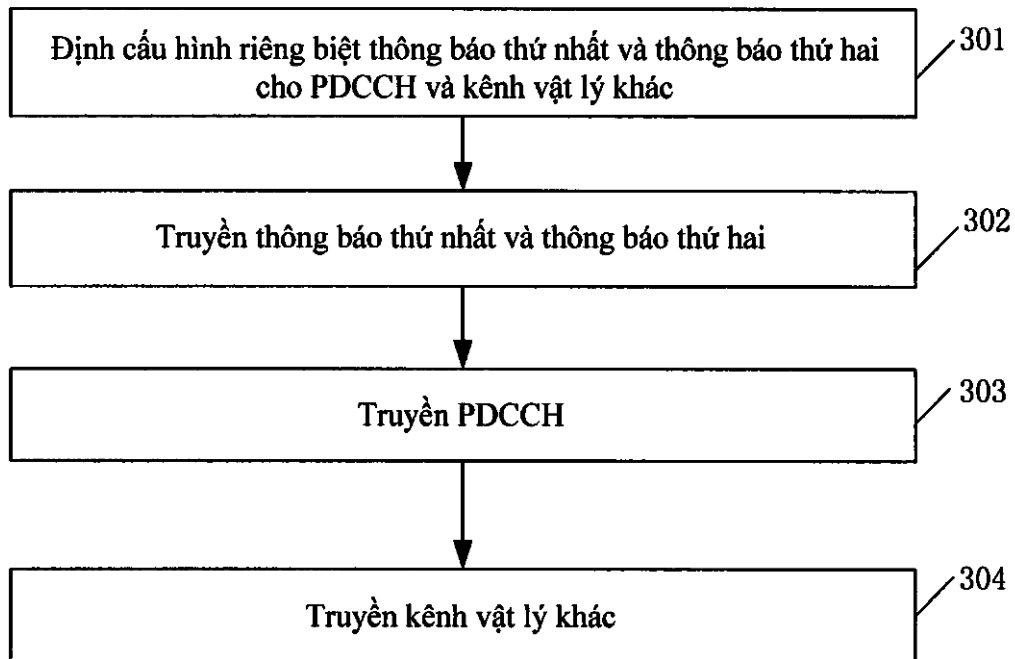
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Jia (CN), XU, Hua (CA)

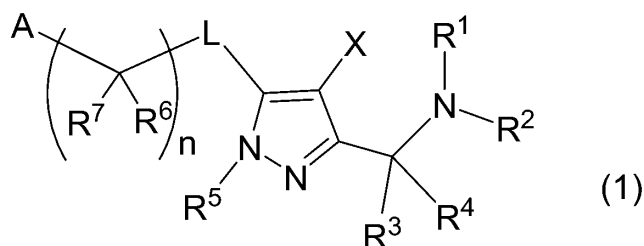
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH CẤU HÌNH CÁC TÀI NGUYÊN TẦN SỐ CHO KÊNH VẬT LÝ**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị để cấu hình riêng biệt các bộ tài nguyên tần số cho PDCCH và kênh vật lý khác. Theo phương pháp, các thông báo thứ nhất và thứ hai được cấu hình riêng biệt để chỉ ra tương ứng các bộ tài nguyên tần số với các số liên quan cho PDCCH và các kênh vật lý khác. Do đó, các bộ tài nguyên tần số khác nhau và/hoặc các số liên quan khác nhau có thể được định cấu hình tương ứng cho PDCCH và các kênh vật lý khác, từ đó sử dụng hiệu quả tài nguyên băng thông và cung cấp sự linh hoạt cho cấu hình tài nguyên.



- (11) **67327**
- (21) 1-2019-04376 (51)⁷ **A61K 31/415**, 31/4155, 45/00, A61P 25/16, 25/18, 25/20, 25/22, 25/24, 25/28, 43/00
- (22) 12.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/000568 12.01.2018 (87) WO2018/131672 A1 19.07.2018
- (30) 2017-004498 13.01.2017 JP
- (71) SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD. (JP)
6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8524 Japan
- (72) KATO, Taro (JP), SHIMIZU, Satoko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ THUỐC ĐIỀU TRỊ TRIỆU CHỨNG KHÔNG THUỘC VẬN ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN BỆNH PARKINSON**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điều trị hoặc ngăn ngừa sự tái phát các bệnh liên quan đến hệ serotonergic hoặc hệ dopaminergic, cụ thể là, các triệu chứng suy giảm chức năng thần kinh và các triệu chứng khác không thuộc vận động của bệnh Parkinson; và phương pháp điều trị các triệu chứng nói trên hoặc ngăn ngừa sự tái phát của các triệu chứng. Hợp chất có công thức (1) [trong đó các ký hiệu như được định nghĩa trong phần mô tả] hoặc muối dược dụng của nó có thể có hiệu quả điều trị các bệnh liên quan đến hệ serotonergic hoặc hệ dopaminergic, cụ thể là, các triệu chứng giảm chức năng thần kinh và các triệu chứng khác không thuộc vận động của bệnh Parkinson và/hoặc có tác dụng ngăn ngừa sự tái phát của các triệu chứng này. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc điều trị triệu chứng không thuộc vận động của bệnh Parkinson.



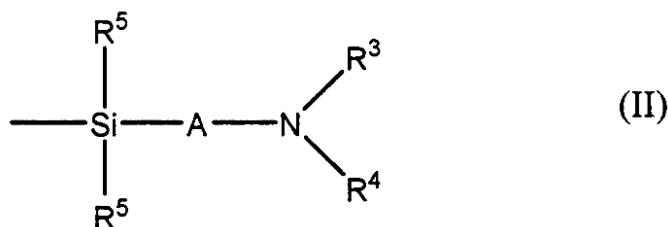
- (11) **67328**
 (21) 1-2019-04392 (51)⁷ **C09D 5/00**, 5/16
 (22) 12.01.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2018/050711 12.01.2018 (87) WO2018/134124 A1 26.07.2018
 (30) 17151859.0 17.01.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2019

- (71) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
 Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
 (72) MOORE, David (GB), SCHEIM, Uwe (DE), REYNOLDS, Kevin John (GB), PARRY,
 Alison Louise (GB), DUNFORD, Graeme (GB), PRICE, Clayton (GB), HEATH,
 Robin Alexander (GB)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
 (54) CHẾ PHẨM PHỦ GIẢI PHÓNG HÀ BÁM, NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM PHỦ
 NÀY, VÀ QUY TRÌNH KIỂM SOÁT HÀ BÁM SỬ DỤNG CHẾ PHẨM PHỦ NÀY
 (57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm phủ giải phóng hà bảm dạng lỏng không chứa nước để
 chống hà bảm lên vật thể nhân tạo bao gồm
 i) polysiloxan có thể đóng rắn bằng hơi ẩm bao gồm các đơn vị lặp có công thức (I)



và ít nhất một nhóm cuối mạch hoặc nhóm phụ có công thức (II)



và

ii) ít nhất một chất diệt sinh vật biển hoặc thành phần không hóa hơi bao gồm các đơn vị được chọn từ các nhóm hydrocacbyl, heterocacbyl, halocacbyl, ete, este, amit, xeton, siloxan, uretan hoặc ure.

Sáng chế còn liên quan đến nền được phủ với chế phẩm phủ đó và quy trình kiểm soát hà bảm cho vật thể nhân tạo sử dụng chế phẩm phủ đó.

(11) **67329**

(21) 1-2019-04407

(51)⁷ **A01G 31/00**

(22) 12.08.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.08.2019

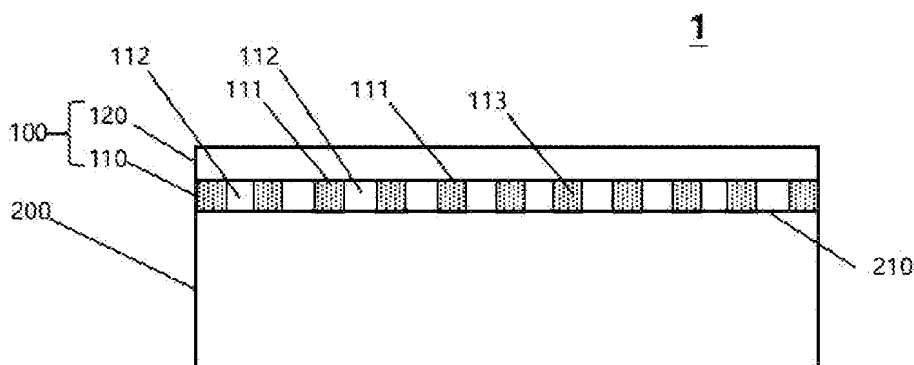
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THANH BÌNH (VN)
651 tỉnh lộ 15, ấp 6A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thành Lộc (VN)

(54) MÁY TRỒNG THỰC VẬT VÀ QUY TRÌNH TRỒNG TRỌT THEO PHƯƠNG
PHÁP KHÍ CANH

(57) Máy trồng cây / rau khí canh bao gồm tầng gieo trồng cây / rau và tầng thân cung cấp nước / chất dinh dưỡng lỏng, mỗi tầng có một chức năng khác nhau. Tầng gieo trồng cây / rau dùng để gieo trồng cây / rau bao gồm một hệ thống ống dẫn nước / chất dinh dưỡng lỏng, các bộ phận đầu phun nước / chất dinh dưỡng lỏng, các trụ gieo trồng cây / rau. Một máy trồng cây / rau khí canh cơ bản có 4 bộ phận đầu phun nước / chất dinh dưỡng lỏng và có 4 trụ gieo trồng cây / rau. Tầng thân cung cấp nước / chất dinh dưỡng lỏng có chức năng cung cấp nước / chất dinh dưỡng lỏng cho tầng gieo trồng cây / rau hoàn toàn tự động và bao gồm một máy bơm nước / chất dinh dưỡng lỏng kết nối với hệ thống ống dẫn nước / chất dinh dưỡng lỏng, máy bơm nước / chất dinh dưỡng lỏng còn được nối với nguồn điện thông qua một timer lập lịch cung cấp nước / chất dinh dưỡng lỏng, một túi phân bón, một đĩa tròn tạo dòng chảy nước / chất dinh dưỡng lỏng chảy theo chiều kim đồng hồ, một miếng lọc nước / chất dinh dưỡng lỏng, một đầu cấp nước được kết nối với nguồn cấp nước và cũng được kết nối với bộ phận phao cấp nước, một bộ phao cấp nước gồm có một phao nổi và một van để mở / đóng nước ở đầu cấp nước, một van xả cặn dùng để vệ sinh máy trồng cây / rau khí canh.

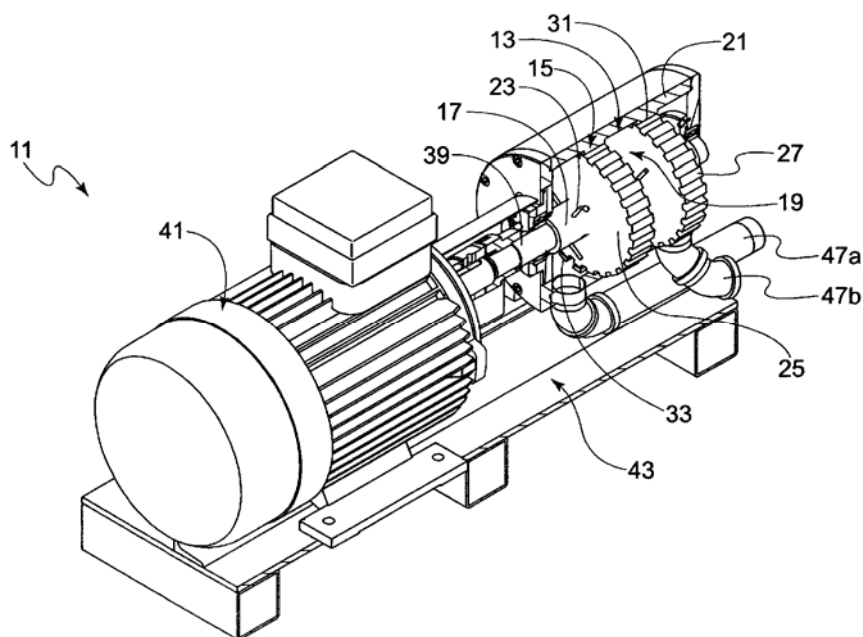
- (11) **67330**
- (21) 1-2019-04408 (51)¹⁹ **H01L 31/18**
- (22) 12.01.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2017/070954 12.01.2017 (87) WO2018/129688 19.07.2018
- (71) 1. RAB GLOBAL GREEN SDN. BHD. (BN)
 CHE, Huizhong No.16, Kg Jangsak, Jln.Gadong, Spg. 920, BSB BF2520, Negara Brunei Draussalam BF2520, Brunei
 2. CHE, HUIZHONG (CN)
 Room 203, No.22, Yanshan Rd., Nanshan Dist. Shenzhen, Guangdong 518067, China
- (72) CHE, Huizhong (CN), HSU, Chien Chih (BN), GUO, Dayu (BN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MÔĐUN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI NHIỀU MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO
 MÔĐUN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI NHIỀU MÀU NÀY**
- (57) Môđun năng lượng mặt trời màu và phương pháp chế tạo môđun này, môđun năng lượng mặt trời màu bao gồm môđun pin mặt trời (200) và lớp mẫu hình màu (100). Lớp mẫu hình màu (100) bao gồm lớp mực trắng (110) và lớp mực nhiều màu (120). Lớp mực trắng (110) được tạo trên bề mặt của môđun pin mặt trời (200), và lớp mực nhiều màu (120) được tạo trên bề mặt của lớp mực trắng (110). Lớp mực trắng (110) bao gồm các mẫu hình dạng lưới tạo bởi các điểm mực trắng (111), mà được bố trí đều, và khe hở cho ánh sáng đi qua thứ nhất (112) sử dụng để cho ánh sáng đi qua được tạo giữa mỗi điểm mực trắng (111), trong đó chiều rộng của mỗi khe hở cho ánh sáng đi qua thứ nhất (112) nằm trong khoảng từ 0,002 micromet tới 0,015 micromet. Lớp mực nhiều màu (120) bao gồm các mẫu hình dạng lưới tạo bởi các điểm mực màu (121), mà được bố trí đều, và khe hở cho ánh sáng đi qua thứ hai (122) sử dụng để cho ánh sáng đi qua được tạo giữa mỗi điểm mực màu (121), trong đó chiều rộng của mỗi khe hở cho ánh sáng đi qua thứ hai (122) nằm trong khoảng từ 0,002 micromet tới 0,015 micromet. Việc chế tạo môđun năng lượng mặt trời màu là đơn giản và dễ dàng, các mẫu hình màu rực rỡ hơn có thể được tạo, và sự tổn thất hiệu suất ánh sáng gây ra bởi các mẫu hình màu này là nhỏ.



- (11) **67331**
(21) 1-2019-04433 (51)⁷ **B01J 19/00**, 19/24, 8/00
(22) 12.02.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/IB2018/050850 12.02.2018 (87) WO2018/146647 A1 16.08.2018
(30) 102017000015144 10.02.2017 IT

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.08.2019

- (71) BOB SERVICE Srl (IT)
Via Ippolito Nievo, N.25, 10153 Torino, Italy.
(72) CAVAGLIA', Giuliano (IT)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ TIẾP XÚC PHA VÀ CÁC PHẢN ỨNG HÓA HỌC
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tăng cường sự tiếp xúc pha và các phản ứng hóa học. Thiết bị này (11) bao gồm ít nhất một tầng trộn hỗn loạn ở mức cao thứ nhất (13) và ít nhất một tầng tạo ứng suất cắt trượt và tạo ra lỗ hổng cao (15), trong đó các tầng (13, 15) được điều chỉnh để gây ra sự gia tăng tốc độ trượt tương đối của các pha liên quan đến dòng chảy đa pha đi qua các tầng (13, 15).



- (11) **67332**
- (21) 1-2019-04434 (51)¹⁹ **C07D 403/12**, A01N 43/00, C07D 405/12
- (22) 01.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/052462 01.02.2018 (87) WO2018/145979 16.08.2018
- (30) 1702158.5 09.02.2017 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
- (72) DE MESMAEKER, Alain (BE), SCREPANTI, Claudio (IT), LUMBROSO, Alexandre, Franco, Jean, Camille (FR)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **HỢP CHẤT THỨC ĐẨY HẠT NẢY MẦM, HỢP PHẦN CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP THỨC ĐẨY SỰ NẢY MẦM HẠT CỦA CÂY TRỒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) mới để thúc đẩy sự nảy mầm của hạt, các quy trình để điều chế các hợp chất, các hạt bao gồm các hợp chất, các hợp phần thúc đẩy sự nảy mầm của hạt bao gồm các hợp chất và các phương pháp sử dụng các hợp chất để thúc đẩy sự nảy mầm của các hạt. Cụ thể là, các hợp chất là hữu dụng trong việc thúc đẩy sự nảy mầm của ngô dưới các điều kiện áp lực lạnh.

- (11) **67333**
(21) 1-2019-04457 (51)¹⁹ **C11D 3/00**, 3/37, 3/22, 17/04
(22) 24.01.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/EP2018/051674 24.01.2018 (87) WO2018/145897 A1 16.08.2018
(30) 17155804.2 13.02.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2019

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) CROSSMAN Martin Charles (GB), FILDES Lisa Emma (GB), ROBERTS Geriant Paul (GB), CROSSMAN Martin Charles (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI TÁC NHÂN CÓ LỢI VÀO VẢI TRONG QUÁ TRÌNH GIẶT**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân phối tác nhân có lợi cho vải trong quá trình giặt, trong đó chế phẩm chất lỏng giặt phụ trợ bao gồm:
(a) 2 đến 60% trọng lượng tác nhân có lợi;
(b) ít hơn 4% trọng lượng chất hoạt động bề mặt;
(c) nước;
được bổ sung vào dung dịch giặt trong quá trình giặt.

- (11) **67334**
- (21) 1-2019-04462 (51)¹⁹ **C11D 3/00**, 3/37, 3/22, 17/00
- (22) 24.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/051672 24.01.2018 (87) WO2018/145895 A1 16.08.2018
- (30) 17155836.4 13.02.2017 EP
- 17155861.2 13.02.2017 EP

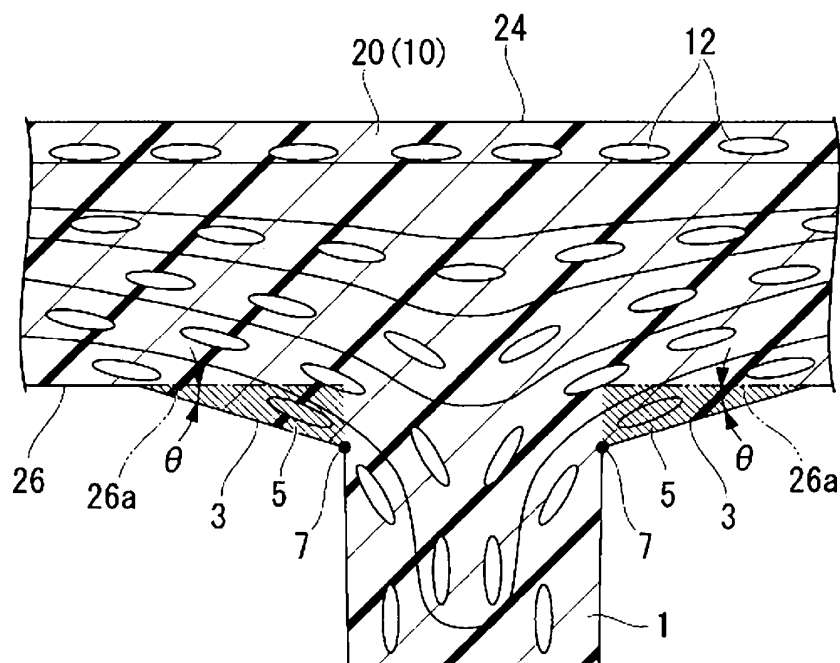
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2019

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) CROSSMAN Martin Charles (GB), GREEN Andrew David (GB), OSLER Jonathan (GB), ROBERTS Geriant Paul (GB), WILLIAMS Adrian Kevin Norman (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM GIẶT PHỤ TRỢ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT - GIỮ VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt phụ trợ chứa:
a) 2-60% trọng lượng silicon chức năng hóa làm mềm vải;
b) dưới 5% trọng lượng chất hoạt động bề mặt;
c) 0,25-10% trọng lượng polyme xenluloza dạng cation;
d) nước;
trong đó polyme chức năng hóa làm mềm vải và polyme xenluloza dạng catio có mặt theo tỷ lệ 5:2 đến 1:6 trọng lượng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giặt - giữ vải, trong đó vải được xử lý bằng chế phẩm tẩy giặt và chế phẩm giặt phụ trợ.

- (11) **67335**
 (21) 1-2019-04470 (51)¹⁹ **B29C 45/00**, B29K 505/00
 (22) 09.01.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/000152 09.01.2018 (87) WO2018/142847 09.08.2018
 (30) 2017-015478 31.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
 (72) SUGIO Daisuke (JP), MIURA Shingo (JP), OKAZAKI Shinpei (JP), MORIURA Tomoya (JP), SUGIO Daisuke (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VẬT PHẨM ĐÚC NHỰA**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm đúc nhựa (10), được chế tạo từ vật liệu nhựa có bổ sung các vảy kim loại (12), bao gồm phần phẳng (20) tạo thành bề mặt thiết kế (24), trong đó trên bề mặt sau (26) trên phía đối diện với bề mặt thiết kế (24), phần phẳng (20) bao gồm phần nhô ra (1) nhô ra từ phía đối diện với bề mặt thiết kế (24); và phần đệm (5) được tạo ra xung quanh phần nhô ra (1) trên bề mặt sau (26) trở nên dày hơn và ngăn cách khỏi mặt phẳng tham chiếu (26a) khi phần đệm tiếp cận phần nhô ra (1), so với mặt phẳng tham chiếu (26a) trên bề mặt sau (26).



- (11) **67336**
 (21) 1-2019-04477 (51)¹⁹ **F16L 15/04**, E21B 17/042, F16L 15/00
 (22) 21.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/006296 21.02.2018 (87) WO2018/163829 13.09.2018
 (30) 2017-043789 08.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2019

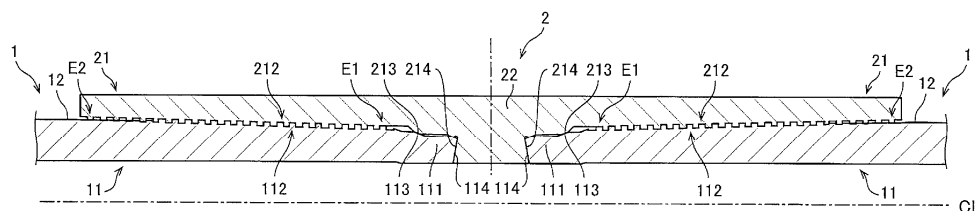
- (71) 1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
 2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
 54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620, France
 (72) INOSE, Keita (JP), SUGINO, Masaaki (JP), OKADA, Takashi (JP), INOSE, Keita (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) CHI TIẾT NỐI REN DÙNG CHO GIẾNG DẦU MỎ
 (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối ren có hiệu suất đóng kín cao được sử dụng cho các ống dùng cho các giếng dầu mỏ có độ dày thành lớn và có hiệu suất nối nhỏ hơn 1. Chi tiết nối ren (10) gắn kết các ống dùng cho các giếng dầu mỏ (1). Chi tiết nối ren (10) bao gồm hai chốt (11) và khớp nối hình ống. Mỗi chốt (11) được bố trí trên phần đầu của ống dùng cho các giếng dầu mỏ (1) và liên tục với phần thân ống (12), mà có độ dày thành không nhỏ hơn 12 mm. Khớp nối (2) bao gồm hai ổ ren (21) và phần lõm (22). Ổ ren (21) được bố trí trên cả hai đầu của khớp nối (2). Phần lõm (22) có độ dài không nhỏ hơn 10 mm. Chi tiết nối ren (10) có hiệu suất nối nhỏ hơn 1. Khi độ dày thành của phần thân ống (12) được biểu diễn là $t_{\text{ống}}$, độ dày thành và độ dài của phần lõm (22) được thể hiện là t_1 và $2 \times L_1$, tương ứng, và độ dài của mỗi ổ ren (21) được biểu diễn là L_2 , và nếu các biểu thức (1) và (2) dưới đây xác định T và L, sau đó, T và L thỏa mãn biểu thức (3) dưới đây:

$$T = \frac{t_1}{t_{\text{ống}}} \quad (1)$$

$$L = \frac{L_1}{L_1 + L_2} \quad (2)$$

$$T \cdot L^{1/15} > 1,4 \quad (3)$$

10



(11) 67337

(21) 1-2019-04481

(51)⁷ A46B 13/00, 13/02, 15/00, A47L 9/06

(22) 25.01.2018

(43) 25.12.2019

(86) PCT/KR2018/001106 25.01.2018

(87) WO2018/151436 23.08.2018

(30) 10-2017-0021834 17.02.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2019

(71) ENCORENETWORKS CO.,LTD. (KR)

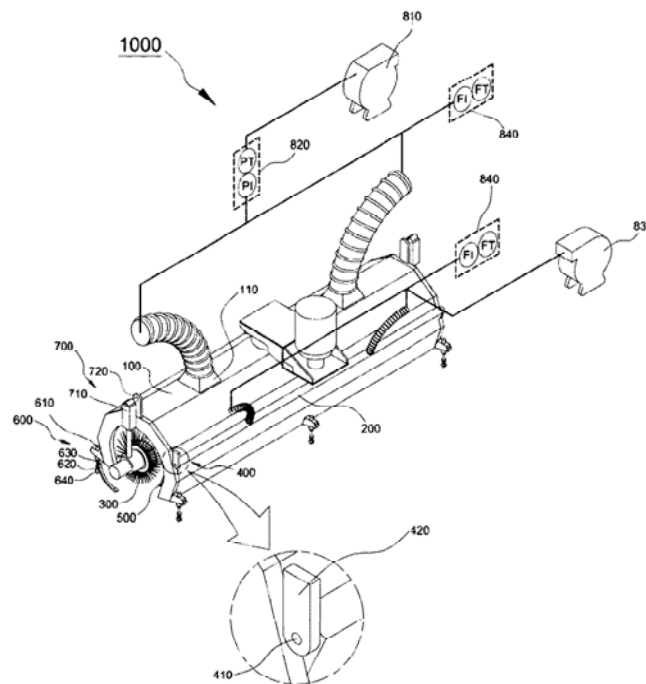
5, Teosil 2-gil, Onyang-eup, Ulju-gun, Ulsan, 44969, Republic of Korea

(72) JUNG, Hae Young (KR), JANG, Sang Yong (KR), JUNG, Hae Young (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH CÓ NẮP VỚI MÁY QUÉT VÀ LƯỚI DAO THỔI KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch có nắp với máy quét và lưới dao thổi khí có thể loại bỏ chất gây ô nhiễm cũng như là hạt và chất lỏng trong đó không phân biệt độ mấp mô của bề mặt được làm sạch.



- (11) **67338**
- (21) 1-2019-04486 (51)¹⁹ **H04L 1/00, 5/00**
- (22) 22.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2018/080092 22.03.2018 (87) WO2018/171691 27.09.2018
- (30) 201710183002.2 24.03.2017 CN
- 201710312708.4 05.05.2017 CN
- 201710687507.2 11.08.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) GE, Shibin (CN), BI, Xiaoyan (CN), SHI, Hongzhe (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU, MẠCH VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng (110) dựa trên yêu cầu dịch vụ hoặc kịch bản ứng dụng của thiết bị đầu cuối, cách thức phân tán dữ liệu được sử dụng để thực hiện truyền dữ liệu bằng thiết bị đầu cuối, trong đó cách thức phân tán dữ liệu được sử dụng để chỉ báo phân tán dữ liệu của cùng khối mã trên ít nhất một ký hiệu miền thời gian; và thực hiện, bởi thiết bị mạng (110), truyền dữ liệu bằng thiết bị đầu cuối dựa trên cách thức phân tán dữ liệu. Theo phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị theo các phương án thực hiện sáng chế, cách thức phân tán dữ liệu được sử dụng để truyền dữ liệu giữa thiết bị mạng (110) và thiết bị đầu cuối có thể được tạo cấu hình một cách linh hoạt, để thỏa mãn các yêu cầu dịch vụ khác nhau.

2(x)

Thiết bị mạng xác định, dựa trên yêu cầu dịch vụ hoặc kịch bản ứng dụng của thiết bị đầu cuối, cách thức phân tán dữ liệu được sử dụng để thực hiện truyền dữ liệu bằng thiết bị đầu cuối, trong đó cách thức phân tán dữ liệu được sử dụng để chỉ báo phân tán dữ liệu của cùng khối mã trên ít nhất một ký hiệu miền thời gian

S210

Thiết bị mạng thực hiện truyền dữ liệu bằng thiết bị đầu cuối dựa trên cách thức phân tán dữ liệu

S220

(11) **67339**

(21) 1-2019-04492

(51)⁷ **G06F 21/44**, 21/31

(22) 20.03.2017

(43) 25.12.2019

(86) PCT/CN2017/077373 20.03.2017

(87) WO2018/133190 26.07.2018

(30) 201710054321.3 22.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

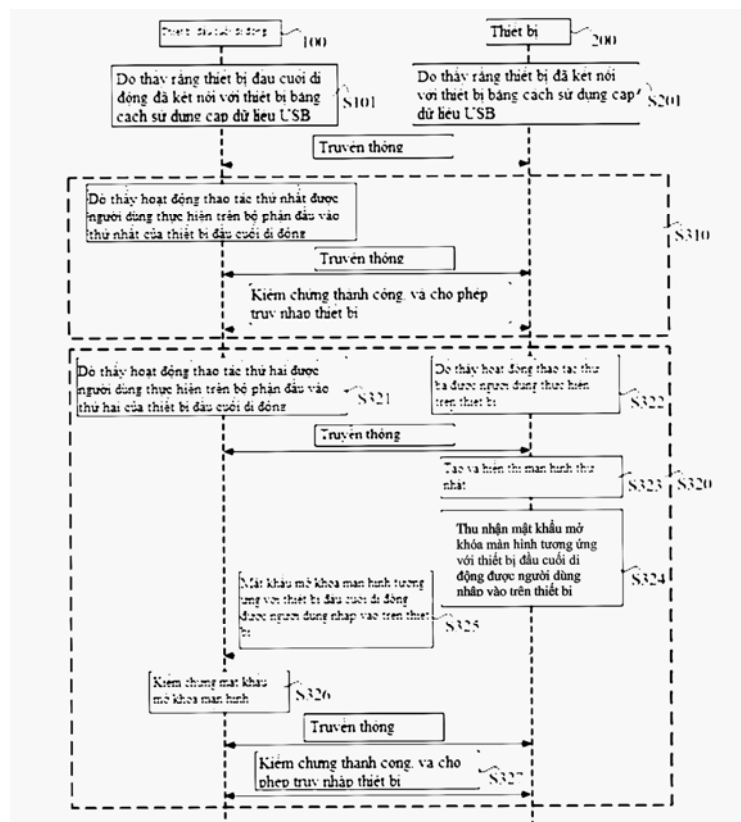
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Zhongxian (CN), CHEN, Zhongxian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM CHỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm chứng. Một số phương án của sáng chế đề xuất phương pháp triển khai kiểm chứng truy nhập trên thiết bị bởi thiết bị đầu cuối di động, thiết bị, thiết bị đầu cuối di động, và hệ thống. Thiết bị và thiết bị đầu cuối di động dò thấy rằng đầu cục bộ được kết nối với đầu ngang hàng bằng cách sử dụng cáp dữ liệu. Nếu thiết bị đầu cuối di động dò thấy hoạt động thao tác thứ nhất được người dùng thực hiện trên màn hình hiển thị chạm của thiết bị đầu cuối di động, thiết bị đạt được sự truy nhập vào thiết bị đầu cuối di động. Thiết bị hiển thị màn hình thứ nhất nếu thiết bị đầu cuối di động dò thấy hoạt động thao tác thứ hai được người dùng thực hiện trên bộ phận đầu vào khác với màn hình hiển thị chạm của thiết bị đầu cuối di động. Màn hình thứ nhất được sử dụng để nhắc người dùng nhập vào mật khẩu mở khóa màn hình của thiết bị đầu cuối di động trên thiết bị. Thiết bị hoặc thiết bị di động kiểm chứng mật khẩu mở khóa màn hình của thiết bị di động được người dùng nhập vào trên thiết bị, và sau khi kiểm chứng thành công, thiết bị đạt được sự truy nhập vào thiết bị đầu cuối di động.

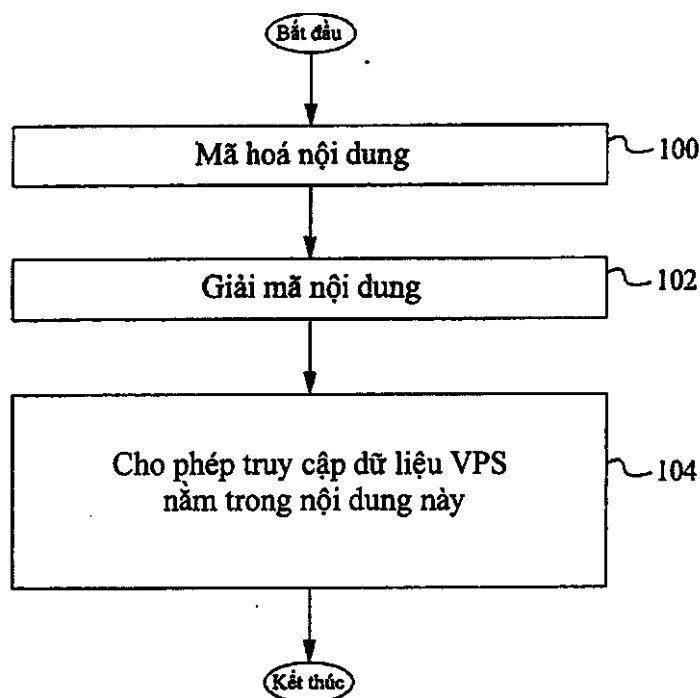


- (11) **67340**
- (21) 1-2019-04498 (51)¹⁹ **C07K 16/28**, A61K 39/395, A61P 35/00, C12N 1/15, 1/19, 1/21, 5/10, 15/09, C12P 21/08, A61K 31/4745
- (22) 16.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/001065 16.01.2018 (87) WO2018/135501 A1 26.07.2018
- (30) 2017-006004 17.01.2017 JP
- (71) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
- (72) IIDA Kenji (JP), HIRAI Takehiro (JP), TERAUCHI Tomoko (JP), NAKAMURA Kensuke (JP), IIDA Kenji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG GPR20 VÀ THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ KHÁNG GPR20 - DƯỢC CHẤT
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết đặc hiệu với các tế bào khối u dương tính với GPR20 như GIST, dược phẩm chứa kháng thể này và có các tác dụng điều trị đối với khối u, phương pháp điều trị khối u bằng cách sử dụng dược phẩm này và đối tượng tương tự. Sáng chế còn đề cập đến kháng thể kháng GPR20 có hoạt tính nhập nội bào, thể liên hợp kháng thể - dược chất chứa kháng thể này, và tương tự.

- (11) **67341**
 (21) 1-2019-04504 (51)⁷ **H04H 60/32**
 (62) 1-2015-02388
 (22) 18.12.2013 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2013/076176 18.12.2013 (87) WO2014/107309 A1 10.07.2014
 (30) 61/748,893 04.01.2013 US
 14/035,711 24.09.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.07.2015

- (71) SONY CORPORATION (JP)
 1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) HAQUE, Munsif (US), TABATABAI, Ali (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý thông tin ảnh mà trong đó các cấu trúc cú pháp tập thông số video (VPS - Video Parameter set) và phần mở rộng VPS (vps extension()) được cập nhật với một số thao tác dọn sạch đối với phần mở rộng kỹ thuật mã hóa video hiệu suất cao (HEVC Extensions) trong các vùng mã hóa video khả biến, mã hóa đa điểm quan sát và mã hóa video 3D. Ngoài ra, bốn tùy chọn bổ sung các cú pháp để hỗ trợ các chuỗi video hỗn hợp trong các lớp khác nhau đối với phần mở rộng VFS cũng được đề cập.



- (11) **67342**
 (21) 1-2019-04507 (51)¹⁹ **B60T 8/34**
 (22) 13.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/004782 13.02.2018 (87) WO2018/151063 23.08.2018
 (30) 2017-028510 17.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

- (71) NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
 801 Kazawa, Tomi-city, Nagano 3890514 Japan
 (72) Kentaro, CHIBA (JP), Naoto, OBINATA (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ KIỂM SOÁT ÁP SUẤT DẦU PHANH CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát áp suất dầu phanh của phương tiện giao thông (10) có: phần vỏ (36) để chứa bảng kiểm soát; và phần nắp (38) để che đậy bảng kiểm soát, phần nắp (38) được gắn vào phần vỏ (36). Phần vỏ (36) được bố trí với phần thành theo chu vi (84) để chứa bảng kiểm soát. Phần thành theo chu vi (84) được bố trí với phần gắn vào (36a) để gắn phần nắp (38) vào. Phần nắp (38) được bố trí với phần nhô ra (38a) kéo dài hướng về phần gắn vào (36a). Phần gắn vào (36a) được bố trí với rãnh phía trên (36c) được làm đầy với chất bám dính (36b) và phần nhô ra (38a) được lồng vào trong đó. Khi phần nắp (38) được gắn vào phần vỏ (36), phần nắp (38) đi vào tiếp xúc với phần gắn vào (36a) ở phần tiếp xúc (39) mà ở phía ngoài so với phần nhô ra (38a). Rãnh gom (38b) được bố trí giữa phần tiếp xúc (39) và phần nhô ra (38a) của phần nắp (38). Rãnh gom (38b) có chức năng gom chất bám dính dư (36b) khi phần nắp (38) được gắn vào phần vỏ (36).

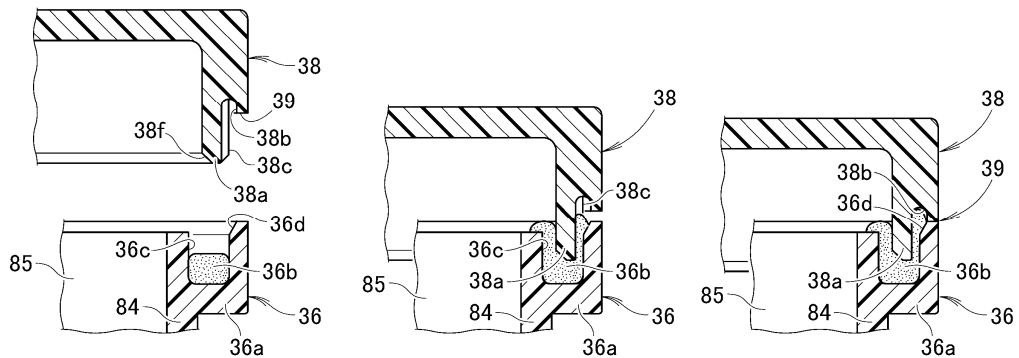


FIG.3A

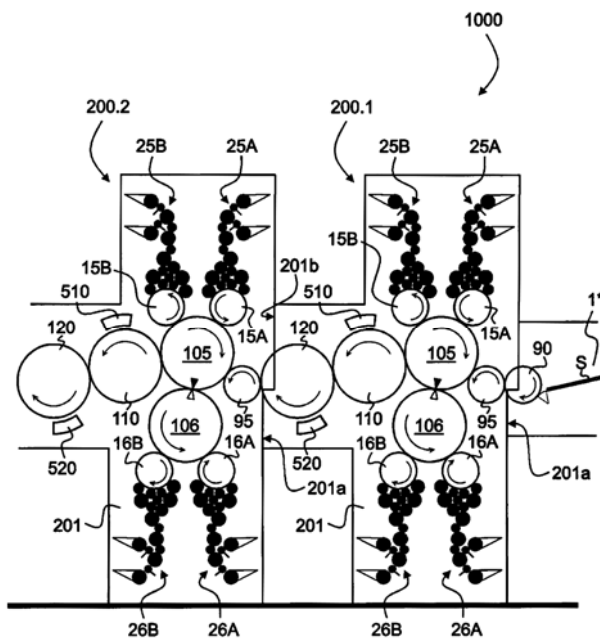
FIG.3B

FIG.3C

- (11) **67343**
 (21) 1-2019-04537 (51)⁷ **B41F 7/12**, 9/00, 9/01
 (22) 13.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2018/056247 13.03.2018 (87) WO2018/167064 20.09.2018
 (30) 17160749.2 14.03.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

- (71) **KBA-NOTASYS SA (CH)**
 Avenue du Grey 55, 1018 Lausanne, Switzerland
 (72) **SCHAEDE, Johannes (DE)**
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY IN TỜ RỜI DỪNG ĐỂ IN ĐỒNG THỜI MẶT TRƯỚC-MẶT SAU CỦA TỜ GIẤY, CỤ THỂ ĐỂ SẢN XUẤT GIẤY TỜ BẢO MẬT**
 (57) Sáng chế mô tả máy in tờ rời (1000; 1000*) bao gồm ít nhất hai bộ phận in (200; 200.1, 200.2; 200.1*, 200.2*) được đặt theo kiểu bộ phận này đứng sau bộ phận kia, mỗi bộ phận in (200; 200.1, 200.2; 200.1*, 200.2*) được làm thích hợp để thực hiện in đồng thời mặt trước-mặt sau của các tờ giấy (S) và bao gồm hai trục in (105, 106) phối hợp với nhau và tạo ra khe in, hai trục in (105, 106) mỗi trục in thu thập các hoa văn mực từ ít nhất hai trục khuôn in liên quan (15A, 15B, 16A, 16B) trong đó hai trục in (105, 106) được đặt lên trên nhau sao cho các tờ giấy (S) di chuyển ngang qua mỗi bộ phận in (200; 200.1, 200.2; 200.1*, 200.2*) từ mặt bên thứ nhất (201a; 201a*) được đặt phía đằng trước khe in đến mặt bên thứ hai (201b; 201b*) được đặt phía đằng sau khe in, trong đó số lượng gồm ít nhất hai thành phần chuyển giấy (110, 120, 95) được bố trí phía đằng sau khe in của bộ phận thứ nhất (200.1; 200.1*) và phía đằng trước khe in của bộ phận thứ hai (200.2; 200.2*) trong số ít nhất hai bộ phận in (200.1, 200.2; 200.1*, 200.2*) để chuyển các tờ giấy (S).



- (11) **67344**
- (21) 1-2019-04576 (51)⁷ **A61K 39/395**, C07K 16/28
- (22) 02.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/052665 02.02.2018 (87) WO2018/141910 09.08.2018
- (30) 62/453,952 02.02.2017 US
- (71) 1. AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)
Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany
2. AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
- (72) MCAULEY, Arnold (US), GHATTYVENKATAKRISHNA, Pavan (US), ABEL, Jeff (US), HUH, Joon (US), POMPE, Cornelius (DE), KANAPURAM, Sekhar (US), TREUHEIT, Michael (US), JAGANNATHAN, Bharadwaj (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) DƯỢC PHẨM CÓ ĐỘ PH THẤP CÓ CHỨA CẤU TRÚC KHÁNG THỂ ĂN KHỚP TẾ BÀO T
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm có độ pH thấp có chứa (a) cấu trúc kháng thể có chứa miền thứ nhất liên kết với kháng nguyên bề mặt tế bào đích, miền thứ hai liên kết với kháng nguyên thứ hai và tốt hơn là miền thứ ba, mà là thể thức Fc đặc hiệu, (b) ít nhất là một chất đệm, (c) ít nhất là một sacarit, và (d) ít nhất là một chất hoạt động bề mặt; và trong đó độ pH của dược phẩm nằm trong khoảng từ 3,5 đến 6.

(11) 67345

(21) 1-2019-04581

(51)⁷ A01G 7/00

(22) 20.08.2019

(43) 25.12.2019

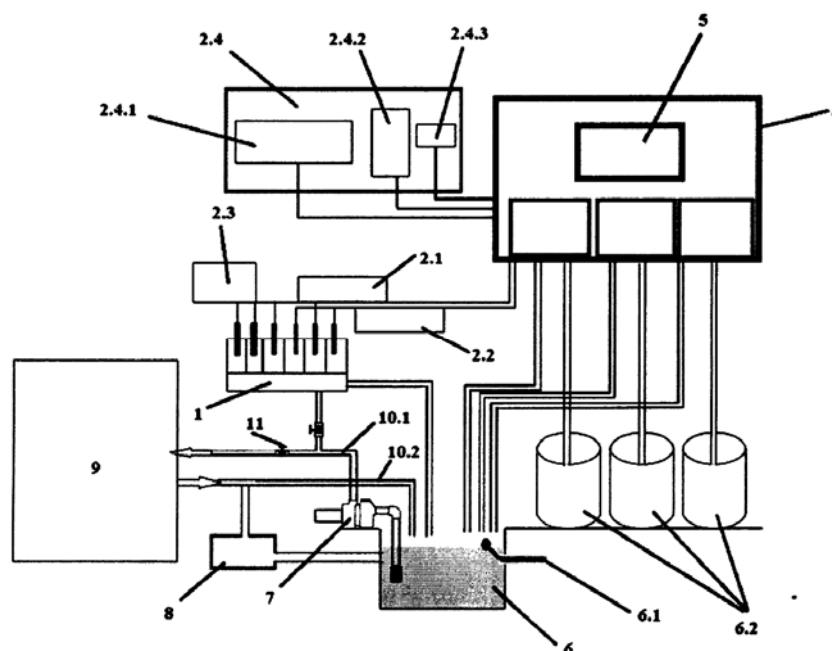
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2019

(75) NGUYỄN HOÀNG GIÁP (VN)

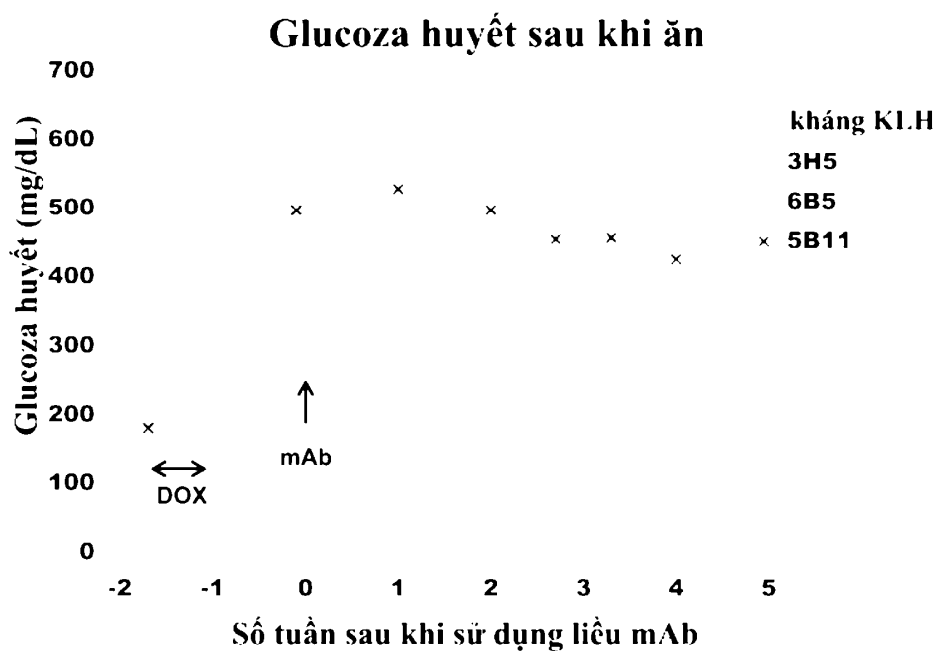
37 Dương Văn An, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT DINH DƯỠNG CHO CÂY TRỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giám sát dinh dưỡng cho cây trồng, trong đó hệ thống theo sáng chế gồm: bộ thu mẫu (1) được chia làm nhiều bể nhỏ tách biệt nhau và mỗi bể nhỏ chứa ít nhất một cảm biến kép (2), trong đó có các đầu cảm biến cảm biến kép EC (2.1), cảm biến kép độ pH (2.2), cảm biến kép nhiệt độ nước (2.3); đầu cảm biến kép môi trường (2.4), đầu còn lại của các đầu cảm biến kép (2) được nối trực tiếp với bộ phận điều khiển trung tâm (3), trong đó khác biệt ở chỗ là các đầu cảm biến kép (2) có cấu tạo là đầu cảm biến kép, với mỗi đầu cảm biến kép là hai cảm biến đơn có thể thu nhận giá trị cảm biến độc lập nhau trên cùng một yếu tố đo lường; bộ phận điều khiển trung tâm (3) được kết nối với máy tính (4) đảm nhận nhiệm vụ thu thập dữ liệu, tính toán, đánh giá và so sánh dữ liệu thu về từ các đầu cảm biến kép (2) và điều khiển trực tiếp các thiết bị điều tiết môi trường (12); đầu vào của bộ thu mẫu (1) là dung dịch dinh dưỡng được cấp vào từ bể chứa dinh dưỡng chính (6); trong bể chứa dinh dưỡng (6) có nguồn nước đầu vào (6.1) và nguồn cung cấp dinh dưỡng cho bể (6.2) được điều tiết thông qua bộ phận điều khiển trung tâm (3).



- (11) **67346**
- (21) 1-2019-04603 (51)⁷ **A61K 39/00**, 39/395, C07K 16/00, 16/28
- (22) 26.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/015452 26.01.2018 (87) WO2018/140729 02.08.2018
- (30) 62/451,603 27.01.2017 US
- (71) NGM BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)
333 Oyster Point Blvd, South San Francisco, California 94080, United States of America
- (72) Yan WANG (US), Hugo MATERN (US), Zhonghao LIU (CN), Wenyan SHEN (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI THỤ THỂ GLUCAGON NGƯỜI (GCGR) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể, mà liên kết với thụ thể glucagon (các GCGR), bao gồm thụ thể glucagon người, và phân tử polynucleotit, vectơ, và các tế bào liên quan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này.

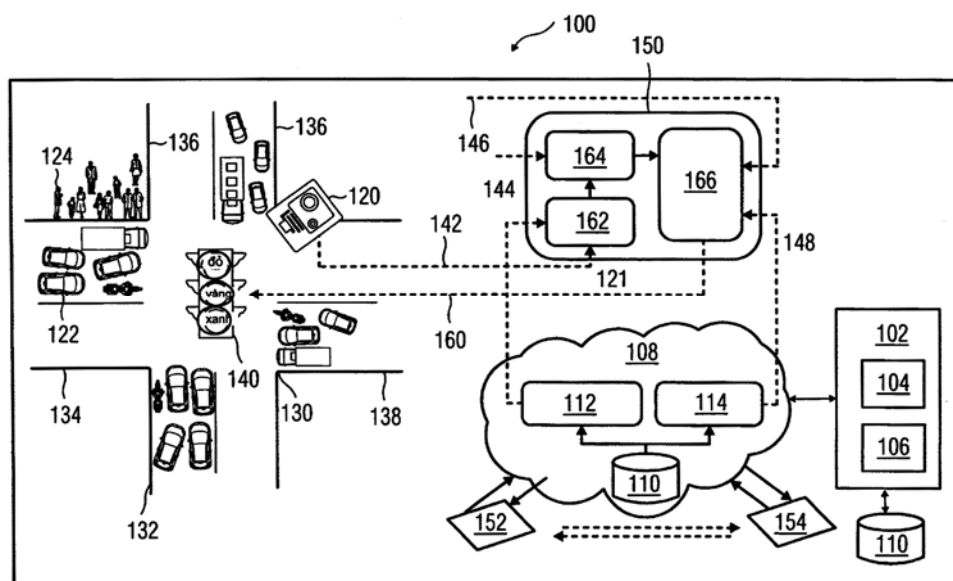


- (11) **67347**
 (21) 1-2019-04610 (51)⁷ **G08G 1/08**, 1/081, 1/01, 1/04
 (22) 03.02.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2017/052398 03.02.2017 (87) WO2018/141403 09.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.09.2019

- (71) SIEMENS MOBILITY GMBH (DE)
 Otto-Hahn-Ring 6, 81739 Munchen, Germany
 (72) SPIECKERMANN, Sigurd (DE), SUDHAKARAN, Vinay (IN), THANGIAH, Leny (IN), RAVEENDRAN, Varsha (IN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ GIAO THÔNG Ở MỘT VỊ TRÍ ĐỊA LÝ**

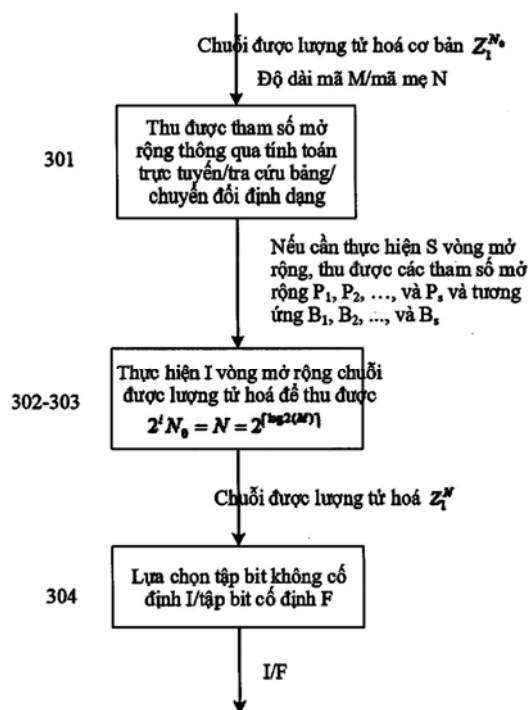
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý lưu lượng giao thông ở một vị trí địa lý. Phương pháp quản lý lưu lượng giao thông bao gồm các bước: xác định mật độ giao thông theo thời gian thực dựa vào môi trường giao thông cho ít nhất một giao lộ (130), trong đó môi trường giao thông bao gồm giao thông của xe cộ và giao thông đi bộ qua lại. Phương pháp quản lý lưu lượng giao thông bao gồm các bước: dự đoán mật độ giao thông đó tiên lượng dựa vào môi trường giao thông và môi trường giao thông mang tính lịch sử gắn với với ít nhất một giao lộ (130). Phương pháp này còn bao gồm các bước: chọn biên dạng tín hiệu giao thông cho ít nhất một giao lộ (130) dựa vào mật độ giao thông và mật độ giao thông đó tiên lượng. Lưu lượng giao thông ở vị trí địa lý được quản lý dựa vào biên dạng tín hiệu giao thông của ít nhất một giao lộ (130).



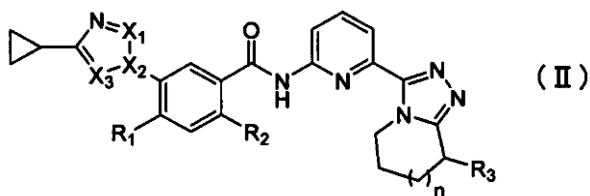
- (11) **67348**
 (21) 1-2019-04619 (51) **H04L 1/00**
 (22) 02.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/077852 02.03.2018 (87) WO2018/157853 07.09.2018
 (30) 201710121684.4 02.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) CHEN, Ying (CN), LI, Rong (CN), ZHANG, Huazi (CN), LUO, Hejia (CN), ZHANG, Gongzheng (CN), CHEN, Ying (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ MÃ CỤC
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã mã cục và thiết bị mã hóa và giải mã mã cục trong hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: thu được chuỗi được lượng tử hoá cơ bản, trong đó chuỗi được lượng tử hoá cơ bản bao gồm giá trị được lượng tử hoá được sử dụng để biểu thị độ tin cậy tương ứng với kênh con phân cực; thu được chuỗi được lượng tử hoá đích dựa trên chuỗi được lượng tử hoá cơ bản, trong đó mối quan hệ độ lớn tương đối giữa các phần tử trong chuỗi được lượng tử hoá đích được lồng với mối quan hệ độ lớn tương đối giữa các phần tử trong chuỗi được lượng tử hoá cơ bản; xác định K giá trị được lượng tử hóa lớn nhất trong chuỗi được lượng tử hoá đích dựa trên độ dài bit không cố định K, và sử dụng các kênh con phân cực tương ứng với K giá trị được lượng tử hóa lớn nhất, như một tập vị trí bit không cố định; và thực hiện việc mã hóa hoặc giải mã mã cục dựa trên tập vị trí bit không cố định.

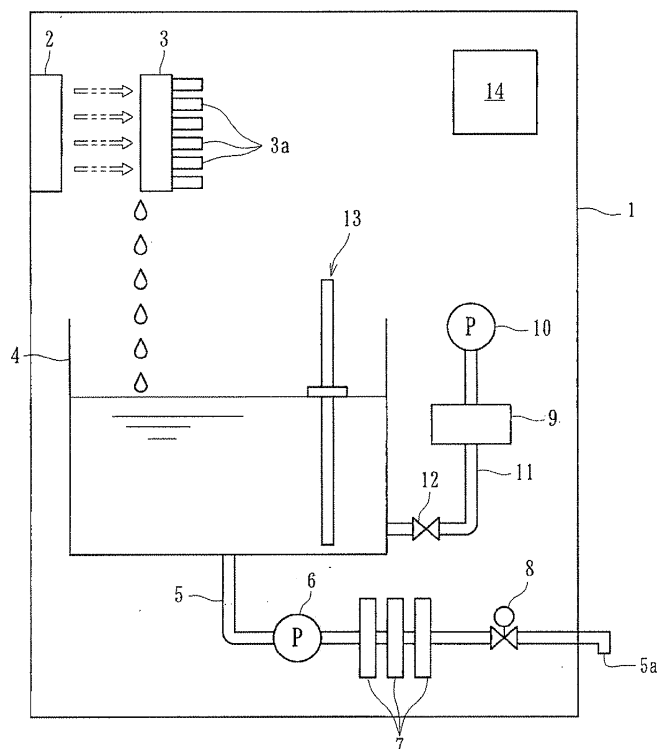


- (11) **67349**
- (21) 1-2019-04637 (51)⁷ **C07D 471/04**
- (22) 22.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2018/073640 22.01.2018 (87) WO2018/133866 26.07.2018
- (30) 201710054224.4 22.01.2017 CN
- (71) FUJIAN COSUNTER PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Fuyuan Industrial Zone, Dongyuan Town, Zherong County Ningde, Fujian 355300, China
- (72) WU, Chengde (CN), YU, Tao (CN), LI, Ning (CN), CHEN, Shuhui (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA ĐIỀU HÒA TÍN HIỆU CHẾT TẾ BÀO THEO CHUỖNG TRÌNH 1 (ASK1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (II), chất hồ biến hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



- (11) **67350**
 (21) 1-2019-04641 (51) **E03B 3/28**, C02F 1/50, 1/78
 (22) 25.01.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/002348 25.01.2018 (87) WO2018/139551 02.08.2018
 (30) 2017-012619 27.01.2017 JP
 (71) HAMAMATSU VEGETABLE CO., LTD. (JP)
 1909, Kanaori-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 435-0026, Japan
 (72) IKEDA Mamoru (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ TẠO NƯỚC UỐNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo nước uống trong đó nước tạo ra chứa trong phương tiện chứa có thể được khử trùng một cách hiệu quả và bảo đảm, nhờ đó có khả năng thu được nước uống hợp vệ sinh hơn. Thiết bị tạo nước uống này bao gồm phương tiện tạo ra nước (3) để thu được nước tạo ra bằng cách làm lạnh không khí và ngưng tụ hơi ẩm trong không khí, phương tiện chứa (4) có khả năng chứa lượng định trước của nước tạo ra thu được bằng phương tiện tạo ra nước (3), kênh xả (5) được tạo kết cấu sao cho nước tạo ra chứa trong phương tiện chứa (4) có thể được phân phối bằng cách được xả ra bên ngoài, và phương tiện làm sạch (7) để tạo ra nước uống bằng cách làm sạch nước tạo ra xả qua kênh xả (5), phương tiện tạo ra ôzôn (9) có khả năng tạo ra ôzôn được trang bị và ôzôn tạo ra bởi phương tiện tạo ra ôzôn (9) có thể được phun vào trong nước tạo ra chứa trong phương tiện chứa (4).



- (11) **67351**
(21) 1-2019-04657 (51) **G21F 9/00**, 9/06, 9/28
(22) 05.02.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/JP2018/003863 05.02.2018 (87) WO2018/147238 16.08.2018
(30) 2017-022119 09.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2019

- (71) MIZUNO, MINORU (JP)
6-31-25, Kinuta, Setagaya-ku, Tokyo 1570073, Japan
(72) MIZUNO, Minoru (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM ĐỘ PHÓNG XẠ CỦA CHẤT LỎNG**
(57) Theo sáng chế, phương pháp hòa tan hydro trong chất lỏng bao gồm chất phóng xạ có khả năng làm giảm độ phóng xạ của chất lỏng. Trong phương pháp này, chất phóng xạ có thể chứa xesi phóng xạ, và hydro có thể được hòa tan trong chất lỏng bằng cách trộn chất có chất phóng xạ với nước chứa hydro chứa 1,0 một phần triệu hydro hoặc hơn.

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|------|-------------------|
| (11) | 67352 | | | (51) | H04W 72/04 |
| (21) | 1-2019-04669 | | | (43) | 25.12.2019 |
| (22) | 17.10.2017 | | | (87) | WO2018/149165 |
| (86) | PCT/CN2017/106550 | 17.10.2017 | | | 23.08.2018 |
| (30) | 62/458,958 | 14.02.2017 | | US | |
| | 62/467,937 | 07.03.2017 | | US | |
| | 15/729,228 | 10.10.2017 | | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Liqing (CA), TANG, Hao (CN), LI, Xinxian (CN), TANG, Zhenfei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, hệ thống, và thiết bị để thu thập khoảng cách kênh mang phụ (subcarrier spacing, SCS) cơ bản, hoặc băng thông kênh, hoặc băng thông truyền lớn nhất, hoặc tập hợp SCS sử dụng được qua quy tắc ánh xạ định trước. Theo phương án thực hiện, phương pháp trong thành phần mạng để xác định hệ thống số hệ thống bao gồm bước xác định, bởi thành phần mạng, một hoặc nhiều tùy chọn SCS từ tập hợp SCS ứng viên mà được liên kết với băng tần số kênh mang. Phương pháp cũng bao gồm bước truyền, bởi thành phần mạng, tín hiệu chỉ báo đến một hoặc nhiều thiết bị người dùng (user equipment, UE) một hoặc nhiều tùy chọn SCS từ tập hợp SCS ứng viên.

300

| | | | | | | |
|--|-----|----|----|----|----|-----|
| BĂNG THÔNG KÊNH BW_{CHANNEL} [MHz] | 1.4 | 3 | 5 | 10 | 15 | 20 |
| CẤU HÌNH BĂNG THÔNG TRUYỀN N_{RS} | 6 | 15 | 25 | 50 | 75 | 100 |

(11) **67353**

(21) 1-2019-04670

(51) **B23B 51/08**, 41/12, 51/00, B23D
77/14

(22) 17.03.2017

(43) 25.12.2019

(86) PCT/JP2017/010891 17.03.2017

(87) WO2018/167944 20.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

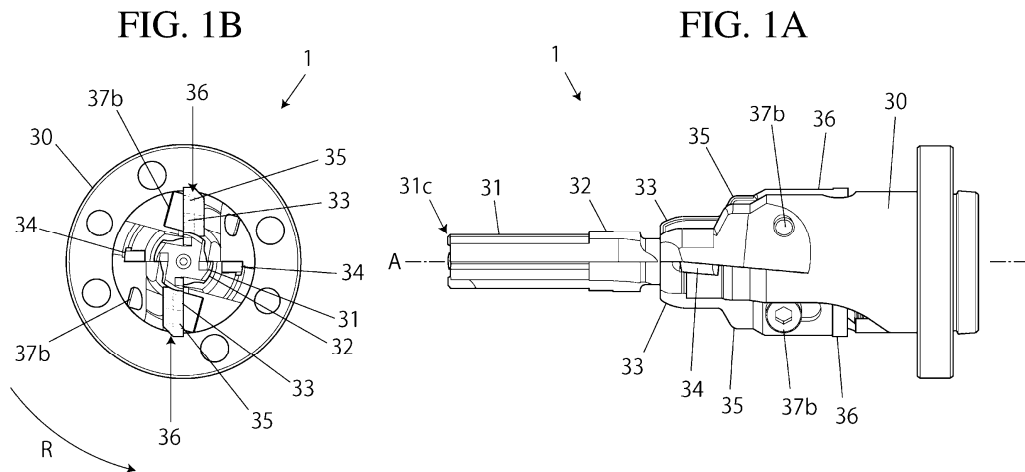
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Yukinori IWAMURA (JP), Kazuhiro NAKASHIMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ KHOAN

(57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ khoan tạo ra lỗ trong đầu xi lanh của động cơ dưới dạng phôi gia công để lắp chặt vào đó phần dẫn hướng xupap và đế xupap cho xupap nạp hoặc xả của đầu xi lanh. Dụng cụ khoan này bao gồm phần lưỡi gia công lỗ (31, 32, 34) tạo ra lỗ và phần lưỡi gia công bề mặt cung tròn (33, 35) tạo ra bề mặt cung tròn mà đồng tâm với lỗ và có mặt cắt có dạng cung tròn khi nhìn theo hướng vuông góc với hướng trục của lỗ. Phần lưỡi gia công lỗ (31, 32, 34) được kết hợp với thân dụng cụ (30), trong khi phần lưỡi gia công bề mặt cung tròn (33, 35) tạo ra phần mũi thay thế (36) gắn được vào và tháo ra được khỏi thân dụng cụ (30).



(11) **67354**

(21) 1-2019-04673

(51)⁷ **C12G 1/00**, 3/00

(22) 23.08.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2019

(75) 1. AITA DUONG QUA (VN)

98/4 Trần Quý Cáp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

2. TRAN VAN THI (VN)

98/4 Trần Quý Cáp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT RƯỢU TỪ TRÁI THANH LONG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất rượu từ trái thanh long gồm các bước:

a) dùng ít nhất một loại trái thanh long để làm nguyên liệu;

b) dùng ít nhất một thuốc rửa nano pha trộn với canxi để rửa nguyên liệu;

c) cắt nhỏ, thêm đường để cho brix đạt 8-22%;

d) dùng ít nhất một enzym để tách hạt, ép dịch quả;

e) dùng ít nhất nấm men saccharomyces đã được hoạt hóa để lên men;

f) dùng ít nhất một axit hữu cơ để hỗ trợ nấm men lên men;

g) ủ lên men: 10-20 ngày;

h) ép dịch, lọc rượu;

i) thêm vào rượu ít nhất một trong các chất kali pyrosunfit, natri pyrosunfit, kali pyrosunfat, natri sunfit; và

j) dự trữ rượu ở nhiệt độ 5-20°C.

tạo rượu thanh long có nồng độ cồn: 3%-10%, chứa anthocyanin: 40-50mg/l, betacyanin: 80-110mg/l, polyphenol: 50-60mg/l và lycopen: 8-15mg/l.

- (11) **67355**
(21) 1-2019-04676 (51) **C09D 11/38**, B05D 1/26, 7/24, B41J 2/01, B41M 5/00
(22) 06.02.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/JP2018/004069 06.02.2018 (87) WO2018/159236 A1 07.09.2018
(30) 2017-037215 28.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2019

- (71) FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan
(72) FUJII, Yusuke (JP), UMEBAYASHI, Tsutomu (JP), KAMADA, Toshihiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM LỎNG DÙNG ĐỂ IN PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI IN PHUN**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lỏng dùng để in phun chứa dung môi hữu cơ, hợp chất có thể polyme hóa, chất khơi mào quang polyme hóa, và hợp chất siloxan được cải biến bởi polyete có trọng lượng phân tử trung bình trọng lượng lớn hơn hoặc bằng 3000, và hàm lượng của dung môi hữu cơ lớn hơn hoặc bằng 40% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 90% khối lượng so với tổng khối lượng của chế phẩm này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp ghi in phun bằng cách sử dụng chế phẩm lỏng dùng để in phun.

(11) **67356**

(21) 1-2019-04682

(51)⁷ **B21F 1/00**, 11/00

(22) 23.08.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2019

(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI THẮNG (VN)

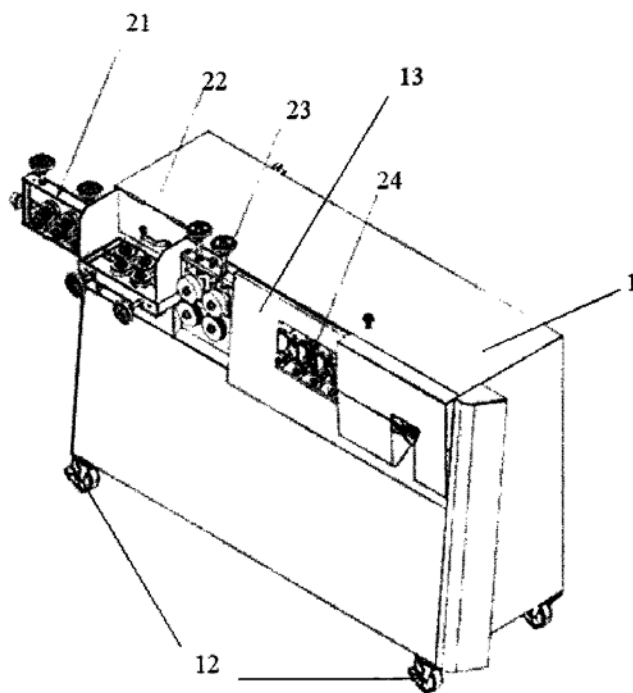
248 đường 1 A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Khuyên (VN)

(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

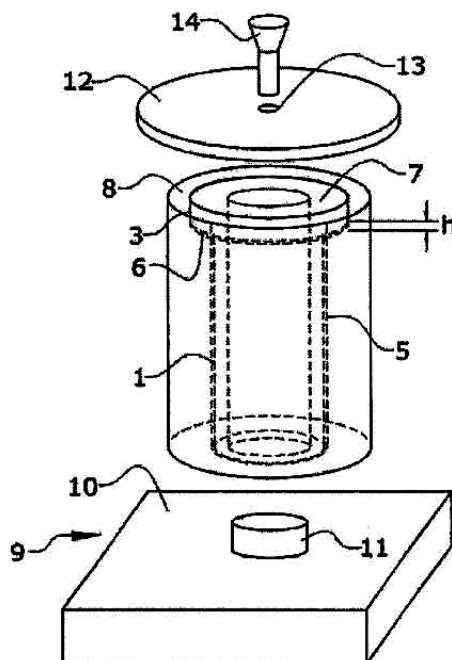
(54) MÁY BÈ ĐAI TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất máy bè đai tự động bao gồm khung máy (1), hệ thống nắn thẳng (2), cơ cấu bẻ (3), cơ cấu cắt (4), hệ thống điều khiển (5), hệ thống thủy lực (6). Khung máy (1) được hàn cố định từ các thanh thép có tiết diện mặt cắt ngang hình chữ V vuông, bên dưới chân đế khung máy (1) có bốn bánh xe (12). Hệ thống nắn thẳng (2) bao gồm bộ nắn thẳng thứ nhất (21), bộ nắn thẳng thứ hai (22), bộ nắn thẳng thứ ba (23), bộ nắn thẳng thứ tư (24) đảm bảo nắn thẳng đai theo bốn chiều. Hệ thống điều khiển (5) điều khiển các thao tác bẻ và cắt thông qua hệ thống thủy lực (6).



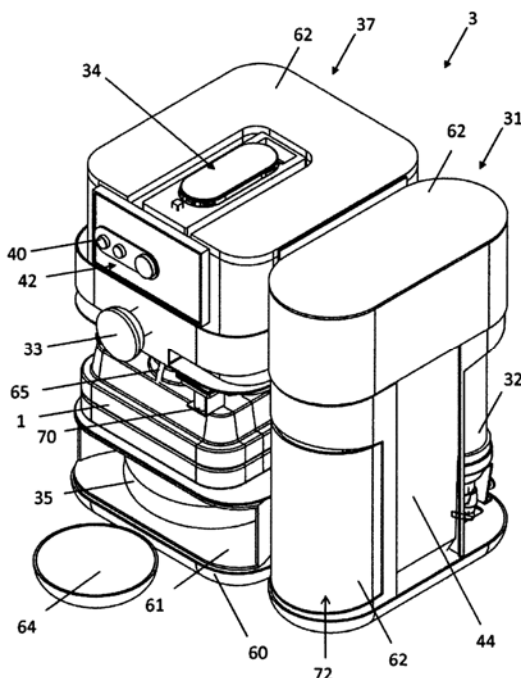
- (11) **67357**
- (21) 1-2019-04693 (51)⁷ **C12N 5/0775**, A61K 35/28, A61L 27/38, A61P 43/00
- (22) 01.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/003498 01.02.2018 (87) WO2018/143378 09.08.2018
- (30) 2017-019019 03.02.2017 JP
- (71) 1. KYUSHU UNIVERSITY, NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION (JP)
744, Motoooka, Nishi-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 8190395, Japan
2. ADVANCED CELL TECHNOLOGY AND ENGINEERING LTD. (JP)
3rd Floor, 1-2-12, Shinkawa, Chuo-ku, Tokyo 1040033, Japan
- (72) YAMAZA Takayoshi (JP), SONODA Soichiro (JP), HAMAZONO Toshiro (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TẾ BÀO GỐC TỦY RĂNG TỪ CÁC TẾ BÀO CÓ NGUỒN GỐC TỪ MÔ TỦY RĂNG
- (57) Sáng chế giải quyết vấn đề đưa ra phương pháp để điều chế hiệu quả tế bào gốc tủy răng từ tế bào tủy răng được thu thập từ tủy răng. Phương pháp điều chế tế bào gốc tủy răng từ tế bào tủy răng được thu thập từ mô tủy răng theo sáng chế bao gồm: (a) công đoạn nuôi cấy sơ bộ tế bào tủy răng trong đó sử dụng môi trường nuôi cấy chứa huyết thanh từ 7 đến 13% (thể tích/thể tích), tế bào tủy răng được gắn vào đĩa nuôi cấy; (b) công đoạn nuôi cấy tế bào tủy răng đã gắn vào đĩa nuôi cấy trong công đoạn (a) ít nhất trong một ngày trong đó sử dụng môi trường nuôi cấy chứa huyết thanh từ 7 đến 13% (thể tích/thể tích); và (c) công đoạn nuôi cấy tế bào tủy răng trong điều kiện huyết thanh thấp sau công đoạn (b).

- (11) **67358**
- (21) 1-2019-04695 (51)¹⁹ **B65B 1/06**, 1/34, 31/02, G01G
15/00, 13/06, 21/23, 17/00
- (22) 20.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/056968 20.03.2018 (87) WO2018/177800 04.10.2018
- (30) P 201730587 31.03.2017 ES
- (71) LABORATORIOS FARMACEUTICOS ROVI, S.A. (ES)
Calle Julián Camarillo, 35, 28037 Madrid, Spain
- (72) CEBADERA MIRANDA, Elena (ES), GUTIERRO ADURIZ, Ibon (ES), GARCÍA AMO, Maria (ES), CEBADERA MIRANDA, Elena (ES), CEBADERA MIRANDA, Elena (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NẠP THEO TRỌNG LƯỢNG HỢP CHẤT DẠNG RẮN VÀO ĐỒ CHỨA TRONG ĐIỀU KIỆN VÔ TRÙNG VÀ ĐỒ CHỨA
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nạp theo trọng lượng hợp chất dạng rắn vào đồ chứa (1) có kích thước nhỏ trong điều kiện vô trùng, bao gồm bơm tiêm, lọ, vỏ nang, ống thuốc tiêm, thiết bị đơn liều, thiết bị xông hít, chai, bơm tiêm thông minh, bao gói hoặc túi được thiết kế để chứa hợp chất dạng rắn được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất dạng bột, hợp chất dạng đông khô, hợp chất dạng hạt cốm, hợp chất dạng hạt cải, hợp chất dạng hạt nano hoặc hợp chất dạng vi hạt. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp nạp theo trọng lượng một hoặc nhiều hợp chất dạng rắn vô trùng hoặc tá dược vô trùng được định lượng và điều chế trong môi trường vô trùng vào đồ chứa (1). Sáng chế cũng đề cập đến đồ chứa (1).

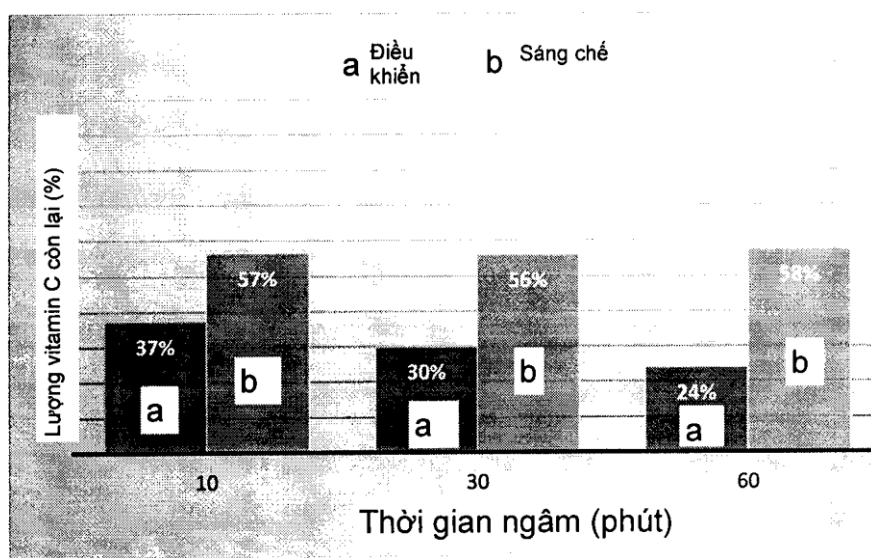


- (11) **67359**
- (21) 1-2019-04701 (51)¹⁹ **B32B 27/32**
- (22) 22.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/001767 22.01.2018 (87) WO2018/142983 09.08.2018
- (30) 2017-016802 01.02.2017 JP
- (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) KINOSHITA, Osamu (JP), YAMADA, Koji (JP), KINOSHITA, Osamu (JP),
KINOSHITA, Osamu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÀNG TRÊN CƠ SỞ POLYPROPYLEN ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG HAI TRỤC VÀ VẬT THỂ ĐƯỢC TẠO THÀNH TẤM DẠNG LỚP CHỨA MÀNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất màng polypropylen được định hướng hai trục mà thể hiện độ bền tạo tấm dạng lớp cao với màng thành phần khác, đạt được khả năng vượt trội trong việc chuyển mực in từ trục in sang màng và độ bám dính vượt trội với mực in mà không ảnh hưởng đến độ trong suốt và tính chất cơ học vượt trội vốn có của màng trên cơ sở polypropylen được định hướng hai trục. Màng trên cơ sở polypropylen được định hướng hai trục có lớp nền (A) chủ yếu bao gồm nhựa trên cơ sở polypropylen và lớp bề mặt (B) chủ yếu bao gồm nhựa trên cơ sở polypropylen trên ít nhất một bề mặt của lớp nền (A), trong đó bề mặt của lớp bề mặt (B) đối diện với lớp nền (A) có độ gồ ghề trung bình số học là 0,027 μm hoặc lớn hơn và 0,040 μm hoặc nhỏ hơn, giá trị điện trở riêng bề mặt là 15 $\text{Log}\Omega$ hoặc lớn hơn, và sức căng thấm ướt là 38 mN/m hoặc lớn hơn, và màng trên cơ sở polypropylen được định hướng hai trục này có độ dày là 9 μm hoặc lớn hơn và 200 μm hoặc nhỏ hơn, và giá trị độ mở là 5% hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề xuất vật thể được tạo thành tấm dạng lớp bao gồm màng polypropylen được định hướng hai trục này.

- (11) **67360**
- (21) 1-2019-04706 (51)⁷ **C02F 1/04**, 9/00, B01D 3/00, 1/00, 5/00, 1/28, H01L 35/30, C02F 1/68, 1/28, 1/42, 1/50
- (22) 01.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/052585 01.02.2018 (87) WO2018/141883 09.08.2018
- (30) 17154125.3 01.02.2017 EP
- 17178304.6 28.06.2017 EP
- (71) MITTEMITTE GMBH (DE)
Brunnenstrasse 196 10119 Berlin (DE)
- (72) KONIG, Moritz (DE), BASTIMAN, Faebian (DE), FERNANDES, Fernando (DE), WALDSTEIN-WARTENBERG, Moritz (DE)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC VÀ THIẾT BỊ CHUNG CẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước và thiết bị chung cất. Hệ thống lọc nước (3) bao gồm phần đầu vào (31) để cung cấp nước (21) đặc biệt là nước máy, cho thiết bị chung cất (1) và thiết bị chung cất (1) này sản xuất nước cất. Thiết bị chung cất bao gồm phần bay hơi (12) để làm bay hơi nước (21) và tạo ra hơi nước (23) và phần ngưng tụ (14) cho ít nhất từng phần hơi nước ngưng tụ (23), tạo ra nước cất. Hệ thống này bao gồm thiết bị pha trộn thứ nhất (32) đặc biệt là hộp chứa, được sắp xếp và cấu tạo theo cách được kích hoạt để trộn các hợp chất, đặc biệt là các khoáng chất, với nước cất, sản xuất nước cất được làm giàu và phần đầu ra (33) để pha chế nước cất đó làm giàu nêu trên. Phần bay hơi (12) có mặt có thể làm nóng (10) của thiết bị hiệu ứng Peltier thứ nhất (10) và phần ngưng tụ (14) có mặt có thể làm mát (102) của thiết bị hiệu ứng Peltier thứ nhất (10).



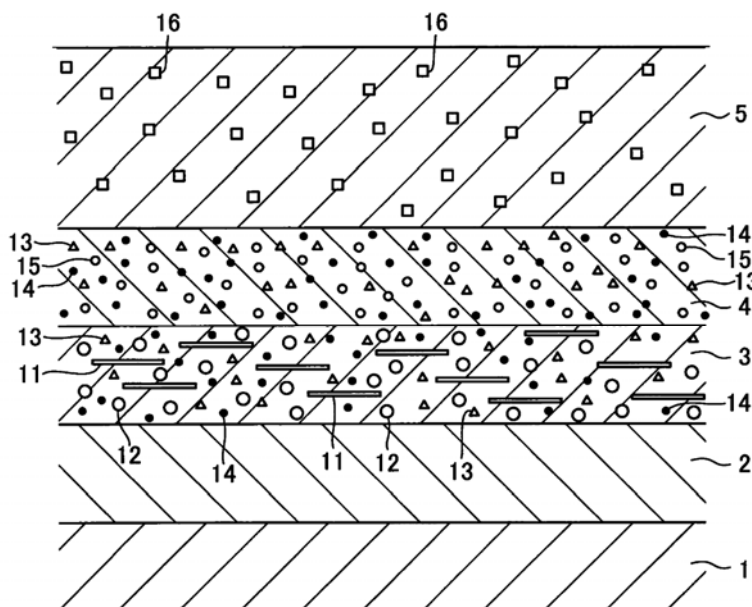
- (11) **67361**
- (21) 1-2019-04711 (51)⁷ **A23L 33/15**, A23K 20/174, 50/80, A23L 29/20
- (22) 31.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/052393 31.01.2018 (87) WO2018/141791 A1 09.08.2018
- (30) 17154561.9 03.02.2017 EP
- (71) DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1 NL-6411 Te Heerlen, The Netherlands
- (72) FRU, Fidelis (CH), ZHANG, Lin (CH)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THỨC ĂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vitamin C (hoặc dẫn xuất của vitamin C) ổn định hơn. Quy trình này bao gồm các bước (i) gel được tạo thành bằng cách thêm vitamin C và/hoặc ít nhất một dẫn xuất của vitamin C vào ít nhất một hợp chất tạo gel được chọn từ nhóm bao gồm axit alginate, natri alginate, kali alginate, amoni alginate, canxi aga alginate, tinh chất tảo biển, gồm hạt cây keo, gelatin pectin và xenluloza biến đổi, và (ii) gel của bước (i) được trộn với thức ăn cho cá hoặc tôm trên thị trường.



- (11) **67362**
 (21) 1-2019-04712 (51)⁷ **B05D 1/36**, 5/06, 7/24, B32B 7/02, 27/18, 27/20, C09D 7/40, 201/00
 (22) 30.01.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/003033 30.01.2018 (87) WO2018/143219 09.08.2018
 (30) 2017-017047 01.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.08.2019

- (71) 1. NIPPON PAINT AUTOMOTIVE COATINGS CO., LTD. (JP)
 2-14-1, Shodai-Ohtani, Hirakata-shi, Osaka 5731153, Japan
 2. MAZDA MOTOR CORPORATION (JP)
 3-1, Shinchi, Fuchu-cho, Aki-gun, Hiroshima 7308670, Japan
 (72) YAMANAKA Eiji (JP), ARASHI Masaharu (JP), KIYONAGA Hiroshi (JP), TSUJIOKA Hideaki (JP), YAMANE Takakazu (JP), TERAMOTO Kouji (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MÀNG PHỦ ĐƯỢC CÁN MỎNG, VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH MÀNG PHỦ ĐƯỢC CÁN MỎNG
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm được phủ bao gồm màng phủ được cán mỏng được cấu thành sao cho lớp nền thứ nhất (3) bao gồm lớp (11) và lớp nền thứ hai (4) và lớp trong suốt (5) bao gồm hạt màu hữu cơ (15) được xếp chồng lên nhau theo thứ tự này trên đối tượng đích được phủ, loại tương tự của chất hấp thụ tia cực tím hữu cơ (13) có khối lượng phân tử là bằng hoặc lớn hơn 500 được bổ sung vào lớp nền thứ nhất (3) và lớp nền thứ hai (4).

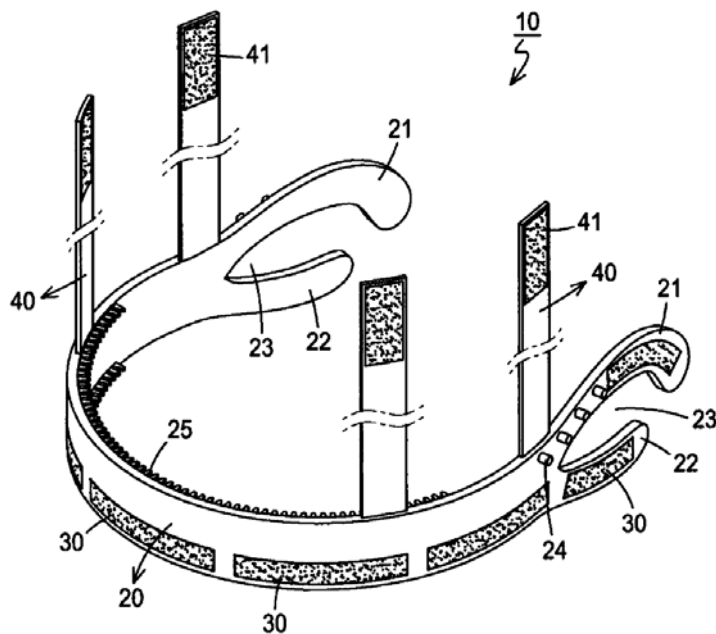


- (11) **67363**
 (21) 1-2019-04719 (51)⁷ **A45D 44/22**, 44/00
 (22) 19.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/002011 19.02.2018 (87) WO2018/155868 30.08.2018
 (30) 10-2017-0025272 27.02.2017 KR
 10-2018-0007561 22.01.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.08.2019

- (71) **PARK, SANG YEON** (KR)
 202/E708, Parkhabio, 111, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, 05837, Republic of Korea
 (72) **PARK, Sang Yeon** (KR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **ĐAI ĐỠ MẶT NẠ CÓ CHỨC NĂNG NÂNG MẶT**

(57) Sáng chế mô tả đai đỡ mặt nạ nâng được toàn bộ phần hàm và mặt của người dùng với một lực căng thích hợp ở trạng thái khi mặt nạ được đắp trên mặt, nhờ vậy ngăn ngừa sự chảy xệ và lão hóa da và đem lại công dụng chăm sóc da, và do đó làm tươi mới và căng da mặt. Đai đỡ được làm từ vật liệu đàn hồi, như là nhựa tổng hợp, có hình bán nguyệt để cố định vào đầu của người dùng, các ghim cố định để giữ mặt nạ căng ra được lắp vào mặt ngoài của của đai đỡ, các dải gắn kết để cố định đai đỡ đeo trên đầu được bố trí ở đầu trên của đai đỡ, các mấu gài được tạo thành ở hai đầu của bộ phận đỡ hình bán nguyệt, các dải kéo được bố trí ở đầu trên của mặt nạ dùng cho đai đỡ, ở các khoảng ngang bằng nhau, giúp kéo dài được hơn so với các mặt nạ thông thường, các dải kéo của mặt nạ gắn vào mặt của người dùng được kéo lên và cố định vào các ghim cố định của đai đỡ, và nhờ vậy, da mặt của người dùng có gắn mặt nạ được nâng lên.



- (11) **67364**
- (21) 1-2019-04720 (51)¹⁹ **C08L 63/00**, C09J 11/08, 163/00, G03B 17/02
- (22) 09.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/004634 09.02.2018 (87) WO2018/159267 07.09.2018
- (30) 2017-035733 28.02.2017 JP
- (71) **THREEBOND CO., LTD. (JP)**
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
- (72) **MORITOKI, Tatsuya (JP), YASUKOCHI, Rei (JP), MORITOKI, Tatsuya (JP)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY**
- (57) Trong những năm gần đây, chế phẩm nhựa epoxy được sử dụng cho các linh kiện điện tử như môđun camera. Đối với các linh kiện điện tử này, xét về tính dẫn điện, các chi tiết mạ Ni thường được sử dụng. Tuy nhiên, có một vấn đề là khó gắn kết bằng chế phẩm nhựa epoxy thông thường. Sáng chế được thực hiện khi xem xét tình trạng trên, và mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm nhựa epoxy có độ bền kết dính cao đối với chi tiết Ni.
Chế phẩm nhựa epoxy để gắn kết linh kiện điện tử, bao gồm các thành phần (A) đến (C) sau:
thành phần (A): hợp chất có nhóm epoxy,
thành phần (B): chất độn gốc polystyren có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là 50°C hoặc cao hơn, và
thành phần (C): thành phần để đóng rắn thành phần (A).

(11) **67365**

(21) 1-2019-04725

(51)⁷ **A23N 15/00**

(22) 27.08.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.08.2019

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

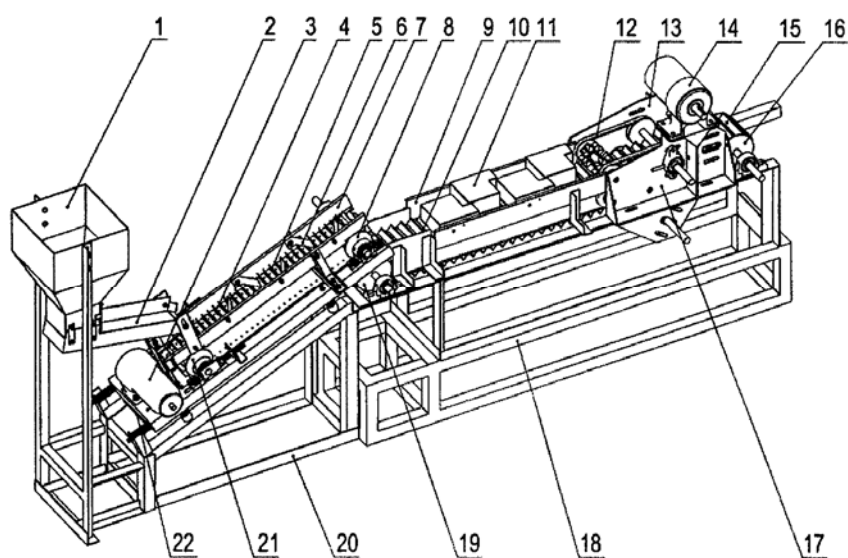
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Huỳnh Quốc Khanh (VN), Nguyễn Văn Cường (VN), Võ Nguyên Hồng Phúc (VN), Lê Đặng Khánh Linh (VN), Nguyễn Hoài Thanh (VN), Lê Phan Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **MÁY TÁCH CUỐNG ỚT**

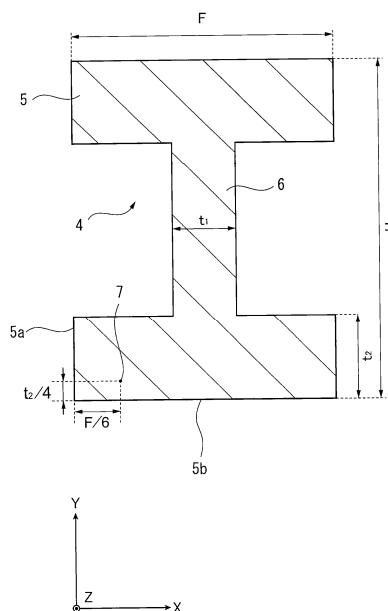
(57) Sáng chế đề cập đến máy tách cuống Ớt bao gồm phương tiện chuyển quả Ớt, phương tiện kiểm soát thông minh quả Ớt, và phương tiện xử lý cuống Ớt. Phương tiện chuyển quả Ớt gồm bộ phận cấp quả Ớt có phễu cấp Ớt (1), máng nghiêng (2), băng tải móc Ớt (4), và tấm gạt (6) để gạt quả Ớt xuống rãnh chứa Ớt trên băng tải tách cuống, trong đó rãnh chứa Ớt trên băng tải tách cuống khác biệt ở chỗ có tấm chắn biên băng tải móc Ớt để hạn chế số lượng Ớt trên băng tải này, nhờ đó mỗi rãnh chứa Ớt trên băng tải tách cuống chỉ chứa một quả Ớt, giúp cho việc định vị quả Ớt được tốt hơn. Phương tiện kiểm soát thông minh quả Ớt gồm bộ nhận diện tự động và sắp xếp được trang bị bộ xử lý trung tâm dùng bộ vi xử lý và các bộ cảm biến màu để phát hiện phần cuống Ớt có màu xanh, và gửi tín hiệu đến cho bộ vi xử lý để thực hiện xử lý tín hiệu, và phát lệnh điều khiển cho bộ điều khiển để điều khiển động cơ bước (11.6) có gắn chổi quét gạt Ớt (11.5) quay và sắp xếp quả Ớt sao cho phần cuống Ớt được hướng ra phía bên ngoài băng tải Ớt, trong đó khác biệt ở chỗ bộ nhận diện tự động và sắp xếp được tạo cấu hình dạng môđun, có từ một hoặc nhiều môđun nhận diện tự động và sắp xếp để tăng tốc độ xử lý và công suất tách cuống Ớt. Phương tiện xử lý cuống Ớt gồm có bộ tách cuống Ớt (12), tấm chắn biên băng tải bộ tách cuống (9), và băng tải tách cuống Ớt (10).



- (11) **67366**
 (21) 1-2019-04726 (51)⁷ **C22C 38/00**, B21B 1/088, C21D 8/00, C22C 38/58
 (22) 15.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/010339 15.03.2018 (87) WO2018/169020 A1 20.09.2018
 (30) 2017-049844 15.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.08.2019

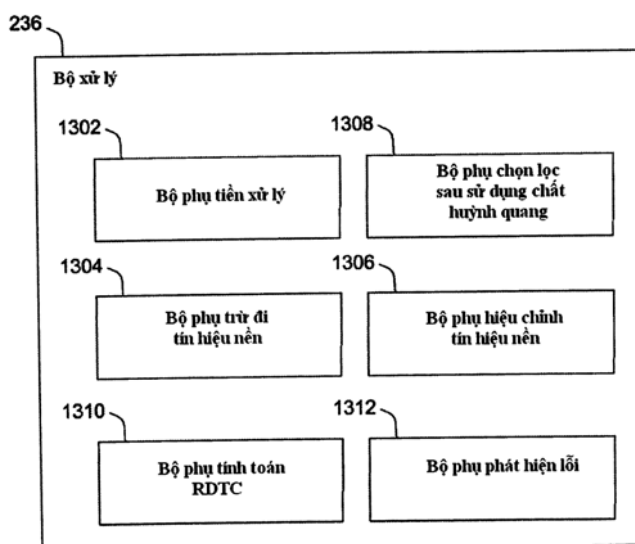
- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
 (72) MIZOGUCHI, Masaki (JP), ICHIKAWA, Kazutoshi (JP), HARA, Motomichi (JP), YAMAGISHI, Shunsuke (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THÉP TIẾT DIỆN HÌNH CHỮ H VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thép tiết diện hình chữ H và phương pháp sản xuất thép này. Trong thép tiết diện hình chữ H, mà có thành phần hóa học được xác định trước, độ dày của mặt bích là từ 25 đến 140 mm; đường kính hạt tinh thể trung bình là 38 μm hoặc nhỏ hơn và phân diện tích của phân tử martensit-austenit là 1,2% hoặc nhỏ hơn, trong mặt phẳng vuông góc với hướng độ rộng của mặt bích, định tâm tại vị trí đo 7 mà là vị trí được phân tách, theo hướng độ rộng của mặt bích, từ mặt cuối theo hướng độ rộng của mặt bích là $(1/6)F$, và được phân tách, theo hướng độ dày của mặt bích, từ mặt bên ngoài theo hướng độ dày của mặt bích là $(1/4)t_2$, khi độ dài hướng độ rộng của mặt bích là F và độ dày của mặt bích là t_2 ; độ bền sản lượng hoặc ứng suất thử 0,2% là 385 MPa hoặc lớn hơn và độ bền kéo là 490 MPa hoặc lớn hơn, theo hướng cán của mặt bích, khi được đo theo độ dày tổng theo hướng độ dày của mặt bích tại vị trí được phân tách theo hướng độ rộng của mặt bích từ mặt cuối theo hướng độ rộng của mặt bích là $(1/6)F$; và năng lượng được hấp thụ trong thử nghiệm Charpy tại vị trí đo 7 tại -20°C là 200 J hoặc lớn hơn.



- (11) **67367**
 (21) 1-2019-04728 (51)⁷ **A61B 5/00**, G01N 21/62, 21/64
 (22) 30.01.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/016041 30.01.2018 (87) WO2018/140978 02.08.2018
 (30) 62/452,025 30.01.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.08.2019

- (71) **MEDIBEACON INC. (US)**
 1100 Corporate Square Drive, Suite 175, St. Louis, Missouri 63132, United States of America
 (72) **SCHULTZ, Kimberly (US), KEATING, Jennifer (US), SOLOMON, Edward (US), BECHTEL, Kate (US)**
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI KHÔNG XÂM LẤN CHẤT ĐÁNH DẤU HUỖNH QUANG BẰNG CÁCH HIỆU CHỈNH SỰ PHẢN XẠ KHUẾCH TÁN**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi tín hiệu huỳnh quang thay đổi theo thời gian được phát ra từ chất huỳnh quang từ bên trong môi trường có các đặc tính quang học thay đổi theo thời gian bao gồm các bước cung cấp bộ dữ liệu đo bao gồm các mục nhập dữ liệu đo bao gồm ít nhất hai đại lượng đo thu được từ đối tượng bị bệnh trước và sau khi sử dụng chất huỳnh quang. Các đại lượng đo này có thể bao gồm một hoặc nhiều: tín hiệu DR_{ex} được phát hiện bằng đầu dò ánh sáng không được lọc trong quá trình chiếu sáng bằng ánh sáng có bước sóng kích thích từ vùng thứ nhất liên hệ với môi trường phản xạ khuếch tán; tín hiệu Flr được phát hiện bằng đầu dò ánh sáng được lọc trong quá trình chiếu sáng bằng ánh sáng có bước sóng kích thích; và tín hiệu $DRem$ được phát hiện bằng đầu dò ánh sáng không được lọc trong quá trình chiếu sáng bằng ánh sáng có bước sóng phát xạ. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định phân sau khi sử dụng chất huỳnh quang của bộ dữ liệu đo; và chuyển đổi mỗi tín hiệu Flr tín hiệu thành tín hiệu IF biểu diễn cường độ huỳnh quang dò được được phát ra chỉ bởi chất huỳnh quang.



- (11) **67368**
 (21) 1-2019-04745 (51)¹⁹ **C22C 38/00**, C21D 8/12, C22C 38/60, H01F 1/147
 (22) 07.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/008780 07.03.2018 (87) WO2018/164185 13.09.2018
 (30) 2017-042547 07.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.08.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
 (72) FUJIMURA Hiroshi (JP), ICHIE Takeru (JP), NATORI Yoshiaki (JP), YASHIKI Hiroyoshi (JP), FUJIMURA Hiroshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm, làm thành phần hóa học, tính theo % khối lượng: C: 0,0100% hoặc nhỏ hơn; Si: lớn hơn 3,0% và 5,0% hoặc nhỏ hơn; Mn: 0,1 đến 3,0%; P: 0,20% hoặc nhỏ hơn; S: 0,0018% hoặc nhỏ hơn; N: 0,0040% hoặc nhỏ hơn; Al: 0 đến 0,9%; một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Sn và Sb: 0 đến 0,100%; Cr: 0 đến 5,0%; Ni: 0 đến 5,0%; Cu: 0 đến 5,0%; Ca: 0 đến 0,01%; các nguyên tố đất hiếm (REM): 0 đến 0,010%; và phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất, trong đó tỷ lệ diện tích của cấu trúc tinh thể A cấu thành từ các hạt tinh thể có cỡ hạt là 100 μm hoặc lớn hơn trong phần mặt cắt ngang song song với bề mặt được cán của tấm thép điện không định hướng là từ 1 đến 30%, cỡ hạt trung bình của cấu trúc tinh thể B mà là cấu trúc tinh thể khác cấu trúc tinh thể A là 25 μm hoặc nhỏ hơn, và độ cứng Vickers HvA của cấu trúc tinh thể A và độ cứng Vickers HvB của cấu trúc tinh thể B thỏa mãn $HvA/HvB \leq 1,000$.

- (11) **67369**
- (21) 1-2019-04750 (51)⁷ **C12Q 1/6886**
- (22) 22.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/054361 22.02.2018 (87) WO2018/153968 30.08.2018
- (30) 62/463,125 24.02.2017 US
- 62/589,837 22.11.2017 US
- (71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) WENGNER, Antje, Margret (DE), SIEMEISTER, Gerhard (DE), HfNDLER, Bernard (FR), GOLFIER, Sven (DE), SCHLICKER, Andreas (DE), LIU, Li (US), WENGNER, Antje, Margret (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ ATR KINAZA ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ BỆNH TĂNG SINH QUÁ MỨC VÀ BỘ KIT CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-[(3R)-3-metylmorpholin-4-yl]-4-(1-metyl- 1H-pyrazol-5-yl)-8-(1H-pyrazol-5-yl)-1,7-naphthyridin (dưới đây được gọi là “Hợp chất A”), chất ức chế ATR kinaza, để sử dụng trong phương pháp điều trị bệnh tăng sinh quá mức ở đối tượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ kit chứa hợp chất A cùng với phương tiện để phát hiện một hoặc nhiều dấu chuẩn sinh học.

(11) **67370**

(21) 1-2019-04785

(51)⁷ **G01M 13/04**

(22) 29.08.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2019

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

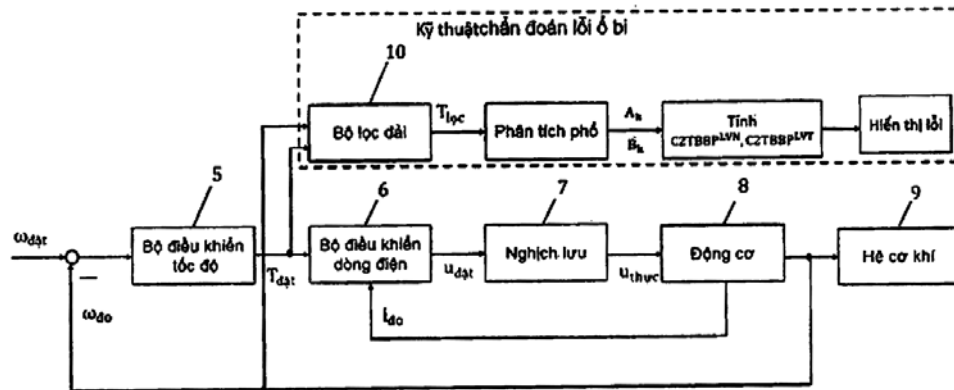
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Phùng Văn Trang (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN LỖI Ổ BI SỬ DỤNG BỘ LỌC DẢI VÀ PHÂN TÍCH PHỔ CỦA MÔ-MEN TẢI

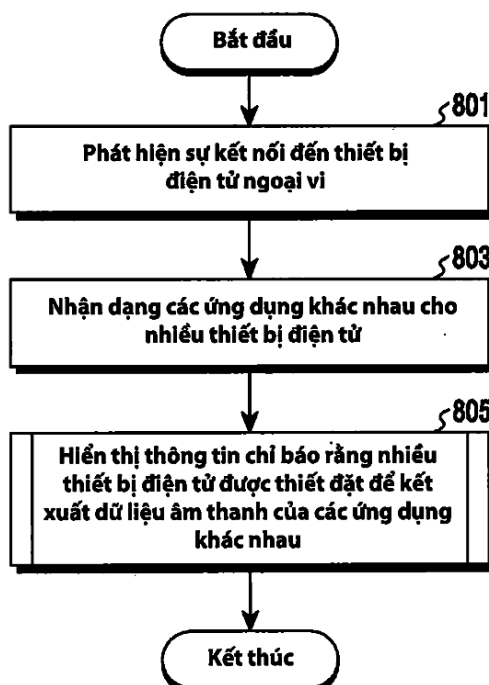
(57) Phương pháp chẩn đoán lỗi ổ bi sử dụng bộ lọc dải và phân tích phổ của mô-men tải bao gồm các bước: bước 1: lọc dải, bước 2: phân tích phổ, bước 3, tính căn bậc hai giá trị trung bình bình phương $C2TBBP^{LVN}$, $C2TBBP^{LVT}$, bước 4: xác định giá trị ngưỡng $C2TBBP^{LVT}$ và $C2TBBP^{LVT}$ ứng với lỗi vành ngoài và lỗi vành trong, bước 5: xác định lỗi, bước 6: hiển thị lỗi. Phương pháp chẩn đoán lỗi ổ bi thông qua phân tích phổ của mô-men tải, không dùng thêm cảm biến ngoài những cảm biến có sẵn trong hệ truyền động điện và nó có thể được thực hiện liên tục trong suốt quá trình vận hành của hệ cơ điện. Theo đó, lỗi của ổ bi được phát hiện và cảnh báo kịp thời trước khi ổ bi gây lỗi nghiêm trọng cho hệ thống.



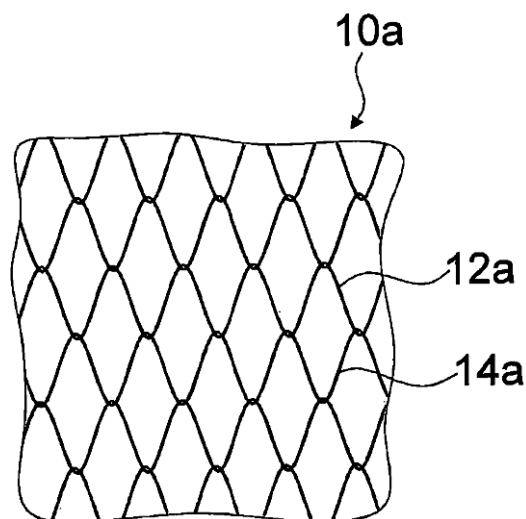
- (11) **67371**
 (21) 1-2019-04791 (51)⁷ **H04M 1/725**
 (22) 16.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/003125 16.03.2018 (87) WO2018/169365 20.09.2018
 (30) 10-2017-0034048 17.03.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2019

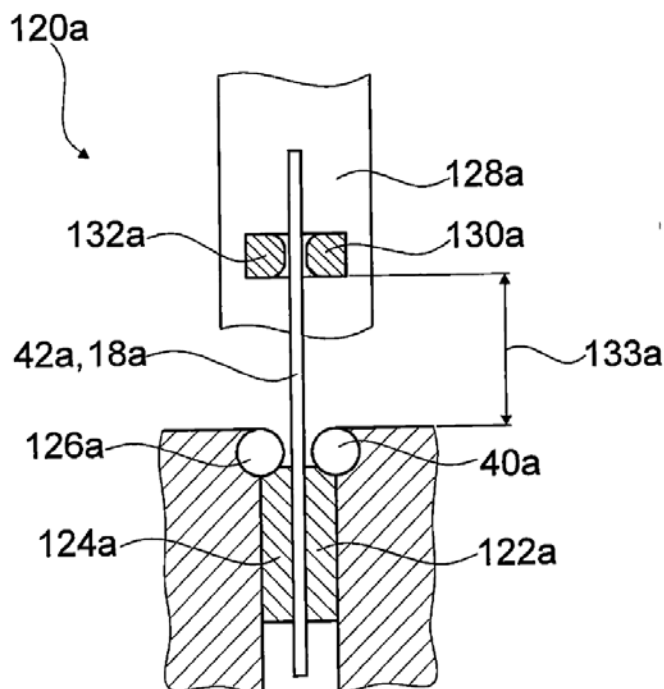
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Hyunkyong (KR), SEO, Hyewon (KR), KIM, Dasom (KR), KIM, Ukhyun (KR), OH, Kyunghui (KR), LEE, Sangmin (KR), KIM, Hoyeon (KR), LIM, Jung-Uk (KR), YANG, Hyunyoung (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐIỀU KHIỂN VIỆC KẾT XUẤT ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử điều khiển việc kết xuất dữ liệu âm thanh, và phương pháp hoạt động của thiết bị này được đề xuất. Thiết bị điện tử bao gồm màn hiển thị, giao diện truyền thông, ít nhất một bộ xử lý, và bộ nhớ được nối điện với bộ xử lý, trong đó bộ nhớ này được tạo cấu hình để lưu trữ các lệnh, và khi được thực thi, các lệnh cho phép ít nhất một bộ xử lý thực hiện thiết đặt thiết bị điện tử này và ít nhất một thiết bị điện tử khác làm các thiết bị kết xuất âm thanh của các ứng dụng khác nhau, dựa trên thông tin nhập vào của người dùng, phát hiện việc kết nối với ít nhất một thiết bị điện tử khác thông qua giao diện truyền thông, và điều khiển màn hiển thị để hiển thị thông tin chỉ báo rằng thiết bị điện tử này và ít nhất một thiết bị điện tử khác được thiết đặt làm các thiết bị kết xuất âm thanh của các ứng dụng khác nhau.



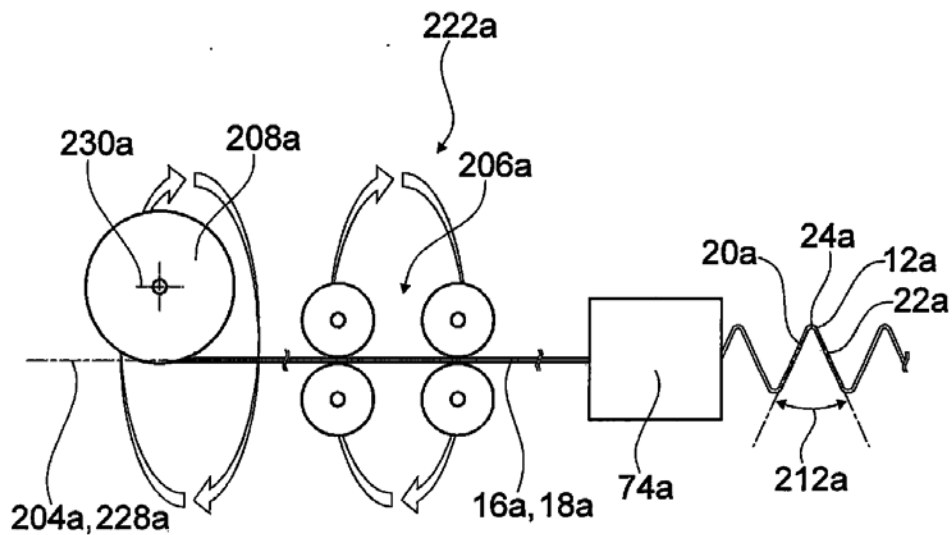
- (11) **67372**
- (21) 1-2019-04793 (51)⁷ **E01F 7/04**, B21F 27/04
- (22) 16.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/050959 16.01.2018 (87) WO2018/137964 02.08.2018
- (30) 10 2017 101 756.9 30.01.2017 DE
- (71) GEOBRUGG AG (CH)
Aachstrasse 11, 8590 Romanshorn, Switzerland
- (72) WENDELER-GOGGELMANN, Corinna (DE)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
- (54) LƯỚI THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DÂY GHÉP ĐỂ SẢN XUẤT LƯỚI THÉP
- (57) Sáng chế đề cập đến lưới thép (10a; 10b; 10c), cụ thể là lưới an toàn, gồm có nhiều dây ghép (12a, 14a; 12b; 12c) được bện với nhau và ít nhất một trong số đó được sản xuất từ ít nhất một sợi dây đơn, một bó dây, một dải dây, một dây cáp và/hoặc cấu kiện dọc khác (16a; 16b; 16c) có ít nhất một sợi dây (18a; 18b; 18c) và có ít nhất một nhánh thứ nhất (20a; 20b; 20c), ít nhất một nhánh thứ hai (22a; 22b; 22c) và ít nhất một vùng uốn (24a; 24b; 24c) nối nhánh thứ nhất (20a; 20b; 20c) và nhánh thứ hai (22a; 22b; 22c) với nhau, trong đó, ở hình chiếu phía trước vuông góc với mặt phẳng mở rộng chính của dây ghép (12a; 12b; 12c), nhánh thứ nhất (20a; 20b; 20c) có ít nhất một góc nghiêng thứ nhất (26a; 26b; 26c) so với hướng dọc (28a; 28b; 28c) của dây ghép (12a; 12b; 12c). Sáng chế cũng đề xuất là, ở hình chiếu cắt ngang song song với mặt phẳng mở rộng của dây ghép (12a; 12b; 12c) và vuông góc với hướng dọc (28a; 28b; 28c) của dây ghép (12a; 12b; 12c), vùng uốn (24a; 24b; 24c) giãn dài ít nhất một đoạn với góc nghiêng thứ hai (30a; 30b; 30c) so với hướng dọc (28a; 28b; 28c) của dây ghép (12a; 12b; 12c), trong đó góc nghiêng thứ hai (30a; 30b; 30c) khác với góc nghiêng thứ nhất (26a; 26b; 26c).



- (11) **67373**
- (21) 1-2019-04794 (51)⁷ **E01F 7/04**
- (22) 16.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/050974 16.01.2018 (87) WO2018/137968 02.08.2018
- (30) 10 2017 101 761.5 30.01.2017 DE
- (71) GEOBRUGG AG (CH)
Aachstrasse 11, 8590 Romanshorn, Switzerland
- (72) WENDELER-GOGGELMANN, Corinna (DE)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
- (54) LƯỚI THÉP, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH DÂY THÍCH HỢP ĐỂ SẢN XUẤT LƯỚI THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LƯỚI THÉP
- (57) Sáng chế đề cập đến lưới thép (10a; 10b; 10c), cụ thể là lưới an toàn, gồm nhiều dây ghép (12a, 14a; 12b; 12c) được bện với nhau và ít nhất một trong số đó được sản xuất từ ít nhất một sợi dây đơn, một bó dây, một dải dây, một dây cáp và/hoặc cấu kiện dọc khác (16a; 16b; 16c) có ít nhất một sợi dây (18a; 18b; 18c), cụ thể là được làm bằng thép chịu lực cao.
- Sáng chế cũng đề xuất dây (18a; 18b; 18c) có thể uốn được trong thử nghiệm uốn cong ngược theo các hướng đối diện, một góc tương ứng ít nhất là 90°, quanh ít nhất một trục uốn (40a) có đường kính tối đa là 2d, ít nhất M lần mà không bị gãy, trong đó M có thể được xác định (bằng cách làm tròn xuống nếu phù hợp) là $C \cdot R^{-0.5} \cdot d^{-0.5}$ và trong đó đường kính d của dây (18a; 18b, 18c) được tính theo mm, R là lực bền chịu kéo của dây (18a, 18b, 18c) tính theo N/mm² và C là hệ số ít nhất là bằng 400 N^{0.5}·mm^{0.5}.



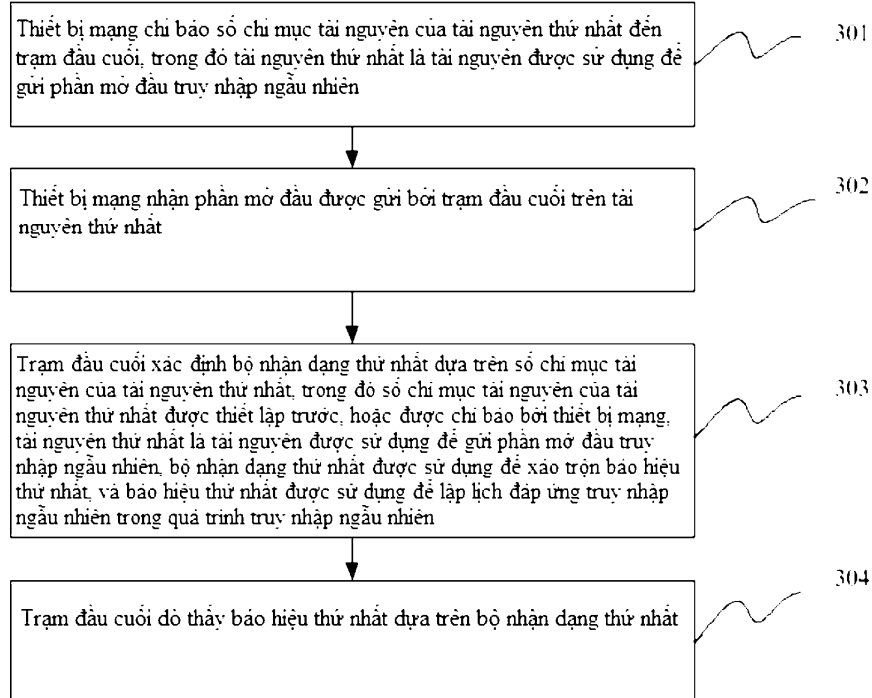
- (11) **67374**
- (21) 1-2019-04795 (51)⁷ **B21F 27/04**, E01F 7/04, B21F 23/00
- (22) 16.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/050978 16.01.2018 (87) WO2018/137970 02.08.2018
- (30) 10 2017 101 754.2 30.01.2017 DE
- (71) GEOBRUGG AG (CH)
Aachstrasse 11 8590 Romanshorn, Switzerland
- (72) WENDELER-GOGGELMANN, Corinna (DE)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
- (54) **LƯỚI THÉP, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DÂY GHÉP CHO LƯỚI THÉP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT LƯỚI THÉP**
- (57) Sáng chế đề xuất lưới thép (10a; 10b), cụ thể là lưới an toàn, gồm nhiều dây ghép (12a, 14a; 12b) được bện với nhau, trong đó ít nhất một dây ghép (12a, 14a; 12b) được uốn từ ít nhất một dây đơn, một bó dây, một dải dây, một dây cáp và/hoặc cấu kiện dọc khác (16a; 16b) có ít nhất một sợi dây (18a; 18b), cụ thể là làm bằng thép chịu lực cao, ít nhất một dây ghép (12a, 14a; 12b) có ít nhất một nhánh thứ nhất (20a; 20b), ít nhất một nhánh thứ hai (22a; 22b) cũng như ít nhất một vùng uốn (24a; 24b) nối nhánh thứ nhất (20a; 20b) và nhánh thứ hai (22a; 22b) với nhau.
Sáng chế cũng đề xuất cấu kiện dọc (16a; 16b) được uốn theo biên dạng của nhánh thứ nhất (20a; 20b) và/hoặc nhánh thứ hai (22a; 22b) mà bản thân nó ít nhất là gần như không bị xoắn vặn.



- (11) **67375**
 (21) 1-2019-04798 (51)¹⁹ **H04W 72/04**
 (22) 20.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/079654 20.03.2018 (87) WO2018/171586 27.09.2018
 (30) 201710167011.2 20.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LIU, Xing (CN), HUANG, Qufang (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, trạm đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi trạm đầu cuối, bộ nhận dạng thứ nhất dựa trên số chỉ mục tài nguyên của tài nguyên thứ nhất, trong đó số chỉ mục tài nguyên của tài nguyên thứ nhất được thiết lập trước, hoặc được chỉ báo bởi thiết bị mạng, tài nguyên thứ nhất là tài nguyên được sử dụng bởi trạm đầu cuối để gửi phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên, bộ nhận dạng thứ nhất được sử dụng để xáo trộn báo hiệu thứ nhất, và báo hiệu thứ nhất được sử dụng để lập lịch đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên trong quá trình truy nhập ngẫu nhiên; và dò thấy, bởi trạm đầu cuối, báo hiệu thứ nhất dựa trên bộ nhận dạng thứ nhất.



(11) **67376**

(21) 1-2019-04802

(51)⁷ **E03F 5/00**

(22) 30.08.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2019

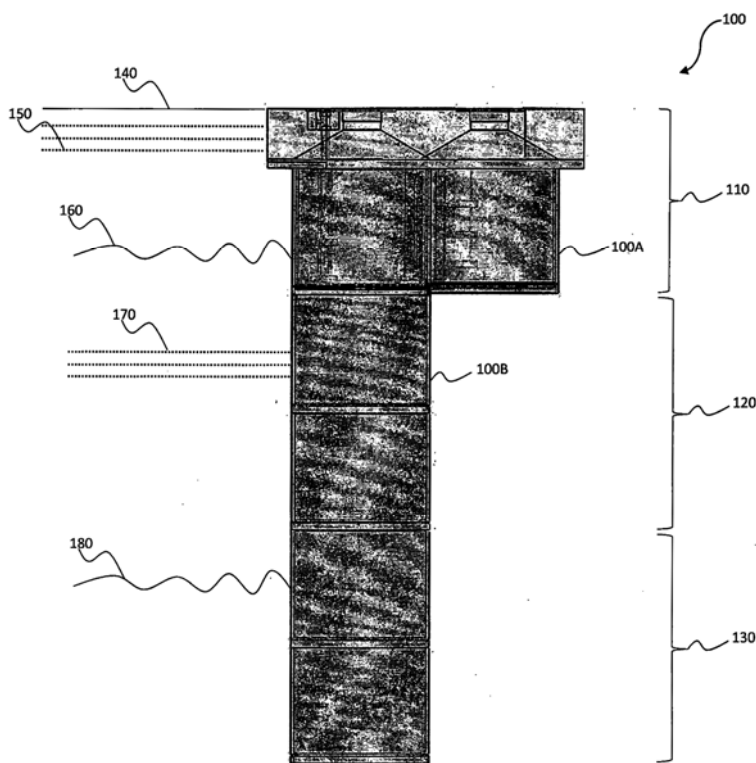
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN IP GROUP (VN)**

207/3 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

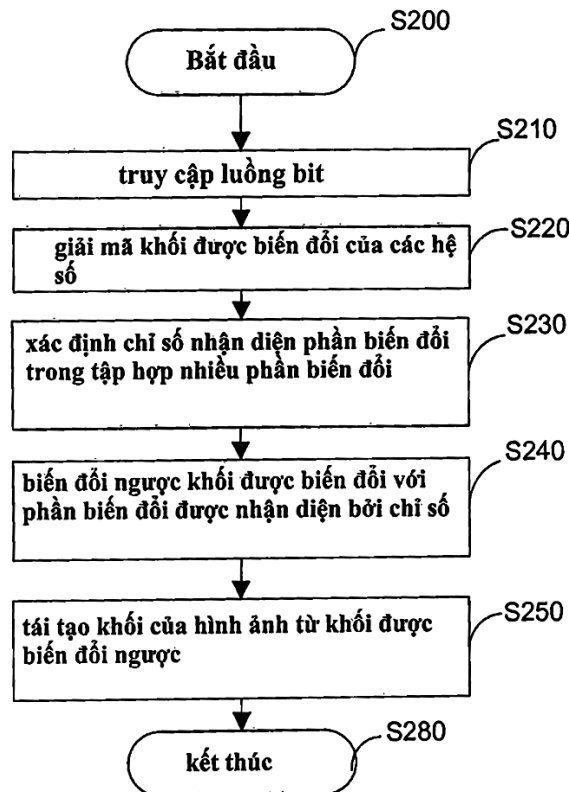
(72) Le Huu Joe (US)

(54) **HỆ THỐNG CHỐNG NGẬP, SỤP LÚN VÀ QUY TRÌNH XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHỐNG NGẬP, SỤP LÚN**

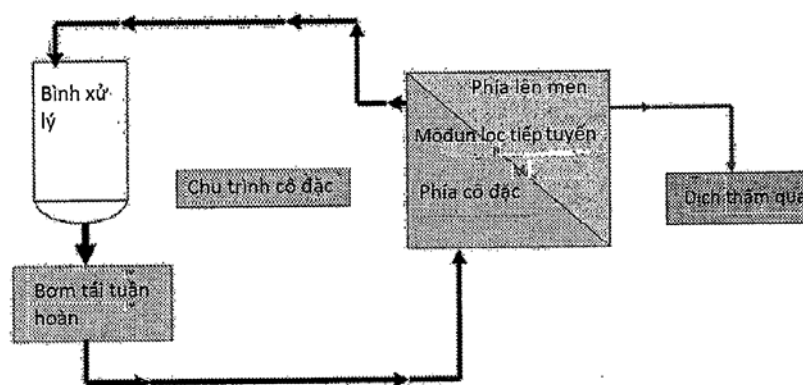
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và quy trình xây dựng hệ thống chống ngập bao gồm một tầng thu gom nước và lọc nước/rác, một tầng tiêu/thoát nước và một tầng trữ nước. Các tầng này được lắp đặt vào 2 hố song song và liền kề nhau: một hố thu gom nước và lắng lọc nước/rác và 1 hố vừa tiêu/thoát nước vừa có chức năng trữ nước. Các tầng trong quy trình xây dựng hệ thống chống ngập và sụp lún này dựa vào cấu trúc địa tầng tại nơi xây dựng mà theo đó: Tầng thu gom nước và lắng lọc nước/rác nằm dưới bề mặt địa tầng/mặt đường và xuyên qua mạch nước ngầm đầu tiên, nơi có thể thu gom nước mưa và triều cường; tầng tiêu/thoát nước ở vị trí địa tầng không có mạch nước ngầm chảy qua; tầng trữ nước sẽ được xây dựng ở vị trí địa tầng có mạch nước ngầm thứ hai.



- (11) **67377**
- (21) 1-2019-04806 (51)⁷ **H04N 19/70**, 19/12, 19/147, 19/176, 19/18, 19/60, 19/91
- (22) 21.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/054202 21.02.2018 (87) WO2018/158117 07.09.2018
- (30) 17305227.5 02.03.2017 EP
- (71) INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300 - Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Saurabh PURI (IN), Sébastien LASSERRE (FR), Patrick LE CALLET (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GHI MÃ VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã. Phương pháp giải mã bao gồm các bước: xác định chỉ số từ luồng bit, chỉ số nêu trên nhận diện thành phần mã hóa trong tập hợp của nhiều thành phần mã hóa; giải mã khối hình ảnh từ luồng bit sử dụng thành phần mã hóa của tập hợp được nhận diện bởi chỉ số.
Theo phương án thực hiện cụ thể, bước xác định chỉ số bao gồm: việc xác định, cho từng thành phần mã hóa trong tập hợp nêu trên, khả năng mà thành phần mã hóa nêu trên được sử dụng để ghi mã khối hình ảnh nêu trên; và xác định chỉ số nêu trên đáp ứng với các khả năng được xác định nêu trên.



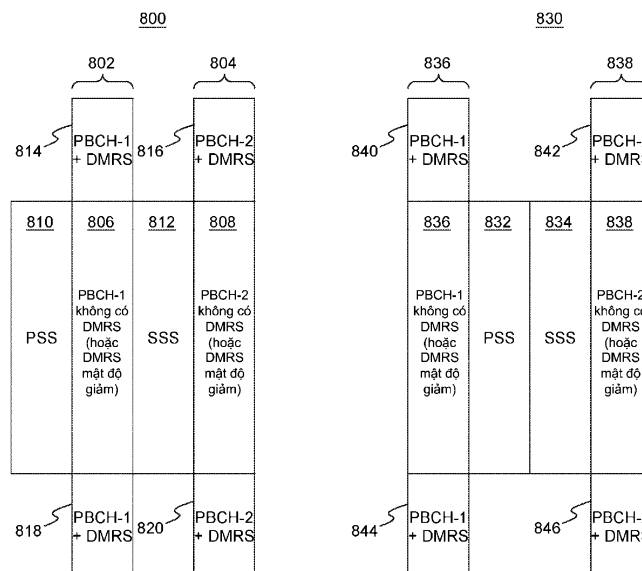
- (11) **67378**
- (21) 1-2019-04807 (51)⁷ **A23K 1/00**, 1/18, C12N 1/14, A61P 31/04, C12N 1/00, 1/04, 1/21
- (22) 31.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/016321 31.01.2018 (87) WO2018/144653 09.08.2018
- (30) 62/452,804 31.01.2017 US
62/452,816 31.01.2017 US
62/510,723 24.05.2017 US
- (71) 1. KANSAS STATE UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION (US)
2005 Research Park Circle, Suite 105, Manhattan, Kansas 66502, United States of America
2. MS BIOTECH, INC. (US)
2489 W. Main Street, Littleton, Colorado 80120, United States of America
- (72) DROUILLARD, James Scott (US), APERCE, Celine Caroline (FR), HERREN, Gina Rae (US), ELLERMAN, Tara Jo (US), SCALETTI, Ciana Marie (US), VAN JORDAN, Katherine (US), LATTIMER, James Morris (US), BEYER, Scott (US), UWITUZE, Solange (RW), DOUTHIT, Teresa Lea (US), GUNKEL, Christina Denise (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN DẠNG RẮN, CHẾ PHẨM VÀ BỘ KIT CHỨA TẾ BÀO MEGASPHAERA ELSDENII ĐÔNG KHÔ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẾ BÀO MEGASPHAERA ELSDENII, TẾ BÀO VI KHUẨN YẾM KHÍ, TẾ BÀO VI KHUẨN HIẾU KHÍ VÀ TẾ BÀO NẤM MEN ĐÔNG KHÔ
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp sản xuất tế bào *Megasphaera elsdenii* đông khô, chất phụ gia thực phẩm dạng rắn, chế phẩm và bộ kit chứa các tế bào này. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp sản xuất tế bào *Megasphaera* đông khô được bao nang, tế bào vi khuẩn yếm khí đông khô, tế bào vi khuẩn yếm khí đông khô được bao nang, tế bào vi khuẩn hiếu khí và/hoặc nấm men đông khô và tế bào vi khuẩn hiếu khí và/hoặc nấm men đông khô được bao nang. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp không nhằm mục đích chữa bệnh để cải thiện độ sinh khả dụng của phospho có nguồn gốc thực vật trong chế độ ăn của động vật và hiệu suất sinh trưởng ở động vật.



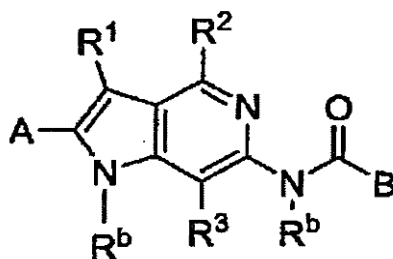
- (11) **67379**
 (21) 1-2019-04812 (51)¹⁹ **H04L 5/00**, H04J 11/00
 (22) 26.01.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/015430 26.01.2018 (87) WO2018/144337 09.08.2018
 (30) 62/454,621 03.02.2017 US
 62/500,702 03.05.2017 US
 62/519,751 14.06.2017 US
 62/543,155 09.08.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2019

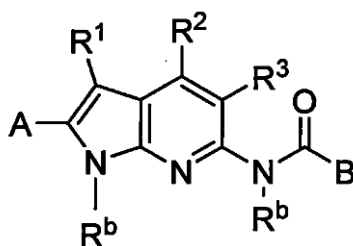
- (71) IDAC HOLDINGS, INC. (US)
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Kyle Jung-Lin PAN (US), Fengjun XI (US), Steven FERRANTE (US), Chunxuan YE (US), Janet A. STERN-BERKOWITZ (US), Nirav B. SHAH (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI ĐIỀU CHẾ KÊNH TRUYỀN PHÁT VẬT LÝ VÔ TUYẾN MỚI BẰNG THIẾT BỊ NÀY
 (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị được dùng cho mục đích giải điều chế tín hiệu NR-PBCH. Phương pháp này có thể bao gồm bước thu SS sơ cấp và SSS và, Tín hiệu SSS thu được có thể được sử dụng làm tín hiệu tham chiếu để phát hiện tín hiệu tham chiếu giải điều chế của NR-PBCH. Các tín hiệu tham chiếu giải điều chế này có thể được đan xen với dữ liệu trên NR-PBCH. Theo một phương pháp, NR- PBCH DMRS được liên kết với chỉ số SSB để cải thiện sự ngẫu nhiên hóa trong quy trình đồng bộ hóa. Dữ liệu tải tin NR-PBCH có thể được giải điều chế bằng cách sử dụng PSS và/hoặc SSS và DMRS. Trong một phương án, NR-PBCH DMRS được ánh xạ đến các DMRS RE trên cơ sở ánh xạ ưu tiên thứ nhất theo tần số và thứ hai theo thời gian.



- (11) **67380**
- (21) 1-2019-04823 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 35/00
- (22) 01.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/052538 01.02.2018 (87) WO2018/141855 09.08.2018
- (30) 17000157.2 01.02.2017 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.09.2019
- (71) PHENEX PHARMACEUTICALS AG (DE)
Donnersbergweg 1, 67059 Ludwigshafen (DE)
- (72) STEENECK, Christoph (DE), DEUSCHLE, Ulrich (DE), ALBERS, Michael (DE),
HOFFMANN, Thomas (DE)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) CÁC HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ ARYL HYDROCACBON (AHR) VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất đóng vai trò như các chất điều biến thụ thể aryl hydrocacbon (AhR) và, cụ thể là, như các chất đối kháng AhR.



- (11) **67381**
- (21) 1-2019-04824 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 35/00
- (22) 01.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/052542 01.02.2018 (87) WO2018/141857 09.08.2018
- (30) 17000158.0 01.02.2017 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.09.2019
- (71) PHENEX PHARMACEUTICALS AG (DE)
Donnersbergweg 1, 67059 Ludwigshafen (DE)
- (72) STEENECK, Christoph (DE), DEUSCHLE, Ulrich (DE), ALBERS, Michael (DE),
HOFFMANN, Thomas (DE)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ ARYL HYDROCACBON (AHR) VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mà có thể đóng vai trò như các chất điều biến thụ thể aryl hydrocacbon (AhR) và, cụ thể là, như các chất đối kháng AhR.

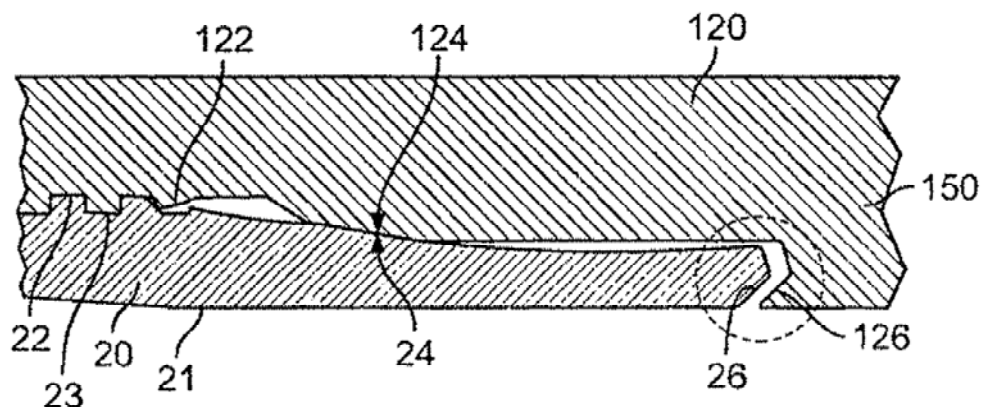


(I)

- (11) **67382**
 (21) 1-2019-04825 (51)¹⁹ **E21B 17/042**, F16L 15/08
 (22) 28.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/IB2018/051287 28.02.2018 (87) WO2018/158707 07.09.2018
 (30) 15/449,350 03.03.2017 US
 15/634,558 27.06.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.09.2019

- (71) ARCELORMITTAL TUBULAR PRODUCTS LUXEMBOURG S.A. (LU)
 24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
 (72) EVANS, Merle E. (US), VAN WITTENBERGHE, Jeroen Stijn Juliaan (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MỐI NỐI DẠNG ỐNG CÓ REN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MỐI NỐI DẠNG
 ỐNG CÓ REN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập tới mối nối dạng ống có ren bao gồm chốt có các ren ngoài, bề mặt bít kín chốt, và phần vai xoắn chốt ở đầu tự do và hộp để tiếp nhận chốt, bề mặt bít kín hộp để tiếp xúc với bề mặt bít kín chốt và phần vai xoắn hộp để tiếp xúc với phần vai xoắn chốt. Phần vai xoắn chốt có bề mặt vai chốt cong. Phần vai xoắn hộp có bề mặt vai hộp cong.



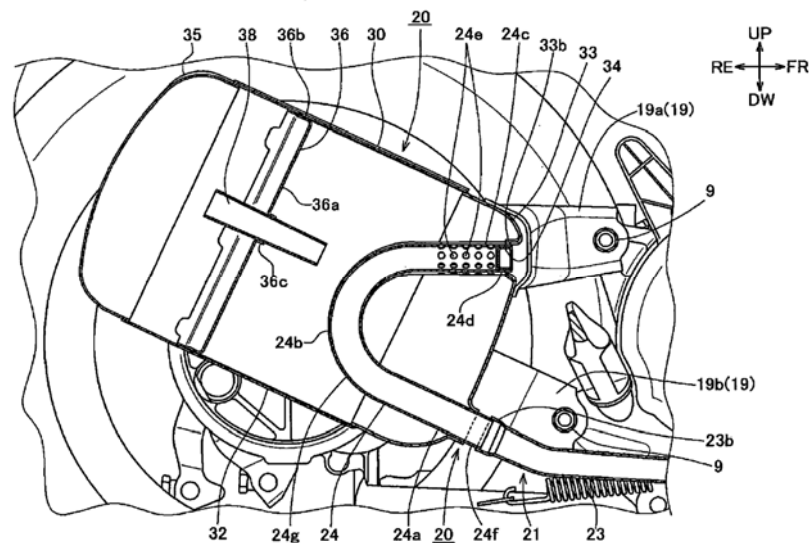
- (11) **67383**
 (21) 1-2019-04829 (51)⁷ **F01N 13/08**, 1/08
 (22) 06.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/008519 06.03.2018 (87) WO2018/180272 A1 04.10.2018
 (30) 2017-061465 27.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.09.2019

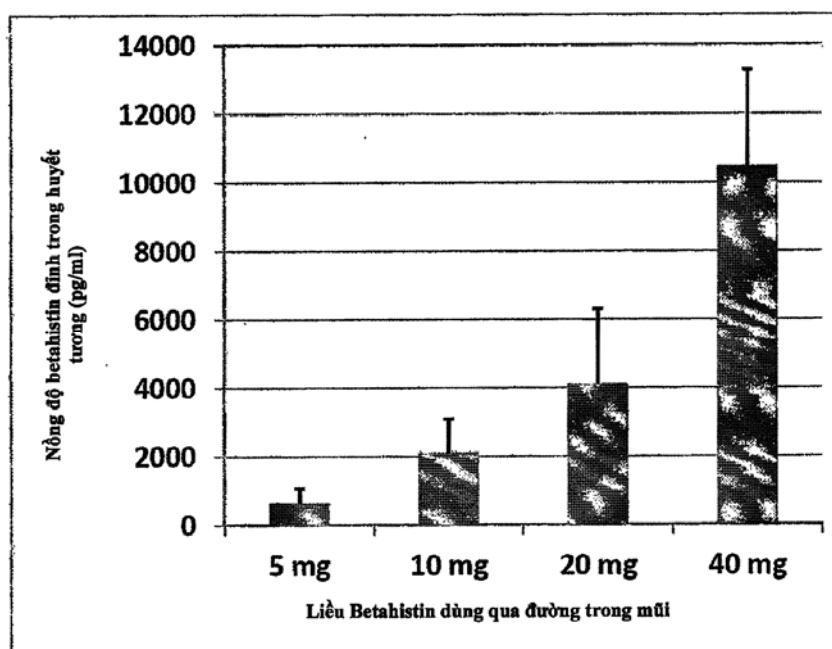
- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Yuji KURASAWA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU XẢ DỪNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu xả dùm cho xe kiểu yên ngựa bao gồm ống xả (21) và bộ giảm thanh (30) nối với ống xả (21). Bộ giảm thanh (30) bao gồm phần ống giảm thanh (32) và tấm ốp trước (33) dùm để đóng kín miệng trước (32a) của phần ống giảm thanh (32). Ống xả (21) có phần phía cuối dòng (24) nằm bên trong bộ giảm thanh (30). Ống xả (21) kéo dài về phía sau từ phía trước bộ giảm thanh (30) và sau đó được uốn theo cách kéo dài về phía trước dọc theo xe. Ống xả (21) có phần đầu sau (24c) được đỡ bởi phần đỡ ống xả (33b) được bố trí trên phần vỏ ngoài (31) của bộ giảm thanh (30). Kết cấu này cho phép giải quyết được nhu cầu về việc chiều dài ống xả phải ngắn hơn, số lượng các bộ phận cần sử dụng được giảm, và ống xả bên trong bộ giảm thanh khí xả được đỡ bởi một kết cấu còn đơn giản hơn nữa.

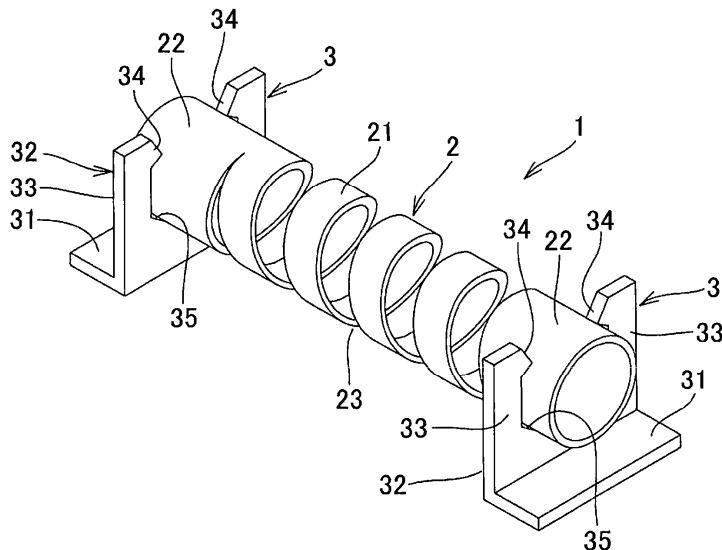


- (11) **67384**
 (21) 1-2019-04837 (51)⁷ **A61K 31/4402**, A61P 27/16, A61K 47/32, 9/08
 (22) 02.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2018/052695 02.02.2018 (87) WO2018/141922 09.08.2018
 (30) 62/453,931 02.02.2017 US
 (71) OTOLANUM AG (CH)
 C/o Auris Medical Holding AG, Bahnhofstrasse 21, CH-6300 Zug, Switzerland
 (72) WRIGHT, Christopher John (AU), MEYER, Thomas (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **DUỐC PHẨM CHỨA BETAHISTIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa betahistin hoặc muối dược dụng của nó làm hoạt chất để điều trị các rối loạn về tai hoặc thần kinh ở người bằng cách sử dụng qua đường trong mũi.



- (11) **67385**
- (21) 1-2019-04843 (51)⁷ **A23G 9/04**, 9/00, A23D 9/00
- (22) 07.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/008860 07.03.2018 (87) WO2018/168616 20.09.2018
- (30) 2017-049729 15.03.2017 JP
- (71) THE NISSHIN OILLIO GROUP, LTD. (JP)
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048285, Japan
- (72) ENDO, Yoriko (JP), TOYOGUCHI, Yumiko (JP), OGASA, Yuuma (JP),
NAGASAWA, Takeshi (JP), HATANO, Yoshiyuki (JP), HIDAKA, Ichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỖN HỢP DỪNG CHO BÁNH KẸO ĐÔNG LẠNH VÀ BÁNH KẸO ĐÔNG LẠNH
SỬ DỤNG HỖN HỢP ĐÓ**
- (57) Sáng chế nhằm phát triển loại bánh kẹo đông lạnh dễ dàng múc bằng thìa, có cảm giác lan toàn cơ thể và hỗn hợp dùng cho bánh kẹo đông lạnh tương ứng. Sáng chế này đề xuất hỗn hợp dùng cho bánh kẹo đông lạnh có chứa từ 9 đến 32 % khối lượng HHH trong chất béo và dầu, hỗn hợp dùng cho bánh kẹo đông lạnh có tỉ lệ PPP chiếm trong HHH này (PPP/HHH) là từ 60% khối lượng trở lên, hỗn hợp dùng cho bánh kẹo đông lạnh có chứa H2U từ 18 đến 42 % khối lượng, chứa H2U từ 7 đến 41% khối lượng của chất béo và dầu, hỗn hợp dùng cho bánh kẹo đông lạnh có tỉ lệ P trên tổng trọng lượng axit béo H (P/H) tạo thành chất béo và dầu nói chiếm từ 70% khối lượng trở lên.

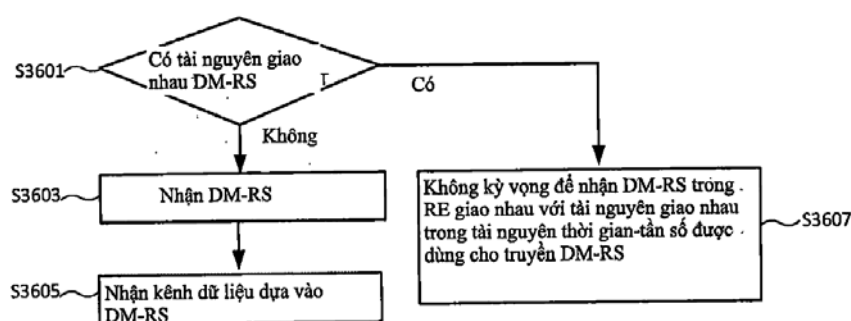
- (11) **67386**
- (21) 1-2019-04844 (51)⁷ **H01F 17/00**, 5/00, 27/00, 27/28, 41/04, H03H 7/075, H04B 1/18
- (22) 16.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/005562 16.02.2018 (87) WO2018/159333 07.09.2018
- (30) 2017-035642 28.02.2017 JP
- 2017-036354 28.02.2017 JP
- 2017-037481 28.02.2017 JP
- (71) NIDEC-READ CORPORATION (JP)
10, Nishikyogokutsutsumisoto-cho, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6150854 Japan
- (72) KUSUDA, Tatsufumi (JP)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) LINH KIỆN ĐIỆN TỬ DẠNG ỐNG XOẮN, LINH KIỆN ỐNG XOẮN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN ỐNG XOẮN, CUỘN CẢM, MẠCH LỌC DẠNG CHỮ T, MẠCH DAO ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CUỘN CẢM
- (57) Sáng chế đề cập đến linh kiện điện tử dạng ống xoắn bao gồm: thân linh kiện điện tử bao gồm phần ống xoắn có kết cấu dạng xoắn ốc và được làm bằng vật liệu dẫn điện, và các đầu nối dẫn điện được bố trí ở cả hai đầu của phần ống xoắn; và một cặp điện cực để kết nối tương ứng các đầu nối dẫn điện vào các phần lắp ráp được bố trí trên vật thể lắp ráp. Điện cực bao gồm một cặp vấu kẹp để kẹp đầu nối dẫn điện, và cặp vấu kẹp được tạo hở theo cách thức sao cho đầu nối dẫn điện được luồn vào và được lắp khít giữa chúng.



- (11) **67387**
 (21) 1-2019-04849 (51)⁷ **H04L 5/00**, H04W 72/04, H04L 1/00, H04W 72/12
 (22) 05.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/001523 05.02.2018 (87) WO2018/143756 09.08.2018
 (30) 10-2017-0015865 03.02.2017 KR
 10-2017-0128459 30.09.2017 KR
 10-2017-0147671 07.11.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.09.2019

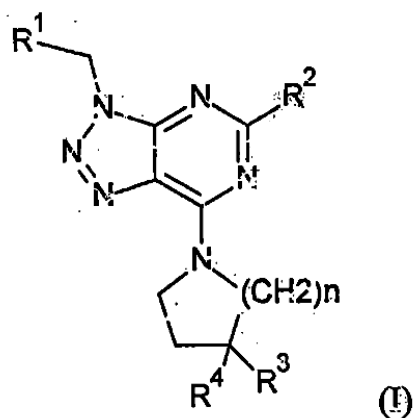
- (71) WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
 5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
 (72) CHOI, Kyungjun (KR), NOH, Minseok (KR), KWAK, Jinsam (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng của hệ thống truyền thông không dây mà giao tiếp không cần dây. Thiết bị người dùng này bao gồm một môđun truyền thông; và một bộ xử lý được cấu hình để điều khiển môđun truyền thông. Khi tài nguyên thời gian-tần số được ánh xạ tới tín hiệu tham chiếu giải điều chế (DM-RS) của kênh dữ liệu không giao nhau với tài nguyên thời gian-tần số được ánh xạ cho mục đích khác với truyền DM-RS, bộ xử lý được cấu hình để nhận DM-RS trong tài nguyên thời gian-tần số được ánh xạ cho việc truyền DM-RS và nhận kênh dữ liệu dựa trên DM-RS. Khi tài nguyên thời gian-tần số được ánh xạ cho việc truyền DM-RS của kênh dữ liệu giao nhau với tài nguyên thời gian-tần số được ánh xạ cho mục đích khác với việc truyền DM-RS, bộ xử lý được cấu hình để không kỳ vọng việc nhận DM-RS trong phần tử tài nguyên (RE) giao nhau với tài nguyên thời gian-tần số được ánh xạ cho mục đích khác trong tài nguyên thời gian-tần số được ánh xạ cho việc truyền DM-RS.



- (11) **67388**
 (21) 1-2019-04850 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 31/519
 (62) 1-2016-00813
 (22) 03.09.2014 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2014/068640 03.09.2014 (87) WO2015/032769 12.03.2015
 (30) 13183385.7 06.09.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2016

- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
 (72) ROEVER, Stephan (DE), ROGERS-EVANS, Mark (GB), NETTEKOVEN, Matthias (DE), SCHMITT, Sébastien (FR), GREYER, Uwe (DE), KIMBARA, Atsushi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT TRIAZOLO[4,5-D]PYRIMIDIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó R¹ đến R⁴ là như được xác định trong phần mô tả và trong các điểm yêu cầu bảo hộ. Hợp chất có công thức (I) này có thể được dùng làm thuốc. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa nó.

- (11) **67389**
 (21) 1-2019-04854 (51)¹⁹ **C23C 28/00**, B32B 7/02, 15/09, 15/18, 27/16, 27/20, 27/36, C23C 22/05, 26/00
 (22) 09.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/009347 09.03.2018 (87) WO2018/164276 A1 13.09.2018
 (30) 2017-046287 10.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.09.2019

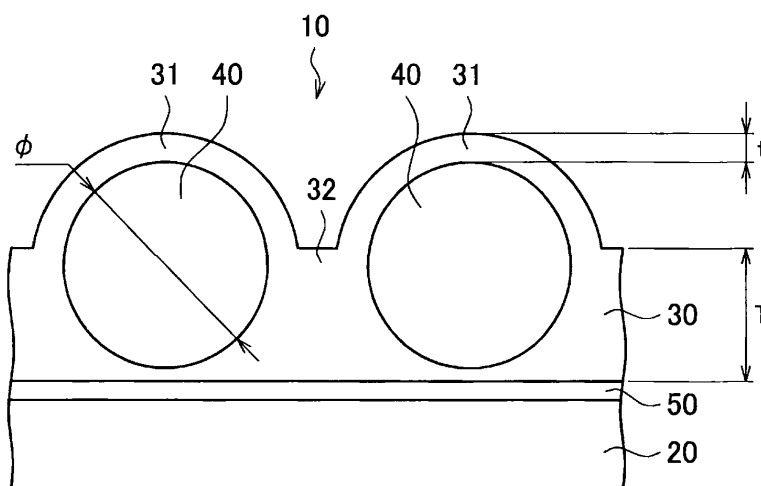
- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
 (72) SHIBAO Fumio (JP), NAGATOMI Masayoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP MẠ ĐƯỢC PHỦ NHỰA HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ được phủ nhựa hữu cơ được cải tiến mà được cải tiến về các đặc tính tẩy mỡ trong khi vẫn đảm bảo các đặc tính được yêu cầu đối với tấm thép mạ được phủ nhựa hữu cơ. Để giải quyết các vấn đề, theo một khía cạnh của sáng chế, tấm thép mạ được phủ nhựa hữu cơ (10) theo sáng chế bao gồm: tấm thép được phủ kim loại (20); lớp phủ bằng nhựa hữu cơ (30) phủ lên tấm thép được phủ kim loại; và các hạt (40) được phân tán trong lớp phủ bằng nhựa hữu cơ, trong đó lớp phủ bằng nhựa hữu cơ bao gồm polyeste có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là 0°C đến 20°C, và melamin-fomandehit, các hạt là các hạt uretan có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là -60°C đến 50°C, được chứa trong lớp phủ bằng nhựa hữu cơ theo tỷ lệ là 1 đến 15 % khối lượng trên tổng khối lượng của lớp phủ bằng nhựa hữu cơ, và được phân tán trong lớp phủ bằng nhựa hữu cơ theo mật độ bề mặt là 5 đến 1000 viên/mm², và các quan hệ của Các Công thức (1) đến (3) được thỏa mãn.

$$5 \leq T \leq 15 \mu\text{m} \dots(1)$$

$$1,1 \leq \phi/T \leq 10 \dots(2)$$

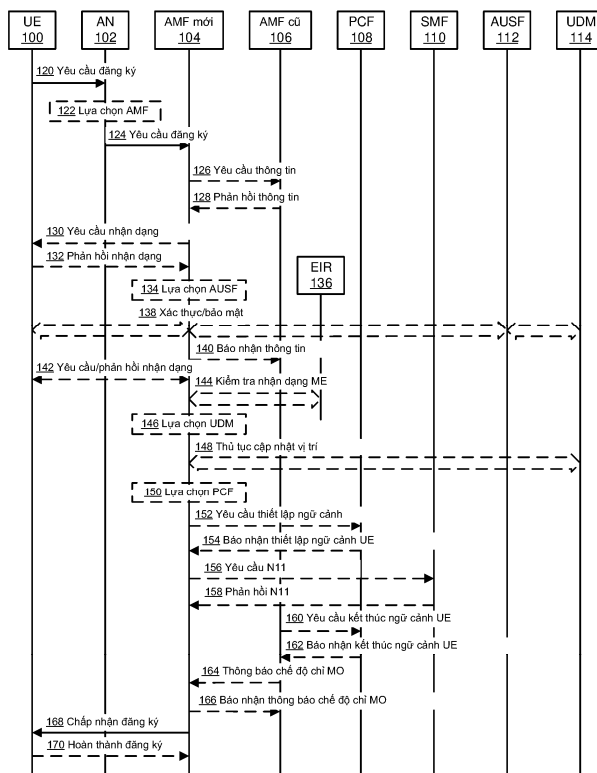
$$13 \leq (\phi/t) \times \{(T_{gb} + 273) / (T_{gp} + 273)\} \leq 140 \dots(3)$$



- (11) **67390**
 (21) 1-2019-04855 (51)¹⁹ **H04W 60/00**, 76/00
 (22) 01.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/074962 01.02.2018 (87) WO2018/141255 09.08.2018
 (30) 62/455,492 06.02.2017 US
 62/473,231 17.03.2017 US
 62/502,324 05.05.2017 US
 15/881,605 26.01.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.09.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) LI, Xu (CA), ZHANG, Hang (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ KẾT NỐI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VỚI MẠNG,
 THIẾT BỊ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRUY CẬP VÀ TÍNH DI ĐỘNG, THIẾT BỊ
 TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý kết nối thiết bị người dùng (User Equipment, UE) với mạng, thiết bị chức năng quản lý truy cập và tính di động (Access and Mobility Management Function, AMF), thiết bị truyền thông và hệ thống truyền thông để hỗ trợ đăng ký thông thường của thiết bị người dùng để tạo điều kiện thuận lợi cho các ưu tiên chế độ chỉ khởi nguồn di động (Mobile Originating, MO).



- (11) **67391**
 (21) 1-2019-04868 (51)¹⁹ **F02N 11/04**, 11/08, H02J 7/14, H02P 27/06
 (22) 16.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/010648 16.03.2018 (87) WO2018/173981 27.09.2018
 (30) 2017-057841 23.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.09.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

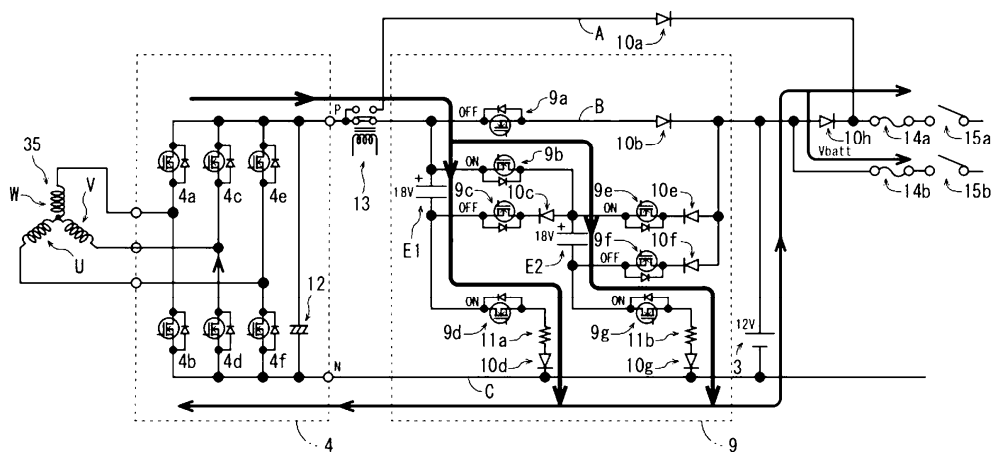
(72) MAKABE Tomoya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ XE CỘ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển động cơ của xe cộ có thể điều khiển động cơ khởi động ACG (alternating current generator - máy phát dòng điện xoay chiều) (8) bằng cách sử dụng ắc quy (3) và tụ điện (E1, E2) có các điện áp danh định khác nhau làm các nguồn cấp điện.

Điện áp danh định thứ hai (V2), vốn là điện áp danh định của tụ điện (E1, E2), được thiết lập lớn hơn điện áp danh định thứ nhất (V1), vốn là điện áp danh định của ắc quy (3). Ở trạng thái mà ắc quy (3) và tụ điện (E1, E2) được nối song song, phương tiện nạp điện thứ nhất (7a), mà nạp điện ắc quy (3) và tụ điện (E1, E2) đến điện áp danh định thứ nhất (V1), và phương tiện nạp điện thứ hai (7b), mà nạp điện tụ điện (E1, E2) đến điện áp danh định thứ hai (V2), có thể được chuyển đổi. Mạch tăng giảm điện áp (9) bao gồm chuyển mạch bảo vệ ắc quy (9a) mà sẽ chuyển mạch sao cho điện áp danh định thứ hai (V2) không được cấp cho ắc quy (3). Các chuyển mạch của mạch tăng giảm điện áp (9) được điều khiển sao cho ắc quy (3) và tụ điện (E1, E2) được nối nối tiếp để cấp điện năng cho động cơ khởi động ACG (8).



- (11) **67392**
 (21) 1-2019-04869 (51)¹⁹ **H04L 1/00**
 (22) 22.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/080047 22.03.2018 (87) WO2018/171676 27.09.2018
 (30) 201710184044.8 24.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.09.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

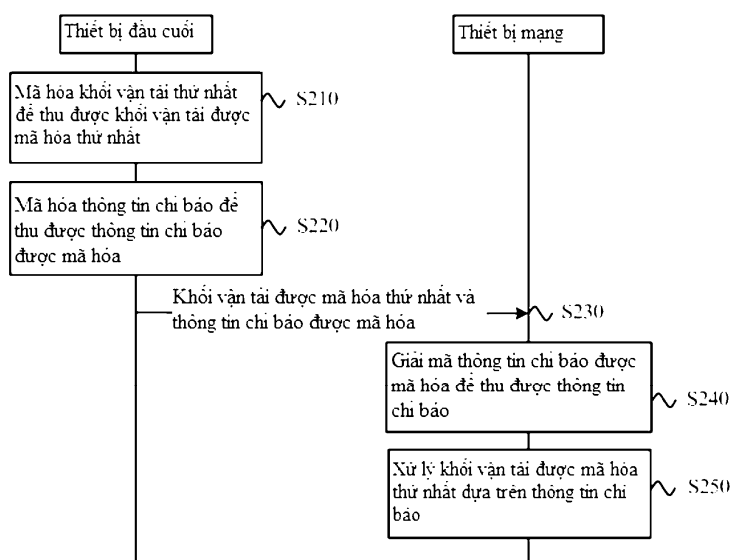
(72) LYU, Yongxia (CN), MA, Ruixiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu. Phương pháp bao gồm các bước: mã hóa, bởi thiết bị đầu cuối, khối vận tải thứ nhất để thu được khối vận tải được mã hóa thứ nhất, trong đó khối vận tải thứ nhất bao gồm dữ liệu thứ nhất; mã hóa, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo để thu được thông tin chỉ báo được mã hóa, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo liệu thiết bị đầu cuối gửi báo cáo trạng thái bộ đệm (buffer status report, BSR) thứ nhất khi thiết bị đầu cuối gửi dữ liệu thứ nhất, và BSR thứ nhất chỉ báo lượng dữ liệu của dữ liệu sẽ được truyền hiện được đệm trong bộ đệm của thiết bị đầu cuối; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, khối vận tải được mã hóa thứ nhất và thông tin chỉ báo được mã hóa đến thiết bị mạng. Theo phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu theo các phương án thực hiện sáng chế, thiết bị mạng có thể nhận biết trực tiếp liệu thiết bị đầu cuối gửi BSR, để giảm độ trễ truyền thông.

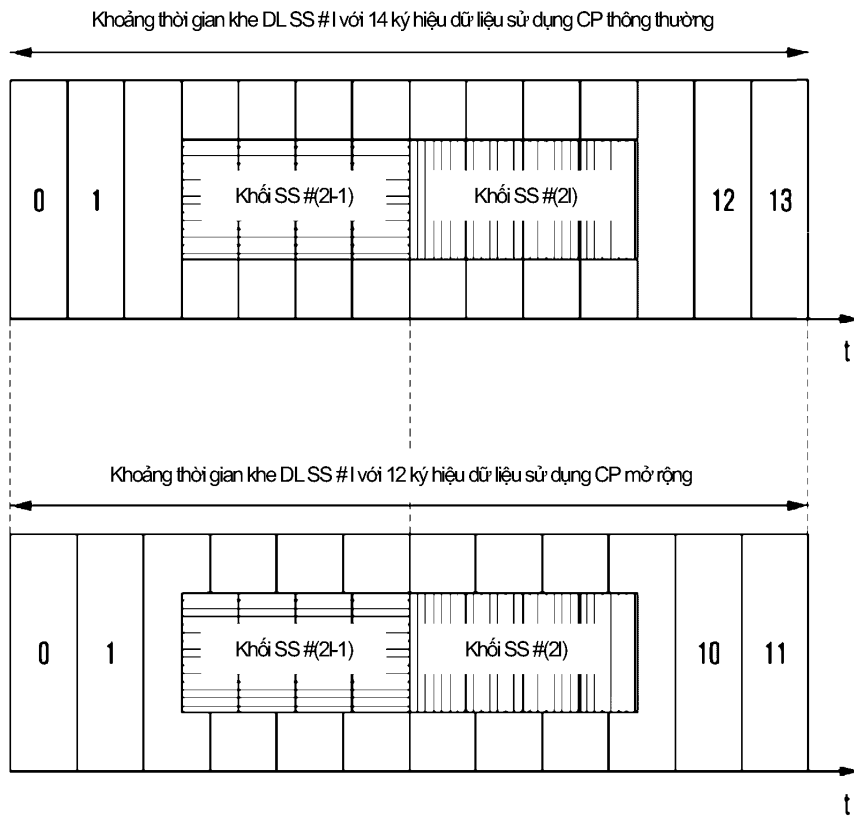
200



- (11) **67393**
- (21) 1-2019-04873 (51)¹⁹ **H04L 5/00**, H04W 56/00
- (22) 26.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2018/002344 26.02.2018 (87) WO2018/155987 30.08.2018
- (30) 62/463,369 24.02.2017 US
- 62/466,620 03.03.2017 US
- 62/469,187 09.03.2017 US
- 62/470,604 13.03.2017 US
- 62/487,760 20.04.2017 US
- 62/512,563 30.05.2017 US
- 62/522,819 21.06.2017 US
- 15/902,876 22.02.2018 US
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) ONGGOSANUSI, Eko (US), SI, Hongbo (CN), LIU, Le (CN), KIM, Taehyoung (KR), KIM, Youngbum (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE: User Equipment), phương pháp hoạt động của thiết bị người dùng, trạm gốc (BS: Base Station), phương pháp hoạt động của trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây thế hệ thứ năm (5G: 5th Generation) để hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn vượt qua hệ thống thế hệ thứ tư (4G: 4th Generation) với công nghệ mạng lưới vạn vật kết nối (IoT: Internet of Things). Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa trên công nghệ truyền thông 5G và công nghệ liên quan tới IoT, chẳng hạn như nhà thông minh, tòa nhà thông minh, thành phố thông minh, xe thông minh, xe được kết nối, chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ thuật số, bảo mật và các dịch vụ an toàn.
- Phương pháp hoạt động của thiết bị người dùng bao gồm các bước: thu, từ trạm gốc, ít nhất một ký hiệu kênh vật lý quảng bá (PBCH: Physical Broadcasting Channel) chứa các phân tử tài nguyên (RE: Resource Element) được ánh xạ đối với ít nhất một chuỗi tín hiệu chuẩn giải điều biến (DMRS: Demodulation Reference Signal) trên kênh đường xuống; và xác định các DMRS RE được chứa trong ít nhất một ký hiệu kênh PBCH, trong đó giả thiết khối tín hiệu đồng bộ (SS: Synchronization Signal) được mang trong ít nhất một chuỗi tín hiệu DMRS mà được ánh xạ vào các DMRS RE, và trong đó giả thiết khối SS bao gồm ít nhất các chỉ số khối SS toàn phần hoặc riêng phần.

CÔNG

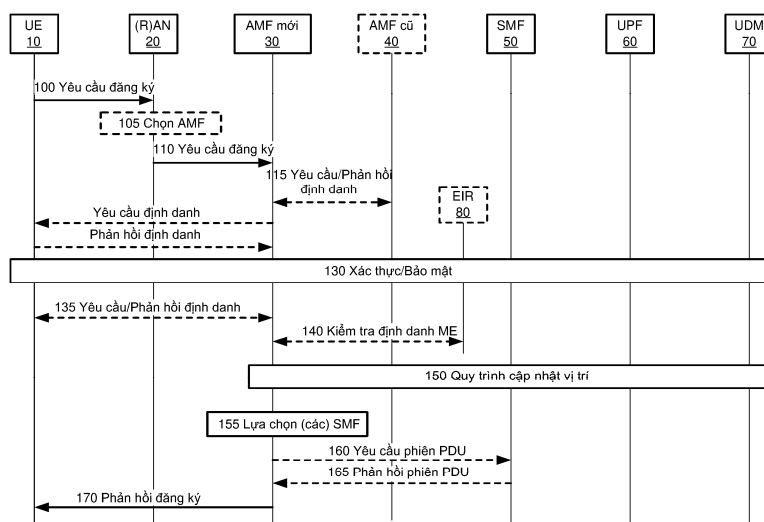
(19)



- (11) **67394**
- (21) 1-2019-04880 (51)¹⁹ **H04W 76/00**
- (22) 02.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2018/075127 02.02.2018 (87) WO2018/141269 09.08.2018
- (30) 62/455,380 06.02.2017 US
- 62/472,739 17.03.2017 US
- 15/886,257 01.02.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.09.2019

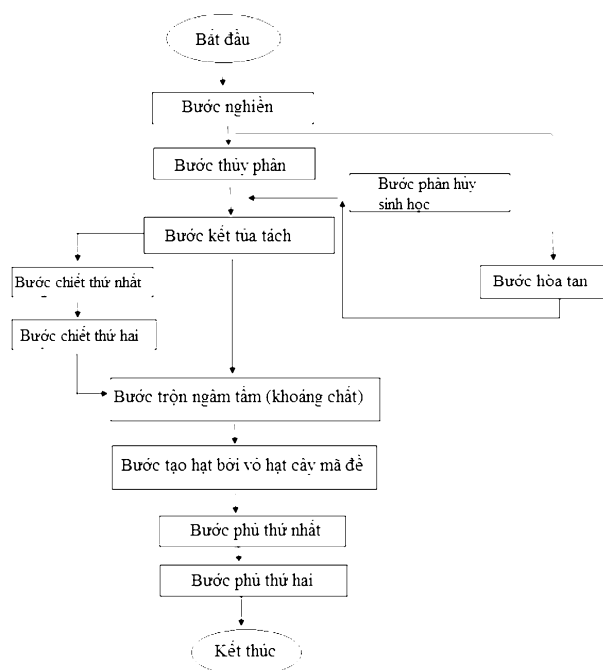
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) VRZIC, Sophie (CA), RAO, Jaya (CA)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐĂNG KÝ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp đăng ký thiết bị người dùng. Phương pháp thực hiện quy trình đăng ký được mô tả. Quy trình đăng ký bao gồm quy trình lựa chọn chức năng truy cập và chức năng di động (Access and Mobility Function - AMF) và quy trình lựa chọn chức năng quản lý phiên (Session Management Function - SMF). AMF nhận được yêu cầu đăng ký tầng không truy cập (Non-Access Stratum - NAS) liên quan đến thiết bị người dùng (User Equipment - UE). Ít nhất một phần đáp ứng với yêu cầu đăng ký: AMF đăng ký UE trên mạng; và thiết lập phiên đơn vị dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit - PDU) cho UE. AMF truyền phản hồi đăng ký tới UE. Nút truy cập của mạng nhận được yêu cầu đăng ký điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control - RRC) từ thiết bị người dùng (UE). Ít nhất một phần đáp ứng với yêu cầu đăng ký: Nút truy cập chọn AMF và chuyển tiếp yêu cầu đăng ký tầng không truy cập (NAS) tương ứng đến AMF đã chọn. Yêu cầu đăng ký NAS bao gồm thông tin yêu cầu phiên PDU liên quan đến UE.



- (11) **67395**
 (21) 1-2019-04882 (51)⁷ **C05F 17/00**, C05G 3/00, 1/00, C05F 5/00, 1/00
 (22) 08.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/002796 08.03.2018 (87) WO2018/169253 20.09.2018
 (30) 10-2017-0032088 14.03.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.09.2019

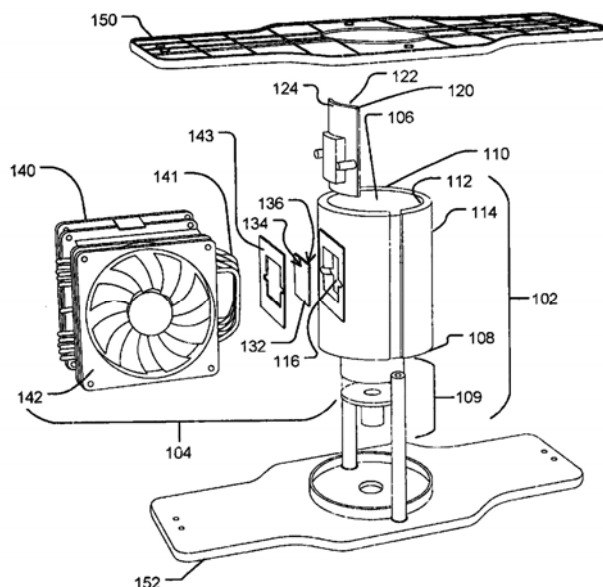
- (71) WANG, YOUNGSUNG (KR)
 563-27, Sambong-ro, Jinwi-myeon Pyeongtaek-si Gyeonggi-do 17717, Republic of Korea
 (72) WANG, Youngsung (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) PHÂN BÓN HỮU CƠ TÁC DỤNG CHẬM SỬ DỤNG VỎ XA TIỀN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất phân bón hữu cơ tác dụng chậm sử dụng vỏ hạt cây mã đề và phương pháp sản xuất phân bón này. Nguyên tố đa lượng hoặc nguyên tố thứ cấp được chọn từ 12 nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu (N, P, K, Ca, Mg, S, Fe, Mn, Cu, B, Mo, và Zn) cho cây ăn được được chiết xuất từ mỗi bã dầu (gọi chung là dư lượng còn lại sau khi chiết xuất dầu thực vật, và bao gồm bã dầu đậu nành, bã dầu cọ, v.v.), bột máu (máu gia súc), cá chết hoặc phụ phẩm chứa cá xương, bột xương, khoáng chất Biển Chết, vỏ trứng, vỏ sò, vỏ hàu, thạch cao tự nhiên, dolomit, philit và muối tự nhiên, theo quy trình chiết xuất được định trước, và được ngâm tẩm với số lượng lớn hơn vào nguyên liệu xốp như zeolit và phân bón hữu cơ được sản xuất dưới dạng các hạt bọc vỏ hạt cây mã đề để ngâm tẩm nhanh và hiệu quả hơn sao cho có thể cung cấp tỷ lệ phù hợp của phân bón nguyên tố cho từng loại cây.



- (11) **67396**
 (21) 1-2019-04890 (51)⁷ **F25B 21/02**, F25D 31/00
 (22) 02.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/020760 02.03.2018 (87) WO2018/161030 07.09.2018
 (30) 62/466,861 03.03.2017 US
 15/910,722 02.03.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.09.2019

- (71) LEGACY US, LLC (US)
 1800 El Camino Real, Suite D Menlo Park, California 94025, United States of America
 (72) DALTON, Jeffrey Travis (US), REEVES, Kim Marie (US), HARRIS, Brian Steven (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)
 (54) **HỘP GIỮ ĐỒ UỐNG ĐƯỢC MÔ ĐUN HÓA ĐỂ LÀM LẠNH TÍCH CỰC CÁC ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hộp giữ đồ uống được mô đun hóa để làm lạnh các đồ uống một cách tích cực. Hộp giữ đồ uống được mô đun hóa bao gồm bình chứa đồ chứa đồ uống có hình dạng ống bao ngoài có cấu trúc nguyên khối bao gồm vật liệu cách nhiệt, cửa mở bên trong được làm thích ứng để nhận đồ chứa đồ uống có các kích cỡ và các vật liệu khác nhau, phần đáy được làm thích ứng để nhận và tạo ra giá đỡ cho đồ chứa đồ uống được chèn vào cửa mở bên trong của bình chứa đồ chứa đồ uống có hình dạng ống bao ngoài, và thành bên bao gồm bề mặt bên trong, bề mặt bên ngoài và một hoặc nhiều lỗ. Hộp giữ đồ uống này còn bao gồm cơ cấu dạng mô đun thứ nhất để làm lạnh các đồ uống một cách tích cực, cơ cấu dạng mô đun thứ nhất được lắp vào bình chứa đồ chứa đồ uống có hình dạng ống bao ngoài, và cơ cấu dạng mô đun thứ nhất bao gồm bộ phận dẫn nhiệt thứ nhất, và hệ thống kiểm soát nhiệt độ tích cực thứ nhất.



- (11) **67397**
(21) 1-2019-04891 (51)⁷ **B67D 1/14**, 1/12, G05D 16/10
(22) 11.04.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/US2018/027169 11.04.2018 (87) WO2018/191417 18.10.2018
(30) 15/488,319 14.04.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.09.2019

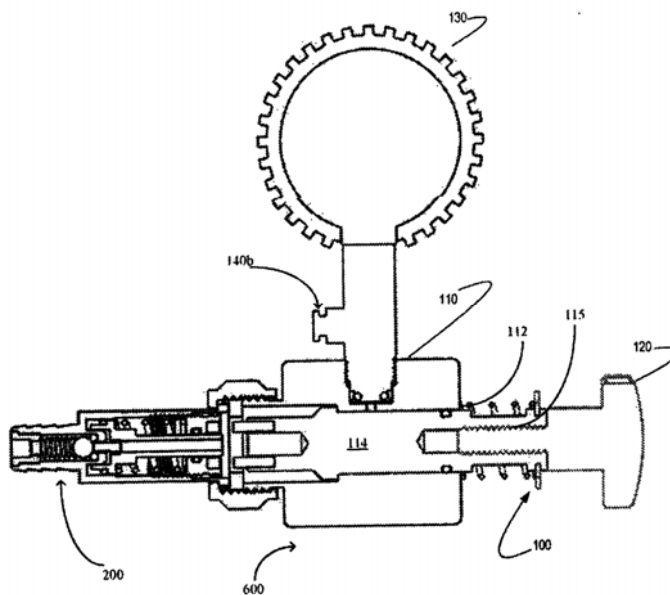
(71) LEGACY US LLC (US)
1800 El Camino Real, Suite D Menlo Park, California 94025, United States of America

(72) DALTON, Jeffrey Travis (US), MCCARTHY, Joseph K. (US), COSTLE, Carey (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT CỦA BỘ ĐIỀU CHỈNH TÁCH BIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

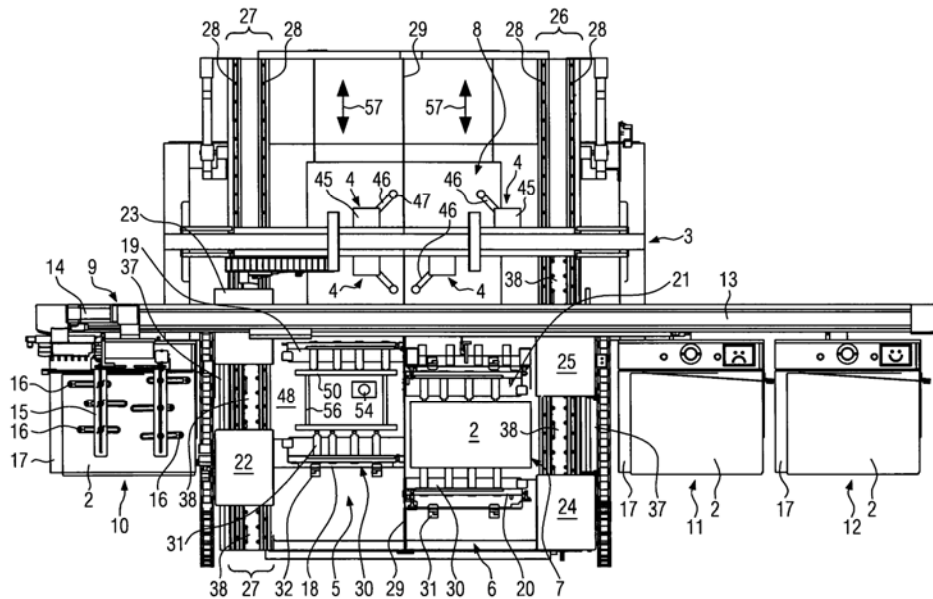
(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều chỉnh áp suất 200 với lò xo 414 được bố trí theo cách di chuyển được trong đó, nắp điều chỉnh 500 được bố trí trong vỏ thứ nhất này và tiếp xúc vật lý với đầu của lò xo 414 này; thiết bị điều chỉnh bộ điều chỉnh áp suất 100 để điều chỉnh áp suất đầu ra của bộ điều chỉnh áp suất 200, bao gồm: pít-tông điều chỉnh 114 được bố trí theo cách di chuyển được trong lỗ 142a của vỏ thứ nhất 110, trong đó pít-tông điều chỉnh 114 này bao gồm nhiều khóa thẳng hàng 160 được bố trí ở đầu xa của nó và bao gồm lỗ có ren 115 mở rộng vào trong từ đầu gần của nó; núm điều chỉnh có thể xoay được 120 bao gồm trục có ren 122 kéo dài ra phía ngoài từ đó; trong đó việc xoay núm 120 này theo hướng thứ nhất làm cho pít-tông điều chỉnh 114 này di chuyển xuống phía dưới trong lỗ 142a này; và việc xoay núm 120 này theo hướng ngược lại làm cho pít-tông điều chỉnh 114 này di chuyển lên phía trên trong lỗ 142a này.



- (11) **67398**
 (21) 1-2019-04892 (51)⁷ **G01R 31/28**
 (22) 09.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2018/053236 09.02.2018 (87) WO2018/146234 16.08.2018
 (30) 10 2017 102 700.9 10.02.2017 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.09.2019

- (71) **XCERRA CORP. (US)**
 825 University Avenue Norwood, MA 02062, USA
 (72) **WEINDEL, Christian (DE), OTT, Bernd-Ulrich (DE), BRANDT, Peter (DE)**
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA BẢNG MẠCH VÀ CON THOI ĐỂ VẬN CHUYỂN BẢNG MẠCH**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra và phương pháp kiểm tra bảng mạch, cụ thể là các bảng mạch không được trang bị hoặc các bảng mạch được trang bị một phần. Thiết bị kiểm tra này là thiết bị dò lỗi di động có một con thoi hoặc hai con thoi con, để có thể dịch chuyển bảng mạch cần kiểm tra đến vùng kiểm tra theo cách luân phiên. Ngoài ra, các con thoi con có thể được sử dụng để cùng đỡ một bảng mạch cỡ lớn.



- (11) **67399**
- (21) 1-2019-04900 (51)¹⁹ **C02F 11/14**, B01D 21/01
- (22) 27.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/007354 27.02.2018 (87) WO2018/168447 A1 20.09.2018
- (30) 2017-048782 14.03.2017 JP
- 2017-163494 28.08.2017 JP
- (71) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
- (72) SEKIGUCHI, Shihoko (JP), TAKEBAYASHI, Satoshi (JP), SATO, Shigeru (JP),
WATANABE, Minoru (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT LOẠI NƯỚC KHỎI BÙN CẶN VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI NƯỚC KHỎI BÙN CẶN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất loại nước khỏi bùn cặn có những hiệu quả loại nước rất tốt, cụ thể là, khả năng hình thành khối chất rắn tốt và đặc tính lọc nhờ trọng lực thậm chí nếu lượng được bổ sung là nhỏ và phương pháp loại nước khỏi bùn cặn sử dụng chất loại nước khỏi bùn cặn. Chất loại nước khỏi bùn cặn bao gồm ít nhất một polyme liên kết ngang được chọn từ nhóm bao gồm polyme A, polyme B, và polyme C bao gồm monome có công thức cấu tạo đặc biệt, trong đó polyme liên kết ngang có độ nhớt nội tại là từ 0,5 đến 5,0 dL/g, độ nhớt nội tại được đo bằng natri nitrat 1,0N, và phương pháp loại nước khỏi bùn cặn sử dụng chất loại nước khỏi bùn cặn.

- (11) **67400**
(21) 1-2019-04901 (51)⁷ **H04B 7/08**, 7/06
(22) 06.02.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2017/072989 06.02.2017 (87) WO2018/141111 A1 09.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.09.2019

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

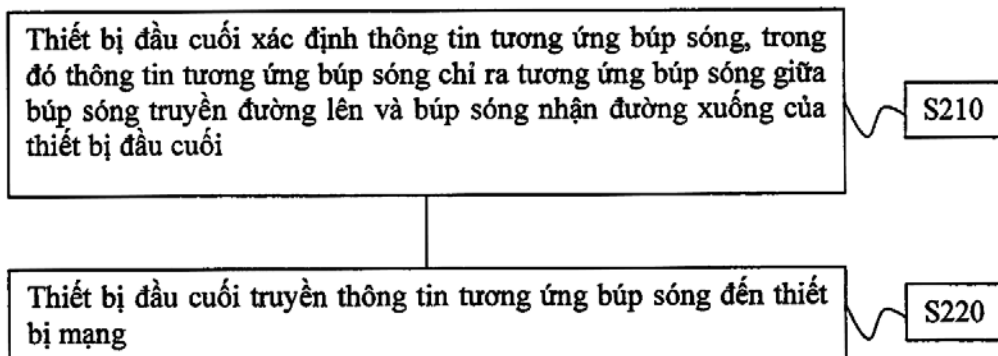
(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định thông tin tương ứng búp sóng, trong đó thông tin tương ứng búp sóng chỉ ra tương ứng búp sóng giữa búp sóng truyền đường lên và búp sóng nhận đường xuống của thiết bị đầu cuối; và thiết bị đầu cuối truyền thông tin tương ứng búp sóng đến thiết bị mạng. Phương pháp truyền thông theo các phương án của sáng chế có thể giảm nhẹ gánh nặng trên các thiết bị.

200



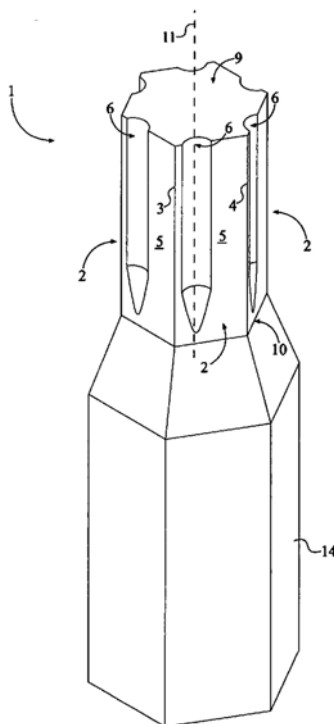
- (11) **67401**
 (21) 1-2019-04904 (51)⁷ **B25B 13/06**, 23/10
 (22) 19.07.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/IB2017/054379 19.07.2017 (87) WO2018/172831 27.09.2018
 (30) 62/475.757 23.03.2017 US
 15/650.768 14.07.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.09.2019

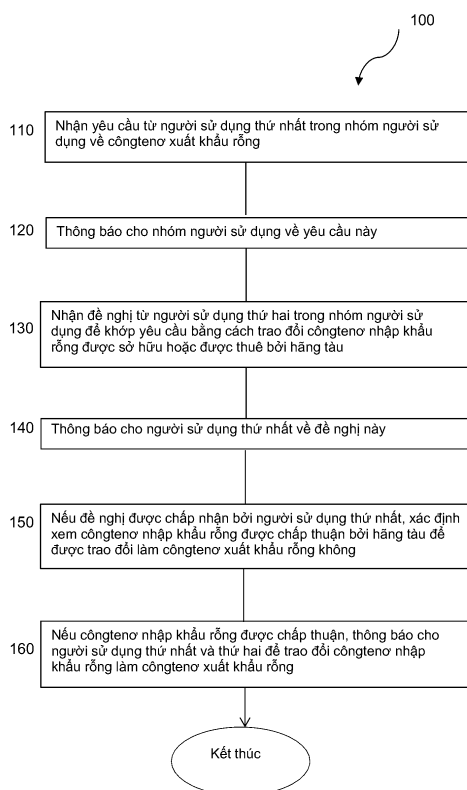
- (71) GRIP HOLDINGS LLC (US)
 1202 Telfair Rd Brandon, Florida 33510, The United States of America
 (72) Paul KUKUCKA (US), Thomas Stefan KUKUCKA (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **ĐẦU NỐI KIỂU ỐNG LÔNG NHIỀU RÃNH**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối kiểu ống lông nhiều rãnh mà cho phép áp dụng lực xoắn một cách hiệu quả lên vít kiểu ống lông. Thân đầu nối vít bao gồm nhiều mặt giàng bên, để thứ nhất, và để thứ hai. Mặt giàng bên được phân bố quanh trục quay của thân đầu nối vít mà mỗi mặt giàng bên này còn bao gồm cạnh bên thứ nhất, cạnh bên thứ hai, bề mặt giàng, và khoang ăn khớp. Khoang ăn khớp tạo ra điểm rãnh bổ sung ngăn chặn sự trượt giữa thân đầu nối vít và vít kiểu ống lông. Khoang ăn khớp mở rộng và đi vào bề mặt giàng. Ngoài ra, khoang ăn khớp mở rộng vào thân đầu nối vít từ để thứ nhất đến để thứ hai. Khoang ăn khớp này được bố trí đối xứng một cách đặc trưng từ cạnh bên thứ nhất bằng khoảng cách thứ nhất và được bố trí đối xứng từ cạnh bên thứ hai bằng khoảng cách thứ hai.



- (11) **67402**
- (21) 1-2019-04908 (51)⁷ **G06Q 10/08**, 10/04
- (22) 30.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/IB2018/050542 30.01.2018 (87) WO2018/146576 16.08.2018
- (30) 2017900371 07.02.2017 AU
- (71) MATCHBOX EXCHANGE PTY LTD (AU)
Level 22, 120 Spencer Street, Melbourne, Victoria 3000 (AU)
- (72) MARCHESE, CLAUDIO (AU)
- (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÁC CÔNGTENƠ VẬN CHUYỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý các côngtenơ vận chuyển được thực hiện bởi máy tính dưới sự điều khiển của một hoặc nhiều thiết bị tính toán được tạo cấu hình với các lệnh có thể thực thi trên máy tính cụ thể, phương pháp bao gồm: bước nhận yêu cầu từ người sử dụng thứ nhất trong nhóm người sử dụng về côngtenơ xuất khẩu rỗng; bước thông báo cho nhóm người sử dụng về yêu cầu này; bước nhận đề nghị từ người sử dụng thứ hai trong nhóm người sử dụng để khớp với yêu cầu này bằng cách trao đổi côngtenơ nhập khẩu rỗng được sở hữu hoặc được thuê bởi hãng tàu; bước thông báo cho người sử dụng thứ nhất về đề nghị này; nếu đề nghị được chấp nhận bởi người sử dụng thứ nhất, xác định xem côngtenơ nhập khẩu rỗng có được chấp thuận bởi hãng tàu để được trao đổi làm côngtenơ xuất khẩu rỗng không; nếu côngtenơ nhập khẩu rỗng được chấp thuận, thông báo cho người sử dụng thứ nhất và thứ hai để trao đổi côngtenơ nhập khẩu rỗng làm côngtenơ xuất khẩu rỗng.



- (11) **67403**
 (21) 1-2019-04925 (51)⁷ **H04B 5/00**, H02J 50/70, 7/02, H01Q 1/52, H05K 7/20
 (22) 08.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2017/014365 08.12.2017 (87) WO2018/164350 A1 13.09.2018
 (30) 10-2017-0030093 09.03.2017 KR
 10-2017-0167245 07.12.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.09.2019

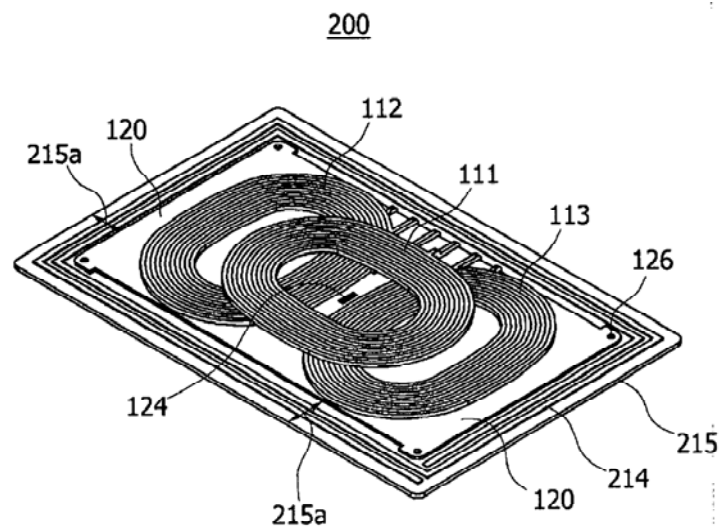
(71) AMOSENSE CO., LTD (KR)
 (Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block) 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

(72) JANG, Kil Jae (KR), KIM, Beom Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN ĐIỆN KHÔNG DÂY CHO XE

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền điện không dây cho xe, thiết bị truyền điện không dây cho xe theo phương án ưu tiên của sáng chế này bao gồm: tấm chắn từ trường (120) có dạng hình tấm có điện tích được xác định trước; ít nhất một ăngten truyền điện không dây được bố trí ở bề mặt thứ nhất của tấm chắn từ trường; và ăngten liên lạc không dây có mẫu hình ăngten được tạo thành trên ít nhất một bề mặt của bảng mạch, trong đó bảng mạch được bố trí trên bề mặt thứ hai của tấm chắn từ trường đối diện với bề mặt thứ nhất.



(11) **67404**

(21) 1-2019-04933

(51)⁷ **B05D 5/08**

(22) 09.09.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.09.2019

(71) VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A12-A13, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tuấn (VN), Lê Thu Quý (VN), Đào Bích Thủy (VN), Lý Quốc Cường (VN), Phạm Thị Hà (VN), Phạm Thị Lý (VN)

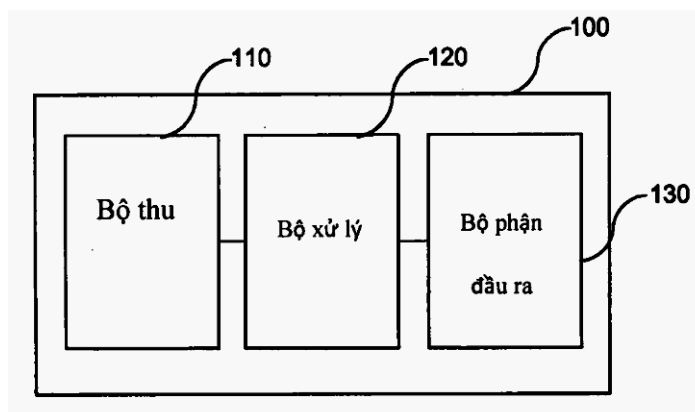
(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ LỚP PHUN PHỦ NHIỆT BẰNG PHƯƠNG PHÁP THẨM THẤU VỚI PTFE TRONG ĐIỀU KIỆN CÓ RUNG SIÊU ÂM

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình xử lý tăng độ bền ăn mòn mài mòn đối với lớp phun phủ nhiệt bằng phương pháp thẩm thấu với dung dịch polytetrafluetylen (PTFE) trong điều kiện có rung siêu âm. Quy trình này bao gồm các bước: Chuẩn bị hỗn hợp PTFE; Xử lý thẩm thấu lớp phủ với hỗn hợp PTFE trong nước không chứa ion với hàm lượng 50-65% trong môi trường rung siêu âm, tần số được điều chỉnh trong khoảng 20-50 kHz tùy theo loại lớp phủ; Xử lý nhiệt đối với lớp phủ sau khi được thẩm thấu với PTFE 120-400°C, thời gian 24-26 giờ; và Kiểm tra độ xốp và hệ số ma sát của lớp phủ.

- (11) **67405**
 (21) 1-2019-04934 (51)⁷ **H04S 1/00**, H04R 5/033
 (22) 12.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/001833 12.02.2018 (87) WO2018/147701 16.08.2018
 (30) 10-2017-0018515 10.02.2017 KR

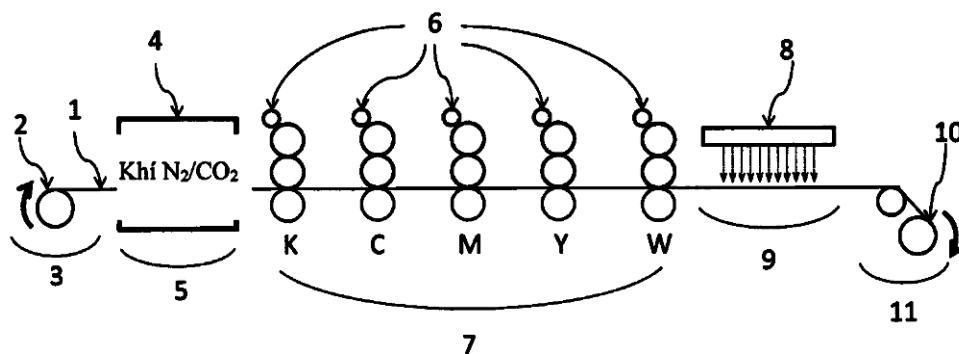
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.09.2019

- (71) GAUDIO LAB, INC. (KR)
 3F 12 Teheran-ro 20gil Gangnam-Gu Seoul 06235, Republic of Korea
 (72) BAEK, Yonghyun (KR), SEO, Jeonghun (KR), JEON, Sewoon (KR), CHON, Sangbae (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU AUDIO
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tín hiệu audio để kết xuất tín hiệu audio đầu vào. Thiết bị xử lý tín hiệu audio bao gồm bộ thu được tạo kết cấu để thu tín hiệu audio đầu vào, bộ xử lý được tạo kết cấu để tạo tín hiệu audio đầu ra bằng cách kết xuất âm thanh nổi tín hiệu audio đầu vào, và bộ phận đầu ra được tạo kết cấu để xuất ra tín hiệu audio đầu ra được tạo bởi bộ xử lý. Bộ xử lý thu được hàm truyền thứ nhất dựa trên vị trí của nguồn âm thanh ảo tương ứng với tín hiệu audio đầu vào đối với người nghe, tạo ra ít nhất một đáp ứng phẳng có biên độ không đổi trong miền tần số, tạo ra hàm truyền thứ hai dựa trên hàm truyền thứ nhất và ít nhất một đáp ứng phẳng, và tạo ra tín hiệu audio đầu ra bằng cách kết xuất âm thanh nổi tín hiệu audio đầu vào dựa trên hàm truyền thứ hai được tạo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu audio.



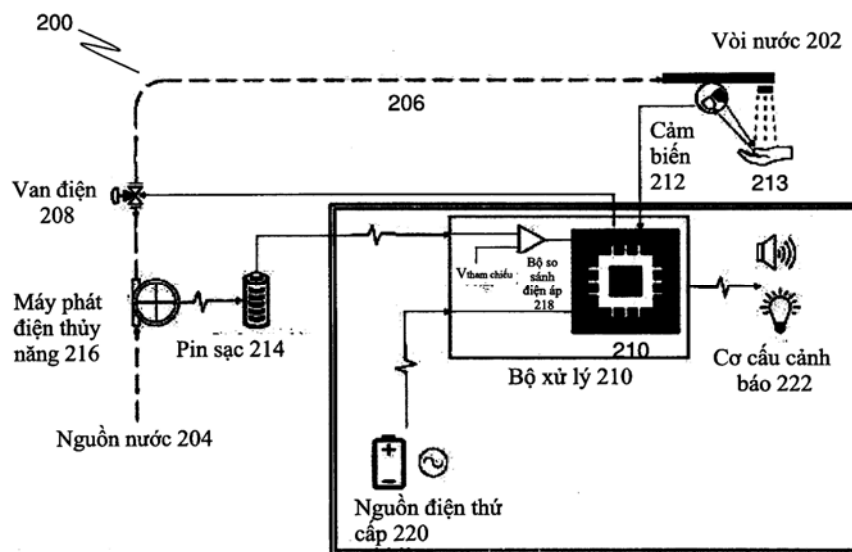
- (11) **67406**
- (21) 1-2019-04935 (51)⁷ **B41M 1/30**, B41F 23/00, B41M 1/06, C09D 11/101
- (22) 28.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/007606 28.02.2018 (87) WO2018/163941 13.09.2018
- (30) 2017-042421 07.03.2017 JP
- 2017-245835 22.12.2017 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) SADAKUNI Hironobu (JP), OHKURA Masatoshi (JP), INOUE Takejiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU IN VÀ MÁY IN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu in và máy in mà ngăn chặn việc làm giảm khả năng truyền và cải thiện độ bám dính giữa mực và chất nền màng khi mực được in trên chất nền màng. Phương pháp sản xuất vật liệu in theo sáng chế là phương pháp sản xuất vật liệu in bằng cách in mực lên màng, mà sử dụng màng có nồng độ nguyên tố nitơ nằm trong khoảng từ 0,5 đến 10,0 % nguyên tử trong bề mặt màng, và bao gồm bước bức xạ bằng tia có năng lượng hoạt động sau khi in.

Hệ thống cuộn



- (11) **67407**
- (21) 1-2019-04936 (51)⁷ **A61K 31/352**, 31/7048, A61P
21/00
- (22) 08.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/008960 08.03.2018 (87) WO2018/164221 13.09.2018
- (30) 2017-046265 10.03.2017 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) YOSHIDA, Daisuke (JP), OTSUKA, Yuta (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM ỨC CHẾ CHỨNG XƠ HÓA CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ỨC CHẾ CHỨNG XƠ HÓA CƠ, chứa hoạt chất là thành phần có thể ăn được một cách an toàn trong một khoảng thời gian dài. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm ỨC CHẾ CHỨNG XƠ HÓA CƠ chứa hoạt chất là quercetin hoặc glycosit của nó.

- (11) **67408**
- (21) 1-2019-04937 (51)⁷ **H02J 9/06**, F16K 31/06
- (22) 13.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/SG2018/050066 13.02.2018 (87) WO2018/151675 23.08.2018
- (30) 10201701298Y 17.02.2017 SG
- (71) RIGEL TECHNOLOGY (S) PTE LTD (SG)
Rigel Innovation Centre, No. 20 Changi Business Park Central 2, Singapore 486031, Singapore
- (72) NG, Eng Seng (SG)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH VÒI NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp vận hành vòi nước. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hệ thống vòi nước bao gồm cảm biến để phát hiện đối tượng, bộ xử lý được bố trí truyền thông với cảm biến và van điện để chuyển van điện từ trạng thái thứ nhất sang trạng thái thứ hai khi một đối tượng được phát hiện để cho phép dòng nước chảy qua vòi nước, cảm biến và van điện được bố trí để được cấp điện bằng nguồn điện sơ cấp, nguồn điện thứ cấp được bố trí truyền thông với bộ xử lý, trong đó bộ xử lý được tạo kết cấu để giám sát tham số thứ nhất của nguồn điện sơ cấp và chuyển đổi sang nguồn điện thứ cấp để cấp điện cho cảm biến và van điện khi tham số thứ nhất của nguồn điện sơ cấp chạm đến ngưỡng định trước.



- (11) **67409**
 (21) 1-2019-04941 (51)⁷ **H01B 13/012**
 (22) 28.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/007402 28.02.2018 (87) WO2018/168453 20.09.2018
 (30) 2017-050806 16.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.09.2019

(71) SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)

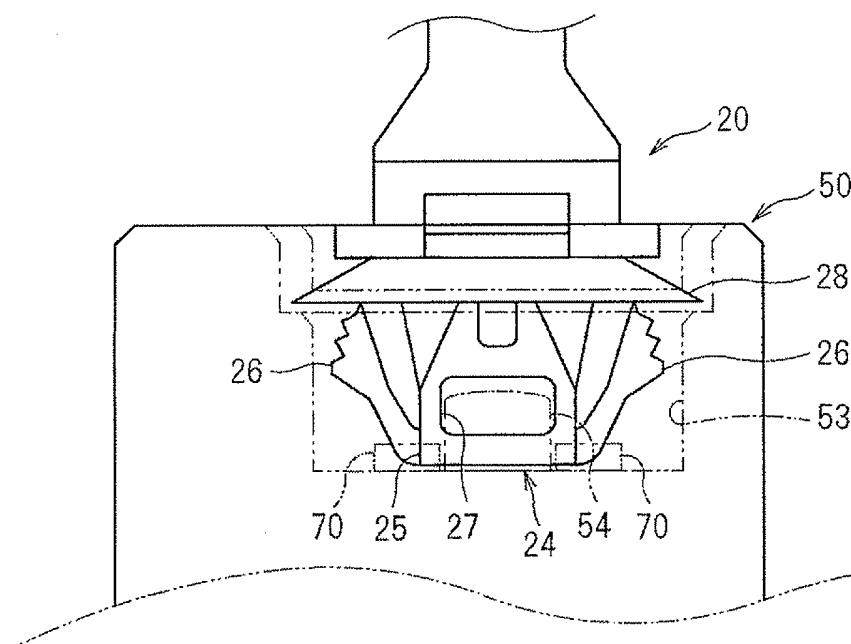
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503 Japan

(72) OOTSUKI Hiroyuki (JP), KAWAMURA Takamasa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ ĐẶT KẸP CỐ ĐỊNH BỘ DÂY DẪN, BẢNG VẼ LẮP RÁP BỘ DÂY DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ DÂY DẪN

(57) Mục đích của sáng chế là để dàng dò xem kẹp cố định bộ dây dẫn chính xác có được đặt trong dụng cụ hay không, ngay cả khi các loại khác nhau của các kẹp cố định bộ dây dẫn có các hình dạng bên ngoài và các kích thước tương tự. Dụng cụ đặt kẹp cố định bộ dây dẫn thứ nhất có phần hốc đặt, vào trong đó phần kẹp có thể được lắp từ phía đầu dẫn của nó, và phần nhô liên kết được bố trí trong phần hốc đặt và có thể được khớp vừa vào trong rãnh tạo trong phần kẹp. Phần dò để dò trạng thái đặt của phần kẹp trong phần hốc đặt được bố trí trên phía đáy của phần hốc đặt.



- (11) **67410**
(21) 1-2019-04942 (51)⁷ **H04W 24/10**
(22) 28.02.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2017/075243 28.02.2017 (87) WO2018/157297 A1 07.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.09.2019

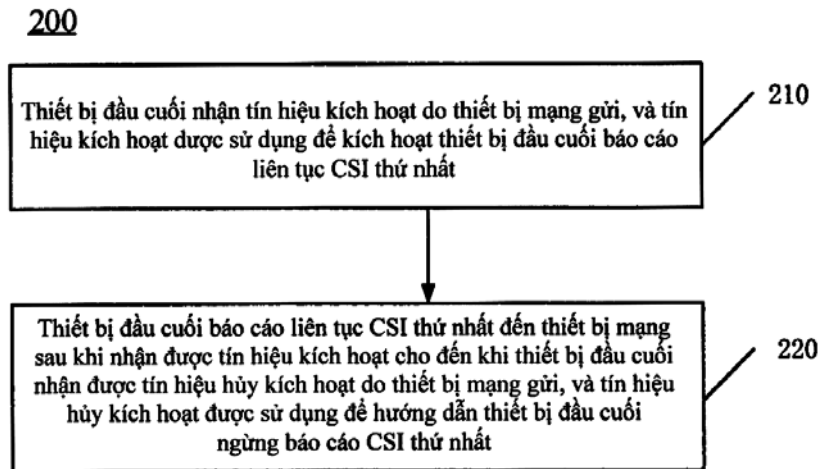
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng, có thể đáp ứng các yêu cầu về hiệu suất liên lạc của hệ thống truyền thông 5G. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận tín hiệu kích hoạt do thiết bị mạng gửi, trong đó tín hiệu kích hoạt được sử dụng để kích hoạt thiết bị đầu cuối báo cáo liên tục CSI thứ nhất; thiết bị đầu cuối báo cáo liên tục CSI thứ nhất đến thiết bị mạng sau khi nhận được tín hiệu kích hoạt cho đến khi thiết bị đầu cuối nhận được tín hiệu hủy kích hoạt do thiết bị mạng gửi, trong đó tín hiệu hủy kích hoạt được sử dụng để hướng dẫn thiết bị đầu cuối ngừng báo cáo CSI thứ nhất.



- (11) **67411**
(21) 1-2019-04943 (51)⁷ **H04W 28/00**
(22) 03.03.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2017/075655 03.03.2017 (87) WO2018/157405 A1 07.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.09.2019

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

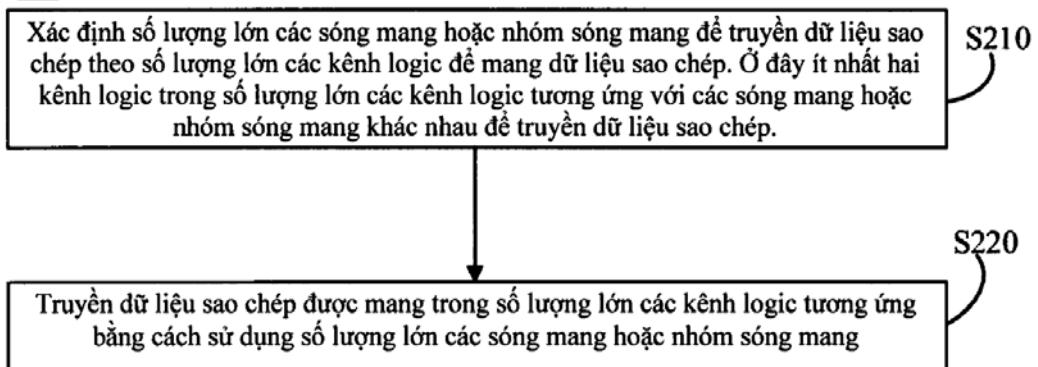
(72) LIN, Yanan (CN), YANG, Ning (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu có thể đạt được mức tăng phân tập tần số và cải thiện được hơn nữa độ tin cậy của việc truyền. Phương pháp bao gồm: xác định số lượng lớn các sóng mang hoặc nhóm sóng mang để truyền dữ liệu sao chép theo số lượng lớn các kênh logic để mang dữ liệu sao chép, trong đó ít nhất hai kênh logic trong số lượng lớn các kênh logic tương ứng với các sóng mang hoặc nhóm sóng mang khác nhau để truyền dữ liệu sao chép; và truyền dữ liệu sao chép được mang trong số lượng lớn các kênh logic tương ứng trên số lượng lớn các sóng mang hoặc nhóm sóng mang.

200



(11) **67412**

(21) 1-2019-04946

(51)⁷ **B09B 3/00**, C05F 1/00, 1/02

(22) 10.09.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.09.2019

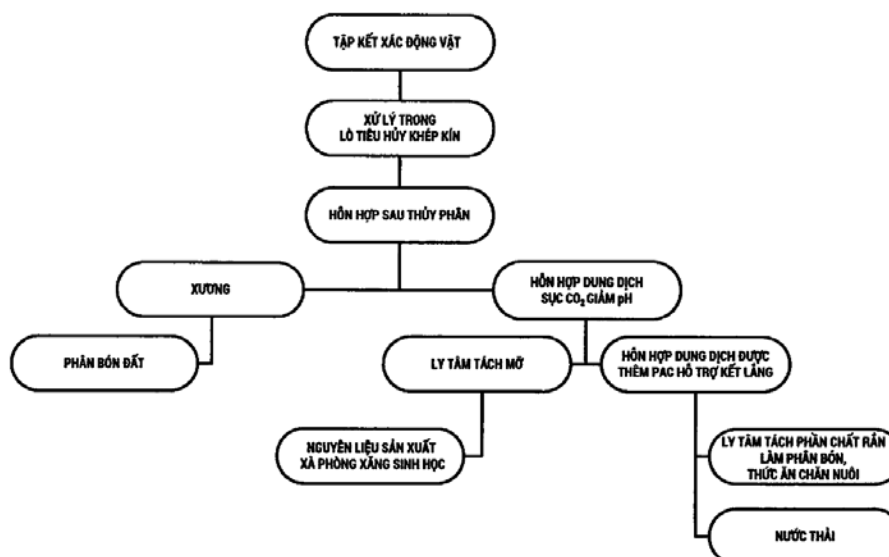
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

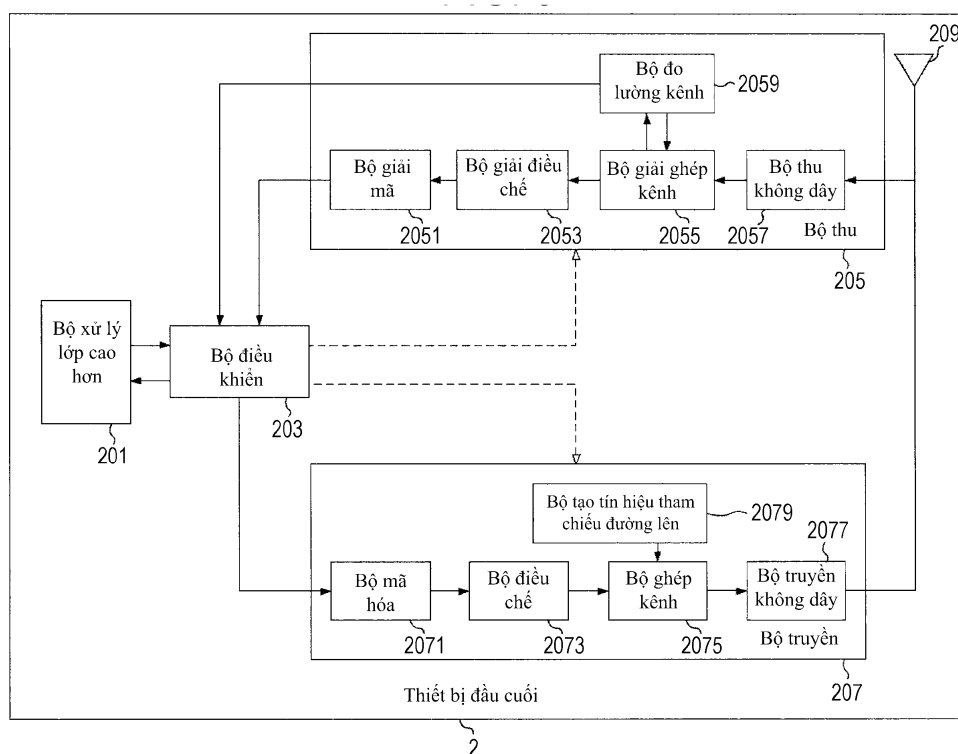
(72) Bùi Đình Tú (VN), Lê Công Chính (VN), Nguyễn Đăng Cơ (VN), Phạm Đức Thắng (VN)

(54) QUY TRÌNH TIÊU HỦY ĐỘNG VẬT BỆNH/CHẾT VÀ TÁI SỬ DỤNG CÁC PHỤ PHẨM SAU QUÁ TRÌNH TIÊU HỦY

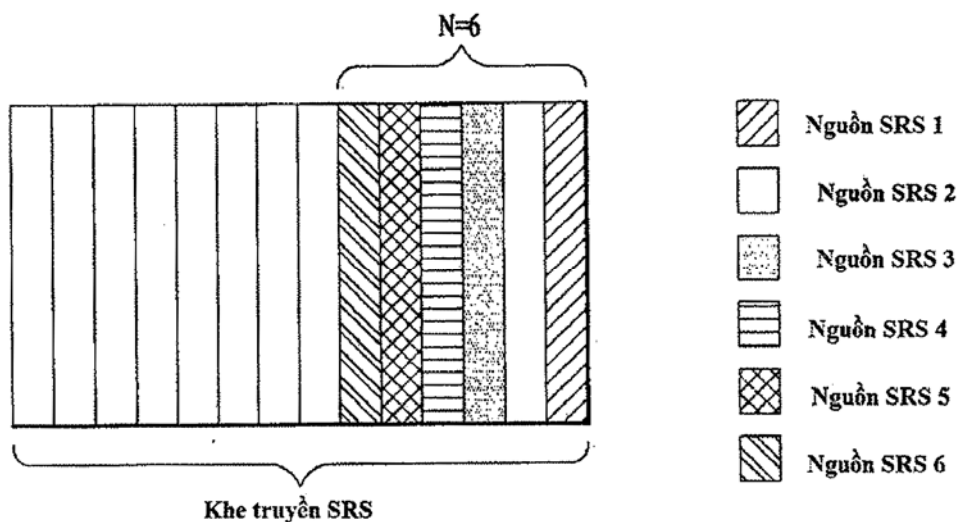
(57) Sáng chế đề xuất quy trình tiêu hủy động vật bệnh/chết và tái sử dụng các phụ phẩm sau quá trình tiêu hủy theo sáng chế, bao gồm các bước sau: thu gom động vật bệnh/chết vào lồng lưới (5), vận chuyển tới lò tiêu hủy (1) và tiến hành quá trình xử lý tự động hóa và hoàn toàn khép kín. Việc tiêu hủy động vật bệnh/chết bằng cách sử dụng các dung dịch kiềm khác nhau với hai thành phần chính là NaOH và KOH có tỷ lệ nhất định với nồng độ nằm trong khoảng từ 4N đến 9N, nhiệt độ nằm trong khoảng từ 102 °C đến 160 °C, thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ tùy thuộc vào khối lượng động vật cần tiêu hủy, cho phép bẻ gãy các liên kết peptit, protein, đảm bảo tiêu diệt hoàn toàn mầm bệnh có trong động vật bệnh/chết, xử lý ô nhiễm môi trường từ nguồn. Động vật bệnh/chết sau khi được tiêu hủy hoàn toàn, thu được dung dịch thủy phân và xương, phần xương này dùng để cải thiện độ tơi xốp của đất hoặc tái sử dụng làm phân bón hữu cơ. Sử dụng máng tách dầu hình phễu (9) trong thiết bị ly tâm (2) để tách dịch thủy phân ra khỏi phần mỡ, phần mỡ này có thể sử dụng làm nguyên liệu cho công nghệ xà phòng, hoặc nguyên liệu sản xuất xăng sinh học. Dung dịch còn lại được kết lắng và ly tâm trong bể lắng (3), thu hồi phần chất rắn gồm protein, chất dinh dưỡng sử dụng làm phân bón hoặc thức ăn chăn nuôi. Khí thải của quá trình tiêu hủy động vật bệnh/chết được dẫn vào buồng sục nước (13) để loại bỏ bụi khí và mùi hôi trước khi thải ra môi trường.



- (11) **67413**
- (21) 1-2019-04950 (51)¹⁹ **H04W 72/04**, H04L 1/08, 1/16, H04W 28/04
- (22) 28.12.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2017/047347 28.12.2017 (87) WO2018/173416 27.09.2018
- (30) 2017-055349 22.03.2017 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) SHIMEZAWA, Kazuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối mà truyền thông với thiết bị trạm gốc, thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu kênh dữ liệu bao gồm một hoặc nhiều đoạn dữ liệu; và bộ truyền mà truyền thông tin phản hồi đối với dữ liệu trên cơ sở của tham số liên quan đến độ tin cậy của dữ liệu. Mục đích của sáng chế là cải thiện đáng kể hiệu quả truyền của toàn bộ hệ thống bằng cách cải thiện độ tin cậy trong khi đảm bảo độ trễ thấp đối với việc thông báo thông tin phản hồi trong hệ thống truyền thông trong đó thiết bị trạm gốc và thiết bị đầu cuối truyền thông với nhau.

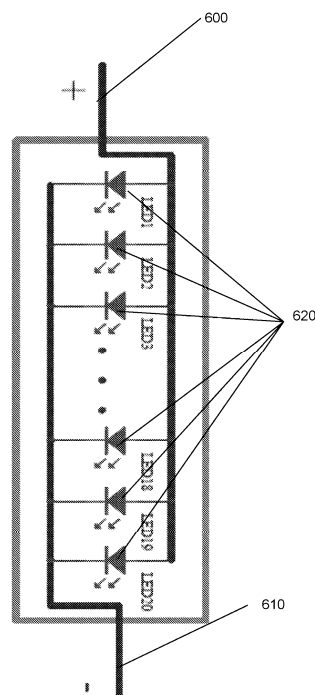


- (11) **67414**
- (21) 1-2019-04955 (51)⁷ **H04L 5/00**
- (22) 14.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2018/001979 14.02.2018 (87) WO2018/151554 23.08.2018
- (30) 62/458,576 14.02.2017 US
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) CHOI, Kukheon (KR), KANG, Jiwon (KR), KIM, Kyuseok (KR), AHN, Minki (KR), LEE, Kilbom (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ TIẾP NHẬN TÍN HIỆU CHUẨN DÒ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM CƠ SỞ
- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp tiếp nhận tín hiệu chuẩn dò (Sounding Reference Signal - SRS) bằng thiết bị đầu cuối có thể bao gồm các bước: tiếp nhận, từ trạm cơ sở, thông tin cấu hình SRS bao gồm thông tin về số lượng các tài nguyên SRS truyền được đồng thời được tạo cấu hình cho thiết bị đầu cuối; và thực hiện việc truyền SRS dựa trên thông tin cấu hình SRS này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu chuẩn dò, thiết bị người dùng, và trạm cơ sở.



- (11) **67415**
- (21) 1-2019-04956 (51)¹⁹ **G02B 1/04**
- (22) 27.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/057833 27.03.2018 (87) WO2018/178112 04.10.2018
- (30) 17305346.3 27.03.2017 EP
- (71) **ESSILOR INTERNATIONAL (FR)**
147, rue de Paris, 94220 Charenton-Le-Pont, France
- (72) **LERTWATTANASERI, Tipparat (TH), FROMENTIN, Pierre (FR)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP PHẦN CÓ THỂ POLYME HÓA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC THẤU KÍNH MẮT BẰNG CÁCH POLYME HÓA HỢP PHẦN NÀY VÀ THẤU KÍNH MẮT VỚI MÀU SẮC ĐƯỢC CẢI THIỆN THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các polyme và các hợp phần có thể polyme hóa cho các thấu kính mắt. Được bộc lộ là các hợp phần có thể polyme hóa dùng cho các thấu kính mắt. Các hợp phần sử dụng các chất khởi đầu polyme hóa gốc perôxit với khả năng suy giảm thuốc nhuộm được giảm thiểu. Các hợp phần cho phép việc bao gồm các thuốc nhuộm cân bằng màu, kết quả là các thấu kính với độ rõ và độ cân bằng màu được cải thiện. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất thấu kính mắt và thấu kính mắt thu được bằng cách polyme hóa hợp phần có thể polyme hóa.

- (11) **67416**
- (21) 1-2019-04957 (51)⁷ **F21S 9/03**, F21K 9/64, F21S 4/28, F21V 23/00
- (22) 27.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/020029 27.02.2018 (87) WO2018/157158 30.08.2018
- (30) 62/464,345 27.02.2017 US
- (75) CHELF, ROBERT BENTLEY (US)
175 Hutton Ranch Road, Suite 103, Box 292, Kalispell, MT 59901, United States of America
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) ĐÈN MẠNG ĐI-ỐT PHÁT QUANG
- (57) Đèn mạng dây tóc LED điện áp thấp theo các phương án của sáng chế được minh họa. Một phương án bao gồm đèn mạng LED bao gồm bộ phận nắp chụp có mặt thứ nhất và mặt thứ hai và có chứa hệ mạch điện điều khiển và pin được ghép nối điện với hệ mạch điện điều khiển này, tấm pin mặt trời tiếp xúc với mặt thứ nhất này của bộ phận nắp chụp này và được ghép nối điện với hệ mạch điện điều khiển này, và bóng đèn dây tóc LED tiếp xúc với mặt thứ hai này của bộ phận nắp chụp này và được ghép nối điện với hệ mạch điện điều khiển này, trong đó bóng đèn dây tóc LED này bao gồm mạng các LED và vật liệu huỳnh quang, trong đó hệ mạch điện điều khiển này dẫn điện được tạo ra bởi tấm pin mặt trời này đến pin này để lưu trữ khi tấm pin mặt trời này đang tạo ra điện, và trong đó hệ mạch điện điều khiển này dẫn điện từ pin này đến bóng đèn dây tóc LED này khi tấm pin mặt trời này không tạo ra điện.



- (11) **67417**
 (21) 1-2019-04958 (51)⁷ **B23Q 3/06**
 (22) 16.03.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2017/010771 16.03.2017 (87) WO2018/167932 20.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.09.2019

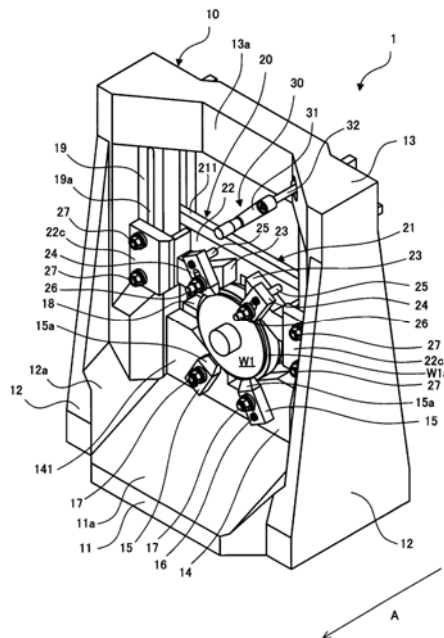
(71) HODEN SEIMITSU KAKO KENKYUSHO CO., LTD. (JP)
 3110, Iiyama, Atsugi-shi, Kanagawa 2430213 Japan

(72) Hiroshi ENDO (JP)

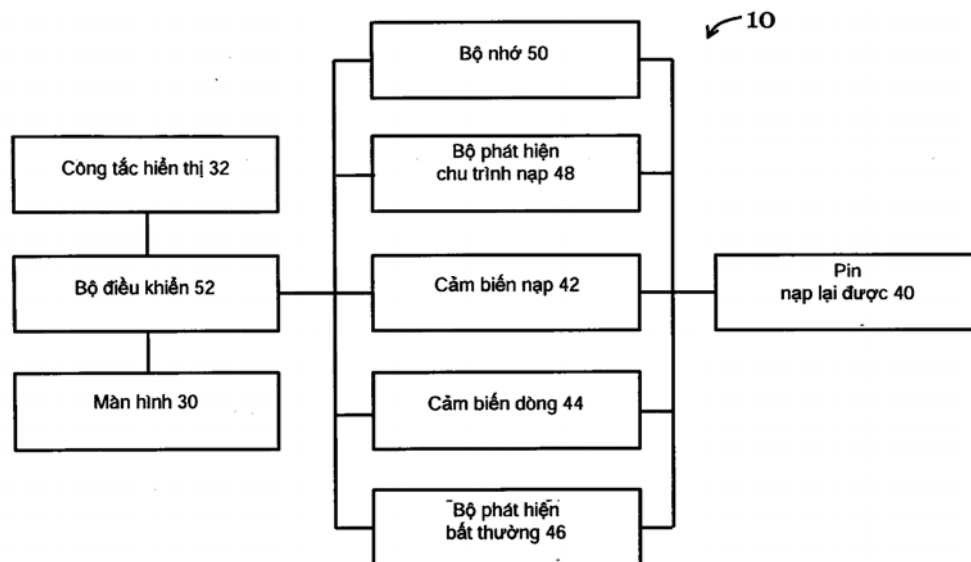
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **ĐỒ GÁ GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá gia công (1) gồm có khung (10) để đỡ phôi gia công (W1), bộ phận di động (20) có thể chuyển động được so với khung (10) và đỡ phôi gia công (W1) cùng với khung (10), và bộ phận dẫn động (30) để dẫn động cho bộ phận di động (20). Khung (10) gồm có khung dưới (11), các khung bên (12) kéo dài lên phía trên từ hai đầu của khung dưới (11), khung trên (13) nối với các phần trên tương ứng của hai khung bên (12), và bộ đỡ dưới (14) được đặt giữa bề mặt trên của khung dưới (11) và các mặt phía dưới tương ứng của hai khung bên (12) và đỡ phần dưới của phôi gia công (W1). Bộ đỡ dưới (14) được gắn với chi tiết tiếp giáp mặt phía dưới/phía trước của phôi gia công (15) và chi tiết tiếp giáp mặt phía dưới/phía sau của phôi gia công (18) để giữ phía dưới của phôi gia công (W1) ở giữa. Bộ phận di động (20) gồm có phần đế di động (21) được di chuyển nhờ bộ phận dẫn động (30) và gồm có chi tiết tiếp giáp mặt phía trên/phía sau của phôi gia công (22) tiếp giáp với mặt phía sau của phôi gia công (W1), bộ đỡ trên (23) được gắn với phần đế di động (21) và đỡ phần phía trên của phôi gia công (W1), và chi tiết tiếp giáp mặt phía trên/phía trước của phôi gia công (24) để giữ phôi gia công (W1) cùng với chi tiết tiếp giáp mặt phía trên/phía sau của phôi gia công (22).



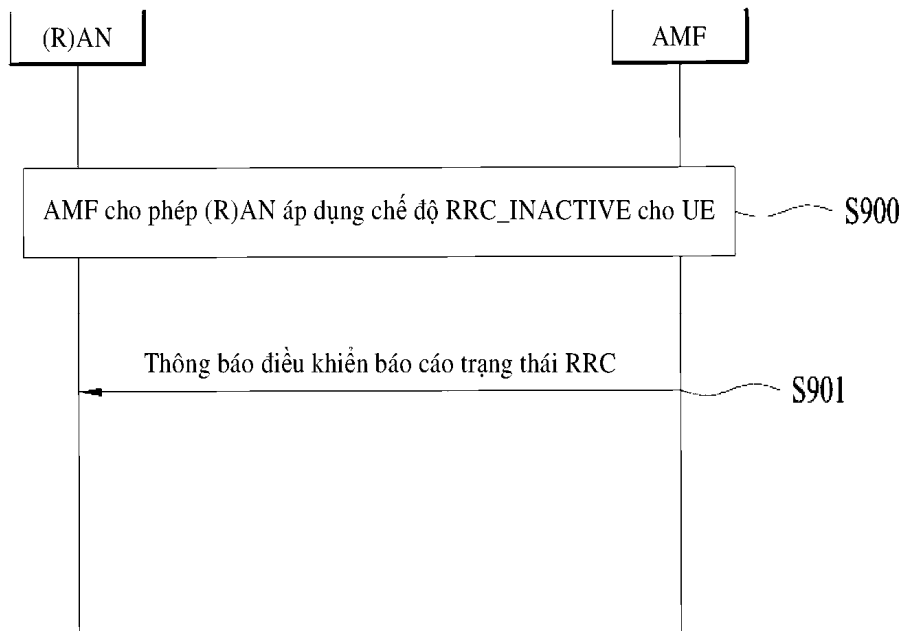
- (11) **67418**
- (21) 1-2019-04964 (51)⁷ **H01M 10/48**
- (22) 13.02.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2017/073403 13.02.2017 (87) WO2018/145324 16.08.2018
- (71) TTI (MACAO COMMERCIAL OFFSHORE) LIMITED (CN)
Units A-C, 26/F Centro Comercial da Praia Grande No. 429 Avenida da Praia Grande
Macao 999078, China
- (72) FAUTEUX, Denis Gaston (CA), LEE, Hei Man Raymond (HK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ ẮC QUI NẠP LẠI ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ ắc quy nạp lại được có thể lắp vào dụng cụ chạy điện. Bộ ắc quy nạp lại được này bao gồm ắc quy nạp lại được; màn hình bao gồm dây vạch; cảm biến nạp để cảm biến mức nạp của ắc quy nạp lại được; công tắc hiển thị có thể kích hoạt bởi người dùng để nhập lệnh hiển thị thứ nhất; cảm biến dòng để cảm biến mức dòng bị rút từ ắc quy nạp lại được bởi dụng cụ chạy điện; bộ phát hiện bất thường để phát hiện điều kiện bất thường của ắc quy nạp lại được; và bộ điều khiển kết nối vận hành với màn hình, cảm biến nạp, công tắc hiển thị, cảm biến dòng và bộ phát hiện bất thường, để điều khiển tình trạng chiếu sáng của màn hình để chiếu sáng tăng dần các vạch. Ở trạng thái hiển thị nạp, khi nhận được lệnh hiển thị thứ nhất thì bộ điều khiển điều khiển tình trạng chiếu sáng của màn hình để biểu thị mức nạp được phát hiện bằng cảm biến nạp trong một thời gian định trước. Ở trạng thái hiển thị dòng khác với trạng thái hiển thị nạp thì bộ điều khiển điều khiển tình trạng chiếu sáng của màn hình để biểu thị mức dòng được phát hiện bằng cảm biến dòng. Trạng thái hiển thị dòng là trạng thái mặc định hoạt động khi không có bất thường được phát hiện bằng bộ phát hiện bất thường và khi không có lệnh hiển thị thứ nhất.



- (11) **67419**
 (21) 1-2019-04972 (51)⁷ **H04W 24/10**, 76/27
 (22) 13.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/002931 13.03.2018 (87) WO2018/169281 20.09.2018
 (30) 62/470,345 13.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.09.2019

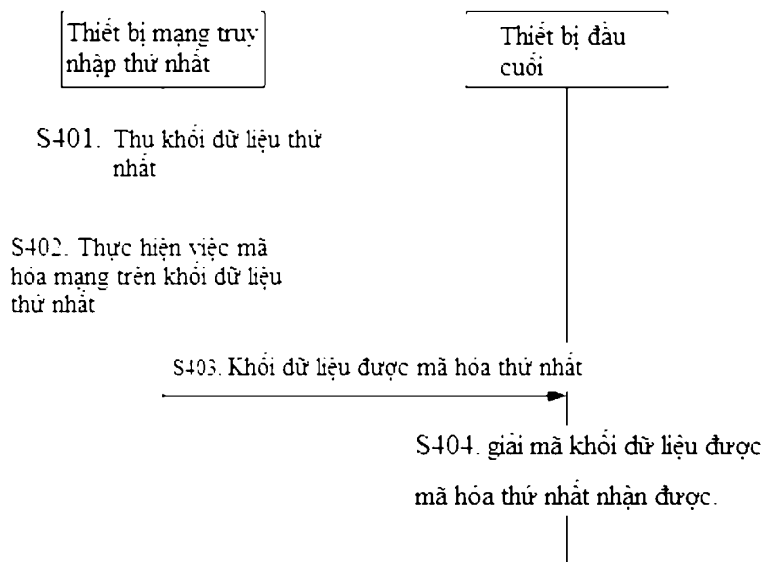
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
 (72) RYU, Jinsook (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯỜNG PHÁP THU NHẬN BÁO CÁO, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯỜNG PHÁP TRUYỀN BÁO CÁO VÀ TRẠM CƠ SỞ
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạng có chức năng truy nhập và quản lý di động (Access and Mobility Management Function, AMF) truyền, đến trạm cơ sở, thông báo yêu cầu để yêu cầu thực hiện việc báo cáo trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC) của thiết bị người dùng. Trạm cơ sở truyền, đến thiết bị mạng, thông báo báo cáo chứa thông tin chỉ báo thiết bị người dùng đang ở trạng thái RRC_CONNECTED hay trạng thái RRC-INACTIVE. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp thu nhận hoặc truyền các báo cáo.



- (11) **67420**
 (21) 1-2019-04973 (51)⁷ **H04L 1/00**
 (22) 26.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/080506 26.03.2018 (87) WO2018/177253 04.10.2018
 (30) 201710209278.3 31.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.09.2019

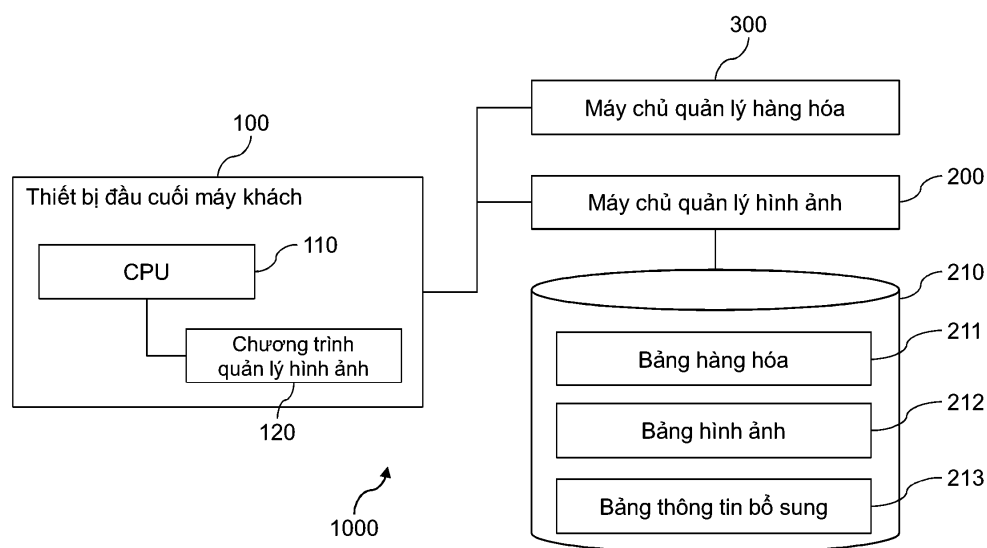
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
 (72) WANG, Tingting (CN), HUA, Cunqing (CN), LIU, Jing (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI
 ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, và vật ghi đọc
 được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: thu, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất,
 khối dữ liệu thứ nhất; thực hiện việc mã hóa mạng trên khối dữ liệu thứ nhất để tạo
 nhiều khối dữ liệu được mã hóa thứ nhất; và thực hiện, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ
 nhất, việc xử lý giảm tải trên ít nhất một khối dữ liệu được mã hóa thứ nhất trong nhiều
 khối dữ liệu được mã hóa thứ nhất. Việc xử lý giảm tải bao gồm: gửi một phần của ít
 nhất một khối dữ liệu được mã hóa thứ nhất tới thiết bị mạng truy nhập thứ hai, và gửi
 trực tiếp, bằng cách sử dụng giao diện không khí, phần khác của ít nhất một khối dữ liệu
 được mã hóa thứ nhất tới thiết bị đầu cuối. Các phương án của sáng chế có thể rút ngắn
 độ trễ truyền dữ liệu trong kịch bản kết nối kép và cải thiện thông lượng của UE.



- (11) **67421**
 (21) 1-2019-04979 (51)⁷ **G06F 17/30**
 (22) 22.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/011302 22.03.2018 (87) WO2018/180846 A1 04.10.2018
 (30) 2017-062779 28.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.09.2019

- (71) HITACHI SOLUTIONS CREATE, LTD. (JP)
 4-12-6, Higashishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002, Japan
 (72) ISHIDA Yoshiharu (JP), KITAGAWA Masaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ HÌNH ẢNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính và hệ thống quản lý hình ảnh. Phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính theo sáng chế lưu trữ chương trình quản lý hình ảnh (120) mà điều khiển máy tính thực hiện quy trình lưu trữ mục mã thứ nhất và mục mã thứ hai vào cơ sở dữ liệu kết hợp với dữ liệu hình ảnh, chương trình quản lý hình ảnh điều khiển máy tính thực thi các bước: dò tìm, trong màn hình nhập mà bao gồm phần nhập mã thứ nhất để nhập giá trị của mục mã thứ nhất và phần nhập mã thứ hai để nhập giá trị của mục mã thứ hai, mà giá trị mã thứ nhất được nhập vào phần nhập mã thứ nhất; truy vấn mã thứ hai của bước truy vấn, đến cơ sở dữ liệu, giá trị của mục mã thứ hai mà được lưu trữ kết hợp với giá trị mã thứ nhất; hiển thị, trên màn hình nhập, giá trị của mục mã thứ hai thu nhận được trong truy vấn mã thứ hai là dự phòng của giá trị mã thứ hai mà được nhập vào phần nhập mã thứ hai; và đăng ký hình ảnh của bước cấp phát yêu cầu đến cơ sở dữ liệu để lưu trữ giá trị mã thứ nhất và giá trị mã thứ hai kết hợp với dữ liệu hình ảnh.



- (11) **67422**
- (21) 1-2019-04984 (51)⁷ **H04L 12/70**, G06F 17/21, 3/048, H04L 12/58
- (22) 29.11.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2017/113461 29.11.2017 (87) WO2018/149210 23.08.2018
- (30) 201710081882.2 15.02.2017 CN
- (71) SHANGHAI ZHANGMEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 140, Huyi Road No. 5358, Jiading District, Shanghai 201806, China
- (72) YE, ZhaoXiong (CN), QIAN, YuJie (CN), QIN, JinXian (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG TIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống để truyền thông tin. So với kỹ thuật đã biết, thiết bị người dùng thứ nhất theo sáng chế nhận thông tin đầu vào của người dùng thứ nhất trong hộp đầu vào, hiển thị thông tin trong dòng nhập liệu hiện hành theo phong chữ có sẵn lớn nhất tương ứng trên cơ sở tổng chiều rộng hiển thị của thông tin trong dòng nhập liệu hiện hành nhỏ hơn hoặc bằng độ rộng dòng hiển thị của hộp đầu vào và gửi, khi nhận hoạt động gửi thông tin của người dùng thứ nhất, thông tin trong hộp đầu vào đến thiết bị người dùng thứ hai thông qua thiết bị mạng và thiết bị người dùng thứ hai nhận và hiển thị thông tin trong hộp đầu vào. Theo sáng chế, hoạt động xử lý được thực hiện theo phong chữ có sẵn lớn nhất tương ứng trên cơ sở tổng chiều rộng hiển thị của thông tin trong dòng nhập liệu hiện hành nhỏ hơn hoặc bằng chiều rộng dòng hiển thị của hộp đầu vào. Hộp đầu vào là hộp xem trước, có sẵn để người dùng thứ nhất xem trước thời gian thực, cung cấp giao diện trò chuyện thân thiện với người dùng, tăng sự thích thú khi trò chuyện của người dùng và tối ưu hóa trải nghiệm người dùng.

Thiết bị người dùng 1

Thiết bị mạng 3

Thiết bị người dùng 2

S11: Thu nhận thông tin đầu vào của người sử dụng thứ nhất trong hộp đầu vào
S12: Hiển thị thông tin trong dòng nhập hiện hành sử dụng phong chữ lớn nhất có thể, tổng chiều rộng hiển thị thông tin của dòng hiển hành nhỏ hơn hoặc bằng chiều rộng hiển thị dòng của hộp đầu vào
S13: Khi thu nhận hoạt động gửi thông tin bởi người sử dụng thứ nhất, gửi thông tin trong hộp đầu vào đến bên nhận tương ứng qua thiết bị mạng

S36: Nhận thông tin trong hộp đầu vào được gửi bởi thiết bị người dùng thứ nhất
S37: Gửi thông tin trong hộp đầu vào đến bên nhận tương ứng

S28: Nhận thông tin trong hộp đầu vào được gửi bởi thiết bị mạng
S29: Hiển thị thông tin trong hộp đầu vào

- (11) **67423**
- (21) 1-2019-04986 (51)⁷ **G06Q 10/00**
- (22) 22.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/019228 22.02.2018 (87) WO2018/156763 30.08.2018
- (30) 201710096987.5 22.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.09.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) LI, Ning (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC MINH CÔNG VIỆC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác minh công việc. Theo phương pháp này, nút chuỗi khối thứ nhất đóng gói ít nhất một yêu cầu công việc thu được từ bộ nhớ công việc của bản thân nút này vào khối được xử lý sơ bộ, và quảng bá khối được xử lý sơ bộ tới các nút chuỗi khối thứ hai. Nếu nhận thấy rằng bộ nhớ công việc tương ứng với nút này không bao gồm một phần yêu cầu công việc trong khối được xử lý sơ bộ, thì nút chuỗi khối thứ hai có thể lấy được một phần yêu cầu công việc từ nút chuỗi khối còn lại, và thực hiện xác minh đồng thuận đối với khối được xử lý sơ bộ bằng cách sử dụng một phần yêu cầu công việc và yêu cầu công việc được lưu trữ trong bộ nhớ công việc của bản thân nút này. Nếu nút chuỗi khối thứ hai nhận thấy, sau khi nhận khối được xử lý sơ bộ, rằng bộ nhớ công việc tương ứng với nút này không bao gồm một phần yêu cầu công việc trong khối được xử lý sơ bộ, thì nút chuỗi khối thứ hai không lập tức xem xét khối được xử lý sơ bộ là thất bại trong xác minh đồng thuận. Thay vào đó, nút chuỗi khối thứ hai lấy được yêu cầu công việc thiếu từ nút chuỗi khối còn lại để thực hiện xác minh đồng thuận đối với khối được xử lý sơ bộ. Do đó, độ chính xác xử lý công việc của toàn bộ công việc chuỗi khối được cải thiện một cách hiệu quả.

- (11) **67424**
(21) 1-2019-04988 (51)⁷ **H01L 25/075**, 33/48
(22) 07.03.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/KR2018/002688 07.03.2018 (87) WO2018/169243 A1 20.09.2018
(30) 62/470,499 13.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.09.2019

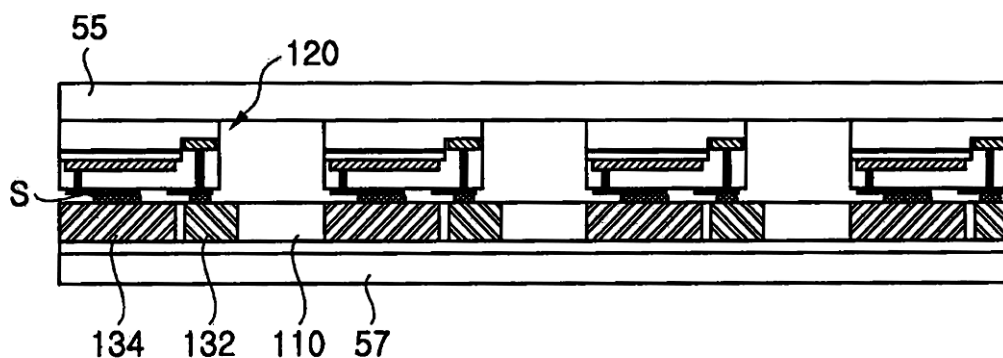
(71) SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD (KR)
97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15429, Republic of Korea

(72) TAKEYA, Motonobu (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ

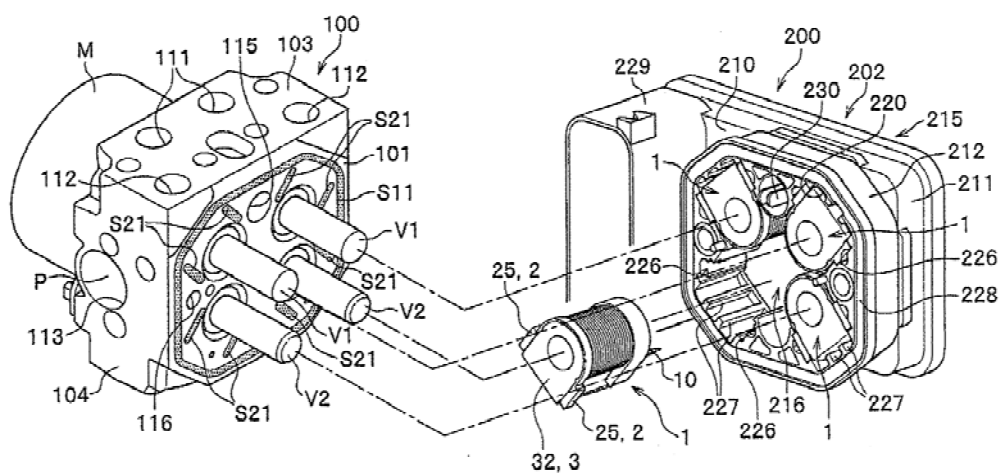
(57) Quy trình chế tạo thiết bị hiển thị theo một khía cạnh của sáng chế có thể bao gồm các bước: tạo thành các chip điốt phát quang trên lớp nền chế tạo thứ nhất; ghép nối các chip điốt phát quang lên lớp nền chế tạo thứ hai; tách lớp nền chế tạo thứ nhất khỏi các chip điốt phát quang; và chuyển các chip điốt phát quang đã được ghép nối lên lớp nền chế tạo thứ hai sang lớp nền trên đó các điện cực lớp nền thứ nhất và thứ hai được bố trí. Theo các phương án của sáng chế, ngay cả khi vùng phát sáng của chip điốt phát quang giảm đi và độ lớn dòng được cấp là nhỏ, thì mật độ dòng đi qua chip điốt phát quang vẫn có thể tăng lên.



- (11) **67425**
 (21) 1-2019-04995 (51)⁷ **H01F 7/06**, B60T 8/34, 15/36, F16K 31/06, H01F 7/16
 (22) 16.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/005539 16.02.2018 (87) WO2018/151265 23.08.2018
 (30) 2017-028532 17.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.09.2019

- (71) 1. NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
 801, Kazawa, Tomi-shi, Nagano 3890514, Japan
 2. VEONEER NISSIN BRAKE SYSTEMS JAPAN CO., LTD. (JP)
 3-17-6 Shinyokohama, Kohoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2228580, Japan
 (72) CHIBA Kentaro (JP), KOMABA Takaaki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) CỤM LINH KIỆN ĐIỆN, VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ÁP LỰC DẦU PHANH CHO XE
 (57) Sáng chế đề cập tới linh kiện điện có thể được khớp chặt với nhau mà không cần sử dụng dụng cụ, trong khi loại bỏ khoảng trống để lắp đặt dụng cụ nhằm đạt được độ gọn và sự đơn giản hóa kết cấu của linh kiện điện. Cụm linh kiện điện bao gồm vỏ (202) mà linh kiện điện được lắp chặt vào đó, và linh kiện điện và vỏ (202) được cố định với một phía của thân đế (100). Linh kiện điện bao gồm đầu cực nối được tạo kết cấu để được lắp chặt trong lỗ thông (201a) của bảng điều khiển (201) của vỏ (202), và hướng trong đó đầu cực nối được lắp vào trong lỗ thông (201a) là tương tự với hướng lắp chặt tương đối với vỏ (202). Có gờ (25) được tạo nhô ra từ một trong số linh kiện điện và vỏ (202), và phần rãnh (226) được tạo lõm từ chi tiết kia trong số linh kiện điện và vỏ (202) và gờ (25) được lắp chặt vào trong đó. Sự di chuyển của linh kiện điện theo hướng giao với hướng lắp chặt và sự quay của linh kiện điện quanh trục song song với hướng lắp chặt được giới hạn bởi gờ (25) lắp chặt vào trong phần rãnh (226).



(11) **67426**

(21) 1-2019-04996

(22) 16.02.2018

(86) PCT/JP2018/005540 16.02.2018

(30) 2017-028533 17.02.2017

(51)⁷ **B60T 8/36**

(43) 25.12.2019

(87) WO2018/151266 23.08.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.09.2019

(71) 1. NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)

801, Kazawa, Tomi-shi, Nagano 3890514, Japan

2. VEONEER NISSIN BRAKE SYSTEMS JAPAN CO., LTD. (JP)

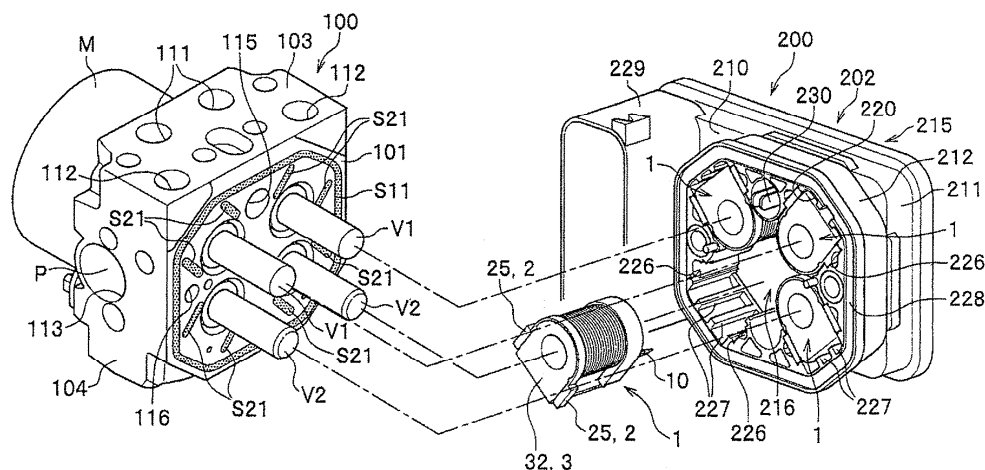
3-17-6 Shinyokohama, Kohoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2228580 Japan

(72) CHIBA Kentaro (JP), KOMABA Takaaki (JP)

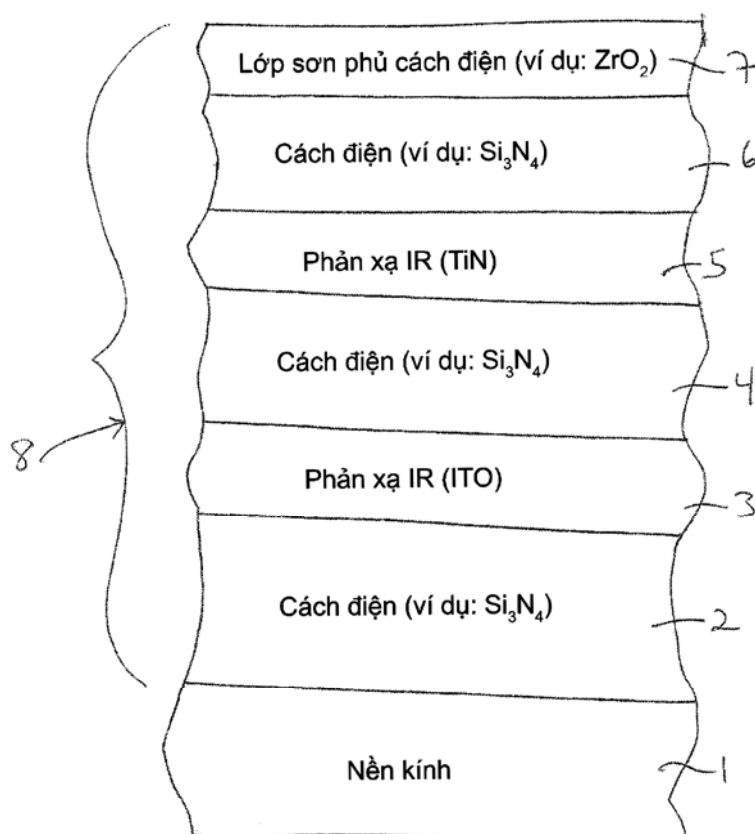
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CỤM LINH KIỆN ĐIỆN, VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ÁP LỰC DẦU PHANH CHO XE

(57) Sáng chế đề cập tới cụm linh kiện điện có khả năng ngăn ngừa sự tuột của linh kiện điện trong khi áp dụng kết cấu nối đơn giản với bảng điều khiển bằng đầu cực nối. Cụm linh kiện điện này bao gồm vỏ (202) mà linh kiện điện được lắp chặt vào đó, và linh kiện điện và vỏ (202) được cố định với một bề mặt (101) của thân đế (100). Linh kiện điện này bao gồm đầu cực nối lắp chặt vào lỗ thông (201a) của bảng (201) bố trí trong vỏ (202), và hướng lắp của đầu cực nối vào trong lỗ thông (201a) là hướng lắp chặt của linh kiện điện với vỏ (202). Cụm linh kiện điện bao gồm gờ (25) mà được tạo nhô trên một bề mặt trong số bề mặt ngoài của linh kiện điện giao với hướng lắp chặt và bề mặt trong của vỏ (202) đối mặt với bề mặt ngoài, và phần rãnh (226) mà được tạo dưới dạng hốc trên bề mặt kia trong số các bề mặt nêu trên và gờ (25) được lắp vào trong: và phần nhô (226a) mà tựa lên trên gờ (25) được bố trí trên bề mặt trong của phần rãnh (226).



- (11) **67427**
- (21) 1-2019-04997 (51)⁷ **C03C 17/00**, 17/34
- (22) 21.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/018936 21.02.2018 (87) WO2018/156568 30.08.2018
- (30) 15/440,065 23.02.2017 US
- (71) GUARDIAN GLASS, LLC (US)
2300 Harmon Road, Auburn Hills, MI 48326-1714, United States of America
- (72) BOYCE, Brent (US), LU, Yiwei (US), DING, Guowen (US), CLAVERO, Cesar (US), SCHWEIGERT, Daniel (DE), LE, Minh, Huu (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT THỂ CÓ LỚP PHỦ ĐƯỢC ĐỠ BỞI NỀN THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các vật thể có lớp phủ bao gồm hai hoặc nhiều lớp phản xạ hồng ngoại (IR) hoạt động xen giữa tùy chọn ít nhất các lớp cách điện. Các lớp cách điện có thể làm từ hoặc chứa silic nitrua hoặc vật liệu tương tự. Ít nhất một trong các lớp phản xạ IR là từ hoặc chứa nitrua titan (ví dụ: TiN) và ít nhất một lớp khác trong các lớp phản xạ IR này là từ hoặc chứa oxit thiếc indium (ITO). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo các vật thể nêu trên.



- (11) **67428**
 (21) 1-2019-05000 (51)⁷ **H04W 52/02**
 (22) 05.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2017/081531 05.12.2017 (87) WO2018/149531 23.08.2018
 (30) 62/460,206 17.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.08.2019

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)

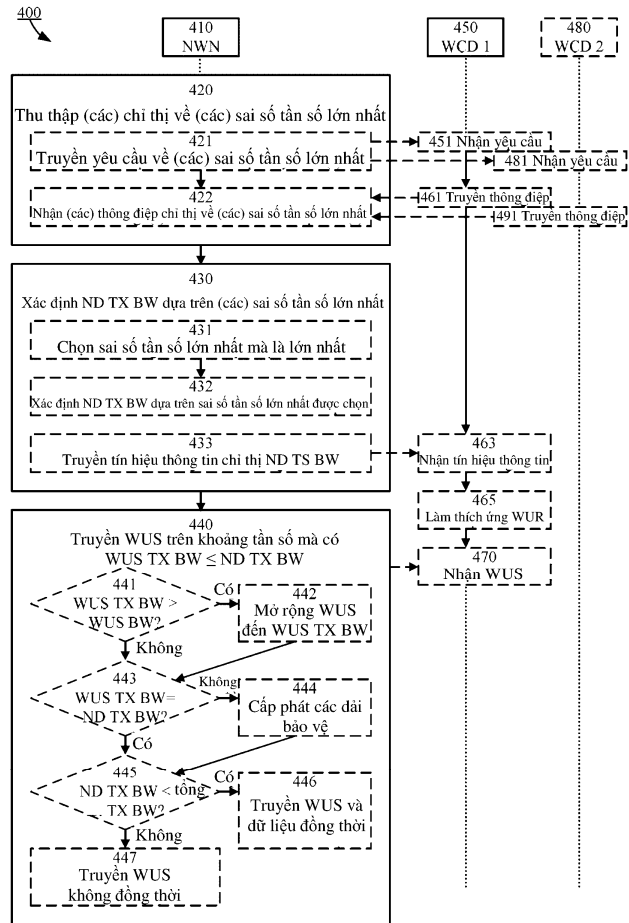
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) WILHELMSSON, Leif (SE), LOPEZ, Miguel (SE)

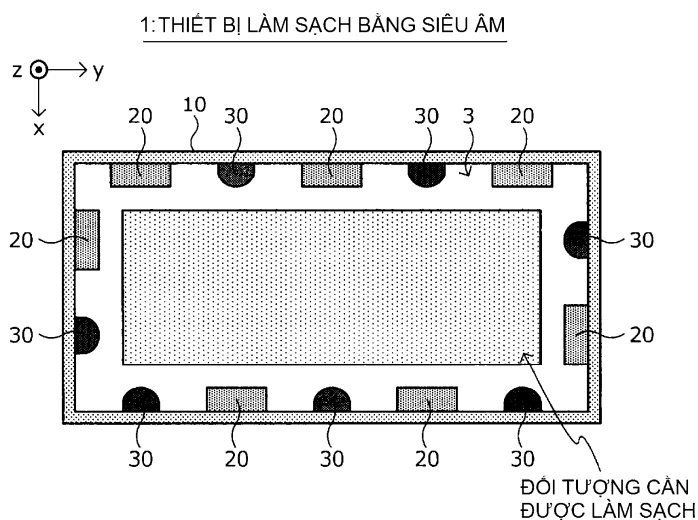
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU ĐÁNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐIỆP CHỈ THỊ, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, NÚT MẠNG VÀ HỆ THỐNG DÀNH CHO NÚT MẠNG, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ HỆ THỐNG DÀNH CHO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu đánh thức của nút mạng mà được làm thích ứng để truyền tín hiệu đánh thức để đánh thức một hoặc nhiều bộ thu truyền thông không dây, phương pháp truyền thông điệp chỉ thị dành cho bộ thu truyền thông không dây, nút mạng và bộ thu truyền thông không dây và hệ thống dành cho chúng, và phương tiện đọc được bằng máy tính để thực hiện các phương pháp này. Tín hiệu đánh thức này được truyền trên khoảng tần số truyền tín hiệu đánh thức có băng thông truyền tín hiệu đánh thức, trong đó băng thông truyền tín hiệu đánh thức này là nhỏ hơn, hoặc bằng, băng thông không truyền dữ liệu. Phương pháp của bộ thu truyền thông không dây bao gồm bước truyền thông điệp đến nút mạng để chỉ thị về sai số tần số lớn nhất của bộ vô tuyến đánh thức, trong đó sai số tần số lớn nhất này là để xác định, bởi nút mạng, băng thông không truyền dữ liệu để sử dụng riêng bởi tín hiệu đánh thức.



- (11) **67429**
- (21) 1-2019-05001 (51)¹⁹ **B08B 3/12**, 3/10, C23G 3/00
- (22) 16.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/010457 16.03.2018 (87) WO2018/169050 20.09.2018
- (30) 2017-051006 16.03.2017 JP
- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
- (72) HOSHIBA, Eri (JP), DATE, Hiromitsu (JP), NISHIMOTO, Takumi (JP), UEMURA, Kenichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH BẰNG SIÊU ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BẰNG SIÊU ÂM
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp làm sạch bằng siêu âm để làm cho các sóng siêu âm có thể được truyền với hiệu quả tốt hơn khắp toàn bộ bồn xử lý, và đối tượng cần làm sạch có thể được làm sạch với hiệu quả tốt hơn bất kể dạng của đối tượng. Thiết bị làm sạch bằng siêu âm (1) gồm bồn xử lý (10) chứa chất lỏng làm sạch mà làm sạch đối tượng cần làm sạch và đối tượng cần làm sạch được ngâm trong đó; cơ cấu phát siêu âm (20) phát các sóng siêu âm cho chất lỏng làm sạch được chứa bên trong bồn xử lý; và bộ phận có bề mặt cong (30) được đặt trong khoảng được ấn định bởi góc nghiêng được ấn định từ hướng pháp tuyến ở phần đầu mút của bề mặt rung của cơ cấu phát siêu âm tới phía ngoài đối với bề mặt rung và được giữ trên bề mặt thành và/hoặc bề mặt đáy của bồn xử lý. Bộ phận có bề mặt cong có bề mặt cong lồi (31) trong đó có ít nhất phần cong lồi (33) có hình dạng bề mặt là bề mặt hình cầu hoặc bề mặt không phải hình cầu và phần cong lồi ở trạng thái nhô ra nhiều hơn về phía bề mặt rung so với phần không phải là phần cong lồi, và bề mặt cong lồi được giữ ở trạng thái hướng về bề mặt rung theo cách sao cho ít nhất phần các sóng âm thứ nhất mà là các sóng âm được phát từ cơ cấu phát siêu âm và không trải qua phản xạ tới được phần cong lồi của bề mặt cong lồi.



- (11) **67430**
(21) 1-2019-05002 (51)¹⁹ **C08G 59/50**
(22) 16.03.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/JP2018/010492 16.03.2018 (87) WO2018/169059 A1 20.09.2018
(30) 2017-052691 17.03.2017 JP
2017-052539 17.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.09.2019

- (71) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan
(72) ONIZUKA, Kenzo (JP), OZUMI, Yoshinori (JP), MAEDA, Takanori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA RẮN NHIỆT**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa rắn nhiệt, trong đó sản phẩm được đóng rắn của chế phẩm nhựa rắn nhiệt mà được đóng rắn ở nhiệt độ 130°C trong 15 phút có độ hấp phụ hơi ẩm sau 168 giờ ở nhiệt độ 85°C và 85% RH là 2,5% hoặc ít hơn, và tỷ lệ giữa hệ số truyền ánh sáng với chiều dài bước sóng 700nm và hệ số truyền ánh sáng với chiều dài bước sóng 400nm là 2 hoặc nhỏ hơn.

(11) **67431**

(21) 1-2019-05010

(51)¹⁹ **E05B 15/02**, 17/00

(22) 08.02.2018

(43) 25.12.2019

(86) PCT/KR2018/001683 08.02.2018

(87) WO2018/151459 23.08.2018

(30) 20-2017-0000837 20.02.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.09.2019

(71) SONG, SUNG MYON (KR)

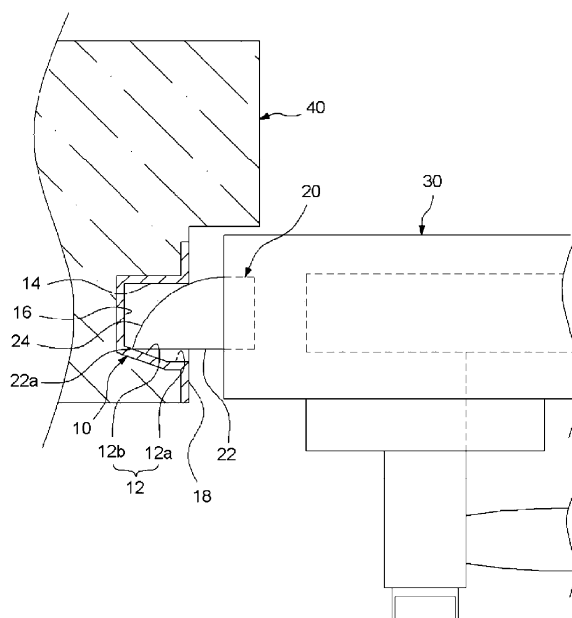
108dong 402ho(Sejong e-Pyeonhansesang APT) 59, Seopgol-gil Jochiwon-eup Sejong 30016, Republic of Korea

(72) SONG, Sung Myon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÓC CỬA ĐỂ NGĂN CỬA DI CHUYỂN

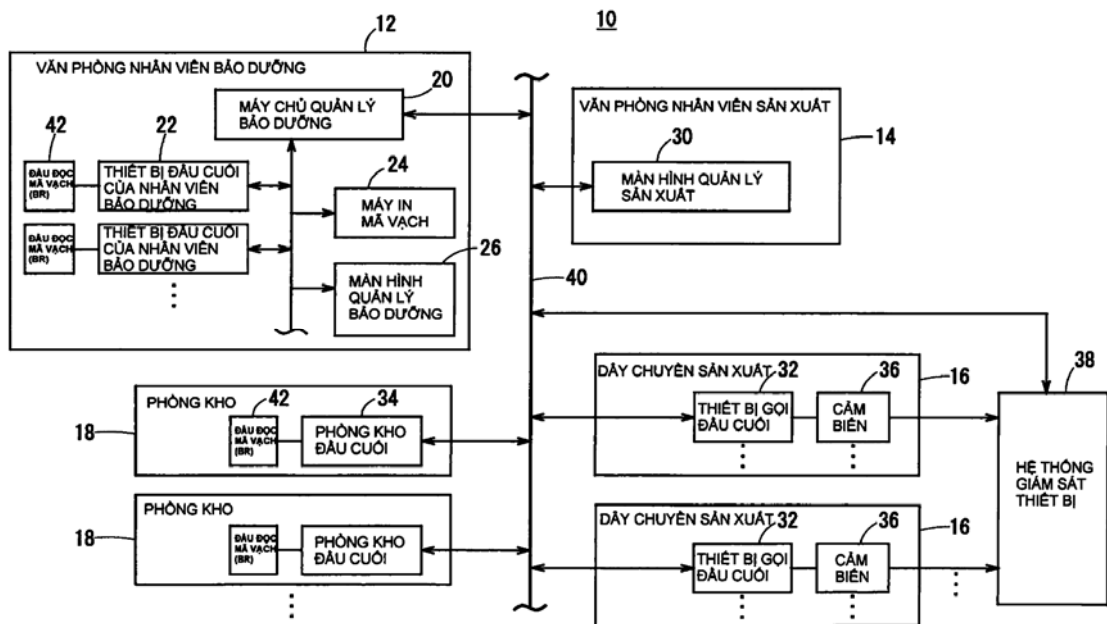
(57) Sáng chế nhằm cải thiện hình dạng mặt cắt ngang của móc sao cho chốt cửa có thể duy trì tiếp xúc chặt với móc trong khi chốt cửa được lắp khít với móc mà không có khe hở trước sau, để giải quyết vấn đề của móc thông thường, trong đó cửa bị rung lắc tạo tiếng ồn do tác dụng của nhiều ngoại lực bao gồm sự thay đổi áp lực không khí bên trong và bên ngoài trong khi chốt cửa được lắp vào cửa được móc vào bởi móc cửa được lắp trên khung cửa. Sáng chế bao gồm: cơ cấu chốt cửa được lắp ở bề mặt cạnh bên của cửa (30), mà được nối và được vận hành bằng bộ phận tay cầm; và móc (10), mà chốt cửa (20) của cơ cấu chốt cửa được lắp vào đó, được lắp đặt trên khung cửa (40), trong khi đó móc (10) có mẫu lõi chốt cửa phía trước (12) gài chốt bề mặt phía trước (22) của chốt cửa (20) và mẫu lõi chốt cửa phía sau (14) gài chốt bề mặt sau (24) của chốt cửa (20), trong khi đó mẫu lõi chốt cửa phía trước (12) bao gồm bề mặt có góc bên phải (12a) của đầu phía trước của nó và bề mặt nghiêng (12b) bên trong của nó.



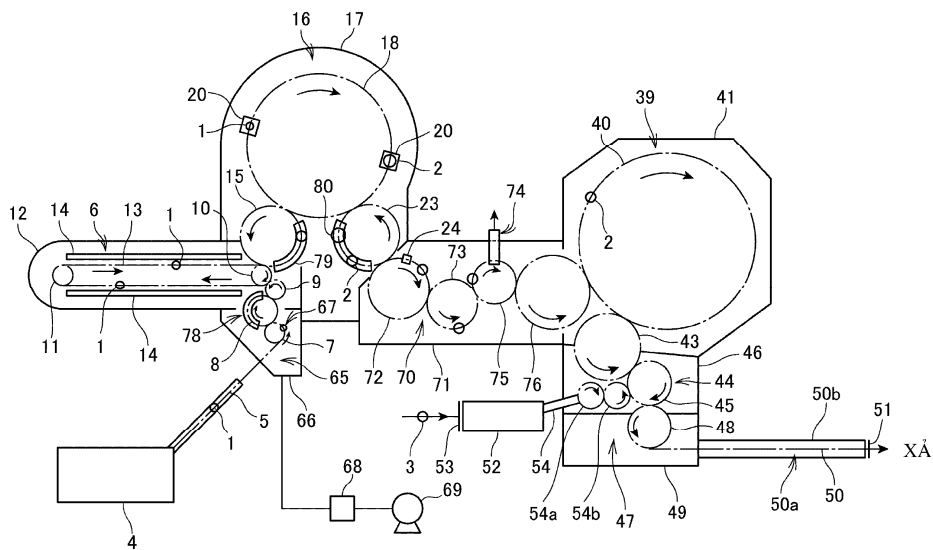
- (11) **67432**
 (21) 1-2019-05017 (51)⁷ **G05B 23/02**, G06Q 10/00
 (22) 03.03.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2017/008410 03.03.2017 (87) WO2018/158928 A1 07.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.09.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Masafumi SHIMOMURA (JP), Mitsuji AIDA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG TRỢ GIÚP BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỢ GIÚP BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trợ giúp bảo dưỡng thiết bị và phương pháp trợ giúp bảo dưỡng thiết bị. Hệ thống trợ giúp bảo dưỡng thiết bị (10) bao gồm: phương tiện để tiếp nhận yêu cầu bảo dưỡng từ thiết bị gọi đầu cuối (32) được bố trí trên dây chuyền sản xuất (16); phương tiện (214) dùng để chỉ định, trong số các nhân viên bảo dưỡng, người bảo dưỡng thích hợp với yêu cầu bảo dưỡng dựa trên ít nhất là nội dung của yêu cầu bảo dưỡng và tình trạng hiện thời của các nhân viên bảo dưỡng; và phương tiện (68) để cấp ra, nhằm dùng làm thông tin trợ giúp việc bảo dưỡng, ít nhất là thông tin về phụ tùng liên quan đến nội dung của yêu cầu bảo dưỡng và lược sử bảo dưỡng của nó phù hợp với yêu cầu từ người bảo dưỡng được chỉ định.

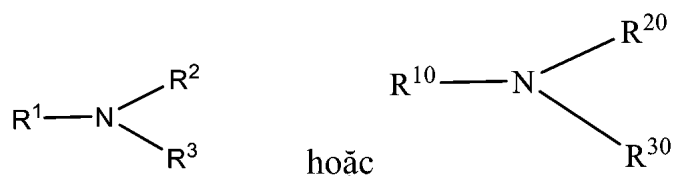


- (11) **67433**
- (21) 1-2019-05021 (51)⁷ **B65B 55/02**, 55/04, B67C 7/00
- (22) 20.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/005846 20.02.2018 (87) WO2018/151306 23.08.2018
- (30) 2017-029251 20.02.2017 JP
- (71) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan
- (72) HAYAKAWA Atsushi (JP), ITO Shuta (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KHẮC PHỤC SỰ CỐ CỦA MÁY NẠP CHẤT KHỬ TRÙNG VÀ MÁY NẠP CHẤT KHỬ TRÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khắc phục sự cố của máy nạp chất khử trùng và máy nạp chất khử trùng, mà có thể bắt đầu lại hoạt động ở giai đoạn ban đầu nếu sự cố xảy ra trong phần bất kỳ trong khi hoạt động của máy nạp chất khử trùng này được tạo ra. Cửa của buồng, mà sự cố đó xảy ra trong đó, được mở trong khi áp suất trong buồng khác với buồng, mà sự cố đó xảy ra trong đó được giữ ở mức dương, sự cố được khắc phục và sau đó, cửa được đóng, bên trong buồng, mà sự cố đó xảy ra trong đó được làm sạch khi cần thiết, bên trong buồng được khử trùng và sau đó, hoạt động của máy nạp chất khử trùng được bắt đầu lại.



- (11) **67434**
- (21) 1-2019-05023 (51)⁷ **B01J 27/24**, 37/08, C01B 3/04, C01C 1/04, 3/18
- (22) 16.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/010592 16.03.2018 (87) WO2018/169076 20.09.2018
- (30) 2017-053525 17.03.2017 JP
- (71) 1. JAPAN SCIENCE AND TECHNOLOGY AGENCY (JP)
4-1-8, Honcho, Kawaguchi-shi, Saitama 332-0012 Japan
2. TOKYO INSTITUTE OF TECHNOLOGY (JP)
2-12-1, Ookayama, Meguro-ku, Tokyo 152-8550 Japan
- (72) Hideo HOSONO (JP), Kazuhisa KISHIDA (JP), Masaaki KITANO (JP), Toshiharu YOKOYAMA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) NGUYÊN LIỆU KIM LOẠI CÓ NỀN, CHẤT XÚC TÁC KIM LOẠI CÓ NỀN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AMONIAC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HYDRO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT XIANAMIT
- (57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu kim loại có nền có hoạt tính xúc tác cao, chất xúc tác kim loại có nền, phương pháp sản xuất amoniac và phương pháp sản xuất hydro sử dụng chất xúc tác kim loại có nền và phương pháp sản xuất hợp chất xianamit. Nguyên liệu kim loại có nền theo sáng chế là nguyên liệu kim loại có nền mà có kim loại chuyển tiếp được mang trên chất nền và chất nền là hợp chất xianamit có công thức chung (1) như sau: MCN_2 (1), trong đó M là nguyên tố nhóm II trong bảng tuần hoàn và diện tích bề mặt riêng của hợp chất xianamit là $1m^2g^{-1}$ hoặc lớn hơn.

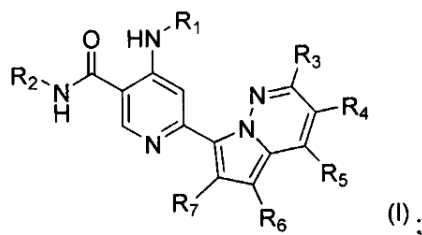
- (11) **67435**
- (21) 1-2019-05026 (51)¹⁹ **C04B 24/12**, 28/04, 40/00
- (22) 25.10.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2017/058226 25.10.2017 (87) WO2018/147909 16.08.2018
- (30) 62/458,380 13.02.2017 US
- 62/508,636 19.05.2017 US
- (71) GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)
62 Whittemore Avenue, Cambridge, MA 02140, USA
- (72) SILVA, Denise, A. (BR), CHEUNG, Josephine, H. (US), MYERS, David, F. (US),
CHUN, Byong-Wa (US), ROCHA, Ernie (US), LAI, Wee, Fuk (MY), BUZZELL,
Leslie, J. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm xi măng, bao gồm nghiền clinke xi măng và chất tăng cường độ đồng cứng, từ đó tạo ra bột xi măng thủy lực, trong đó chất tăng cường độ đồng cứng có trong bột xi măng thủy lực với lượng nằm trong khoảng từ 0,001% đến 0,09% dựa trên trọng lượng khô của bột xi măng thủy lực. Tác nhân tăng cường độ đồng cứng là hợp chất được biểu diễn bởi công thức cấu tạo sau:



Định nghĩa của các biến R^1 , R^2 , và R^3 cũng như R^{10} , R^{20} , và R^{30} được đề cập trong tài liệu này.

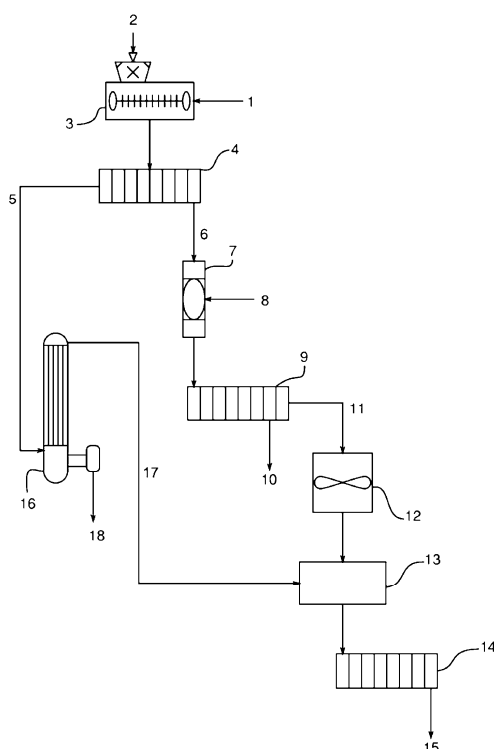
- (11) **67436**
- (21) 1-2019-05028 (51)⁷ **C09D 11/101**, 11/102
- (22) 28.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/007607 28.02.2018 (87) WO2018/163942 13.09.2018
- (30) 2017-042418 07.03.2017 JP
- 2017-042419 07.03.2017 JP
- 2017-042420 07.03.2017 JP
- 2017-048101 14.03.2017 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) TSUJI Yuichi (JP), SADAKUNI Hironobu (JP), KOSHIMIZU Noboru (JP),
FUJIMARU Koichi (JP), INOUE Takejiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) MỰC IN HÓA RẮN BẰNG TIA QUANG HÓA DÙNG ĐỂ IN ỐP XÉT VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU IN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MỰC IN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến mực in hóa rắn bằng tia quang hóa dùng để in ốp xét có khả năng
hóa rắn và độ bền màu đáng kể khi in, có khả năng chuyển và độ dính tốt với màng chất
dẻo có độ thấm ướt thấp và tạo ra khả năng che phủ cao cho vật liệu in. Mực in hóa rắn
bằng tia năng lượng tác dụng để in ốp xét này bao gồm bột màu, (met)acrylat đa chức có
nhóm hydroxyl và nhựa có nhóm chưa no kiểu etylen và nhóm ưa nước.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu in bằng cách sử dụng
mực in này.

- (11) **67437**
- (21) 1-2019-05031 (51)⁷ **C07D 487/04**, 519/00, A61K
31/5025, A61P 29/00, A61K
31/506, 31/5377, 31/5383, 31/541,
C07D 453/00
- (22) 15.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/018431 15.02.2018 (87) WO2018/152368 23.08.2018
- (30) 62/460,013 16.02.2017 US
- (71) GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America
- (72) BACON, Elizabeth, M. (US), BRIZGYS, Gediminas (US), CHIN, Elbert (US), CHOU, Chienhung (US), COTTELL, Jeromy, J. (US), LINK, John, O. (US), TAYLOR, James, G. (US), TSE, Winston, C. (US), WRIGHT, Nathan, E. (US), YANG, Zheng-Yu (US), ZHANG, Jennifer, R. (US), ZIPFEL, Sheila, M. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT PYROLO[1,2-B]PYRIDAZIN HỮU DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ CỦA KINAZA-4 KẾT HỢP VỚI THỤ THỂ INTERLEUKIN-1 (IRAK4) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



trong đó các nhóm biến đổi được xác định trong bản mô tả.

- (11) **67438**
- (21) 1-2019-05034 (51)¹⁹ **C08L 97/02**, 1/02
- (22) 16.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/053868 16.02.2018 (87) WO2018/162207 13.09.2018
- (30) 17159836.0 08.03.2017 EP
- (71) COMPAGNIE INDUSTRIELLE DE LA MATIERE VEGETALE - CIMV (FR)
11-11bis rue Louis Philippe, 92200 Neuilly sur Seine, France
- (72) DELMAS Michel (FR), BENJELLOUN MLAYAH Bouchra (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH CHIẾT ĐỒNG THỜI LIGNIN VÀ SILIC ĐIOXIT TỪ SINH KHỐI VÀ CHẤT ĐÀN HỒI ĐƯỢC GIA CỐ BẰNG HỖN HỢP CHỨA LIGNIN VÀ SILIC ĐIOXIT
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết đồng thời lignin và silic đioxit từ nguyên liệu thực vật lignoxenluloza, khác biệt ở chỗ quy trình này bao gồm các bước:
a) phân đoạn nguyên liệu thực vật lignoxenluloza với sự có mặt của dung dịch axit, để thu được phân đoạn rắn bao gồm xenluloza, lignin và silic đioxit còn lại;
b) chiết đồng thời lignin và silic đioxit từ phân đoạn rắn thu được ở bước a) bằng dung dịch bazơ, ở độ pH nằm trong khoảng từ 10 đến 13 và ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 70°C đến 90°C, để thu được pha lỏng bao gồm lignin và silic đioxit, và pha rắn;
c) tách pha lỏng và pha rắn thu được ở bước b),
d) kết tủa đồng thời hỗn hợp chứa lignin và silic đioxit chứa trong pha lỏng, ở độ pH nằm trong khoảng từ 5 và 6.



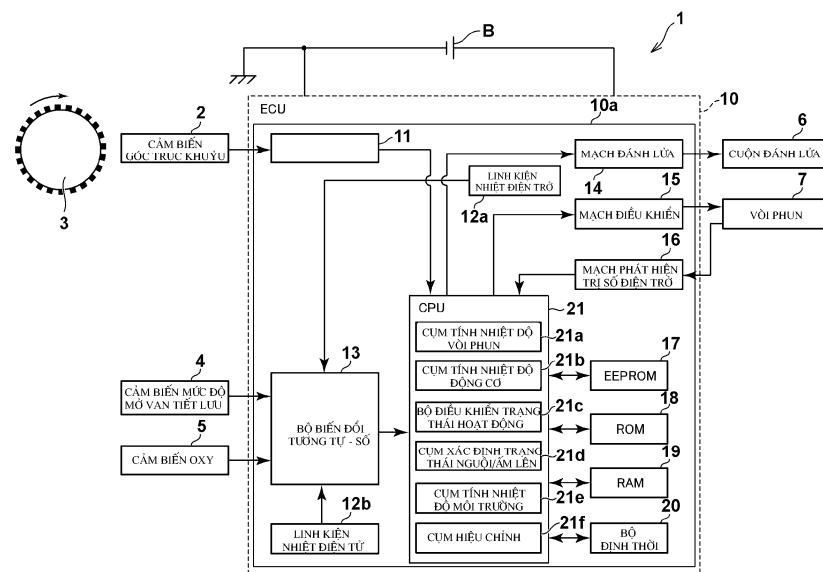
- (11) **67439**
 (21) 1-2019-05035 (51)¹⁹ **F02D 45/00**, F02M 51/00, 51/06
 (22) 13.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/009733 13.03.2018 (87) WO2018/180466 04.10.2018
 (30) 2017-060936 27.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.09.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
 (72) KASHIMA, Takahiro (JP), SASAKI, Ryo (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển động cơ đốt trong (1) bao gồm cụm tính nhiệt độ vòi phun (21a), cụm tính nhiệt độ động cơ (21b), bộ điều khiển trạng thái hoạt động (21c), cụm xác định trạng thái nguội/ấm lên (21d), cụm tính nhiệt độ môi trường (21e), và cụm hiệu chỉnh (21f). Cụm hiệu chỉnh (21f) sẽ hiệu chỉnh nhiệt độ động cơ, mà được tính trên cơ sở nhiệt độ vòi phun, khi xác định được rằng động cơ nằm ở trạng thái nguội và mức chênh lệch giữa nhiệt độ vòi phun và nhiệt độ môi trường bằng hoặc lớn hơn trị số định trước thứ nhất.



(11) **67440**

(21) 1-2019-05036

(51)¹⁹ **F02D 45/00**, 41/20

(22) 13.03.2018

(43) 25.12.2019

(86) PCT/JP2018/009735

13.03.2018

(87) WO2018/180467

04.10.2018

(30) 2017-060937

27.03.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.09.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

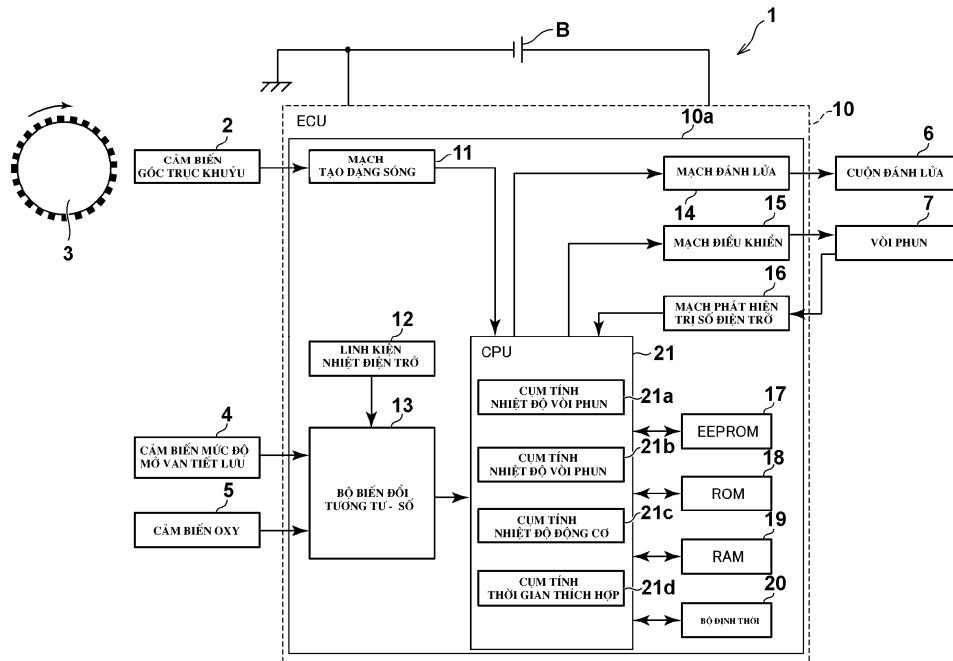
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) KASHIMA, Takahiro (JP), SASAKI, Ryo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển động cơ đốt trong (I) bao gồm cụm tính nhiệt độ vòi phun (21a), cụm tính nhiệt độ động cơ (21b), bộ điều khiển trạng thái hoạt động (21c), và cụm tính thời gian tích hợp (21d). Cụm tính nhiệt độ động cơ (21b) tính nhiệt độ động cơ bằng cách dùng nhiệt độ vòi phun và thời gian tích hợp phun nhiên liệu.



(11) **67441**

(21) 1-2019-05037

(51)⁷ **B67D 1/04**, 1/12

(22) 10.03.2017

(43) 25.12.2019

(86) PCT/IB2017/00028610.03.2017

(87) WO2018/162939

13.09.2018

(71) JOSEPH COMPANY INTERNATIONAL, INC. (US)

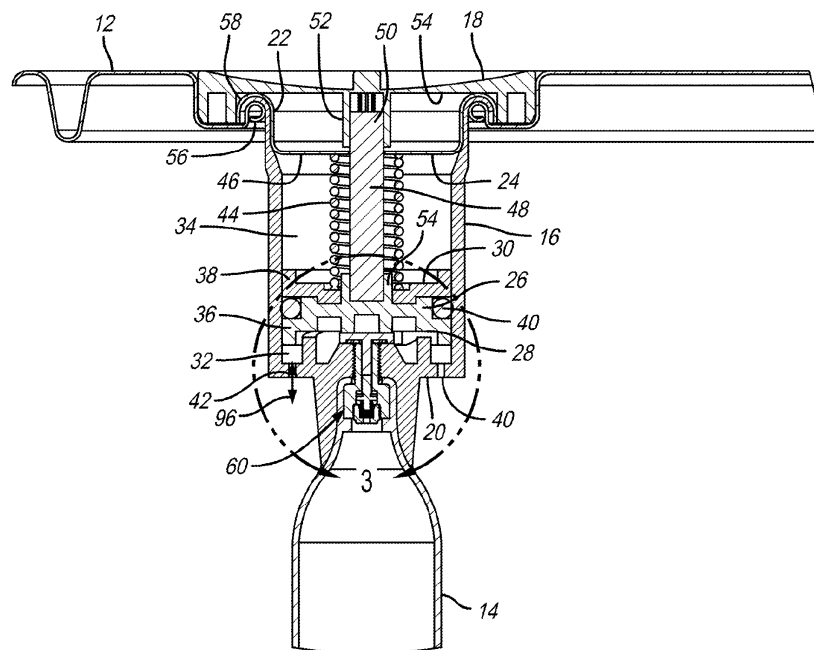
1711 Langley Avenue Irvine, California 92614, UNITED STATES OF AMERICA

(72) RADFORD, Mark, P. (GB)

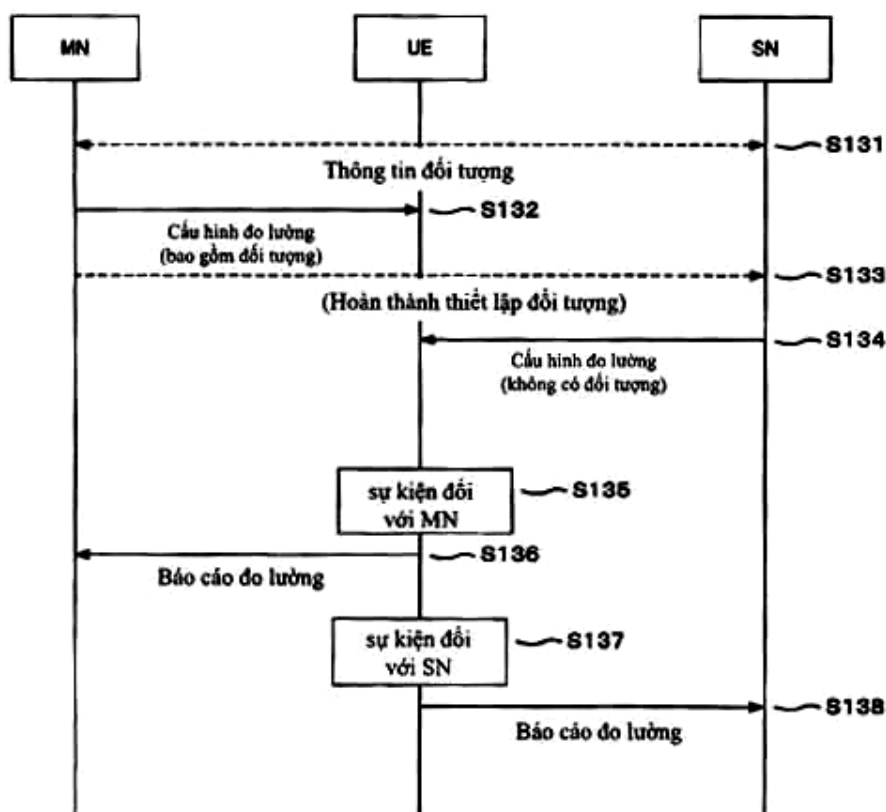
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) VAN ĐIỀU ÁP

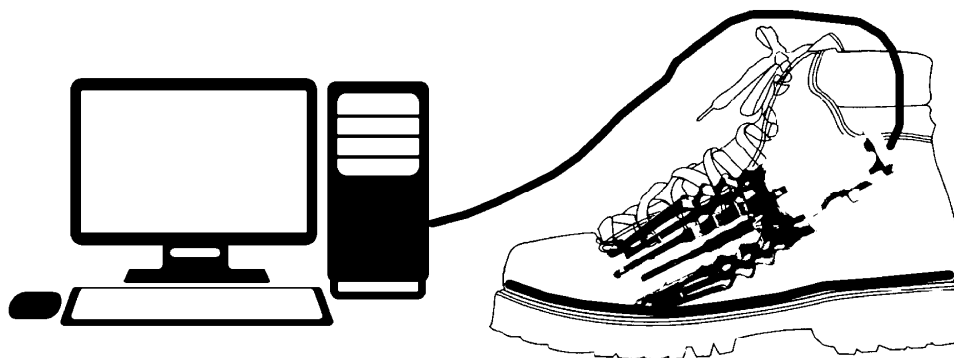
(57) Sáng chế đề cập đến van điều áp được làm thích ứng để được gắn chặt bên trong bình chứa chứa đồ uống cần được phân phối nhờ sự trợ giúp của áp suất bên trong khoảng trống đầu bên trên đồ uống, van điều chỉnh này bao gồm vỏ chứa pit tông có một bề mặt được tiếp xúc liên tục với áp suất trong khoảng trống đầu và bề mặt kia được gài khớp nhờ lò xo, nguồn khí nén như cacbon đioxit được gắn chặt vào vỏ và có van, mà được khởi động bởi pit tông, pit tông này di chuyển đáp ứng với sự chênh lệch giữa lực lò xo và áp suất trong khoảng trống đầu để mở van khi áp suất trong khoảng trống đầu giảm xuống dưới mức định trước nhằm đưa cacbon đioxit vào trong khoảng trống đầu nhằm duy trì áp suất trong khoảng trống đầu đủ để phân phối đồ uống.



- (11) **67442**
- (21) 1-2019-05038 (51)⁷ **H04W 24/10**, 16/32, 72/04
- (22) 20.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/011030 20.03.2018 (87) WO2018/174058 27.09.2018
- (30) 2017-055588 22.03.2017 JP
- (71) 1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
- (72) TSUBOI Hidekazu (JP), YAMADA Shohei (JP), YOKOMAKURA Kazunari (JP), TAKAHASHI Hiroki (JP), TSUBOI Hidekazu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ MẠCH TÍCH HỢP
- (57) Thiết bị đầu cuối thu cấu hình phép đo thứ nhất từ thiết bị trạm gốc thứ nhất qua SRB thứ nhất, và thu cấu hình phép đo thứ hai từ thiết bị trạm gốc thứ hai qua SRB thứ hai, và phát qua SRB thứ nhất kết quả đo thứ nhất cho cấu hình phép đo thứ nhất được tạo cấu hình từ thiết bị trạm gốc thứ nhất qua SRB thứ nhất, và phát qua SRB thứ hai kết quả đo thứ hai cho cấu hình phép đo thứ hai được tạo cấu hình từ thiết bị trạm gốc thứ hai qua SRB thứ hai.



- (11) **67443**
- (21) 1-2019-05039 (51)¹⁹ **G01B 11/24**
- (22) 25.05.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/RU2017/000351 25.05.2017 (87) WO2018/151620 23.08.2018
- (30) 2017105135 17.02.2017 RU
- (71) LIMITED LIABILITY COMPANY "FITTING" (RU)
ul. 9 yanvarja, 68B Voronezh, 394006, Russia
- (72) REVKOV, Andrey Anatolevich (RU), CHUYKO, Grigory Vladimirovich (RU), SHEDRIN, Ivan Sergeevich (RU), REVKOV, Egor Andreevich (RU), GRISHKO, Natalja Demjanovna (RU), POSMETEV, Viktor Valerevich (RU), KANIN, Dmitry Mihajlovich (RU), BUHTOJAROV, Leonid Dmitrievich (RU), REVKOV, Andrey Anatolevich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐO HÌNH DẠNG, CÁC KÍCH THUỐC VÀ ĐỘ MỀM CỦA GIÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới kỹ thuật đo và cụ thể là phương pháp và thiết bị đo hình dạng, các kích thước bên trong và độ mềm của giày. Phương pháp đo được đề xuất bao gồm các bước: sử dụng các đầu dò với các bộ chỉ báo, mà tạo ra lực căng trên bề mặt đo. Camera và băng vạch dấu phẳng được sử dụng để dựng hình dạng bề mặt trong của giày. Dựa trên tổng các ảnh, mô hình ba chiều của bề mặt trong của giày thử nghiệm được tạo ra, và các đặc tính độ mềm được xác định bằng cách quét đối tượng bằng các lực khác nhau. Thiết bị theo sáng chế bao gồm thân, camera gắn trong đó, hai hoặc nhiều đầu dò với các bộ chỉ báo, và băng vạch dấu phẳng. Sáng chế giúp cho có thể tăng độ chính xác và giảm cường độ lao động và thời gian để thực hiện các phép đo.

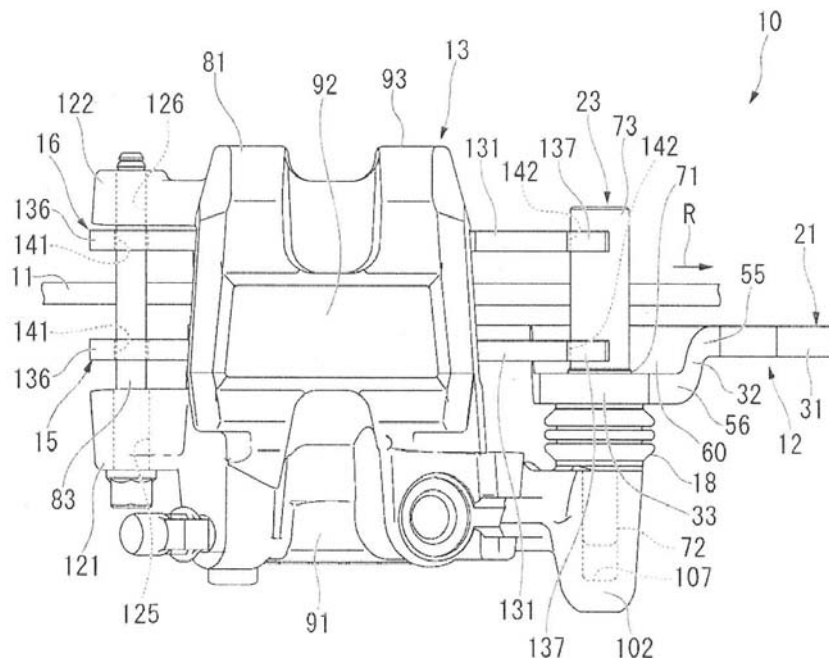


- (11) **67444**
 (21) 1-2019-05045 (51)⁷ **F16D 55/227**, 65/02, 65/092
 (22) 25.01.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/002288 25.01.2018 (87) WO2018/179754 04.10.2018
 (30) 2017-060974 27.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.09.2019

- (71) HITACHI AUTOMOTIVE SYSTEMS, LTD. (JP)
 2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan
 (72) IWAHASHI Yoshiki (JP), AMEMIYA Takeo (JP), IWAHASHI Yoshiki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHANH ĐĨA

(57) Sáng chế đề cập đến phanh đĩa bao gồm bộ phận gắn được cố định với phần không xoay được của xe cộ, thước cặp được hỗ trợ bởi bộ phận gắn và được bố trí để giãn cách về phía chu vi ngoài của đĩa, cặp miếng đệm ma sát được ép vào cả hai bề mặt của đĩa bởi thước cặp, và bộ phận hình que được đặt trên bộ phận gắn, được bố trí ở một phía đầu theo hướng vòng tròn của đĩa của cặp miếng đệm ma sát, và mở rộng theo hướng trục đĩa, trong đó một trong số các cặp miếng đệm ma sát bao gồm phần hỗ trợ được hỗ trợ nằm nghiêng bởi bộ phận hình que, bộ phận gắn bao gồm phần thứ nhất được cố định với xe cộ, phần thứ hai nhô ra từ phần thứ nhất đến phía đối diện với đĩa theo hướng trục của đĩa, và phần thứ ba mở rộng ra phía ngoài theo hướng xuyên tâm của đĩa từ phần thứ hai, bộ phận hình que được đặt ở phần thứ ba, và phần hỗ trợ được đặt ở vị trí trùng với phần thứ nhất theo hướng trục của đĩa.



(11) **67445**

(21) 1-2019-05046

(51)¹⁹ **C02F 1/44**, B01D 65/02

(22) 08.11.2017

(43) 25.12.2019

(86) PCT/JP2017/040283 08.11.2017

(87) WO2018/173354 27.09.2018

(30) 2017-057090 23.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.09.2019

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

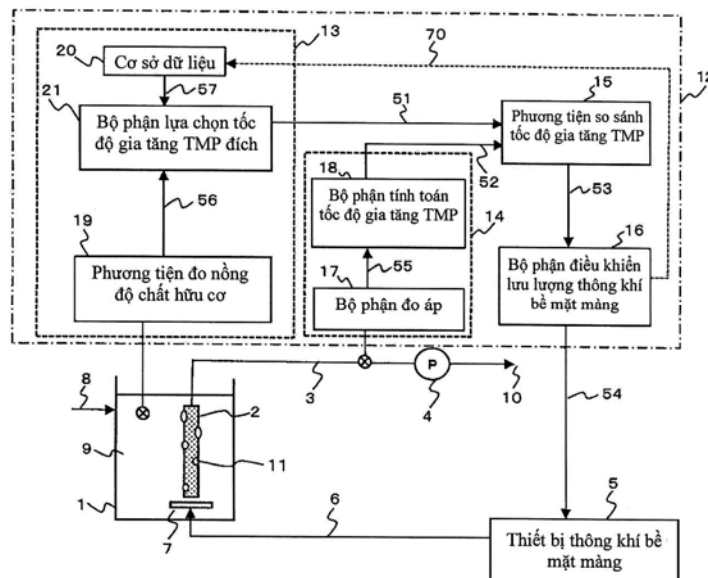
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 JAPAN

(72) Yoshifumi HAYASHI (JP), Wataru YOSHIDA (JP), Eiji IMAMURA (JP), Seiji NODA (JP), Nozomu YASUNAGA (JP), Yoshifumi HAYASHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH MÀNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phân tách màng cho phép giảm bớt lưu lượng thông khí bề mặt màng giúp làm giảm chi phí vận hành. Thiết bị phân tách màng bao gồm: màng phân tách (2) để lọc nước cần xử lý trong bể phân tách màng (1); thiết bị thông khí bề mặt màng (5) để thực hiện việc thông khí bề mặt màng bởi ống khuếch tán (7) được bố trí phía dưới màng phân tách; phương tiện đo nồng độ chất hữu cơ (19) để đo nồng độ chất hữu cơ trong nước cần xử lý; bộ phận đo áp (17) để đo độ chênh lệch áp suất màng của màng phân tách; phương tiện so sánh tốc độ gia tăng độ chênh lệch áp suất màng (15) để so sánh tốc độ gia tăng độ chênh lệch áp suất màng được lựa chọn dựa vào trị số của nồng độ chất hữu cơ được đo bởi phương tiện đo nồng độ chất hữu cơ, với tốc độ gia tăng độ chênh lệch áp suất màng được tính toán từ độ chênh lệch áp suất màng được đo bởi bộ phận đo áp; và bộ phận điều khiển lưu lượng thông khí bề mặt màng (16) để điều khiển lưu lượng thông khí bề mặt màng của thiết bị thông khí bề mặt màng (5), trong đó bộ phận điều khiển (16) thay đổi lưu lượng thông khí bề mặt màng dựa vào độ chênh lệch giữa các tốc độ gia tăng độ chênh lệch áp suất màng, thu nhận được bởi phương tiện so sánh tốc độ gia tăng độ chênh lệch áp suất màng (15).



(11) **67446**

(21) 1-2019-05048

(51)⁷ **H01F 7/14**

(22) 23.03.2017

(43) 25.12.2019

(86) PCT/JP2017/011691 23.03.2017

(87) WO2018/173189 27.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.09.2019

(71) TDS CO. LTD (JP)

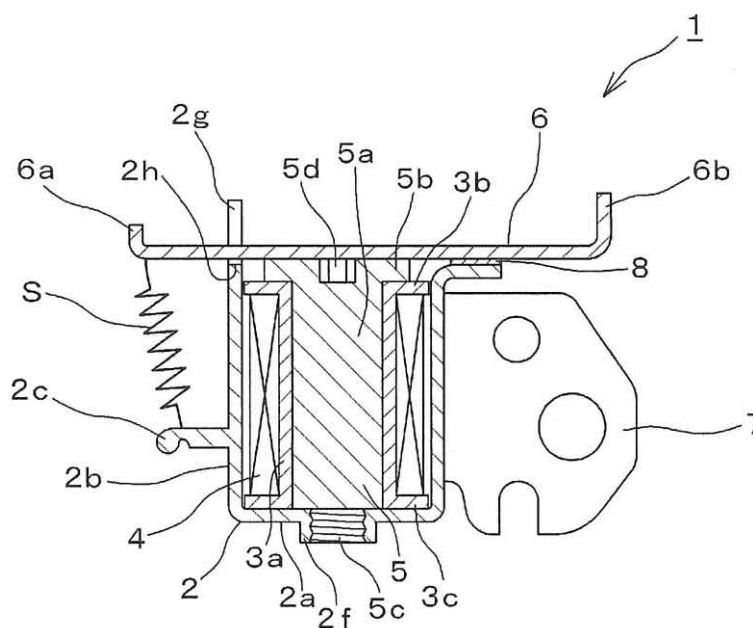
5-5, Shinmeicho 2-chome, Okaya-shi Nagano 3940004, Japan

(72) KOBAYASHI, Chihiro (JP), MIYAZAWA, Naoya (JP), MURASE, Toshihiko (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) SÔLÊNÔIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT

(57) Sáng chế đề cập đến sôlênôit mà khi gắn lõi sắt vào gông từ, lõi sắt có thể được gắn dễ dàng và chắc chắn bằng cách sử dụng dụng cụ cầm tay nhỏ đa năng rẻ tiền mà không làm hỏng lõi sắt bằng máy ép lớn. Sôlênôit (1) theo sáng chế được cấu hình bao gồm gông từ (2) cỡ mặt cắt ngang hình chữ U, ống lõi (3) cỡ cuộn dây điện từ (4) đặt bốn trong gông từ (2), lõi sắt cố định (5) được đặt bốn trong ống lõi (3) và vít lật (6) được gắn vào gông từ (2) để có thể xoay tự do. Lõi sắt cố định (5) và mặt đáy của gông từ (2) được ghép bằng mối nối ren. Do đó, lõi sắt cố định (5) có thể dễ dàng được gắn vào mặt đáy của gông từ (2) bằng cách sử dụng dụng cụ cầm tay nhỏ thông thường và rẻ tiền như máy khoan cầm tay hoặc tô vít điện mà không cần nơi làm việc lớn để uốn lõi sắt cố định (5) như trong kỹ thuật đã biết.



- (11) **67447**
 (21) 1-2019-05054 (51)⁷ **B21D 7/024**, 7/06, B29C 53/08
 (22) 23.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/024020 23.03.2018 (87) WO2018/175882 A1 27.09.2018
 (30) 62/476,273 24.03.2017 US
 62/502,078 05.05.2017 US
 62/507,312 17.05.2017 US
 62/631,245 15.02.2018 US

(71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)

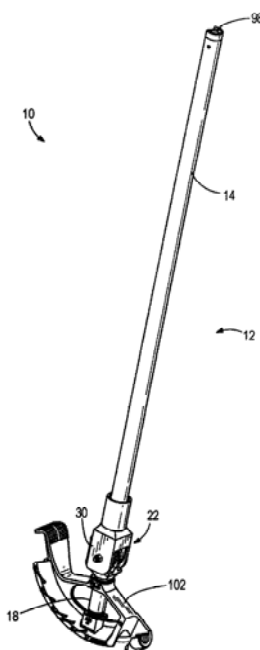
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) WILLIAMS, Aaron M. (US), REEDER, Kyle (US), HOPPE, Christopher S. (US), FEUERSTEIN, Jacob (US), BARTON, George (US), NAIVA, Matthew W. (US), LOWNIK, Matthew A. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) DỤNG CỤ UỐN PHÔI DÀI

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ để uốn phôi dài bao gồm trục cỡ phần trục thứ nhất và phần trục thứ hai, và cụm nối nối phần trục thứ nhất và phần trục thứ hai. Cụm nối có cấu hình khóa trong đó cụm nối ngăn cản chuyển động của phần trục thứ nhất so với phần trục thứ hai và cấu hình mở khóa trong đó cụm nối cho phép chuyển động của phần trục thứ nhất so với phần trục thứ hai. Dụng cụ uốn ống dẫn cũng bao gồm đế đỡ được ghép nối với phần trục thứ hai. Đế đỡ có phần đáy cong và móc được cấu hình để giữ phôi so với phần đáy cong. Phần đáy cong có thể gắn được với phôi để uốn cong phôi.



- (11) **67448**
 (21) 1-2019-05062 (51)¹⁹ **H04L 1/18**
 (22) 22.02.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2017/074447 22.02.2017 (87) WO2018/152714 30.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.09.2019

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

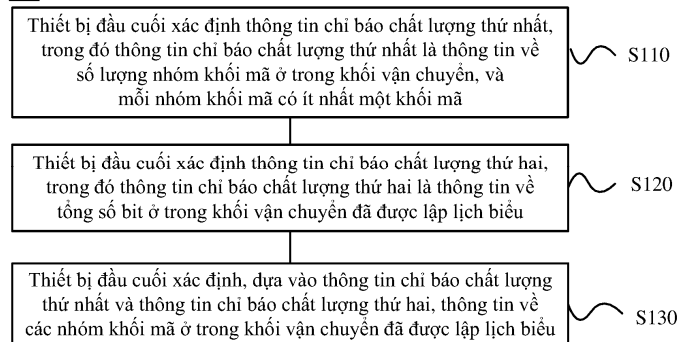
(72) LIN, Yanan (CN), LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tin. Phương pháp truyền thông tin bao gồm các bước: xác định (S110), bằng thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo chất lượng thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo chất lượng thứ nhất là thông tin về số lượng nhóm khối mã ở trong khối vận chuyển, và mỗi nhóm khối mã có ít nhất một khối mã; xác định (S120), bằng thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo chất lượng thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo chất lượng thứ hai là thông tin về tổng số bit ở trong khối vận chuyển đã được lập lịch biểu; và xác định (S130), bằng thiết bị đầu cuối, thông tin về các nhóm khối mã ở trong khối vận chuyển đã được lập lịch biểu dựa vào thông tin chỉ báo chất lượng thứ nhất và thông tin chỉ báo chất lượng thứ hai. Phương pháp truyền thông tin được đề xuất theo sáng chế có thể xác định lượng thông tin hồi đáp thích hợp, giảm bớt lượng thông tin thủ tục báo hiệu điều khiển, nâng cao hiệu suất giải điều biến của tín hiệu báo hiệu điều khiển, và nâng cao hiệu quả của hệ thống. Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tin. Phương pháp truyền thông tin bao gồm các bước: xác định (S110), bằng thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo chất lượng thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo chất lượng thứ nhất là thông tin về số lượng nhóm khối mã ở trong khối vận chuyển, và mỗi nhóm khối mã có ít nhất một khối mã; xác định (S120), bằng thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo chất lượng thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo chất lượng thứ hai là thông tin về tổng số bit ở trong khối vận chuyển đã được lập lịch biểu; và xác định (S130), bằng thiết bị đầu cuối, thông tin về các nhóm khối mã ở trong khối vận chuyển đã được lập lịch biểu dựa vào thông tin chỉ báo chất lượng thứ nhất và thông tin chỉ báo chất lượng thứ hai. Phương pháp truyền thông tin được đề xuất theo sáng chế có thể xác định lượng thông tin hồi đáp thích hợp, giảm bớt lượng thông tin thủ tục báo hiệu điều khiển, nâng cao hiệu suất giải điều biến của tín hiệu báo hiệu điều khiển, và nâng cao hiệu quả của hệ thống.

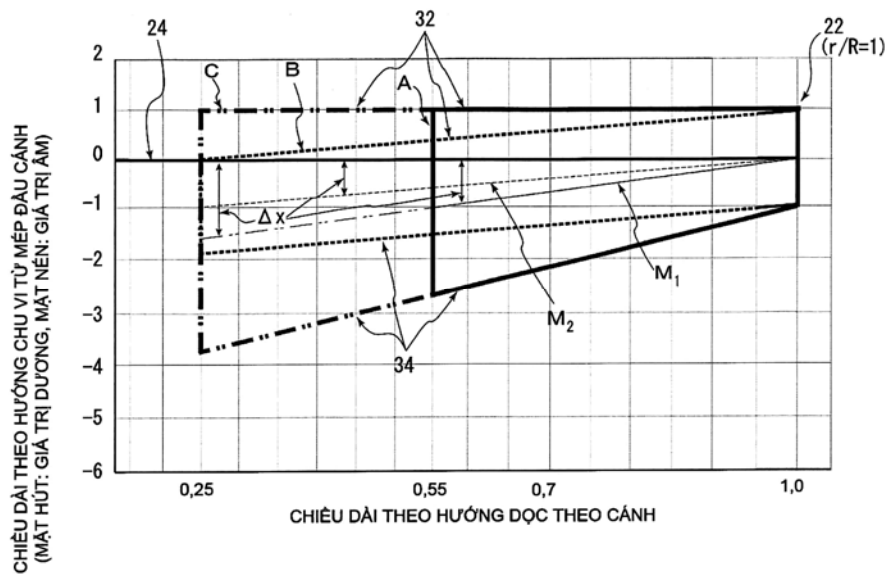
100



- (11) **67449**
 (21) 1-2019-05070 (51)⁷ **F03D 1/06**
 (22) 21.03.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2017/056717 21.03.2017 (87) WO2018/171874 27.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.09.2019

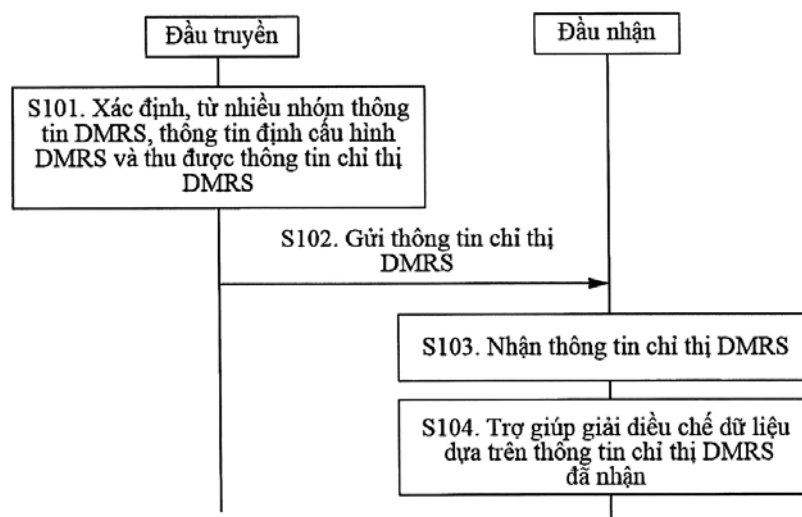
- (71) MHI VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)
 Dusager 4, 8200 Aarhus N, Denmark
 (72) FUJIOKA, Hideyasu (JP), HIRAISHI, Masayuki (JP), FUJIOKA, Hideyasu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) CÁNH TUABIN GIÓ, RÔTÔ TUABIN GIÓ VÀ THIẾT BỊ TẠO NĂNG LƯỢNG TỪ TUABIN GIÓ
 (57) Sáng chế đề xuất cánh tuabin gió, rôto tuabin gió và thiết bị tạo năng lượng từ tuabin gió. Cánh tuabin gió bao gồm: phần thân cánh; và lớp chống mòn được bố trí để bao phủ bề mặt của một phần thân cánh (tuabin). Tâm điểm của lớp chống mòn theo hướng chiều dài chu vi dọc theo đường bao cánh (chân vịt) trong một mặt cắt vuông góc với hướng dọc theo cánh được dịch chuyển về phía mặt nén từ mép đầu cánh của phần thân cánh, ít nhất trong một phần phạm vi mở rộng của lớp chống mòn theo hướng dọc theo cánh.



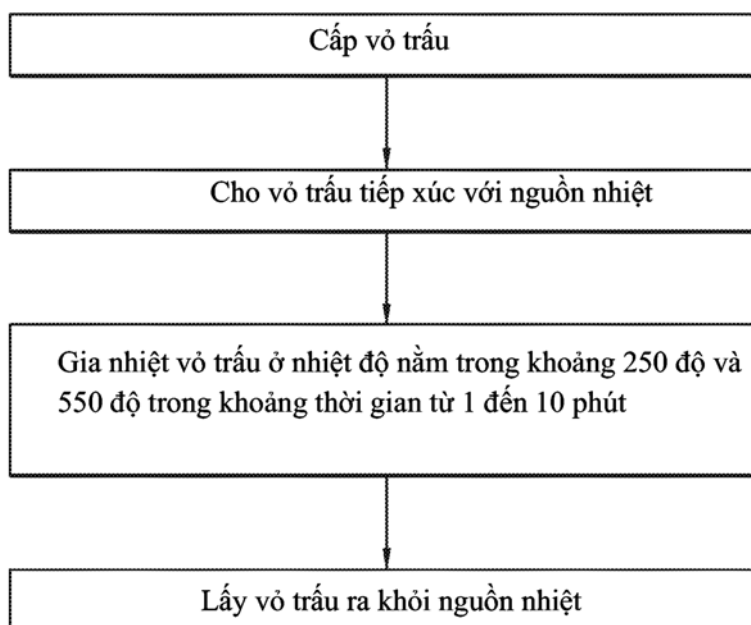
- (11) **67450**
 (21) 1-2019-05072 (51)⁷ **H04L 1/00**
 (22) 19.07.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/096201 19.07.2018 (87) WO2019/029329 14.02.2019
 (30) 201710686645.9 11.08.2017 CN
 201711147995.4 17.11.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.09.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) REN, Xiang (CN), LIU, Yong (CN), RONG, Lu (CN), REN, Xiang (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CHỈ THỊ VÀ NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU GIẢI ĐIỀU CHẾ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY VI TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ thị tín hiệu tham chiếu giải điều chế (demodulation reference signal-DMRS), phương pháp nhận DMRS, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, hệ thống truyền thông, chip và phương tiện lưu trữ máy vi tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: xác định, bởi đầu truyền từ nhiều nhóm thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu giải điều chế (DMRS), thông tin cấu hình DMRS tương ứng với sơ đồ truyền dẫn DMRS hiện tại, và thu thông tin chỉ thị DMRS dựa trên thông tin cấu hình DMRS, trong đó mỗi nhóm thông tin cấu hình DMRS bao gồm nhiều phần. Các DMRS thông tin cấu hình; và việc gửi, bởi đầu truyền, thông tin chỉ thị DMRS. Phương pháp và thiết bị được đề xuất theo sáng chế được khía cạnh để khớp nhiều kịch bản trong công nghệ vô tuyến mới (new radio-NR). Điều này có thể thỏa mãn yêu cầu truyền nhiều lớp dữ liệu hơn, và có thể làm giảm các chi phí chỉ thị hơn nữa.



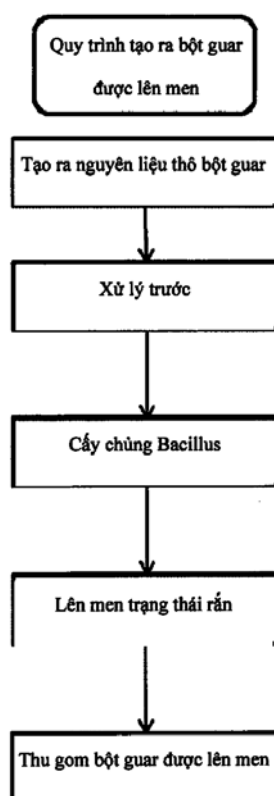
- (11) **67451**
- (21) 1-2019-05073 (51)¹⁹ **C02F 1/28**, B01D 39/20, B01J 20/20
- (22) 20.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/018819 20.02.2018 (87) WO2018/156517 30.08.2018
- (30) 62/464,009 27.02.2017 US
- (71) GLANRIS WATER SYSTEMS, INC (US)
2250 Court Ave., Memphis, TN, 38104-3001, United States of America
- (72) LIN, Joshua Louis (US), LIN, L-Yu (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) CÁC BỘ LỌC VỎ TRẤU ĐƯỢC HOẠT HÓA, PHƯƠNG TIỆN LỌC, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lọc làm bằng vỏ trấu đã được hoạt hóa, cũng như các hệ thống lọc và các phương pháp để loại bỏ các chất gây ô nhiễm ra khỏi dung dịch nước, như nước thải sinh ra là sản phẩm phụ của các quy trình công nghiệp, bao gồm khai thác mỏ, thăm dò và khai thác dầu khí, nông nghiệp, quá trình sản xuất, và tương tự.



- (11) **67452**
(21) 1-2019-05083 (51)⁷ **A23K 10/16**, 10/14, 10/30
(22) 28.02.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/KR2018/002457 28.02.2018 (87) WO2018/160000 07.09.2018
(30) 10-2017-0026703 28.02.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.09.2019

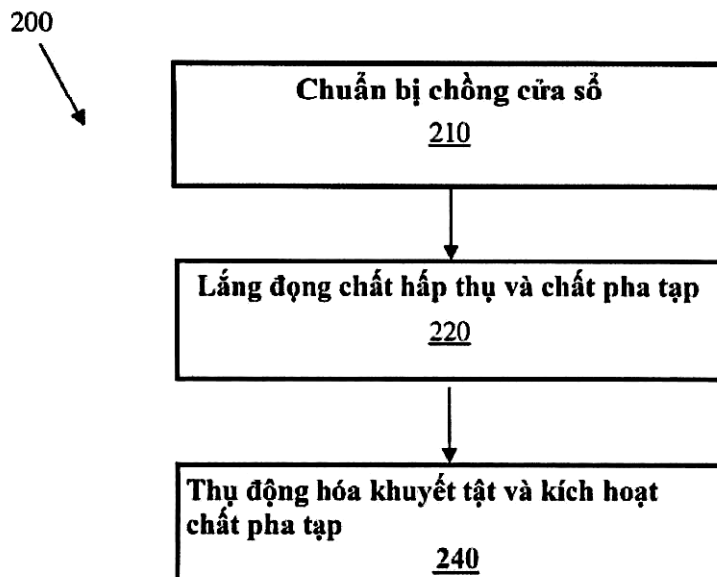
- (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) KANG, Kyeongil (KR), CHO, Seong Jun (KR), RYU, Jehoon (KR), CHANG, Kyung Hoon (KR), PARK, Seung Won (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT GUAR ĐƯỢC LÊN MEN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột Guar được lên men, và cụ thể là, phương pháp sản xuất bột Guar được lên men, phương pháp bao gồm các bước của xử lý trước bột guar; cấy chủng *Bacillus* trong bột Guar được xử lý trước; và chủng lên men trạng thái rắn được cấy trong bột Guar để thu được bột Guar được lên men, bột Guar được lên men được tạo ra bằng phương pháp nêu trên, và thức ăn chăn nuôi bao gồm bột Guar được lên men.



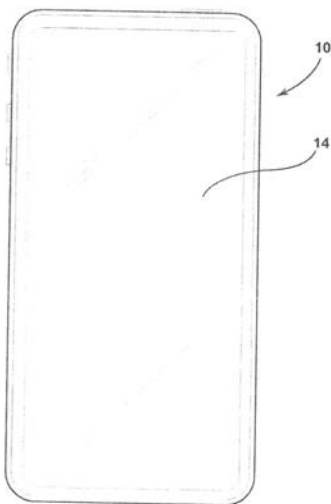
- (11) **67453**
(21) 1-2019-05089 (51)⁷ **H01L 31/0296**, 31/18
(22) 22.02.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/US2018/019129 22.02.2018 (87) WO2018/156698 30.08.2018
(30) 62/463,579 24.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2019

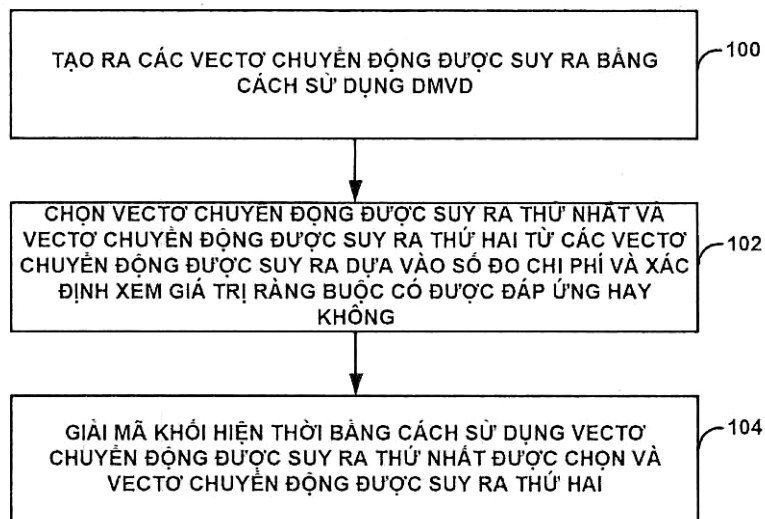
- (71) **FIRST SOLAR, INC.** (US)
350 West Washington Street 6th Floor Tempe, AZ 85281, United States of America
(72) **GROVER, Sachit** (IN), **LI, Xiaoping** (US), **MALIK, Roger** (US), **SEYEDMOHAMMADI, Shahram** (US), **XIONG, Gang** (US), **ZHANG, Wei** (US), **IRVINE, Stuart** (GB), **GROVER, Sachit** (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỚP HẤP THỤ BÁN DẪN QUANG ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT CHẤT PHA TẠP NHÓM V TRONG LỚP HẤP THỤ CHẤT BÁN DẪN II-VI ĐA TINH THỂ, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH LỚP HẤP THỤ BÁN DẪN ĐƯỢC PHA TẠP, VÀ CÁC THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**
(57) Sáng chế đề cập tới các cấu trúc và các phương pháp pha tạp các vật liệu bán dẫn màng mỏng đa tinh thể trong các thiết bị quang điện. Các phương án thực hiện gồm các phương pháp để tạo thành và xử lý lớp hấp thụ bán dẫn quang điện. Các phương án thực hiện còn gồm các phương pháp kích hoạt chất pha tạp nhóm V trong lớp hấp thụ chất bán dẫn II-VI đa tinh thể, và các thiết bị quang điện.



- (11) **67454**
- (21) 1-2019-05092 (51)⁷ **C03C 17/06**, 17/22, 17/23
- (22) 27.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/019883 27.02.2018 (87) WO2018/160541 07.09.2018
- (30) 62/464,578 28.02.2017 US
- 62/476,153 24.03.2017 US
- (71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) PAULSON, Charles Andrew (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÀNG CHỐNG XUỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÀNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm bao gồm nền và màng được bố trí trên bề mặt của nền này. Màng bao gồm hàm lượng nhôm nằm trong khoảng từ 45% nguyên tử đến 50% nguyên tử, hàm lượng nitơ nằm trong khoảng từ 26% nguyên tử đến 46% nguyên tử và hàm lượng oxy nằm trong khoảng từ 4% nguyên tử đến 24% nguyên tử. Nền có độ uốn nhỏ hơn khoảng 0,0005 m.



- (11) **67455**
- (21) 1-2019-05093 (51)¹⁹ **H04N 19/577**
- (22) 22.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/023761 22.03.2018 (87) WO2018/175720 A1 27.09.2018
- (30) 62/475,177 22.03.2017 US
- 15/927,854 21.03.2018 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KARCZEWICZ, Marta (US), CHEN, Yi-Wen (TW), CHIEN, Wei-Jung (TW), CHUANG, Hsiao-Chiang (TW), LI, Xiang (CN), CHEN, Jianle (CN), KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO TỪ DÒNG BIT VIDEO ĐÃ MÃ HÓA
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị được tạo cấu hình để mã hóa và giải mã dữ liệu video từ dòng bit video đã mã hóa. Các kỹ thuật liên quan đến quy trình suy ra vectơ chuyển động ở phía bộ giải mã (decoder-side motion vector derivation - DMVD) được mô tả. Ví dụ, sáng chế mô tả các kỹ thuật liên quan đến việc áp dụng một hoặc nhiều giá trị ràng buộc cho thông tin chuyển động, như vectơ chuyển động (motion vector - MV) được suy ra bởi quy trình DMVD, và/hoặc giá trị chênh lệch vectơ MV giữa vectơ MV ban đầu và vectơ MV được suy ra bởi quy trình DMVD). Khi giá trị ràng buộc được áp dụng cho DMVD, theo một số ví dụ, chỉ thông tin chuyển động được suy ra đáp ứng ràng buộc được xem là thông tin chuyển động hợp lệ. Có thể đặt ra điều kiện cho các giá trị ràng buộc.



- (11) **67456**
 (21) 1-2019-05094 (51)¹⁹ **H02G 7/12**
 (22) 13.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/PH2018/000001 13.02.2018 (87) WO2018/151613 23.08.2018
 (30) 12017000049 20.02.2017 PH

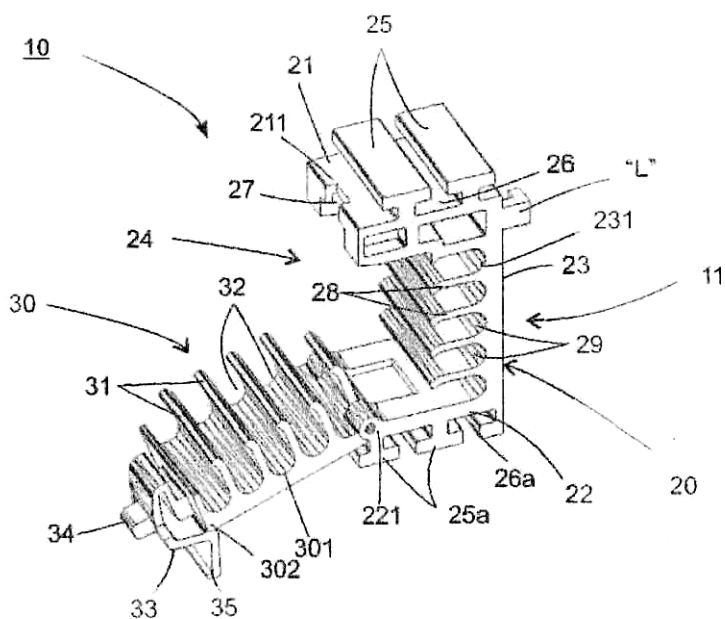
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2019

(75) HEILVEIL, PETER S. (PH)
 Unit 69, The Colonnade Residences, 132 Legaspi Street, Legaspi Village Makati City,
 1227, Philippines

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) CƠ CẤU ĐỆM CÁCH CẤP TRÊN KHÔNG

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu đệm cách cấp có thiết kế dạng môđun sao cho cơ cấu này có thể dễ dàng được làm thích ứng cho nhiều số lượng cũng như kiểu cấp khác nhau trong khi duy trì khả năng dễ tiếp cận tới các dây dẫn riêng biệt mà không ảnh hưởng đến các dây dẫn liền kề. Cơ cấu đệm cách cấp theo sáng chế có thân khối bao gồm chi tiết giữ cấp và chi tiết khóa và cố định cấp được gắn bằng nối bản lề và khóa được trên chi tiết giữ cấp. Cơ cấu này có phần lõi dạng chữ T và các phần lõm dạng chữ T khóa liên động và có các cánh nhô ra cách nhau để xác định trên đó các đường dẫn tiếp nhận cấp. Thân khối có thể được liên kết và được khóa liên động để tạo ra nhiều phần giữ cấp và có thể có giá treo để đỡ trên dây dẫn chính hoặc các kết cấu giá lắp khác.



- (11) **67457**
 (21) 1-2019-05095 (51)¹⁹ **D04B 1/00**, A41D 31/00, 31/02, D04B 1/16, 1/18, 13/00, D06M 15/53
 (22) 20.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/011136 20.03.2018 (87) WO2018/180801 A1 04.10.2018
 (30) 2017-061014 27.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.09.2019

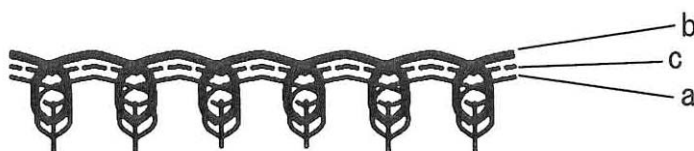
(71) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

(72) YANAGITA, Naoki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HÀNG MAY MẶC

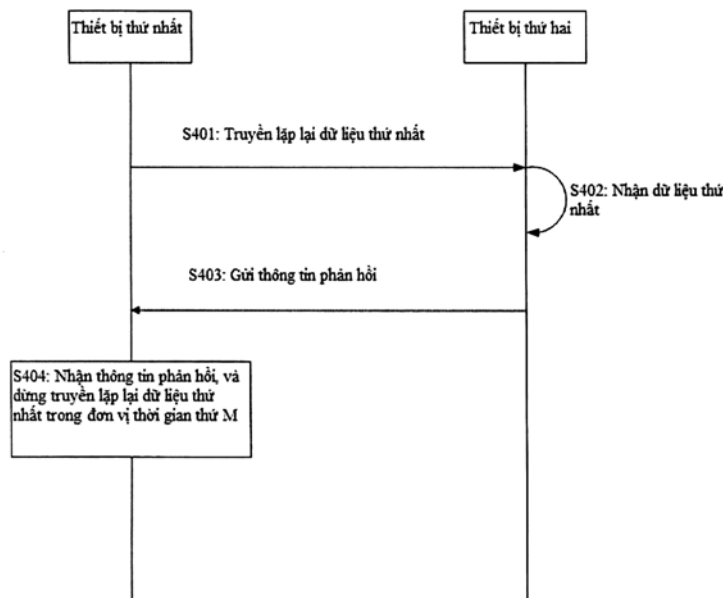
(57) Sáng chế đề xuất hàng may mặc bao gồm vải dệt kim không gây cảm giác lạnh và ẩm ướt, có cảm giác rất mát khi chạm vào và thoải mái, và hạn chế được cảm giác dính và ớn lạnh sau khi đổ mồ hôi nhờ sự làm khô mồ hôi nhanh chóng, và đồng thời có khả năng cải thiện hơn nữa thớ dệt. Hàng may mặc này bao gồm vải dệt kim tròn có cấu trúc đa lớp làm bằng vải dệt kim tròn đơn có cấu trúc lớp bao gồm ít nhất hai lớp, và bề mặt tiếp xúc da là phía cung kim của vải dệt kim tròn. Vải dệt kim tròn này có các phần trong đó sợi xenluloza dài và sợi kỵ nước được dệt với nhau để tạo ra các vòng sợi dệt kim như nhau. Hàng may mặc theo sáng chế chứa sợi xenluloza dài với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 50% trọng lượng. Tỷ lệ tiếp xúc của sợi xenluloza dài trong vùng từ bề mặt của phía tiếp xúc với da đến 0,13mm vào trong phía trong của vải dệt kim tròn là ít nhất 30%. Độ mát xúc giác của vải dệt kim tròn nằm trong khoảng từ 130-200 W/m²-°C. Thời gian để hàm lượng ẩm của vải dệt kim tròn đạt 10% sau khi 0,3ml nước được nhỏ giọt trên đó là nhỏ hơn hoặc bằng 50 phút.



- (11) **67458**
 (21) 1-2019-05106 (51)⁷ **H04L 1/18**
 (22) 23.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/080275 23.03.2018 (87) WO2018/171737 27.09.2018
 (30) 201710184872.1 24.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.09.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHENG, Juan (CN), GUAN, Lei (CN), ZHENG, Juan (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, phương pháp nhận dữ liệu và thiết bị liên quan. Phương pháp bao gồm các bước: truyền lặp lại, bởi thiết bị thứ nhất, dữ liệu thứ nhất đến thiết bị thứ hai trong tập hợp đơn vị thời gian thứ nhất, trong đó dữ liệu thứ nhất được xác định dựa trên phiên bản dư thừa thứ nhất và các bit hệ thống được truyền, tập hợp đơn vị thời gian thứ nhất bao gồm K đơn vị thời gian, $K \geq 3$, và K là số nguyên; và khi điều kiện thứ nhất được thỏa mãn, dừng, bởi thiết bị thứ nhất, truyền dữ liệu thứ nhất trong đơn vị thời gian thứ M, trong đó $2 \leq M \leq K$, và M là số nguyên. Theo cách này, trong suốt K lần truyền lặp lại các bit hệ thống, dữ liệu mà được xác định dựa trên các bit hệ thống và cần được truyền có thể được xác định, và độ tin cậy cao và độ trễ thấp của phiên truyền dữ liệu được đảm bảo.



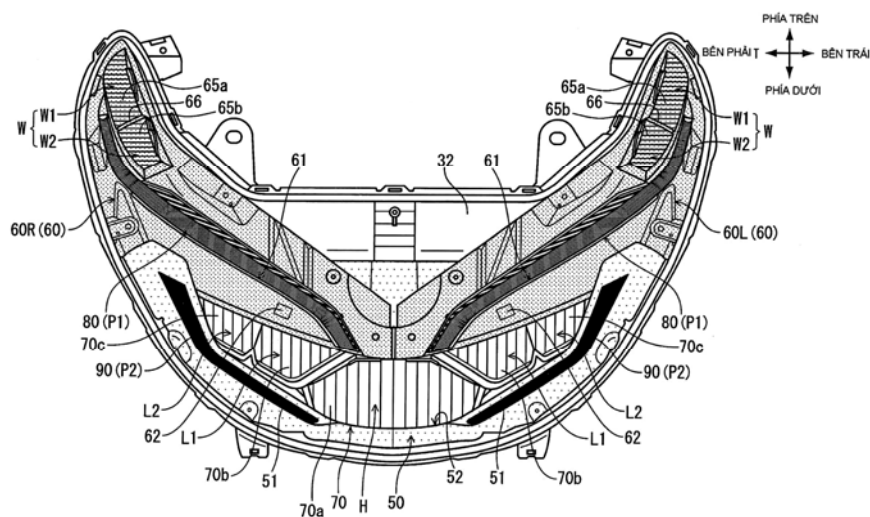
- (11) **67459**
- (21) 1-2019-05107 (51)¹⁹ **C07C 309/15**
- (22) 19.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/FR2018/050659 19.03.2018 (87) WO2018/172682 27.09.2018
- (30) 1752288 20.03.2017 FR
- (71) S.P.C.M. SA (FR)
ZAC de Milieux, 42160 Andrezieux Boutheon, France
- (72) FAVERO, Cédric (FR), KIEFFER, Johann (FR), DAGUERRE, Frédéric (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH THU HỒI DẦU ĐƯỢC CẢI THIỆN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG (CO)POLYME DẠNG TINH THỂ NGÂM NƯỚC CỦA AXIT 2-ACRYLAMIDO-2-METYLPROPAN SULFONIC
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu hồi dầu được cải thiện bao gồm các bước sau: a) tạo ra chất lưu bơm ép chứa ít nhất là (co)polyme dễ tan trong nước được tạo ra ít nhất từ axit 2-acrylamido-2-metylpropan sulfonic (ATBS) hoặc từ ít nhất một muối trong số các muối của nó, cùng với nước hoặc nước muối, trong đó axit 2-acrylamido-2-metylpropan sulfonic ở dạng tinh thể ngâm nước của axit 2-acrylamido-2-metylpropan sulfonic có giản đồ nhiễu xạ bột tia X góc 2-theta có các đỉnh với góc 10,58°, 11,2°, 12,65°, 13,66°, 16,28°, 18,45°, 20°, 20,4°, 22,5°, 25,5°, 25,88°, 26,47°, 28,52°, 30,28°, 30,8°, 34,09°, 38,19°, 40,69°, 41,82°, 43,74°, 46,04° độ; b) bơm ép chất lưu bơm ép này vào vỉ dưới đất; c) sục vỉ dưới đất này bằng cách sử dụng chất lưu được bơm ép; và d) thu hồi hỗn hợp nước và hydrocacbon.

- (11) **67460**
 (21) 1-2019-05111 (51)⁷ **B62J 6/02**, 6/00, F21S 41/663, 43/14, 43/237, 43/30, 43/40, F21W 102/13, 103/10, 103/20, 107/17, F21Y 115/10
 (22) 08.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/009098 08.03.2018 (87) WO2018/180354 A1 04.10.2018
 (30) 2017-069296 30.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.09.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Yuta HOSODA (JP), Daisuke KURIKI (JP), Eiji ASHIHARA (JP), Tsuyoshi OGUCHI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU ĐÈN PHA DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**
 (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu đèn pha dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, cho phép thân đèn, mà làm cho chi tiết dẫn ánh sáng phát ra ánh sáng, được bố trí ở phía bên và trong vùng lặn cận đèn xi nhan đồng thời hạn chế được sự tăng kích thước theo chiều rộng của thân đèn.

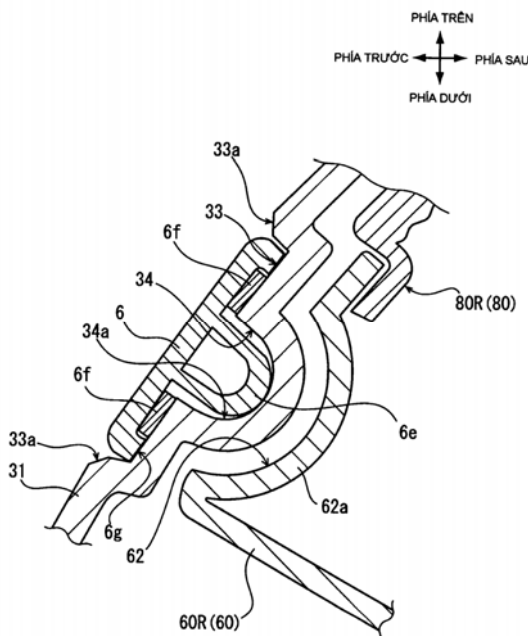
Trong cơ cấu đèn pha (30) dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm các thân đèn chính (L1, L2, H); thân đèn thứ cấp (P1) để làm cho chi tiết dẫn ánh sáng (80) phát ra ánh sáng; và các đèn xi nhan (W1, W2) được trang bị các gương phản xạ dùng cho đèn xi nhan (65a, 65b), ít nhất một phần của chi tiết dẫn ánh sáng (80) được bố trí dọc theo phần mép ngoài của các gương phản xạ dùng cho đèn xi nhan (65a, 65b). Nguồn chiếu sáng dùng cho đèn xi nhan (133) của các đèn xi nhan (W1, W2) được bố trí ở vị trí đối diện với chi tiết dẫn ánh sáng (80) khi được nhìn từ các gương phản xạ dùng cho đèn xi nhan (65a, 65b). Nguồn chiếu sáng thứ cấp dùng cho thân đèn (123) của thân đèn thứ cấp (P1) được bố trí dọc theo phần mép ngoài của các gương phản xạ dùng cho đèn xi nhan (65a, 65b).



- (11) **67461**
 (21) 1-2019-05112 (51)⁷ **F21S 41/00**, B62J 6/02, F21S 43/00, 45/00, F21W 103/00, 104/00, 105/00, 102/00, 107/17
 (22) 08.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/009097 08.03.2018 (87) WO2018/180353 A1 04.10.2018
 (30) 2017-069295 30.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.09.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Yuta HOSODA (JP), Masashi NAGAYAMA (JP), Daisuke KURIKI (JP), Eiji ASHIHARA (JP), Tsuyoshi OGUCHI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU ĐÈN PHA DỪNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**
 (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu đèn pha dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, giúp dễ dàng thực hiện thành công thao tác gắn tấm ốp vào bề mặt của mặt kính ngoài. Trong cơ cấu đèn pha (30) dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm mặt kính ngoài (31) và tấm ốp (6) lắp vào bề mặt của mặt kính ngoài (31), phần lõm thứ nhất (33), có hình dạng phù hợp với cấu hình bên ngoài của tấm ốp (6), và phần lõm thứ hai (34), được làm lõm sâu hơn nữa so với mặt đáy của phần lõm thứ nhất (33), được tạo ra trên bề mặt của mặt kính ngoài (31). Chi tiết dán (6f) được dán vào mặt sau tấm ốp (6), và phần nhô thứ nhất (6e) dùng để gài vào trong phần lõm thứ hai (34) được tạo ra trên mặt sau của tấm ốp (6). Tấm ốp (6), phần lõm thứ nhất (33) và phần lõm thứ hai (34) đều được tạo thành một cặp ở bên phải và bên trái theo chiều rộng xe. Tấm ốp (6) có hình dạng dài theo chiều rộng xe, và phần nhô thứ nhất (6e) được tạo ra ở vị trí của mặt kính ngoài (31) mà gần hơn với đường tâm của xe.



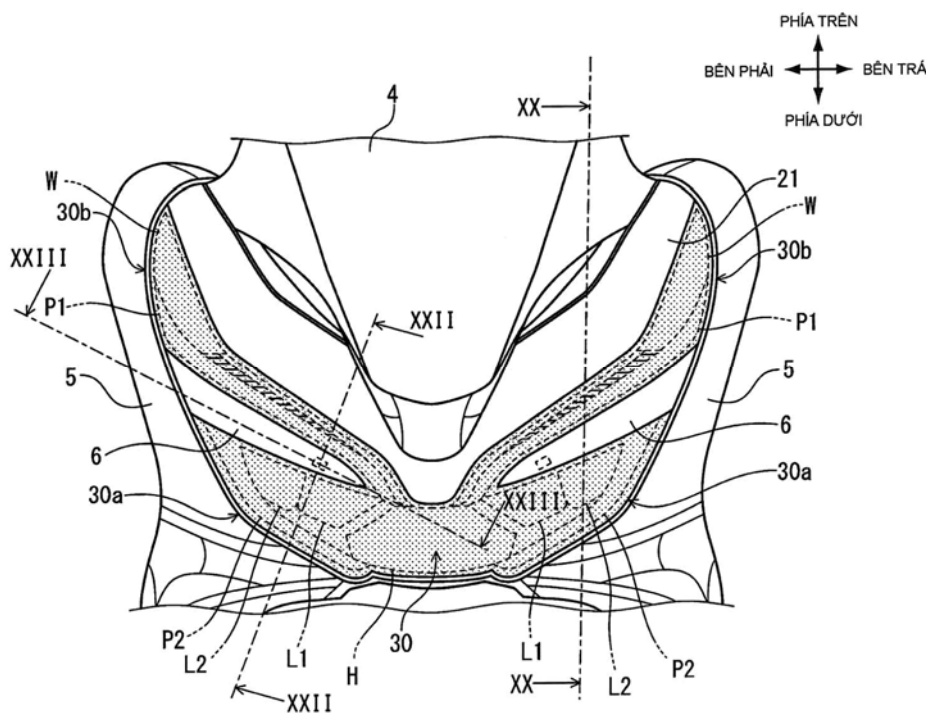
- (11) **67462**
 (21) 1-2019-05113 (51)⁷ **B62J 6/02**, F21S 41/63, F21W 107/17, F21Y 115/10
 (22) 08.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/009096 08.03.2018 (87) WO2018/180352 A1 04.10.2018
 (30) 2017-069294 30.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.09.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Ayumu TSUJI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐÈN PHA DỪNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đèn pha dùng cho xe kiểu yên ngựa (30) bao gồm: thân đèn chính (L1, L2, H); thân đèn thứ cấp (P1) tạo ra sự phát sáng của chi tiết dẫn ánh sáng (80); vỏ hộp (32) chứa thân đèn chính (L1, L2, H) và thân đèn thứ cấp (P1); và mặt kính ngoài (31) che toàn bộ vỏ hộp (32), tấm ốp (6) được lắp trên mặt trước của mặt kính ngoài (31). Tấm ốp (6) được bố trí giữa thân đèn chính (L1, L2, H) và thân đèn thứ cấp (P1). Tấm ốp (6) phân chia thân đèn chính (L1, L2, H) và thân đèn thứ cấp (P1), và được tạo ra có hình dạng dài mà kéo dài từ phía ngoài về phía đường tâm theo chiều rộng xe. Thân đèn chính (L1, L2, H) và tấm ốp (6) gối chồng ít nhất một phần lên nhau theo chiều dọc xe.

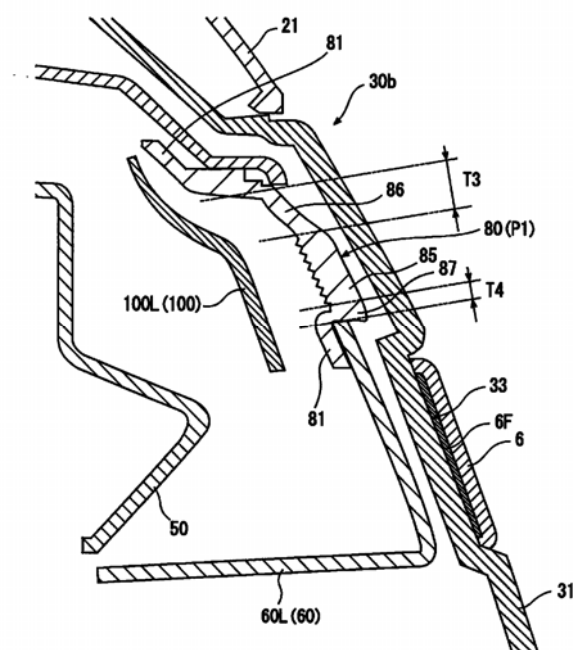


- (11) **67463**
 (21) 1-2019-05114 (51)⁷ **F21S 41/00**, B62J 6/02, F21S 43/00, 45/00, F21W 103/00, 104/00, 105/00, 102/00, 107/17, F21Y 115/10
 (22) 08.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/009095 08.03.2018 (87) WO2018/180351 A1 04.10.2018
 (30) 2017-069293 30.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.09.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Daisuke KURIKI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU ĐÈN PHA DÙNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đèn pha (30) dùng cho xe kiểu yên ngựa có: chi tiết dẫn ánh sáng (80) được tạo ra có phần dẫn ánh sáng (85) dùng để dẫn ánh sáng của nguồn chiếu sáng (123) theo hướng định trước nhằm tạo ra sự phát sáng bề mặt; và chi tiết kéo dài (60) dùng để đỡ chi tiết dẫn ánh sáng (80), chi tiết tạo màu trong mờ có màu (100), và chi tiết tạo màu (100) được bố trí ở phía sau chi tiết dẫn ánh sáng (80). Các phân truyền ánh sáng (86, 87) dùng để truyền ánh sáng cho chi tiết tạo màu (100) nhằm hiển thị nó được tạo ra ở phần mép ngoài của phần dẫn ánh sáng (85). Cơ cấu đèn pha này được trang bị mặt kính ngoài (31) được bố trí theo cách liền kề ở phía trước của chi tiết dẫn ánh sáng (80) và tấm ốp (6) được lắp vừa khít trên mặt trước của mặt kính ngoài (31), và phân truyền ánh sáng (87) được tạo ra theo cách kéo dài dọc theo đường bao ngoài của tấm ốp (6).

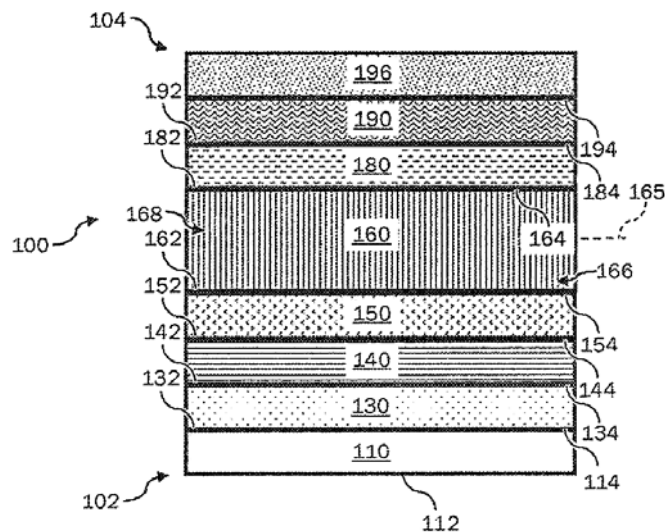


- (11) **67464**
- (21) 1-2019-05115 (51)¹⁹ **C09D 179/04**, 125/06, 161/00,
133/12, 133/06, 127/06
- (22) 21.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2018/003297 21.03.2018 (87) WO2018/174560 27.09.2018
- (30) 10-2017-0035956 22.03.2017 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.09.2019
- (71) WOORAM COATING CO., LTD. (KR)
131 Daegotbuk-ro 165beon-gil, Daegot-myeon Gimpo-si, Gyeonggi-do 10039, Korea
- (72) LEE, Seung Yeol (KR), LEE, Seung Yeol (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) TÁC NHÂN PHỦ KHUÔN CÓ TRỊ SỐ AXIT ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH CÓ TÁC
DỤNG LÀM TÁC NHÂN THÁO KHUÔN BÊ TÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân phủ khuôn, tác nhân này có trị số axit được điều chỉnh và có tác dụng tháo khuôn ra khỏi bê tông. Sáng chế sử dụng copolym gồm: A) nhựa polyme melamin; B) nhựa polystyren; C) nhựa phenol-fonnalin; D) polymethylmetacrylat; E) nhựa gốc polyacrylat; và F) polyvinyl clorua.

- (11) **67465**
 (21) 1-2019-05119 (51)⁷ **H01L 31/0296**
 (22) 27.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/019848 27.02.2018 (87) WO2018/157106 30.08.2018
 (30) 62/464,127 27.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.11.2019

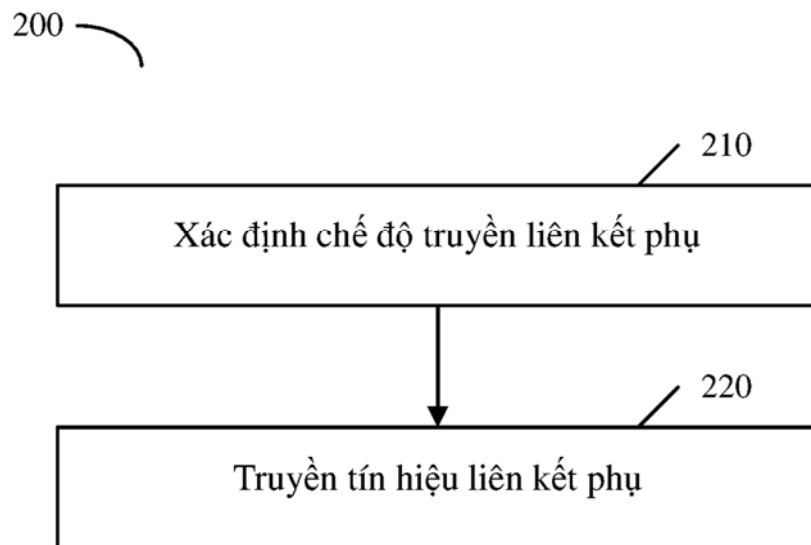
- (71) **FIRST SOLAR, INC.** (US)
 350 West Washington Street 6th Floor Tempe, AZ 85281, United States of America
 (72) **GROVER, Sachit (IN), LEE, Chunggho (KR), LI, Xiaoping (US), LU, Dingyuan (US), MALIK, Roger (US), XIONG, Gang (US)**
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**
 (57) Theo các phương án thực hiện được mô tả ở đây, sáng chế đề cập tới phương pháp tạo thiết bị quang điện có thể bao gồm bước lắng đọng nhiều lớp bán dẫn. Nhiều lớp bán dẫn có thể bao gồm lớp được pha tạp được pha tạp với chất pha tạp nhóm V. Lớp được pha tạp có thể bao gồm catmi selenit hoặc catmi telurit. Phương pháp có thể bao gồm bước ủ nhiều lớp bán dẫn để tạo thành lớp hấp thụ. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị quang điện.



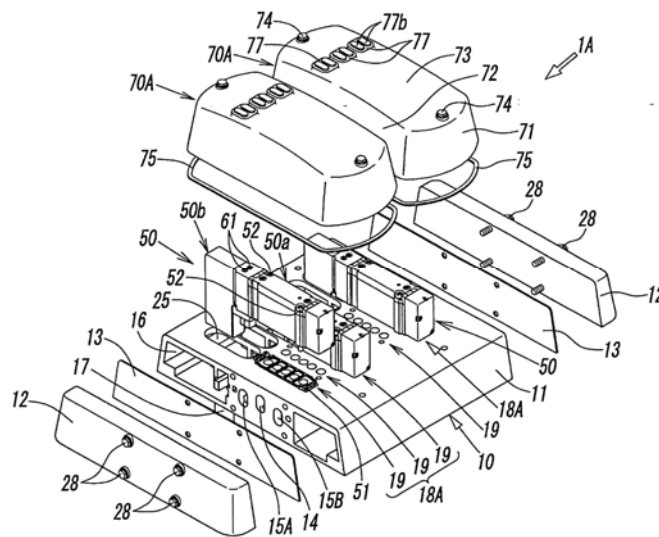
- (11) **67466**
(21) 1-2019-05120 (51)⁷ **H04W 72/04**
(22) 19.01.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2018/073396 19.01.2018 (87) WO2018/149265 23.08.2018
(30) PCT/CN2017/074175 20.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.09.2019

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden
(72) LI, Yunxi (CN), BLASCO SERRANO, Ricardo (ES), SORRENTINO, Stefano (IT),
ZHANG, Zhang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN LIÊN KẾT PHỤ VÀ PHƯƠNG
TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và phương tiện lưu trữ đọc
được bằng máy tính để điều khiển truyền liên kết phụ. Phương pháp được thực hiện tại
thiết bị người dùng thứ nhất mà hỗ trợ kỹ thuật truy cập radiô thứ nhất bao gồm các
bước: xác định chế độ truyền liên kết phụ để truyền, trong đó chế độ truyền liên kết phụ
là một chế độ trong số chế độ thứ nhất tương ứng với kỹ thuật truy cập radiô thứ nhất và
chế độ thứ hai tương ứng với kỹ thuật truy cập radiô thứ hai; và truyền tín hiệu liên kết
phụ theo chế độ truyền liên kết phụ sử dụng tài nguyên liên kết phụ được tạo cấu hình
bởi nút mạng mà phục vụ thiết bị người dùng thứ nhất.



- (11) **67467**
- (21) 1-2019-05123 (51)⁷ **F16K 27/12**, 31/06
- (22) 06.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/003890 06.02.2018 (87) WO2018/155153 30.08.2018
- (30) 2017-031324 22.02.2017 JP
- (71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
- (72) MIYAZOE Shinji (JP), FUJIWARA Toru (JP), MURAKAMI Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CỤM VAN ĐIỆN TỬ KÍN NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM VAN ĐIỆN TỬ KÍN NƯỚC
- (57) Sáng chế đề xuất cụm van điện tử kín nước và phương pháp chế tạo cụm van điện tử kín nước. Cụm van kín nước này bao gồm cụm đế van (10) cỡ chứa các phần lắp van thứ nhất (20A), trên mỗi phần lắp van này có ba van điện tử (50) được bố trí cạnh nhau, hoặc có chứa các phần lắp van thứ hai (20B), trên mỗi phần lắp van này có hai van điện tử (50) được bố trí cạnh nhau, hoặc có chứa ít nhất một trong số các phần lắp van thứ nhất (20A) và ít nhất một trong số các phần lắp van thứ hai (20B). Các vỏ bọc kín nước (70A) và/hoặc (70B) được gắn vào các phần lắp van (20A) và/hoặc (20B) của cụm đế van (10) để mỗi vỏ bọc kín nước này bao bọc ba hoặc hai van điện tử (50) được lắp trên phần lắp van (20A) hoặc (20B). Do đó tạo ra cụm van điện tử kín nước.



- (11) **67468**
 (21) 1-2019-05130 (51)¹⁹ **F02D 29/00**, 29/02, 41/10, 41/12, 45/00, B60W 10/06, 10/08, 20/19, B60K
 (22) 16.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/010649 16.03.2018 (87) WO2018/173982 27.09.2018
 (30) 2017-057267 23.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.09.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

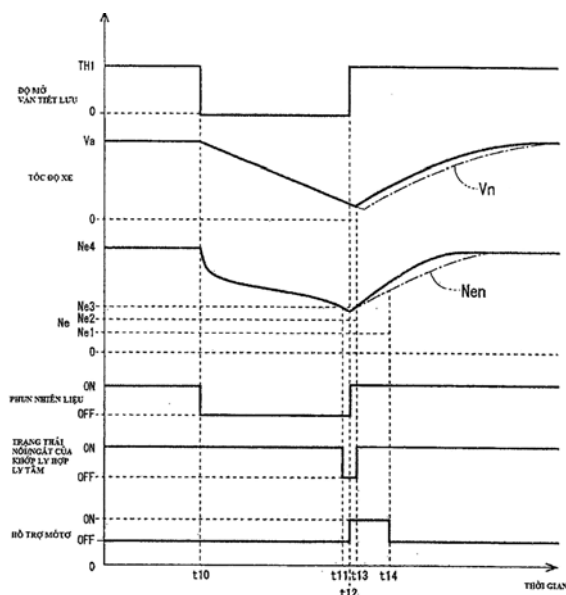
(72) SHOKAKU Isao (JP), SHOKAKU Isao (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ DỪNG CHO XE

(57) Thiết bị điều khiển động cơ dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên được đề xuất để có thể cải thiện khả năng; đáp ứng tăng tốc từ trạng thái trong đó tốc độ động cơ thấp hơn tốc độ động cơ tại đó khớp ly hợp ly tâm được ngắt.

Trong thiết bị điều khiển động cơ dùng cho xe áp dụng với xe (1) mà bao gồm khớp ly hợp ly tâm cơ học (C) để nối và ngắt lực dẫn động cần được truyền từ động cơ (E) tới bánh dẫn động (WR), xe (1) bao gồm phân vận hành van tiết lưu (47) được tạo kết cấu để điều chỉnh công suất ra của động cơ (E), mô tơ (8) được tạo kết cấu để quay trục khuỷu (2) của động cơ (E), và cụm điều khiển (100) được tạo kết cấu để điều khiển mô tơ (8) và hệ thống phun nhiên liệu (52). Cụm điều khiển (8) thực hiện sự điều khiển dừng phun để dừng sự phun nhiên liệu trong quá trình giảm tốc của xe (1) và thực hiện, khi vận hành mở của phân vận hành van tiết lưu (47) được thực hiện sau khi tốc độ động cơ (Ne) trở nên bằng hoặc thấp hơn tốc độ ngắt khớp ly hợp ly tâm (Ne3) tại đó khớp ly hợp ly tâm (C) được ngắt, sự điều khiển hỗ trợ tăng tốc để quay trục khuỷu (2) bằng mô tơ (8).



(11) **67469**

(21) 1-2019-05131

(51)⁷ **G01N 33/18**, 27/00, H04Q 1/00

(22) 20.09.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.09.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)

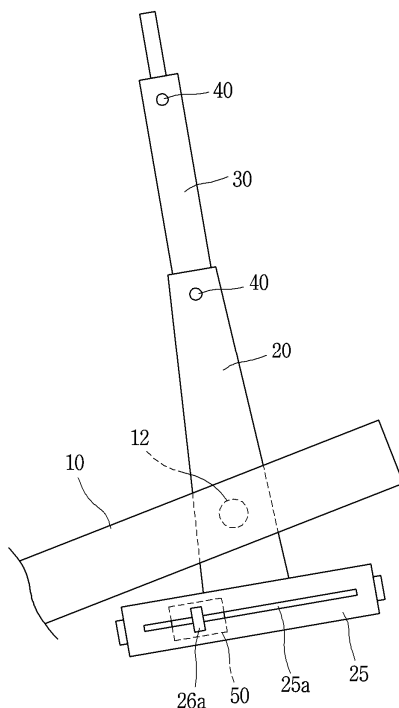
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hùng Việt (VN), JEAN-LUC VASEL (BE), Nguyễn Thanh Đàm (VN), Dương Hồng Anh (VN), Đỗ Anh Tuấn (VN), Nguyễn Hữu Tân (VN)

(54) THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG ĐO ĐỒNG THỜI, LIÊN TỤC HAI CHỈ TIÊU BOD VÀ PH TRONG THỜI GIAN DÀI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo tự động đồng thời hai chỉ tiêu BOD và pH liên tục trong thời gian dài. Thiết bị gồm hai phần riêng biệt: phân bình phản ứng (1) và phân hộp điều khiển (2). Thiết bị cho phép theo dõi liên tục với tần suất ghi dữ liệu lớn (tới 5 phút/1 lần) và trong thời gian dài (tới 20 ngày) về BOD theo phương pháp đo áp suất và pH bằng cách sử dụng một điện cực đo pH có khả năng hoạt động với nước thải. Thiết bị có khả năng thay thế các thiết bị đo BOD thương mại hiện có trên thị trường. Bên cạnh đó, việc sử dụng thiết bị để theo dõi BOD và pH làm dữ liệu đầu vào cho các mô hình toán học có thể cung cấp các thông tin hữu ích về đặc tính nguồn thải.

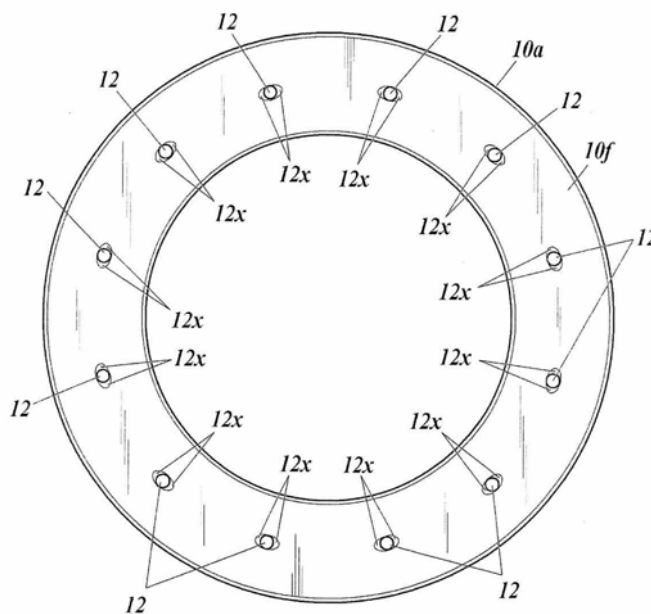
- (11) **67470**
- (21) 1-2019-05141 (51)¹⁹ **H02S 20/30**, 30/00, H01L 31/042
- (22) 07.08.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2017/008517 07.08.2017 (87) WO2018/169142 20.09.2018
- (30) 10-2017-0034036 17.03.2017 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.09.2019
- (71) **LSIS CO., LTD. (KR)**
127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea
- (72) **WON, Changsub (KR), KIM, Dongchan (KR), KIM, Kwangwook (KR), LAWRENCE, Waithiru (KE), LEE, Gunhyun (KR), KANG, Boram (KR)**
- (74) **Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)**
- (54) **MÔĐUN QUANG ĐIỆN MẶT TRỜI**
- (57) Sáng chế đề cập đến môđun quang điện mặt trời và cụ thể hơn đến môđun quang điện mặt trời có chức năng điều chỉnh góc. Môđun quang điện mặt trời theo một phương án của sáng chế, mà được cấu tạo bởi các pin mặt trời hấp thụ ánh sáng mặt trời để tạo ra dòng điện và tạo ra năng lượng điện, bao gồm: phần nhô ra liên kết được tạo ra trên một phía hoặc cả hai phía của môđun quang điện mặt trời; cơ cấu đỡ được liên kết với phần nhô ra liên kết để có thể quay ba chiều; dây được nối với phần trên của cơ cấu đỡ; và vật nặng được bố trí ở phần dưới của cơ cấu đỡ.



- (11) **67471**
 (21) 1-2019-05143 (51)⁷ **F16D 65/12**, B61H 5/00
 (22) 14.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/009870 14.03.2018 (87) WO2018/173869 A1 27.09.2018
 (30) 2017-058310 24.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.09.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) SHIRAISHI, Nobuo (JP), WAKABAYASHI, Yusuke (JP), KURITA, Takeshi (JP),
 SAKAGUCHI, Atsushi (JP), FUJIMOTO, Takahiro (JP), NOGAMI, Hiroshi (JP),
 KATO, Takanori (JP), ICHIKAWA, Yuki (JP), SHIRAISHI, Nobuo (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐĨA PHANH DỪNG CHO PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG SẮT**
 (57) Sáng chế đề cập đến đĩa phanh (10) được trang bị bộ phận bánh đĩa (10a) trên bề mặt trước của nó là phần trượt, và các lỗ thông (12) mà chạy từ bề mặt trước tới bề mặt sau của bộ phận bánh đĩa, và thông qua đó các bu-lông để bắt chặt bộ phận bánh đĩa và các bánh xe của phương tiện đường sắt chạy qua. Các mặt nghiêng, mở rộng hơn theo hướng chu vi của bộ phận bánh đĩa rộng hơn hướng xuyên tâm của bộ phận bánh đĩa, được bố trí ở phần mép của phần mở của các lỗ thông trên phía bề mặt trước của bộ phận bánh đĩa.



- (11) **67472**
 (21) 1-2019-05144 (51)¹⁹ **F16J 15/18**, B05C 5/00, F16J 15/24, 15/48, F16K 1/32
 (22) 22.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/006538 22.02.2018 (87) WO2018/155580 A1 30.08.2018
 (30) 2017-032975 24.02.2017 JP
 (71) MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)

1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, TOKYO 181-0011 Japan

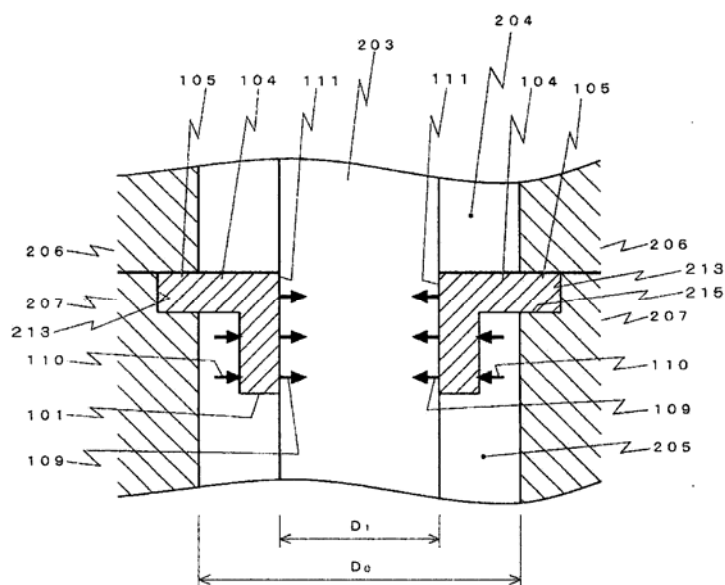
(72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP), IKUSHIMA, Kazumasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU ĐỆM KÍN VÀ THIẾT BỊ CÓ KẾT CẤU ĐỆM KÍN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đệm kín mà giữ cho kim không trượt so với bộ phận đệm kín và tháo được dễ dàng, và thiết bị có kết cấu đệm kín này.

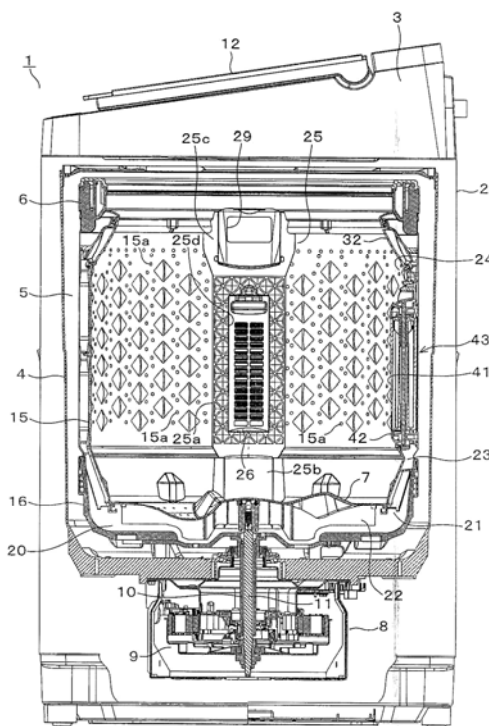
Bộ phận đệm kín (101) mà qua đó kim của thiết bị van (201) được luân, thiết bị van bao gồm khoang chất lỏng (205) có lỗ chảy ra (209) và lỗ chảy vào (208), và kim mà đầu trước của nó chuyển động tịnh tiến trong khoang chất lỏng, bộ phận đệm kín bao gồm thân chính (102) được làm bằng thân đàn hồi có lỗ luân vừa kim được tạo nên để kim được luân khít vào đó, và phân bích được làm bằng thân đàn hồi kéo dài theo hình khuyên từ thân chính theo chiều hướng kính ra phía ngoài, trong đó một đường kính đầu hở (D_3) của lỗ luân vừa kim là nhỏ hơn so với đường kính đầu hở khác (D_2) của lỗ luân vừa kim, kết cấu đệm kín bao gồm bộ phận đệm kín đó, và thiết bị bao gồm kết cấu đệm kín đó.



- (11) **67473**
 (21) 1-2019-05145 (51)¹⁹ **D06F 13/06**
 (22) 19.01.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/001598 19.01.2018 (87) WO2018/185996 A1 11.10.2018
 (30) 2017-073739 03.04.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.09.2019

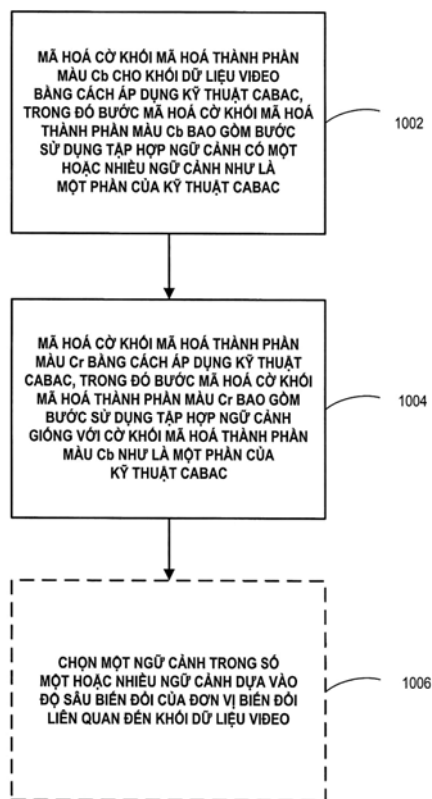
- (71) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
 25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
 (72) SINARD, Theerakaew (TH), CHOTIKA, Chalotorn (TH), SITTIPORN, Thangtongchai (TH)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY GIẶT**
 (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt (1) bao gồm: thùng giặt loại trục dọc (5) mà đồ giặt và chất lỏng giặt được đựng trong đó và hoạt động giặt bao gồm bước giặt được thực hiện; và con lăn (41, 71, 81) được bố trí quay được trong phần thành trong của thùng giặt (5) ở trạng thái mà ở đó trục quay được định hướng dọc, con lăn được quay để tạo điều kiện cho chuyển động của đồ giặt, trong đó mức nước của chất lỏng giặt trong thùng giặt (5) có thể thiết lập ở nhiều mức nằm trong khoảng từ mức nước tối thiểu đến mức nước tối đa, và con lăn (41,71, 81) được bố trí sao cho toàn bộ chiều dài theo hướng dọc mở rộng qua hai hoặc nhiều mức nước trong số nhiều mức nước được thiết lập.



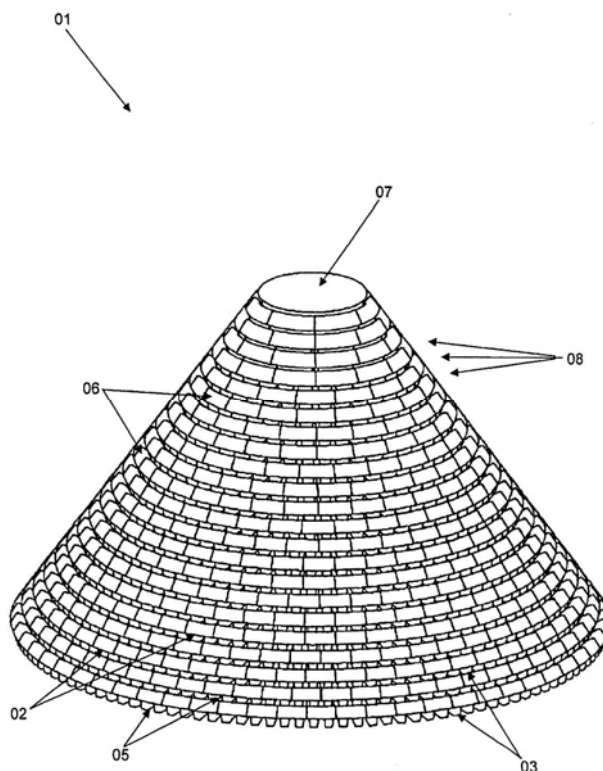
- (11) **67474**
- (21) 1-2019-05147 (51)¹⁹ **H03M 7/40, H04N 7/30**
- (62) 1-2014-01873
- (22) 05.10.2012 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2012/059100 05.10.2012 (87) WO2013/070355 A1 16.05.2013
- (30) 61/557,325 08.11.2011 US
- 61/561,911 20.11.2011 US
- 13/645,330 04.10.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.06.2014

- (71) VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18, Ireland
- (72) CHIEN, Wei-Jung (TW), SOLE ROJALS, Joel (ES), KARCZEWICZ, Marta (US),
CHIEN, Wei-Jung (TW)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ
DỮ LIỆU VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã dữ liệu video, và thiết bị giải mã dữ liệu video. Sáng chế đề xuất việc giảm bớt số lượng dạng nhị phân và/hoặc ngữ cảnh dùng trong kỹ thuật mã hóa số học nhị phân thích ứng với ngữ cảnh (CABAC: Context Adaptive Binary Arithmetic Coding) để mã hóa dữ liệu video. Cụ thể, sáng chế đề xuất các kỹ thuật có thể giảm bớt số lượng ngữ cảnh dùng trong kỹ thuật CABAC làm giảm tới 56 ngữ cảnh. Phương pháp mã hóa dữ liệu video bao gồm các bước: mã hóa cờ khối mã hóa màu Cb cho khối dữ liệu video bằng cách áp dụng kỹ thuật mã hóa số học nhị phân thích ứng với ngữ cảnh (CABAC), trong đó bước mã hóa cờ khối mã hóa màu Cb bao gồm bước sử dụng tập hợp ngữ cảnh giống với cờ khối mã hóa màu Cb như là một phần của kỹ thuật CABAC; và mã hóa cờ khối mã hóa màu Cr bằng cách áp dụng kỹ thuật CABAC, trong đó bước mã hóa cờ khối mã hóa màu Cr bao gồm bước sử dụng tập hợp ngữ cảnh giống với cờ khối mã hóa màu Cb như là một phần của kỹ thuật CABAC. Phương pháp này còn bao gồm bước chọn một ngữ cảnh trong số một hoặc nhiều ngữ cảnh dựa vào độ sâu biến đổi của đơn vị biến đổi liên quan đến khối dữ liệu video.



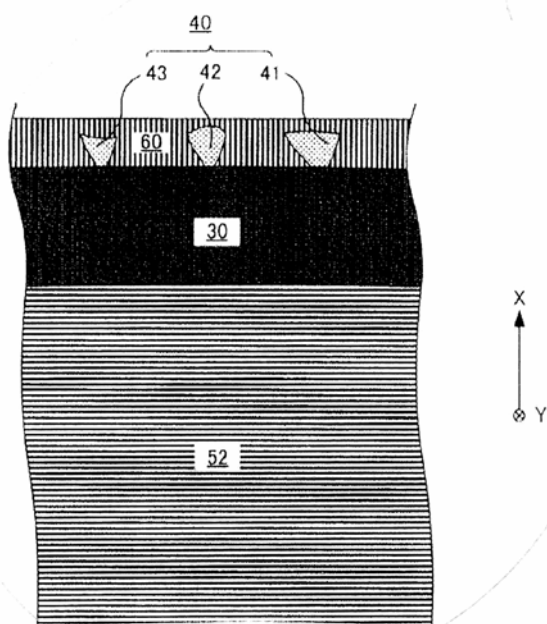
- (11) **67475**
(21) 1-2019-05152 (51)⁷ **B01J 8/00**
(22) 22.02.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/EP2018/054337 22.02.2018 (87) WO2018/153955 30.08.2018
(30) PA 2017 00131 27.02.2017 DK
(71) HALDOR TOPSOE A/S (DK)
Haldor Topsoes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) HANSEN, Anders Helbo (DK), CHRISTENSEN, Thomas Sandahl (DK),
JORGENSEN, Magnus Moller (DK), LARSEN, Johannes Ruben (DK)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ PHẢN ỨNG HÓA HỌC CÓ HỆ CHẤT MANG XÚC TÁC
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng hóa học bao gồm ít nhất một hệ chất mang xúc tác và bộ phận chống tắc nghẽn được bố trí xung quanh và bên trên lỗ của thiết bị phản ứng, ngăn ngừa chất xúc tác hoặc các phần khác của thiết bị phản ứng đi vào hoặc thoát ra khỏi lỗ của thiết bị phản ứng.



- (11) **67476**
 (21) 1-2019-05153 (51)⁷ **B01J 35/04**, 32/00, B01D 53/94, F01N 3/28
 (22) 26.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/007035 26.02.2018 (87) WO2018/159556 A1 07.09.2018
 (30) 2017-036349 28.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.09.2019

- (71) NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD. (JP)
 13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027 Japan
 (72) KAWASOE, Shinji (JP), INAGUMA, Tooru (JP), KAKO, Takuzo (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
 (54) **NỀN DẠNG TỔ ONG ĐỂ MANG CHẤT XÚC TÁC, VÀ BỘ CHUYỂN HÓA KHÍ THẢI XÚC TÁC ĐỂ LÀM SẠCH KHÍ THẢI**
 (57) Mục đích của sáng chế là cải thiện độ bám dính của lớp chất xúc tác và màng oxit trong nền dạng tổ ong để mang chất xúc tác. Nền dạng tổ ong để mang chất xúc tác được sử dụng để làm sạch khí thải được đặc trưng bởi gồm có thân dạng tổ ong và màng oxit được tạo thành trên bề mặt của thân dạng tổ ong và có alumin- α là thành phần chính, và bởi màng oxit này chứa số lượng lớn các mấu lồi oxit mà được tạo thành một cách phân tán trên bề mặt màng và có dạng co thót lại trong đó chiều rộng trở nên hẹp hơn ở gần thân dạng tổ ong, và mật độ tạo thành mấu lồi trên bề mặt màng là 0,2 (mấu lồi/ μm^2) - 3 (mấu lồi/ μm^2).

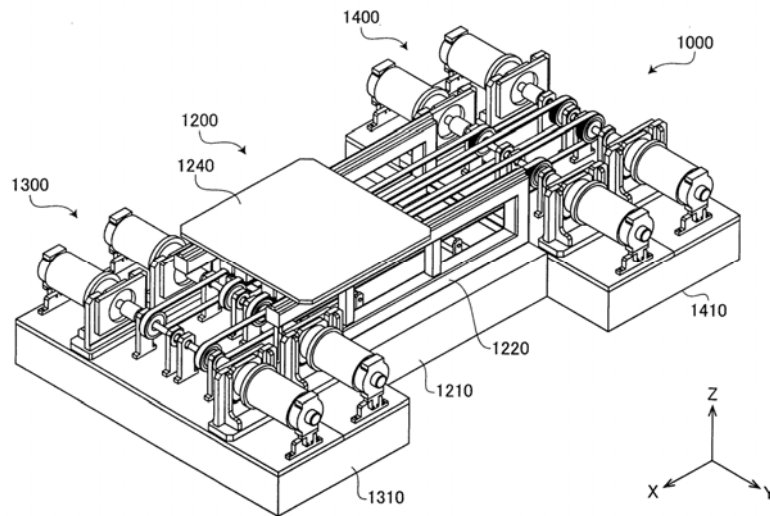


- (11) **67477**
- (21) 1-2019-05155 (51)¹⁹ **C12N 15/864**
- (22) 27.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/019996 27.02.2018 (87) WO2018/160585 07.09.2018
- (30) 62/464,756 28.02.2017 US
- 62/515,902 06.06.2017 US
- 62/618,437 17.01.2018 US
- (71) THE TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF PENNSYLVANIA (US)
3160 Chestnut Street, Suite 200, Philadelphia, PA 19104, United States of America
- (72) WILSON, James, M. (US), HINDERER, Christian (US), KATZ, Nathan (US), WANG, Qiang (CN), WILSON, James, M. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) VECTƠ VIRUT LIÊN HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP HỮU ÍCH ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TEO CƠ TỦY SỐNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VECTƠ NÀY
- (57) Vectơ rAAV được mô tả ở đây có vỏ capsit AAVhu68 và ít nhất một caset biểu hiện trong vỏ capsit này. Ít nhất một caset biểu hiện này chứa trình tự axit nucleic mã hóa protein SMN chức năng và trình tự kiểm soát biểu hiện mà điều khiển sự biểu hiện của trình tự SMN trong tế bào chủ. Cũng được đề xuất là các dược phẩm chứa vectơ rAAVhu68.SMN này để điều trị bệnh teo cơ tủy sống ở bệnh nhân.

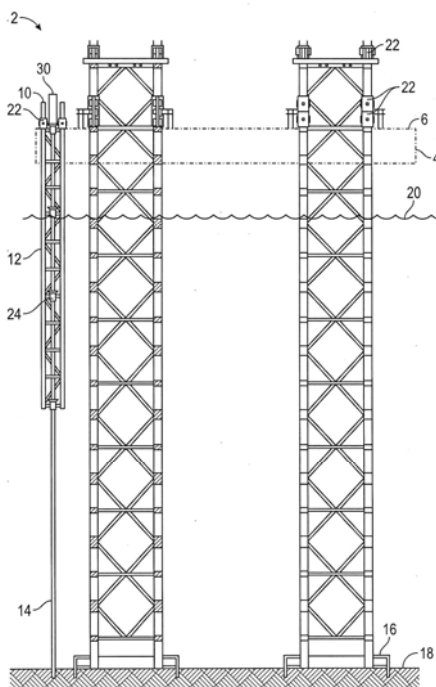
- (11) **67478**
 (21) 1-2019-05157 (51)⁷ **G01M 7/08**, G01N 3/30
 (22) 31.01.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/003113 31.01.2018 (87) WO2018/159199 A1 07.09.2018
 (30) 2017-036059 28.02.2017 JP
 2017-158412 21.08.2017 JP
 2017-219701 15.11.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.09.2019

- (71) KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan
 (72) MATSUMOTO, Sigeru (JP), MIYASHITA, Hiroshi (JP), MURAUCHI, Kazuhiro (JP),
 HANEISHI, Kiyooki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM MÔ PHÒNG VA CHẠM VÀ THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM
 TÁC ĐỘNG
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thử nghiệm mô phỏng va chạm theo phương án của sáng
 chế bao gồm một bảng mà một mẫu thử được gắn vào đó và một dây đai có răng để
 truyền động bảng theo hướng truyền động, và dây đai có răng có dây lõi carbon. Sáng
 chế còn đề cập đến thiết bị thử nghiệm tác động.



- (11) **67479**
- (21) 1-2019-05159 (51)¹⁹ **E02B 17/02**, E21B 19/24, 19/00
- (22) 26.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/054697 26.02.2018 (87) WO2018/154121 A1 30.08.2018
- (30) PI 2017000291 27.02.2017 MY
- (71) TECHNIP FRANCE (FR)
6-8 Allée de l'Arche Faubourg de l'Arche ZAC Danton, 92400 COURBEVOIE, France
- (72) KUAN, Eng Yeow (MY), YEE, Kien Peng (MY), KIPRAWI, Fathieah (MY)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG KHUNG MANG BỘ PHẬN DẪN ỐNG DẪN TỰ LẮP ĐẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp dùng cho giàn khoan xa bờ tự lắp đặt, không cần sử dụng tàu nâng hạng nặng để lắp đặt ở vị trí khai thác dầu khí. Hệ thống này có cụm khung mang bộ phận dẫn ống dẫn được tích hợp sẵn kiểu treo xếp được mà được lắp vào thân của giàn khoan và phục vụ như một bộ phận dẫn/bộ phận đỡ ở phía bên cho các ống dẫn/ống chống trong điều kiện vận hành. Cụm khung mang bộ phận dẫn ống dẫn nói chung được nâng lên trong quá trình kéo/vận chuyển dưới nước. Ở vị trí khai thác dầu khí, cụm khung mang bộ phận dẫn ống dẫn được hạ xuống và cố định dưới biển ở độ cao xác định. Cụm khung mang bộ phận dẫn ống dẫn thường vẫn treo trên thân và không cần kéo dài hết xuống đến móng dưới đáy biển. Sau khi quá trình vận hành hoàn thành, cụm khung mang bộ phận dẫn ống dẫn thường được nâng lên tương đối với thân, và hầu hết giàn khoan với cụm khung mang bộ phận dẫn ống dẫn được di chuyển để sử dụng lại ở vị trí khai thác dầu khí mới.



- (11) **67480**
 (21) 1-2019-05162 (51)¹⁹ **G06F 17/30**
 (22) 26.04.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2017/082058 26.04.2017 (87) WO2018/157464 07.09.2018
 (30) 201710125171.0 03.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.09.2019

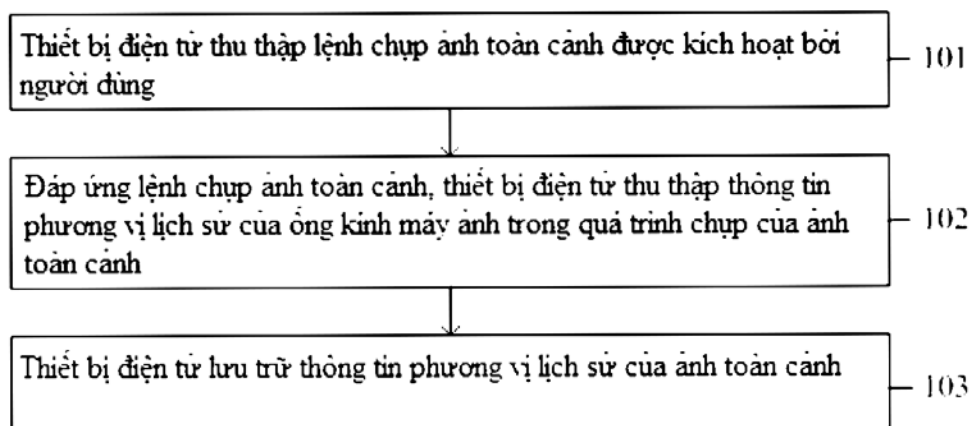
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHAO, Wenlong (CN), SUN, Guangxue (CN)

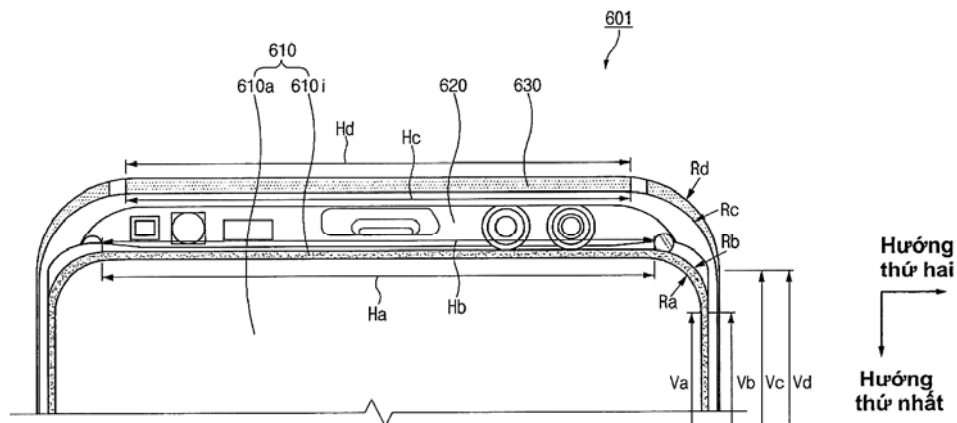
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị ảnh và thiết bị điện tử, và liên quan đến lĩnh vực xử lý ảnh và có thể giúp người dùng biết chính xác các chi tiết cụ thể chụp ảnh. Phương pháp bao gồm các bước: thu thập, bởi thiết bị điện tử, lệnh thứ nhất được kích hoạt bởi người dùng, trong đó lệnh thứ nhất được sử dụng để ra lệnh thiết bị điện tử hiển thị ảnh toàn cảnh; đáp ứng lệnh thứ nhất, thu thập, bởi thiết bị điện tử, thông tin phương vị lịch sử và thông tin phương vị thời gian thực của ống kính máy ảnh của thiết bị điện tử, trong đó thông tin phương vị lịch sử được sử dụng để chỉ báo phương vị lịch sử của ống kính máy ảnh được đo khi ảnh toàn cảnh được chụp, và thông tin phương vị thời gian thực được sử dụng để chỉ báo phương vị đích hiện tại của ống kính máy ảnh; và khi thông tin phương vị lịch sử bao gồm phương vị đích, hiển thị, bởi thiết bị điện tử, ảnh đích tương ứng với phương vị đích trong ảnh toàn cảnh.



- (11) **67481**
- (21) 1-2019-05164 (51)¹⁹ **H04M 1/02**
- (22) 22.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2018/002191 22.02.2018 (87) WO2018/155930 30.08.2018
- (30) 10-2017-0025145 25.02.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) PARK, Jung Sik (KR), CHOI, Seung Ki (KR), KWAK, Woon Geun (KR), CHA, Do Hun (KR), BYEON, Hyung Sup (KR), LEE, So Young (KR), CHO, Chi Hyun (KR), HEO, Chang Ryong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HIỂN THỊ VỚI GÓC DẠNG CONG**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có màn hiển thị với góc dạng cong. Thiết bị điện tử theo sáng chế có bộ xử lý và màn hiển thị nối hoạt động với bộ xử lý, màn hiển thị này có vùng hoạt động có bố trí nhiều điểm ảnh, và vùng không hoạt động trong đó không có bố trí các điểm ảnh, trong đó chu vi của vùng hoạt động và đường viền của màn hiển thị gần như tạo ra dạng hình chữ nhật có ít nhất một góc dạng cong, và đường cong tạo ra một góc bất kỳ của đường viền của màn hiển thị có bán kính cong trung bình lớn hơn so với đường cong tạo ra một góc bất kỳ của chu vi của vùng hoạt động.



- (11) **67482**
- (21) 1-2019-05167 (51)¹⁹ **C23C 22/00**, C22C 38/00, 38/06, C23C 22/08, 22/12, 22/18, 22/20, 22/22, H01F 1/147
- (22) 23.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/011881 23.03.2018 (87) WO2018/174275 27.09.2018
- (30) 2017-057484 23.03.2017 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.09.2019
- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
- (72) TAKEDA, Kazutoshi (JP), NATORI, Yoshiaki (JP), MATSUMOTO, Takuya (JP), YASHIKI, Hiroyoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN VÀ CHẤT LỎNG PHỦ DÙNG CHO TẮM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện và chất lỏng phủ dùng cho các tấm thép kỹ thuật điện; và mục đích của sáng chế là tạo ra tấm thép kỹ thuật điện mà có tính chịu nhiệt, tính chống ăn mòn và vẻ bên ngoài tuyệt vời mà không chứa crom, và thể hiện các tính chất cách điện tuyệt vời thậm chí sau khi sự ủ khử ứng suất được tiến hành ở các nhiệt độ cao hơn so với trước đây, và chất lỏng phủ để thu tấm thép kỹ thuật điện này. Tấm thép kỹ thuật điện theo sáng chế chứa chủ yếu là phosphat kim loại và các hạt hợp chất vô cơ dạng tấm mịn, các hạt thứ cấp mà có đường kính hạt trung bình từ 0,05 µm đến 5µm (tính cả hai giá trị này) và diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 1 đến 80m²/g, và các hạt sơ cấp mà có tỷ lệ kích thước nằm trong khoảng từ 50 đến 1000. Hàm lượng của các hạt hợp chất vô cơ dạng tấm mịn là từ 0,1 phần khối lượng đến 20 phần khối lượng (tính cả hai giá trị này) so với 100 phần khối lượng của phosphat kim loại; và mỗi trong số các hạt hợp chất vô cơ dạng tấm mịn có lớp phủ cách điện trên bề mặt, lớp phủ này không chứa crom.

- (11) **67483**
 (21) 1-2019-05168 (51)¹⁹ **G01R 1/073**
 (22) 22.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2018/054351 22.02.2018 (87) WO2018/153963 A1 30.08.2018
 (30) 102017000021400 24.02.2017 IT
 (71) TECHNOPROBE S.P.A. (IT)

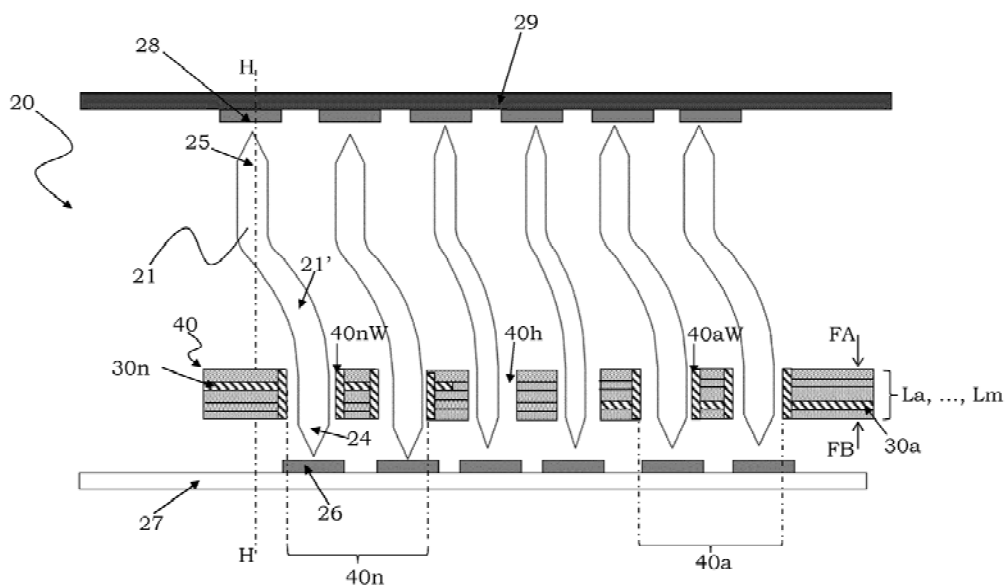
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco), Italia

(72) CRIPPA, Roberto (IT), VALLAURI, Raffaele (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU DÒ THỬ NGHIỆM THẲNG ĐỨNG CÓ CÁC ĐẶC TÍNH TẦN SỐ NÂNG CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu thử nghiệm (20), đầu thử nghiệm có khả năng xác thực hoạt động của phương tiện được thử nghiệm được tích hợp trên đệm bán dẫn, đầu thử nghiệm (20) nêu trên bao gồm ít nhất một thanh dẫn (40) được bố trí các lỗ dẫn (40h) và các chi tiết tiếp xúc (21) được chứa trong các lỗ dẫn (40h) nêu trên. Một cách thích hợp, ít nhất một thanh dẫn (40) bao gồm các lớp dẫn điện (30a-30n), mỗi trong số các lớp dẫn điện (30a-30n) nêu trên bao gồm các lỗ của nhóm (40a-40n) tương ứng của các lỗ dẫn (40h) nêu trên và kết nối điện nhóm tương ứng của các chi tiết tiếp xúc (21) nêu trên được chứa trong nhóm (40a-40n) nêu trên của các lỗ dẫn (40h) nêu trên, trong đó các chi tiết tiếp xúc của mỗi nhóm tương ứng được thích ứng để mang cùng loại tín hiệu.



- (11) **67484**
 (21) 1-2019-05169 (51)¹⁹ **G01R 1/073**
 (22) 22.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2018/054329 22.02.2018 (87) WO2018/153949 A1 30.08.2018
 (30) 102017000021397 24.02.2017 IT
 (71) TECHNOPROBE S.P.A. (IT)

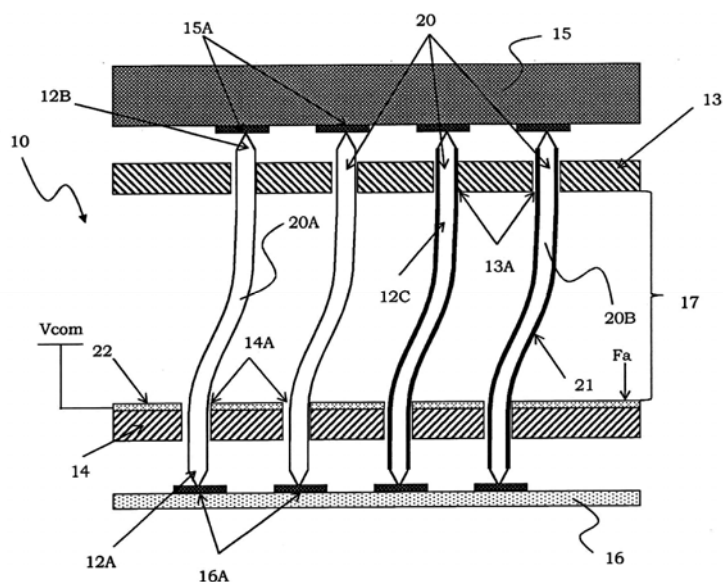
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco), Italia

(72) CRIPPA, Roberto (IT), MAGGIONI, Flavio (IT)

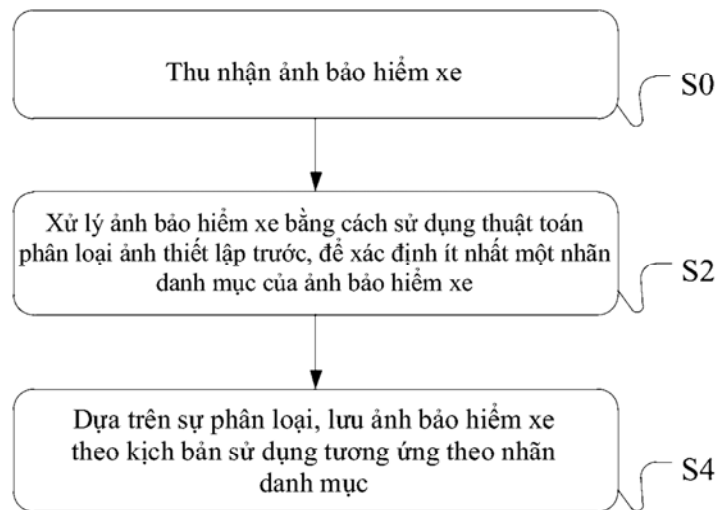
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU THỬ NGHIỆM CÓ ĐẶC TÍNH TẦN SỐ NÂNG CAO**

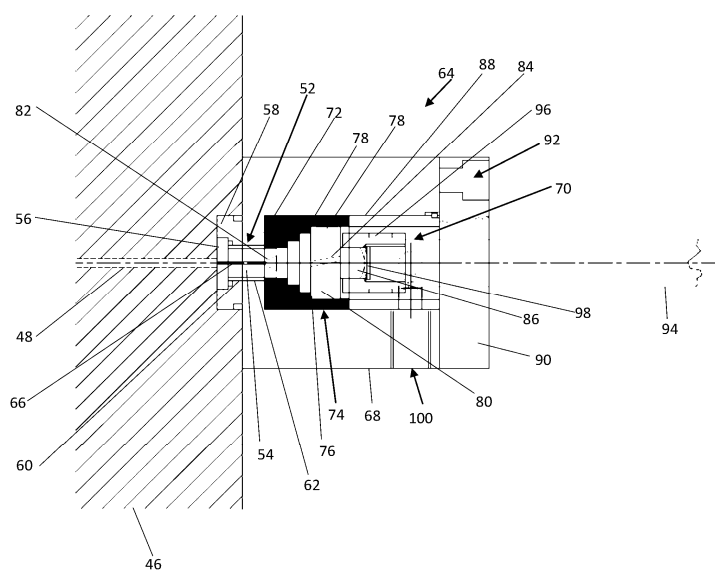
(57) Sáng chế đề cập đến đầu thử nghiệm (10) được làm phù hợp để xác thực chức năng của phương tiện được thử nghiệm (16) được tích hợp trên tấm bản dẫn, đầu thử nghiệm (10) như vậy bao gồm ít nhất một thanh dẫn (14, 13, 24) được bố trí các lỗ dẫn (14A, 13A, 24A) và ít nhất nhóm thứ nhất của các đầu dò tiếp xúc (20A) và nhóm thứ hai của các đầu dò tiếp xúc (20B) được chứa trong các lỗ dẫn (14A, 13A, 24A) nêu trên, mỗi trong số các đầu dò tiếp xúc (20A, 20B) như vậy bao gồm phần thân (12C) mà nằm kéo dài giữa vùng đầu thứ nhất (12A) và vùng đầu thứ hai (12B). Một cách thích hợp, ít nhất một thanh dẫn (14, 13, 24) bao gồm ít nhất phần dẫn điện (22, 23, 24) bao gồm ít nhất một nhóm của các lỗ dẫn chứa (14A, 13A, 24A), phần dẫn điện (22, 23, 24) kết nối điện các đầu dò tiếp xúc (20A) của nhóm thứ nhất mà trượt ở các lỗ dẫn chứa (14A, 13A, 24A) được thực hiện trong đó và được làm phù hợp để mang cùng tín hiệu và mỗi trong số các đầu dò tiếp xúc (20B) của nhóm thứ hai bao gồm lớp phủ (21) được làm từ vật liệu cách điện và được tạo nên ở phần thân (12C), để cách điện các đầu dò tiếp xúc (20B) của nhóm thứ hai với phần dẫn điện (22, 23, 24).



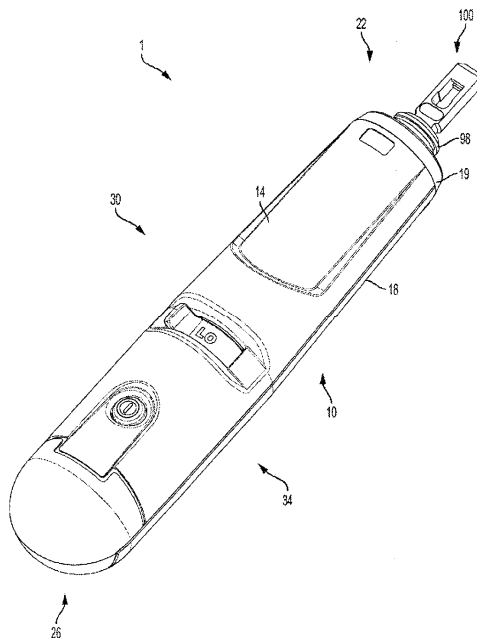
- (11) **67485**
- (21) 1-2019-05174 (51)⁷ **G06T 7/00**
- (22) 27.07.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2018/097336 27.07.2018 (87) WO2019/024771 07.02.2019
- (30) 201710640784.8 31.07.2017 CN
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) HOU, Jinlong (CN), ZHANG, Haitao (CN), GUO, Xin (CN), XU, Juan (CN), WANG, Jian (CN), CHENG, Yuan (CN), CHENG, Danni (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH BẢO HIỂM XE, MÁY CHỦ, VÀ HỆ THỐNG ẢNH BẢO HIỂM XE
- (57) Các phương án thực hiện sáng chế bộc lộ phương pháp xử lý ảnh bảo hiểm xe, thiết bị, máy chủ, và hệ thống. Phương pháp xử lý ảnh bảo hiểm xe bao gồm: thu nhận ảnh bảo hiểm xe chụp và thu thập ở vị trí tai nạn; nhận dạng và phân loại ảnh bảo hiểm xe bằng cách sử dụng thuật toán phân loại ảnh thiết lập trước, để xác định ít nhất một nhãn danh mục của ảnh bảo hiểm xe; và dựa trên sự phân loại này, lưu trữ ảnh bảo hiểm xe theo kịch bản sử dụng tương ứng theo nhãn danh mục.



- (11) **67486**
- (21) 1-2019-05175 (51)¹⁹ **B30B 9/04**, 9/10, 9/30, A23N 1/02
- (22) 22.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/IB2018/051084 22.02.2018 (87) WO2018/154468 30.08.2018
- (30) 2017/01407 24.02.2017 ZA
- (75) 1. HENDERSON, ROY WALTER (ZA)
Unit C, 10 Product Street, Berkley Square 7405 Ndabeni, South Africa
2. VLOK, JAN ABRAHAM (ZA)
Unit C, 10 Product Street, Berkley Square 7405 Ndabeni, South Africa
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ CÁC SẢN PHẨM HỮU CƠ VÀ CÁC VẬT LIỆU KHÁC, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẬT LIỆU HỮU CƠ, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẬT LIỆU VÔ CƠ
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị để xử lý vật liệu hữu cơ làm vỡ các thành phần không ăn được của hoa quả và sau (lõi, vỏ, các hạt, vật liệu cùi) thành chất ăn được với tính đồng nhất dạng kem. Thiết bị chứa pittông trong tang để nén vật liệu và ép nó qua đường dẫn có nhiều đoạn từ đầu cuối tới đầu cuối được tạo các góc vuông so với nhau. Có bề mặt tác động tại đầu cuối của từng đoạn mà vật liệu chảy tác động lên đó. Các đoạn có thể ở giữa ống bọc có các đoạn có các đường kênh khác nhau và lõi quán bề mặt bên ngoài của nó được tạo bậc để khớp với bề mặt bên trong của ống bọc.



- (11) **67487**
- (21) 1-2019-05179 (51)⁷ **H01R 43/01**
- (22) 29.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/025172 29.03.2018 (87) WO2018/183697 A1 04.10.2018
- (30) 62/478,431 29.03.2017 US
- 62/487,246 19.04.2017 US
- (71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
- (72) PAULSEN, Alexander, J. (US), CEMKE, James, A. (US), WILLIAMS, Eric, J. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **DỤNG CỤ ĐỘT NHỒI**
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đột nhồi để nhồi dây điện vào bộ nối điện bao gồm khoang bao gồm mặt trận phía, một phía sau, đầu trước, một phía sau cuối, một trục tác động kéo dài qua các khoang, bên trong xác định phía trước và phía sau; cơ cấu truyền động được định vị trong nội thất của khoang liền kề phía trước; một bảng mạch được đặt ở bên trong của khoang liền kề phía sau, bảng mạch bao gồm một bộ điều khiển; và ít nhất một pin được ghép điện với bảng mạch, ít nhất một pin được đặt ít nhất một phần trong vỏ gắn liền với bảng mạch và đầu sau; trong đó một tỷ lệ được định nghĩa là chiều dài của dụng cụ đột nhồi theo hướng song song với trục tác động chia cho chiều dài của cơ cấu truyền động theo hướng song song với trục tác động; và trong đó tỷ lệ này nằm trong khoảng từ 1,5 đến 2,0.



(11) **67488**

(21) 1-2019-05182

(51)⁷ **H02H 3/08**, 7/06, H02P 9/00

(22) 02.02.2018

(43) 25.12.2019

(86) PCT/JP2018/003503 02.02.2018

(87) WO2018/179827 04.10.2018

(30) 2017-067851 30.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.09.2019

(71) **YAMABIKO CORPORATION (JP)**

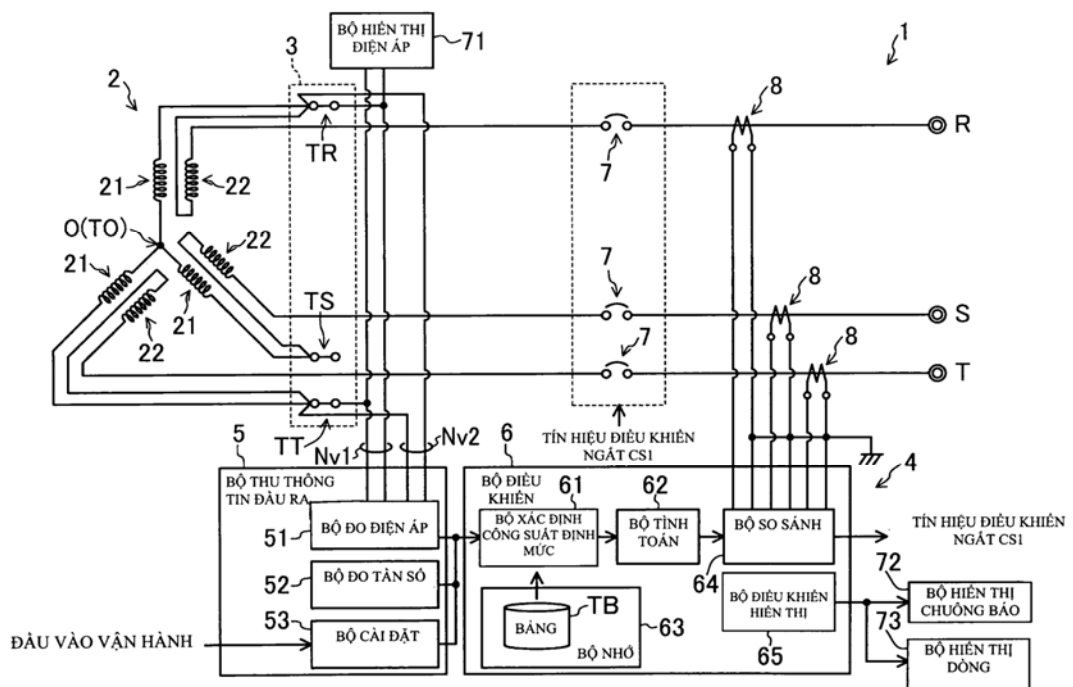
7-2, Suehiro-cho 1-chome, Ohme-shi, Tokyo 1988760, Japan

(72) **SUMIKAWA Taishi (JP)**

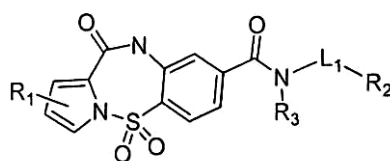
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN**

(57) Máy phát điện (1) bao gồm: bộ phận thu nhận thông tin đầu ra (5) mà thu nhận thông tin đầu ra bao gồm thông tin công suất của bộ phận sản sinh năng lượng biểu thị công suất của bộ phận sản sinh năng lượng (2) và thông tin tần số đầu ra biểu thị tần số đầu ra của máy phát điện (1); ampe kế (8) mà đo dòng điện đi qua đường phân phối; bộ ngắt mạch (7) được trang bị trong đường phân phối; và bộ điều khiển (6). Bộ điều khiển (6) tính toán dòng được phép dựa vào thông tin đầu ra, và điều khiển bộ ngắt mạch (7) để ngắt đường phân phối khi dòng được đo bằng ampe kế (8) vượt quá dòng được phép.

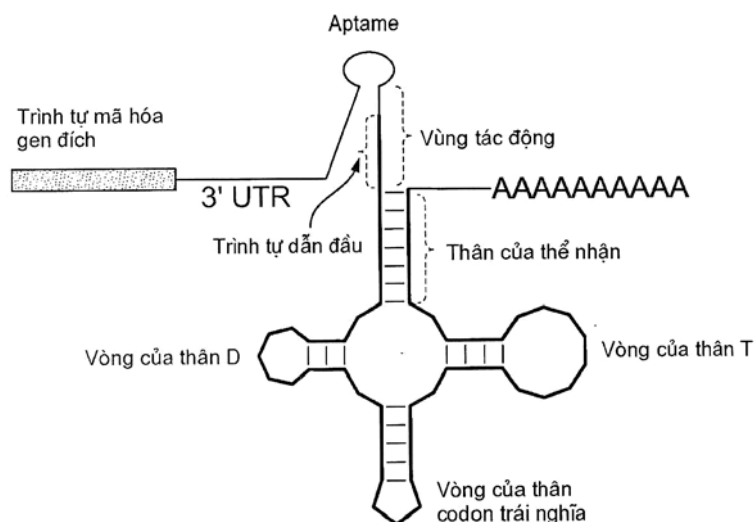


- (11) **67489**
- (21) 1-2019-05183 (51)⁷ **C07D 487/00**, A61K 31/33, 31/395, 31/40, A61P 1/16
- (22) 09.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2018/075995 09.02.2018 (87) WO2018/153285 30.08.2018
- (30) 201710100309.1 23.02.2017 CN
- 201710648155.X 01.08.2017 CN
- 201810008592.X 04.01.2018 CN
- (71) FUJIAN COSUNTER PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Fuyuan Industrial Zone, Dongyuan Town, Zherong County Ningde, Fujian 355300, China
- (72) HE, Haiying (CN), WANG, Jing (CN), JIANG, Zhigan (CN), YANG, Yaxun (CN), SHAO, Peng (CN), ZHANG, Chen (CN), LI, Jian (US), CHEN, Shuhui (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT BA VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), chất hỗ biết của nó hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



(I)

- (11) **67490**
- (21) 1-2019-05185 (51)¹⁹ **C12N 15/113**, 15/11, 15/115, 15/63, 15/86, 15/67, 15/861, C12P 19/34
- (22) 02.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/020795 02.03.2018 (87) WO2018/161053 07.09.2018
- (30) 62/466,138 02.03.2017 US
- (71) MEIRAGTX, UK II LIMITED (GB)
92 Britannia Walk, London, N1 7NQ, United Kingdom
- (72) Xuecui GUO (CA)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) CATXET POLYNUCLEOTIT ĐIỀU HÒA SỰ BIỂU HIỆN CỦA GEN ĐÍCH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN CỦA GEN ĐÍCH VÀ VẬT TRUYỀN CHỨA GEN ĐÍCH
- (57) Sáng chế đề xuất catxet polynucleotit để điều hòa sự biểu hiện của gen đích nhờ phân cắt bằng ribonucleaza điều biến bằng aptame gen đích ARN và các phương pháp sử dụng catxet polynucleotit này để điều biến sự biểu hiện gen đáp lại sự có mặt hoặc sự không có mặt của phối tử mà liên kết với aptame này. Catxet polynucleotit chứa trình tự của cơ chất ribonucleaza (ví dụ, cơ chất RNaza P) và công tắc ribo chứa vùng tác động và aptame sao cho khi aptame này liên kết với phối tử thì xảy ra sự biểu hiện của gen đích. Sáng chế còn đề xuất vật truyền chứa gen đích mà chứa catxet polynucleotit nêu trên.



(11) **67491**

(21) 1-2019-05187

(51)⁷ **G02B 27/01**

(22) 26.02.2018

(43) 25.12.2019

(86) PCT/CN2018/077282 26.02.2018

(87) WO2018/153369 30.08.2018

(30) 201710108671.3 27.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2019

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

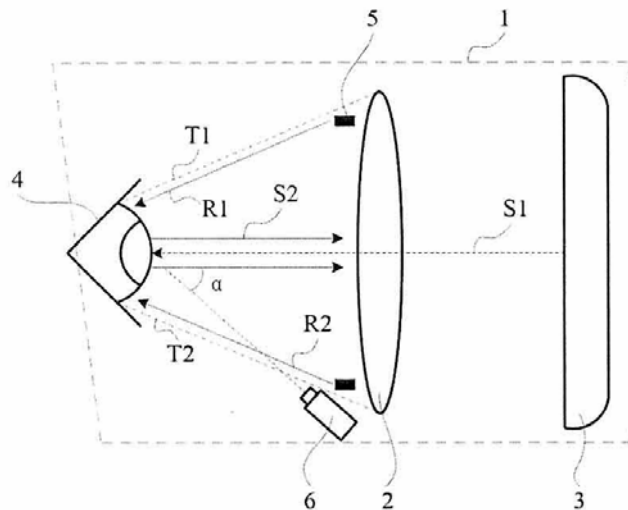
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) ZHANG, Hong (CN), YIN, Huanmi (CN), LIN, Feng (CN), WU, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ THỰC TẾ ẢO ĐEO TRÊN ĐẦU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thực tế ảo đeo trên đầu bao gồm: thân thiết bị (1), thân thiết bị (1) được bố trí thấu kính lồi (2); các nguồn sáng hồng ngoại (5) được bố trí trong thân thiết bị (1), các nguồn sáng hồng ngoại (5) được phân bố ở chu vi của ít nhất một thấu kính lồi (2), và tạo ra sự bù ánh sáng hồng ngoại cho mắt (4) của người dùng tương ứng với ít nhất một thấu kính lồi (2); và camera (6) được bố trí trong thân thiết bị (1), thấu kính của camera (6) hướng về mắt (4) của người dùng tương ứng với ít nhất một thấu kính lồi (2) và được tạo cấu hình để thực hiện việc thu thập hình ảnh hồng ngoại trên thông tin đặc điểm sinh lý học của mắt (4) của người dùng. Thiết bị thực tế ảo đeo trên đầu có thể tạo ra sự bù ánh sáng hồng ngoại cho mắt (4) của người dùng, nhờ đó cải thiện độ rõ ràng của hình ảnh hồng ngoại của mắt (4) của người dùng thu được bởi camera (6) và độ chính xác của thông tin đặc điểm sinh lý học của nó.



- (11) **67492**
 (21) 1-2019-05188 (51)⁷ **H04W 52/02**
 (22) 27.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/077382 27.02.2018 (87) WO2018/157786 07.09.2018
 (30) 201710124880.7 03.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2019

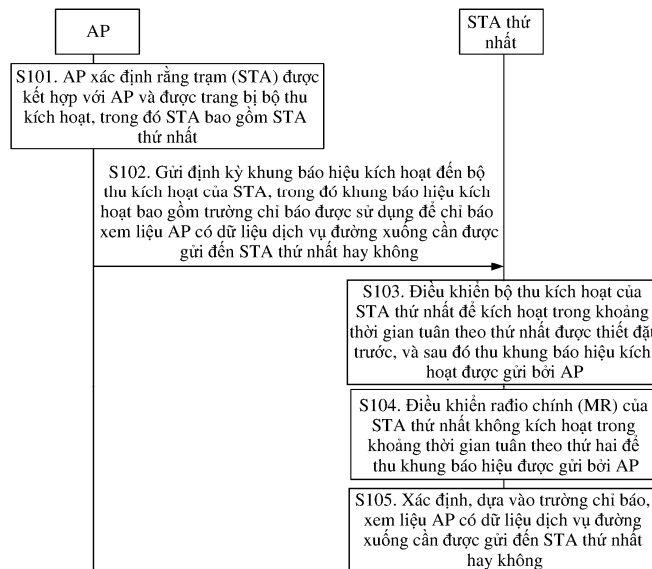
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China

(72) GAN, Ming (CN), JIA, Jia (CN), YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM DỪNG ĐỂ CHỈ BÁO DỮ LIỆU DỊCH VỤ ĐƯỜNG XUỐNG VÀ ĐIỂM TRUY CẬP**

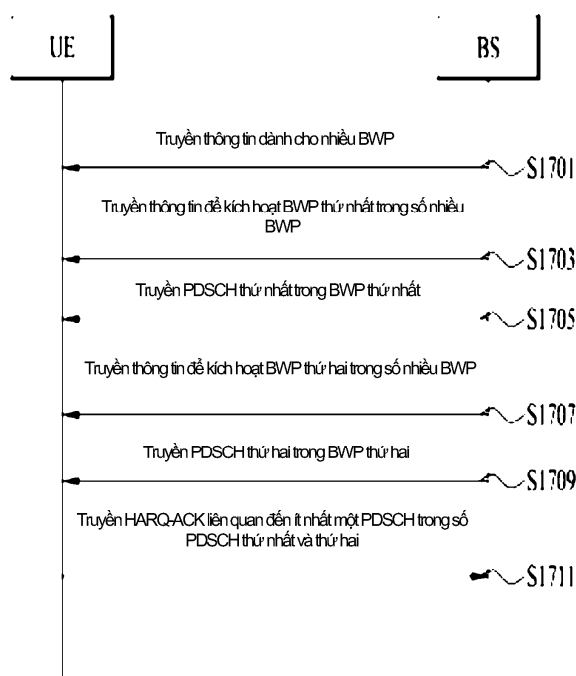
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và trạm dừng để chỉ báo dữ liệu dịch vụ đường xuống. Phương pháp này bao gồm các bước: điều khiển, bởi trạm (Station, viết tắt là STA) thứ nhất được kết hợp với điểm truy cập (Access Point, viết tắt là AP) radio, bộ thu kích hoạt của STA thứ nhất để kích hoạt trong khoảng thời gian nghe thứ nhất được thiết đặt trước, và thu khung báo hiệu kích hoạt được gửi bởi AP, trong đó khung báo hiệu kích hoạt bao gồm trường chỉ báo được sử dụng để chỉ báo xem liệu AP có dữ liệu dịch vụ đường xuống cần được gửi đến STA thứ nhất hay không; điều khiển, bởi STA thứ nhất, radio chính (Main Radio, viết tắt là MR) của STA thứ nhất không kích hoạt trong khoảng thời gian nghe thứ hai để thu khung báo hiệu được gửi bởi AP; và xác định, bởi STA thứ nhất dựa vào trường chỉ báo, xem liệu AP có dữ liệu dịch vụ đường xuống cần được gửi đến STA thứ nhất hay không. Theo phương pháp được đề xuất trong sáng chế, MR của STA thứ nhất không cần phải kích hoạt trong khoảng thời gian nghe thứ hai để thu khung báo hiệu được phát rộng bởi AP. Điều này làm giảm đáng kể tần suất kích hoạt của MR và làm giảm công suất tiêu thụ của STA thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến điểm truy cập.



- (11) **67493**
 (21) 1-2019-05190 (51)⁷ **H04L 5/00**, 1/00, 1/18
 (22) 27.02.2019 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2019/002355 27.02.2019 (87) WO2019/168338 06.09.2019
 (30) 62/636,119 27.02.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2019

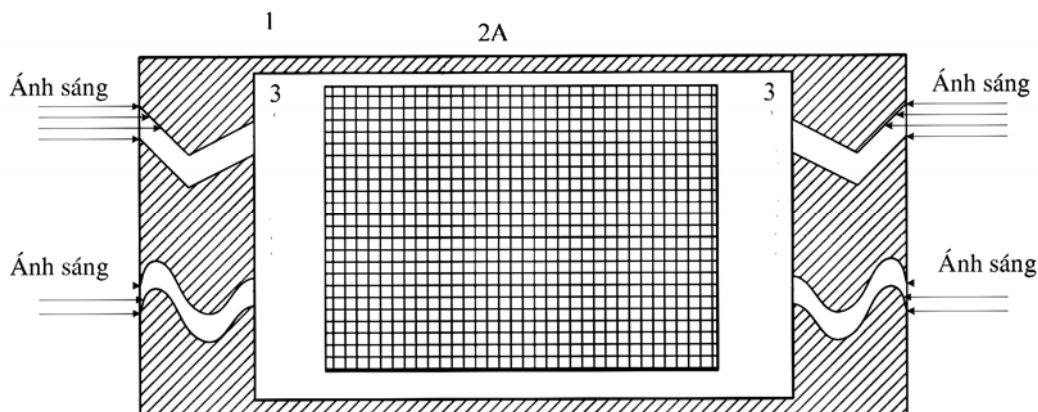
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) HWANG, Daesung (KR), YI, Yunjung (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ THU TÍN HIỆU
 BÁO NHẬN-YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG CƠ CHẾ LAI (HARQ-ACK)
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu báo nhận-yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lai (HARQ-ACK: Hybrid Automatic Repeat Request- Acknowledgement) tại thiết bị người dùng (UE: User Equipment) trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể là, phương pháp này bao gồm các bước: thu ít nhất một kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH: Physical Downlink Shared Channel) liên quan đến tín hiệu HARQ-ACK trong phân băng thông (BWP: Bandwidth Part) thứ nhất, thu thông tin điều khiển đường xuống (DCI: Downlink Control Information) để chuyển BWP hoạt động liên quan đến tín hiệu đường xuống từ BWP thứ nhất sang BWP thứ hai, thu ít nhất một PDSCH thứ hai liên quan đến tín hiệu HARQ-ACK trong BWP thứ hai, và truyền tín hiệu HARQ-ACK. Tín hiệu HARQ-ACK không bao gồm thông tin HARQ-ACK dành cho ít nhất một PDSCH thứ nhất.



- (11) **67494**
(21) 1-2019-05191 (51)⁷ **G02B 27/01**
(22) 26.02.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2018/077284 26.02.2018 (87) WO2018/153370 30.08.2018
(30) 201710108673.2 27.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2019

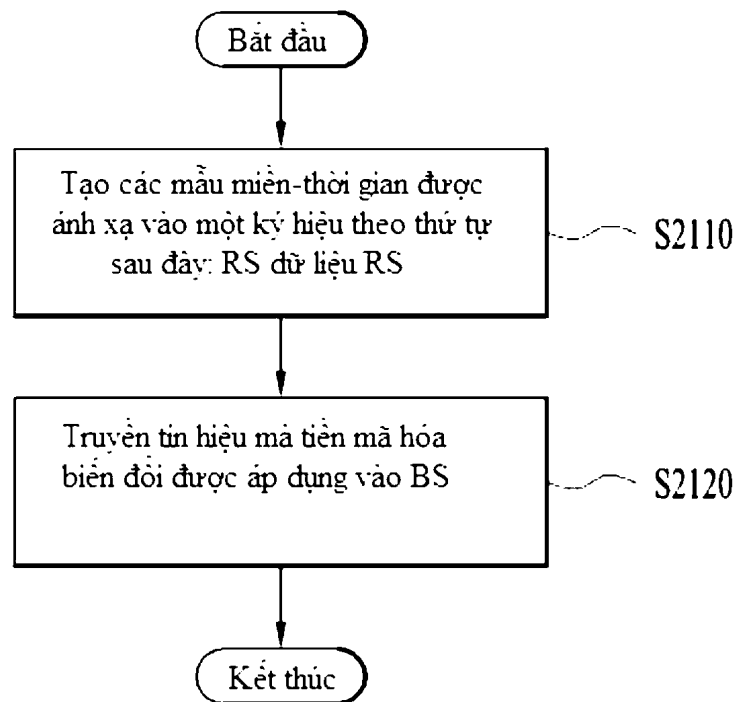
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) ZHANG, Hong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ THỰC TẾ ẢO GẮN TRÊN ĐẦU
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thực tế ảo gắn trên đầu, thiết bị này bao gồm: thân thiết bị (1) và ít nhất một phần tử sinh nhiệt (2A, 4). Thân thiết bị (1) bao gồm ít nhất một không gian lắp đặt (10) và ít nhất một kênh tản nhiệt (3) có kết cấu không phải là đường thẳng. Phần tử sinh nhiệt (2A, 4) được lắp đặt trong không gian lắp đặt (10). Hai đầu của kênh tản nhiệt (3) lần lượt nối với không gian lắp đặt (10) và bên ngoài của thân thiết bị (1). Thiết bị thực tế ảo gắn trên đầu này có thể cải thiện hiệu suất tản nhiệt, và còn ngăn không cho ánh sáng bên ngoài đi vào, từ đó bảo đảm trải nghiệm thực tế ảo chìm đắm cho người dùng.



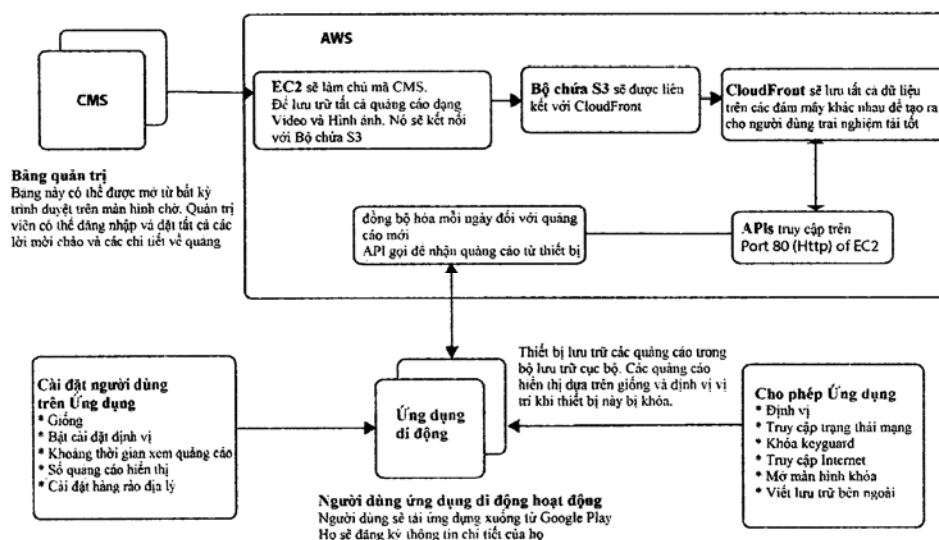
- (11) **67495**
 (21) 1-2019-05192 (51)⁷ **H04L 5/00**, 25/02, H04B 7/0456
 (22) 23.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/003431 23.03.2018 (87) WO2018/174633 27.09.2018
 (30) 62/475,839 23.03.2017 US
 62/480,550 03.04.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) PARK, Hanjun (KR), PARK, Changhwan (KR), YANG, Suckchel (KR), KIM, Seonwook (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ THU TÍN HIỆU GIỮA ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và thu tín hiệu giữa thiết bị người dùng và trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị thực hiện phương pháp này. Cụ thể, sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu có thể áp dụng được khi thiết bị người dùng truyền đồng thời thông tin điều khiển đường lên và tín hiệu tham chiếu đến trạm gốc.



- (11) **67496**
- (21) 1-2019-05193 (51)⁷ **G06Q 30/02**, G06F 17/30
- (22) 14.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/AU2018/050229 14.03.2018 (87) WO2018/165706 20.09.2018
- (30) 2017900875 14.03.2017 AU
- (71) AWAKEN MOBILE PTY LTD. (AU)
217 Barrington Street Bibra Lake, Western Australia 6163, Australia
- (72) SILJEG, Nikola (AU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢNG CÁO TRÊN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quảng cáo trên màn hình khóa hoặc cũng được gọi là màn hình chờ hoặc màn hình ngày giờ của điện thoại khi điện thoại không được sử dụng, mời người dùng xem hoặc tương tác với quảng cáo khi họ không sử dụng điện thoại, thay vì bắt buộc người dùng tương tác với quảng cáo khi họ muốn sử dụng điện thoại cho các mục đích khác. Phương pháp quảng cáo như vậy ít có khả năng gây khó chịu cho người dùng đến mức độ của các phương pháp hiện có.



- (11) **67497**
 (21) 1-2019-05194 (51)⁷ **H04W 72/04**
 (22) 13.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/076733 13.02.2018 (87) WO2018/166324 A1 20.09.2018
 (30) 62/471,002 14.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2019

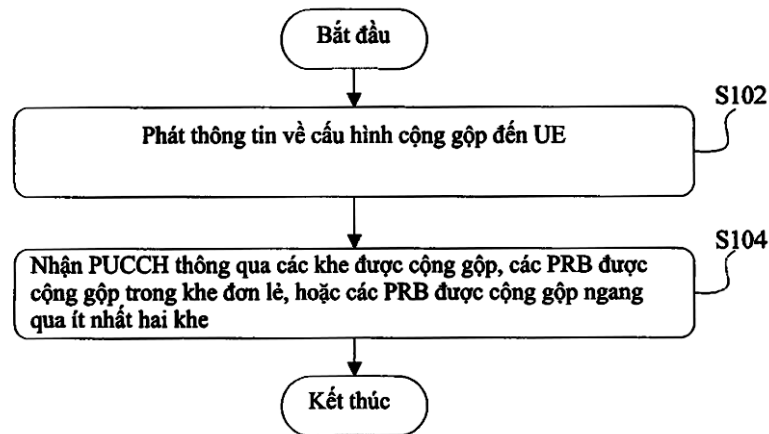
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Hua (CA)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP CỘNG GỘP, GNODEB, THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp cộng gộp khối tài nguyên vật lý (physical resource block - PRB)/khe, gNodeBs (gNB), thiết bị người sử dụng và phương tiện lưu trữ. Phương pháp được thực hiện trong gNB và gồm: phát, bằng gNodeB (gNB), thông tin về ít nhất một phần của cấu hình cộng gộp của một trong số tập hợp các khe, tập hợp khối tài nguyên vật lý (physical resource block - PRB) trong khe đơn lẻ, và tập hợp các PRB ngang qua ít nhất hai khe đến thiết bị người sử dụng (user equipment - UE); và nhận, bằng gNB, kênh điều khiển đường lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH) dạng thức dài được mang trong một trong số tập hợp các khe, tập hợp các PRB trong khe đơn lẻ, và tập hợp các PRB ngang qua ít nhất hai khe được cộng gộp theo cấu hình cộng gộp, từ UE.

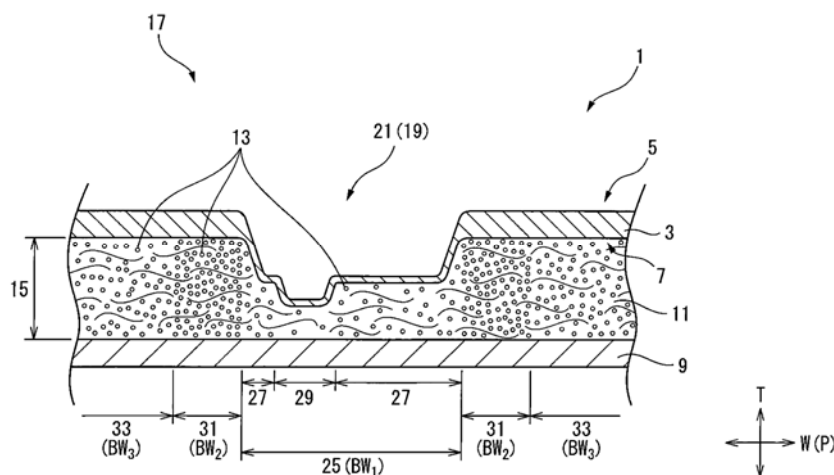


- (11) **67498**
 (21) 1-2019-05198 (51)⁷ **A61F 13/53**, 13/15, 13/511, 13/532, 13/533
 (22) 20.12.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/047118 20.12.2018 (87) WO2019/131466 04.07.2019
 (30) 2017-254389 28.12.2017 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) UEDA, Takahiro (JP), TANIO, Toshiyuki (JP), FUJIKAWA, Kumi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút mà chứa chất ưa béo mà không có khả năng ức chế sự thẩm hút các dịch lỏng cơ thể, và với các dịch lỏng cơ thể không có khả năng quay trở lại. Vật dụng thẩm hút này có kết cấu như sau: vật dụng thẩm hút (1) có tấm thẩm chất lỏng (3), tấm không thẩm chất lỏng (9), và thân thẩm hút (11), và có hướng độ dày (T) và hướng mặt phẳng (P), được đặc trưng ở chỗ: vật dụng thẩm hút (1) có lớp được bố trí chất hóa học (15) trong đó chất ưa béo (13) được bố trí trong thân thẩm hút (11) từ tấm thẩm chất lỏng (3); vật dụng thẩm hút (1) được bố trí, trong vùng được bố trí chất hóa học (17) chồng lên lớp được bố trí chất hóa học (15) theo hướng độ dày (T), với phần được nén có lớp được bố trí chất hóa học (21) bao gồm phần thân được nén (25) trong đó ít nhất lớp được bố trí chất hóa học (15) được nén, và phần liền kề với phần được nén (31) mà liền kề với phần thân được nén (25) và trong đó lớp được bố trí chất hóa học (15) không được nén; và trọng lượng cơ sở: BW1 của chất ưa béo (13) trong phần thân được nén (25) và trọng lượng cơ sở: BW2 của chất ưa béo (13) trong phần liền kề với phần được nén (31) thỏa mãn biểu thức quan hệ: $BW1 < BW2$.



(11) **67499**

(21) 1-2019-05201

(51)⁷ **G08B 21/14**, 23/00, 29/00

(22) 24.09.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2019

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ (VN)

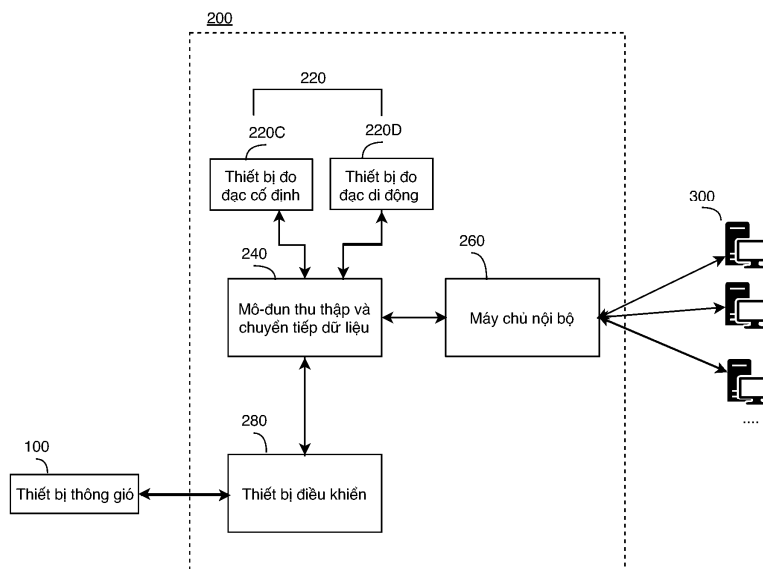
Phòng 104 C5, ĐH bách khoa Hà Nội, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Xuân Nam (VN), Lee Chang Woo (KR), Nguyễn Quốc Long (VN), Lê Quý Thảo (VN), Nguyễn Hoàng (VN), Trần Quang Hiếu (VN), Nguyễn Đình An (VN), Trần Trung Tín (VN), Nguyễn Văn Đức (VN)

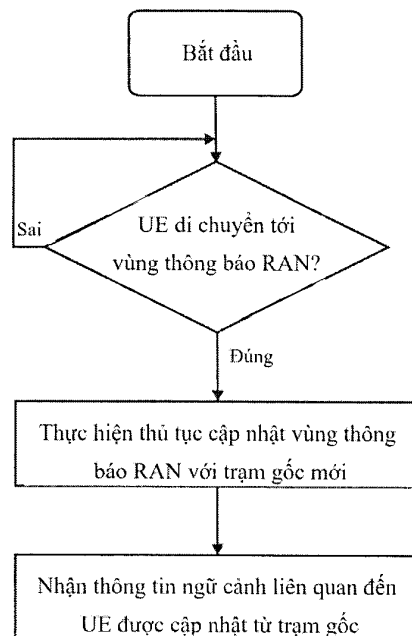
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giám sát và kiểm soát chất lượng không khí. Hệ thống theo sáng chế bao gồm ít nhất một thiết bị đo đạc (220) bao gồm ít nhất một cảm biến môi trường kỹ thuật số để đo đạc và thu thập các thông số môi trường; máy chủ nội bộ (260) để xử lý phân tích các thông số môi trường đo được và đưa ra lệnh điều khiển; ít nhất một cụm điều khiển thông gió tự động bao gồm các thiết bị thông gió (100) và thiết bị điều khiển (280) để điều khiển sự hoạt động của các thiết bị thông gió (100); và ít nhất một mô-đun thu thập và chuyển tiếp dữ liệu (240) được tạo cấu hình để thu nhận các thông số môi trường và thông số hoạt động của thiết bị đo đạc (220) và thiết bị thông gió (100), chuyển tiếp dữ liệu tới máy chủ nội bộ (260), và đồng thời chuyển tiếp lệnh điều khiển từ máy chủ nội bộ (260) tới thiết bị điều khiển (280) để điều khiển sự hoạt động của thiết bị thông gió (100). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giám sát và kiểm soát chất lượng không khí sử dụng hệ thống theo sáng chế.



- (11) **67500**
- (21) 1-2019-05203 (51)¹⁹ **H04W 60/04**
- (22) 22.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/054349 22.02.2018 (87) WO2018/172013 27.09.2018
- (30) 17162849.8 24.03.2017 EP
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, California 90503, United States of America
- (72) SHAH, Rikin (IN), SUZUKI, Hidetoshi (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ TRẠM GỐC THAM GIA VÀO THỦ TỤC CẬP NHẬT MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng trong hệ thống truyền thông di động. Thiết bị người dùng bao gồm mạch xử lý để xác định xem thiết bị người dùng, nằm trong vùng thông báo mạng truy cập vô tuyến thứ nhất, RNA thứ nhất, có đang di chuyển sang vùng thông báo mạng truy cập vô tuyến thứ hai, RNA thứ hai, khác với RNA thứ nhất. Thiết bị người dùng trong trạng thái không hoạt động ngoài trạng thái rỗi, thiết bị người dùng có thể ở trong trạng thái kết nối và trạng thái không kết nối. Thiết bị người dùng còn bao gồm bộ phận truyền, thực hiện truyền thông tin nhận dạng về RNA thứ nhất tới trạm gốc vô tuyến thứ hai của RNA thứ hai, khi xác định rằng thiết bị người dùng đang di chuyển sang RNA thứ hai. Thiết bị người dùng còn bao gồm bộ phận nhận thực hiện nhận từ trạm gốc vô tuyến thứ hai thông tin ngữ cảnh liên quan đến thiết bị người dùng có thể được thiết bị người dùng sử dụng để trao đổi dữ liệu đường lên và đường xuống với trạm gốc vô tuyến thứ hai.



- (11) **67501**
(21) 1-2019-05204 (51)¹⁹ **C12N 9/42**, C11D 3/40, 3/386
(22) 08.03.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/EP2018/055759 08.03.2018 (87) WO2018/172090 A1 27.09.2018
(30) 17162871.2 24.03.2017 EP

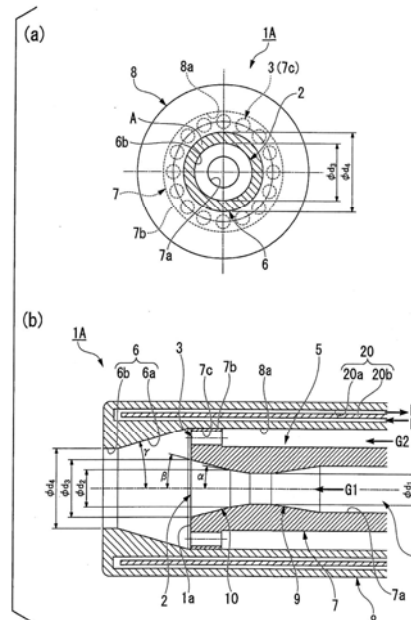
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2019

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) BEST Jonathan (GB), COOK Andrew Thomas (GB), EISELE Thomas (DE), HOESL Michael (DE), JAKOB Claudia (DE), JOCHENS Helge (DE), KOHL Andreas (DE), KOTSAKIS Panagiotis (GR), LANG Dietmar Andreas (DE), O'CONNELL Timothy (IE), PARRY Neil James (GB), SAMBI Ilaria (IT), WALLRAPP Frank (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẾ PHẨM TẨY GIẶT
(57) Sáng chế liên quan đến một chế phẩm lỏng chất giặt tẩy bao gồm:
(a) chiếm từ 0,0001 đến 1%, tốt hơn là từ 0,0001 đến 0,1%, tốt hơn nữa là từ 0,0001 đến 0,01%, tốt nhất là từ 0,0005 đến 0,001% trọng lượng là thuốc nhuộm màu.
(b) chiếm từ 0,0001 đến 10%, tốt hơn là từ 0,0005 đến 8%, tốt hơn nữa là từ 0,001 đến 5%, tốt nhất là từ 0,002 đến 0,2% trọng lượng là của một xelulaza được chọn từ bất kỳ trình tự nào có mức trùng khớp chuỗi ít nhất đạt 80%, tốt hơn là ít nhất đạt 85%, tốt hơn nữa là ít nhất đạt 90%, thậm chí được ưu tiên hơn ít nhất đạt 92%, được ưu tiên hơn nữa là ít nhất đạt 95%, đặc biệt ưu tiên là ít nhất đạt 98% và được ưu tiên hơn cả là ít nhất đạt 99% đối với các trình tự SEQ. ID số: 11, SEQ. ID số: 13, SEQ. ID số: 15 hoặc SEQ. ID số: 17.

- (11) **67502**
 (21) 1-2019-05207 (51)⁷ **F23D 14/48**, 14/22, 14/78, F27D 7/02
 (22) 30.11.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2017/043130 30.11.2017 (87) WO2018/179588 04.10.2018
 (30) 2017-071389 31.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2019

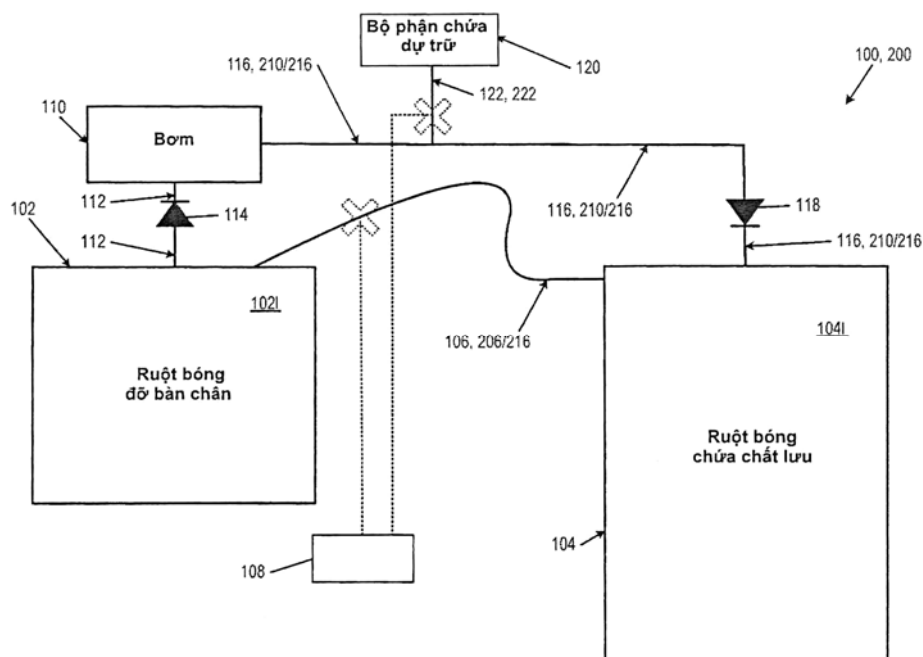
- (71) TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION (JP)
 3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558, Japan
 (72) YAMAMOTO Yasuyuki (JP), HAGIHARA Yoshiyuki (JP), SEINO Naoki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MỎ ĐỐT, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MỎ ĐỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP NUNG CHẢY VÀ TÍNH CHẾ NGUỒN SẮT NGUỘI**
 (57) Sáng chế đề xuất mỏ đốt có thể ngăn ngừa sự tắc và hư hại của vòi phun bởi kim loại nóng chảy và xỉ, mỏ đốt này bao gồm đường cấp khí hỗ trợ đốt (4) được cấu tạo để cấp khí hỗ trợ đốt về phía đầu ra khí hỗ trợ đốt (2) được bố trí ở tâm của phía đầu mũi; đường cấp nhiên liệu (5) được cấu tạo để cấp nhiên liệu về phía đầu ra phun nhiên liệu (3) được bố trí quanh đầu ra khí hỗ trợ đốt (2); và vòi phun bảo vệ (6) được bố trí từ vị trí xung quanh chu vi của đầu ra phun nhiên liệu (3) để phun nhiên liệu về phía trước vượt qua bề mặt đầu mũi (1a) tại đó đầu ra phun khí hỗ trợ đốt (2) và đầu ra phun nhiên liệu (3) được bố trí; trong đó đường cấp khí hỗ trợ đốt (4) bao gồm vòi phun Laval (9), và vòi phun có đường kính tăng (10) trong đó đường kính tăng dần từ đầu mũi của vòi phun Laval (9) về phía đầu ra phun khí hỗ trợ đốt (2), và vòi phun bảo vệ (6) có hình dạng có đường kính giảm dần về phía trước từ bề mặt đầu mũi 1a). Sáng chế cũng đề xuất phương pháp vận hành mỏ đốt và phương pháp nung chảy và tính chế nguồn sắt nguội.



- (11) **67503**
 (21) 1-2019-05210 (51)⁷ **A43B 13/18**, 13/20
 (22) 26.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/019654 26.02.2018 (87) WO 2018/157029 A1 30.08.2018
 (30) 62/463,859 27.02.2017 US
 62/463,892 27.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2019

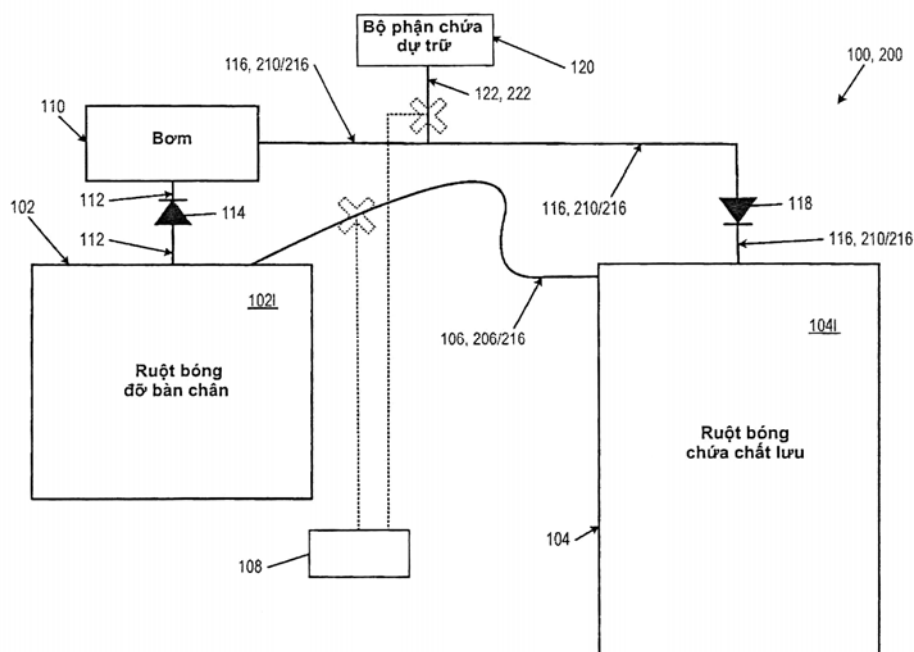
- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
 (72) HENRICHOT, Olivier (US), HOPKINS, Timothy P. (US), LANGVIN, Elizabeth (US),
 ORAND, Austin (US), PATTON, Levi J. (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO.,
 LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG ĐỠ BÀN CHÂN DÙNG CHẤT LƯU KÍN VÀ SẢN PHẨM GIÀY**
 (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống đỡ bàn chân dùng chất lưu kín và sản phẩm giày. Các hệ thống đỡ bàn chân dùng cho các sản phẩm giày bao gồm các hệ thống để thay đổi độ cứng hoặc độ ổn định của phần đỡ bàn chân phần đỡ bàn chân (ví dụ, kết cấu đế giày) và/hoặc các hệ thống để di chuyển (ví dụ, di chuyển có lựa chọn) chất lưu giữa các phần khác nhau của hệ thống đỡ bàn chân.



- (11) **67504**
 (21) 1-2019-05212 (51)⁷ **A43B 13/18**, 13/20
 (22) 26.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/019670 26.02.2018 (87) WO2018/157039 A1 30.08.2018
 (30) 62/463,892 27.02.2017 US
 62/463,859 27.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2019

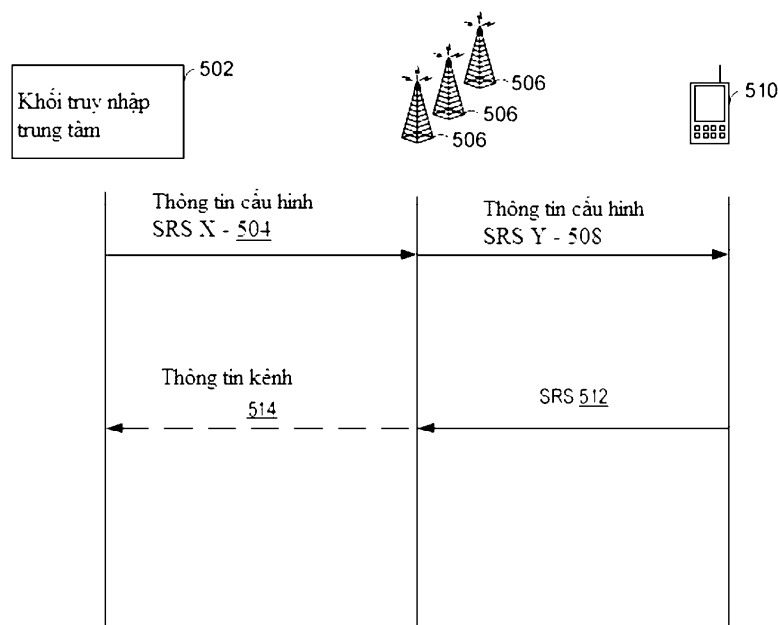
- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
 (72) HENRICHOT, Olivier (US), HOPKINS, Timothy P. (US), LANGVIN, Elizabeth (US),
 ORAND, Austin (US), PATTON, Levi J. (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO.,
 LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG ĐỠ BÀN CHÂN VÀ SẢN PHẨM GIÀY**
 (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống đỡ bàn chân và sản phẩm giày. Các hệ thống đỡ bàn chân, ví dụ, dùng cho các sản phẩm giày bao gồm các hệ thống để thay đổi độ cứng hoặc độ ổn định của phần đỡ bàn chân (ví dụ, kết cấu đế giày) và/hoặc các hệ thống để di chuyển (ví dụ, di chuyển có lựa chọn) chất lưu giữa các phần khác nhau của hệ thống đỡ bàn chân. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới hệ thống đỡ bàn chân và sản phẩm giày.



- (11) **67505**
 (21) 1-2019-05214 (51)¹⁹ **H04B 7/02**, H04W 72/04
 (22) 24.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/080391 24.03.2018 (87) WO2018/171787 27.09.2018
 (30) 62/476,508 24.03.2017 US
 62/502,498 05.05.2017 US
 15/927,353 21.03.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) ZARIFI, Keyvan (CA), BALIGH, Mohammadhadi (CA), LIN, Yicheng (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG
 VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
 (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và các thiết bị để gán các tài nguyên các tài nguyên
 tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal, SRS) đến các thiết bị người
 dùng (user equipment, UE) trong mạng truyền thông không dây. Thông tin cấu hình
 được gửi đến UE, thông tin cấu hình gán với bộ nhận dạng (Identifier, ID) chuỗi thứ
 nhất được sử dụng bởi UE để tạo các chuỗi SRS sẽ được gửi bởi UE như là ít nhất một
 phân SRS thứ nhất. Mỗi chuỗi SRS của các chuỗi SRS là hàm của gốc chuỗi SRS vốn là
 hàm của ID chuỗi thứ nhất. ID chuỗi thứ nhất có thể là ID chuỗi UE cụ thể vốn là hàm
 của ID UE cụ thể được liên kết với UE, chẳng hạn bộ nhận dạng tạm thời mạng vô
 tuyến tế bào (Cell- Radio Network Temporary Identifier, C-RNTI).



(11) **67506**

(21) 1-2019-05218

(51)⁷ **F02M 25/08**, 37/00, B62J 37/00

(22) 25.09.2019

(43) 25.12.2019

(30) 2018-184416

28.09.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

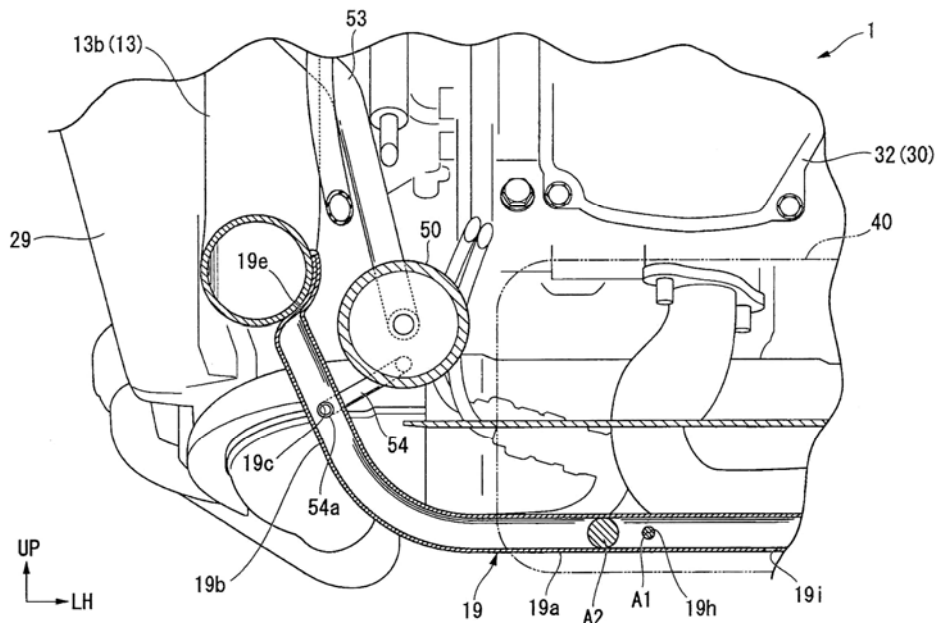
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Kazunari SATO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất xe máy (1) bao gồm bình nhiên liệu (40), hộp thu gom (50) dùng để thu gom nhiên liệu bay hơi trong bình nhiên liệu (40), ống thoát (54) kéo dài từ hộp thu gom (50), và chi tiết dạng khoang (19) được lắp trên xe, trong đó đầu hở của ống thoát (54a) là đầu cuối của ống thoát (54) được nối vào chi tiết dạng khoang (19) ở vị trí bên dưới hộp thu gom (50), và chi tiết dạng khoang (19) có đoạn đóng kín (19e) được đóng kín ở vị trí bên trên đoạn nối vào đầu hở của ống thoát (19c), và lỗ mở ra môi trường bên ngoài (19h) để mở ra môi trường bên ngoài ở vị trí bên dưới đoạn nối vào đầu hở của ống thoát (19c).



(11) **67507**

(21) 1-2019-05219

(51)⁷ **H02K 21/00**, 21/22

(22) 25.09.2019

(43) 25.12.2019

(30) 2018-184943

28.09.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

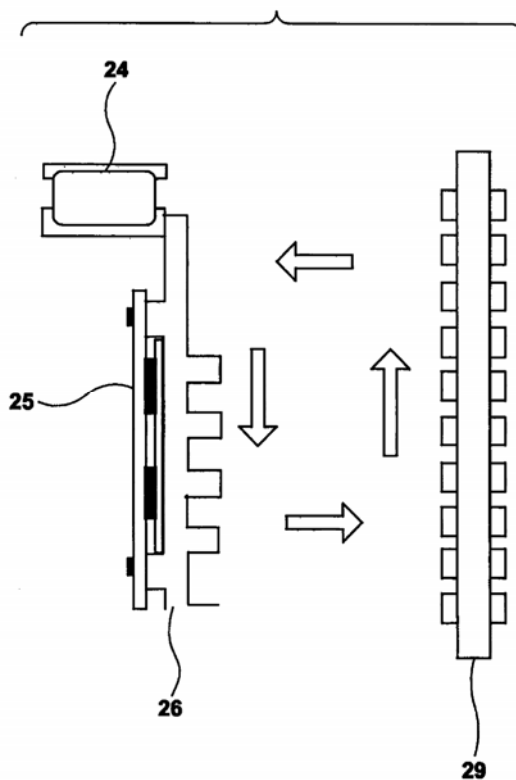
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Yoshiyuki KOBAYASHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU CỦA ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Mục đích của sáng chế là làm mát theo cách hiệu quả động cơ điện lắp trong cụm điều khiển động lực. Trong động cơ điện có rôto ngoài, tấm tản nhiệt của cụm điều khiển động lực (25) được lắp vào tấm tản nhiệt (26) được lắp cố định vào stato vốn không chuyển động quay. Tấm tản nhiệt (26) được trang bị các cánh tản nhiệt. Cụm điều khiển động lực được bố trí trên một mặt của tấm tản nhiệt, và bảng cảm biến Hall được bố trí trên mặt kia sao cho chúng không gối chồng lên nhau.



- (11) **67508**
 (21) 1-2019-05225 (51)¹⁹ **G06Q 30/02**, 50/08
 (22) 13.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/004763 13.02.2018 (87) WO2018/159273 A1 07.09.2018
 (30) 2017-036286 28.02.2017 JP

(71) VALQUA, LTD. (JP)

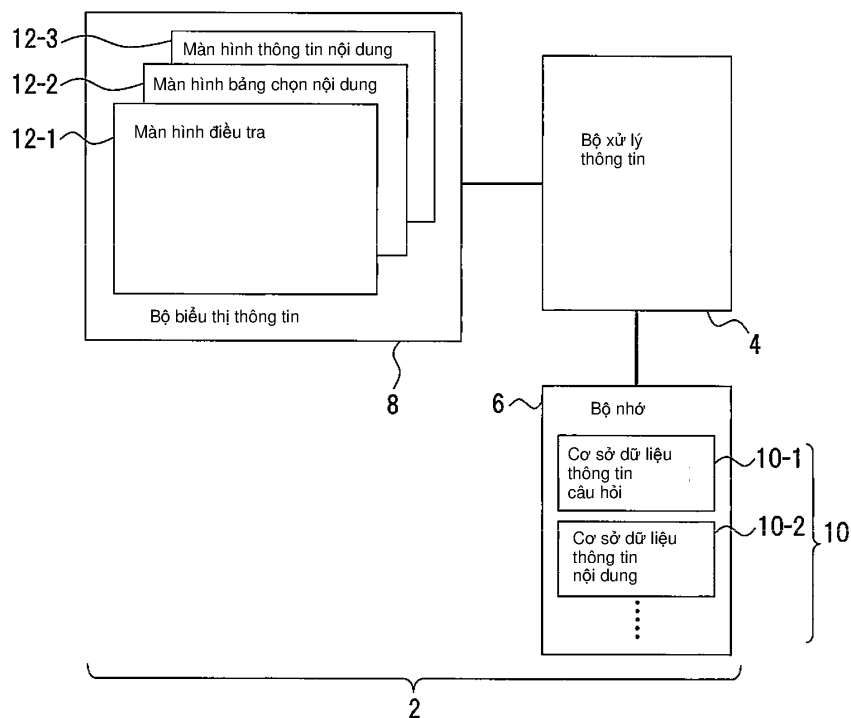
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 Japan

(72) TSUBAKIYAMA Yoshiaki (JP), IMADA Hirohisa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ MỞ RỘNG BÁN HÀNG, VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ MỞ RỘNG BÁN HÀNG VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ MỞ RỘNG BÁN HÀNG**

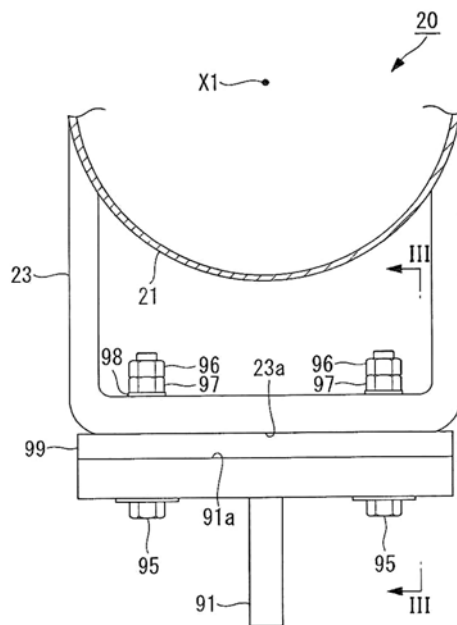
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ mở rộng bán hàng bao gồm màn hình điều tra (12-1) để hiển thị bảng câu hỏi (14) và nhập vào các câu trả lời cho các câu hỏi (16) của bảng câu hỏi, màn hình bảng chọn nội dung (12-2) để chọn một hoặc nhiều từ một số lượng lớn các bảng chọn nội dung, màn hình thông tin nội dung (12-3) để hiển thị thông tin nội dung, bộ nhớ (6) lưu trữ ít nhất cơ sở dữ liệu thông tin câu hỏi (10-1) lưu trữ thông tin câu hỏi, và cơ sở dữ liệu thông tin nội dung (10-2) lưu trữ thông tin nội dung, và bộ xử lý thông tin (4) chẩn đoán một số lượng lớn các câu trả lời nhập vào trong màn hình điều tra, tính toán một hoặc nhiều bảng chọn nội dung bằng cách sử dụng các kết quả chẩn đoán, và tìm kiếm thông tin nội dung. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi chứa chương trình hỗ trợ mở rộng bán hàng và thiết bị hỗ trợ mở rộng bán hàng.



- (11) **67509**
(21) 1-2019-05230 (51)¹⁹ **B01D 53/18**, 53/50, B05B 1/20
(22) 22.06.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/JP2017/023108 22.06.2017 (87) WO2018/225273 13.12.2018
(30) 2017-114704 09.06.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2019

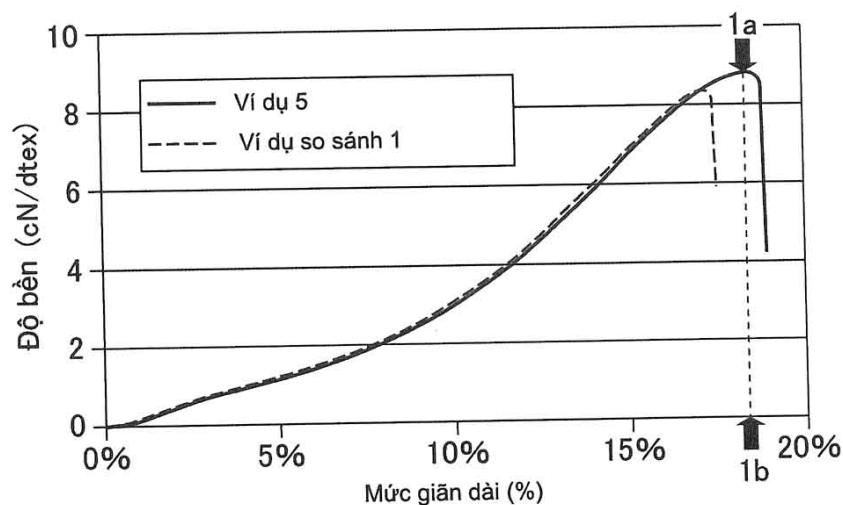
- (71) MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208401, Japan
(72) SUGITA, Satoru (JP), USHIKU, Tetsu (JP), SASAKI, Ryozo (JP), YOSHIKUMI,
Naoyuki (JP), MIYACHI, Tsuyoshi (JP), KAGAWA, Seiji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ỐNG PHUN VÀ THIẾT BỊ KHỬ LƯU HUỖNH BAO GỒM ỐNG PHUN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến ống phun (20) gồm: phần ống (21) có dạng hình trụ, và có cấu tạo để kéo dài dọc theo trục (X1) theo hướng nằm ngang, phần đầu ngoại biên của phần ống (21) được đóng kín; nhiều phần vôi có cấu tạo để dẫn hướng chất lỏng hấp thụ, chảy qua phần ống (21) theo hướng nằm ngang, hướng lên trên theo hướng thẳng đứng, nhiều phần vôi được bố trí ở nhiều vị trí ở phần mặt trên của phần ống (21) theo hướng thẳng đứng, và phần chân (23) được bố trí ở phần mặt dưới của phần ống (21) theo hướng thẳng đứng, và có bề mặt lắp đặt (23a) dọc theo hướng nằm ngang, trong đó phần chân (23) được bố trí ở trạng thái mà bề mặt lắp đặt (23 a) được làm cho hướng đối diện với bề mặt đỡ (91a) của phần đỡ ống (91) được lắp đặt trên tháp hấp thụ, bề mặt đỡ (91a) kéo dài dọc theo hướng nằm ngang.



- (11) **67510**
 (21) 1-2019-05232 (51)¹⁹ **D07B 1/02, D02G 3/28**
 (22) 26.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/012202 26.03.2018 (87) WO2018/181211 04.10.2018
 (30) 2017-071588 31.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2019

- (71) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan
 (72) NAYUKI, Ryo (JP), ISE, Fumiaki (JP), KAWAHARA, Hiroo (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) DÂY SỢI ĐƯỢC XOẮN VỚI SỢI HỮU CƠ, VẬT LIỆU GIA CỐ SỢI BAO GỒM DÂY SỢI ĐƯỢC XOẮN VỚI SỢI HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY SỢI NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến dây sợi được xoắn và gấp đôi với sợi hữu cơ trong đó cấu trúc xoắn của nó là đồng nhất và với cấu trúc này có thể giảm trọng lượng. Dây sợi được xoắn và gấp đôi bao gồm sợi hữu cơ đặc trưng ở chỗ độ mảnh toàn phần là 5000-15000 dtex, hệ số chênh lệch độ dài sợi xoắn giữa các sợi không xoắn tạo thành dây sợi được xoắn và gấp đôi, thu được bằng phương trình: hệ số chênh lệch độ dài sợi xoắn (%) = (trị số chênh lệch độ dài sợi giữa các sợi không xoắn cực đại) / (trị số chênh lệch độ dài sợi giữa các sợi không xoắn trung bình) x 100, là 1,5% hoặc thấp hơn, và độ bền cắt là 7,0 cN/dtex hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu gia cố sợi chứa dây sợi được xoắn và gấp đôi và phương pháp sản xuất dây sợi này.



(11) **67511**

(21) 1-2019-05234

(51)¹⁹ **G01L 5/04**

(22) 27.06.2017

(43) 25.12.2019

(86) PCT/CN2017/090287 27.06.2017

(87) WO2018/157524 07.09.2018

(30) 201710115166.1 01.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2019

(71) TAIOKU MANUFACTURING(JIANGSU) CO., LTD. (CN)

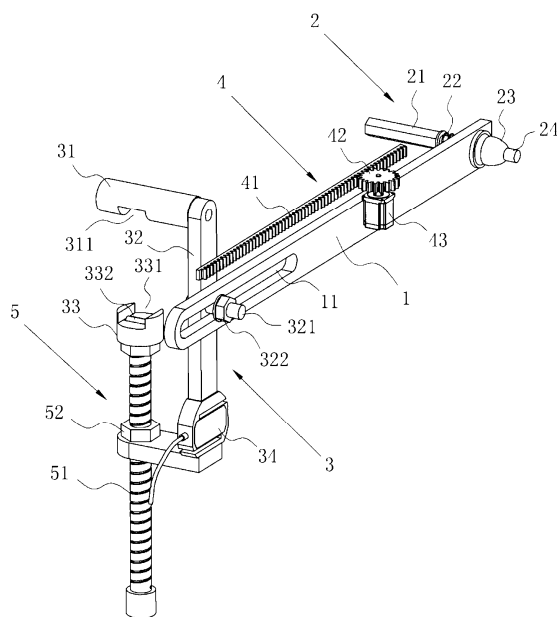
Shanghai Road, Zhangjiagang Free Trade Zone, Suzhou, Jiangsu 215634, China

(72) XU, Mingqiang (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ ĐO ĐỘ CĂNG CỦA ĐAI DẪN ĐỘNG, CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐO VÀ PHÁT HIỆN LỖI LẮP BÁNH SAU XE ĐẠP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo độ căng của đai dẫn động, bao gồm giá đỡ (1) trong đó đầu cuối của giá đỡ (1) theo hướng chiều dài được nối có thể xoay được với phần nối (2) để được gắn trên bánh dẫn động, đầu cuối còn lại của giá đỡ (1) theo hướng chiều dài được trang bị trượt với phần đo độ căng (3) kẹp vào đai dẫn động để đo độ căng của đai dẫn động. Giá đỡ (1) cũng được trang bị với phần điều chỉnh trượt (4) để điều chỉnh vị trí trượt của phần đo độ căng (3). Đai dẫn động được đặt vào trong phần đo độ căng (3), sao cho phần đo độ căng (3) kẹp vào phần trên và phần dưới của đai. Phần trên và phần dưới của đai dẫn động tỳ lại vào phần đo độ căng (3) và áp dụng trực tiếp độ căng của đai đến phần đo độ căng (3), sao cho độ căng của đai dẫn động có thể được đo trực tiếp bằng phần đo độ căng (3). Nếu độ căng được đo của đai dẫn động không đáp ứng yêu cầu, khoảng cách giữa bánh dẫn động và truyền động được điều chỉnh để điều chỉnh độ căng trên đai dẫn động cho phù hợp. Thiết bị đo có độ chính xác cao trong việc đo và không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp đo độ căng và phát hiện lỗi lắp bánh sau xe đạp.



- (11) **67512**
 (21) 1-2019-05235 (51)⁷ **G06F 17/30**
 (22) 26.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/077286 26.02.2018 (87) WO2018/157778 07.09.2018
 (30) 201710116539.7 28.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2019

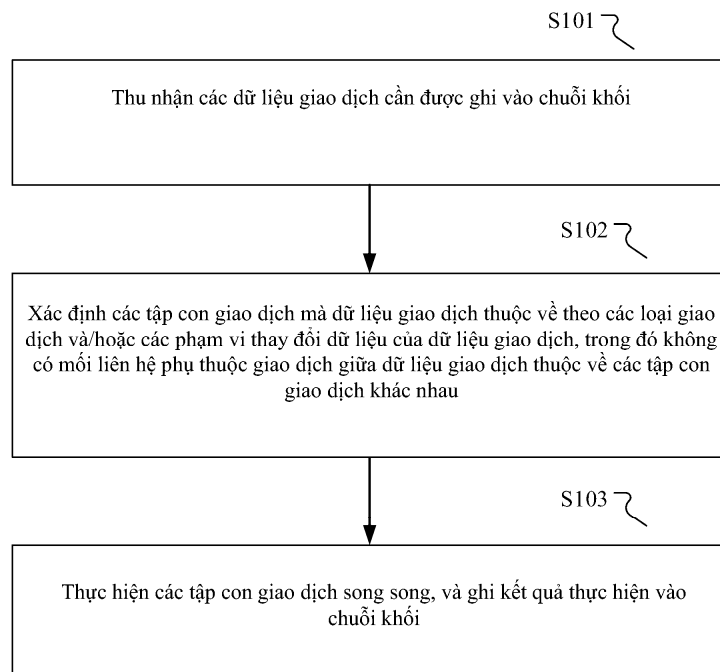
(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) QIU, Honglin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GHI DỮ LIỆU GIAO DỊCH VÀO CHUỖI KHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TẬP CON GIAO DỊCH

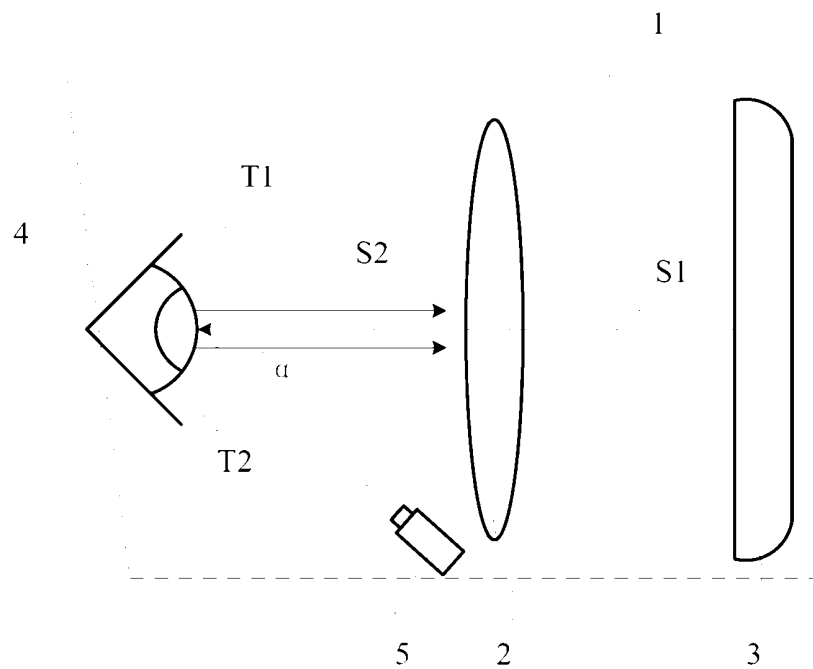
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ghi dữ liệu giao dịch vào chuỗi khối (blockchain), phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận các dữ liệu giao dịch cần được ghi vào chuỗi khối; xác định các tập con giao dịch mà dữ liệu giao dịch thuộc về theo các loại giao dịch và/hoặc các phạm vi thay đổi dữ liệu của dữ liệu giao dịch, trong đó không có mối liên hệ phụ thuộc giao dịch giữa dữ liệu giao dịch thuộc về các tập con giao dịch khác nhau; và thực hiện các tập con giao dịch song song, và ghi kết quả thực hiện vào chuỗi khối. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị ghi dữ liệu giao dịch vào chuỗi khối và phương pháp xác định tập con giao dịch. Sáng chế có thể đạt được việc thực hiện song song dữ liệu giao dịch mà không có mối liên hệ phụ thuộc giao dịch, nhờ đó làm giảm chi phí được đòi hỏi để nâng cao hiệu quả thực hiện việc xử lý dữ liệu và nâng cao khả năng mở rộng.



- (11) **67513**
 (21) 1-2019-05236 (51)⁷ **G02B 27/01**
 (22) 26.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/077280 26.02.2018 (87) WO2018/153367 30.08.2018
 (30) 201710109091.6 27.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2019

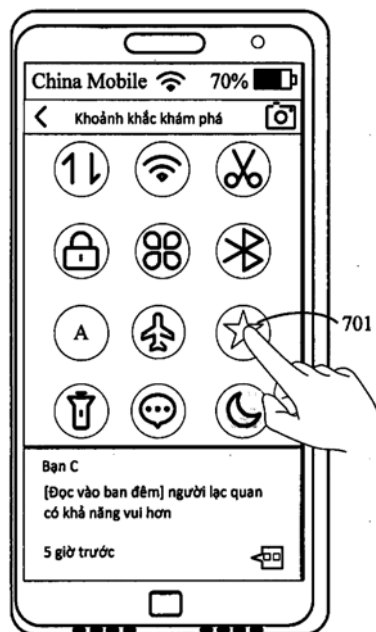
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) WU, Jun (CN), YIN, Huanmi (CN), ZHANG, Hong (CN), ZENG, Xiaodong (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THIẾT BỊ THỰC TẾ ẢO ĐEO TRÊN ĐẦU
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thực tế ảo đeo trên đầu bao gồm: thân thiết bị (1), thân thiết bị (1) bao gồm thấu kính lõi (2) và camera (5). Camera (5) được định vị ở phía người dùng của thấu kính lõi (2), và thấu kính của camera (5) hướng vào mắt (4) của người dùng để thu được các đặc điểm mẫu mắt của người dùng. Thiết bị thực tế ảo đeo trên đầu có thể thực hiện, bằng cách thu được các đặc điểm mẫu mắt của người dùng, thao tác nhận dạng sự đồng nhất trên người dùng mang thiết bị thực tế ảo đeo trên đầu một cách nhanh chóng và chính xác.



- (11) **67514**
(21) 1-2019-05242 (51)⁷ **G06F 17/30**
(22) 30.09.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2017/104951 30.09.2017 (87) WO2018/153100 30.08.2018
(30) 201710109631.0 27.02.2017 CN

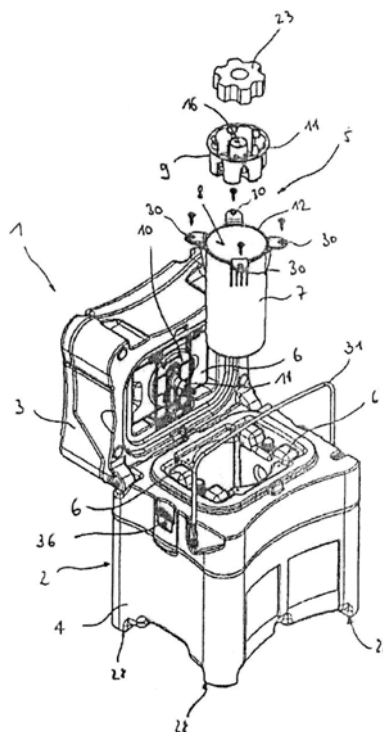
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHU, Zhenhua (CN), MO, Lan (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ ĐỐI TƯỢNG ƯA THÍCH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị đối tượng ưa thích, thiết bị điện tử và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính, để quản lý các đối tượng ưa thích trong các ứng dụng khác nhau, và sau khi thao tác nhập liệu được thực hiện bởi người sử dụng đối với đối tượng ưa thích nhận được, thì hiển thị, trong ứng dụng ban đầu, nội dung tương ứng với đối tượng ưa thích. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị giao diện quản lý mục ưa thích, trong đó đối tượng ưa thích thứ nhất và đối tượng ưa thích thứ hai được hiển thị trên giao diện quản lý mục ưa thích; nhận thao tác được nhập bởi người sử dụng; và nếu thao tác này chỉ đến đối tượng ưa thích thứ nhất, thì đáp lại thao tác này để hiển thị, trong ứng dụng thứ nhất, nội dung tương ứng với đối tượng ưa thích thứ nhất; hoặc nếu thao tác này chỉ đến đối tượng ưa thích thứ hai, thì đáp lại thao tác này để hiển thị, trong ứng dụng thứ hai, nội dung tương ứng với đối tượng ưa thích thứ hai.



- (11) **67515**
- (21) 1-2019-05245 (51)¹⁹ **C09D 7/12**, B32B 15/08, C09D 133/00, 167/00
- (22) 13.04.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2017/015055 13.04.2017 (87) WO2018/179453 04.10.2018
- (30) 2017-065925 29.03.2017 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2019
- (71) NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan
- (72) Masaki SATOU (JP), Seiju SUZUKI (JP), Shuichi SUGITA (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **VẬT LIỆU PHỦ DỪNG CHO TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu phủ dùng cho tấm kim loại được phủ, mà có độ bền khi lưu trữ ở mức cao, ít có khả năng làm bẩn thiết bị gia nhiệt và có thể được sử dụng để tạo ra tấm kim loại được phủ có bề mặt mà trên đó các vệt nước mưa ít có khả năng xuất hiện và có tính chống xước ở mức cao. Vật liệu phủ chứa nhựa silicon bao gồm từ 5 đến 50% mol nhóm silanol so với tổng số mol của nguyên tử Si.

- (11) **67516**
- (21) 1-2019-05249 (51)¹⁹ **F25D 3/06**, A01N 1/02, F25D 3/08
- (22) 20.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/054082 20.02.2018 (87) WO2018/158104 07.09.2018
- (30) PCT/EP2017/054654 28.02.2017 EP
- (71) B MEDICAL SYSTEMS S.À R.L. (LU)
17, op der Hei 9809 Hosingen, Luxembourg
- (72) HOFFMANN, Andreas (DE), DE CLERCQ, Julien (BE), GROENENDAELS, Eric (BE)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **THÙNG MANG VẮC-XIN DI ĐỘNG CÓ HỆ THỐNG LÀM MÁT THỤ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THÙNG MANG VẮC-XIN DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thùng mang vắc-xin di động (1) bao gồm vỏ (2) có nắp đậy (3) tốt hơn là được khớp nối với bộ phận đáy (4), bộ phận bảo quản vắc-xin (5) được bố trí bên trong vỏ (2) và định ra không gian bảo quản cho nhiều lọ vắc-xin (V); và chi tiết làm mát (6) được bố trí bên trong vỏ (2). Bộ phận bảo quản vắc-xin (5) còn bao gồm bình chứa bên trong (7) định ra không gian bảo quản và có cửa vào (8) để đặt vào hoặc tháo lọ vắc-xin (V) ra; giá đỡ lọ vắc-xin có thể tháo rời (9) và bộ phận nắp (10) được bố trí trên nắp đậy. Giá đỡ lọ vắc-xin (9) có phần mố biên (11) ghép nối với phần bên ngoài (12) của bình chứa bên trong (7) sao cho cửa vào (8) được đẩy bởi giá đỡ lọ vắc-xin (9) và ít nhất một phần của bộ phận nắp (10) nhô vào không gian bảo quản khi nắp đậy (3) ở vị trí đóng. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành thùng mang vắc-xin (1).



(11) **67517**

(21) 1-2019-05250

(51)⁷ **B60R 11/02**, H04M 1/00

(62) 1-2017-03452

(22) 06.09.2017

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.09.2017

(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI AN LẬP (VN)

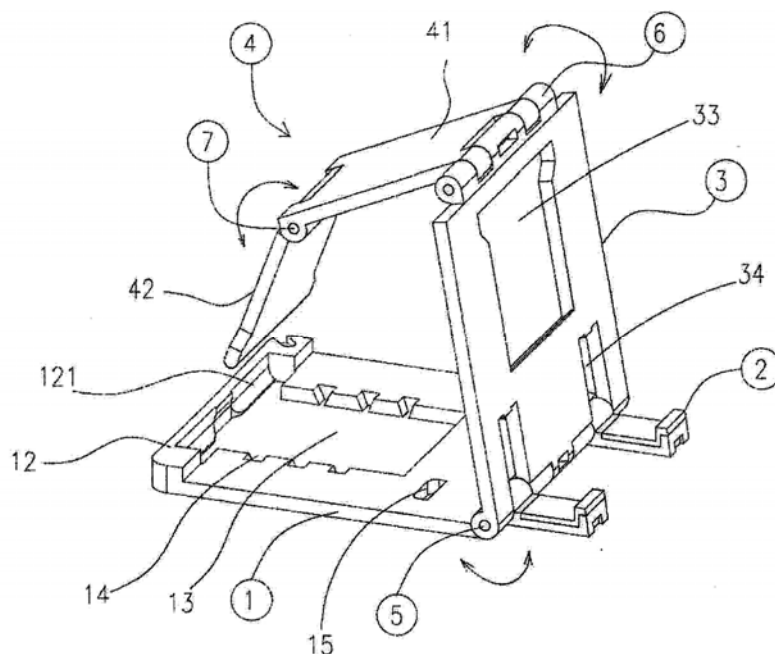
84A/46 Trần Hữu Trang, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Công Hai (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) GIÁ ĐỠ ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ điện thoại di động bao gồm: tấm đế (1) có lỗ tiếp nhận thứ nhất (13), nhiều cặp lỗ (14) đặt tấm chống được tạo ra ở hai cạnh bên trong của lỗ tiếp nhận thứ nhất (13), và cặp lỗ thứ nhất (15) tiếp nhận tay đỡ: cặp tay đỡ (2) của điện thoại di động được lắp xoay được kiểu bản lề với một đầu của tấm đế (1) và gập nằm trên tấm đế (1) nhờ trục xoay (5); tấm tựa lưng (3) được lắp xoay được kiểu bản lề với một đầu của tấm đế (1) và gập nằm trên tấm đế (1) nhờ trục xoay (5), có lỗ tiếp nhận thứ hai (33) và cặp lỗ thứ hai (34) tiếp nhận tay đỡ để tiếp nhận cặp tay đỡ (2) vào đó; và tấm chống (4) được lắp xoay được kiểu bản lề với đầu còn lại của tấm tựa lưng và để chống đỡ tấm tựa lưng (3) nhờ trục xoay (6), và được tạo kết cấu gồm tấm chống thứ nhất (41) được lắp khớp vào lỗ tiếp nhận thứ nhất (13) của tấm đế (1) và tấm chống thứ hai (42) được lắp khớp vào lỗ tiếp nhận thứ hai (33) của tấm tựa lưng (3) khi giá đỡ điện thoại được gập gọn, trong đó tấm chống thứ nhất (41) được nối xoay kiểu bản lề với tấm chống thứ hai (42) bằng trục xoay (7).



- (11) **67518**
 (21) 1-2019-05251 (51)⁷ **B02B 3/04**, 7/02, 3/00, G01M
 99/00, B02B 7/00
 (22) 25.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2017/046486 25.12.2017 (87) WO2018/159084 07.09.2018
 (30) 2017-039584 02.03.2017 JP
 (71) SATAKE CORPORATION (JP)

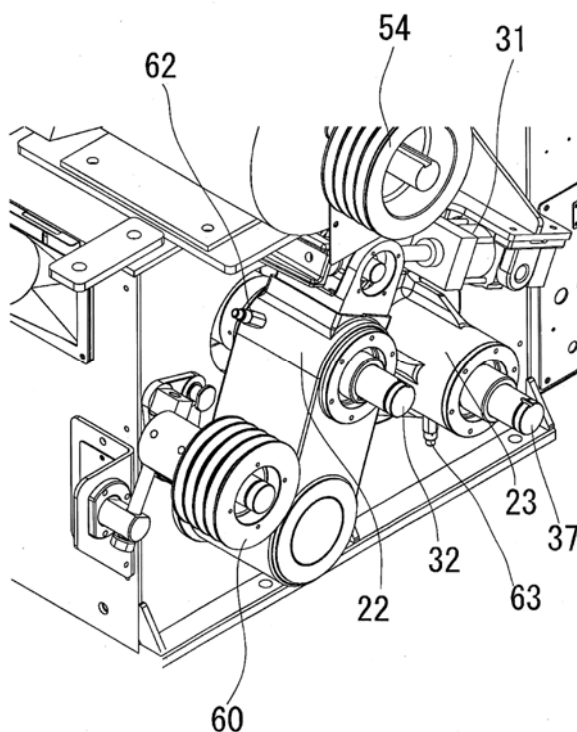
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021, Japan

(72) FUKUMORI Takeshi (JP), TAGAWA Sumio (JP), KOREDA Minoru (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH SỰ BẤT THƯỜNG CỦA CON LĂN BÓC VỎ CỦA MÁY XAY THÓC VÀ MÁY XAY THÓC SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

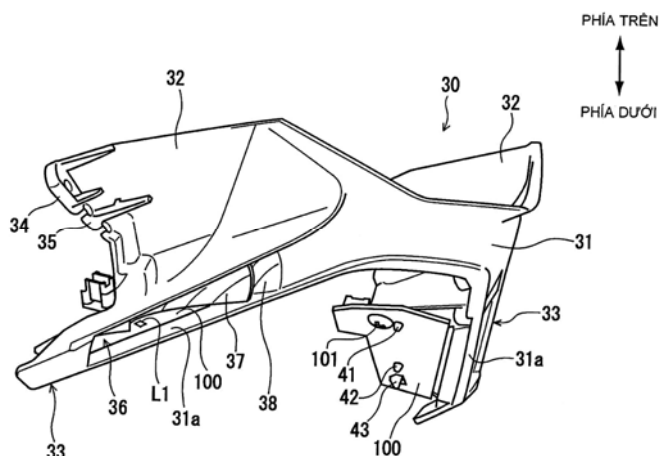
(57) Sáng chế đề cập đến máy xay thóc, máy xay thóc bao gồm một cặp con lăn bóc vỏ. Một con lăn trong cặp con lăn bóc vỏ được gắn vào trục chính và con lăn còn lại của cặp con lăn bóc vỏ được gắn vào trục phụ có thể di chuyển đến gần và ra xa trục chính. Máy xay thóc bao gồm phương tiện xác định sự bất thường. Phương tiện xác định sự bất thường xác định rằng các con lăn bóc vỏ không hoạt động bình thường khi các độ rung có cường độ thiết lập trước lớn hơn cường độ thiết lập trước được phát hiện liên tục bởi bộ cảm biến rung cho đến khi một khoảng thời gian nhất định trôi qua. Thời gian nhất định là từ khi hoạt động xay bắt đầu đến khi biến mất sự biến dạng trên bề mặt của con lăn bóc vỏ. Bộ cảm biến rung được bố trí ở ít nhất một trong các bộ ổ trục của trục chính và trục phụ. Bộ cảm biến rung phát hiện các độ rung xảy ra do hoạt động xay bởi cặp con lăn bóc vỏ.



- (11) **67519**
 (21) 1-2019-05252 (51)⁷ **F21S 43/19**, B62J 6/04, F21V 7/00, 7/10, 19/00, F21W 103/00, 103/20, 107/17, F21Y 115/10
 (22) 12.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/009594 12.03.2018 (87) WO2018/180432 A1 04.10.2018
 (30) 2017-067980 30.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2019

- (71) 1. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 2. STANLEY ELECTRIC CO., LTD. (JP)
 2-9-13 Nakameguro, Meguro-ku, Tokyo 153-8636 Japan
 (72) Yuta HOSODA (JP), Seiji KIDO (JP), Tsuyoshi OGUCHI (JP), Daisuke KURIKI (JP), Yosuke KOIKE (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) CƠ CẤU CHIẾU SÁNG DÙNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA
 (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu chiếu sáng của xe (20) có đèn thứ nhất (W) và đèn thứ hai (T) được bố trí liền kề với đèn thứ nhất (W), đèn thứ nhất (W) phát sáng nhờ ánh sáng chiếu ra từ nguồn chiếu sáng thứ nhất (L1), đèn thứ hai (T) phát sáng nhờ ánh sáng chiếu ra từ nguồn chiếu sáng thứ hai (L2). Cơ cấu chiếu sáng của xe (20) được trang bị tấm đế thứ nhất (100) mà nguồn chiếu sáng thứ nhất (L1) được lắp trên đó. Tấm đế thứ nhất (100) thực hiện chức năng làm thành chắn ánh sáng để chắn ánh sáng chiếu ra từ nguồn chiếu sáng thứ hai (L2) nhằm ngăn chặn sự rò rỉ ánh sáng chiếu ra từ nguồn chiếu sáng thứ hai (L2) về phía đèn thứ nhất (W). Cơ cấu này được trang bị vỏ (22) dùng để chứa theo cách tích hợp đèn thứ nhất (W) và đèn thứ hai (T), và vỏ (22) bao gồm: vùng thân đèn chính (M) được bố trí ở phần giữa theo chiều rộng xe; và vùng thân đèn thứ cấp (S) nhô ra phía ngoài theo chiều rộng xe từ vùng thân đèn chính (M). Một phần của đèn thứ nhất (W) và đèn thứ hai (T) được bố trí trong vùng thân đèn thứ cấp (S).



(11) **67520**

(21) 1-2019-05253

(51)⁷ **B62J 7/04**

(22) 26.09.2019

(43) 25.12.2019

(30) 2018-184417

28.09.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

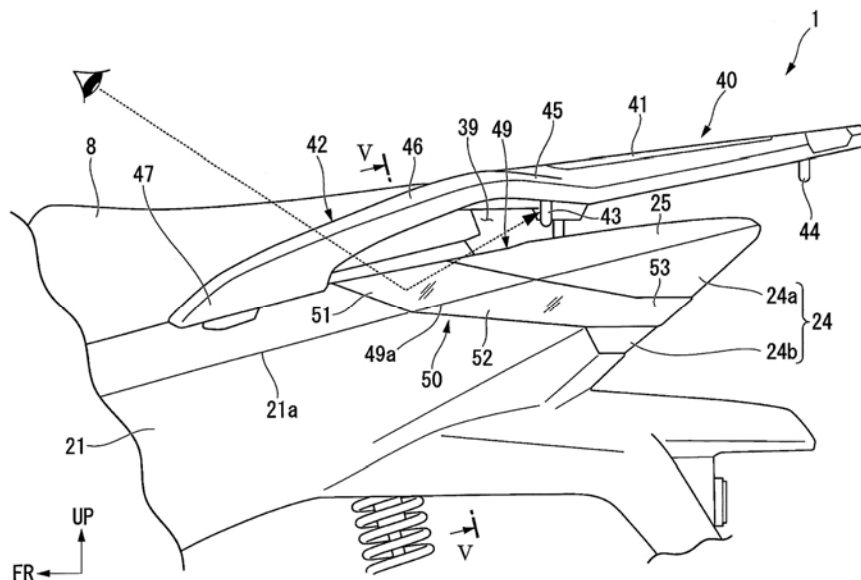
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Takashi SHIGIHARA (JP), Hiroyuki MIYAZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi chân để hai bên, cụ thể là xe máy (1) bao gồm yên xe (8) mà người đi xe ngồi trên đó, giá đỡ sau (40) nằm ở phía sau yên xe (8) và ở phần mặt trên của xe (1), và các phần cài kiện hàng (43, 44) được bố trí trên giá đỡ sau (40) và nhô xuống dưới, trong đó phần mặt trên phản chiếu ánh sáng (50) có mặt trên với hình dạng mặt gương được bố trí ở phần mặt trên (49) bên dưới giá đỡ.



- (11) **67521**
- (21) 1-2019-05255 (51)⁷ **B32B 7/02**, 9/00, 27/40, B65D
65/40, C09D 133/00, 175/04,
201/06
- (22) 08.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/004343 08.02.2018 (87) WO2018/159248 07.09.2018
- (30) 2017-037205 28.02.2017 JP
- (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) Atsushi YAMAZAKI (JP), Kyoko INAGAKI (JP)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **MÀNG NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp mà có khi được tạo ra dưới dạng màng nhiều lớp cản khí được trang bị lớp màng mỏng vô cơ, các đặc tính cản khí tuyệt vời độ kết dính giữa các lớp tương ứng theo các điều kiện thông thường và kể cả sau khi được xử lý nóng ẩm, có độ kết dính tốt kể cả khi trải qua quá trình xử lý như in hoặc dát mỏng, và dễ dàng được sản xuất với chi phí thấp. Màng nhiều lớp khác biệt ở chỗ là có: lớp bọc trên ít nhất một bề mặt của màng nền, lớp bọc chứa hợp phần nhựa của lớp bọc mà chứa nhựa có nhóm oxazolin làm thành phần cấu tạo; lớp màng mỏng vô cơ trên lớp bọc; và lớp bảo vệ có nhựa uretan và ở trên lớp màng mỏng vô cơ, màng nhiều lớp có độ cứng bề mặt nằm trong khoảng từ 350N/mm² đến 700N/mm², và lớp bảo vệ có độ nhám trung bình số học nằm trong khoảng từ 0,5nm đến 2,0nm trên 2- μ m vuông.

(11) **67522**

(21) 1-2019-05256

(22) 26.09.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2019

(51)⁷ **H04L 63/00**

(43) 25.12.2019

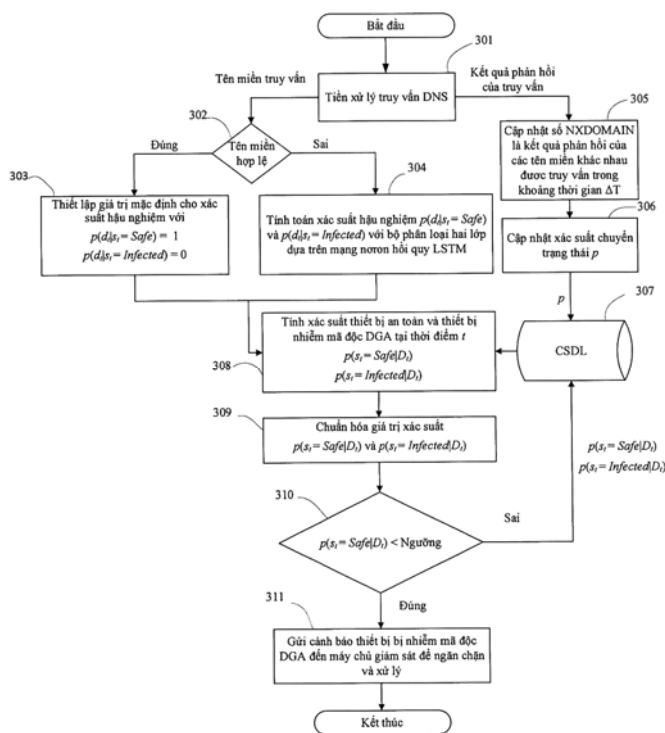
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quang Đức (VN), Mạc Đình Hiếu (VN), Nguyễn Linh Giang (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN THIẾT BỊ BỊ NHIỄM MÃ ĐỘC DGA

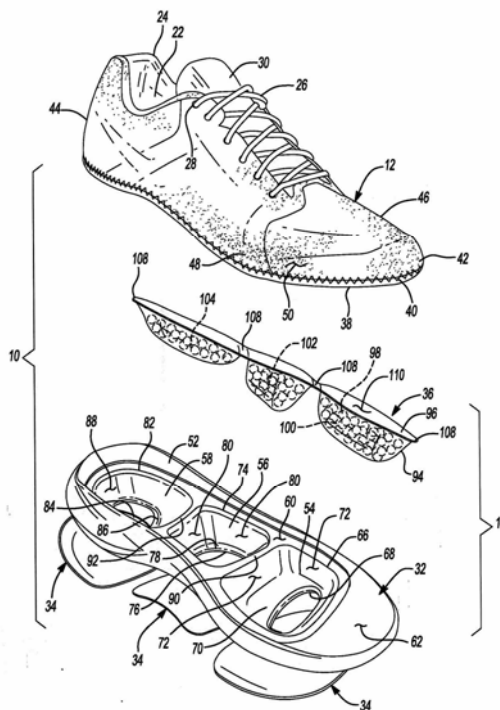
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện thiết bị bị nhiễm mã độc thuật toán sinh tên miền tự động (Domain Generation Algorithm - DGA), một trong những giải pháp cho phép ngăn chặn sự phát tán của Botnet. Phương pháp dựa trên định lý Bayes, mô hình Markov ẩn (Hidden Markov Model - HMM) và giả định Markov, trong đó sử dụng kết hợp xác suất chuyển trạng thái, xác suất hậu nghiệm và tình trạng thiết bị ở thời điểm thực hiện truy vấn tên miền trước đó. Xác suất chuyển trạng thái có thể tính toán trên cơ sở số lượng NXDOMAIN là kết quả phản hồi của nhiều tên miền không tồn tại khác nhau được truy vấn trong một khoảng thời gian. Xác suất hậu nghiệm được thiết lập mặc định để giảm khối lượng tính toán nếu tên miền thuộc danh sách tên miền hợp lệ. Trong trường hợp tên miền không nằm trong danh sách, xác suất hậu nghiệm là kết quả của mạng nơron hồi quy bộ nhớ dài ngắn hạn (Long Short-Term Memory - LSTM) với đầu vào là một vectơ số, biểu diễn chuỗi ký tự của tên miền đầy đủ bao gồm cả tên miền cấp cao nhất (Top Level Domain - TLD) và tên miền cấp hai (Second Level Domain - SLD). Ưu điểm của phương pháp này là không đòi hỏi nhiều bộ nhớ lưu trữ, khối lượng tính toán nhỏ và phù hợp để cài đặt, triển khai và hoạt động trên nhiều dạng máy tính hoặc máy chủ dịch vụ theo thời gian thực.



- (11) **67523**
 (21) 1-2019-05264 (51)⁷ **A43B 13/18**, B29D 35/14
 (22) 16.03.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2017/022647 16.03.2017 (87) WO2018/169535 A1 20.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2019

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
 (72) HURD, John (US), GREENSPAN, Joel R. (US), LEVY, Cassidy R. (US), LONG, Nicholas R. (US), MINAMI, Tetsuya T. (US), FU, Howard (US), HOLT, Scott C. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN ĐỆM CHO SẢN PHẨM GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU ĐỂ CHO SẢN PHẨM GIÀY DÉP**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bộ phận đệm (36). Phương pháp này bao gồm bước tạo hình chi tiết chấn thứ nhất (94, 96) từ vật liệu thứ nhất (202, 228, 306, 334), chi tiết chấn thứ nhất (94, 96) này bao gồm ngăn thứ nhất (100, 102, 104) và ngăn thứ hai (100, 102, 104). Phương pháp này còn bao gồm bước tạo hình chi tiết chấn thứ hai (94,96) từ vật liệu thứ hai (202, 228, 306, 334) khác với vật liệu thứ nhất (202, 228, 306, 334). Ngăn thứ nhất (100, 102, 104) được cung cấp lượng thứ nhất của chất dạng hạt (98) và ngăn thứ hai (100, 102, 104) được cung cấp lượng thứ hai của chất dạng hạt (98). Phương pháp này còn bao gồm bước phủ ngăn thứ nhất (100, 102, 104) bằng chi tiết chấn thứ hai (94, 96) và phủ ngăn thứ hai (100, 102, 104) bằng chi tiết chấn thứ hai (94, 96). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo kết cấu đế (14) cho sản phẩm giày dép (10).

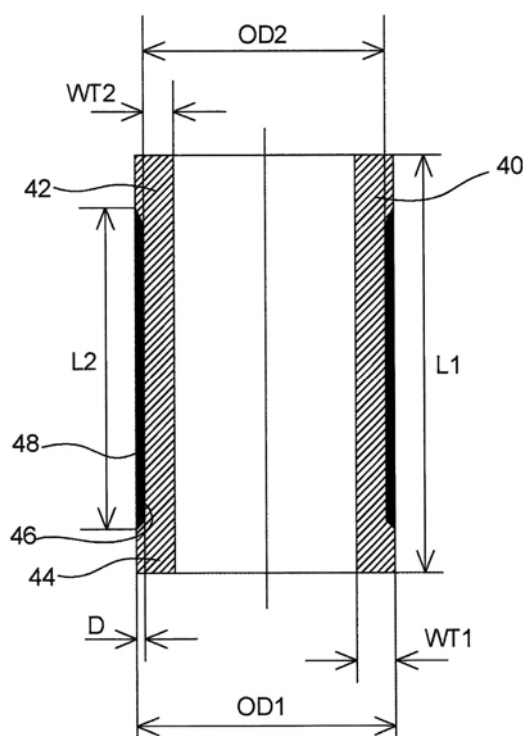


- (11) **67524**
 (21) 1-2019-05266 (51)⁷ **F22B 31/00**, 37/10, F16L 57/00, F23C 10/02
 (22) 22.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/FI2018/050131 22.02.2018 (87) WO2018/158497 07.09.2018
 (30) 15/448,852 03.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2019

- (71) SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)
 Metsanneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland
 (72) MURPHY, John (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHẦN TẮM CỦA ỐNG DẪN NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PHẦN TẮM CỦA ỐNG DẪN NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập tới phần tẩm của ống dẫn nước dùng cho lò phản ứng tầng sôi và phương pháp tương ứng. Phần tẩm của ống dẫn nước bao gồm nhiều ống song song bằng kim loại có chiều dài ống (L_1), bề mặt ngoài, đường kính ngoài ban đầu (OD_1), và chiều dày thành (WT_1) ban đầu, và hốc lõm kéo dài theo chu vi được tạo ở phần giữa của mỗi một trong số các ống, giữa các phần đầu thứ nhất và thứ hai. Hốc lõm có chiều sâu (D) không đổi nhỏ hơn chiều dày thành (WT_1). Hốc lõm bao quanh bề mặt ngoài của phần giữa của ống kim loại. Lớp phủ kim loại kéo dài theo chu vi có chiều dày không đổi lớn nhất là chiều sâu (D) của hốc lõm để phủ hốc lõm của mỗi một trong số nhiều ống kim loại. Cánh được hàn liên tục giữa mỗi cặp của các ống liền kề.



(11) **67525**

(21) 1-2019-05267

(51)⁷ **G02B 27/01**

(22) 26.02.2018

(43) 25.12.2019

(86) PCT/CN2018/077281 26.02.2018

(87) WO2018/153368 30.08.2018

(30) 201710108672.8 27.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2019

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

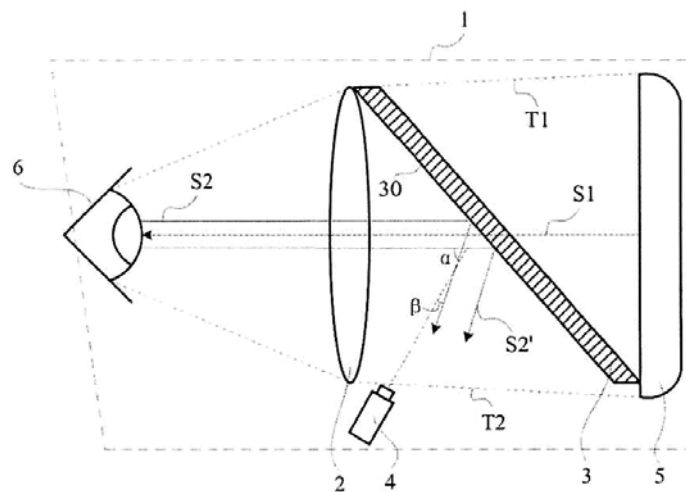
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) YIN, Huanmi (CN), ZHANG, Hong (CN), LIN, Feng (CN), WU, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ THỰC TẾ ẢO GẮN TRÊN ĐẦU

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thực tế ảo gắn trên đầu, thiết bị này bao gồm: thân thiết bị (1). Thân thiết bị (1) này bao gồm thấu kính lồi (2); và camera (4) và thấu kính phản xạ một phần truyền một phần (3) để phản xạ ánh sáng hồng ngoại. Thấu kính phản xạ một phần truyền một phần (3) được đặt ở phía của thấu kính lồi (2) mà cách khỏi người dùng. Camera (4) được đặt giữa thấu kính lồi (2) và thấu kính phản xạ một phần truyền một phần (3). Bề mặt thấu kính (30) của thấu kính phản xạ một phần truyền một phần (3) được bố trí chéo, để hình ảnh hồng ngoại của mắt người dùng được phản xạ chéo đến camera (4). Thiết bị thực tế ảo gắn trên đầu này có thể được dùng để cải thiện độ chính xác thu thập đối với hình ảnh hồng ngoại của mắt người dùng.



- (11) **67526**
- (21) 1-2019-05268 (51)⁷ **B32B 9/00**, 27/36, 27/40, B65D
65/40
- (22) 23.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/001899 23.01.2018 (87) WO2018/159157 07.09.2018
- (30) 2017-037202 28.02.2017 JP
- (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan
- (72) GOTO, Takamichi (JP), YAMAZAKI, Atsushi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÀNG NHIỀU LỚP VÀ VẬT LIỆU BAO GÓI CHỨA MÀNG NHIỀU LỚP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp có lớp màng mỏng vô cơ và lớp bảo vệ theo thứ tự này trên lớp màng cơ sở, màng nhiều lớp này có độ bền chống rách túi và chống uốn tuyệt vời và có đặc tính chắn khí tuyệt vời trước và sau quá trình sản xuất túi hoặc ngay cả khi túi được sản xuất từ màng nhiều lớp còn được sử dụng để bao gói các chất cứng như bao gói chất khô hoặc được sử dụng cho các ứng dụng liên quan đến xử lý nhiệt ướt khắc nghiệt như tiệt trùng đùn quá nhiệt.
Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp bao gồm lớp màng mỏng vô cơ và lớp bảo vệ theo thứ tự này trên lớp màng cơ sở, trong đó lớp màng cơ sở thỏa mãn các điều kiện (a) đến (c) sau đây:
(a) lớp màng cơ sở bao gồm chế phẩm nhựa chứa nhựa polybutylen terephtalat với lượng 60% theo khối lượng hoặc lớn hơn;
(b) độ co ngót nhiệt ở 150°C là 4,0% hoặc nhỏ hơn cả theo hướng chiều dài và hướng chiều rộng của lớp màng cơ sở; và
(c) tỷ lệ thay đổi kích thước ở 200°C so với độ dài ban đầu của màng là 2% hoặc nhỏ hơn theo đường cong thay đổi nhiệt độ-kích thước theo hướng chiều dài của lớp màng cơ sở.
Sáng chế còn đề cập đến vật liệu bao gói bao gồm lớp keo trên một bề mặt của màng nhiều lớp.

(11) **67527**

(21) 1-2019-05270

(51)¹⁹ **F16L 15/04**, E21B 17/042

(22) 02.03.2018

(43) 25.12.2019

(86) PCT/JP2018/008155 02.03.2018

(87) WO2018/180218 04.10.2018

(30) 2017-070649 31.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2019

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

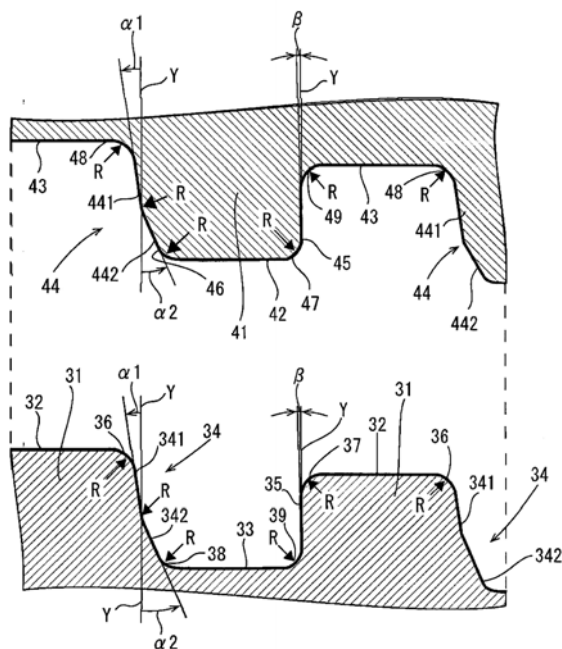
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) IWAMOTO, Michihiko (JP), TAKEDA, Yusuke (JP), KOCHI, Yasuhiro (JP), MARUTA, Satoshi (JP), TOYOTA, Yusuke (JP)

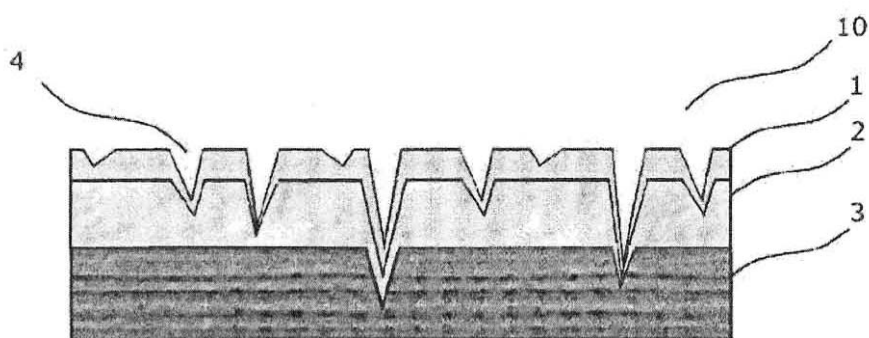
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI CÓ REN DÙNG CHO ỐNG THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối có ren dùng cho ống thép có khả năng ngăn cản sự trèo ren và khả năng chịu tải trọng nén tốt. Mối nối có ren (10) bao gồm chốt (30) và ống lót (40). Mép đâm ren ngoài (34) của chốt (30) bao gồm hai phần mép đâm ren ngoài (341) và (342). Phần mép đâm ren ngoài (341) được định vị xa hơn tính từ trục ống (X) của ống thép (20) và có góc mép đâm ($\alpha 1$) nằm trong khoảng từ -10 đến 15 độ. Phần mép đâm ren ngoài (342) được định vị gần hơn với trục ống (X) và có góc mép đâm ($\alpha 2$) nằm trong khoảng từ 20 đến 60 độ. Mép đâm ren trong (44) của ống lót (40) bao gồm hai phần mép đâm ren trong (441) và (442). Phần mép đâm ren trong (441) được định vị xa hơn tính từ trục ống (X) và có góc mép đâm ($\alpha 1$) bằng góc mép đâm ($\alpha 1$) của phần mép đâm ren ngoài (341). Phần mép đâm ren trong (442) được định vị gần hơn với trục ống (X) và có góc mép đâm ($\alpha 2$) bằng góc mép đâm ($\alpha 2$) của phần mép đâm ren ngoài (342).



- (11) **67528**
- (21) 1-2019-05271 (51)⁷ **B32B 27/32**, 27/00
- (22) 28.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/007437 28.02.2018 (87) WO2018/159660 07.09.2018
- (30) 2017-037391 28.02.2017 JP
- (71) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya Kagacho 1-Chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan
- (72) NAKAJIMA, Tomomi (JP), KANEKI, Jun (JP), KAWANISHI, Hiroki (JP), FUJII, Ryo (JP), WATANABE, Osamu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TẤM TRANG TRÍ
- (57) Sáng chế đề xuất tấm trang trí mà có tính chống xước lý tưởng ở các điều kiện tải trọng cao và khả năng gia công uốn lý tưởng; và đề xuất biển trang trí chứa tấm trang trí. Cụ thể, sáng chế đề xuất tấm trang trí chứa, theo thứ tự, lớp nhựa olefin thứ nhất, lớp nhựa olefin thứ hai, và lớp bảo vệ bề mặt, trong đó độ cứng theo vết ấn lõm H_{IT}^2 của lớp nhựa olefin thứ hai và độ cứng theo vết ấn lõm H_{IT}^1 của lớp bảo vệ bề mặt thỏa mãn các công thức (1) và (2) dưới đây: $H_{IT}^2 \geq 100$ MPa (1), và $H_{IT}^1 > H_{IT}^2$ (2).



(11) **67529**

(21) 1-2019-05272

(51)¹⁹ **H04L 29/10**

(22) 08.03.2017

(43) 25.12.2019

(86) PCT/CN2017/075991 08.03.2017

(87) WO2018/161281 13.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

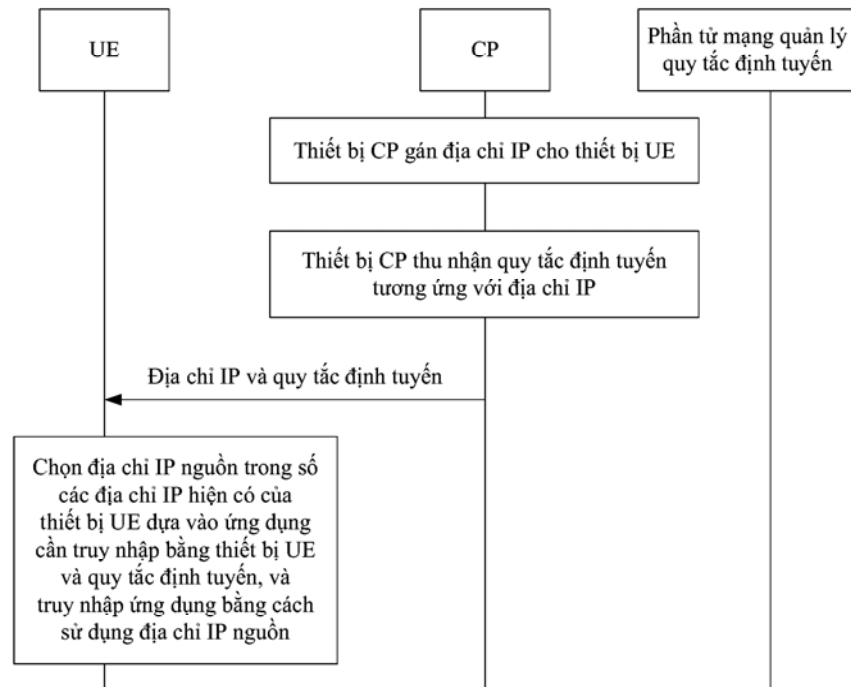
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Jiao (CN), TANG, Tingfang (CN), LI, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông internet, và đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: gán, bằng thiết bị trong mặt phẳng điều khiển, địa chỉ giao thức internet (Internet Protocol, IP) cho thiết bị người dùng; thu nhận, bằng thiết bị trong mặt phẳng điều khiển bằng cách sử dụng phần tử mạng quản lý quy tắc định tuyến, quy tắc định tuyến tương ứng với địa chỉ IP; và truyền, bằng thiết bị trong mặt phẳng điều khiển, quy tắc định tuyến và địa chỉ IP đến thiết bị người dùng, trong đó quy tắc định tuyến được thiết bị người dùng sử dụng để xác định địa chỉ IP nguồn khi thiết bị người dùng khởi đầu dịch vụ. Trong sáng chế, thiết bị trong mặt phẳng điều khiển có thể gán địa chỉ IP cho thiết bị người dùng, thu nhận quy tắc định tuyến tương ứng với địa chỉ IP, và truyền quy tắc định tuyến và địa chỉ IP đến thiết bị người dùng, cho nên thiết bị người dùng có thể chọn, dựa vào quy tắc định tuyến, địa chỉ IP nguồn thích hợp để truy nhập ứng dụng, nhờ đó nâng cao hiệu quả truyền thông.



- (11) **67530**
 (21) 1-2019-05281 (51)¹⁹ **B28B 13/02**
 (22) 07.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/HU2018/050016 07.03.2018 (87) WO2018/162936 13.09.2018
 (30) P17 00104 10.03.2017 HU

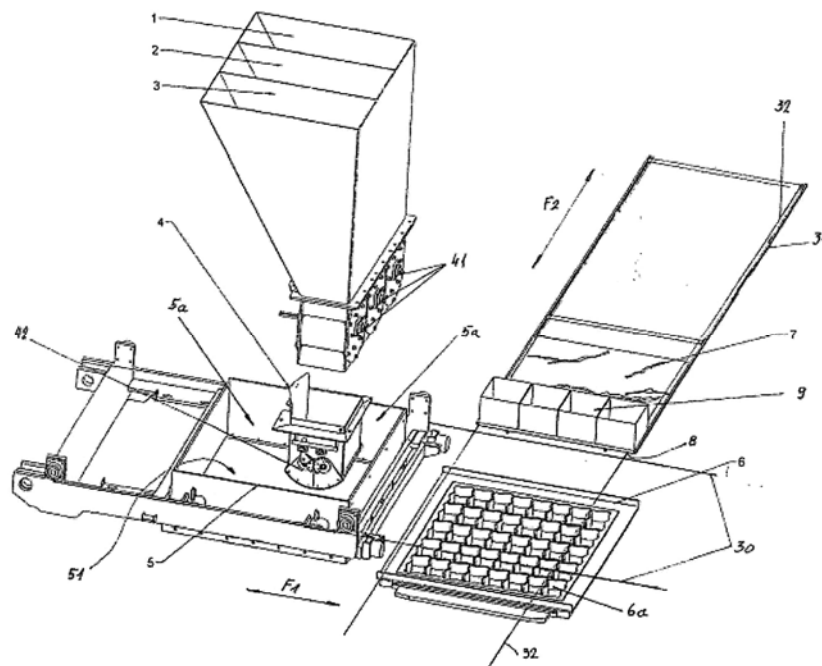
(75) BARAB S, RPÁD (HU)

Háncs utca 1., Veszprém, 8200 Hungary

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠCH LÁT ĐƯỜNG CÓ BỀ MẶT ĐI LÊN ĐƯỢC TẠO GÂN

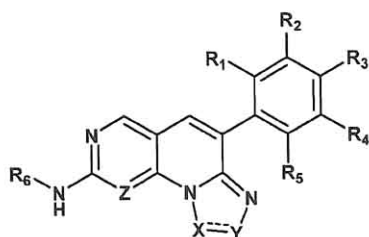
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để sản xuất gạch lát đường (K) có họa tiết, cụ thể là bề mặt đi lên được tạo gân. Thiết bị bao gồm bàn bắt đầu (51), xe cấp liệu (5) có thể di chuyển lùi và tiến theo phương thứ nhất (F1) phía trên khuôn đúc (6); và khoang trống (5a) để tiếp nhận nguyên vật liệu được bố trí bên trong xe cấp liệu (5); khay định lượng (1, 2, 3) được liên kết với thiết bị định lượng (41), và hộp phối liệu (4) được bố trí để di chuyển phía trên bàn bắt đầu (51). Thiết bị được trang bị thêm bàn bắt đầu thứ hai (8) có thể di chuyển được theo phương thứ hai (F2) phía trên khuôn mẫu (6), và xe cấp liệu thứ hai (7) được bố trí để có thể di chuyển dọc theo rãnh dẫn hướng (32) phía trên khuôn mẫu (6) theo phương thứ hai (F2) và hộp khối thứ hai (9) được lắp phía trên xe cấp liệu thứ hai (7).



- (11) **67531**
 (21) 1-2019-05284 (51)⁷ **C07D 471/14**, 519/00, A61K
 31/4985, 31/437, 31/4375, A61P
 35/00
 (22) 27.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/077314 27.02.2018 (87) WO2018/153373 30.08.2018
 (30) PCT/CN2017/074967 27.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2019

- (71) BETTA PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)
 355 Xingzhong Rd., Yuhang Hangzhou, Zhejiang 311100, China
 (72) XU, Xiaofeng (CN), WANG, Jiabing (US), DING, Lieming (CN), LIU, Xiangyong (CN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) HỢP CHẤT AZATRIXYCLIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất azatrixyclic có công thức I hoạt động như là chất ức chế thụ thể nhân tố sinh trưởng nguyên bào sợi (inhibitor of fibroblast growth factor receptors - FGFR), cũng như dược phẩm chứa nó. Hợp chất azatrixyclic tạo ra hiệu quả bằng cách tham gia điều hòa nhiều quá trình như quá trình tăng sinh tế bào, sự chết theo chương trình, quá trình di căn tế bào, quá trình hình thành mạch máu mới, và các quá trình tương tự.



(I)

(11) **67532**

(21) 1-2019-05287

(51)⁷ **A47G 25/00**, D06F 58/00

(22) 27.09.2019

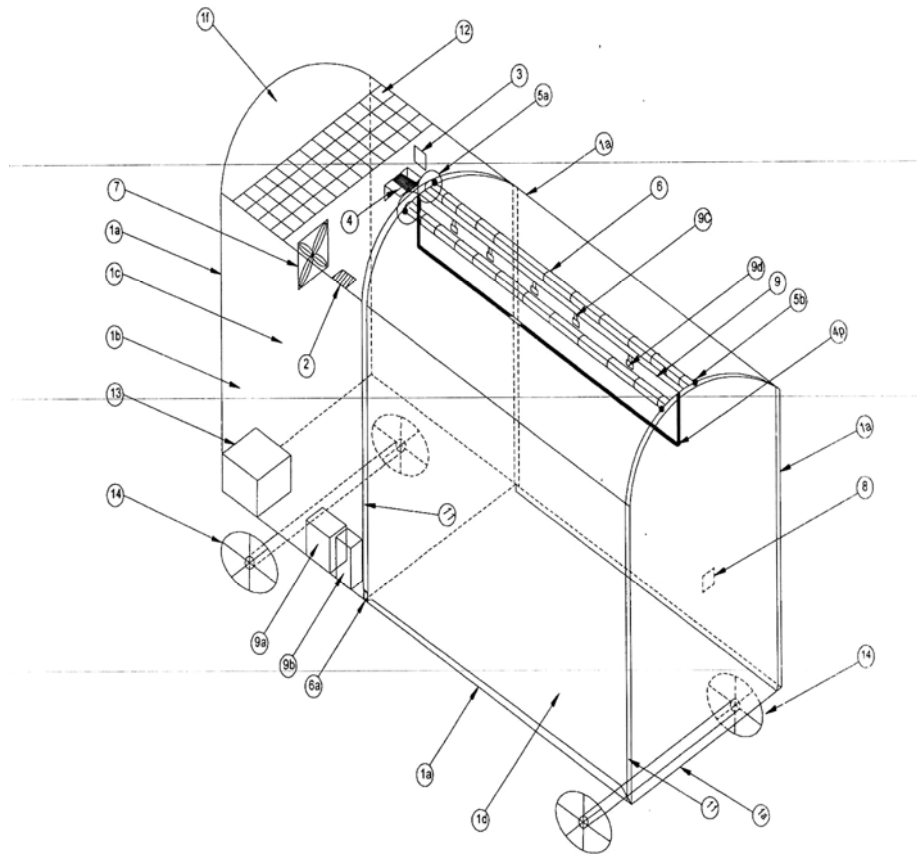
(43) 25.12.2019

(75) NGUYỄN VĂN CẢNH (VN)

Thôn Định Cư Tây, xã Đông Trà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

(54) **GIÀN PHƠI CHỐNG MƯA KẾT HỢP TỰ ĐỘNG SẤY VÀ PHUN HƯƠNG**

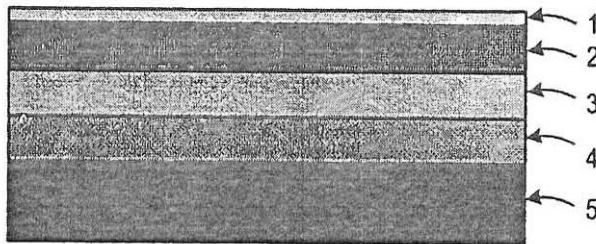
(57) Sáng chế đề cập tới giàn phơi chống mưa kết hợp tự động sấy và phun hương, bao gồm các bộ phận: khung phơi (1) được tạo bởi các thanh kim loại (1a) và các tấm chắn (1b) tạo thành 2 ngăn chứa (1c) và (1d); phía ngoài ngăn chứa (1c) gắn tấm pin năng lượng mặt trời (12) và mặt cảm ứng mưa (2); phía trong ngăn chứa (1c) gồm các bộ phận: bộ điều khiển (3); động cơ điện (4); quạt sấy (7); bơm (9a), bình chứa hương (9b); ngăn chứa (1d) bao gồm: bộ phận dẫn động (5); con lăn (10), công tắc hành trình (6a), cuộn bật (6); cảm biến độ ẩm (8); ống dẫn (9c); vòi phun (9d); ắc quy (13).



- (11) **67533**
(21) 1-2019-05293 (51)⁷ **B32B 27/18**
(22) 28.02.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2017/075162 28.02.2017 (87) WO2018/157282 A1 07.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2019

- (71) AVERY DENNISON CORPORATION (US)
207 Goode Avenue, Glendale, CA 91203, United States of America
(72) Shuhui XIE (CN), Jun ZHANG (CN), Will JING (CN), Bill SHEN (CN), Tylor ZHOU (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) NHÃN DÁN NHIỀU LỚP CHỨA CHẤT LÀM CHẬM CHÁY, NHÃN DÁN NHIỀU LỚP ĐỂ SỬ DỤNG DÁN NHÃN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP DÁN NHÃN THIẾT BỊ ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến nhãn dán nhiều lớp bao gồm lớp phủ ngoài, lớp màng mỏng, và lớp kết dính. Lớp phủ ngoài chứa nhựa phenoxy và chất làm chậm cháy thứ nhất. Lớp kết dính tiếp xúc với ít nhất một phần của lớp màng mỏng. Lớp kết dính có thể chứa nhựa epoxy và chất làm chậm cháy thứ hai. Lớp màng mỏng của nhãn dán cũng có thể chứa chất làm chậm cháy hoặc đáp ứng yêu cầu UL 94 VTM-2, UL 94 VTM-1, hoặc UL 94 VTM-0.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nhãn dán nhiều lớp để sử dụng dán nhãn thiết bị điện và phương pháp dán nhãn thiết bị điện này.



- (11) **67534**
 (21) 1-2019-05295 (51)¹⁹ **H04W 48/16**
 (22) 06.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/075372 06.02.2018 (87) WO2018/166306 20.09.2018
 (30) 201710162069.8 17.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2019

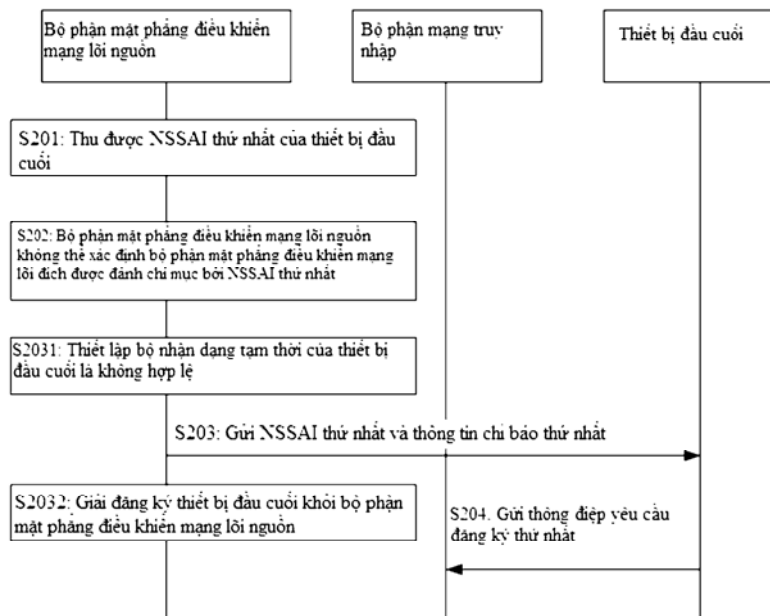
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, fangyuan (CN), YU, Fang (CN), LI, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỌN BỘ PHẬN MẶT PHẪNG ĐIỀU KHIỂN MẠNG LỖI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chọn bộ phận mặt phẳng điều khiển mạng lỗi. Phương pháp bao gồm các bước: thu thập, bởi bộ phận mặt phẳng điều khiển mạng lỗi nguồn, thông tin hỗ trợ chọn lát mạng thứ nhất của thiết bị đầu cuối; và nếu bộ phận mặt phẳng điều khiển mạng lỗi nguồn không thể xác định bộ phận mặt phẳng điều khiển mạng lỗi đích được đánh chỉ mục bởi thông tin hỗ trợ chọn lát mạng thứ nhất, gửi, bởi bộ phận mặt phẳng điều khiển mạng lỗi nguồn, thông tin hỗ trợ chọn lát mạng thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, để kích hoạt thiết bị đầu cuối để gửi thông điệp yêu cầu đăng ký thứ nhất. Thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng bộ nhận dạng tạm thời của thiết bị đầu cuối là không hợp lệ, và thông điệp yêu cầu đăng ký thứ nhất mang thông tin hỗ trợ chọn lát mạng thứ nhất và bộ nhận dạng thường trực của thiết bị đầu cuối. Theo phương pháp chọn bộ phận mặt phẳng điều khiển mạng lỗi theo sáng chế, tính bảo mật của lát mạng và hiệu suất định hướng lại của thiết bị đầu cuối được cải thiện, và báo hiệu được lưu lại.

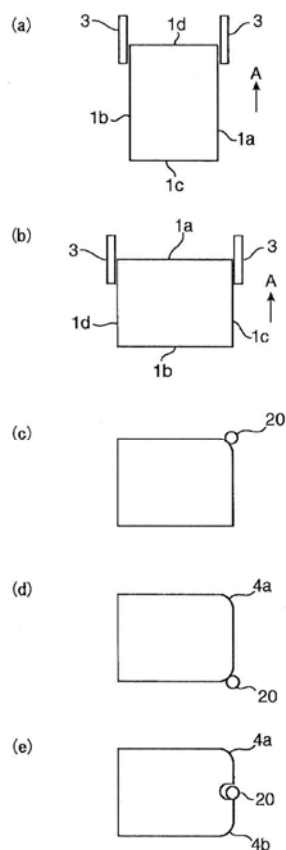


- (11) **67535**
 (21) 1-2019-05296 (51)¹⁹ **B23C 3/12**, 1/04, 3/00, C09J 7/00, G02B 5/30
 (22) 23.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/011680 23.03.2018 (87) WO2018/180977 04.10.2018
 (30) 2017-064143 29.03.2017 JP
 2018-054037 22.03.2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2019

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) FUMOTO Hiroaki (JP), YAMAMOTO Yuka (JP), NAKAICHI Makoto (JP), TAKADA Katsunori (JP), NAKAI Kota (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG LỚP QUANG ĐƯỢC XỬ LÝ KHÔNG TUYẾN TÍNH CÓ LỚP CHẤT DÍNH ÁP HỢP

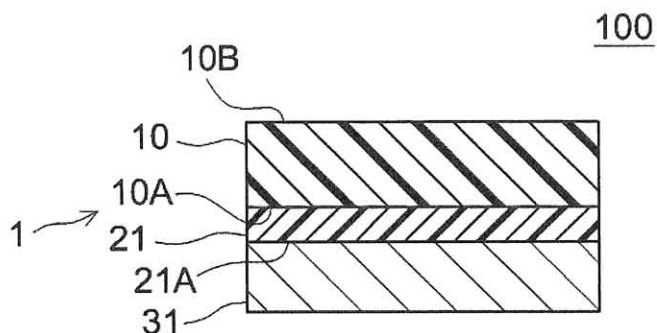
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất để dàng vật liệu dạng lớp quang được xử lý không tuyến tính có lớp chất dính áp hợp mà không có sự bất tiện bất kỳ. Phương pháp sản xuất vật liệu dạng lớp quang có lớp chất dính áp hợp theo sáng chế bao gồm các bước: tạo lớp các vật liệu dạng lớp quang có lớp chất dính áp hợp để tạo ra chi tiết gia công; thực hiện lần gia công thứ nhất để gia công tuyến tính bề mặt theo chu vi ngoài của chi tiết gia công, lần gia công thứ nhất có bước, trong khi quay phương tiện gia công thứ nhất có trục quay vuông góc với bề mặt theo chu vi ngoài của chi tiết gia công và lưỡi gia công được tạo ra để nhô về phía bề mặt cắt, di chuyển chi tiết gia công và phương tiện gia công thứ nhất tương đối với nhau; và thực hiện lần gia công thứ hai để gia công không tuyến tính chu vi ngoài của chi tiết gia công, lần gia công thứ hai có bước, trong khi quay phương tiện gia công thứ hai có trục quay kéo dài theo hướng tạo lớp của chi tiết gia công và lưỡi gia công được tạo ra như đường kính ngoài cùng của thân chính, mà được tạo kết cấu để quay quanh trục quay, di chuyển chi tiết gia công và phương tiện gia công thứ hai tương đối với nhau; trong đó lần gia công thứ nhất và lần gia công thứ hai được thực hiện ở trạng thái mà trong đó chi tiết gia công được kẹp thẳng đứng.



- (11) **67536**
 (21) 1-2019-05297 (51)⁷ **B60Q 1/44**, C09J 7/02, 133/00, B32B 27/00, 27/18
 (62) 1-2018-01296
 (22) 20.11.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2017/041673 20.11.2017 (87) WO2018/092904 24.05.2018
 (30) JP 2016-226288 21.11.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2018

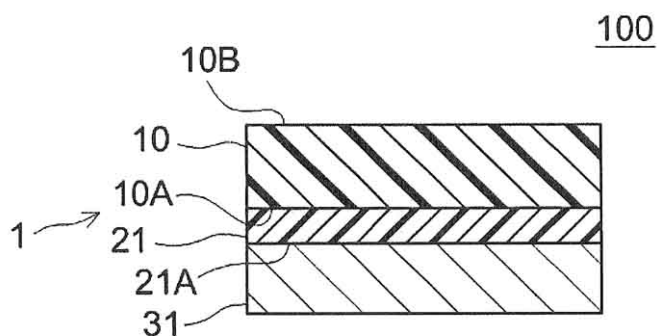
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN
 (72) Hiroki IEDA (JP), Tatsuya SUZUKI (JP), Kenji FURUTA (JP), Minami WATANABE (JP), Takeshi NAKANO (JP), Shogo SASAKI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) TẤM DÍNH ÁP HỢP
 (57) Sáng chế đề xuất tấm dính áp hợp (PSA) dưới dạng có đế mang, có cả tính dính ban đầu thấp lẫn tính dính chặt trong khi sử dụng. Tấm PSA được tạo ra theo sáng chế bao gồm đế mang và lớp PSA được tạo lớp trên ít nhất một mặt của đế mang này. Lớp PSA này có chiều dày nằm trong khoảng từ 300μm đến 1000μm. Đế mang có chiều dày bằng hoặc lớn hơn 300μm. Tấm PSA có kết cấu sao cho mối liên quan giữa mô đun đàn hồi E_t' [MPa] của tấm PSA và chiều dày T_s [mm] của đế mang thoả mãn công thức sau: $0,1$ [N.mm] < $E_t' (T_s)^3$. Độ bền dính áp hợp N2 sau khi lớp PSA được gắn vào tấm thép không gỉ (tấm SUS304BA) và được gia nhiệt ở 80°C trong 5 phút là lớn hơn 20 lần hoặc hơn so với độ bền dính N1 sau khi lớp PSA được gắn vào tấm thép không gỉ (tấm SUS304BA) và để ở 23°C trong 30 phút.



- (11) **67537**
 (21) 1-2019-05298 (51)⁷ **B60Q 1/44**, C09J 7/02, 133/00, B32B 27/00, 27/18
 (62) 1-2018-01297
 (22) 20.11.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2017/041674 20.11.2017 (87) WO2018/092905 24.05.2018
 (30) JP 2016-226289 21.11.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2018

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN
 (72) Hiroki IEDA (JP), Tatsuya SUZUKI (JP), Kenji FURUTA (JP), Minami WATANABE (JP), Takeshi NAKANO (JP), Shogo SASAKI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) TẤM DÍNH ÁP HỢP
 (57) Sáng chế đề xuất tấm dính áp hợp (PSA) có cả tính dính ban đầu thấp lẫn tính dính chặt trong khi sử dụng và có độ trong suốt rất tốt của lớp PSA. Tấm PSA theo sáng chế bao gồm lớp PSA có trị số độ đục là 1,0% hoặc nhỏ hơn. Tấm PSA này có kết cấu để sao cho độ bền dính áp hợp N1, sau khi lớp PSA được gắn vào tấm thép không gỉ và để ở 23°C trong 30 phút, là 1,5N/20mm hoặc nhỏ hơn, và độ bền dính áp hợp N2, sau khi lớp PSA được gắn vào tấm thép không gỉ và được gia nhiệt ở 80°C trong 5 phút, là 10,0N/20mm hoặc lớn hơn.



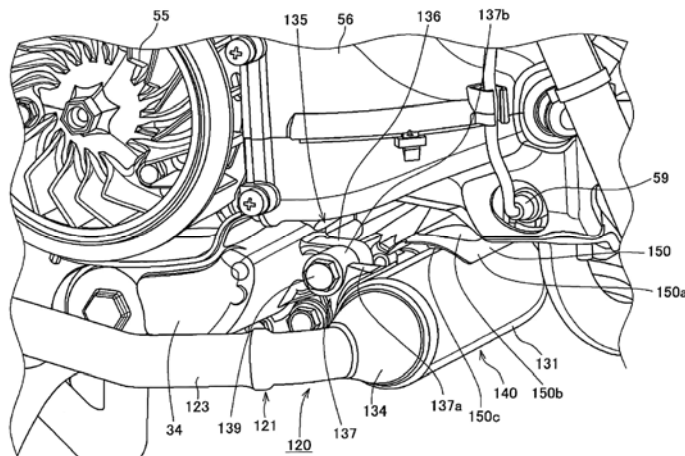
- (11) **67538**
 (21) 1-2019-05299 (51)⁷ **B62M 7/02**, F01N 3/24, 13/08
 (22) 09.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/004748 09.02.2018 (87) WO2018/179915 A1 04.10.2018
 (30) 2017-065112 29.03.2017 JP
 2017-067967 30.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Yuji KURASAWA (JP), Keita SAKURADA (JP), Shuji IIMURA (JP), Toshihiro KUBO (JP), Satoru MAKI (JP), Takahiko SHIMIZU (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên có động cơ kiểu cụm lắ (13) được đỡ lắ được trên khung thân (12) thông qua chi tiết liên kết (38), và cơ cấu xả (120) được trang bị ống xả (121) và cơ cấu xúc tác (140). Chi tiết liên kết (38) được bố trí ở phía trên hộp trục khuỷu (34). Một phần của cơ cấu xúc tác (140) được bố trí ở bên dưới phần xi lanh (35) và được bố trí trong vùng nằm giữa đường giả tưởng (L1) nối phân ghép nối với chi tiết liên kết (61) để ghép nối chi tiết liên kết (38) với khung thân (12) và đầu trước của hộp trục khuỷu (34) và đường giả tưởng (L2) nối phân nối với ống xả (35e) của động cơ kiểu cụm lắ (13), được nối với đầu của ống xả (121), và phần ghép nối với chi tiết liên kết (61), trên hình chiếu cạnh. Phần ghép nối với cơ cấu xả (135) để ghép nối hộp trục khuỷu (34) và cơ cấu xả (120) được trang bị. Mức độ tự do trong việc bố trí cơ cấu xúc tác có thể được cải thiện, cơ cấu xúc tác có thể được bố trí theo cách nhỏ gọn, và cơ cấu xúc tác có thể được đỡ theo cách ổn định và chắc chắn ngay cả khi cơ cấu xả và cơ cấu xúc tác lắ cùng với động cơ kiểu cụm lắ.



- (11) **67539**
 (21) 1-2019-05300 (51)⁷ **H02G 3/06**
 (22) 21.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2017/084048 21.12.2017 (87) WO2018/157962 07.09.2018
 (30) 00264/17 03.03.2017 CH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2019

(71) AGRO AG (CH)

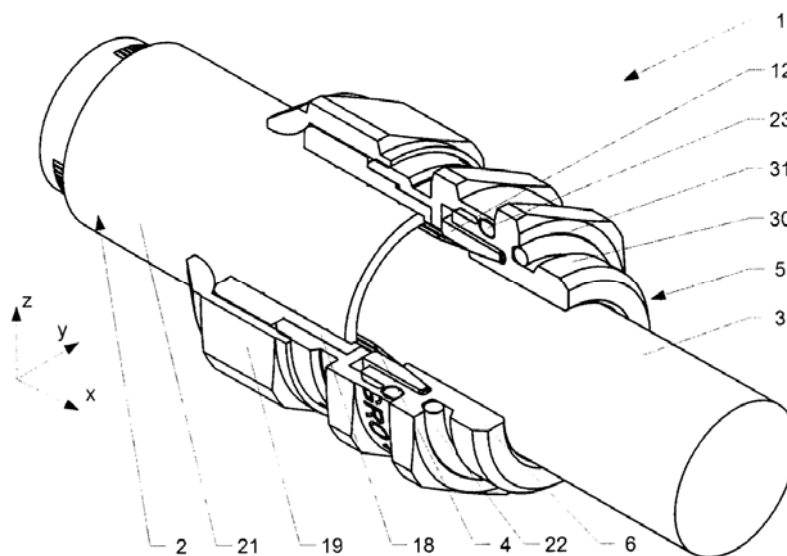
Korbackerweg 7, 5502 Hunzenschwil, CH

(72) AUMILLER, Markus (CH)

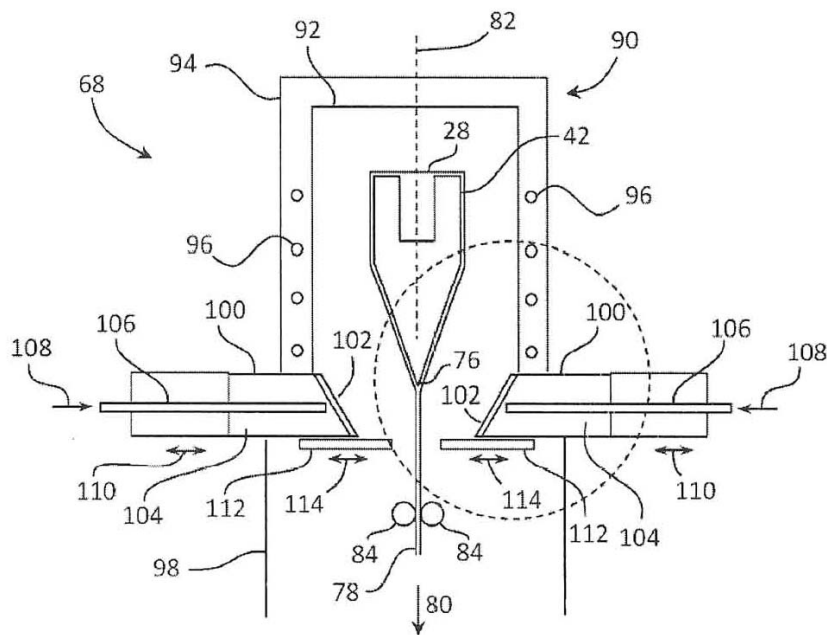
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) BỘ NỐI CÁP CÓ REN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT NÓ

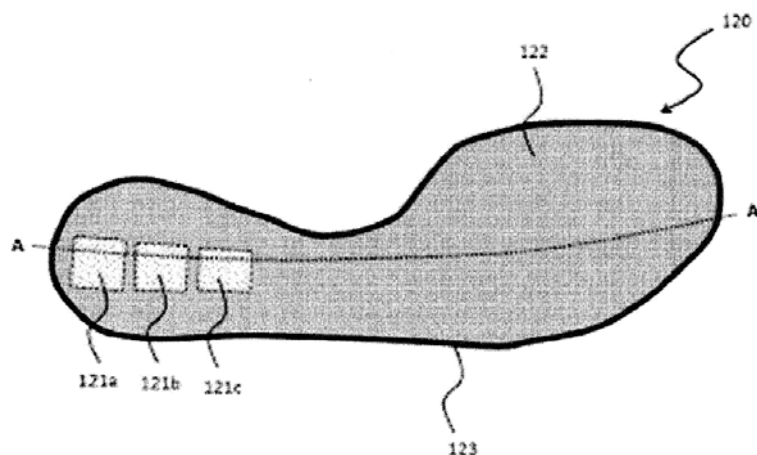
(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối cáp có ren (1) cho cáp (2) có ít nhất một vật dẫn (3) và dải che chắn (4) bao quanh vật dẫn, bao gồm bộ phận cơ sở (5), đai ốc siết thứ nhất (10) và bộ phận kẹp thứ nhất (12). Bộ phận cơ sở (5) còn bao gồm phần cơ sở (4) phục vụ cho việc gắn chặt bộ phận cơ sở (5) vào vỏ và được cấu tạo ít nhất là bởi các vùng bằng vật liệu dẫn điện. Lỗ qua (7) kéo dài trong bộ phận cơ sở (5) theo hướng dọc trục của cáp (2) cho việc đi cáp (2) về hướng mà phần ren thứ nhất bao quanh (8) được định hướng. Ở phía đối diện với khoang, bộ phận cơ sở (5) còn có bề mặt tiếp xúc (9) bao quanh lỗ qua (7). Đai ốc siết thứ nhất (10) bao gồm phần ren thứ hai (11) để kết nối hoạt động đai ốc siết thứ nhất (10) với phần ren thứ nhất của bộ phận cơ sở (5). Bộ phận kẹp thứ nhất (12) có bề mặt kẹp thứ nhất (13) và, ở trạng thái được gắn, được bố trí giữa bề mặt tiếp xúc (9) của bộ phận cơ sở (5) và đai ốc siết thứ nhất (10). Bộ phận kẹp thứ nhất (12), ở trạng thái được gắn, phục vụ để ép dải che chắn (4) được bố trí giữa bề mặt kẹp thứ nhất (13) và bề mặt tiếp xúc (9) so với bề mặt tiếp xúc (9). Hơn nữa, sáng chế còn đề xuất phương pháp lắp đặt đầu nối cáp có ren (1).



- (11) **67540**
- (21) 1-2019-05304 (51)⁷ **C03B 17/06**
- (22) 23.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/019391 23.02.2018 (87) WO2018/160452 07.09.2018
- (30) 62/464,722 28.02.2017 US
- (71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) BOOKBINDER, Andrea Weiss (US), BOWDEN, Bradley Frederick (US), KIMBALL, Ronald Lee (US), TARCZA, Steven Howard (US), WHEDON, William Anthony (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT THỂ THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CHẾ TẠO DẢI THỦY TINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh với chiều dài lớn hơn hoặc bằng khoảng 880 mm, chiều rộng vuông góc với chiều dài lớn hơn hoặc bằng khoảng 680 mm và chiều dày T được tạo ra giữa các bề mặt chính thứ nhất và thứ hai được mô tả. Tổng biến thiên chiều dày TTV theo chiều rộng của vật phẩm thủy tinh nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 4 μm. Phạm vi khoảng trượt tối đa (MSIR: maximum sliding interval range) đạt được từ khoảng định trước dịch chuyển theo các bước tăng 5 mm theo chiều rộng của vật phẩm thủy tinh nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 4 μm. Phương pháp chế tạo vật phẩm thủy tinh, và thiết bị dùng cho phương pháp cũng được bộc lộ.



- (11) **67541**
- (21) 1-2019-05305 (51)⁷ **A43B 13/04**, 13/18, B29D 35/12, B33Y 80/00, C08J 9/33, B29C 35/08, 67/20
- (22) 01.06.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/035561 01.06.2018 (87) WO2018/222968 06.12.2018
- (30) 62/513,959 01.06.2017 US
- 62/626,358 05.02.2018 US
- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
- (72) CONSTANTINOU, Jay (US), DOREMUS, Harleigh (US), FOLGAR, Luis (SV), KVAMME, Brandon (US), SCHILLER, Denis (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC HẠT XỐP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHI TIẾT ĐỆM CÓ NHIỀU KHU VỰC NHỎ BAO GỒM CÁC HẠT XỐP ĐƯỢC GẮN KẾT KHÁC NHAU VÀ CHI TIẾT ĐỆM ĐƯỢC TẠO RA THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giày dép. Theo các khía cạnh khác, phương pháp này bao gồm việc sử dụng phương pháp sản xuất đắp lớp với các hạt xốp. Theo một số khía cạnh, các phương pháp đó được bộc lộ bao gồm lắng phủ chọn lọc vật liệu liên kết trên hạt xốp trong vùng mục tiêu sao cho vật liệu liên kết bao ít nhất một phần của các bề mặt xác định của hạt xốp bằng vật liệu liên kết. Tiếp theo, vật liệu liên kết được lưu hóa để gắn kết các hạt xốp trong vùng mục tiêu với nhau. Theo các khía cạnh khác, các phương pháp đã được bộc lộ có thể được sử dụng để sản xuất các vật phẩm với các khu vực nhỏ mà có mức độ gắn kết khác nhau giữa các hạt xốp, và nhờ đó tạo ra các khu vực nhỏ với các đặc tính khác nhau như tỷ trọng, độ đàn hồi, và/hoặc mô đun uốn. Phương pháp tạo ra chi tiết đệm có nhiều khu vực nhỏ bao gồm các hạt xốp được gắn kết khác nhau và chi tiết đệm được tạo ra theo phương pháp này.



- (11) **67542**
 (21) 1-2019-05306 (51)⁷ **A43B 13/18**
 (22) 16.03.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2017/022651 16.03.2017 (87) WO2018/169537 20.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2019

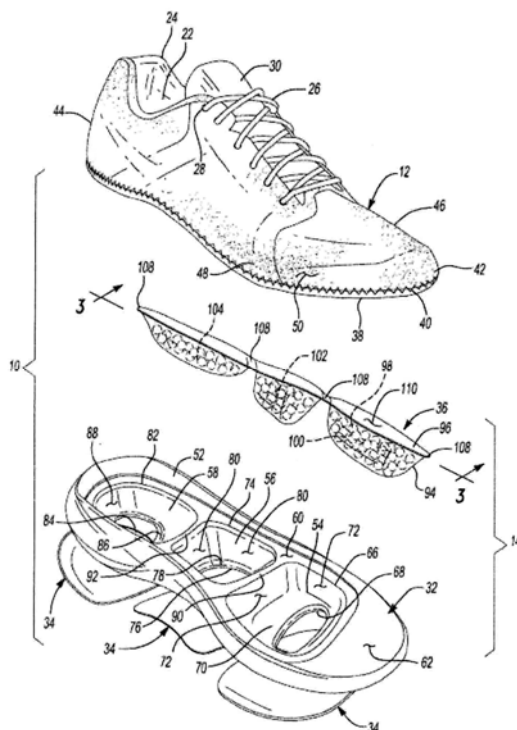
(71) NIKE INNOVATE C.V. (NL)
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) HURD, John (US), GREENSPAN, Joel, R. (US), LEVY, Cassidy, R. (US), LONG, Nicholas, R. (US), MINAMI, Tetsuya, T. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ PHẬN ĐỆM CỦA SẢN PHẨM GIÀY DÉP, SẢN PHẨM GIÀY DÉP KẾT HỢP BỘ PHẬN ĐỆM VÀ KẾT CẤU ĐẾ CỦA SẢN PHẨM GIÀY DÉP

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đệm (36) của sản phẩm giày dép (10A, 10) và bao gồm chi tiết chắn thứ nhất (94) xác định rõ ngăn thứ nhất (100) và ngăn thứ hai (102) và được tạo ra từ vật liệu thứ nhất. Chi tiết chắn thứ hai (96) được gắn liền với chi tiết chắn thứ nhất (94), che phủ ngăn thứ nhất (100) để xác định rõ khoảng trống bên trong thứ nhất, và che phủ ngăn thứ hai (102) để xác định rõ khoảng trống bên trong thứ hai. Chi tiết chắn thứ hai (96) được tạo ra từ vật liệu thứ hai khác với vật liệu thứ nhất. Bộ phận đệm (36) cũng bao gồm lượng thứ nhất của chất dạng hạt (98) được bố trí ở bên trong khoảng trống bên trong thứ nhất và lượng thứ hai của chất dạng hạt (98) được bố trí ở bên trong khoảng trống bên trong thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm giày dép kết hợp bộ phận đệm và cấu trúc đế của sản phẩm giày dép.



(11) **67543**

(21) 1-2019-05309

(51)¹⁹ **H04W 36/14**

(22) 07.03.2017

(43) 25.12.2019

(86) PCT/CN2017/075901 07.03.2017

(87) WO2018/161261

13.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2019

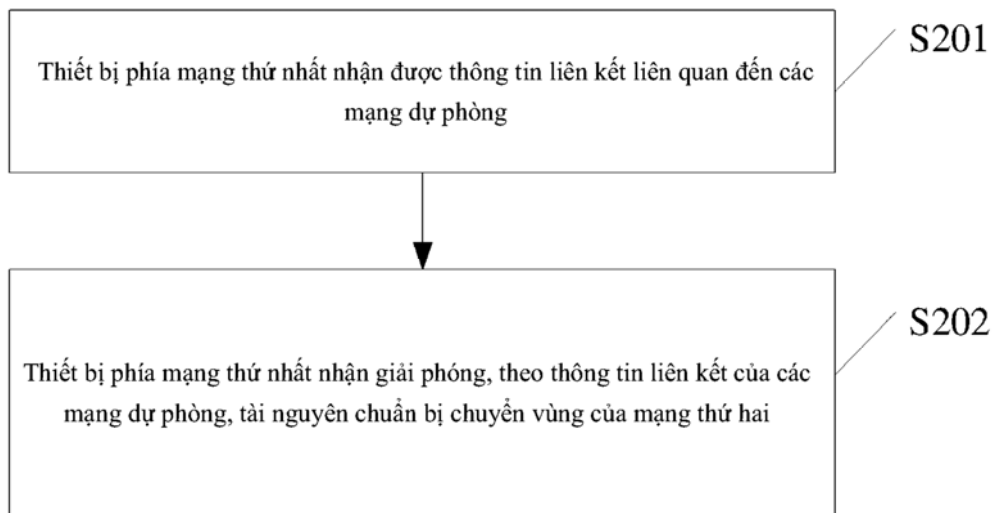
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN), YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

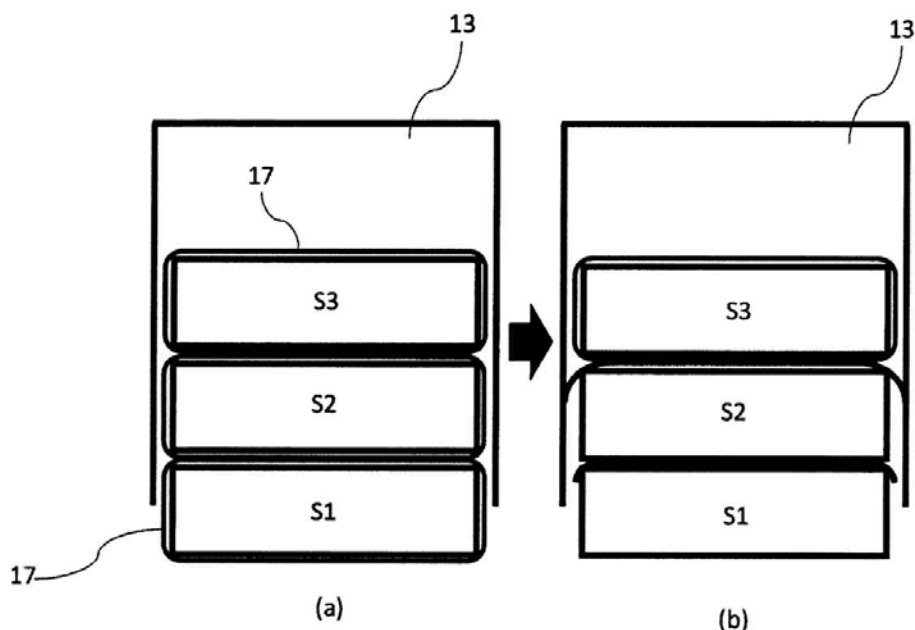
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tài nguyên và thiết bị phía mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị phía mạng thứ nhất nhận thông tin liên kết có liên quan đến các mạng dự phòng của thiết bị đầu cuối, các mạng dự phòng này ít nhất bao gồm mạng thứ hai, thiết bị đầu cuối được chuyển từ mạng thứ ba tới mạng thứ nhất, thiết bị phía mạng thứ nhất được áp dụng cho mạng thứ nhất; và thiết bị phía mạng thứ nhất giải phóng, theo thông tin liên kết của các mạng dự phòng, tài nguyên chuẩn bị chuyển vùng mạng thứ hai, tài nguyên chuẩn bị chuyển vùng của mạng thứ hai được sử dụng để chuyển vùng thiết bị đầu cuối từ mạng thứ ba tới mạng thứ hai. Các phương án của sáng chế có lợi để cải thiện hiệu quả sử dụng các tài nguyên của các mạng dự phòng.

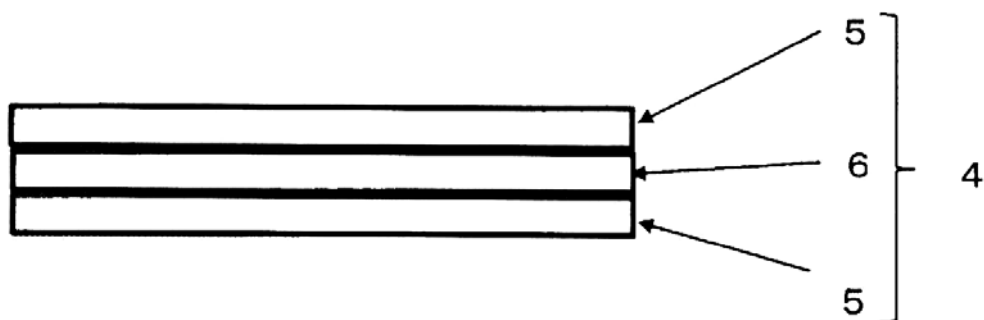


- (11) **67544**
- (21) 1-2019-05314 (51)⁷ **C07D 231/14**, 403/12, 401/14, 405/14, 401/12, 403/14, 405/12, 413/12, 417/12, 471/04, A61K 31/415, 31/4155
- (22) 27.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/054733 27.02.2018 (87) WO2018/158212 A1 07.09.2018
- (30) 1703283.0 01.03.2017 GB
- 1716374.2 06.10.2017 GB
- (71) GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY (NO.2) LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
- (72) ATKINSON, Stephen John (GB), DEMONT, Emmanuel Hubert (FR), HARRISON, Lee Andrew (GB), LIWICKI, Gemma Michele (GB), LUCAS, Simon Christopher Cranko (GB), PRESTON, Alexander G (GB), SEAL, Jonathan, Thomas (GB), WALL, Ian David (GB), WATSON, Robert J (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT PYRAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ BROMODOMAIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazol và dược phẩm chứa hợp chất này để dùng trong việc điều trị bệnh.

- (11) **67545**
- (21) 1-2019-05316 (51)¹⁹ **B01F 1/00**, C02F 1/00, 1/50
- (22) 12.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/009392 12.03.2018 (87) WO2018/180402 04.10.2018
- (30) 2017-068827 30.03.2017 JP
- (71) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
- (72) OHTSUKA, Yuta (JP), IYASU, Takashi (JP), MATOBA, Yusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ PHẬN CHỨA HÓA CHẤT RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chứa hóa chất rắn đã nạp đầy hóa chất rắn tan trong nước bên trong bộ phận chứa, trong đó bộ phận chứa này bao gồm khoang chứa có khả năng chứa nhiều hóa chất rắn tan trong nước, đầu vào cho phép nước cần được xử lý chảy vào trong khoang chứa, và đầu ra cho phép nước cần được xử lý chảy ra khỏi khoang chứa; một số hoặc tất cả hóa chất rắn tan trong nước được xếp chồng theo phương thẳng đứng trong khoang chứa thông qua màng tan trong nước; và ít nhất một số màng tan trong nước được đặt lên trên đầu vào và đầu ra.



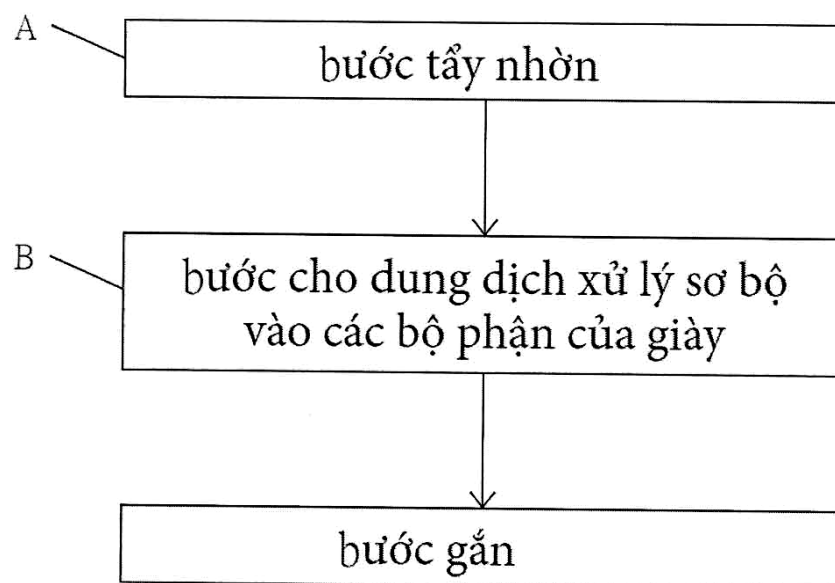
- (11) **67546**
- (21) 1-2019-05318 (51)¹⁹ **D04H 1/541**, B32B 5/26, D04H 1/435, 1/4391
- (22) 01.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/007671 01.03.2018 (87) WO2018/159729 07.09.2018
- (30) 2017-040392 03.03.2017 JP
- (71) TEIJIN FRONTIER CO., LTD. (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300005, Japan
- (72) SUZUKI Atsushi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CẤU TRÚC SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC SỢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc sợi để sử dụng trong tấm đệm giường, khăn trải giường và các sản phẩm dùng cho giường ngủ khác, ghế ngồi dùng cho các loại xe khác nhau, các vật dụng dạng gối và tương tự, trong đó cấu trúc sợi thể hiện hiệu quả cảm nhận thoải mái tuyệt vời, và phương pháp sản xuất cấu trúc sợi. Cấu trúc sợi bao gồm các sợi xơ ngắn được tạo nếp gấp và các sợi xơ ngắn liên hợp liên kết nhiệt được phối hợp ở tỷ lệ khối lượng xác định, các sợi xơ ngắn liên hợp liên kết nhiệt có, làm thành phần liên kết nhiệt được bố trí trên bề mặt của chúng, nhựa nhiệt dẻo có điểm nóng chảy thấp hơn 40°C hoặc lớn hơn điểm nóng chảy của nhựa nhiệt dẻo cấu thành các sợi xơ ngắn được tạo nếp gấp, cấu trúc sợi có các điểm cố định phân tán trong đó các sợi xơ ngắn liên hợp liên kết nhiệt được làm nóng chảy bởi nhiệt và giao nhau và/hoặc các điểm cố định phân tán trong đó các sợi xơ ngắn liên hợp liên kết nhiệt và các sợi xơ ngắn được tạo nếp gấp được làm nóng chảy bởi nhiệt và giao nhau, cấu trúc sợi có độ dày và mật độ xác định và có cấu trúc xếp lớp là ba hoặc lớn hơn ba lớp, trong đó tỷ lệ độ cứng giữa phần lớp trung gian và phần lớp bề mặt được xác định khi cấu trúc sợi được chia đều nhau thành ba phần là 0,60 hoặc lớn hơn.



- (11) **67547**
(21) 1-2019-05324 (51)⁷ **C08J 7/12**, 5/12
(22) 20.04.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2017/081210 20.04.2017 (87) WO2018/191904 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2019

- (71) ORISOL TAIWAN LIMITED (TW)
No.6, Fu Kung Road, Fu Hsin Hsian, Chang Hwa, Taiwan
(72) Tanya Miller (IL), Michael Letuchi (IL)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) DUNG DỊCH XỬ LÝ SƠ BỘ CÁC THÀNH PHẦN CỦA GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ CÁC THÀNH PHẦN CỦA GIÀY NHỜ DÙNG DUNG DỊCH NÀY
(57) Sáng chế đề xuất dung dịch xử lý sơ bộ các thành phần của giày và phương pháp xử lý sơ bộ sử dụng dung dịch, trong đó dung dịch xử lý sơ bộ các thành phần của giày bao gồm hợp chất axit, hợp chất muối, chất hoạt động bề mặt và nước. Sáng chế liên quan đến việc cho dung dịch xử lý sơ bộ các thành phần của giày vào đế cao su sole, do đó rút ngắn quá trình của bước xử lý sơ bộ, và tránh việc sử dụng bất kì dung dịch hữu cơ MEK nào và cũng tránh được việc sinh ra các hạt huyền phù gây ra bởi quá trình mài, do đó loại bỏ tác hại đối với cơ thể con người và môi trường, và giảm chi phí về thời gian và tiền bạc.



- (11) **67548**
 (21) 1-2019-05327 (51)⁷ **B67D 3/00**
 (22) 28.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/SE2018/050195 28.02.2018 (87) WO2018/160126 07.09.2018
 (30) 1730050-0 28.02.2017 SE

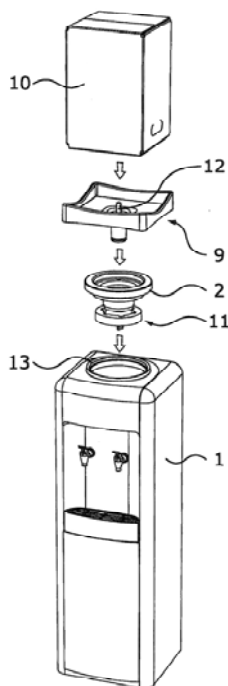
(71) 'R PRODUCTS AB (SE)
 C/o Rothlin Karl Gustavsgatan 28, 41125 Goteborg, Sweden

(72) Christopher STOLK (NL)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hán (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ NỐI THÙNG CHỨA CHẤT LỎNG CÓ THỂ THÁO RỜI VỚI MÁY PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nối (9) để kết nối thùng chứa chất lỏng có thể tháo rời (10) khỏi máy phân phối chất lỏng (1), bộ phận nối này có tại đầu thứ nhất của nó đầu nối thùng chứa chất lỏng và tại đầu thứ hai của nó đầu nối của máy phân phối, đầu nối thùng chứa chất lỏng này có bộ phận thăm (12) được điều chỉnh để xuyên qua đầu ra bao gồm van hoặc màng tự đóng kín của thùng chứa chất lỏng có thể tháo rời này (10), bộ phận thăm này (12) là rỗng và có ít nhất một đầu vào cho chất lỏng đi vào từ thùng chứa chất lỏng có thể tháo rời này, đầu nối của máy phân phối này là rỗng và có đầu ra tại đầu của nó cách xa bộ phận thăm này cho chất lỏng đi vào từ thùng chứa chất lỏng có thể tháo rời này, trong đó đầu ra của đầu nối của máy phân phối được điều chỉnh để khớp chặt xung quanh ống cấp hiện tại của máy phân phối chất lỏng (1). Bộ phận nối (9) là phần của kết cấu bộ phận nối, mà có thể một cách tùy ý bao gồm bộ phận điều chỉnh sự truyền chất lỏng (11) được điều chỉnh để kết hợp với và điều chỉnh sự truyền chất lỏng qua bộ phận nối này (9). Sáng chế cũng bao gồm phương pháp lắp đặt và sử dụng kết cấu bộ phận nối.



(11) **67549**

(21) 1-2019-05334

(51)⁷ **E02D 29/16**

(22) 27.09.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2019

(71) VIỆN KỸ THUẬT HÓA HỌC, ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Phòng 214, nhà C4, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Việt Hưng (VN), Nguyễn Trọng Quang (VN), Bùi Chương (VN), Nguyễn Thiên Vương (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO ĐỘ BẮM DÍNH CỦA CAO SU THIÊN NHIÊN VỚI THÉP VÀ VẬT LIỆU SẢN XUẤT BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng cao độ bám dính của cao su thiên nhiên với thép bao gồm các bước: phối trộn cao su thiên nhiên với bariferit; xử lý bề mặt thép, quét keo và bám dính cao su; pha trộn keo với bariferit; lưu hóa cao su. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu sản xuất theo phương pháp này.

(11) **67550**

(21) 1-2019-05335

(51)⁷ **E02D 29/16**

(22) 27.09.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2019

(71) VIỆN KỸ THUẬT HÓA HỌC, ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Phòng 214, nhà C4, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Việt Hưng (VN), Nguyễn Trọng Quang (VN), Bùi Chương (VN), Nguyễn Thiên Vương (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO ĐỘ BĂM DÍNH CỦA CAO SU THIÊN NHIÊN VỚI THÉP VÀ VẬT LIỆU SẢN XUẤT BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng cao độ bám dính của cao su thiên nhiên với thép bao gồm các bước: phối trộn cao su thiên nhiên với ôxít sắt từ; xử lý bề mặt thép, quét keo và bám dính cao su; pha trộn keo với ôxít sắt từ; lưu hóa cao su. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu sản xuất theo phương pháp trên đây.

- (11) **67551**
 (21) 1-2019-05339 (51)⁷ **B01D 5/00**, E03B 3/28
 (22) 11.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/IL2018/050281 11.03.2018 (87) WO2018/167774 20.09.2018
 (30) 251228 16.03.2017 IL

(71) WATER-GEN LTD. (IL)

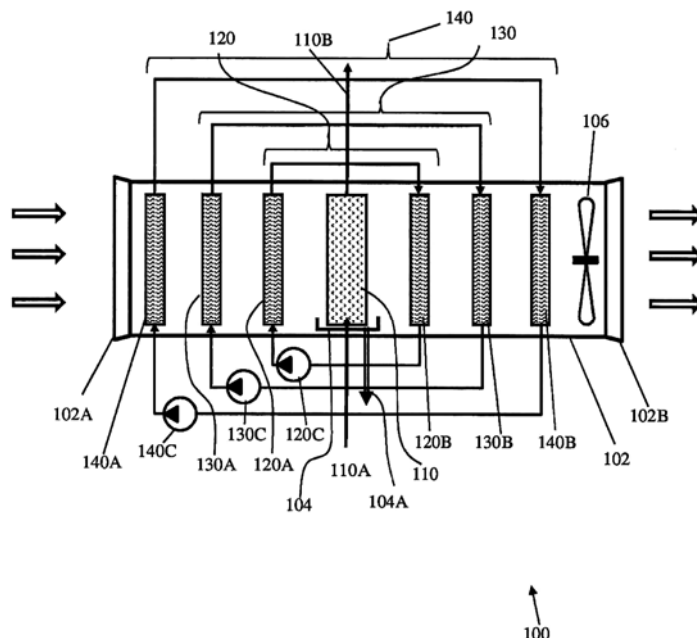
11 Moshe Levi Street, UMI Building, 7565828 Rishon-Lezion, Israel

(72) DULBERG, Sharon (IL), KOHAVI, Arye (IL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HÚT ẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP HÚT ẨM KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hút ẩm và phương pháp hút ẩm không khí. Thiết bị hút ẩm (100) bao gồm ống (102), bộ trao đổi nhiệt lõi làm mát (110) được làm mát bằng chất lỏng làm mát bên ngoài (110A), ít nhất vòng tuần hoàn thứ nhất và thứ hai (120, 130), mỗi vòng tuần hoàn bao gồm bộ trao đổi nhiệt làm mát trước (120A, 130A) được bố trí ở vị trí ngược dòng với bộ trao đổi nhiệt lõi làm mát (110), bộ trao đổi nhiệt làm nóng sau (120B, 130B) được bố trí ở vị trí xuôi dòng với bộ trao đổi nhiệt lõi làm mát (110), và chất lỏng trao đổi nhiệt chảy tuần hoàn giữa bộ trao đổi nhiệt làm mát trước và bộ trao đổi nhiệt làm nóng sau. Vòng tuần hoàn thứ nhất (120) được bố trí gần với bộ trao đổi nhiệt lõi làm mát (110) so với vòng tuần hoàn thứ hai (130). Ít nhất một trong số các bộ trao đổi nhiệt làm mát trước và làm nóng sau bao gồm khoang bù và cơ cấu xả. Chất lỏng trao đổi nhiệt được lựa chọn sao cho có thể truyền nhiệt được hấp thụ trong bộ trao đổi nhiệt làm mát trước thứ nhất về phía bộ trao đổi nhiệt làm nóng sau thứ nhất, để tỏa nhiệt trong bộ trao đổi nhiệt làm nóng sau thứ nhất và chảy ngược trở lại bộ trao đổi nhiệt làm mát trước thứ nhất.



- (11) **67552**
(21) 1-2019-05346 (51)¹⁹ **D04B 15/56**
(22) 30.03.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/US2018/025355 30.03.2018 (87) WO2018/183813 04.10.2018
(30) 62/479,718 31.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2019

(71) NIKE INNOVATE C.V. (NL)

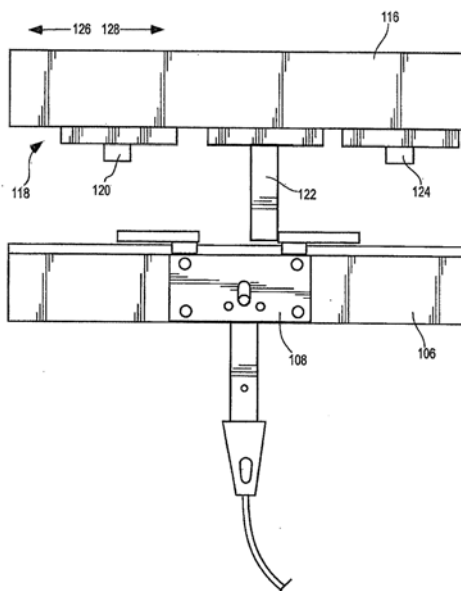
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) DEALEY, Stuart, W. (US), MEIR, Adrian (US), SINGH, Gagandeep (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG THOI ĐẨY, CƠ CẤU CẤP SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP DỆT KIM TRÊN MÁY DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu cấp sợi cho máy dệt kim có thể bao gồm giá đỡ được tạo kết cấu để cố định cơ cấu cấp sợi tới máy dệt kim sao cho cơ cấu cấp sợi có thể di chuyển được dọc theo ray của máy dệt kim và tay cơ cấu cấp sợi kéo dài từ giá đỡ. Tay cơ cấu cấp sợi có thể bao gồm vùng phân phối được tạo kết cấu để cấp sợi tới giường kim của máy dệt kim, và giá đỡ có thể bao gồm bề mặt dẫn động thứ nhất, bề mặt dẫn động thứ hai, và bề mặt dẫn động thứ ba, trong đó cơ cấu cấp sợi thực hiện chức năng dệt kim thứ nhất khi thoi đẩy dẫn động cơ cấu cấp sợi bằng cách tác dụng lực lên bề mặt dẫn động thứ nhất, trong đó cơ cấu cấp sợi thực hiện chức năng dệt kim thứ hai khi thoi đẩy dẫn động cơ cấu cấp sợi bằng cách tiếp xúc với bề mặt dẫn động thứ hai, và trong đó cơ cấu cấp sợi thực hiện chức năng dệt kim thứ ba khi thoi đẩy dẫn động cơ cấu cấp sợi bằng cách tiếp xúc với bề mặt dẫn động thứ ba.



- (11) **67553**
 (21) 1-2019-05347 (51)¹⁹ **G10L 21/02**, 21/04
 (62) 1-2015-04237
 (22) 05.09.2011 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2011/065318 05.09.2011 (87) WO2012/034890 A1 22.03.2012
 (30) 61/383,441 16.09.2010 US
 61/419,164 02.12.2010 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.10.2019

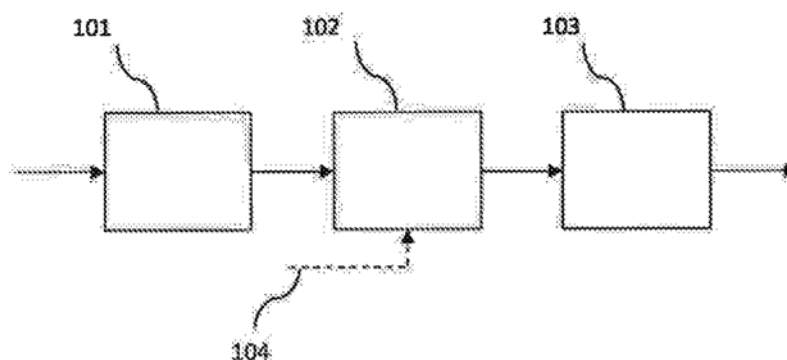
(71) DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
 Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) VILLEMoes, Lars (DK)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN VỊ TẦN SỐ VÀ/HOẶC ĐƯỢC GIẢN THỜI GIAN TỪ TÍN HIỆU ĐẦU VÀO**

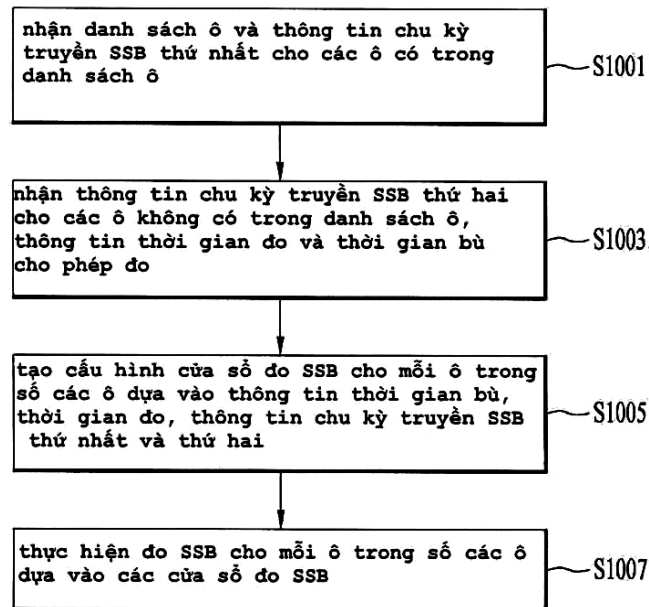
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo ra tín hiệu được chuyển vị tần số và/hoặc được giản thời gian từ tín hiệu đầu vào. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương án thực hiện hiệu quả việc tái tạo tần số cao được nâng cao tích chèo (HFR), trong đó thành phần mới tại tần số $Q\Omega + r\Omega_0$ (Q : hệ số chuyển vị dải tần phụ; Ω : tần số vật lý; r : bậc chuyển vị tích chèo; Ω_0 : tần số cơ bản), được tạo ra trên cơ sở các thành phần đã có tại tần số Ω và $\Omega + \Omega_0$. Sáng chế đề xuất sự chuyển vị sóng hài dựa trên khối, trong đó khối thời gian của các mẫu dải tần phụ phức được xử lý với sự biến đổi pha thông thường. Sự xếp chồng của một số mẫu được biến đổi có hiệu ứng toàn phần hạn chế các tích điều biến tương hỗ không mong muốn, do đó cho phép độ phân giải tần số thô hơn và/hoặc mức độ tăng tần suất lấy mẫu thấp hơn được sử dụng. Theo một phương án, sáng chế còn bao gồm hàm cửa sổ thích hợp để sử dụng với HFR nâng cao tích chèo dựa trên khối. Phương án phân cứng của sáng chế có thể bao gồm giàn lọc phân tích (101), bộ phận xử lý dải tần phụ (102) có thể tạo cấu hình được bởi dữ liệu điều khiển (104) và giàn lọc tổng hợp (103).



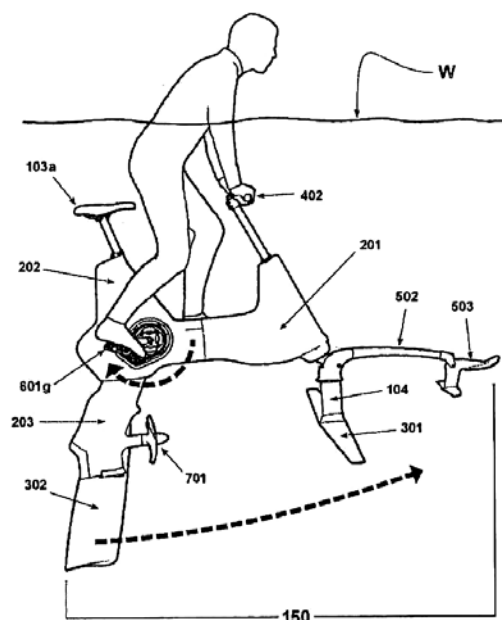
- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--------------------------------|
| (11) | 67554 | | |
| (21) | 1-2019-05349 | (51) ⁷ | H04J 11/00 , H04W 56/00 |
| (22) | 15.06.2018 | (43) | 25.12.2019 |
| (86) | PCT/KR2018/006748 | 15.06.2018 | (87) WO2018/230984 20.12.2018 |
| (30) | 62/521,265 | 16.06.2017 | US |
| | 62/542,306 | 08.08.2017 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
- (72) YOON, Sukhyon (KR), KO, Hyunsoo (KR), KIM, Kijun (KR), KIM, Youngsub (KR), KIM, Eunsun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ ĐO KHỐI TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo khối tín hiệu đồng bộ (Synchronization Signal Block - SSB) bằng thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể, phương pháp theo sáng chế có thể bao gồm các bước: nhận danh sách ô bao gồm thông tin của ít nhất một ô thứ nhất, thông tin chu kỳ truyền SSB thứ nhất cho ít nhất một ô, và thông tin chu kỳ truyền SSB thứ hai cho ô thứ hai không bao gồm trong danh sách ô; đo công suất nhận tín hiệu tham chiếu (Reference Signal Received Power - RSRP) cho SSB của ít nhất một ô thứ nhất dựa trên cửa sổ đo SSB thứ nhất, được thiết lập bằng cách sử dụng thông tin chu kỳ truyền SSB thứ nhất; và đo RSRP cho SSB của ô thứ hai dựa trên cửa sổ đo SSB thứ hai, được thiết lập bằng cách sử dụng thông tin chu kỳ truyền SSB thứ hai.



- (11) **67555**
- (21) 1-2019-05350 (51)⁷ **B63B 1/24**, 35/73, B63H 16/20
- (22) 27.09.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/IB2017/055917 27.09.2017 (87) WO2018/162962 13.09.2018
- (30) 62/467,668 06.03.2017 US
- (71) BRIGHT SPARK INNOVATIONS GP LIMITED (NZ)
85 Lake Domain Drive Frankton Hamilton, 3204 (NZ)
- (72) HOWARD-WILLIS, Guy (NZ), CRUZ ALONZO, Rolando (NZ)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) PHƯƠNG TIỆN CÁNNG NGẦM HOẠT ĐỘNG BẰNG SỨC NGƯỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG
- (57) Sáng chế đề cập đến xe đạp cánh ngầm hoạt động bằng sức người bao gồm nhiều hệ thống con được tích hợp với nhau bao gồm hệ thống con khung cấu trúc với mô đun lái và mô đun tay lái được liên kết, hệ thống con cánh ngầm để cung cấp lực nâng phương tiện, và hệ thống con truyền động. Hệ thống con khung cấu trúc có thể gắn với mô đun nổi để cung cấp phương tiện tổng thể với đặc tính nổi gần trung tính. Hệ thống con khung cấu trúc cũng hỗ trợ ghế ngồi cho bộ điều khiển và cung cấp phần hỗ trợ cấu trúc cho mô đun lái và mô đun tay lái cho hệ thống con cánh ngầm và hệ thống con hệ thống truyền động. Hệ thống con cánh ngầm bao gồm nhiều chi tiết cánh ngầm tại phần thấp nhất của phương tiện. Các chi tiết cánh ngầm thông thường bao gồm theo phương án được ưu tiên lá phía sau lớn hơn và lá phía trước nhỏ hơn. Hệ thống con truyền động nói chung bao gồm bàn đạp được hỗ trợ có thể xoay trên phương tiện tại vị trí thuận tiện để gắn và lái xe bằng chân của người điều khiển. Các chi tiết truyền năng lượng kéo dài từ bàn đạp xuống động cơ chính như cánh quạt.



| | | | |
|------|-------------------|------------|---|
| (11) | 67556 | | |
| (21) | 1-2019-05351 | | (51) ⁷ H04L 5/00 , 5/02, 1/16, 1/18 |
| (22) | 09.03.2018 | | (43) 25.12.2019 |
| (86) | PCT/KR2018/002837 | 09.03.2018 | (87) WO2018/174450 27.09.2018 |
| (30) | 62/475,853 | 23.03.2017 | US |
| | 62/492,096 | 28.04.2017 | US |
| | 62/543,382 | 10.08.2017 | US |
| | 62/557,111 | 11.09.2017 | US |
| | 62/574,133 | 18.10.2017 | US |
| | 62/580,965 | 02.11.2017 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2019

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

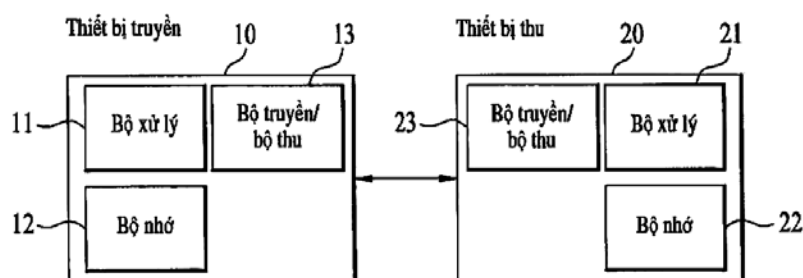
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) LEE, Hyunho (KR), HWANG, Daesung (KR), YI, Yunjung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin điều khiển của thiết bị đầu cuối có hỗ trợ các khoảng thời gian truyền có các độ dài khác nhau trong hệ thống truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối được tạo cấu hình để truyền thông tin điều khiển và phương pháp thu thông tin điều khiển được truyền bằng thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền yêu cầu lập lịch biểu (Scheduling Request, SR) của thiết bị người dùng (User Equipment, UE) có hỗ trợ nhiều độ dài khoảng thời gian truyền (Transmission Time Interval, TTI) trong hệ thống truyền thông không dây được thực hiện bằng UE và bao gồm bước thu dữ liệu liên kết xuống, và truyền thông tin báo nhận/phủ nhận theo yêu cầu truyền lại tự động lại (hybrid automatic retransmission request-acknowledgement/non-acknowledgement, HARQ-ACK) trên kênh điều khiển liên kết lên vật lý (Physical uplink Control Channel, PUCCH) thứ nhất có độ dài TTI thứ nhất để truyền HARQ-ACK tương ứng với dữ liệu liên kết xuống khi các thời điểm truyền của PUCCH thứ nhất và PUCCH thứ hai để truyền SR chồng lên nhau, trong đó, khi PUCCH thứ nhất có số lượng ký hiệu nhỏ hơn so với PUCCH thứ hai và PUCCH thứ nhất không có tài nguyên SR hiệu dụng, SR không được truyền.



- (11) **67557**
 (21) 1-2019-05352 (51)¹⁹ **H04B 7/06**, H04L 5/00
 (22) 23.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/003442 23.03.2018 (87) WO2018/182241 04.10.2018
 (30) 62/477,758 28.03.2017 US
 62/580,275 01.11.2017 US
 62/613,293 03.01.2018 US
 62/624,496 31.01.2018 US
 15/888,766 05.02.2018 US

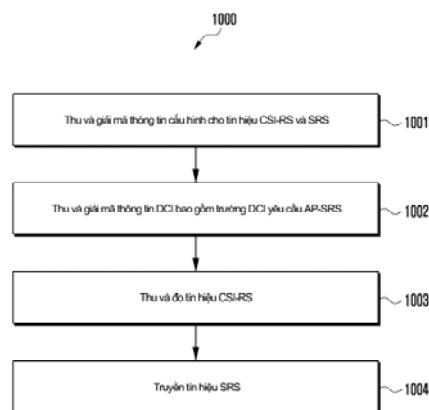
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) ONGGOSANUSI, Eko (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp hoạt động của thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp hoạt động của trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây thế hệ thứ năm (5G: 5th Generation) để hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn vượt qua hệ thống thế hệ thứ tư (4G: 4th Generation) với công nghệ mạng lưới vạn vật kết nối (IoT: Internet of Things). Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa trên công nghệ truyền thông 5G và công nghệ liên quan tới IoT, chẳng hạn như nhà thông minh, tòa nhà thông minh, thành phố thông minh, xe thông minh, xe được kết nối, chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ thuật số, bảo mật và các dịch vụ an toàn. Các phương pháp và thiết bị đối với việc thu thông tin trạng thái kênh (CSI: Channel State Information) với các tín hiệu chuẩn (RS: Reference Signal) đường xuống (DL: Down Link) và đường lên (UL: Uplink). Thiết bị UE bao gồm bộ thu phát và bộ xử lý được kết nối vận hành với bộ thu phát. Bộ thu phát được tạo cấu hình để thu (i) thông tin cấu hình đối với tín hiệu chuẩn thông tin trạng thái kênh (CSI-RS: Channel State Information-Reference Signal) và tín hiệu chuẩn thăm dò (SRS: Sounding Reference Signal) và (ii) thông tin điều khiển đường xuống (DCI: Downlink Control Information) mà bao gồm trường DCI cho yêu cầu truyền dẫn SRS không theo chu kỳ. Bộ xử lý được tạo cấu hình để giải mã thông tin cấu hình và thông tin DCI với yêu cầu truyền dẫn SRS không theo chu kỳ. Bộ thu phát còn được tạo cấu hình để thu tín hiệu CSI-RS và truyền tín hiệu SRS. Tín hiệu SRS tương ứng với tài nguyên SRS được tạo cấu hình lớp cao hơn và số tài nguyên SRS được tạo cấu hình lớn hơn một.



- (11) **67558**
 (21) 1-2019-05354 (51)¹⁹ **H04W 48/10**, 76/00
 (22) 05.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/078001 05.03.2018 (87) WO2018/161870 13.09.2018
 (30) 201710132669.X 07.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2019

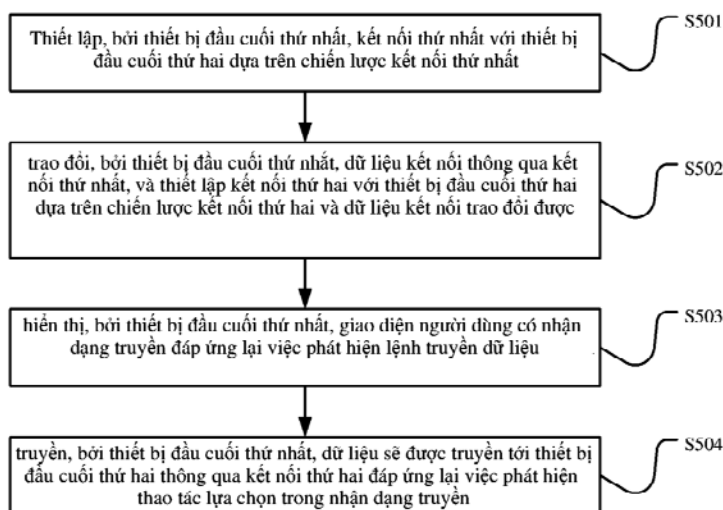
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
 NO.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong, P.R.China

(72) HE, Hui (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THÔNG MINH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị đầu cuối thông minh. Phương pháp này bao gồm các bước: ngay khi phát hiện dữ liệu gửi lệnh, thiết bị đầu cuối thứ nhất hiển thị giao diện người dùng bao gồm bộ phận nhận dạng truyền; ngay khi phát hiện thao tác lựa chọn được thực hiện trên bộ phận nhận dạng truyền, thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi, tới thiết bị đầu cuối thứ hai thông qua kết nối thứ hai, dữ liệu sẽ được truyền, thiết bị đầu cuối thứ nhất thiết lập kết nối thứ nhất tới thiết bị đầu cuối thứ hai trên cơ sở chiến lược kết nối thứ nhất, và trao đổi dữ liệu kết nối thông qua kết nối thứ nhất, và thiết lập kết nối thứ hai giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai theo chiến lược kết nối thứ hai và được trao đổi dữ liệu kết nối. Theo các phương án của sáng chế, chế độ kết nối có công suất tiêu thụ thấp, chẳng hạn như Bluetooth, có thể được sử dụng như kết nối thứ nhất, và dữ liệu có thể được trao đổi thông qua kết nối thứ nhất để thiết lập chế độ kết nối có khả năng truyền nhanh một lượng lớn dữ liệu, chẳng hạn như WiFi, không những giảm được công suất tiêu thụ của thiết bị đầu cuối, mà còn đáp ứng được các yêu cầu từ phía người dùng để truyền nhanh một lượng dữ liệu lớn.



(11) **67559**

(21) 1-2019-05358

(51)⁷ **G06T 3/00**

(22) 30.09.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2019

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

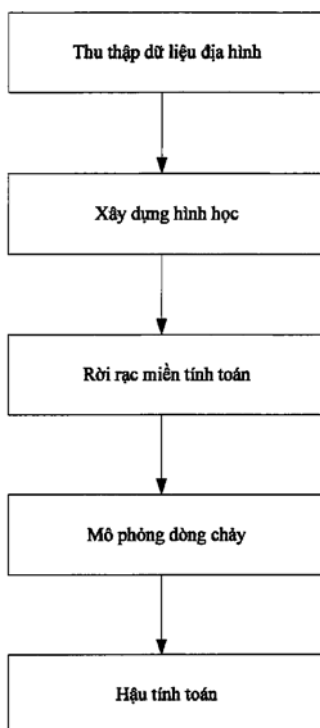
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hải Anh (VN), Nguyễn Tiến Đạt (VN), Nguyễn Thị Thủy (VN), Trần Công Minh (VN), Nguyễn Trí Thành (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH DÒNG CHẢY CHẤT LƯU QUA ĐỊA HÌNH PHỨC TẠP SỬ DỤNG PHẦN TỬ RỜI RẠC TỨ DIỆN VÀ KHÔNG ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích dòng chảy chất lưu (gió, nước) qua khu vực địa hình phức tạp (đồi núi, đô thị) hoặc không gian rộng lớn bằng phương pháp số. Trong đó, biên dạng địa hình được xây dựng dựa trên không ảnh chụp từ máy bay không người lái bay theo quỹ đạo tuyến tính. Hơn nữa, vùng không gian tính toán được rời rạc hóa thành các phần tử rời rạc dạng tứ diện phục vụ tính toán phân tích dòng chảy. Để đạt được mục đích trên, phương pháp được xây dựng trên cơ sở năm bước: chụp ảnh địa hình; dựng đám mây điểm địa hình; rời rạc miền tính toán; mô phỏng dòng chảy; phân tích dòng chảy.



(11) **67560**

(21) 1-2019-05359

(51)⁷ **G06Q 30/04**, 20/22, H04M 15/68

(22) 30.09.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2019

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

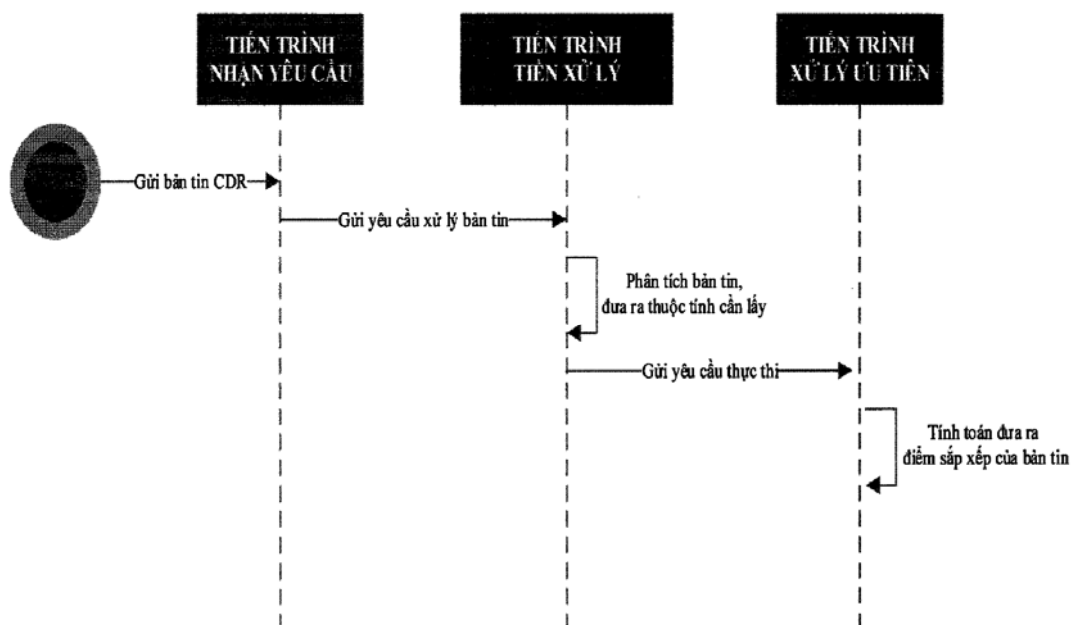
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Văn Chung (VN), Bùi Hải Sơn (VN), Nguyễn Đức Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRÍCH CHỌN ĐẶC TRƯNG VÀ XỬ LÝ TRONG LUỒNG TRỪ CƯỚC TRÊN MÔ HÌNH HÀNG ĐỢI ƯU TIÊN**

(57) Phương pháp trích chọn đặc trưng và xử lý trong luồng trừ cước trên mô hình hàng đợi ưu tiên theo sáng chế đề xuất giúp giảm thời gian chờ đợi thực hiện và ưu tiên theo đặc trưng bản tin bao gồm các bước: bước 1: định danh, gom nhóm đối tượng theo đặc trưng, bước 2: đặt độ ưu tiên dựa vào đặc tính của từng nhóm, bước 3: tiến trình tiền xử lý (Pre Process) phân tích bản tin, đưa ra giá trị các thuộc tính cần lấy, trong đó có thuộc tính loại CDR, bước 4: sau khi nhận được thuộc tính, tiến trình xử lý ưu tiên (Enrich Process) thực thi, bước 5: đưa bản tin vào tiến trình hàng đợi ưu tiên (Priority Queue Process).



(11) **67561**

(21) 1-2019-05360

(51)⁷ **H04W 16/00**

(22) 30.09.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2019

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

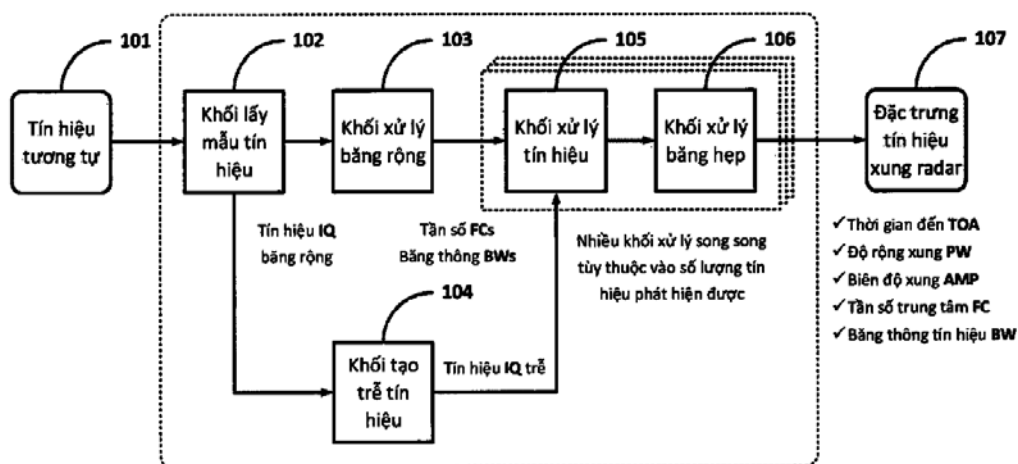
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) **Đỗ Văn Lộng (VN), Nguyễn Trần Minh (VN)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ ƯỚC LƯỢNG THAM SỐ TÍN HIỆU XUNG TRONG BĂNG THÔNG RỘNG**

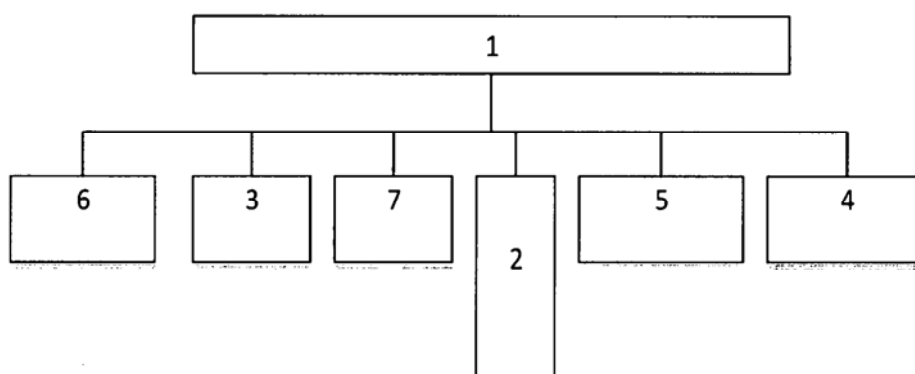
(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp mới để phát hiện và ước lượng tham số của các tín hiệu xung xuất hiện trong băng thông rộng. Hệ thống phát hiện và ước lượng tham số tín hiệu xung trong băng thông rộng bao gồm: khối lấy mẫu tín hiệu, khối xử lý băng rộng, khối xử lý tín hiệu và khối xử lý băng hẹp. Phương pháp phát hiện và ước lượng tham số của các tín hiệu xung trong băng thông rộng bao gồm các bước sau: bước 1 : phát hiện và ước lượng thô tần số trung tâm FCs và băng thông BWs của các tín hiệu xuất hiện trong băng thông xử lý; bước 2: tạo dao động riêng, trộn tần số, giảm tần số lấy mẫu, và lọc băng hẹp tín hiệu sử dụng thông tin về tần số trung tâm FCs và băng thông tín hiệu BWs ước lượng, bước 3 : phát hiện và ước lượng tham số của các tín hiệu xung trong từng băng hẹp, đóng gói thông tin xung.



- (11) **67562**
 (21) 1-2019-05364 (51)⁷ **G06Q 10/06**
 (22) 01.03.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/RU2017/000102 01.03.2017 (87) WO2018/160085 07.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2019

- (71) 1. JOINT-STOCK COMPANY ASE ENGINEERING COMPANY (RU)
 Pl. Svobody, 3 Nizhny Novgorod, 603006, Russian Federation
 2. JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" ("Science and Innovations", JSC) (RU)
 Per. Staromonetnyy, 26 Moscow, 119180, Russian Federation
- (72) ALENKOV, Vyacheslav Vladimirovich (RU), YERGOPULO, Serguey Viktorovich (RU), CHEBOTAREV, Yevgeny Mikhaylovich (RU), NOVODVORSKY, Filipp Mikhailovich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHU KỶ SỐNG CỦA CÁC CƠ SỞ KỸ THUẬT PHỨC TẠP VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp quản lý tự động và có thể được sử dụng để quản lý chu kỳ sống của các cơ sở kỹ thuật phức tạp, ví dụ như, trạm điện nguyên tử và trạm nhiệt điện, trạm thủy điện v.v. Sáng chế có thể được áp dụng trong các giai đoạn thiết kế, xây dựng, vận hành và tái chế các cơ sở kỹ thuật phức tạp. Hệ thống quản lý chu kỳ sống của cơ sở kỹ thuật cho phép quản lý cấu hình, tức là tạo ra quy trình xác minh và tài liệu hóa các thuộc tính của các cấu trúc, các hệ thống và các thành phần trong cơ sở, và đảm bảo rằng các thay đổi của những thuộc tính này được thiết kế, kiểm tra, xác nhận, công bố, ứng dụng, thử nghiệm, ghi chép và phản ánh trong tài liệu về cơ sở một cách thích hợp. Kết quả kỹ thuật đạt được khi sử dụng sáng chế bao gồm làm tăng tốc độ truy cập đến các thông tin có liên quan và đó được kiểm tra ở bất kỳ giai đoạn nào của chu kỳ sống của cơ sở kỹ thuật phức tạp, tạo ra các quyết định an toàn và có hiệu quả kinh tế, cũng như làm tăng độ tin cậy của quy trình quản lý (điều khiển) các thay đổi về trạng thái của cơ sở bằng cách sử dụng sự tương ứng rõ ràng của trạng thái tài liệu đối với cơ sở này và mảng liên kết các dữ liệu thông minh được đặt trong hệ thống này, bao gồm tất cả các thông tin cần thiết về các yêu cầu đối với cơ sở này, các thành phần của cơ sở và mô hình 3D độc lập của cơ sở này.



- (11) **67563**
- (21) 1-2019-05366 (51)⁷ **C08G 18/28**, B32B 27/00, C08G 18/10, 18/30, C09J 175/04, 175/08
- (22) 08.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/008934 08.03.2018 (87) WO2018/173768 27.09.2018
- (30) 2017-059124 24.03.2017 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2019
- (71) DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
- (72) TAKEDA Shingo (JP), FUJIWARA Toyokuni (JP), NINOMIYA Atsushi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYURETAN NÓNG CHẢY ĐƯỢC XỬ LÝ ẨM VÀ TẤM MỎNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa polyuretan nóng chảy được xử lý ẩm có độ nhớt nóng chảy ở 120°C nằm trong khoảng từ 160 đến 800 mPa-s và độ nhớt nóng chảy ở 80°C nằm trong khoảng từ 850 đến 10000 mPa-s. Sáng chế còn đề xuất tấm mỏng bao gồm lớp sản phẩm đã xử lý của chế phẩm nhựa polyuretan nóng chảy được xử lý ẩm và màng nhựa hoặc chất nền sợi, lớp và màng nhựa hoặc chất nền sợi được xếp chồng nối tiếp. Phương án được ưu tiên của chế phẩm nhựa polyuretan nóng chảy được xử lý ẩm bao gồm tiền chất polyme uretan chứa nhóm isoxyanat (i) là sản phẩm phản ứng của polyol (a) và polyisoxyanat (b). Tốt hơn là, polyol (a) là polyol cụ thể.

- (11) **67564**
- (21) 1-2019-05375 (51)¹⁹ **G01N 19/02**, A61K 8/04
- (22) 21.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/057210 21.03.2018 (87) WO2018/177850 A1 04.10.2018
- (30) 17163626.9 29.03.2017 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2019
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) BARNES Andrew Anthony Howard (GB), BELL Fraser Ian (GB), GILES Colin Christopher David (GB), MOGHADAM Sophia Paraskevi Clare (GB), ZHOU Rongrong (CN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐỘ MA SÁT UỚT CỦA TÓC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo ma sát ướt của một bó sợi tóc, bao gồm:
- i) đầu dò ma sát, có bề mặt tiếp xúc, đầu dò đã nói được gắn với quả cân có trọng lượng từ 10 đến 500 g;
 - ii) phương tiện để buộc bó tóc; và
 - iii) chậu nước;
- trong đó đầu dò ma sát được kết nối với dụng cụ phân tích kết cấu; phương pháp đã nói bao gồm các bước:
- i) dùng một bó sợi tóc;
 - ii) sắp thẳng hàng các sợi tóc;
 - iii) buộc bó sợi tóc ;
 - iv) ngâm bó sợi tóc dưới nước trong chậu nước;
 - v) để các sợi tóc tiếp xúc với bề mặt tiếp xúc của đầu dò ma sát, đầu dò này được gắn với quả cân;
 - vi) di chuyển đầu dò dọc theo các sợi tóc; và
 - vii) ghi lại ma sát sinh ra ở bước vi);
- trong đó các bước v) - vii) diễn ra dưới nước; và trong đó, các bước v) - vii) được lặp lại cho đến khi đạt được một giá trị ổn định, mà không cần nhắc đầu dò khỏi tóc.

- (11) **67565**
(21) 1-2019-05376 (51)¹⁹ **A61Q 5/00**, 5/02, A61K 8/46, 8/49, 8/67, 8/73, 8/81
(22) 22.03.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/EP2018/057379 22.03.2018 (87) WO2018/177903 04.10.2018
(30) 17163752.3 30.03.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2019

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) TURNER Graham Andrew (GB), SMITH Christopher Francis (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÁ NHÂN KHÁNG KHUẨN**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch cá nhân kháng khuẩn chứa:
(i) pha liên tục hệ nước chứa một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt làm sạch anion;
(ii) pha phân tán chứa các hạt phân tán kềm pyrithion (ZPT);
(iii) polyme tạo cấu trúc cho pha liên tục hệ nước được chọn từ các polyme nhũ tương acrylic có thể trương nở trong môi trường kiềm liên kết ngang (ASE); và
(iv) từ 3% đến 20% trọng lượng niacinamid tính trên tổng trọng lượng của chế phẩm, trong đó polyme tạo cấu trúc được chọn từ các copolyme liên kết ngang của axit (met)acrylic với một hoặc nhiều C₁-C₅ alkyl este của axit (met)acrylic.

- (11) **67566**
(21) 1-2019-05377 (51)¹⁹ **G01N 19/04**, A61K 8/04, G01N 19/02
(22) 21.03.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/EP2018/057202 21.03.2018 (87) WO2018/177849 04.10.2018
(30) 17163597.2 29.03.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2019

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) BARNES Andrew Anthony Howard (GB), ZHOU Rongrong (CN), MOGHADAM Sophia Paraskevi Clare (GB), BELL Fraser Ian (GB), GILES Colin Christopher David (GB)

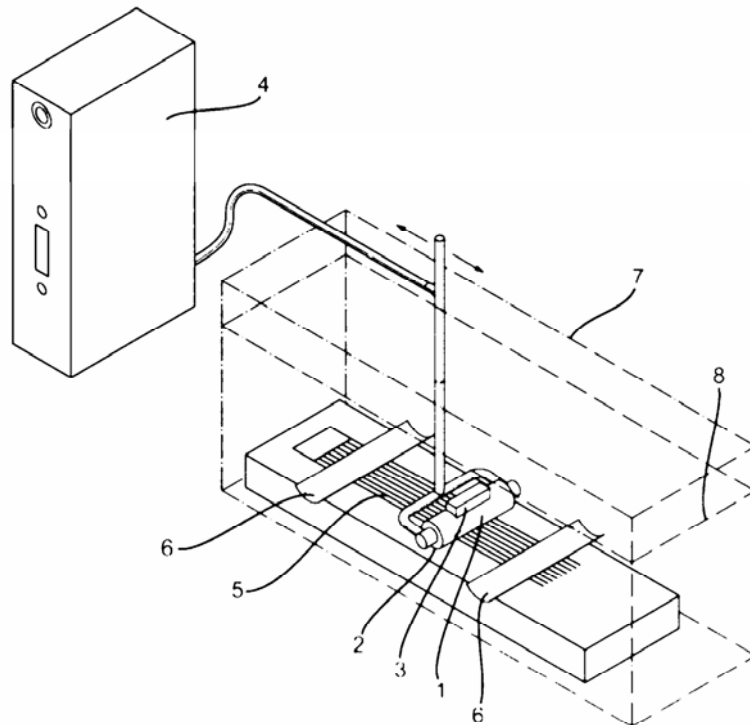
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) DỤNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐỘ MA SÁT ƯỚT CỦA TÓC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo ma sát ướt của một bó sợi tóc, bao gồm:

- i) một đầu dò ma sát, có bề mặt tiếp xúc, đầu dò đã nói được gắn với quả cân có trọng lượng từ 10 đến 500 g;
- ii) phương tiện để buộc bó tóc; và
- iii) chậu nước;

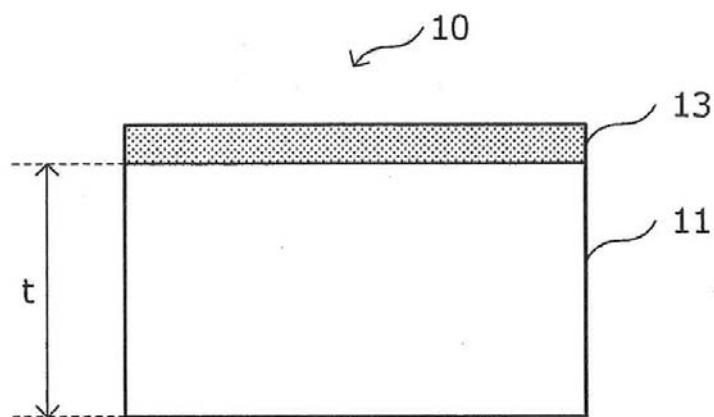
trong đó đầu dò ma sát được kết nối với máy phân tích kết cấu; và trong đó phương tiện để buộc tóc và đầu dò ma sát được đặt trong chậu nước bên dưới ngăn nước; và trong đó, bề mặt tiếp xúc của đầu dò ma sát có chất hoạt động bề mặt; và phương pháp đo ma sát ướt của tóc sử dụng hệ thống này.



- (11) **67567**
 (21) 1-2019-05380 (51) **C22C 38/00**, C21D 8/12, 9/46, H01F 1/147, C22C 38/60
 (22) 19.07.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/027078 19.07.2018 (87) WO2019/017426 24.01.2019
 (30) 2017-139765 19.07.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
 (72) NATORI Yoshiaki (JP), TAKEDA Kazutoshi (JP), YASHIKI Hiroyoshi (JP), TOMITA Miho (JP), FUJIMURA Hiroshi (JP), WAKISAKA Takeaki (JP), MURAKAWA Tesshu (JP), MATSUMOTO Takuya (JP), HORI Hiroki (JP), GOHMOTO Yuuya (JP), UYAMA O (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**
 (57) Tấm thép điện không định hướng bao gồm, là hợp phần hóa học, theo % khối lượng: C: 0,0015% đến 0,0040%; Si: 3,5% đến 4,5%; Al: nhỏ hơn hoặc bằng 0,65%; Mn: 0,2% đến 2,0%; Sn: 0% đến 0,20%; Sb: 0% đến 0,20%; P: 0,005% đến 0,150%; S: 0,0001% đến 0,0030%; Ti: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%; Nb: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0050%; Zr: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%; Mo: nhỏ hơn hoặc bằng 0,030%; V: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%; N: 0,0010% đến 0,0030%; O: 0,0010% đến 0,0500%; Cu: nhỏ hơn 0,10%; Ni: nhỏ hơn 0,50%; và phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất, trong đó độ dày tấm sản phẩm là 0,10mm đến 0,30mm, kích thước hạt trung bình là 10 μ m đến 40 μ m, tổn hao sắt W10/800 là nhỏ hơn hoặc bằng 50 W/Kg, cường độ kéo là 580 MPa đến 700 MPa, và tỷ số giới hạn chảy trên giới hạn bền là lớn hơn hoặc bằng 0,82.



- (11) **67568**
 (21) 1-2019-05387 (51)⁷ **H04W 28/18**
 (22) 20.03.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2017/077349 20.03.2017 (87) WO2018/170690 A1 27.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2019

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

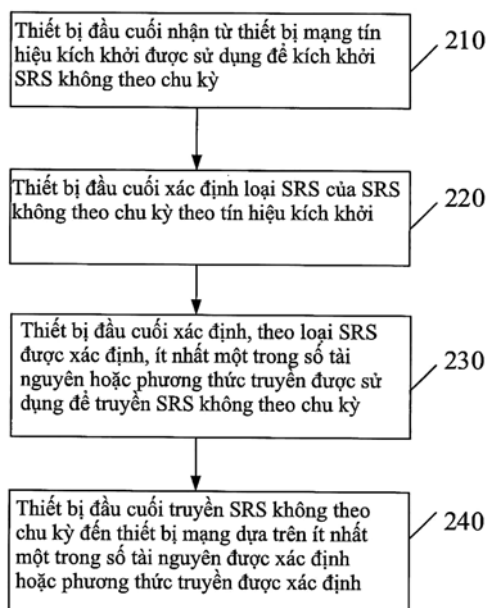
(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây có khả năng truyền nhiều loại SRS. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận tín hiệu kích khởi được gửi bởi thiết bị mạng để kích khởi Tín hiệu Chuẩn Thăm dò (Sounding Reference Signal - SRS) không theo chu kỳ; thiết bị đầu cuối xác định, theo tín hiệu kích khởi, loại SRS của SRS không theo chu kỳ; thiết bị đầu cuối xác định, theo loại SRS được xác định, tài nguyên và/hoặc phương thức truyền để gửi SRS không theo chu kỳ; và thiết bị đầu cuối gửi đến thiết bị mạng, dựa trên tài nguyên được xác định và/hoặc phương thức truyền được xác định, SRS không theo chu kỳ.

200



- (11) **67569**
(21) 1-2019-05388 (51)⁷ **H04J 3/16**
(22) 15.03.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2017/076856 15.03.2017 (87) WO2018/165927 A1 20.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2019

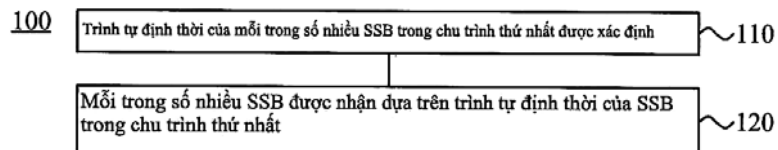
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Zhi (CN), TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

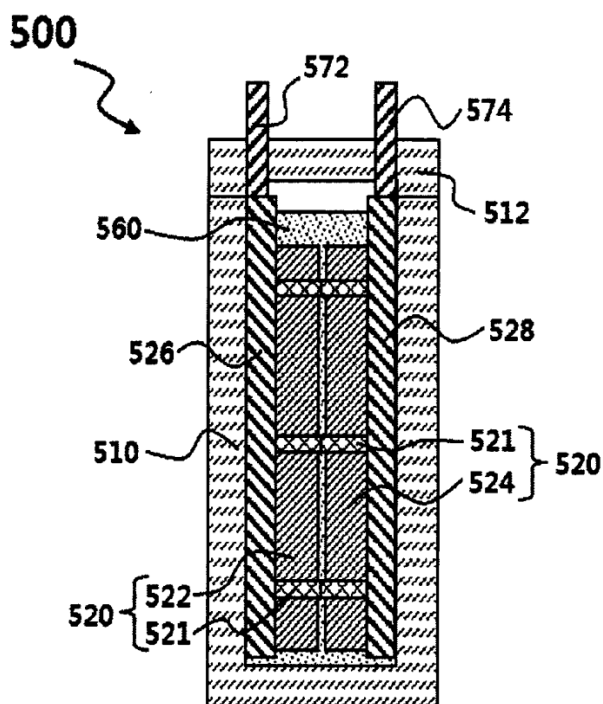
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu và thiết bị đầu cuối để truyền tín hiệu. Phương pháp này bao gồm: xác định trình tự thời gian của mỗi khối tín hiệu đồng bộ hóa từ trong số nhiều khối tín hiệu đồng bộ hóa trong giai đoạn thứ nhất; và tương ứng nhận nhiều khối tín hiệu đồng bộ hóa theo trình tự thời gian của mỗi khối tín hiệu đồng bộ hóa trong giai đoạn thứ nhất. Bằng phương pháp, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng trong các phương án của sáng chế này, có thể giảm độ phức tạp tính toán của thiết bị đầu cuối, có thể giảm thời gian dò tìm, và có thể tiết kiệm mức tiêu thụ điện.



- (11) **67570**
 (21) 1-2019-05391 (51)⁷ **H01G 11/52**, 11/70
 (22) 27.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/002360 27.02.2018 (87) WO2018/164406 13.09.2018
 (30) 10-2017-0028003 04.03.2017 KR
 (71) SF ENERGY TECH CO., LTD (KR)
 1202 #85, Nambusunhwan-ro 356-gil, Seocho-gu, Seoul 06745, Republic of Korea
 (72) JEONG, Yun Cheol (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)
 (54) TỤ ĐIỆN HAI LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào cơ bản tụ điện hai lớp có điện cực bao gồm lớp tách, tế bào này cải thiện độ dẫn của tế bào cơ bản tụ điện hai lớp bằng cách sử dụng điện cực bao gồm lớp tách không có màng ngăn để có hiệu suất điện năng và hiệu suất lưu trữ và đầu ra cao. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến tế bào tụ điện hai lớp có điện cực bao gồm lớp tách, tế bào này cho phép nhiều cặp điện cực được xếp chồng lên nhau sao cho các tấm thu dòng điện có cùng cực tính được kết nối và cho phép các tấm thu dòng điện của các cặp điện cực xếp chồng được kết nối trong khi có cùng cực tính, do đó cải thiện mật độ lưu trữ điện năng và hiệu suất đầu ra của tế bào tụ điện hai lớp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị lưu trữ năng lượng trong đó tế bào tụ điện hai lớp có điện cực bao gồm lớp tách được kết nối nối tiếp, thiết bị có nhiều tế bào tụ điện hai lớp nối tiếp mà không có bảng mạch riêng bên ngoài để giảm méo đặc trưng gây ra bởi sự gia tăng điện trở tiếp xúc, do đó làm giảm đáng kể nhu cầu mạch hiệu chỉnh riêng.



- (11) **67571**
 (21) 1-2019-05392 (51) **H02K 3/28**, 21/14
 (22) 01.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/007799 01.03.2018 (87) WO2018/159763 07.09.2018
 (30) 2017-040330 03.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2019

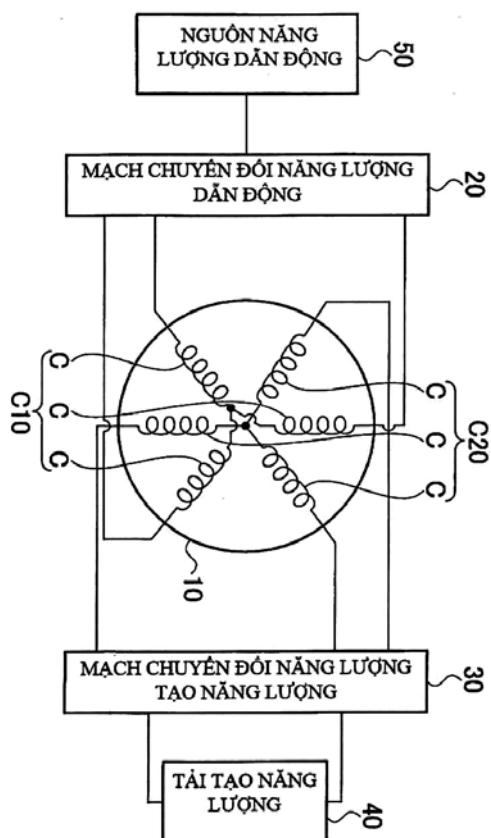
(71) TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
 580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013 (JP)

(72) SAKAI Kazuto (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

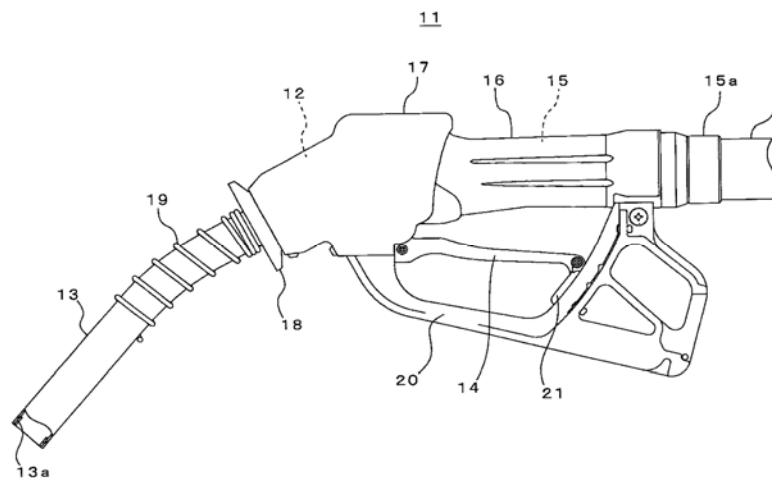
(54) **HỆ THỐNG QUAY BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quay bằng điện bao gồm thiết bị quay bằng điện (10) mà bao gồm: phân tử có cuộn dây phân tử; và phân quay. Cuộn dây phân tử bao gồm: nhóm cuộn cảm thứ nhất (C10) mà tạo ra từ trường quay để quay phân quay; và nhóm cuộn cảm thứ hai (C20) mà tạo ra năng lượng với suất điện động cảm ứng do sự quay của phân quay.



- (11) **67572**
 (21) 1-2019-05393 (51) **B67D 7/42**, B65D 7/32
 (22) 01.03.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2017/008062 01.03.2017 (87) WO2018/1558872 07.09.2018
 (71) TATSUNO CORPORATION (JP)
 2-6, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073 (JP)
 (72) XIA Jianyong (JP), KIM Chunsik (KR), HONG Sadoo (KR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VÒI PHUN NHIÊN LIỆU**

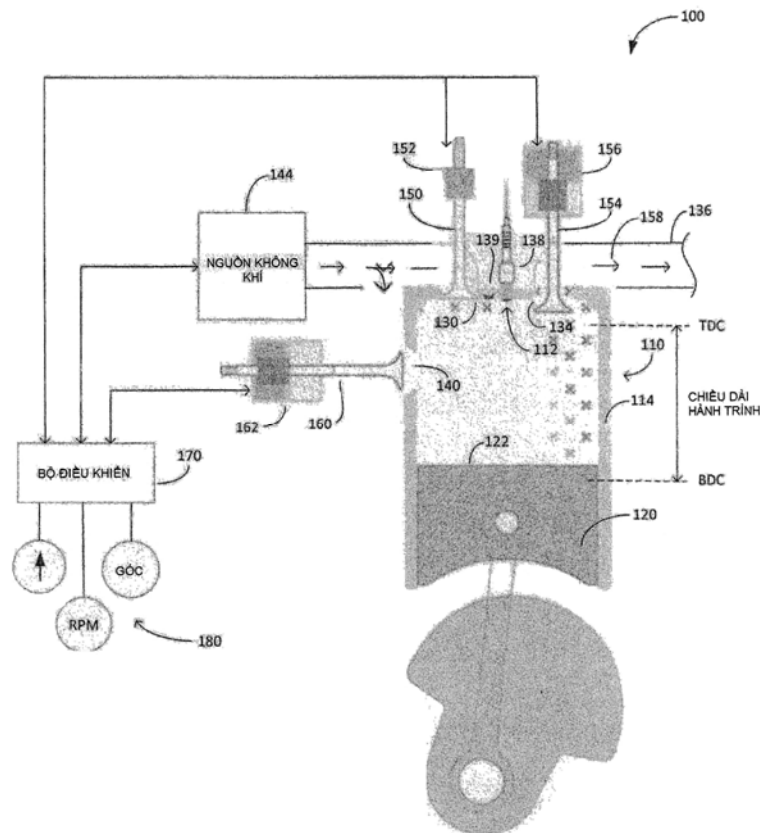
- (57) Sáng chế đề cập đến vòi phun nhiên liệu an toàn có khả năng chắc chắn loại bỏ sự tĩnh điện được tạo ra trong khi vòi phun nhiên liệu được sử dụng. Vòi phun nhiên liệu (11) bao gồm: van chính (12a) mở qua hoạt động của cần mở van (14) để cho phép dầu nhiên liệu chảy; cơ cấu đóng van tự động (12b) tháo sự ăn khớp giữa van chính và cần mở van để chấm dứt việc tiếp nhiên liệu khi được làm kín với bề mặt chất lỏng trong bình mà dầu nhiên liệu được cung cấp vào; thân chính (12) có van chính và cơ cấu đóng van tự động; kẹp (15) được làm từ kim loại dẫn điện, kẹp được giữ cùng với cần mở van khi cần mở van được vận hành; ống dẫn nhiên liệu (2) được nối với kẹp, ống dẫn nhiên liệu cung cấp dầu nhiên liệu đến thân chính; ống xả (13) xả dầu nhiên liệu mà đó đi xuyên qua van chính; dây nối đất được gắn với ống dẫn nhiên liệu và được nối với kẹp; và nắp dẫn điện (16) che phủ kẹp.



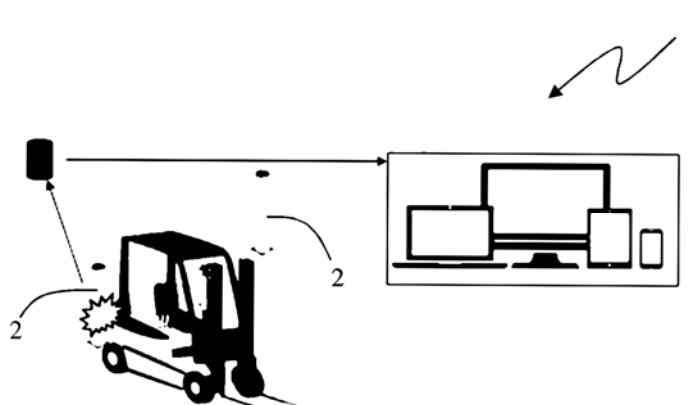
- (11) **67573**
- (21) 1-2019-05394 (51) **C12N 5/0775**, A61K 35/28, A61P 1/18
- (22) 22.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/006363 22.02.2018 (87) WO2018/159431 A1 07.09.2018
- (30) 2017-040341 03.03.2017 JP
- (71) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan
- (72) UENO Yui (JP), NONAKA Hidenori (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ VÀ CHẤT ĐIỀU TRỊ BỆNH GAN**
- (57) Mục đích của sáng chế là tạo ra chất điều trị đối với bệnh gan. Sáng chế đề cập đến tế bào gốc trung mô đặc trưng bởi mức biểu hiện cao của chất ức chế con đường yếu tố mô (Tissue Factor Pathway Inhibitor: TFPI). Tốt hơn nếu tế bào gốc trung mô là tế bào dị sinh và có nguồn gốc từ mô mỡ. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chất điều trị bệnh gan chứa tế bào gốc trung mô này.

- (11) **67574**
- (21) 1-2019-05395 (51) **C12N 5/0775**, A61K 35/28, A61P 43/00
- (22) 22.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/006364 22.02.2018 (87) WO2018/159432 A1 07.09.2018
- (30) 2017-040807 03.03.2017 JP
- (71) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan
- (72) UENO Yui (JP), NONAKA Hidenori (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ VÀ DUỢC PHẨM CHỨA TẾ BÀO NÀY**
- (57) Mục đích theo sáng chế là đề xuất tế bào gốc trung mô mà có độ an toàn cao khi được dùng làm thuốc. Sáng chế đề cập đến tế bào gốc trung mô khác biệt ở chỗ, yếu tố mô (Tissue Factor: TF) được biểu hiện ở mức thấp. Hơn nữa, sáng chế bao gồm tế bào gốc trung mô khác biệt ở chỗ, ít nhất một gen integrin được chọn từ nhóm gồm ITGA11, ITGA1, ITGB5, ITGBL1, ITGB1 và ITGAV được biểu hiện ở mức thấp. Hơn nữa, sáng chế bao gồm tế bào gốc trung mô khác biệt ở chỗ, ít nhất một gen integrin được chọn từ nhóm gồm ITGA4, ITGA9, ITGA7, và ITGA10 được biểu hiện ở mức cao. Tốt hơn, nếu tế bào gốc trung mô là tế bào dị sinh và có nguồn gốc từ mô mỡ. Sáng chế còn bao gồm được phẩm chứa tế bào gốc trung mô này.

- (11) **67575**
- (21) 1-2019-05397 (51) **F02B 69/06**, 1/00, 75/16
- (22) 05.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/020884 05.03.2018 (87) WO2018/161070 07.09.2018
- (30) 62/466,916 03.03.2017 US
- (71) SMARTHEAD TECHNOLOGIES, LLC (US)
818 SW Third Avenue, #217 Portland, OR 97204, United States of America
- (72) RESNICK, David (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **ĐỘNG CƠ CÓ CÁC CHU TRÌNH LỰA CHỌN VÀ ĐỘNG CƠ ĐÁNH LỬA CƯỜNG BỨC CÓ CÁC CHU TRÌNH LỰA CHỌN**
- (57) Sáng chế đề cập tới động cơ có chu trình lựa chọn có khả năng vận hành theo lựa chọn theo chế độ hai kỳ và chế độ bốn kỳ. Động cơ có chu trình lựa chọn bao gồm xi lanh bao gồm phần đầu và thành bên tạo ra phần bên trong xi lanh, pittông được dẫn động theo kiểu chuyển động qua lại trong phần bên trong xi lanh, cửa nạp đầu và cửa xả mỗi cửa được tạo ra trong phần đầu, cửa nạp thành bên thứ nhất được tạo ra trên thành bên, xupap xả có thể vận hành để mở và đóng cửa xả, xupap nạp đầu có thể vận hành để mở và đóng cửa nạp đầu, và xupap nạp thành bên thứ nhất có thể vận hành để mở và đóng cửa nạp thành bên thứ nhất. Xupap nạp trên đầu được duy trì ở vị trí đóng để đóng cửa nạp đầu trong chế độ hai kỳ trong khi chỉ xupap nạp thành bên thứ nhất được mở và đóng để cung cấp không khí nạp tới phần bên trong xi lanh với việc mở và đóng của xupap nạp thành bên thứ nhất được điều khiển riêng biệt từ sự dịch chuyển tịnh tiến của pittông. Sáng chế còn đề cập tới động cơ đánh lửa cưỡng bức có chu trình lựa chọn.



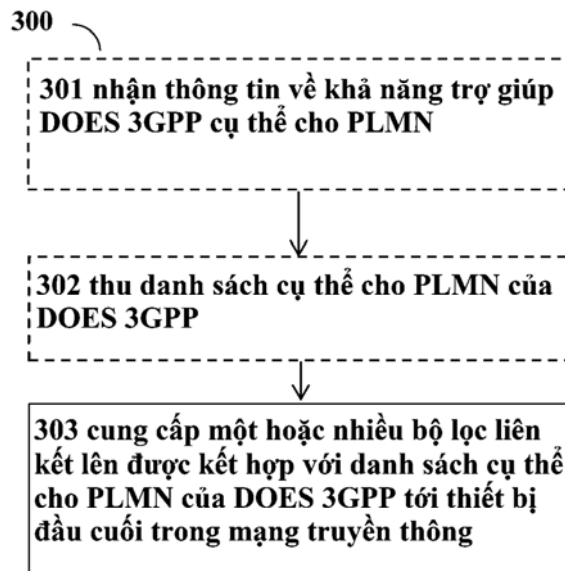
- (11) **67576**
- (21) 1-2019-05398 (51) **E01F 15/04**, 15/14
- (22) 09.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/IB2018/051547 09.03.2018 (87) WO2018/163115 13.09.2018
- (30) 2017/5148 09.03.2017 BE
- (71) BOPLAN BVBA (BE)
Muizelstraat 12, 8560 Wevelgem, Belgium
- (72) RAMON, Xavier (BE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN VA CHẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ TRẠNG THÁI CỦA PHẦN CHẤN VA ĐẬP CÓ THỂ ĐƯỢC DỰNG THẲNG THEO CÁCH CỐ ĐỊNH**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống phát hiện va chạm (1) để phát hiện và đánh giá trạng thái của phần chấn va đập (2), bao gồm ít nhất một phần chấn va đập (2), vốn được tạo ra với bộ cảm biến để phát hiện va chạm lên trên hoặc chống lại phần chấn va đập (2) nêu trên, trong đó hệ thống nêu trên bao gồm đơn vị xử lý, vốn được tạo ra để đánh giá, trên cơ sở của các tín hiệu được sinh ra bởi bộ cảm biến, tác động của việc va chạm trên phần chấn va đập (2) và, nếu cần, để khởi tạo tín hiệu cảnh báo. Sáng chế này cũng đề cập tới phương pháp phát hiện và đánh giá trạng thái của phần chấn va đập có thể được dựng thẳng theo cách cố định.



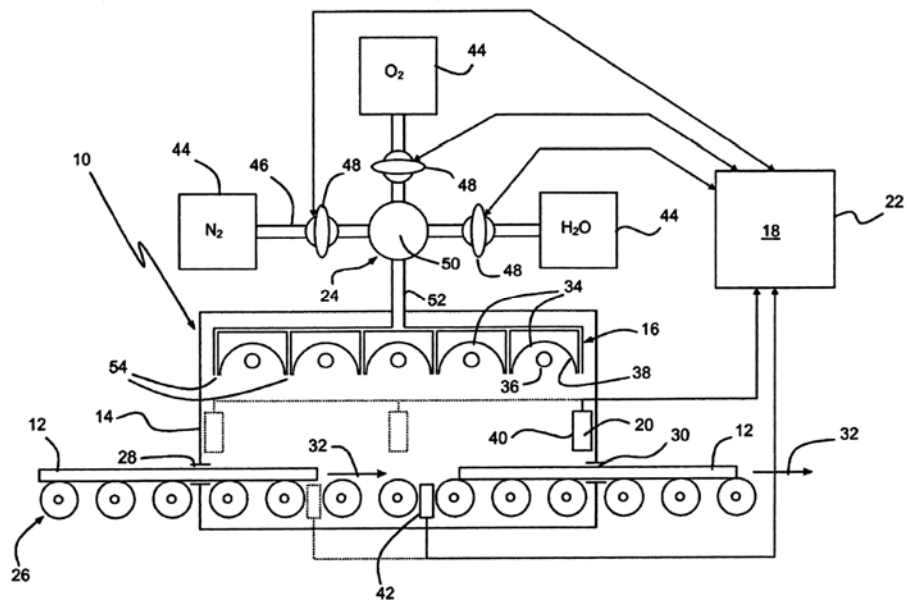
- (11) **67577**
- (21) 1-2019-05400 (51) **H04W 88/14**
- (22) 13.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2018/078809 13.03.2018 (87) WO2018/166437 20.09.2018
- (30) PCT/CN2017/076501 13.03.2017 CN
- PCT/CN2018/073470 19.01.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2019

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) GAN, Juying (CN), FOTI, George (CA), NAVAS CORNEJO, Angel (ES), SULTANA, Shabnam (CA), ZHU, Jinyin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP Ồ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CHÍNH SÁCH ĐỂ TRỢ GIÚP DỊCH VỤ MIỄN TRỪ, TẮT DỮ LIỆU (DATA OFF EXEMPT SERVICES - DOES) VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CHÍNH SÁCH
- (57) Sáng chế này đề cập tới phương pháp ở thiết bị điều khiển chính sách trong mạng truyền thông, để trợ giúp các dịch vụ miễn trừ, tắt dữ liệu (Data Off Exempt Services - DOES) 3GPP cụ thể cho mạng di động mặt đất công cộng (Public Land Mobile Network - PLMN), phương pháp bao gồm bước cung cấp một hoặc nhiều bộ lọc liên kết lên được kết hợp với danh sách cụ thể cho PLMN của DOES 3GPP tới thiết bị đầu cuối trong mạng truyền thông. Các khía cạnh và các phương án thực hiện khác nhau của phương pháp, cho mỗi DOES 3GPP PLMN có thể được trợ giúp với mẫu được làm đơn giản hóa, và/hoặc tác động tới mạng hiện có có thể được làm giảm.



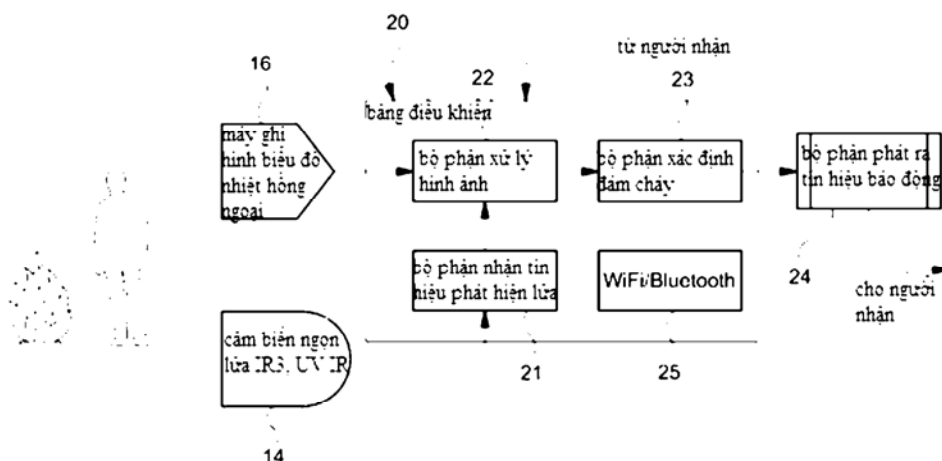
- (11) **67578**
 (21) 1-2019-05403 (51) **G03F 7/42**, B08B 7/00, H01L 21/67
 (22) 10.04.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2018/059139 10.04.2018 (87) WO2018/189164 18.10.2018
 (30) 10 2017 108 076.7 13.04.2017 DE
 (71) IST METZ GMBH (DE)
 Lauterstrasse 18, 72622 Nürtingen, Germany
 (72) STARZMANN, Oliver (DE), SCHIETTINGER, Thomas (DE), JAHN-QUADER, Uwe (DE), SCHMITT, Peter (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ XỬ LÝ BỀ MẶT CÁC ĐỒ VẬT**
 (57) Sáng chế liên quan đến thiết bị dùng để xử lý bề mặt các đồ vật, có buồng xử lý (14) tiếp nhận đồ vật (12) cần được xử lý, nguồn chiếu xạ (16), được hướng về phía đồ vật (12) này, dùng để chiếu xạ tia cực tím (ultra violet - UV) và thiết bị (24) dùng để nạp chất lỏng hoạt động vào buồng xử lý (14) này trong đó chất lỏng hoạt động này có chứa ít nhất một thành phần trơ và ít nhất một thành phần hoạt tính có hoạt tính quang hóa. Theo sáng chế, khối đo lường (20) được thiết kế để thu nhận các dữ liệu đo trên chất lỏng hoạt động này trong buồng xử lý (14) này và/hoặc trên đồ vật (12) này được đề xuất, trong đó khối điều khiển (18) được kết nối với khối đo lường (20) này được bố trí để tác động đến thành phần của chất lỏng hoạt động này theo các dữ liệu đo thu nhận được.



- (11) **67579**
 (21) 1-2019-05404 (51) **G01J 1/02**, G08B 17/12, G01J 1/04, G06T 7/62
 (22) 18.09.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2017/010195 18.09.2017 (87) WO2018/190478 18.10.2018
 (30) 10-2017-0046652 11.04.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2019

- (71) HANSUN ST(SEcurity TECHNOLOGY) INC. (KR)
 B07, 267 Gajeong-ro Yuseong-gu Daejeon 34113, Republic of Korea
 (72) KIM, Suun (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN LỬA THÔNG MINH VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆN SỬ DỤNG BIỂU ĐỒ NHIỆT HỒNG NGOẠI
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện lửa thông minh và phương pháp phát hiện lửa thông minh sử dụng biểu đồ nhiệt hồng ngoại, mà kết hợp thiết bị phát hiện ngọn lửa thông thường với máy ghi hình biểu đồ nhiệt hồng ngoại và công nghệ xử lý biểu đồ nhiệt hồng ngoại, và mà phát hiện chính xác liệu tín hiệu ngọn lửa nhận được từ cảm biến lửa là ngọn lửa được cho phép hoặc ngọn lửa nhân tạo, nhờ đó cải thiện độ chính xác của báo động cháy.

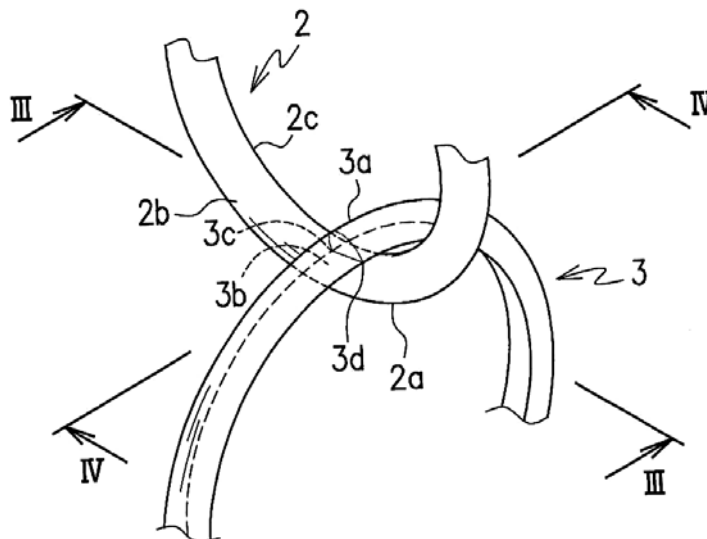


- (11) **67580**
 (21) 1-2019-05406 (51)⁷ **A44C 25/00**, 7/00
 (22) 13.03.2019 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2019/010168 13.03.2019 (87) WO2019/176983 19.09.2019
 (30) 2018-045488 13.03.2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2019

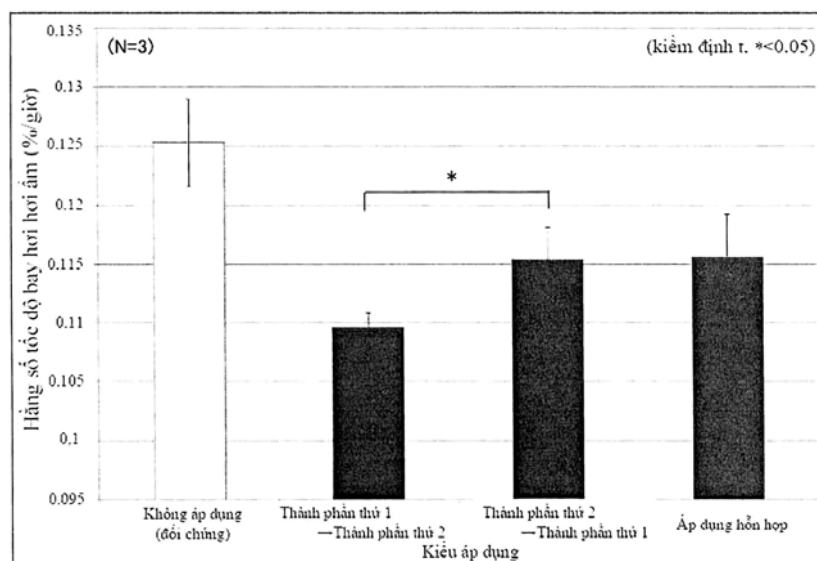
- (71) **THINK CO., LTD.** (JP)
 1405-1, Tamagawa, Kai-shi, Yamanashi 400-0116, Japan
 (72) **MORIYAMA Isamu** (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KẾT CẤU ĐỖ DẠNG VÒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đỡ dạng vòng để ngăn vòng dưới được liên kết với vòng trên thực hiện các chuyển động đứng đưa và chao đảo sang phải-sang trái và duy trì vòng dưới đứng đưa một cách trơn tru theo các hướng về phía trước và ra phía sau so với vòng trên. Kết cấu đỡ dạng vòng bao gồm: vòng trên (2) có phần vòng cung (2b) ở phần đầu dưới (2a) của vòng trên (2), phần vòng cung (2b) mở rộng theo hướng chu vi của vòng trên (2); và vòng dưới (3) được liên kết với vòng trên (2) và được đỡ đứng đưa bởi phần vòng cung (2b) của vòng trên (2). Bề mặt chu vi trong của phần đầu tròn (3a) của vòng dưới (3) được đỡ bởi bề mặt chu vi trong của phần vòng cung (2b) của vòng trên (2) ở hai phần bên theo hướng chiều rộng vòng của bề mặt chu vi trong của phần đầu tròn (3a) của vòng dưới (3). Phần bề mặt uốn cong (2c) được uốn cong theo hướng chiều rộng vòng của vòng trên (2) được tạo ra trên bề mặt chu vi trong của phần vòng cung (2b) của vòng trên (2). Hai phần bên của bề mặt chu vi trong theo hướng chiều rộng vòng của vòng dưới (3) tiếp xúc điểm với phần bề mặt uốn cong (2c).



- (11) **67581**
- (21) 1-2019-05417 (51)⁷ **C08G 18/76**, B29C 47/00, C08G 18/42, D01D 5/08, D01F 6/70
- (22) 28.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/020079 28.02.2018 (87) WO2018/164893 A1 13.09.2018
- (30) 62/467,300 06.03.2017 US
- (71) LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
- (72) Lalith B. SURAGANI VENU (IN), Joseph J. VONTORCIK, Jr. (US), Gonzalo LOWENBERG (ES)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) SỢI NHỎ CHỨA CHẾ PHẨM POLYURETAN DẸO NHIỆT KẾT TINH, VẢI CHỨA SỢI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SỢI NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi nhỏ được tạo ra từ chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt kết tinh, trong đó chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt kết tinh bao gồm sản phẩm phản ứng của thành phần polyisoxyanat, thành phần polyol polyeste, tùy ý thành phần chất kéo dài mạch, và tùy ý chất xúc tác. Sản phẩm được tạo ra bằng quy trình làm nóng chảy hoặc ép đùn. Sáng chế còn đề cập đến vải chứa sợi nhỏ nói trên và phương pháp sản xuất sợi này.

- (11) **67582**
- (21) 1-2019-05418 (51) **A61K 8/73**, 8/02, 8/19, A61Q 19/00
- (22) 06.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/008464 06.03.2018 (87) WO2018/168560 20.09.2018
- (30) 2017-052404 17.03.2017 JP
- PCT/JP2017/035457 29.09.2017 JP
- (71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
- (72) OKA, Takashi (JP), TERADA, Tomoaki (JP), FURUKAWA, Ryo (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MỸ PHẨM HAI THÀNH PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG MỸ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm hai thành phần mà, khi thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai được áp dụng lần lượt, tạo ra màng gel đồng đều trên da đồng thời mang lại cảm giác thẩm thấu độ ẩm vào da, nhờ đó tạo ra cảm giác da lý tưởng. Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm hai thành phần bao gồm: (1) thành phần thứ nhất chứa chất thúc đẩy quá trình tạo gel; và (2) thành phần thứ hai chứa chất tạo gel. Mỹ phẩm hai thành phần này khác biệt ở chỗ thành phần thứ nhất được áp dụng vào da, và sau đó thành phần thứ hai được áp dụng vào đó. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp áp dụng mỹ phẩm để tạo cho da cảm giác ẩm và tính đàn hồi.



(11) **67583**

(21) 1-2019-05419

(22) 09.03.2018

(86) PCT/CN2018/078619 09.03.2018

(30) 201710144385.2 10.03.2017

(51) **H04L 1/00**

(43) 25.12.2019

(87) WO2018/161965 13.09.2018

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

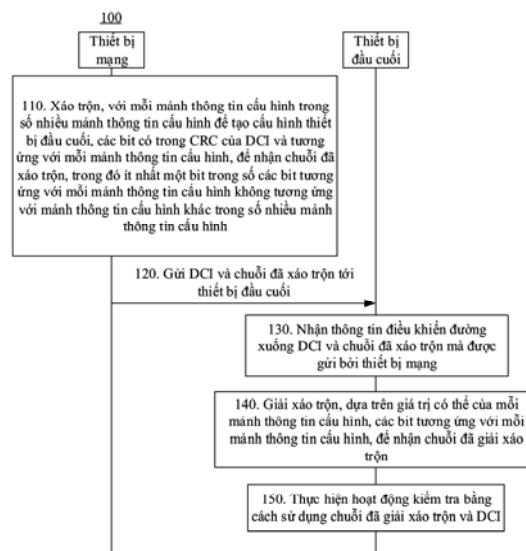
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) DAI, Shengchen (CN), LI, Rong (CN), ZHANG, Chaolong (CN), HUANG, Lingchen (CN), LUO, Hejia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ CHUỖI BIT VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

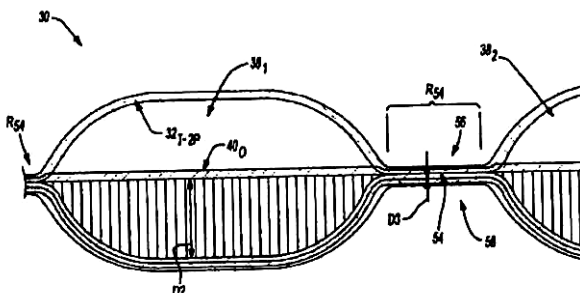
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây, để làm giảm xác suất mà thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình không chính xác. Phương pháp này bao gồm các bước: xáo trộn, với mỗi mảnh thông tin cấu hình trong số nhiều mảnh thông tin cấu hình để tạo cấu hình thiết bị đầu cuối, các bit có trong CRC của DCI và tương ứng với mỗi mảnh thông tin cấu hình, để nhận chuỗi đã xáo trộn, trong đó ít nhất một bit trong số các bit tương ứng với mỗi mảnh thông tin cấu hình không tương ứng với mảnh thông tin cấu hình khác trong số nhiều mảnh thông tin cấu hình; và gửi DCI và chuỗi đã xáo trộn tới thiết bị đầu cuối. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để xử lý chuỗi bit, vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính, và thiết bị truyền thông trong mạng truyền thông không dây.



- (11) **67584**
 (21) 1-2019-05422 (51)⁷ **A43B 13/14**, 13/18, 13/20, B29D 35/14
 (22) 09.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/021738 09.03.2018 (87) WO2018/165545 13.09.2018
 (30) 62/470,019 10.03.2017 US
 62/621,378 24.01.2018 US
 15/915,816 08.03.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2019

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.
 (72) CONWAY, Sean (US), HENSLEY, Shaun (US), LIEBENO, Bret P. (US), MEI, Deni (US), PONITZ, Greg (US), STAM, Sean (US), WESTON, Geoff (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) KHOANG NẠP CHẤT LƯU BAO GỒM THÀNH PHẦN KÉO CĂNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHOANG NẠP CHẤT LƯU VÀ VẬT PHẨM GIÀY DÉP HOẶC THIẾT BỊ KẾT HỢP VỚI KHOANG NẠP CHẤT LƯU NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến khoang nạp chất lưu (38) bao gồm thành phần kéo căng (36). Khoang nạp chất lưu (38) bao gồm tấm ngăn thứ nhất (32, 34), tấm ngăn thứ hai (32, 34) và thành phần kéo căng (36). Tấm ngăn thứ nhất (32, 34) được tạo ra từ vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất (2). Tấm ngăn thứ hai (32, 34) được gắn vào tấm ngăn thứ nhất (32, 34) và được tạo ra từ vật liệu dẻo nhiệt thứ hai (2). Tấm ngăn thứ nhất (32, 34) và tấm ngăn thứ hai (32,34) được kết hợp để xác định hốc bên trong (50). Thành phần kéo căng (36) được bố trí trong hốc bên trong (50) và được tạo ra từ vật liệu dẻo nhiệt thứ ba (2). Mối hàn thứ nhất (52) gắn tấm ngăn thứ nhất (32,34), tấm ngăn thứ hai (32, 34), và thành phần kéo căng (36) với nhau làm nóng chảy vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất (2) của tấm ngăn thứ nhất (32, 34), vật liệu dẻo nhiệt thứ hai (2) của tấm ngăn thứ hai (32, 34), và vật liệu dẻo nhiệt thứ ba (2) của thành phần kéo căng (36). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra khoang nạp chất lưu này và vật phẩm giày dép hoặc thiết bị kết hợp với khoang nạp chất lưu này.



(11) **67585**

(21) 1-2019-05424

(51) **H02B 1/28**

(22) 11.04.2017

(43) 25.12.2019

(86) PCT/JP2017/014817 11.04.2017

(87) WO2018/189807 18.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2019

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

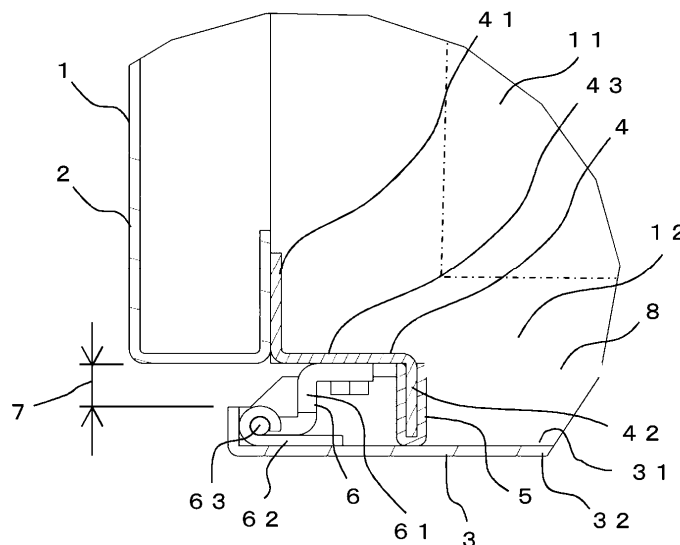
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) SEKI Koichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN

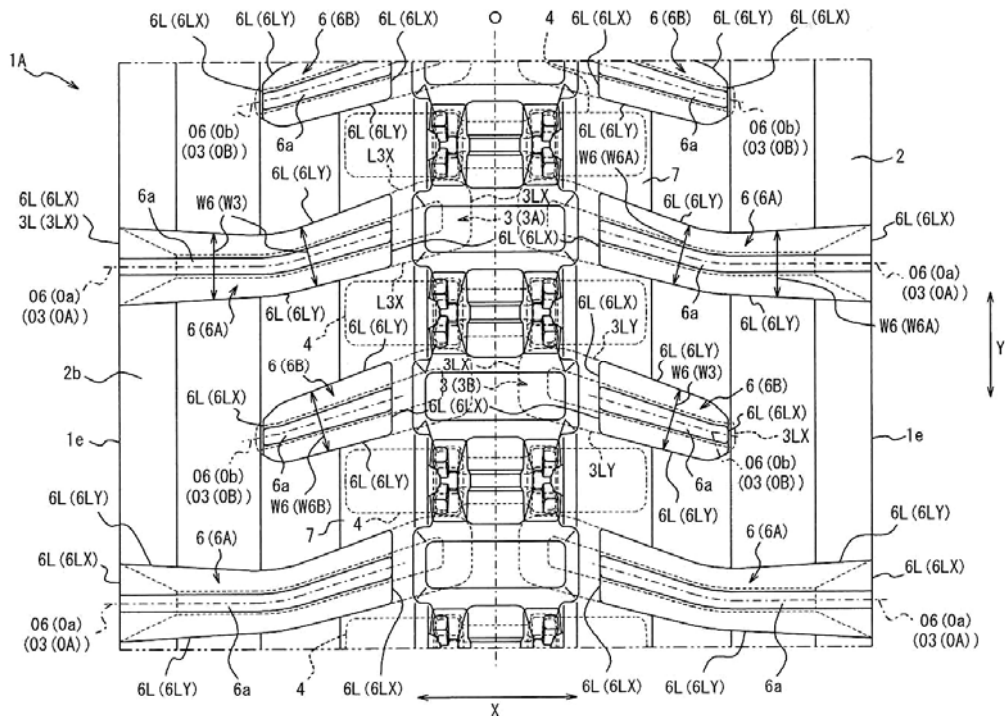
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện có khung bịt kín (4) mở rộng ít nhất là qua chiều dài trục của trục quay bản lề (63) của bản lề (6), trong đó phần bên trong (41) của khung bịt kín (4) được lắp vào khung chính (2) của vách ngoài của thân hộp (1), và phần đầu mút (42) của khung bịt kín (4) đối diện bề mặt vách trong (31) của cửa (3) mà ở trong trạng thái đóng kín lối ra thân thiết bị (12), và đệm bộ phận bản lề (5) được bố trí xen giữa bề mặt đối diện của phần đầu mút (42) của khung bịt kín (4) với cửa (3) và bề mặt vách trong (31) của cửa (3) để ngăn ngừa vật ngoại lai bên ngoài thân hộp (1) đi vào bên trong thân hộp (1) từ giữa thân hộp (1) và cửa (3) trong bộ phận bản lề, do đó có thể ngăn ngừa một cách hữu hiệu vật ngoại lai ở phía bên ngoài của thân hộp (1) xâm nhập vào bên trong của thân hộp (1) từ giữa thân hộp (1) và cửa (3) với cấu trúc đơn giản với giá thành hợp lý.



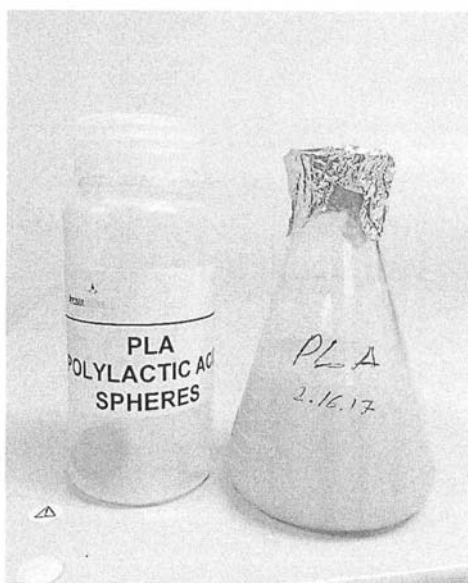
- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|------|--------------------|------------|
| (11) | 67586 | | (51) | B62D 55/253 | |
| (21) | 1-2019-05425 | | (43) | 25.12.2019 | |
| (22) | 15.03.2018 | | (87) | WO2018/186145 | 11.10.2018 |
| (86) | PCT/JP2018/010286 | 15.03.2018 | | | |
| (30) | 2017-074777 | 04.04.2017 | | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2019

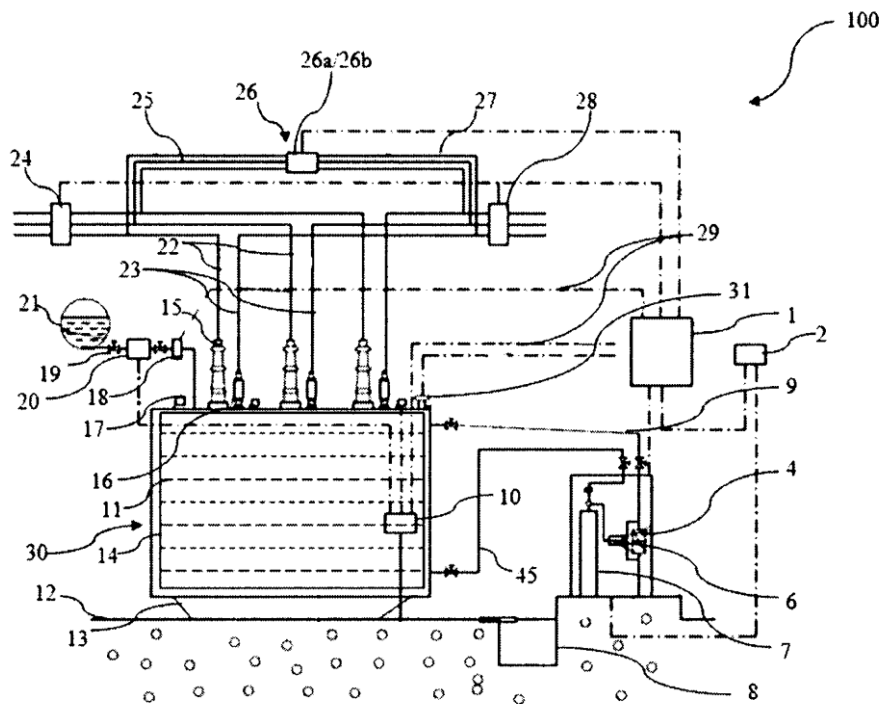
- (71) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8340, Japan
- (72) MUTSUO Satoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) XÍCH ĐÀN HỒI
- (57) Sáng chế đề cập đến xích đàn hồi, trong đó sức căng xuất hiện tại thời điểm quán được giảm trong xích đàn hồi. Xích đàn hồi (1) bao gồm thân xích liền vòng (2) được tạo từ vật liệu đàn hồi, các gân (3) được bố trí ở khoảng theo hướng chu vi xích trên bề mặt chu vi ngoài (2a) của thân xích (2) và mở rộng theo chiều rộng xích, và các rãnh (6) được bố trí ở các khoảng theo hướng chu vi xích trên bề mặt chu vi trong (2b) của thân xích (2). Các rãnh (6) được bố trí tại các vị trí sao cho các rãnh (6) ít nhất chồng một phần lên các đường xuyên tâm (O3) của các gân (3) trên hình vẽ phác thảo theo chiều dày xích.



- (11) **67587**
- (21) 1-2019-05429 (51) **C09K 8/80**
- (22) 02.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/020706 02.03.2018 (87) WO2018/160995 07.09.2018
- (30) 62/466,410 03.03.2017 US
- 62/528,718 05.07.2017 US
- (71) LOCUS OIL IP COMPANY, LLC (US)
30500 Aurora Road, Suite 180 Solon, OH 44139, United States of America
- (72) FARMER, Sean (US), ALIBEK, Ken (US), ADAMS, Kent (US), KARATHUR, Karthik N. (US), MAZUMDER, Sharmistha (US)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) CHẾ PHẨM ĐỂ PHÂN HỦY POLYME, PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY POLYME, PHƯƠNG PHÁP THU HỒI GEL POLYACRYLAMIT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI CÁC CHẤT CHUYỂN HOÁ AXIT TRONG VĨA NỨT VỠ
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp thân thiện với môi trường để làm phân hủy các polyme được sử dụng trong các hoạt động làm nứt vỡ bằng thủy lực để tăng cường khả năng thu hồi dầu và khí. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm để phân hủy polyme, phương pháp phân hủy polyme, phương pháp thu hồi gel polyacrylamit và phương pháp phục hồi các chất chuyển hóa axit trong vữa sử dụng các vi sinh vật và/hoặc các sản phẩm phụ sinh trưởng của chúng để làm phân hủy các polyme như PGA, PLA và PAM, được sử dụng trong các vữa nứt vỡ.



- (11) **67588**
- (21) 1-2019-05440 (51)⁷ **H01F 27/40**
- (22) 27.10.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/IB2017/056679 27.10.2017 (87) WO2018/162963 13.09.2018
- (30) 67/2017 06.03.2017 BD
- (71) WAKCHAURE, V. K. (IN)
CTR Manufacturing Industries Limited, Nagar Road Pune, Maharashtra 411 014 (IN)
- (72) WAKCHAURE, V. K. (IN)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CHÁY VÀ PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ TRONG MÁY BIẾN ÁP
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để phát hiện cháy và phòng chống cháy nổ máy biến áp. Thiết bị bao gồm ít nhất một bộ phát hiện biến đổi điện áp và bộ phát hiện dòng quá để cung cấp tín hiệu đầu vào thứ nhất và thứ hai cho ít nhất một bộ điều khiển. Ngoài ra, ít nhất một bộ phát hiện đột biến và ít nhất một Role tăng áp suất nhanh được đặt trong thiết bị, để cung cấp tín hiệu đầu vào thứ ba cho bộ điều khiển. Một hoặc nhiều bộ ngắt mạch được cấu tạo để cung cấp tín hiệu đầu vào thứ tư cho bộ điều khiển. Ít nhất một bộ điều khiển nhận được một trong các tín hiệu đầu vào thứ nhất, tín hiệu đầu vào thứ hai, tín hiệu đầu vào thứ ba và tín hiệu đầu vào thứ tư, từ đó tạo ra tín hiệu điều khiển để vận hành van xả và van xả khí.



- (11) **67589**
 (21) 1-2019-05442 (51)⁷ **A23N 17/00**, A01K 39/012, 39/01
 (22) 14.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/022479 14.03.2018 (87) WO2018/170157 20.09.2018
 (30) 62/471,357 14.03.2017 US

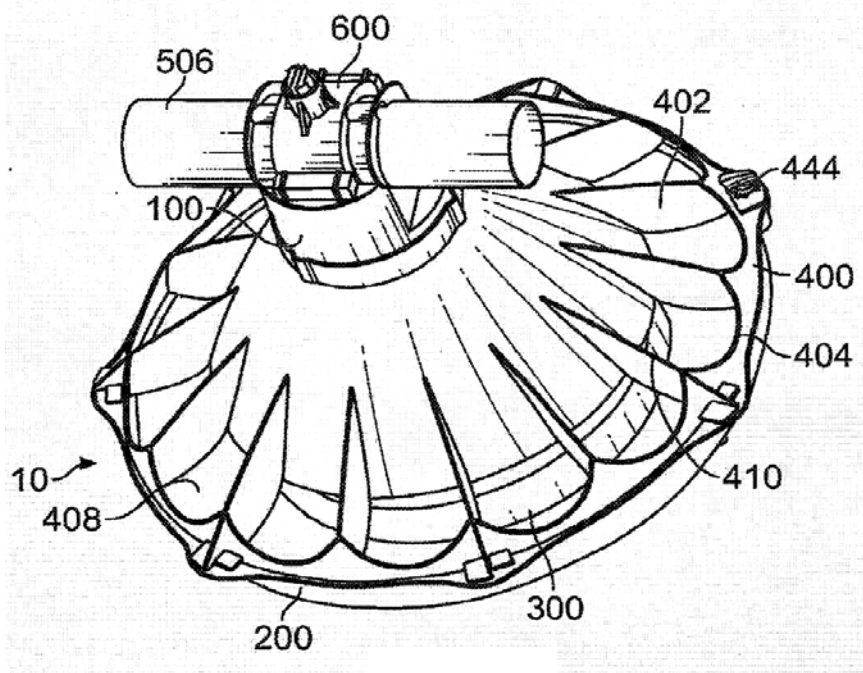
(71) CTB, INC. (US)
 611 North Higbee Street, Milford, IN 46542, United States of America

(72) MARK, Wayne, R (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM MÁNG ĂN DẠNG CHẢO CÓ MỨC THỨC ĂN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC**

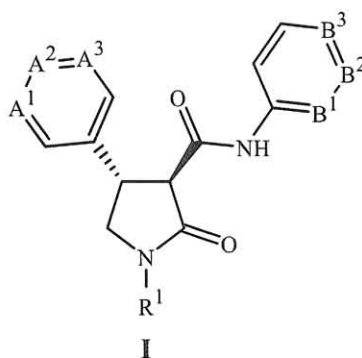
(57) Sáng chế đề cập tới cụm máng ăn dạng chảo có mức thức ăn điều chỉnh được để cấp thức ăn cho gà và phương pháp có liên quan. Cụm máng ăn dạng chảo bao gồm bộ phận hình nón, bộ ngăn chặn bao gồm một số cánh chống cào bôi được bố trí theo hướng kính, bộ phận chụp, chảo cấp, bộ phận che, và tùy ý là bộ phận ngắt cấp. Bộ phận hình nón bao gồm cặp vấu chặn có thể được gài khớp theo lựa chọn với một trong số các cặp rãnh tương ứng có các chiều sâu thay đổi trên bộ ngăn chặn để tạo ra nhiều mức thức ăn theo mong muốn và tùy thuộc vào kích thước và độ tuổi con gà đang được cho ăn.



- (11) **67590**
- (21) 1-2019-05443 (51)⁷ **B32B 27/18**, 27/32, C23C 14/20, 14/14
- (22) 26.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/006946 26.02.2018 (87) WO2018/163883 13.09.2018
- (30) 2017-043096 07.03.2017 JP
- (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) OGI, Hirokazu (JP), OSAME, Satoshi (JP), TANAKA, Hiroki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÀNG TRÊN CƠ SỞ POLYETYLEN DÙNG CHO NỀN LẮNG ĐỘNG HƠI VÀ MÀNG LẮNG ĐỘNG HƠI SỬ DỤNG MÀNG TRÊN CƠ SỞ POLYETYLEN NÀY**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất màng trên cơ sở polyetylen dùng cho nền lắng đọng hơi có đặc tính chắn tuyệt vời ngay cả khi màng lắng đọng hơi được tạo ra bằng quá trình lắng đọng hơi sử dụng máy lắng đọng hơi cỡ lớn.
Màng trên cơ sở polyetylen dùng cho nền lắng đọng hơi, màng trên cơ sở polyetylen này được sử dụng làm nền cho lớp lắng đọng hơi, trong đó màng trên cơ sở polyetylen có ít nhất một lớp cán mỏng làm bề mặt bên của lớp lắng đọng hơi và lớp hàn kín làm bề mặt khác, lớp hàn kín chứa các hạt vô cơ, các hạt vô cơ có trong lớp hàn kín có độ cứng Mohs là 3 hoặc nhỏ hơn, và màng trên cơ sở polyetylen thỏa mãn ít nhất một trong các điều kiện (i) và (ii) sau đây:
(i) các hạt vô cơ có trong lớp hàn kín có đường kính hạt trung bình là 5 µm đến 15 µm; và
(ii) bề mặt lớp hàn kín có độ nhám bề mặt ba chiều SRa là 0,2 µm hoặc nhỏ hơn và chiều cao đỉnh tối đa SRmax là 6 µm hoặc nhỏ hơn.
Sáng chế còn đề cập đến màng lắng đọng hơi có lớp lắng đọng hơi được lắng đọng trên bề mặt lớp cán mỏng của màng trên cơ sở polyetylen dùng cho nền lắng đọng hơi.

- (11) **67591**
- (21) 1-2019-05446 (51)¹⁹ **C04B 7/36**, C02F 1/56, C04B 24/12, C08G 73/02
- (22) 09.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/021732 09.03.2018 (87) WO2018/169782 20.09.2018
- (30) 62/470,592 13.03.2017 US
- (71) GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)
62 Whittemore Avenue, Cambridge, MA 02140, USA
- (72) Lukasz Debny (PL), Lawrence L. Kuo (US), Shu-Qiang Zhang (SG), Arthur Kyriazis (AU)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TẠP CHẤT ĐẤT SÉT TRONG CỐT LIỆU XÂY DỰNG VÀ HỖN HỢP XI MĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý cốt liệu chứa đất sét dùng cho các mục đích xây dựng, cụ thể là sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát tạp chất đất sét trong cốt liệu xây dựng và hỗn hợp xi măng bao gồm bước đưa polycondensat trao đổi ion của dialkylamin và epiclohydrin có các nhóm anion bao gồm cả nhóm ion axetat và clorua vào trong cốt liệu chứa đất sét, trong đó axetat có mặt với lượng từ 51% đến 99%, và tốt hơn là với lượng từ 60% đến 95%, tính theo nồng độ mol của nhóm anion, nhờ đó các nhóm ion clorua có mặt với lượng tối thiểu.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp cốt liệu và hỗn hợp chất phụ gia.

- (11) **67592**
- (21) 1-2019-05447 (51)¹⁹ **A01P 13/00**
- (22) 16.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/022849 16.03.2018 (87) WO2018/175231 27.09.2018
- (30) 62/474,215 21.03.2017 US
- 62/572,057 13.10.2017 US
- (71) FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
- (72) Atul PURI (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) HỖN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THẨM THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN
- (57) Sáng chế bộc lộ hỗn hợp bao gồm (a) hợp chất có công thức I và muối của nó

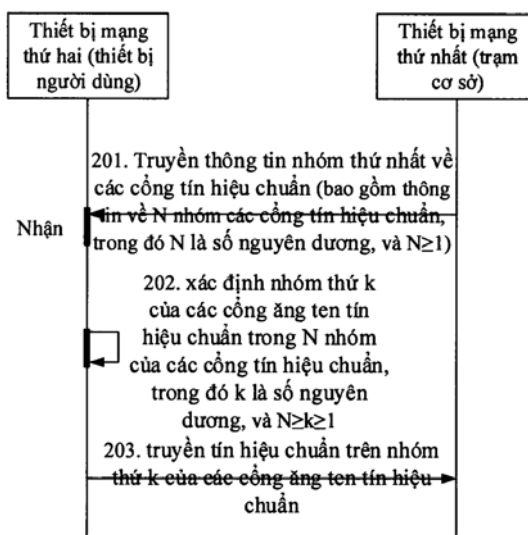


trong đó A¹, A², A³, R¹, B¹, B² và B³ được xác định trong sáng chế, và (b) axit 2-pyridincarboxylic, 4-amino-3-cloro-6-(4-cloro-2-fluoro-3-metoxyphe-nyl)-5-fluoro-, este phenylmetyl (tức là florpyrauxifen-benzyl). Chế phẩm bao gồm hỗn hợp này cũng được bộc lộ. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ phương pháp sử dụng hỗn hợp cho thẩm thực vật không mong muốn bao gồm bước cho thẩm thực vật không mong muốn hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hỗn hợp hữu hiệu của sáng chế.

- (11) **67593**
 (21) 1-2019-05451 (51)⁷ **H04L 5/00**
 (22) 21.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/079748 21.03.2018 (87) WO2018/171614 27.09.2018
 (30) 201710186498.9 24.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.10.2019

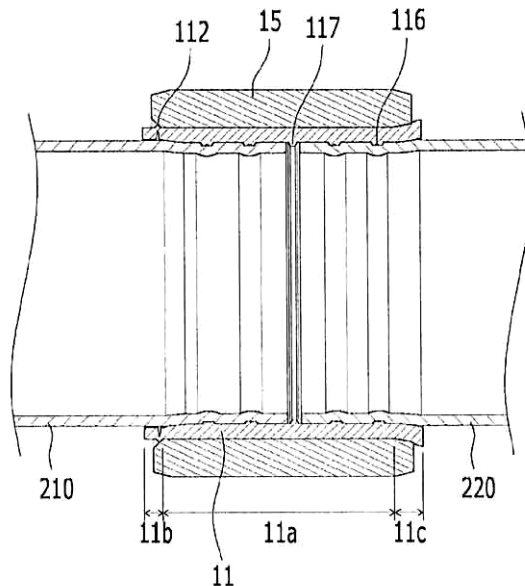
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LIU, Jianqin (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, phương pháp nhận dữ liệu, thiết bị truyền dữ liệu, thiết bị nhận dữ liệu để nhận tín hiệu và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI), từ trạm cơ sở, DCI này bao gồm một chỉ số ma trận tiền mã hóa, chỉ số ma trận tiền mã hóa này thuộc tập hợp chỉ số thứ nhất, trong đó, chỉ số ma trận tiền mã hóa được sử dụng để xác định xác định ma trận tiền mã hóa để truyền dữ liệu bởi thiết bị đầu cuối, mỗi chỉ số trong tập hợp chỉ số thứ nhất tương ứng với ma trận tiền mã hóa trong tập hợp ma trận tiền mã hóa thứ nhất, tập hợp ma trận tiền mã hóa thứ nhất này tập hợp con của tập hợp ma trận tiền mã hóa thứ hai, và giá trị chỉ số ma trận tiền mã hóa bất kỳ trong tập hợp chỉ số thứ nhất nhỏ hơn hoặc bằng số lượng các ma trận tiền mã hóa có trong tập hợp ma trận tiền mã hóa thứ nhất; và truyền, nhờ thiết bị đầu cuối, dữ liệu theo chỉ số ma trận tiền mã hóa này.



- (11) **67594**
 (21) 1-2019-05456 (51)⁷ **F16L 13/14**, 13/16
 (22) 31.01.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/001303 31.01.2018 (87) WO2018/164373 13.09.2018
 (30) 10-2017-0028909 07.03.2017 KR
 10-2017-0106549 23.08.2017 KR
 10-2017-0106550 23.08.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.10.2019

- (71) MEGAJOINT. CO., LTD. (KR)
 212B, 50 Yonsei-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03722, Korea
 (72) HONG, Hyun Guk (KR), CHO, Woong Hee (KR), JEGAL, Min Su (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) BỘ NỐI ỐNG
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ nối ống để nối các phần đầu đối diện của hai ống với nhau. Bộ nối ống có thân ngoài, mà trong đó phần đầu của ống thứ nhất được gài vào từ phía sau và phần đầu của ống thứ hai được gài vào từ phía trước và vòng chôn bao quanh, tiếp xúc, và ép chu vi ngoài của thân ngoài, mà trong đó việc tiếp xúc và ép vòng chôn được thực hiện đối với phần giữa ngoại trừ phần đưa vào phía sau, mà tiếp xúc với vòng chôn chỉ khi đưa vòng chôn vào và phần đầu trước không tiếp xúc với vòng chôn trong thân ngoài, và đường kính trong ban đầu của vòng chôn trước khi chôn nhỏ hơn đường kính ngoài ban đầu của thân ngoài trước khi chôn.

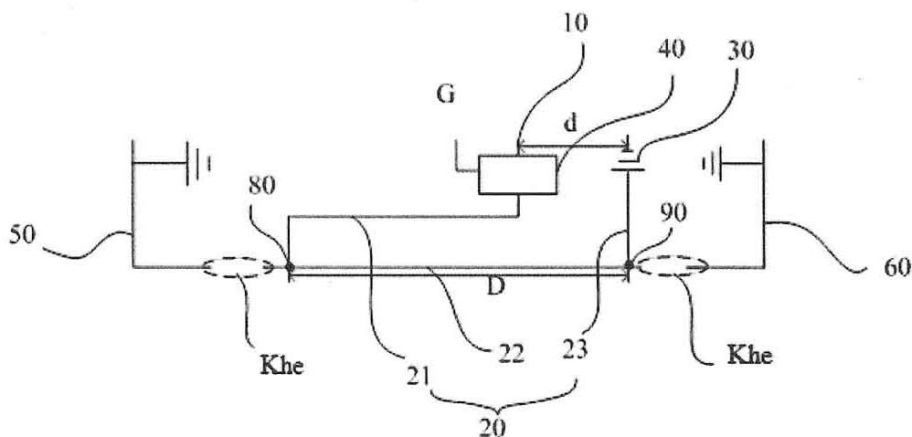


- (11) **67595**
 (21) 1-2019-05458 (51)¹⁹ **H01Q 1/44**
 (22) 16.06.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2017/088683 16.06.2017 (87) WO2018/171057 27.09.2018
 (30) 201710166832.4 20.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.10.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) YING, Lijun (CN), WANG, Hanyang (GB), XUE, Liang (CN), YOU, Jiaqing (CN), LEE, Chien-Ming (TW), YANG, Xiaoli (CN), YU, Dong (CN), WANG, Lei (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) ANTEN CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất anten của thiết bị đầu cuối di động và thiết bị đầu cuối di động. Ít nhất hai khe được đặt trong khung lắp kim loại của thiết bị đầu cuối di động, và hai khe phân chia khung lắp kim loại thành đoạn kim loại thứ nhất, đoạn kim loại thứ hai, và đoạn kim loại thứ ba. Chi tiết bức xạ của anten bao gồm đoạn kim loại thứ hai được đặt giữa hai khe, bộ dẫn thứ nhất, và bộ dẫn thứ hai. Bộ dẫn thứ nhất và bộ dẫn thứ hai được nối riêng rẽ với đoạn kim loại thứ hai. Điểm tiếp sóng được nối với bộ dẫn thứ nhất bằng cách sử dụng mạng so khớp. Điểm nối đất được nối với bộ dẫn thứ hai để tạo anten vòng. Đường điện theo chiều dài của dòng điện từ điểm tiếp sóng đến đoạn kim loại thứ hai không bằng đường điện theo chiều dài của dòng điện từ điểm nối đất đến đoạn kim loại thứ hai. Theo các giải pháp kỹ thuật nêu trên, điểm tiếp sóng và điểm nối đất được đặt ở một phía của đường nằm giữa của đoạn kim loại, và chi tiết bức xạ tạo anten vòng theo cấu trúc tròn. Do vậy, điểm điện trường lớn nhất được thay đổi và nằm cách xa khe của khung lắp kim loại, nhờ đó giảm tác động của tay lên điện trường trong chế độ, và cải thiện hiệu năng của anten.



- (11) **67596**
 (21) 1-2019-05463 (51)¹⁹ **C07C 51/12**, 51/44, C07B 61/00, C07C 53/08
 (22) 25.05.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2017/019577 25.05.2017 (87) WO2018/163449 A1 13.09.2018
 (30) 2017-044342 08.03.2017 JP
 (71) DAICEL CORPORATION (JP)

3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300011, Japan

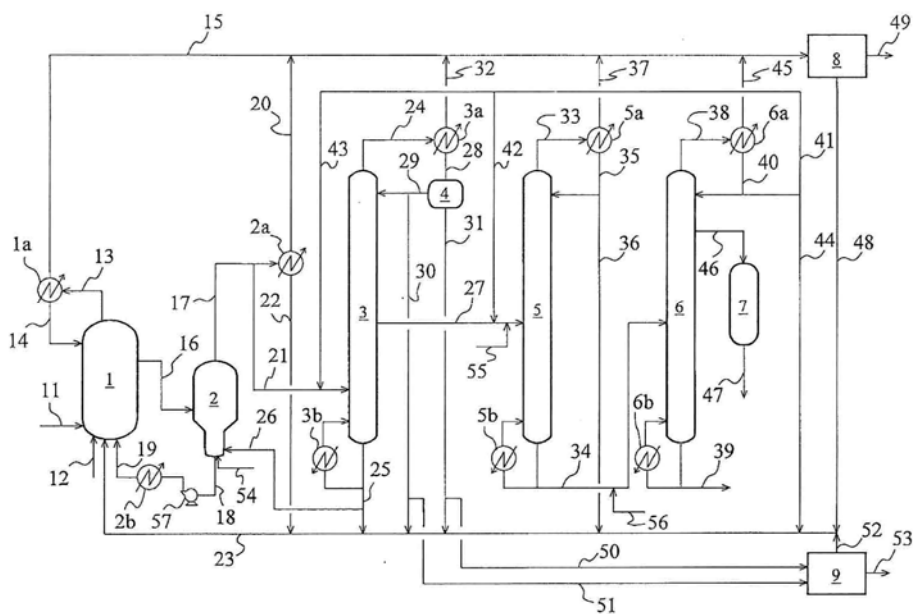
(72) SHIMIZU Masahiko (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

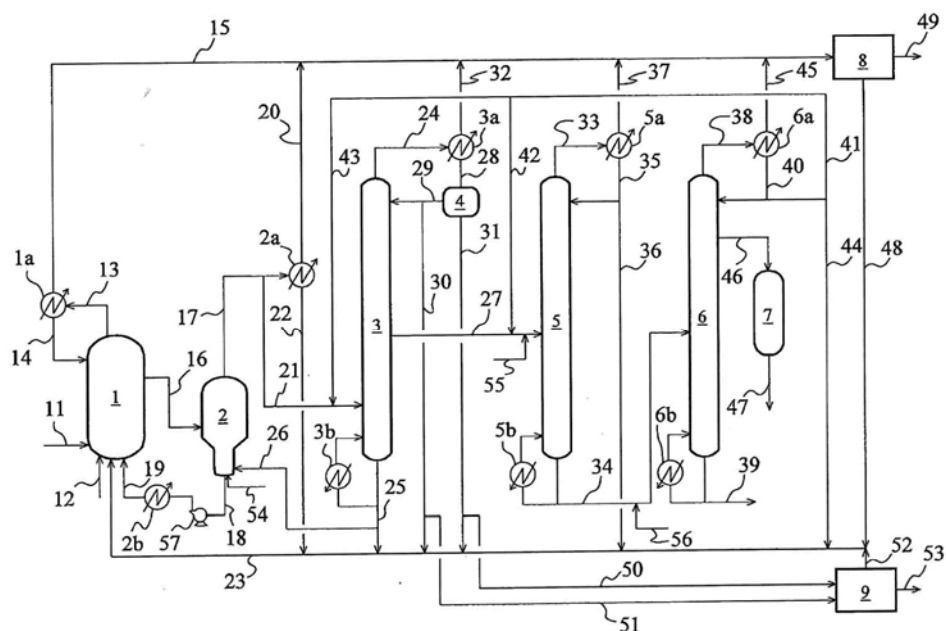
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT AXETIC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp có khả năng sản xuất axit axetic công nghiệp và hiệu quả, có giá trị thử nghiệm kali permanganat tốt mà chi phí không quá lớn.

Phương pháp sản xuất axit axetic theo sáng chế là phương pháp sản xuất axit axetic bao gồm: bước phản ứng cacbonyl hóa; bước làm bay hơi; bước loại bỏ thành phần có điểm sôi thấp; và bước quay vòng dòng cất đỉnh thứ nhất để quay vòng ít nhất một phần của pha nước và/hoặc pha hữu cơ thu được bằng cách ngưng tụ dòng cất đỉnh thứ nhất thu được trong bước loại bỏ thành phần có điểm sôi thấp đến bình phản ứng, trong đó nồng độ crotonaldehyt trong dòng axit axetic thứ nhất thu được trong bước loại bỏ thành phần có điểm sôi thấp được kiểm soát để không nhiều hơn 2,2 ppm khối lượng. Hệ chất xúc tác có thể còn bao gồm ion ioda. Phương pháp sản xuất axit axetic có thể còn bao gồm bước tách và loại bỏ axetaldehyt của việc chưng cất ít nhất một phần của pha nước và/hoặc pha hữu cơ thu được bằng cách ngưng tụ dòng cất đỉnh thứ nhất, để tách và loại bỏ axetaldehyt.



- (11) **67597**
- (21) 1-2019-05464 (51)¹⁹ **C07C 51/44**, 51/12, C07B 61/00, C07C 53/08
- (22) 25.05.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2017/019579 25.05.2017 (87) WO2018/179457 A1 04.10.2018
- (30) 2017-062764 28.03.2017 JP
- (71) DAICEL CORPORATION (JP)
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300011, Japan
- (72) SHIMIZU Masahiko (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT AXETIC**
- (57) Sáng chế ở đây đề xuất phương pháp có khả năng sản xuất ở quy mô công nghiệp một cách hiệu quả axit axetic chất lượng cao có trị số thử nghiệm kali permanganat tốt và hàm lượng tạp chất thấp, mà không phát sinh chi phí lớn.
Phương pháp sản xuất axit axetic theo sáng chế bao gồm bước phản ứng cacbonyl hóa, bước bay hơi và bước loại bỏ chất có điểm sôi thấp. Bên cạnh đó, bước gia nhiệt thùng bay hơi để làm cho (i) nồng độ axetaldehyt trong pha nước của chất lỏng đỉnh ngưng tụ từ cột loại bỏ chất có điểm sôi thấp là ít nhất 2340 ppm khối lượng và/hoặc (ii) nồng độ metyl axetat trong pha nước thấp hơn 19,0% khối lượng và/hoặc (iii) nồng độ metyl axetat trong pha hữu cơ của chất lỏng đỉnh ngưng tụ từ cột loại bỏ chất có điểm sôi thấp thấp hơn 38,0% khối lượng; ít nhất một phần của pha nước được xử lý trong bước tách và loại bỏ axetaldehyt và chất lỏng còn lại sau khi tách và loại bỏ axetaldehyt được tái tuần hoàn đến thùng phản ứng và/hoặc bước tách và loại bỏ axetaldehyt và/hoặc các quy trình khác.



- (11) **67598**
(21) 1-2019-05469 (51)⁷ **H04W 24/10**
(22) 24.03.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2018/080382 24.03.2018 (87) WO2018/171779 27.09.2018
(30) 201710184879.3 24.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.10.2019

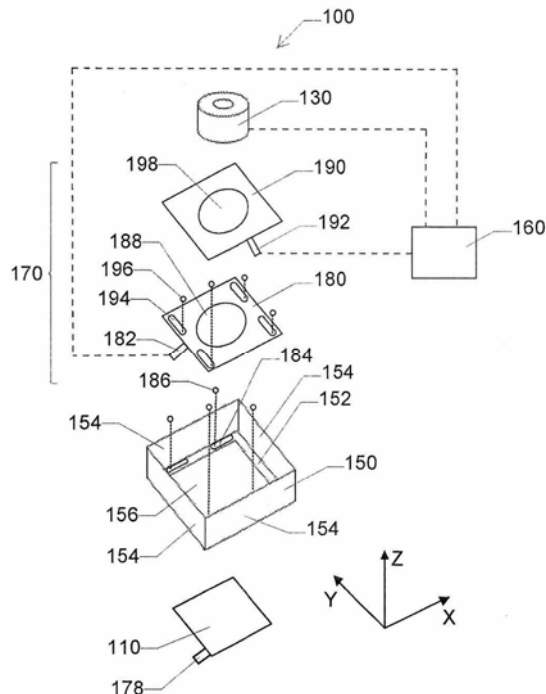
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China
(72) GENG, Tingting (CN), ZHANG, Hongping (CN), ZENG, Qinghai (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**
(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông và bộc lộ phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận chất lượng tín hiệu của ít nhất một chùm trong tế bào; và xác định chất lượng tín hiệu cao nhất của chùm theo ít nhất một chùm trong tế bào là chất lượng tín hiệu của tế bào này trong trường hợp mà chất lượng tín hiệu cao nhất của ít nhất một chùm ở dưới ngưỡng đặt trước.

S201: Thiết bị đầu cuối xác định rằng thông tin về nhóm chùm thứ nhất, mà đáp ứng điều kiện để báo cáo báo cáo đo lường, trong tế bào thứ nhất khác với thông tin về các chùm trong tế bào thứ nhất mà có trong báo cáo đo lường trước

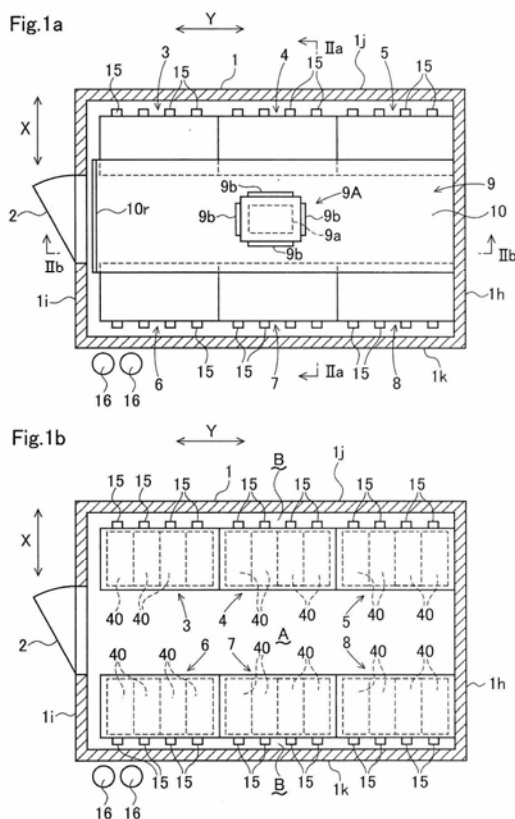


S202: Thiết bị đầu cuối gửi báo cáo đo lường thứ nhất tới thiết bị mạng

- (11) **67599**
- (21) 1-2019-05470 (51)⁷ **G02B 27/64**, H04N 5/225, G02B 7/08, G02F 1/00, H04N 5/232
- (22) 09.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/021718 09.03.2018 (87) WO2018/165535 13.09.2018
- (30) 62/469,203 09.03.2017 US
- 62/561,443 21.09.2017 US
- (71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) KUNICK, Joseph Marshall (US), MEHROTRA, Karan (IN), SOULLIERE, Mark J (US), THEN, Paul Michael (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÔĐUN MÁY GHI HÌNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ghi hình bao gồm bộ cảm biến hình ảnh, cụm thấu kính, và bộ dẫn động cơ học. Cụm thấu kính được định vị để tập trung hình ảnh trên bộ cảm biến hình ảnh và bao gồm thấu kính hội tụ biến thiên. Bộ dẫn động cơ học gây ra chuyển động tịnh tiến tương đối giữa cụm thấu kính và bộ cảm biến hình ảnh theo mỗi trong số phương X song song với đường trục ngang thứ nhất và phương Y song song với đường trục ngang thứ hai. Đường trục ngang thứ nhất hầu như vuông góc với đường trục quang của cụm thấu kính, và đường trục ngang thứ hai hầu như vuông góc với mỗi một trong số đường trục quang và đường trục ngang thứ nhất. Cụm thấu kính được cố định tương đối với bộ cảm biến hình ảnh theo mỗi trong số chiều quay thứ nhất quanh đường trục ngang thứ nhất và chiều quay thứ hai quanh đường trục ngang thứ hai.



- (11) **67600**
- (21) 1-2019-05475 (51)⁷ **A01K 7/00**, A01G 7/00, 9/02, F21S 2/00, F21V 3/02, F21Y 115/10
- (22) 23.01.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/001976 23.01.2018 (87) WO2018/163629 13.09.2018
- (30) 2017-042967 07.03.2017 JP
- (71) MITSUBISHI CHEMICAL AGRI DREAM CO., LTD. (JP)
1-2-2 Nihonbashihongokuchō, Chūō-ku, Tokyo 1030021 (JP)
- (72) FUSE, Junya (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **THIẾT BỊ TRỒNG CÂY GIỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY GIỐNG**
- (57) Thiết bị trồng cây, đặc trưng ở chỗ, trồng các cây giống bằng dụng cụ trồng cây loại nhiều tầng 3 đến 8 và bao gồm thiết bị chiếu sáng 13, trong đó thiết bị chiếu sáng 13 bao gồm nguồn sáng bán dẫn và nắp che 13b để khuếch tán ánh sáng từ nguồn sáng bán dẫn và được làm từ nhựa, và quang thông của ánh sáng đưa ra từ thiết bị chiếu sáng 13 trên 1m² bề mặt trồng trên mỗi tầng của giá là 17.000 lumen hoặc lớn hơn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp trồng cây giống sử dụng thiết bị trồng cây này.



(11) **67601**

(21) 1-2019-05487

(51)⁷ **A62B 1/00**

(22) 04.10.2019

(43) 25.12.2019

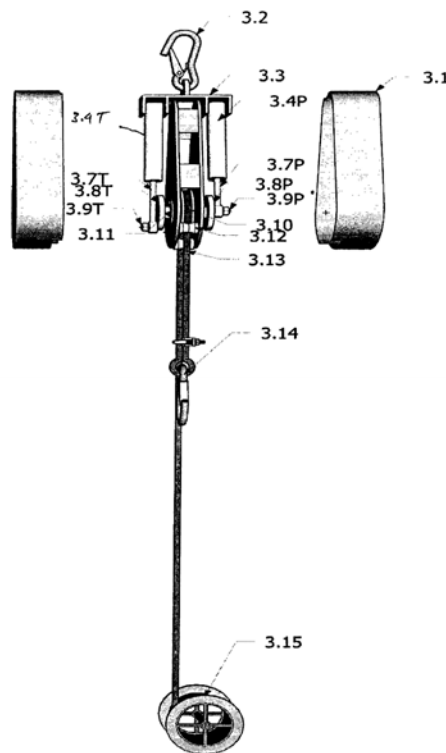
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.10.2019

(75) NGUYỄN VĂN LIỆU (VN)

Xóm Mía, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(54) THIẾT BỊ CỨU HỘ SỬ DỤNG BỘ GIẢM TỐC BẰNG THỦY LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cứu hộ sử dụng bộ giảm tốc bằng thủy lực có cấu tạo bao gồm: móc treo (3.2); phần vỏ hộp (3.1) và khung hộp giảm tốc (3.3); phần chuyển động gồm có ít nhất một pully (3.10) được gắn trên một trục tròn hai đầu, phía trong có hai vòng bi và giá đỡ (3.11); hai đầu phía ngoài của pully (3.10) gắn với hai bánh đà (3.8T) và (3.8P) trên hai trục lệch tâm (3.9T) và (3.9P), trong đó hai trục lệch tâm (3.9T) và (3.9P) lệch nhau 90°; cơ cấu hãm thủy lực bao gồm hai trục pít tông (3.7T) và (3.7P), một đầu của hai trục pít tông (3.7T) và (3.7P) lần lượt gắn với bánh đà (3.8T) và (3.8P) thông qua hai trục lệch tâm (3.9T) và (3.9P), đầu còn lại của hai trục pít tông (3.7T) và (3.7P) lần lượt nối vào hai quả pít tông (3.5T) và (3.5P), ở giữa có hai đệm vành (3.5a) và đệm phẳng (3.5b); bên ngoài hai quả pít tông (3.5T) và (3.5P) lần lượt là xi lanh (3.4T) và (3.4P).

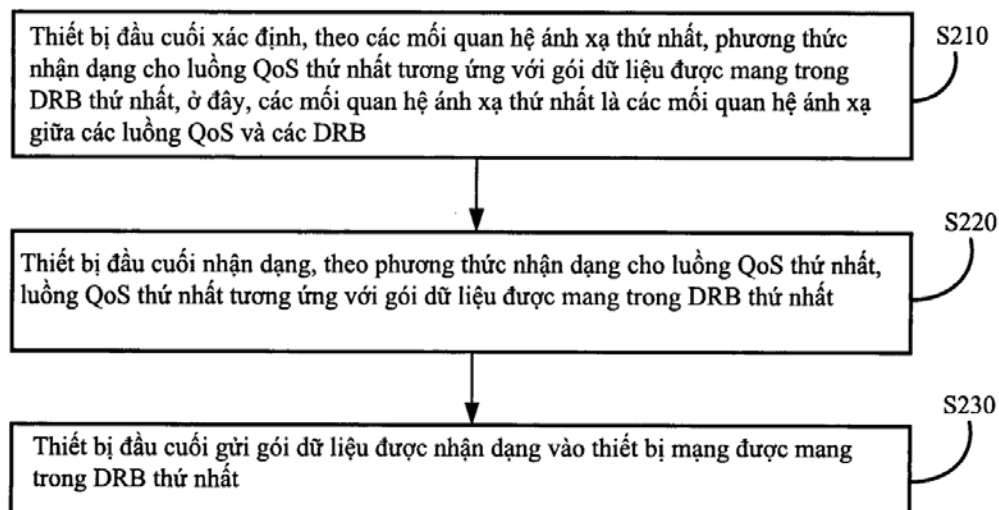


- (11) **67602**
(21) 1-2019-05489 (51)⁷ **H04W 28/24**
(22) 22.03.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2017/077741 22.03.2017 (87) WO2018/170799 A1 27.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.10.2019

- (71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) TANG, Hai (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Thiết bị đầu cuối có thể đánh dấu luồng Chất lượng Dịch vụ (Quality of Service - QoS) được ánh xạ bởi dữ liệu được mang trong Hệ truyền tải Vô tuyến Dữ liệu (Data Radio Bearer - DRB). Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định, theo mối quan hệ ánh xạ thứ nhất, dạng đánh dấu luồng Chất lượng Dịch vụ (Quality of Service - QoS) thứ nhất tương ứng với gói dữ liệu được mang trong Hệ truyền tải Vô tuyến Dữ liệu (Data Radio Bearer - DRB) thứ nhất, mỗi quan hệ ánh xạ thứ nhất là mối quan hệ ánh xạ giữa luồng QoS và DRB; theo dạng đánh dấu của luồng QoS thứ nhất, đánh dấu luồng QoS thứ nhất tương ứng với gói dữ liệu được mang trong DRB thứ nhất; và truyền gói dữ liệu được đánh dấu qua DRB thứ nhất vào thiết bị mạng.

200



(11) **67603**

(21) 1-2019-05490

(51)¹⁹ **F16D 1/06**, 1/08

(22) 26.02.2018

(43) 25.12.2019

(86) PCT/JP2018/006912 26.02.2018

(87) WO2018/163880

13.09.2018

(30) 2017-043590 08.03.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.10.2019

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

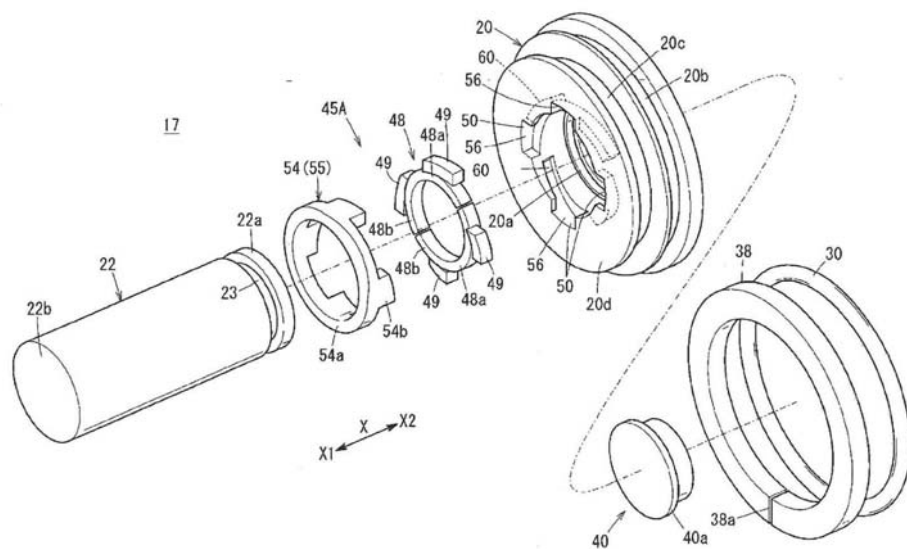
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) **TAMURA Ken (JP)**

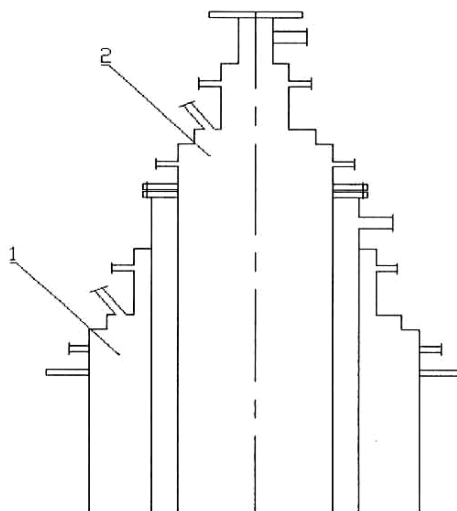
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU NỐI TRỤC VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC CHẤT LỎNG**

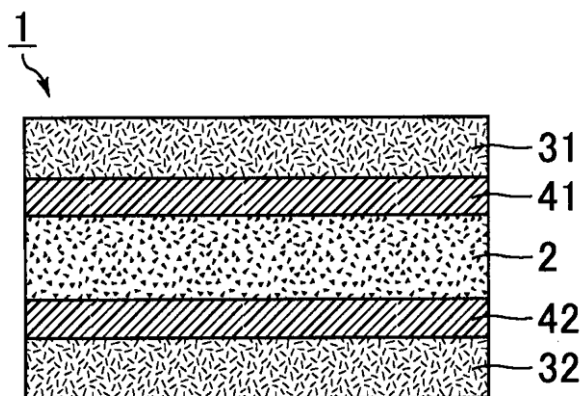
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối trục (45A) bao gồm bộ phận cũ chặn (48) được gắn vào cần pit tông (22) để quay được tương đối và có các phần nhô gài khớp (49), và các rãnh then (50). Các phần nhô gài khớp (49) lần lượt được gài vào trong các rãnh then (50). Các rãnh then (50) bao gồm các rãnh đầu vào (56) và các rãnh gài khớp nghiêng (60) kéo dài theo hướng được làm nghiêng theo hướng chu vi cần pit tông (22) và bộ phận pit tông (20) được nối với nhau thông qua bộ phận cũ chặn (48) để không di chuyển tương đối theo hướng dọc trục. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến thiết bị áp lực chất lỏng.



- (11) **67604**
- (21) 1-2019-05491 (51)¹⁹ **C10J 3/48**, 3/50, F23D 1/00
- (22) 05.07.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2017/091892 05.07.2017 (87) WO2018/188211 18.10.2018
- (30) 201710245543.3 14.04.2017 CN
- (71) CHANGZHENG ENGINEERING CO., LTD. (CN)
Jing Hai Si Lu, No.141 East Road Beijing Economic Technological Development Area,
Daxing District Beijing 101111, China
- (72) CHEN, Shuanzhu (CN), MA, Dong (CN), GUO, Jinjun (CN), ZHANG, Yan (CN),
ZHOU, Quan (CN), GE, Zhihong (CN), ZHANG, Xuezhi (CN), JIANG, Congbin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG ĐỐT KHÍ HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đốt khí hóa bao gồm buồng đốt chính, và N tầng buồng đốt phụ được bố trí ở phía bên trong của buồng đốt chính, trong đó N là số nguyên bằng 1 hoặc lớn hơn, buồng đốt chính và mỗi tầng buồng đốt phụ tương ứng có các kênh dẫn nhiên liệu và kênh dẫn chất oxy hóa độc lập, buồng đốt chính và mỗi tầng buồng đốt phụ được bố trí trong các ống lót đồng trục từ ngoài vào trong; đường kính trong của buồng đốt chính lớn hơn đường kính ngoài của tầng buồng đốt phụ thứ nhất, và đường kính trong của mỗi tầng buồng đốt phụ lớn hơn đường kính ngoài của tầng buồng đốt phụ kế tiếp của nó; hệ thống đốt khí hóa này có thể đảm bảo nhiên liệu và chất oxy hóa được trộn hoàn toàn và đồng nhất trong không gian phản ứng và thời gian phản ứng hạn chế, tốc độ phản ứng đốt cháy tăng, nhờ đó cải thiện tốc độ biến đổi nhiên liệu và hiệu suất khí hóa; đồng thời điều chỉnh linh hoạt hình dạng ngọn lửa mà không làm giảm tải trọng của buồng khí hóa bằng cách điều chỉnh tải trọng của buồng đốt chính và mỗi tầng buồng đốt phụ, nhờ đó ngăn ngừa hiệu quả hiện tượng quá nhiệt của buồng khí hóa để đáp ứng các yêu cầu sản xuất khác nhau của khu vực lắp đặt.



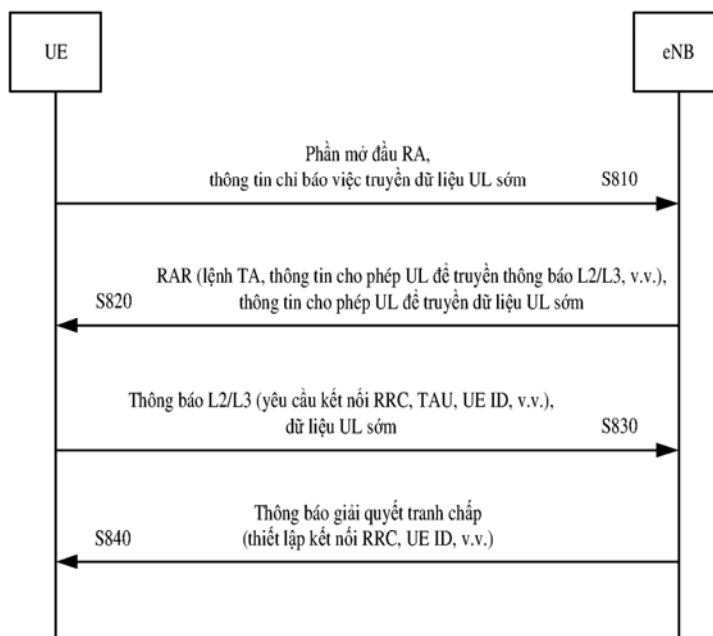
- (11) **67605**
- (21) 1-2019-05505 (51)⁷ **C09J 7/29**, B32B 5/18, 7/02, 27/00, C09J 7/26, 7/38
- (22) 27.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/012468 27.03.2018 (87) WO2018/181336 04.10.2018
- (30) 2017-066007 29.03.2017 JP
- (71) SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan
- (72) KAWAMOTO, Tomoya (JP), MATSUKI, Shigeki (JP), UCHIDA, Noriyuki (JP), DOI, Satoshi (JP), ISHIDO, Yasushi (JP), KATAOKA, Hiroyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BĂNG DÍNH HAI MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến băng dính hai mặt rất tốt về các đặc tính chùng ứng suất và chống sốc cũng như trong khả năng tái gia công trên các bề mặt dính. Sáng chế đề cập đến băng dính hai mặt bao gồm: lớp nền bọt xốp; và lớp keo thứ nhất và lớp keo thứ hai lần lượt nằm trên một mặt và mặt đối diện của lớp nền bọt xốp, băng dính hai mặt bao gồm lớp nhựa thứ nhất và lớp nhựa thứ hai lần lượt nằm giữa lớp nền bọt xốp và lớp keo thứ nhất và giữa lớp nền bọt xốp và lớp keo thứ hai, mỗi lớp nhựa thứ nhất và lớp nhựa thứ hai có ứng suất kéo tại điểm đứt là 4 MPa hoặc lớn hơn.



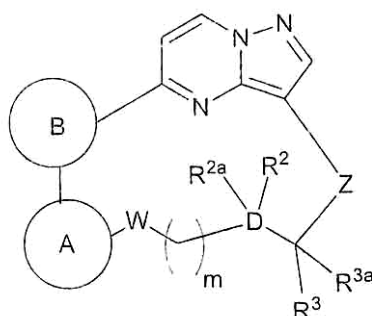
- (11) **67606**
 (21) 1-2019-05511 (51)⁷ **H04W 74/08**, 72/14
 (22) 22.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/003324 22.03.2018 (87) WO2018/174577 27.09.2018
 (30) 62/475,207 22.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.10.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) KIM, Jaehyung (KR), AHN, Joonkui (KR), PARK, Changhwan (KR), SHIN, Seokmin (KR), YANG, Suckchel (KR), HWANG, Seunggye (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN THỦ TỤC TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện thủ tục truy nhập ngẫu nhiên trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị để thực hiện phương pháp này, phương pháp này bao gồm: bước truyền, đến trạm cơ sở, phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên, trong đó phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên này chỉ báo việc truyền dữ liệu liên kết lên ở bước Msg3 (Message 3 - thông báo 3) trong thủ tục truy nhập ngẫu nhiên; bước thu, từ trạm cơ sở, cùng với thông báo trả lời yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên chứa thông tin cho phép liên kết lên thứ nhất, thông tin cho phép liên kết lên thứ hai chỉ báo việc truyền dữ liệu liên kết lên ở bước Msg3 ; và bước truyền, đến trạm cơ sở, thông báo yêu cầu kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC) bằng cách sử dụng thông tin cho phép liên kết lên thứ nhất và thực hiện việc truyền dữ liệu bằng cách sử dụng thông tin cho phép liên kết lên thứ hai.



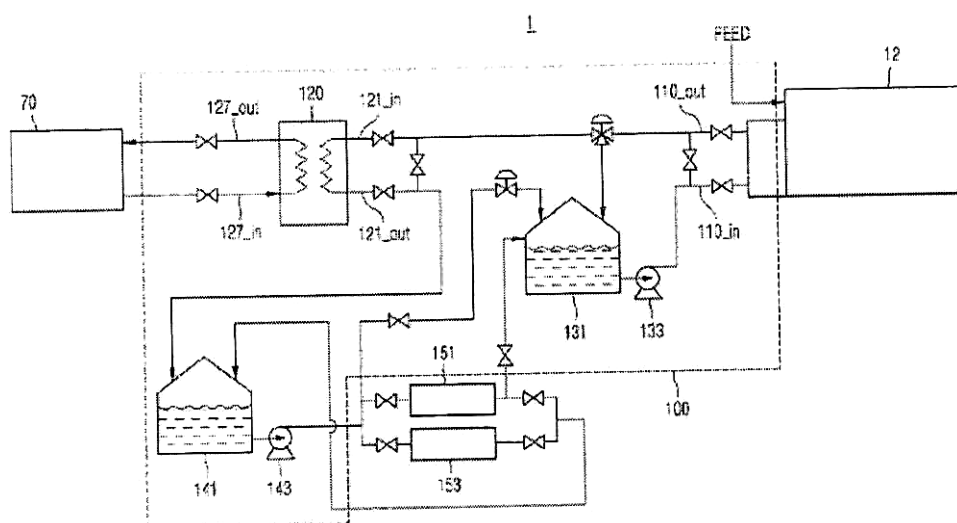
- (11) **67607**
 (21) 1-2019-05512 (51)⁷ **A61K 31/395**, G01N 33/574
 (22) 16.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/022833 16.03.2018 (87) WO2018/170381 20.09.2018
 (30) 62/472,185 16.03.2017 US
 (71) ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
 3200 Walnut St., Boulder, CO 80301, United States of America
 (72) ANDREWS, Steven W. (US), BLAKE, James F. (US), HAAS, Julia (US),
 KOLAKOWSKI, Gabrielle R. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) HỢP CHẤT VÒNG LỚN LÀM CHẤT ỨC CHẾ ROS1 KINAZA (THỤ THỂ
 TYROSIN KINAZA)
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I:



I

và các muối dược dụng của chúng, trong đó vòng A, vòng B, W, m, D, R², R^{2a}, R³, R^{3a}, và Z là như được xác định trong bản mô tả này. Các hợp chất được đề xuất trong bản mô tả này hữu ích trong việc điều trị bệnh ung thư (ví dụ, bệnh ung thư liên quan đến ROS1 (thụ thể tyrosin kinaza) như được xác định trong bản mô tả này).

- (11) **67608**
- (21) 1-2019-05515 (51)⁷ **C03B 5/02**, 5/237, 5/435, 5/26
- (22) 20.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/023301 20.03.2018 (87) WO2018/175398 27.09.2018
- (30) 10-2017-0034757 20.03.2017 KR
- (71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) AN, Jang-hun (KR), JEON, Byung-chul (KR), KIM, Sun-joon (KR), KWON, Yong-kyu (KR), LEE, Ho-Soon (KR), LEE, Seong-kuk (KR), PARK, Hyun-gyu (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỦY TINH
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất sản phẩm thủy tinh. Thiết bị sản xuất sản phẩm thủy tinh bao gồm lò bao gồm vùng gia nhiệt khí và vùng gia nhiệt điện, môđun trao đổi nhiệt thứ nhất được tạo kết cấu để thu hồi nhiệt từ lò, và bơm được tạo kết cấu để điều khiển dòng môi trường chất lưu truyền nhiệt đi qua môđun trao đổi nhiệt thứ nhất, trong đó ít nhất một phần của môđun trao đổi nhiệt thứ nhất được ghép nối nhiệt với ít nhất một phần của bề mặt ngoài của vùng gia nhiệt điện. Thiết bị sản xuất sản phẩm thủy tinh có thể làm giảm tỷ lệ khuyết tật trong khi có hiệu suất năng lượng cao.



- (11) **67609**
(21) 1-2019-05518
- (51)⁷ **C07D 215/48**, A61K 31/47, 31/4709, 31/4747, 31/5375, 31/5386, A61P 9/06, 13/12, 19/00, 25/00, 29/00, 35/00, 37/00, 43/00, C07D 215/20, 221/04, 401/06, 401/12, 405/12, 417/12, 491/08, 498/10, C07F 7/18
- (22) 13.03.2018
(86) PCT/JP2018/009627 13.03.2018
(30) 2017-047794 13.03.2017 JP
- (43) 25.12.2019
(87) WO2018/168818 A1 20.09.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.10.2019
- (71) 1. RAQUALIA PHARMA INC. (JP)
1-21-19 Meieki Minami, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500003 Japan
2. ASAHI KASEI PHARMA CORPORATION (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan
- (72) NOGUCHI, Hirohide (JP), ARANO, Yoshimasa (JP), ANDO, Kazuo (JP), TOYOSHIMA, Kazuki (JP), SONE, Toshihiko (JP), MATSUBARA, Koki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT TETRAHYDROQUINOLIN LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ P2X7 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tetrahydroquinolin hoặc muối dược dụng của nó hoặc tiền dược chất của nó, quy trình điều chế nó và dược phẩm chứa nó.

- (11) **67610**
(21) 1-2019-05523 (51)⁷ **G02B 6/36**, B08B 1/00
(22) 06.03.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/JP2018/008636 06.03.2018 (87) WO2018/164144 13.09.2018
(30) 2017-044621 09.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.10.2019

- (71) 1. FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)
2. TOMOEGAWA CO.,LTD. (JP)
2-1-3, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1048335 (JP)
(72) NAKAMA, Akihiro (JP), TAKAHASHI, Shigeo (JP), ASADA, Hirotaka (JP), GOTO, Makoto (JP), SUZUKI, Masayoshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) DỤNG CỤ LÀM SẠCH VÀ THÂN DÍNH
(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết làm sạch tiếp xúc hoàn toàn với phần mà tín hiệu quang đi vào và được phát ra. Sáng chế đề xuất dụng cụ làm sạch để làm sạch đầu nối quang và thân dính, dụng cụ làm sạch bao gồm: thân dính tiếp xúc với vùng tín hiệu quang nơi tín hiệu quang đi vào và được phát ra trong đầu nối quang; và đế mà giữ thân dính. Đế có phần nhô trên bề mặt giữ của phần giữ mà giữ thân dính. Phần nhô được bố trí về phía sau của phần của thân dính tiếp xúc với vùng tín hiệu quang.

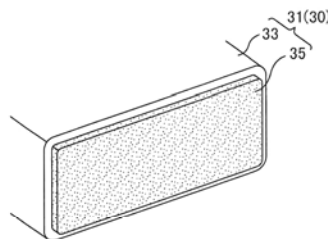


FIG. 3A

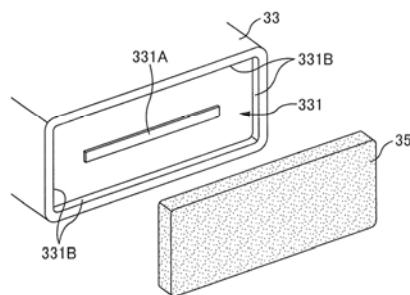
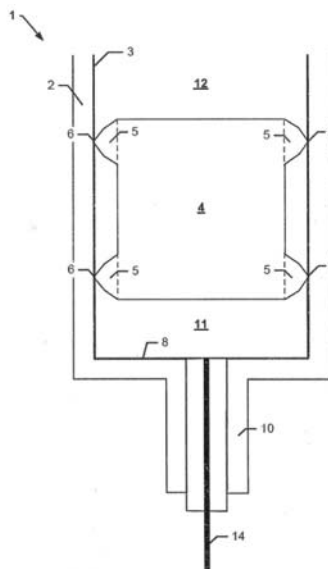


FIG. 3B

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-------------------|------------|
| (11) | 67611 | | | | |
| (21) | 1-2019-05526 | | (51) ⁷ | A61M 5/315 | |
| (62) | 1-2015-04409 | | | | |
| (22) | 04.06.2014 | | (43) | 25.12.2019 | |
| (86) | PCT/DK2014/050161 | 04.06.2014 | (87) | WO2014/194918 | 11.12.2014 |
| (30) | PA 2013 00342 | 05.06.2013 | DK | | |
| | PA 2013 70433 | 06.08.2013 | DK | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.11.2015

- (71) INJECTO A/S (DK)
Philip Heymans Alle 3,4., DK-2900 Hellerup, Denmark
- (72) HETTING, Mikkel (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) BƠM TIÊM
- (57) Sáng chế đề cập đến bơm tiêm gồm xy lanh có trục dọc và thành trong, pittông có thân pittông và phần tử bịt kín biến dạng được có bề mặt lồi, phần tử bịt kín biến dạng được này tiếp giáp với thành trong của xy lanh tại bề mặt chung tiếp giáp và bịt kín khe hở hình khuyên giữ thân pittông và thành trong của xy lanh, bề mặt chung tiếp giáp và phần tử bịt kín biến dạng được có kích thước quanh trục song song với trục dọc, trong đó, tỷ lệ giữa kích thước quanh trục của bề mặt chung tiếp giáp và kích thước quanh trục của phần tử bịt kín biến dạng được nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,4, và đường kính của phần tử bịt kín biến dạng được ở trạng thái chùng lớn hơn khoảng từ 3% đến 20% so với đường kính trong của xy lanh, và trong đó phần tử bịt kín biến dạng được có, hoặc pittông và phần tử biến dạng được có độ cứng Shore A nằm trong khoảng từ 50 đến 90. Theo các khía cạnh khác, sáng chế đề cập đến bơm tiêm bao gồm pittông và đến việc sử dụng pittông trong bơm tiêm sử dụng một lần. Pittông có thể ngăn chặn việc tái nạp bơm tiêm.



- (11) **67612**
 (21) 1-2019-05528 (51)⁷ **F23L 7/00**, B22D 41/015, F23N 5/00
 (22) 28.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2017/047183 28.12.2017 (87) WO2018/168160 20.09.2018
 (30) 2017-047839 13.03.2017 JP
 (71) TAIYO NIPPON SAN SO CORPORATION (JP)

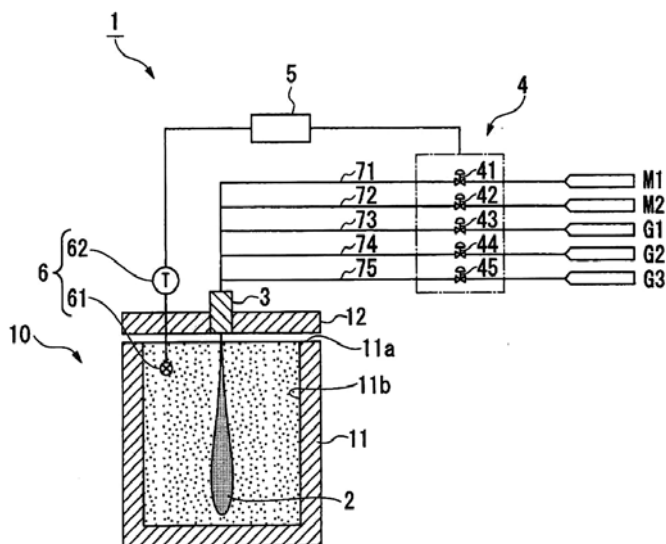
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1428558, Japan

(72) HAGIHARA Yoshiyuki (JP), MATSUMURA Takayuki (JP), SEINO Naoki (JP)

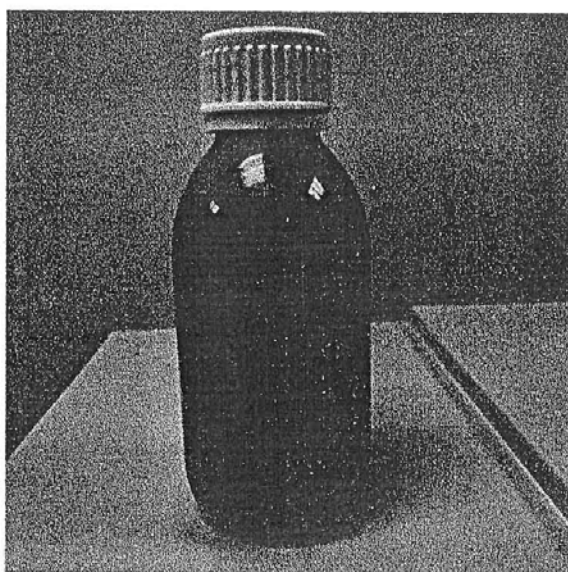
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIA NHIỆT VẬT CẦN ĐƯỢC GIA NHIỆT

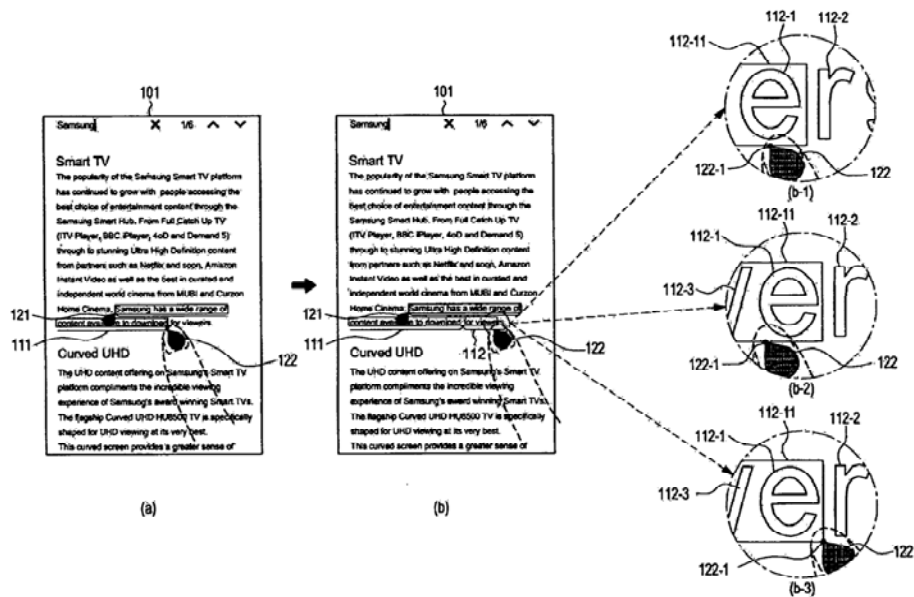
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gia nhiệt vật cần được gia nhiệt mà có thể gia nhiệt đồng đều đối tượng cần được gia nhiệt trong thời gian ngắn hơn so với giải pháp đó biết, lượng cacbon đioxit, các nitơ oxit (NOx), và các chất tương tự được sinh ra có thể giảm đáng kể, và đối tượng cần được gia nhiệt có thể được sấy và gia nhiệt một cách hiệu quả và thân thiện với môi trường, và sáng chế đề xuất phương pháp gia nhiệt vật cần được gia nhiệt bởi ngọn lửa (2) mà được tạo ra nhờ cấp nhiên liệu lỏng (M1, M2) và khí hỗ trợ đốt cháy (G3) đến đầu đốt (3) làm nguồn nhiệt, trong đó tốc độ nâng nhiệt độ được tăng lên bằng cách tăng dần nồng độ oxy trong khí hỗ trợ đốt cháy (G3) được cấp tới đầu đốt (3) và thiết bị gia nhiệt vật cần được gia nhiệt bao gồm đầu đốt (3) để gia nhiệt vật cần được gia nhiệt, bộ điều khiển lưu lượng dòng (4) để điều khiển lưu lượng dòng chảy của nhiên liệu lỏng (M1, M2) và khí hỗ trợ đốt cháy (G3), và bộ phận tính toán (5) để truyền thông tin đốt của đầu đốt (3) đến bộ điều khiển lưu lượng dòng (4), và bộ điều khiển lưu lượng dòng (4) tăng tốc độ nâng nhiệt độ của đối tượng cần được gia nhiệt bằng cách tăng nồng độ oxy trong khí hỗ trợ đốt cháy (G3) được cấp tới đầu đốt (3).



- (11) **67613**
- (21) 1-2019-05529 (51)⁷ **A61K 9/10**, 47/36, 47/38, 47/10, 47/12, 33/06, A61P 1/12
- (22) 12.04.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2018/004304 12.04.2018 (87) WO2018/190658 18.10.2018
- (30) 201710240595.1 13.04.2017 CN
- (71) 1. DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea
2. LIAONING DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO.,LTD. (CN)
No.5, Chunan street, Shiqiaozi, Xihu District, Benxi, Liaoning 117004, China
- (72) CHANG, Ye (CN), LI, Qing Ri (CN), SEOL, Sang Ho (KR), LI, Tie (CN), TONG, Chao (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỖN DỊCH CHỨA SMECTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn dịch chứa smectit, và hỗn dịch theo sáng chế chứa cả chất tạo huyền phù polyme và chất tạo huyền phù phân tử thấp, và do đó thể hiện độ phân tán và tốc độ lắng cao, dễ sử dụng do độ nhớt cao của chế phẩm, tăng sự tuân thủ liều khi dùng chế phẩm, và độ ưa thích cao. Ngoài ra, hỗn dịch theo sáng chế cho phép phân tán đồng đều trong quá trình bào chế nó, nên dễ bào chế và có hiệu quả vượt trội, và do đó, có tác dụng vượt trội trong việc giảm tỉ lệ sai sót trong quá trình sản xuất hỗn dịch này.



- (11) **67614**
- (21) 1-2019-05531 (51)⁷ **G06F 3/0488**, 3/0484, 17/30
- (22) 08.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2018/002795 08.03.2018 (87) WO2018/164521 13.09.2018
- (30) 10-2017-0029570 08.03.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Jung-Ryul (KR), PARK, Min-Kyu (KR), LEE, Min-Ji (KR), CHOI, Jung-Woo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ HIỂN THỊ DẤU NHẮC ĐIỀU KHIỂN
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điện tử hiển thị dấu nhắc điều khiển (handler). Phương pháp hiển thị dấu nhắc điều khiển bằng thiết bị điện tử bao gồm các bước : hiển thị dấu nhắc điều khiển để lựa chọn ký tự trên màn hình của thiết bị điện tử; nhận đầu vào kéo chạm của người dùng để chạm và dịch chuyển dấu nhắc điều khiển này; và bôi đen và hiển thị vùng liên quan đến ký tự tương ứng với vị trí của việc chạm đối với ký tự này và hiển thị dấu nhắc điều khiển độc lập với vùng được bôi đen đối với vị trí của việc chạm này, đồng thời dấu nhắc điều khiển này được chạm theo đầu vào kéo chạm của người dùng.



- (11) **67615**
 (21) 1-2019-05538 (51)⁷ **B62J 37/00**, 23/00, 35/00, 99/00
 (22) 29.01.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/002650 29.01.2018 (87) WO2018/168223 A1 20.09.2018
 (30) 2017-047292 13.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

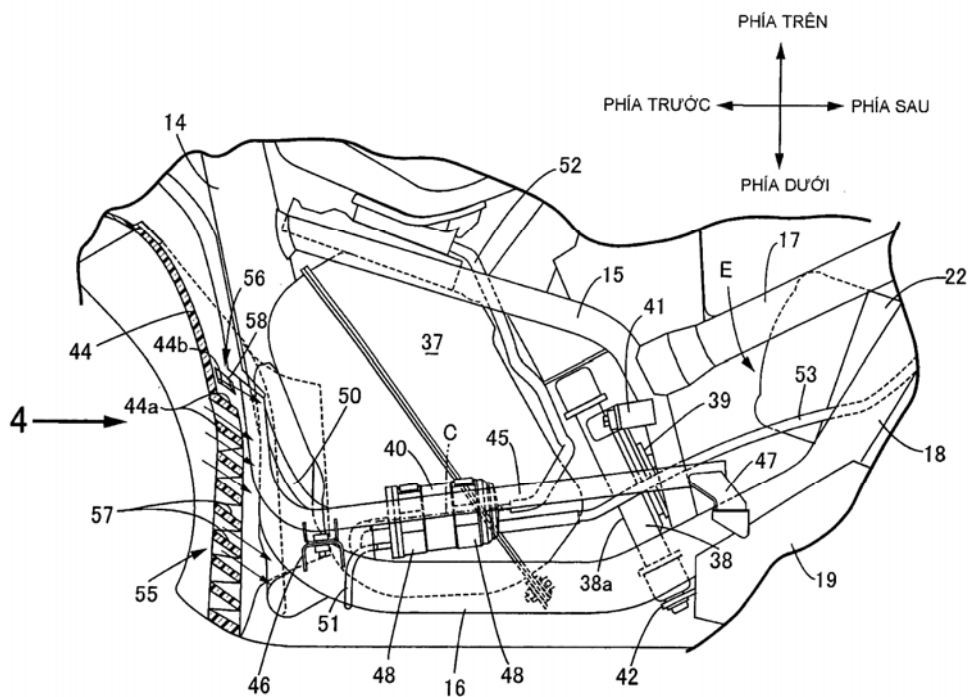
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Takahiko SHIMIZU (JP), Tsubasa ISHII (JP), Nobuyuki SHIMOMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU YÊN NGỰA

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu yên ngựa trong đó động cơ đốt trong được làm mát bằng nước, bộ tản nhiệt và bình nhiên liệu được đỡ trên khung thân xe, trong đó hộp thu gom (40) dùng để thu gom nhiên liệu bị bay hơi ở bên trong bình nhiên liệu (37) được bố trí ở phía trước bộ tản nhiệt (38) theo hướng trước-sau của xe khi nhìn từ phía bên. Cách bố trí này có thể nâng cao hiệu quả làm mát hộp thu gom.



- (11) **67616**
 (21) 1-2019-05546 (51)⁷ **H04W 72/08**
 (22) 24.03.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2017/078049 24.03.2017 (87) WO2018/170873 A1 27.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2019

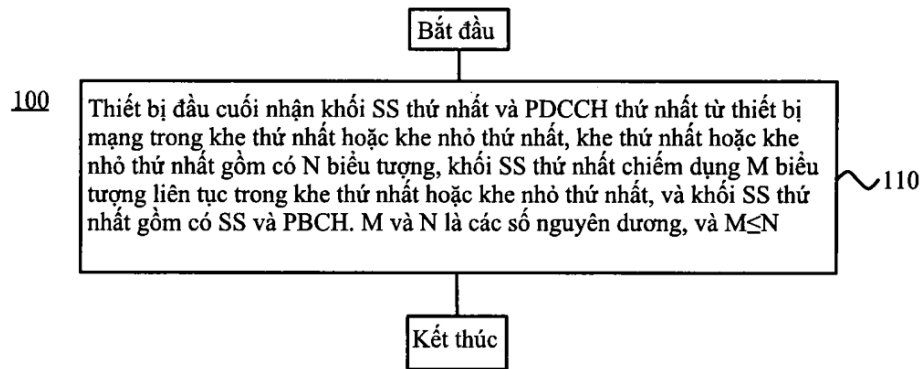
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN), XU, Hua (CA)

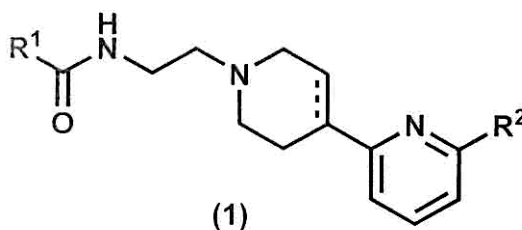
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin và thiết bị đầu cuối để truyền thông tin. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất và kênh điều khiển đường xuống vật lý được gửi bởi thiết bị mạng trong khe thứ nhất hoặc khe nhỏ thứ nhất, trong đó khe thứ nhất hoặc khe nhỏ thứ nhất bao gồm N biểu tượng, khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất chiếm dụng M biểu tượng liên tục trong khe thứ nhất hoặc khe nhỏ thứ nhất, khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất bao gồm tín hiệu đồng bộ hóa và kênh phát thanh vật lý, M và N là các số nguyên dương, và M-N. Phương pháp, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng của các phương án của sáng chế này có thể đạt được việc ghép kênh hiệu quả các tín hiệu đồng bộ hóa, các kênh phát thanh, và kênh điều khiển đường xuống trong khi đáp ứng băng tần số cao và các yêu cầu truyền đa chùm tia của NR, giảm các chi phí tín hiệu điều khiển và độ phức tạp đầu cuối, và cải thiện độ linh hoạt và việc sử dụng tài nguyên của hệ thống truyền thông.



- (11) **67617**
- (21) 1-2019-05550 (51)⁷ **C07D 401/04**, A61K 31/4545, A61P 25/16, 25/22, 25/24, 25/28, C07D 405/14, 493/08
- (22) 12.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/009418 12.03.2018 (87) WO2018/168738 A8 20.09.2018
- (30) 2017-046904 13.03.2017 JP
- (71) SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD. (JP)
6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8524, Japan
- (72) YOSHINAGA, Hidefumi (JP), UEMACHI, Hiro (JP), OHNO, Tomomi (JP), BESNARD, Jeremy (FR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) DẪN XUẤT PYRIDIN ĐƯỢC THỂ HAI LẦN Ở VỊ TRÍ 2,6 VÀ THUỐC CHỨA DẪN XUẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất pyridin có công thức (1) trong đó R¹ là C₁₋₆ alkyl tùy ý được thế, C₃₋₁₀ xycloalkyl tùy ý được thế, hoặc heterocyclyl no hoặc không no một phần có từ 5 đến 10 cạnh tùy ý được thế; R² là nguyên tử halogen, xyano, C₁₋₆ alkyl mà có thể tùy ý được thế bằng 1 đến 3 nguyên tử halogen giống nhau hoặc khác nhau, C₁₋₆ alkoxy mà có thể tùy ý được thế bằng 1 đến 3 nguyên tử halogen giống nhau hoặc khác nhau, hoặc amino mà có thể tùy ý được thế bằng 1 đến 2 nhóm C₁₋₆ alkyl giống nhau hoặc khác nhau; và liên kết có đường nét đứt là liên kết đơn hoặc liên kết đôi, hoặc muối được dụng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc điều trị các triệu chứng rối loạn liên quan đến lo âu chứa dẫn xuất này.



- (11) **67618**
 (21) 1-2019-05551 (51)⁷ **H04W 72/04**
 (22) 28.04.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2017/082614 28.04.2017 (87) WO2018/166048 20.09.2018
 (30) 201710158113.8 16.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2019

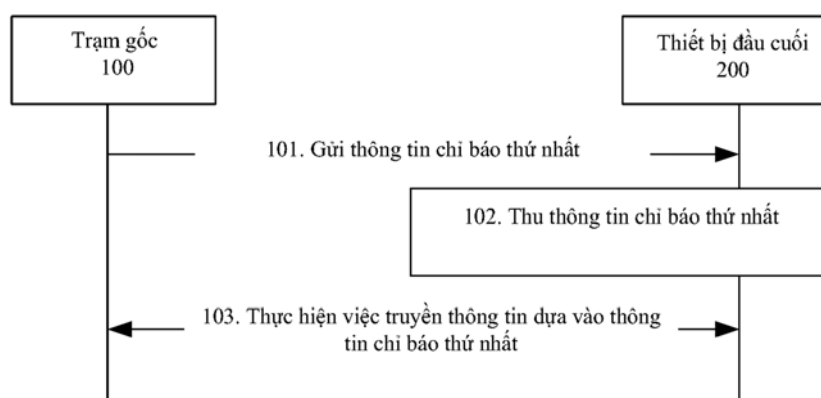
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China

(72) ZHANG, Lili (CN), LI, Guorong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH HƯỚNG TRUYỀN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo cấu hình hướng truyền, thiết bị truyền thông, và hệ thống truyền thông, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, sao cho các hướng truyền đường lên và/hoặc đường xuống có thể được tạo cấu hình một cách linh hoạt. Giải pháp cụ thể như sau: thiết bị thứ nhất gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo cấu hình của các hướng truyền đường lên và/hoặc đường xuống, cấu hình được sử dụng để mô tả các loại, số lượng, và sự phân bố của các thành phần tài nguyên được bao gồm trong một chu kỳ, thành phần tài nguyên là tài nguyên nhận được thông qua sự phân chia dựa vào độ chi tiết tài nguyên, độ chi tiết tài nguyên bao gồm độ chi tiết miền thời gian, độ chi tiết miền thời gian bao gồm đơn vị tài nguyên nhỏ hơn một ký hiệu đa hợp phân chia theo tần số trực giao (Orthogonal Frequency Division Multiplexing, OFDM), ký hiệu OFDM, khe nhỏ, khe, khung con nhỏ, khung con, khung radio, hoặc siêu khung, và các loại thành phần tài nguyên bao gồm thành phần tài nguyên đường lên, thành phần tài nguyên đường xuống, và thành phần tài nguyên chuyển đổi giữa thành phần tài nguyên đường xuống và thành phần tài nguyên đường lên; và thiết bị thứ nhất thực hiện việc truyền thông tin dựa vào cấu hình, được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo thứ nhất, của các hướng truyền đường lên và/hoặc đường xuống. Các phương án của sáng chế được sử dụng để tạo cấu hình hướng truyền.



- (11) **67619**
 (21) 1-2019-05553 (51)⁷ **H04L 29/06**, G06F 3/0484, 12/02, 12/14, G06Q 20/38
 (22) 23.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/023930 23.03.2018 (87) WO2018/183099 04.10.2018
 (30) 201710198859.1 29.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2019

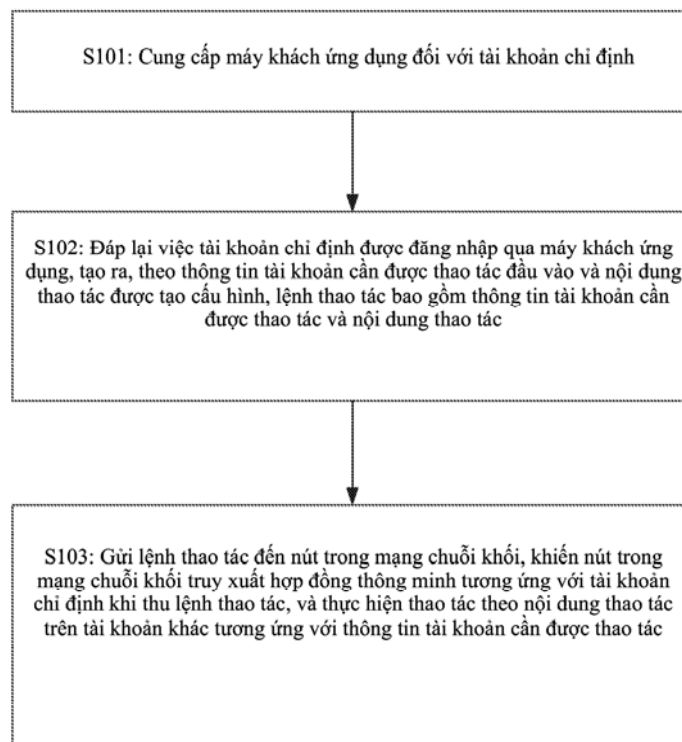
(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) WU, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ GIAO DỊCH DỰA VÀO CHUỖI KHỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý giao dịch dựa vào chuỗi khối, trong đó phương pháp có thể bao gồm bước: đáp lại việc tài khoản chỉ định được đăng nhập qua máy khách ứng dụng, tạo ra, theo thông tin tài khoản cần được thao tác đầu vào và nội dung thao tác được tạo cấu hình, lệnh thao tác bao gồm thông tin tài khoản cần được thao tác và nội dung thao tác; và gửi lệnh thao tác đến nút trong mạng chuỗi khối, khiến cho nút trong mạng chuỗi khối truy xuất hợp đồng thông minh tương ứng với tài khoản chỉ định khi thu lệnh thao tác, và thực hiện thao tác theo nội dung thao tác trên tài khoản khác tương ứng với thông tin tài khoản cần được thao tác.



(11) **67620**

(21) 1-2019-05559

(51)⁷ **E04F 13/08**, 13/12, 13/14

(22) 12.03.2018

(43) 25.12.2019

(86) PCT/JP2018/009504 12.03.2018

(87) WO2018/168770 A1 20.09.2018

(30) 2017-051273 16.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2019

(71) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)

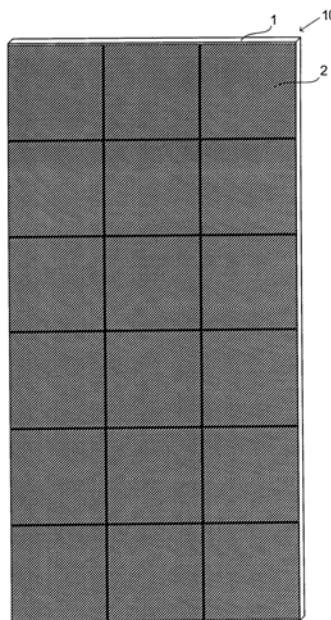
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) YOKOYAMA Itaru (JP), WATANABE Ken (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **VẬT LIỆU XÂY DỰNG NỘI THẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật mà nhờ đó, trong vật liệu xây dựng trang trí nội thất mà được đại diện bởi tấm thạch cao mà nam châm không gắn được vào, bề mặt của vật liệu xây dựng trang trí nội thất có thể được sửa đổi để nam châm có thể gắn vào bề mặt này bằng phương tiện đơn giản mà có thể được đưa vào sử dụng thực tế, bề mặt tường và bề mặt tương tự mà miếng chặn có nam châm, thay thế cho đinh bấm, và tấm nam châm là có thể sử dụng, và vật liệu xây dựng trang trí nội thất có hiệu quả xây dựng thuận lợi để mà vật liệu xây dựng trang trí nội thất này có thể dễ dàng được cắt bằng dao cắt hoặc dụng cụ tương tự, đối tượng của sáng chế là vật liệu xây dựng trang trí nội thất có vật liệu từ tính dạng tấm được cố định vào ít nhất một phần bề mặt hoặc mặt sau của vật liệu cơ bản dạng tấm mà nam châm không gắn vào, trong đó các vật liệu từ tính liên kết được bố trí để phân trong đó các vật liệu từ tính liên kết tiếp xúc với nhau, hoặc được bố trí qua khe có phân hẹp.



- (11) **67621**
 (21) 1-2019-05564 (51)⁷ **F04C 29/12**, 18/32, 23/00, 29/00
 (22) 16.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/010583 16.03.2018 (87) WO2018/169072 20.09.2018
 (30) 2017-052710 17.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2019

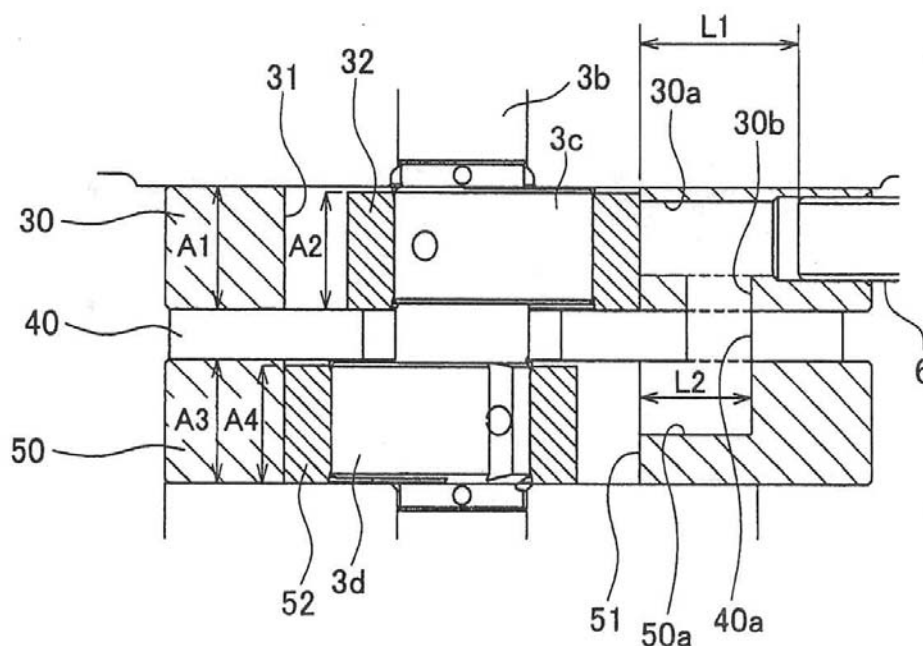
(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka
 530-8323, Japan

(72) **HAYASHI, Takeo** (JP), **ENDO, Chihiro** (JP)

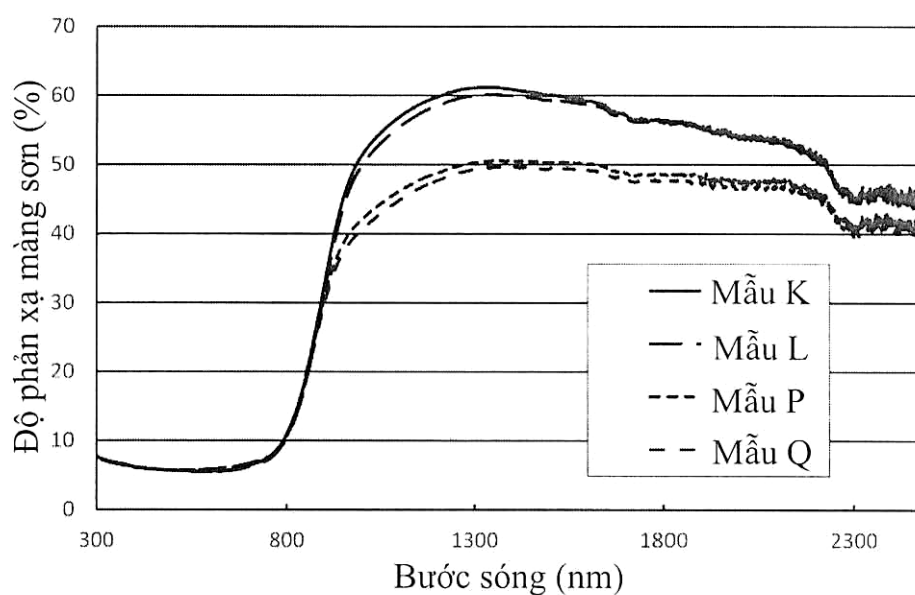
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (**VISION & ASSOCIATES CO.LTD.**)

(54) **MÁY NÉN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén quay. Trong máy nén quay này có các xilanh thứ nhất và xilanh thứ hai được căn chỉnh theo hướng dọc trục của trục dẫn động, đường dẫn hút được tạo ra để cung cấp môi chất lạnh được cấp từ thiết bị bên ngoài đến mỗi buồng nén bằng ống hút. Diện tích bề mặt của vùng đối diện với đường dẫn hút trong xilanh thứ hai nhỏ hơn diện tích bề mặt của vùng đối diện đường dẫn hút của xilanh thứ nhất. Chênh lệch giữa chiều cao của xilanh thứ hai theo hướng dọc trục và chiều cao của pittông được tạo ra trong buồng nén của xilanh thứ hai nhỏ hơn chênh lệch giữa chiều cao theo hướng dọc trục của xilanh thứ nhất và chiều cao theo hướng dọc trục của pittông được tạo ra trong buồng nén của xilanh thứ nhất ($A3-A4 < A1-A2$). Theo cách bố trí này, việc giảm kích thước máy nén và ngăn chặn sự suy giảm hiệu suất máy nén đều đạt được.

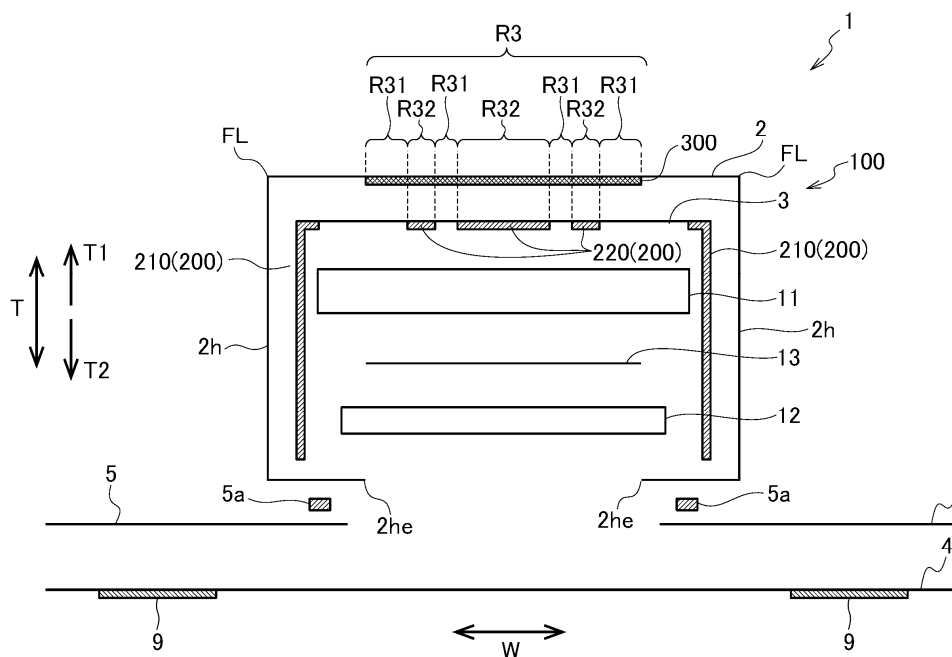


- (11) **67622**
- (21) 1-2019-05583 (51)⁷ **C01G 45/00**, C09K 3/00
- (22) 07.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/008705 07.03.2018 (87) WO2018/168596 A1 20.09.2018
- (30) 2017-049174 14.03.2017 JP
- (71) ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan
- (72) FUJIMURA Takeshi (JP), SANEFUJI Norihiko (JP), KATAOKA Kenji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT MÀU ĐEN PHẢN XẠ HỒNG NGOẠI GẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất màu đen phản xạ hồng ngoại gần chứa ít nhất nguyên tố canxi, nguyên tố titan, và nguyên tố mangan, trong đó phương pháp sản xuất chất màu mà thể hiện ít sự rửa giải nguyên tố canxi và nguyên tố mangan mà được tạo ra do tiếp xúc với axit. Ít nhất hợp chất canxi, hợp chất titan, và hợp chất mangan được trộn bằng phương pháp tán ướt và được nung để tạo ra diện tích bề mặt riêng BET là ít nhất 1,0 m²/g và nhỏ hơn 3,0 m²/g. Trong phương pháp khác, nguyên tố bismut và/hoặc nguyên tố nhôm được kết hợp trong chất màu đen phản xạ hồng ngoại gần chứa ít nhất nguyên tố canxi, nguyên tố titan, và nguyên tố mangan.



- (11) **67623**
- (21) 1-2019-05584 (51)⁷ **C09J 7/38**, C09D 5/00, 109/02, C09J 7/24, 7/50, 11/04, 11/06, 107/00, H01B 7/00, 7/18
- (22) 15.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/010175 15.03.2018 (87) WO2018/168990 20.09.2018
- (30) 2017-049297 15.03.2017 JP
- (71) DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338, Japan
- (72) YOKOZUKA Manabu (JP), HASUMI Mizuki (JP), KUME Manabu (JP), IDE Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM KẾT DÍNH, VẬT LIỆU BẢO VỆ VÀ BỘ DÂY DẪN**
- (57) Sáng chế đề xuất tấm kết dính có khả năng liên kết các lớp kết dính với nhau ở nhiệt độ bình thường, vật liệu bảo vệ sử dụng tấm kết dính này và bộ dây dẫn. Tấm kết dính bao gồm vật liệu nền và các lớp kết dính được sắp xếp trên một mặt của vật liệu nền với lớp lót được đặt giữa chúng, trong đó các lớp kết dính này bao gồm cao su tự nhiên (A) và chất tăng dính (B), tấm kết dính này có điện trở suất khối lớn hơn hoặc bằng $1 \times 10^{10} \Omega \text{cm}$ và môđun kéo ở độ giãn 100% nhỏ hơn hoặc bằng 50MPa như được xác định theo JIS K 6251, các lớp kết dính này có độ dính đầu dò nhỏ hơn hoặc bằng 10N/cm^2 như được xác định theo ASTM D 2979, lực dính bám giữa các lớp kết dính có chiều rộng 15mm là lớn hơn hoặc bằng 1,5N, và lực dính bám giữa vật liệu nền và các lớp kết dính có chiều rộng 15mm là nhỏ hơn hoặc bằng 1,5N.

- (11) **67624**
 (21) 1-2019-05586 (51)⁷ **A61F 13/15**
 (22) 10.10.2019 (43) 25.12.2019
 (30) 2018-192357 11.10.2018 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) Takahiro UEDA (JP), Akira HASHINO (JP), Toshiyuki TANIO (JP), Yuki NODA (JP), Aya YOKOICHI (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (băng vệ sinh) (1) gồm có: lõi thẩm hút (11); tấm mặt (2) được đặt ở phía mặt tiếp xúc da (T1) của lõi thẩm hút (11) và đối diện với da của người mặc; và phần chức năng (vật liệu chức năng) (300) được đặt giữa tấm mặt (2) và lõi thẩm hút (11) theo hướng chiều dày (T). Băng vệ sinh (1) có phần kỵ nước (200) với đặc tính kỵ nước. Phần kỵ nước (200) được đặt giữa tấm mặt (2) và lõi thẩm hút (11). Phần chức năng (vật liệu chức năng) (300) được đặt trên cả hai vùng xếp chồng (R32) chồng lên với phần kỵ nước (200) theo hướng chiều dày (T1) và vùng không xếp chồng (R31) không chồng lên với phần kỵ nước (200) theo hướng chiều dày (T1).



- (11) **67625**
- (21) 1-2019-05587 (51)⁷ **A61K 31/737**, 8/34, 8/37, 8/41, 8/73, 8/84, 8/86, 31/045, 31/05, 31/145, 31/191, 31/79, 47/10, 47/14, A61 K 47/32, A61K 47/36, A61Q 19/10
- (22) 15.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/010226 15.03.2018 (87) WO2018/173917 27.09.2018
- (30) 2017-055369 22.03.2017 JP
- (71) 1. OSAKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
3-2-4, Takaidahondori, Higashiosaka-City, Osaka 5770066 (JP)
2. ZERIA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
10-11, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038351 (JP)
- (72) YAMADA Kotaro (JP), SAKURAI Hidetomo (JP), SHIBATA Chika (JP), INAMI Hiroyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ DIỆT KHUẨN**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm để diệt khuẩn, mà thuộc về chất diệt khuẩn dùng để khử trùng tay và ngón tay, tăng cường khả năng giữ ẩm bằng cách thêm vào axit chondroitin sulfuric hoặc chondroitin sulfat như là chất giữ ẩm, và từ đó ngăn tay thô ráp mà gây ra sự xâm nhập và nhiễm trùng vi khuẩn hoặc virus trong khi cho phép axit chondroitin sulfuric hoặc chondroitin sulfat có mặt đồng nhất trong chế phẩm.
Vấn đề có thể được giải quyết bằng chế phẩm để diệt khuẩn bao gồm rượu thấp có từ 1 đến 3 nguyên tử cacbon từ 20 đến 60% khối lượng, nước từ 40 đến 64%, và axit chondroitin sulfuric hoặc chondroitin sulfat từ 0,006 đến 1% khối lượng, chế phẩm để diệt khuẩn bao gồm thành phần dầu hoặc chất béo, chất làm đặc, và chất hoạt động bề mặt, trong đó độ nhớt ở 25°C là từ 50 đến 300 Pa.S, và tương tự.

- (11) **67626**
- (21) 1-2019-05591 (51)⁷ **C09J 7/20**, B32B 5/18, 27/00, C09J 201/00
- (22) 12.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/009458 12.03.2018 (87) WO2018/168750 20.09.2018
- (30) 2017-050205 15.03.2017 JP
- (71) SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan
- (72) KAWAMOTO, Tomoya (JP), IWAI, Yuki (JP), DOI, Satoshi (JP), NODA, Mariko (JP), UCHIDA, Noriyuki (JP), MATSUKI, Shigeki (JP), OGURI, Ayaha (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BĂNG DÍNH HAI MẶT**
- (57) Sáng chế đề xuất băng dính hai mặt có khả năng kháng lực phục hồi vượt trội. Băng dính hai mặt theo sáng chế bao gồm: lớp nền; và lớp kết dính trên cả hai mặt của lớp nền, băng dính hai mặt này có lực tác dụng lên nhỏ hơn hoặc bằng 55 N ở độ dẫn dài 0,5 mm như được xác định bằng thử nghiệm độ bền kéo, thử nghiệm độ bền kéo này bao gồm các bước: dán tấm polycarbonat có chiều dày 2 mm lên bộ gá bằng thép không gỉ có chiều dày 2 mm bằng cách sử dụng băng dính hai mặt có kích thước 25 mm x 25 mm, cố định tấm polycarbonat, và kéo bộ gá bằng thép không gỉ này theo hướng vuông góc với bề mặt của băng dính hai mặt với tốc độ 0,1 mm/phút để xác định lực tác dụng lên băng dính hai mặt này.

(11) **67627**

(21) 1-2019-05594

(51)⁷ **C07D 311/02**, A61K 36/48

(22) 11.10.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖ HỢP HOẠT CHẤT CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ GỖ CÂY TÔ MỘC (CAESALPINIA SAPPAN) VÀ HỖ HỢP HOẠT CHẤT CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp hoạt chất có tác dụng kháng viêm từ gỗ cây Tô Mộc (*Caesalpinia sappan* L.) thông qua ức chế sự sản sinh NO từ tế bào bị viêm nhiễm. Bằng cách sử dụng phức hệ dung môi bao gồm Tween 80 từ 5 đến 10% theo thể tích, etanol từ 70 đến 85% theo thể tích và nước từ 10 đến 25% theo thể tích và quá trình chiết được tiến hành trong điều kiện siêu âm với tần số nằm trong khoảng từ 40-60Hz trong thời gian từ 20 đến 40 phút cho phép chiết chọn lọc được hỗn hợp có tác dụng sinh học hiệp đồng. Bằng cách điều chỉnh điều kiện chiết, quy trình cho phép sản xuất được hỗn hợp hoạt chất tiềm năng phát triển thành dược phẩm và thực phẩm chức năng để trong hỗ trợ và điều trị các bệnh viêm.

(11) **67628**

(21) 1-2019-05595

(51)⁷ **H04L 5/00**, 5/14

(62) 1-2016-00901

(22) 27.09.2013

(43) 25.12.2019

(86) PCT/EP2013/070288 27.09.2013

(87) WO2015/043667 02.04.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2016

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

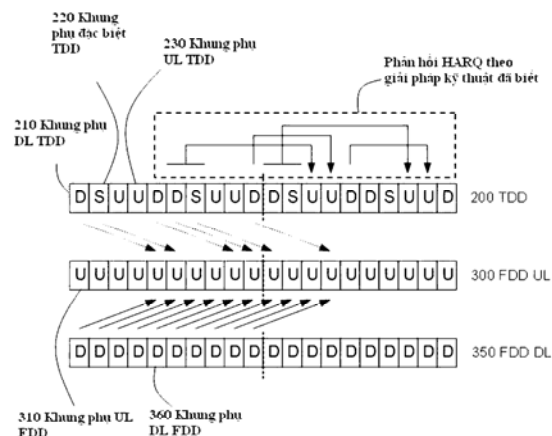
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) BERGGREN, Fredrik (SE), CHENG, Yan (CN), XUE, Lixia (CN), MAZZARESE, David (FR)

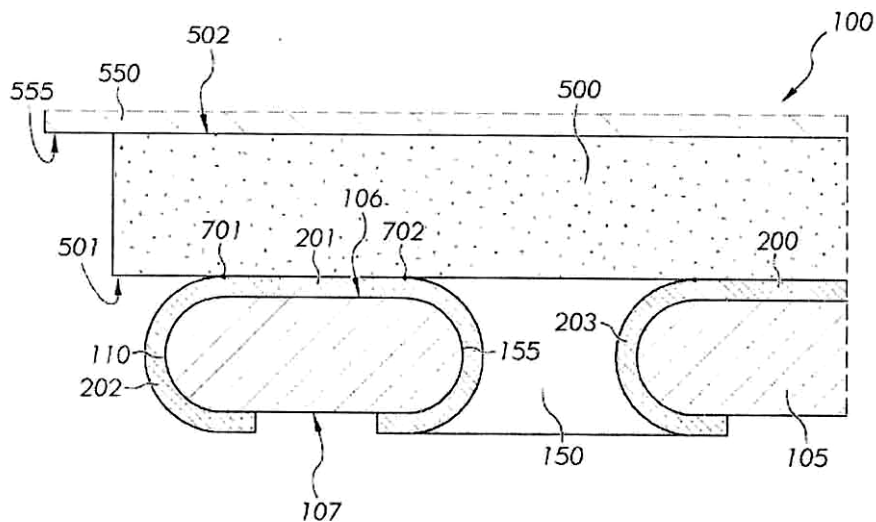
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRONG NÚT MẠNG VÔ TUYẾN, NÚT MẠNG VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP TRONG PHẦN NHẬN VÀ PHẦN NHẬN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp (500) trong nút mạng vô tuyến (110), nút mạng vô tuyến (110), phương pháp (700) trong phần nhận (120) và phần nhận (120), để truyền dữ liệu và gán các tài nguyên kênh điều khiển UL (Uplink - liên kết lên) (310) trong sóng mang FDD (Frequency-Division Duplexing - song công phân chia tần số) UL (300), để cho phép phần nhận (120) để cung cấp phản hồi HARQ (Hybrid Automatic Repeat re-request, yêu cầu lặp lại tự động lại) cho dữ liệu được truyền trong liên kết xuống bằng cách sử dụng tổng hợp sóng mang của sóng mang FDD DL (350) và ít nhất một sóng mang TDD (Time-Division Duplexing, song công phân chia thời gian) (200). Phương pháp (500) bao gồm liên kết (501) mỗi khung phụ DL (downlink - liên kết xuống) (360) trong sóng mang FDD DL (350) với khung phụ kênh điều khiển UL (310) trong sóng mang FDD UL (300). Ngoài ra, phương pháp (500) bao gồm liên kết (502) mỗi khung phụ DL (210) và khung phụ đặc biệt (220) trong sóng mang TDD (200) với khung phụ kênh điều khiển UL (310) trong sóng mang FDD UL (300). Phương pháp (500) còn bao gồm bước gán (503) các tài nguyên kênh điều khiển UL (310) trong sóng mang FDD UL (300) cho phần nhận (120), theo các liên kết được thực hiện (501, 502). Ngoài ra, phương pháp còn bao gồm truyền (504) dữ liệu trên sóng mang FDD DL (350) và/hoặc sóng mang TDD (200), được tiếp nhận bởi phần nhận (120).



- (11) **67629**
- (21) 1-2019-05601 (51)⁷ **C03C 15/00**
- (22) 21.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2018/023504 21.03.2018 (87) WO2018/175541 27.09.2018
- (30) 62/474,365 21.03.2017 US
- (71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) DONOVAN, Michael Patrick (US), IMMERMANN, Jacob (US), KIM, Jenny (US),
LEE, Jae-chang (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THIẾT BỊ MANG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THIẾT BỊ MANG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mang bao gồm vật phẩm bao gồm bề mặt chính thứ nhất, bề mặt chính thứ hai, chiều dày giữa bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai, và mép ngoài kéo dài ngang qua chiều dày giữa bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai. Thiết bị mang bao gồm lớp phủ bao gồm phần giữa được bố trí ở bề mặt chính thứ nhất của vật phẩm và phần được lộ ra bên ngoài được bố trí ở mép ngoài của vật phẩm, và miếng đệm có bề mặt thứ nhất tiếp xúc với lớp phủ. Mặt phân cách ngoài giữa bề mặt thứ nhất của miếng đệm và lớp phủ xác định đường bao ngoài để cách ly phần giữa của lớp phủ với phần được lộ ra bên ngoài của lớp phủ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý thiết bị mang để loại bỏ ít nhất một phần của lớp phủ ra khỏi vật phẩm.



- (11) **67630**
(21) 1-2019-05606 (51)¹⁹ **C23C 2/06**, C22C 18/04, 21/10, C23C 2/40
(22) 16.03.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/JP2018/010628 16.03.2018 (87) WO2018/169085 A1 20.09.2018
(30) 2017-053148 17.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2019

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

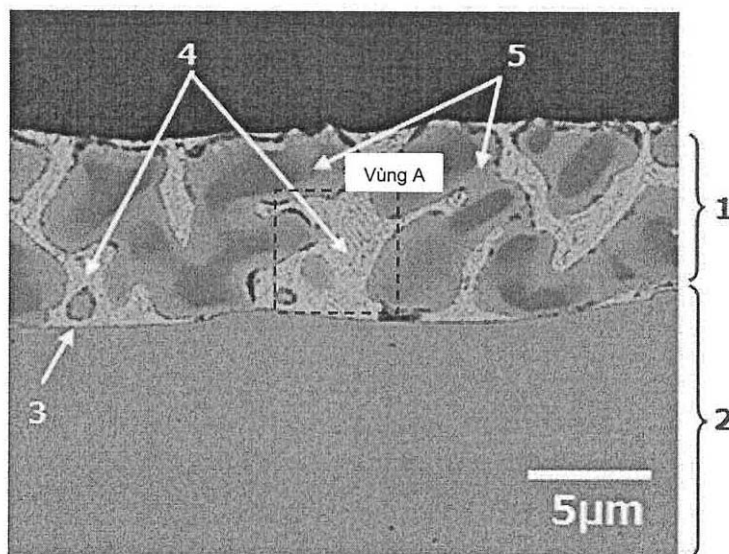
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) MITSUNOBU, Takuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ**

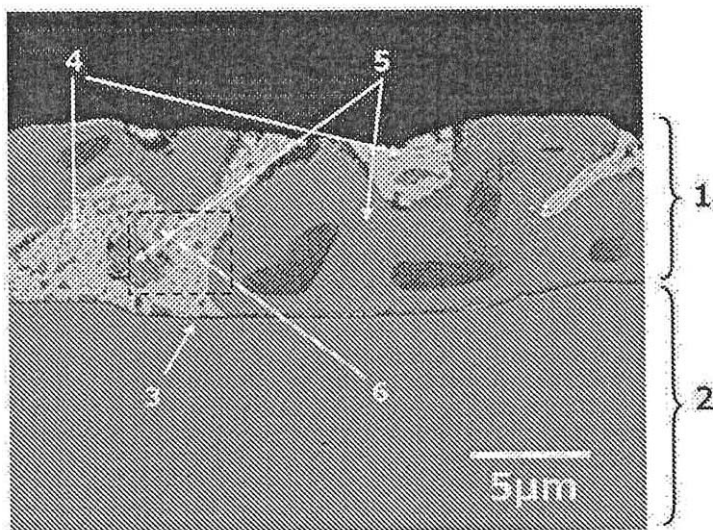
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ bao gồm tấm thép và lớp phủ được tạo ra trên ít nhất một phần của bề mặt của tấm thép, trong đó lớp phủ có thành phần hóa học định trước theo % khối lượng; trong đó lớp phủ có cấu trúc chứa pha Mg_2Sn dạng lớp trong phần diện tích nằm trong khoảng từ 5 đến 65% và cấu trúc chứa dung dịch rắn của Zn và Al; và cấu trúc chứa pha Mg_2Sn dạng lớp là cấu trúc được tạo thành với pha Zn và pha Mg_2Sn dạng lớp có chiều dày nhỏ hơn $1\mu m$ và trong đó pha Mg_2Sn dạng lớp tồn tại chia pha Zn thành nhiều vùng.



- (11) **67631**
(21) 1-2019-05607 (51)¹⁹ C23C 2/06, C22C 18/04, 21/10, C23C 2/40
(22) 16.03.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/JP2018/010627 16.03.2018 (87) WO2018/169084 A1 20.09.2018
(30) 2017-053150 17.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) MITSUNOBU, Takuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ bao gồm tấm thép và lớp phủ được tạo ra trên ít nhất một phần của bề mặt của tấm thép, trong đó lớp phủ có thành phần hóa học định trước theo % khối lượng, và lớp phủ có cấu trúc chứa pha Mg_2Sn dạng hạt trong phần diện tích nằm trong khoảng từ 5 đến 65%, và cấu trúc chứa dung dịch rắn của Zn và Al, và cấu trúc chứa pha Mg_2Sn dạng hạt là cấu trúc được tạo thành với pha Zn và pha Mg_2Sn dạng hạt có kích thước hạt tinh thể nhỏ hơn 1 μm được phân tán trong pha Zn.



(11) **67632**

(21) 1-2019-05612

(51)⁷ **A23L 33/22**, 33/21, 29/244,
29/212, 29/262

(22) 11.10.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2019

(75) **HỒ THANH BÌNH (VN)**

65 khu phố Dư Khánh, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **THỰC PHẨM BỔ SUNG CHẤT XƠ CHỨA BỘT NGHIỀN CHẤT XƠ CỦ BÌNH TINH (MARANTA ARUNDINACEA), BỘT NGHIỀN CHẤT XƠ CỦ DONG RIÊNG (CANNA EDULIS) VÀ BỘT CỦ BÌNH TINH**

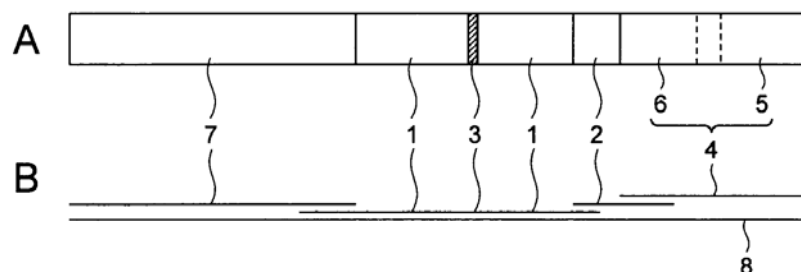
(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm bổ sung chất xơ chứa bột nghiền chất xơ củ bình tinh (*Maranta arundinacea*), bột nghiền chất xơ củ dong riềng (*Canna edulis*) và bột củ bình tinh. Ngoài ra, sáng chế cũng mô tả phương pháp sản xuất thực phẩm này.

- (11) **67633**
 (21) 1-2019-05618 (51)⁷ **G01N 33/543**, 33/53
 (22) 14.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/009897 14.03.2018 (87) WO2018/168905 20.09.2018
 (30) 2017-049163 14.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2019

- (71) DENKA SEIKEN CO., LTD. (JP)
 1-1, Nihonbashi Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
 (72) KATO Daisuke (JP), MURAMATSU Shino (JP), HATTORI Tomohiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ SẮC KÝ MIỄN DỊCH DÙNG ĐỂ CHIẾT VÀ ĐO KHÁNG NGUYÊN CHUỖ ĐƯỜNG

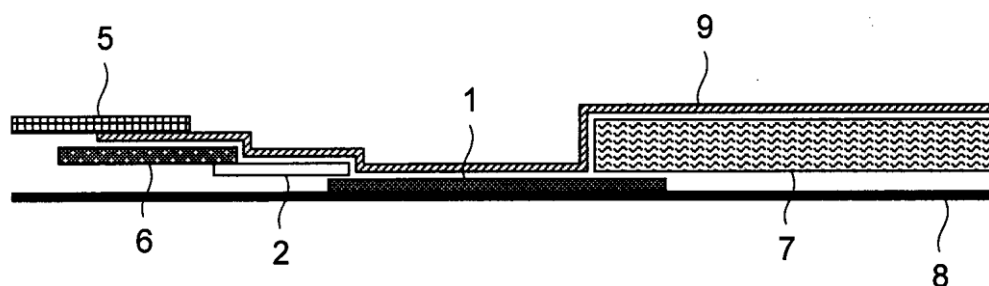
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sắc ký miễn dịch có khả năng đo với độ nhạy thỏa đáng bằng cách thực hiện việc xử lý chiết bằng axit nitơ trong khoảng thời gian thỏa đáng trong phương pháp sắc ký miễn dịch để chiết và đo kháng nguyên chuỗi đường bằng cách chiết bằng axit nitơ trên dụng cụ xét nghiệm sắc ký miễn dịch. Sáng chế đề cập đến thiết bị sắc ký miễn dịch bao gồm dụng cụ xét nghiệm sắc ký miễn dịch dùng để chiết và đo kháng nguyên chuỗi đường trong mẫu xét nghiệm, và vật chứa lưu trữ dụng cụ xét nghiệm này, thiết bị sắc ký miễn dịch này có cửa nạp mẫu xét nghiệm ở miếng đệm chứa mẫu của dụng cụ xét nghiệm, trong đó dụng cụ xét nghiệm sắc ký miễn dịch này bao gồm: miếng đệm chứa mẫu mà mẫu xét nghiệm trộn với nitrit hoặc dung dịch axit được đưa lên đó; vùng đánh dấu chứa kháng thể được đánh dấu thu được bằng cách đánh dấu kháng thể kháng kháng nguyên chuỗi đường; và vùng phát hiện mà kháng thể kháng kháng nguyên chuỗi đường được giữ cố định trên đó, trong đó phức hợp kháng thể-kháng thể được đánh dấu bằng kháng nguyên chuỗi đường được tạo ra ở vùng phát hiện để đo kháng nguyên chuỗi đường, và dụng cụ xét nghiệm sắc ký miễn dịch này có vùng tấm thuốc thử trung hòa nằm ở vị trí trước vùng đánh dấu, và còn có vùng tấm thuốc thử axit rắn khi mẫu xét nghiệm trộn với nitrit được sử dụng, hoặc vùng tấm nitrit khi mẫu xét nghiệm trộn với dung dịch axit được sử dụng, nằm ở vị trí trước vùng tấm thuốc thử trung hòa, trong đó thiết bị sắc ký miễn dịch này (i) có cửa nạp mẫu xét nghiệm rộng để đẩy mạnh việc chiết kháng nguyên chuỗi đường bằng nitrit và thuốc thử axit rắn bằng cách giữ dung dịch mẫu xét nghiệm đã được cho vào và cấp dung dịch mẫu xét nghiệm này lên vùng tấm thuốc thử axit rắn hoặc nitrit trong thời gian ngắn, và (ii) không có khoảng trống giữa cửa nạp và miếng đệm chứa mẫu để ngăn không cho mẫu thoát ra khỏi cửa nạp.



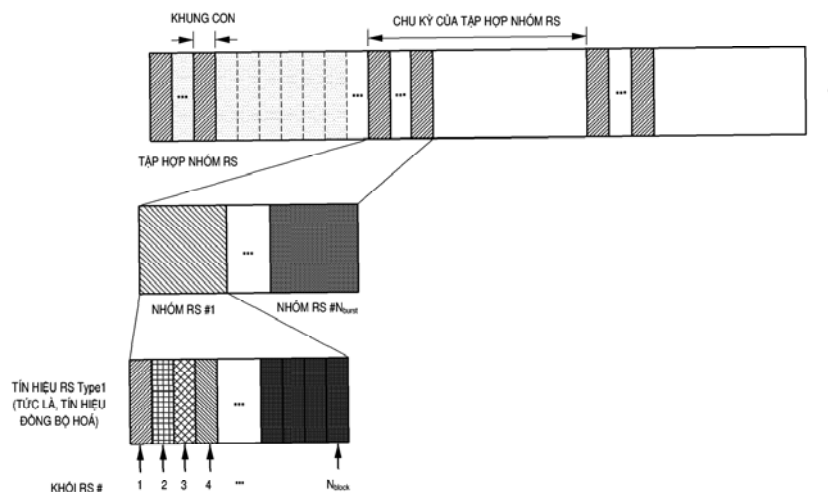
- (11) **67634**
 (21) 1-2019-05620 (51)⁷ **G01N 33/543**, 33/53
 (22) 14.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/009901 14.03.2018 (87) WO2018/168907 20.09.2018
 (30) 2017-049213 14.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2019

- (71) DENKA SEIKEN CO., LTD. (JP)
 1-1, Nihonbashi Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
 (72) KATO Daisuke (JP), MURAMATSU Shino (JP), HATTORI Tomohiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) DỤNG CỤ XÉT NGHIỆM SẮC KÝ MIỄN DỊCH DÙNG ĐỂ CHIẾT VÀ ĐO KHÁNG NGUYÊN CHUỖI ĐƯỜNG CÓ KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT SỰ TIẾN TRIỂN CỦA MẪU XÉT NGHIỆM
 (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp hoặc dụng cụ xét nghiệm sắc ký miễn dịch mà kiểm soát tốc độ và chiều tiến triển của mẫu xét nghiệm trên dụng cụ xét nghiệm sắc ký miễn dịch này, sao cho việc xử lý bằng thuốc thử axit, nitrit và thuốc thử trung hòa được kiểm soát một cách thích hợp. Sáng chế đề cập đến dụng cụ xét nghiệm sắc ký miễn dịch dùng để chiết và đo kháng nguyên chuỗi đường trong mẫu xét nghiệm, trong đó dụng cụ xét nghiệm sắc ký miễn dịch này bao gồm: miếng đệm chứa mẫu mà mẫu xét nghiệm trộn với nitrit hoặc dung dịch axit được đưa lên đó; vùng đánh dấu chứa kháng thể được đánh dấu thu được bằng cách đánh dấu kháng thể kháng kháng nguyên chuỗi đường; và vùng phát hiện mà kháng thể kháng kháng nguyên chuỗi đường được giữ cố định trên đó, trong đó phức hợp kháng thể-kháng thể được đánh dấu bằng kháng nguyên chuỗi đường được tạo ra ở vùng phát hiện để đo kháng nguyên chuỗi đường, và dụng cụ xét nghiệm sắc ký miễn dịch này có vùng tẩm thuốc thử trung hòa nằm ở vị trí trước vùng đánh dấu, và còn có vùng tẩm thuốc thử axit rắn khi mẫu xét nghiệm trộn với nitrit được sử dụng, hoặc vùng tẩm nitrit khi mẫu xét nghiệm trộn với dung dịch axit được sử dụng, nằm ở vị trí trước vùng tẩm thuốc thử trung hòa, trong đó tấm nhựa được kẹp giữa vùng tẩm thuốc thử axit rắn hoặc nitrit và vùng tẩm thuốc thử trung hòa để ngăn chặn sự di chuyển của thuốc thử hoặc sự di chuyển của dung dịch mẫu xét nghiệm giữa các vùng.



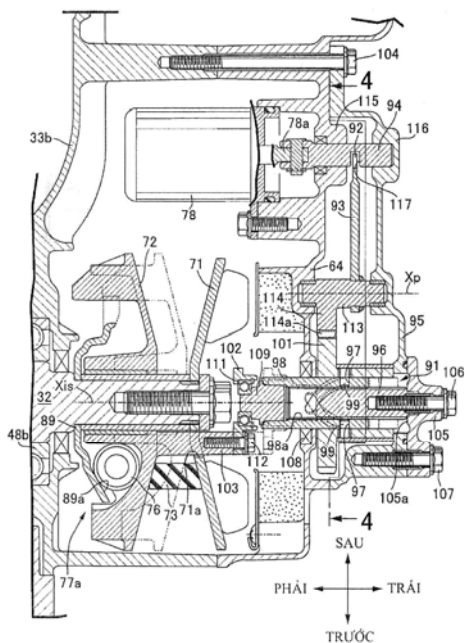
- (11) **67635**
- (21) 1-2019-05633 (51)¹⁹ **H04L 5/00**, H04W 72/04, 8/02
- (22) 23.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2018/003427 23.03.2018 (87) WO2018/174632 27.09.2018
- (30) 10-2017-0037178 23.03.2017 KR
- 10-2017-0057039 04.05.2017 KR
- 10-2017-0076015 15.06.2017 KR
- 10-2017-0152553 15.11.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JUNG, Byounghoon (KR), Anil AGIWAL (IN), JUNG, Jungsoo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật truyền thông kết hợp hệ thống truyền thông thế hệ thứ năm (5th Generation, 5G) hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn so với tốc độ dữ liệu của hệ thống truyền thông sau thế hệ thứ tư (4th Generation, 4G) với công nghệ mạng internet kết nối vạn vật (Internet of things, IoT), và hệ thống áp dụng kỹ thuật này. Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa vào công nghệ truyền thông 5G và công nghệ IoT, như căn nhà thông minh, tòa nhà thông minh, đô thị thông minh, xe ô tô thông minh hoặc xe ô tô được kết nối với mạng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ thuật số, dịch vụ bán lẻ, các dịch vụ liên quan đến bảo mật và an toàn. Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây thế hệ kế tiếp, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phát và truyền các tín hiệu tham chiếu khác nhau đến thiết bị đầu cuối, và hệ thống, phương pháp, và thiết bị thực hiện phép đo trong ô và quản lý di động bằng cách sử dụng các tín hiệu tham chiếu khác nhau được truyền trong hệ thống áp dụng kỹ thuật tạo chùm có một hoặc nhiều trạm cơ sở và một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối.



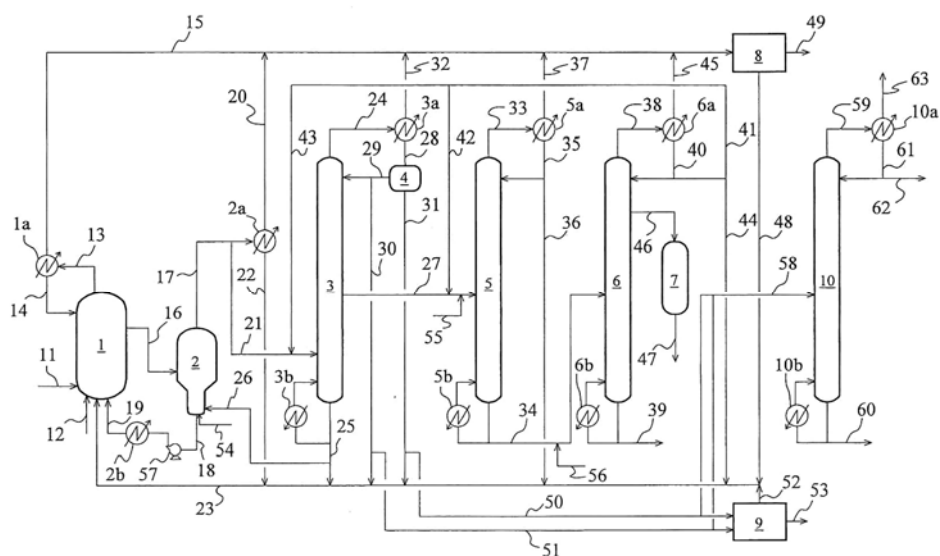
- (11) **67636**
 (21) 1-2019-05646 (51) **F16H 9/18**
 (22) 06.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/008577 06.03.2018 (87) WO2018/168575 20.09.2018
 (30) 2017-051903 16.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
 (72) MATSUURA Kohei (JP), ADACHI Jun (JP), HAYASHI Tensei (JP), MORITA Go (JP), TOKITO Akira (JP), MATSUURA Kohei (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC DẠNG ĐAI
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động biến thiên liên tục dạng đai bao gồm bộ phận thay đổi tốc độ (89) mà được bố trí không dịch chuyển được tương đối so với puli cố định (71) theo phương dọc trục và có mặt cam (89a) tiến gần tới puli cố định (71) khi dịch chuyển ra xa đường trục quay (Xis) của trục khuỷu (32), và vật nặng ly tâm (76) được kẹp giữa bộ phận thay đổi tốc độ (89) và puli di động (72) và dịch chuyển dọc theo mặt cam (89a) theo phương ly tâm đáp ứng với sự tăng của lực ly tâm để nhờ đó dẫn động puli di động (72) theo phương dọc trục, bộ phận khuếch đại (93) được liên kết cơ học với puli di động (72) và có các chi tiết hạn chế (92) dịch chuyển trên quỹ đạo cụ thể với lượng dịch chuyển thu được bằng cách khuếch đại lượng dịch chuyển theo phương dọc trục của puli di động, và bộ phận khóa (94) được dịch chuyển theo đường thẳng giữa vị trí thứ nhất mà tại đó bộ phận khóa tiếp xúc với một chi tiết hạn chế bất kỳ của bộ phận khuếch đại để nhờ đó hạn chế sự dịch chuyển của chi tiết hạn chế và vị trí thứ hai mà bộ phận khóa nhả gài ra khỏi chi tiết hạn chế để cho phép chi tiết hạn chế dịch chuyển. Do đó có thể tạo ra bộ truyền động biến thiên liên tục dạng đai mà có thể cố định tỷ số truyền với kết cấu có chi phí thấp.



- (11) **67637**
- (21) 1-2019-05655 (51) **C07C 51/12**, 51/14, C07B 61/00, C07C 53/08
- (22) 25.05.2017 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2017/019578 25.05.2017 (87) WO2018/173307 27.09.2018
- (30) 2017-056300 22.03.2017 JP
- (71) **DAICEL CORPORATION (JP)**
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300011, Japan
- (72) **SHIMIZU Masahiko (JP)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT AXETIC**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp có khả năng sản xuất axit axetic công nghiệp và hiệu quả có giá trị thử nghiệm kali permanganat tốt mà chi phí không quá lớn. Phương pháp bao gồm bước chưng cất pha nước và/hoặc pha hữu cơ của chất ngưng tụ đỉnh cột ở cột loại bỏ thành phần có điểm sôi thấp bằng cột loại bỏ crotonaldehyt; và tỷ lệ hồi lưu của cột loại bỏ thành phần có điểm sôi thấp là không nhỏ hơn 2 (khi pha nước được hồi lưu), và cột loại bỏ crotonaldehyt được vận hành sao cho ít nhất một trong các điều kiện sau (i) đến (iii) được thỏa mãn:
(i) tỷ lệ hồi lưu của cột chưng cất là không nhỏ hơn 0,01;
(ii) tỷ lệ nồng độ crotonaldehyt (ppm khối lượng) trong chất lỏng cất của cột chưng cất với nồng độ crotonaldehyt (ppm khối lượng) trong hỗn hợp nạp (trước/sau) là nhỏ hơn 1; và
(iii) tỷ lệ nồng độ crotonaldehyt (ppm khối lượng) trong phân đoạn đáy của cột chưng cất với nồng độ crotonaldehyt (ppm khối lượng) trong hỗn hợp nạp (trước/sau) là lớn hơn 1.



(11) **67638**

(21) 1-2019-05656

(51) **H04W 52/02**

(22) 24.03.2017

(43) 25.12.2019

(86) PCT/CN2017/078113 24.03.2017

(87) WO2018/170896 27.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

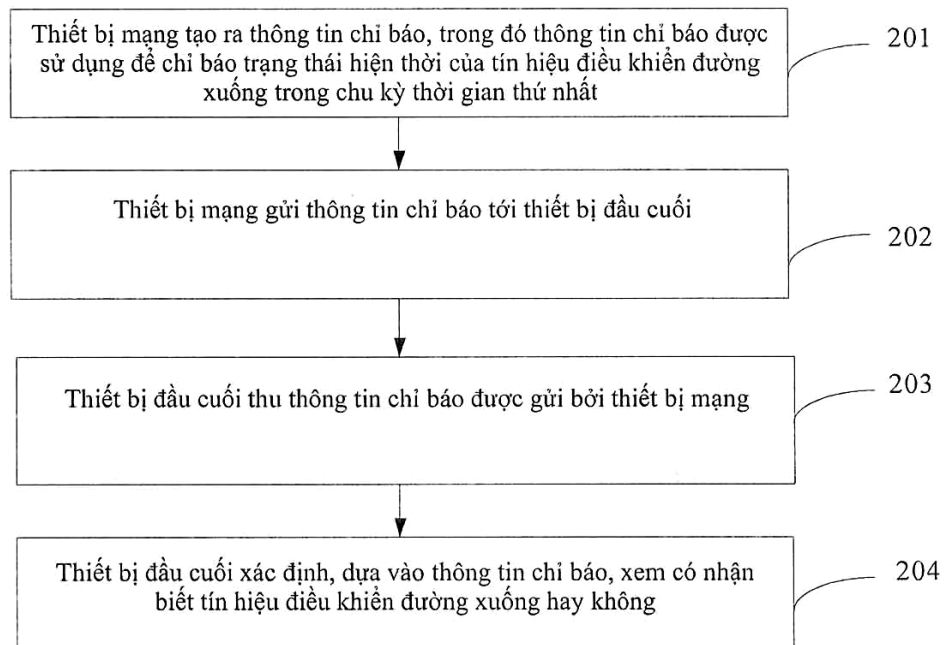
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JI, Tong (CN), JIN, Zhe (CN), ZHANG, Weiliang (CN), TIE, Xiaolei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN CHỈ BÁO, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin chỉ báo, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và liên quan đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: tạo ra, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo, mà trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo trạng thái hiện thời của tín hiệu điều khiển đường xuống trong chu kỳ thời gian thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo tới thiết bị đầu cuối. Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể nhận biết kênh điều khiển đường xuống với công suất tiêu thụ thấp hơn.



(11) **67639**

(21) 1-2019-05661

(22) 10.04.2018

(86) PCT/JP2018/015111 10.04.2018

(30) 2017-081632 17.04.2017

(51) **B62D 55/253**

(43) 25.12.2019

(87) WO2018/193918 25.10.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2019

(71) **BRIDGESTONE CORPORATION (JP)**

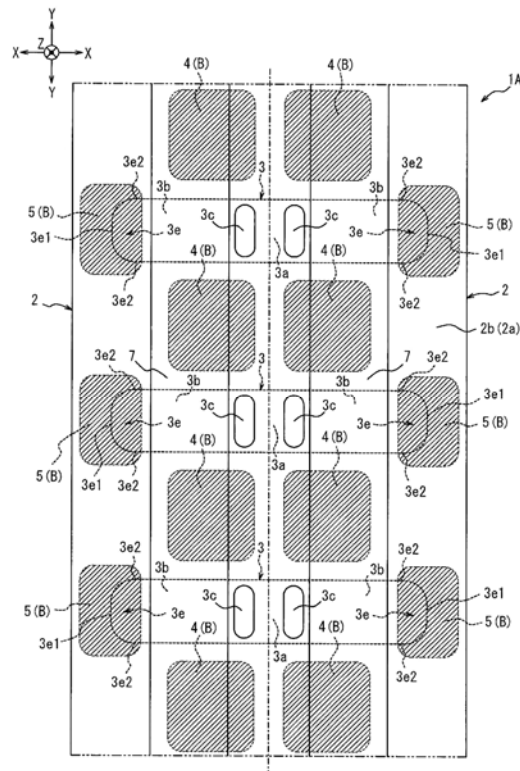
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8340, Japan

(72) **MUTSUO Satoshi (JP), MUTSUO Satoshi (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **XÍCH ĐÀN HỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến xích đàn hồi (1A) có khả năng triệt tiêu sự rung trong khi lăn, bao gồm thân xích liên vòng (2), các lõi (3) được gắn trong thân xích liên vòng (2) tại các khoảng theo hướng chu vi xích, và mở rộng theo chiều rộng xích, tại ít nhất một mặt gai liên lõi (4) được sắp xếp tại vị trí của phần lõi nhô ra ngoài từ bề mặt biên ngoài (2a) của thân xích, và được sắp xếp giữa các lõi (3), và hai mặt gai đầu lõi (5) được sắp xếp tại các vị trí của các phần lõi nhô ra ngoài từ bề mặt biên ngoài (2a) của thân xích, và được sắp xếp tại các vị trí chồng lên trên các đầu theo chiều rộng xích (3e) của lõi (3) trong hình vẽ phân lõi theo chiều dày xích.



(11) **67640**

(21) 1-2019-05662

(51)⁷ **G01N 1/10**, 25/04, 33/20

(22) 16.03.2017

(43) 25.12.2019

(86) PCT/JP2017/010676 16.03.2017

(87) WO2018/167916 A1 20.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2019

(71) KAWASO ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)

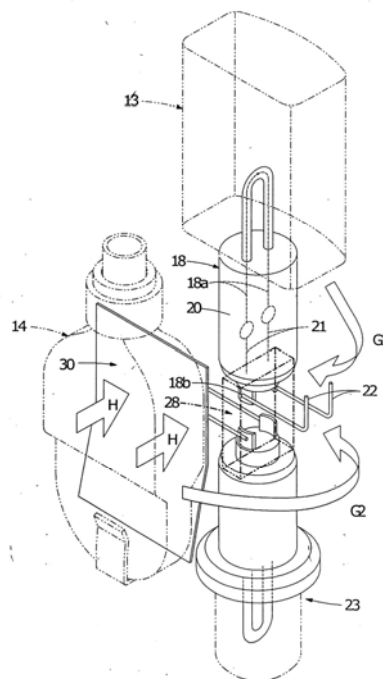
1-7-10 Nishihonmachi, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500005, Japan

(72) KATAYAMA Hiroshi (JP), MIYAZAKI Yoshimasa (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **ĐẦU DÒ KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

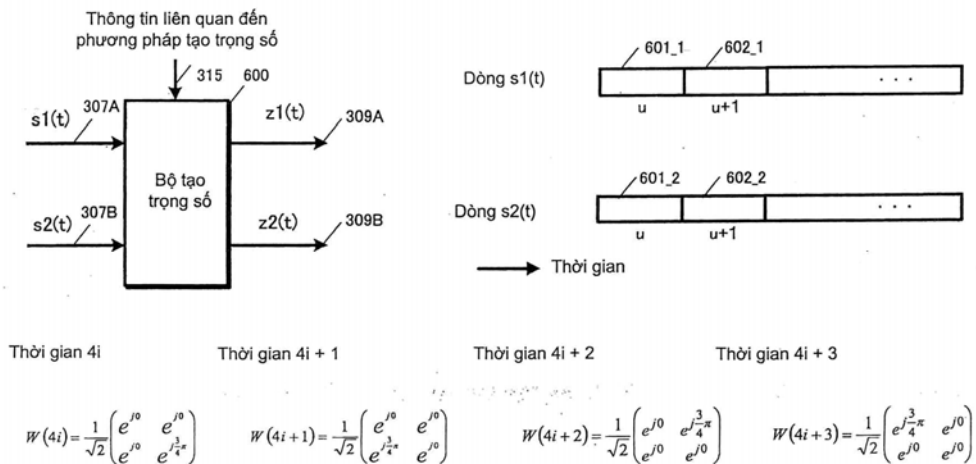
(57) Sáng chế đề cập đến đầu dò kim loại nóng chảy giải quyết vấn đề sai số đo do ảnh hưởng của nhiệt. Trong cấu hình trong đó buồng đo nhiệt độ (13), bộ cảm biến bên trong (18) trong đó có một cặp nhiệt điện để đo nhiệt độ hóa rắn của kim loại nóng chảy đổ đầy trong buồng đo nhiệt độ từ bên dưới, và bồn lấy mẫu (14) kim loại nóng chảy được đặt ở phía bên, cảm biến bên trong được bố trí bên trong vỏ bao gồm các khối tạo ra khí nóng khi được làm nóng; buồng ổn định nhiệt (28) được tạo thành ở phía bên của bồn lấy mẫu và tại vị trí được làm ấm bằng khí, đầu cuối (18b) của cảm biến bên trong được đưa vào buồng ổn định nhiệt và nhiệt tẩm kiểm soát (30) được cung cấp giữa bồn lấy mẫu và buồng ổn định nhiệt, và tẩm kiểm soát nhiệt ngăn ngừa buồng ổn định nhiệt nóng lên bằng cách hạn chế việc truyền nhiệt bức xạ về phía buồng ổn định nhiệt, cho phép việc truyền nhiệt được kiểm soát như nhiệt bổ sung cho phần nơi việc sinh khí bị cản trở hoặc giảm đi bởi tẩm kiểm soát nhiệt, nhờ đó sự chênh lệch nhiệt độ gây ra bên trong buồng ổn định nhiệt được ngăn chặn.



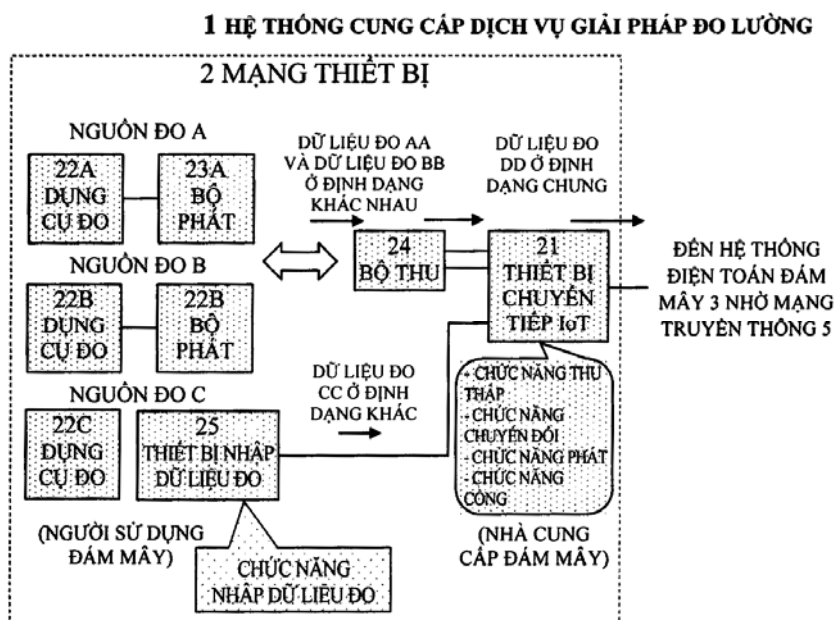
- (11) **67641**
- (21) 1-2019-05663 (51)⁷ **H04J 99/00**, H04B 7/04
- (62) 1-2017-03054
- (22) 01.12.2011 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2011/006741 01.12.2011 (87) WO2012/077310 A1 14.06.2012
- (30) 2010-276457 10.12.2010 JP
- 2010-293114 28.12.2010 JP
- 2011-035085 21.02.2011 JP
- 2011-093543 19.04.2011 JP
- 2011-102098 28.04.2011 JP
- 2011-140746 24.06.2011 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2017

- (71) SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 USA
- (72) MURAKAMI, Yutaka (JP), KIMURA, Tomohiro (JP), OUCHI, Mikihiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, THIẾT BỊ TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP THU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền để truyền tín hiệu được điều chế thứ nhất và tín hiệu được điều chế thứ hai trong cùng tần số tại cùng thời điểm. Theo phương pháp truyền, bộ nhân trọng số tiền mã hóa nhân trọng số tiền mã hóa với tín hiệu dải gốc sau khi ánh xạ thứ nhất và tín hiệu dải gốc sau khi ánh xạ thứ hai và xuất ra tín hiệu được điều chế thứ nhất và tín hiệu được điều chế thứ hai. Trong bộ nhân trọng số tiền mã hóa, các trọng số tiền mã hóa được chuyển đổi đều đặn.



- (11) **67642**
- (21) 1-2019-05669 (51)⁷ **G06Q 50/04**, G05B 19/418
- (22) 03.04.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/014199 03.04.2018 (87) WO2018/186373 11.10.2018
- (30) 2017-073943 03.04.2017 JP
- (71) TECLOCK SMARTSOLUTIONS CO., LTD. (JP)
10-3, Narutacho 2-chome, Okaya-shi, Nagano 3940042, Japan
- (72) HARADA, Kentaro (JP)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ GIẢI PHÁP ĐO LƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề xuất dịch vụ giải pháp đo lường. Ít nhất một trong các nguồn đo bao gồm thiết bị nhập dữ liệu đo hiển thị màn hình để nhập giá trị đo thực tế bởi dụng cụ đo độc lập làm dữ liệu đo. Màn hình của thiết bị nhập dữ liệu đo bao gồm phần hiển thị giá trị tham chiếu trong đó giá trị tham chiếu xác định trước được hiển thị, phần hiển thị dữ liệu đo trong đó ứng viên của giá trị đo thực tế được hiển thị với vị trí của ít nhất một chữ số có nghĩa nhỏ nhất ở trạng thái trống, và phần chọn giá trị số trong đó giá trị số tương ứng với ít nhất một chữ số có nghĩa nhỏ nhất trong phần chênh lệch giữa giá trị tham chiếu và giá trị đo thực tế được hiển thị để có thể chọn và chỉ định từ mảng hiển thị giá trị số. Thiết bị nhập dữ liệu đo hiển thị giá trị số tương ứng với việc thêm giá trị số ít nhất tương ứng với chữ số có nghĩa nhỏ nhất được chỉ định bởi phần chọn giá trị số trong màn hình và giá trị tham chiếu ở vị trí chữ số ở trạng thái trống trong phần hiển thị dữ liệu đo, và truyền tất cả các chữ số của giá trị đo thực tế được hiển thị trong phần hiển thị dữ liệu đo đến thiết bị chuyển tiếp IoT dưới dạng dữ liệu đo ở định dạng khác nhau theo chỉ định xác nhận của nhân viên đo.



- (11) **67643**
(21) 1-2019-05671 (51) **F01D 1/32**
(22) 27.03.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/KR2018/003577 27.03.2018 (87) WO2018/182272 04.10.2018
(30) 10-2017-0038348 27.03.2017 KR

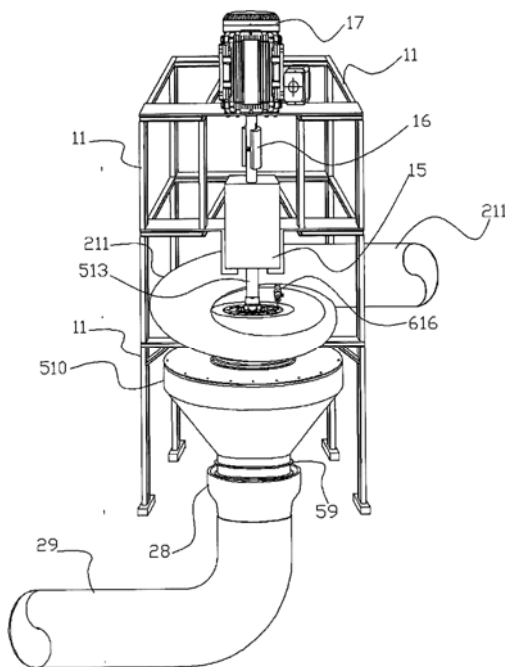
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2019

(75) SONG, KIL BONG (KR)
B1-130, SK Twin Tower, 199, Gasan Digital 1-Ro Guemcheon-gu Seoul 153-773,
Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ TUABIN HƯỚNG TÂM CÓ VÒI PHUN BÊN TRONG TUABIN ĐƯỢC BỊT KÍN

(57) Mục đích của sáng chế này là làm tối thiểu sự rò rỉ chất lỏng và thất thoát áp suất, đi kèm với thiết bị tuabin của sáng chế bao gồm: tuabin (510) quay cùng với trục tuabin (513) theo dòng chất lỏng; nắp đậy tuabin (520) được lắp với đầu tròn của tuabin (510) để bịt kín tuabin (510); tấm dưới của vòi phun (350) và tấm tròn của vòi phun (370) được lắp với nhau trong tuabin (510); nhiều vòi phun (380) được lắp ở giữa tấm dưới của vòi phun (350) và tấm trên của vòi phun (370) để điều khiển lượng chất lỏng chảy vào tuabin (510); ống xuyên (356) được lắp với tâm của bề mặt trên của tấm dưới của vòi phun (350) và xuyên qua tấm dưới của vòi phun (350) và tấm trên của vòi phun (370); và ống điều chỉnh (322) xoay bên trong ống xuyên (356) để mở và đóng vòi phun (380).



- (11) **67644**
 (21) 1-2019-05687 (51)⁷ **H04W 76/04**
 (22) 22.03.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2017/077766 22.03.2017 (87) WO2018/170804 A1 27.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2019

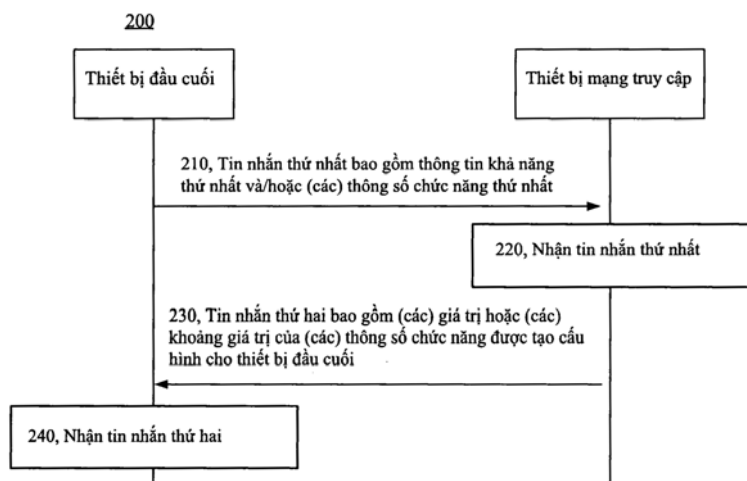
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP

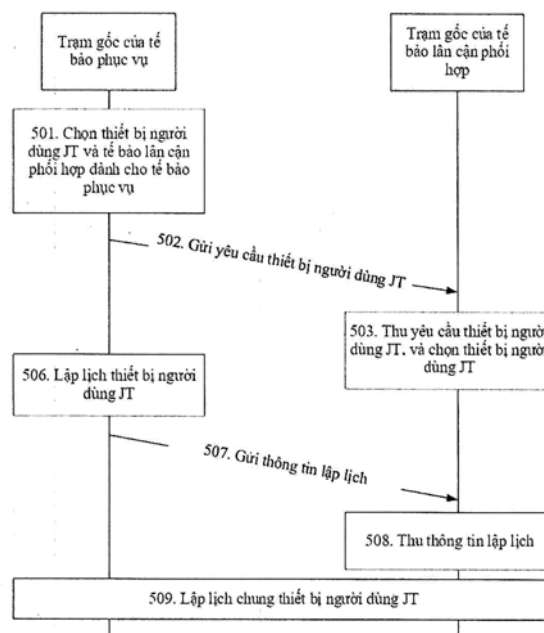
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, có thể cải thiện hiệu năng truyền thông và tránh hư hỏng cho phần cứng đầu cuối. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối gửi tin nhắn thứ nhất đến thiết bị mạng truy cập, tin nhắn thứ nhất được sử dụng cho mạng thông tin khả năng thứ nhất và/hoặc thông tin thông số chức năng thứ nhất, thông tin khả năng thứ nhất được sử dụng để lệnh cho thiết bị mạng truy cập cập nhật khả năng truyền thông tối đa của thiết bị đầu cuối sang khả năng truyền thông thứ nhất, thông tin thông số chức năng thứ nhất được sử dụng để lệnh cho thiết bị mạng truy cập cập nhật thông số chức năng hoặc khoảng thông số của thiết bị đầu cuối để truyền thông sang thông số chức năng thứ nhất hoặc khoảng thông số; và thiết bị đầu cuối nhận tin nhắn thứ hai được gửi bởi thiết bị mạng truy cập, tin nhắn thứ hai mang thông số chức năng hoặc khoảng thông số được tạo cấu hình bởi thiết bị mạng truy cập cho thiết bị đầu cuối theo thông tin khả năng thứ nhất và/hoặc thông tin thông số chức năng thứ nhất.



- (11) **67645**
 (21) 1-2019-05690 (51) **H04L 1/06**
 (22) 24.03.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2017/078092 24.03.2017 (87) WO2018/170886 A1 27.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2019

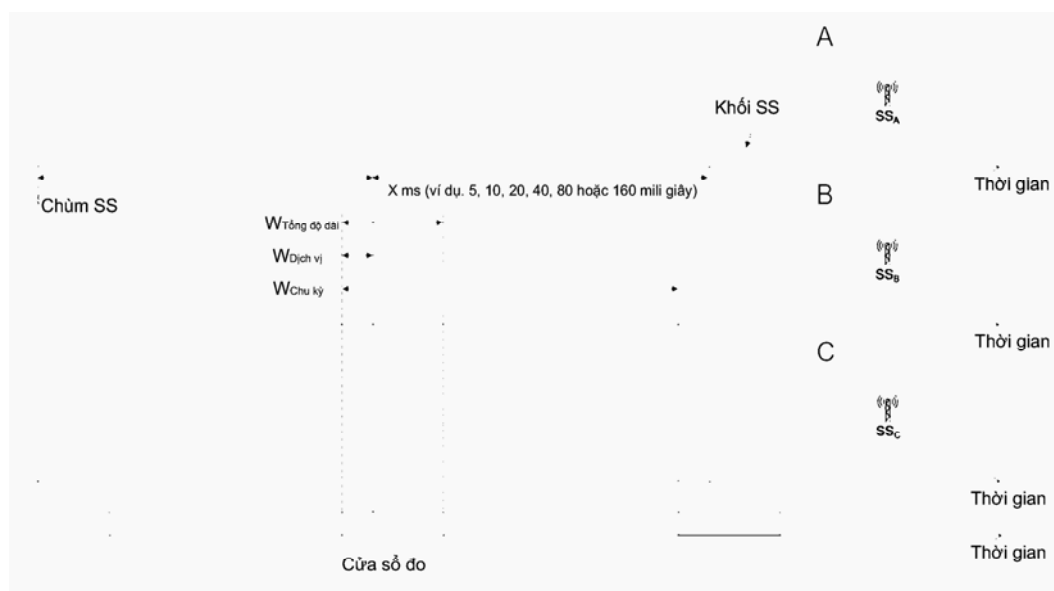
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) WANG, Yi (CN), CAI, Rui (CN), ZHANG, Chao (CN), QIAN, Ying (CN), XUE, Huaijie (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ MẠNG CỦA TẾ BÀO PHỤC VỤ, THIẾT BỊ MẠNG CỦA TẾ BÀO LỚN CẬN PHỐI HỢP, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN LIÊN KẾT
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạng của tế bào phục vụ, thiết bị mạng của tế bào lớn cận phối hợp, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, hệ thống truyền thông và phương pháp truyền dẫn liên kết (Joint Transmission. JT). Phương pháp truyền dẫn liên kết này bao gồm các bước: chọn, bởi thiết bị mạng của tế bào phục vụ, thiết bị người dùng JT và tế bào lân cận phối hợp của thiết bị người dùng JT dành cho tế bào phục vụ: gửi, bởi thiết bị mạng của tế bào phục vụ, yêu cầu thiết bị người dùng JT tới thiết bị mạng của tế bào lân cận phối hợp: thu, bởi thiết bị mạng của tế bào lân cận phối hợp, yêu cầu thiết bị người dùng JT, và chọn thiết bị người dùng JT được chấp nhận dành cho tế bào lân cận phối hợp: lập lịch, bởi thiết bị mạng của tế bào phục vụ, thiết bị người dùng JT, và gửi thông tin lập lịch tới thiết bị mạng của tế bào lân cận phối hợp; thu, bởi thiết bị mạng của tế bào lân cận phối hợp, thông tin lập lịch: và thực hiện, bởi thiết bị mạng của tế bào phục vụ và thiết bị mạng của tế bào lân cận phối hợp, JT trên thiết bị người dùng JT, gửi tín hiệu tham chiếu giống nhau tới thiết bị người dùng JT, và gửi dữ liệu giống nhau tới thiết bị người dùng JT theo thông tin lập lịch. Theo giải pháp JT được đề xuất theo sáng chế, thì các mã đầu tín hiệu tham chiếu có thể được làm giảm xuống, để cải thiện giá trị của kỹ thuật JT.



- (11) **67646**
 (21) 1-2019-05695 (51) **H04W 48/16**
 (22) 23.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/IB2018/051996 23.03.2018 (87) WO2018/172996 27.09.2018
 (30) 62/476,561 24.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2019

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) RAMACHANDRA, Pradeepa (SE), SHEN, Wei (CN), RUNE, Johan (SE), SAHLIN, Henrik (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) NÚT MẠNG RADIO, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG LƯU TRÚ TRÊN Ô ĐƯỢC PHỤC VỤ BỞI NÚT MẠNG RADIO
 (57) Sáng chế đề cập đến nút mạng radio, chẳng hạn như gNodeB (gNB), thiết bị người dùng (User Equipment, UE) và phương pháp, để tạo cấu hình UE lưu trữ trên ô được phục vụ bởi nút mạng radio dùng cho các phép đo lựa chọn lại ô dựa trên các khối tín hiệu đồng bộ hóa (Synchronization Signal, SS) cho các trạng thái RRC_IDLE (RRC nghỉ) và RRC_INACTIVE (RRC không hoạt động). Phương pháp bao gồm bước cấp thông tin, chẳng hạn như thông tin hệ thống (system information, S1), tới UE, bao gồm các thông số cấu hình dùng cho cửa sổ đo, các thông số cấu hình bao gồm thông số chu kỳ cửa sổ, thông số dịch vị cửa sổ và thông số khoảng thời gian cửa sổ, cho các phép đo lựa chọn lại ô dựa trên các khối SS cho các trạng thái RRC_IDLE và RRC_INACTIVE.



- (11) **67647**
 (21) 1-2019-05696 (51) **A43B 13/12**, 13/18, 7/14
 (22) 22.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/US2018/023786 22.03.2018 (87) WO2018/175734 27.09.2018
 (30) 62/476,300 24.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2019

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

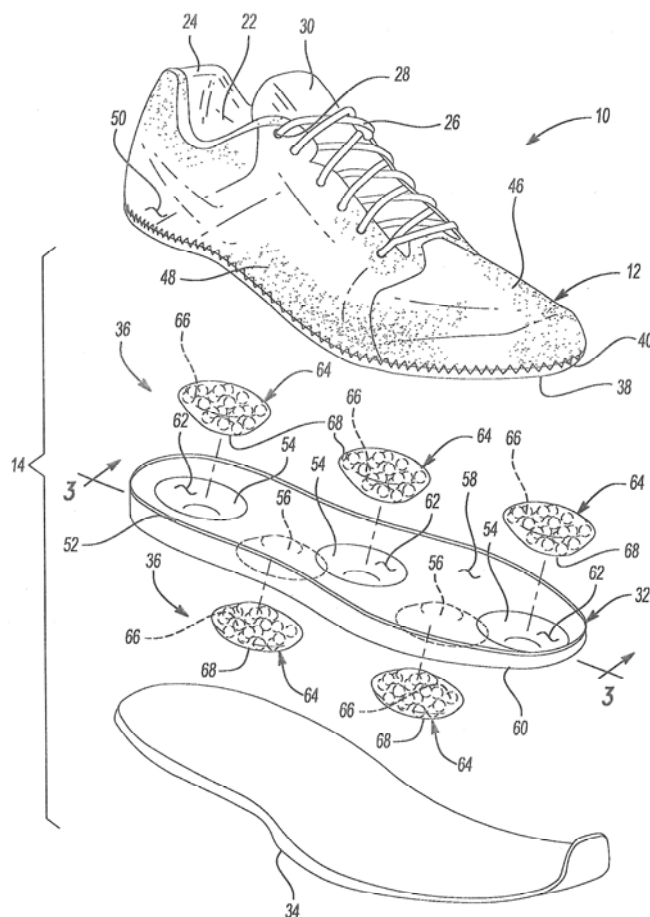
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HURD, John (US), LEVY, Cassidy R. (US), MINAMI, Tetsuya T. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) SẢN PHẨM GIÀY DÉP KẾT HỢP CHẤT DẠNG HẠT

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu để cho sản phẩm giày dép và bao gồm đế giữa có bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai được tạo ra trên phía đối diện của đế giữa ngoài bề mặt thứ nhất, khoang thứ nhất được tạo ra trên bề mặt thứ nhất và vuốt thon theo hướng từ bề mặt thứ nhất về phía bề mặt thứ hai, và khoang thứ hai được tạo ra trên bề mặt thứ hai và vuốt thon theo hướng từ bề mặt thứ hai về phía bề mặt thứ nhất. Lượng thứ nhất của chất dạng hạt được bố trí bên trong khoang thứ nhất và lượng thứ hai của chất dạng hạt được bố trí bên trong khoang thứ hai.



- (11) **67648**
 (21) 1-2019-05708 (51)⁷ **H04L 1/00, 5/00**
 (22) 13.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2018/056189 13.03.2018 (87) WO2018/172136 27.09.2018
 (30) EP17162655.9 23.03.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2019

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

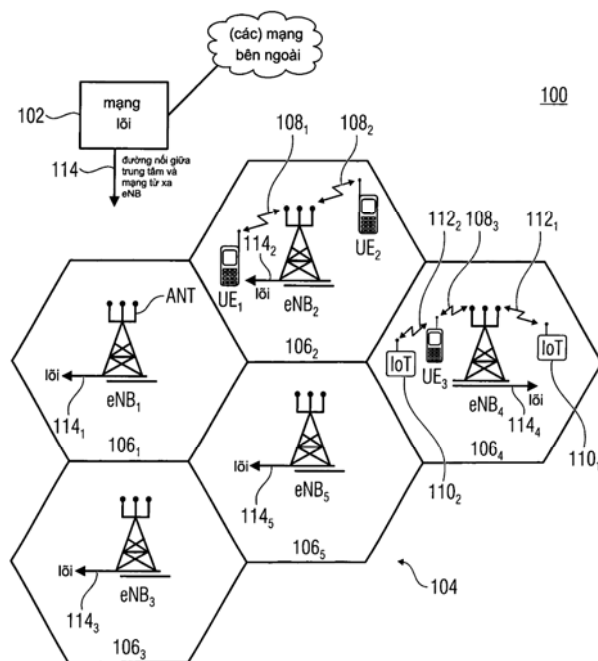
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) WIRTH, Thomas (DE), SCHIERL, Thomas (DE), HELLGE, Cornelius (DE), SEIDEL, Eiko (DE)

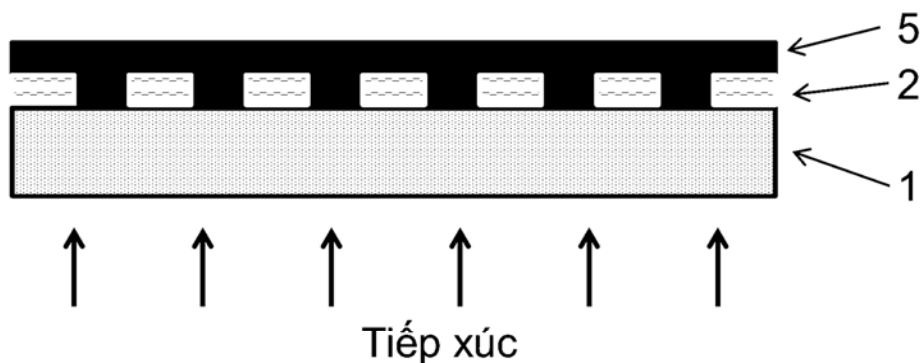
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MẠNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN GÓI DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, mạng truyền thông di động và phương pháp truyền gói dữ liệu. Mạng truyền thông di động có mạng truy cập vô tuyến gồm nhiều ô và được tạo cấu hình để phục vụ thiết bị người dùng trong ô. Để nhận gói dữ liệu từ mạng truy cập vô tuyến, thiết bị người dùng được tạo cấu hình để nhận nhiều phiên bản gói dữ liệu khác nhau được truyền bởi mạng truy cập vô tuyến tới thiết bị người dùng song song thông qua các tài nguyên vật lý khác nhau. Để cung cấp gói dữ liệu đến mạng truy cập vô tuyến, thiết bị người dùng được tạo cấu hình để cung cấp nhiều phiên bản gói dữ liệu khác nhau và để truyền nhiều phiên bản gói dữ liệu khác nhau đến mạng truy cập vô tuyến song song thông qua các tài nguyên vật lý khác nhau.

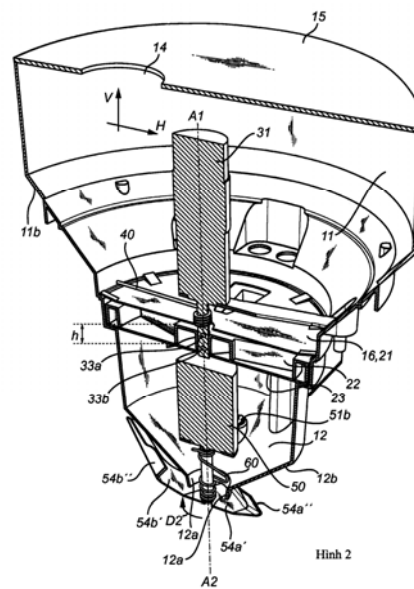
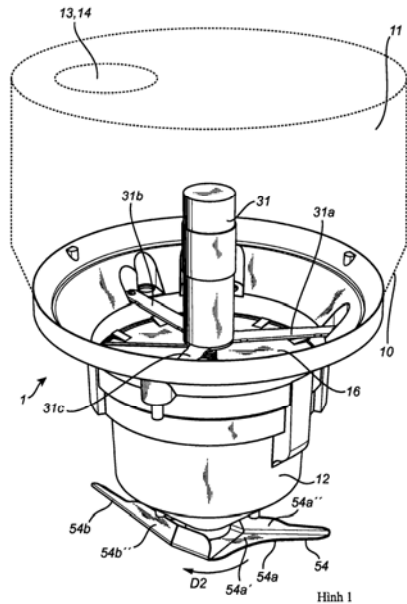


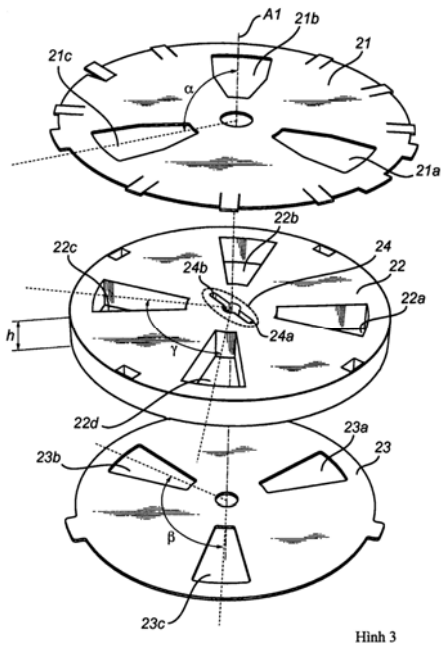
- (11) **67649**
- (21) 1-2019-05711 (51) **G06F 3/041**, G03F 7/023, 7/20, G06F 3/044
- (22) 16.02.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/005487 16.02.2018 (87) WO2018/168325 20.09.2018
- (30) 2017-052311 17.03.2017 JP
- 2017-052312 17.03.2017 JP
- 2017-184504 26.09.2017 JP
- 2017-184505 26.09.2017 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1038666 Japan
- (72) TAKASE, Kohei (JP), MIZUGUCHI, Tsukuru (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN ĐƯỢC TRANG BỊ VỚI ĐIỆN CỰC NỐI DÂY, VÀ NỀN ĐƯỢC TRANG BỊ VỚI ĐIỆN CỰC NỐI DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nền được trang bị với điện cực nối dây mà có mẫu mịn và ưu việt trong tính dẫn điện và trong đó điện cực nối dây mờ đục khó thấy được. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nền được trang bị với điện cực nối dây bao gồm các bước tạo ra điện cực nối dây mờ đục trên ít nhất một mặt của nền trong suốt, bước phủ chế phẩm nhạy quang dương trên một mặt của nền trong suốt, và bước tiếp xúc và phát triển chế phẩm nhạy quang dương bằng cách sử dụng điện cực nối dây mờ đục làm mặt nạ để tạo ra lớp chức năng ở phần tương ứng với điện cực nối dây mờ đục.



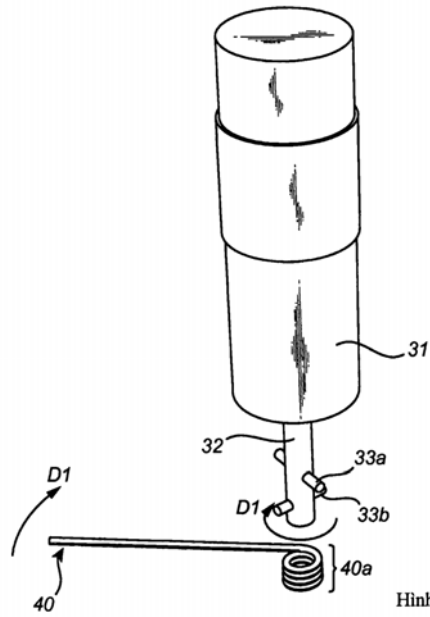
- (11) **67650**
 (21) 1-2019-05712 (51)⁷ **A01K 5/02**, 61/80
 (22) 16.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/EP2018/053897 16.02.2018 (87) WO2018/171989 27.09.2018
 (30) 1750340-0 22.03.2017 SE
 (71) NORDIC GAMEKEEPER AB (SE)
 Skallentorp Hog 110, 311 67 Sloinge, Sweden
 (72) PFEIFF, Carl (SE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐỰNG THỨC ĂN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đựng thức ăn (1) để nhả thức ăn, thiết bị đựng thức ăn (1) bao gồm hộp chứa (10) có khoang đựng thức ăn phía trên (11) và khoang đựng thức ăn phía dưới (12), và vách ngăn (16) ở giữa khoang đựng thức ăn phía trên (11) và khoang đựng thức ăn phía dưới (12), vách ngăn (16) bao gồm tấm phía trên (21), tấm phía dưới (22) và đĩa (23) có các lỗ hở xuyên qua (21a-c, 22a-c, 23a-d), thiết bị đựng thức ăn còn bao gồm động cơ nhả (50), tấm nhả có thể quay được (54), trục nhả (52) ở giữa và được kết nối đến động cơ nhả (50) và đến tấm nhả có thể quay được (54), trục nhả (52) mở rộng ít nhất một phần qua khoang đựng thức ăn phía dưới (12) và bộ phận khuấy phía dưới (60) được định vị bên trong khoang đựng thức ăn phía dưới (12) và được kết nối đến và mở rộng từ trục nhả (52) sao cho khi trục nhả (52) được quay bộ phận khuấy phía dưới (60) sẽ quét xung quanh trục thứ hai (A2) bên trong khoang đựng thức ăn phía dưới (12).

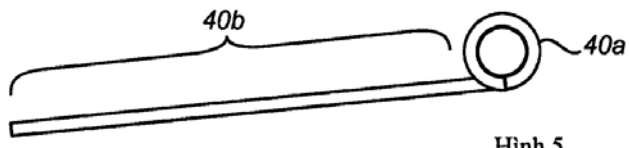




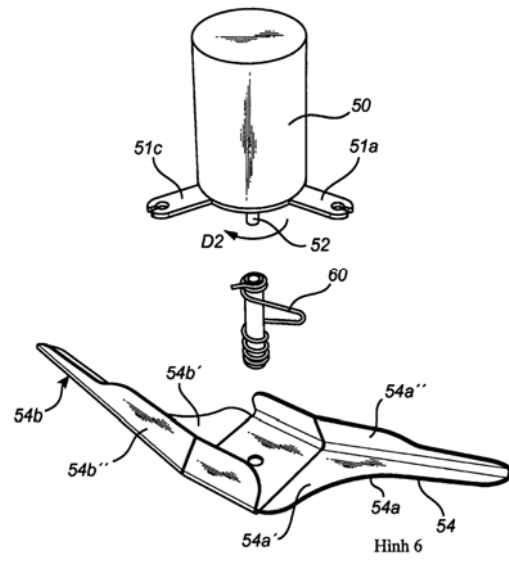
Hình 3



Hình 4



Hình 5

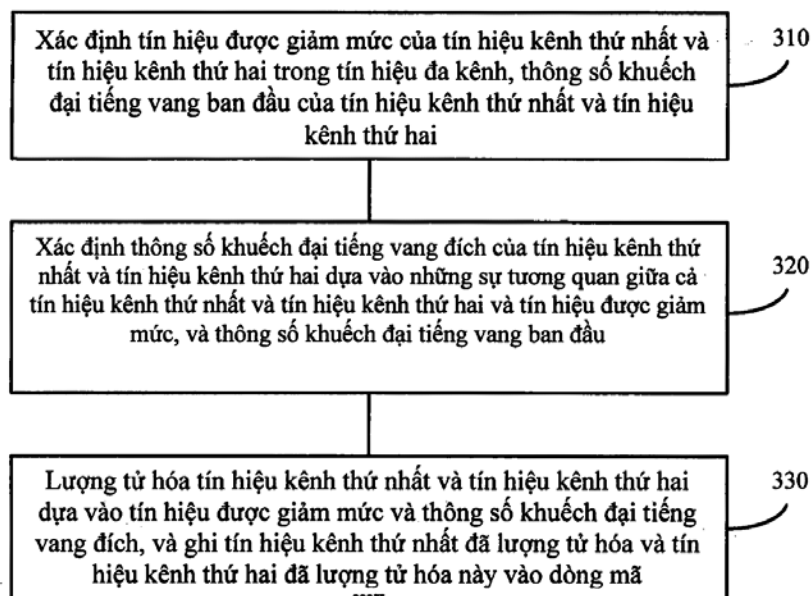


Hình 6

- (11) **67651**
- (21) 1-2019-05720 (51)⁷ **G10L 19/04**, H04S 5/00
- (22) 01.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2018/077782 01.03.2018 (87) WO2018/177066 04.10.2018
- (30) 201710205821.2 31.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIU, Zexin (CN), MIAO, Lei (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, phương pháp giải mã tín hiệu đa kênh, bộ mã hóa và bộ giải mã. Phương pháp mã hóa này bao gồm các bước: xác định tín hiệu được giảm mức của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai trong tín hiệu đa kênh, thông số khuếch đại tiếng vang ban đầu của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai; xác định thông số khuếch đại tiếng vang đích của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai dựa vào sự tương quan giữa tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu được giảm mức, sự tương quan giữa tín hiệu kênh thứ hai và tín hiệu được giảm mức, và thông số khuếch đại tiếng vang ban đầu; và lượng tử hóa tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai dựa vào tín hiệu được giảm mức và thông số khuếch đại tiếng vang đích, và ghi tín hiệu kênh thứ nhất đã lượng tử hóa và tín hiệu kênh thứ hai đã lượng tử hóa này vào dòng bit. Chất lượng của tín hiệu kênh thu được sau khi xử lý tiếng vang có thể được cải thiện theo phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, bộ mã hóa và bộ giải mã.

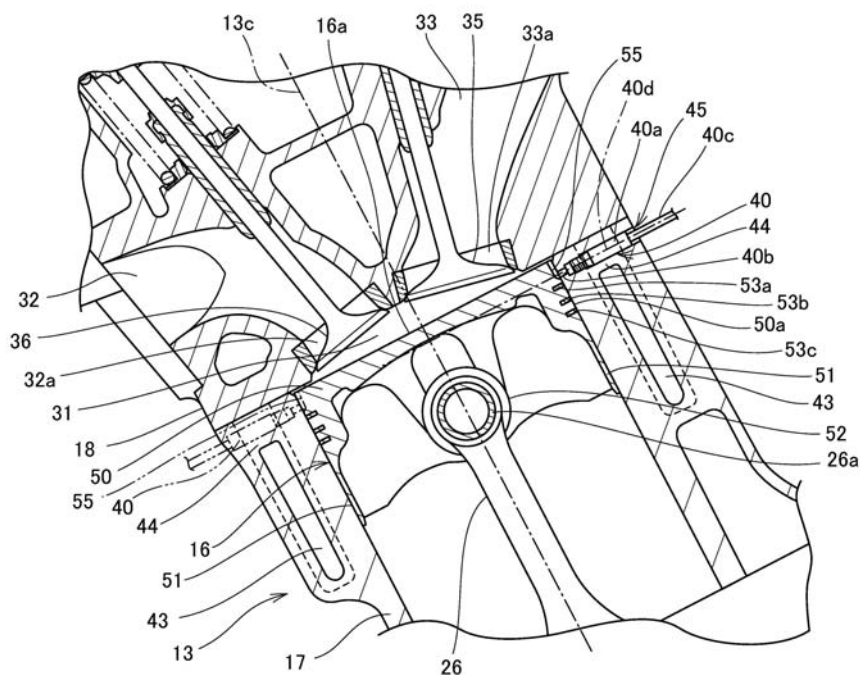


- (11) **67652**
- (21) 1-2019-05726 (51)⁷ **A61K 31/198**, 31/519, C07D
487/04
- (62) 1-2009-01307
- (22) 19.11.2007 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/US2007/085100 19.11.2007 (87) WO2008/064157 29.05.2008
- (30) 60/860,840 22.11.2006 US
- 60/861,459 29.11.2006 US
- 60/957,236 22.08.2007 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.06.2009
- (71) INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
- (72) ZHUO, Jincong (US), XU, Meizhong (US), HE, Chunhong (CN), ZHANG, Colin (CN), QIAN, Ding-quan (CN), BURNS, David M. (US), LI, Yunlong (US), METCALF, Brian (US), YAO, Wenqing (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT IMIDAZOTRIAZIN VÀ IMIDAZOPYRIMIDIN ỨC CHẾ KINAZA VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất imidazotriazin và imidazopyrimidin ức chế kinaza, như kinaza thụ thể yếu tố tăng trưởng tế bào gan (c-Met) và hữu dụng trong điều trị bệnh ung thư và các bệnh khác liên quan đến rối loạn điều hòa biểu hiện kinaza; và được phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **67653**
 (21) 1-2019-05727 (51)¹⁹ **F02F 1/18**, 1/00, 3/00
 (22) 09.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/009334 09.03.2018 (87) WO2018/180385A1 04.10.2018
 (30) 2017-061767 27.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.10.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
 (72) NAGATA Yuki (JP), WAKASA Hidetoshi (JP), NAKAYASU Tetsuya (JP),
 IKARASHI Kazunori (JP), NATSUI Hiroyuki (JP), KITAMURA Daisuke (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**
 (57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong nhằm bố trí có hiệu quả cảm biến áp suất, mà đo áp suất bên trong phần xi lanh trong động cơ đốt trong. Trong động cơ đốt trong bao gồm cảm biến áp suất (40), mà đo áp suất bên trong phần xi lanh (13), rãnh (55), mà được làm lõm theo hướng kính vào trong, được tạo ra trong phần theo chu vi ngoài (50a) của pit tông (16) chuyển động tịnh tiến qua lại bên trong phần xi lanh (13), và cảm biến áp suất (40) có bộ đo (40b), mà được lộ ra bên trong rãnh (55).



- (11) **67654**
 (21) 1-2019-05732 (51)¹⁹ **G06F 3/01**
 (22) 07.07.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2017/092285 07.07.2017 (87) WO2018/171084 27.09.2018
 (30) 201710175242.8 22.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.10.2019

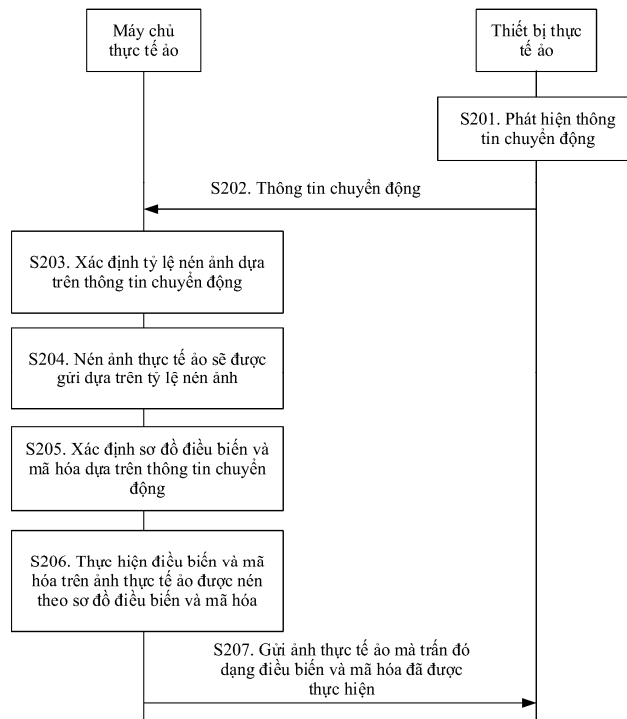
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China

(72) LUO, Yi (CN), ZHENG, Fangzhou (CN), XU, Yu (CA), QIU, Wenyi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GỬI ẢNH THỰC TẾ ẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, thiết bị và phương pháp để gửi ảnh thực tế ảo, để cải thiện độ chính xác của tỷ lệ nén ảnh được xác khi ảnh thực tế ảo được gửi. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi máy chủ thực tế ảo, thông tin chuyển động thứ nhất được gửi bởi thiết bị thực tế ảo, trong đó thông tin chuyển động thứ nhất được sử dụng để chỉ báo trạng thái chuyển động tại của thiết bị thực tế ảo; xác định, bởi máy chủ thực tế ảo, tỷ lệ nén ảnh thứ nhất trên thông tin chuyển động; nén, bởi máy chủ thực tế ảo, ảnh thực tế ảo sẽ được gửi dựa trên tỷ lệ nén ảnh thứ nhất; và gửi, bởi máy chủ thực tế ảo, ảnh thực tế ảo được nén tới thiết bị thực tế ảo.

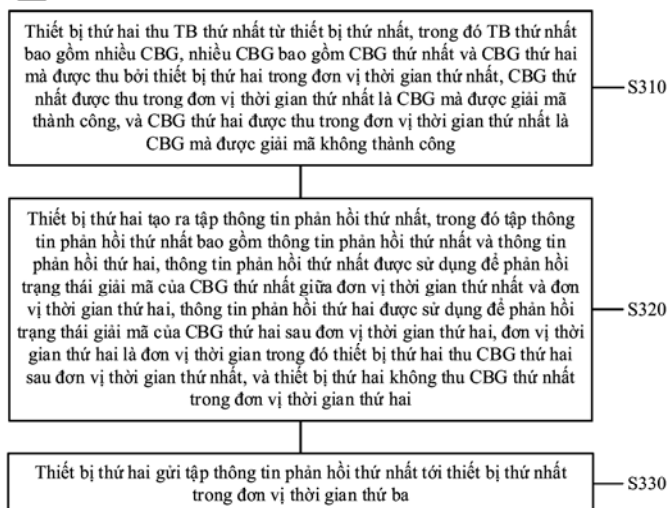


- (11) **67655**
- (21) 1-2019-05733 (51)¹⁹ **H04L 1/16**, 1/18, H04W 72/04
- (22) 12.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2018/078715 12.03.2018 (87) WO2018/171455 27.09.2018
- (30) 201710179901.5 23.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.10.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) GUAN, Lei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN PHẢN HỒI, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN PHẢN HỒI, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp gửi thông tin phản hồi, thiết bị và phương pháp thu thông tin phản hồi, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp gửi thông tin phản hồi bao gồm các bước: tạo ra, bởi thiết bị thứ hai, tập thông tin phản hồi thứ nhất, trong đó tập thông tin phản hồi thứ nhất bao gồm thông tin phản hồi thứ nhất và thông tin phản hồi thứ hai, thông tin phản hồi thứ nhất được sử dụng để phản hồi trạng thái giải mã của CBG thứ nhất giữa đơn vị thời gian thứ nhất và đơn vị thời gian thứ hai, hoặc thông tin phản hồi thứ nhất được sử dụng để phản hồi trạng thái giải mã của CBG thứ nhất được thu trong đơn vị thời gian thứ nhất, thông tin phản hồi thứ hai được sử dụng để phản hồi trạng thái giải mã của CBG thứ hai sau đơn vị thời gian thứ hai, đơn vị thời gian thứ hai là đơn vị thời gian trong đó thiết bị thứ hai thu CBG thứ hai sau đơn vị thời gian thứ nhất, và thiết bị thứ hai không thu CBG thứ nhất trong đơn vị thời gian thứ hai; và gửi, bởi thiết bị thứ hai, tập thông tin phản hồi thứ nhất tới thiết bị thứ nhất trong đơn vị thời gian thứ ba. Theo phương pháp này, thiết bị mà truyền TB có thể nhận biết cảnh báo giả và cảnh báo thật, do đó cải thiện hiệu quả truyền dẫn lại.

300



- (11) **67656**
(21) 1-2019-05736 (51)⁷ **H04L 1/00**, 1/16
(22) 20.03.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2017/077378 20.03.2017 (87) WO2018/170699 A1 27.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.10.2019

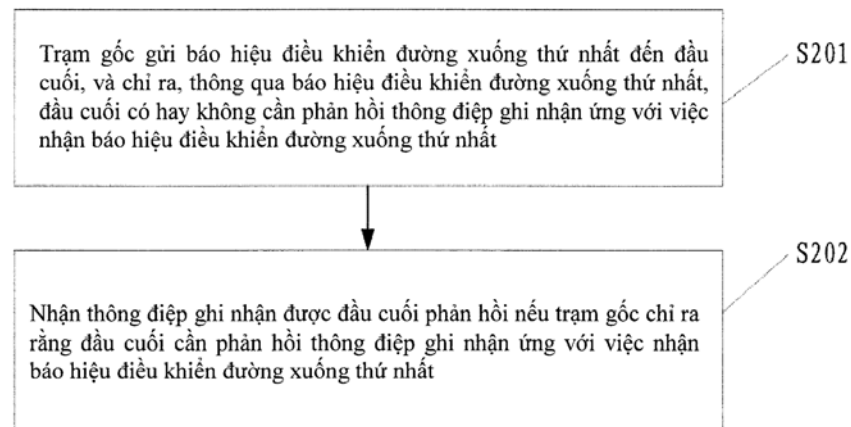
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN BÁO HIỆU ĐIỀU KHIỂN, TRẠM GỐC VÀ ĐẦU CUỐI**

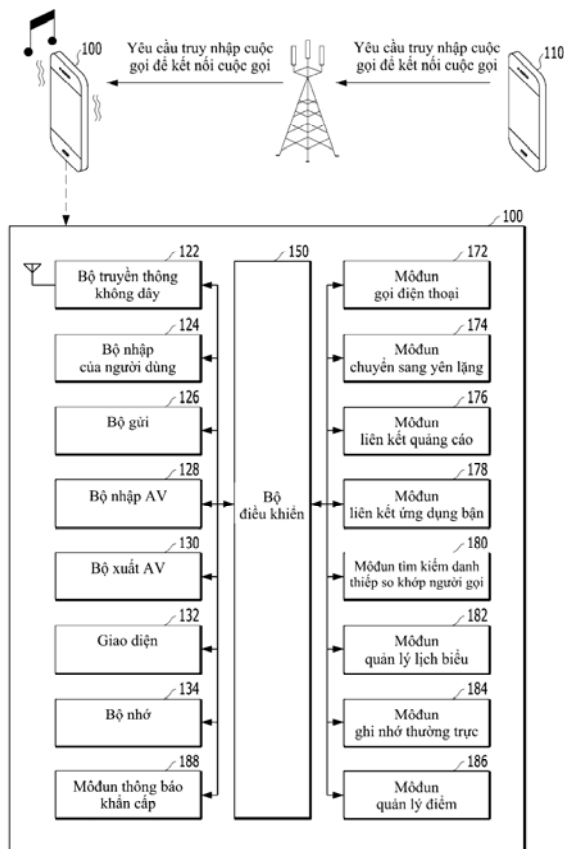
(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền báo hiệu điều khiển, trạm gốc và đầu cuối, phương pháp bao gồm: gửi, bởi trạm gốc, báo hiệu điều khiển đường xuống thứ nhất đến đầu cuối, và chỉ ra, thông qua báo hiệu điều khiển đường xuống thứ nhất, đầu cuối có hay không cần phản hồi thông điệp ghi nhận ứng với việc nhận báo hiệu điều khiển đường xuống thứ nhất; và nhận thông điệp ghi nhận được đầu cuối phản hồi nếu trạm gốc chỉ ra rằng đầu cuối cần phản hồi thông điệp ghi nhận ứng với việc nhận báo hiệu điều khiển đường xuống thứ nhất. Các phương án của sáng chế có thể bảo đảm rằng trạm gốc biết việc nhận báo hiệu điều khiển quan trọng đúng lúc, tạo điều kiện dễ dàng để cấu hình và truyền báo hiệu điều khiển theo sau, và cải thiện độ tin cậy của hệ thống vô tuyến mới thế hệ thứ 5 (5G NR).



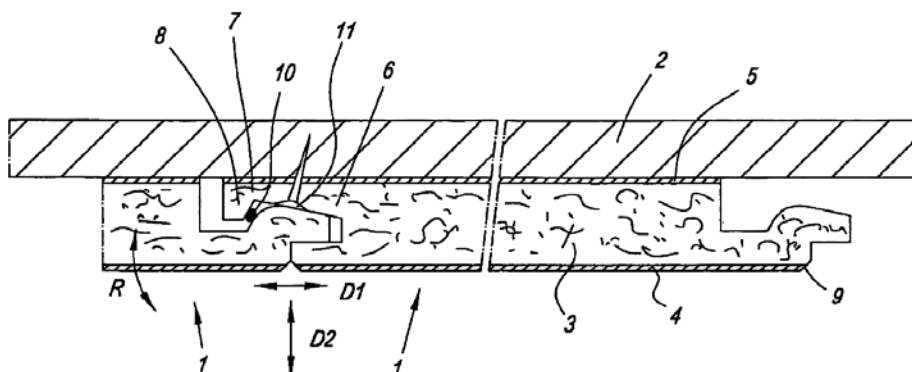
- (11) **67657**
 (21) 1-2019-05746 (51)⁷ **H04M 1/725, G06Q 30/02**
 (22) 20.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/003210 20.03.2018 (87) WO2018/174513 27.09.2018
 (30) 10-2017-0036240 22.03.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2019

- (71) 1. KIM, HAN SEOK (KR)
 12, Gangdong-daero 9-gil, Songpa-gu, Seoul 05538, Republic of Korea
 2. NARGO INC. (KR)
 808, Partners2, 90, Beobwon-ro, Songpa-gu, Seoul 05855, Republic of Korea
 3. PARK JINHA (KR)
 2007, DongA VentureTower, 59, Oncheon-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34186, Republic of Korea
 (72) KIM, Han Seok (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT ỨNG DỤNG TRONG CUỘC GỌI KHI SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để liên kết các ứng dụng trong cuộc gọi khi sử dụng điện thoại thông minh bao gồm môđun gọi điện thoại để kết nối cuộc gọi điện thoại với thiết bị đầu cuối người gọi dựa trên kết nối cuộc gọi của thiết bị đầu cuối người gọi, và xuất ra màn hình chờ cuộc gọi để chờ trả lời từ người dùng tương ứng với kết nối cuộc gọi, màn hình bận hiển thị trạng thái cuộc gọi với thiết bị đầu cuối người gọi, và màn hình chấm dứt cuộc gọi hiển thị trạng thái chấm dứt cuộc gọi với thiết bị đầu cuối người gọi; và môđun liên kết ứng dụng bận để cung cấp cửa sổ hiển thị thể hiện các biểu tượng ứng dụng đã liên kết bao gồm các biểu tượng thực thi ứng dụng đã liên kết trên màn hình bận hoặc chờ cuộc gọi, và khi một biểu tượng trong số các biểu tượng thực thi ứng dụng đã liên kết được nhập, gọi ra và thực thi ứng dụng đã liên kết tương ứng trên màn hình bận hoặc chờ cuộc gọi, và khi sử dụng ứng dụng đã liên kết được chấm dứt, tự động trả lại màn hình với chế độ bận hoặc chờ cuộc gọi.

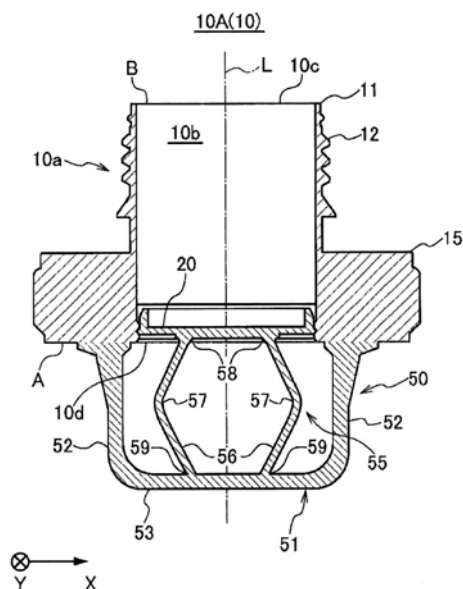


- (11) **67658**
- (21) 1-2019-05752 (51)⁷ **B32B 13/04**, 13/12, B23B 5/16, 5/22, B32B 5/24, 5/30, 21/02, 37/14, 7/00
- (22) 21.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/IB2018/051903 21.03.2018 (87) WO2018/172959 27.09.2018
- (30) BE2017/5181 21.03.2017 BE
- 62/564,719 28.09.2017 US
- (71) UNILIN, BVBA (BE)
Ooigemstraat 3, B-8710 Wielsbeke, Belgium
- (72) CLEMENT, Benjamin (BE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm và phương pháp sản xuất tấm này. Tấm, khác biệt ở chỗ, tấm này bao gồm ít nhất lớp nền, mà được tạo ra ít nhất từ lớp vật liệu cơ bản trên cơ sở thạch cao và/hoặc trên cơ sở xi măng có sức chịu nén khoảng 30kg/cm² và lớp phủ trên cơ sở nhựa được tạo ra trên ít nhất một phía của lớp nền, có dạng lớp nhiều lớp, mà được ép lên trên lớp nền, còn được gọi là lớp nhiều lớp ép trực tiếp (DPL - Direct Pressure Laminate).



- (11) **67659**
 (21) 1-2019-05755 (51) **B65D 47/06**, 75/58
 (22) 07.12.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2017/043946 07.12.2017 (87) WO2018/173382 27.09.2018
 (30) 2017-054945 21.03.2017 JP
 (71) FUJIMORI KOGYO CO., LTD. (JP)
 1-23-7, Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023 (JP)
 (72) ONO, Matsutaro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VÒI RÓT CỬA VẬT CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòi rót của vật chứa mà làm có thể mở và đóng phần rót dạng ống bởi chi tiết đóng mà đóng phần rót dạng ống của vòi rót mà không tạo ra các mảnh bị vỡ hoặc tương tự, và sự di chuyển các thành phần bằng cách chia các thành phần nhiều lần. Vấn đề được giải quyết bởi vòi rót (10) của vật chứa bao gồm thân chính của vòi (10a) bao gồm phần rót dạng ống (11) được bố trí với cổng dòng vào (10d) để cho phép các thành phần chảy vào trong và cổng dòng ra (10c) để cho phép các thành phần chảy ra, và phần được gắn (15) để gắn phía cổng dòng vào (10d) với phần thân chính của vật chứa (1A); chi tiết đóng (20) đóng vai trò là thân riêng từ phần rót dạng ống (11) và được đặt lên trên bề mặt chu vi bên trong của phần rót dạng ống (11) trong chế độ mà cho phép cổng dòng vào (10d) để được mở và được đóng; và thân kích hoạt (50) mà kích hoạt chi tiết đóng (20) từ phía phần thân chính của vật chứa (1A) về hướng cổng dòng vào (10d) và chặn cổng dòng vào (10d) bởi chi tiết đóng (20). Chi tiết đóng (20) được loại bỏ khỏi bề mặt chu vi bên trong của phần rót dạng ống (11) chống lại lực kích hoạt của thân kích hoạt (50) bởi ngoại lực được áp dụng từ phía cổng dòng ra (10c).

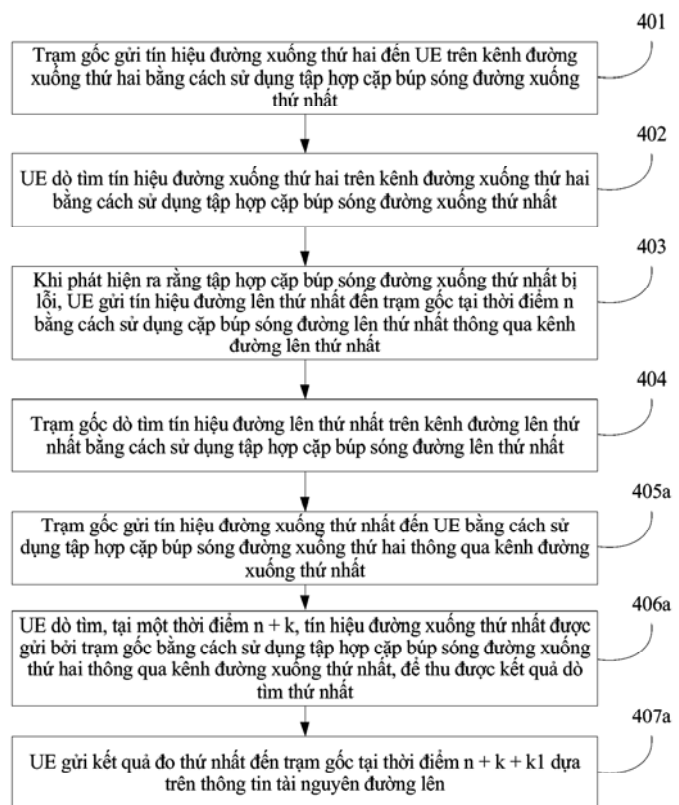


- (11) **67660**
 (21) 1-2019-05756 (51) **H04W 72/04**, H04L 1/00, 5/00, H04W 24/10
 (22) 23.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/080346 23.02.2018 (87) WO2018/171763 27.09.2018
 (30) 201710184665.6 24.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) LIU, Kunpeng (CN), LI, Xueru (CN), XUE, Lixia (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP LẠI KẾT NỐI, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC

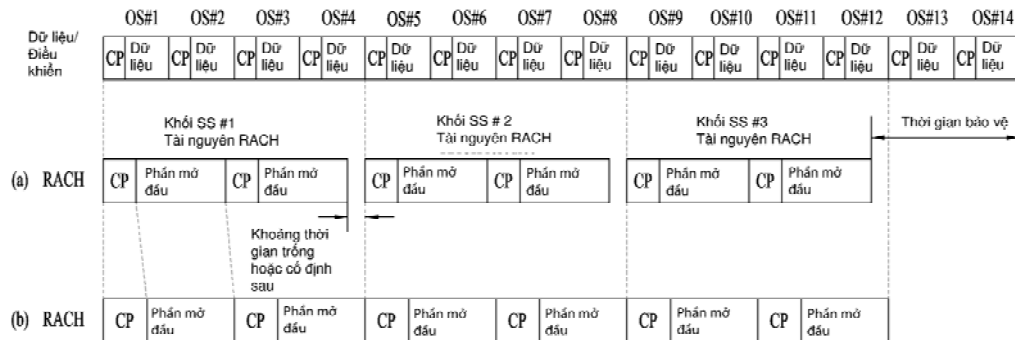
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thiết lập lại kết nối, thiết bị người dùng và trạm gốc, có liên quan đến lĩnh vực viễn thông, để giải quyết vấn đề liên lạc bị gián đoạn trong quá trình liên lạc giữa trạm gốc và thiết bị người dùng UE (User Equipment - UE) vì dữ liệu không thể tiếp tục được truyền do bị chướng ngại. Một giải pháp đặc biệt như sau: Khi phát hiện rằng tập hợp cặp búp sóng đường xuống thứ nhất bị lỗi, UE gửi tín hiệu đường lên thứ nhất đến trạm gốc tại một thời điểm n bằng cách sử dụng tập hợp cặp búp sóng đường lên thứ nhất thông qua kênh đường lên thứ nhất được sử dụng để thông báo cho trạm gốc rằng tập hợp cặp búp sóng đường xuống thứ nhất bị lỗi; và tại một thời điểm n + k, UE dò tìm tín hiệu đường xuống thứ nhất được gửi bởi trạm gốc bằng cách sử dụng tập hợp cặp búp sóng đường xuống thứ hai thông qua kênh đường xuống thứ nhất, nhằm thu được kết quả dò tìm thứ nhất, trong đó tín hiệu đường xuống thứ nhất được sử dụng để xác nhận rằng trạm gốc nhận được tín hiệu đường lên thứ nhất. Các phương án theo sáng chế được áp dụng cho quá trình thiết lập lại kết nối.



- (11) **67661**
 (21) 1-2019-05758 (51)⁷ **H04L 27/26**, 5/00, H04W 74/08
 (22) 19.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2018/003169 19.03.2018 (87) WO2018/174494 27.09.2018
 (30) 62/474,053 20.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) YOON, Sukhyon (KR), KO, Hyunsoo (KR), KIM, Kijun (KR), KIM, Eunsun (KR), YANG, Suckchel (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN PHẦN MỞ ĐẦU KÊNH TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ ĐIỀU KHIỂN VIỆC TRUYỀN CỦA PHẦN MỞ ĐẦU KÊNH TRUY CẬP NGẪU NHIÊN
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng truyền phần mở đầu kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) và trạm cơ sở nhận kênh RACH. Trạm cơ sở thiết lập phần mở đầu RACH sao cho biên của phần mở đầu RACH trong miền thời gian trùng với các biên của các ký hiệu OFDM trên đó phần mở đầu RACH được thiết lập. Thiết bị người dùng tạo ra/truyền phần mở đầu RACH sao cho biên của phần mở đầu RACH trong miền thời gian trùng với các biên của các ký hiệu OFDM trên đó phần mở đầu RACH được thiết lập. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền phần mở đầu kênh truy cập ngẫu nhiên và thiết bị được tạo cấu hình để điều khiển việc truyền phần mở đầu kênh truy cập ngẫu nhiên.



(11) **67662**

(21) 1-2019-05759

(51)⁷ **H04R 1/08**, H05K 3/36, H04M
1/03

(22) 21.03.2017

(43) 25.12.2019

(86) PCT/EP2017/056706 21.03.2017

(87) WO2018/171870 27.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

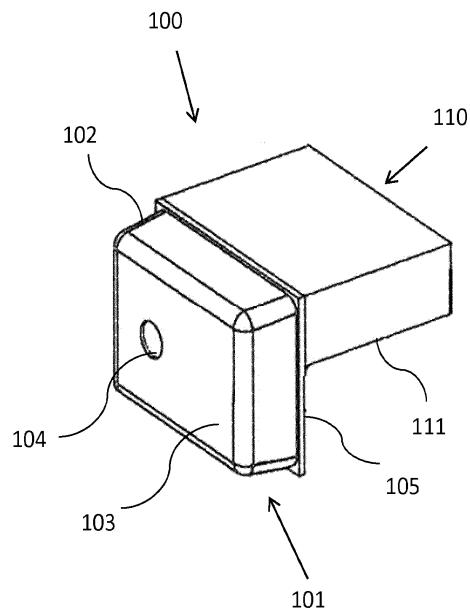
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) MAKI, Jouni Tapio (FI), HEISKANEN, Juuso (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHỐI MICRÔ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM KHỐI MICRÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến khối micrô (100, 200) bao gồm bộ phận micrô (101) được gắn chặt vào chi tiết lắp (110, 210). Bộ phận micrô (101) có mặt thứ nhất (103) bao gồm cổng âm thanh (104), và chi tiết lắp (110, 210) bao gồm thân cứng vững có mặt lắp (111, 211). Mặt thứ nhất (103) của bộ phận micrô (101) được bố trí vuông góc với mặt lắp (111, 211) của chi tiết lắp (110, 210). Bộ phận micrô có thể (101) gồm bộ micrô dạng hệ thống cơ điện cỡ nhỏ (microelectronmechanical systems-MEMS) chứa đầu micrô MEMS, và mặt lắp (111, 211) của chi tiết lắp có thể được tạo kết cấu để được lắp hoặc được hàn vào bảng mạch in (121). Khối micrô (100, 200) có thể được lắp vào bảng mạch in của thiết bị (121) là phần của thiết bị điện tử (400). Thiết bị điện tử (400) có thể có phần bao bọc (401) có kênh âm thanh (402) kéo dài dọc theo đường thẳng qua phần bao bọc (401) về phía cổng âm thanh (104) và cổng âm thanh có thể (104) để được cân bằng hàng với kênh âm thanh (402). Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị điện tử bao gồm bảng mạch in của thiết bị và khối micrô.



- (11) **67663**
 (21) 1-2019-05763 (51)⁷ **C01B 13/14**, C01F 17/00, C01G 25/02
 (22) 16.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/005453 16.02.2018 (87) WO2018/173574 27.09.2018
 (30) JP 2017-054541 21.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2019

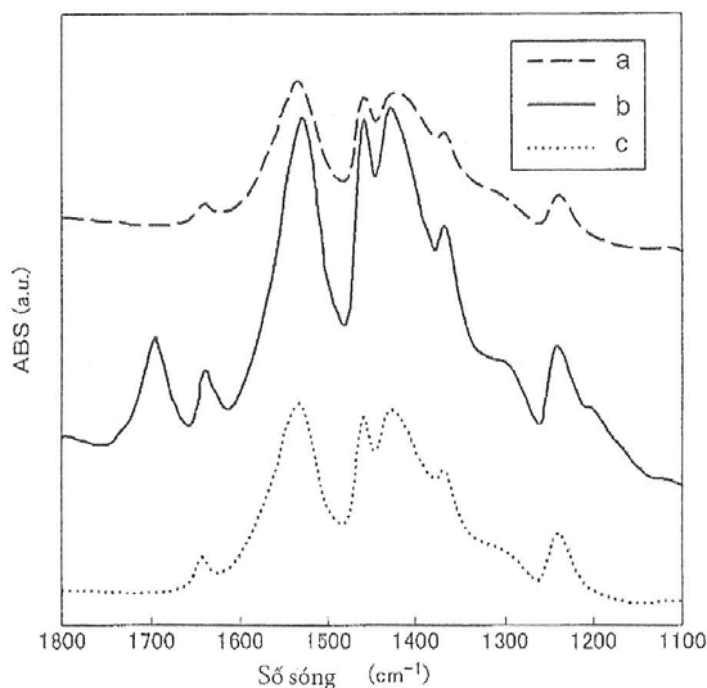
(71) DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD. (JP)
 4-4-9, Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

(72) Fumiyuki TAKASAKI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(54) HẠT HỢP CHẤT KIM LOẠI BIẾN ĐỔI BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT HỢP CHẤT KIM LOẠI BIẾN ĐỔI BỀ MẶT

(57) Sáng chế đề cập đến các hạt hợp chất kim loại biến đổi bề mặt và phương pháp sản xuất các hạt hợp chất kim loại biến đổi bề mặt. Các hạt hợp chất kim loại biến đổi bề mặt bao gồm các hạt hợp chất kim loại mà được biến đổi bề mặt với một hoặc nhiều loại axit cacboxylic được chọn từ axit metacrylic, axit acrylic, và axit propionic, và axit 12-hydroxystearic, trong đó một phần hoặc tất cả của một hoặc nhiều loại axit cacboxylic được chọn từ axit metacrylic, axit acrylic, và axit propionic là loại axit cacboxylic (thêm một proton vào).



- (11) **67664**
 (21) 1-2019-05764 (51) **H04L 25/08**
 (22) 26.06.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2017/089948 26.06.2017 (87) WO2018/171063 27.09.2018
 (30) 201710182423.3 24.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2019

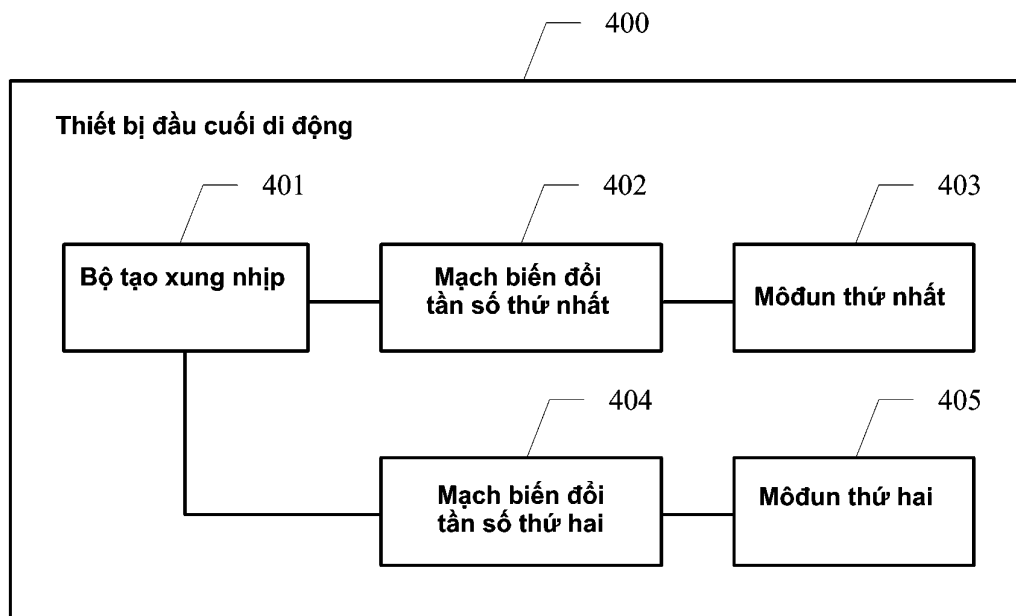
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China

(72) LI, Tongjie (CN), ZHANG, Junyong (CN), LIU, Xiaosong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động bao gồm bộ tạo xung nhịp, mạch biến đổi tần số thứ nhất, môđun thứ nhất, mạch biến đổi tần số thứ hai, và môđun thứ hai. Mạch biến đổi tần số thứ nhất thực hiện biến đổi tần số đối với tín hiệu đồng hồ được tạo ra bởi bộ tạo xung nhịp để thu được tín hiệu đồng hồ thứ nhất, và xuất ra tín hiệu đồng hồ thứ nhất tới môđun thứ nhất. Mạch biến đổi tần số thứ hai thực hiện biến đổi tần số đối với tín hiệu đồng hồ được tạo ra bởi bộ tạo xung nhịp, để thu được tín hiệu đồng hồ thứ hai, và xuất ra tín hiệu đồng hồ thứ hai tới môđun thứ hai. Thiết bị đầu cuối di động theo sáng chế có khả năng chống nhiễu điện từ tốt hơn.



- (11) **67665**
(21) 1-2019-05766 (51) **H04W 68/00**
(22) 24.03.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2017/078138 24.03.2017 (87) WO2018/170902 A1 27.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2019

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

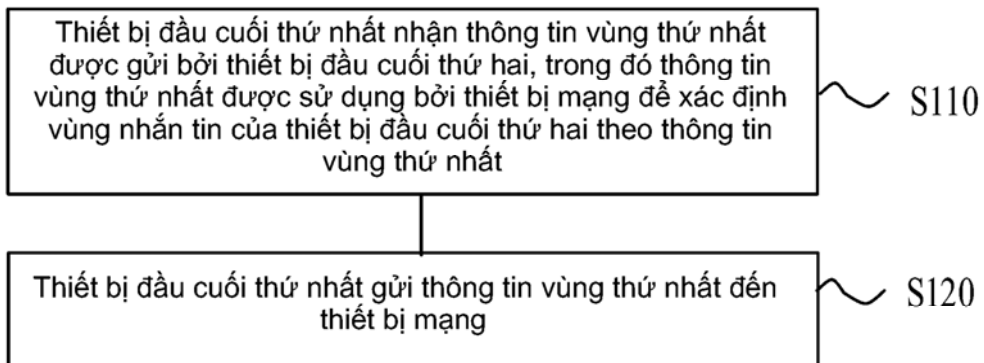
(72) LIU, Jianhua (CN), YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

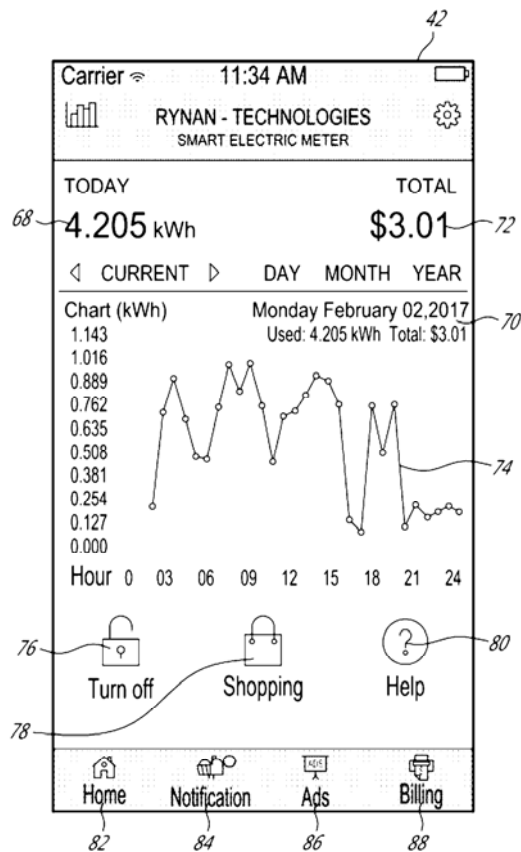
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẮN TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nhắn tin, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp nhắn tin này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin vùng thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó thông tin vùng thứ nhất được sử dụng bởi thiết bị mạng để xác định vùng nhắn tin của thiết bị đầu cuối thứ hai theo thông tin vùng thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin vùng thứ nhất đến thiết bị mạng. Trong phương pháp nhắn tin theo sáng chế, thiết bị mạng có thể xác định vùng nhắn tin của thiết bị đầu cuối thứ hai theo thông tin vùng thứ nhất. Do đó, khi thiết bị mạng cần nhắn tin thiết bị đầu cuối thứ hai, thiết bị mạng có thể bắt đầu việc nhắn tin đến thiết bị đầu cuối thứ hai chỉ trong vùng nhắn tin xác định mà có thể làm giảm thời gian gián tiếp nhắn tin.

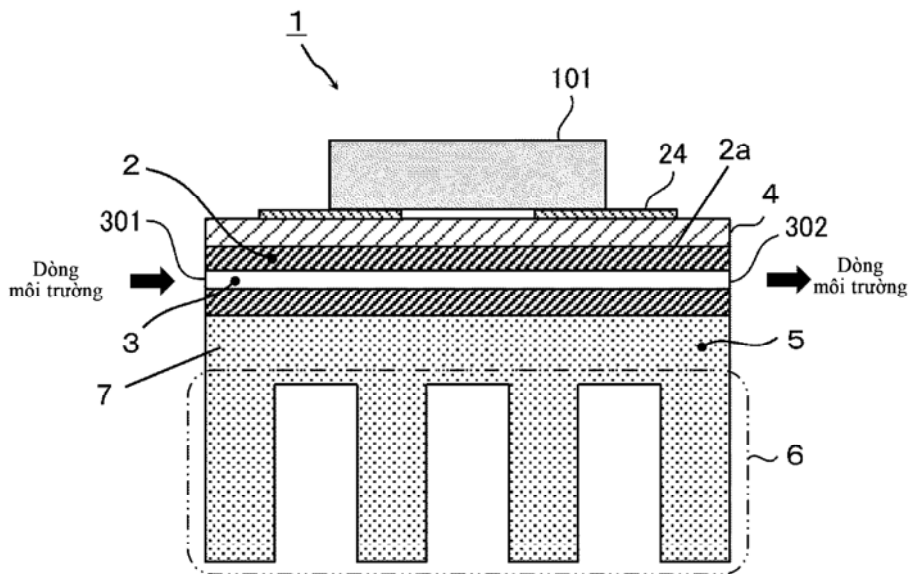
100



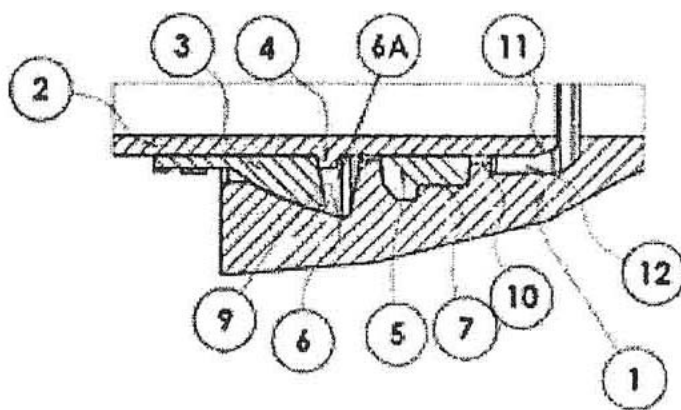
- (11) **67666**
- (21) 1-2019-05769 (51) **G01R 22/10**, 21/133, G06Q 30/06
- (22) 26.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CA2018/050360 26.03.2018 (87) WO2018/176127 04.10.2018
- (30) 62/477,569 28.03.2017 US
- (71) RYNAN TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road, #10-39 Paya Lebar Square, Singapore
- (72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN), Trương Văn Lượng (VN), Hồng Quốc Cường (VN), Mai Thị Thu Biên (VN), Trịnh Ân (VN), Lê Thanh Triều (VN), Nguyễn Anh Thông (VN), Dương Minh Khang (VN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ GẮN THÊM VÀO ĐỒNG HỒ ĐO LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồng hồ đo lượng tiêu thụ điện gắn với hệ thống thương mại điện tử, trong đó mạng điện rộng (WAN) và một ứng dụng trên điện thoại thông minh hoặc thiết bị tương tự có thể được sử dụng để tiếp nhận mức tiêu thụ điện đo được từ đồng hồ đo lượng điện tiêu thụ khi truy cập hệ thống thương mại điện tử. Ứng dụng này hiển thị lượng điện tiêu thụ thu nhận được với ít nhất một kết quả và cụ thể hơn trong đó ít nhất một kết quả có thể được mua từ hệ thống thương mại điện tử đang sử dụng ứng dụng.



- (11) **67667**
- (21) 1-2019-05771 (51)⁷ **H01L 23/36**, 23/467, 23/473, H05K 7/20
- (22) 16.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/010409 16.03.2018 (87) WO2018/173942 27.09.2018
- (30) 2017-055419 22.03.2017 JP
- 2017-234068 06.12.2017 JP
- (71) **FREESIA MACROSS CORPORATION (JP)**
17, Kanda Higashimatsushitacho, Chiyoda-ku, Tokyo 1010042, JP
- (72) **SASAKI Beji (JP)**
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THÂN CƠ CẤU LÀM MÁT, HỆ THỐNG LÀM MÁT, THIẾT BỊ SINH NHIỆT VÀ CƠ CẤU CÓ HỆ THỐNG LÀM MÁT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất thân cơ cấu làm mát có thể gia tăng hiệu quả làm mát và có thể dễ dàng phù hợp với kích thước thu nhỏ và tương tự. Thân cơ cấu làm mát bao gồm phần bức xạ nhiệt có bề mặt gắn kết (2a) trên đó linh kiện điện tử (101) được gắn trực tiếp hoặc gián tiếp. Đường dẫn dòng môi trường được tạo thành trong phần bức xạ nhiệt mà môi trường có thể di chuyển qua.



- (11) **67668**
- (21) 1-2019-05778 (51)⁷ **F16L 17/00**, 37/00
- (22) 20.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/IB2018/051843 20.03.2018 (87) WO2018/172922 27.09.2018
- (30) 201711009888 21.03.2017 IN
- (71) JINDAL SAW LTD (IN)
Jindal Centre, 12, Bhikhaji Cama Place New Delhi 110066, India
- (72) SHRIVASTAVA, Anurag (IN), RAJASEKARAN, V. (IN), BOSE, Partha (IN), SUBRAMONIAN, K. (IN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG KHÓA CHỦ ĐỘNG DỪNG CHO CÁC MỐI NỐI ĐƯỢC HÃM CỦA ĐƯỜNG ỐNG GANG DẸO VÀ CÁC PHỤ TÙNG NỐI ỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khóa chủ động dùng cho mối nối được hãm của đường ống gang dẻo và phụ tùng nối ống có thể chịu được tất cả các lực đẩy được tạo ra do truyền áp suất chất lỏng và tạo ra độ lệch góc nhất định cho trục của hai ống. Ống gang dẻo dùng để lắp đặt đường ống có đầu bao (hình chuông) và đầu bị bao (đầu mút thẳng). Đầu mút thẳng được chèn vào trong đầu bao hình chuông để tạo thành mối nối. Khi áp lực nước tăng, mối nối có xu hướng bị rời ra do tải trọng dọc trục tăng. Để giảm tải trọng dọc trục này, khoang bao quanh được tạo ra giữa đầu bao hình chuông và đầu mút thẳng có đường viền chân ống với kích cỡ phù hợp. Lực dọc trục được tạo ra do áp lực của nước được truyền tới đầu bao ống thông qua các mảnh khóa. Các mảnh khóa được chèn vào trong khoang bao quanh và nằm giữa khoang và đường viền chân ống. Khoang bao quanh có độ hở thích hợp để tạo ra độ lệch góc thích hợp cho mối nối.



(11) **67669**

(21) 1-2019-05779

(22) 19.03.2018

(86) PCT/KR2018/003159 19.03.2018

(30) 10-2017-0035566 21.03.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2019

(71) JOEUN-DECÒ CO.,LTD (KR)

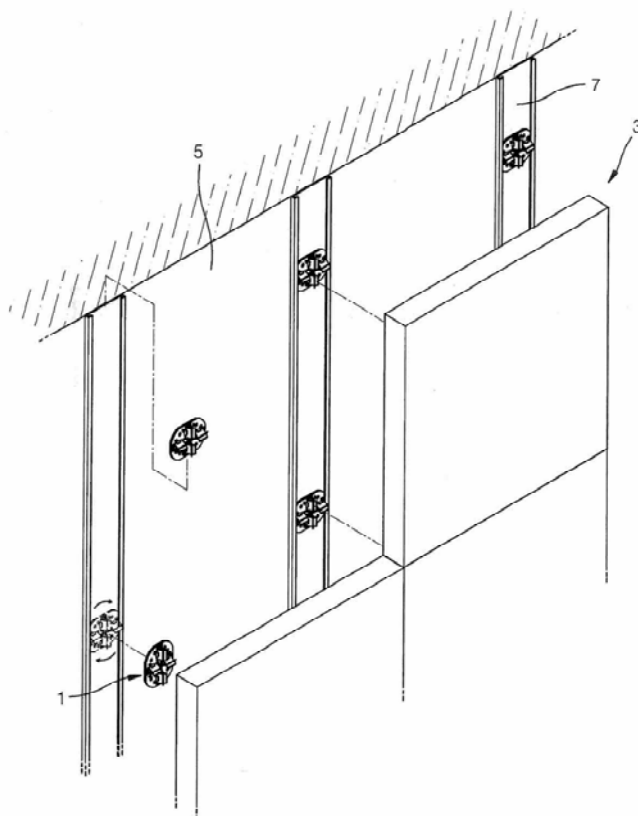
33, Eco-gil, Damyang-eup, Damyang-gun, Jeollanam-do 57309, Republic of Korea

(72) SHIN, Jung Kang (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

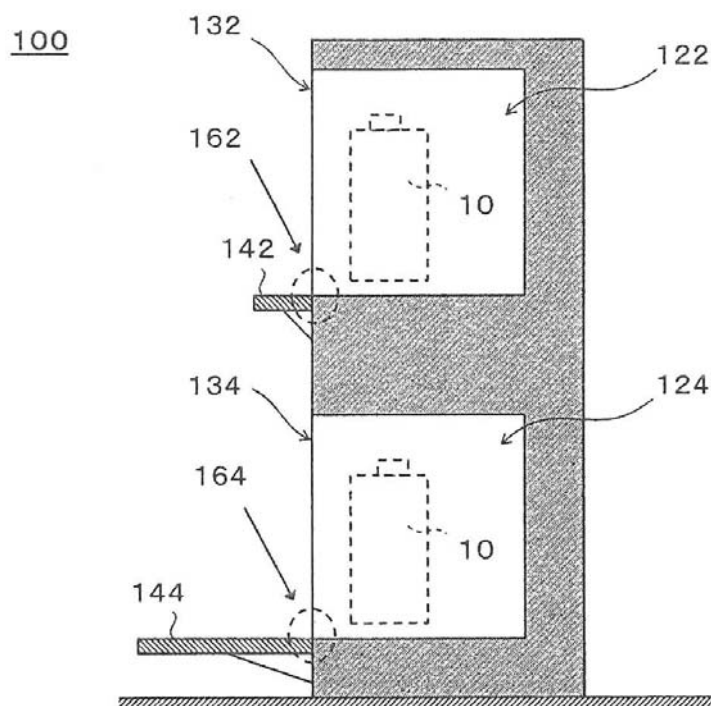
(54) THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH PANEN HOÀN THIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cố định panen hoàn thiện và cụ thể hơn là đến thiết bị cố định panen hoàn thiện để cố định panen hoàn thiện sao cho panen hoàn thiện có thể được bắt chặt một cách ổn định khi lắp panen hoàn thiện để hoàn thiện mặt tường trong nhà hoặc ngoài trời hoặc sàn. Thiết bị cố định panen hoàn thiện theo sáng chế có thể được lắp ráp và lắp đặt rất đơn giản và vì vậy có thể giảm thời gian cần để lắp ráp, lắp đặt và tháo. Thiết bị cố định panen hoàn thiện cũng tăng khả năng bắt chặt của panen hoàn thiện sao cho chuyển động của panen hoàn thiện do ngoại lực được ngăn chặn và vì vậy có thể cũng được ứng dụng để hoàn thiện tường ngoài trời. Thiết bị cố định panen hoàn thiện có thể cũng tạo điều kiện cho việc bảo dưỡng, duy trì công trình được dễ dàng.



- (11) **67670**
- (21) 1-2019-05783 (51)⁷ **A61K 31/485**, 9/20, 47/10, 47/26, 47/36, 47/38, A61P 17/04
- (22) 30.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/013684 30.03.2018 (87) WO2018/181920 04.10.2018
- (30) 2017-070165 31.03.2017 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) MINAKAMI, Satoshi (JP), TAKAKI, Suguru (JP), OHTA, Kotoe (JP), HORIUCHI, Yasuhide (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DUỐC PHẨM DẠNG VIÊN NÉN CHỨA NALFURAFIN**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm dạng viên nén mà chứa nalfurafin hoặc muối cộng axit dược dụng của nó và tốt về khả năng tạo hình và kiểm soát chất lượng của chất liên quan. Sáng chế đề xuất dược phẩm dạng viên nén bao gồm nalfurafin hoặc muối cộng axit dược dụng của nó, thành phần chất kết dính, và chất mang, trong đó nalfurafin nêu trên hoặc muối cộng axit dược dụng của nó được chứa với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10 µg, và khối lượng thành phần chất kết dính nêu trên nằm trong khoảng từ 100000 đến 2000000% khối lượng đối với khối lượng nalfurafin nêu trên hoặc muối cộng axit dược dụng của nó và nằm trong khoảng từ 5 đến 20% khối lượng đối với tổng khối lượng của dược phẩm thu được, hoặc nằm trong khoảng từ 20000 đến 500000% khối lượng và nằm trong khoảng từ 1 đến 5% khối lượng đối với tổng khối lượng của dược phẩm thu được.

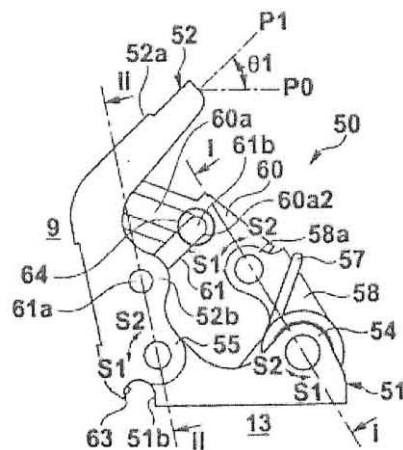
- (11) **67671**
- (21) 1-2019-05784 (51)⁷ **H01M 2/10**, 10/44, H02J 7/00
- (22) 22.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/011551 22.03.2018 (87) WO2018/174213 27.09.2018
- (30) 2017-058092 23.03.2017 JP
- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
- (72) KOKETSU Tomoyuki (JP), ETSUNAGI Kenichi (JP), OKADO Michihito (JP), SHIYAMA Takumi (JP), OSHIMA Ryo (JP), KIMATA Ryuichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ CHỨA
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chứa gồm có phần chứa thứ nhất và phần chứa thứ hai được bố trí ở các độ cao khác nhau, mỗi phần chứa để chứa pin lưu trữ, và thanh dẫn thứ nhất và thanh dẫn thứ hai để hỗ trợ việc lắp pin lưu trữ này vào một trong số phần chứa thứ nhất và phần chứa thứ hai tương ứng. Thanh dẫn thứ nhất và thanh dẫn thứ hai hỗ trợ việc lắp các pin lưu trữ theo các kiểu tương ứng khác nhau.



- (11) **67672**
 (21) 1-2019-05785 (51)⁷ **B62J 1/12**, 9/00, E05B 83/00
 (22) 21.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/006198 21.02.2018 (87) WO2018/180034 A1 04.10.2018
 (30) 2017-072033 31.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.10.2019

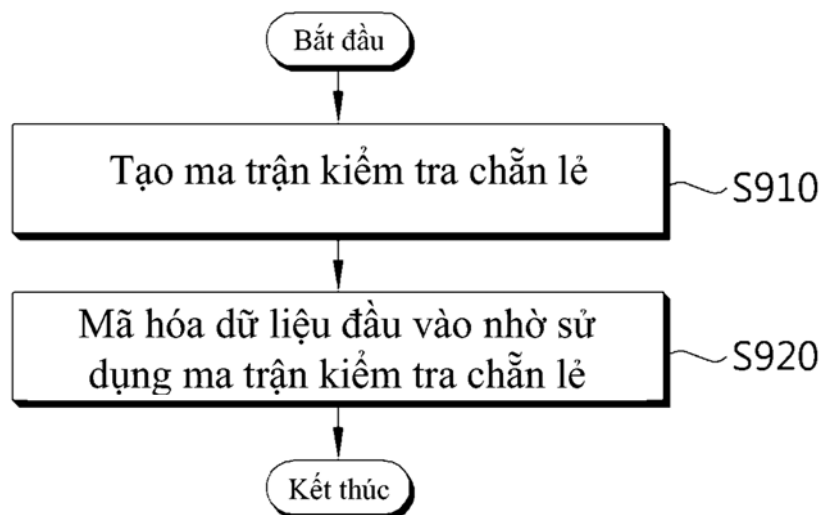
- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Masashi NAGAYAMA (JP), Takumi GATO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **KẾT CẤU BẢN LỀ YÊN XE CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**
 (57) Sáng chế đề xuất kết cấu bản lề yên xe của xe kiểu ngồi để chân hai bên, trong đó yên xe (9) mà người đi xe ngồi trên đó được đỡ ở phía thân xe nhờ cơ cấu bản lề (50) theo cách có thể mở ra/đóng lại, bao gồm: phần bản lề ở phía thân xe (51) được lắp vào chi tiết phía thân xe (13); phần bản lề ở phía yên xe (52) được đỡ ở một đầu của phần bản lề ở phía thân xe (51) theo cách quay được một góc định trước (02) tương đối với phần bản lề ở phía thân xe (51); phần đòn thứ nhất (58) được đỡ ở đầu kia của phần bản lề ở phía yên xe (52) theo cách quay được một góc định trước (01) tương đối với phần bản lề ở phía thân xe (51); phần đòn thứ hai (60) được đỡ xoay được theo dọc trục trên phần đòn thứ nhất (58); và phần liên kết (61) nối phần đòn thứ hai (60) và phần bản lề ở phía yên xe (52), trong đó phần bản lề ở phía yên xe (52) và phần đòn thứ nhất (58) được nối thông qua phần liên kết (61), mà được đỡ quay được bởi phần bản lề ở phía yên xe (52) và phần đòn thứ hai (60) mà được đỡ quay được bởi phần đòn thứ nhất (58), và phần đòn thứ hai (60) và vị trí nối (64) của phần liên kết (61) được bố trí theo cách có thể dịch chuyển tương đối với nhau nhờ chuyển động quay của phần bản lề ở phía yên xe (52) với một góc định trước (91) hoặc lớn hơn của phần bản lề ở phía yên xe (52).



- (11) **67673**
- (21) 1-2019-05793 (51)⁷ **H04L 1/00**, H03M 13/13
- (22) 30.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/KR2018/003798 30.03.2018 (87) WO2018/182369 04.10.2018
- (30) 62/479,253 30.03.2017 US
- 62/479,420 31.03.2017 US
- 62/525,219 27.06.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.10.2019

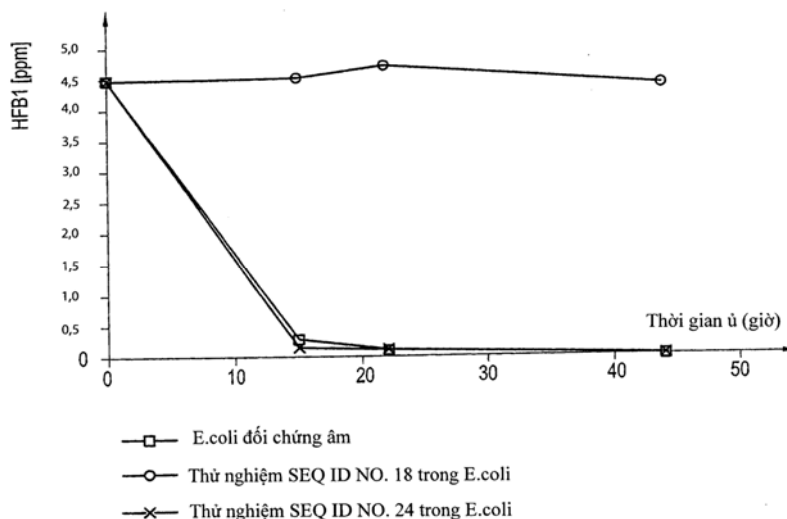
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
- (72) BYUN, Ilmu (KR), SHIN, Jongwoong (KR), KIM, Jinwoo (KR), NOH, Kwangseok (KR), KIM, Bonghoe (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN SỬ DỤNG MA TRẬN KIỂM TRA CHẶN LẺ CỦA MÃ KIỂM TRA CHẶN LẺ MẬT ĐỘ THẤP
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa thông tin và thiết bị truyền sử dụng ma trận kiểm tra chẵn lẻ của mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp. Phương pháp để thực hiện việc mã hóa trên cơ sở ma trận kiểm tra chẵn lẻ của mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp theo phương án này bao gồm các bước: tạo ma trận kiểm tra chẵn lẻ bởi thiết bị đầu cuối, trong đó ma trận kiểm tra chẵn lẻ tương ứng với ma trận đặc trưng, mỗi phần tử của ma trận đặc trưng tương ứng với giá trị chỉ số dịch chuyển được xác định qua phép toán môđun giữa phần tử tương ứng trong ma trận cơ sở và Z_c , mà là giá trị nâng, và ma trận cơ sở là ma trận 42×52 ; và thực hiện việc mã hóa dữ liệu đầu vào, bởi thiết bị đầu cuối, nhờ sử dụng ma trận kiểm tra chẵn lẻ, trong đó giá trị nâng được liên kết với độ dài của dữ liệu đầu vào.



- (11) **67674**
 (21) 1-2019-05796 (51)⁷ **C12N 9/10**, 9/18, 15/52, C12P 7/06, A23K 1/165
 (62) 1-2011-00998
 (22) 18.09.2009 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/AT2009/000364 18.09.2009 (87) WO2010/031101 25.03.2010
 (30) GM 501/2008 18.09.2008 AT

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.04.2011

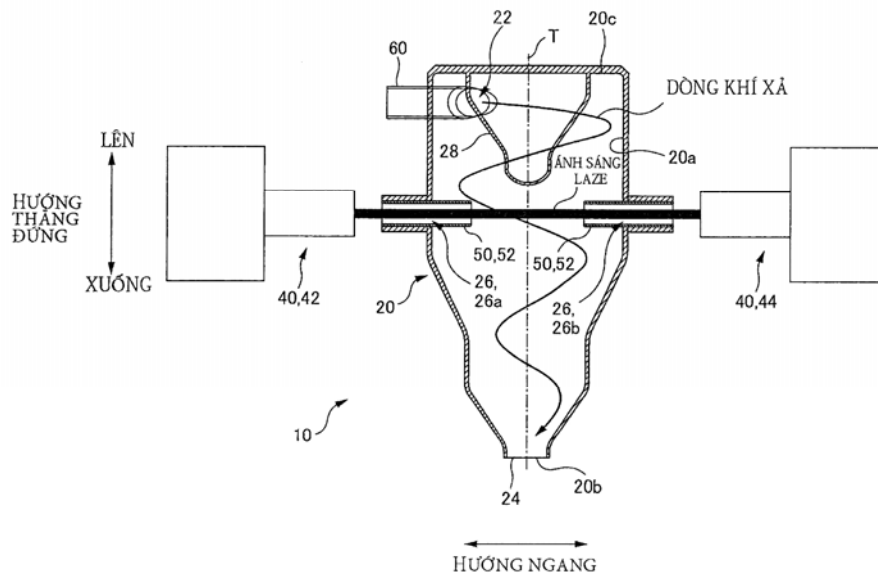
- (71) ERBER AKTIENGESELLSCHAFT (AT)
 Industriestrasse 21, A-3130 Herzogenburg, Austria
 (72) MOLL, Wulf-Dieter (AT), HARTINGER, Doris (AT), GRIEBLER, Karin (AT),
 BINDER, Eva Maria (AT), SCHATZMAYR, Gerd (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẤT PHỤ GIA VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY FUMONISIN BẰNG ENZYM**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chất phụ gia để phân hủy các fumonisin bằng enzym, trong đó ít nhất một trình tự axit nucleic của các gen tương ứng với các trình tự SEQ ID NO:1, 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22 và 24 được tạo ra, ít nhất một trình tự axit nucleic được biểu hiện trong tế bào chủ nhân chuẩn hoặc nhân sơ, và ít nhất một enzym theo đó được tạo ra tương ứng với các trình tự SEQ ID NO:3, 5, 7, 9, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23 và 25, tùy ý cùng với đồng cơ chất, được sử dụng trong nguyên liệu thực vật thô. Sáng chế cũng đề cập đến chất phụ gia phân hủy các fumonisin bằng enzym và phương pháp phân hủy các fumonisin bằng enzym trong môi trường không phụ thuộc oxy.



- (11) **67675**
 (21) 1-2019-05798 (51)⁷ **G01N 21/05**, 1/22, 21/27
 (22) 23.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/006652 23.02.2018 (87) WO2018/173625 27.09.2018
 (30) 2017-055475 22.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.10.2019

- (71) JP STEEL PLANTECH CO. (JP)
 2-6-23, Shinyokohama, Kohoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2220033 Japan
 (72) SUGASAWA, Toshiaki (JP), YAMAGUCHI, Ryuji (JP), MATSUO, Takato (JP),
 FUJIMOTO, Mitsuhito (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ ĐO THÀNH PHẦN KHÍ
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo thành phần khí, thiết bị này khác biệt ở chỗ bao gồm: tháp xoáy mà có đầu vào khí; và bộ phân tích khí laze được tạo kết cấu để thực hiện, trong tháp xoáy, phép đo thành phần của khí đối tượng mà chứa thành phần dạng hạt và được đưa vào trong tháp xoáy qua đầu vào khí.



- (11) **67676**
 (21) 1-2019-05810 (51)⁷ **A63H 33/04**
 (22) 21.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/079757 21.03.2018 (87) WO2018/171615 A1 27.09.2018
 (30) 2017100326 21.03.2017 AU
 15/919,217 13.03.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.10.2019

(71) **KMA CONCEPTS LIMITED (CN)**

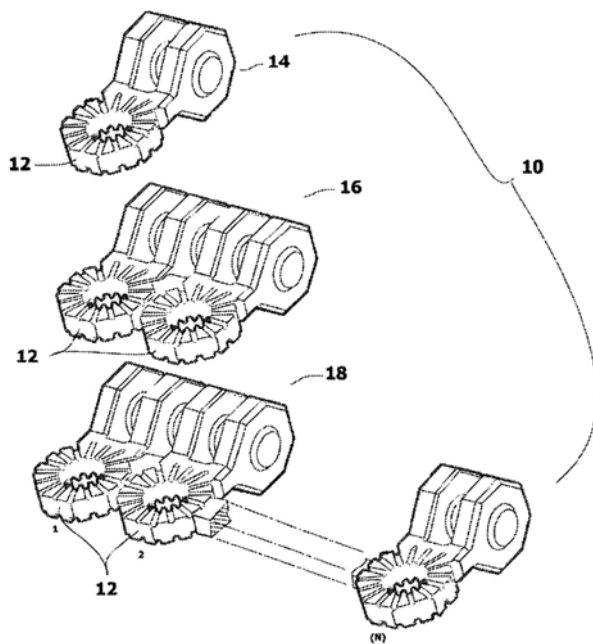
Room 2104, 21/F, K. Wah Centre, 191 Java Road, North Point, Hong Kong

(72) **FISH, Peter Alan (AU)**

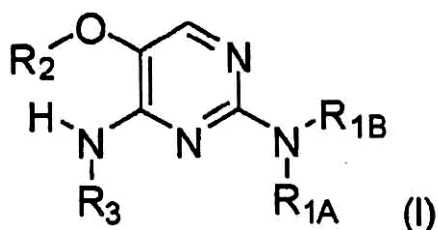
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ **ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)**

(54) **BỘ ĐỒ CHƠI LẮP GHEP CÓ CÁC CHI TIẾT LIÊN KẾT DẠNG KHỚP**

(57) Sáng chế đề xuất bộ đồ chơi lắp ghép và mảnh ghép. Bộ đồ chơi lắp ghép (10) gồm nhiều mảnh ghép. Mỗi mảnh ghép gồm ít nhất một cấu trúc liên kết (12). Mỗi cấu trúc liên kết (12) bao gồm trục xoay (20) có mặt thứ nhất (22) và mặt thứ hai (24) ngược nhau. Các bộ phận kẹp (30) được tạo ra trên cả hai mặt (22, 24) của trục xoay (20). Hai tay kẹp (32) được ghép với mỗi trục xoay (20). Các phần nhô lên (44) duỗi ra từ các mặt trong (36) để tạo kích thước để khớp với một trong các bộ phận kẹp (30). Các khoảng trống (34, 46) tách các tay kẹp (32). Mỗi khoảng trống (34, 46) được tạo kích thước để khớp vào và giữ trục xoay (20) một mảnh khác, trong đó các trục xoay (20) trên tất cả các mảnh là giống nhau về kích thước và hình dáng.



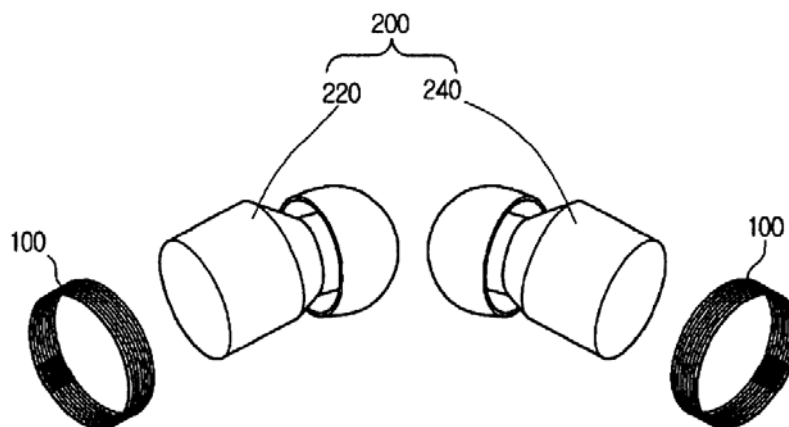
- (11) **67677**
- (21) 1-2019-05812 (51)⁷ **C07D 213/75**, A61K 31/505, A61P 31/12, C07D 239/48
- (62) 1-2015-01203
- (22) 03.10.2013 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2013/070619 03.10.2013 (87) WO2014/053595 10.04.2014
- (30) 12187519.9 05.10.2012 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.04.2015
- (71) JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland
- (72) MC GOWAN, David Craig (US), PIETERS, Serge Maria Aloysius (NL), EMBRECHTS, Werner (BE), LAST, Stefaan Julien (BE), JONCKERS, Tim Hugo Maria (BE), RABOISSON, Pierre Jean-Marie Bernard (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT AXYLAMINOPYRIMIDIN DÙNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT VÀ CÁC BỆNH KHÁC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất axylaminopyrimidin và dược phẩm chứa hợp chất này để sử dụng trong điều trị bệnh.



- (11) **67678**
 (21) 1-2019-05816 (51)⁷ **H01Q 1/24**, 1/27, 1/38, 9/04
 (22) 09.06.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/KR2017/006030 09.06.2017 (87) WO2018/182091 04.10.2018
 (30) 10-2017-0041612 31.03.2017 KR
 10-2017-0041613 31.03.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.10.2019

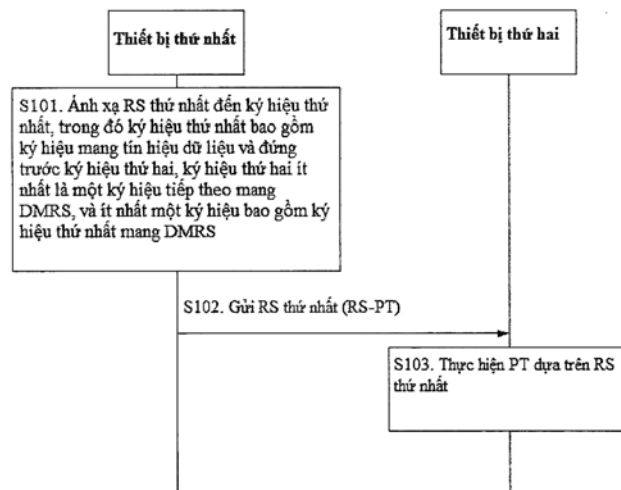
- (71) AMOTECH CO., LTD. (KR)
 1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon 21629, Korea
 (72) KIM, Beon-Jin (KR)
 (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
 (54) ĂNG-TEN HÌNH VÒNG VÀ MÔĐUN TAI NGHE CHỨA ĂNG-TEN HÌNH VÒNG NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến ăng-ten hình vòng, mà được tạo thành có hình dạng vòng và được gắn giữa vỏ môđun tai nghe và chu vi bên ngoài của pin hình đồng xu để truyền thông, thông qua việc truyền thông từ trường gần (Near-field magnetic communication - NFMI), với ăng-ten được gắn trong môđun tai nghe khác; và môđun tai nghe không dây chứa ăng-ten hình vòng này. Ăng-ten hình vòng bao gồm: tấm đế mềm dẻo; tấm đầu cuối được tạo thành kéo dài từ một cạnh của tấm đế; đầu cuối thứ nhất được tạo thành trên một bề mặt của tấm đầu cuối; đầu cuối thứ hai, được tạo thành trên một bề mặt của tấm đầu cuối, được giãn cách với đầu cuối thứ nhất; và sơ đồ bức xạ được tạo thành trên một bề mặt của tấm đế, và có một đầu được nối với đầu cuối thứ nhất và đầu còn lại được nối với đầu cuối thứ hai.



- (11) **67679**
- (21) 1-2019-05819 (51) **H04L 25/02**, H04B 7/26
- (22) 24.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2018/080387 24.03.2018 (87) WO2018/171783 27.09.2018
- (30) 201710184763.X 24.03.2017 CN
- 201710814891.8 11.09.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.10.2019

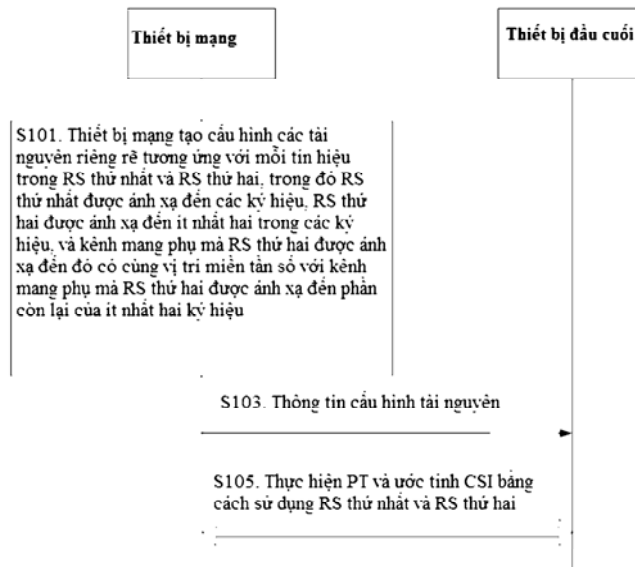
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SUN, Yu (CN), QIN, Yi (CN), LI, Zhongfeng (CN), ZHANG, Leiming (CN), DOU, Shengyue (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu, bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị thứ nhất, tín hiệu tham chiếu (reference signal, RS) thứ nhất đến thiết bị thứ hai, trong đó RS thứ nhất được sử dụng để theo dõi pha (phase tracking, PT); RS thứ nhất được ánh xạ đến ký hiệu thứ nhất; ký hiệu thứ nhất bao gồm ký hiệu mang tín hiệu dữ liệu và đứng trước ký hiệu thứ hai; ký hiệu thứ hai là một hoặc nhiều ký hiệu liên tục mang RS giải điều biến (demodulation reference signal, DMRS); và một hoặc nhiều ký hiệu bao gồm ký hiệu thứ nhất mang DMRS. Theo giải pháp nêu trên, có thể đảm bảo rằng RS-PT cũng được ánh xạ đến ký hiệu mà kênh dữ liệu được ánh xạ đến đó và đứng trước ký hiệu mang DMRS, nhờ đó đảm bảo hiệu năng ước tính nhiễu pha.



- (11) **67680**
- (21) 1-2019-05820 (51) **H04W 72/04**
- (22) 24.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/CN2018/080397 24.03.2018 (87) WO2018/171792 27.09.2018
- (30) 201710184763.X 24.03.2017 CN
- 201710400977.6 31.05.2017 CN
- 201710444726.8 13.06.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.10.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SUN, Yu (CN), QIN, Yi (CN), LI, Zhongfeng (CN), ZHANG, Leiming (CN), DOU, Shengyue (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu tham chiếu (reference signal, RS), bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị đầu cuối, RS thứ nhất và RS thứ hai; và một cách tương ứng, nhận, bởi thiết bị mạng, RS thứ nhất và RS thứ hai, trong đó RS thứ nhất được ánh xạ đến các ký hiệu và được sử dụng để ước tính thông tin trạng thái kênh (channel state information, CSI), RS thứ hai được ánh xạ đến ít nhất hai trong các ký hiệu và được sử dụng để theo dõi pha, và kênh mang phụ mà RS thứ hai được ánh xạ trên một trong ít nhất hai ký hiệu có cùng vị trí miền tần số với kênh mang phụ mà RS thứ hai được ánh xạ trên ký hiệu còn lại của ít nhất hai ký hiệu. Với giải pháp nêu trên, độ chính xác của thông tin CSI có thể được cải thiện.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|------|---|------------|
| (11) | 67681 | | | | |
| (21) | 1-2019-05829 | | (51) | C22C 38/00 , C21D 9/46, C22C 38/06 | |
| (22) | 12.03.2018 | | (43) | 25.12.2019 | |
| (86) | PCT/JP2018/009398 | 12.03.2018 | (87) | WO2018/180403 | 04.10.2018 |
| (30) | 2017-060541 | 27.03.2017 | | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.10.2019

- (71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) **KARIYA, Nobusuke (JP), KITAGAWA, Junichi (JP), KOJIMA, Katsumi (JP), SAITO, Hayato (JP)**
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẤM THÉP CHO LON HAI MẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cho lon hai mảnh và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép cho lon hai mảnh bao gồm, theo % khối lượng, C: 0,010% hoặc cao hơn và thấp hơn 0,030%; Si: 0,04% hoặc thấp hơn; Mn: 0,10% hoặc cao hơn và thấp hơn 0,40%; P: 0,02% hoặc thấp hơn; S: 0,020% hoặc thấp hơn; Al: cao hơn 0,030% và thấp hơn hoặc bằng 0,100%; N: 0,0005% hoặc cao hơn và thấp hơn 0,0030; B: từ 0,0005% đến 0,0030% và thành phần cân bằng là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi. Trong tấm thép dùng cho lon hai mảnh, lượng N có mặt dưới dạng boron nitrua (BN) ([N dưới dạng BN]) và lượng N tổng cộng ([N]) thỏa mãn biểu thức (1) dưới đây, giới hạn biến dạng là cao hơn 280 MPa và thấp hơn 420 MPa, độ giãn dài biến dạng là 3% hoặc thấp hơn và Δr nằm trong khoảng từ -0,30 đến 0,20.
- $$[N \text{ dưới dạng BN}]/[N] > 0,5 \quad (1)$$

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|------|---|------------|
| (11) | 67682 | | | | |
| (21) | 1-2019-05830 | | (51) | C22C 38/00 , C21D 9/46, C22C 38/06 | |
| (22) | 12.03.2018 | | (43) | 25.12.2019 | |
| (86) | PCT/JP2018/009399 | 12.03.2018 | (87) | WO2018/180404 | 04.10.2018 |
| (30) | 2017-060545 | 27.03.2017 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.10.2019

- (71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) **KARIYA, Nobusuke (JP), KOJIMA, Katsumi (JP), SAITO, Hayato (JP)**
- (74) **Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)**
- (54) **TẤM THÉP CHO LON HAI MẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng cho lon hai mảnh và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép dùng cho lon hai mảnh bao gồm, theo % khối lượng, C: 0,010% hoặc cao hơn và thấp hơn 0,050%; Si: 0,04% hoặc thấp hơn; Mn: 0,10% hoặc cao hơn và thấp hơn 0,40%; P: 0,02% hoặc thấp hơn; S: 0,020% hoặc thấp hơn; Al: cao hơn 0,030% và thấp hơn hoặc bằng 0,100% ; N: 0,0005% hoặc cao hơn và thấp hơn 0,0030%; B: từ 0,0005% đến 0,0030%; và thành phần cân bằng là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi. Trong tấm thép dùng cho lon hai mảnh theo sáng chế, lượng N có mặt dưới dạng boron nitrua (BN) ([N dưới dạng BN]) và lượng N tổng cộng ([N]) thỏa mãn biểu thức (1) dưới đây, độ bền kéo nằm trong khoảng từ 420 MPa đến 540 MPa, độ giãn dài là 5% hoặc cao hơn, độ giãn dài biến dạng là 3% hoặc thấp hơn và Δr nằm trong khoảng từ -0,50 đến 0,10.

$$[N \text{ dưới dạng BN}]/[N] > 0,5 \quad (1)$$

(11) **67683**

(21) 1-2019-05837

(51)⁷ **H04N 7/26, H03M 7/40**

(62) 1-2014-00321

(22) 16.07.2012

(43) 25.12.2019

(30) 61/508,477

15.07.2011

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.07.2012

(71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)

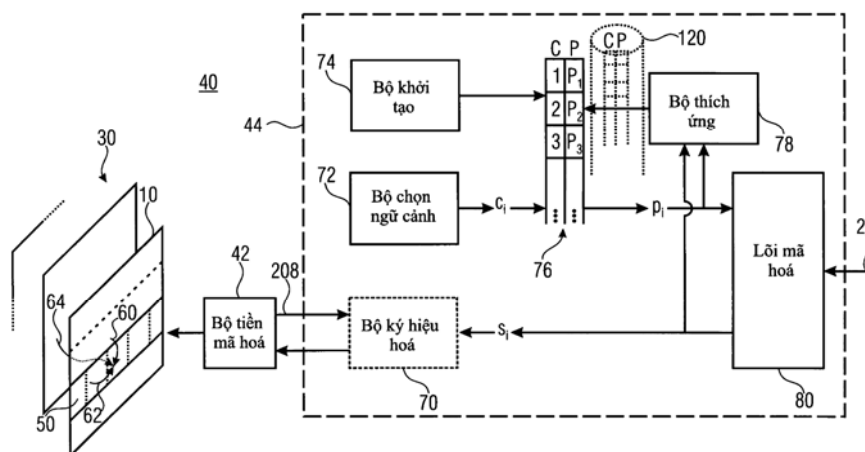
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) GEORGE, Valeri (DE), HENKEL, Anastasia (DE), KIRCHHOFFER, Heiner (DE), MARPE, Detlev (DE), SCHIERL, Thomas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ GIẢI MÃ ĐỂ DỰNG LẠI MẢNG MẪU, PHƯƠNG PHÁP DỰNG LẠI VÀ MÃ HÓA MẢNG MẪU VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để dựng lại mảng mẫu, bộ mã hóa để mã hóa mảng mẫu và phương pháp dựng lại và mã hóa mảng mẫu. Mã hóa entropy một phần hiện thời của lát cắt entropy được xác định trước dựa vào, không chỉ các ước lượng xác suất tương ứng của lát cắt entropy được xác định trước như được thích ứng bằng cách sử dụng phần được mã hóa trước của lát cắt entropy được xác định trước, mà còn dựa vào các ước lượng xác suất như được sử dụng trong mã hóa entropy của miền lân cận theo không gian, theo thứ tự lát cắt entropy nằm trước lát cắt entropy tại phần lân cận của nó. Từ đó, các ước lượng xác suất được sử dụng trong mã hóa entropy được làm thích ứng với thống kê ký hiệu thực gần hơn, từ đó làm giảm mức giảm hiệu quả mã hóa thường do khía cạnh độ trễ thấp gây ra. Các mối tương quan thời gian được sử dụng bổ sung hoặc thay thế.



(11) **67684**

(21) 1-2019-05838

(51)⁷ **H04N 7/26, H03M 7/40**

(62) 1-2014-00321

(22) 16.07.2012

(43) 25.12.2019

(30) 61/508,477

15.07.2011

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.07.2012

(71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)

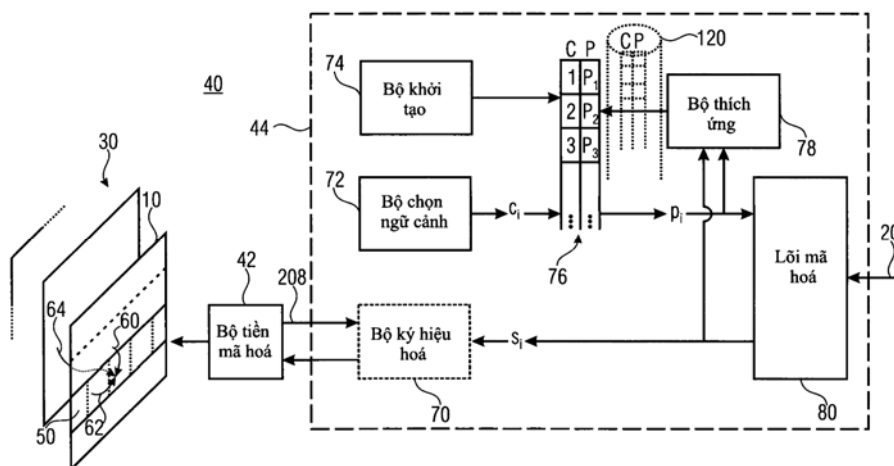
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) GEORGE, Valeri (DE), HENKEL, Anastasia (DE), KIRCHHOFFER, Heiner (DE), MARPE, Detlev (DE), SCHIERL, Thomas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ GIẢI MÃ ĐỂ DỰNG LẠI MẢNG MẪU, PHƯƠNG PHÁP DỰNG LẠI VÀ MÃ HÓA MẢNG MẪU VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để dựng lại mảng mẫu, bộ mã hóa để mã hóa mảng mẫu và phương pháp dựng lại và mã hóa mảng mẫu. Mã hóa entropy một phần hiện thời của lát cắt entropy được xác định trước dựa vào, không chỉ các ước lượng xác suất tương ứng của lát cắt entropy được xác định trước như được thích ứng bằng cách sử dụng phần được mã hóa trước của lát cắt entropy được xác định trước, mà còn dựa vào các ước lượng xác suất như được sử dụng trong mã hóa entropy của miền lân cận theo không gian, theo thứ tự lát cắt entropy nằm trước lát cắt entropy tại phần lân cận của nó. Từ đó, các ước lượng xác suất được sử dụng trong mã hóa entropy được làm thích ứng với thống kê ký hiệu thực gần hơn, từ đó làm giảm mức giảm hiệu quả mã hóa thường do khía cạnh độ trễ thấp gây ra. Các mối tương quan thời gian được sử dụng bổ sung hoặc thay thế.



(11) **67685**

(21) 1-2019-05839

(51)⁷ **H04N 7/26, H03M 7/40**

(62) 1-2014-00321

(22) 16.07.2012

(43) 25.12.2019

(30) 61/508,477

15.07.2011

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.07.2012

(71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)

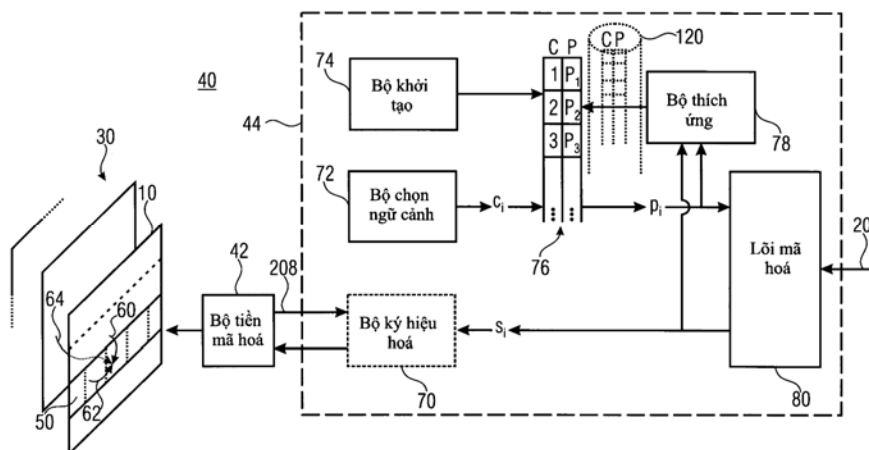
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) GEORGE, Valeri (DE), HENKEL, Anastasia (DE), KIRCHHOFFER, Heiner (DE), MARPE, Detlev (DE), SCHIERL, Thomas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ GIẢI MÃ ĐỂ DỰNG LẠI MẢNG MẪU, PHƯƠNG PHÁP DỰNG LẠI VÀ MÃ HÓA MẢNG MẪU VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để dựng lại mảng mẫu, bộ mã hóa để mã hóa mảng mẫu và phương pháp dựng lại và mã hóa mảng mẫu. Mã hóa entropy một phần hiện thời của lát cắt entropy được xác định trước dựa vào, không chỉ các ước lượng xác suất tương ứng của lát cắt entropy được xác định trước như được thích ứng bằng cách sử dụng phần được mã hóa trước của lát cắt entropy được xác định trước, mà còn dựa vào các ước lượng xác suất như được sử dụng trong mã hóa entropy của miền lân cận theo không gian, theo thứ tự lát cắt entropy nằm trước lát cắt entropy tại phần lân cận của nó. Từ đó, các ước lượng xác suất được sử dụng trong mã hóa entropy được làm thích ứng với thống kê ký hiệu thực gần hơn, từ đó làm giảm mức giảm hiệu quả mã hóa thường do khía cạnh độ trễ thấp gây ra. Các mối tương quan thời gian được sử dụng bổ sung hoặc thay thế.



(11) **67686**

(21) 1-2019-05840

(51)⁷ H04N 7/26, H03M 7/40

(62) 1-2014-00321

(22) 16.07.2012

(43) 25.12.2019

(30) 61/508,477

15.07.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.07.2012

(71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)

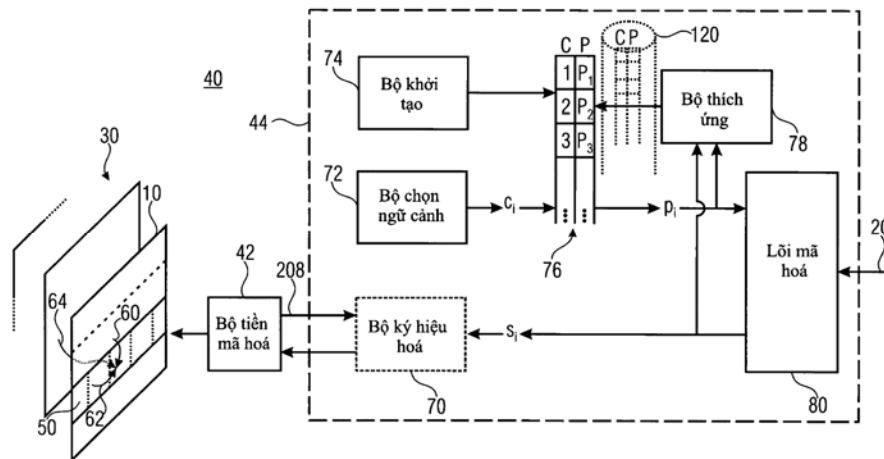
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) GEORGE, Valeri (DE), HENKEL, Anastasia (DE), KIRCHHOFFER, Heiner (DE), MARPE, Detlev (DE), SCHIERL, Thomas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ GIẢI MÃ ĐỂ DỰNG LẠI MẢNG MẪU, PHƯƠNG PHÁP DỰNG LẠI VÀ MÃ HÓA MẢNG MẪU VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để dựng lại mảng mẫu, bộ mã hóa để mã hóa mảng mẫu và phương pháp dựng lại và mã hóa mảng mẫu. Mã hóa entropy một phần hiện thời của lát cắt entropy được xác định trước dựa vào, không chỉ các ước lượng xác suất tương ứng của lát cắt entropy được xác định trước như được thích ứng bằng cách sử dụng phần được mã hóa trước của lát cắt entropy được xác định trước, mà còn dựa vào các ước lượng xác suất như được sử dụng trong mã hóa entropy của miền lân cận theo không gian, theo thứ tự lát cắt entropy nằm trước lát cắt entropy tại phần lân cận của nó. Từ đó, các ước lượng xác suất được sử dụng trong mã hóa entropy được làm thích ứng với thống kê ký hiệu thực gần hơn, từ đó làm giảm mức giảm hiệu quả mã hóa thường do khía cạnh độ trễ thấp gây ra. Các mối tương quan thời gian được sử dụng bổ sung hoặc thay thế.



(11) 67687

(21) 1-2019-05848

(51)⁷ A23B 7/00, 7/148

(22) 23.10.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2019

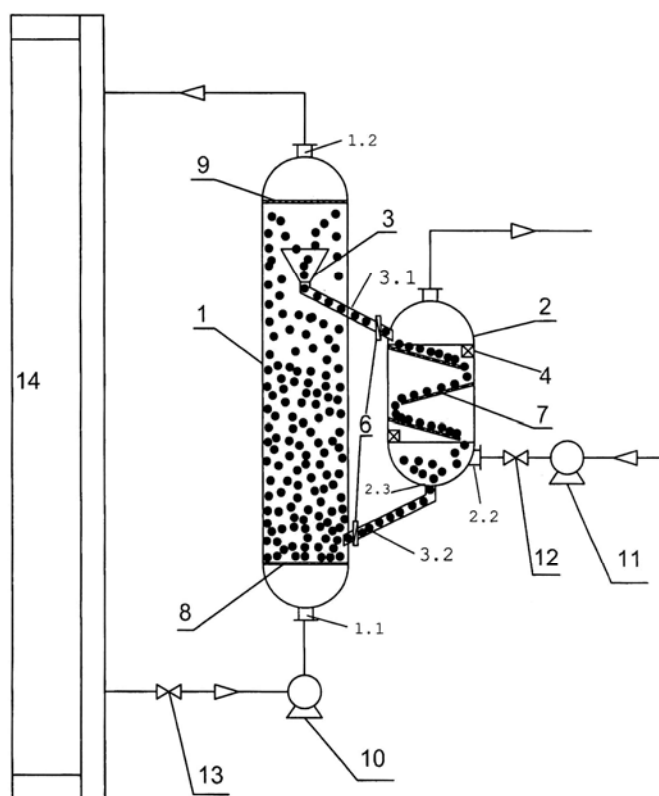
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

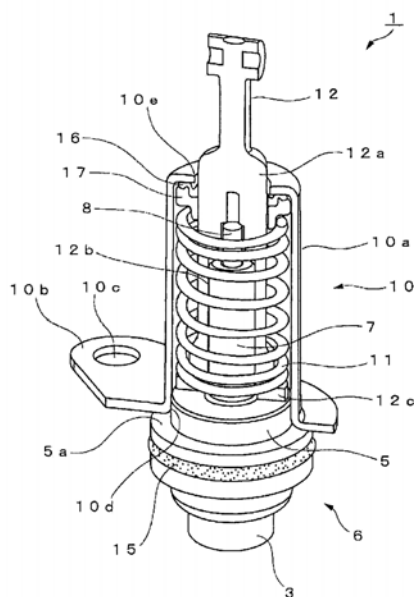
(72) Phạm Hồng Nam (VN), Nguyễn Hoài Nam (VN), Nguyễn Xuân Trường (VN)

(54) THIẾT BỊ LOẠI BỎ KHÍ ETYLEN RA KHỎI MÔI TRƯỜNG BẢO QUẢN RAU QUẢ TƯƠI

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị loại bỏ khí etylen ra khỏi môi trường bảo quản rau quả tươi có cấu tạo bao gồm 02 bộ phận chính là tháp hấp phụ oxy hóa dạng tầng sôi (1) trong đó các hạt vật liệu hấp phụ oxy - hóa được tạo tầng sôi cùng không khí hút ra từ môi trường bảo quản rau quả tươi và tháp sấy hoàn nguyên (2) có các cơ cấu sấy (4) được dùng để sấy khô các hạt vật liệu hấp phụ oxy - hóa, giúp các hạt này hoạt động ở trạng thái tốt nhất.



- (11) **67688**
- (21) 1-2019-05850 (51)¹⁹ **F16J 15/16**, F01P 7/12, 11/10, F16J 15/3204
- (22) 08.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/008901 08.03.2018 (87) WO2018/173763 27.09.2018
- (30) 2017-057330 23.03.2017 JP
- (71) 1. NIPPON THERMOSTAT CO., LTD. (JP)
59-2, Nakazato 6-Chome, Kiyose-shi, Tokyo 2040003 Japan
2. TPR CO., LTD. (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
3. TPR SULIGHT CO., LTD. (JP)
4-2, Misato 2-chome, Misato-Shi, Saitama 3410024 Japan
- (72) SHIMOMURA Kazuhito (JP), SATO Yoji (JP), GEKA Daisuke (JP), MIYAKAWA Takuya (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KẾT CẤU BỊT KÍN CỦA CƠ CẤU DẪN ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bịt kín của cơ cấu dẫn động bao gồm trục (12), mà chuyển động theo hướng dọc trục của cơ cấu dẫn động, vỏ (10) để che trục, vòng đệm kín (16) được bố trí trong khoảng trống giữa trục (12) và vỏ (10) và được bố trí quanh lỗ (10e) để lắp trục vào được tạo ra trên đầu trước của vỏ và giá đỡ vòng đệm kín (17) mà, ở phía bề mặt trước của nó, đỡ vòng đệm kín và, ở phía bề mặt sau của nó, tiếp xúc với lò xo phản hồi (11) để đẩy trục theo hướng chuyển động lùi. Vòng đệm kín (16) có bề mặt tiếp xúc trượt (16a) và phần tiếp xúc 16c, cả hai bộ phận này được tạo ra liền khối. Phần tiếp xúc (16c) của vòng đệm kín tiếp xúc với bề mặt trong của vỏ (10) nhờ chuyển động tiến của giá đỡ vòng đệm kín (17), mà được gây ra bởi lò xo phản hồi.



(11) **67689**

(21) 1-2019-05855

(51)⁷ **H04W 88/04**

(22) 31.03.2017

(43) 25.12.2019

(86) PCT/CN2017/078968 31.03.2017

(87) WO2018/176372 A1 04.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2019

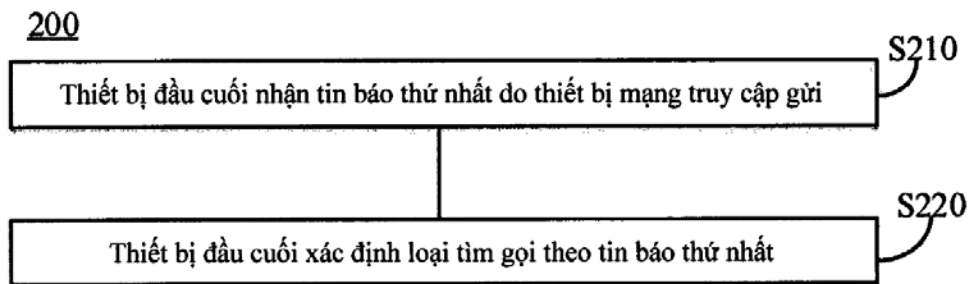
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng truy cập có thể xác định loại tìm gọi của tin báo nhận được. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận tin báo thứ nhất do thiết bị mạng truy cập gửi, và thiết bị đầu cuối xác định loại tìm gọi theo tin báo thứ nhất.



- (11) **67690**
- (21) 1-2019-05882 (51)⁷ **C07D 495/04**, A61P 37/04, A61K 31/519
- (62) 1-2015-04892
- (22) 29.07.2014 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2014/066219 29.07.2014 (87) WO2015/014815 05.02.2015
- (30) 13178534.7 30.07.2013 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.12.2015
- (71) JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland
- (72) MC GOWAN, David Craig (US), RABOISSON, Pierre Jean-Marie Bernard (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT THIENO[3,2-D]PYRIMIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất thieno[3,2-d]pyrimidin, quy trình điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị các bệnh nhiễm virut.

- (11) **67691**
 (21) 1-2019-05884 (51)⁷ **H04W 24/10**
 (22) 05.05.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2017/083151 05.05.2017 (87) WO2018/171006 27.09.2018
 (30) 201710182073.0 24.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2019

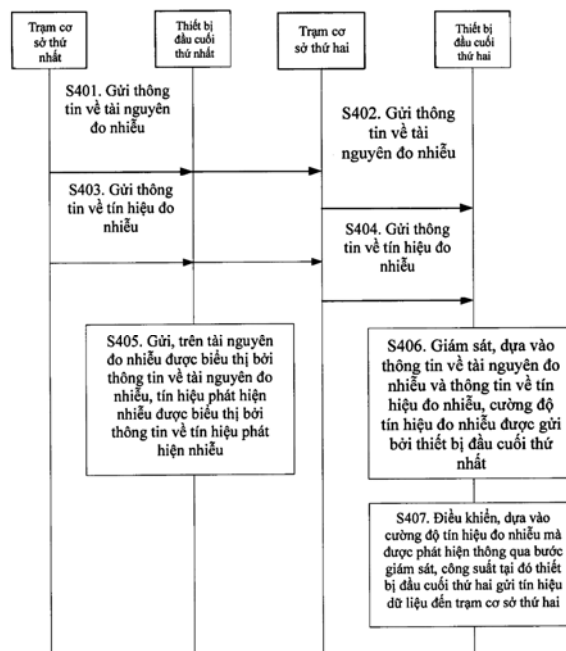
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China

(72) ZHANG, Lili (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO NHIỀU, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG

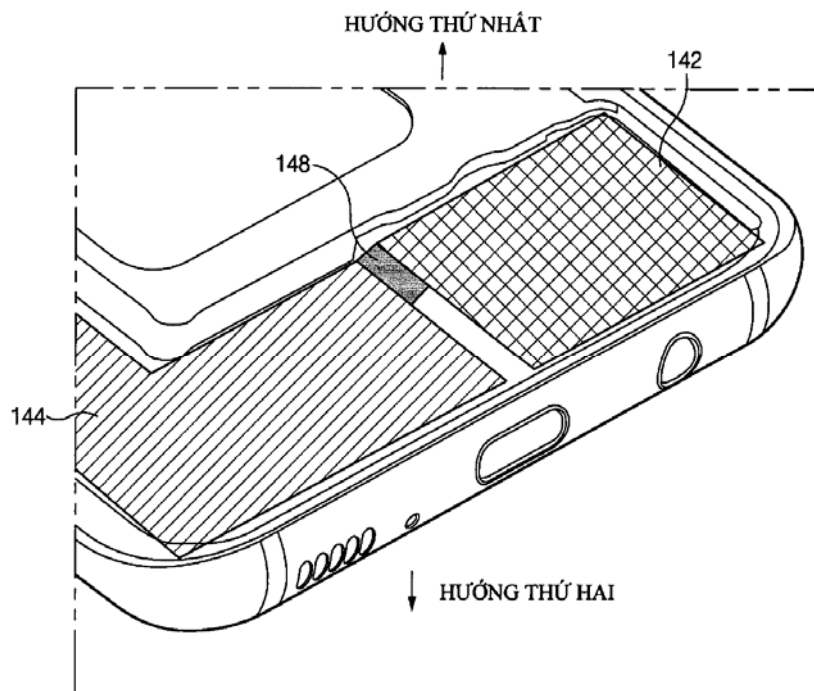
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo nhiều, phương pháp điều khiển công suất, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi tín hiệu đo nhiều trên tài nguyên đo nhiều, trong đó tín hiệu đo nhiều này là tín hiệu được sử dụng để đo nhiều giữa các liên kết theo các hướng khác nhau, và các hướng khác nhau này bao gồm hướng đường xuống giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị mạng thứ nhất và hướng đường lên giữa thiết bị đầu cuối thứ hai và thiết bị mạng thứ hai; và thiết bị đầu cuối thứ hai giám sát cường độ tín hiệu đo nhiều dựa vào thông tin về tài nguyên đo nhiều và thông tin về tín hiệu đo nhiều. Thiết bị đầu cuối thứ hai này có thể còn thực hiện điều khiển công suất dựa vào phép đo nhiều, nghĩa là, điều khiển, dựa vào cường độ tín hiệu đo nhiều, công suất tại đó thiết bị đầu cuối thứ hai gửi tín hiệu dữ liệu đến thiết bị mạng thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị liên quan đến phép đo nhiều, để đảm bảo ứng dụng thực tế và thực hiện phương pháp nêu trên.



- (11) **67692**
(21) 1-2019-05887 (51)⁷ **H04M 1/02, H01Q 1/24**
(22) 21.03.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/KR2018/003303 21.03.2018 (87) WO2018/174562 27.09.2018
(30) 10-2017-0037523 24.03.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2019

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Dong Yeon (KR), OH, Jun Hwa (KR), LEE, Hyung Joo (KR), HWANG, Soon Ho (KR), LEE, Sung Hyup (KR), LEE, Yoon Jae (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ANTEN
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm lớp kính che, màn hiển thị lộ ra qua lớp kính che, hộp lắp màn hiển thị, bảng mạch in (PCB), PCB thứ nhất và PCB thứ hai được bố trí bên trong hộp, nắp sau được lắp vào hộp, phần tử anten thứ nhất được đấu nối điện với vùng tiếp đất qua PCB thứ nhất và mạch điện truyền thông cấp vào phần tử anten thứ nhất và truyền hoặc tiếp nhận tín hiệu qua phần tử anten thứ nhất. Khoảng cách giữa PCB thứ nhất và màn hiển thị là dài hơn so với khoảng cách giữa PCB thứ hai và màn hiển thị.



(11) **67693**

(21) 1-2019-05903

(22) 04.04.2018

(86) PCT/CN2018/081850 04.04.2018

(30) 201720355255.9 06.04.2017

(51) **A43D 25/20**, 111/00, 25/18

(43) 25.12.2019

(87) WO2018/184557 11.10.2018

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.10.2019

(71) JIESHENG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

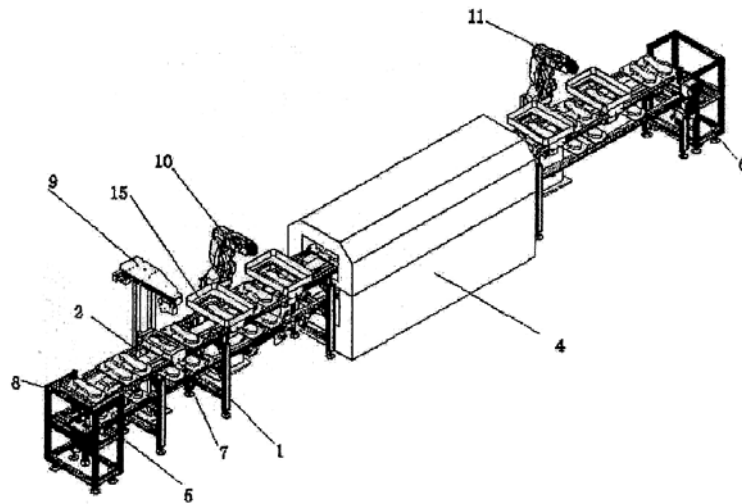
No. 3, 3rd Road, Chuangye Industrial Park, Da Luosha Village, Daojiao Town, Dongguan, Guangdong 523000, China

(72) LIAO, Ruiping (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT PHUN VÀ SẤY THÔNG MINH TUẦN HOÀN**

(57) Dây chuyền sản xuất phun và sấy thông minh tuần hoàn. Băng tải thứ nhất (2) và băng tải thứ hai (3) được lắp trên giàn (1). Thiết bị nâng thứ nhất (5) và thiết bị nâng thứ hai (6) được đặt tương ứng ở hai đầu giàn (1). Cơ cấu định vị (7) và khay (8) được lắp trên giàn (1). Thiết bị quét (9) và hai robot phun (10, 11) được đặt ở một bên của cơ cấu định vị (7). Nhờ vào sự phối hợp của hai băng tải (2, 3) và hai thiết bị nâng (5, 6), khay (8) được lưu chuyển trong toàn bộ dây chuyền sản xuất, do đó đạt được hiệu quả vận hành cao. Khay (8) kẹp một bên để giày bằng các thanh kẹp (16) và đế giày được bố trí theo chiều ngang, do đó tiết kiệm không gian. Đầu đọc-ghi được lắp trên cơ cấu định vị (7) có thể đọc chip cảm biến RFID (17) được lắp dưới đáy khay (8) và truyền dữ liệu đến các robot phun (10, 11). Trong khi đó, máy quét (14) sẽ quét chi tiết sản phẩm trên khay (8) và truyền tín hiệu quét đường phun tới các robot phun (10, 11). Các robot phun (10, 11) sẽ chọn chi tiết sản phẩm cần phun một cách thông minh. Sau khi hoàn tất khâu phun, khay (8) được băng tải (2, 3) chuyển đến buồng sấy để sấy.



(11) **67694**

(21) 1-2019-05905

(51)⁷ **C12Q 1/68**, G01N 33/53

(22) 24.10.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.10.2019

(71) CÔNG TY TNHH MTV NHÀ MÁY CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ (BIMEDTECH) (VN)

Lô I-9-8, đường D2, khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Thanh Tâm (VN), Nguyễn Văn Khiêm (VN), Huỳnh Nguyên Bửu Châu (VN), Trần Duy Hưng (VN), Phạm Thị Nhung (VN), Vũ Thị Thơm (VN), Phạm Thu Hằng (VN), Bạch Quốc Khánh (VN), Dương Quốc Chính (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

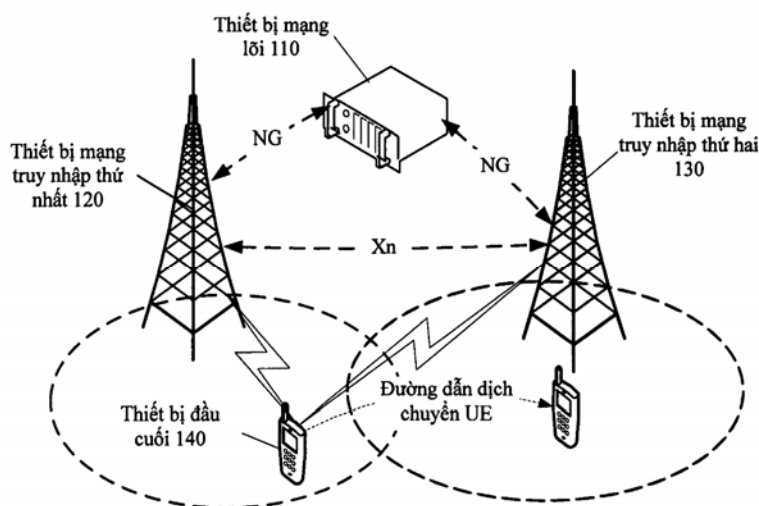
(54) CHIP SINH HỌC ĐỂ PHÁT HIỆN ĐỘT BIẾN GEN GÂY BỆNH TAN MÁU BẨM SINH VÀ KIT ĐỂ PHÁT HIỆN ĐỘT BIẾN GEN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chip sinh học để phát hiện 24 đột biến trên gen alpha-globin và beta-globin gây bệnh tan máu bẩm sinh và kit dùng để phát hiện đột biến gen này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các đoạn mồi và đoạn dò dùng trong chip sinh học và phương pháp phát hiện đột biến gây bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia).

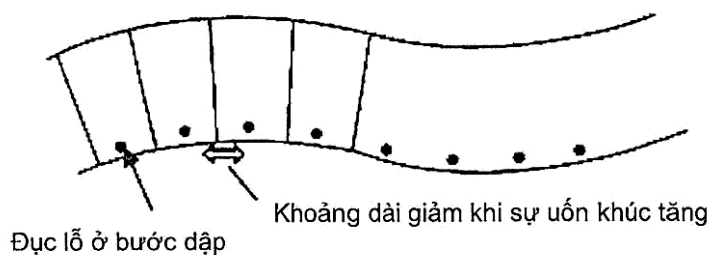
- (11) **67695**
 (21) 1-2019-05915 (51)⁷ **H04W 28/02**, 36/00
 (22) 24.03.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/CN2018/080396 24.03.2018 (87) WO2018/171791 27.09.2018
 (30) 201710183306.9 24.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.10.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) HAN, Lifeng (CN), HUANG, Qufang (CN), DAI, Mingzeng (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị mạng truy nhập, vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông. Thiết bị mạng truy nhập thứ nhất thiết lập DRB thứ nhất (data radio bearer) và DRB thứ hai; thiết bị mạng truy nhập thứ nhất nhận các gói dữ liệu được chuyển tiếp từ thiết bị mạng truy nhập thứ hai; thiết bị mạng truy nhập thứ nhất ánh xạ, tới DRB thứ nhất, gói dữ liệu trong các gói dữ liệu được chuyển tiếp mà không bao gồm mã định danh luồng, trong đó DRB thứ nhất tương ứng với DRB của thiết bị mạng truy nhập thứ hai; và thiết bị mạng truy nhập thứ nhất ánh xạ, tới DRB thứ hai dựa vào mối quan hệ ánh xạ thứ hai, gói dữ liệu trong các gói dữ liệu được chuyển tiếp mà bao gồm mã định danh luồng, trong đó mối quan hệ ánh xạ thứ hai là mối quan hệ ánh xạ giữa luồng và DRB trong thiết bị mạng truy nhập thứ nhất. Do đó, tránh được các vấn đề sau: Trong trường hợp chuyển giao hoặc kết nối kép hoặc trường hợp khác, gói dữ liệu bị mất hoặc được truyền nhiều lần bởi vì mỗi thiết bị mạng truy nhập tạo cấu hình mối quan hệ ánh xạ giữa luồng và DRB một cách độc lập. Điều này cải thiện tính liên tục của dịch vụ đầu cuối và cải thiện chất lượng truyền thông.



- (11) **67696**
- (21) 1-2019-05945 (51) **B23D 19/06**, 33/02, 33/08, G01B 5/20
- (22) 09.03.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/JP2018/009295 09.03.2018 (87) WO2018/180378 A1 04.10.2018
- (30) 2017-070411 31.03.2017 JP
- (71) JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
1-2,Otemachi 1-chome,Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164 Japan
- (72) KIMURA, Naoyuki (JP), SAMEJIMA, Daisuke (JP), NOMURA, Tomoyasu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DẢI VẬT LIỆU KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐỘ UỐN KHÚC CỦA DẢI VẬT LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến dải vật liệu kim loại có mức độ song song cao sau khi cắt và phương pháp cắt để thu được dải vật liệu kim loại này, cũng như phương pháp để đo thích hợp độ uốn lượn nhỏ của dải vật liệu. Dải vật liệu kim loại, phương pháp cắt và phương pháp đo độ uốn khúc của dải vật liệu theo sáng chế khác biệt ở chỗ khi thước đo thẳng được áp vào bề mặt bên của dải vật liệu kim loại theo chiều dọc và khe giữa thước đo thẳng và dải vật liệu kim loại theo chiều vuông góc chiều dọc được đo cứ mỗi đoạn dài 50mm, khe có giá trị lớn nhất là 0,12mm hoặc nhỏ hơn mỗi 1m theo chiều dọc của dải vật liệu kim loại.



(11) 67697

(21) 1-2019-05968

(22) 28.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.10.2019

(51)⁷ C07D 209/00, A61K 31/00

(43) 25.12.2019

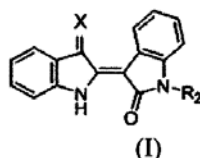
(71) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Lưu Văn Chính (VN), Vũ Tiến Chính (VN), Nguyễn Mạnh Cường (VN), Trương Ngọc Hùng (VN), Vũ Thị Hà (VN)

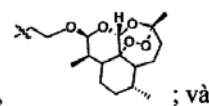
(54) DẪN XUẤT INDIRUBIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP DẪN XUẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất của indirubin, hợp chất được phân lập và tổng hợp từ lá của cây chàm mèo strobilanthes cusia, và phương pháp tổng hợp các hợp chất này. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) và phương pháp tổng hợp các hợp chất này:

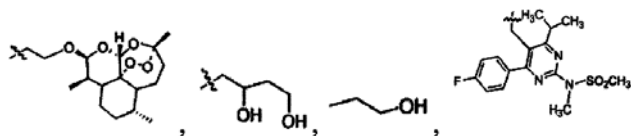


trong đó:

X là O hoặc N-OR₁, và trong đó R₁ được chọn từ H, trong đó:



R₂ được chọn từ H,



Các hợp chất theo sáng chế có hoạt tính gây độc tế bào đối với bốn dòng tế bào như ung thư phổi ở người (Human lung carcinoma, LU), ung thư biểu mô vú (Human breast adenocarcinoma, MCF7), ung thư gan ở người (Human hepatocellular carcinoma, HepG2) và ung thư cổ tử cung ở người (Human cervix carcinoma, Hela). Ngoài ra, một số hợp chất này còn có khả năng chống đông máu hoặc chống tập kết tiểu cầu.

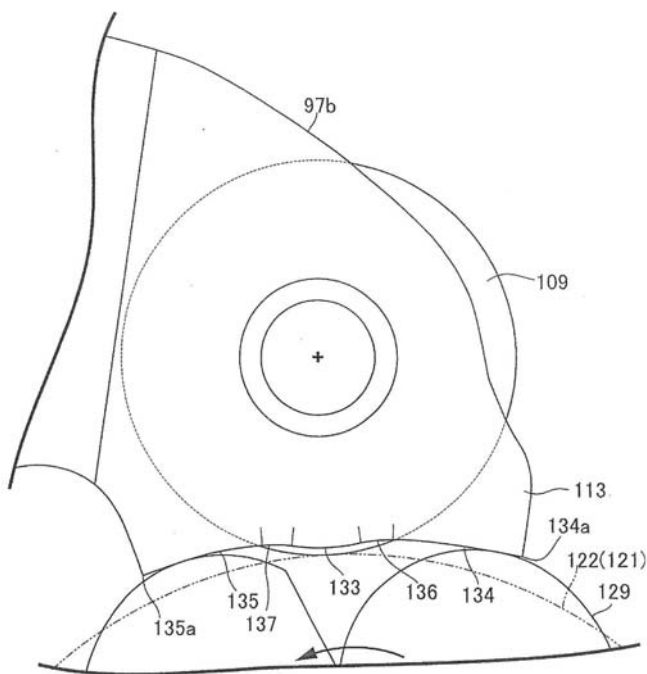
- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|------|-------------------|------------|
| (11) | 67698 | | | | |
| (21) | 1-2019-05970 | | (51) | F01L 13/08 | |
| (22) | 15.03.2018 | | (43) | 25.12.2019 | |
| (86) | PCT/JP2018/010294 | 15.03.2018 | (87) | WO2018/180558 | 04.10.2018 |
| (30) | 2017-063115 | 28.03.2017 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.10.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
 (72) HIRAYAMA Shuji (JP), MORIMOTO Yasuhiro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập tới động cơ đốt trong bao gồm cam giảm áp (112) mà làm cho mặt nhô dạng cong (129) có đường sinh song song với đường trục quay của trục cam nhô ra từ mặt hình trụ ảo (122) đồng trục với trục cam khi tốc độ quay nhỏ hơn giá trị thiết đặt trước, mặt khâu bị dẫn giảm áp lồi (133) có mặt cong lồi mà được tạo trên cần mổ phía xả (97b) ở phía ngoài mặt hình trụ ảo (122), đối mặt với mặt hình trụ ảo (122) ở vị trí gần nhất với mặt hình trụ ảo (122), và thực hiện sự tiếp xúc với mặt nhô dạng cong (129), và mặt khâu bị dẫn giảm áp lõm (134) mà được tạo ở phía trước mặt khâu bị dẫn giảm áp lồi (133) theo hướng quay bình thường của trục cam, được tạo dưới dạng mặt cong lõm có đường sinh song song với đường trục quay của trục cam, và thực hiện sự tiếp xúc với mặt nhô dạng cong (129). Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong có thể giảm thêm nữa tiếng ồn va chạm giữa cam giảm áp và cần mổ phía xả và tiếng ồn tựa của xupap xả.



- (11) **67699**
(21) 1-2019-06014 (51)¹⁹ **D04B 15/56**
(22) 30.03.2018 (43) 25.12.2019
(86) PCT/US2018/025361 30.03.2018 (87) WO2018/183818 04.10.2018
(30) 62/479,718 31.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.10.2019

(71) NIKE INNOVATE C.V. (NL)

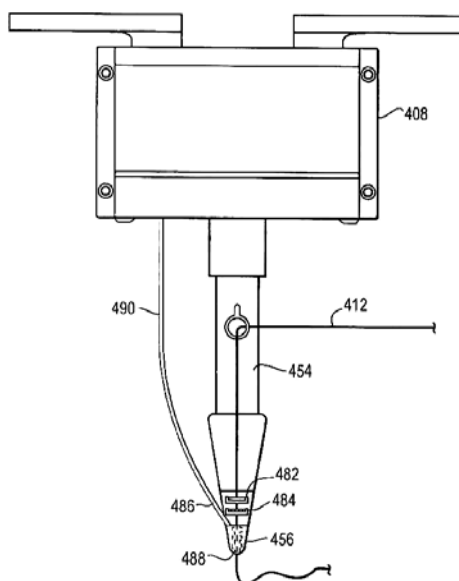
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) DEALEY, Stuart, W. (US), MEIR, Adrian (US), SINGH, Gagandeep (US)

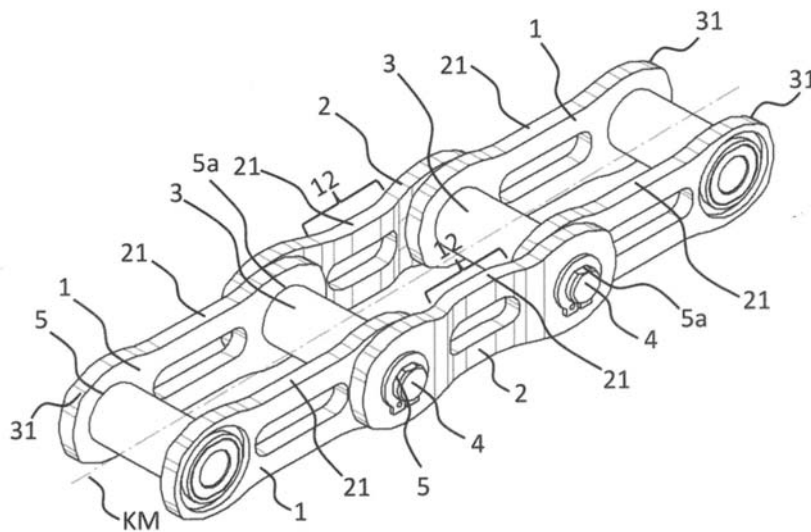
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU CẤP SỢI DÙNG CHO MÁY DỆT KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cấp sợi dùng cho máy dệt kim có thể có: giá trượt được tạo kết cấu để gắn chặt cơ cấu cấp sợi vào máy dệt kim sao cho cơ cấu cấp sợi di chuyển được dọc theo đường trục so với ray của máy dệt kim; cần của cơ cấu cấp sợi kéo dài từ giá trượt, cần của cơ cấu cấp sợi có vùng phân phối được tạo kết cấu để cấp sợi đến giường kim của máy dệt kim; và dụng cụ cắt được nối với cần của cơ cấu cấp sợi, trong đó dụng cụ cắt có lưỡi cắt để cắt sợi để tháo phần trên của sợi ra khỏi giường kim của máy dệt kim.



- (11) **67700**
- (21) 1-2019-06021 (51)⁷ **F16G 13/06**
- (22) 09.04.2018 (43) 25.12.2019
- (86) PCT/EP2018/059046 09.04.2018 (87) WO2018/189118 18.10.2018
- (30) 10 2017 107 870.3 11.04.2017 DE
- (71) KETTEN-WULF BETRIEBS-GMBH (DE)
Zum Hohenstein 15, 59889 Eslohe, Germany
- (72) Thomas Hebbecker (DE), Tobias Wulf (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) XÍCH ĐƯỢC NỐI KHỚP
- (57) Sáng chế đề cập tới xích được nối khớp, bao gồm ít nhất một tấm bên trong (1), một tấm bên ngoài (2) và một bạc lót (3) và một chốt (4) mà tạo thành khớp xích, trong đó đệm kín kiểu mê lộ, mà bao gồm ít nhất một mẫu khớp (41) và ít nhất một rãnh (42), được tạo ra giữa tấm bên ngoài (2) và tấm bên trong (1), trong đó ít nhất một mẫu khớp (41) và ít nhất một rãnh (42) được thực hiện với chiều dài (LN) hoặc chiều sâu (TN) giữa 10% và 50% độ dày trung bình tấm tương ứng (D), và trong đó đệm kín kiểu mê lộ được thực hiện sao cho nếu xích được nối khớp bị quá tải, luồng lực bên trong xích được nối khớp được chuyển hướng một phần qua các bề mặt kiểu mê lộ được tạo thành bởi ít nhất một mẫu khớp (41) và ít nhất một rãnh (42).



- (11) **67701**
 (21) 1-2019-06093 (51)¹⁹ **F15B 3/00**
 (22) 26.02.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/006850 26.02.2018 (87) WO2018/186048 11.10.2018
 (30) 2017-076416 07.04.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2019

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

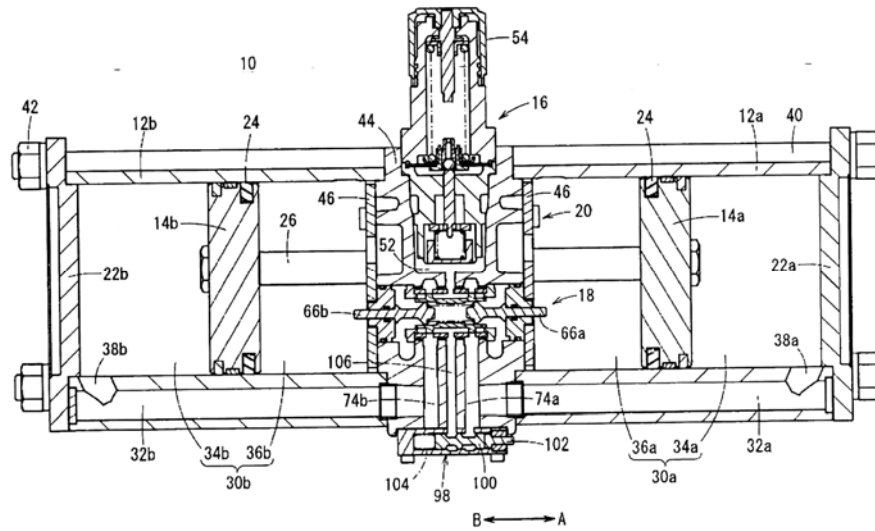
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(72) **ASABA Tsuyoshi (JP), IGARASHI Tadashi (JP), SATO Ryosuke (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ TĂNG ÁP**

(57) Bộ tăng áp (10) được trang bị hai xi lanh (12a, 12b) bố trí trên cả hai bên của cụm trung tâm (20), các pittông (14a, 14b) mỗi pittông được bố trí bên trong hai xi lanh, và thanh đẩy pittông (26) nối các pittông, trong đó mỗi một trong số các xi lanh có khoang truyền động (34a, 34b) và khoang tăng áp (36a, 36b) chia bởi pittông trong đó, và trong đó bộ tăng áp còn được trang bị van chuyển (18) mà được chuyển bằng cách tựa lên mỗi một trong số các pittông, và van đặt lại (98) bố trí trong đường dẫn chất lưu nối cửa cấp (45) với một trong số hai khoang truyền động.



- (11) **67702**
 (21) 1-2019-06155 (51)¹⁹ **B62H 5/08**, B60R 25/045, 25/24, B62J 99/00, E05B 49/00, 83/00
 (22) 03.04.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/014217 03.04.2018 (87) WO2018/190186 18.10.2018
 (30) 2017-079864 13.04.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.11.2019

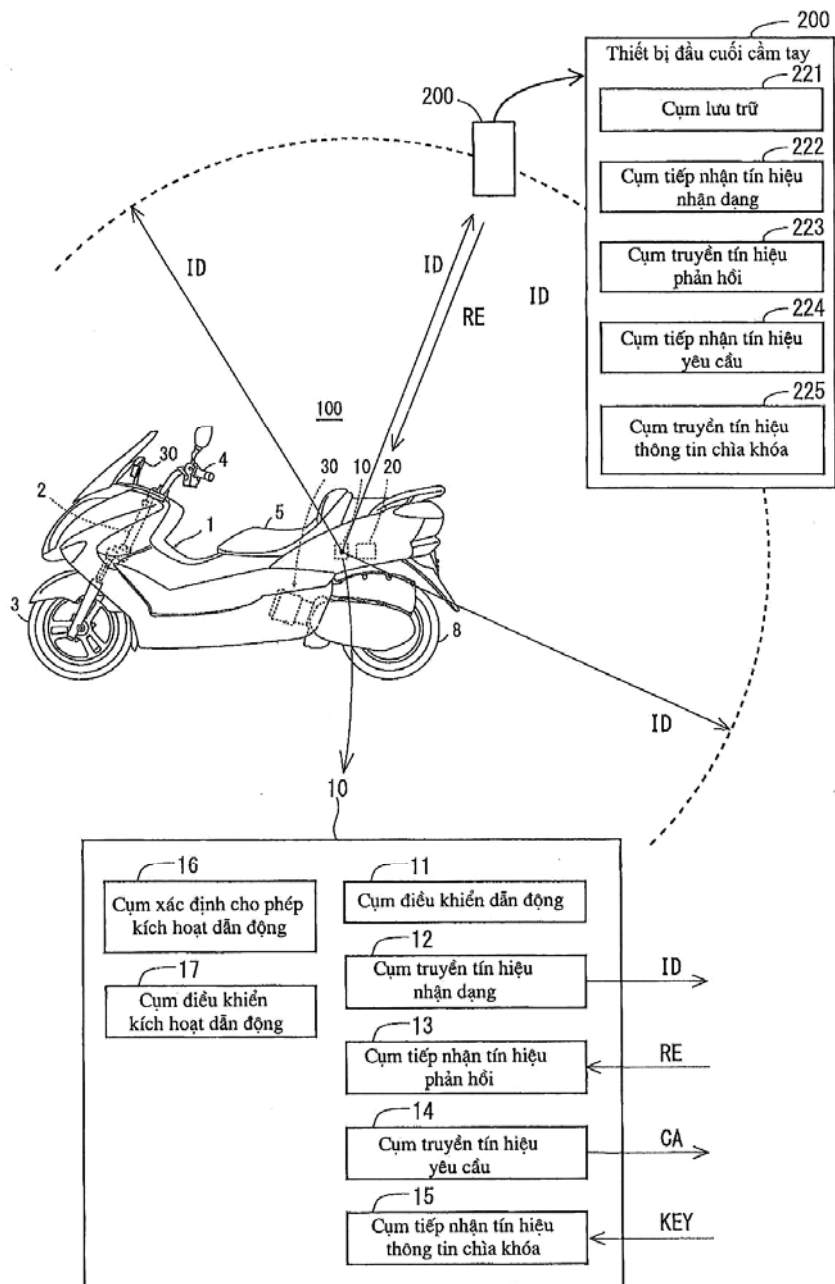
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

(72) Kotaro ONISHI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) XE CÓ BUỒNG LÁI HỎ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CẦM TAY

(57) Sáng chế đề cập đến xe có buồng lái hỏ trong đó cụm điều khiển kích hoạt dẫn động (17) trong cơ cấu điều khiển (10) của xe máy (100) điều khiển cơ cấu dẫn động (30). Cụm truyền tín hiệu nhận dạng (12) truyền không liên tục tín hiệu nhận dạng (ID) mà không có sự vận hành bất kỳ bởi người vận hành mà cảm thiết bị đầu cuối cầm tay (200). Cụm tiếp nhận tín hiệu phản hồi (13) tiếp nhận tín hiệu phản hồi (RE) được truyền từ thiết bị đầu cuối cầm tay (200) nhằm đáp lại tín hiệu nhận dạng (ID). Nhằm đáp lại sự tiếp nhận tín hiệu phản hồi (RE), cụm truyền tín hiệu yêu cầu (14) tạo ra yêu cầu của thiết bị đầu cuối cầm tay (200) dành cho thông tin của chìa khóa (KEY). Cụm tiếp nhận tín hiệu thông tin của chìa khóa (15) tiếp nhận thông tin tín hiệu của chìa khóa bao gồm thông tin của chìa khóa (KEY). Cụm xác định cho phép kích hoạt dẫn động (16) xác định xem có cho phép kích hoạt cụm điều khiển dẫn động dựa trên thông tin của chìa khóa (KEY) hay không. Khi cụm xác định cho phép kích hoạt dẫn động (16) cho phép kích hoạt cụm điều khiển dẫn động (11), cụm điều khiển kích hoạt dẫn động (17) kích hoạt cụm điều khiển dẫn động (11) mà không có sự vận hành bất kỳ bởi người vận hành là người cảm thiết bị đầu cuối cầm tay (200). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị đầu cuối cầm tay (200).

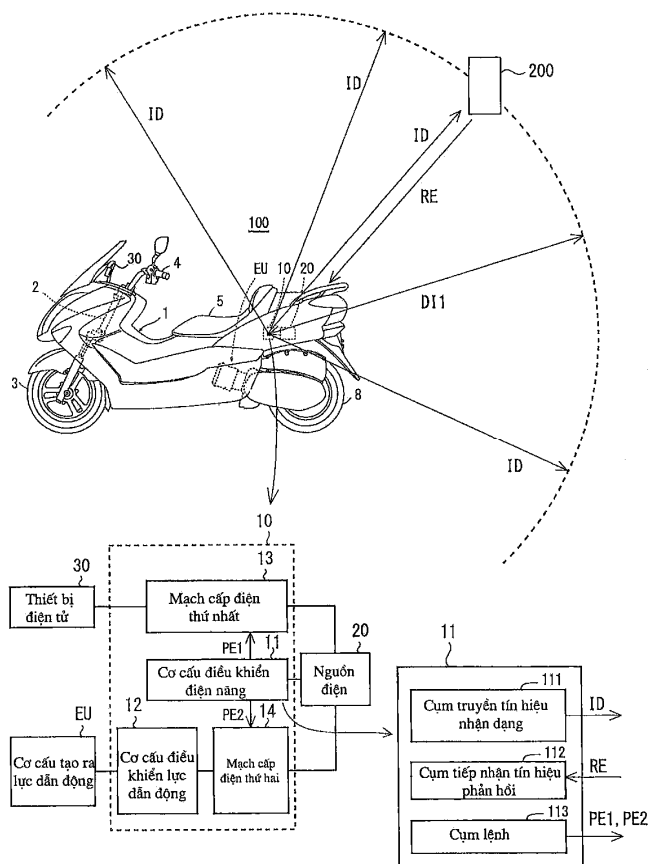


- (11) **67703**
 (21) 1-2019-06156 (51)¹⁹ **B62J 99/00**, B62H 5/00, E05B 49/00, F02D 45/00
 (22) 03.04.2018 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/JP2018/014218 03.04.2018 (87) WO2018/190187 18.10.2018
 (30) 2017-079915 13.04.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.11.2019

- (71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN
 (72) Hiroshi SHIBUYA (JP), Kotaro ONISHI (JP), Tomohiro TAKEUCHI (JP)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **XE CÓ BUỒNG LÁI HỒ**

(57) Sáng chế đề cập đến xe có buồng lái hở có được sự tiện lợi bởi các thiết bị điện tử mà vẫn hạn chế sự tiêu thụ điện năng và còn hạn chế giảm sự tiện lợi của xe có buồng lái hở. Cụm truyền tín hiệu nhận dạng (111) bên trong cơ cấu điều khiển điện năng (11) của xe có buồng lái hở (100) truyền không liên tục tín hiệu nhận dạng (ID). Cụm tiếp nhận tín hiệu phản hồi (112) tiếp nhận tín hiệu phản hồi (RE) mà được truyền từ thiết bị đầu cuối cầm tay (200) nhằm đáp lại tín hiệu nhận dạng (ID) mà không có sự vận hành bất kỳ bởi người lái xe trên thiết bị đầu cuối cầm tay (200) và xe có buồng lái hở (100). Khi cụm tiếp nhận tín hiệu phản hồi (112) tiếp nhận tín hiệu phản hồi (RE), cụm lệnh (113) ra lệnh dẫn dòng điện trong mạch cấp điện thứ nhất (13) và không ra lệnh dẫn dòng điện trong mạch cấp điện thứ hai (14).



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **4331**

(21) 2-2018-00183

(51)⁷ **A01G 009/12**

(22) 28.05.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2018

(71) CLONE INTERNATIONAL BIOTECH CO., LTD. (TW)

1F., No.148-39, Guanghua 1st Rd., Lingya Dist., Kaohsiung City 802, Taiwan

(72) Tsung-Yao Hsu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐỠ DỪNG ĐỂ ĐỠ LÁ CÂY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu đỡ dùng để đỡ lá cây bao gồm đế hình khuyên (11) có lỗ (10). Hai phần cong (12) kéo dài lên trên từ mép trên của chu vi của lỗ (10) và được đặt cách nhau. Lỗ (10) có thể tiếp nhận cây. Hai phần cong (12) có thể đỡ các lá của cây. Các phần chân của lá được nâng lên để tạo ra tác dụng thông khí tốt xung quanh cây cũng như làm giảm số lượng sinh vật gây hại. Khi cơ cấu đỡ được sử dụng trong thời kỳ phát triển của cây, lá đang phát triển có thể được đỡ và bởi vậy có thể phát triển nghiêng lên trên, thuận tiện cho việc xếp vào túi.

(11) 4332

(21) 2-2018-00184

(51)⁷ A63B 22/12

(22) 28.05.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.07.2018

(71) TRIFO LIMITED (TW)

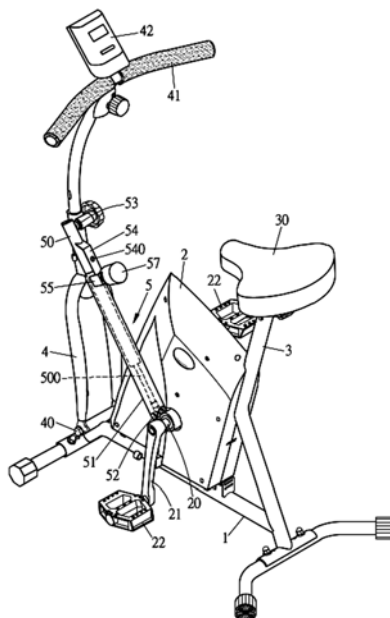
1F., No. 249, Daxing Street, North District, Tainan, Taiwan

(72) LIN, PO-CHIEN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) KẾT CẤU XE ĐẠP TẬP THỂ DỤC

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất kết cấu xe đạp tập thể dục chủ yếu có một đế, trên đế lại bố trí một cơ cấu lực cản; trên đế phía sau cơ cấu lực cản có bố trí khung đỡ (cổ phốt) cố định, trên khung đỡ (cổ phốt) cố định này lại bố trí đệm ngồi (yên xe); trên đế phía trước cơ cấu lực cản từ phần chốt nối đầu tiên có đặt một khung đỡ (cổ phốt) quay được, trên khung đỡ (cổ phốt) quay được này lại bố trí tay cầm; giữa một bên thanh trục của cơ cấu lực cản này với khung đỡ (cổ phốt) quay được có bố trí một cơ cấu phục hồi tự động; cơ cấu phục hồi tự động này lại bố trí một cần nén, phần ngoài của cần nén này được bọc một ống bọc; một đầu thanh co giãn của cần nén và một đầu của ống bọc này được nối với nhau bằng một ngỗng trục thứ hai đặt ở một bên thanh trục của cơ cấu lực cản; đầu kia của cần nén thì được đặt trên khung đỡ (cổ phốt) quay được bởi một ngỗng trục thứ ba; trên cần nén này có đặt một miếng định vị, trên miếng định vị này lại bố trí một lỗ thu định vị và ít nhất một lỗ định vị sử dụng; trên ống bọc bố trí một đế cố định, trên đế cố định lại bố trí một đế yên, một nút điều chỉnh yên xe được đặt lên trên đế yên này, bên trong nút điều chỉnh yên xe có đặt một thanh cấm định vị, thanh cấm định vị này xuyên ra ngoài tư phần đáy của đế yên, thanh cấm định vị này cấm vào trong lỗ thu định vị hoặc trong lỗ định vị sử dụng của miếng định vị nói trên. Cứ như vậy sẽ có chức năng vận động đạp xe ở nửa thân dưới và vận động kiểu chèo thuyền ở phần tay của nửa thân trên xe đạp.



(11) 4333

(21) 2-2018-00185

(51)⁷ E04B 5/00

(22) 30.05.2018

(43) 25.12.2019

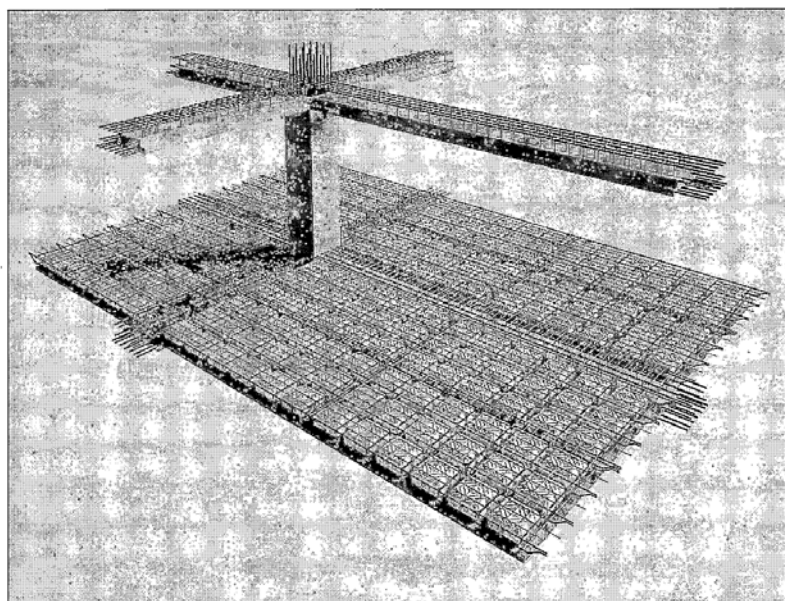
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.05.2018

(75) NGÔ KIM ANH (VN)

P1406, Tòa nhà CT1, Khu đô thị COMA6, đường 70, Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

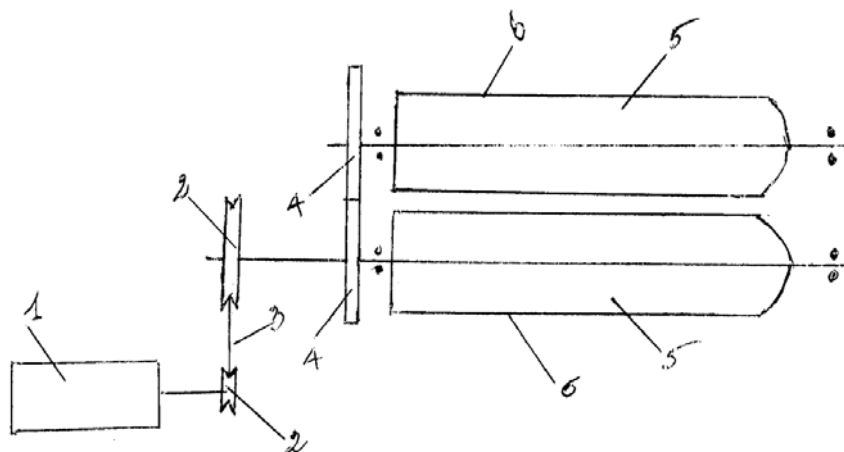
(54) HỆ KẾT CẤU LIÊN HỢP TIỀN CHẾ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ kết cấu liên hợp tiền chế, hệ kết cấu liên hợp tiền chế bao gồm cấu kiện cột, cấu kiện dầm và cấu kiện sàn sườn lõi rỗng chân không, được mô đun hóa để sản xuất chế sẵn theo lối công nghiệp trong nhà máy, tại công trường, sau khi lắp ghép mô đun thép chịu lực cột, định vị lắp ghép vỏ cột gông chắc tạo thành trụ cột rỗng lõi, kê cấu kiện dầm chìm lên mép trụ cột rỗng, tăng cường chống khu vực giữa dầm, kê các mô đun cấu kiện tấm sàn lên tai dầm, tăng cường chống khu vực giữa tấm sàn, bổ sung đầy đủ các chi tiết liên kết kết cấu thép, tiến hành đổ bê tông toàn khối cốt liệu nhỏ lên toàn bộ hệ kết cấu và hình thành hệ kết cấu liên hợp cột tiết diện nhỏ, dầm chìm trong sàn, sàn sườn lõi rỗng chân không làm việc hai phương.



- (11) **4334**
- (21) 2-2018-00196 (51)⁷ **A01G 9/02**
- (22) 14.06.2018 (43) 25.12.2019
- (71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NGÔI SAO ĐẤT VIỆT (VN)
50 đường S9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Nguyễn Việt Hiến (VN)
- (54) **HỆ THỐNG TỰ DƯỠNG CHO CÂY TRỒNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống tự dưỡng được kết hợp với chậu trồng cây. Hệ thống này hoạt động theo cơ chế thẩm thấu ngược tương tự như mạch nước ngầm, nhờ đó cung cấp dinh dưỡng để nuôi cho cây và tạo độ ẩm nhất định cho đất. Mỗi lần tưới có thể cung cấp đủ nước từ 10 đến 30 ngày. Cây chủ động lấy nước theo nhu cầu, nhờ đó hạn chế việc tưới quá nhiều hoặc quá ít, giúp cho người không có thời gian và kiến thức về trồng cây vẫn có được một chậu cây như ý. Đặc biệt là, hệ thống này giúp người trồng cây có thể tự theo dõi được mực nước và chủ động bổ sung nước nhờ sự dịch chuyển của tim báo mức nước (2) trong khoảng từ mức Min (không có nước trong hộc chứa nước) đến mức Max (nước đã đầy hộc chứa nước).

- (11) **4335**
- (21) 2-2018-00198 (51)⁷ **A01D 29/00**
- (22) 14.06.2018 (43) 25.12.2019
- (71) CÔNG TY TNHH THE INSPIRATION HOUSE (VN)
Số 36/ngách 131/3, ngõ 69A Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Đức Thành (VN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **MÁY TUỐT LẠC**
- (57) Máy tuốt lạc theo giải pháp hữu ích gồm ba bộ phận chính: khung máy, động cơ và lồng tuốt. Lồng tuốt gồm hai lồng sắt (5) đặt song song với nhau và quay ngược chiều nhau. Mỗi lồng sắt đều có trục ở giữa và xung quanh có ba, bốn hoặc sáu thanh sắt (6) thẳng (hoặc xoắn vò đố) nằm dọc theo trục, hai đầu được hàn nối với trục. Đầu các thanh sắt được uốn hơi cong để tạo độ vát khi đưa cây lạc vào máy để dằm. Các thanh sắt có thể là hình tròn, vuông hoặc sắt xoắn ϕ 6 mm - 10 mm. Các thanh sắt của hai lồng xen kẽ nhau theo kiểu ăn khớp bánh răng, khe hở khi ăn khớp được điều chỉnh khoảng từ 20 mm - 30 mm, đó là khe hở hợp lý tuốt được củ lạc khỏi cây mà không lôi cây lạc vào máy.



(11) 4336

(21) 2-2018-00199

(51)⁷ F01C 01/00, F15B 15/18, F04B 53/22

(22) 14.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2018

(71) DYNA COMPRESSOR CO., LTD. (TW)

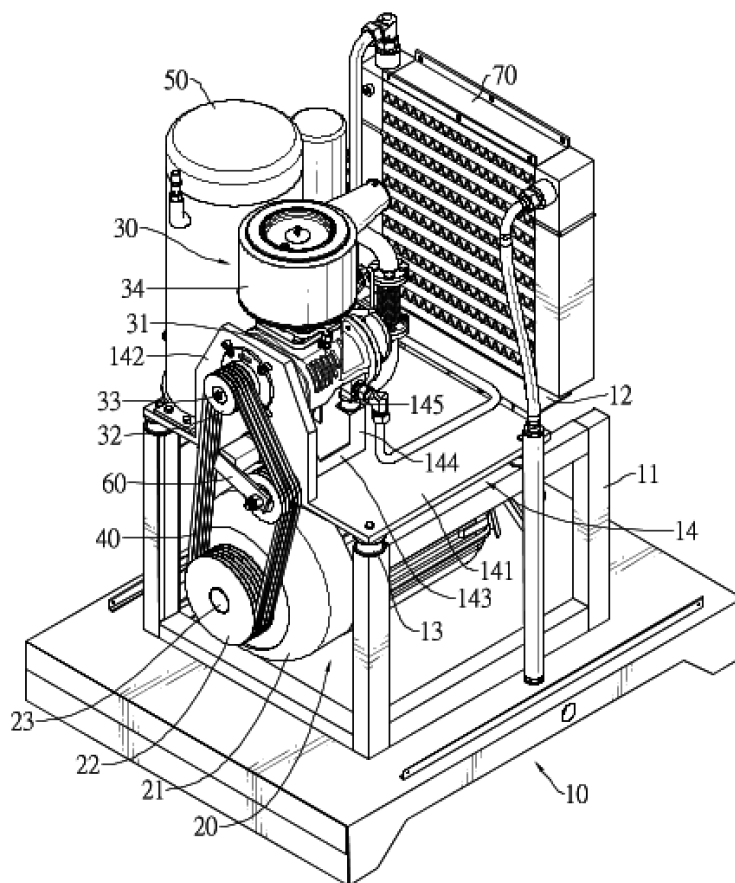
No. 8-1, Dahua 3rd Rd., Cigu Dist., Keelung City, Taiwan

(72) TSAO, YUN (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) MÁY NÉN KHÍ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy nén khí có tấm thứ nhất và tấm thứ hai vuông góc với nhau, bộ dẫn động, bộ nén khí, bộ dây đai, và thùng dầu. Bộ dẫn động được lắp cố định trên tấm thứ nhất và bao gồm puli thứ nhất. Trục quay của puli thứ nhất vuông góc với tấm thứ hai. Bộ nén khí được lắp cố định trên tấm thứ hai và bao gồm puli thứ hai. Trục quay của puli thứ hai vuông góc với tấm thứ hai. Bộ dây đai được lồng trên puli thứ nhất và puli thứ hai. Bộ dẫn động và bộ nén khí được lắp cố định tương ứng trên tấm thứ nhất và tấm thứ hai, trục quay của puli thứ nhất và puli thứ hai có thể song song với nhau. Do đó, độ căng có thể được phân tán đều trên bộ dây đai.



(11) 4337

(21) 2-2018-00200

(51)⁷ A01C 14/00

(22) 15.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.06.2018

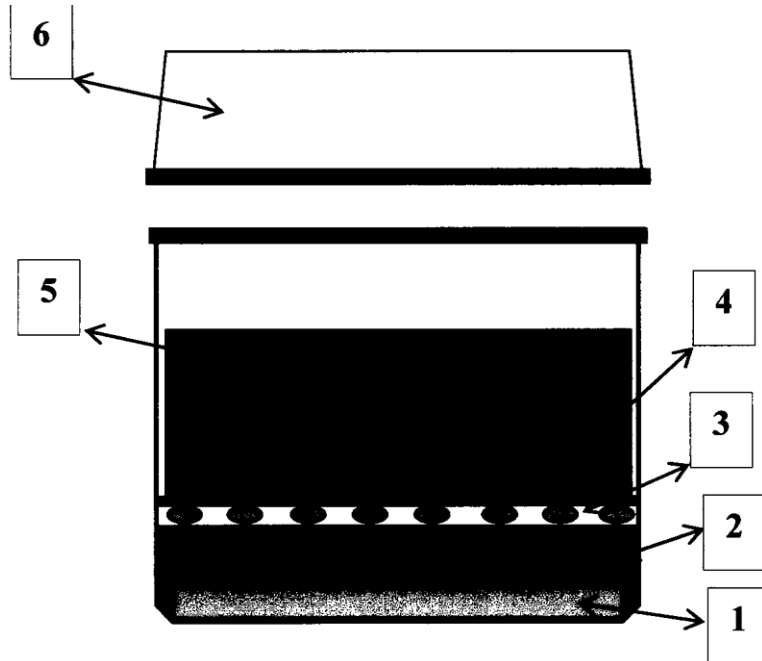
(75) TRẦN ĐỨC TÔN (VN)

110/29 đường 30 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(54) HỘP TRỒNG RAU MẦM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp trồng rau mầm bao gồm: lớp giá thể để trồng là sự kết hợp giữa mùt xốp bọt biển (1) và xơ dừa đã được xử lý (2) để tăng khả năng lưu trữ nước và chất dinh dưỡng cho rau mầm phát triển; hạt giống (3) được gieo xuống nền giá thể; sau đó tấm nhựa cứng (4) và vật liệu có trọng lượng phù hợp (5) để hạt giống (3) sau khi nảy mầm thì rễ hạt giống đâm sâu xuống giá thể.



(11) **4338**

(21) 2-2018-00207

(51)⁷ **B32B 5/18**

(22) 20.06.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.06.2018

(71) CÔNG TY TNHH LA MÃ (VN)

Số 207, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

(72) DO DUY UY (US)

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(54) PHƯƠNG PHÁP DÁN LỚP MẶT CỨNG CÓ TẠO VÂN LÊN TẤM XỐP POLYME VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC LÀM TỪ TẤM XỐP POLYME ĐƯỢC DÁN LỚP MẶT CỨNG CÓ TẠO VÂN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp dán lớp mặt cứng có tạo vân lên tấm xốp polyme và sản phẩm được làm từ tấm xốp polyme được dán lớp mặt cứng có tạo vân, trong đó sản phẩm này được chọn từ nhóm bao gồm tủ bếp, bàn ghế, tủ, lavabo, v.v..

(11) 4339

(21) 2-2018-00270

(51)⁷ F26B 3/02

(22) 31.07.2018

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.07.2018

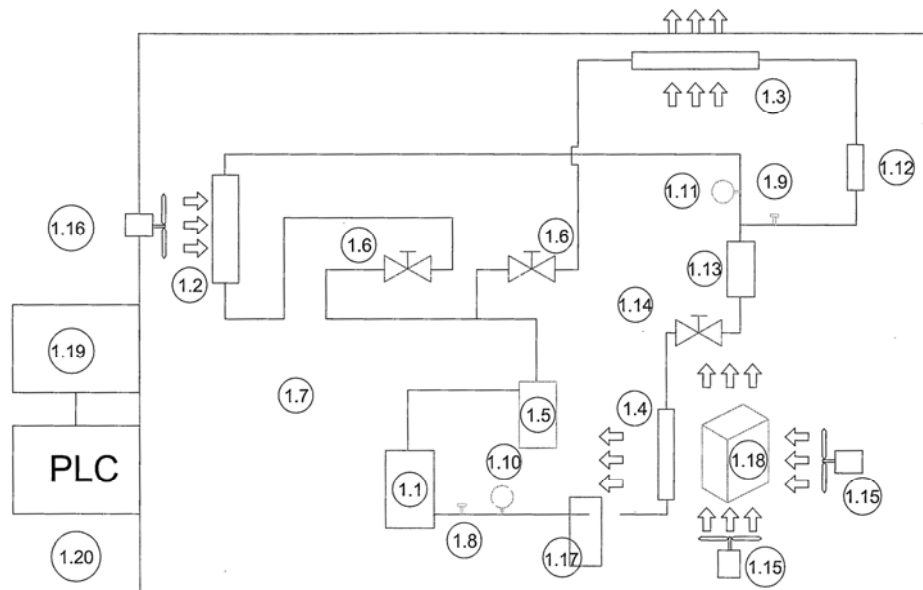
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT GIA CÔNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HANEL (VN)

Lô 3, đường TS8, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(72) Nguyễn Triệu Phong (VN)

(54) HỆ THỐNG SẤY LẠNH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống sấy lạnh bao gồm hệ thống lạnh và hệ thống tuần hoàn không khí sấy. Trong đó hệ thống lạnh bao gồm máy nén, dàn ngưng thứ nhất được bố trí bên ngoài đường dẫn không khí của hệ thống tuần hoàn không khí sấy, dàn ngưng thứ hai được bố trí bên trong đường dẫn không khí của hệ thống tuần hoàn không khí sấy, van tiết lưu, dàn bay hơi được bố trí bên trong đường dẫn không khí của hệ thống tuần hoàn không khí sấy. Hệ thống tuần hoàn không khí sấy bao gồm các đường dẫn không khí sấy, các quạt cấp không khí sấy vào các buồng sấy, quạt tuần hoàn, bộ tiết kiệm năng lượng, trong đó bộ tiết kiệm năng lượng được bố trí giữa dàn ngưng thứ nhất và dàn bay hơi. Bộ tiết kiệm năng lượng dùng để trao đổi nhiệt giữa không khí sau khi được tách ẩm ở dàn lạnh với không khí sấy có nhiệt độ cao và độ ẩm sau khi đi ra khỏi buồng sấy.



(11) **4340**

(21) 2-2018-00475

(51)⁷ **B25B 13/08**, 13/48, B25G 1/04,
E04G 25/06

(22) 22.11.2018

(43) 25.12.2019

(30) 20-2018-0002673

15.06.2018

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2018

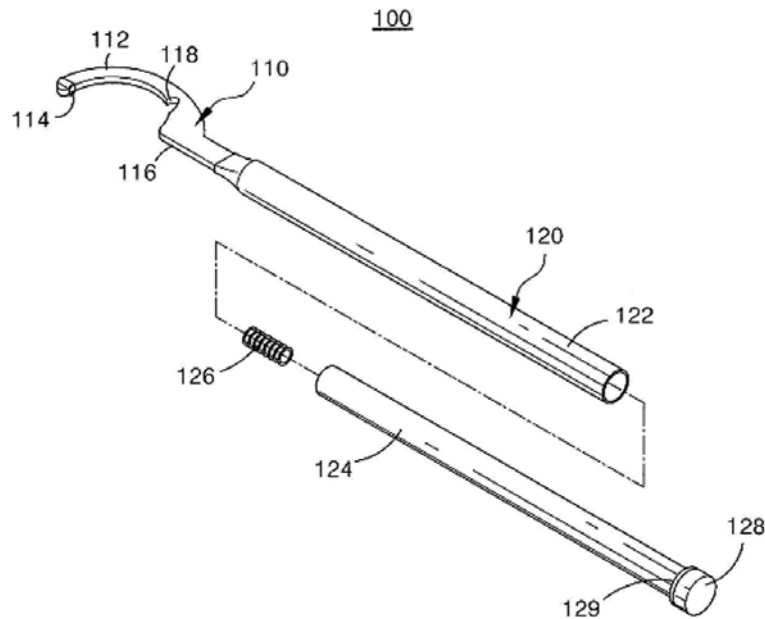
(75) SONG, JOON WON (KR)

Geumwonchowan Mansion 1207, 16-2, Hangeok 7-gil, Goa-eup, Gumi-si,
Gyeongsangbuk-do, 39143 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỜ LÊ CHO CỘT CHỐNG

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cờ lê cho cột chống xây dựng, và cụ thể là cờ lê dùng cho đai ốc điều chỉnh chiều cao được sử dụng trong cột chống xây dựng. Cờ lê có thể áp dụng cho bất kỳ đai ốc điều chỉnh chiều cao trong các đai ốc loại "A" mà trong đó hai phần lồi được tạo ra trên các mặt đối diện của nó, đai ốc loại "B" mà trong đó ba phần lồi được tạo ra với góc đồng nhất 120°, và đai ốc loại "C" mà trong đó phần lồi được tạo ra trên một mặt của nó và tay nắm điều chỉnh được tạo ra trên mặt đối diện của nó và thực hiện hoạt động xiết hoặc nhả của đai ốc điều chỉnh chiều cao, mà trong đó đai ốc điều chỉnh chiều cao được sử dụng để điều chỉnh chiều cao của mỗi các cột chống mà được bố trí giữa các tấm bàn trên và dưới của xây dựng và khuôn đỡ để tạo thành tấm bàn trên để lắp và tháo cột chống.



- (11) **4341**
(21) 2-2019-00100 (51)⁷ **C03B 11/06**, 5/16
(22) 28.03.2019 (43) 25.12.2019
(30) 107208280 20.06.2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2019

- (71) CBASE TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.15, Dongyuan 2nd Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan
(72) Hu, Kun-Yuan (TW), Lin, Yuan-Feng (TW)
(74) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)
(54) LÒ TẠO HÌNH THỦY TINH

(57) Lò tạo hình thủy tinh bao gồm một khu vực tạo hình, một khu vực làm sạch, nhiều cửa đóng kín, và một băng tải. Khu vực tạo hình bao gồm một thiết bị áp suất. Thiết bị áp suất bao gồm một mô tơ trợ lực, một cần đẩy, và một bộ phận đúc áp lực. Cần đẩy được kết nối với mô tơ trợ lực. Cần đẩy bao gồm rãnh cuối và cấu trúc gài. Cơ cấu điều áp khuôn bao gồm một rãnh đầu vào. Rãnh đầu vào được kết nối với cấu trúc gài. Trong đó, rãnh cuối tiếp xúc với rãnh đầu vào. Khu vực làm sạch bao gồm cơ cấu bàn chải linh hoạt. Các cửa đóng kín được đặt tương ứng tại cửa vào và cửa ra của khu vực tạo hình. Mỗi cửa đóng kín bao gồm một van. Van có độ dày mặt cắt ngang giảm dần từ trên xuống dưới. Băng tải đi qua khu vực tạo hình và khu vực làm sạch. Băng tải được thiết kế để vận chuyển số lượng lớn khuôn tạo hình thủy tinh. Hiệu quả có lợi của giải pháp hữu ích này là khu vực gia nhiệt có thể được đóng kín và các khuôn có thể được làm sạch hiệu quả hơn.

(11) 4342

(21) 2-2019-00186

(51)⁷ B62M 6/91

(22) 24.05.2019

(43) 25.12.2019

(30) 107208055

15.06.2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2019

(71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)

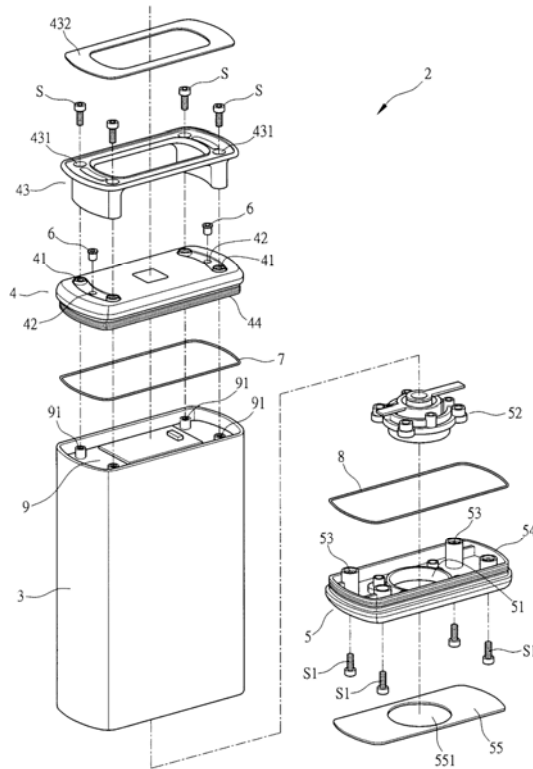
NO. 35, WAN HSING STREET, SAN MIN DISTRICT, KAOHSIUNG CITY, TAIWAN

(72) LAI, Chien-Hung (TW), CHENG, Jen-Chieh (TW)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) CẤU TRÚC ẮC QUY CỦA XE MÁY ĐIỆN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc ắc quy của xe máy điện. Ắc quy bao gồm vỏ, nắp đỉnh được gắn vào mặt đỉnh của vỏ, và nắp đáy được gắn vào mặt đáy của vỏ, vỏ được tạo ra bên trong có lõi ắc quy. Nắp đỉnh và nắp đáy được tạo ra, theo cách được sắp xếp theo chu vi, có mặt bích ghép nối ở một mặt đối diện với chiều kết hợp với vỏ. Mặt bích ghép nối được tạo ra có ít nhất một rãnh lắp khớp, mà tiếp nhận vòng đệm kín để nằm chìm bên trong đó. Bề mặt ngoài của vòng đệm kín được lắp kín với bề mặt trong của vỏ, để ngăn chặn nước và bụi bên ngoài không đi vào trong không gian bên trong của ắc quy để nâng cao hiệu quả và tuổi thọ của ắc quy.



- (11) 4343
(21) 2-2019-00205 (51)⁷ G02B 6/00
(22) 07.06.2019 (43) 25.12.2019
(30) 62/682,223 08.06.2018 US
108201788 01.02.2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2019

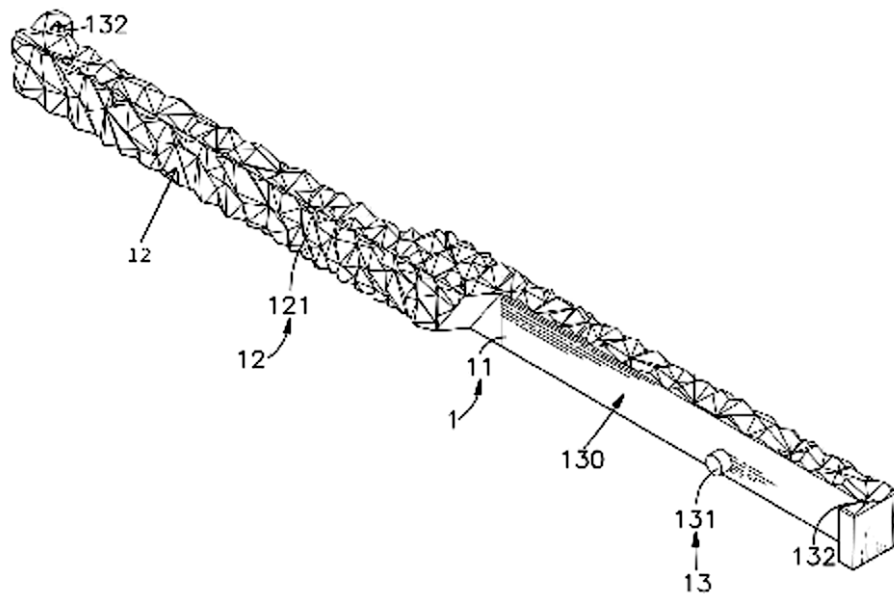
(71) G. SKILL INTERNATIONAL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
6F., No. 69, Dongxing Rd., Xinyi Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Chiung-Huang HUANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) LINH KIỆN DẪN ÁNH SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ LINH KIỆN NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến linh kiện dẫn ánh sáng (1) được làm thích ứng để được dùng trong thiết bị điện tử có cụm phát ánh sáng (3), mà có ít nhất một linh kiện phát ánh sáng (31). Linh kiện dẫn ánh sáng (1) bao gồm phần đế (11) và các vật dẫn ánh sáng (12). Phần đế (11) có bề mặt cho ánh sáng đi vào (111) để cho ánh sáng đi tới, mà được phát ra bởi cụm phát ánh sáng (3) và ít nhất một bề mặt bên (112) nối với bề mặt cho ánh sáng đi vào (111). Các vật dẫn ánh sáng (12) được bố trí trên ít nhất một bề mặt bên (112) của phần đế (11). Mỗi vật dẫn ánh sáng (12) được tạo ra có ít nhất ba bề mặt cho ánh sáng đi ra (121). Mỗi bề mặt cho ánh sáng đi ra (121) của các vật dẫn ánh sáng (12) có hướng kéo dài, mà tạo ra góc với ít nhất một bề mặt bên (112) của phần đế (11) giữa chúng, góc này nằm trong khoảng từ 10° đến 85°. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm linh kiện dẫn ánh sáng.



(11) 4344

(21) 2-2019-00210

(51)⁷ A23L 2/38, 2/60

(22) 10.06.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.06.2019

(75) NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM (VN)

163/48 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) NƯỚC UỐNG TĂNG LỰC THẢO ĐƯỢC ĐƯỢC CHIẾT XUẤT TỪ CÂY ĐÌNH
LĂNG LÁ NHỎ (POLYSCIAS FRUTICOSA (L). HARMS)

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nước uống tăng lực được chiết xuất từ cây đình lăng lá nhỏ (*Polyscias fruticosa* (L.) Harms). Nước uống tăng lực này chứa dịch chiết để cây đình lăng lá nhỏ, dịch chiết vỏ thân cây đình lăng lá nhỏ và dịch chiết lá cây đình lăng lá nhỏ.

(11) 4345

(21) 2-2019-00213

(51)⁷ F24H 8/00

(22) 10.06.2019

(43) 25.12.2019

(30) 107207828

12.06.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.06.2019

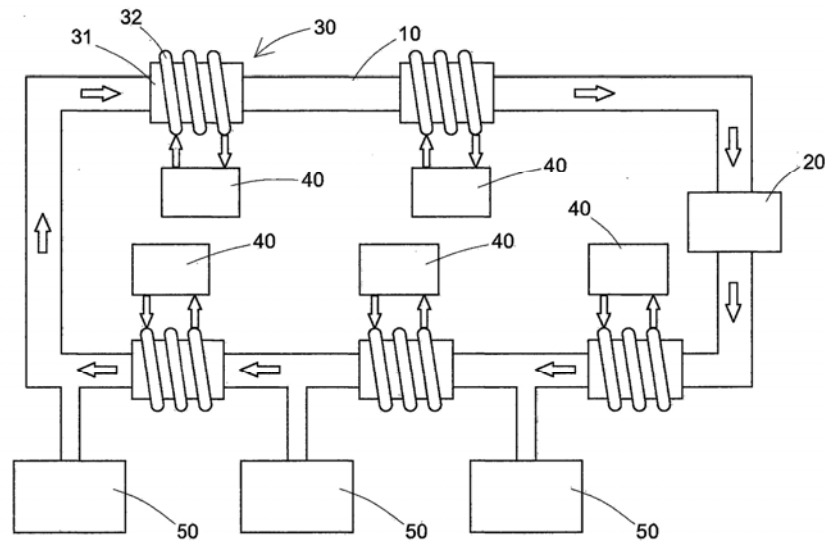
(75) CHANG, MING-HUA (TW)

No. 160-8, Shanjiao Road, Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG TUẦN HOÀN DẦU TRUYỀN NHIỆT ĐƯỢC LÀM NÓNG BẰNG ĐIỆN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống tuần hoàn dầu truyền nhiệt được làm nóng bằng điện bao gồm đường ống rỗng, nguồn động lực, bộ phận làm nóng, nguồn điện và ít nhất một máy công cụ. Trong đó, nguồn động lực được lắp vào vị trí thiết lập đường ống, bộ phận làm nóng được hình thành bởi bộ phận cách nhiệt và vòng dây làm nóng, bộ phận cách nhiệt được đặt tại viền xung quanh bên ngoài đường ống, và bộ phận cách nhiệt được lắp vòng dây làm nóng, vòng dây làm nóng và nguồn điện được kết nối điện, máy công cụ nối kết với đường ống. Theo đó, hệ thống chỉ cần sử dụng điện năng, không gây ô nhiễm không khí, hơn nữa trong quá trình vận chuyển dầu truyền nhiệt có thể tiến hành làm nóng ở nhiệt độ không đổi liên tục đối với đường ống, nhằm đảm bảo đoạn cuối của đường ống vẫn có nhiệt năng mong muốn.



(11) **4346**

(21) 2-2019-00223

(51)⁷ **G01M 7/08**

(22) 14.06.2019

(43) 25.12.2019

(30) 201820939612.0 15.06.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2019

(71) 1. DONG GUAN K.A.M. AUTONOMATION LIMITED (CN)

NO.7, Red-Cotton Road, Shang Jiao District, ChangAn Town, Dongguan City, GuangDong Province, China

2. UL VS SHANGHAI LIMITED SHENZHEN BRANCH (CN)

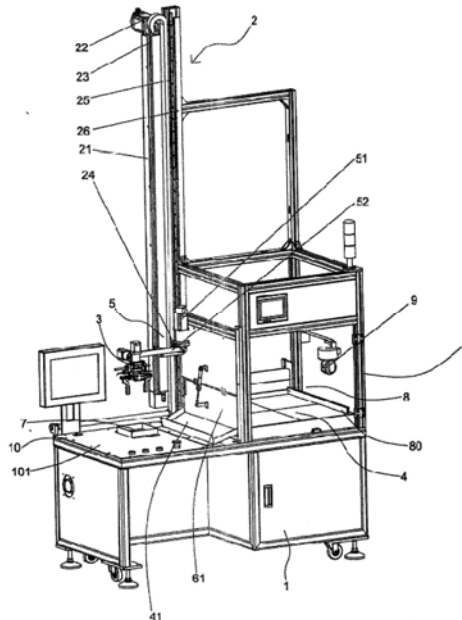
3-4/F, Qingyi Supermask, Photoelectricity Building, No.8 Langshan 2nd Road, Nanshan District, Shenzhen City, China

(72) Ki Kin Wong (CN), Chi Kit Wong (CN)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(54) MÁY THỬ NGHIỆM THẢ RƠI

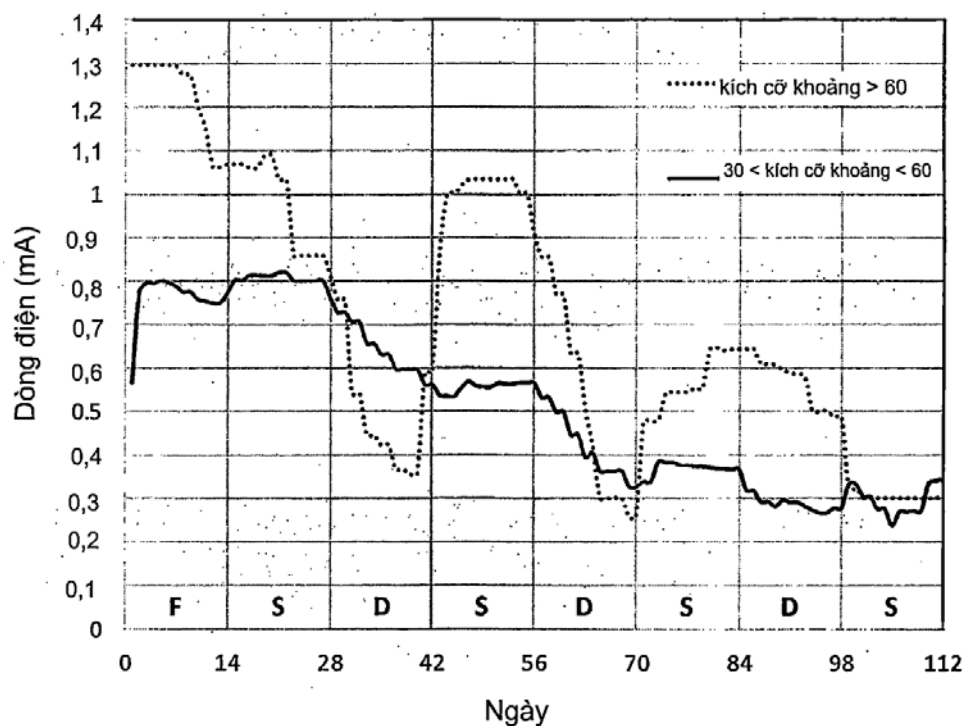
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy thử nghiệm thả rơi bao gồm: chân đế, trục nâng nằm ngay phía trên chân đế, cánh tay robot di chuyển lên xuống liên kết với trục nâng, sàn rơi được lắp đặt trên chân đế, trên bề mặt sàn rơi lắp đặt một thanh chắn; cánh tay robot liên kết với trục nâng thông qua một cần xoay; sản phẩm thử nghiệm sẽ được cánh tay robot bắt lấy, tiếp đó sẽ được trục nâng nâng lên đến độ cao của thanh chắn, cần xoay điều khiển cánh tay robot di chuyển lên trên đầu thanh chắn, sau khi cánh tay robot mở ra, sản phẩm thử nghiệm sẽ rơi tự do qua khỏi thanh chắn rơi thẳng xuống mặt sàn rơi. Sàn rơi của sáng chế đều có thanh chắn ở xung quanh, các thanh chắn sẽ tạo thành một không gian tương đối khép kín, khi sản phẩm thử nghiệm rơi xuống sàn, các thanh chắn trở thành vật che chắn, ngăn mảnh vỡ từ các phần của sản phẩm văng tung tóe khắp nơi, như thế không chỉ giúp việc thu gom những mảnh vỡ được dễ dàng, mà còn có thể bảo vệ an toàn cho nhân viên tiến hành thử nghiệm.



- (11) 4347
 (21) 2-2019-00227 (51)⁷ C23F 13/02, 13/16, E04B 1/64
 (22) 16.03.2017 (43) 25.12.2019
 (86) PCT/TH2017/000021 16.03.2017 (87) WO2018/169495 A1 20.09.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2019

- (71) THAI MARINE PROTECTION CO., LTD. (TH)
 555/8 Moo.12, Bang Phasi, Bang Len, Nakhon Pathom 73130 Thailand
 (72) MUNGSANTISUK, Pinai (TH)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) VẬT LIỆU DẪN ĐIỆN ION DÙNG ĐỂ PHỦ KẼM HOẶC HỢP KIM KẼM ĐỂ BẢO VỆ CATÔT CHO CỐT THÉP TRONG KẾT CẤU BÊ TÔNG
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến việc bảo vệ catôt bằng anôt chịu hy sinh cho cốt thép trong bê tông được thực hiện và tăng cường bằng cách kiểm soát hỗn hợp của vật liệu xi măng phủ anôt kẽm hoặc kẽm hợp kim, và cụ thể là, đề cập đến vật liệu dẫn điện ion dùng để phủ kẽm hoặc hợp kim kẽm để bảo vệ catôt cho cốt thép trong kết cấu bê tông. Cần ít nhất 4% lithi hydroxit theo trọng lượng của vật liệu xi măng để ngăn sự thụ động hóa của các anôt kẽm sau khi sử dụng nhiều năm. Các anôt kẽm được phủ bởi vật liệu xi măng với cát có số kích cỡ khoảng 30 đến 60 của sàng tiêu chuẩn Mỹ cung cấp dòng dòng điện đầu ra đồng đều tốt hơn. Sự kết hợp của lithi hydroxit tối thiểu và việc kiểm soát kích cỡ hạt cát trong vật liệu xi măng sẽ cải thiện hiệu năng của các anôt và ngăn cho chúng không bị thụ động hóa.



(11) 4348

(21) 2-2019-00265

(51)⁷ B63C 9/08

(22) 08.07.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.07.2019

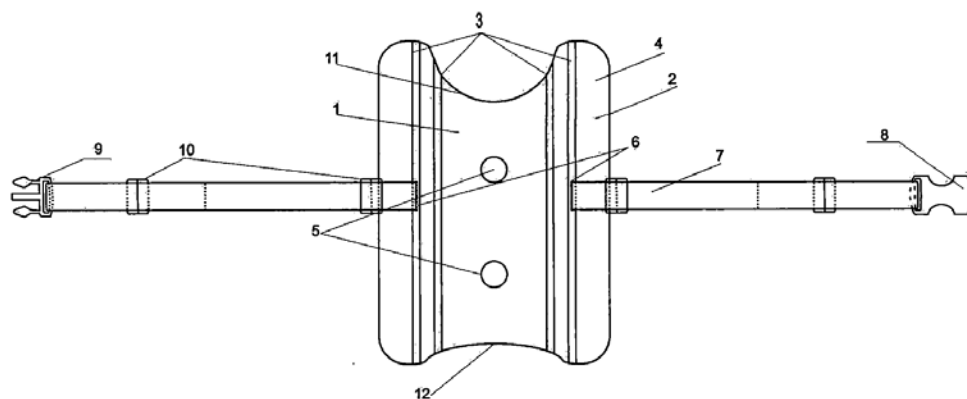
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VĨNG PHÁT (VN)

362 Trần Hưng Đạo, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lâm Vĩ Kiệt (VN), Võ Văn Hoàng Minh (VN), Lâm Chính Quy (VN)

(54) PHAO BOI

(57) Giải pháp hữu ích được đề cập đến phao boi có thân phao (1), được làm từ nhựa EVA (Ethylene Vynyn Acetate) phối trộn thêm chất tạo xốp, chất kết dính và được ép nhiệt liền khối hình chữ nhật, có tỷ trọng thấp 0,9g/m³, thân phao (1) có bốn góc được bo tròn để tránh cọ sát vào thân người sử dụng, phần trên của thân phao (1) được thiết kế hình vòng cung lõm xuống (11) và phần dưới của thân phao (1) được thiết kế hình vòng cung lõm lên (12), mặt sau (2) của thân phao (1) hơi khuyết giúp ôm sát vào cơ thể người sử dụng, hai bên của mặt sau (2) của thân phao (1) có hai rãnh thoát nước (3), mặt trước (4) của thân phao (1) có bốn đường rãnh thoát nước (3) dọc theo thân phao (1), giữa thân phao (1) có đục hai lỗ tròn thoát nước (5) đường kính 1,6cm ở phía trên và phía dưới, giữa hai rãnh thoát nước (3) bên ngoài mặt trước (4) của thân phao (1) có đục hai lỗ luồn dây đai (6) hình chữ nhật, để luồn dây đai (7) được làm bằng sợi polyester vào thân phao (1), dây đai (7) được làm từ sợi polyester, đầu bên phải dây đai (7) được gắn với chui cài (8) và đầu bên trái gắn với chốt cài (9), khi sử dụng người dùng luồn dây đai (7) vòng qua eo, rồi gắn chốt cài (9) vào chui cài (8), trên dây đai (7) có bốn chốt định vị (10) để định vị, hai chốt định vị (10) được gắn sát vào hai bên thân phao (1) gần lỗ luồn dây đai (6) sao cho thân phao (1) và dây đai (7) cố định, hai chốt định vị (10) còn lại nằm hai bên đầu dây đai (7) để nối rộng hoặc thu ngắn dây đai (7) cho phù hợp với thân hình người sử dụng.



(11) **4349**

(21) 2-2019-00374

(51)¹⁹ **A61F 13/47**

(22) 30.08.2019

(43) 25.12.2019

(30) 1803002571 06.11.2018 TH

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

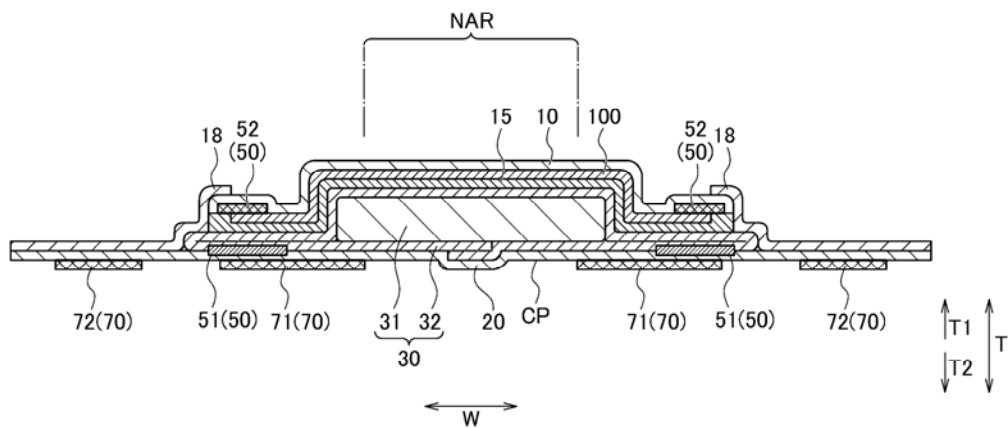
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) Takahiro UEDA (JP), Toshiyuki TANIO (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: chi tiết thẩm hút (30); tấm bề mặt (10) mà được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da so với của chi tiết thẩm hút (30); và tấm thứ hai (15) mà được bố trí ở giữa chi tiết thẩm hút (30) và tấm bề mặt (10). Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm chất tạo cảm giác mát. Chất tạo cảm giác mát được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da (T1) so với phía bề mặt không tiếp xúc với da (T2) của tấm thứ hai (15). Mật độ sợi của tấm thứ hai (15) cao hơn mật độ sợi của tấm bề mặt (10).



(11) **4350**

(21) 2-2019-00375

(51)¹⁹ **A61F 13/47**

(22) 30.08.2019

(43) 25.12.2019

(30) 1803002533 01.11.2018 TH

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

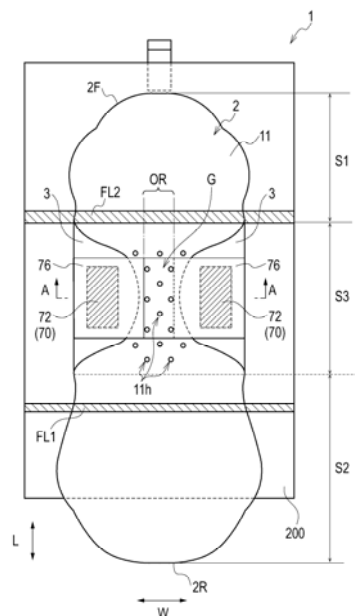
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) Takahiro UEDA (JP), Toshiyuki TANIO (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ THÂN BAO GÓI DÙNG CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: thân chính của vật dụng thẩm hút (10) bao gồm phần thân chính (2) mà kéo dài từ vùng bên phía trước (S1) đến vùng bên phía sau (S2), và cặp cánh (3) mà kéo dài, theo hướng chiều ngang (W), từ mỗi cạnh của phần thân chính (2) trong vùng trung tâm (S3); và các tấm có thể bóc được (76) ở cánh mà che phủ các phần đỉnh (72) ở cánh lần lượt được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da (T2) của cặp cánh (3) ở trạng thái cánh được gấp trong đó cặp cánh (3) được gấp về phía phía bề mặt tiếp xúc với da (T1) của phần thân chính (2). Phần thân chính (2) bao gồm lớp tạo cảm giác mát (100) mà chứa chất tạo cảm giác mát ở ít nhất vùng trung tâm (S3). Khoảng hở (G) được tạo ra ở giữa cặp cánh (3) theo hướng chiều ngang (W) ở trạng thái cánh được gấp. Cặp cánh (3) bao gồm cánh thứ nhất (31) là một cánh trong các cánh (3), và cánh thứ hai (32) cánh còn lại trong các cánh (3). Tấm có thể bóc được (76) ở cánh bao gồm tấm có thể bóc được thứ nhất (761) mà che phủ phần đỉnh (72) ở cánh được bố trí với cánh thứ nhất (31), và tấm có thể bóc được thứ hai (762) mà che phủ phần đỉnh (72) ở cánh được bố trí với cánh thứ hai (32). Ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất (761) và tấm có thể bóc được thứ hai (762) xếp chồng theo hướng chiều dày (T) ở ít nhất một phần của khoảng hở (G).



- (11) **4351**
- (21) 2-2019-00382 (51)⁷ **C08L 7/02**, C12P 19/4
- (22) 04.09.2019 (43) 25.12.2019
- (71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG (VN)
Số 1A, đường TL29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Lại Thị Kim Dung (VN), Bùi Duy Du (VN)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT LATEC CAO SU TỰ NHIÊN CÓ BỔ SUNG OLIGOME
HYDROXY ETYL XENLULOZA VÀO CÔNG ĐOẠN LY TÂM
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập quy trình sản xuất-latec cao su tự nhiên có bổ sung oligome hydroxy etyl xenluloza có khối lượng phân tử trung bình khoảng 10000 g/mol, hàm lượng 0,5% vào công đoạn ly tâm để loại bỏ protein trong latec nhỏ hơn 50 µg/g và rút ngắn được hai công đoạn ly tâm so với quy trình sản xuất thông thường.

(11) **4352**

(21) 2-2019-00394

(51)⁷ **E01F 9/60**, 9/654, 9/688, 9/615,
9/646, 13/02

(22) 26.01.2018

(43) 25.12.2019

(86) PCT/MY2018/000004 26.01.2018

(87) WO2018/156012 30.08.2018

(30) UI 2017000267 22.02.2017 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.09.2019

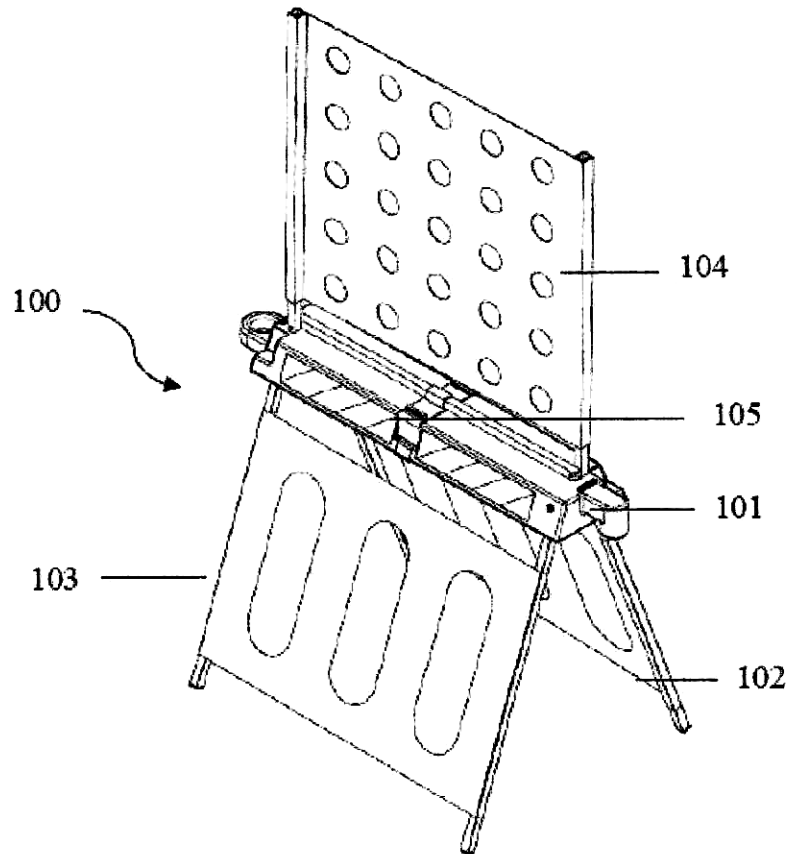
(75) ISMAIL, AHMAD JOHARI BIN (MY)

Lot 2451, Pulai Sebatang Ayer Baloi 82100, Johor, Malaysia

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG RÀO CHẮN ĐA NĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống rào chắn đa năng (100), bao gồm: bộ phận đỡ (101); hai cặp chân đỡ (102) được kéo dài từ bộ phận đỡ (101); bảng hiển thị (103) được gắn vào hai cặp chân đỡ (102); khác biệt ở chỗ: bộ phận đỡ (101) bao gồm chi tiết nối (105) để đỡ bảng bên trên (104) được bố trí ở phía trên bộ phận đỡ (101).



(11) **4353**

(21) 2-2019-00423

(51)⁷ **E06B 9/11**, 9/17, 9/82, E05B 65/06

(22) 27.09.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2019

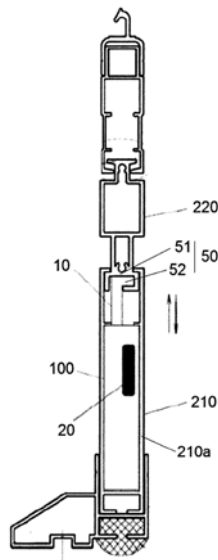
(75) NGUYỄN VĂN NGHỊ (VN)

E36 tổ 7A Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

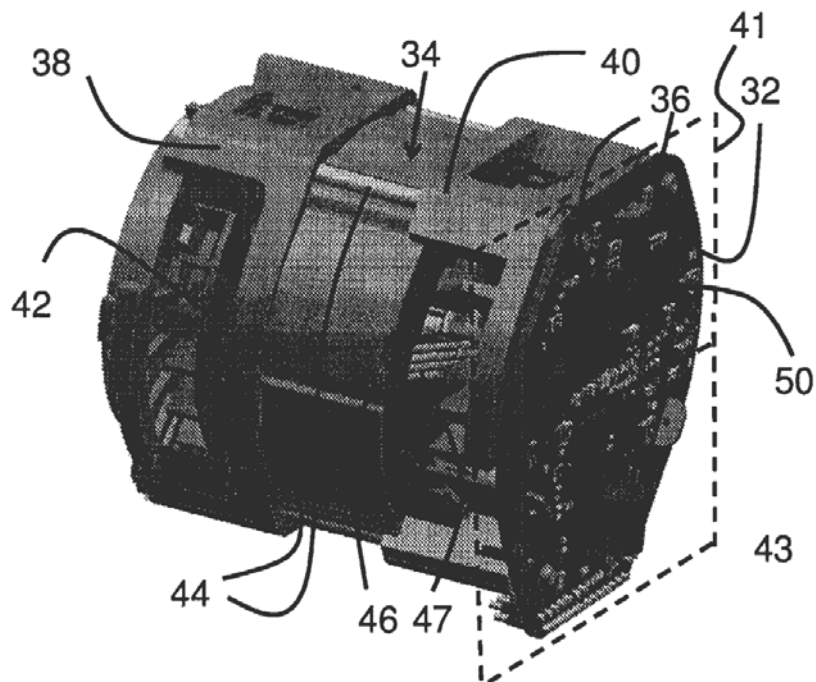
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) CỤM GÀI CHỐT CỦA KHOÁ VẬN HÀNH TỰ ĐỘNG DÙNG CHO CỬA CUỐN VÀ CỬA CUỐN CÓ LẮP KHÓA CÓ CỤM GÀI CHỐT NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm gài chốt (50) của khóa dùng cho cửa cuốn, khóa về cơ bản có kết cấu bao gồm: thân khóa (30), chốt kích hoạt (10) được lắp trong thân khóa (30) và có thể di chuyển nhô ra khỏi thân khóa (30) theo một hướng, chốt vận hành đóng mở (20) được lắp trong thân khóa (30) và có thể di chuyển nhô ra khỏi thân khóa (30) theo hướng vuông góc với hướng di chuyển của chốt kích hoạt (10), và bánh răng bậc (40) được lắp trong thân khóa (30) và có thể ăn khớp được với cả chốt kích hoạt (10) lẫn chốt vận hành đóng mở (20). Cụm gài chốt (50) bao gồm phần gài thứ nhất (51) được tạo liền khối ở một đầu của thanh nan cửa kích hoạt (220) và phần gài thứ hai (52) được tạo ở đầu nhô của chốt kích hoạt (10). Khi cửa cuốn được đóng, chốt kích hoạt (10) được di chuyển tới gần thân khóa bởi phần gài thứ nhất (51) của thanh nan cửa kích hoạt (220) của cửa cuốn khiến chốt vận hành đóng mở (20) được tự động di chuyển nhô ra khỏi thân khóa để gài với hốc khóa trên thanh dẫn hướng, và khi cửa cuốn được mở, nhờ cụm gài chốt liền khối (50), chốt kích hoạt (10) được dịch chuyển ra xa thân khóa có sự hỗ trợ của phương tiện đàn hồi thứ nhất (12) và phương tiện đàn hồi thứ hai (14) khiến cho chốt vận hành đóng mở (20) tự động di chuyển thu vào trong thân khóa (30) để nhả gài ra khỏi hốc khóa. Giải pháp hữu ích cũng đề cập tới cửa cuốn (200) có lắp khóa (100) có cụm gài chốt (50) này.



- (11) **4354**
(21) 2-2019-00426 (51)⁷ **H02K 9/06**
(22) 24.03.2017 (43) 25.12.2019
(86) PCT/CN2017/078146 24.03.2017 (87) WO2018/170906 27.09.2018
(71) TTI (MACAO COMMERCIAL OFFSHORE) LIMITED (CN)
Units A-C, 26/F Centro Comercial da Praia Grande No. 429 Avenida da Praia Grande
Macao, China
(72) LEE, Hei Man Raymond (HK), HE, Jian Wei (CN), WANG, Li Feng (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DỤNG CỤ ĐIỆN CÓ CÁC BẢNG MẠCH ĐƯỢC TÍCH HỢP**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến động cơ không chổi than mà bao gồm vỏ mà ít nhất một phần của vỏ chứa stato và roto, nắp ở đầu được bố trí liền kề một đầu của động cơ không chổi than; và bảng mạch mà chứa bộ điều khiển cho động cơ không chổi than. Bảng mạch được bố trí bên ngoài vùng được xác định bởi nắp ở đầu và vỏ. Khi bảng mạch được đặt bên ngoài vỏ động cơ và nắp ở đầu, sẽ không cần tạo ra bộ tản nhiệt riêng biệt cho bảng mạch, nhưng nắp ở đầu mà bảng mạch được lắp sẽ trở thành bộ tản nhiệt lớn cho bảng mạch. Kết cấu này mang lại hiệu quả tản nhiệt được cải thiện cho cả bảng mạch và stato/roto của động cơ.



(11) 4355

(21) 2-2019-00434

(51)⁷ E04F 15/10

(22) 08.10.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.10.2019

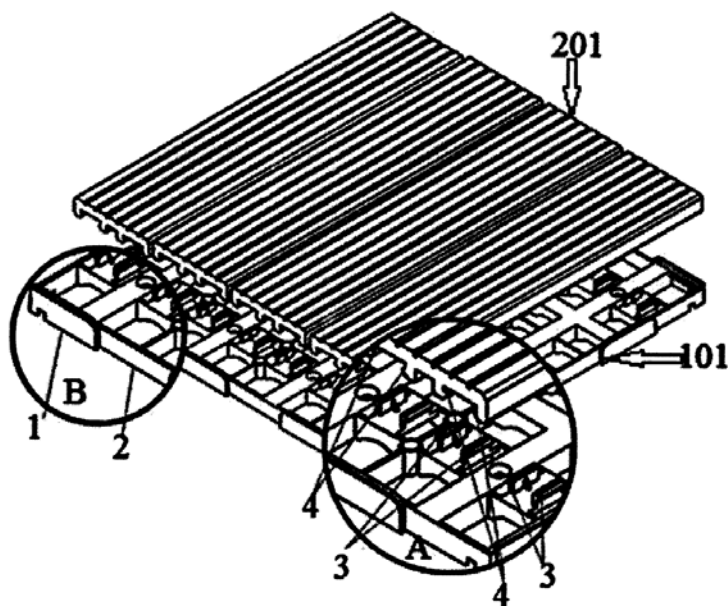
(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP QUANG NAM (VN)

Thôn Ao, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(72) Vũ Hoài Quang (VN), Vũ Thanh Nam (VN), Vũ Quang Hà (VN)

(54) VỈ GỖ NHỰA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới vật liệu xây dựng, cụ thể đề cập tới các chi tiết trên vỉ gỗ nhựa bao gồm: tấm đế nhựa (101) phía dưới được làm bằng vật liệu nhựa polyme, bao gồm hai mặt thứ nhất để đặt sát với mặt đất là một mặt phẳng, mặt thứ hai có các ngàm ghép dương (3) để nối với phân gỗ nhựa (201) bên trên, mỗi cạnh trong số bốn cạnh của tấm đế nhựa (101) có ba hèm ghép âm (1) và ba hèm ghép dương (2) để ghép với các vỉ gỗ nhựa khác. Phân gỗ nhựa (201) của vỉ gỗ nhựa gỗ nhựa bao gồm bốn thanh gỗ nhựa có hình chữ nhật có kích thước bằng nhau, mặt thứ nhất của thanh gỗ nhựa ghép nối với tấm đế phía dưới bao gồm các ngàm âm (4) chạy dọc theo thanh gỗ nhựa để ghép nối với các ngàm dương (3) của tấm đế nhựa (101) mà không cần vít.



(11) 4356

(21) 2-2019-00463

(51)⁷ H02B 7/00

(22) 23.10.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2019

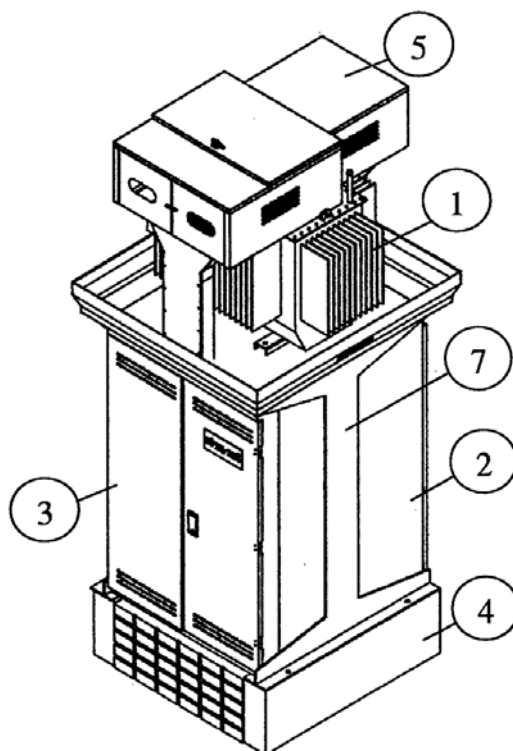
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN VIỆT (VN)

Số 6, ngõ 226, đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Quang Thịnh (VN)

(54) TRẠM BIẾN ÁP TRỤ THÉP CHỊU LỰC CHỮ I

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến trạm biến áp trụ thép chịu lực chữ I được tạo ra theo kết cấu hợp bộ có các khối độc lập lắp với nhau, bao gồm: khối thứ nhất gồm có máy biến áp và khung trụ đỡ kim loại, trong đó máy biến áp được lắp đặt và đỡ ở phần trên của khung trụ đỡ kim loại chữ I, khung trụ đỡ kim loại được lắp ghép từ ít nhất 2 mô đun, và khối thứ hai là tủ trung áp (RMU - Ring Main Unit), khối thứ ba là tủ hạ áp gồm có các thiết bị đóng cắt hạ áp, trong đó khối thứ hai, ba được bố trí độc lập với khối thứ nhất gồm có máy biến áp và khung trụ đỡ kim loại nêu trên để tạo thuận lợi cho việc mở rộng không gian để bố trí thêm ngăn chống tổn thất và đo đếm điện năng, các thiết bị tụ bù, thiết bị chuyển nguồn tự động (ATS - Automatic Transfer Switch), hoặc các thiết bị tương tự. Các khối thứ hai, thứ ba có thể đặt ngay cạnh khối thứ nhất hoặc đặt cách xa tùy điều kiện, yêu cầu cụ thể khi xây dựng trạm biến áp (TBA).



(11) 4357

(21) 2-2019-00472

(51)⁷ C12Q 1/68, G01N 33/53

(22) 29.10.2019

(43) 25.12.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.10.2019

(71) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Hữu Nghị (VN), Lê Mai Hương (VN), Nguyễn Hồng Nhung (VN), Đỗ Hữu Chí (VN), Vũ Đình Giáp (VN)

(54) QUY TRÌNH SÀNG LỌC HOẠT CHẤT KHÁNG PHÂN BÀO VÀ HƯỚNG ĐÍCH NF-KB TRÊN DÒNG TẾ BÀO UNG THƯ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sàng lọc hoạt chất kháng phân bào và hướng đích phân tử NF-κB trên dòng tế bào ung thư. Quy trình theo giải pháp hữu ích nhằm sàng lọc hoạt chất hướng đích phân tử trên dòng tế bào ung thư trên cơ sở đánh giá hình ảnh tế bào và cường độ phát huỳnh quang trên cơ sở miễn dịch đặc hiệu protein và DNA nhân tế bào. Quy trình theo giải pháp hữu ích cung cấp một phương pháp hiệu quả để sàng lọc các hợp chất thiên nhiên và (bán) tổng hợp có hoạt tính kháng viêm và chống ung thư in vitro trong nghiên cứu hóa dược và phát triển thuốc.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

| (21) Số đơn | (11) Số công bố đơn | (43) Ngày công bố đơn | Ngày yêu cầu | (51) Chỉ số phân loại quốc tế |
|----------------|---------------------------|-----------------------------|--------------|-------------------------------------|
| 1-2015-04636 | 52489 | 26.06.2017 | 07.11.2019 | F02B 75/00 |
| 1-2016-04261 | 57259 | 25.05.2018 | 13.11.2019 | A01G 25/00 |
| 1-2016-04261 | 57259 | 25.05.2018 | 13.11.2019 | A01G 25/00 |
| 1-2017-00388 | 54598 | 27.11.2017 | 30.10.2019 | A43B |
| 1-2017-00933 | 62959 | 27.05.2019 | 13.11.2019 | G01F 15/06 |
| 1-2017-01861 | 55101 | 25.12.2017 | 01.11.2019 | B62J 023/00 |
| 1-2017-01918 | 55105 | 25.12.2017 | 01.11.2019 | B62H 3/00 |
| 1-2017-01998 | 55114 | 25.12.2017 | 13.11.2019 | D01H 5/22 |
| 1-2017-02138 | 55122 | 25.12.2017 | 11.11.2019 | B61F 11/00 |
| 1-2017-04264 | 57752 | 25.06.2018 | 01.11.2019 | A61K 6/00 |
| 1-2017-04908 | 63698 | 25.06.2019 | 04.11.2019 | G09B 21/00 |
| 1-2017-04909 | 63699 | 25.06.2019 | 04.11.2019 | A61B 5/02 |
| 1-2018-00518 | 61516 | 25.02.2019 | 14.11.2019 | B23C 3/00 |
| 1-2018-00710 | 58710 | 27.08.2018 | 28.10.2019 | B60T 8/34 |
| 1-2018-00711 | 58711 | 27.08.2018 | 28.10.2019 | B60T 8/34 |
| 1-2018-01332 | 62001 | 25.03.2019 | 14.11.2019 | G02B 5/30 |
| 1-2018-02517 | 61538 | 25.02.2019 | 14.11.2019 | A23L 27/30 |
| 1-2018-02518 | 61539 | 25.02.2019 | 14.11.2019 | C12P 19/24 |
| 1-2018-04234 | 61224 | 25.01.2019 | 25.10.2019 | G06F 21/32 |
| 1-2018-04477 | 62103 | 25.03.2019 | 11.11.2019 | A23L 3/00 |
| 1-2018-04523 | 61672 | 25.02.2019 | 05.11.2019 | C03C 17/36 |
| 1-2018-04731 | 61700 | 25.02.2019 | 25.10.2019 | C07D 213/75 |
| 1-2018-04835 | 62125 | 25.03.2019 | 18.11.2019 | A24F 47/00 |
| 1-2018-04872 | 61376 | 25.01.2019 | 06.11.2019 | H03M 13/11 |
| 1-2018-04899 | 61386 | 25.01.2019 | 29.10.2019 | D04B 27/02 |
| 1-2018-04977 | 61414 | 25.01.2019 | 13.11.2019 | C07D 213/803 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 381 TẬP A (12.2019)

| | | | | |
|--------------|-------|------------|------------|-------------|
| 1-2018-04993 | 62140 | 25.03.2019 | 21.11.2019 | C08J 11/22 |
| 1-2018-05032 | 61431 | 25.01.2019 | 04.11.2019 | D04B 35/02 |
| 1-2018-05061 | 61440 | 25.01.2019 | 25.10.2019 | H01Q 1/22 |
| 1-2018-05076 | 61749 | 25.02.2019 | 14.11.2019 | A61K 36/02 |
| 1-2018-05079 | 61444 | 25.01.2019 | 29.10.2019 | C07D 213/85 |
| 1-2018-05118 | 62149 | 25.03.2019 | 18.11.2019 | A24F 47/00 |
| 1-2018-05136 | 61759 | 25.02.2019 | 29.10.2019 | H05K 9/00 |
| 1-2018-05146 | 62151 | 25.03.2019 | 04.11.2019 | A61F 13/472 |
| 1-2018-05184 | 62587 | 25.04.2019 | 06.11.2019 | C07D 471/04 |
| 1-2018-05208 | 64872 | 26.08.2019 | 25.10.2019 | C07K 16/24 |
| 1-2018-05211 | 61779 | 25.02.2019 | 18.11.2019 | A24F 47/00 |
| 1-2018-05213 | 61781 | 25.02.2019 | 01.11.2019 | F15B 15/26 |
| 1-2018-05215 | 61782 | 25.02.2019 | 19.11.2019 | H04L 5/00 |
| 1-2018-05228 | 62158 | 25.03.2019 | 20.11.2019 | C11D 1/14 |
| 1-2018-05229 | 62159 | 25.03.2019 | 04.11.2019 | C11D 1/14 |
| 1-2018-05230 | 61789 | 25.02.2019 | 20.11.2019 | C11D 1/14 |
| 1-2018-05231 | 61790 | 25.02.2019 | 04.11.2019 | C11D 1/14 |
| 1-2018-05232 | 61791 | 25.02.2019 | 20.11.2019 | D06L 1/12 |
| 1-2018-05237 | 65474 | 25.09.2019 | 13.11.2019 | B32B 5/14 |
| 1-2018-05238 | 61792 | 25.02.2019 | 21.11.2019 | A61M 15/06 |
| 1-2018-05255 | 61800 | 25.02.2019 | 18.11.2019 | A24F 47/00 |
| 1-2018-05261 | 61803 | 25.02.2019 | 19.11.2019 | G05B 23/02 |
| 1-2018-05269 | 63785 | 25.06.2019 | 11.11.2019 | C04B 24/16 |
| 1-2018-05280 | 61811 | 25.02.2019 | 28.10.2019 | H04M 1/04 |
| 1-2018-05297 | 63151 | 27.05.2019 | 04.11.2019 | A61K 9/06 |
| 1-2018-05305 | 61821 | 25.02.2019 | 01.11.2019 | F03G 7/06 |
| 1-2018-05308 | 61822 | 25.02.2019 | 07.11.2019 | B65D 19/04 |
| 1-2018-05315 | 62601 | 25.04.2019 | 30.10.2019 | C07K 14/135 |
| 1-2018-05326 | 61832 | 25.02.2019 | 14.11.2019 | C07D 403/04 |
| 1-2018-05337 | 61835 | 25.02.2019 | 28.10.2019 | A01N 37/06 |
| 1-2018-05343 | 62165 | 25.03.2019 | 18.11.2019 | A23C 9/12 |
| 1-2018-05375 | 61849 | 25.02.2019 | 31.10.2019 | A61B 10/00 |
| 1-2018-05389 | 62608 | 25.04.2019 | 01.11.2019 | C07K 16/18 |
| 1-2018-05400 | 64290 | 25.07.2019 | 04.11.2019 | A61K 35/17 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 381 TẬP A (12.2019)

| | | | | |
|--------------|-------|------------|------------|--------------|
| 1-2018-05401 | 62609 | 25.04.2019 | 20.11.2019 | C07K 5/107 |
| 1-2018-05421 | 63164 | 27.05.2019 | 21.11.2019 | C07D 405/14 |
| 1-2018-05436 | 62178 | 25.03.2019 | 01.11.2019 | F03G 7/06 |
| 1-2018-05437 | 61871 | 25.02.2019 | 05.11.2019 | C10L 1/02 |
| 1-2018-05443 | 61471 | 25.01.2019 | 29.10.2019 | A61B 5/151 |
| 1-2018-05455 | 64293 | 25.07.2019 | 29.10.2019 | C07K 16/24 |
| 1-2018-05457 | 61875 | 25.02.2019 | 01.11.2019 | H04W 74/08 |
| 1-2018-05474 | 63168 | 27.05.2019 | 30.10.2019 | A61K 31/501 |
| 1-2018-05479 | 61884 | 25.02.2019 | 30.10.2019 | H04W 24/10 |
| 1-2018-05494 | 62182 | 25.03.2019 | 22.11.2019 | D04H 1/4209 |
| 1-2018-05502 | 61894 | 25.02.2019 | 07.11.2019 | C07K 16/28 |
| 1-2018-05530 | 62188 | 25.03.2019 | 01.11.2019 | H04B 7/0413 |
| 1-2018-05560 | 62198 | 25.03.2019 | 01.11.2019 | H04W 28/06 |
| 1-2018-05564 | 63175 | 27.05.2019 | 08.11.2019 | A61K 31/506 |
| 1-2018-05567 | 61912 | 25.02.2019 | 04.11.2019 | C07K 14/075 |
| 1-2018-05574 | 61913 | 25.02.2019 | 19.11.2019 | G09G 3/20 |
| 1-2018-05575 | 62621 | 25.04.2019 | 18.11.2019 | A61K 36/076 |
| 1-2018-05581 | 63177 | 27.05.2019 | 05.11.2019 | C12N 15/09 |
| 1-2018-05583 | 64296 | 25.07.2019 | 30.10.2019 | B32B 15/01 |
| 1-2018-05586 | 62203 | 25.03.2019 | 12.11.2019 | E04C 2/54 |
| 1-2018-05593 | 61916 | 25.02.2019 | 19.11.2019 | H01L 31/18 |
| 1-2018-05611 | 61925 | 25.02.2019 | 07.11.2019 | H04B 7/06 |
| 1-2018-05617 | 63820 | 25.06.2019 | 14.11.2019 | A61K 31/4745 |
| 1-2018-05625 | 62630 | 25.04.2019 | 18.11.2019 | G06F 17/50 |
| 1-2018-05643 | 62212 | 25.03.2019 | 31.10.2019 | C08L 9/04 |
| 1-2018-05660 | 62638 | 25.04.2019 | 22.11.2019 | B02C 18/24 |
| 1-2018-05665 | 63188 | 27.05.2019 | 12.11.2019 | G06T 7/174 |
| 1-2018-05673 | 61934 | 25.02.2019 | 28.10.2019 | A61F 13/494 |
| 1-2018-05694 | 62642 | 25.04.2019 | 14.11.2019 | A61K 39/015 |
| 1-2018-05705 | 61940 | 25.02.2019 | 30.10.2019 | F16K 31/06 |
| 1-2018-05722 | 62221 | 25.03.2019 | 14.11.2019 | C07D 487/04 |
| 1-2018-05725 | 61945 | 25.02.2019 | 31.10.2019 | F16K 31/06 |
| 1-2018-05728 | 63193 | 27.05.2019 | 21.11.2019 | A61K 39/00 |
| 1-2018-05730 | 65479 | 25.09.2019 | 08.11.2019 | A01N 27/00 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 381 TẬP A (12.2019)

| | | | | |
|--------------|-------|------------|------------|--------------|
| 1-2018-05734 | 63195 | 27.05.2019 | 19.11.2019 | A01H 5/00 |
| 1-2018-05736 | 62224 | 25.03.2019 | 18.11.2019 | A01N 53/00 |
| 1-2018-05738 | 61947 | 25.02.2019 | 29.10.2019 | A61K 38/00 |
| 1-2018-05760 | 61952 | 25.02.2019 | 18.11.2019 | C11B 9/00 |
| 1-2018-05770 | 61953 | 25.02.2019 | 04.11.2019 | F02M 31/125 |
| 1-2018-05784 | 63199 | 27.05.2019 | 21.11.2019 | A61K 45/06 |
| 1-2018-05785 | 62233 | 25.03.2019 | 22.11.2019 | A01K 61/80 |
| 1-2018-05786 | 63200 | 27.05.2019 | 12.11.2019 | B66F 3/24 |
| 1-2018-05790 | 62236 | 25.03.2019 | 29.10.2019 | H01R 13/703 |
| 1-2018-05792 | 62238 | 25.03.2019 | 20.11.2019 | H02J 7/00 |
| 1-2018-05793 | 62657 | 25.04.2019 | 21.11.2019 | G06F 3/0488 |
| 1-2018-05800 | 62240 | 25.03.2019 | 21.11.2019 | C07D 401/04 |
| 1-2018-05803 | 63202 | 27.05.2019 | 29.10.2019 | A61F 13/15 |
| 1-2018-05816 | 62243 | 25.03.2019 | 19.11.2019 | A01N 25/04 |
| 1-2018-05842 | 64880 | 26.08.2019 | 04.11.2019 | A61M 11/00 |
| 1-2018-05861 | 62674 | 25.04.2019 | 30.10.2019 | C09J 9/02 |
| 1-2018-05862 | 64321 | 25.07.2019 | 28.10.2019 | A23L 33/21 |
| 1-2018-05863 | 62253 | 25.03.2019 | 12.11.2019 | C08G 81/00 |
| 1-2018-05864 | 63205 | 27.05.2019 | 18.11.2019 | C07D 237/16 |
| 1-2018-05884 | 63845 | 25.06.2019 | 01.11.2019 | C08J 9/08 |
| 1-2018-05894 | 62260 | 25.03.2019 | 01.11.2019 | G02B 5/30 |
| 1-2018-05911 | 64331 | 25.07.2019 | 18.11.2019 | C01F 5/14 |
| 1-2018-05920 | 63212 | 27.05.2019 | 25.10.2019 | A01H 1/00 |
| 1-2018-05929 | 62689 | 25.04.2019 | 18.11.2019 | F27B 9/10 |
| 1-2018-05932 | 63213 | 27.05.2019 | 15.11.2019 | C07J 71/00 |
| 1-2018-05932 | 63213 | 27.05.2019 | 15.11.2019 | C07J 71/00 |
| 1-2018-05937 | 62690 | 25.04.2019 | 18.11.2019 | C21B 3/06 |
| 1-2018-05942 | 61959 | 25.02.2019 | 21.11.2019 | D01F 8/14 |
| 1-2018-05968 | 62281 | 25.03.2019 | 18.11.2019 | A61K 31/4439 |
| 1-2018-05972 | 62282 | 25.03.2019 | 11.11.2019 | A61M 5/32 |
| 1-2018-05975 | 63219 | 27.05.2019 | 12.11.2019 | C11D 1/14 |
| 1-2018-05990 | 65485 | 25.09.2019 | 06.11.2019 | B65D 3/20 |
| 1-2018-06015 | 63225 | 27.05.2019 | 11.11.2019 | A61K 31/192 |
| 1-2018-06031 | 62293 | 25.03.2019 | 21.11.2019 | A61K 47/68 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 381 TẬP A (12.2019)

| | | | | |
|--------------|-------|------------|------------|--------------|
| 1-2019-00001 | 63232 | 27.05.2019 | 28.10.2019 | C07K 14/245 |
| 1-2019-00005 | 63234 | 27.05.2019 | 07.11.2019 | B23K 11/00 |
| 1-2019-00006 | 62703 | 25.04.2019 | 07.11.2019 | F27D 9/00 |
| 1-2019-00020 | 63237 | 27.05.2019 | 25.10.2019 | C12C 1/027 |
| 1-2019-00022 | 63238 | 27.05.2019 | 22.11.2019 | C07D 487/04 |
| 1-2019-00023 | 63239 | 27.05.2019 | 22.11.2019 | C07D 471/04 |
| 1-2019-00026 | 62309 | 25.03.2019 | 15.11.2019 | H01L 31/0224 |
| 1-2019-00028 | 63240 | 27.05.2019 | 08.11.2019 | A61K 9/08 |
| 1-2019-00033 | 64887 | 26.08.2019 | 19.11.2019 | C07D 491/107 |
| 1-2019-00059 | 62320 | 25.03.2019 | 18.11.2019 | A61F 13/494 |
| 1-2019-00063 | 63862 | 25.06.2019 | 30.10.2019 | C01F 5/14 |
| 1-2019-00066 | 63248 | 27.05.2019 | 25.10.2019 | B01J 13/00 |
| 1-2019-00077 | 62720 | 25.04.2019 | 22.11.2019 | C08G 18/75 |
| 1-2019-00078 | 63250 | 27.05.2019 | 22.11.2019 | C08G 18/66 |
| 1-2019-00082 | 62322 | 25.03.2019 | 30.10.2019 | B65D 1/02 |
| 1-2019-00083 | 63863 | 25.06.2019 | 30.10.2019 | C01F 5/14 |
| 1-2019-00084 | 64889 | 26.08.2019 | 08.11.2019 | C01F 5/14 |
| 1-2019-00097 | 62725 | 25.04.2019 | 30.10.2019 | C07D 401/12 |
| 1-2019-00105 | 62730 | 25.04.2019 | 22.11.2019 | G06F 17/30 |
| 1-2019-00130 | 62740 | 25.04.2019 | 28.10.2019 | C22C 38/58 |
| 1-2019-00147 | 64367 | 25.07.2019 | 05.11.2019 | C07D 487/10 |
| 1-2019-00156 | 62336 | 25.03.2019 | 22.11.2019 | C07C 51/44 |
| 1-2019-00188 | 62348 | 25.03.2019 | 25.10.2019 | C09J 4/02 |
| 1-2019-00189 | 62751 | 25.04.2019 | 21.11.2019 | H01H 35/38 |
| 1-2019-00201 | 63267 | 27.05.2019 | 15.11.2019 | A61K 31/122 |
| 1-2019-00206 | 63268 | 27.05.2019 | 14.11.2019 | A61K 31/42 |
| 1-2019-00232 | 62761 | 25.04.2019 | 05.11.2019 | G02B 5/30 |
| 1-2019-00248 | 62767 | 25.04.2019 | 06.11.2019 | G11B 5/187 |
| 1-2019-00278 | 64379 | 25.07.2019 | 12.11.2019 | C07K 14/195 |
| 1-2019-00289 | 63277 | 27.05.2019 | 15.11.2019 | C12N 15/09 |
| 1-2019-00290 | 63278 | 27.05.2019 | 15.11.2019 | C07K 16/18 |
| 1-2019-00365 | 62804 | 25.04.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/44 |
| 1-2019-00398 | 62814 | 25.04.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/44 |
| 1-2019-00412 | 64394 | 25.07.2019 | 21.11.2019 | A47B 47/00 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 381 TẬP A (12.2019)

| | | | | |
|--------------|-------|------------|------------|--------------|
| 1-2019-00492 | 62843 | 25.04.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/70 |
| 1-2019-00493 | 62844 | 25.04.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/70 |
| 1-2019-00494 | 63303 | 27.05.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/70 |
| 1-2019-00517 | 63307 | 27.05.2019 | 12.11.2019 | G05D 1/02 |
| 1-2019-00518 | 63308 | 27.05.2019 | 12.11.2019 | G05D 1/02 |
| 1-2019-00535 | 62852 | 25.04.2019 | 11.11.2019 | A61K 31/232 |
| 1-2019-00621 | 63330 | 27.05.2019 | 08.11.2019 | C25C 3/08 |
| 1-2019-00652 | 62883 | 25.04.2019 | 12.11.2019 | C12N 15/09 |
| 1-2019-00662 | 63341 | 27.05.2019 | 05.11.2019 | A01N 47/14 |
| 1-2019-00667 | 64414 | 25.07.2019 | 18.11.2019 | B65D 17/34 |
| 1-2019-00672 | 62890 | 25.04.2019 | 28.10.2019 | A63B 21/072 |
| 1-2019-00684 | 63346 | 27.05.2019 | 22.11.2019 | F03B 7/00 |
| 1-2019-00695 | 63900 | 25.06.2019 | 11.11.2019 | A61K 39/395 |
| 1-2019-00717 | 62904 | 25.04.2019 | 20.11.2019 | D04B 9/40 |
| 1-2019-00726 | 64423 | 25.07.2019 | 04.11.2019 | B23K 26/0622 |
| 1-2019-00734 | 63353 | 27.05.2019 | 06.11.2019 | H04L 12/24 |
| 1-2019-00770 | 62911 | 25.04.2019 | 14.11.2019 | D02G 3/48 |
| 1-2019-00807 | 63377 | 27.05.2019 | 13.11.2019 | C07D 498/04 |
| 1-2019-00860 | 62943 | 25.04.2019 | 07.11.2019 | A01H 5/04 |
| 1-2019-00866 | 63392 | 27.05.2019 | 14.11.2019 | H01T 19/04 |
| 1-2019-00887 | 63403 | 27.05.2019 | 12.11.2019 | B21D 22/28 |
| 1-2019-00888 | 63404 | 27.05.2019 | 12.11.2019 | B21D 22/28 |
| 1-2019-00889 | 63405 | 27.05.2019 | 12.11.2019 | B21D 22/28 |
| 1-2019-00890 | 63406 | 27.05.2019 | 12.11.2019 | B21D 22/28 |
| 1-2019-00891 | 63407 | 27.05.2019 | 12.11.2019 | B41F 33/02 |
| 1-2019-00903 | 63411 | 27.05.2019 | 28.10.2019 | F16L 19/03 |
| 1-2019-00904 | 63412 | 27.05.2019 | 06.11.2019 | F24F 11/02 |
| 1-2019-00965 | 64982 | 26.08.2019 | 07.11.2019 | C10M 141/10 |
| 1-2019-00994 | 63448 | 27.05.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/103 |
| 1-2019-01022 | 63463 | 27.05.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/103 |
| 1-2019-01024 | 63465 | 27.05.2019 | 14.11.2019 | G02B 5/30 |
| 1-2019-01119 | 64998 | 26.08.2019 | 18.11.2019 | F03D 7/04 |
| 1-2019-01243 | 63946 | 25.06.2019 | 22.11.2019 | B41J 2/32 |
| 1-2019-01262 | 65555 | 25.09.2019 | 30.10.2019 | C07D 409/04 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 381 TẬP A (12.2019)

| | | | | |
|--------------|-------|------------|------------|-------------|
| 1-2019-01444 | 64497 | 25.07.2019 | 14.11.2019 | D06M 15/693 |
| 1-2019-01504 | 63634 | 27.05.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/60 |
| 1-2019-01505 | 63635 | 27.05.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/169 |
| 1-2019-01508 | 63637 | 27.05.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/96 |
| 1-2019-01513 | 65589 | 25.09.2019 | 15.11.2019 | A61F 13/49 |
| 1-2019-01516 | 63638 | 27.05.2019 | 18.11.2019 | D05C 11/24 |
| 1-2019-01655 | 65600 | 25.09.2019 | 30.10.2019 | C07D 231/14 |
| 1-2019-01701 | 63664 | 27.05.2019 | 14.11.2019 | B62K 21/08 |
| 1-2019-01722 | 64034 | 25.06.2019 | 30.10.2019 | D06N 3/00 |
| 1-2019-01765 | 65607 | 25.09.2019 | 04.11.2019 | A61K 39/395 |
| 1-2019-01861 | 65065 | 26.08.2019 | 14.11.2019 | C07D 491/04 |
| 1-2019-01904 | 64096 | 25.06.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/105 |
| 1-2019-01905 | 64097 | 25.06.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/129 |
| 1-2019-01909 | 64100 | 25.06.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/96 |
| 1-2019-01943 | 65074 | 26.08.2019 | 21.11.2019 | F16H 55/56 |
| 1-2019-02188 | 65642 | 25.09.2019 | 07.11.2019 | B32B 9/00 |
| 1-2019-02189 | 64622 | 25.07.2019 | 31.10.2019 | B32B 27/00 |
| 1-2019-02240 | 64192 | 25.06.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/105 |
| 1-2019-02241 | 64193 | 25.06.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/105 |
| 1-2019-02299 | 65122 | 26.08.2019 | 25.10.2019 | F16M 11/04 |
| 1-2019-02430 | 65137 | 26.08.2019 | 28.10.2019 | B09B 3/00 |
| 1-2019-02731 | 65704 | 25.09.2019 | 12.11.2019 | C21B 13/00 |
| 1-2019-02739 | 65204 | 26.08.2019 | 30.10.2019 | C08L 83/04 |
| 1-2019-02980 | 64824 | 25.07.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/96 |
| 1-2019-03524 | 66360 | 25.10.2019 | 30.10.2019 | F01P 7/08 |
| 1-2019-03525 | 66361 | 25.10.2019 | 30.10.2019 | B60K 11/04 |
| 1-2019-03626 | 65893 | 25.09.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/11 |
| 1-2019-03722 | 66384 | 25.10.2019 | 14.11.2019 | F16J 1/02 |
| 1-2019-03922 | 66004 | 25.09.2019 | 22.11.2019 | H04N 19/513 |
| 1-2019-04692 | 66614 | 25.10.2019 | 31.10.2019 | H04W 16/02 |
| 2-2017-00340 | 03775 | 25.05.2018 | 30.10.2019 | A63B 49/14 |
| 2-2017-00355 | 03803 | 25.06.2018 | 18.11.2019 | A01D 41/00 |
| 2-2017-00376 | 03806 | 25.06.2018 | 18.11.2019 | A01F 12/30 |

PHẦN III**SỬA ĐỔI ĐƠN***a - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế*

| STT | SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN | NGÀY BAN HÀNH | SỐ YÊU CẦU | SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN |
|------------|---------------------------|----------------------|-------------------|------------------------------|
| 1 | 20936/TB-SHTT | 11/10/2019 | SĐ1-2019-00973 | 1-2019-00491 |
| 2 | 23103/TB-SHTT | 19/11/2019 | SĐ1-2019-00568 | 1-2019-01400 |
| 3 | 23105/TB-SHTT | 19/11/2019 | SĐ1-2019-00819 | 1-2012-03065 |
| 4 | 23106/TB-SHTT | 19/11/2019 | SĐ1-2019-00988 | 1-2012-02983 |
| 5 | 23107/TB-SHTT | 19/11/2019 | SĐ1-2019-01086 | 1-2015-03220 |
| 6 | 23108/TB-SHTT | 19/11/2019 | SĐ1-2019-01110 | 1-2011-03607 |
| 7 | 23109/TB-SHTT | 19/11/2019 | SĐ1-2019-01133 | 1-2012-01869 |
| 8 | 23110/TB-SHTT | 19/11/2019 | SĐ1-2019-01199 | 1-2017-05302 |
| 9 | 23111/TB-SHTT | 19/11/2019 | SĐ1-2019-01221 | 1-2019-00861 |
| 10 | 23112/TB-SHTT | 19/11/2019 | SĐ1-2019-01228 | 1-2018-01125 |
| 11 | 23113/TB-SHTT | 19/11/2019 | SĐ1-2019-01280 | 1-2018-03356 |
| 12 | 23114/TB-SHTT | 19/11/2019 | SĐ1-2019-01324 | 1-2013-03371 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 20936/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00973

Nộp ngày: 02/07/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn **NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)** được sửa thành:

NIPPON STEEL CORPORATION (JP).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHẠM NGÂN SƠN



Phạm Ngân Sơn

DANH SÁCH 280 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
(kèm theo Thông báo kết quả thẩm định Yêu cầu sửa đổi đơn số. 30.5.36.../TB-SHTT, ngày 11/10/2019)

| STT | Số đơn sáng chế | Ngày nộp đơn | Tên sáng chế |
|-----|-----------------|--------------|---|
| 1 | 1-2019-00491 | 28/07/2017 | Dây thép có độ bền cao |
| 2 | 1-2011-01879 | 17/12/2009 | Đĩa phanh dùng cho phương tiện đường sắt |
| 3 | 1-2012-01369 | 20/10/2010 | Tấm thép mạ hợp kim trên cơ sở kẽm được xử lý bề mặt không sử dụng crom |
| 4 | 1-2012-01503 | 03/12/2010 | Mối hàn đối đầu sử dụng chùm tia mật độ năng lượng cao |
| 5 | 1-2012-01543 | 03/12/2010 | Mối hàn đối đầu |
| 6 | 1-2012-02073 | 28/12/2010 | Cơ cấu đệm phanh dùng cho toa xe đường sắt |
| 7 | 1-2012-02089 | 14/06/2011 | Dây cưa |
| 8 | 1-2012-02282 | 06/01/2011 | Phương pháp chế tạo chi tiết uốn cong và thiết bị chế tạo dùng cho chi tiết uốn cong |
| 9 | 1-2012-02940 | 06/04/2011 | Phương pháp, thiết bị phân tích vết nứt của mối hàn điểm và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính |
| 10 | 1-2012-02941 | 06/04/2011 | Phương pháp xác định vết nứt, thiết bị xác định vết nứt và vật ghi đọc được bởi máy tính |
| 11 | 1-2013-00999 | 29/08/2011 | Thiết bị phủ để phủ nhựa lưu hóa bức xạ tử ngoại (UV) lên phần đầu có ren của ống thép và hệ thống tạo lớp phủ nhựa lưu hóa UV lên phần đầu có ren của ống thép |
| 12 | 1-2013-02633 | 09/02/2012 | Phương pháp thúc đẩy sự ủ phân bằng cách sử dụng xỉ thép và phân ủ thu được bằng phương pháp này |

| | | | |
|----|--------------|------------|---|
| 13 | 1-2013-02653 | 17/08/2012 | Tấm thép kỹ thuật điện không được định hướng, phương pháp sản xuất tấm thép này, tấm mỏng dùng cho lõi sắt của động cơ và phương pháp sản xuất tấm mỏng này |
| 14 | 1-2013-02919 | 16/03/2012 | Tấm thép cán nóng có khả năng đúc ép và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 15 | 1-2013-03021 | 29/03/2012 | Tấm thép được xử lý bề mặt |
| 16 | 1-2013-03173 | 12/04/2012 | Tấm thép cán nguội có độ bền cao và khả năng biến dạng cục bộ tốt và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 17 | 1-2013-03270 | 19/04/2012 | Tấm thép cán nguội có độ bền kéo cao, độ giãn dài đồng đều và độ giãn lỗ rỗng tốt và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 18 | 1-2013-03391 | 26/04/2012 | Vật liệu kim loại được xử lý bề mặt và tác nhân xử lý bề mặt kim loại chứa nước |
| 19 | 1-2013-03393 | 28/03/2012 | Vật liệu ma sát thiêu kết dùng cho đường sắt cao tốc |
| 20 | 1-2013-03420 | 26/04/2012 | Tấm thép dùng để chế tạo chi tiết dập nóng và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 21 | 1-2013-03422 | 30/03/2012 | Bộ phận được dập nóng có độ bền cao có đặc tính chống ăn mòn sau khi sơn tốt và phương pháp sản xuất tấm thép được mạ nhôm dùng cho bộ phận này |
| 22 | 1-2013-03540 | 11/05/2012 | Vật phẩm dập nóng, phương pháp sản xuất vật phẩm dập nóng này, chi tiết hấp thụ năng lượng và phương pháp sản xuất chi tiết hấp thụ năng lượng này |
| 23 | 1-2013-03541 | 12/04/2012 | Tấm thép cán nóng có độ bền kéo cao và khả năng biến dạng cục bộ tốt và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 24 | 1-2013-03616 | 24/05/2012 | Tấm thép cán nóng và phương pháp sản |

| | | | |
|----|--------------|------------|---|
| | | | xuất tấm thép này |
| 25 | 1-2013-03635 | 16/08/2012 | Tấm thép điện vô hướng, phương pháp sản xuất tấm thép này, lá mỏng dùng cho mô tơ lõi sắt và phương pháp sản xuất lá mỏng này |
| 26 | 1-2013-03656 | 24/05/2012 | Tấm thép cán nguội và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 27 | 1-2013-03742 | 05/02/2013 | Tấm thép kỹ thuật điện không được định hướng |
| 28 | 1-2013-03959 | 18/06/2012 | Kim loại được xử lý bề mặt |
| 29 | 1-2013-03985 | 29/11/2011 | Phương pháp cải tạo đất than bùn có tính axit cao và vật liệu cải tạo đất dùng trong phương pháp này |
| 30 | 1-2014-00613 | 27/07/2012 | Tấm thép cán nguội có độ bền cao, khả năng cuốn mép khi kéo căng ưu việt và khả năng đột dập chính xác và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 31 | 1-2014-00630 | 27/07/2012 | Tấm thép và tấm thép mạ kẽm có độ bền cao và khả năng chống va đập tốt và phương pháp sản xuất các tấm thép này |
| 32 | 1-2014-00631 | 27/07/2012 | Tấm thép, tấm thép mạ kẽm và phương pháp sản xuất các tấm thép này |
| 33 | 1-2014-00632 | 27/07/2012 | Tấm thép mạ kẽm có độ bền cao và khả năng uốn tốt và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 34 | 1-2014-00633 | 21/09/2012 | Thiết bị làm sạch và thiết bị phủ nhúng nóng sử dụng thiết bị làm sạch này |
| 35 | 1-2014-00634 | 14/03/2012 | Thiết bị sản xuất tấm thép phủ và phương pháp sản xuất tấm thép phủ |
| 36 | 1-2014-00661 | 27/07/2012 | Tấm thép và tấm thép mạ kẽm có độ bền cao và khả năng tạo hình tốt và phương pháp sản xuất các tấm thép này |
| 37 | 1-2014-00663 | 27/07/2012 | Lớp mạ kẽm, tấm thép chứa lớp mạ kẽm này và phương pháp tạo ra lớp mạ kẽm |

| | | | |
|----|--------------|------------|--|
| 38 | 1-2014-00735 | 24/08/2012 | Thép được mạ và sơn |
| 39 | 1-2014-00750 | 24/08/2012 | Thép mạ nhúng nóng được xử lý bề mặt |
| 40 | 1-2014-00856 | 02/05/2013 | Phương pháp và thiết bị kiểm soát hình dạng thép tấm |
| 41 | 1-2014-00874 | 27/03/2013 | Thép tấm không được định hướng điện từ và phương pháp sản xuất thép tấm này |
| 42 | 1-2014-00996 | 28/09/2012 | Tấm thép mạ kẽm và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 43 | 1-2014-01015 | 28/09/2012 | Thép tấm mạ kẽm nhúng nóng và phương pháp sản xuất thép tấm này |
| 44 | 1-2014-01247 | 28/09/2012 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 45 | 1-2014-01289 | 28/09/2012 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng, tấm thép mạ kẽm nhúng nóng được hợp kim hóa và phương pháp sản xuất các tấm thép này |
| 46 | 1-2014-01291 | 28/09/2012 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng, tấm thép mạ kẽm nhúng nóng được hợp kim hóa và phương pháp sản xuất các tấm thép này |
| 47 | 1-2014-01319 | 05/10/2012 | Tấm thép và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 48 | 1-2014-01359 | 28/09/2012 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng và quy trình sản xuất tấm thép này |
| 49 | 1-2014-01360 | 28/09/2012 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng được hợp kim hóa và quy trình sản xuất tấm thép này |
| 50 | 1-2014-01372 | 28/09/2012 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng có độ bền cao và quy trình sản xuất tấm thép này |
| 51 | 1-2014-01432 | 28/09/2012 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng, tấm thép mạ kẽm nhúng nóng được hợp kim hóa và phương pháp sản xuất các tấm thép này |

| | | | |
|----|--------------|------------|---|
| 52 | 1-2014-01435 | 28/09/2012 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng, tấm thép mạ kẽm nhúng nóng được hợp kim hóa và phương pháp sản xuất chúng |
| 53 | 1-2014-01555 | 19/11/2012 | Tấm thép cán nóng và tấm thép cán nguội để thấm nitơ, phương pháp sản xuất các tấm thép này và chi tiết ô tô sử dụng các tấm thép này |
| 54 | 1-2014-01618 | 29/06/2012 | Tấm kim loại phủ không chứa cromat có hình dạng bên ngoài kim loại và hợp phần phủ nền nước được sử dụng trong tấm kim loại này |
| 55 | 1-2014-01968 | 18/12/2012 | Tấm thép mạ bằng cách nhúng nóng dùng làm sản phẩm dập và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 56 | 1-2014-02019 | 27/12/2012 | Khung đỡ panen |
| 57 | 1-2014-02173 | 27/12/2012 | Tấm thép cán nóng và phương pháp sản xuất tấm thép cán nóng này |
| 58 | 1-2014-02337 | 11/01/2013 | Thép dập nóng và phương pháp sản xuất thép dập nóng này |
| 59 | 1-2014-02362 | 11/01/2013 | Tấm thép dập nóng và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 60 | 1-2014-02363 | 11/01/2013 | Tấm thép cán nguội và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 61 | 1-2014-02364 | 11/01/2013 | Tấm thép cán nguội và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 62 | 1-2014-02556 | 04/02/2013 | Phương pháp tạo ra mẫu dẫn điện |
| 63 | 1-2014-02584 | 05/03/2013 | Tấm kim loại phủ sơ bộ dùng cho ô tô |
| 64 | 1-2014-02672 | 08/01/2013 | Thép tấm cán nóng và phương pháp sản xuất thép tấm này |
| 65 | 1-2014-02733 | 22/02/2013 | Phương pháp và hệ thống sản xuất ống kim loại |
| 66 | 1-2014-02750 | 17/01/2013 | Mối nối có ren dùng cho đường ống dẫn |

| | | | |
|----|--------------|------------|--|
| 67 | 1-2014-02785 | 06/02/2013 | Tấm thép cán nguội, tấm thép mạ và phương pháp sản xuất các tấm thép này |
| 68 | 1-2014-02828 | 07/02/2013 | Thép tấm, thép tấm được mạ và phương pháp sản xuất các thép tấm này |
| 69 | 1-2014-02963 | 01/02/2013 | Má phanh được bố trí ở phanh đĩa dùng cho phương tiện |
| 70 | 1-2014-03023 | 08/02/2013 | Tấm thép được mạ dùng để ép nóng và phương pháp ép nóng tấm thép được mạ này |
| 71 | 1-2014-03084 | 01/02/2013 | Phương pháp sản xuất cuộn thép rèn |
| 72 | 1-2014-03114 | 27/02/2013 | Thép không gỉ dùng cho các giếng dầu và ống thép không gỉ dùng cho các giếng dầu |
| 73 | 1-2014-03129 | 13/02/2013 | Tấm thép cán nguội và quy trình sản xuất tấm thép này |
| 74 | 1-2014-03130 | 13/02/2013 | Tấm thép cán nguội và quy trình sản xuất tấm thép này |
| 75 | 1-2014-03227 | 15/04/2013 | Tấm thép mạ nhôm, phương pháp dập nóng tấm thép mạ nhôm và chi tiết ô tô |
| 76 | 1-2014-03279 | 28/03/2013 | Phôi hàn dùng để dập nóng, chi tiết dập nóng và phương pháp sản xuất phôi này |
| 77 | 1-2014-03346 | 05/03/2013 | Tấm thép dùng để dập nóng, phương pháp sản xuất tấm thép này và vật liệu thép dập nóng |
| 78 | 1-2014-03369 | 12/04/2013 | Thép tấm để mạ điện, thép tấm được mạ điện và phương pháp sản xuất các thép tấm này |
| 79 | 1-2014-03588 | 15/10/2013 | Tấm thép được sử dụng để sản xuất đồ chứa và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 80 | 1-2014-03674 | 11/09/2013 | Tấm thép cán nóng được mạ kẽm nhúng nóng và quy trình sản xuất tấm thép này |
| 81 | 1-2014-03845 | 23/05/2013 | Tấm thép mạ hợp kim gốc nhôm có vẻ |

| | | | |
|----|--------------|------------|--|
| | | | ngoài mảnh |
| 82 | 1-2014-03847 | 22/07/2013 | Vật liệu thép |
| 83 | 1-2014-04209 | 30/04/2013 | Khung giá chuyển hướng dùng cho xe lửa |
| 84 | 1-2014-04288 | 24/06/2013 | Thiết bị mạ điện |
| 85 | 1-2015-00139 | 24/06/2013 | Tấm thép cán nóng và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 86 | 1-2015-00393 | 05/08/2013 | Tấm thép cán nguội, phương pháp sản xuất tấm thép này và chi tiết được tạo hình bằng cách dập nóng |
| 87 | 1-2015-00462 | 05/08/2013 | Tấm thép mạ kẽm dùng để tạo hình nóng |
| 88 | 1-2015-00518 | 31/07/2013 | Tấm thép cán nguội, tấm thép cán nguội mạ điện kẽm, tấm thép cán nguội mạ kẽm nhúng nóng, tấm thép cán nguội mạ kẽm nhúng nóng được hợp kim hóa và phương pháp sản xuất các tấm thép này |
| 89 | 1-2015-00538 | 21/08/2013 | Vật liệu thép |
| 90 | 1-2015-00616 | 11/09/2013 | Mối nối ren dùng cho ống thép |
| 91 | 1-2015-00617 | 02/08/2013 | Tấm thép mạ kẽm bằng cách nhúng nóng và phương pháp sản xuất tấm thép mạ kẽm này |
| 92 | 1-2015-00672 | 28/08/2013 | Tấm thép |
| 93 | 1-2015-00821 | 15/08/2013 | Tấm thép dùng để dập nóng, phương pháp sản xuất tấm thép này và chi tiết được chế tạo bằng tấm thép này |
| 94 | 1-2015-00846 | 27/08/2013 | Vật liệu hoạt tính làm điện cực âm, điện cực âm và pin |
| 95 | 1-2015-01316 | 26/09/2013 | Tấm thép song pha và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 96 | 1-2015-01435 | 03/10/2012 | Tấm thép mạ kẽm được ủ hợp kim hóa và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 97 | 1-2015-01486 | 26/09/2013 | Tấm thép cán nóng và phương pháp sản |

| | | | |
|-----|--------------|------------|--|
| | | | xuất tấm thép này |
| 98 | 1-2015-01655 | 05/11/2013 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng được hợp kim hóa và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 99 | 1-2015-01669 | 19/12/2012 | Tấm thép cán nóng và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 100 | 1-2015-01931 | 25/02/2014 | Thép tấm cán nóng cường lực và phương pháp sản xuất thép tấm cán nóng cường lực |
| 101 | 1-2015-02117 | 11/12/2012 | Thép tấm cán nóng và phương pháp sản xuất thép tấm này |
| 102 | 1-2015-02413 | 06/12/2012 | Vật liệu thép và bộ phận hấp thụ chịu va đập |
| 103 | 1-2015-02508 | 25/12/2012 | Thép tấm mạ kẽm và phương pháp sản xuất thép tấm này |
| 104 | 1-2015-03304 | 13/03/2014 | Thép tấm cường lực và chi tiết cường lực được sản xuất bằng cách sử dụng thép tấm này |
| 105 | 1-2015-03526 | 08/04/2014 | Thép tấm điện không định hướng và phương pháp sản xuất thép tấm này |
| 106 | 1-2015-03565 | 27/03/2014 | Thép dập nóng, thép tấm cán nguội và phương pháp sản xuất thép dập nóng |
| 107 | 1-2015-03665 | 06/03/2014 | Phương pháp tạo ra lớp mạ hợp kim Al-Zn-Si- Mg trên thép dải và thép dải mạ Al-Zn-Mg-Si thu được từ phương pháp này |
| 108 | 1-2015-03733 | 16/05/2014 | Thép tấm cán nóng và phương pháp sản xuất thép tấm này |
| 109 | 1-2015-03866 | 14/04/2014 | Tấm thép mạ kim loại để ép nóng, phương pháp ép nóng tấm thép và bộ phận của ô tô được sản xuất bởi phương pháp ép nóng tấm thép |
| 110 | 1-2015-03917 | 14/04/2014 | Tấm thép cán nóng |

| | | | |
|-----|--------------|------------|---|
| 111 | 1-2015-04043 | 24/04/2014 | Tấm thép |
| 112 | 1-2015-04122 | 30/04/2014 | Tấm thép mạ niken và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 113 | 1-2015-04128 | 17/04/2014 | Vật liệu thép mạ hợp kim trên cơ sở nhôm |
| 114 | 1-2015-04213 | 13/05/2014 | Tấm thép cán nóng và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 115 | 1-2015-04238 | 28/04/2014 | Thép tấm mạ kẽm và phương pháp sản xuất thép tấm mạ kẽm |
| 116 | 1-2015-04340 | 20/05/2014 | Thép tấm tráng kẽm và phương pháp sản xuất thép tấm này |
| 117 | 1-2015-04519 | 16/06/2014 | Cọc ống bằng thép và phương pháp thi công cọc ống bằng thép |
| 118 | 1-2015-04522 | 18/07/2014 | Tấm kim loại có lỗ lắp vít, vỏ bọc và phương pháp sản xuất tấm kim loại có lỗ lắp vít |
| 119 | 1-2015-04543 | 13/05/2014 | Phôi, tấm tạo hình, phương pháp sản xuất sản phẩm được tạo hình bằng cách dập và sản phẩm được tạo hình bằng cách dập |
| 120 | 1-2015-04617 | 06/06/2014 | Vật liệu thép được xử lý nhiệt và phương pháp sản xuất vật liệu này |
| 121 | 1-2015-04776 | 21/05/2014 | Thép tấm dùng cho đồ chứa và phương pháp sản xuất thép tấm dùng cho đồ chứa |
| 122 | 1-2015-04819 | 01/07/2014 | Thép tấm cán nguội, thép tấm cán nguội mạ kẽm và phương pháp sản xuất thép tấm này |
| 123 | 1-2015-04928 | 06/06/2014 | Vật đúc dập nóng và phương pháp sản xuất vật đúc này |
| 124 | 1-2016-00797 | 13/06/2014 | ống thép không có mối nối và phương pháp sản xuất ống thép này |
| 125 | 1-2016-00844 | 10/09/2014 | Tấm thép cán nguội dùng để tráng men |

| | | | |
|-----|--------------|------------|---|
| | | | thủy tinh và sản phẩm tráng men |
| 126 | 1-2016-00881 | 10/09/2014 | Kết cấu phức hợp |
| 127 | 1-2016-00897 | 12/09/2014 | Đĩa phanh và phương pháp sản xuất đĩa phanh |
| 128 | 1-2016-00907 | 11/09/2014 | Phương pháp làm nguội thép tấm mỏng và thiết bị dập nóng tạo hình thép tấm mỏng |
| 129 | 1-2016-00982 | 12/09/2014 | Bộ phận dập nóng và phương pháp sản xuất bộ phận dập nóng này |
| 130 | 1-2016-00995 | 02/10/2014 | Phương pháp lắp ráp tường kè và chi tiết lắp ráp tường kè |
| 131 | 1-2016-01396 | 04/12/2014 | Kết cấu mối nối dùng cho cọc ống bằng thép |
| 132 | 1-2016-01811 | 21/11/2014 | Tấm thép chứa hàm lượng cacbon cao và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 133 | 1-2016-02103 | 10/12/2014 | Tấm thép mạ nhôm dùng để dập nóng và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 134 | 1-2016-02297 | 27/12/2013 | Chi tiết bằng tấm thép được ép nóng, phương pháp sản xuất chi tiết này và tấm thép để ép nóng |
| 135 | 1-2016-02317 | 28/11/2014 | Chi tiết thép sau khi được dập nóng, phương pháp sản xuất chi tiết thép này và tấm thép để dập nóng |
| 136 | 1-2016-02318 | 27/12/2013 | Chi tiết bằng tấm thép được ép nóng, phương pháp sản xuất chi tiết này và tấm thép để ép nóng |
| 137 | 1-2016-02433 | 06/01/2014 | Thép và phương pháp sản xuất thép |
| 138 | 1-2016-02478 | 03/02/2015 | Bánh xe có đĩa phanh dùng cho phương tiện đường sắt |
| 139 | 1-2016-02485 | 03/02/2015 | Bánh xe có đĩa phanh dùng cho phương tiện đường sắt |
| 140 | 1-2016-02569 | 06/01/2014 | Bộ phận dập nóng và phương pháp sản |

| | | | |
|-----|--------------|------------|---|
| | | | xuất bộ phận dập nóng này |
| 141 | 1-2016-02570 | 06/01/2014 | Bộ phận dập nóng và phương pháp sản xuất bộ phận dập nóng này |
| 142 | 1-2016-02585 | 20/12/2013 | Chi tiết thép tấm được ép nóng, phương pháp sản xuất chi tiết thép tấm được ép nóng này và thép tấm dùng để ép nóng |
| 143 | 1-2016-02638 | 17/12/2014 | Bộ phận của xe ô tô và phương pháp sản xuất bộ phận của xe ô tô |
| 144 | 1-2016-02785 | 02/03/2015 | Tấm kim loại được phủ trước, phương pháp và thiết bị chế tạo tấm kim loại này |
| 145 | 1-2016-03392 | 09/03/2015 | Tấm thép cacbon và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 146 | 1-2016-03407 | 18/02/2015 | Dây thép được tôi cứng bề mặt |
| 147 | 1-2016-03704 | 30/03/2015 | Chất xử lý bề mặt kim loại dùng cho vật liệu thép mạ kẽm, phương pháp phủ và vật liệu thép được phủ |
| 148 | 1-2016-03734 | 28/03/2014 | Tấm thép mạ chứa giả tinh thể và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 149 | 1-2016-03933 | 06/04/2015 | Điện cực trong suốt và thiết bị điện tử hữu cơ |
| 150 | 1-2016-04025 | 26/03/2015 | Chi tiết tấm thép được tạo hình nóng |
| 151 | 1-2016-04165 | 08/04/2015 | Tấm thép được mạ |
| 152 | 1-2016-04273 | 08/04/2015 | Vật liệu thép chống ăn mòn, phương pháp sản xuất vật liệu này, phương pháp ngăn ngừa sự ăn mòn của vật liệu thép và kết dẫn được tạo ra từ vật liệu thép chống ăn mòn này |
| 153 | 1-2016-04439 | 02/06/2015 | Chất trợ dung dùng cho khuôn đúc để đúc liên tục thép peritecti thấp chứa titan và phương pháp đúc liên tục thép này |
| 154 | 1-2016-04524 | 26/05/2015 | Vật liệu thép được xử lý nhiệt và phương pháp sản xuất vật liệu thép này |

| | | | |
|-----|--------------|------------|---|
| 155 | 1-2016-04525 | 26/05/2015 | Vật liệu thép được xử lý nhiệt và phương pháp sản xuất vật liệu thép này |
| 156 | 1-2016-04526 | 28/05/2014 | Tấm thép được cán nóng và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 157 | 1-2016-04630 | 15/05/2015 | Chi tiết tấm thép được tạo hình nóng |
| 158 | 1-2016-04877 | 02/07/2015 | Tấm thép từ tính không định hướng và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 159 | 1-2017-00007 | 13/07/2015 | Tấm thép cán nóng |
| 160 | 1-2017-00023 | 08/10/2015 | Tấm thép được xử lý hóa học và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 161 | 1-2017-00024 | 13/07/2015 | Tấm thép cán nóng |
| 162 | 1-2017-00025 | 16/06/2015 | Mối nối ren dùng cho ống thép |
| 163 | 1-2017-00070 | 15/06/2015 | Tấm thép để xử lý thấm nitơ mềm, phương pháp sản xuất tấm thép này và tấm thép được thấm nitơ mềm |
| 164 | 1-2017-00136 | 19/06/2015 | Mối ghép ren dùng cho các ống thép |
| 165 | 1-2017-00260 | 02/10/2015 | Con lăn lò nung và phương pháp sản xuất con lăn lò nung này |
| 166 | 1-2017-00455 | 08/10/2015 | Tấm thép được xử lý hóa học và phương pháp sản xuất tấm thép được xử lý hóa học này |
| 167 | 1-2017-00496 | 17/07/2015 | Sản phẩm thép và phương pháp sản xuất sản phẩm thép này |
| 168 | 1-2017-00977 | 17/09/2015 | Tấm thép được cán nóng |
| 169 | 1-2017-01042 | 05/09/2014 | Tấm thép được mạ chứa giả tinh thể và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 170 | 1-2017-01299 | 12/10/2014 | Tấm thép được mạ và thùng chứa nhiên liệu |
| 171 | 1-2017-01386 | 16/10/2014 | Thép tấm có hàm lượng cacbon cao và phương pháp sản xuất thép tấm này |
| 172 | 1-2017-01418 | 24/10/2014 | Thiết bị làm mát cho dải thép mạ nhúng |

| | | | |
|-----|--------------|------------|--|
| | | | nóng |
| 173 | 1-2017-01564 | 05/11/2015 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng |
| 174 | 1-2017-01569 | 05/11/2015 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng |
| 175 | 1-2017-01638 | 05/11/2015 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng |
| 176 | 1-2017-01695 | 05/11/2015 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng |
| 177 | 1-2017-02346 | 21/12/2015 | Tấm thép kỹ thuật điện |
| 178 | 1-2017-02564 | 22/12/2015 | Tấm thép kỹ thuật điện |
| 179 | 1-2017-02750 | 21/12/2015 | Tấm thép kỹ thuật điện từ |
| 180 | 1-2017-02751 | 21/12/2015 | Tấm thép kỹ thuật điện |
| 181 | 1-2017-02771 | 01/02/2016 | Thép tấm dùng làm thùng chứa nhiên liệu |
| 182 | 1-2017-02773 | 01/02/2016 | Thép tấm dùng làm thùng chứa nhiên liệu |
| 183 | 1-2017-02821 | 20/01/2016 | Tấm thép được xử lý bề mặt dùng để chế tạo thùng nhiên liệu |
| 184 | 1-2017-02863 | 20/02/2015 | Tấm thép được cán nóng |
| 185 | 1-2017-02886 | 10/03/2016 | Tấm thép kỹ thuật điện từ không định hướng và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 186 | 1-2017-03125 | 27/01/2016 | Dây thép dùng cho bộ phận cơ khí không được xử lý nhiệt, thép cuộn dùng cho bộ phận cơ khí không được xử lý nhiệt và bộ phận cơ khí không được xử lý nhiệt |
| 187 | 1-2017-03209 | 13/05/2016 | Phương pháp mài mép và thiết bị mài mép |
| 188 | 1-2017-03227 | 31/03/2016 | Thép tấm mạ kẽm |
| 189 | 1-2017-03231 | 24/02/2016 | Tấm thép cán nguội và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 190 | 1-2017-03261 | 20/02/2015 | Tấm thép được cán nóng |

| | | | |
|-----|--------------|------------|---|
| 191 | 1-2017-03263 | 22/02/2016 | Tấm thép được cán nóng |
| 192 | 1-2017-03264 | 22/03/2016 | Tấm thép được cán nóng, phương pháp sản xuất tấm thép này và phương pháp sản xuất tấm thép được cán nguội |
| 193 | 1-2017-03344 | 22/02/2016 | Tấm thép kỹ thuật điện từ |
| 194 | 1-2017-03365 | 22/02/2016 | Tấm thép cán nóng |
| 195 | 1-2017-03579 | 25/02/2015 | Tấm thép cán nóng |
| 196 | 1-2017-03635 | 21/04/2016 | Tấm thép cán nóng, vật liệu thép và phương pháp sản xuất tấm thép cán nóng |
| 197 | 1-2017-03683 | 15/02/2016 | Tấm thép kỹ thuật điện và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 198 | 1-2017-03685 | 28/03/2016 | Thép tấm |
| 199 | 1-2017-03708 | 30/03/2016 | Tấm kim loại được xử lý bề mặt, bộ phận phủ và phương pháp sản xuất bộ phận phủ |
| 200 | 1-2017-03845 | 07/04/2016 | Thép tấm được mạ hợp kim Zn-Mg |
| 201 | 1-2017-03939 | 13/04/2016 | Tấm thép mạ và phương pháp sản xuất tấm thép mạ này |
| 202 | 1-2017-03992 | 08/04/2016 | Tấm thép có đặc tính gia công nguội trong quá trình tạo hình và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 203 | 1-2017-04260 | 29/03/2016 | Thép tấm dùng để dập nóng và phương pháp sản xuất thép tấm dùng để dập nóng và vật thể được tạo hình bằng cách dập nóng |
| 204 | 1-2017-04301 | 21/04/2016 | Tấm thép từ tính không định hướng |
| 205 | 1-2017-04330 | 28/04/2015 | Tấm kim loại được phủ sơ bộ |
| 206 | 1-2017-04407 | 07/04/2016 | Chi tiết tấm thép được xử lý nhiệt và phương pháp sản xuất chi tiết này |
| 207 | 1-2017-04452 | 07/04/2016 | Chi tiết tấm thép được xử lý nhiệt và phương pháp sản xuất chi tiết này |

| | | | |
|-----|--------------|------------|--|
| 208 | 1-2017-04455 | 07/04/2016 | Tấm thép được xử lý nhiệt |
| 209 | 1-2017-04515 | 14/04/2016 | Thép tấm cán nóng và phương pháp sản xuất thép tấm cán nóng này |
| 210 | 1-2017-04615 | 22/04/2016 | Tấm kim loại mạ |
| 211 | 1-2017-04822 | 09/06/2016 | Tấm thép được xử lý bề mặt và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 212 | 1-2017-04919 | 06/05/2016 | Tấm thép và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 213 | 1-2017-05060 | 17/06/2016 | Tấm thép và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 214 | 1-2017-05240 | 26/05/2016 | Tấm thép và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 215 | 1-2017-05243 | 26/05/2016 | Tấm thép và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 216 | 1-2017-05244 | 25/05/2016 | Tấm thép và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 217 | 1-2017-05300 | 25/04/2016 | Lớp phủ cách điện dùng cho tấm thép kỹ thuật điện |
| 218 | 1-2017-05326 | 10/06/2016 | Tấm thép mạ kẽm và phương pháp sản xuất tấm thép mạ kẽm |
| 219 | 1-2017-05327 | 03/06/2016 | Dung dịch xử lý bề mặt dùng cho tấm thép mạ để dập nóng |
| 220 | 1-2018-00082 | 13/07/2015 | Tấm thép, tấm thép mạ kẽm nhúng nóng và tấm thép mạ kẽm được ủ |
| 221 | 1-2018-00119 | 13/07/2015 | Tấm thép, tấm thép mạ kẽm nhúng nóng và tấm thép mạ kẽm được ủ |
| 222 | 1-2018-00187 | 15/07/2016 | Chế phẩm xử lý bề mặt trên cơ sở nước, vật liệu thép mạ kẽm được ủ, vật liệu thép mạ kẽm được phủ và phương pháp sản xuất các vật liệu này |
| 223 | 1-2018-00316 | 31/07/2015 | Tấm thép cán nóng |

| | | | |
|-----|--------------|------------|---|
| 224 | 1-2018-00406 | 29/06/2016 | Tấm thép cán nguội, tấm thép mạ kẽm nhúng nóng và tấm thép mạ kẽm nung |
| 225 | 1-2018-00556 | 25/08/2016 | Kết cấu khớp dọc dùng cho cọc ván thép dạng mũ, khối cọc ván thép dạng mũ sử dụng khớp dọc này và tường thép |
| 226 | 1-2018-00585 | 31/07/2015 | Tấm thép có cấu trúc phức hợp và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 227 | 1-2018-00586 | 29/08/2016 | Tấm thép được xử lý bề mặt dùng làm các bình chứa nhiên liệu |
| 228 | 1-2018-00750 | 29/09/2016 | Thép được phủ |
| 229 | 1-2018-00977 | 12/09/2016 | Tấm thép và sản phẩm được tráng men |
| 230 | 1-2018-01113 | 22/08/2016 | Tấm thép mạ kẽm được ủ và phương pháp sản xuất tấm thép này |
| 231 | 1-2018-01135 | 13/10/2016 | Mối nối ren cho ống thép |
| 232 | 1-2018-01137 | 25/09/2015 | Tấm thép |
| 233 | 1-2018-01160 | 21/08/2015 | Tấm thép |
| 234 | 1-2018-01163 | 31/08/2015 | Tấm thép |
| 235 | 1-2018-01304 | 29/09/2016 | Thép được phủ hợp kim Zn chứa Mg |
| 236 | 1-2018-01588 | 15/09/2016 | Chế phẩm dùng để tạo ra lớp phủ bôi trơn dạng rắn trên mối nối có ren dùng cho đường ống, mối nối có ren dùng cho đường ống và phương pháp sản xuất mối nối có ren dùng cho đường ống này |
| 237 | 1-2018-01657 | 25/10/2016 | Thép tấm được mạ |
| 238 | 1-2018-01683 | 02/11/2016 | Mối nối ren dùng cho ống thép |
| 239 | 1-2018-02028 | 02/11/2016 | Kết cấu nối của thép có hình dạng chữ h và phương pháp nối thép có hình dạng chữ h này |
| 240 | 1-2018-02049 | 19/11/2015 | Tấm thép cán nóng có độ bền cao và phương pháp sản xuất tấm thép này |

| | | | |
|-----|--------------|------------|---|
| 241 | 1-2018-02074 | 17/11/2016 | Cơ cấu nối dùng cho cọc ống thép |
| 242 | 1-2018-02150 | 28/12/2016 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng và phương pháp sản xuất tấm thép mạ kẽm nhúng nóng |
| 243 | 1-2018-02216 | 28/11/2016 | Tấm kim loại được phủ |
| 244 | 1-2018-02806 | 09/03/2017 | Tấm thép được xử lý bề mặt và phương pháp sản xuất tấm thép được xử lý bề mặt |
| 245 | 1-2018-02807 | 23/03/2017 | Tấm thép có độ bền cao và tấm thép mạ kẽm có độ bền cao |
| 246 | 1-2018-02886 | 14/12/2016 | Má phanh dùng cho toa xe và phanh đĩa dùng cho toa xe sử dụng má phanh này |
| 247 | 1-2018-02933 | 06/12/2016 | Đĩa phanh dùng cho phương tiện đường sắt |
| 248 | 1-2018-02934 | 06/12/2016 | Đĩa phanh dùng cho phương tiện đường sắt |
| 249 | 1-2018-03055 | 16/12/2016 | Chi tiết nối có ren dùng cho đường ống hoặc ống và phương pháp sản xuất chi tiết nối có ren dùng cho đường ống hoặc ống này |
| 250 | 1-2018-03084 | 16/12/2016 | Chi tiết nối có ren dùng cho đường ống hoặc ống và phương pháp sản xuất chi tiết nối có ren dùng cho đường ống hoặc ống này |
| 251 | 1-2018-03191 | 21/12/2016 | Má phanh dùng cho toa tàu và phanh đĩa được trang bị má phanh này |
| 252 | 1-2018-03221 | 21/12/2016 | Má phanh dùng cho toa tàu và phanh đĩa được trang bị má phanh này |
| 253 | 1-2018-03280 | 06/03/2017 | Thép được phủ nhựa và phương pháp sản xuất thép được phủ nhựa này |
| 254 | 1-2018-03309 | 25/02/2016 | Phương pháp sản xuất tấm thép và thiết bị để ủ liên tục tấm thép |
| 255 | 1-2018-03338 | 17/11/2016 | Phương pháp sản xuất thép dạng chữ H |

| | | | |
|-----|--------------|------------|--|
| | | | và sản phẩm thép dạng chữ H |
| 256 | 1-2018-03339 | 17/11/2016 | Phương pháp sản xuất thép dạng chữ H và thiết bị cán |
| 257 | 1-2018-03682 | 02/03/2017 | Thép hình chữ H dùng cho trạm nhiệt độ thấp và phương pháp sản xuất thép này |
| 258 | 1-2018-03821 | 25/02/2016 | Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng có độ bền cao |
| 259 | 1-2018-04059 | 17/02/2017 | Thiết bị khắc ăn mòn và hòa tan bằng điện phân và phương pháp chiết các hạt hợp chất kim loại |
| 260 | 1-2018-04084 | 17/02/2017 | Phương pháp tách các hạt hợp chất kim loại, phương pháp phân tích các hạt hợp chất kim loại và dung dịch điện phân |
| 261 | 1-2018-04111 | 23/02/2016 | Mối nối có ren cho ống thép |
| 262 | 1-2018-04131 | 22/03/2017 | Tấm kim loại được phủ trước |
| 263 | 1-2018-04132 | 23/03/2016 | Phương pháp sản xuất tấm thép điện không định hướng và động cơ có vấu kẹp |
| 264 | 1-2018-04461 | 07/03/2017 | Lớp lót phanh cho phương tiện đường sắt và phanh đĩa cho phương tiện đường sắt gồm có lớp lót phanh này |
| 265 | 1-2018-04894 | 10/05/2016 | Thép đầm nện nóng |
| 266 | 1-2018-04941 | 13/04/2017 | Thép dải được xử lý bề mặt và phương pháp sản xuất thép dải được xử lý bề mặt này |
| 267 | 1-2018-05182 | 15/07/2016 | Tấm thép mạ điện nhúng nóng |
| 268 | 1-2018-05531 | 08/08/2017 | Tấm thép |
| 269 | 1-2018-05670 | 15/09/2017 | Mối nối ren |
| 270 | 1-2018-05671 | 15/09/2017 | Mối nối ren |
| 271 | 1-2018-05831 | 21/09/2016 | Tấm thép |
| 272 | 1-2019-00316 | 02/08/2017 | Tấm thép mạ điện không định hướng, phương pháp sản xuất tấm thép mạ điện |

| | | | |
|-----|--------------|------------|--|
| | | | không định hướng và phương pháp sản xuất lõi động cơ |
| 273 | 1-2019-00342 | 13/07/2017 | Chi tiết tạo hình dập nóng, bộ phận kết cấu sử dụng chi tiết này, và phương pháp sản xuất chi tiết tạo hình dập nóng |
| 274 | 1-2019-00343 | 13/07/2017 | Chi tiết tạo hình dập nóng, bộ phận của xe ô tô và phương pháp sản xuất chi tiết tạo hình dập nóng |
| 275 | 1-2019-00400 | 08/07/2017 | Mối nối ren dùng cho đường ống và phương pháp sản xuất mối nối ren dùng cho đường ống |
| 276 | 1-2019-00427 | 04/08/2017 | Tấm thép và tấm thép mạ |
| 277 | 1-2019-00543 | 04/08/2017 | Tấm thép và tấm thép được mạ |
| 278 | 1-2019-00587 | 04/08/2017 | Tấm thép và tấm thép được mạ |
| 279 | 1-2019-00616 | 07/08/2017 | Kết cấu khớp nối theo chiều dọc dùng cho chi tiết thép |
| 280 | 1-2019-00618 | 04/08/2017 | Tấm thép và tấm thép được mạ |

4

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00568

Nộp ngày: 06/05/2019; bổ sung lần cuối cùng ngày: 27/09/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

| STT | Số đơn sáng chế | Ngày nộp đơn | Tên sáng chế |
|-----|-----------------|--------------|---|
| 1 | 1-2019-01400 | 18/09/2017 | Dược phẩm, bộ phận chứa bịt kín, thiết bị xông định liều, phương pháp cải thiện độ ổn định của dược phẩm, phương pháp cải thiện đặc tính khí dung hóa của dược phẩm và phương pháp làm giảm chỉ số làm nóng địa cầu của dược phẩm |
| 2 | 1-2019-01401 | 18/09/2017 | Dược phẩm, bộ phận chứa bịt kín, thiết bị xông định liều, phương pháp cải thiện độ ổn định của dược phẩm và phương pháp làm giảm chỉ số làm nóng địa cầu của dược phẩm |

Chủ đơn: **MEXICHEM FLUOR S.A. DE C.V. (MX)**

Địa chỉ: Eje 106 (sin número), Zona Industrial, San Luis Potosi, S.L.P., C.P. 78395, Mexico

Đại diện của chủ đơn: WINCO LAW FIRM

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của tác giả **Stuart Corr (GB)** được sửa thành:

31 Foxhills Close, Appleton, Warrington, Cheshire, WA4 5DH, United Kingdom./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 23105/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

**THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
29 Trương Hán Siêu, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00819

Nộp ngày: 17/06/2019; bổ sung ngày: 30/09/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2012-03065

Ngày nộp đơn: 17/03/2011

Chủ đơn: **Parabel Ltd (KY)**

Địa chỉ: c/o PO Box 309, Uglan House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD

Tên sáng chế: Quy trình thu hồi các sản phẩm từ sinh khối của loài thủy sinh

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

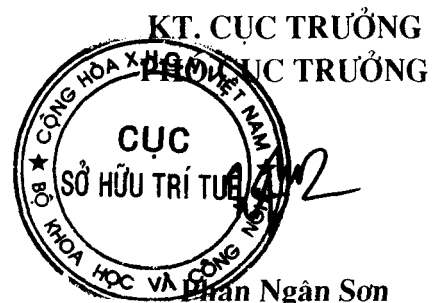
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2012-03065 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

c/o Harney Services (Cayman) Limited, 4th Floor, Harbour Place, 103 South Church Street, P.O. Box 10240, Grand Cayman KY1-1002, Cayman Islands./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 23106 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
Tầng 22, Tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng,
quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00988

Nộp ngày: 05/07/2019; bổ sung ngày 26/09/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2012-02983

Ngày nộp đơn: 25/04/2011

Chủ đơn: Sumitomo Metal Industries, Ltd. (JP)

Địa chỉ: 5-33, Kitabama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, JAPAN

Đại diện của chủ đơn: N.T.K. CO., LTD.

Tên sáng chế: Thép không gỉ và ống thép không gỉ có độ bền cao dùng cho giếng dầu

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2012-02983 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

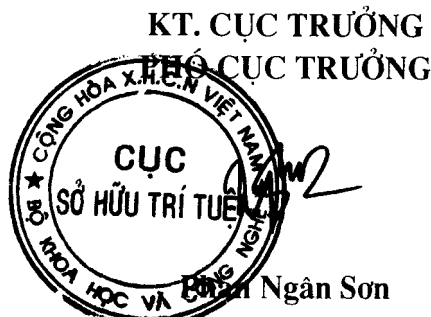
Tên và địa chỉ của chủ đơn NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP) (trước đó là Sumitomo Metal Industries, Ltd. (JP), ngày 01/10/2012 đã sát nhập với NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP) thành NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)) được sửa thành:

NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo, Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 23107/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01086

Nộp ngày: 22/07/2019; bổ sung ngày: 20/09/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-03220

Ngày nộp đơn: 28/02/2014

Chủ đơn: GILEAD SCIENCES, INC. (US)

Địa chỉ: 333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Hợp chất amit để điều trị HIV và dược phẩm chứa hợp chất này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-03220 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

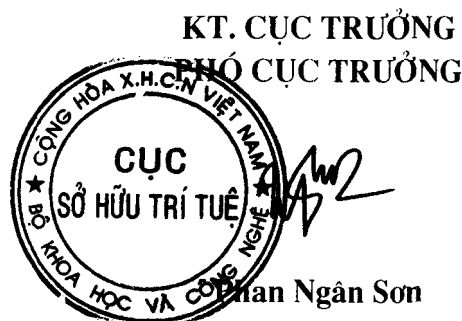
Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

HALCOMB, Randall L. (US)

892 Gull Avenue, Foster City, California 94404, United States of America./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 23108 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01110

Nộp ngày: 25/07/2019; bổ sung ngày: 23/09/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2011-03607

Ngày nộp đơn: 26/05/2010

Chủ đơn: **EXELIXIS PATENT COMPANY LLC (US)**

Địa chỉ: 210 East Grand Avenue, South San Francisco, CA 94083-0511, United States of America

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Hợp chất có tác dụng điều biến hoạt tính của thụ thể X ở gan và chế phẩm chứa hợp chất này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

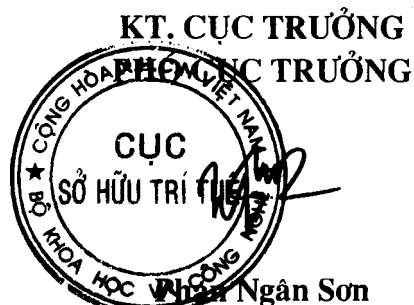
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2011-03607 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn **EXELIXIS PATENT COMPANY LLC (US)** được sửa thành:

1851 Harbor Bay Parkway, Alameda, CA 94502, United States of America./. #

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 23109/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01133

Nộp ngày: 31/07/2019; bổ sung ngày: 10/10/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2012-01869

Ngày nộp đơn: 22/12/2009

Chủ đơn: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)

Địa chỉ: 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Hợp phần kiểm soát bệnh thực vật và phương pháp kiểm soát bệnh thực vật bằng cách phun hợp phần này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2012-01869 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành

1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phạm Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 23110 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công quận Ba Đình,
TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01199

Nộp ngày: 08/08/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

| STT | Số đơn sáng chế | Ngày nộp đơn | Tên sáng chế |
|-----|-----------------|--------------|--|
| 1 | 1-2017-05302 | 22/03/2017 | Lò hơi tầng sôi tuần hoàn và phương pháp lắp ráp lò hơi tầng sôi tuần hoàn |
| 2 | 1-2018-06028 | 20/06/2016 | Nồi hơi kiểu được đỡ bên dưới |

Chủ đơn: **SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)**

Địa chỉ: Metsanneidonkuja 8, 02131 Espoo, Finland

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

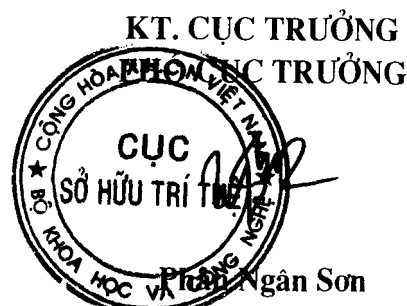
Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Metsänneidonkuja 10, 02130 ESPOO, Finland./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 28111 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01221

Nộp ngày: 12/08/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

| STT | Số đơn sáng chế | Ngày nộp đơn | Tên sáng chế |
|-----|-----------------|--------------|--|
| 1 | 1-2019-00861 | 16/08/2016 | Bộ phận được tạo hình bằng cách dập nóng |
| 2 | 1-2019-00995 | 18/08/2016 | Tấm thép được cán nóng |

Chủ đơn: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)

Địa chỉ: 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

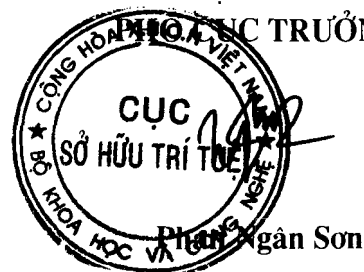
NIPPON STEEL CORPORATION (JP).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN AN



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 23112/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2019

**THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng
Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01228

Nộp ngày: 13/08/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-01125

Ngày nộp đơn: 16/09/2016

Chủ đơn: VPS-3, INC. (US)

Địa chỉ: 4505 Emperor Boulevard, Suite 300 Durham, NC 27703, United States of America

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Tên sáng chế: Hợp chất có tác dụng chống nấm và quy trình điều chế hợp chất này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-01125 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

VPS-3, LLC (US)

c/o The Corporation Trust Company, 1209 Orange Street, Wilmington, New Castle County, Delaware 19801, United States of America.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 23/13 /TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2019

**THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
181/3 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01280

Nộp ngày: 16/08/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-03356

Ngày nộp đơn: 06/06/2016

Chủ đơn: **YAMATO PROTEC CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 1-10, Fukae-kita 2-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 5370001, Japan

Đại diện của chủ đơn: AHOA LAW OFFICE

Tên sáng chế: Chế phẩm chữa cháy và thiết bị chữa cháy tự động

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

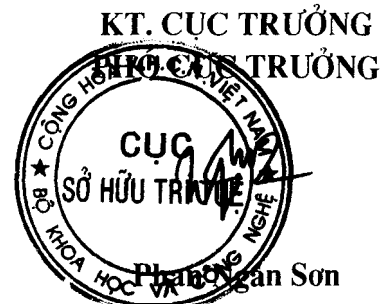
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03356 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

17-2, Shirokanedai 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-0071, Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 23114/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
Số 21, phố Vạn Bảo, phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01324

Nộp ngày: 23/08/2019; bổ sung ngày: 11/10/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2013-03371 Ngày nộp đơn: 25/10/2013

Chủ đơn: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan

Đại diện của chủ đơn: WINCO CO., LTD.

Tên sáng chế: Tấm thép có độ bền cao dùng cho dao cắt theo khuôn dạng dải và dao cắt theo khuôn dạng dải

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

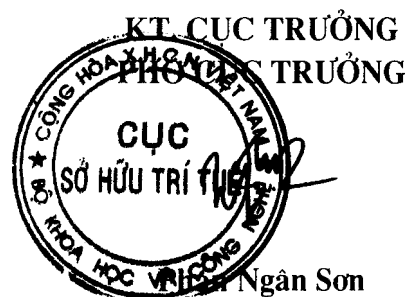
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2013-03371 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

| STT | SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN | NGÀY BAN HÀNH | SỐ YÊU CẦU | SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN |
|------------|---------------------------|----------------------|-------------------|------------------------------|
| 1 | 23104/TB-SHTT | 19/11/2019 | SĐ2-2019-00720 | 2-2019-00018 |

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 23104/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Viện Kỹ thuật Cơ giới Quân sự
Số 42, đường Đông Quan, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD2-2019-00720

Nộp ngày: 31/05/2019; bổ sung lần cuối cùng ngày: 11/10/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn: 2-2019-00018

Ngày nộp đơn: 11/01/2019

Chủ đơn*: **Trần Hữu Lý (VN)**

Địa chỉ: P1206 CT1, Khu dự án d22, Ngõ 62 Trần Bình, Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Tên giải pháp hữu ích: Phương pháp cải hoán xe thiết giáp chở quân BTR-152 thành xe thiết giáp cứu thương và xe thiết giáp cứu thương BTR-152.TGCT sau cải hoán

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2019-00018 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

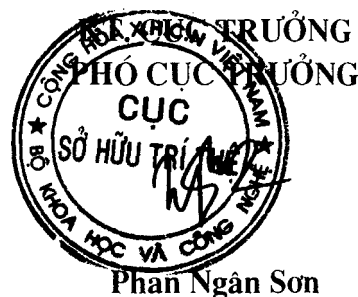
Tên của chủ đơn được sửa thành:

Viện Kỹ thuật Cơ giới Quân sự (VN)

Số 42, đường Đông Quan, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội./. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn sáng chế

| STT | SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN | NGÀY BAN HÀNH | SỐ YÊU CẦU | SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN |
|-----|--------------------|---------------|----------------|-----------------------|
| 1 | 23116/TB-SHTT | 19/11/2019 | CĐ1-2019-00041 | 1-2016-01975 |
| 2 | 23121/TB-SHTT | 19/11/2019 | CĐ1-2019-00351 | 1-2016-00141 |
| 3 | 23122/TB-SHTT | 19/11/2019 | CĐ1-2019-00387 | 1-2018-00698 |
| 4 | 23123/TB-SHTT | 19/11/2019 | CĐ1-2019-00388 | 1-2018-00699 |
| 5 | 23124/TB-SHTT | 19/11/2019 | CĐ1-2019-00417 | 1-2017-01423 |
| 6 | 23125/TB-SHTT | 19/11/2019 | CĐ1-2019-00421 | 1-2018-02113 |
| 7 | 23126/TB-SHTT | 19/11/2019 | CĐ1-2019-00472 | 1-2018-03394 |
| 8 | 23127/TB-SHTT | 19/11/2019 | CĐ1-2019-00476 | 1-2018-01125 |
| 9 | 23129/TB-SHTT | 19/11/2019 | CĐ1-2019-00618 | 1-2018-05925 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23116 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
Số 51, C1, khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00041

Nộp ngày: 21/01/2019; Bổ sung lần cuối cùng ngày: 27/09/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-01975

Ngày nộp đơn: 31/05/2016

Chủ đơn: HYOSUNG CORPORATION (KR)

Địa chỉ: (Gongduk-dong) Hyosung Bldg., 119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04144,
Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: ANPHAMCO CO.,LTD

Tên sáng chế: Phương pháp sản xuất sợi spandex và sợi spandex được sản xuất bằng phương pháp này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-01975 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **HYOSUNG CORPORATION (KR)**

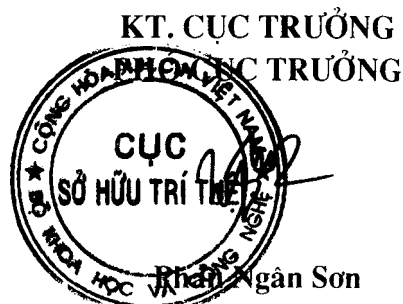
Địa chỉ: (Gongduk-dong) Hyosung Bldg., 119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04144,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)**

Địa chỉ: 119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04144, Republic of Korea./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 23421/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
Số 85, phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00351

Nộp ngày: 19/06/2019; bổ sung ngày: 03/10/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-00141

Ngày nộp đơn: 10/08/2015

Chủ đơn: **Yasuhiro KUDA (JP)**

Địa chỉ: **8-8-1304, Mita 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073 JAPAN**

Đại diện của chủ đơn: DUONG & TRAN CO., LTD

Tên sáng chế: Hệ thống xác thực dấu vân tay, chương trình xác thực dấu vân tay và phương pháp xác thực dấu vân tay

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-00141 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **Yasuhiro KUDA (JP)**

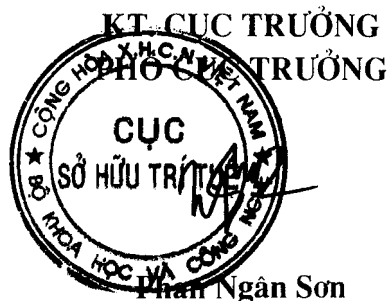
Địa chỉ: **8-8-1304, Mita 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073 JAPAN**

Bên được chuyển nhượng: **Liquid Inc. (JP)**

Địa chỉ: **Otemachi Bldg, 1-6-1 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, JAPAN.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 231.22/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

**THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: CÔNG TY TNHH TK CÔNG (VN)
Tầng 12, tháp A, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00387

Nộp ngày: 11/07/2019; bổ sung ngày: 19/09/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-00698

Ngày nộp đơn: 13/02/2018

Chủ đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất Nhập khẩu Kỹ thuật Việt (VN)

Địa chỉ: 299/8D Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Tên sáng chế: Thiết bị xả bùn tự động cho bể lắng nhà máy xử lý nước

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-00698 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất Nhập khẩu Kỹ thuật Việt (VN)

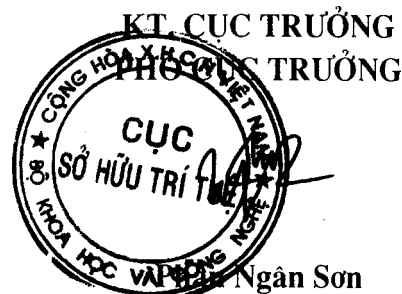
Địa chỉ: 299/8D Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TK CÔNG (VN)

Địa chỉ: Tầng 12, tháp A, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 231.23 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: CÔNG TY TNHH TK CÔNG (VN)
Tầng 12, tháp A, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00388

Nộp ngày: 11/07/2019; bổ sung ngày: 19/09/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-00699

Ngày nộp đơn: 13/02/2018

Chủ đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất Nhập khẩu Kỹ thuật Việt (VN)

Địa chỉ: 299/8D Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Tên sáng chế: Khung tấm lắng tải trọng cao trong bể lắng xử lý nước

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-00699 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất Nhập khẩu Kỹ thuật Việt (VN)

Địa chỉ: 299/8D Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TK CÔNG (VN)

Địa chỉ: Tầng 12, tháp A, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 231.24/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế
(T&T INVENMARK CO., LTD.)
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00417

Nộp ngày: 23/07/2019; bổ sung ngày: 10/10/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-01423

Ngày nộp đơn: 18/04/2017

Chủ đơn: **JEONG Sang Hee (KR)**

Địa chỉ: c/o SUNGJIN GLOBAL CO., LTD., 43, Pyeongdong-ro, 913beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju, 62417, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Tên sáng chế: Phương pháp sản xuất tấm silicon liên kết điốt phát quang hữu cơ và tấm silicon liên kết điốt phát quang hữu cơ sản xuất được bằng phương pháp này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-01423 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **JEONG Sang Hee (KR)**

Địa chỉ: c/o SUNGJIN GLOBAL CO., LTD., 43, Pyeongdong-ro, 913beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju, 62417, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **SUNGJIN GLOBAL CO., LTD (KR)**

Địa chỉ: 43, Pyeongdong-ro, 913beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju, 62417, Republic of Korea./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 23125/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00421

Nộp ngày: 24/07/2019; bổ sung ngày: 01/10/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02113

Ngày nộp đơn: 21/05/2018

Chủ đơn: **BOREALIS AG (AT)**

Địa chỉ: Wagramer StraBe 17-19, 1220 Vienna, Austria

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Chế phẩm polypropylen dùng cho phân tử lớp, phân tử lớp, vật phẩm, môđun quang điện và phân tử lớp của mặt đáy của môđun quang điện

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02113 đã được ghi nhận chuyển nhượng phần quyền của:

Bên chuyển nhượng: **ISOVOLTAIC SOLINEX GMBH (AT)**

Địa chỉ: **Isovoltaicstrasse 1, 8403 Lebring, Austria**

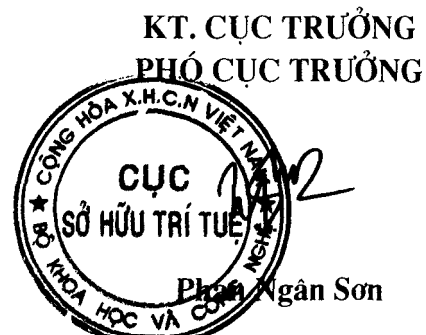
Bên được chuyển nhượng: **BOREALIS AG (AT)**

Địa chỉ: **Wagramer Strasse 17-19, 1220 Vienna, Austria**

BOREALIS AG (AT) là chủ đơn duy nhất. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 231.26 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00472 Nộp ngày: 12/08/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-03394 Ngày nộp đơn: 02/08/2018

Chủ đơn: **PARADIGM INDUSTRIES AUSTRALIA PTY LTD (AU)**

Địa chỉ: 41 Silvester Street North Lakes, Queensland 4509, Australia

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Yên xe đạp.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03394 đã được ghi nhận chuyển nhượng 50% quyền, quyền sở hữu và lợi ích đối với sáng chế này từ:

Bên chuyển nhượng: **PARADIGM INDUSTRIES AUSTRALIA PTY LTD (AU)**

Địa chỉ: 41 Silvester Street North Lakes, Queensland 4509, Australia

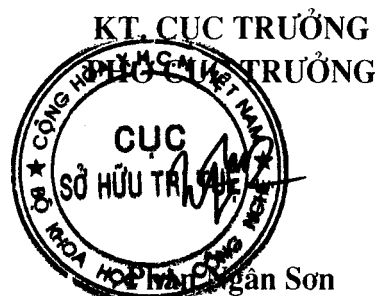
Bên được chuyển nhượng: **BASF SE (DE)**

Địa chỉ: Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

**PARADIGM INDUSTRIES AUSTRALIA PTY LTD (AU) là đồng chủ đơn với
BASF SE (DE).**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 28127/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00476 Nộp ngày: 13/08/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-01125 Ngày nộp đơn: 16/09/2016

Chủ đơn: VPS-3, LLC (US)

Địa chỉ: c/o The Corporation Trust Company, 1209 Orange Street, Wilmington, New
Castle County, Delaware 19801, United States of America

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Tên sáng chế: Hợp chất có tác dụng chống nấm và quy trình điều chế hợp chất này.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-01125 đã được ghi nhận chuyển
nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: VPS-3, LLC (US)

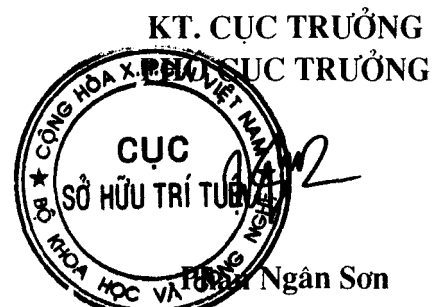
Địa chỉ: c/o The Corporation Trust Company, 1209 Orange Street, Wilmington, New
Castle County, Delaware 19801, United States of America

Bên được chuyển nhượng: NQP 1598, Ltd. (IS)

Địa chỉ: PO Box 309, Umland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 23125/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00618

Nộp ngày: 01/10/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-05925

Ngày nộp đơn: 26/12/2018

Chủ đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn YKK Việt Nam (VN)

Địa chỉ: Lô 10, đường N2, KCN Nhơn Trạch III- Giai đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Dây khóa kéo và phương pháp chế tạo dây khóa kéo này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-05925 đã được ghi nhận chuyển nhượng phần quyền của:

Bên chuyển nhượng: Công ty trách nhiệm hữu hạn YKK Việt Nam (VN)

Địa chỉ: Lô 10, đường N2, KCN Nhơn Trạch III- Giai đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

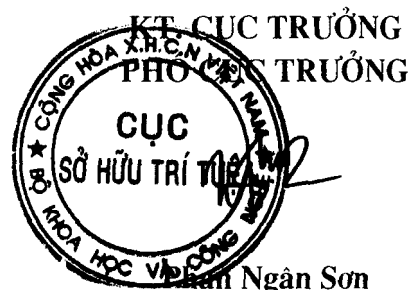
Bên được chuyển nhượng: YKK CORPORATION (JP)

Địa chỉ: 1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan

YKK CORPORATION (JP) trở thành chủ đơn duy nhất. 4

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Số đơn: 1-2019-03832 Ngày nộp đơn 22/12/2017

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Sai là:

343 Oyster Point Bivd., Suite 200, South San Francisco, CA 94080, United States of America

Đúng là:

343 Oyster Point Blvd., Suite 200, South San Francisco, CA 94080, United States of America

Số đơn: 1-2019-04299 Ngày nộp đơn 06/08/2019

Nội dung đính chính: Tên tác giả sáng chế

Sai là:

GUAN, Lei (CN); Ma, Sha (CN); GUAN, Lei (CN)

Đúng là:

GUAN, Lei (CN); Ma, Sha (CN)

Số đơn: 1-2019-04620 Ngày nộp đơn 21/08/2019

Nội dung đính chính: Tên tác giả sáng chế

Sai là:

LOU, Chong (CN); Wang, Rui (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZENG, Qinghai (CN); LOU, Chong (CN)

Đúng là:

LOU, Chong (CN); Wang, Rui (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZENG, Qinghai (CN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449